

Nữ Tướng Miền Sơn Cước

Contents

Nữ Tướng Miền Sơn Cước	1
1. Chương 1: Quái Nhân Trong “vùng Chết” Hắc Giang	2
2. Chương 2: Thảm Sát Lê Gia Trang	13
3. Chương 3: Nàng Giặc Cái Lăng Tinh Trên Phi Mã Yên Sơn	19
4. Chương 4: Nữ Dâm Thần Dưới Nước	23
5. Chương 5: Nguồn Nước Thánh Lạ Kỳ Trên Si Công Linh	33
6. Chương 6: Người Đẹp Si Công Linh	42
7. Chương 7: Vệ Nữ Thần Khoả Thân Tắm Suối	47
8. Chương 8: Cháu Gái Tướng Giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc	50
9. Chương 9: Đông Quân	58
10. Chương 10: Lạc Động Thủy Tiên Cung	69
11. Chương 11: Thần Dược Thánh Y Lân Ông Hải Thượng	72
12. Chương 12: Hai Con Quái Độc Miền Lê Gia Trang	74
13. Chương 13: Vua Rắn Vịnh Bắc Kỳ	78
14. Chương 14: Cuộc Đấu Chiến Dị Kỳ Giữa Hai Pho Tượng Gỗ	83
15. Chương 15: Nữ Chúa Mê Cung Và Cuộc Truyền Tinh Hấp Điện Mê Hồn Trong Thạch Động	87
16. Chương 16: Bắc Thần	91
17. Chương 17: Cướp Tử Tù	103
18. Chương 18: Đánh Pháp Trường, Đông Quân Chém Thái Dưng	109
19. Chương 19: Oan Tình Khởi Kết Nữ Tặc Cờ Đen Ăn Thịt Người Yêu	126
20. Chương 20: Mộng Du Vương	144
21. Chương 21	171
22. Chương 22	190
23. Chương 23	207
24. Chương 24: Cuộc Chạm Trán Nảy Lửa Trên Phấn Tây Phàn	224
25. Chương 25: Người Hai Xác	235
26. Chương 26: Lưỡng Diện Ma	241
27. Chương 27: Cuộc Thách Bắn Dã Man Nhất Thiên Hạ	243
28. Chương 28: Người Bí Mật Giữ Mảnh Họa Đồ Thứ Tám	247
29. Chương 29: Máu Rỏ Thành Vàng	252
30. Chương 30: Địa Ngục Nhốt Chồng	266
31. Chương 31: Anh Hùng Tương Ngộ Nhân Nghĩa Trọng Thiên Kim	274
32. Chương 32: Bí Ẩn Trên Ngọn Mang Bành	288
33. Chương 33: Con Cháu Ngọa Triều	300
34. Chương 34: Đi Vào Cõi Chết!	305
35. Chương 35: Thương Anh Em Phải Lấy Chồng	327
36. Chương 36: Bắt Quái Trận Tinh	353

Nữ Tướng Miền Sơn Cước



Giới thiệu

Truyện đặc sắc và thu hút bạn đọc ở chính lối kể chuyện thực sống động lại chân thực không quá hoa

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nu-tuong-mien-son-cuoc>

1. Chương 1: Quái Nhân Trong “vùng Chết” Hắc Giang

Tây Bắc... Xứ Thái... Miền sơn cước thâm u huyền bí... Sơn Lai Châu vùng đường ngược thần tiên “phá” lãnh quét lá rừng, bóng dáng cô nàng thướt tha soi đầy suối, mùa xuân hoa bướm trắng xoá đèo cao. Hội tung “còn” rách giấy hồng điều trai gái bối nhân duyên với những cảnh “ngựa thô nhà gác, nước vác cơm đồ” đầy phong vị...

Hắc Giang nước chảy lững lờ giữa những đợt núi non trùng trùng điệp điệp vắt qua mấy dãy biên thủy... Trên dòng, thuyền buôn xuôi ngược ngày đêm, dân chài đánh lưới tháng, năm, từ khúc sông Bờ đổ lên, thuyền nan lơ lững bập bênh, khá đông, tới miệt Lai Châu, càng ngược thượng nguồn, thuyền chài càng thưa thớt. Người ta càng đồn đại vùng sông Hắc này có tiếng dữ, núi rừng chạy sát bờ nước, khúc nào cũng lắm vực thăm hang sâu, đầy loài thủy tộc nguy hiểm ẩn náu, ghê nhất giống dãi, thường luồng thích máu thịt người, khách buôn xuôi ngược vô ý thờ chân xuống nước, bắt thần bị chúng tấp liền...

Nên chỉ có rất ít tay lão luyện thông thủy tinh Hắc Giang mới dám lợi tới vùng này săn bắt thủy quái.

“Nghịch” nhất khu vực hang “Tuyệt mệnh”. Thổ dân thường gọi là “Vùng chết”. Khu này núi vắt như bát úp, nhiều vực xoáy ăn suốt vào ruột núi, các giống thủy quái to lớn dữ tợn thường ngự trị, kẻ nào vô phúc qua hang ỏ chúng, bị nuốt chửng lúc nào không biết, vì giống thủy quái này đánh hơi người rất thính, từ dưới vực “vanh” lên nhanh như cắt.

Tương truyền rằng: Bỗng một đêm vào độ hạ, mưa to gió lớn lòi sấm động ầm ầm, nước lũ từ núi cao trút xuống Hắc Giang lồng lộn như con thú tiền sử hiện về gầm gừ chồm sóng bạc đầu, khách buôn, dân chài nép thuyền xé bên kia bờ, nhìn sang “Vùng chết”, thấy sóng dâng cao đến mấy thước, một con dãi, thường luồng vọt lên mặt nước đánh nhau dữ dội, con dãi to như cái móng nanh vuốt, nghe rõ cả tiếng nước xè. Ngọn núi trên vùng bỗng chuyển động, rồi một “hình thù” cổ quái hiện ra; phi nhân phi thú, xanh biếc lấp loè như ma trời vừa rú vừa nhảy từ ngọn núi nọ sang ngọn kia đến nửa đêm biến mất.

Tiếng rú cực rợn chuyển động cả khu “Vùng chết”, át tiếng gió gào mưa hú, nghe như dùi đâm vào tai khiến các buôn ngư dân ấp tít xa đều buốt óc muốn phát điên.

Sáng mai, dân hạ nguồn vớt được 10 xác người, 5 đàn ông, 5 đàn bà, xác nào cũng trần truồng, 5 xác đàn ông như bị băm nát chỉ còn từng mảnh quần áo nhỏ dính bết vào da thịt, còn xác đàn bà, cái nào cũng bị nát nhũ hoa, mặt tuy đã xám ngắt, vẫn còn rõ nét đẹp khác thường. Lạ nhất là khuôn mặt nào cũng có vẻ rất bình thân, miệng hoa hé cười dề mệ như đã chết trong phút say sưa nhất đời! Cả Tây Bắc kinh hồn. Sau đêm mưa gió đó thỉnh thoảng lại một vài cô gái mất tích, gái nào cũng xinh đẹp. Và thỉnh thoảng cuối nguồn Hắc Giang lại nổi lên vài xác gái đẹp mất nhũ hoa.

Dân gian cùng đồn đại về “Vùng chết”, quan quân phái người tới “Vùng”, lần nào cũng lại thấy xác nổi cuối nguồn nát như tương. Từ đó Tây Bắc lại thân chỗ nào cũng chấp chờn bóng ma thiêng quái độc, không ai

dám bén mảng tới khe “Vụng” dữ, ban ngày thuyền buôn phải qua từng bàn thấp hương vãi nếp sát bên kia hồ.

Ba năm qua.

Con gái đẹp nhà giàu vẫn mất tích mỗi tuần trăng, mất ít nhất mấy người. Canh giữ đến mấy vẫn biến mất sau một cơn gió thoảng, dân sơn cước cũng cho là “Vụng chết” có thủy quái thành tinh, các tù trưởng có thầy Mo, mụ Ké tới Vụng tróc tà, pháp sư đi không có một người trở lại.

Một đêm vào trung tuần tháng tám gió lộng trăng vàng.

Tư dinh tiểu vương Thái, Đèo Văn Phong đèn nến sáng trưng, quan khách Tây Tầu Thái Kinh ra vào tấp nập gia nhân chạy ngược chạy xuôi phục dịch, gái hầu tha thướt qua lại, các cô nàng phá lĩnh quét sàn đang xoè quạt, xoè khăn, khèn lâu diu đặt thanh âm nguyên thủy chờn vờn...

Họ Đèo mở đại hội mừng ngày sinh nhật cô gái thứ ba Đèo Nguyệt Tú. Rượu cần đã cạn mấy vò, tiếng ca chúc của cô nàng mác sừng trâu chuốc rượu bốc lên cao vút như tiếng linh hồn đèo núi chênh vênh.

Tư dinh chiếm một khoảng lưng đồi rất rộng, có cầu bắc ra tận suối, khắp bốn bề, lính đông chia sủng canh phòng cẩn mật một con chuột qua không lọt. Lúc đó Đèo Nguyệt Tú đang đứng giữa đám chị em bè bạn chuyện trò, sửa soạn ra “xoè”. Giữa đám hoa lan rừng Tây Bắc, cô gái thứ ba họ Đèo nổi bật như một đoá hoa rừng vương giả, áo hồng, váy đen thủy ba kim tuyến viền gấu bó sát dáng thân tròn lẳn, thắt chên lưng ong, hồng đào căng phây nếp lụa, đẹp mồn như hiện thân xứ Thái vào xuân.

Thình lình có tiếng rú ma âm giai rộn nổi lên nẻo tiền dinh, vụt cái, tràn vào, ập tới, chủ khách lính tráng giật nảy mình muốn nổi da gà.

Mấy người con trai họ Đèo xách súng chạy ra hành lang, chưa kịp quát gia đình lính đông, đã nghe tiếng rú rung chuyển cả vùng dinh mấy dãy, rồi khắp bốn bề trời bỗng nổi cơn dông xoắn tròn như ốc, cột sàn rung rinh muốn gãy, bao nhiêu đèn đuốc vùng tắt phụt.

Vừa lúc mây đen kéo qua mặt trăng tròn, toàn dinh tối sầm lại.

Giữa cơn nhốn nháo kinh hoàng, chợt nghe tiếng thét trong phòng Nguyệt Tú. Rồi im bật. Chỉ còn tiếng quát tháo, gọi nhau, chân chạy rầm rập. Dông gió chợt ngừng.

Mấy khắc sau, đèn nến sáng rực, cha con họ Đèo cùng đám quan khách chạy sang phòng Nguyệt Tú, còn thấy đủ mặt các cô nàng đứng ngơ ngác như mất hồn, mồm há hốc và cô gái thứ ba đẹp nhất Tây Bắc đã biến đi không dấu vết, như đã theo trận gió cuốn sàn vừa qua.

Ai nấy đều kinh dị ngó quanh. Vợ tiểu vương xứ Thái hoảng hốt vội hô gia nhân đi tìm. Nhưng sục sạo khắp vùng dinh trong ngoài tuyệt không, di tích cảnh vật vẫn y nguyên, lá rừng xào xạc, lính gác ngẩn ngơ khắp tứ phía không có một dấu chân người dẫm trên cỏ ẩm.

Cô gái quý của tiểu vương Đèo đã “ngắm vào”... ác mộng.

Gạn hỏi tất cả đám lính đông gác quanh dinh, cũng không kẻ nào thấy một hình bóng khác trong cơn dông tắt đèn, chỉ có một tên đứng trấn ngay dưới sàn thẳng phòng Nguyệt Tú, sau khi nghe tiếng thét hãi hùng, có ngẩng mặt lên, nhưng vụt ngủi rõ một mùi tanh tao đến lộn mửa, thoảng tróc đầu như có một khối mây lạnh buốt khiến hấn hoa cả mắt chẳng còn thấy chi nữa.

Lạ thật! Chỉ mấy khắc bỗng nổi dông và biến mất... hay một hồn ma phách hiện về?

Một mùi tanh lộn mửa? Trời! Mùi thường luồng sông Hắc! Thôi có lẽ con tinh thường luồng “Vụng chết” rồi! Mấy cô Châu biến mất tích, người nhà cũng ngủi thấy tanh...

Họ Đèo lo sợ quan khách xôn xao, bàn tán cả đến mấy viên quan Tây ngoài tỉnh vào chơi cũng phải kinh nghi, tưởng đến chuyện ma thiêng nước độc.

Mọi người còn đang sục sạo, rầu rĩ bỗng nghe ngoài cổng ồn ào, lính đông quát tháo giạt giọng.

Rồi có tiếng nhạc đồng khua vang, Tiểu vương họ Đèo ngó ra, thấy bọn lính đông đang tất tả đóng cổng, một tên chạy vào vừa thở vừa lắp bắp:

- Bẩm... bẩm đại nhân... có một người dữ tợn xông vào... Không chịu xưng tên, nói muốn vào chơi...

Đeo hơi nhíu mày chưa kịp nói chi, thì ngoài kia, lính đông đã khép chặt cổng, nhưng cổng vừa khép kín bỗng bật tung, hất lính đông ngã lỏng chổng, một nhân mã tiến luôn vào, bước một, qua sân.

Mọi người trông ra, ánh sáng rực soi, người cỡi ngựa là khách trưởng phu, râu quai nón xồm, mắt điều hâu, da còn hằn nổi bật vết sẹo trắng bóng dọc thái dương coi cũng dữ tợn. Quần áo đen tuyền như con ngựa ô đang cỡi.

Từng giao du với khách giang hồ, tiểu vương họ Đèo vùng quát:

- Bay đâu! Ra mời quý khách vào đây!

Người con cả họ Đèo vội chạy theo tên gia đình, nhưng vừa được mấy bước, khách đã giục ngựa vọt vào, rạp đã tới khu sảnh, ghì cương, vuốt râu, ngửa mặt nhìn lên, cất giọng sáng rè như lệnh võ:

- Họ Đèo có tiếng hiếu khách, sao lại sai lính đóng cổng đuổi người? Mỗ lẽ cùng đường muốn vào ngủ nhờ một tối, chắc vào làm nhà rồi!

Tiếng ta nói lơ lớ, khó nghe, giọng lệnh ồn ồn muốn vỡ màng tang mọi người. Ai nấy còn đang nhìn nhau, chẳng rõ khách trưởng là hạng người nào? Khách vùng cười ngất, ngoắt luôn cương lộn ra. Tiếng cười lần này càng lạ, rung chuyển cả không khí, cột sàn kêu cọt két, áp lực đè trĩu lên ngực khiến họ Đèo cùng khách khứa tức thì đau cuồng chực ngã.

Họ Đèo đứng lên, lật đật xuống sàn, nói lớn:

- Quý khách miễn chấp! Dinh vừa có biến, nên cho đóng cổng sợ người lạ! Bản chức xin thỉnh khách phương xa!

Ngựa đã ra mấy thước khách nghe tiếng “có biến” vùng ngoắt cương, lộn lại luôn.

Họ Đèo vừa tới khách đã nhảy xuống, ngó sững, mắt điều hâu lừ lừ. Chợt cúi chào, hỏi:

- Ngài có phải họ Đèo, Tiểu vương vùng này, đã mấy đời ngự trị thượng nguồn Hắc Giang?

Đèo nghiêng mình từ tốn:

- Còn quý khách? Chẳng hay bản chức có thể được rõ phương danh?

Khách cười lớn:

- Mỗ bên Vân Nam sang, làm nghề lạc thảo, cải tên, người làm vua, quan không thích mà gọi khách râu xồm còn hơn đại vương!

Tiểu vương xứ Thái cười theo, liếc khách sững cổ trễ sườn, ngựa chừng vừa qua chuyển viễn hành, tốc cả vải phủ lưng, lộ ra hai họng trung liên đen ngòm.

Chợt khách ngó lên:

- Hình như dinh ngài có hội! Chà! Đông quá không kém Hoàng Su Phì! À! Mà ngài vừa bảo có biến, việc buồn, mỗ ngủ nhờ sao tiện?

Họ Đèo chợt nhớ chuyện con gái bị mất tích, khe thở dài:

- Dinh vừa xảy chuyện chẳng lành! Nên bọn đông mới sợ người lạ. Mời tiên sinh lên!

Khách ném cương ả phu, theo cha con Đèo Văn Phong lên sân đình.

Dạ hội đang dở, khách thì ào ào bàn tán.

Họ Đèo giới thiệu khách râu xồm, đoạn thỉnh vào chỗ ngồi bên chủ nhân.

Khèn lau nổi lên, hoa rừng tha thướt, khách râu xồm ăn uống rất tự nhiên, không nói nửa lời.

Lát sau chợt hỏi:

- Giờ ngài có thể cho biết được chăng?

Họ Đèo buồn rầu kể qua chuyện ghê gớm và thở dài:

- Quý khách đi đường xa mệt, để bản chức bảo chúng sửa soạn chỗ ngủ nghỉ. Nếu khách muốn dùng mấy bữa...

Khách trưởng phu lắng nghe, chợt hỏi:

- Còn chuyện xác chết trôi sông? Và những lời đồn đãi về con tinh thường luồng?

Đèo chậm rãi kể lại chuyện Tây Bắc từ ba năm trước, những vụ chết bí ẩn tại vùng “Hang tuyệt mệnh”.

Mắt khách sáng quắc, chăm chăm nhìn vị Tiểu vương, chợt thấp giọng hỏi một câu không mạch lạc:

- “Vùng chết”? Phải chăng miền Vùng khi xưa Tôn Thất Thuyết Nam triều từng thấy quân qua, trong lúc tẩu quốc?

Đèo hơi ngạc nhiên, gật đầu. Khèn lau bốc vù. Khách buông chén trà, đứng phắt lên:

- Cám ơn! Giờ mới xin cáo biệt!

Ngạc nhiên, viên tù trưởng Thái đứng lên theo, mở to mắt:

- Kìa quý khách vội chi? Bản chức đã sai dọn phòng...

Thần nhiên đến độ hơi lạnh lùng, khách đòi lại bao súng, đáp gọn:

- Mổ đến “Vùng chết”!

- ???

- Giết thường luồng tinh, cứu tiểu thơ.

Cầm động, họ Đèo rung động:

- Quý khách cần bao nhiêu đồng?

- Cám ơn! Mình mới đủ rồi! Nếu có thể, xin mượn một con thuyền nhỏ!

Chủ nhân, quan khách ngó nhau kinh dị.

Lát sau, trên dòng sông Hắc khét tiếng “dữ” nhất Tây Bắc.

Một con thuyền độc mộc hình thoi chạy xé nước xuống khu “Vùng chết”, trên thuyền, khách trưởng phu ngồi cầm lái chèo bơi chèo, bên con ngựa ô đứng hếch mõm như đón gió.

Tay chèo khua hết sức nhẹ, đều như thuyền độc mộc đi vùn vụt, nhác coi tay chèo cũng biết ngay khách là thiện nghệ sông nước mạnh tợn dị thường.

Sóng đen, thuyền đen, nhân mã đen, vòm trời đen, im vắng đến rợn người, thoáng “Vùng chết” đã lù lù trước mặt, há mõm đen ngòm đón nghiêng thuyền độc mộc.

Khách neo thuyền gần cửa hang, lắc mình xẹt tới, đứng trên nhà đá tai mèo.

Hang thở thần nước xoáy cuộn cuộn, vỗ vào đá tai mèo phát âm quái gở.

Nhưng vào trong hơn thước, cửa hang bị đá phiến lấp kín.

Không nói nửa lời, khách vung tay đánh ra một nhát phản phóng. “Bùng” tiếng dữ dội phiến đá vỡ tan rơi lù lù xuống nước. Hang “chết” đen thui, hút sâu.

Khách vùng quát đồng dặc:

- Thường luồng tinh! Có khách tới viếng!

Tiếng quát muốn vỡ hang, gọi đến ba lần, mới có tiếng đáp âm âm bên tai như ma xó:

- Chó con! Muốn vào cứ vào, không được làm ồn!

Khách cười khô, thả bốp 41 trái hoả pháo. Ruột hang sâu thẳm hiện ra vách dựng thành, thuỷ lôi nổi lên bênh như lợn con, chạm phải nổ tan xác. Xác người trắng hếu nhô lên như nhất người yếu bóng vía.

Khách quay ra lấy bơi chèo, bẻ rắc từng mảnh, quát:

- Giả tinh! Ta vào đây!

Lời vừa buông, khách đã ném vù một mảnh gỗ vào trong, và nhanh như cắt, cắt vọt mình qua khúc thuỷ lôi. Chân chưa hạ, tay đã quăng luôn mảnh khác vừa lúc thân sà xuống, khách đã đập trúng mảnh gỗ lênh bênh đã cắt vọt lên. Cứ thế, lướt trên dòng, nháy mắt cả mớ gỗ bơi chèo ném hết, khách đã vượt vào tít hang sâu đến bảy tám chục thước.

Đang lúc lơ lửng trên cao, hoả pháo vụt tắt, tối om.

Nhưng hang đá tận cùng, khách còn kịp thấy rõ ruột hang nở rộng đến mấy trăm thước vuông, cuối cùng là một cái vực sâu thăm thẳm bờ lởm chởm đá tai mèo.

Và ngay bờ vực trong cùng, có một “hình thù” ngồi lù lù, đen ngòm, bất động.

Khách vọt lên một mỏm đá phía tả vực đứng yên.

Hang tanh lộn mửa. Dưới nhỡn quang, ngổn ngang đầy xác chết đầu lâu, thân gái trần xiêm.

Quái nhân hình như đang nhòm xuống vực chột lưng lững ngó lên.

Giữa bóng tối, hai con mắt quái đỏ khé như mắt thú rừng ăn đèn sắn, đưa đi đưa lại trên mặt đen thui, coi cực kỳ gớm ghiếc.

Tia mắt quái nóng bỏng, khách râu xồm vận nhỡn quang, bất ngờ, bắn vụt ra một trái hoả pháo rớt giữa mặt quái. Quái nhân há miệng đớp luôn trái cầu lửa, nuốt chửng.

Nhưng khách lạ cũng đã kịp nhìn rõ hình thù quái, trần trụi, đen thui, tóc xoã ngang lưng như tổ quạ, và giữa lùm tóc rối bù, bộ mặt coi càng phát rợn, đen như mực tàu, dị dạng coi hết một hình thù vừa bị thui cháy.

Khách bắn luôn trái lửa, lần này sang phía hữu khu vực. Nhưng quái nhân đã phát tay đánh liền, phát âm trầm:

- Chó ngu! Sắp giờ Tý nó đang nổi lên giao chiến, gần sáng, nó lặn mất! Lỡ cả việc!

Nói xong quái nhân lại ngó chòng chọc xuống vực, không buồn để ý tới khách lạ. Khách càng lấy làm kỳ, thấy quái nhân không xuất thủ. Bèn liếc nhìn theo.

Vực nước xoáy tròn có một cái xác người trương phình lập lờ, bóng lặn mất, mặt nước nổi ba đào càng lúc càng dữ, rồi quả nhiên, dưới vực trời lên một cặp dải, thường luồng cực lớn, vừa tranh nhau tấp xác, vừa đánh nhau dữ dội. Dải vanh xè xè, giao long uốn khúc, xé nước, múa vuốt, nhe nanh, vực sôi sùng sục có lúc thuỷ quái trời lên tận mép vực, để lộ đến nửa thân khổng lồ.

Quái nhân vừa ngó vừa lăm bằm, bất thần con giao long vọt lên tấp luôn chân khách râu xồm.

Khách co vụt chân lên, trong lúc bất ngờ bị con quái đớp mất mảng để giầy vãi.

Nổi giận, khách đánh xuống một nhát phản phong. Vù! Bốp! Nước toé cầu vồng, con quái cuộn khúc, lặn mất. Con dải xè xè vanh tròn rồi cũng lặn theo. Vực sâu yên sóng.

Quái nhân vùng ngẩng lên:

- Đánh nó bị thương, làm hỏng việc đêm nay, mi phải chết!

Lời chưa dứt, quái nhân đã xòe mười ngón tay chụp liền.

Khách nhảy sang bên, trầm giọng:

- Khoan! “Giao long chưởng” chưa xong, sao đã vội dùng. Chắc có định ý? Sao không xuất hắc chưởng?

Quái nhân vẫn ngồi yên, thê giọng:

- Khả khả! Mi sắp chết, ta i biết: Chỉ có giao long trảo mới vào đáy vực nổi! Chưởng phá cũng sụp chết! Vực tiêu! Miệng vực cửa đá dày mấy thước, sức ta chưa đủ xuyên qua! Vừa nói vừa trở xuống vực sâu, khách sức hỏi:

- Sao không đục đá mà vào? Trong đó yểm tàng bảo vật Nam bang?

Quái nhân cười thê:

- Thì giờ đâu đục được? Không thấy cả trăm xác nát như sao? Mi sắp về âm, biết điều bí mật để khai với họ Tôn ư?

Vù! Mười đường chảo vượn đen tựa vuốt giao long chụp tới, lần này khách đứng yên, xuất hai tay đánh ra mười ngọn chỉ phong kinh lực.

Bùng! Sức ép nặng nề, cả hai cùng bật ngược lại hơn thước, suýt ngã.

Khách râu xồm không khỏi rúng tâm, quái nhân bất giác cười xé gió:

- Ba năm nay mới có mi chờ nổi trảo phong! Muốn xuống vực sâu, hãy cùng bản vương hợp sức! Sức hai người cộng lại, bằng sáu năm khổ luyện thần công!

Khách nhú mày suy nghĩ. Chợt gật đầu:

- Được lắm! Nhưng mỗ còn việc mọn quái tinh phải theo!

- Cứ nói!

- Nguyệt Tú gái họ Đèo vừa bị mi nổi gió bắt về, hãy thả cô nàng ngay lập tức!

Quái nhân gật đầu:

- Nó còn nguyên vẹn, chưa tới giờ luyện âm công! Lát nữa sẽ theo mi về!

Quái nhân đứng dậy.

Nhựa chàm cháy bùng khét lẹt. Dưới ánh nhựa khét, quái nhân trần thân, coi càng dễ sợ, chẳng khác một hình thù phi nhân, đen thui, cái đen ngòm như hắc ín rõ ràng từ xương thịt đen ra. Bất giác khách nghĩ thầm:

- Tiếng đồn không sai, hắc ảnh ma nhân quả tay lợi hại tẩm khí độc lâu năm, hắc chưởng luyện thành, tai họa vô lâm không ít!

Quái nhân đi trước, đưa khách vào một ngách hang gần đấy.

Quả nhiên trong ngách lỗ nhỏ có bóng gái Kinh, Thái bị xích từng bầy, tít trong có một cô nàng rất đẹp mặc váy lĩnh thủy bá kim tuyến, đang ngồi khóc tỉ tê.

Vừa nhắc bóng quái đen, cả bọn kêu thét lên kinh hãi như thấy thường luồng tinh.

Quái nhân lại đưa khách sang ngách bên cấm thoi nhựa chàm lên vách, quài tay kéo một cần trúc lớn.

Từ nóc hang, một phiến đá dày đến hai thước hạ xuống, vít cửa ra vào.

Quái nhân bảo khách cùng lùi mấy bộ:

- Giờ hãy thử đánh coi! Nhớ chỉ đánh vừa đủ hình người, thu gọn, nếu phá tan sẽ hỏng hết!

Khách vận công, tung liên ba nhát. Cửa đá bung hình người vừa vận lực, cả khối tuyệt không rung.

- Hảo chỉ công! Giờ tới phiến khác! Cả hai cùng xuất thủ!

Trục hạ xuống một phiến đá dày đến ba thước.

Khách lạ cùng quái nhân đứng ngang nhau nhát tề ra tay.

Bùng bùng! Liền mấy tiếng vang âm, phiến đá bung hình người, nhưng vì sức gió gồm quá nhanh, hình người vừa lọt, cả khối đá đã rã ra từng mảnh lớn, đổ ngổn ngang.

Khách lạ tiến đến quan sát, quái nhân đi sau, bắt thần đánh vọt ra một đường chưởng dữ. Khách nghe hơi gió, giật mình toan vận lực đỡ, nhưng đã muộn! Cách quá gần, phản phong vọt nhanh như chớp, trúng lưng. Bình! Cả thân hình trượng phu bắn tung qua phiến đá thủng như trái cầu, rơi tõm xuống vực sâu.

Quái nhân phát cười the thé, vọt theo, nhòm xuống, nước toé cao cả thước, rồi... mất tăm.

- Khà! Chó dại tử thương rồi! Thuồng luồng đang thềm máu tươi thịt sống, được bữa no nê. Khà khà! Chó lặn xuống mò bảo vật. Thằng giặc râu xồm lợi hại, không dùng mẹo hiểm nó đã làm uổng công khổ luyện trần hang thần như chơi.

Miệng nói, tay búng liên hồi xuống, chỉ phong xiên nước tựa giáo phóng, quái nhân ngửa mặt rúc the thé. Ngoài sông Hắc, bỗng đổ mưa to gió lớn ào ào, nước lũ trút vào cuộn cuộn vực sâu sủi bọt ngầu, gió thổi ruột hang phát âm vi vu như tiếng tù và.

- Giờ Tý!

Quái nhân bước vào ngách nhốt gái tơ, bọn đàn bà rú lên, ôm mặt kêu vang.

Quái nhân lừ mắt đỏ nhìn khắp lượt, bắt thần gơ tay quơ luôn một cô gái Kinh ngồi gần Nguyệt Tú, lôi ra. Cô gái giấy giụa, run bắn người, phều phào như hết hơi:

- Trời ơi! Ai cứu... cứu... lạy ông tinh thuồng luồng tha... tha con...

Soạt! Cả mớ xiêm y rách bung dưới vuốt quái nhân. Cô gái khoả thân lầy bầy ngã ngồi xuống như tàu lá, miệng không ngớt kêu vang.

Quái nhân vừa chụp lấy bờ vai cô gái, chợt nghĩ đến điều chi, lập tức quơ tay lên hốc đá, lôi ra một cái nghiền son, đoạn ngửa mặt trong lên trần, tìm tòi. Muỗi vo ve, vài con dơi đập cánh, xé trước mặt, bỗng có mấy con thạch sùng bò ra, tặc lưỡi, đớp muỗi. Ngoắc một cái, quái nhân đã búng rụng một con rớt xuống giầy đành đạch. Quái nhân chụp lấy, bẻ nghiền làm đôi, rỏ máu tong tong vào nghiền son mài xoẹt xoẹt.

Xong, chấm ngón bôi quanh cổ tay cô gái một vòng. Máu son chốc bỗng xễn lại, nháy mắt vòng vẽ son đã xám ngoét. Quái nhân nhảy bung quanh, the quát:

- Con gái buôn thuyền lẳng lơ, mới lớn đã mất trinh! Cho thuồng luồng ăn thịt mày!

Bịch! Tả thủ đánh ra, cô gái bắn ùm xuống vực. Tiếng thét hãi hùng hút chìm mất tăm.

Mới hay quái tinh dùng máu thạch sùng pha son, thử gái. Lối này gọi là dấu “thủ cung sa” bên Tàu, các nhà quý tộc thường dùng. Phàm con gái lớn, cô nào cũng vẽ vòng son cổ tay suốt năm tháng, vòng vẽ đỏ chói, chứng tỏ gái còn trinh. Chừng lấy chồng, ngay sau phát động phòng giao hợp, thông huyết với đàn ông, vòng son lập tức đen xỉn lại.

Cô nào chưa chồng, lại vụng trộm với trai rồi, ngay lúc vẽ vòng, vòng sẽ ngả màu nhìn qua, biết liền. Tục này, cốt để chọn gái trinh, vì người Tàu, Việt quý phái trước rất trọng trinh tiết. Cưới phải vợ thất trinh, coi như một cái nhục cho cả họ. Nhờ phép này, con gái thường phải cố giữ mình không dám tính trò nguyệt hoa bừa bãi.

Quái nhân đánh cô gái Kinh xuống vực, lập tức xông vào, lôi ra một cô gái sơn cước chừng mười tám. Nhưng vừa bôi son, vòng lại xỉn, quái nhân nổi giận quăng luôn xuống vực.

- Gái tơ mới lớn đã có trai! Đồ gái thối!

Và găm gờu xông vào. Lần này cũng một cô nàng miền núi đáng quý tộc, vòng vẽ đỏ lâu vẫn đỏ chói.

- Hay lắm! Gái ngoan! Chớ sợ! Ngồi yên! Nhìn bản vương! Thanh khí nàng sẽ giúp ta luyện “Âm công”! Nhìn đây! Vươn người lên! Nàng sẽ vào cõi bồng lai, hiển dâng cho nghệ thuật từng nguồn sinh lực! Nhìn đây!

Soạt! Xiêm y rách bung, cô gái rú lên dưới ánh sáng nhựa chàm, hiện ra như một pho tượng đá trắng tuyết mỹ.

Giọng quái chìm dần, tay quái nắm bờ vai, cặp mắt chiếu tia đỏ khé. Lạ thay! Trước nàng còn giãy như đĩa phải vôi, sau vọt trở nên ngoan ngoãn, nhìn quái nhân miệng hé cười đê mê, thân trên vươn lên, căng đầy

sinh lực. Quái nhân ngồi bất động, ve vuốt bầu vai non ngập dần. Thành linh quái nhân phát rú lên như con thú điên, nhe nanh, cắn phập phập vào ngực tơ. Máu phun vòi. Nạn nhân quần quai đau đớn. Nhưng vẫn cố rướn lên, mê man chẳng khác gái đệ tử hiến máu thân thể phách linh hồn cho quỷ chúa cà rồng.

Ánh chàm vụt tắt. Hang tối om, chỉ còn vang âm tiếng cú ma quái lấp tiếng rên khẽ.

Mấy phút sau, quái nhân bật nhựa chàm đứng sững giữa hang, mồm mép còn bê bối máu tươi. Dưới nền đá lạnh, cô gái núi chỉ còn là một đồng thịt mềm nhũn, ngực tơ nát nhừ, rỉ máu nằm thoi thóp.

Quái nhân hất tung xác nàng xuống vực lè lưỡi liếm môi, mắt rực hung quang như con thú còn thèm mồi, quái nhân ngất ngễ, biến vào vách giam gái, chụp lấy cô gái thứ ba con tù trưởng Thái.

Cô gái quý tộc Tây Bắc kinh hoàng ré lên vùng vẫy như con gà chíp dưới vuốt điều hầu.

- Ngàn lạy ngài thường luông tinh tha cho con...

- Gái ngoan chớ sợ! Ta đưa lên cội bông lai! Hà hà! Con gái tù trưởng chắc còn trinh không phải thử máu thạch sùng...

Soạt! Manh áo bung, mắc vuốt tay quái như bướm bướm! Phụt! Mảnh lụa lót bay theo dưới vùng ánh sáng chờn vờn, cô gái họ Đèo hiện ra như pho tượng khoả bán thân, khuôn hoa lồ lộ thốn thốn kinh hoàng như ước xẻ non trong bàn tay thô bạo.

Vuốt nhọn miết chảy trên làn da thịt non tơ, quái nhân cười thê, cô gái quần quai thét lên, run bần bật mặt hoa nào nùng. Đang cơn ghê khiếp bỗng nghe tiếng cười khanh khách cả hai nhìn ra, sức thấy một bóng cao lênh khênh mặt đỏ hồng như con nít sơ sinh, tay chống gậy, ra phần cổ quái.

- À, chó thui giỏi hử! Chiếm “Vùng chết” bắt gái tơ, ăn một mình! Nhường ả này cho ta!

Cả hai đảo bộ vung tay, cô gái họ Đèo dạt ra xa, dáo dác. Bùng bùng! Trần hang muốn sụp, thành linh cả hai vọt sang hai bờ vực.

Hắc Ảnh cười the thé:

- Lão mặt huyết! Mi đã cùng ta đánh nhau liền ba tháng, giờ đã có quần thảo cả năm cũng thế thôi! Thuận chia đôi, ta sẽ cho rõ điều bí ẩn! Sức Hắc Huyết cùng ra, mi cùng ta sẽ làm chủ vực sâu này!

- Để bắt thần mi hạ độc thủ! Như vừa đánh gã râu xồm Vân Nam! Ta cũng đoán mi không vô cớ ngồi tại đây suốt ba năm!

Quái nhân Hắc Ảnh trở xuống vực:

- Mặt Huyết thông minh đó! Dưới vực có hang ngầm, phiến đá cửa dây mấy thước, ta đã thử, chưa xong! Mi còn nhớ cách dây gần một thế kỷ. Phụ Chánh Đại Thần Tôn Thất Thuyết tẩu quốc, đã qua vùng Hắc Giang, đem theo cả kho vàng triều Nguyễn?

Huyết Ảnh cười nhạt:

- Sử Việt, Tàu có chép: Nhưng nhà nước Đông Dương, các phái hắc bạch trong đời đã cày nát Hắc Giang, không thấy! Bản đồ liền thất lạc bốn phương, sao mi biết nơi tàng yểm?

Quái nhân lạnh lùng:

- Mặt Huyết, thường nhân không rõ còn mi khôn quỷ khác người sao không đoán lão Tôn đã được một tên phù thủy yểm vàng bằng bí thuật Nam bang! Dưới vực có bảo vật, nhưng ta ngờ có thể là “Phù Thủy Thần Thư”.

Huyết Ảnh “a” một tiếng, sáng hắc mắt:

- Phù Thủy Thần Thư! Bí pháp vô giá trên đời khả dĩ hô âm binh, chìa khoá kiếm kho tàng còn quý hơn cả đồng vàng trong thiên hạ! Ma Thui đi trước, ta lợi nước theo sau.

Cả hai tiến đến mép vực.

Vừa định nhảy xuống, bỗng nghe tiếng cười khanh khách, tiếp liền tiếng quát tựa dùi xiên:

- Này! Hai tên kia! Dừng lại bà hỏi đã!

Cặp quái nhân cùng trông ra đã thấy một con thuyền thoi chỉ dài non thước tây ngược nước luồng tiến vào, trên thuyền, một bà già gầy đét, dữ tợn ngồi xổm bất động, hai con mắt xanh lè như đèn bầm.

Thuyền xé nước như tên, lướt tới, thoáng đã vào vực phình.

Cặp quái nhân nhìn nhau, vùng cúi đầu vái chào.

Bà lão không buồn đáp lễ.

Ầm! Song chèo vụt thốc xuống, hai đường đen đỏ xẹt từ tay quái ra, nhanh độc dị kỳ, đánh trúng ngực bà lão.

Lạ thay! Bà lão vẫn ngồi yên, rút trong mình ra một chiếc đàn tỳ bà. Gảy lia, âm thanh rung chuyển hang đá, xoắn lầy quái nhân tựa như có một sức vô hình giằng xé, cặp quái lật đặt vọt ra xe, bà lão ôm đàn nhảy lên bờ vực, cười lạnh lạnh:

- Hai đứa bay sao không ở bên Tàu, lại sang đây? Định ăn trộm bảo vật đem về Tàu sao?

Vừa nói vừa hất mớ tóc xoã sang bên, cặp quái bỗng lảo đảo:

- Giặc già thần sầu nơi miền Âm Hồn biên giới đó ư?

Bà lão dữ tợn phát âm:

- Bọn bây hậu cũng biết Thần sầu Đoạt mệnh bà sao?

Cả hai cùng “à” kinh ngạc:

- Thần Sầu... còn sống thật ư? Quái nương sinh từ thế kỷ trước, biệt tích hơn năm mươi năm nay... lẽ nào...

Lão bà quát mắt:

- Nội mày biết mặt cả Tôn Thất Thuyết, cỡi ngựa bắn súng từ thừa Tây hạ thành Hà Nội, lúc bọn bay chưa đẻ, mới trăm năm đã già lắm sao?

Vừa nói vừa toan phát đàn tỳ bà đánh bỗng bà lão sực thấy cô gái Đèo Nguyệt Tú đang len lén co rỏ nép vào vách đá gần đấy trở mắt nhìn ba kẻ dị dạng, lú ló toàn tiếng Quan Hoả, Quảng Đông pha.

Bà lão vẫy tay cười thê:

- Con nhỏ kia đẹp hử! Xưa hồi bà còn trẻ bà cũng đẹp như mi, lũ chó đực theo như ruồi bọ! Chịu làm môn đệ bà đưa về núi?

Đang cơn hã, cô gái Đèo Nguyệt Tú đánh liều chạy bay lại, van lạy rồi rít.

- Điếu nhi, Viên nhi đâu?

Từ ngoài vạt vào hai đứa bé trạc 13, 14, một mặc áo lông chim, một lông vượn, nhác coi tướng hai con thú, điếu.

Bà lão truyền đem Nguyệt Tú ra ngoài. Đoạn vác đàn tỳ bà quật cặp quái nhân, miệng hét:

- Hang báu đâu? Nói, bà chia phần cho, không nói, bà đập chết!

Cặp quái chừng ngán bà lão dạt tránh, Hắc Ảnh trở vực:

- Dưới này, nhưng thần chết chờ dưới, mỡ chưa đủ sức!

- À, hay hử! Nào dẫn bà đi! Giở trò bà vắn cổ.

Hắc, Huyết phóng vụt xuống vực. Bà lão phóng theo. Vực sâu hút, nước đen xì, càng xuống càng lạnh lẽo. Hắc Ảnh cầm đèn săn cá, dẫn đầu, cả ba chúc một hơi dài vẫn chưa thấy gì.

Cả ba xuống nữa. Không đầy một trượng nữa, đã tới đáy vực lổn nhổn đầy xương người xương cá. Ngay vách đáy có một cửa hang ăn chéch lên, miệng loe như cái phễu.

Chỗ này nước chảy cuồn cuộn. Ba người vừa bơi tới, chợt thấy nước chuyển động, một con dải bằng cái nong vành lại, xé nước, há mõm chực tấp. Huyết Ảnh cầm giáo định đâm vào mép con thủy quái, nhưng Hắc Ảnh đã gạt đi, quát phì nước:

- Không được giết dải ta nuôi!

Đoạn cầm đèn lắc mấy cái! Con dải gầm ghè, lảng ra.

Chợt giữa tiếng nước cuốn, rõ ràng có những tiếng xè xè như dao chém.

Định thần trông vào cửa hang, không khỏi lạ lùng. Vì cách mấy thước, phía trong, có một cái guồng khổng lồ, tua tua hàng ngàn lưỡi dao to bản sắc như nước, luồng chảy mạnh, guồng quay tít, dao lia veo veo, sợ ý bị cuốn vào, xác nát như tương.

Lão bà Thần Sầu, Huyết Ảnh nhìn Hắc Ảnh, như hỏi. Quái nhân trở guồng dao:

- Guồng dữ này yểm tàng không biết từ đời nào. Xác nát trôi sông hắc phần nhiều đều của bọn giỏi võ thị tài lặn xuống bị vào luồng, ba năm trước ta suýt táng mạng vì nó đó!

Huyết Ảnh cầm đèn soi gần, ngạc nhiên vì dao bén lâu đời dưới nước cũng không hoen gỉ, sức quay có lúc nhanh như cánh quạt.

Hắc Ảnh khô giọng:

- Độc đạo! Phải qua đó mới vào hang trong ăn chéch cao! Giờ thử vào coi!

Huyết Ảnh cười nhạt, vận sức, bàn tay đỏ như máu, đánh ra một luồng chưởng cực mạnh. Rắc! Guồng dao chạm gió, rung lên, nước toé dạt, nhả ra một mũi dao gãy.

Hắc Ảnh bắt mũi dao, Huyết Ảnh toan đánh nữa bỗng Thần Sầu quát lớn:

- Tàu ngốc! Làm thế bao giờ mới phá gãy hàng ngàn lưỡi dao guồng?

- Để đó bà đỡ một tay!

Nói xong, bà già tiến sát guồng, xoè tay đẩy lia lịa ngược luồng. Nước xé sóng dờ luồng đang thốc vào, chợt bị dội lại và guồng dao đang xè xè bỗng quay chậm hẳn rồi đứng im.

Lão bà vươn tay nắm nghiêng lấy cần trục, tay kia bẻ rắc liền mấy lưỡi dao, hất hàm:

- Còn đợi gì không lách vào?

Cặp quái nhân nhìn nhau, khó xử. Dao gãy ló một khoảng vừa người len, nước xiết, nếu buông tay, guồng quay bất thần, võ công mấy cũng nát thây.

- Vào đây!

Hắc Ảnh tắc lưỡi, cầm đèn, lựa chiều tuôn vọt người đi. Vừa khít. Dao chạm da, lạnh ngắt, Huyết Ảnh tuôn theo. Chờ cặp quái vượt qua, Thần Sầu lập tức uốn cong mình đạp chân trước. Người vừa đậu ngược, bà ta đã đẩy mạnh tay, theo đà lao vào, tay vừa buông, guồng dao đã quay tít như chong chóng, lấp hẳn cửa hang.

Hắc Ảnh, Huyết Ảnh ngó lại không khỏi ghê bản lĩnh Thần Sầu. Đã có định mưu, quái nhân xách đèn dẫn hai người luôn theo giòng, vào mãi.

Ruột hang thất, mở không đều, ăn ngược mãi, ngoằn ngoèo uốn khúc, chừng vài mươi trượng, bỗng nghe tiếng Hắc Ảnh nói lớn:

- Đây rồi!

Chân chạm đáy, cả hai trồi lên mới rõ hang nước tận cùng, trước mặt chéch cao là một vách đá lồi lõm rộng chừng mấy thước vuông.

Lạ nhất là có ánh sáng chói loè hắt qua khe đá thâm u, xa xa.

Hắc Ảnh Ma Nhân trở lên, bảo:

- Bảo vật để trong kia! Nhưng nếu cửa này sụp đổ, cả lòng hang bị lấp kín ngay!

Ba người lên cạn, ngược mặt trông. Hú thử, âm vang hun hút, lão bà quát dị hắt hàm:

- Giờ chúng bay đánh coi! Nhất loạt cùng vào một chỗ!

Hắc Huyết vận kinh lực đánh ra hai phát phản phong cực mạnh. “Bùng bùng”. Đá vụn bay rào, áp lực đè nặng, trông lên, cửa đá vẫn trơ trơ. Bà lão cười thê:

- Đá phiến dày quá, bọn mi không phá nổi đâu! Để bà vùng trước đã!

Dứt lời, bà lão quăng mình lên, nằm dính ngực bụng vào mặt đá như con mồi. Mười khắc qua, quần áo chột bốc khói, khô cứng, da dẻ càng lúc càng đỏ rực. Chưa phút sau, bà ta buông mình xuống. Mặt đá in rõ hình người trắng trắng như vôi, bà lão hắt hàm:

- Điện công nung âm ỉ rồi đó! Hai đứa thử coi!

Hắc Huyết vận sức đánh lên. Nghe tiếng quật bùng, mặt đá chỗ hình người nứt ra mấy mảng, vài tảng nhỏ rớt xuống. Bà lão nóng ruột xòe hai tay bắt thần đẩy thốc một cái. Ầm! Tiếng như trời long, ruột hóc tới sầm đá lớn nhỏ rớt như núi lở, nhiều hòn trắng xoá. Cả ba phải nhảy lùi lại, trông xuống đá đổ hàng đồng, ngó lên, cửa đá vỡ tung, để lộ cửa hang sâu chếch ngược, vừa người lách.

- Cửa mở rồi! Báu vật nước Nam trong kia!

Hắc Ảnh vừa bật reo, đã xách đèn, nhảy vọt vào cửa hốc sâu nhanh như chớp. Không chậm trễ Huyết Ảnh chống giáo vọt theo. Bà lão mặc cặp quái tranh nhau, đợi cả hai khuất hẳn, mới quăng người lên.

Cửa hang ăn chếch đến mấy thước, càng vào càng vỡ loe rộng, cặp quái lướt vừa tới miệng trong bóng cả hai sát vai nhau, cùng lom khom đứng sững, bàng hoàng trước khung ảnh huyền ảo đập vào mắt. Bên trong là một cái hang rộng, sâu chếch xuống độ hai thước ánh sáng xanh lét hắt soi lên các dòng thạch nhũ kỳ quái đủ hình thù.

Tít trong cùng, một trăm ngọn đèn leo lét án theo đồ bát quái càn khôn chẳng biết thấp từ đời nào coi ảo rợn như những ngọn đèn ma. Và dưới vùng sáng đèn xanh vật vờ, là một vùng ánh sáng chói loà, cặp quái cùng dụi mắt, trừng nhìn, đầy vẻ đảo điên và dòm kỹ, vùng ánh sáng vàng là những đồng ngỗng ngang chông chất vàng thoi, chập chờn, chói lọi hoa cả mắt. Dòm kỹ lại, chẳng thấy đâu nữa.

- Vàng... vàng thoi...

- Vàng... Ô, vàng điệp...

Cả hai chen nhau nhảy ừa xuống. Bất thần nghe tiếng quát lạnh lạnh:

- Hai người kia! Nhập hang khẩu chú đâu? Đọc mau không ta chém...é ém!

Tiếng thét gai sắc như dao nạo nứa, cặp quái đứng khựng lại, đưa mắt dòm, tưởng sực thấy sát vách hang cùng, ngay dưới hàng đèn xanh mét có một cái ngai son đỏ chói, trên ngai có một cô gái mặc áo tía, hài thêu, trước mặt có kê một chiếc bàn độc thấp, trên bàn gác ngang thanh gươm gỗ sơn đỏ bên những đồ chói lọi giống đồ thờ. Dưới đèn, khuôn mặt cô gái áo tía lồ lộ đẹp mê hồn, hai con mắt phượng long lanh cực kỳ linh hoạt.

- Chém... é... ém!

Mắt vụt long sọc, cô gái áo tía thò tay vớ lấy thanh gươm gỗ, đứng phắt dậy. Cách hơn 20 bước Hắc Ảnh Huyết Ảnh còn đang lầy lầm lự đưa mắt cho nhau, bỗng thấy loáng cái, cô gái áo tía đã đứng trước mắt, chém xả xuống một đường lẹ như chớp loé. Cặp quái nhân đứng xa nhau năm bảy bộ, lạ thay cùng thấy gươm lia vụt, giật mình. Huyết Ảnh, Hắc Ảnh tung khí giới đỡ. Chát chát! Khí giới đứt lìa, cả hai lật dật nhảy lùi 2 phía loáng cái, cô gái áo tía đã phạt gươm “véo véo”. Hắc Ảnh bị hốt phăng mảng tóc, Huyết Ảnh mất nửa vạt áo. Cặp quái vừa lẩn mình ra hai góc, lại bị liếm mắt mảng vai đau thấu xương. Cả hai chĩa súng nhả hai phát trúng cô gái xuyên qua ngực chưa kịp bắn thêm, súng đã bị chém đứt đôi, kiểm soẹt ngón tay, máu rỏ tong tong. Áo tía chập chờn kiếm khí phạt lia, tình thế mười phần nguy ngập.

Bà lão kỳ dị lúc đó đứng khom người ngoài cửa đảo mắt điện nhìn vào, ánh mắt rực vàng như bốc cháy.

- À, ngai son, gái áo tía, nữ thần canh gác kho tàng nước Nam! Chó thui huyết heo hai đứa chết đến nơi rồi! Hi hi! Hoa lai thần ám, dùng cả súng ống bắn quỷ thần! Phù Thủy Thần Thư! Kho tàng Tôn Thất Thuyết!

Như con thú rình mồi, vừa thấy gái áo tía lướt ra chém cặp yêu quái, bà lão rún mình, nhảy vọt một cái xa mấy trượng, đứng sát bàn độc.

Ngay lúc đó, Hắc Huyết bị gươm gỗ chém thương, thất kinh hụp đầu, quăng mình ra cửa đá. Phụt! Chát! Gót giày bị kiếm phang, phật lia mảng đá bắn vèo, cặp quái co chân bắn ra lăn tòm xuống vực.

Trong hang, bà lão vừa thò tay chụp pho sách bỗng giật thót, sức thấy cô gái áo tía ngồi trên ngai mắt long sọc, thanh gươm gỗ gác ngang pho sách. Mím môi, vừa giật pho sách, bỗng mắt loá ánh kiếm liếc sang, lại thấy bóng gái tía xích tới, chém véo xuống cánh tay. Lẹ như cắt, bà lão rút tay, cầm pho sách văng vút người ra xa, thò tay kia lật soạt soạt coi. Chỉ là tập giấy trắng, không một chữ nhỏ.

- Trời ơi! Trời ghét gì ta lại cho thành “Vô tự thần thơ”! Uổng bao công lặn lội cả đời người! Cầu trệ!

Vừa ngửa mặt hét, áo tía lướt tới, bà lão ném đại pho sách vào gái tía vọt chạy ra. Nhưng kiếm nháng chặn lối, bà lão cả kinh, vội cắn lưỡi độc chú, phun phì một cái. Chừng sợ uest áo tía, kiếm nháng vệt sang bên, bà lão thừa cơ lao vọt ra cửa hang còn nghe rõ tiếng hét lạnh sau lưng, đá vụn bắn rào rào.

Ầm! Cửa đá bỗng sụp đổ, trần ụp từng tảng lấp kín cửa hang.

Tít ngoài “Vụng chết”, trời vừa ngớt mưa.

Ánh trăng đã ngả non Tây, rải ánh vàng bệch xuống dòng sông Hắc, sương lam khí đá bốc mờ xoá chìm vụng dữ.

Dòng sông khuya ngăn ngắt, một đàn vạc đi ăn đêm vừa sà xuống, bỗng kêu quang quác, bay xé lên kinh hoàng.

Bồng bênh trên vụng có hai cái xác đàn bà, không xiêm y bị nước xoáy đứng lên như nát trắng vàng.

Bí mật lại trùm khắp miền sông Hắc.

2. Chương 2: Thảm Sát Lê Gia Trang

Biên thủy Tàu - Việt.

Chiều đỏ cuối hạ. Quả lửa đáp gần rặng núi Tây. Vắng gió. Khí đá hun oi nồng. Mấy dãy rừng già quanh quẽ hoang sơ, thỉnh thoảng vài tiếng gà chiều vọng từ dưới thung lên đèo eo óc buồn tênh.

Bỗng từ bên phía đất Tàu có tiếng vó ngựa khua lốc cóc xao động núi rừng, nhịp kêu triền miên đơn điệu chuyển về vùng đất biên. Chim bay xào xạc, tiếng vó câu chọt sang nước phóng, rập dừng lại trên lưng đèo sát gờn tuyến thảo dã.

Hiện rõ một đoàn nhân mã lồ nhố ngót trăm người súng ống tua tủa. Hầu hết, mặc quặm áo ka ki vàng hoe, còn một số ít mặc quân phục xám thép, nhác trông qua cũng đoán ngay được là đám quân gia của vị tướng quân phiệt Tàu đương thời.

Toán binh dàn nhang đèn, viên quan võ chỉ huy đứng trước hàng quân, bên cổ ngựa có cắm một cây cờ cao gần hai thước, trên ngọn phất phơ một lá hiệu kỳ sắc sỡ, động khép nép, thấp thoáng ẩn hiện hàng chữ “Trần” nét Hán tự rất sắc. Cả đám lính phò một chàng trai Việt trạc hai ba, hai tư tuổi mặc quần áo lối Công tử, tiểu vương sơn cước, hình dong tướng tá khác thường dáng dấp thư sinh tâm thước, có mấy người lực lưỡng cũng y phục miền núi đứng sát sau lưng, cạnh mình còn một người Tàu trạc ngũ tuần, mặc áo xường xám lê thê.

Chợt một cơn gió chiều thổi lộng lưng đèo, lá cờ mở rộng trên nền vóc màu hiện rõ mấy chữ Hán trần kim tuyến lấp lánh dưới nắng chiều: Lương Quảng Tổng Đốc Đại Tướng Trần...

Tên đầu mục quay phắt sang, trao ống nhòm cho chủ tướng...

- Đại vương! Cờ hiệu Tổng đốc Lương Quảng...

Vừa nghe đến đó, viên tướng thổ phỉ giật phắt ống nhòm chiếu lia lịa, nói ồn ồn:

- Hầy à! Tổng Đốc! Chà chà, quan lớn Đại tướng ở tận thành Quảng Đông ra đất ăn cướp này làm gì cả? Lạ thật! Lạ thật! Mà sao chỉ có một dùm lính ỏm? Đánh chết ngay!

- Đại vương! Có khi đại binh còn đi sau! Hay người nhà Tổng Đốc? Kia! Đại vương có thấy người đứng dưới ngọn cờ không?

Tướng thổ phỉ ngấm nghĩa giấy lát đoạn giục lên, nói lớn:

- Binh nào trên đó? Sao có cờ quan lớn Đại tướng?

Lão Đốc Bàn tiến ra sát ghềnh đá, chiếu viễn kính nhận ngay được dáng Ma Thiên Trụ, một viên tướng thổ phỉ khét danh hung thần biên giới còn dữ hơn cả Lầm Đại vương miệt giáp Lào Kay, chuyên chơi tai người, Trụ thích nhất môi đàn bà, thường chọn đủ loại xẻo ướp bày trong phòng, lục lâm cường khấu phải kinh oai, gọi Ma Vương, dân mấy dãy biên thủy thường gọi biệt danh “Trụ vương hiếu sát”. Quan binh Tây, Tàu không sao đánh dẹp nổi, Trụ Vương có nhiều tay súng thiện chiến, tài võ lại cao, có thể độc hành lấy đầu người như bỡn.

Vừa nhắc bóng tướng thổ phỉ dữ tợn, lão Đốc Bàn đã rung tim, cổ trần tỉnh quát vọng xuống:

- Trụ vương! Lâu nay mạnh giỏi chứ? Bản chức có lời chào! Vừa đánh được món hàng lớn à?

Tướng thổ phỉ cười lớn:

- À! Đốc Bàn Xường! Vết đạn năm nào lành chưa? Dem lính đi bắt cướp đó ư? Sao lại dựng cờ Tổng Đốc?

Đốc Bàn Xường nghiêm mặt:

- Bản chức hộ tống công tử cháu quan Đại tướng Trần sang Nam! Công tử về nước có chút việc. Xénh xáng một mực đánh cháu ngài sao?

Tướng thổ phỉ xua tay cười ha hả:

- Hầy à! Cháu quan Đại tướng? Tướng bọn lính nào! Không muốn gây sự với Tổng Đốc Lương Quảng! Xưa Tổng Đốc suýt chém đầu rồi lại tha ngộ mà! Thôi chào Đốc Bàn.

Viên tướng thổ phỉ hung thần múa “pạc hoọc” hô lớn. Cả cánh quân xạ phang phóng chéch về phía Tây Bắc như giông, thoáng đã mất hút nẻo biên thủy.

Đốc Bàn cùng đồng bọn thở phào. Chàng trai Việt ngẩng nhìn trời chiều nắng xé, chợt bảo Đốc Bàn:

- Yên rồi! Giờ tiên sinh có thể quay về! Bọn tôi vượt biên được rồi!

Viên Đốc Bàn không chịu, truyền binh hộ tống chàng trai xuống đèo, vượt biên địa phân mao, vào sâu nội địa hơn dặm, mới lộn về Tàu.

Chàng trai cùng 6, 7 tòng nhân mải miết ra roi, xuyên rừng vượt núi, đi qua những vùng biên cảnh hoang sơ, tới lúc mặt trời lặn hẳn, mới hạ nước phóng, thả kiệu bắm tiến vào một miền đồi núi điệp trùng thiên hiểm, tí tít xa xa thỉnh thoảng có ánh lửa thổ dân le lói lưng đèo.

Núi Gầm! Mấy dãy sơn lâm bất tận vắt dọc suốt từ vùng Tam Đảo lên tới biên khu Bắc Xế, nằm giữa Cao Bằng, Hà Giang con sông Gầm uốn khúc xuyên sơn, đổ nước nguồn Tàu xuống tới sông Lô, cắt ngang đầu núi Bắc Thượng, ngọn Phi Mã Yên Sơn (Pi-a-ya) ngử mây, nhòm khắc miền sơn kỳ thủy tú, lãnh địa cao thâm của các sắc dân Thổ, Mán, Nhắng, Mèo v.v...

Đi tới lúc trăng thượng tuần xế Mã Yên Sơn, cả bọn đến vùng Nước Hai, nơi nổi tiếng có giống ngựa hay nhất Đông Dương.

Người đàn ông Việt trung niên dẫn đường, bỗng bảo chàng trai:

- Lạ thật! Vẫn không thấy bọn Quấn Đô! Lúc đi đón cậu Ba, cụ lớn nhà có dặn sẽ cho lão Quấn lên biên đón, nếu cần, sẽ cắm trại chờ, sao vẫn chẳng thấy?

Chàng trai hơi nhíu mày, đáng lo âu:

- Hay có chuyện chi... ngăn trở? Này, chú Lực! Sao tôi thấy trong mình khắc khoải lạ! Như...

Người đàn ông trung niên vùng giơ tay làm hiệu, cùng giạt vào chân núi.

Rập! Có tiếng vó câu khua đường đá dăm, rồi một bóng ngựa từ quên núi chạy vụt ra, mang trên lưng một người gục ôm cổ ngựa.

Năm Lực nhận ra dáng quen quen, bật kêu giật giọng:

- Kìa! Ai như lão Quấn?

Con ngựa vừa tới ngang chỗ cả bọn nấp, kỵ sĩ có ngóc đầu lên, dướit trắng, thoáng bộ râu năm chòm đâm máu. Vút! Vút! Liền hai mũi tên từ phía sau bay theo, cắm phập vào lưng kỵ sĩ già. Theo đường tên, một tốp 5, 6 bọn nhân mã xốc tới, tên đi đầu còn múa cây cung.

Nhanh như cắt, Năm Lực thò tay lên vành khăn, phóng vút liền mấy mũi dao lá lan.

Bất ngờ, cả mấy tên đuổi theo ngã nhào, có tên chân mắc bàn đạp, bị ngựa kéo bừa nát như bùi dẻ.

Năm Lực vọt ra, rượt theo con ngựa chạy trước, nắm tay cương, đỡ luôn kỵ sĩ xuống.

- Trời! Lão Quấn! Sao thế này?

Chàng trai vừa giúp ngựa lại, ôm lấy nạn nhân. Kỵ sĩ trạc 50, quắc thước, mình đầy thương tích, mở mắt ra, thất thần, lắp bắp:

- Kìa! Cậu! Lão đi đón... bị phục binh... Chết sạch... Mới ra khỏi gia trang một giờ ngựa... Năm Lực đưa cậu ba... về mau... Hình như nhà... có biển... Cụ... cụ...

Ông già nhăn nhó, máu đầm đìa, chàng trai rung giọng:

- Sao? Lão? Biển sao? Ai?

- Nó... trời... nó là...

- Ai... bọn nào?

- Về mau... đường khác...

- Nó là...

Nhưng kiệt lực, lạc hẳn giọng, ông già nhìn mọi người, nghẹn sang bên, đôi mắt mở trừng trừng.

Chết rồi.

Năm Lực rút phắt mũi tên sau lưng ông già, soi ánh trăng bẻ rắc. Cả bọn mím môi, cúi đầu.

Chàng trai xúc động, nhìn lão người nhà thân tín.

Năm Lực vùng bảo:

- Buộc ông quấn cho chặt! Thổ Mã Yên Sơn chỗ này nghịch lắm, phải phò công tử đi mau!

Năm Lực lục soát mấy xác chết, toàn lạ mặt.

Nửa phút sau, cả bọn lại lên đường, mang cả xác lão quấn.

Xuyên sơn, bắt vào ngã khác, đi tới cuối canh hai đã đến một vùng rải rác bản dân, trong đêm có tiếng nước xô ghềnh.

- Sông Gầm! Sắp đến gia trang sao vắng lặng thế này?

Năm Lực gò cương bên giòong, đưa mắt nhìn bốn phía.

Trăng tà xế núi Tây. Gió lộng, sương chăng một vùng sơn thủy, tí xa giữa khu đồi chập chùng, rải rác bóng sần thổ dân, đột nhô lên mấy mái nhà ngói nhấp nhô ẩn hiện giữa lá cây um tùm đầm ánh trăng khuya.

Im đến rợn người. Chàng trai hỏi Năm Lực:

- Phụ thân ta đang trấn nhậm Cao Bằng sao không gọi ta về dinh thành, lại dặn gặp tại trang trại? Lạ quá!

Bỗng từ phía nguồn sông Gầm liên mấy trái hoả pháo vọt lên trời.

Rồi tiếng súng thi nhau nổ ù ù liên hồi, vang động cả miền sông núi.

Cả bọn biến sắc, Năm Lực vùng cất tiếng:

- Nẻo gia trang! Có chuyện gì rồi! Ẩn mau! Các chú hộ vệ công tử, để tôi về trước coi sao!

Mấy tông nhân – người Tàu – chắc tay chân thân tín của Tổng Đốc Lương Quảng – cùng “dạ”, một người gầy rong, suốt cuộc hành trình không nói nửa lời, bỗng đánh ngựa lên sát Năm Lực, trầm giọng bảo:

- Chắc có dạ chiến. Ông bạn Nam thuộc địa hình, nên ở bên công tử, phòng bất trắc, còn dẫn đi ẩn nấp. Để ngu mõ tới coi!

Năm Lực nhìn lại, nhận ra người đó là viên giáo đầu trong soái dinh Trần Tế Đường, lính tráng quen gọi là “Phản giáo đầu”, thấy đều nể sợ. Lại nghe, người này nói tiếng ta khá sõi, Năm Lực không khỏi ngạc nhiên, người Tàu gầy đã cười khô giọng:

- Ông bạn Nam chớ ngại. Ngu mõ từng sang Đông Dương mấy lần, cũng hay vào chỗ đánh nhau. Bọn lục lâm từng gọi “Đại vương Phản” mà! Một tay súng nổ cự được trăm quân!

Miệng nói, tay múa tít cặp tiểu liên, lại vồ vào hông ngựa:

- Còn cái này nữa! Ông bạn cứ yên lòng!

Năm Lực chẳng thấy vật chi, cũng vội bảo:

- Vậy cả hai cùng đi thám tốt hơn! Còn các chú cứ cùng cậu ba đợi đó.

Mấy người Tàu vội đưa chàng trai xuống ẩn vào lùm cây rậm.

Năm Lực, Phản giáo đầu giục ngựa dọc sông Gầm, chạy ngược về phía súng nổ.

Hoả pháo cầu vồng vẫn liên tiếp bay lên trời. Đạn bay chát chúa, liên thanh thỉnh thoảng lại có tiếng nổ lớn vang động khắp miền.

Chừng nửa giờ sau, bỗng thấy Năm Lực cùng Phản giáo đầu tể ngựa lại, vai áo rách bươm vì đạn xé.

- Công tử! Công tử đâu? Mau theo tôi lánh nạn! Nguy lắm rồi! Bọn giặc nào đánh gia trang, đông lắm sắp vỡ rồi!

Chàng trai tuần tú nhảy ngựa ra, nắm lấy vai Năm Lực:

- Sao? Chú bảo sao? Bọn nào lại đến phá ấp trại? Bọn nào? Trời! Mau đưa tôi về!

Dứt lời giục ngựa toan phi, Năm Lực níu tay cương, sợ hãi:

- Cậu ba! Chớ liều mất mạng! Bọn nào không biết, nhưng – hình như nó cửa tử đánh vào! Hoả lực nó mạnh lắm, trong có non trăm tay súng, yếu lắm rồi! Cậu ba không quen trận mạc xông pha, chớ liều!

Chàng thư sinh giật cương, nhìn về phía súng nổ, khói lửa bỗng cháy ngạt, ánh rực vòm trời.

- Nó đốt trang – Cả nhà chắc về đó – Có việc gấp, phụ thân tôi mới gọi... Trời! Không khéo nguy mất! Cả nhà tôi... Sao gặp được bây giờ!

Buông lời, chàng thư sinh phóng thốc xuống đồi, chạy bay về phía gia trang. Bọn Năm Lực cả kinh vội phi theo bèn gót.

Tiếng súng vẫn nổ dồn, dữ nhất phía cổng tiền. Ánh lửa rực trời, gia trang bốc cháy, quân giặc tay hồng đuốc tay súng, vừa phi ngang dọc vừa bắn, nhiều tên nhảy ào lên tường. Tiếng súng chống cự yếu dần, từ phía quân giặc, một toán quân giúp kẹp phò một lão râu thưa, mặt mày hung tợn, tay cầm lá cờ đen phất lia, hét:

- Nhào vào đánh cận chiến! Bây đâu! Kích tiền chặn hậu! Chớ để nó chạy thoát!

Cờ hiệu bay tung, bọn Năm Lực phò chàng trai lao vào phía hậu trang, vừa tới hồi Bắc, thấy một đội quân giặc cầm hồng đuốc ào tới, vừa nhác thấy, Lực vùng kêu khẽ:

- Trời! Giặc Cờ Đen! Cờ Đen Pi-A-Uác!

Đet! Đet! Bọn Lực hạ được mấy tên, phóng bừa vào cổng hậu. Quân giặc ào rượt theo.

Đang cơn nguy cấp, bỗng từ phía Bắc kéo tới một cánh quân nam nữ kỵ binh lỗ nhỏ, cầm đầu là một thiếu phụ trẻ tuổi, đẹp lẳng tình đến siêu lòng người dưới bóng cờ hiệu màu xanh. Vừa tới, lập tức quân cờ xanh tề làm hai, nửa đánh cản quân đen, nửa kéo rút vào cổng hậu. Nhờ thế bọn Năm Lực mới vượt vào trong được. Nhưng vào đến nơi chỉ còn vài bọn gia đình, lính đông cầm cự mạn tiền, đang lui dần. Bọn Lực chạy qua vườn hậu, vọt ra hoa viên bên hồi, thấy xác chết ngổ ngang ngay hòn giả sơn.

Một chàng trai mặc quần áo ka-ki nằm gục, tay còn cầm súng. Chàng tuổi trẻ tuấn tú nhảy xuống, lật mặt, kêu thống thiết:

- Trời! Anh Cả! Anh Thái Hùng!

Vừa kêu vừa sờ quanh, rất lạ là người bất hạnh cổ bị đứt gần lìa, vết cứa nham nhám lấm tẩm như dính ngân nhũ, mấy xác gần đấy cũng vậy. Chỉ vài kẻ có vết đạn.

Bọn Lực vội vực Thái Hùng, giục chàng trai rời hoa viên. Mặt tiền lửa rực, lỗ nhỏ quân giặc.

Chàng trai dắt ngựa, chạy băng vào thềm, đạn réo tróc đầu. Gia trang đang nghẹt cháy. Nơi nhà chính, cảnh tượng đổ vỡ kinh hồn, xác chết rải rác, không còn một bóng sinh vật.

- Phụ thân! Mẫu thân! Trời! Cả nhà đâu rồi?

Chàng trai chạy vô mấy phòng vắng ngắt, vọt lên lầu. Máu chảy đầm cầu thang.

Mấy xác gái hầu nằm vật, trong buồng, mẹ chàng nằm chết trên giường, cần cổ gần lìa, khuôn mặt đẹp lão còn in đậm nét thê lương khó tả, máu chảy vũng trên nệm trắng.

- Trời! Mẹ!

- Phụ thân! Trời ơi!

Chàng trai nhào tới, ôm lấy xác mẹ, từ 2 mép bà, bỗng ứa ra 2 giòng máu.

Quá xúc động, chàng trai vùi mặt vào mặt mẹ, bỗng xác bà, chạy sang buồng bên. Lại cảnh gớm ghê! Em gái chàng Trâm Anh, nằm chết trên giường, thân thể loã lồ, xiêm y rách nhàu, vùng vãi, khuôn mặt xinh đẹp còn khắc hẳn nét kinh hoàng, hai mắt trợn trừng, thân dưới nhầy nhụa di tích bị hãm hiếp, nhũ hoa nát như chó gặm.

Tất cả vùng ôm mặt, Năm Lực lệ tay giật vội màn “tuyển” phủ lên mình cô gái xấu số. Chàng trai thét như điên.

Súng nổ quân hô gần kề, phèn giáo dẫn quân ra, kêu giật:

- Rời khỏi đây mau! Giặc đã kéo vào!

Chàng trai gạt lệ, ôm xác mẹ, bọn Lực bỗng xác Trâm Anh, chạy xuống dưới, gọi tìm vẫn không thấy ai nữa.

- Còn phụ thân tôi! Anh Hai Kiệt, Nhụy Kiều nữa!

Giặc Đen ủa vào sân trước bắn nhầu. Tù và rúc vang động. Bọn Năm Lực đành cấp tốc bỏ thể xác lên lưng ngựa, giục chàng trai bỏ chạy theo lối hậu. Cả bọn vừa dắt ngựa băng chếch qua khu sau nhà bỗng giật

mình, thấy một bóng áo sa khăn xếp nghỉ trên ghế đá. Chạy lại coi thì ra chính viên tuần phủ Cao Bằng, chết trong thế ngồi chơi, cổ cũng gần lìa.

- Phụ thân!

Lòng đau gia biến, không kịp khóc, chàng con trai tuần phủ vội thờ xác cha, cùng đám người nhà thân tín, hấp tấp thoát ra ngã cổng trước, vừa vặn giặc Cờ Đen ập vào mặt cổng tiền, nàng nữ tặc lẳng tình kéo nữ binh vào ngã cổng hậu.

3. Chương 3: Nàng Giặc Cái Lẳng Tình Trên Phi Mã Yên Sơn

Từ phía cổng tới cổng cách nhau vườn cây rộng. Cổng này chắn ngang một con lạch chạy gần tường Nam, ăn thông ra một cái hồ nước có ngòi sinh phần giữa hồ. Ánh hỏa soi loang lổ. Nước cạn, bọn Lực theo con lạch thoát ra. Ngoài cổng nàng nữ tặc dẫn quân bắn nhâu, đoạt tường chiếm dãy nhà chính.

Mặt ngoài, lão râu thưa quát lớn:

- Á cô em Mã Yên ! Sao tới đây gây sự? Theo phò lão quan hử?

Nữ tặc cười khanh khách:

- Cờ đen yên trí, bản cô nương chỉ tới kiếm lang quân! Được tin chàng mới tẩu về, ta vội tới, biết điều chớ chạm đến hảo lang quân. Còn lão giặc đen, sao tới đây phá đám?

- Lão gia thề phá nhà họ Lê thành bình địa, giết toàn gia, cô nàng nên đi kiếm chồng hướng khác.

- Chó già! Tiếc có bắt được mi. Chỉ bán cho chó gặm! Muốn nổ cứ nổ chớ nhiều lời !

Hai bên bắn nhâu. Nàng giặc Khách cướp đường, phóng vào chính sảnh, sục sạo.

Ngoài kia bọn chàng trai đã kịp thời chạy ra sát cổng nước.

Công khép, xích đã tháo từ lúc nào. Cả bọn mừng dắt ngay ngựa xuống. Chẳng ngờ, ngay lúc đó một căn nhà lâu bị lửa hun nung đỏ rực, nàng nữ tặc Phi Mã vọt vào sục sạo, không thấy người, ra luôn sau nhà. Đúng lúc một gái giặc loáng thoáng trông người lỗ nhố cuối lạch vùng hồ lớn:

- Đại cô nương! Coi kia ... Cuối vườn ...

Tuyệt Tình Nương đảo mắt thau, quát:

- Bắt cả lấy! Vây mau ! Kẻ đạn!

Nữ tặc bay thốc lên lưng ngựa, “bóp” tay bắn một trái hỏa pháo rớt trúng cổng nước sáng vỡ.

Bọn Lê Thái Dũng thất kinh, chưa kịp nổ súng đã nghe đạn réo “chiu chiu” tróc đầu quanh người ngựa rất “khéo”.

Lại thêm tiếng đạn từ ngã trước bay tới, rõ ràng có cả quân trùm mặt đảo vòng lại. Tình thế hiểm nghèo, Phàn quát chìm:

- Nó kẻ đạn vây cốt bắt sống, cứ thoát mau, “Ngộ” còn có cái này!

Soạt ! Cự tướng Thổ Phỉ rút bên ngựa ra một khẩu “moọc chiê” nhỏ tựa thành ống, kẹp súng vào đầu gối.

Rất nhanh một gã Tàu mở luôn bao đạn, lôi thả vào miệng súng.

Cạch đùng ! cạch đùng ! Đạn nổ nhịp nhàng, chắn cánh cung mấy mặt, đều như già giò. Người ngựa tung nhào, bụi cát bay mù, bọn giặc cả kinh xé tìm chỗ nấp.

Bọn Thái Dũng thừa cơ ra khỏi cổng nước. Phàn vọt theo, tung luôn mấy trái hỏa mù, cả bọn rập mình, thồ xác ngang ngựa tể như gió về ngã sông Gầm.

Lòng đau như cắt, chàng thư sinh họ Lê ngoái cổ lại nhìn cảnh gia trang yêu dấu, chỉ thấy một vùng lửa cháy, đạn réo, khói hỏa mù che cả khu hậu trại, ẩn hiện nhiều bóng giặc đuổi theo. Đành rập mình ôm xác em gái, mặc ngựa phi bừa, bên tai thoảng nghe tiếng bọn Lực, Phàn gọi luôn miệng.

Đạn réo “chiu chiu” tróc đầu, chợt nghe tiếng Năm Lực bật kêu gần đây, vừa ngóc đầu lên, bỗng thấy nhói bả vai, nóng ran. Sức tới sông Gầm, trắng tà le lói, nước réo xô ghềnh cỏ cây rậm rạp, tối sầm. Ló nhỏ mấy phía bóng giặc rượt theo bắn vãi. Chàng trai ôm vai, vừa định ngoác tay trái bỗng có tiếng roi quất vào hông ngựa, tiếp liền tiếng người quát khê:

- Phía đó có tụi trùm mặt! Công tử rập mau!

Ngựa phi đại dưới hàng cây loang lổ, cứ thế men ngược bờ sông Gầm, chạy như điên. Chừng mấy dặm, vẫn thấy giặc đuổi theo, chẳng rõ đám nào. Ngó quanh mình chỉ còn hai bóng, chàng trai họ Lê càng hoảng, hoa cả mắt, cứ thế phóng nhâu.

Mấy phút sau, ngựa vọt lên một ngọn đồi khá cao, thừa cây, ngoảnh lại, không thấy quân đuổi, bọn Lê đã mừng thầm, chẳng ngờ vừa tới lưng đồi trông lên, đã thấy ló nhỏ đầy bóng nhân mã khắc vào nền trời mờ ửng, dàn ngang khắp ngọn đồi theo hình cung khép lại, sừng sững như đá tảng.

Có tiếng cười lạnh lạnh vọng xuống:

- Chớ sợ! Bọn chó đã đi rồi! Chạy đâu ệt.

Bọn Lê lộn xuống, ngờ đâu lại thấy đám phía sau lù lù hiện ra. Cả mấy mặt đều bít, Thái Dũng lật đật té phăng ngựa xuống sông Gầm.

Nước xiết, đá nhô, lồi lõm, giòng lũ xô ngựa níu chân, lúc đó Thái Dũng mới định thần, coi kỹ mới hay bọn Năm Lực đã lạc đầu mất, chỉ còn Phàn giáo đầu và một chú khách nữa bên mình. Bèn liều lĩnh quất ngựa ra giòng, nhưng nước chảy xiết cuốn lồi chân ngựa, cái xác đặt bờ lưng ngựa chỉ chực lặn nhào xuống nước, Phàn phải đánh ngựa lại kèm bên, khê hỏi:

- Nước chảy như thác, sông có đá ngầm, ngựa thường khó qua, sức công tử liệu đeo xác vượt nổi không?

Thái Dũng lắc đầu, trông lên đã thấy bọn giặc ló nhỏ, đen kịt bờ sông, lú lo tiếng gái Tàu, Thổ như chim. Đạn vãi đầu ngựa lồm bồm, tiến thoái lưỡng nan, Thái Dũng hốt hoảng giục ngựa lội đại nhưng con ngựa chừng như không thạo nước, cứ hất cổ lên hú vang. Còn đang luống cuống, bỗng nghe véo một sợi thòng lọng bay xuống thắt nghiêng ngay cổ ngựa Thái Dũng.

Phàn rút dao toan chém thừng chợt liền mấy bóng nữ binh vọt xuống sông, Phàn định nã súng, nhào xuống nước trốn, nhưng nghĩ không nỡ bỏ Thái Dũng đành thúc thủ, ngồi yên.

- Hay lắm! Tước khí giới, trói hai đứa! Chính thẳng nã súng cối đó!

Tuyệt Tình Nương Hàn Tố Liễu hiện ra tay cầm dây thòng lọng kéo riết ngựa Thái Dũng vào bờ. Chàng trai ôm xác em gái, quất lớn:

- Giặc cái! Thù oán chi lại đuổi bắt ta? Buông ra!

Thoắt cái, nữ tặc đã kéo người ngựa lên bờ, ngó chàng trai Việt chòng chọc, vùng cười khanh khách:

- Chà! Lời đồn không sai! Trai Nam mỹ mạo, trai họ Lê Cao Bằng quả trại Phan An! Thôi mời công tử theo thiếp về núi!

Phàn cùng chú khách đồng hành bị trói chặt, điệu lên, Thái Dũng ngó nữ tặc, dưới trăng tà, coi lẳng đẹp lạ lùng, môi chúm chím, mắt long lanh tình tứ, Dũng vốn đứng đắn, vùng mắng:

- Giặc cái! Nam nữ tị hiềm, bắt đàn ông làm chi? Không sợ thiên hạ chê cười sao?

Nữ tặc cùng đám thủ hạ phá lên cười ngặt nghẽo, nàng ta ngắm nghía chàng như con thú xem mồi.

- Trai Nam then ngắn, sợ thiên hạ chó đẻ cười?

Cả lũ phá cười, ngấm nghĩa trầm trở, lú la lú lo toàn tiếng Quan Hoả lẫn giọng Thổ Quảng Tây.

Lòng dạ đang đau gia biến, lại gặp cảnh trở trêu; Thái Dững giận cầm nhưng biết mình chỉ là kẻ thư sinh trói gà không chặt, đành làm thỉnh ngoảnh mặt đi. Nữ tặc ném thưởng một ả đầu mục, quất véo vào ngựa Lê, con vật lồng lên, nữ tặc kèm một bên, cả mấy cánh hợp lại phò nữ soái tặc cùng “công tử” chạy như gió cuốn về phương Bắc.

Khỏi vùng Nước Hai, bọn giặc hạ xuống kiệu nhỏ, Thái Dững nhìn trắng lụn từ lâu, bốn phía tối mờ bọn giặc đang xuyên sơn, đi vào một miền rừng núi chập chùng, thâm u đầy khe thác, nhìn phía nào cũng thấy bóng núi dựng thành vách ngang, quanh quẽ hoang vu khác thường.

Chợt bọn giặc dừng lại, rồi bịt mắt ít nhân, tiếp tục đi miết. Lúc đó Thái Dững mới để ý nhận ra bọn chúng còn bắt theo khá nhiều đàn ông, con gái nữa, điệu phía sau.

Nữ tặc Hàn Tố Liễu rút mùi xoa bịt mắt Dững, cười bảo:

- Công tử chó giặc! Khách bút mực thành thị phải tập quen luật lệ cường sơn!

Mùi thơm ngát thoảng hơi da đàn bà làm chàng trai khó chịu lịm lịm, từng học tiếng Quan Hoả, Quảng Đông, họ nói cũng hiểu nhưng cứ lặng thinh, đầu óc rối bời. Ngựa bước một lộ suối băng ngàn, leo núi, quanh co gập ghềnh, trong đêm lóc cóc vó câu triền miên, vắng tiếng hoẵng lạc bầy cô đơn, cứ tiến đi mãi, tới lúc gà gáy sáng mới ngừng.

Bừng mắt ra, Thái Dững thấy mình đứng giữa một miền sơn kỳ thủy tú lạ lùng, dưới ánh bình minh, núi cao chớn chờ, rừng già xanh um, rải rác có những bóng nhà sàn chênh vênh. Bọn giặc đầu mắt, chỉ còn nữ tặc với chín, mười nữ binh, dưới gốc cổ thụ, Phần giáo đầu cùng chú khách bị trói chặt chân tay, ngựa thồ xác còn đó.

Nữ tặc Hàn cười bảo:

- Tới rồi! Để thiếp đưa hai thằng kia “đi”, còn dắt công tử lên núi!

Miệng nói, tay rút súng định bắn Phần, Thái Dững thất kinh kêu lớn:

- Nàng... giặc! Sao lại giết oan bọn họ?

- Nó có võ, để làm gì? Núi sẵn gái hầu mà!

Nói đoạn, lấy cò luôn.

Liền hai phát sát tai Phần, Thái Dững động lòng kêu lớn:

- Chớ giết vợ! Muốn ta không tự sát, mau tha hẩn!

Nữ tặc quay tít súng trên ngón trỏ, tiến lại bên Dững, cười híp mắt:

- Công tử không lừa chứ?

Dững ngao ngán, thở dài:

- Toàn gia bị chết thảm bất ngờ, ta còn tiếc chi thân. Chỉ hận ôm thù chưa báo nổi! Nếu tha bạn đồng hành lẽ đâu ta hai lời!

Nữ tặc ngoắc tay một cái. Lập tức bọn nữ binh chạy tới, cởi trói cho Phần và chú khách.

- Bầy đầu! Đưa công tử lên núi!

Thái Dững trở mấy xác chết, ghen giọng:

- Khoan! Còn điều quan hệ nữa! Đây là thi thể cha mẹ anh em, ta muốn được thấy mồ yên!

Tuyệt Tình Nương bước lại nhìn, lấy tay lật vải màn trùm xác Trâm Anh, bật khen:

- Đẹp à! Cần cổ trắng, tên chó đú nào lại cửa đứt!

Bỗng nữ tặc cau mày, lăm lăm ngạc nhiên:

- Lạ dữ! Mấy vết đầu không phải dao cắt! Hình như Kiếm phong, độc chưởng? Chó đú giết người, chẳng lẽ Kỳ nhân có thuật thượng thừa? Bay đâu! Kiếm mấy cỗ áo!

Thủ hạ dạ ran, đánh ngựa đi, loáng đã tha về mấy cỗ quan tài.

Phản cùng chú khách giúp Thái Dũng liệm xác, nhập quan tài.

Tuần phủ họ Lê có để móng tay dài, lúc Phản nắm vuốt tay chân, chợt thấy trong móng tay rút ra một viên giấy bằng hạt ngô. Bèn lượm lấy, kín đáo trao cho Thái Dũng. Chàng hiểu ý nhét dấu luôn, để ý nhìn vết cổ người thân thấy vết nào tuy đứt gọn tựa dao chém, nhưng đều có dấu đen đen trắng trắng li ti, dưới ánh bình minh, coi lấp lánh như ngân nhũ.

Bọn giặc nữ đào huyết ngay chân đồi gần đây. Đám tang âm thầm không đèn trống, đốt hương lúc hạ huyết, chàng trai họ Lê khóc như mưa. Đoạn gặt lên bảo Phản:

- Chú về... thoát hang hổ au! Báo cho “Người” rõ! Thân này cá chậu, chưa biết ngày nào...

Phản hiểu ý, thốt lên ngựa, cúi chào, ái ngại, cùng đồng bọn, theo cặp nữ quân ra khỏi vùng cốc thẳm.

Tuyệt Tình Nương đưa luôn Thái Dũng lên núi cao.

Đường lên quanh co thiên hiểm, có lúc phải luồn hang, sơn tặc xách súng canh phòng cẩn mật, lát sau tới một khu nhà bằng phẳng, có nhiều nhà cửa hang động sâu uất, toàn giặc nữ thấy Tuyệt Tình Nương tất tả rạp chào kính cẩn. Hàn Tổ Liễu đưa Thái Dũng ra một ghềnh đá, chợt nghe cồng nổi âm vang, trên cao thả xuống một cái thang mây. Cả bọn vừa nắm vào, thang đã cuốn rút lên băng băng. Dũng lơ lửng giữa trời, ngó thấy toàn vực thẳm muốn chóng mặt, giấy lát, thang dừng, Dũng ngạc nhiên thấy mình đứng giữa một cảnh thổ đẹp lạ, hoa cỏ tốt tươi, suối khe róc rách, có nhiều mái nhà mái nhọn dưới hàng cây um tùm. Thì ra đó là một thung lũng thiên nhiên ngay trên núi cao. Mới hay đã bị đưa lên tí ngọn Phi Mã Yên chót vót.

Còn đang lo nghĩ, đã thấy gái hầu từ đâu ủa ra “phò” chàng tuổi trẻ tới thẳng khu nhà mái nhọn trang hoàng rất xinh lịch, vào một căn lớn nhất, chung quanh liễu rủ thướt tha, phong lan thơm ngát.

Nữ tặc quát:

- Bay đâu, sửa soạn dạ yến, ta cùng công tử tẩy trần giao bôi!

Gái hầu dạ ran, Tuyệt Tình Nương bảo Thái Dũng:

- Bữa nay có khách tới nhận “hàng”, thiếp phải xuống, chốc lát sẽ lên!

Giọng thê như tiếng oanh, dứt lời, nàng giặc khách nhoẻn cười, nhìn chàng trai Việt, và bước đi thoăn thoắt. Thái Dũng còn đang lo lắng ngẩn ngơ, bọn gái hầu đã xúm lại phò luôn chàng sang phòng tắm, ả kỳ lưng, ả đầm bó, lú lo hầu hạ tẩy trần, khiến chàng ngượng cứng người, tưởng mình là con heo đang bị làm lông trước khi xẻ thịt.

Liều sinh bạo. Chàng bèn hỏi dò lũ gái hầu mới hay: Hàn Tổ Liễu là tay giặc cái chuyên buôn người miệt Pắc Hối Đông Hưng, mới sang đánh bắt bọn giặc Thổ, chiếm cứ ngọn Phi Mã Yên Sơn này hơn năm làm cứ địa sẵn người đem bán sang Tàu.

Thủ hạ hầu hết là giặc Khách, giặc Hồ Quảng Tây toàn loại giết người không gớm tay. Nữ tặc Hàn lại nổi tiếng thích kẻ điển trai, thấy món “hàng sống” nào vừa ý, giữ lại dùng thử, chán, ném luôn cho sói ăn thịt, và xưa nay, chưa có món hàng điển trai nào thọ quá một đêm, thường chưa vào giấc vu, đã bị “thịt” rồi. Vì nàng nữ tặc lừng danh tình tứ, lại là một tín đồ thờ Thần Tình, sùng tình kỳ dị, lại ghét dâm căn, gần đàn ông, cứ thấy anh nào để dâm át hẳn tình, là giết ngay không tiếc, ngược lại, thấy anh nào bướng với nhan sắc, không chịu làm tình, cũng giết liền.

Nên khắp giới lục lâm suốt lam sơn tứ hải, rất nhiều kẻ mê sắc đẹp Hàn nương, nhưng không kẻ nào dám bén mảng.

Thái Dũng nghe qua, càng sợ, tắm rửa xong, vào phòng riêng, còn lạnh mình. Lòng lo thân cá chậu, lại đau cơn gia biến bất ngờ, chàng tuổi trẻ họ Lê như lửa đốt, sức nhớ tới viên giấy trong móng tay thân phụ, bèn mở ra coi.

Chỉ vồn vện mấy chữ:

“Gia phả dưới gốc tùng. Kẻ thù địch bí mật có nốt ruồi to giữa ngực phất tay có chớp giết người. Oan cừu chồng chất phải chăng “nó” là...”

Nét chữ viết bút chì run run, nguệch ngoạc, vội vàng, bỗng đứt quãng, rõ viết trong cơn bối rối kinh hoàng kẻ thần chết.

Thái Dũng xem xong, ngồi suy nghĩ muốn điên đầu.

- Kẻ thù có nốt ruồi giữa ngực! Nam? Nữ? Trẻ? Già? Chắc cha ta cả đời ôm kín điều kinh sợ, biết cơ nguy mới gọi các con về. Toàn gia chết thảm phân lìa, thân ta học trò trói gà không chặt, lại sa tay giặc nữ đa tình đa sát biết còn rửa được thù nhà?

Thái Dũng ứa nước mắt, nghẹn họng, dấu kín viên giấy cha viết, bước ra hàng hiên nhìn tứ phía chỉ thấy núi non trùng điệp. Phi Mã Yên từng ngọn nhấp nhô, bốn bề chỗ nào cũng thấy trại giặc, dưới núi xa xa, người ngựa qua lại từng đoàn.

Nhìn lại, chỗ nào cũng đầy gái hầu lú lo, xinh xắn, hương lan rừng ngào ngạt. Chàng trai họ Lê càng chạnh niềm gia biến, vào nằm vật xuống giường, và thiếp đi lúc nào không biết, sau một đêm vất vả kinh hoàng.

4. Chương 4: Nữ Dâm Thần Dưới Nước

Thái Dũng vùng tỉnh giấc. Bên tai nghe tiếng đàn sáo véo von, chàng tuổi trẻ họ Lê hốt hoảng mở choàng mắt thấy đèn đuốc sáng trưng, cửa buồng xích mở, một bầy gái hầu xiêm y sắc sỡ bước vào, cúi chào lễ phép, ả lớn tuổi nhất thánh thót:

- Đã đến giờ hoàng đạo, thỉnh công tử ra làm lễ hợp cẩn! Soái nương đang đợi!

Thái Dũng chợt nhớ đến cảnh ngộ mình, ngao ngán lắc đầu:

- Hoàng đạo, hợp cẩn gì? Nhà ta ngộ biến, thác oan. Còn ruột gan nào lấy vợ? Ra bảo cô giặc ta thà chết còn hơn...

Gái hầu xúm lại khuyên nhủ, ả lớn tuổi ngọt ngào:

- Sơn trại chưa bao giờ làm lễ lớn như đêm nay, vậy là soái nương mến trọng công tử lắm đấy. Soái nương võ giỏi, quân đông, công tử sao không đáp lòng soái nương, nhờ người rửa thù có hơn không? Tội chi liều thân vô ích!

Thái Dũng lắc đầu:

- Ta bình sinh chỉ quen việc bút nghiên, chưa hề gần phụ nữ! Thù riêng lẽ nào nhờ gái trợ giúp!

Bọn gái hầu cố xúm lại, dìu được ra ngọn Phi Mã Yên, một vùng sáng rực dưới ánh huyền đăng. Nam nữ thuộc hạ Hàn qua lại rầm rập, dãy nhà xinh xắn nằm dưới liễu rủ thướt tha, đèn treo hoa kết rung rinh. Thái Dũng vừa xuống thềm, đã nghe một tiếng hô lớn, tung bừng tiếng súng bắn chất chúa, tiếp liền tiếng reo hò vang dậy. Nhìn ra đã thấy Hàn Tổ Liễu từ đâu đi tới, xiêm y rực rỡ toàn bằng gấm Thượng Hải tía, có một bầy nữ binh theo hầu. Hàn tiến đến bên Thái Dũng, một gái hầu choàng lên vai chàng một áo thụng vóc đại hồng, đoạn cứ thế phò cả hai tiến ra căn nhà lớn gần đấy, giữa hai hàng súng gươm tua tủa.

Nhã nhạc trỗi lên, bỗng trầm. Thái Dũng ngơ ngác như lạc vào mộng lạ, thụ động theo nàng nữ tặc Mã Yên Sơn vào ngồi chính giữa. Đèn nền lung linh, rượu vơi hàng vò, bọn đầu mục nam nữ thi nhau chúc tụng.

Hàn Tổ Liễu uống rượu như nước lã, lại ép Thái Dũng cùng cạn chén liên miên. Đủ thứ rượu Tây, Tàu, đủ sơn hào hải vị, Thái Dũng cố nuốt không trôi, Bồng nữ tặc Phi Mã vỗ bàn quát:

- Bay đâu! Sao chưa đem món quý lên dâng công tử?

Có tiếng dạ ran, rồi một lực sĩ mang ra một chiếc hộp sắt nhỏ, đặt trước mặt nữ tặc. Lực sĩ mở lõi ra một cái bình pha lê dài non gang tay, bên trong lấp lánh có vật đỏ chói nhảy nhót.

Nữ tặc rót lấy ly rượu hắt hàm:

- Mở coi!

Cả bàn tiệc ngừng đưa ngó nhau, như sợ vật nguy hiểm:

- Vật quý cần tay giỏi! Để ngộ mở hầu cô nương!

Nói xong, tiến đến sẵn tay áo múa tít mấy ngón trỏ bình, bắt thần nhón nắp, xoay một cái nhấc lên. Nắp vừa hé, đã nghe “véo” một tiếng, từ trong có một luồng sáng đỏ loé lên như chớp, gã khách chỉ kịp thét lên một tiếng “ối” rồi buông nắp bình ngã vật xuống nền chết tươi.

Thái Dũng cả kinh, liếc tên giặc đã tím bầm mặt mũi chẳng rõ chuyện chi, nàng nữ tặc cười khanh khách:

- Thằng ngu hiểu chẳng! Đem xác nó đi!

Lời vừa buông, nàng đã gơ tay phải búng lia lia quanh mép bình, tay trái mở phất nắp.

Lập tức có một luồng sáng đỏ bay lên định tấp nhưng vừa bay lên đã bị chỉ phong đánh đập xuống theo đà búng, nàng nữ tặc thọc vút hai ngón tay chỉ thấy vèo một cái, mọi người đã thấy luồng sáng đỏ nằm dưới kẹp tay.

Thái Dũng ngó kỹ, mới rõ là một con rắn đỏ nhỏ bằng cái đũa, bị tay Hàn nương kẹp ngang đầu, đuôi dây đàn đánh đập. Chàng càng phục thêm tài nghệ nàng giặc khách, vì hồi còn ở Quảng Đông, với Tổng đốc Trần Tế Đường, có lần chàng đã được nghe một tay chuyên nghề bắt rắn kể các loại độc xà nhỏ như rắn lục rắn đen... thấy đều mổ chết người, riêng loại hồng xà đỏ như máu chẳng những cực độc hung, mổ cái chết tươi, lại là giống rắn cực bổ, cực hiếm rất khó tìm bắt. Các nhà quý tộc thường mua với giá đắt, dùng vào đã khoẻ lại tăng tuổi thọ nên các tay chuyên bắt rắn đã toi mạng vì nó cũng nhiều.

Nữ tặc Phi Mã búng dứt đuôi hồng xà nhỏ vào ly rượu, lại lấy móng tay mổ bụng rắn, lấy mật hoà vào, trao Thái Dũng.

- Rượu hồng xà bổ nhất đời, công tử uống mật máu rắn đỏ, sẽ tăng sức bội phần, kỳ cả lam sơn chướng khí.

Thái Dũng nhắm mắt uống liền, để lại một nửa cho nữ tặc chia chung thủ hạ. Nhà bếp bưng lên đĩa thịt vịt còn bốc khói, Hàn Tổ Liễu ép chàng ăn. Thái Dũng còn đang ngạc nhiên thấy sơn hào hải vị đầy bàn, không mời lại ép ăn thứ thịt tâm thường nhất, thì nữ tặc đã tình tứ bảo:

- Vịt này ăn vào một miếng, bổ bằng mười năm uống thuốc bổ nhất đời. Cả thiên hạ cả mấy chục năm chưa chắc đã tìm nổi một con. Vịt này do một phú thương Hải Nam chuộc con đó, vốn là loài vịt đen tuyền. Vịt đen hiếm lắm, kẻ biết công dụng dám bỏ ngàn vàng mua lấy, thiếp mời công tử gọi là kỷ niệm đêm hợp cấn đôi ta...

Thái Dũng đành gấp ăn. Lòng tuy rối bời không khỏi lấy làm lạ, thấy Phi Mã có hai món quý, gái giặc đều biệt đãi mình.

Tiệc cưới kéo dài đến khuya. Đám thủ hạ bày nhiều trò lạnh gáy: bắn súng, phóng dao, chém nhau trên lưng ngựa, thả đạn quanh người v.v...

Mãi canh ba, bọn giặc mới kéo nhau xuống trại, gái hầu phò chủ soái cùng tân lang vào phòng động đuốc hoa.

Toàn thân Thái Dũng nóng bừng vì rượu mật máu hồng xà, thịt vịt đen, nhưng tâm trí rất tỉnh.

Cánh cửa phòng riêng vừa đóng lại chàng trai Việt đã cảm rõ phút hiểm kề bên.

Chỗm núi chìm vào yên lặng. Trăng tuần hạ vừa nhô, rải ánh mơ hồ xuống núi đồi.

Bạch lạp vật vờ. Hơi men ngây ngất, Hàn Tổ Liễu cởi áo ngoài, chỉ còn làn lụa mỏng manh che hờ dáng thân tuyệt sắc.

Nữ tặc nhìn Thái Dũng, ánh mắt chứa đựng cả biển trời ái ân. Bất giác nàng đến bên chàng, nắm tay thỏ thẻ:

- Tân lang! Thiếp đi khắp Lương Quảng toàn gặp lũ phạm phu, không ngờ trên đời lại có đàn ông đẹp như Phan An xưa – Đêm nay kỳ ngộ, sao chàng không vui... phụ lòng thiếp bấy lâu...

Chàng trai bình sinh chưa hề gặp gái đẹp, vốn tính đứng đắn, lại đang ôm hận nhà, đầu óc rối bời, bỗng bị rơi vào tay gái giặc, lòng càng hốt hoảng như kẻ cạnh yêu tinh, luống cuống, đỏ ửng mặt, kêu khổ luôn miệng. Nữ tặc ngả hẳn vào lòng, giúp chàng cởi bỏ áo choàng. Hơi da thịt đàn bà thơm hăng hắc như mùi hoắc hương, khuy áo nàng giặc nút tuột ra, để lộ nửa khuôn ngực ngà căng sức sống. Thái Dũng nín thở, ngồi nghiêm chỉnh, nhưng khổ sở tù túng quá, vùng thở hắt ra.

- Toàn gia oan thác, cả họ phân lìa đầu óc nào nghĩ chuyện ái ân! Cha mẹ anh em chết thảm chưa kịp để tang, đã vào tay đàn bà... nhục nhã.

Nữ tặc cười khanh khách:

- Đàn ông điển trai cười khóc vui buồn cũng điển, nhãn nhỏ, ái ân đều tình! Đêm nay thiếp mới biết trai tình khác hẳn bọn đàn ông thô lậu để cho chó ăn thịt. Nếu chàng nghĩ đến thù nhà, nàng dâu họ Hàn không đủ tài báo oán cho nhà chồng sao?

Thái Dũng nghe nàng nói, chợt quay nhìn. Dưới nến, nữ tặc lộ lộ khuôn ngà, đẹp sắc sảo tình tứ lạ thường, xiêm y lợi lả, miệng hoa hàm tiếu. Hổ cái Phi Mã chỉ còn là hiện thân của Thần Tình đam mê không ai ngờ một gái giết người không gớm tay. Bất giác Thái Dũng nghĩ ra một kế, bèn thở dài bảo:

- Thực vận sinh không thể ngờ gặp cô nương lại có cuộc động phòng kỳ lạ thế này? Thân này trời gà không cũng chẳng nổi, tiếc chi chỉ buồn nỗi đại thù chưa báo, đang mắc đại tang kẻ sắc sảo mắc tội với tổ phụ, lại chưa biết cùng cô nương nên duyên được mấy buổi?

Hàn Tổ Liễu ôm lưng Thái Dũng, khẽ sát mặt hoa, thủ thỉ:

- Thiếp với chàng từ buổi thanh minh bên Quảng Đông, lòng đã thầm yêu. Hận vì thành Quảng bình Tổng đốc đầy đàn, không bắt chàng được. Nay đã gặp chàng, thiếp nguyện ở cùng chàng suốt đời... Thiếp sẽ báo thù cho chàng, giờ... Chàng coi!

Cô gái trở ra ngoài, Thái Dũng ngó theo mới hay trăng đã lên khá cao chiếu ánh vàng qua cửa sổ. Phụt. Nến tắt.

Thái Dũng chợt rùng mình. Ánh trăng chếch ngang giường nàng nữ tặc Hàn, dáng liễu giữa vệt trăng khuya trầm thoa lấp lánh, mình mẩy khoả trăng, đùi thon lẳn búp hoa quỳ, tay vươn như khúc rắn trơn, ngực đào ẩn hiện bóng chim khuyên, coi chẳng khác một pho tượng ngà đang cuốn mình vớ tay sắp kéo Từ Thức nhập Đào Nguyên, nơi núi nổi Thần Phù...

Cô gái giặc nín vai chàng kéo xuống, miệng lấp bắp như nói mê, môi vành cung hé mở như cười ngây dại với trăng khuya:

- Chàng... buồn mãi... thiếp giận...

Cử chỉ tuy hết sức mềm mại, âu yếm, nhưng Hàn Tổ Liễu vốn tay gái giàu kinh lực, lại say rượu hồng xà, lòng xuân phơi phới, nên tay kéo mạnh như cọp cái vít mỗi, khiến Thái Dũng thư sinh ngã luôn lên dằng liễu. Cả kinh, nhưng biết mình yếu đuối, chàng trai họ Lê sức nghĩ ra một kế, vừa chạm dằng nàng, vội ôm bụng kêu đau.

Trước còn suýt xoa, sau lăn lộn thêm dữ, khiến Hàn Tổ Liễu đang say sưa trong cơn tiên mộng vu sơn, phải nhóm dậy hỏi han rồi rít:

- Kìa! Chàng sao thế? Mặt tái hẳn đi, hay bị mất máu hồng xà công phạt? Để thiếp giúp điều hoà huyết mạch cho chàng!

Dứt lời, đứng lên lấy dầu, thuốc xoa người chàng, lại dùng công lực truyền sức mạnh, bắt chàng nằm thở đều, đoạn tay úp tay, miệng áp miệng, hà hơi, khiến Thái Dũng phát hoảng, vội kêu rồi rít.

Hàn nương cả mừng, tình tứ:

- Chàng chỉ quen nghiên bút, nhưng căn lực mạnh tợn, nay uống mật máu rắn đỏ, sức tăng gấp bội, nếu luyện võ chắc hay lắm. Lao Ái phải thua!

Dứt lời, dường sức đòi thúc bách nàng nhoẽn miệng cười, vít chàng xuống như cộp cái thêm mồi. Thái Dũng biết phút nguy đã kề, cố nhịn thở, tìm phương trì hoãn.

- Nàng... nếu thương văn sinh, ít nhất hãy để qua tuần “tứ cửu”...

- Bốn mươi chín ngày đêm dài lắm! Không, không, thiếp chẳng chịu đâu!

Vừa nói, Hàn nương vừa choàng cổ chàng như khúc rắn, mùi hoắc hương thoảng xông mê cuốn dị kỳ. Thái Dũng còn đang bối rối vô kể khả thi, bỗng có tiếng cười the the nổi lên, tiếp liền giọng Quan Hỏa lơ lơ như ma nhát:

- Chẳng chịu đâu! Bốn mươi chín ngày đêm dài lắm! Hề hề! Sao chàng chẳng chịu cho rồi!

Giọng nhái kéo dài, chờn vờn, Tuyệt Tình Nương đang chìm đắm trong biển tình dào dạt, nghe tiếng cười nhái, vùng đưa tay phẩy tắt ngọn nến, mắt đảo tứ phía.

Tiếng cười lại nổi lên:

- Gái lẳng tình không biết xấu! Bắt trai về hú hí, còn nói chuyện hôn nhân! Hà hà!

Nữ tặc nghiêng tai, nghe ngóng.

Vốn tay bản lĩnh, nàng giặc nữ quơ vệt áo choàng lên mình, đẩy Thái Dũng vào góc giường và cất vọt người lên khung cửa sổ phía Tây. Thân vừa cất lên tay đã vẩy luôn ngọn súng cối.

Quả nhiên một bóng đen từ bên cửa nhảy vèo ra xóm liễu, đạn xé mang tai.

Tuyệt Tình Nương lộn phắt ra cửa đuổi theo. Trăng loang bóng liễu, thoát cái bóng lạ đã lẩn vào xó tối. Tuyệt Tình Nương ngược mắt trông thấy ngọn liễu rung động nhẹ, liền tung mình lại, hét:

- Chó ghê! Mày là ai dám đến đây nói láo? Tưởng thoát được tay tao ư?

Đạn “đẹt” theo lời từ ngọn liễu, một cái bóng đu vèo ra xa nhanh kỳ di. Tuyệt Tình Nương nhận ra đó là một bóng trẻ con độ lên mười, càng nổi giận, rượt bén, thoáng cái đã tới cành cây um tùm.

Lúc đó, trong phòng, Thái Dũng còn đang lầy lầm lự, choàng áo, định ra cửa ngó coi, bất thần có tiếng nói sau lưng, sắc tựa dao cạo:

- Công tử khá theo tôi ra khỏi hang cộp cái! Gái lẳng khuất xa rồi! Chàng trai giật mình ngoảnh lại. Một bóng trắng toát đã đứng sững tự khắc nào, mặt mày trùm kín, hờ cặp mắt long lanh, chẳng rõ trai hay gái.

Lê bật giọng hồi hộp:

- Người... là ai?

Bóng trắng điềm nhiên:

- Rồi sẽ rõ! Tôi đến cứu công tử! Mau không lờ hết!

Thái Dũng nghe giọng thanh thanh sắc sắc, đoán đàn bà, mừng thầm có dịp thoát hiểm còn đang ngơ ngác, bóng trắng đã xẹt tới, nắm lấy tay chàng kéo đi.

Lạ thay! Chỉ thấy cái bóng chuyển mình một cái, Thái Dũng đã thấy toàn thân mình bốc vút lên theo cái bóng tuôn ra ngoài cửa sổ Đông, song sắt đã gãy cong.

Lúc đó, nàng nữ tặc đã đuổi theo bóng con nít tới một lùm cây, không thấy đâu bèn xòe tay đánh phốc ra một luồng phản phong quẹt vào hàng cây.

Bỗng nghe “chéo” một tiếng, trong bóng trắng loang, rõ có vật rớt xuống, nhưng rào mấy cái lại biến mất. Nữ tặc chột hiều, vùng kêu:

- Con khỉ đột! Ta bị kẻ “điệu hổ ly sơn” rồi!

Lập tức, nàng đảo phắt lại nhanh như gió, tới gần căn nhà riêng, vừa thấy nữ quân quanh đây xách súng đổ ra, từ cửa sổ phía Đông hai bóng người vụt đi tựa như gió cuốn.

- Chó ghẻ đứng lại! Bay đâu, tung lưới!

Nữ quân bỏ tứ phía, nữ tặc Hàn nhận ra dáng Thái Dũng bị lôi đi, càng nổi giận, đuổi riết. Bóng trắng thấy bốn bề gươm súng, bèn ngoắc tay cấp luôn chàng trai, quăng mình về nẻo núi Đông. Chẳng ngờ vừa tới lùm cây rậm, bỗng vút cái, từ trên, một tấm lưới chụp ngay xuống.

Bóng trắng rút soạt gươm lia một vòng trước đầu, khoét phẳng khoảng rộng vọt lên.

Thái Dũng cảm rõ bị một sức mạnh lạ thường lôi đi, vừa ngó lên, đã thấy hai bóng to lớn từ trên cây rụng xuống, bị bóng trắng đá tung.

Chừng Hàn Tổ Liễu đuổi tới mép núi, chẳng thấy bóng kia đâu nữa.

Cồng nổi vang âm. Mấy nẻo sơn trại phía dưới sơn tặc đổ ra, đuốc hồng sáng rực.

Hàn Tổ Liễu búng “bốp” một trái hoả pháo dọc mép núi. Vừa thoảng thấy bóng lạ đu đưa thành vách đá, Hàn nương toan nhảy tới, bỗng nghe rào sau lưng, quay phắt lại, vừa kịp thấy bóng một con khỉ đột nhảy xuống tấn công. Nữ tặc lấy cò luân. Con khỉ lộn cổ chết, lại một con khác dậm doạ chực xông tới. Hàn chực lấy cò, nó lại biến mất. Bèn bỏ mặc, chạy lại phía tả, quả nhiên thấy bóng lạ vác Thái Dũng đang đu thừng xuống dưới.

Nữ tặc chìa súng thét:

- Dừng lại! Xuống nữa tao bắn tan xương!

Tít dưới là vực thẳm muôn trùng, bóng trắng chột đu dây vun vút như khỉ đánh đu, cười khanh khách:

- Gái lẳng! Dám đưa cả tân lang xuống vực chẳng?

Đu bay loang loáng dưới trăng, cái bóng tụt dần, bất thần bắn đẹt hai phát tung luôn con bướm kim cương trên đỉnh đầu Hàn.

Nữ tặc khó xử. Vọt tới đầu dây mới hay dây móc tít dưới, làm đứt chắc Thái Dũng cũng tan xương. Vùng quát:

- Lê chàng! Bám chặt dây!

Thái Dũng nghe gọi, biết nữ tặc định bắn bóng lạ, chưa biết định sao, bỗng nghe cái bóng cười the thé như chế nhạo. Phía trên nữ tặc giận quá, nhắm đầu cái bóng lấy cò, chẳng ngờ cái bóng lại xốc Thái Dũng lên vai, nữ tặc vội bật chệch tay súng. Đoàng! Thừng đứt phụt.

Cả hai người rơi vụt xuống vực thẳm muôn trùng.

Hàn Tổ Liễu thất kinh, bật kêu “Trời” ngơ ngác ngó theo, chỉ thấy hai bóng loang loáng ánh trăng vàng rớt bên vách đá, hút chìm nháy mắt, vắng bên tai còn nghe tiếng Thái Dũng kéo dài chìm ngấm hắt lên.

Nàng nữ tặc lật đặt tìm thang dây leo xuống thét lạnh lạnh:

- Bay đâu! Tìm nhặt xác cho ta!

Sơn tặc “dạ” rân, cầm đuốc, đổ cả xuống, đình ninh cả hai đã nát như.

Nhưng ngay lúc đứt dây, Thái Dũng cũng tin chắc mình tận số, chột nghe bóng trắng quát chìm:

- Chớ sợ! Ôm chặt lấy cổ!

Thái Dũng vội níu cứng, cảm rõ đang ôm một cần cổ rất mịn, thoảng hương thơm hắc từ bóng lạ tiết ra. Chàng cố mở mắt trông thấy cái bóng đang rộng cánh tay cản gió cho rơi chậm, bên tai chàng nghe vù vù, tê cả má, thoảng đã rớt vào lòng núi, rồi có tiếng trầm trầm:

- Tới rồi!

Vừa dứt, đã cảm rõ cái bóng công mình rơi xuống rồi lại nảy vọt lên, cứ thế đến mấy lần, chẳng khác trái cầu rớt lò xo. Chàng trai còn đang kinh ngạc, đã thấy cái bóng đứng hẳn lại, cấp chàng nhảy vèo ra, hạ xuống một ghềnh đá. Đặt chàng xuống, bóng trắng rúc một tràng, đã thấy một bầy khỉ từ đâu nhảy tới, chia nhau tháo vạt vừa đỡ chân hai người.

Nhờ vài tia trăng xiên, Thái Dũng mới vỡ lẽ ra đó là một tấm lưới đan bằng sợi dây cao su, căng sẵn tốc lực. Lòng càng phục trí kẻ lạ, bèn liếc coi. Thốt càng ngạc nhiên, vì khăn bịt đã bay mất khắc nào, bóng trắng giờ hiện rõ bộ mặt của một thiếu phụ rất đẹp, mắt hơi xếch, mày mác nhỏ, cằm chẻ, coi vừa uy nghi vừa toát ra một chất chì ngùn ngụt muốn xem da người.

Thiếu phụ ngó Thái Dũng, cười khó hiểu. Ngay lúc đó, một con ngựa trắng từ sau rặng cây chạy ra. Thiếu phụ ôm thốc Thái Dũng lên yên, giục ngựa đi liền.

Thái Dũng khê hỏi:

- Bà là ai? Mà liều mạng cứu tôi? Giờ về đâu?

Thiếu phụ cười bảo:

- Chưa ra khỏi sào huyệt “nó” nên im tiếng là hơn!

Dứt lời, thiếu phụ giật cương, vọt đi như gió. Chừng thuộc sẵn địa hình, ngựa nàng chạy trong đêm rừng quanh co khúc khuỷu, lúc vượt suối, lúc băng đồi, không nghỉ. Dũng ngồi trước, lòng hồi hộp thắc mắc hết sức, chẳng rõ cát hung, dòm hai bên, chỉ thấy rừng cây, sườn đá loang loáng đến chóng mặt.

Lát sau, vừa sắp ra khỏi vùng cư hiểm Mã Yên Sơn, bỗng thấy Tuyết Tình Nương từ đâu dẫn một đội kỵ binh xốc tới chặn đường, tưởng đã nguy, ai ngờ thiếu phụ này bản lĩnh cao cường, vừa nổ, vừa xé chạy thoát như chơi, một lúc hạ hàng lũ địch ra khỏi đất bờ xanh. Cứ thế chạy suốt đêm, lúc chậm lúc nhanh, vó ngựa ban hành mải miết, nàng không nói nửa lời. Dũng có hỏi cũng làm thinh. Nhưng rặng đông, lại gặp Tuyết Tình Nương. Hình như gái Tình biết rõ lộ trình, đón đuổi lại nàng, cản đuổi như điên, thiếu phụ đưa Dũng tới một vùng nước chảy ào ào, phong cảnh tuyệt đẹp: ngọn sông Cầu.

Thiếu phụ té ngựa vào sâu khu thượng nguồn, giữa các mỏm đá dựng. Tuyết Tình Nương đuổi sau.

Thình lình nghe súng nổ chát chúa, một toán quân lạ từ phía bắc ào xuống. Thiếu phụ xẹt thốc ra bờ nước, chỗ có con thác xiết, và ôm Thái Dũng nhảy ùm xuống nước luồng. Con ngựa phi vào rừng mất hút.

Thái Dũng thấy mình lao xuống luồng dữ, chưa kịp kêu kinh hãi, đã bị thiếu phụ lôi sấn xuống giòng sâu bên tai nghe vù ào, rõ ràng nước xiết mạnh áo quần, sâu mãi. Chàng trai vội nín thở. Nhưng sức nín không lâu ngộp quá ngất lúc nào không biết.

...Chừng tỉnh lại, thấy mình nằm trên một chiếc giường thất bảo, giữa một căn phòng tráng lệ, rèm hoa buông rủ phất phơ, hương thơm ngào ngạt. Lắng nghe bốn bề im lặng, chàng trai họ Lê chống tay nhòm dậy, thấy quần áo đã thay, ẩm lạ, trên bàn, có thỏi nến cháy vệt vờ.

- Đây là đâu? Trời! Ta mơ hay tỉnh? Rõ ràng bị xuống nước...

Vừa định bước xuống, chợt thấy mấy cô gái sơn cước tiến vào reo lên:

- A... Công tử đã thức!

Nàng đặt khay trà, nàng đặt trái cây, Thái Dũng nắm đại lấy hỏi dồn:

- Đây là đâu?

Cả bọn kéo ra hết. Có tiếng nhộn sắc nổi lên:

- Đây là Đào Nguyên. Thạch thất dưới Ngọc Tuyền đưa chàng tới Thiên Thai.

Thái Dũng giật mình trông lại. Từ cửa ngách, một bóng người hiện ra khoả xiêm như hiện thân của Vệ Nữ dưới ánh nền lung linh.

Tóc búi đỉnh đầu trâm cài lược giắt, đùi thon, tay dài, ngực căng, bụng thắt, mỹ nhân lồ lộ khuôn ngà như đoá hoa đại mãn khai, tay phất nhẹ một mảnh khăn hồng nhìn Thái Dũng, mỉm cười đáng thân ánh mắt ngọt như bốc cháy.

- Bạch Ma Nữ! Trời!

Thiếu phụ chuyển nhẹ mình một cái đã xẹt ngay đến bên Thái Dũng, choàng vạt khăn hồng sau lưng, kéo thốc lại, cười khanh khách:

- Trại Phan An! Chớ sợ! Hạ Cơ sẽ dạy chàng phép ông Bành Tổ, không chết ngay đâu!

Thái Dũng bị ngã vào vòng tay Ma nữ, thất kinh cổ vùng vẫy nhưng Ma nữ đã đưa tay choàng lấy, mấy ngón vuốt nhẹ sống lưng, thỏ thẻ:

- Lê lang! Cẩn lực chàng mạnh lắm! Chàng sẽ thành Khuất Vu dưới thạch thượng nguồn Đào Nguyên!

Mùi hoắc hương thoảng xông vào mũi, tay Ma nữ chạm tới đầu Thái Dũng cảm thấy bủn rủn tới đó, tâm trí như đang chuyển hướng dị thường. Lòng càng kinh ngán, xót thân, vừa thoát tay gái lẳng, lại sa vào gái dâm, vùng kêu:

- Thạch thất... nhà đá? Dưới nước...?

- Có chi phải sợ hãi? Giang sơn này của thiếp, nước trốc đầu, lũ chó khời phá quấy! Giờ bọn chúng chắc đang bắn loạn trên nguồn.

Khuôn ngà chạm muống bông tía, thiếu phụ ngã xuống. Chàng trai thấy rõ mình sắp nguy sức nhớ lời Năm Lực, hỏi:

- Cô nương! Thiên hạ đồn cô nương sống đến 50 rồi, sao vẫn trẻ non? Phải cô nương mỗi tối cần một mạng người?

- Lũ chó ngu! Thiếp sống ngoài 70 dám bảo 50, chàng thử coi khuê nữ nào bằng? Đó nhờ thuật hấp tinh đạo huyết! Ông Bành Tổ xưa sống hơn 800 năm, còn như trai tơ nhờ phép đó!

Thái Dũng nghe nói phát hoảng, liền ngó Bạch Ma Nữ, quả nhiên da thịt hồng hào mơn mớn, không một vết nhăn, dưới nền, coi càng trẻ măng, gái 18 chưa ăn đứt. Bất giác chàng bật kêu:

- 70 tuổi! Trời! Gần bằng tuổi bà nội kẻ này còn gì! Xin chào lão thái thái, tha cho cháu!

Thiếu phụ cười sảng sặc ra chiều thích chí, bỗng quơ tay ném Thái Dũng lên giường.

Chàng lật đật nhồm dậy, đã bị làn gió mạnh xô ngã, cả tấm thân vệt nữ sấn vào.

Đang cơn kinh sợ, bỗng nện phụt tắt. Có tiếng cười sảng sặc hắt vào, như quỷ cợt, rồi một gái hầu hốt hoảng chạy tới run giọng kêu:

- Bẩm có một tên dữ tợn xưng Độc Tinh Quân, xông vào mật thất!

Vừa nghe ba tiếng “Độc Tinh Quân”, Ma nữ buông phắt Thái Dũng, cười nhạt khoác vội áo.

- À! Lại “hắn”! Mấy chục năm vẫn theo phá gái này! Để mặc tao!

Ma nữ vọt theo tiếng nói, nhanh như cắt gái hầu xẹt đến bên giường quài tay cấp luôn Thái Dũng lao vọt ra ngạch bên.

Ánh nền nham nhở từ đâu hắt tới, gái hầu vừa chạy chừng mười thước, chợt gặp hai cô gái khác đi đến. Gái hầu vừa lên tiếng bỗng nghe tiếng Ma nữ hét vang vang:

- Đóng các cửa hang ngầm lại! Chớ để hắn chạy ra!

Thái Dũng còn đang ngơ ngác, đã thấy gái hầu cấp chàng xuất thủ, hai gái kia bắn tung vào vách đá chết liền.

Lúc đó mới rõ kẻ đột nhập mật động chính là gái hầu này. Ra tay xong kẻ lạ chạy quanh co đến mấy chục bộ, tới một lối đá dốc ngược xuống, sáng rực lỗ nhố mấy bóng đàn bà xách súng đang hè nhau vạy trực long đánh.

Kẻ lạ nhảy vèo xuống, xuất thủ liền. Cả mấy mục đàn bà ngã, Thái Dũng ngó xuống, thấy dưới đó, nước chảy âm âm, trên mặt nước, một cái guồng đao kiếm quay veo véo, xé xé như chong chóng. Kẻ lạ đẩy mạnh một cái cần trục. Guồng máy ngừng quay. Đúng lúc đó, Ma nữ hiện phía trên ngọn dốc. Kẻ lạ cười ngất:

- Muộn rồi! Chịu khó kiếm chàng khác! Oan gia này của mỗ!

Lời buông, kẻ lạ cắp Thái Dũng phóng tòm xuống nước. Ma nữ bắn theo.

Dũng lại ngộp nước ngất đi không biết bao lâu.

Chàng sức tỉnh, thấy mình nằm trong lòng kẻ lạ, trên lưng ngựa phi nước đại, giữa đồi núi chập chùng, súng nổ đẹt đẹt nhất gừng. Vội ghé mắt dòm lên, chợt giật mình đến thác. Vì kẻ lạ đang ôm chàng khư khư, nước sông Cầu đã xoá hết nét hoá trang, giờ hiện ra một lão râu thưa, mặt mày dữ tợn, không ai khác, lão đã xua quân tàn phá Lê gia trang mới đây.

Có tiếng quát tháo lú lo. Nghe nhận rõ tiếng nàng giặc cái Mã Yên đang rượt theo, hai bên bắn đi đẹt. Chạy thêm quãng xa, bỗng lại nghe tiếng đàn bà hét phía trước, súng nổ tay ba, lão râu thưa cả giận gò phắt ngựa sau một ghềnh đá, quát:

- À! Hai con giặc Dâm, Tình quyết đòi “vật quý” của ta! Thử coi tài nghệ hai ả đến đâu!

Quát xong, lão nhảy vèo xuống, đặt Dũng nằm trên cỏ, múa súng bắn nhẫu, Ba địch thủ ba phía mãi nổ, di chuyển lung tung, Dũng thừa cơ liều bỏ chạy lên rặng núi gần đấy.

Đang di chuyển bắn nhau, chợt lão râu thưa ngoái dòm lại, không thấy Dũng đâu, vùng thét lớn:

- Oan gia! Giỏi! Trốn đâu rồi!

Lão vọt ngựa về, xục tìm, chợt thoáng thấy bóng người trên ghềnh đá, lập tức giục ngựa tới bắt.

Nhưng từ hai phía, Dâm Nương, Tình Nương cũng vỗ ngựa tới, tranh nhau.

- A! Lang quân kia rồi! Để đó cho ta.

Ba người lại phải xuống ngựa, vừa ẩn sau các điểm tựa bắn nhau, vừa phóng đuổi theo. Như thế, Dũng chạy được lên lưng chừng núi, trông lên ngọn cao ngửi trời, dòm xuống ba bóng dữ tợn đang vọt đuổi như điên, chàng đành men ghềnh đá chạy liền. Lên được quãng nữa, đã nghe tiếng hét dữ dội, ba phía, ba bóng quăng tới gần, lão có râu thưa chỉ còn cách quãng ngắn. Đang cơn nguy cấp, bỗng thấy một cái hang, Dũng chạy bừa vào.

Hang sâu hút, đục lỗ nước biển, càng vào càng tối, quanh co, ước đến năm, sáu chục bước, chàng trai phải sờ soạn lần mò, kiếm vách ẩn.

Thình lình, nghe tiếng quát âm u:

- Nhỏ con kia! Sao dám vào đây? Muốn chết?

Thái Dũng giật nảy mình, lảo lia dòm quanh, nhờ tia sáng trần hang rất lờ mờ, thấy hình thù kỳ dị ngồi lù lù trên tấm thạch bàn, coi hết hình thạch nhũ. Bên ngoài bỗng nghe tiếng hét dữ tợn hắt vào Thái Dũng chẳng rõ hình thù trước mặt là giống gì, trong cơn kinh hoàng, vùng kêu lên:

- Con, con bị kẻ thù đuổi giết... Chạy liều... Xin “người” tha tội!

Trong xó tối, tiếng dị lại cất lên, lần này cực kỳ thê lương:

- Kẻ thù? Mi cũng có kẻ thù? Mi họ tên chi?

Thái Dũng càng khó hiểu. Nghe hỏi, sức nghĩ mình đầy rẫy kẻ thù đành dẫu tên thực, bảo:

- Con họ Thái, tên Phùng Lê, miền xuôi lên ngược, bị giặc khách đuổi bắt...

Vừa nói đến đấy, bỗng nghe tiếng quát hắt vào, vang vọng ruột hang:

- Nhỏ kia! Biết điều ra đây! Đừng để ta nổi giận! Ra mau!

Thái Dũng nín thình, chợt “véo” một cái, đã bị một bàn tay túm lấy, kéo vụt vào. Mới hay đã đứng sau “hình thù” nghe tiếng âm trầm:

- Cứ đứng đó! Để ta đuổi nó cho!

Hình thù vẫn bất động trong xó tối. Thái Dũng chỉ thoáng thấy hình khê chuyển vai đã nghe gió rít ghé hồn, như có vật xé không khí. Bên ngoài bỗng có tiếng Độc Tinh Quân hét thất thanh:

- Trời! Ai ... ai trong đó? Mỗ Độc Tinh Quân đây!

Có tiếng cười khô, tia sáng trong hang chợt nháng lên như chớp loé, tiếp liền tiếng rú bên ngoài.

- Tinh chó quân ma nào cũng cút mau! Ta tha hai lần rồi đó! Lần nữa, ta lấy đầu!

Ánh chớp lại loé lên, Thái Dũng nấp sau nghe rõ một tiếng chát phía ngoài, rồi im bật.

Ngay lúc đó, lại có tiếng đàn bà the the cãi nhau, tranh vào đuổi bắt.

Hình thù hỏi:

- Lại còn bọn nào nữa!

- Bẩm... lũ gái buôn người chuyên bắt bán sang Tàu! Cả hai đều bắt con... làm chồng!

Hình thù phát cười khan:

- À... lũ gái đón đời! Chắc nhỏ con điển trai lắm nhì! Ta có nghe con trai thứ ba tuần phủ Cao Bằng nổi tiếng Phan An tái thế, đêm kia mấy đứa bắt hụt, nhỏ con chắc không thua!

Thái Dũng giật thót mình, vừa lúc đó, hai nàng nữ tặc cũng nhảy vào, quát tháo luôn miệng.

Thái Dũng chỉ thấy ánh chớp nháng lên, nghe rõ cả tiếng soạt vải đứt và tiếng đàn bà bật kêu kinh dị.

Rồi im lặng mênh mông.

Chỉ còn gió lùa hang sâu vi vu như tiếng tù và đêm đông.

Hình thù lạnh lùng:

- Chúng trốn cả rồi! Nhỏ điển trai chớ sợ! Ra khỏi hang được rồi!

Nãy giờ Thái Dũng vẫn nép sau lưng “hình thù” thấy “hình thù” chỉ chuyển tay mấy cái đã khiến cộp dũ bặt vía, chạy mất, chàng trai không khỏi kinh tâm, chắc “hình thù” này có thuật chi ghê gớm, nhưng chàng cũng phỏng đoán phải là có bản lãnh xuất thân kỳ bí chi mới làm bọn Độc, Tình, Dâm sợ oai đến thế! Kịp nghe tiếng gọi, rõ ràng tiếng Việt miền Bắc, chạy lật đật ra, quỳ phục xuống, kính cẩn:

- Muôn vàn đội ân “người” đã cứu con thoát tay quân dữ! Con bơ vơ thất thế, biết lấy gì tạ đáp ân sâu?

Đoạn cứ phục mãi, không ngóc đầu lên, lệ chảy đầm đìa.

Hình thù ngồi im, không nói gì. Chợt thở dài buồn thăm thẳm:

- Ôi! Thời buổi nhân tâm điên đảo, chỉ đuổi mấy con ruồi con bọ mà có đứa con trai lại coi ân nặng nghĩa dày, tựa Thái Sơn! Cả đời người xả thân, cứu thế làm toàn việc như Thái Sơn, chẳng được coi bằng hòn non bộ, lại toàn đem oán trả ân! Ta còn lưu luyến cõi đời chi, ệt óc! Nhỏ điển trai! Gái đẹp bắt làm chồng, sao mi sợ hãi như gặp thần trùng?

Thái Dũng nghe hình thù lầm bầm toàn lời chua xót, đoán chắc mang tâm sự u ất khác thường lòng bỗng ngậm ngùi:

- Khát nước mấy cũng phải uống nước trong! Dầu thác còn hơn trảm thân bùn đục. Huống chi đang bắt hạnh mang đại tang trên đầu. Cả cha mẹ anh em bị thảm sát... tui sức hèn chưa rửa được thù sâu.

Vừa nghe tới đây, bỗng hình thù ngoắc tay một cái, túm luôn lấy vai Thái Dũng, lôi phóng lại nóng giọng:

- Sao? Cả nhà bị giết? Nhỏ con?

- Dạ...

- Sao dám đổi họ tên?

Thái Dũng thất kinh, nghẹn ngào:

- Một đêm gặp liền ba tai hoạ, sa tay toàn kẻ dữ, thân con học trò, yếu ớt còn biết ai dám tỏ thật nguồn cơn?

Hình thù buông chàng ra. Im lặng rất lâu, chợt lẩm bẩm.

- Con trai không báo thù cha. Ôi! Nhỏ con giống ta... Thương thay.

Thái Dũng đánh bạo, khẽ hỏi:

- Bẩm! Tài “người” quán thể...

- Ôi! Mấy việc quan hệ, ta đều vô duyên... Cả đời khổ luyện tìm gặp kẻ thù, nó đã xuống âm ty. Ta ngồi đây hoá thân truy tầm nó! Nửa năm rồi mới hoá được nửa thân!

Thái Dũng nghe càng kinh lạ, cổ giương mắt nhìn, nhưng hang đá tối tăm, chỉ thấy hình thù ngồi như thạch nữ.

Chợt loé ý định, chàng liền quỳ thụp xuống ứa nước mắt:

- Cả nhà oan thác, hận sâu tựa Đông Hải, con sức trời gà, dám xin “người” gia ân cho con được theo hầu!

Hình thù ngồi yên, trầm lời:

- Thương thay hiếu tử! Ta sắp chết rồi, còn đâu! Ảo ảnh sinh ra sắp về ảo ảnh!

Thái Dũng cố khấn cầu. Kể hết về nạn nhà. Hình thù không hé môi. Thất vọng, chàng trai cứ phực khóc, tưởng nổi cơn mưa, sức yếu giữa biên thủy đầu đe dọa bất ngờ. Rất lâu.

Tự nhiên hình thù phát giọng trầm u não nùng cực độ:

- Hiếu tử! Tiếc thay một không gặp ta mười năm trước! Mười năm xưa! Tâm cao, hồn rộng, thánh thiện hải hà, hy sinh hành hiệp, xót thương hoa nội cỏ hèn... tưởng vậy là thuận thiên hành đạo!

Thái Dũng cung kính:

- Bẩm “người” con tuy theo tân học, cũng vẫn tạ tâm, quyết chẳng sai lời giáo huấn.

Hình thù sáng giọng:

- Nhỏ con! Ta nói mười năm trước! Sau này gặp toàn chuyện bội ân phản trắc, tham lam, đê tiện, ta mới biết mình lầm! Làm điều thánh thiện ta nghịch ý trời, thiên địa sinh cuộc đời đê tiện tham tàn, muôn đời vẫn vậy, nên khắp Đông Tây kim cổ, kẻ đê tiện tham tàn đều gặp điều hay, đứa ngu thiện nghịch thiên đều chịu vô duyên xấu số. Nên ta hối ngộ đã phát nguyện không hành hiệp, không nhận môn đồ.

Thái Dũng nghe lời kỳ dị, phỏng đoán người đã từng gặp quá nhiều bất hạnh xót xa, lòng chàng chẳng khỏi ngậm ngùi, nhưng thâm tâm không cho là đúng bèn đánh bạo dập đầu khẽ nói:

- Quả nhiên hào hiệp anh hùng hay gặp hoạ lớn, dốt nát tham lam thường gặp may to, nhưng... Kẻ hậu sinh này tưởng thiện ác có căn, kẻ có căn làm thiện ăn chẳng ngon cơm, người tính thiện có bị phản làm điều ác, ngủ chẳng yên giấc. Như tiền bối phát nguyện u uất, lại vừa tế độ cứu con, tưởng không ngoài lẽ tự nhiên căn tính.

Hình thù chợt phát cười khó hiểu:

- Nhỏ con nói như Lão Đam, đáo vô vi. Nhưng ta đã nguyện, nếu muốn làm đệ tử, phải theo điều kiện tôn sư. Nghe đây! Điều thứ nhất: phải thuận thiên hành đạo... làm ác lánh thiện!

Thái Dũng ngậm ngùi:

- Cả nhà con oan thác, hoạ chịu thảm thê, làm sao con giết người vô cớ nổi? Nay nếu tuân lời, lỡ sau phản lại, mang tội với ân sư. Thà đi vào gươm đao còn hơn! Ba lạy tạ ân cứu tử, con xin bái biệt ân nhân!

Vừa nói vừa lạy, đoạn đứng lên gặt lệ ra đi.

Được mười bước, bỗng thấy nhói bả vai, toàn thân bị giật bắn trở lại chỗ cũ, nghe giọng ôn tồn cảm động khác thường bên tai:

- Dững con! Thôi! Ta sẽ giúp con báo thù nhà! Ta chẳng được làm hiếu tử, sẽ biến đời thừa này cho con! Trước khi về ảo ảnh!

Chàng trai họ Lê cả mừng vội sụp lạy làm lễ tôn sư. Hình thù phát tay đỡ dậy.

Nghe “xoè” cái, ánh nhựa chàm đỏ khé đã chiếu sáng cái hang cùng.

Tuy đã nói chuyện nãy giờ, Thái Dững không khỏi giật mình. Ngay giữa hang sâu, hình thù ngồi trên một phiến bàn thạch rộng, quanh mình ngổn ngang đầy tổ ong mật, trái cây. Đó là một người rất trẻ, coi trạc 27, 28, mi thanh mục tú, da dẻ hồng hào, vai khoác một tấm da thú đỏ, từ mặt xuống bụng dưới hồng mịn khác thường, nhưng từ nửa thân dưới lại đen thui như cột nhà cháy coi dễ sợ.

Vừa nhắc thấy dạng dị nhơn, Thái Dững không nén nổi tiếng kêu “trời” sững sốt. Dị nhơn cười bao dung:

- Con lạ lắm sao? Ta uống được nước Thánh Tuyền, kim hãm được tuổi già suốt 70 năm. Nay hoá thân dần, sáu tháng dùng nhân điện đốt chết nửa người thành tro. Chẳng qua chưa bẻ gãy, cốt để nguyên hình khi lìa thể đó thôi!

Thái Dững chấp tay:

- Hồi con sang Quảng Đông, nhân dự tiệc Trần bá phụ đãi giới giang hồ, con có nghe mọi người nhắc đến một bậc tiền bối tài vũ trùm đời là Hồng Diện Thần Quân, nay thấy ân sư, con không khỏi kinh mừng.

Dị nhân chậm rãi:

- Mai ẩn đã lâu, chúng nhân vẫn còn nhớ ư? Thế ra con là cháu Trần Tế Đường Tổng đốc Lương Quảng?

- Dạ, chẳng hay ân sư đi lại cách nào?

Lời vừa dứt, chỉ nghe vút một tiếng, thạch bàn đã trống trơn. Thái Dững đảo dác tìm, chỉ thoáng có bóng đỏ phát phới tít xa “vèo” cái nữa, trông lại, dị nhân đã ở chỗ cũ, tay còn cầm một chiếc gậy ngắn.

Dị nhân truyền:

- Ta còn sáu tháng nữa sẽ hoá thân cả nửa thân trên, con phải cố tâm học tập. Giờ hãy rời dãy Bạch Ngân Sơn này, tới miền Thánh Tuyền bồi nhân lực!

Thái Dững toan thu dọn vật thực, dị nhân xua tay:

- Chỉ cần mang theo tổ ong chúa, đủ rồi.

Đoạn trao cho chàng một bọc ong, trong đó có một con ong rất lớn, bảo:

- Nó sẽ tìm đủ loại mật ong tinh túy cỏ cây, rất bổ cho khí lực châu thân.

5. Chương 5: Nguồn Nước Thánh Lạ Kỳ Trên Si Công Linh

Dứt lời, dị nhân hái quả chuối lạ trao Thái Dững. Mấy lần từ tạ chàng trai dâng tôn sư, rồi mới dám bóc ăn. Quả chuối đá to bằng bắp chân thơm ngon lạ lùng, ăn vào thấy trong mình khoẻ mạnh tỉnh táo khác thường.

- Rồi đây khi luyện tập, ong chúa sẽ giúp con tìm chuối đá trái rừng vật thực. Chuối này ngon bổ sẽ giúp con nhiều sinh lực.

Thái Dững cúi đầu bái lĩnh. Ăn uống no nê xong, người vật lại lên đường xuyên sơn.

Hoàng hôn đỏ xuống rất mau. Giây lát sẩm tối, Huyết Phong Câu đã vào một miền núi non trùng điệp cứ thế đi sâu mãi, bỏ lại phía sau tiếng nước xô ghềnh Lô giang xa hút.

Si Công Linh!

Mấy dãy núi đèo nhấp nhô như bát úp chạy chéch suốt vùng Tây Bắc xé vạt qua các tiểu giang sơn Mèo Mán đến tận biên thủy, Si Công Linh thiên hiểm âm u từng ngọn ngời trời chứa đựng trong ruột cả cái bí ẩn rừng thiêng.

Ngựa thả kiệu nhỏ qua hết rặng nọ đèo kia, quanh co lên xuống mãi đi chéch lên mạn biên địa tới nửa đêm đến vùng hoang tịch ngó bốn bề không một ánh lửa sàn thổ dân trên núi xa.

Ngựa bước một. Khí đá lạnh, Thái Dũng nhìn quanh thấy ngựa đang vào một dãy nhấp nhô trước mặt là ngọn núi cao vút hình thù đen khắc vào nền trời sao nhật trông giống hệt đầu một con rắn hổ mang đang ngóc phun nọc lên không.

Âm u, quạnh quẽ, thỉnh thoảng có tiếng hoẵng vắng từ thung xa vọng lại, cô đơn lạc loài, thoát lại có tiếng “bép bép” bật kêu đầu dãy giữa tiếng hùm đói sức mùi trong gió sức mùi thối khắm.

Ngựa lên lưng chừng núi chợt dừng. Dị nhân trở lên ngọn bảo:

- Đã tới Mãng Xà Sơn! Thổ dân gọi vùng này là thung lũng Hổ Mang Bành, giờ muốn lên ngọn Hổ Mang Bành phải đi bộ.

Hai người xuống ngựa. Dị nhân truyền Thái Dũng thu xếp hành trang, đoạn vỗ đầu ngựa trầm lời:

- Huyết Phong! Mi thuộc tình rừng, giờ tạm biệt! Sáu tháng nữa, sẽ gặp lại! Ta sẽ tìm cho chủ mới!

Con vật linh cảm điều chi, cứ hắt bồm hí khê xoắn lấy dị nhân. Trong đêm, Thái Dũng sờ mắt ngựa, thấy ướt đầm, chạnh niềm, mắt cũng rưng rưng. Dị nhân nghiêm giọng:

- Tử biệt sanh ly là lẽ thường, nếu trái lời, không còn giây phút tái ngộ! Nửa năm nữa mới... hạ sơn!

Chàng sợ sệt, linh mã hí trảng bi thống, đoạn cúi đầu bước đi, Thái Dũng nghe tiếng vó câu chốc lại ngừng. Dị nhân ngửa mặt nhìn sao khuya thở dài.

Đoạn chống gậy, cùng Thái Dũng lên núi.

Đường lên ghềnh đá cheo leo, lần bước chừng mười lăm phút, thỉnh thoảng dị nhân dừng phất lại.

Trong đêm sâu, tít mạn Đông Bắc xa xa, bỗng có tiếng dị kỳ vang âm, ngân truyền khắp miền núi vắng nghe quái lạ mơ hồ, như tiếng cười, lại tựa tiếng khóc, chờn vờn có lúc lại giống thú kêu, phảng phất chẳng khác tiếng ma hồn quỷ hú từ địa ngục vọng lên.

- Tiếng hú của kẻ có công lực thâm hậu! Nguồn Thánh Tuyền trên núi “đầu rắn”, mấy năm mới có một lần, vào độ thu đêm tuần hạ, lúc trăng lên. Chắc “nó” lên kiểm Thánh Tuyền! Tiếng đó hình như của Quỷ Tú? Lên gấp mau, không nó thoát thượng nguồn!

Lời buông, dị nhân quai luôn tay trái cấp Thái Dũng, chống gậy mọc nhảy vọt lên. Thuật khinh thân của dị nhân tuyệt giỏi, nhanh như vượn núi, Thái Dũng nghe gió vù bên tai, cảm rõ thân thể cứ bốc vọt lên, loáng chỉ thấy bóng đá, hình ghềnh, vực tới đến chóng mặt, giây phút đã thấy dị nhân dừng chân, đặt chàng xuống.

Lúc đó trăng hạ tuần vừa như khối núi đông, rót ánh vàng huyền bệch xuống Mãng Xà Sơn, Thái Dũng dụi mắt, ngó quanh, mới hay đang đứng trên mang rắn chót vót giữa trời mây, nhìn xuống vực sâu thăm, trông chéch lên, thấu rõ mồm rắn há hốc, thành hang gió lửa vi vu nghe phát rợn. Đầu rắn rất to, đá mọc lởm chởm, đầy rêu.

Bỗng chàng giật nảy mình, bật kêu khê:

- Trời! Cái chi như... xác người!

Dị nhân thoáng cau mày, đưa mắt trông quanh. Ngón ngang kẻ đá có mấy bộ xương khô, rải rác phía mang trái có 2, 3 cái xác nằm gục vạt trên mỏm đá khuất, có cái mồm há hốc coi dễ sợ. Toàn đàn ông...

Khá xa, dưới nhũ đá, lũng lảng một xác đàn bà trần truồng chết treo như người thất cổ, tóc quăn quanh, buộc ngược lên đá.

Dị nhân lẩm bẩm:

- Thánh Tuyền bí mật, sao lẩm kẻ tới đây? Bị xà vương trong nguồn mỡ chết, hay bị kẻ nào tàn sát?

Bất thần, dị nhân kéo Thái Dũng xẹt sau một mỏm đá. Trông lại Dũng mới nhận ra hai người vừa đứng cạnh một trái mìn to như con rùa.

Ngay lúc đó, bỗng có tiếng hú nổi lên gần đây, rồi có tiếng âm rợn phát chìm:

- Muộn rồi! Thánh Tuyền đã thuộc về chủ mới! Người là ai? Tới đây, không thấy xác chết nằm đây kia sao? Giờ còn nửa phút xuống núi đó!

Tiếng cười khóc lại bốc lên quái gở, Thái Dũng nghe muốn phát điên, dị nhân trầm giọng:

- Ai đó? Sao chưa ra mặt để lão “mặt đỏ” này được gặp? Phải Quỷ Tú chăng?

Im lặng. Bỗng tiếng quái gở lại phát ra, lần này cao hơn:

- Mặt đỏ? Phải Huyết Ảnh hay Hồng Diện? Nếu đích Thần Quân, chủ cũ Thánh Tuyền, cũng muộn rồi! Ta vị tình già cho biết lối phục đã yểm đầy mang rắn! Ngay dưới chân đó!

Thần Quân kéo Thái Dũng sang bên, quả thấy dưới đá lấp ló đầu “lợn con” đen ngòm.

Ngay lúc đó, từ phía ghềnh mang đối diện, một bóng người vụt ra.

Dưới trăng, hiện rõ một thiếu phụ y phục trắng toát, chừng 25, 26 đẹp lạ lùng, phẳng phất nét tiên trong sắc diện lạnh lẽo đến phát rét người nhìn. Tay thiếu phụ cầm một sợi dây nhỏ, tay kia cầm một chiếc quạt lông. Lấp ló, sau lưng lại còn một bóng thiếu nữ trùm kín mặt.

Hồng Diện Thần Quân tiến ra, từ tốn:

- Bấy lâu nghe danh Quỷ Tú Phù Dung, giờ mới gặp! Mỗ có môn đồ cần cho uống Thánh Tuyền, lão nương nên giữ trọn niềm hoà khí!

Quỷ Tú cười lãnh:

- À, Thần Quân! Sống dai ngón thế kỷ, vẫn như trai tơ chắc nhờ ông dùng Thánh Tuyền! Gái già này cũng có đứa trò cần cho uống nước quý thôi, lão đồng nên nhường! Còn non nửa phút nữa thôi!

Thần Quân cười khò:

- Không thể nhường được! Mỗ đây sống ngón thế kỷ, chưa từng nghe ai ra tới hậu ngôn! Chỉ tiếc mỗ đã có lời nguyên không hạ độc thủ nữa! Giờ tính sao?

Thái Dũng nghe chuyện không khỏi lấy làm lạ thấy Quỷ Tú trẻ gái chừng đồng tuế với tôn sư, thành linh thấy “loáng” một cái, sợi dây trên tay Quỷ Tú đã đứt phụt, Thần Quân đã cắp chàng vọt lên không như chiếc pháo thăng thiên.

Ngay lúc đó, Quỷ Tú đã vung tay đánh ra một đường gió thốc xuống chỗ chôn mìn.

Bùng! Chỉ thấy cả đá lẫn trái mìn bắn tung, rơi xuống vực, im lìm.

Sực có tiếng mắng lớn:

- Quỷ cái đàn độn. Bà đã làm tiêu kíp nổ còn đâu?

Vừa khi Thần Quân cắp Dũng hạ xuống, Quỷ Tú tung luôn một nhát gió dữ, tay kia phẩy quạt lông.

Thần Quân cắp Dũng xẹt lên một ghềnh đá, tay khoa vù chiếc gậy.

Chỉ thấy nháng sáng, quạt lông đã đứt lìa, tiếp theo một tiếng ầm lớn.

Thái Dũng ngửi thoảng thấy mùi thơm lạ muốn hoa mắt, thấy dưới chân loé hàng trăm tia sáng li ti, nhìn sang thấy Quỷ Tú bắn lại cả thước, tay ôm ngực, tay cắp thiếu nữ bắn vèo xuống phía dưới.

Lại nghe “bịch” tiếng nữa, nhòm theo, thấy rõ hai bóng người lộn tung như trái cầu mắt hút.

Ngay khi đó, có tiếng cười khanh khách, rồi một bóng bà già cắp một người hiện ra ngay chỗ Quỷ Tú vừa đứng.

Lập tức Hồng Diện Thần Quân buông Thái Dũng, bật giọng cười sững sờ:

- Thần Sầu... kìa Quái nương lão bà...

Bóng mới chính là Thần Sầu Đoạt Mệnh, đặt người cắp ngang nách xuống phát cười âm u:

- À! Mặt đỏ! Mấy chục năm nay mới gặp lại. Vẫn trẻ như hồi xưa! Sao? Đời tung hoành xuôi ngược, đã trả được thù chưa? Gái nào có phúc lấy Thần Quân chắc chẳng vô duyên như gái già này!

- Kẻ thù chết rồi! Ta thật có lỗi với... bà! Bao năm xa cách luyện công... sao? Con gái bà đâu?

- Bỏ lạc rồi! Đời gái này vô duyên không chồng không con! Ha ha!

Thần Sầu cười như điên vùng hỏi:

- Tưởng đã thác rồi? Mấy chục năm gặp lại chẳng buồn dừng tiếp nhau nữa ư?

Vẫn ngồi như nhập định, Thần Quân lạnh lùng:

- Ta tự diệt nửa thân rồi! Chỉ còn sáu tháng nữa, sẽ xuống núi tìm thù. Ta nửa đời nuôi phụ thù, bà suốt kiếp đuổi bóng vàng phù du, sao mãi trách nhau?

Thần Sầu trầm nét mặt:

- Chết nửa người rồi sao? Còn tới đây làm gì?

- Tình cờ gặp đứa nhỏ hiếu đễ này, không nỡ chối bỏ, định cho uống nước bấu luyện công! Còn bà?

- Tình cờ gặp con nhỏ trong hang Tuyệt Mệnh, cũng không đành lòng, cứu khỏi tay quái đen! Đến đây tới qua lại gặp hai thằng quái đen, đang hấp tấp mở luyện âm công chờ nguồn nước thánh, đánh đuổi đi rồi! Gái họ Đèo này cũng cần uống nước quý!

Thái Dũng đưa mắt nhìn cô gái xé sau lưng bà lão, thấy tuyệt đẹp, mặt hoa da phấn, cốt cách đoan trang, sức nhớ đã có lần nghe song thân nhắc đến cô gái thứ ba của tiểu vương Thái Lai Châu. Bên kia cô gái Đèo Nguyệt Tú cũng ngó sang yên lặng.

Bỗng Thần Quân chép miệng:

- Bà theo dấu vết đầm máu của kho tàng Tôn Thất Thuyết chưa đủ sao, còn lôi cả gái thơ vào nghiệp chướng, âm mưu?

Vừa nghe dứt, bỗng Thần Sầu cười thê:

- Mặt đỏ dài dòng! Giờ ai việc nấy. Nguồn Thánh Tuyền có hạn tính sao? Gái này đã bao thủ núi này cả tuần, chẳng chịu đi không? Cũng muốn xem tài ông đã đến bậc nào?

Thần Quân nhìn Thái Dũng, đáng bắn khoăn, chột bảo:

- Hiếu tử đây cần sinh lực luyện bí pháp trả cừu sâu! Bà nên nhường lần này!

- Thánh Tuyền mấy năm mới có nước, việc trò ông quan hệ đâu bằng trò gái này! Nó sẽ giúp đi tìm các kho tàng chí bảo, tìm gia phả họ Lê?

Thái Dũng vừa nghe đến tiếng “gia phả họ Lê” thốt giật nảy mình, đoán bên trong chắc có điều hệ trọng, chưa kịp đánh bạo hỏi đã nghe tôn sư trầm giọng bảo bà già:

- Bà vẫn sống còn tìm con gái! Ta chỉ e xuất thủ quá đà!

Thần Sầu phát cười dữ tợn như điên, chuyển vèo lên ghềnh đá đối diện Thần Quân.

Vụt! Đàn tỳ bà trên tay đánh tuôn ra, Thái Dũng nghe gió xé tai, trong trắng, thấy rõ một cái bóng đen thu hình đồn tỳ bà bay thốc sang đập Thần Quân dữ như núi sụp.

Thần Quân đảo cây gậy, vụt ra như chớp. Thoáng có bóng gậy bay ngang vù tựa lốc xoáy, tựa như bóng đàn, bóng gậy được kéo dài gấp bội, đoạt khoảng cách mấy chục bộ như tên. Chỉ nghe “ầm” một tiếng tựa sấm nổ, tiếp liền tiếng dây đứt vang âm, trông sang, đàn tỳ bà đã nát như tương.

Thần Sầu thét lên một tiếng, phóng tay. Thần Quân lập tức để tay nơi tam tách, đẩy vù một cái.

Chỉ thấy nháng như chớp giăng diện xẹt. Bùng! Chát! Xoảng! Trước mặt Thần Sầu đã có một thanh đoản kiếm gãy đôi. Vệt sáng lia đảo quanh đầu bà lão, rồi tắt phụt.

Cả Thái Dũng lẫn Đèo Nguyệt Tú đều ngơ ngác chẳng hiểu chi, bỗng nghe Thần Sầu hét:

- Giỏi! Mặt đỏ giàu kinh lực, chắc uống được khoáng sản, chạy trường! Giờ thử xem lời chuông!

Cả hai tay bà già đảo lia, Thần Quân vùng quát chìm:

- Khoan! Cổ phụ cổ phụ không cừ oán lẽ nào thử vận bằng độ chuông? Sao không đem sức hút Thánh Tuyền cho hai trẻ?

Thần Sầu dừng phát tay, gặt đầu.

Lập tức, cả hai kéo môn đồ ra sát mép Hồ Mang Bành, ngồi xếp chân, hướng cả vào mồm rắn đá, cách khoảng hai con sào mỗi bên. Thái Dũng ngồi sau lưng đệ nhân, nhờ ánh trăng chiếu thẳng vào mồm rắn, nhận rõ trong miệng rắn, có nhũ đá loè ra ngoài, hết lưỡi rắn, dẫn vào một ruột suối cạn ăn tít trong cuống họng phình mang, coi rất kỳ dị.

Cả hai ngồi im, hết nhìn trăng lại so bóng núi. Đêm khuya, sương mờ gió lộng, nước thung mơ hồ vọng lên vài tiếng hoẵng cô đơn, khảm khắc não nùng, kêu thương hai đầu núi. Khá lâu, chợt đệ nhân bảo Thái Dũng:

- Trong miệng Thánh Tuyền có một cặp xà vương cực độc! Sống không biết từ đời nào, tẩm gội nước thánh linh mẫn cực kỳ, xác thân nhẹ nhòem có thể quăng mổ người nhanh như gió thoảng. Độc Xà cuộn khúc trong khe đá, phàm vật gì lấp ló miệng hang, đánh hơi thấy liền phóng ra, khó ai tranh nổi. Xưa ta tới đây, khám phá ra nguồn nước quý chính mắt thấy hai con chim bay qua miệng núi bị xà vương bay ra tấp nghiêng, chẳng khác loài rắn biết bay. Con đen con trắng, độc xà nhả nọc khắp Thánh Tuyền nên nước nguồn chảy ra mang rất nhiều chất độc, uống vào chết tươi, nếu không biết phép lọc. Con mau cởi áo, cạo sát vào lưng ta, tay trái xoè úp bàn tay ta và thở thật đều! Lẹ lên sắp tới khắc có nước linh đó!

Chàng trai họ Lê lật đặt làm theo lời dạy. Ngó sang mang núi bên kia, thấy Thần Sầu bà cũng truyền Nguyệt Tú làm y hệt, thoáng dưới trăng khuya tình cờ chợt hiện rõ khuôn ngực hoa căng sức sống của cô gái họ Đèo Lai Châu.

Lúc đó, trăng cánh cung hạ tuần đã treo khá cao, rọi ánh vào mồm núi đá, soi tỏ cả đầu lưỡi rắn khổng lồ.

Tự nhiên, từ trong miệng rắn đá phát ra một luồng khí trắng mờ như sương khói, từng đợt từng đợt cứ thế phun mãi, trước còn trắng xoá sau vụt chuyển xanh biếc, không đầy nửa phút lại hóa màu đỏ chói, để lát sau lại biến thành tím, và cứ thế ngã đủ các màu, coi chẳng khác một cái mồm rắn thật phì nọc độc. Phút chốc, cả mồm núi đã chìm mờ giữa vùng khí ngũ sắc.

Miệng núi ngưng phun nhưng trong đêm tĩnh mịch, Thái Dũng nghe rõ bên trong họng rắn đá, chợt phát ra những tiếng phì phì, mơ hồ như có lẫn một thứ âm thanh kỳ dị âm thầm rất khó phân biệt tiếng chi.

Chàng trai họ Lê đang lắng nghe, mắt nhìn vào miệng rắn đá chòng chọc bỗng “vèo vèo” liền hai luồng bạch quang, hắc quang từ miệng hốc bay vụt ra xuyên qua vùng khí ngũ sắc, đảo vòng giữa thỉnh không rồi lại quăng vào hốc, như hai tia chớp loé. Cứ thế mấy lần nhanh đến nỗi Thái Dũng không thấy rõ vật chi.

Bỗng nghe tôn sư chìm giọng:

- Linh xà xuất hiện, tai hoạ không chừng! Ngồi yên chớ cử động! Mặc ta!

Hai luồng đen trắng lại bay ra, lần này chàng trai mới nhận thoáng hình cặp rắn lẹ vẩy lấp lánh như gương. Cả kinh vội nín thở, ngồi yên. Cặp rắn lao qua làn khí này, vùng đảo phát sang qua bên mang núi, luồng bạch quang liệng trước mặt, phát ra tiếng gió xé vù vù. Rồi lao vụt vào.

Bên kia mang, Thần Sầu bà vùng chụp lấy cây đàn tỳ bà, gảy lia lịa.

Âm thanh trầm bổng náo lòng người, chờn vờn khắp ngọn Bành Sơn. Tiếng thảm vật vờ giữa đêm thanh cảnh vắng, chàng trai họ Lê nghe êm lả, tưởng chừng héo hắt cả cỏ hoa, chợt “vèo vèo”. Thần Quân, Thần Sầu vọt mình lên đầu núi, vừa nổi âm thanh vừa nhảy nhót tứ tung, có lúc xoắn lấy nhau coi quái gở như hai bóng oan hồn múa hát dưới trăng.

Thái Dũng trở mắt nhìn, phút giây đã thấy cặp dị nhân lượn ra tít xa chỗ cổ rấn đá. Tiếng địch tỳ chìm dần, chìm dần, xa xăm mơ hồ huyền hoặc.

Vụt cái, cả hai đã nhảy về chỗ cũ.

Lúc đó trong mồm rấn đá, bỗng phát âm kỳ lạ nghe tựa tiếng đàn chai. Tình tang... tang tang tình.

- Thánh Tuyền đã chảy! Áp mau! Thở thật đều!

Lúc đó Thái Dũng mới chợt hiểu cặp dị nhân vừa dùng âm thanh thôi miên ru hồn xà vương, chàng lật đật làm theo lệnh, mắt ngó ra miệng núi không chớp.

Làn khí ngũ sắc tan dần để lộ lưỡi rấn đầm trắng. Tiếng “đàn chai” trong hốc nhanh thêm.

Rồi từ trong họng rấn đá bỗng hiện ra một vệt trắng trắng như cái đũa thoáng đã bò ra rất chậm. Đến đầu lưỡi thành hạt thủy sạn long lanh.

Lúc đó Thái Dũng mới kịp nhận ra đó là một giọt nước đọng trên lưỡi đá.

Nguồn nước thánh!

Chàng trai vừa xúc động nổi nhịp trống ngực bỗng cảm thấy nóng ran cả mặt mày. Nhìn ra thấy Thần Quân xoè bàn tay phải thẳng phía trước, từ lòng tay xông ra một tia khói rực chiếu vục vào giọt nước đọng đầu lưỡi rấn. Bên kia Thần Sầu bà cũng xoè tay tia vệt khói chiếu đúng giọt nước.

Cả hai cùng chậm chậm rút tay về. Lạ thay! Giọt nước đầu lưỡi rấn vùng biến mất.

Thái Dũng còn đang ngạc nhiên, chợt cảm rõ lòng tay trái lạnh buốt khác thường, rồi lồng ngực mát rượi nháy mắt, cả châu thân dễ chịu như vừa thấm nhuần linh dược.

Nguồn nước thánh vẫn chảy đều theo nhịp đàn chai. Rất chậm, cứ đọng giọt đầu lưỡi đá, lại biến sạch, sau cái rút tay của cặp dị nhân.

Và cứ mỗi lần Thần Quân phát tia khói rực, Thái Dũng lại thấy nóng ra, rồi thân mình mát rượi, như ngồi giữa gió xuân tinh thần mỗi khắc thêm minh mẫn lạ thường.

Bành Sơn cô tịch, bóng người ngồi như thạch nhũ, tay đánh ra rút vào nhịp nhàng theo tiếng nước và đàn.

Thái Dũng trông sang, phát rợn. Khuôn mặt quái bà đỏ rực hai con mắt long lanh đưa đi đưa lại, khè tia như mắt cọp ăn đèn sần.

Tuy không biết rõ, nhưng chàng trai họ Lê cũng phỏng đoán cả hai bậc kỳ nhân đang xung trận đấu kinh sinh tử tranh đoạt từng giọt nước thánh quý báu nhất đời, chỉ thất cơ một chút, chẳng những mất hết linh thủy, còn bị phản kinh lực chết như không.

Cứ thế, lát sau Thái Dũng cảm rõ trong mình khoan khoái, nhẹ lâng lâng, tưởng chừng bao nhiêu liên tục khí, bệnh nào đều biến sạch.

Bỗng thấy lão Thần Quân thở phì một cái, bên kia mang rấn, Thần Sầu bà vùng hét lãnh, giọng đầy tức giận:

- Nghiệt phu! Hút hết nước thánh của ta! Đời người chó đẻ, mi lấy ta, để giá suốt đời, sau cừu kết mãi, việc lớn nhỏ mi đều chẳng phụng dưỡng vợ con! Trả nợ gỏi chần đây!

Lão Thần Quân cất giọng âm ảm:

- Ta đã nhường nhiều nước Thánh, nếu không, một giọt bà không hút được! Thiên địa bất minh, đàn bà phi lý. Ta có lỗi mãi tầm cừ, thường xa vợ lìa con, nhưng còn bà... suốt đời đi tìm vàng, bà cũng lỗi đạo phu thê, còn oán gì ta nữa!

Bà lão mắt long sọc, đứng phắt lên hét:

- Loạn ngôn! Bất biết ngược xuôi, đàn ông lấy vợ phải thờ vợ suốt đời, nâng trứng hứng hoa, một niềm tận tụy còn chưa đủ! Mi lê thân khắp thiên hạ, mắt thấy đã nhiều, hảo tượng phu tử vua chúa đến thứ dân thấy đều cúc cung thờ vợ, thờ hạng xấu như ma, lẽ thường trong trời đất, có đứa nào dám đơn sai! Ta đây tài sắc vẹn toàn, lấy mi mà cam ở goá suốt đời xuân sắc, mi chưa biết xấu hổ sao còn loạn ngôn chối tội!

Dững nghe hết sức chướng tai, mấy lần suýt lên tiếng cãi cho tôn sư, nhưng không dám, liếc trông ra, miệng rần đã ngừng rõ nước, chợt nghe Thần Quân thở dài khổ sở, không mảy may giận dữ:

- Đời ta thật có lỗi với bà, nhưng đã nhiều lần ta khuyên bà “sang thuyền khác” bà nào có nghe... Mà ta phải dốc tâm báo phục...

Nghe tới đó, bà lão hét dữ:

- Khùng phu! Mi học chữ nho ăn nhờ của thánh dám mở miệng nói càn như quân bị gậy? Đàn bà gái chính chuyên chỉ lấy một chồng, ta đây con nhà văn tự, mấy đời gia giáo, đâu phải phường con hát mà dám xui khẩy đàn tình cho thẳng chó đực khác nghe? Già khùng! Ôi chao! Đàn bà vô phúc lấy phải mi! Trả nợ gối chăn ta!

Bà già quát thê như khóc, đoạn ôm mặt mắng ông già. Dững càng lấy làm quái gở, nhất sinh chưa thấy người vợ nào lại đòi nợ chồng chướng tai vô lý đến thế. Càng ngạc nhiên, chợt nghe lão Thần Quân phát tiếng u trầm thống thiết:

- Bà cùng ta... đời người nay như bóng câu qua cửa sổ, tuổi xanh qua giờ ta biết lấy chi trả nợ bà?

Bà lão Thần Sầu mắt ráo hoảnh vùng đáp gọn:

- Kho vàng! Vàng! Mi biết bí mật kho tàng Tôn Thất Thuyết, hãy trả cho ta!

- Tiếc thay, bà mê vàng quá hoá sáng trí rồi! Ta suốt đời tầm cừ báo phục, có bao giờ để ý tới kho vàng!

Bà già mắng lớn:

- Biết ngay! Mi là quân quit nợ, suốt đời xử bạc với vợ con! Nếu không biết kho vàng, nợ gối chăn một đời thực nữ, phải trả cả cuộc đời!

Dững nghe quái gở, tưởng tôn sư phát tức nào dè vừa nghe xong, lão Thần Quân gật đầu, ngửa mặt trông trời:

- Ôi! Đời ta đối chí bấu thù nhà, nay kẻ thù đã về âm, ta còn lưu lại côi thế làm gì! Nay còn chút thân xác già nua này, xin đem trả nợ gối chăn, bà muốn làm chi tùy ý! Nhưng sáu tháng sau, mới đến ngày trả nợ!

- Được, được! Nghiệt phu chớ sai hẹn! Ta sẵn sàng chờ đến mùa xuân!

Nói xong, vẫy gái Đèo, toan bỏ đi, Thần Quân vùng hỏi:

- Con gái nhỏ đâu... bà có được tin?

- Ôi! Ta có nghe trong giang hồ, có một con gái già quá ngũ tuần, thù mẹ oán cha, làm toàn chuyện dữ, ma quỷ còn kinh, có lẽ giọt máu nhà mi đó!

Buông lời quái bà dắt gái Đèo bắn mình khỏi mang rấn, thoát mất dạng. Lão Thần Quân ngồi im tâm hồn hoang mang, lát sau cũng dắt chàng trai họ Lê chạy xuống chân núi.

Hôm sau lão dị nhân bắt đầu truyền nghề võ cho Dững. Ông già đưa chàng đi khắp hang sâu rừng thẳm di chuyển suốt mấy dãy Tây Côn Lĩnh thâm u, đem hết bí học sở trường ra dạy chàng từ cách võ võ lòng đến thập bát ban võ nghệ, cỡi ngựa, bắn súng, múa gươm, phi hành, nội công, trận đồ v.v... cho tới các ngoại khoa thôi miên, toán độn, thiên văn v.v...

Môn nào cũng đặc biệt hiểm hóc, nhờ có tư chất vốn thông minh nuôi chí báo thù sâu, lại được uống nước Thánh Tuyền, thân thể đổi khác, Dững lĩnh hội luyện tập rất mau, dạy đến đâu, biết liền đến đó. Ngoài các môn dạy về căn bản, lão lại dạy mở rộng mấy môn thiết yếu, bắt luyện như máy. Khắc phục gian lao cực nhọc, Dững học thông suốt, tiến bộ vượt bậc, Thần Quân càng mến, dốc lòng chỉ dạy.

Thời gian chuyển dịch nhật nguyệt xoay vần, thấm thoát đã đến mùa xuân.

Hoa nở khắp miền Tây Côn Lĩnh. Một hôm, vừa bình minh, Thần Quân đã gọi Dững bảo:

- Đã tới hẹn kỳ, thầy trò vĩnh biệt! Khá mang hành lý hạ sơn!

Dững bàng hoàng, theo ông già xuống một bãi thung hoang dã, có con suối chảy qua.

Thần Quân nghiêm mặt:

- Sáu tháng nay con luyện gấp bằng nhiều năm, ra đời đáo sự, ứng chiến không như tập võ. Phải tùy hoàn cảnh, vận dụng trí khôn mới đoạt thắng nổi! Nhảy qua suối ta coi!

Dững lĩnh giáo, vận khinh thân, dùng một thế tuyệt kỹ, quăng vèo người qua giòng.

Chẳng ngờ chàng vừa nhảy vọt đi, bỗng nghe gió lạ sau lưng, vội lia chân, xoay mặt lại, tung luôn ra một nhát chưởng. Bùng! Toàn thân chàng bị sức ép đẩy bắn sang bờ bên kia, ngồi phệt xuống.

- Khá lắm! Nhưng lần sau nhớ quật ngược chưởng phong, chớ xoay mặt lại không kịp! Kẻ địch không thả đòn cầm chừng như ta đâu! Thử ôn lại các môn coi!

Thái Dững y lệnh, truy luôn các phép đánh bí truyền, còn quyền đao kiếm loang loáng, chưởng phong đánh vỡ phăng một phiến đá lớn.

Thần Quân ném dây súng, quát:

- Xuống tay!

Chàng trai choàng dậy, nhìn thầy. Dồn kinh lực bắt thần đánh tay vọt vào báng súng cối. Nhanh lạ thường, nhưng súng vừa ra khỏi bao, chỉ thấy nháng một luồng sáng vỡ, cả mũi súng đã bị tiện nghiêng lúc nào rồi. Cả kinh không hiểu chi, ngó sang đã thấy Thần Quân kẹp giữa kẽ ngón tay một lưỡi phi đao lá lan, từ tồn bảo:

- Thấy chưa! Tài con đã khá, nhưng chưa đủ diệt thù! Kẻ thù phát tay có chớp giết người, chính là phép này đó. Kẻ thông phép này, có thể lấy đầu con như bỡn!

Thái Dững sụp lạy.

Thần Quân đỡ dậy.

- Kẻ thù kia phải tay lợi hại trùm đời, hiện nay khắp võ lâm, chỉ có ít người đủ tài đó. Không phải lối ném ám khí thường, đây là một phép phi kiếm, phi đao tuyệt khó, dùng công lực điều khiển đao kiếm bay theo ý muốn, nguy hiểm vô cùng. Còn dữ hơn cả chưởng phong vì có thể chém một nhát chết cả vài chục mạng! Còn phải tìm thầy, luyện siêu thuật mới xong!

Miệng nói tay lấy ra một cuốn sách nhỏ, kèm lưỡi đao lan đưa Thái Dững:

- Bí pháp phi kiếm này học thuộc đót ngay chớ để sa vào tay kẻ khác, trong đó ta đã để di ngôn lại cứ một năm, được mở một tờ, và không trái lệnh.

Chàng trai lĩnh sách, đao chưa kịp mở lời, chợt Thần Quân ngửa mặt trông trời, nói rất trầm:

- Đông tàn, xuân tới, đã đến ngày hoá thân, cố phụ sắp đến! Thầy trò đến khắc tử biệt rồi!

Vừa nghe đến đây, Thái Dững phục luôn xuống chân thầy, sa nước mắt:

- Thế gian đầy oan trái... xin thầy nán lại, con trả xong nhục thù phụ mẫu sẽ cùng theo hầu thầy tận cửu tuyền đền đáp ân sâu! Thần Sầu bà làm chi nổi!

Thần Quân lạnh lùng:

- Ước hẹn từ Phi Mã Ác, đã quên ư? Ta phát nguyện xuống âm tìm thù, xác thừa này hiến cho cố phụ chưa đủ hả dạ gái già đâu! Đi thôi! Ta chỉ giúp tìm thầy học thuật!

Dũng vẫn phục nguyên. Im rất lâu. Chim rùng riu rít, sườn non vượn hót véo von.

Thần Quân vùng bảo:

- Ôi thôi! Xót thay hiếu tử đồng cảnh ngộ, muốn mi có duyên sớm gặp kẻ thù hơn ta, đành phạm điều cấm kỵ! Ngồi lên! Ta giúp thêm mấy chục năm công lực!

Dũng ngơ ngác, chẳng hiểu chi cũng vội làm theo lệnh tôn sư.

Bốn bàn tay áp vào nhau, mắt nhìn mắt, miệng đối miệng, từ đỉnh thiên linh cái Thần Quân bỗng xông lên một luồng khói trắng, uốn vòng cầu sang đầu Thái Dũng, mắt dị nhân chợt long lên sòng sọc, đỏ khé, cả mặt mày cũng đỏ rực theo như sắp bốc cháy, chàng trai thấy nháng cái như bị điện giật tê bại cả châu thân rồi thiếp đi lúc nào không biết. Chờ tỉnh dậy thấy mình nằm trên cỏ, còn Hồng Điện Thần Quân đã đi đâu mất, bên suối có một ông già lạ râu tóc bạc phơ đang ngồi nhìn tầm cá như bực nhàn cư.

Mặt trời đã ửng cao đến một con sào.

Chàng trai nhồm phất dậy, tung vút mình vào rừng tìm thầy, chợt sững sờ cảm rõ nội lực gia tăng gấp bội, tưởng vừa trải qua huyền mộng luyện công đã mấy mươi năm. Nhưng bốn bề hoang dã, chỉ có vượn hú chim kêu, chẳng thấy dạng Thần Quân mặt đỏ hồng đâu nữa.

Buồn rầu, chàng lộn lại chỗ cũ, rón rén đến bên cụ già tóc bạc, chắp tay kính cẩn:

- Lão trượng tới đây hồi nào? Chẳng hay có thấy bóng tôn sư mặt đỏ tóc xanh?

Cụ già bạc đầu vẫn nhìn tầm cá, chợt lẩm bẩm:

- Còn đứng đây làm gì? Cả nội lực nhân diện xuân thời kim hãm nửa thế kỷ đã truyền sang người rồi đó! Từ nay ai có việc đó, liệu tìm thầy tác xạ luyện phi đao!

Thái Dũng nghe tiếng quen quen, sững sờ trở mắt nhìn kỹ diện mạo cụ già, không ai khác chính Hồng Điện Thần Quân! Thì ra dị nhân đã kim hãm tuổi xanh nhờ nội lực thâm hậu, bí luyện suốt đời, nay truyền điện lực cho chàng, xác thân hoàn niên tuế, nét xuân kim hãm biến mất, râu trồi, tóc bạc trong khoảnh khắc hiện nguyên hình ông lão tám, chín mươi.

- Tôn sư! Ân nặng, đức dày!

- Chớ dài dòng ngôn ngữ đàn bà! Thần Sầu sắp tới, nán lại thêm tai hoạ! Đi mau!

Thái Dũng ngậm ngùi, lưu luyến. Bỗng Thần Quân ngoảnh phất lại, trở ngọn gậy khắp bốn phương, cao giọng:

- Nam Thánh, Bắc Thần, Đông Quân, Tây Quý. Bốn cõi nhiều nhưng cường thủ như ông, tuyệt nghệ khôn lường, nhân tâm mang trắc tài chưa độc đáo, liệu dẫu hành tung! Ác, Yêu, Kiêu, Độc cổ quái, tà ma tuyệt xá hung kiệt đất nổi ba đào. Thái cực lưỡng nghi tứ tượng. Bát quái dẫu biến hoá đến đâu, không ngoài vô cực! Huyết phong linh mã vạn lý tầm cừu coi chừng tinh nghiệt!

Từng câu vang âm bên tai, Thái Dũng phục đầu, lĩnh giáo kỳ, bỗng nghe rõ tiếng nước róc rách, ngẩng mặt lên, giật thót mình chẳng thấy bóng dị nhân đâu nữa!

Trên mặt thạch bàn có vết tay vạch hình tròn xoe sâu chỗ đục đá còn đọng gờ. Cạnh vòng tròn có cắm cây gậy Thần Quân vẫn chống.

Thái Dũng vội bước tới, ngó sững hình tròn, chưa hiểu ý chi, bèn cầm gậy lên mân mê ngắm kỹ. Chỉ là một chiếc gậy song đặc, nhẹ như bác, đã lên nước bóng loáng, dài đúng một thước tây.

Đoán thầy ban kỷ vật, chàng trẻ tuổi vội cầm ngang lay bốn lay, đoạn tần ngần vút thử một cái. Thước gậy xé gió phát âm thanh kỳ dị lạnh băng.

Ngậm ngùi chàng ngửa mặt lên nhìn lên cảnh xuân mang mang và cuối đầu dẫm lên cỏ mướt, đi về hướng mặt trời mọc.

Mãi suy tư, thấm thoát đã xa vùng hang cũ, trông lên thấy mình đứng giữa một khu núi non chồm chổ thuộc trung tâm dãy Si Công Linh, từng ngọn ngửi trời.

Thái dương đã lên cao. Chợt thấy dưới chân núi có một con suối chảy róc rách, chàng bèn lần tới rửa mặt, thấy bụng đói định tìm trái cây ăn, bỗng nghe cồng nổi vang động, còi rít liên hồi khắp bốn phía rầm rập tiếng ngựa phi, người hò, chó sủa, súng nổ, thú chạy loạn bầy như động rừng.

Chưa rõ chuyện chi, chàng bèn lật đặt chống gậy nhảy lên một ghềnh đá khuất ngó quanh. Sự nhớ lời dạy bèn lấy ra một chiếc mặt nạ người thầy ban dán vào mặt.

6. Chương 6: Người Đẹp Si Công Linh

Tiếng động loạn thêm gần, dồn dập lại. Bỗng phía Đông Nam, chó sủa ran, ba bốn con hươu sao xé lá cây vọt ra, ngơ ngác, “vút vút” hai mũi tên bay cắm phập vào chân hai con ngựa khuyu. Một bên năm, sáu con cáo từ phía Tây lao tới, hai, ba con đeo tên nhào xuống nước. Bốn, năm con chó lớn phóng qua suối đuổi theo bầy thú sống, mất dạng. Thành linh có tiếng cộp rỗng vang động sơn lâm, phía Bắc một bầy ba, bốn con hổ vằn vọt ra và luôn mấy con chó nát mặt.

Vừa lúc đó từ bụi rậm phóng ra một con quái thú lông lá xồm xoàm đỏ đỏ xanh xanh, bờm sư tử, chân hươu, mình lừa, mắt đỏ như máu, trên lưng lấm tấm rêu phong quần đầy dây leo cây cối nở hoa xoè tím coi rất lạ.

Quái thú hung dữ khác thường, vừa nhác trông chó, bóng cộp, lập tức hý vang, xông tới tấp, đá nhanh như gió, cộp, chó bắn tung, sủa gầm inh ỏi.

Chợt có tiếng nhạc đồng phía Tây, một bầy chó lớn xổ ra, theo liền một bóng ngựa phi, loang lổ đen trắng. Trên lưng ngựa khoang, một cô gái mặc y phục chèn màu, choàng áo tía, tay cầm ngọn lao, xốc tới.

Thái Dững không khỏi ngạc nhiên, nhận ra chính là một bầy chó sói nanh dài, con ngựa cưỡi thuộc giống ngựa vằn hoang thường chỉ có ở Châu Phi. Cô gái áo tía nhác trông bóng cộp, thú đánh nhau, vùng gò cương, cười khanh khách:

- Hay lắm! Quái thú giống chi tảo tợn, bay đầu lui mau, cầm bắn, để bản soái cô thử bắt coi xem!

Ngựa vằn xẹt ngang bầy thú dữ, cô gái la hét lên một tiếng lanh lảnh, Thái Dững trông ra đã thấy một con cộp xám đứng sững bên gốc cây, gầm rỗng vang động, ngó kỹ, mới hay chúa sơn lâm bị một mũi lao phóng xuyên qua chân sau ghim cứng vào thân cổ thụ như đóng đinh. “Vút” cái nữa, lại một con bị lao đóng chặt vào gốc cây gần đấy. Quái thú cùng mấy con cộp khác vẫn mê trận quần nhau, cô gái lạ vừa đảo lại bỗng từ lùm cây rậm sau lưng, một con báo gầm nhảy chồm xuống, túm đầu gáy nhanh như cắt, cô gái nghe gió khấp hụp nhào luôn xuống sườn ngựa, con báo gầm tấp hực xẹt qua đầu ngựa vằn theo đà phi vọt tới bờ suối. Thái Dững chỉ nghe “véo” một tiếng trông ra đã thấy báo gầm bị sợi thừng trói nghiêng cổ, cô gái lạ tay cầm dây giật mạnh theo đà ngựa phóng, báo gầm bị thòng lọng xiết ằng ặc, bắn tung như trái cầu, thân thể va quật cả vào bầy thú đang tử chiến. Ngựa vằn vọt qua giòng, cô gái cất tiếng cười khanh khách, vung tay một cái, nơi thòng lọng, báo gầm bắn tung rớt xuống ghềnh đá dây đành dạch.

- Thần võ! Thần võ! Vạn tuế cô nương thần võ!

- Coi chừng quái vật. Để nó cho ta!

Ngay lúc đó, cồng khua chó sủa inh ỏi, một bọn năm, sáu, người đàn ông lực lưỡng từ rừng bên xốc tới, reo hò ầm ĩ, bắn tên phóng lao tua tua vào bầy thú. Cộp gầm xông loạn, tát bừa, liền hai con ngựa bị vạ, hoảng chồm, hất tung cả kẻ cỡi.

Quái thú đang đánh nhau với cộp, thấy bóng người tới, nổi hung, xé gió chồm luôn lại, uy mãnh khác thường. Hai ngọn lao phóng ra, quái thú chỉ đều một cái, đã đánh bật lao sang bên, húc bắn cả người ngựa ngã dập xương.

Cô gái lạ quát lên một tiếng, xông tới, quăng dây thòng lọng. Nhưng quái thú tinh khôn lạ thường, chỉ đảo đầu nhẹ đã tránh nổi dây thòng lọng, hý lên một tràng, đảo phắt lại, chồm tấp luôn cô gái. Cô gái đang múa thừng, cách đến bảy, tám thước, ngựa vằn lướt tới, không ngờ quái thú chỉ chuyển mình nhẹ đã “bay” ngang lại, đớp luôn. Cô gái phải buông dây, vung tay gạt mõm thú, chỉ nghe “bịch” tiếng quái thú vọt bắn đi, con ngựa vằn cũng bị hất tung, suýt ngã, kêu rống lên.

Lúc đó mới hay quái thú đã đá trúng hông sau ngựa vằn, ngọn cước nhanh mạnh không thua cái đá của một khách võ nghệ cao cường.

- À! Giỏi lắm! Bọn bây lừa cạp, để ta bắt con quái này cho coi!

Cô gái la hét lạnh lạnh, quái thú đã phóng sang bên kia suối, chừng nổi hung, cứ hếch mỏ hý vang, cả hai cùng sấn tới, cô gái xoè tay đánh ra một đường phản phong cực dữ. Quái thú hạ luôn bốn chân xuống, tránh. Chỉ nghe “bình” tiếng lớn, nước suối bắn tung, quái thú bị gió đánh lướt trốc đầu vọt ra xa, cỏ cây trên mình bị hất tung một mảnh lớn, hiện ra một đám lông bờm đỏ chót, coi càng kỳ dị.

Con vật đã không hý vang, ngay lúc đó, thành linh có tiếng cạp gầm chấn động, tiếp liền tràng hú rất lạ tai. Bầy cạp còn lại vùng bỏ trận, chạy cả về phía có tiếng gầm, hú ập tới.

Tất cả trông ra, tiếng gầm, hú tựa dùi đâm nhức óc, từ xa chuyển đến nhanh như con lốc, rầm, soạt càn lá, từ phương Bắc, vùng hiện ra một đàn hùm, beo, tây tượng phóng tới nhanh tựa gió cuốn, lỗ nhố nhấp nhô hình thù dữ dằn nhảy mất đã theo thể cung giương kẹp lại, vụt sừng sững lù lù, cả mấy chục cái mõm nhe nanh, gầm gừ chỉ chục tấp ghiến người vật. Chó săn, ngựa người cả kinh chạy dạt, dáo dác lùi giật, kêu sửa hoảng hồn. Thái Dũng ẩn sau mỏm đá còn đang kinh di, tưởng loạn rừng bỗng nghe cạp gầm dữ tợn, rồi từ phía sau đàn thú độc một bóng chúa sơn lâm vụt hiện giữa lá xanh, to lớn như con trâu mộng, lông lá xôm xòa tựa mãnh sư, trên lưng mang một người nhỏ nhắn. Tới giữa bầy sơn thú, người lạ để tay trên miệng, hú một tràng, lập tức cả đàn hùm, beo, tây tượng đứng cả lại, ve vẩy đuôi ra chiều mừng rỡ. Cạp xám vọt lên, người lạ vùng quát:

- Bọn kia từ đâu tới Tây Côn Linh? Lại dám sát hại gia thú của Thủy Tiên Cung?

Tiếng quát thánh thót tựa chim oanh, cạp xám lù lù bước một như núi mọc, ai nấy đưa mắt nhìn kỹ, mới hay người cỡi cạp là một giai nhân tuyệt sắc, trẻ chỉ vào khoảng đôi mươi, mắt phượng, mày dài hơi xếch, mới giáng trần. Bất giác bọn đàn ông bật kêu “à” ngẩn ngơ, cô gái cỡi ngựa vằn vội hú quái thú, ngoái lại, nhìn cô gái cỡi cạp chòng chọc, chột phá cười khanh khách:

- Cô em là ai? Đâu tới đây ăn nói lạ tai? Si Công Linh thú rừng hoang của cô em nuôi sao lại trách ta xâm phạm?

Giai nhân cỡi cạp liếc nhìn xác cạp beo quắc mắt:

- Gái nhỏ chắc không phải người Tây Bắc mới tự tiện sát thú, nói ngông, không cần biết nữ chúa rừng thiêng Tây Côn Linh! Luật cấm giết hại hùm beo tây tượng đã yết khắp cửa rừng ba năm nay, cả quân binh, cường khấu, tù trưởng, thợ săn Tây, Tàu, Mèo Mán, Thổ đều phải tôn trọng, gái phương xa không biết luật cấm sao dám nói càn?

Cô gái áo tía ngửa mặt cười không thôi, quay bảo đồng bọn:

- Lạ dữ chưa? Bọn bay nghe lọt tai không? Luật cấm? Gái rừng nói luật với chúa tể sơn lâm. Chắc cô em đây là gái toàn quyền Đông Dương, vua Mèo vua Mán gì chăng? Nay cô em, ta đi khắp thiên hạ chưa hề nghe nói cái luật quái gở đến thế! Cô em là con vua cháu chúa, luật chương đó cũng bỏ xó rừng, nghe ngược tai lắm? Ý vào đâu ra luật ngang vậy?

Bị châm chọc, cô gái cỡi cạp nổi giận, quắc mắt phượng, giục thú tiến lên lạnh lùng:

- Tiếc thay gái nhỏ phương xa không biết uy lực Thủy Tiên Cung, mới nói ngạo giữa rừng Tây Côn Linh! Chắc gái cường sơn mới đến mới dám bất chấp luật cấm rừng, sát hại gia thú, chưa rõ Thủy Tiên Cung ý vào đâu ra luật sơn lâm?

Không vừa, cô gái cỡi ngựa vằn cũng tiến lên cười nhạt:

- Uống thay gái rừng xó núi, không hiểu danh Phi Mã mới nói lớn với ta! Chắc chuyên ở góc rừng Tây, mới dám ra luật chướng với nữ soái Đông Bắc, chưa hiểu chúa Phi Mã này đây bất chấp luật chướng của cô em! Coi xem kìa!

Dứt lời, nàng áo tía cười khanh khách. Cô cỡi cộp liếc nhìn mới hay sau lưng nàng ta đã lấp ló từng bày chó ngựa ẩn hiện giữa bóng lá mép đá có hàng trăm họng súng chĩa ra tua tủa mấy bề gương giáo sáng loè nhắm cả vào cô gái áo màu cùng bày thú. Chỉ chờ một hiệu lệnh nhỏ cả trăm họng súng sẽ khạc đạn, tình thế mười phần nguy hại.

Nhưng cô nương cỡi cộp vẫn thản nhiên như không nhếch miệng cười nhạt trầm lời:

- Tưởng bản cô nương dễ để súng ống thảo khấu chĩa lên bắn trộm thế sao? Chưa thấy tử thần tróc đầu ư?

Gái áo tía cùng đám thủ hạ ngơ ngác chưa rõ chuyện chi, bỗng con quái thú nãy giờ đứng gần bên kia bờ dòng vì bày thú độc chó săn vút mất mỗi, vùng hếch mõm, hý lồng hốt hoảng khác thường. Vụt trên không bỗng nổ lên những tiếng vo vo xè xè nghe một cơn gió hút sập tới, bọn con gái áo tía ngẩng mặt trông, thốt giật mình, kinh tâm vì hàng ngàn ong rết vừa hiện đến, thoắt đã kín rừng cây mép đá, con đen, con trắng, con đỏ, óng ánh dưới nắng, xà xuống tróc đầu mọi người vật như những vàng mây độc lăm le chọc đốt. Thái Dũng vừa thoáng bóng ong rết bay tới đã phát sợ thay, vì đứng hầu bên tôn sư thường theo ong chúa đi tìm bông mật trái cây chàng đã từng biết có giống ong kiến cực độc đốt chết người trong nháy mắt chính là loài ong vừa bay tới. Nhất là thêm giống rết bay cô gái bận áo ngũ sắc cỡi cộp thu phục sai khiến được các loài thú dữ và vật độc, tất thuộc loại kỳ nhân, lợi hại gồm ghê.

Quả nhiên, các vàng mây độc đã sà xuống người ngựa, xẹt ngang dọc như điện, bọn cô gái áo tía nhón nháo kinh hồn, ngựa hoảng lồng tứ tán, cô gái áo tía vùng phát tay đuổi ong rết, quát lớn:

- Gái kia! Chớ ý thú độc lộng hành! Có giỏi cùng ta thử tài võ, hay muốn ta khai pháo thí mạng!

Cô gái cỡi cộp cười khanh khách:

- Ta chỉ làm hiệu nhỏ, cả lũ sẽ bị ong rết đốt cắn chết tươi, thời giờ đâu bắn súng? Nhưng Thủy Tiên Cung đâu thêm ý thú độc bức người để gái nhỏ biết đòn nữ chúa, chừa thói cường sơn!

Lời vừa dứt, nàng đã hú lên một tràng kỳ dị, lập tức, bày hùm beo tây tượng nhất tề chồm lên gầm rống, tấp vỗ như thị oai. Bọn cô gái áo tía thất kinh, lùi xê cả về phía sau, muốn bắn, lại bị ong rết bám đầy tay súng, nhưng bày thú vật chừng được mật lệnh riêng chỉ tấp vỗ trước ngựa thoáng đã đuổi dồn đám người ngựa chó săn vào một góc rừng gần đấy. Chỉ còn hai cô gái, nàng giục thú tiến lại, nhất loạt xuất thủ. Bùng một phản phong quất vào nhau, như sấm nổ áp lực đè nặng, đá vụn bắn tung. Cả hai cùng bật lại.

Chẳng ngờ lúc đó, con quái thú vừa thấy bày thú dồn người đi, lập tức xé chồm về phía Bắc, nhưng lại bị một bày ong tấp xuống dồn về nẻo thú rừng, quái vật nổi xung vừa phi mõm đuổi ong vừa lao thốc về phía hai cô gái đá bờ.

Bị phá, cả hai nổi giận, ngoắc lại thét:

- Quái vật! Không được hỗn!

Tả thủ của gái với cộp đánh trúng hông sau, quái thú nhảy chồm lên, lại bị luôn một đòn gió của cô gái áo tía bật lồng mây bộ. Tình cờ nhảy ngay tới chỗ Thái Dũng nấp, quái vật bị hai đòn nổi hung, thấy bóng người tấp liền. Bị quái thú xông húc bất thần, chàng trai họ Lê túng thế, phải nhảy vọt ra khỏi mỏm đá.

Quái thú chồm theo như điên, vừa khi cả hai cô gái cùng lao tới. Sực thấy bóng đàn ông lạ trong mỏm ghềnh nhảy ra, cả hai cùng ngạc nhiên giật thót mình, toan ghì thú lại, nhưng không kịp. Thái Dũng bỗng bị ba phía kẹp tới, vội chống gậy, đeo hành trang luồn kẽ tuôn vút ra. Quái thú vừa chồm đến bị luôn hai đòn gió bật dội lại, hý vang, đá gió lung tung. Thả mấy đòn thấy quái thú vẫn không núng, cả hai nàng vội ngoắc hai phía, vừa định xuất thủ đánh nhau, vừa liếc nhìn Thái Dũng. Bỗng cả hai cùng bật tiếng “à” kinh ngạc, nhất tề xông cả lại, rút soạt gươm bên sườn.

Cô gái cỡi cộp thét lạnh lạnh:

- Quỷ dâm! Không ngờ lại gặp mi đây! Lưới trời lồng lộng, lần này đừng hòng thoát tay bản cô nương!

Gươm bay loang loáng, cộp xám rống chồm, cô gái áo ngũ sắc chém vèo một đường thép nhanh như điện, lia ngang cần cổ Thái Dũng. Chàng trai thất kinh, hụp đầu tránh thoát, “nghe” thép hót đầu lạnh toát. Lật đặt kêu lớn:

- Cô nương... cô... sao lại chém mỗ?

Rập! Cộp xám vừa lướt đi, ngựa vằn sấn tới, gái áo tía múa tít gươm thường, chém vèo một nhát chéo xả vai. Thái Dũng thấy ánh thép nháng vỡ như ánh sáng, cả kinh, vội chống gậy rập mình sát đất, da má lạnh băng, nương đà, nhảy vọt ra xa, kêu vang:

- Kìa cô nương này nữa! Sao vô cớ cũng chém người?

Gái áo tía hét:

- Ma dục! Chuyến này chớ mong trốn thoát tay soái nương Phi Mã! Cả gan vào phòng kín định trộm hoa, nhát gươm năm nào thấu xương, tưởng mày đã chết rồi! Không ngờ lại dẫn xác đến gặp ta!

Lời bay, kiếm “véo” theo, Thái Dũng vừa kêu “ơ” vừa sụp mình nhảy tránh, chạy chỗ nọ, lại gặp nàng kia, cả hai nàng cứ giục cộp xám, ngựa vằn, xoắn lấy chém, tưng thế, không sao phân trần nổi chàng trai đành khoa gậy đỡ vệt gươm, lựa thế, vọt chạy đi cho rảnh.

Hai nàng vừa quát vừa giục thú đuổi theo, nhờ rừng lăm bụi, thoát Dũng đã thoát khỏi vòng gài dũ chạy miết, chừng nghe thú rống, người hò đã xa, chàng trai mới hạ nước chạy đi, chậm chậm lè lưỡi lăm bầm:

- Chà! Gái đầu dũ như cộp cái! Cả hai không hiểu sao vừa thấy mình đã rượt chém như điên! Hú vía! Mấy cộp cái không hổ thú rừng, quân gia vào cuộc, nếu không nguy rồi!

Vừa đi vừa nghỉ liên miên, nhìn hoa xuân chạnh nhớ đến ngày qua, ngậm ngùi khôn xiết.

Lát sau, chợt đến một khu đầy hoa tầm xuân, suối khe róc rách, Dũng dừng lại nghỉ chân. Đang rửa mặt, bỗng nghe tiếng hú rống vang động, từ sau bụi rậm, một con thú bốn chân cao lớn dị thường xông ra tấp liền. Ngó lại, chính là con thú quái ban nãy hỗn chiến với cộp và gái áo tía. Thấy con thú hết sức hung tợn, Dũng vọt nhảy sang bên kia suối chờ nó lao tới, đánh vọt một nhát phản phong.

Bùng! Gió kinh quật trúng con thú hất lại hơn thước, giã mình, rên, đất bắn vung vãi, nó xổng lên xông tới đớp. Dũng nhảy vọt lên lên cao, giáng trúng một gậy, tước luôn một mảng râu phong lớn, quái thú bị đau, chồm qua suối đá móc ngược.

Lạ lòng về thế đá như ngựa rừng, Dũng đánh ra một đòn gió nữa trúng đầu con thú. Con thú lão đảo, nổi hung, chống ngược hai chân, gầm gừ. Dũng dòm, thấy chỗ nắm râu bị vỡ lở ra một mảng lông đỏ màu chu sa. Lúc đó, chàng trai đứng trên thạch bàn giữa giòng, tình cờ ngó xuống nước, sức thấy diện mạo soi đáy suối trong, mới hay mình mang mặt nạ da người gớm ghiếc.

- Thì ra hai nàng rượt chém sau cùng vì cái bản mặt ác ôn này!

Chàng lột phăng bỏ túi, con quái thú vừa phóng tới, bỗng đứng im trở mắt dòm, rồi hý lên một tràng, ve vẩy đuôi.

- Trời! Thú lông đỏ! Phải chính mi? Biến đổi đến thế này ư?

Con thú hý khê, tiến lại, héch mồm, vẻ hung hãn biến mất.

Thái Dũng đưa tay vuốt ve mặt ngựa, âu yếm khác thường.

Thì ra quái thú chính là con Huyết Phong Câu của Hồng điện Thần Quân, đã thả rong trước khi lên núi Hồ Mang Bành, nửa năm đi hoang sống đời dã thú đến mọc râu sinh nầm, coi quái dạng không ai nhận nổi.

Gặp tiểu chủ, mừng tủi, mắt nó rưng rưng, Thái Dũng thấy linh mã, lại nhớ tôn sư, ngậm ngùi vuốt mắt nó, khê bảo:

- Huyết Phong! Tôn sư vĩnh biệt, chắc đã theo lời phát thệ xuống âm tìm thù. Người ban di ngôn mật hiệu, i cùng ta bầu bạn, còn tuy mi có chịu hay không? Nếu chẳng phục tùng, ta vui lòng cùng mi chia ly?

Quái thú nghe lời Thái Dũng, vùng vằng chạy lên một ngọn đồi cao tít. Chàng trai lấy làm lạ nhìn theo, thấy linh mã héch mồm lên trời rồng lên từng trảng cực phẩm, rồi vật mình xuống đất lặn lộn như điên.

Thái Dũng vội chạy lên, ứa nước mắt bảo:

- Linh mã! Linh mã! Tôn sư suốt đời ôm hận giờ đã thoát ly cuộc đời, mi khóc làm ta chết dạ! Có chịu đưa ta muôn dặm tầm cừu?

Linh mã phục hướng về phía Si Công Linh, gật liên mấy cái như lạy và đứng lên, cúi đầu trước Thái Dũng, miệng hý khê ra dáng phục tùng.

Chàng trai cả mừng, vừa dơ tay vuốt bờm ngựa, bỗng nghe chó sói tru học mấy phía rập có tiếng ngựa phi. Huyết Phong chừng hiểu điều nguy hiểm, lập tức hý lên mấy tiếng quất đuôi, cào vó. Thái Dũng thót luôn lên yên, linh mã sải vó chạy như bay. Nhưng... vừa xuống đến chân đồi, bỗng thấy từng bầy chó sói, chó săn hiện ra, theo sau hàng trăm bóng nhân mã dữ dằn, vây chặt lấy chàng, chìa súng tua tủa.

Một bóng thiếu nữ phía đám đông phi vọt lại, hai bên có hơn chục gái võ trang, mặc toàn quần áo đen.

Thiếu nữ gò cương, Thái Dũng vừa nhác dáng đã chột dạ, đứng sững. Vì không ai khác cô gái áo tía cỡi ngựa vằn ban nãy.

Nàng ta ngó Thái Dũng chòng chọc, chột cất giọng thánh thót hỏi:

- Xin có lời chào tiên sinh! Chàng từ đâu lại, chẳng hay có gặp một tên mặt quỷ cỡi con quái thú qua đây?

Thái Dũng nghe hỏi không khỏi phát hoảng, vội nghiêng mình thi lễ, làm mặt ngạc nhiên:

- Dạ... cô nương hỏi tên mặt quỷ nào nhỉ? Hắn đã hỗn láo với cô nương sao?

Tiếng Quan Hoả chàng nói khá thông, cô gái lạ liếc mắt ngó chiếc gậy, lại đến Huyết Phong, y phục, chột hơi nhú mày lắm bầm:

- Lạ thật! Sao lại tình cờ giống thế? Con quỷ Dạ xoa cũng mặc quần áo như tiên sinh, tay hình như cũng chống chiếc gậy... y hệt!

Thái Dũng thấy nàng ngờ ngợ, lại nói pha tiếng Việt, bèn nẩy ra một mẹo, đánh bạo cười từ tốn nói một tràng tiếng ta:

- Giống ngu mờ? Lạ nhỉ! Mồ nghĩ đây cả giờ rồi, không thấy tên láo đó! Hay tên đó sau khi làm cô nương nổi giận, nó đã hoá thành ngu mờ đó?

Cô gái nghe chàng tuổi trẻ nói tiếng ta như cháo có vẻ ngạc nhiên, thẹn thẹn, quay nhìn đám bộ hạ. Một ả cười tùm:

- Tên quỷ kia mặt mày như... quỷ sứ, tiên sinh đây coi tựa Phan An... chắc nó cũng chưa đi xa đâu! Bầm soái nương!

Cô gái gật đầu, quay sang Thái Dũng, tần ngần chút, chột tỏ vẻ:

- Đi rừng mang gậy là thường. Làm mất thì giờ, dám xin công tử lượng thứ! Công tử ở đâu qua? Nói tiếng Việt hay lắm! Tên kia nói tiếng Tàu khó nghe.

Thái Dũng bầm bụng cười thâm, nói nhẹ:

- Ngu mờ có máu Việt mà! Cô nương nói tiếng ta như gái thành Hà Nội! Mà tên quỷ nào đó đã làm chi khiến cô nương lòng giết?

Cô gái thoáng hơi đỏ mặt:

- À... Nó là con ma dục, trước thiếp đã chém hụt, tình cờ vừa gặp. Chắc nó chưa đi xa, xin chào công tử!

Dứt lời, nàng hơi nghiêng mình, quất ngựa, xua thủ hạ, chó săn đi liền.

Thái Dũng ngó theo, toán hai nàng ban nãy chắc đánh nhau, lạc rừng, nên đi lòng "tên quỷ" riêng rẽ. Chờ cả bọn đi khuất, chàng cũng giục Huyết Phong Câu đi về hướng Đông Bắc chếch.

Cứ thế xuyên sơn, đi tới giữa trưa.

7. Chương 7: Vệ Nữ Thần Khoả Thân Tắm Suối

Thấy lấm tấm mồ hôi, đói bụng, Thái Dũng bèn gò cương, thả ngựa chậm bước, đưa mắt nhìn quanh.

Một vùng rừng xuân mơn mớn, trắng xoá đầy hoa bướm, núi xanh lơ vắt ngang rải rác lưng đồi ẩn hiện bóng nhà sàn thổ dân.

Chợt nhớ đã quên ong chúa trên núi, chàng bèn tiến ngựa vào một cánh đồng mướt cỏ non, cho ngựa gặm, mắt chàng đảo tìm trái cây.

Huyết Phong Câu mải gặm cỏ, đi mãi vừa khỏi cánh rừng non, bỗng nghe nhiều tiếng ngựa hí, người nói líu lo đầu đây. Thái Dũng vội ghìm cương tìm quanh, chợt thấy lỗ nhỏ dưới hàng cây lớn có khá nhiều lều vải màu chàm, bóng người qua lại tấp nập, từng bầy ngựa tháo yên đang ăn cỏ quanh đây. Nhác hai, ba bóng áo chàm xách súng canh phòng mặt mày dữ tợn, Thái Dũng đoán chẳng phải quan binh liền nhẹ ngoắc ngựa bỏ đi hướng khác.

Được một quãng, chợt nghe tiếng cười khanh khách phía trước. Lắng tai, rõ tiếng đàn bà, cả giọng Quan Hoả lẫn giọng Kinh, thánh thót như chim oanh.

Ngạc nhiên, Dũng liền xuống ngựa, theo tiếng cười, tiến bước, đến một con suối bắc ngang, vừa vạch lá dòm, chàng trai giật nảy mình, đỏ ửng hai tai vì cảnh lạ Bồng Lai đập vào nhỡn tuyến.

Một bọn gái khoả thân đang đùa nghịch dưới suối, vừa cười nói vừa tát nước lên mặt nhau, có nàng đứng lơ lửng trên bờ, sừng sững cả toà thiên nhiên.

Tuy đã quen phong tục tắm khoả thân trên mạn ngược, nhưng Dũng cũng hơi lấy làm lạ vì nghe giọng nói, không phải gái Thổ Mán. Bỗng một nàng từ dưới nước vọt kên thạch bàn, cầm một dải khăn dài múa tít, phát gió vù vù, cười lãnh giọng Quan Hoả:

- Coi ta cỡi khăn này!

Vụt! Nàng buông tay, dải khăn trải dài, nhấp nhô như sóng, cách mặt nước hơn thước, cô gái nhảy tốt lên, khăn bay liệng vòng thúng. Trên bờ Dũng phải kính phục tài nghệ tuyệt vời của cô nàng.

- Múa khăn đã khó, còn đập khăn lướt đi, chà! “Đập vật phi” thượng thừa! Ghê thay gái rừng xanh!

Lúc đó, khăn vừa hạ xuống một ghềnh đá nhô giữa dòng cách xa chừng năm, sáu con sào. Cô gái cất tiếng cười khanh khách, tung vù dải khăn nhảy tốt lên.

Dải khăn đập dồn bay xé gió, oái ăm thay, chuyển này vô tình lại xẹt vòng cả lên bờ, hướng thẳng về phía Thái Dũng núp. Chàng trai thất kinh lật đật thu mình, ngồi im thín thít, không dám thở. Vụt một cái dải khăn đã bay ập xé tước đầu, cô gái co chân uốn cong dáng liễu, cất tiếng cười khanh khách, sừng sững lơ lửng cả một tuyệt phẩm hoá công, suối khe hoa cỏ sáng rực dưới trời xuân nắng ấm. Cô gái vừa cười vừa vẫy gọi các nàng ngoài suối, mắt phượng long lanh nhìn dọc bờ nước, lúc khăn xẹt qua chỗ Dũng ẩn, cô gái chợt thấy hoa đẹp, vươn luôn tay ngà bứt một cành. Thủ pháp nhanh lạ thường, cách tước đầu chàng không đầy một thước, Dũng phát rét, ngồi chết cứng vì khóm hoa lá bị bứt mạnh, rã rạt làm hai. Lén trông lên, toà thiên nhiên đã đảo vòng ra ngoài suối. Chưa kịp thở phào bất thần nghe cô nàng vùng kêu lớn:

- Có người! Có người!

Thái Dũng thất kinh, dáo dác, chực phá chạy, nhưng sau lưng, bóng gái canh đã xách súng lướt tới, bằng qua mặt chàng hơn sải tay.

- Gì đó... Cô nương?

Bầy gái kêu ré lên, nhao nhao, nhào xuống nước ngâm mình, ngay lúc đó, cô gái cỡi khăn ngã phăng người xuống, vớ lấy khăn đập vội lên mình nhìn chỗ nọ, hờ chỗ kia, cuồng cuồng, hét lãnh:

- Súng! Súng... bay!

Vèo! Gái canh trên bờ ném luôn cây súng cối, cô gái bắt dính như nhựa, nhảy thốc lên bờ.

Thái Dũng hết hồn, nghe “đoàng” một tiếng, tiếp theo có tiếng kêu thất thanh. Trông theo, còn thoáng thấy một bóng đàn ông ngã từ trên cành cây ụp xuống nước, xé trước chỗ chàng chừng mười bước.

Chừng bị nã trúng chỗ phạm, gã đàn ông kia chỉ dẫy đành đạch mấy cái, rồi chết tươi, đầu cắm nước, chân vắt ngược trên một bụi gai.

- Chó dối dòm trộm! Đáng đời! Lật mặt nó lên coi đứ đả nào?

Bầy gái vợ xiêm y, cùng gái canh đổ ụp tới. Thái Dũng lạnh gáy thấy có ả chạy sát chỗ chàng núp, thừa cơ cả bọn chạy xúm bầu lấy xác chết, chàng trai vội khom lưng lê chân vệt khỏi khóm hoa, rón mông cò, chạy như ma đuổi.

Chừng ra khỏi “vùng tử địa thần tiên”, chàng mới thở hắt ra như vừa trút được cả ngọn Si Công Linh trên ngực.

- Phỉ thui! Phỉ thui! Dối bụng tìm trái cây, gặp gái! Suýt mang hoạ nhục ma mò!

Nhớ lại cảnh vừa qua, chàng tuổi trẻ càng phát sợ, lật đặt lên Huyết Phong Cầu, phi đại.

Chẳng ngờ vừa ra khỏi vùng suối bỗng nghe súng nổ ù ù ục, liền mấy phát đạn “chú” bên tai, tiếp theo tiếng hô ồm ồm giật giọng:

- Đứng lại gã kia! Không nát sợ!

Giọng Quan hoả lẫn tiếng ta, Thái Dũng ngoái trông lại, thấy lỗ nhỏ sáu, bảy bóng nhân mã đuổi theo coi rất dữ. Tên đi đầu cấp súng dài, bắn lia lịa.

Chẳng rõ chuyện chi, chàng cứ giục ngựa phóng bừa.

Được non dặm, tới dãy đồi thưa chắn ngang, vừa phóng lên, bỗng thấy trên ngọn lỗ nhỏ hiện ra hàng trăm bóng nhân mã, cờ quạt xanh xanh đỏ đỏ phát phới, dàn hình cánh sẻ, lao xuống.

Chưa hiểu quân nào, Thái Dũng vội ngoắt ngựa chạy xé ngang. Không ngờ, cánh quân kia lập tức nổi hiệu kèn đồng, đuổi theo liền. Chàng phi tới một ngọn đồi, định vượt qua, lại thấy người ngựa cờ quạt nhô ra, lẫn tiếng quát đồng dục bừa bừa.

Người ngựa tràn đồi, mấy phía đều tua tua súng gươm, Thái Dũng túng thế đánh lộn vòng lại.

Vừa vạy gặp đám nhân mã áo chàm đuổi tới, chó sủa vang.

Đoán chắc lại cường sơn chi đó, chàng bèn ứng tiếng nói lớn:

- Coi chừng có cánh quân kéo tới! Đông lắm! Hình như quan binh!

Đet! Đạn sượt bên tai, ngựa đổi đầu. Tên lực lưỡng đi trước mặt mày dữ tợn, lừ lừ chìa súng:

- Sao phi chạy? Phải thám báo nhà nước không? Trói lại!

Mấy tên xô tới, may thay, ngay lúc đó có bóng thiếu nữ dẫn một toán nữ quân phi lại, vừa nhác dạng Thái Dũng, vùng kêu khê ngạc nhiên:

- Kìa! Công tử! Bọn này không được hỗn! Gian tể nào đâu hở lữ ăn hại gà mờ!

Bọn áo chàm vội dạt ra, nhường lối, Thái Dũng nhìn mới hay chính cô gái áo tía, vệ nữ thần vừa tắm suối, giờ ụy nghi trong tấm áo choàng màu hoa lãng.

- À... Cô nương...

Cô gái giục ngựa vằn lên, chào Dũng, sức thấy lỗ nhỏ đầy bóng kỵ sĩ lao tới theo nhịp kèn xung phong, nàng vùng rút súng, thét:

- Quan binh! Chắc Tây Quỷ Hà Giang! Nổi hiệu bố trận chặn chúng mau! Công tử nên lui về sau tìm chỗ núp!

Một gã cao lớn vừa từ sau phóng lên, che mày quan sát, nhanh giọng:

- Cô nương... Đông lắm!

- Đa Sát Thủ! Nói như quân tiểu tặc! Chú quên đang đứng bên Ngân Sơn Long Nữ Đông Quân vô địch nương tử sao? Bỏ trận! Cho Tây Quỷ biết oai Phi Mã một chọi trăm, nay cho hấn một trận toi đời! Mấy tên hãy phò công tử!

Vó ngựa cuốn vòng, Thái Dũng cấp thời chẳng biết tính sao, đành giục ngựa theo bọn áo chàm phi về phía rừng sâu.

Tù và rúc vang, kèn đồng gấp gấp, ngựa hý, quân reo, súng nổ, nháy mắt, cả khu núi đồi trùng điệp đã chui vào khói thuốc khét lẹt, thiết pháo nhả đạn ầm ầm, cờ bay phất phới, tử khí ngút ngàn.

Thái Dũng cùng mấy tên áo chàm ẩn sau một ghềnh đá bên suối, nghe đạn réo tróc đầu như vãi đậu, chiếu ống nhòm coi tuyệt không thấy một bóng người chỉ thấy cành lá gãy rã rã. Bỗng liền mấy tiếng súng lớn nổ ầm, một viên xè xè tróc ngựa, rớt ngay lòng suối vỡ tan cả tấm thạch bàn thành đá vụn, nước cầu bắn tung toé, ướt cả áo.

Tên áo chàm nhe răng cười:

- Quân Tây bắn cả “mỏ chìa”! Cái “ní” sợ không?

Thái Dũng nhớ lời thầy khuyên, bèn trợn mắt kêu:

- Học trò không quen ngửi mùi thuốc súng! Chắc cánh đã chiến bọn chú ít người đánh lại không?

Tên giặc khách múa tay trầm trồ:

- Cái “ní” chưa biết mà! Cô nương “úa” đánh giỏi lắm, Tây làm gì được? Tam sơn tứ hải phải sợ! Cái “ní” đâu tới chưa biết Long Nữ Long Nương mà!

Tên khách đang khoe tài nữ soái, chợt thấy gã đứng cạnh lừ mắt vội im. Ngay lúc đó, bỗng cô gái áo tía dẫn một toán nữ quân phi tới gọi lớn:

- Công tử đâu?

Thái Dũng lộ mặt ra, thấy tay trái nàng buộc băng trắng, vừa thấy chàng, cô nàng ngoắc dục:

- Hỏa lực Tây quỷ mạnh dữ, sắp xung phong, phải chuyển trận chỗ khác! Công tử mau theo thiếp, không kéo nguy hiểm!

Thái Dũng thấy súng nổ quá gần, đành quát ngựa theo nàng lui tít vào rừng trong.

Cô gái quả không hổ danh “rồng cái”, đánh trận thạo, luôn luôn chuyển trận tới địa hình chọn lấy, đánh một lát, lại đi. Địch quân ý binh đông, súng lớn, quyết đuổi đánh, mấy lần đều rơi ổ phục, thiệt hại khá nhiều.

Cô gái bảo Thái Dũng:

- Tây Quỷ ý mạnh, háo thắng, đáng đời. Lối đánh này thường áp dụng bên Mễ Tây Cơ, núi rừng Đông Bắc chệch này địa hình thuận lợi quân Tây quỷ mới thích? Công tử thường đánh trận chẳng?

Thái Dũng lắc đầu, lòng riêng không khỏi phục cô nàng thông binh pháp chẳng kém các danh tướng cổ kim. Vì xưa, Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Chân tung hoành trong thiên hạ đem kỵ binh đánh sang tận biển “Cát Biên”, hạ Đại Đế quốc Ba Tư, Nga La Tư, Ấn Độ, Đại Kim, Tây Hạ Trung Hoa... Chính đều nhờ thuật chiến thậm khôn ngoan sắc sảo và cũng thật giản dị này: đánh địch trên chiến trường mình định! Cho đến các tay danh tướng Mông Cổ thừa kế thuật này, cũng đều mang chiến thắng vinh quang về cho Đại Hãn. Như tướng Độc nhơn Túc Bất Đại (Subotai) dẫn kỵ binh tiến về phía mặt trời lặn, đánh đâu thắng đó, quét sạch tất cả quân đoàn cường dũng của các nước trên đường tiến binh, suốt nhiều năm cho đến ngày kia dựng đầu Đế Quốc Nga La Tư. Nga Hoàng huy động cả trăm ngàn quân thiết kỵ Cô-dắc trong khi Subotai còn dưới cờ không hơn hai chục ngàn kỵ sĩ đã mỗi vó trường chinh. Trước khí thế Cô-dắc, các tướng Mông đều lắc đầu bảo chủ soái:

- Binh Cô-dắc người ngựa đều mặc giáp sắt vô địch Âu Châu. Thiết kỵ cả mười muôn ta, chỉ còn hai vạn, giờ chỉ còn cách rút về nương bóng oai Đại Hãn mới xong.

Subotai điềm nhiên bảo chủ tướng:

- Mông Cổ thường thắng địch đông gấp bội! Nay quân Nga chỉ gấp năm, giờ Đại Hãn bách thắng đang ngủ tại Kara Konrune xa xôi, nhưng nếu người có mặt tại miền băng tuyết này, trước mười muôn Cô-dắc, người sẽ làm gì? À, chắc chắn người sẽ đánh chúng “trên chiến trường người định”! Vậy ta sẽ đánh Cô-dắc trên chiến trường ta định!

Đó rồi, Subotai lên ngựa, đảo khắp miền biên địa Nga La Tư. Và xua quân xung trận. Liền mấy tháng thua chạy dài, Cô-dắc thừa thắng đuổi riết, cuối cùng rơi vào đúng chiến trường Subotai đã định, tại một vùng núi đèo băng tuyết. Hai bên dồn binh chờ sáng, quyết trận cuối cùng. Và cuối cùng hai vạn quân kỵ của Subotai đã tiêu diệt gọn mười muôn thiết kỵ Cô-dắc không còn một móng, không cả một tù binh!

Thái Dũng theo quân gái áo tía, chuyển đánh tới ba giờ chiều, quả nhiên các quân binh chết khá nhiều, phải nổi hiệu thu binh, dần thế mới.

Gái áo tía nghe hiệu kèn, vùng cười lớn:

- Xưa soái ông Lưu Vĩnh Phúc phục binh Ô Cầu Giấy, Bá Dương còn bắt sống quan văn Henri Rivière trên lưng ngựa. Ta đây có mẩu soái Cờ Đen lẽ nào chịu kém? Giáp lá cà! Yểm trợ cho ta!

Dứt lời, nàng nổi tù và dẫn thủ hạ lướt luôn vào giữa trận, khí thế mạnh mẽ như hùm cái xông rừng.

Thái Dũng đứng sau điểm tựa, nghe kèn thổi, tù và rúc, ngựa hí, quân reo như trời long đất lở, đạn nổ liên hồi rồi thưa dần, chỉ còn tiếng người rú lê thê. Nháy mắt đã thấy cô gái áo tía cùng toán binh nữ thủ túc bay ngựa về như gió cuốn mồm ngậm ngang một cây cờ xanh đỏ, nách cấp một viên quan Tây to lớn, ném bịch xuống chân ngựa.

- “Tây bàn” đó! Trối lại giải về núi! “Hàng sống” này phải đổi mấy thúng bạc xoè mới nghe!

Bọn giặc xông lại, trối nghiêng viên quan Tây. Thái Dũng nhìn viên quan võ Đông Dương thốt kinh ngạc không ít, vì mấy năm trước từng theo cha dự một buổi dạ tiệc ở Cao Bằng, chàng từng gặp mặt trong hàng quan khách, chính là viên quan năm Giám binh De la Table vẫn khét danh là viên tướng khổ xanh chuyên tiểu trừ giặc giã suốt mấy dãy biên thủy Hoa - Việt. Không ngờ lại bị “rồng cái” bắt sống giữa trận. “Tướng Tây Bàn” không nói nữa lời, chợt thấy Thái Dũng, viên Giám binh cứ ngó chòng chọc có vẻ ngờ ngợ, nhưng ngay lúc đó, cô gái áo tía đã cầm ngọn cờ cướp được vào yên ngựa, truyền nổi ám hiệu rút quân. Mấy phía cùng lui, đi chừng mấy dặm, đã nhập cả lại, chia ba cánh, kéo vào rừng già, rậm rạp người ngựa, thú săn, lều bạt, cứ thế cuốn Thái Dũng vào giữa, xuyên sơn như gió lốc.

8. Chương 8: Cháu Gái Tướng Giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc

Phút chốc đã xa miền trận chiến, bốn bề chỉ còn rừng xanh hoa trắng, chim xuân riu rít trên cành.

Mấy phen Thái Dũng định từ biệt cô gái áo tía, rẽ lối khác, nhưng cứ bị cuốn giữa đám đông, không sao lại gần nàng được.

Còn nàng, hình như mắc thúc quân đề phòng bắt trắc, mãi chạy dọc, băng ngang, như chẳng buồn để ý tới chàng! Mãi xế chiều, đoàn nhân mã mới dừng chân nghỉ, băng bó thương tích, cho ngựa uống nước.

Thấy mình tự nhiên thành khách bắt đắc dĩ của đám cường sơn, Thái Dũng nhân lúc bọn này mãi việc, bèn lẳng lặng ngoắt luôn ngựa sau bụi rậm phóng đi.

Nào ngờ vừa đi khỏi độ quãng ngắn, chợt từng bầy chó dữ đuổi theo quần kín chân ngựa, sủa ran. Bực tức chàng liền thúc ngựa vọt cao, đá loạn nhưng vừa chạy được nửa quãng, đã thấy cô gái áo tía và đám nữ quân phóng theo, chặn trước ngựa, cười bảo:

- Công tử sao lại bỏ đi đại đột thế? Định tự sát à?

Thái Dũng nghiêm mặt:

- Trận xong rồi, ngu mỗ có chút việc về... Cao Bằng, xin cáo biệt cô nương!

Cô gái tươi hân mặt hoa, nhướn ày:

- Cao Bằng? À... tiện lắm! Thiếp cũng trẩy quân về mạn đó! Đường xuyên sơn nguy hiểm, công tử đi một mình không sủng ông, quân hầu, lỡ gặp giặc thì khốn.

- Nhưng... ngu mỗ còn đi mấy nơi, cô nương miễn thứ!

Nói xong, dợm giục ngựa đi. Cô gái buông gọn, lạnh khô:

- Không được! Công tử quay lại mau!

Thái Dũng ngoảnh phất lại, trở mắt ngạc nhiên, giọng hơi sảng:

- Cô nương giữ mỗ?

Cô gái thản nhiên gật đầu:

- Không để công tử đi được! Đang vào miền Phi Mã, bọn giặc khách như ong, chuyên săn người bán sang Tàu, chỗ nào cũng nguy! Kìa! Công tử coi! Nói không sai!

Thái Dũng ngó theo ngón tay nàng trở, tí xa, trên đèo cao, bỗng hiện ra một bóng cờ sắc sỡ. Rồi nháy mắt, cả mấy chục lá phất phơ mấy núi đồi.

Cô gái áo tía hất hàm bảo nữ binh:

- Có giặc Tình đón đường! Bảo Đa Sát Thủ nêu cờ hiệu, sửa soạn hành hình!

Nữ quân rạp đầu phóng đi. Cô gái ngoắc tay làm hiệu dẫn Thái Dũng lên một ngọn đồi cao, trở về phía trước:

- Công tử thấy rõ cờ chúng chứ? Giặc Tình đó!

Thái Dũng đỡ ống nhòm, rê ngang. Dưới kia thung lũng xanh um, thưa cây, có một con đường mòn chạy tít vào hẻm núi xa, hai bên đầy cờ quạt nhân mã.

Chợt vót đồi cao, nhòm xuống lối mòn có một toán đứng sững dưới bóng một lá cờ to bằng cái chiếu, màu sắc hình thù như đã thấy lần nào.

Xa quá không nhận rõ mặt người.

- Giặc Tình là lũ giặc nào, cô nương?

Cô gái vừa toan đáp, chợt từng đoàn thuộc hạ kéo lên, Thái Dũng nhìn xuống, thấy hơn trăm tên đều thay quần áo đen tuyền, gài lưng dùi đâm có hiệu Đa Sát Thủ dẫn đầu quân, trương một cây cờ đen có hình sọ người trắng hếu trên ống xương chéo, coi giống hải tặc trung cổ!

Cô gái áo tía trở tay bảo:

- Bọn chúng không quá trăm mạng! Cứ để quân nhà đi hàng một, nếu chúng nổ súng sẽ biến trận!

Dứt lời, cùng Thái Dũng giục ngựa dẫn quân băng qua thung lũng, kéo hàng một trên đường mòn.

Đàng kia, cánh quân lạ cũng rùng rùng đổ xuống, chùng qua khỏi thung tới hẻm núi, mới hay đang tiến vào một gọng kìm lớn, hai bên hẻm đầy giặc chĩa súng tua tủa.

Ngay ghềnh cao, một bóng đàn bà đứng dưới cờ, quát lạnh:

- Chưa có phép, sao dám băng qua lãnh địa bản nương? Cờ đen, quân đen nào? Phải cờ đen Ngân Sơn? Trương rộng coi!

Gái áo tía phất tay gió mở cờ, nói vọng lên:

- Giặc Tình đó ư? Thấy rõ hiệu Đông Quân chưa? Bọn ta từ Si Công Linh về, vừa đánh với Tây quý, Tình muốn cản đường sao?

Trên núi tiếng đàn bà hất xuống:

- À... Lính Đông Quân! Ta chúa ghét, nhưng nếu phải “Rồng cái” cứ đi! Không muốn gây với “Rồng cái”. Ta chờ “món hàng” khác.

Cô gái áo tía cùng bọn Đa Sát Thủ theo hàng một, kéo hẳn vào núi.

Súng ống khoác vai, nhưng chỉ nháy mắt có thể chĩa lên lấy cò.

Hẻm hơi hẹp, lối mòn chạy quanh, cách ghềnh núi giặc giàn vừa tầm súng trường.

Thái Dũng đi xé giữa hàng đầu, chiếu viễn kính lên ghềnh, quan sát, vừa thấy khuôn mặt nữ tặc, chàng trai bỗng giật mình sững sốt hết sức.

Vì... nữ tặc chặn đường chính là nàng giặc cái Phi Mã Yên Sơn: Băng Nữ Tuyệt Tình Nương Hàn Tổ Liễu, ma nữ đã bắt chàng làm chồng trước đây.

Thấy lại mặt nữ tặc, chàng trai sực nhớ lại đêm gia biến kinh hoàng nửa năm qua, lòng bỗng sục sôi hận tủi, tưởng đêm động phòng quái ác, mỗi nhục bị gái áp chế như con giun con dế chỉ muốn xông lên, rửa hận tức thì. Sực nhớ lời thầy, nghĩ thầm:

- Sáu tháng đốt thời gian xuống nước Thánh, luyện võ, tài sức chưa đến đâu, lỡ thua hỏng hết. Thà ẩn nhẫn tầm sư học thuật cho cao, sau sẽ liệu. Thù nhà chất nặng, cứ “ẩn nhẫn”, giấu mặt là hơn.

Bèn lui vội ngựa lại, lẩn giữa đám đông, rút khăn vờ lau mặt.

Cánh quân vào hẻm, cầm nín, chơn chơn. Tình thế rất nguy, nếu Tuyệt Tình Nương trở mặt khai hoả.

Nhưng phía trên, nữ tặc họ Hàn vẫn đứng yên, rê viễn kính dọc cánh quân dưới.

Bất thần, nữ tặc Phi Mã Yên Sơn thét giật giọng:

- Đứng lại! “Rồng cái” hãy truyền đình binh! Không ta bắn!

Cả trăm mũi súng cùng chĩa xuống. Cô gái áo tía hơi cau mày, bỗng phá cười khanh khách. Cánh quân đầu cứ lóc cóc bước đều.

Vừa tầm súng, vó ngựa vẫn khua đều bước một.

Thái Dũng liếc nhìn lên, rút khăn lau mặt, ẩn chéch sau tướng giặc Đa Sát Thủ. Trên ghềnh Tuyệt Tình Nương thét bùng sát khí:

- Đứng lại! Không ta cho khai hoả!

Tiếng quát hắt xuống nhọn sắc như dao cau, cả cánh quân đen cùng đưa mắt nhìn nữ soái.

Ngân Sơn Long Nữ vẫn điềm nhiên đi sát Thái Dũng, vừa vào giữa hẻm nghe quát bỗng đứng phắt lại ngẩng lên quắc mắt:

- Giặc Tình! Còn muốn chi nữa? Định thử tài sao?

Tuyệt Tình Nương vẫn chiếu viễn kính lác đầu:

- Không muốn đánh nhau với “Rồng cái”! Chỉ muốn anh chàng cỡi ngựa tiến lên chút ta cần xem mặt!

Thái Dũng nghe nói chột dạ, vờ ngoái trông lại, gái áo tía vùng cau mày sáng giọng:

- Giặc Tình! Đây là thượng sách Ngân Sơn, không phải người để mụ giở trò tình! Làm lộn hồi không kịp đó!

Dứt lời phất tay truyền thủ hạ tiến luôn. Tuyệt Tình Nương cất tiếng cười khanh khách:

- Ta ngờ ngờ đáng quen, muốn coi rõ chút, “Rồng cái” sao vội nổi cơn ghen? Dang ra xa cho ta ngó mặt, can chi?

Gái áo tía ngạc nhiên, đưa mắt nhìn Thái Dũng, chàng trai khẽ bảo:

- Cô nương cứ đi, mặc ả! Chớ nghe lời ả!

Ngay lúc đó, trên ghềnh Tuyệt Tình Nương bỗng cao giọng trở xuống:

- Nói thực cho Ròng cái: Ta ngờ gã cỡi ngựa đó là chồng, tìm cả nửa năm không thấy! Cảm phiền cô nàng hãy dang ra, sao cứ để hắt nép bóng hồng quần mãi thế?

Cô gái áo tía nghe nói giận đỏ mặt, nhưng lòng chợt nảy ý hoài nghi quay lại bảo Thái Dũng:

- Công tử! Công tử đường đường chính chính, ngại gì. Cứ tiến lên cho ngó mặt không sao!

Thái Dũng thất kinh, lắc đầu lia lịa:

- Chớ chờ! Ắ thấy mặt sẽ gây trường huyết chiến, hại máu ba quân. Ắ giặc cái đó đa tình lắm, thấy mặt mỗ không xong.

Cô gái nghe Dũng nói, càng ngờ, chợt nảy ý, khê lừ mắt cho viên tướng vạm vỡ Đa Sát Thủ và bắt thần cả hai vụt xé ngựa lên nhanh như gió. Còn trơ mình Thái Dũng giữa hẻm, chàng trai cả kinh, cố đưa tay lau mặt liên hồi, miệng gọi:

- Cô nương đợi mỗ!

Nhưng trên ghềnh, Tuyệt Tình Nương đã dùng luôn viễn kính, quát trở xuống như reo:

- Trời! Phu quân! Bạc tình lang! Bạc tình lang! Nửa năm biệt tích thấy mặt vợ, lại trốn núp bóng gái ngoài! “Ròng cái”! Chính chồng ta đó! Để ta xuống đón, chờ đi!

Gái áo tía quay phắt lại, mặt đỏ bừng xúc động gớm ghê, vùng rung giọng:

- Công tử! Có thể nào như thế? Chồng giặc Tình? Công tử sao cứ ngồi im?

Thái Dũng biết đã lộ tung tích, đành buông tay, nhảu nhó:

- Uẩn khúc! Uẩn khúc! Mỗ đâu phải chồng ả! Cô nương... cũng tin lời giặc cái đó sao?

Cô gái áo tía nhìn Dũng không chớp mắt, vẻ hoài nghi. Trên ghềnh cao, Tuyệt Tình Nương lại gọi “lang quân” lời lẽ nồng nàn thống thiết. Long Nữ rung giọng như nghẹn:

- Công tử, quả chồng nàng! Thiếp chẳng dám cầu lưu... Xin lên ngay, chớ để quân gia đàm tiếu!

Dũng nhảu nhó đành tỏ thực:

- Cô nương! Có chi đâu! Năm ngoái, ả bắt mỗ ép hôn, may mỗ thoát, nay tình cờ gặp thế thôi!

Giọng chàng thành thực, Long Nữ tin ngay, mạnh bạo quát vọng lên:

- Ắ Tình! Quen miệng nói càn! Mi ỷ đồng bắt người về ép duyên huyệt, sao dám gọi là lang quân? Gái thối không biết ngượng?

Tuyệt Tình Nương hét:

- Ròng cái! Ta cùng lang quân đã lẽ tơ hồng, không gọi chồng để nàng gọi chắc? Lang quân cứ chạy lên, đứa nào càn, thiếp bắn vỡ đầu!

Cứ thế lời qua tiếng lại, súng hai bên chĩa tua tủa hờm sẵn. Dũng nói mấy, nàng giặc khách Mã Yên vẫn nằng nặc gọi lên làm Long Nữ càng bức мэng nhắc không nể lời, nàng Tình cũng nổi xung hét:

- Gái lai thối! Không trả chồng ta, đừng hồng qua thoát! Vào mũi súng ta rồi, biết điều trả ngay!

Long Nữ cười lớn, lập tức phát tay truyền quân gia tiến lên. Lóc cóc cánh binh đen lại gần mũi súng giặc Tình. Dũng càng lo ngại thấy quân Long Nữ súng vẫn đeo vai, bất chấp hiểm nguy. Giặc Tình trợn mắt quát:

- À, giỏi! Ta đếm đến ba, không ngừng chớ trách! Một... Hai...

Mặc! Long Nữ cứ đi, chợt ngẩng lên, trở мэng:

- Mi dám nỏ! Ngốc! Chưa biết bọn mi mạng treo sợi tóc sao?

Giặc Tình chợt dạ, thoáng ngơ ngác, bỗng có viên đầu mục vọt tới báo:

- Soái nương! Ta bị chấn hậu!

Vừa lúc tù và rúc động, nàng giặc khách quay phắt lại sau dóm, giận nẩy lửa, thấy binh đen lù lù phục chĩa súng vào lưng quân Mã Yên sẵn sàng khạc đạn. Thì ra, Long Nữ đã cho cánh tắc vè, vòng lên chực úp trở lúc nào, Tuyết Tình Nương nghiêng rằng:

- À, rỗng cái dóm bọc hậu! Giỏi! Có ngày tao lột vảy!

Long Nữ cười ngất:

- Mi làm giặc giờ mới biết phép “rỗng vắt đuôi” sao? Hà! Tha cho đó! Lần sau nhận vợ, ta bắn vỡ mông!

Doàng!

Tuyết Tình Nương ngược trông lên, thấy lá cờ rút xế sau lưng, vừa dóm ngoắc đỡ lấy, bỗng nghe tiếng quát bùng sát khí:

- Ngồi yên! Động thủ chết ngay!

Tiếng quát lạnh sắc, lẫn tiếng “véo” vút gió, mọi người trông lại, đã thấy cô gái áo tía quăng vút một sợi dây thừng cuốn phẳng lá cờ giạt mạnh. Chỉ thấy loáng màu bay, lá cờ đã nằm bên tay cô gái áo tía, cô nàng cầm cán cờ gãy cầm phập bên cổ ngựa, phất tay tung súng trả nữ quân, quát:

- Tước khí giới chúng, đuổi đi! Rộng ban mấy khẩu súng phòng mãnh thú!

Đa Sát Thủ vọt ngựa lên theo lời nữ soái. Cánh quân cờ đen tập hậu tiến lên.

Nháy mắt, cả trăm quân Phi Mã Yên Sơn đã bị tiêu hết khí giới, còn trơ Hàn cùng toán thủ hạ dưới hẻm.

Gái áo tía điềm nhiên hất hàm:

- Giờ nếu muốn thử sức, ta sẵn sàng tiếp mấy đường!

Tuyết Tình Nương giận tím mặt, cười nhạt:

- Một phút kinh thường, trận thế đổi thay. Được lắm! Để coi con gái Đông Quân tài đến mức nào? Bây đầu! Lui mau!

Hai ngựa tiến lên, chồm vờn sát khí, Thái Dũng đứng sau, thấy hai hổ cái sắp tranh hùng, vùng đánh ngựa lên, nói lớn:

- Khoan! Mỗ có lời!

Nhưng... song chưởng đã tung thế tựa núi xô, từ hai bàn tay ngà, kinh phong vụt ra như chớp. “Bùng!” Phản phong quật mạnh, phát nổ như sấm, một vùng cây cỏ ngã rạp, cả hai nàng cùng rung động châu thân, ngựa lùi nửa bộ.

Tuyết Tình Nương vận khí, bắt thần nhảy vọt lên cao, thả vút xuống hai đường độc chưởng.

Hai luồng khí trắng tấp xuống, cuộn như cặp rắn trắng, cùng chụp yếu huyệt địch, quân gia hai phía đứng cách năm, bảy bộ cảm rõ khí lạnh thấu xương xông tràn cơ thể.

Cô gái áo tía vẫn ngồi im, đẩy vút tay ra. Tay ngà như bốc cháy bay thốc hai luồng khí lạ đỏ rực như lửa, quật vào cặp bạch xà.

Ầm! Như có sấm phát nổ đầu đây, áp lực tung mấy phía, nóng ran. Mọi người trông vào, thoáng thấy cỏ xoè xoè khói sương bốc mờ bỗng ủa vàng như bị lửa tém.

- Hoả lôi chưởng chống hãn băng công! Tuyết kỹ vô lâm!

Thái Dũng vừa lảo bẫm, đã nghe “soạt” Tuyết Tình Nương rút phắt gươm ra chân vừa hạ xuống yên, đã vọt lên, uốn cong mình chém gái áo tía. Cô gái cũng rút gươm, phật lia như gió. Chỉ thấy toàn thân liễu lượn bay trốc ngựa, ánh thép sáng dữ dưới nắng chiều, thoắt đã nghe “choang” một tiếng, hai bóng cùng hạ xuống ngựa, gái áo tía cười khanh khách, trên mũi gươm có bên vạt áo Hàn!

- Khá lắm! Dám thi kiếm với dòng họ Đông Quân, tay khác bữa nay đã mất đầu!

Hàn Tổ Liễu trở gươm hét:

- Gái cờ đen! Sẽ có ngày tái ngộ! Bữa nay ta đành tạm biệt tân lang.

Lời dứt, nữ tặc chém vèo vào không khí, giục ngựa cùng thủ hạ vọt đi.

Gái áo tía cười lạnh lạnh:

- Cờ gãy Mã Yên, ta về treo phòng khách, có nhớ lại Ngân Sơn mà nhìn!

Thái Dũng giục ngựa lên, nhìn theo cánh binh Hàn tay không rút đi hậm hực, bảo cô gái áo tía:

- Một buổi đánh tan hai đoàn quân dữ! Cô nương quả tay kỳ nữ rừng xanh! Nhưng cợt nhục ả Tình quá, chắc mỗi thù khó phai, rồi đây... sẽ còn nhiều giông bão!

Gái áo tía cười hồn nhiên:

- Đáng đời gái thói bắt người ta làm chồng! Bữa nay không nhanh trí, bị nó làm nhục, còn gì! Công tử chó ngại! Tây Quỷ có cả vạn binh nhà nước, cũng chẳng sợ, sức giặc Tình làm được trò chi! Thôi! Giờ lên đường cho sớm, trời sắp tối rồi.

Cả cánh quân cờ đen vượt qua hẻm núi, lại chia hai ngả, tiếp tục rong ruổi sơn khê, đi mãi cho đến canh hai, tới một khu rừng hoang dã, cắm trại nghỉ ngơi, đầu canh năm, lại ra đi, vượt đèo băng suối, tiến về nẻo Đông Bắc chéch xuyên sơn.

Lúc qua miền bản dân trù mật, khi vượt hoang địa, đến lúc mặt trời gần đứng bóng, người ngựa và một vùng thiên hiểm lạ lùng. Thái Dũng trông lên thấy núi đồi từng dãy nằm như bát úp mấy bề cỏ hoa mơn mớn trước ngựa hiện ra một ngọn núi ngử trời, ánh nắng xuân chiếu vào sáng như thép vàng, dát bạc, coi đẹp tựa tranh vẽ.

Lối mòn chạy ngang chạy dọc, chi chít, ở rải rác núi cao rừng sâu ẩn hiện nhiều mái nhà kiến trúc rất lạ mắt.

Thái Dũng còn đang ngẩn ngía chưa rõ chốn nào, bỗng nghe cồng khua tù và rúc vang động, ngân truyền khắp vùng, thoáng mây phía đều có bóng nhân mã vụt hiện, vụt biến tựa ma rừng.

Núi đồi chợt mở rộng, trước mắt hiện ra một vùng tươi tốt, đầy hoa ngàn, một con suối thác trắng xoá chảy vào quên núi dựng thành, ngay giữa hẻm núi có một chiếc cổng lớn nhiều tầng cao chót vót, tựa toà cổ tháp coi rất lạ. Trên ngọn tháp có cắm một lá cờ đen lớn buông rũ che cả một tầng tháp.

Đa Sát Thủ giục ngựa lên, rúc một tràng tù và.

Cánh cổng đen từ từ mở ra.

Cô gái áo tía đánh ngựa kè Thái Dũng, thỏ thẻ:

- Đến nơi rồi! Mời công tử vào chơi! Ước mong xó núi vắng này không làm công tử buồn!

Thái Dũng thấy nàng vào cổng, mới hay cổng rất kiên cố, xây cuốn tróc suối, có một cây cầu vòng bắc tuốt vào trong, hai bên vách núi có nhiều thạch thất, đục sâu vào đá, lồ lộ đầy bóng nhân mã.

Thái Dũng nhìn hai bên thấy toàn mặt dữ tợn, nhác dạng gái áo tía tất cả đều rạp đầu chào hết sức kính cẩn.

Thái Dũng đi chừng mấy chục cầu thước cuốn trông lại, chẳng thấy Đa Sát Thủ cùng đám quân áo đen đâu nữa.

Bèn hỏi gái áo tía:

- Đây là đâu? Cô nương... Vùng này sao coi lạ?

Cô gái nhoẻn miệng cười:

- Đây thuộc rặng Bạch Ngân Sơn! Núi này chạy suốt từ mạn Tam Đảo lên biên thủy, dọc Đông Bắc.

Thái Dũng nghe nàng nói đến Bạch Ngân Sơn, vùng hỏi:

- Ngân Sơn? Núi này vắt từ Nam lên Bắc qua nhiều tỉnh, hình như mạn cực Bắc, có ngọn Pi-A-Uác hiểm địa cao nhất?

Cô gái gật đầu, mỉm cười, khoát tay mấy phía:

- Công tử nói đúng! Thì vùng này thuộc cực Bắc, công tử thấy ngọn núi cao chót vót kia, chính ngọn Pi-A-Uác đó!

Thái Dũng giật mình lắm bầm:

- Phi Mã Ác?

- Vâng! Phi Mã Ác khí hậu tốt không kém Cha Pa, Tam Đảo! Mà sao công tử có vẻ ngơ ngác thế?

Thái Dũng lắc đầu:

- Có chi đâu! Chẳng là mỗi thường nghe Phi Mã lắm cường sơn thảo khấu. Cô nương ở miền này chắc cũng biết cường sơn?

Cô gái nghe chàng khách hỏi, chợt phá lên cười hồn nhiên:

- Cường sơn? Đem nhân mã súng ống chiếm núi rừng, bắt Tây chém lính, không nộp thuế nhà nước, thiếp ở đây không phải cường sơn còn là chi nữa?

Thái Dũng cũng phì cười, vì câu nói hơi ngây ngô của mình, nhưng lòng riêng bỗng nổi nhiều lo ngại vẩn vơ.

Ngựa song đôi lóc cóc vượt khỏi cả mấy nhịp cầu uốn, tới một khu có nhiều suối khe ngang dọc, cầu uốn rẽ mấy ngã, giữa một vùng thung mở rộng đầy hoa thơm cỏ ngọt, bỗng thấy một toán người ngựa từ một hẻm núi tiến ra, đi đầu là một khách vạm vỡ, cao ngót hai thước tây, râu xồm, ngực đen áo phanh ngực, hở một chùm lông tua thủ coi chẳng khác lông gấu, tay cầm một đại phủ bản to bằng cái đĩa, da dẻ mặt mày đen như Uất Trì Cung. Vừa thấy cô gái áo tía, tên khách cúi chào, cất tiếng ồm ồm giọng Quảng Đông:

- Cô nương đã về! Hầy à! Có cướp được món hàng quý nào không? Cái ngộ phải canh núi, tiếc dữ!

Cô gái áo tía hơi lừ mắt, nghiêm giọng:

- A Thiên! Mê ngủ à! Soái cô đi Sĩ Công Linh săn bắn, đánh hàng nào? Đi đâu đó?

Tên khách vò đầu, bứt râu có dáng sợ hãi:

- Bậy dữ! Bậy dữ! Quỷ ám quen mòn! Là cái ngộ hỏi cô nương có đánh cướp dọc đường không?

Cô gái cầm roi ngựa vắt véo không khí, cả cười:

- À! Có chạm súng với lính nhà nước! Bắt được “Tây bàn”! A Thiên đi đâu đó? Soái gia có nhà chứ?

Tên khách múa cây búa, khoát tay:

- Soái gia xuống núi chưa về! Cái ngộ phải canh trại mà! Hay dữ a! Cô nương! “Tây bàn” phải Giám binh cũng năm ngoái suýt chém đầu cái ngộ?

Đang nói ồm ồm, chợt viên khách đưa mắt nhìn Thái Dũng. Chàng thấy dị dạng khổng lồ, lấy làm lạ chưa kịp nói chi, cô gái áo tía vùng bảo:

- A Thiên! Không chào khách quý? Công tử bạn ta đó! Tối nay có thịt thú săn cho các trại ăn tiệc nghe!

Tên khách dạ ran, cúi chào Thái Dũng. Chàng trai vừa cười đáp, cô gái đã giục ngựa đi luôn.

- Công tử miễn chấp, bọn chúng quen nghề lục thảo, lỗ mãng nhưng rất trung thành! Viên tướng Uất Trì Cung đó có hiệu “Thiên Lô Đả”, khoẻ nhất Ngân Sơn, nhất búa chém bay đầu trâu mộng!

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, quanh co vượt hết cầu thung, tới chân ngọn núi cao, có một mái long đình khá lớn.

Cô gái trở long đình bảo:

- Cửa vào trại trong! Quanh đây có nhiều hầm bẫy, địa lôi! Vào trại, đi ngả long đình an toàn. Công tử đi sát ngựa, chớ rời, theo hình chữ “chi”!

Nói đoạn, giục ngựa quanh co, đưa chàng vào long đình. Vó ngựa vừa đặt lên nền gạch đá hoa, cô gái búng gió vào miệng con rồng phục, bỗng cả toà long đình chuyển động rồi nền gạch từ từ hạ xuống, xuống mãi, đưa luôn người ngựa theo.

Chừng vài con sào chột hiện ra một cửa hầm ngựa vừa tiến vào, nền gạch lại dâng lên. Hầm sâu hun hút, leo lét ánh nhựa chàm, thỉnh thoảng lại có bóng lạ chớp chớp. Cô gái quát một tràng tiếng riêng, nghiêm nhiên đưa chàng vào sâu mãi, mấy phút sau, chợt đến một bức tường chắn lối, róc rách đâu đây có tiếng nước chảy, Thái Dũng chưa kịp quan sát, cửa đã mở, ngựa vọt ra, mới hay đã đứng giữa một vùng ghềnh đá nhấp nhô lưng chừng núi.

Từ trên thả xuống một cây cầu mây. Ngựa vừa bước lên, cầu mây đã rút, thoáng đã vút cao, ngó xuống chỉ thấy vực, thung sâu thẳm, trông lên, ngọn Phi Mã Ấc ngời trời cách chỉ độ hơn trăm bộ. Cầu vừa dừng, Thái Dũng đã thấy đứng giữa một thung đèo rộng, đầy thác đổ, thông reo, nhà treo ghềnh đá, vượn hú, chim kêu, công múa, thú rừng từng bầy, coi chẳng khác lạ vào một cảnh Bồng Lai. Còn lạ, đẹp hơn cả vùng sơn trại của Tuyệt Tình Nương trên ngọn Mã Yên.

Bất giác chàng tuổi trẻ bật khen:

- Không ngờ chót núi lại có cảnh thần tiên! Nếu được dạo quanh hay biết mấy!

Cô gái thỏ thẻ:

- Công tử là thượng khách, bạn thiệp, nếu thích, cứ tự do ngoạn cảnh! Để thiệp đưa một cây cờ hiệu và một tấm bản đồ có ghi rõ địa hình! Giờ đi đường xa mệt mỏi, công tử nên nghỉ cho lại sức là hơn!

Thái Dũng thấy nàng quá tin mình lòng cũng yên chút. Vượt quá nửa thung, hai người tiến đến một khu nhà hướng Đông đã thấy gái hầu từng bầy chạy ra đón, líu lo vừa Tâu vừa tạ, vừa Thổ Thái coi rất xinh.

Cô gái thánh thót truyền:

- Công tử, bạn ta, đường trường mệt mỏi, bọn bay khá hầu hạ cho nghiêm chỉnh, công tử có phiền trách, bọn bay sẽ mất đầu. Liệu sửa soạn tiệc riêng đãi khách quý nghe! Thỉnh vào nhà khách!

Dứt lời, nàng cáo biệt, đi mất. Quả nhiên bọn gái hầu sẵn sóc Thái Dũng rất cung kính tuyệt không cử chỉ lả lơi, khiến chàng cũng yên lòng.

Đêm đó, dưới ánh bạch lập, cô gái áo tía cùng chàng dự tiệc, đủ sơn hào hải vị, nem công, rượu quý, trái ngon vật lạ. Hai người đối ẩm chuyện trò, trong cử chỉ có nhiều tương đắc, cô gái rất tự nhiên, nhưng tuyệt không vẻ lả lơi. Rượu dào rót chén dạ quang, nàng cảm khái ngâm:

- Bỏ đào mỹ tửu dạ quang bôi...

Giữa tiệc, truyền gái hầu lấy ra một chiếc đàn tỳ, vừa dạo vừa hát, tiếng oanh thánh thót chơi vơi. Nửa năm theo tôn sư ăn chay luyện võ đã quen, Thái Dũng ăn hết mấy trái đào Vân Nam, sau nể lời nàng, ăn cả đồ mặn.

Dưới nến, cô gái đẹp tuyệt trần, Thái Dũng mềm môi uống, cũng vui lắng niềm riêng. Chợt hỏi qua thân thể, càng ngạc nhiên, mới rõ Long Nữ chính là cháu ngoại tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc, họ Võ, tên Thiên Kiều, còn có ngoại hiệu Tuyệt Trần Nương, con gái Đông Quân, cùng cha chiếm cứ Bạch Ngân Sơn đã mấy năm khét tiếng vô địch nữ tướng biên thủy!

- Tuyệt Trần Nương đã cao bản lĩnh, cha nàng, Đông Quân có tên trong phương vị võ lâm tứ trụ, tôn sư dặn, chắc phải bức kỳ nhân! Biết đâu chuyện này kỳ ngộ có lợi cho việc tìm thầy học thuật?

Lại sức nhớ đêm gia biến, đoàn quân dữ đánh phá trại, sa tay Tuyệt Tình Nương Hàn Tố Liễu, bị Tuyệt Dâm Nương Bạch Ma Nữ bắt về động thác ngầm Phi Mã, lại bị người trung niên dữ tợn bắt đi trong lúc đuổi đánh nhau, chàng nằm trên lưng ngựa kẻ lạ kia, có nghe hần tự xưng là cừu địch bắt về Phi Mã Ấc Khảo, Thái Dũng bèn lựa lời nhẹ hỏi:

- Ngủ mơ nghe danh Phi Mã Ác Sơn có một tướng lạc thảo khét tiếng Độc Tinh Quân, chẳng hay cô nương có biết?

Nghe hỏi, Ngân Sơn Long Nữ Võ Thiên Kiều thoáng nhú mày liễu, mỉm cười bảo:

- Bạch Ngân Sơn vất từ vùng Tam Đảo lên biên giới, có hàng trăm ngọn núi hiểm, chỗ nào cũng gọi Phi Mã Ác Sơn được, thiếp có nghe giới cường sơn nhắc đến Độc Tinh Quân, nhưng chưa... tường mặt. Chẳng hay có chuyện chi liên hệ?

Thái Dũng nghe nói, cũng an lòng, bèn kiếm lời cho qua.

Rượu say, chuyện vãn, chợt Long Nữ Thiên Kiều hỏi:

- Công tử có ưa võ thuật không?

Thái Dũng mỉm cười:

- Trước có học qua mấy tháng, nhưng tay yếu chỉ quen cầm bút lại bỏ. Bình sinh ngủ mơ thích nhất đánh kiếm, tiếc không có khiêu!

Cô gái nhìn chàng khách:

- Kể giàu chân khí hiện lên mắt, công tử mắt sáng như điện, tất nhiều nội lực, luyện võ có thể vượt thiên hạ. Đời nay loạn lạc, con nhà võ phải thông nhiều môn, mới đạt nghề kiếm khí được. Thiếp thường thấy kiếm khách lấy đầu người ngoài bốn mươi bộ! Hận sức mình chưa luyện nổi.

Thái Dũng thầm phục nàng có mắt tinh đời. Lại từng thấy nàng cỡi khăn bay trốc nước, kinh lực đã ghê, còn than chưa đủ sức luyện kiếm, chàng không khỏi lo âu. Bí pháp thầy ban, trong mình, chẳng biết ngày nào học được. Vừa toan hỏi thêm chợt Long Nữ lại bảo:

- Con Huyết Phong Câu của công tử chắc phải nài thiên lý mã đó! Con “Hắc Ba Sơn mã” thiếp cỡ chạy cũng khá lắm, bữa nào cho chúng thi coi! Nhớ sáng qua bắt hụt con quái thú tại Si Công Linh, nó có đầu đỏ giống hệt ngựa công tử!

Thái Dũng không khỏi cười thầm.

Hai người vui kỳ ngộ uống vui đến khuya mới tàn.

Long Nữ Thiên Kiều tạm biệt đi về dãy nhà phía Bắc truyền gái hầu đưa khách vào phòng ngủ. Màn the trướng gấm rèm hoa giường mây kết rất lạ, hương thơm còn phảng phất gối chăn, lại có cả bốn tấm đồ bàn, mô hình núi trại ghi rõ chốn hiểm nghèo để cạnh một cây cờ lệnh đuôi nheo kim tuyến.

Lúc đó mới hay Long Nữ đã nhường phòng riêng cho chàng.

Thái Dũng không khỏi cảm kích, bèn đóng cửa nằm ngủ.

Đường trường mệt mỏi, vừa đặt mình đã thiếp đi mất.

Chập chờn trong giấc, hình như mơ hồ có tiếng tù và rúc đầu đây, tí dưới chân núi vài tiếng chó sói tru âm vang đưa lên nhọn hoắc hoang ma.

Rồi bốn bề im vắng, chỉ còn tiếng gió khuya thổi lùa ngọn Phi Mã Ác chơi vơi...

Tha thiết nỗi chìm tiếng thác đổ triền miên đưa chàng trai vào giấc ngủ vui phòng khuê.

9. Chương 9: Đông Quân

Thình lình chàng tuổi trẻ họ Lê mở choàng mắt ra.

Bên tai, tiếng nước vẫn đổ đều, gió đêm lùa hốc núi cao buồn mang mang, canh khuya chợt tỉnh, bỗng dưng sầu, nhớ cha mẹ anh em tử biệt, niềm đau gia biến tan hoang cuộn dâng, thao thức không sao ngủ lại nổi.

Nằm nghỉ miên man, nghe tiếng động đêm chìm, chàng bèn chống tay ngồi dậy, nhìn thoi nển vật vờ hao mòn gần hết, khê thở dài, ngó bóng mình chập chờn lắc lư in trên cánh màn như bóng dáng hồn hoang vất vưởng. Ruột gan càng lúc càng nóng như đốt, chàng bước xuống sàn, cầm cây gậy song, mở cửa ra ngoài thêm.

Khảm khắc kêu thương rả rích hai đầu núi, rã rời cô đơn.

Trăng hạ tuần đã bạch trắng, mây dãy thung cao trên ngọn Pi-A-Uác nằm bật dưới trăng sương như chứa ẩn đầy bí mật cường sơn.

Đứng ngoài hiên, giầy lát vừa quay vào, bỗng Thái Dững nghe có tiếng kỳ dị vụt phát ra đâu đây âm thanh chập chờn gió rít mưa gào, vi vu, vi vu quái gở khác thường, có lúc nghe như tiếng tù và rúc, sói tru, có lúc lại phảng phất nổi chìm như tiếng ma kêu quỷ hờn, có khi ập lại, có khi lại xa xăm mơ hồ, lảng tai mãi, không phân biệt nổi tiếng chi.

Động óc tò mò, Thái Dững bèn nhổ luôn cây cờ hiệu trên bàn, chống gậy, xuống sàn, lần theo tiếng la.

Âm thanh ngân truyền từ vách đá, đến mấy phát mới định được hướng phát từ Tây Bắc, chàng cứ nương bóng cây lững thững đi mãi, qua mấy dãy nhà ngang dọc, đến một khu hoang vắng, vừa phát giác tiếng lạ từ ngọn núi chót vót hắt xuống, thì âm kỳ cũng vụt tắt. Bốn bề quanh quẽ không một bóng sinh vật.

Vừa toan quay về, chợt thấy một bóng thanh tú từ phía Nam lướt về phía Bắc, nhanh lạ lùng, thoáng đã biến mất.

Ngay lúc đó trên ngọn Pi-A-Uác chót vót hiện ra một luồng ngân quang dài chừng thước tây, từ ghềnh đá dưới xẹt lên như một ánh sao đối ngôi. Trăng bệch mây mờ, lúc ánh ngân quang vút lên chỏm núi, Thái Dững thốt giật nảy mình kinh dị, thấy thoáng trên ngân quang, hình như còn có một bóng đen ngòm phi nhân phi diệu nữa, nháy mắt đã biến mất như trong ảo giác.

Cùng khi đó, âm thanh lạ cũng tắt liền. Và từ ngọn núi, bỗng có tiếng địch nổi lên chờn vờn thê thảm đến chết lòng người. Được vài cung tiếng địch lộng vút cao, như dùi vào tai, khiến Thái Dững lật đật vận công chống trả, kinh thẳm:

- Mê hồn khúc! Đêm xưa trên Bành Sơn Sĩ Công Linh, chính Thần Sầu, Thần Quân tôn sư cũng nổi âm kỳ tương tự, kẻ thổi địch trên núi tắt phải bực cao nhân.

Lưỡng lự giây khắc, ngó quanh không thấy bóng người, chàng trai bèn vận phép khinh thân, chống gậy, vọt lên. Chỉ non phút sau, đã đứng trên một ghềnh đá, lối phía Đông, đưa mắt quan sát, mới hay ngọn núi thiên hiểm vòng đai rất rộng, nhấp nhô lồi lõm, đầy bóng lá. Tiếng địch phát ngay xế vách núi Bắc, bỗng rít lên nhọn hoắt, Thái Dững đang lắng nghe, bỗng ào ào như đổ lộc rung cây, gió lạ thốc tới hôi hám tanh tao ghê gớm. Chàng đưa mắt coi, càng lấy làm lạ cây cối quanh chỏm núi vẫn rung đều, chỉ có phía trước nổi cơn lốc. Bèn vội ẩn sau mỏm đá, trông ra thấy rõ cơn lốc dị thốc từ dưới lên, ào ào chéch trước mặt, đến đâu cây lá rạp ngã đến đó, vụt cái đã tắt phía vách đá. Chỉ còn mùi tanh tao nồng nặc phả vào mũi.

Tiếng địch im bật.

- Lạ thật! Luồng gió khảm từ vật gì phát ra? Chẳng lẽ thú diệu?

Càng bị óc tò mò kích thích, chàng trai lập tức vọt theo hướng âm phong, chừng trăm bộ, bỗng thấy ánh đèn le lói phía Bắc chéch tróc đầu, cách chỏm núi chừng mấy con sào. Liền chống gậy vượt lên, mới hay ẩn giữa lùm cây “rậm” có một toà thạch thất coi rất quái gở, thoát trông, tưởng cái miếu sơn thần, chừng coi kỹ, càng nhợt, vì đó chỉ là một cái sọ người bằng đá ghép nhô ra chừng hơn thước, nơi sọ có thấp hai ngọn đèn pha leo lét, miệng sọ há ngoác tối mờ như cửa miếu, dưới quai hàm có hai hình xương bắt chéo, mỗi đầu có một hình cạp vằn ngồi chồm chồm.

Thoạt trông tưởng cạp đá, nhìn kỹ mới hay cạp sống, thỉnh thoảng lại há mồm đớp không như ngáp ruồi.

Mùi tanh khảm xông ra nồng nặc muốn lộn mửa.

Từ trong phát ra những tiếng “chì chì” “vi vu”.

Đoán cặp hùm canh miếu sợ, Thái Dũng bèn nương bóng tối nhảy lên nóc, dùng phép xà hình tuôn vào cửa khẩu.

Vừa đặt chân xuống nền miếu, chàng đã giựt mình thấy lúc nhúc toàn rắn rết, bóng loáng trước ánh đèn mờ, cũng may vừa khi đó, tiếng địch lại cất lên bầy rắn rết phóng luôn vào trong, nhờ ánh sáng leo lét, Thái Dũng mới rõ trong là một cái hang rộng sâu hun hút, thạch nhũ lô nhô.

Chàng bèn men theo trong hang, dưới ánh nến vật vờ, có một bóng đàn bà ngồi xếp chân trên một tấm thạch bàn, mặt trùm kín, đang thổi địch.

Tiếng địch thấp dần như ru ngủ. Đàn rắn rết lúc nhúc bò vào, ngóc đầu lắc lư trước bụng, châu cả vào một chiếc bồn hình bát giác rất lớn đủ loại xà công, cực độc, đủ màu, lớn bé, rất nhịp nhàng bò lên bụng.

Soạt! Người đàn bà cởi phăng xiêm y. Tiếng địch nhỏ dần nhỏ dần mờ hồ xa xăm. Nàng đứng vụt lên múa theo nhịp, và uốn cong dáng liễu rạp xuống rạp xuống, dập dờn và nằm sát bụng, thân hình như sóng lượn nhoài, ngóc đầu lên coi hết con rắn uốn khúc.

Đàn rắn rết cực độc trườn lên, lúc nhúc, bò lên mình mấy nàng, lưỡi lo le, phun độc phì phò, vàng khè như khói mù, coi phát sợ.

Nhưng bao nhiêu độc khí đều bị nàng dùng lỗ chân lông hút sạch, Thái Dũng muốn ơn ớn, thấy từng con tuôn qua kẽ ngực mỹ nhân, phì nọc vào miệng nàng. Mỹ nhân hé miệng, hít lấy, hít mãi, phút chốc cả làn da ngà đã ngả màu vàng, rồi đen bầm lại.

Tiếng địch chuyển nhịp, lập tức rắn rết bò khỏi mình mỹ nhân, bò lên mép bồn, tranh nhau nhả nọc xuống. Lúc đó Thái Dũng mới để ý thấy bồn đầy nước, thứ nước chi đen xì giống như cây “sui” độc thổ dân thường dùng tắm tên bản.

Vẫn ngâm địch, mỹ nhân nhoài luôn vào bồn nước, tiếp tục uốn éo múa may, chừng mười phút chợt nàng ngồi yên. Từ trong người khí đen bốc ra mù mịt, bỗng chuyển thành luồng rót cả vào mồm miệng, thiên linh cái... rồi lại toát ra. Cứ thế khá lâu, mỹ nhân nhảy ra, thân thể trắng ngà như cũ, tay cầm một thanh đoản kiếm đen xì lăm lăm trắng như rắc ngân nhũ. Chém vèo mấy nhát, lưỡi gươm lại sáng loáng.

- Hấp nọc độc luyện công, chẳng rõ đó là phép chi? Dụng cách nào? Nàng này phải tay lợi hại!

Còn đang chăm chú theo dõi, bỗng thấy thiếu nữ bỏ ống địch, rúc lên mấy tiếng nhón. Bầy rắn, rết lúc nhúc cả vào một góc hang, gần chỗ Thái Dũng núp.

Mỹ nhân lại rúc một tràng. Lập tức, một cặp rắn hổ mang phóng vèo lại định tấp. Rồi lại cặp khác, tiến liền mấy cặp rắn lục nhỏ như cái dũa. Lại thay! Bầy rắn này chỉ phóng đến cách hai, ba thước đã ngả vật xuống giấy đành đạch. Thái Dũng chú ý nhìn mãi, mới hay Mỹ nhân chỉ hé miệng thổi phù một cái, rắn độc đã chết tươi.

Ngay lúc đó, Mỹ nhân mặc xiêm y vào, tiến sang ngạch hang bên.

Tò mò, Thái Dũng liền theo, thấy ngạch bên rất rộng ăn chéch lên mãi, trong lỗ nhỏ đầy thú rừng xích dọc hai hàng.

Mỹ nhân giắt kiếm, nhảy vào giữa bầy thú, ngồi xuống, giang tay đặt lên đầu hai con beo, vận sức im lìm.

Thái Dũng thấy tay nàng một chớp ngả màu đen, một màu trắng, cặp beo rống lên một tiếng, ngả vật xuống. Mỹ nhân rút kiếm chém bay đầu, lấy máu tẩm thép. Cứ thế liền mấy cặp.

Bất thần có tiếng âm nổi lên:

- Luyện “xà công độc phù” xong rồi sao? Được lắm! Nhưng còn môn kỳ công này, vẫn dùng mạng thú bao giờ thành công?

“Lưỡng nghi thần công” tuyệt học cần có máu trinh người, con gái Đông Quân bách chiến sao lại giới sát?

Mỹ nhân nghe tiếng, vội ngừng luyện, hướng về phía tả, cúi đầu dáng kính cẩn khác thường:

- Phụ thân đã về! Con mang tội bất tuân, nhưng vô cố dùng mạng người luyện thuật, con thấy bạo tàn, nên còn do dự.

Có tiếng cười âm u chờn vờn:

- Nhất tướng công thành vạn cốt khô. Quý mạng chúng sao nên đại sự? Trên đời thiếu chi phường vô dụng, kẻ thù. Để chúng làm chi cho chật đất! Lường nghi thần công cần tinh huyết trăm người mới thành, nửa âm nửa dương được 50 đồng nam, 50 đồng nữ càng hay!

Thái Dũng nấp nghe giọng âm phát rộn, nhưng không rõ phát từ đâu. Chợt nghe tiếng bí mật buông gọn:

- Thử xem đã tới đâu?

Lời vừa dứt, bỗng thấy một bóng nhảy vào. Nhanh như cắt, mỹ nhân thổi phù một cái, hai tay khoá chéo đẩy ra.

Chỉ nghe “bịch” cái bóng người đã vật xuống chết không kịp rú, đầu xám xịt, nửa người trắng bệch, nửa đen thui.

- Khá đó! Độc phù Lường nghi cùng xuất phải tập sao chỉ nhếch mép, búng tay phát âm dương thần khí, mới hạ nổi cao thủ!

Vút! Lại một bóng bay vào, còn cách mỹ nhân chừng mấy thước, Thái Dũng chỉ thấy nàng vung tay loáng một cái, cái bóng kia đã bay đầu, phọt máu tươi. Nhưng ngay lúc đó, hang đá bỗng nháng ngân quang, chỉ nghe “keng” một tiếng, đã thấy mỹ nhân bắt hụt dưới chân có một lưỡi đoản kiếm, soẹt cái cảm chồm khấn bịt đã bị đứt bay, ngân quang cũng tắt như huyền mộng.

Tiếng cười ma âm nổi lên, như dùi vào tai Thái Dũng.

Cô gái bịt mặt cúi nhặt đoản kiếm rồi lách mình biến mất sau ngách lối. Hang đá lại rơi vào im lặng. Chàng trai càng bị cảnh quái gỡ khích động, bèn theo ngách hang ngoài lần vào sâu mãi. Bỗng giật nảy mình, thấy hiện ra một bãi đầu lâu hun hút, cắm trên cọc son coi gớm ghiếc. Thạch nhũ tua tủa. Ánh khí chờn vờn, bên kia bãi đầu lâu là một bức rèm đỏ cắt ngang ruột hang. Còn đang kinh dị trước cảnh quái đản, bỗng nghe rầm rập tiếng chân từ ngoài vào, Thái Dũng đu vội mình lên nấp giữa giòng thạch nhũ, lộn đầu nhìn xuống.

Một bọn dữ tợn áp diệu bốn, năm người bịt mặt, đi qua chỗ Dũng, vượt qua bãi đầu lâu, dừng trước bức màn đỏ. Không ai khác Độc Tinh Quân cùng mấy thủ hạ. Bỗng có tiếng âm âm phát sau màn đỏ:

- Đã về đó ư? Lấy khẩu cung mau!

Viên phó soái giật soạt khăn bịt mặt bọn kia. Thái Dũng lại một phen giật thót mình vì bọn bị bắt diệu vào chính là bọn Năm Lực, người nhà chàng.

Lạnh như thép nguội, lại túm một tên hét nhọn:

- Gia phủ họ Lê chôn đâu? Nói!

Người này lắc đầu! Y ấn một cái, chết tươi. Y túm kẻ khác, vuốt huyết. Nạn nhân rú lên, quần quai, nghiêng rống, cầm nín. Y bấu cái, chết luôn.

Mắt long sọc, y vồ lấy Năm Lực, quát gai gai:

- Quần gia! Mi thân cận quan ông, nói mau! Giữ bí mật cho tên chủ đã chết, ích chi?

Năm Lực nhin đau, ngậm miệng, bị tra mãi, mới nhỏ toẹt bãi nước bọt:

- Đồ ngu! Bí mật của chủ nhân, gia đình sao biết được? Mà dẫu ta biết ta cũng chẳng thềm cho bọn mi biết đâu! Cứ giết đi!

Thái Dũng nấp ngoài, thấy bọn Năm Lực bị tra vấn, khảo đả, lòng thương xót, biết mình đã sa vào hang cộp.

Bỗng từ ngoài một gã khách khổng lồ râu xồm xịch vào, xầm xầm vượt bãi khô lâu, tay ôm một bọc, Độc Tinh Quân hất hàm:

- A Thiên! Mi đã lấy được đó ư? Đưa ta coi!

Tên khách có hiệu Thiên Lôi Đả dâng cái bọc, Dững nhìn vào, thất kinh, nhân ngay ra chính mớ hành lý của mình.

Độc Tinh Quân vuốt râu dòm hành lý:

- Hà hà! Ta ngờ nó là con Lê Hoàn! Khám sẽ rõ!

Miệng nói, tay mở “sắc”, chợt cười đắc ý:

- Mười phần chắc chín nó là con trai Lê! A Thiên! Đi bắt giải vào đây mau!

Tên khách vừa dợm quay đi, bỗng từ bên ngạch một bóng nữ vật vào, cô gái bịt mắt vừa rồi.

Nhưng mỹ nhân vùng giật phắt khăn trùm, hiện rõ khuôn mặt Ngân Sơn Long Nữ, nhảy vèo ra chặn lối quát:

- Khoan! Không được vô lễ với khách ta! Thúc phụ, sao chú tự tiện sai nó nhập phòng riêng, lấy cả hành lý của khách Phi Mã?

Độc Tinh Quân cười lớn:

- Ma đưa lối quỷ đưa đường, nếu thật gã khách đó là giọt máu họ Lê, cháu gái ta đã tạ được kỳ công cho Phi Mã Ác, sao giận chú? Nửa năm nay lê gót khắp thiên hạ, chú chỉ túm được mấy đứa gia nhân! A Thiên! Cứ đi tìm bắt hẳn vào đây!

Tên khách “khổng lồ” chưa kịp cử động, Long Nữ Thiên Kiều đã xẹt ra đứng sừng chặn lối quát:

- A Thiên! Tự tiện vào cấm phòng lấy hành lý tội mi phải chặt tay! Phạm khách lần nữa soái cô chém đầu!

Tên khách sợ hãi, dáo dác vò đầu bứt tai, chưa biết tuân ai. Long Nữ đã quơ hành lý Thái Dững ném luôn cho gã, thét:

- Dem trả chỗ cũ khỏi tội chặt tay!

Tên khách chộp lấy hoảng hồn, quên phăng Độc Tinh Quân phó soái, lật đật phóng đi như ma đuổi.

Chẳng ngờ Độc Tinh Quân đã xẹt mình ra vươn tả thủ giật lấy gói hành lý, rất nhanh mở tung ra. Bỗng bật kêu mừng rỡ khác thường:

- Kiểm phí bí pháp bảo vật Thần Quân! Chà gớm lẩn! Đúng giọt máu họ Lê rồi! Không ngờ nó lại được ban cả bí pháp vô giá! Tên này lợi hại, phải đề phòng! Bọn bay đi mau chớ chậm trễ!

Long Nữ cau mày, ngạc nhiên vừa toan nhảy lại, giật cuốn sách lưỡi diệp đao trên tay Độc Tinh Quân, bỗng tiếng nói âm trầm vùng phát sau bức rèm đỏ:

- Đưa ta coi!

Độc Tinh Quân lập tức nhảy vào, nhưng lão dừng lại chỗ bãi khô lâu, tung luôn bấu vật vào trong.

Thái Dững ẩng ngoài, vừa lo lộ hành tung, vừa tiếc bí pháp, nhưng lượng sức mình, không dám vọng động, giương mắt nhòm vào, thấy pho sách lơ lửng ngay đầu bãi sọ, thành linh, sau rèm đỏ, nổi âm phong cuốn vút sách đầu mất.

Còn đang ngơ ngác kinh thay kinh lực người sau rèm, vùng nghe tiếng bí mật hắt ra cao âm:

- Bút tích Thần Quân! Chắc cứu nó, trâu làm đệ tử! Dám tới đây dò thám, thằng nhỏ gan liều!

Vừa nghe dứt, Long Nữ vùng cau mày liễu, nói luôn:

- Lê nào! Tình cờ gặp gỡ, mấy lần thoái thác, nào muốn tới đây, chính con đã khẩn mời. Dầu sao cũng là khách mời, Phi Mã trở mặt làm dữ con còn mặt mũi nào nhận mình con gái Đông Quân.

Im lặng mấy giây, tiếng Đông Quân vọng xuống:

- Phải đó! Con Lê Hoàn như cá nằm trên thớt, thoát sao nổi họ Võ ta! Lão đệ! Hỏi mấy đứa kia xem có điều chi lạ?

Độc Tinh Quân sấn tới, túm lấy một gã gia nhân họ Lê. Tiếng Đông Quân hắt xuống:

- Họ Võ không tra vấn kẻ trối tay!

Lập tức Độc Tinh Quân xòe năm ngón tay bứt phứt dây da trối, đặt tay lên vai tên người nhà Lê lạnh lẽo:

- Mi là thủ túc, hầu hạ tuần phủ chớ để ta nói hai câu!

Gia phả họ Lê đâu? Mấy đứa còn ẩn trốn?

Tên gia nhân lắc đầu.

Chỉ thấy Độc Tinh Quân cười nhạt, buông tay. Hắn đã gục xuống, chết rũ như tàu lá héo.

Cứ thế, liền ba người, cầm nín chịu chết. Độc Tinh Quân cười lạnh, túm lấy Năm Lực. Tiếng Đông Quân nổi lên:

- Nhu chế cương, sao không hỏi tiềm thức nó? Nó là tướng cận bướng bỉnh, để chết ích chi?

Độc Tinh Quân chụp lấy hai vai Năm Lực, quát trầm:

- Mi hầu chủ nhân nhiều năm biết điều quan hệ! Lực! Hãy ngó ta! Ngó ta! Ý chí tiêu tan tiềm thức mi sống dậy! Quay về dĩ vãng xa xăm! Dậy lên! Tiềm thức, gia phả họ Lê đâu?

Năm Lực mắng luôn miệng. Tiếng Độc Tinh Quân thấp dần, mê cuốn lạ lùng, hai con mắt vụt trở nên đỏ khé, dữ tợn cực kỳ. Năm Lực chớp chớp mắt, rùng mình mấy cái, bỗng thở hắt ra, mồ hôi vã như tắm, lấp bắp:

- Gia phả họ Lê... Có nghe nhưng không thấy.

Và cứ lắc đầu lia lịa. Thái Dũng ẩn ngoài, nghe bọn kẻ thù tra vấn gia phả, đoán trong phải có chi quan trọng khác thường, nên cố lắng tai nghe biết Năm Lực đang bị thôi miên. Bất thần có tiếng Đông Quân hắt xuống trầm rợn, cực kỳ:

- Bí mật ông cha, con cái may được biết! Chớ đủ này chẳng rõ chỗ đâu! Đem nhốt lại! Giờ để ta thử hỏi con trai Lê Hoàn xem!

Thái Dũng giật bắn người. Cả Long Nữ, Độc Tinh Quân, thủ hạ cùng ngơ ngác nhìn nhau, bỗng nghe tiếng Đông Quân lạnh khô vọng xuống:

- Dạt sang vách! Trai Lê vào ta lấy khẩu cung!

Lời vừa buông từ khu rèm đỏ vụt thoảng ngân quang bay vù qua bãi khô lâu. Long Nữ giật mình nhìn theo bóng ngân quang bên ngoài, Thái Dũng nấp sau thạch nhũ tối thoảng thấy tia sáng bạc bay ra tựa chớp giáng thất kinh ngồi thụp xuống.

Giữa vùng ánh sáng, luồng ngân quang xẹt tróc đầu Thái Dũng, tiếng xé gió vi vu như gió luồng. Chàng trai thấy lạnh cả gáy, còn đang kinh hoàng tiếng xé gió đã đảo vụt lại sáng vỡ, vẳng tiếng Đông Quân truyền vọng:

- Trai Lê! Mi học lão mặt đỏ, không biết hơi thở nội lực thoát ra, bậc thượng thừa võ lâm có thể dùng điện lực phát giác sao? Khôn hồn vào mau! Chớ đại chạy trốn! Vô ích! Mười năm nay chưa kẻ nào thoát nổi tay Quang Sát Tinh Quân!

Lời rợn chồn vờn, ánh sáng bạc chồn vờn, lạnh cả mặt mày, nhanh như chớp giạt, Thái Dũng ngồi thụp, nghe tên “Quang Sát”, sợ toát mồ hôi, vì nhớ có lần vui chuyện, tôn sư từng nói đến mấy tay cực độc võ lâm, trong có kiếm khách bí mật không bao giờ lộ mặt, ai thấy chết liền, mỗi chuyện hạ độc thủ, chỉ nổi ngân quang, địch thủ chết không kịp thở, kiếm khách có dị tài đó chính là Quang Sát Tinh Quân!

- Kẻ đại thù sát tộc bản lãnh gớm ghê! Bí pháp thầy ban lại vào tay thù, nay đã lộ tung tích, nếu ngồi đây, chắc chắn sa tay độc! Thà liều chạy còn hơn!

Bối rối nghĩ thầm, nhưng ánh ngân quang cứ xé gió xẹt qua lại, rõ ràng vậy khôn định bắt sống, ngồi chịu trận không xong, Thái Dũng vừa định liều chồm lên tẩu thoát, bỗng phía trong Long Nữ tiến ra hỏi lớn:

- Phải công tử đó chăng?

Thái Dũng quát:

- Mỗ đạo trắng, vô tình đến đây, không ngờ dẫn thân vào hang độc. Chỉ hận quá tin nàng! Thà chết, đừng hòng bắt sống mỗ!

Long Nữ chép miệng:

- Công tử vô tình, thiếp đâu lưu ý! Xin cứ đứng im chớ động!

Lời buông, cô gái họ Võ lập tức chuyển mình, nhảy vèo qua chỗ chàng khách nấp.

Thân pháp nàng cực lệ, thoảng đã vọt đi như tên bắn. Độc Tinh Quân giật mình, quát lớn:

- Thiên Kiều! Coi chừng lực đạo ngân quang.

Trong lúc vội vàng, cô gái vọt ra, vô ý chạm phải luồng nội lực từ trong phát ra, nên vừa lao chéch qua ruột hang, nàng đã bị đánh bắn tung khá xa.

May trong mình đã chuyên luyện kỳ công, nên vừa bắn đi, nàng đã hoành thân, lộn vèo tiếp, đâm thẳng ra chỗ Dũng. Đúng lúc luồng ngân quang đảo đâm bổ xuống tựa sấm sét. Thái Dũng đang lúng túng đề phòng, sức thấy Long Nữ phóng ra, không khỏi kinh ngạc vì chàng theo Thần Quân đã biết phép đánh ngân quang kia, chính là phép phóng kiếm thật lợi hại trong kiếm thuật, tay võ công cao đã tập trung điện lực phát điện phong điều khiển kiếm khí bay theo ý muốn, xa gần tùy nội lực. Tựa ném lên một cái lông gà dùng tay phát đẩy, châu thân kiếm khách chẳng khác biến thành một cái máy phát điện, điều khiển vật thể như phép vô tuyến điều khiển kim thời!

Lại như con chim bị tên, chàng trai họ Lê thấy nàng Long Nữ lao tới đâm ngại nàng trở mặt, bất thời cơ, vung luôn cây gậy song quạt mạnh vào luồng ngân quang, đồng thời rún mình nhảy vọt đi. Chỉ nghe một tiếng “chát” vang âm rung động cả thân thể, tay gậy tê chồn, người bị sức nặng đè xuống tưởng ngã sụm, nhưng nhờ nội lực dồi dào, chàng cũng vọt đi được mấy thước.

Trong hang, Độc Tinh Quân cười thê rợn:

- Chà! Thăng nhỏ họ Lê liều lĩnh, dám chạm bóng tử thần! Thiên Kiều tránh mau!

Long Nữ cứ rún mình vọt theo Thái Dũng.

Vút! Luồng ngân quang bay sát trần hang, vòng qua đầu Thiên Kiều đâm bổ theo chàng trai Lê nhanh kinh khủng. Đồng thời, Độc Tinh Quân khom mình, lao vọt theo ngân quang, Thái Dũng nghe gió sau gáy, thất kinh, vật luôn mình xuống lăn vèo ra hang rần.

Chát! Cả đám thạch nhũ cửa ngách thông đứt lìa, bụi bay mù.

Ngân quang đảo xoẹt như điên.

Thái Dũng nghĩ thầm:

- Hang ngoài thước thợ, điện đạo tắt khó điều hành, mắt không thấy, khó chém! Mình cứ liều thoát ngoài bốn mươi bộ là được!

Bèn dùng thuật khinh thân lao vèo qua bầy rắn rết lúc nhúc tới cửa khẩu.

Quả nhiên, luồng ngân quang xẹt dọc ngang như mò mục tiêu, rồi tắt phụt. Vừa khi Thiên Kiều, Độc Tinh Quân phóng ra bốn nước, Thái Dũng thấy ngân quang biến mất, cả mừng, vừa định vung gậy đánh quét đường, vọt ra cửa khẩu, bất ngờ lại nghe tiếng nhọn hoắt sau lưng:

- Trai Lê! Thoát sao nổi!

Rõ tiếng Độc Tinh Quân. Dũng cả kinh, ngoái lại thấy vun vút bóng Thiên Kiều. Độc Tinh Quân giữa vùng tranh tối tranh sáng nơi cửa khẩu, bất thần có bóng ngân quang vo vo bay theo tựa chớp loé bay xả xuống đầu.

Biết sức kiếm phi nhanh kỳ dị, Thái Dũng đành liều vung gậy quát liền, theo đà nhảy vọt ra ngoài.

Chỉ thấy loáng cái, ngân quang chém phải đầu gậy, muồn bắn tung, ngân quang chụp xuống ghềnh đá.

Chưa kịp rún nhảy đi đã bị ngân quang chém xả xuống liền, nhanh như chớp.

Trong lúc thập tử, bỗng nghe tiếng Long Nữ quát lạnh bên trong:

- Phụ thân! Chớ giết! Trời!

Tiếp theo, một hình thù to lớn đổ vật dưới chân, Thái Dũng ngó lại mới hay xác cạp đang giẫy đành đạch, đầu bắn đầu mất.

Thì ra con cạp canh cửa khẩu, thấy bóng lạ chồm vào, đúng lúc ngân quang chém xuống, con thú lãnh luôn nhất đứt cổ, thể cho chàng.

Ngân quang theo đà phi vút đến mấy bộ. Thái Dũng lật đật vọt đi, chẳng ngờ vừa bốc mình được mấy thước, chợt nghe đau buốt nơi tay, rún gân, xà ngay xuống. Ngân quang bay vút theo, nháng gần cần cổ. Thái Dũng thấy lực điện quá nhanh, đoán mình vừa bị độc kiếm đâm trúng tay, tuyệt vọng lão đảo nhắm mắt lại, bật kêu thê thảm:

- Trời hại ta rồi!

Giữa cơn nguy cấp, chợt nghe “keng” tiếng mạnh bên tai, vội mở mắt ra thấy ngân quang bị dạt ra xa, thoảng trong trắng nhạt, có ánh chì đen đen đảo trước mặt.

Rồi tất cả biến mất. Có tiếng cười ngất ngưỡng đâu đây:

- Quang Sát Tinh Quân! Già mấy thứ tóc, còn bắt nạt con nít. Cả họ đuổi giết đứa nhỏ không biết xấu!

Thái Dũng loạng choạng bước, mắt ngó quanh. Nhưng mắt đã hoa, giữa ghềnh chỉ thấy dạng chú cháu Long Nữ ngay cửa khẩu, ngơ ngác đứng khựng. Chợt có tiếng âm rợn của Đông Quân:

- Hắc khí cản ta phải lão Hung Sát Xà Tinh biển Đông? Đến đây định dạy bảo điều chi?

Tiếng cười bốc cao:

- Khắc khắc! Ở đảo mãi buồn tới thăm Phi Mã Ác, muốn lão nhượng ngoại hiệu Đông Quân! Hướng Đông, hai quang sát, hai tinh, hai quân hiện Đông Quân sợ lẫn! Nếu không thuận, mời ra đảo uống rượu rần cho vui.

Ngay lúc đó Thái Dũng ngã dúi xuống, Thiên Kiều vùng kêu:

- Trời! Công tử... sao thế?

Cô gái nhảy tới, vừa thấy mặt Thái Dũng, nàng thất kinh bật giọng:

- Bị ngân quang rồi! Còn chi tánh mạng...

Tiếng la chợt cất lên:

- À! Thăng nhỏ bị nọc độc rắn rết lão Quang Sát! Sắp chết rồi! Số còn may lại gặp vua rắn! Nhỏ con! Mau vận khí bế mạch tim! Nuốt món này ngay không toi mạng!

Vút! Từ bóng tối, một vật trắng trắng bắn ra, Thái Dũng đưa tay bắt lấy, bỏ luôn vào miệng, khê kêu:

- Nước!

Long Nữ bay vào cửa khẩu! Thái Dũng vận khí, bế huyết mạch, vùng chống gậy nhảy luôn vào ghềnh đá sát vách hữu.

Tiếng Đông Quân quát trầm:

- Bốn bề đầy lối phục! Định trốn đi đâu!

Vù! Ngân quang xẹt theo nhưng ngay lúc đó một luồng hắc quang đã bay ra cản lại.

- Quang Sát! Nhỏ con ai, sao cứ quyết nạt giết? Ra đây hội kiến. Nếu không, vua rắn này xin mời ra đảo thượng tuần sau!

- Ta sẽ ra! Giờ hãy tránh đi, chớ dự việc riêng họ Võ!

Thái Dũng nhảy mấy bộ, thấy mắt đỡ hoa, mừng gặp thần dược, vội ngó quanh cung kính:

- Ân trọng cao nhân, biết lấy chi báo đáp...

Tiếng lạ chìm phát ngay bên:

- Ngốc tử! Bể huyết rồi còn định đứng nhận thêm nhát nữa ư?

Thái Dũng thấy có vật cản ngân quang, biết người lạ bảo mình mau thoát bèn rún mình, bốc vọt đi.

Chạy vòng quăng khá xa, vẫn chưa tìm được lối tốt, ngó xuống, ẩn hiện lồ nhố bóng quân Phi Mã, bỗng từ xó tối, Độc Tinh Quân phóng mình ra, quát chặn:

- Tiểu tử đi đâu?

Chưởng độc dù tựa núi xô, tưng thế, Thái Dũng đành vung tay ra đỡ chưởng. Nghe “bùng” một tiếng, sức chàng chưa quy hoàn, bị hơi chưởng đẩy lùi nửa bước loạng choạng, Độc Tinh Quân cũng bị đẩy rời chỗ, phát cười nhạo:

- Nhỏ Lê! Mi bị độc phong rồi! Phi tay giòng Đông Quân, đừng mong sống nổi. Khôn hồn quy phục!

Quả nhiên, nghe trong mình nóng lạnh dị kỳ, cổ bỗng ráo khô, Thái Dũng liền cầm đầu chạy đại. Độc Tinh Quân theo miết. Nhờ uống nước thánh Si Công Linh, thân hình rất nhẹ, chạy mau, thoảng đã xuống suối.

Nào ngờ mấy phía đầy quân giặc đổ lại. Thái Dũng sức nhớ đến con Huyết Phong Câu, vội băng về nẻo cũ.

Nhưng vừa vào bóng lá, bỗng có dáng thanh tú từ đâu vọt tới. Vừa toan đánh phá, vùng nghe bóng kia tỏ thể:

- Công tử! Bốn bề đầy gươm súng, cơ quan, mau theo hướng Đông, có đường xuống. Để thiếp thả ngựa hãm cơ quan.

Mới hay Long Nữ.

Cô gái nói xong, biến mất.

Thái Dũng tưng thế, đành theo lời, chạy về hướng Đông.

Chẳng ngờ vừa được chừng trăm thước, bỗng thấy Độc Tinh Quân cùng bọn Thiên Lôi Đả, Đa Sát Thủ dẫn quân đổ tới, tung hoành pháo sáng rực.

Lão phó soái Phi Mã quát thủ hạ:

- Bắt sống nó? Chớ để thoát!

Mấy phía súng gươm tua tủa ập lại, kín mít vòng cung, Thái Dũng đánh liều, cứ nhắm hướng Đông lao như gió.

Chẳng ngờ, chừng đến mép thung, trông xuống chỉ thấy vực thăm hun hút! Đành chạy men dò dẫm, Độc Tinh Quân vọt tới, cười khò:

- Chạy đâu thoát? Oan gia!

Đang cơn nguy ngập, bỗng sau một mồm đá xé trước có một mũi súng chìa ra quặt lia về phía bọn Độc Tinh Quân, lẫn tiếng giục gấp:

- Tiến năm bộ, có thang dây! Thiếp bắn cản!

Dũng lom khom phục sấp, vừa men được một, hai bước, thành linh nghe có tiếng thì thào cũng giọng nữ:

- Nhảy mau! Chậm không thoát đâu!

Dòm xuống, lơ mơ thấy một bóng nữ bịt mặt ẩn dưới mép triền, Dũng còn đang lưỡng lự, cái bóng đã thò tay cầm chân chàng, lôi mạnh. Mắt đà, Dũng ngã luôn xuống cái bóng nhô lên túm áo giật phăng một cái, Thái Dũng lộn nhào, rớt giữa khoảng không cao vợi. Chàng trai muốn chống cả mặt, ruột gan đảo lộn, vội

đề khí, quay đầu lên trời, đang bàng hoàng, đã thấy bóng nữ đạp gió rớt kề bên, trong gió vù, tai nghe thoảng tiếng “chớ ngại” mơ hồ phía trên có giọng thanh thanh kêu lê thê.

Vụt cái đã chạm vật mềm lũng bùng, nảy lên xuống mấy lần, mới tạm ngừng, dồn cục cả vào bóng nữ, thoảng thơm ngát. Rất lạ, nàng nắm tay chàng nhảy xuống đất. Ngửa dóm lên, ngọn Phi Mã Á đã cao chói vót chập chờn khắp triển đá, ánh lửa le lói trong sương mờ. Sờ vật kia mới hay là cái lưới bằng dây cao su, nàng bịt mặt đã dùng mẹo nhảy núi như Tuyết Dâm Nương năm ngoái.

Còn đang ngơ ngác, đã thấy lỗ nhỏ bóng đen xóc lại cuốn lưới, dắt ngựa tới. Nàng bịt mặt dắt tay Dũng nhảy lên quắt ngựa đi liền.

Nhưng được một quãng ngắn, Dũng thấy đầu choáng mắt hoa, đổ nhào xuống chân ngựa. May mà cô gái lạ tay vớ được vật áo lòi lên, lo ngại:

- Sao thế... Kìa?

- Mỗ... mỗ đi kiếm Đông Quân...

- Trời? Ở đâu?

Trong bóng đêm, Dũng thấy cô gái đắp thuốc chi vào tay. Lại cho nuốt thêm viên thuốc, Dũng thấy dễ chịu hơn. Thì ra kiếm độc quá, viên thuốc dị nhân cho chưa đủ sức cầm hãn gặp hàn khí, độc vẫn hoành hoành.

Cô gái bịt mặt cùng thủ hạ phi như giông, len lõi xuyên rừng, được hai, ba dặm, bỗng thấy hồng đuốc sáng trưng, hoả pháo chói loà, quân Phi Mã rượt theo lũ lượt, bắn đi đệt. Bọn cô gái lạ cứ chạy, đến một chỗ khá sâu, cô gái bỗng ngoắc tay cương xẹt sang hữu, đồng bọn đi thẳng chừng đã sẵn kế hoạch. Quả nhiên quân Phi Mã mắc lừa.

Cứ thế chạy tới sáng, đã xa miền Pi-A-Uác, ngược mãi lên mạn Tây Bắc. Lúc đó, Dũng cảm thấy thân thể rã rời, miệng khô cháy, phải tựa vào cô gái.

Vừa định hỏi, bỗng gặp quân gia kéo tới, chở theo hơn chục xác chết. Bọn này lại phò Dũng đi miết.

Đang bôn hành, chợt gặp một cánh binh sốc tới cờ biển binh Đông Dương. Tao ngộ chiến, hai bên bắn nhau, bọn cô gái không ham đánh, rút sang rừng bên. Được một quãng kéo qua rừng đồi thưa. Dũng chợt la lên một tiếng ruột gang như kim châm lửa đốt, lả xuống, thở hộc:

- Chết mất thôi! Khát...

Nàng hạ nước ngựa, vừa cúi hỏi chàng, thành linh thấy một cánh quân lao tới dẫn đầu chính là Long Nữ Ngân Sơn. Long Nữ hét lạnh:

- Công tử coi chừng! Sa tay Tình Nữ đó!

Thái Dũng lúc đó hâm sốt, hoa cả mắt, cổ ngược trông lên, thấy dạng cháu gái tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc, đâm chột dạ, chẳng rõ nàng đến bắt mình hay có hảo ý.

Lại nghe nàng quát Gái Tình, bèn ngoái cổ nhìn đúng lúc cô gái lạ cũng kếp khăn trùm để lộ khuôn mặt mỹ miều nữ soái Phi Mã Yên Sơn Tuyết Tình Nương Hàn Tố Liễu!

Chàng giật mình thất kinh, bật kêu “Trời” sững sốt, nữ tặc họ Hàn rút phất trong bọc ra một lá cờ màu, phất lia, cười ngạo nghệ:

- Cám ơn đã trao trả soái kỳ! Bay đâu! Đáp lễ!

Lời buông, đạn Mã Yên bắn như vãi đậu về phía Long Nữ. Tuyết Trần Nương cả giận, hét quân gia khai hoả, nhưng vương Thái Dũng chỉ bắn tróc đầu. Cứ thế quần đuổi. Hàn Tố Liễu thấy quân Long Nữ liều mạng, quanh vùng lại có quan binh, nên không ham đánh, cứ giục ngựa chạy như gió. Chừng hai dặm, bỗng gặp trận Phi Mã Ác, lính Đông Dương chuyển ngang tới, nàng giặc khách nhân rừng khuất, lập tức ngoặt thung tả, độc hành. Chẳng ngờ Long Nữ Thiên Kiều tinh mắt liền tách quân gia, xuyên rừng chặn.

Chàng giặc khách vừa ló ngang thung, đã thấy Long Nữ hiện trên đỉnh đồi thưa, hét lớn:

- Gái Tình! Ta quyết theo đến tận nước Tàu! Để công tử lại!

Tuyệt Tình Nương mắng dữ:

- Gái thối Đông Quân! Có giỏi cứ theo! Định cướp chồng gái này sao nổi! Để lại cha con ả hãm hại sao?

Vó câu sải đều. Long Nữ tức trào máu họng, hét lạnh:

- Công tử! Mau thoát tay ma tình! Công tử bị trúng độc thương nguy ngập mệnh treo chỉ mảnh, ngoài giòng họ Đông Quân khó người cứu nổi! Thoát nạn không chậm mất! Có vật đỡ chân!

Thái Dũng mất lơ đờ, tai phào nghe tiếng Thiên Kiều, càng kinh dị, biết mình thương thể vạn nan, thuốc Xà Tinh, Tố Liễu chỉ thể chặn chất độc nhất thời. Còn đang bối rối bỗng nghe tiếng ngựa hí vang lừng nhìn ra vệt thấy Huyết Phong Câu từ sau lùm cây bên phải vọt tới như tên bắn.

Nhanh đến nỗi Hàn Tố Liễu vừa ngó lại, nó đã xẹt đến cách chừng năm bộ. Xuất kỳ bất ý, Thái Dũng lập tức vận tàn lực, co chân lên mép yên, tả thủ gạt phắt cánh tay Hàn choàng, đồng thời rún mình vọt sang lưng ngựa đỏ.

Chưa rõ chàng đã biết võ, bị gạt bất ngờ, nàng giặc khách chỉ kịp kêu một tiếng, tay tê chồn chới với không khí, trở mắt ngó theo.

Nhưng chàng trai họ Lê nội lực tiêu tan quá nhiều, thân hình vừa thoát ra được mấy bộ đã ngã lộn nhào xuống đất, cách chân ngựa cả thước.

Long Nữ đang phi tới, thất kinh, vội quát Hắc Ba sơn mã lao lại, toan cứu tử cứu chàng nhưng Hàn Tố Liễu chẳng phải tay vừa, đã kịp thời gò cương, đảo phăng lại, sà mình xuống, thò hữu thủ nắm áo Thái Dũng lôi lên ngựa.

Nào ngờ con Huyết Phong Câu vốn nòi linh mã, vừa thấy chủ ngã, đã kìm phắt vó, chồm ngoắc lại, nhác trông Hàn cúi chộp chủ, linh mã hí vang, vươn cổ tấp luôn cánh tay nàng, nhanh lạ lùng. Hàn cả kinh, rút vội cánh tay, vừa đảo nửa vòng định đánh, Huyết Phong Câu đã vọt sa tiền đá “bách” một cái trúng bụng ngựa Hàn. Hự! Con vật này bắn hơn thước kêu ré lên, loạng choạng hoảng chồm dừng đứng béc hai chân trước, khiến nàng giặc khách phải đề khí, ghìm cương, Huyết Phong Câu thuận thể dớp luôn áo Thái Dũng, hất vọt lên lưng, hí vang động sơn lâm, cuốn vó chạy như giông.

Chừng Tuyệt Tình Nương kịp ngoắc ngựa đuổi, linh mã đã bay xa cả mấy chục bộ.

Tuyệt Tình Nương cả giận thét:

- Ngựa máu! Nghiệt súc giỏi!

Miệng nói, tay vẫn luôn ngọn súng cối. Tách. Hết đạn. Hàn rút mình ra một nắm liễu điệp đao, phóng lia. Phập! Phập! Phập! Diệp đao cắm ngập thân cây, linh mã chừng thiện võ, vừa chạy vừa lách giữa cổ thụ bay đi tựa tên đỏ xẹt.

Xung tiết, nàng giặc khách quát ngựa tắt rừng, vừa mắng vừa mút tít liễu đao, lựa lúc Huyết Phong Câu vừa vọt ra chỗ trống, liền thả luôn cả cặp. Súc thả vận tuyệt công, thép bay xé gió, “leng keng” hai tiếng cách ngựa đỏ hơn thước rớt bắn đi mất. Ngó sang Long Nữ Thiên Kiều vừa bay Hắc Ba tới. Phập! Phập! Liền hai mũi dao vút qua mũi Hàn cắm vào thân cây. Long Nữ hét:

- Gái Tàu thối thầy! Còn ta đây đừng mong lộng hành! Để chàng đó ta đưa về phục thuốc!

Không vừa, Hàn thề giọng:

- Gái lai khảm xác! Giương vẫy rờng cái, tưởng ta ngán thứ gái ta pha máu giặc Cờ Đen sao? Có ta đây, chớ hòng dụ trai về hiếp hại. Để chàng đó ta đem về chạy chữa. Hứ! Gái Đông Quân giở thói cướp chồng người!

Vút! Vút! Liễu đao qua lại, hai nàng nộ khí xung thiên, vừa mắng nhiếc, vừa phóng đao như gió, ngựa bay nháy mắt, hai nữ tặc đã đối đầu, rút soạt gươm chém xả, vừa chém nhau vừa đuổi theo ngựa đỏ, lạnh giọng gọi Thái Dũng ỏi ời.

Nhưng... Chàng trai đã kiệt lực vì chất độc, thiếp ngay từ lúc nhào chân ngựa. Nằm vắt ngang trên lưng linh mã, trại Phan An ngất rũ như xác chết, mặc ngựa đỏ đem đi. Chừng hiểu rõ tình thế nguy hiểm, linh mã cứ gia tăng tốc độ, bay giữa vùng núi ác, không quay lại.

Huyết Phong Cầu vốn nòi sơn mã, lại biết tiểu chủ lâm nguy, cuốn vó cao đầu phòng vị, chạy như tên bay, gió cuốn phút chốc đã bỏ xa hai nàng đến mấy trăm bộ.

10. Chương 10: Lạc Động Thủy Tiên Cung

Vừa phóng tới một cánh rừng thưa, bỗng từ đâu hiện ra một hình thù quái đản. Lão có râu, cao lêu nghêu, mù hai mắt. Trên cổ, cỡi một mụ mập như chum vại, què liệt. Ló ra khỏi bụi thấy xa xa có đám đuối nhau bắn đi đệt, mụ mập thích chí giật tóc lão mù, nhấp nhồm hét:

- Bọn chó đánh nhau! Thích quá! Chạy lại xem chơi, lão khỉ ốm này!

Người đàn ông mù lắc đầu, hét:

- À! Con mụ chum vại này bất hiểu, sao dám gọi ông là khỉ? Không đến! Mặc xác chúng! Đi tìm thầy tìm thuốc, sắp xuống lỗ, thấy gì cũng muốn xem!

Dứt lời vùng đi, mụ chum vại chồm giẫy như đĩa phải vôi:

- À, à, thiếp quen miệng lỡ lời, công tử chó giận, chó giận. À, mà cái lão khỉ ốm này thiệt ngu, sao dám kêu vợ bất hiểu! Phải gọi là bất nghì, bất trị, bất tử, bất tiếc gì chó!

Gã mù thích chí nhảy dựng lên như con chi chi:

- À, phải! Mụ chum vại lắm chữ thiệt! Bất nghì, bất trị, bất tử, bất tiếc, bất tuân, bất nghĩa, bất nhân. À, nhớ rồi! À, mà con vợ bất nghì, bất tử này sao dám bảo chồng ngu? Chồng chết phải để tang ba năm như để tang bố, mắng vợ bất hiểu sao lại không được, hử tiểu thư!

Cãi lộn lý sự inh ỏi, mụ già chợt nghe gã mù kêu mình tiểu thư, thích chí cười the the, khen công tử rồi rít. Mụ què kêu lớn:

- Có con ngựa đỏ đẹp quá! Lại bắt cỡi chơi, công tử!

Gã mù mừng rơn, đảo lia cái đầu:

- Đâu? Chà! Phải, phải! Có ngựa hay, khoái hơn bố sống lại! Khỏi công cái lu trên cổ nặng như trâu trướng, còn bị lũ thối mồm nhạo để vợ dè đầu cỡi cổ! Đâu, đâu?

Miệng nói, chân vọt đi như tên, nhưng mụ què giẫy nảy:

- Nay, bảo cho biết! Bắt cỡi chơi đó! Gái này cỡi thật, chỉ cỡi cổ khỉ ốm thôi đó! Vợ chồng sam mà.

Gã mù lại cãi, nhưng vẫn hướng về phía có tiếng ngựa phi, thân pháp nhanh ghê gớm, thoảng đã vọt chặn ngay đầu Huyết Phong Cầu. Linh mã thấy người, vùng ngoắt ngả khác, nhưng “người sam” đã xẹt qua xẹt lại, ngăn lối rất tài, mụ “tiểu thư què” sức kêu lên:

- À! Có cái xác trên lưng ngựa đỏ! Lạ dữ! Lại bó giò, có cả con khỉ nữa!

Cả bốn tay quài định túm, con khỉ kêu chí choé, linh mã tấp lia, vùng phá chạy! Mấy phen vồ hụt, mụ tiểu thư què hét vang:

- Xe điều! Con ngựa này hung tợn phải tung lưới mới được.

Soạt! Mụ vung tay vãi ra một tấm lưới nhỏ, nhanh hết sức. Chẳng ngờ linh mã đã nhè sơ hở vọt một cái, đã xa năm, sáu bộ, sải như giông vào rừng.

Tiếng súng ập lại, đạn rít máy bễ. Người sam đang đuổi theo Huyết Phong Câu, thành linh có một toán binh từ phía Đông lao ngay lại, dẫn đầu là Động chúa thác ngầm Pi-A-Biếc Tuyết Dâm Nương. Ma nữ đệ tử truyền đời ông Bành Tổ, xiêm y lộng lẫy, mỏng dính toàn hàng “voan” ngang nhiên phô cả dáng thân tuyết tác lờ mờ nhân ảnh chẳng khác Thị Diễm trong màn lục truyền (Tây Thi giáng thế), vừa phóng ra, thấy “người sam” đuổi riết ngựa đỏ, liền chiếu ống nhòm quan sát, vùng bật giọng như reo:

- À! Xác nào như Phan An buộc trên lưng ngựa huyết? Lại có đứa đuổi... ai như Song Ma? Bậy đâu! Bắn chặn!

Đạn vãi mưa rào, kẻ một đạn đạo trước mặt khiến người sam phải dừng lại, dáo dác. Tuyết Dâm Nương bay ngựa tới hét:

- Song Ma! Đi tìm thuốc chữa mù, què, sao thừa thì giờ chạy rông như... ma đuổi? Dạt mau! Để món đồ cho “bà”!

Người sam the thé:

- Không xong rồi! Ai như cháu gái tám mươi đời ông Bành Tổ? Muốn bắt xác chết về hú hý, mặc! Vợ chồng sam này chỉ thích con ngựa, “lão vương” tính thì tài với Võ Hậu nữa sao?

Cả hai phía kiếm lối tắt, đổ lại rừng núi rậm rạp khó chạy, Huyết Phong Câu phóng tới một khu um tùm, thì Tuyết Dâm Nương đuổi tới. Ngay lúc đó, bỗng nghe cộp rỗng vang động, rồi một bóng thiếu nữ mặc áo rực rỡ tựa tiên cô cỡi một con hùm xám bay tới, theo sau lỗ nhỏ đầy cộp beo tây tượng ong rết vù vù, thét lạnh lạnh:

- Bọn kia sao dám phạm Sĩ Công Linh? Lại ngang nhiên ức người cô thế? Cút mau!

Rập! Thú vật ập lại, đạn xé không khí. Con khỉ nhảy chồm, kêu choé, vụt tới một con thác đổ tự lưng trời, linh mã nhè lúc lộn xộn phóng đại vào cây nước.

Ào thác réo, bọt bắn tung, nuốt chửng luôn người vật.

Vẫn còn tiếng Ma Nữ, người sam kêu sững:

- Kìa! Con quái đâu rồi? Rõ nó vừa đây!

Rồi im lìm. Như đã đi vào dĩ vãng.

Nhưng... Ngay lúc lao vào con thác, chỉ nghe ầm mấy khúc, Huyết Phong Câu đã lọt vào một thế giới lạ lùng bên kia cây nước.

Người vật ướt đầm. Thái Dững sực tỉnh lờ mờ thấy mình bay giữa một vùng thung lũng vừa mở rộng, bốn bề đầy hoa thủy tiên, cảnh trí kỳ tú chẳng khác vào một thế giới bồng lai nào bên kia cuộc sống!

Hương thơm ngào ngạt, công phượng múa xoè, nai vàng ngơ ngác, nước chảy triền miên, nắng xuân ấm áp. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, thoáng thấy một bầy tiên nữ xiêm y sắc sỡ từ trong hoa chạy ra, ríu rít như chim:

- Con ngựa lạ quá! Ra coi!

- Lại có khỉ nữa!

- Trời! Có xác trên lưng ngựa!

Chập chờn dáng liễu xúm lại, thoảng mùi hương thơm.

Rồi chàng trẻ tuổi họ Lê thiếp đi, hôn mê vì nọc độc hoành hành.

Không biết bao lâu, thành linh Thái Dững mở bừng mắt, bàng hoàng ngó quanh. Tưởng mình hồn đã lìa xác sang bên kia thế giới, nhưng ngạc nhiên, thấy cây gậy Thần Quân ban vẫn nằm cạnh, bên giường lại có một con khỉ ngồi ngủ gật buồn thiu.

Gian phòng trắng lẹ, giường thất bảo, màn bát tiên, chăn nhung đệm gấm, vàng son chói lọi, chẳng khác cung vua, cửa sổ treo đầy giỏ thủy tiên, nở hoa trắng thơm ngát.

- Đây là đâu thế này? Âm cung hay tiên cảnh?

Con khỉ ngủ gật, giật thót mình, kêu chí choé.

Ngay khi đó, cửa hé mở, một khuôn mặt lấp ló, reo lên:

- Ông khách tỉnh lại rồi! May quá! Đi báo Chúa mau!

Rồi cánh cửa lại khép. Thái Dũng vùng dậy, nhưng toàn thân tê dại, không cử động nổi, tuy thần trí đã khá tỉnh, trong trạng thái ồ bần ồ nhiệt. Sực thấy một bầy gái đẹp đẩy cửa vào, đi đầu là một giai nhân tuyệt sắc, xiêm y rực rỡ, tóc búi đỉnh đầu thơm thoa lấp lánh, mày tằm mắt phụng, môi thắm da ngà, má đỏ hồng, dáng hình thanh tú, coi chẳng khác thiên tiên giáng hạ. Giai nhân khoác chiếc áo choàng rộng, trắng mát như hoa thủy tiên, dài quét đất.

Có hai gái hầu đi sau nâng vạt. Tiến thẳng đến bên giường thất bảo, giai nhân cất giọng thánh thót như suối đàn:

- Ông khách thấy trong mình thế nào? Nọc độc lạ lùng này phát tác đã tưởng chết ngay!

Thái Dũng nghe giai nhân nói toàn tiếng Thổ quen quen, nghe lồm bồm câu được câu chẳng, vội ngược mắt nhìn, định nhòm dậy chào, người nhúc nhối, tê cứng không nhúc nhích nổi, vùng bật kêu lấp bắp bằng tiếng ta:

- Chao ôi! Đau buốt thế này! Đây là đâu? Mỡ chết hay sống?

Giai nhân rạng rỡ mặt hoa, hơi mỉm cười thổ lộ:

- À... Ông khách là người Kinh! Đây là Thủy Tiên Cung, ông khách lạc vào cửa thác đó! Ông khách từ đâu tới, lại bị độc thương nặng quá! Cả kiếm đâm, chưởng đánh, toàn nọc rắn rết, cây độc hoà chất hàng trăm thứ! Không hiểu sao lại có lúc tru hú lên như sài kú?

Thái Dũng nghe nói, thất kinh, cổ lấp bắp hỏi, mới hay Huyết Phong Cầu đã mang chàng vào sâu Si Công Linh, có cả con khỉ trên lưng, vượt không biết bao cánh rừng, tình cờ đến vùng ngoài Thủy Tiên Cung, bị người Sam, Ma nữ đuổi bắt ngựa, lao vào cây thác, không ngờ lọt qua cửa động, cũng vừa khi giai nhân chúa động tuần sơn gặp đánh đuổi bọn người Sam, Ma nữ đi. Về động, cũng vừa lúc đám gái hầu dắt ngựa đỏ, xác chàng vào động dinh. Giai nhân nghe tim, chấn mạch, xem thương biết người bị ngộ độc bèn ra công cứu chữa. Nhờ am hiểu các chất độc, biết y thuật trị độc, nàng đã cứu chàng tỉnh dậy, phục hồi kinh mạch, cũng may ngay khi bị thương, đã được uống thuốc chặn nọc không chạy vào tim.

Nhưng chỉ là trị tạm! Kéo dài mạng sống ít giờ, chất độc tổng hợp hàng trăm loại, tái phát chưa biết khắc nào!

Quả nhiên, Thái Dũng chưa kịp ngỏ lời cảm tạ, bỗng lại lên cơn nóng lạnh, trắng bệch mặt mày, hôn mê, không biết gì nữa. Triệu chứng đột phát hết sức quái gở, chuyển biến khôn lường, cứ mấy phút lại hú lên nghe rợn người. Cứ thế mê tỉnh, tỉnh mê, cho uống thuốc vào, chỉ đỡ chút rồi lại như cũ. Đang tê cứng, bất thần bạo phát đỏ ngầu mắt, rống chồm lên, thò hai tay chộp người, nanh nhe chực tấp, coi hết một con thú khát mồi làm bầy gái hầu bạt vía, kêu ré lên, ù té chạy hết.

Giai nhân khổ chủ thất kinh, phải phát chưởng quyết đánh ngã chàng vật xuống giường thất bảo, truyền gái hầu lấy dây ruột mèo trói lại, ái ngại chẳng cùng. Bối rối ngó khách, nhăn nhó mặt hoa, bảo gái hầu:

- Bệnh quỷ phải có thuốc tiên mới được! Nguy lắm rồi! Làm sao bây giờ? Phải chi có chị ta, tinh y lý may ra trị nổi bệnh kỳ! Nhưng đường đi Thanh Âm xa xôi, sao kịp? Tình hình này, chẳng biết còn được mấy giờ?

Gái hầu ngao ngán, gái chủ chau mày, đang bối rối, chợt để ý đến con khỉ kêu chí choé bên mình, cổ có đeo một tấm "lắc" bạc lấp lánh. Bèn coi lại, mặt hoa tươi hẳn, vùng kêu:

- Chà! Rồi óc quên khuấy mất! Độc thương này phi tay Thần Y Thánh Dược, còn ai trị nổi ngay! Lăn Ông tái thể ẩn cư tại Mai Hoa Thôn Si Công Linh, không xa đây mấy, có tài cải tử hoàn sinh mà mình không nhớ! Phải cậy tay Hoa Đà Biển Thước Nam Bang mới xong! Con khỉ này chính là của "Người" đó! Năm ngoái có tới đây chơi, các em nhớ chứ?

Ai nấy đều mừng. Một nàng lớn tuổi chột bảo:

- Chắc con khi này đưa ngựa đến đây! Sợ Lãn Ông vắng nhà, công chúa à! Phòng xa cứ cho con khi này cùng đi!

11. Chương 11: Thần Dược Thánh Y Lãn Ông Hải Thượng

Giai nhân khoát tay:

- Lãn Ông Thánh y ần cư, có vắng nhà cũng chỉ đi quanh Si Công Linh, cộp xám quen thung thỏ, dẫn theo may kiếm được! Số mạng ông khách chỉ còn gang tấc! Mau lên! Thuý Lan!

Gái hầu Lan dắt khi ra ngoài, đi liền.

Giai nhân ngồi lại, theo dõi bệnh tình khách trẻ, chốc chốc lại cho uống một viên thuốc cầm. Nhưng Thái Dũng thương thể càng phát dữ, chỗ bị kiếm Đông Quân rạch sướt sưng vù lên tím bầm, người càng nóng lạnh xám ngoét cứ hú lên quái gở, mười phần chết chín.

Thời gian nặng nề trôi, khắc khoải.

Chừng một giờ sau, bỗng có tiếng thú gầm vang động, rồi gái hầu Thuý Lan cỡi cộp vằn về Thuý Tiên Cung, đem theo một ông già tóc bạc phơ ngồi trên lưng hùm xám chạy như gió, tay ôm con khi.

Người, vật tới thêm. Ông già đeo giỏ lớn, tay cầm một chiếc quạt lông hạc, tay chống gậy trúc, mặc quần áo trắng, vào thẳng phòng Thái Dũng.

Giai nhân chạy ra, cúi chào:

- May quá! Lão trượng đến kịp, ông khách lạ bị độc thương ghê gớm, dám xin Thánh Y mở lòng nhân cứu giúp! Phi Lãn Ông Hải Thượng, không ai chữa nổi!

Lãn Ông Thánh Y thần sắc ung dung khác thường, đáp lễ xong, chống gậy trúc, tiến đến bên giường thất bảo, bỗng quắc mắt nhìn cây gậy bên cạnh. Chẳng ngờ lúc đó Thái Dũng đang lên cơn tru rống, vung tay đứt tung hết dây trói, sức lực chột tự nhiên quy tụ, bật chồm dậy như chiếc lò xo, vồ luôn Lãn Ông, nhanh như con sài kiu chụp mồi.

Sự việc quá bất ngờ, giai nhân nhác thấy, giật mình, chưa kịp trở tay thì Thái Dũng đã lao đến sát ông già, nhưng Lãn Ông chỉ khẽ nhấc tả thủ, đã nắm trúng mạch môn chàng, tay phải cầm gậy đập vụt một cái trúng tim. Cả thân hình họ Lê ngã vật xuống giường thất bảo tắt thở.

Giai nhân ngơ ngác tiến lại, đưa tay toan sờ thử mạch, nhưng Lãn Ông đã thò gậy gạt phát tay ngà, điềm nhiên:

- Người chết, nọc độc thoát ra, trong vòng một thước đều nguy hại! Công chúa chớ chạm vào!

Giai nhân cùng gái hầu giạt vội ra, ngó ông già, khẽ hỏi:

- Nạn nhân đã... chết?

Lạnh lùng, Lãn Ông gật đầu:

- Chết rồi! Chính lão vừa đánh vào tử huyệt. Chàng trai này nội lực mạnh lắm, nọc theo nội lực phát ra, thở phải nhiễm liền. Chàng ta bị trúng thương, cả năm thứ nọc, trong đó có nọc chó điên! Ố hàn, ố nhiệt, vệt tím kia vừa bị kiếm khí, vừa bị độc chướng, trạng thái âm dương! Lão từng nghe trên Phi Mã Ác giòng họ Đông Quân chuyên luyện kiếm khí, lưỡng nghi thần công, xà công phù, dùng toàn độc chất tổng hợp, đặc biệt cho chó sói liếm nọc rắn rết, thành chó dại, lấy rãi chó dại luyện kiếm công, độc hại vô cùng, thường nhân phạm phải chết luôn trong phút chốc. Hoa Đà Biển Thước cũng bó tay!

Nghe Lãn Ông định bệnh, gia nhân công chúa thất kinh, chưa kịp hỏi Lãn Ông đã trở Dũng, chậm rãi:

- Chàng trai này ngộ độc khá lâu, chưa thối, kể cũng lạ, chắc hẳn phải biết võ, từng uống được linh dược kỳ đơn chi đó, nếu không nọc chó đã vào tim hết! Vừa giờ, chính nọc độc đến kỳ cực phát, chàng này chồm thành chó dại đó!

Ai nấy càn kinh. Thì ra Lãn Ông Hải Thượng tái thể quả đúng ngoại hiệu Thánh Y, chỉ nắm nhẹ vào cổ tay bệnh nhân, đã thông suốt huyết mạch, rõ hết bệnh lý trong người, và Thánh Y đã dùng gậy điểm cho đứt mạch tắt hơi, ngăn bệnh độc phát.

Chờ đợi cho hơi thở nọc độc đứng hẳn theo chân huyết, Lãn Ông chậm chạp hạ giỏ mây xuống, lôi dụng cụ y khoa, y dược liệu ra, sai nhóm lò, nấu nước, giai nhân tự tay phụ giúp. Dụng cụ vừa Thái Tây vừa Á Đông, Lãn Ông chữa rất lạ. Vừa đã thông kinh mạch, vừa dùng phép châm cứu, lát sau lại cho uống mấy thìa thuốc nước. Xong cởi áo Thái Dũng dùng chân lực kỳ công xoa vuốt khá lâu. Kiểm khí Đông Quân chém sườn cánh tay trái, độc chướng Tinh Quân trúng gần vai phải, tím bầm xung quanh, giữa lấm tẩm như nổi mụn li ti rất lạ. Da dễ bệch trắng, xám đen, mấy phút sau cùng, thương tích trở nên hồng hào. Nhưng mười đầu ngón tay lại phát màu sắc kỳ dị, năm ngón trái trắng bệch, năm ngón phải đen.

Thánh Y lấy châm đâm từng ngón, nặn vào ly pha lê. Chợt đen xì như nhựa sui, chất trắng tựa mỡ xương rỗng, đến chừng nửa ly, chợt thấy máu đỏ chảy ra.

Thánh Y cho cầm máu, đắp thuốc vào vết thương, lấy trong mình ra hai viên thuốc đỏ chót cho vào lỗ mũi Thái Dũng, thấy tay một cái.

Thuốc tan biến đầu mất. Chàng trai họ Lê thở phào một hơi dài, mở choàng mắt ra.

Giai nhân tươi mặt hoa, bật reo lên:

- Sống lại rồi! Lão trượng không chịu hổ danh Lãn Ông tái thể!

Thánh Y lắc đầu:

- Nọc ngâm quá lâu, tưởng không chịu nổi! Người tuổi trẻ này khí lực tiềm tàng có đến trăm năm, nếu không, nọc đã vào lục phủ từ sớm, vô phương cứu chữa! Hiện còn bán thức, ngủ giấc dài là khỏi hẳn!

Quả nhiên, Thái Dũng ngơ ngác ngó quanh, rồi lại ngủ liền.

Sáng sau, lúc bình minh, chàng trai vùng thức giấc, nghe vắng tiếng chim kêu vượn hú, ngơ ngác tưởng mình vừa trải qua cơn ác mộng.

Nhớ lại chuyện qua, nghĩ đã sang bên kia thế giới, vạch vết thương coi thấy băng buộc kín, chàng vội tung chăn dậy, thấy khoẻ như thường, lòng càng kinh ngạc.

Còn đang ngơ ngác, bỗng thấy Thánh Y bước tới cầm cây gậy hỏi:

- Kỵ vật này ở đâu mi có?

- Dạ, dạ... Thần Quân ban cho cháu! Thần Quân tôn sư...

- Láo! Tưởng dối ta nổi sao? Lão mặt đỏ không nhận môn đồ đã mười năm! Hay mi đã dùng ám toán đoạt quý vật? Giờ “người” đâu?

Thấy ông già hét chìm, Dũng phát sợ, lại buồn nhớ tôn sư, ứa lệ ngậm ngùi:

- Tôn sư ân tựa Thái Sơn, cứu cháu khỏi tay cừu địch, lại truyền dạy sáu tháng ròng, lúc chia tay người ban kỵ vật, bí pháp! Nay tôn sư đã xuống âm tìm thù, chắc đã hiến thân tằn trỷ nợ Thần Sâu! Còn đâu!

Thánh Y buông gậy, ngửa mặt than:

- Trả nợ Thần Sâu? Xuống âm?

Vợ chồng oan gia, lại gặp, ta bao năm cách biệt, chẳng ngộ cố tri... Ôi! Nhỏ này nói thực! Nhưng sao đầy nội lực, phải chăng được uống Thánh tuyến Bành Sơn, cố tri ta còn truyền thêm chân khí?

Dũng thấy ông già xúc động, bèn kể qua chuyện thầy, lại than bị mất bí pháp, Thánh Y ngẫm nghĩ giây lát bảo:

- Ta cũng thấy người tâm giao hơn ruột thịt. Đường đời rồi còn gian hiểm, để ta truyền y lý có ngày ứng dụng?

Thái Dũng lại tạ, rồi lưu lại Mai Hoa Thung học thuộc.

Lân Ông dốc lòng truyền dạy. Cả Đông Bắc y lẫn Tây y, các phép bí truyền của nhiều sắc dân tộc bộ, nội thương ngoại thương, từ khoa giải phẫu đến thuật trị bệnh bằng võ công, nhân điện, tâm lý, tới pháp môn đặc biệt của Thánh Y chế biến tạo thành nhà ẩn sĩ Mai Hoa Thung, đều đem giảng giải rất kỹ. Lại đặc truyền các phép trị độc thương do độc công, kiếm khí, độc tiễn, nọc dữ phát ra.

Nhờ có học, thiên tư thông minh, chăm chỉ, Thái Dũng nhập thần lãnh hội rất mau, chỉ sau một thời gian ngắn chàng trai đã thấu suốt căn nguyên bệnh lý, từ nguồn gốc ngũ hành trong thiên địa vạn vật, đến nguồn cơn biến chuyển của ngũ hành như sinh, lão, bệnh, tử, lý do thuận hành nghịch phát của lục phủ ngũ tạng, đến được tính, thời phép luyện chế linh đơn.

Lúc nhàn rỗi, chàng lại cùng mấy con linh thú vào rừng hái thuốc, luyện công tập bắn.

Thấm thoát đã gần qua xuân, sang hạ, thung mai kết trái xanh rờn.

Một buổi, Lân Ông gọi Thái Dũng tới, trao cho ba viên thuốc đỏ tựa Chu sa, bảo:

- Nghề thuốc ta truyền đã đáo hết căn nguyên y lý, chỉ cần linh mẫn chế biến thực hành thêm, khả dĩ đạt thần đảo diệu! Con có thể lên đường. Mai ta cũng đi du ngoạn phương xa, mùa mai sau mới về. Nay còn mấy viên thần dược, bất cứ bệnh chi uống một viên có thể nhất thời cảm mạng! Trẻ già chia tay!

Thái Dũng bái lãnh linh đơn ngậm ngùi lưu luyến, xin nán theo.

Lân Ông nghiêm giọng:

- Tụ tán lễ thường, biết nghề rồi, chớ phí thì giờ! Tiếc ta không thể dạy võ công. Nay chỉ thể tặng một lời cho hiếu tử ra đi tìm thù!

Thái Dũng thưa:

- Quang sát cừu nhân tài độc gớm ghê, quanh mình đầy thủ hạ, lại là một trong bốn phương vị bá chủ võ lâm, trong thiên hạ mịt mù, hiện nay chẳng hay bậc danh sư kiếm thuật nào tài đáo ngân quang trị nổi tay cực độc?

Lân Ông ngửa mặt trông trời, phát giọng âm trầm:

- Tai trời ách đất, con rể tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc! Ba năm chữa mười vết độc thương của mười tay kiếm khách ta, Tàu thợ kiếm khí Đông Quân! Bốn phương loạn lạc, cao sĩ ẩn danh. Phi Nam Thánh Bắc Thần chớ tìm gặp Xà Tinh Tây Quỷ! Bất cứ ai đối diện đều phải nhận lễ ra mắt. Ba nhát kiếm phong, mấy tay thoát nổi?

Thái Dũng nghe nói “Xà Tinh” sực nhớ đêm thợ khốn Đông Quân, đã được người này cứu thoát, bèn chấp tay hỏi:

- Bẩm thầy, chẳng hay Xà Tinh hiện ở miền nào?

- Biển Đông! Trên các hải đảo quần sơn miền Vịnh Hạ Long!

Dứt lời, Lân Ông quay vào luôn.

Thái Dũng bái biệt Thánh Y, lên Huyết Phong Câu, già từ vùng thâm sơn Si Công Linh nhắm hướng Đông rong ruổi, phút chốc đã biến dạng sau đồi núi điệp trùng...

12. Chương 12: Hai Con Quái Độc Miền Lê Gia Trang

Cao Bằng biên trấn.

Dân gian vẫn không hết kinh hoàng. Sau độ thăm sát Lê gia trang, cả nhà quan tuần phủ Lê Hoàn, kẻ chết, người mất tích bí mật, khắp vùng biên trấn, bỗng gái tơ thành linh bị “biến” mất hàng chục, hàng trăm. Dân trấn biên khắp miền náo động, nhà nào có con gái đều phải canh gác cẩn thận, trời mới hoàng hôn đã không dám cho ra đường, nơm nớp sợ quan ôn bắt đem đi.

Lạ nhất là toàn loại gái xinh đẹp, cả gái thành phố lẫn gái sơn cước Thổ, Kinh, Tàu, có đem cả đến cô đầm con gái viên chánh mật thám bỗng nhiên mất tích, nhà nước Tây, Ta bủa lưới sục tìm vô ích, thiên hạ càng cho là bọn lục lâm thổ phỉ bắt cóc bán sang Tàu, tướng trấn thủ biên thủy muốn diên đầu, mở bao nhiêu cuộc hành binh tảo thanh vẫn không tìm ra vết tích.

Thỉnh thoảng lại một cái xác đàn bà trần truồng nổi lên bờ trên sông Gầm, mình mẩy nát như vết vuốt cào rãnh cấn. Ai nấy càng kinh. Riêng dân chúng quanh sông ngớt mấy tháng nay thì thảo bàn tán không ngớt vì bóng ma bỗng hiện lên chập chờn trên rừng Gầm Sơn, nhưng đêm sao mờ trăng nhạt, dọc suốt trung tâm Pi-A-Uác xuống hạ lưu sông, tiếp liền từng tràng hú rợn người.

Nhất là miền gia trang họ Lê, canh khuya vắng lặng, dân Kinh Thổ quanh đó, mỗi khi ghé mắt nhòm về phía gia trang, thấy bóng ma chờn vờn, thế nào lát sau cũng nghe mơ hồ có tiếng rú thất thanh kinh dị như con heo bị chọc tiết. Cả vùng đều dựng tóc gáy, từ đó không ai dám bén mảng tới khu gia trang nữa, thậm chí cả những gia đình tá điền quanh đấy cũng không dám mò đến gần nhà chủ cũ, nên Lê gia trang càng trở nên hoang phế, cỏ mọc xanh um, ban ngày đi qua cũng phát sợ.

Một đêm cuối xuân sang hạ, trăng thượng tuần cánh cung treo trên núi Gầm. Từ nẻo trấn Cao Bằng, khoảng chín giờ khuya, một bóng nhân mã lao đi như gió, ngựa không nhạc, người cầm nín vượt lối mòn xuyên rừng, tiến thẳng về phía Lê gia trang.

Khoảng hơn mười giờ, bóng nhân mã đã đến khu ngoại vi gia trang, đứng trên một ngọn đồi cao, dưới tàn cây rủ.

Người ngựa im lìm như tượng đá, hướng về phía trang, hình như xúc động khác thường.

Bốn bề vắng vẻ. Dân quanh vùng đã ngủ vùi, không một ánh đèn.

Trăng thượng tuần lúc đó treo lơ lửng trên nóc nhà, chói ánh vàng ủa xuống trang hoang còn in rõ cảnh tàn phế đêm thăm sát năm ngoái, coi lạnh lẽo như lưới hái tử thần.

Người cỡi ngựa nhìn xuống trại rất lâu, bỗng rung giọng, lẩm bẩm:

- Nhà xưa cảnh cũ... mới thời gian tưởng dài thế kỷ! Thảm họa bất ngờ, gia đình tan tác, thân ta sống sót lang thang như gà lạc ổ... biết bao giờ trả nổi cừu sâu?

Trăng mờ loang lổ, soi khuôn mặt tuần tú buồn rầu giữa bóng lá. Không ai khác chàng trai thứ ba họ Lê: Thái Dũng Trại Phan An!

Mình mặc quần áo Chàm, tay cầm gậy song, cỡi ngựa Huyết Phong Câu, chàng trai về thăm chốn cũ, tìm cuốn gia phả bí mật theo di chúc phụ thân. Vừa toan giục ngựa xuống đồi, bỗng giật thót mình, thấy một bóng người từ phương Bắc vụt tới, qua ngang đồi. Thân pháp cái bóng nhanh lạ lùng, thoáng đã xẹt trước mặt chàng, hình thù cao lớn, dưới trăng đỏ chói như máu, nách cấp ngang một thân giống đàn bà, vạt áo vũ lộng bay theo sức dạt hành.

Thái Dũng đảo nhìn theo, thấy bóng lạ bay chéo qua thung, mất dạng, nháy mắt lại xuất hiện vút qua ngọn tường Đông xế tiền môn, êm tựa bóng ma, biến luôn.

Rồi lại quạnh quẽ thê lương.

- Lạ thật? Cái bóng quỷ quái kia vào trại hoang làm gì? Dân Cao Bằng dưới chợ đồn gia trang lấy nay có ma hiện, phải chăng chính “nó”? Biết đâu? Tốt hết nên giấu mặt!

Thái Dũng rút trong túi ra chiếc mặt nạ dữ tợn đầy sẹo, giục ngựa ẩn xó tối và lập tức chống gậy, vút theo bóng lạ.

Nhưng chàng lại đảo vòng ra phía cổng sau. Cây cỏ um tùm che mất lối đi. Cổng gãy cánh, tường đổ từng mảnh.

Vừa định vọt qua, bắt thần nép vội vào bóng tối.

Từ phía Tây Bắc xé, vừa hiện ra một bóng thứ hai, đen thui, tầm thước từ nẻo sông Gầm lao đến phóng vút lên trên nóc cổng, ngồi chồm chồm.

Nguyên trại có một con lạch chảy ra sông cái, cách cổng sau khá xa, có một cái cổng ngăn nước, xưa Năm Lực đã đưa Thái Dũng thoát lối đó.

Chàng càng sinh nghi, liền nương bóng tối tiến lại gần cổng, định thần theo dõi bóng lạ.

Cái bóng dưới trăng đen thui, nách cũng cặp một cô gái, xoay nghiêng ngồi nhòm xuống lạch, hai con mắt đỏ khé tựa mắt thú ăn đèn sần. Lá rủ che mặt không rõ, bóng đen bỗng phát cười âm thê:

- Con quái tham ăn, ngày hai “heo non” còn thêm! Khé khé! Con nhỏ này chưa đến bữa mi!

Ừm! Có tiếng chồm nước toé cầu vòng, bóng đen thui cặp cô gái vút qua lạch nước xuống vườn hậu mất dạng.

Thái Dũng lấy làm lạ, nhảy đến bên lạch, nhờ trăng soi, thấy một con thuồng luồng đang cuộn khúc tấp một cái đầu người xoã tóc, hình thù chập cả con lạch. Ngay lúc đó, chợt lại một con dài xè xè vanh tới, lớn bằng cái nong há mồm đỏ lôm, ngoạm đầu lâu. Con thuồng luồng múa vuốt, đánh con dài, nước toé lên bờ, sóng chồm tới gốc cây, coi rất dữ.

Thái Dũng càng lạ, lập tức nương bóng lá, tiến vào trang.

Cỏ mọc tới đầu, mùi xác chết thối sực, lẫn mùi rêu, mốc...

Bốn bề im vắng, chỉ có tiếng côn trùng rền rĩ thê lương.

Vừa lần đến dãy nhà ngang, chợt nghe có tiếng ai cười âm rợn đầu đây.

- Ma thui về đó ư? Gần đến giờ rồi! Chậm thê! Vào thôi! Còn đứng chi đó? Ngoài chợ có gì hay không?

Dũng nín thở. Bỗng nghe có tiếng âm âm phát hồi ra:

- Huyết heo! Đêm nay ta bắt được con đầm! Nhà nó gác kỹ, đèn sáng võ, mãi mới vào được!

Tiếng cười bốc cao. Bỗng có tiếng đàn bà kêu rú phía trong.

Rồi im bật. Chàng trai càng lạ, lập tức tung mình lên mái, kiểm chỗ ngồi võ nhòm xuống thấy “ma thui” cặp một người con gái đẹp, nhìn kỹ, chàng thấy là Nhụy Kiều, vừa mừng vừa sợ. Thái Dũng nín hơi theo dõi.

- Xuống mau!

Tiếng thét như xé gió, giọng nghe quen. Thái Dũng kinh hoàng nhảy vọt ra xa, nhưng đã muộn, ngọn tróc đầu, Thái Dũng thần tình né khỏi. Cả bọn bên dưới xôn xao, rượt đuổi.

Đang cơn nguy cấp, thành linh từ xó tối giả sơn một “hình thù” mọc vọt lên, tiếp liền tiếng quát mắng léo xéo, đội trùng cánh ay lão Độc. Bị vật lạ hất quá bất ngờ, lão phải rụt tay lại. Thái Dũng nhờ đó phóng ra xa. Cả hai cùng ngó lại vật vừa nhô lên như núi mọc, lão Độc vùng trợn mắt hét:

- Lại vợ chồng con sam thối! Oan gia! Đâu cũng tới đây?

Thì ra hình thù kỳ dị đó chính là Song Ma Kỳ Hình, cặp “sam nhân” chồng mù, vợ què vừa mò đến gia trang, định ngủ qua đêm, thấy có đám đánh nhau, “tiểu thư què” bắt “công tử mù” nấp xem, thấy người chạy đến, nhóm dậy, tình cờ húc đầu phải tay lão Độc. Mụ sam the thê mắng:

- Mất mù! Làm đầu mụ đội phải tay chó đú, sừng đến nơi rồi! À, tưởng ai, hoá ra lại là lão chó già núi Phi Mã! Hí hí! Đến trại làm gì?

Thái Dũng đảo nhìn, vừa thấy một bóng trắng từ đâu bay ra chặn lương quái, cứu Nhụy Kiều, cũng hơi yên dạ đỡ lo cho em gái, trong lại thấy người sam công nhau, chồng gây vợ mậ, coi rất kỳ, chưa hiểu bạn thù. Bỗng lão Độc lạnh lùng quát chìm:

- Sam thối! Tránh ra! Không toi mạng!

Miệng quát, thân hình vọt qua ngọn giả sơn, bốc khói đầu người sam, mũ đàn bà đang cười hi hí, bỗng trợn mắt hét đinh:

- À! À! Lão chó già sắp rụng răng này lão! Lão dám nhảy qua đầu tiểu thư, công tử. Ê! Gió tạt thổi quá! Bịt mũi! Bịt mũi mau!

Lão sam mù lật đặt bịt mũi, héch mặt hỏi lớn:

- Gì đó? Gì đó? Mụ què!

Vừa lúc Thái Dũng tránh đòn nhảy lại. Mụ sam vừa thấy mặt chàng vùng cười the thé:

- Nhỏ đẹp trai! Nhỏ đẹp trai! Chó già! Chó đuổi giết người đẹp! Sao không tìm đứa nào xấu xí như... lão mù nhà mụ mà giết cho vui!

Véo! Trảo xé mang tai, chụp Thái Dũng. Lão sam mù xẹt qua bên lác đầu quày quạy.

- Mụ què khen mỗ hé? Đẹp trai! Đẹp trai! Khỏi mắt còn đẹp nữa.

Thái Dũng lại né trảo độc, lão phó soái Phi Mã Ấc bị người sam, giả sơn quần đường, vồ hụt mồi, cả giận hét:

- Sam thối! Cút mau!

Chưởng độc tung thốc vào người sam, Thái Dũng. Mụ què mắng đinh:

- À, chó điên cắn quàng! Đánh! Đánh! Chó Độc Phi Mã đấy! Chớ để chó cắn phải thằng nhỏ đẹp trai!

Cả bốn tay sam nhất tề tung chưởng đỡ. Thái Dũng thừa cơ vọt ra xa, thấy cả người sam lẫn Độc Tinh Quân bật lại cả thước, mụ què cười the:

- Chó dại bị trúng “Hấp hồn ma chưởng” rồi! Lão mù hay dữ!

Bỗng lão mù hét:

- Không xong rồi! Nheo nhéo mãi! Nó thả nọc độc chó dại, liệu hồn không toi mạng!

Độc Tinh Quân lại múa tay, xẹt tới. Người sam lại giạt ngang, chặn lối. Thái Dũng thấy lão sam nhân mù tịt, đánh nhau như người sáng, cùng mụ què phối hợp rất tài tình, bất giác thích chí, quên cả nguy hiểm, bỗng nghe mụ què hét lớn:

- Đẹp trai gốc! Không chạy còn đứng ăn vạ đó à?

Giật mình, đã thấy được lao tới như tên bắn, chàng trai bèn chống gậy song, vọt tháo khỏi hoa viên như cắt.

Nghe sau lưng tiếng chưởng phong quạt âm âm, cành cây gãy răng rắc, lẫn tiếng quát rợn người, chàng cứ cắm cổ phóng khỏi gia trang, miệng hú một tràng mật hiệu.

Vừa tới thung, đã thấy Huyết Phong Câu phi lại như gió, đúng lúc bốn bề hồng đuốc sáng trưng, súng nổ chát chúa, thoáng phía tiền môn, có nhiều bóng kỵ binh lao tới, theo nhịp kèn Tây.

- À! Chắc quan binh tìm được nơi quái ẩn! Phải thoát hiểm rồi sẽ liệu!

Thót lên ngựa, Thái Dũng quát chạy như giông. Phút chốc đã ra khỏi khu rừng trại, nghe tiếng súng xa dần rồi chìm hẳn. Chàng cứ cho sải vó, rập mình, ruổi rong, sức Huyết Phong Câu phi đại nhanh như xe hơi, bên tai nghe gió vù vù, giấy lát đã đến một vùng sơn lâm hiểm hóc, cách trang ngoài mười dặm.

Đang mải miết chạy trong rừng tối, thỉnh thoảng nghe tiếng the bên mình:

- Chà chà! Nhỏ đẹp trai có con ngựa hay dữ! Không thua Xích Thổ Quan Võ đời Tam Quốc!

Rõ giọng đàn bà, Thái Dũng giật mình, ngó quanh, bỗng nghe tiếng người bên tai, lần này rõ giọng đàn ông:

- Con mụ này có im không? Làm gì dập dình trên cổ thế? Bộ cỡi ngựa đùa à?

Thái Dũng phát rợn, máu dãi, chẳng thấy gì, chợt nghe tiếng đàn bà cười thê:

- Hé hé! Chạy đua với Xích Thổ! Hay lắm! Vượt lên! Công tử! Để mất tiếng “Ma Hành”, mụ bỏ mồ cô! Nhỏ đẹp trai! Chạy dữ vào! Dữ nữa!

Lần này chàng trai càng tưởng ma trên quỷ nhát, vùng quát:

- Ai đó?

Có tiếng đàn ông kêu bên:

- Ngồi im! Không ông bỏ xó rừng bây giờ! Lạ dữ! Sao chân lực phân tán thế này? Khéo bị nọc mất!

Vừa nói xong, bỗng có tiếng kêu thét, rồi một dị hình ngã vật xuống lăn quay. Thái Dũng dừng ngựa lại nhìn kỹ thì thấy một mụ đàn bà què đeo đinh trên cổ một người đàn ông cổ quái. Người đàn ông này dường như bị kiếm quang của Độc Tinh Quân như chàng.

Cả hai rồi rít kêu réo nhau, Thái Dũng biết chất độc sẽ phát tán và giết ngay người đàn ông tức khắc. Chàng lần trong túi lấy viên thuốc của Thánh Y đã cho búng ngay vào mồm quái nhân.

Phút chốc quái nhân vùng dậy:

- Mẹ kiếp! Đã chết kìa bên vẫn còn đeo trên cổ, thuốc thánh ở đâu kỳ duyên chữa bệnh lạ... lạ quá.

Mụ đàn bà ngược mắt nhìn Thái Dũng:

- Nhỏ đẹp trai có thuốc tiên, dường như thuốc của Thánh Y, ta đã thọ ân.

Quái nhân kêu lên:

- Thuốc Thánh Y! Trời! Quả phúc cho vợ chồng ta, mau dập đầu kêu lạy tôn sư.

Thái Dũng nghe lời nói ngộ, cố nhin cười, chùng ngó sắc diện, thấy nghiêm trọng khác thường. Lúc đó mới hay người sam tính nết lạ đời, tuy khùng dở, lại có lòng ngay hậu, ân oán phân minh. Bèn kiểng lời từ tạ, lại nghe nói giết người như ngoé, chàng hỏi qua, càng ngạc nhiên, không ngờ vừa cứu bệnh cho bực kỳ tài võ lâm. Thì ra cặp vợ chồng kỳ quặc này chính là hai tướng giặc khét tiếng đất Quảng Tây xưa. Người đàn ông có biệt hiệu Thần Hành vì tài chạy nhanh dai như ngựa, đu cây như khỉ vượn, còn người đàn bà hỗn danh Thần Trảo vì tài đánh phong trảo lợi hại, thêm lối tung lưới móc câu bắt sống địch, cũng là một nữ tặc chuyên bán người miệt Pắc Hối.

Cả hai cũng mang mối thù sát tộc, cũng bế cửa luyện công, bị phản kinh, bỏ núi đi tìm thầy trị bệnh, gặp nhau, lấy nhau, từ đó di khắp đất Tàu – Việt, giân thân oán đời, tạo sát nghiệp, giết người theo hứng khởi, ai nấy đều khiếp, kêu hỗn danh Song Ma Kỳ Ảnh, Sam Ma Kỳ Hình, vì trùm chẵn, công nhau chạy như gió. Lần sang Nam, nghe đồn có Thánh Y, đi tìm tình cờ gặp Thái Dũng... quyết xin làm đồ đệ theo hầu.

Thái Dũng nhất định thoái thác, không xong, bèn xin kết đệ huynh, cũng không nổi, đi cũng không được, túng phải ừ ào cho qua.

Sam Ma Kỳ Hình cả mừng làm lễ tôn sư luôn, nhân hỏi thăm thân thế, Thái Dũng cứ thực tỏ bày, tình cờ nhắc đến Hắc Sát Tinh Quân miền biển Đông, ý muốn tới, Sam Ma Thần Trảo vùng kêu lớn:

- Tưởng ai hoá lão Hắc Sát Xà Tinh hung? Ba nhất mở đầu hội kiến bao kẻ đã mất chỗ đội nón, chưa thấy mặt ngang mũi dọc lão! Nhưng ân sư chớ giận! Xin theo phò cộ trẻ!

Thái Dũng cả mừng, ngay sáng đó cùng Song Ma Kỳ Hình lên đường, tới Gầm Sơn, tiến về miền Đông Hải.

13. Chương 13: Vua Rắn Vịnh Bắc Kỳ

Một đêm phong vũ...

Chớp loè sấm động, mưa to gió lớn. Vịnh Bắc Kỳ sơ hạ, trời nước âm u ba đào cuộn cuộn, mây giăng tám hướng, cả một miền biển Đông nép mình trong mưa gió, không một bóng thuyền bè. Quần sơn nhấp nhô theo sóng cuộn tưởng chừng sắp đội nước chui lên chuyển động dập dờn theo nhịp gió gào mưa hú.

Thình lình, ánh điện trời đỏ khé xẹt ngoằn trên biển động, tiếp liền một tràng sấm sét vang rền giữa ánh chớp, vụt hiện ra một bóng hải thuyền buồm ba bọc gió chạy lồng từ miệt đảo Cát Bà lên Cái Bàn, bắt chập sóng dữ.

Hai thuyền hình thoi dài khoảng hơn tám thước tây, nghiêng đảo nhấp nhô ắt hẳn giữa ba đào coi chẳng khác chiếc lá mong manh chỉ chực chìm ngấm dưới các đợt sóng dồi dữ dội.

Trên mũi lợp kiểu tàu ô, ba bóng thủy thủ lực lưỡng cỡi trần đang hò hét buộc nổi dây buồm. Tiếng gió gào át cả tiếng lúi lo giọng khách Quảng Đông.

Trong khoang kín, đèn bão lắt lư, một người tầm thước ngồi tựa vách gỗ, nhìn ra biển tối mờ, mặt mày đen sạm đầy sẹo, bóng coi cực dữ tợn, bên cạnh còn có hai người trung niên, một nam cao gầy, một nữ mập thấp, coi rất dị dạng, cùng ngó ra mặt sông thỉnh thoảng quay lại ra lệnh cho viên thuyền trưởng vạm vỡ ngồi cầm lái phía sau.

Thuyền cỡi sóng, đi mãi đến canh ba, trời càng mưa to gió dữ giật dây buồm đứt phụt.

Bỗng người dữ tợn bật giọng sảng khoái như chuông:

- Biển động dữ! Vẫn không thấy tăm hơi hay “lão” đã rời vịnh?

Người đàn bà mập lắc đầu.

- Thề sống chết tại biển Đông, lão không bỏ đi mà! Lạ thật! Tìm khắp vịnh không thấy, hay đã xuống chơi vua thủy tề!

- Hạ Long, Bái Tử Long, hải đảo quần sơn, dầu ở đâu, cũng để hiệu riêng! Chắc việc chi nên không ở Cát Bà, Cái Bàn, Kế Bàn.

Người đàn ông cao gầy vừa lên tiếng, bỗng rắc một tiếng trên mũi. Thuyền nghiêng hẳn mạn, có tiếng kêu thất thanh.

- Gãy cột buồm rồi!

Viên thuyền trưởng quát lớn:

- Chặt đứt dây mau! Kiếm nơi áp mạn!

Thuyền đảo tốc nước vào khoang. Người đàn ông bật dậy như lò xo.

- Để đó mặc ta! Đứa nào nhốn nháo mất đầu!

Đứt lờ phóng luôn lên mũi, ôm phăng chiếc cột gãy, vận sức, đặt vào chỗ cũ, buồm căng phàn phật con thuyền đề sóng lướt đi.

Được một lúc, lại “rắc” cột khác. Người đàn bà phóng vụt lên mũi, quơ cột gãy, giương buồm.

Lốc xoáy dữ, mười phút sau, chiếc cột thứ ba lại gãy.

- Hồng mất! Mấy đứa bay cố đỡ mau!

Bọn thủy thủ xúm lại, nhưng vừa nhắc cột lên, gió đã xô ngã dúi. Ngay khi đó, người dữ tợn đã phóng lên.

- Để mỗ đỡ một tay!

Ba người ba cột gãy, trương buồm cứ thế con thuyền chồm sóng dữ, tiến đến rặng quần sơn Bái Tử Long.

Thình lình có tiếng reo:

- Hung tinh chiếu mệnh kia rồi!

Mọi người trông theo. Xa xa giữa vòm trời ám tối, bỗng hiện lên một đốm sáng xanh lè như đốm ma chơi lập loè trong đêm thâu.

- Độc đẳng xanh mét màu lân tinh báo hiệu hung thần có khách! Kẻ nào không phải khách gặp nguy tai! Lạ thật! Chẳng lẽ biết ta tìm đến? Mặc! Bay đâu! Cứ cho thuyền tới!

Ngay khi đó, ánh chớp loé liên hồi, giữa vịnh tối, vụt xuất hiện một bóng tàu Tây, sừng sững, đen ngòm không một ánh đèn đuốc. Tàu thuộc loại khinh khoái đỉnh chừng đi từ mạn Móng Cày, Cái Bàn tới từ lúc nào, đậu giữa quần sơn kín gió như một thoi sắt cắm nín, đầy bí mật.

Mặc gió gào mưa hú, chiếc tàu Tây tắt máy không một tiếng động.

Nhưng trên tàu sát khí chồn vờn. Binh lính mặc quần áo trận, dàn kín từ phía “ca-nô” chờ hạ thủy, các ổ súng lớn sẵn sàng nhả đạn.

Trong phòng chỉ huy, đèn phủ chao, một viên tướng Tây trạc ngũ tuần ngồi trước tấm bản đồ vịnh Bắc Kỳ lớn chỉ chút dấu quần sơn, hải đảo. Quanh mình lơ nhố đầy võ quan, súng gươm tua tủa.

Tướng Tây mặc võ phục “ka-ki” vàng, khổ người cao rỗng, mặt trái xoan, râu tua, mắt than sáng quắc, nhác coi đã biết tay thao lược, đa mưu túc trí, giàu ý chí anh hùng, đầy gian hùng cũng đầy.

Cạnh tướng Tây có một viên quan ta mặc áo sa, chít khăn nhiễu Tam Giang, đeo bài ngà, coi rất quắc thước với bộ râu năm chòm dài, thần thái ung dung, trong lốt văn quan.

Chợt viên tướng Tây cúi xem đồng hồ tay, bảo viên quan ta:

- Mười hai giờ đêm rồi! Vẫn chưa thấy chi lạ? Hay... tàu đã lạc kinh tuyến?

Viên quan ta lắc đầu, tay trở xuống bản đồ:

- Lạc sao được! Bái Tử Long núi nổi trùng trùng, nhưng tàu đã vào vùng ước mật. Khu quần sơn này dân chài, hải tặc thương gọi dãy Mê Sơn, luồng nước lăm đá ngầm, khu này lại hiểm cứ nhiều hang động! Chắc “hắn” đợi đây!

Vừa buông lời, bỗng có một chàng trai Việt từ trên boong nhảy xuống.

- Vừa có ánh đèn xanh trên núi, xế mũi tàu chừng hải lý!

Mọi người cùng đứng dậy, lên boong.

Viên tướng Tây nhìn đốm sáng chập chờn trên ngọn Mê Sơn, phát tay đồng đạc:

- Bắn tín hiệu, hoả pháo. Hạ ca-nô, sửa soạn đổ bộ!

Bốp! Tín hiệu vọt lên trời, rót cầu vòng về phía có ánh đèn xanh. Đồng thời hoả pháo thi nhau bay vun vút, soi sáng cả một vùng vịnh núi đầy quần sơn. Tiếp liền, đèn trên tàu bật sáng, chiếc khinh khoái đỉnh theo luồng xiết, tiến vào dãy quần sơn.

Viên tướng Tây chợt hỏi:

- Quan tuần! Ngài biết rõ... hung tinh?

Viên quan ta vuốt râu chậm rãi:

- Hung tinh chiếu, còn ai không rõ? Ghét nhà nước, tính quái gở, bất ngờ biến đổi không chừng. Rất có thể trả con tin cốt làm bí mật Phi Mã, nhưng biết đâu, chẳng cốt làm mỗi câu con cá lớn hơn! Tốt nhất, đại nhân không nên vào hổ huyết và bố trí hạ ngay, khi đã nhận con tin!

Tướng Tây lắc đầu:

- Nhà nước lắm quân nhiều súng, thiếu người võ giỏi, triệt hạ sao nổi bọn lục lâm “chó biển”. Nhất đám giặc Phi Mã, đang mưu khuynh đảo Đông Dương! Tay không lên tận sào huyết giặc Cờ Đen bắt lại quan giám binh, tất phải tay kỳ võ! Bắn chúc cần gấp mặt, quan binh phải giữ hoà khí!

Viên quan ta im lặng. Gió thổi vù vù.

Giữa lúc tàu Tây tiến vào Mê Sơn, thỉnh lình từ phương Nam vụt hiện ra một đoàn tàu ô ba chiếc lớn nổi đuôi nhau bọc gió, đề sóng chạy phẳng phẳng cách rặng Mê Sơn chừng hai hải lý, tốc lực nhanh không kém tàu chiến. Đen thui, mũi tàu ô khắc hình đầu lâu há ngoác trắng hếu, buồm ba cũng đen sì, ngọn cột buồm,

cờ hiệu đen vẽ hình sọ người trắng, thậm chí cả thân tàu cũng sơn đen, kẻ trắng thủy ba, giữa biển động, coi chẳng khác bầy thủy quái vằn từ dưới nước chui lên, gớm ghiếc.

Tàu ô chở đầy trai gái trẻ, vẻ mặt sợ hãi, tí tê than khóc, khắp bốn bề khoang dưới boong trên, đầy “chó biển” dữ tợn, tay dao tay súng cầm nín tựa oan hồn. Nhắc qua cũng đoán ngay tàu ô giặc khách chuyên bắt người bán sang Tàu, thường dọc ngang khắp vịnh Bắc Kỳ.

Không đèn đuốc, dưới phòng soái, chiếc đi giữa, nển cháy vật vờ, một nữ lang ngồi nhìn nển, mặt đẹp lạ thường dưới vùng sáng lung linh.

Không ai khác Ngân Sơn Long Nữ Tuyệt Trần Nương Võ Thiên Kiêu, cháu gái tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc!

Tự nhiên nàng nữ tặc khê thở dài, đứng lên ra cạnh cửa sổ vén rèm, nhìn biển đêm gió lộng lấm lắm:

- Thiên hạ mệnh mông, oán thù chồng chất. Biển rộng sông dài, đời người vô vị, chàng chết đi ta chỉ còn biết bắn giết làm vui! Quân bay khai pháo!

Bất thành linh, nữ tặc thét lạnh lạnh, rút súng bắn tắt luôn mấy ngọn nến góc phòng.

Từ ngoài, một viên tướng khách râu xồm dữ chạy vào ngơ ngác.

- Soái cô!... Có chiếc tàu Tây trong vịnh! Chạy vào khe núi Mê!

Cô gái múa súng, cười lạnh:

- Tàu Tây! Hay lắm! Chắc tàu tuần! Cả tháng vượt biển chỉ chạm súng với quân Tàu Pắc Hối, tối nay phải cho tàu Tây một trận! Bảo chúng mở thêm mấy phụ, sửa soạn hạ xuống! A Thiên!

Viên giặc khách “khổng lồ” có hiệu “Thiên Lôi Đả” nhìn Long Nữ, nhăn nhó, ngần ngại:

- Bẩm... hỏa pháo bắn nhiều, chắc có chuyện chi trong vịnh?

Cô gái vùng quắc mắt, bồng cửa mở, viên thuyền trưởng chạy vào, líu lo giọng Quảng:

- Lạ quá! Vừa có “hiệu nhà” bắn ra!

Long Nữ choàng áo, theo thủ hạ, vọt lên boong. Tàu ô đi sát quần sơn, sấm chớp lập loè, soi rõ mưa bay vát.

Tít xa, trên ngọn Mê Sơn, hải đăng xanh lè ngay lúc đó, một mũi tên lửa bắn vung ra, lướt ngọn buồm soái thuyền.

- À, hiệu khẩu! Rẽ vào dãy quần sơn mau!

Tàu ô vừa lướt sát một rặng núi nhô, chợt có ánh đèn bấm lập loè, rồi một bóng đèn từ ngang núi nhả vèo xuống soái thuyền. Chân vừa chạm ván gỗ miệng đã hỏi lớn:

- Soái cô có đây không?

Loè ánh đèn bấm, nữ tặc Cờ Đen đứng sững:

- Kìa! Đa Sát Thủ! Sao lại ở ngoài này?

Bóng đen – Đa Sát Thủ - mặc quần áo chèn, soát lại dây súng tiến vào đưa tay vuốt mưa đọng đầy mặt mũi, nói nhanh:

- Vua răn thừa cơ nhập trại, bắt mất “Tây Bàn” giám binh, thách soái gia tới biển Đông! Soái gia hình như đã rời núi đến vùng này một mình. Cái ngọ tìm quanh đã hai ngày đêm, vừa thấy tàu Tây lảng vảng...

Long Nữ cau mày liếc:

- À! Lão xà lón mặt! Bắt “Tây Bàn” khích nử Phi Mã tới lại báo tàu Tây đến! Gớm lắm! Còn phó soái?

- Phó soái tuần trước dẫn binh tới Lê gia trang, bắt con tuần phủ bị người sam quét chảo độc vào tay, hiện nằm phục thuốc.

Vừa nghe nói đến “con tuần phủ”, nàng nữ tặc vùng hởi giật:

- Sao? Bắt họ Lê? Chú có đi theo? Phải người khách từng đến chơi Phi Mã?

Đa Sát Thủ gật đầu:

- Dạ! Chính chàng khách, soái cô! Tối đó lạ lùng, trang hoang náo loạn, tử chiến kinh hồn. Cả Lương Quái, Song Ma, Quỷ Tú v.v... Nhưng Phi Mã phó soái uống công, họ Lê chạy mất!

Long Nữ tươi hẳn mặt, rung giọng:

- Chính mắt chú thấy rõ! Hay người anh ông khách! Ta có nghe quan tuần Cao Bằng còn một con trai nữa mất tích đêm biến động?

Đa Sát Thủ vừa gật lia, Long Nữ đã phát tay, buông gọn:

- Ẩn tàu vào quần sơn khuất! Hạ xuống! Theo hút tàu Tây! Đa Sát Thủ ở lại giữ tàu ô, A Thiên lấy nửa quân xung trận, theo ta!

Giặc khách dạ ran. Nháy mắt vịnh tối chỉ còn sóng cuộn.

Lúc đó, chiếc thuyền thoi gầy cột buồm đã cập vách quần sơn, xé dưới ngọn đèn xanh chót vót, hạ buồm.

Người mặt dữ truyền thủy thủ kiểm hốc khuất buộc thuyền, đoạn cả bảy người lên bộ, mang theo cả hành lý, giở mây đặng lễ vật.

Vừa theo được một quãng, chợt thấy hoả pháo sáng rõ một vùng, trông lại, thấy bóng tàu Tây chạy tới, người cao gầy bảo bạn đồng hành:

- Hung tinh thấp đèn đợi khách, chẳng lẽ quan Tây? Lạ thật! Xưa nay “vua rắn” ghét nhà nước? Hay quan quân đến đánh?

Người đàn bà mập hét:

- Lão khùng chết bầm ở núi hoang giữa biển ăn rêu đá! Nhà nước nào thềm đến viếng đêm hôm mưa gió thế này? Chắc bấm độn, biết nên đón bọn ta đó! Để gái này dẫn đường!

Cả bọn búi nhũ đá kiếm lối leo đi mãi, trông lên, vẫn thấy ánh đèn cao tí. Loanh quanh mãi, toàn gặp chỗ hiểm hóc, rêu trơn, ba người bèn cấp luôn đám thủy thủ, dùng thuật khinh thân vọt lên thoát đi đã tới ngọn. Mới hay chỗ đó cây cối um tùm, trên ngọn có treo một chiếc đèn lồng nhót đầy đom đóm. Thì ra rằng Mê Sơn hoang dã, phía dưới toàn đá nhũ, bên trên quá nửa lại pha đất đồi, cảnh thổ đột hiện dưới chớp loè coi rất lạ mắt.

Cả bọn còn đang quan sát, bỗng nghe có tiếng địch nổi chìm réo rất xé sau ngọn đèn, phương Đông Nam xa xa.

Cả bọn bèn noi theo âm địch, lần tới, tưởng gần, không ngờ đi vòng nửa núi, tiếng địch vẫn xa, chợt nước chảy róc rách, trời tối sầm lại, sức mùi hôi tanh đến lộn mửa, phía trước phát ra những tiếng “chí chí”, rào rào muốn đổ lốc rung cây. Định thần chú mục, mới hay rắn rết hàng đàn đang bò tới, theo hình cung, khép lại.

Nhanh như cắt, ba người vội cấp thủy thủ vọt lên ngọn cây, nào ngờ trên cây lại phì phì lúc nhúc đầy trăn gió bay ập lại. Người đàn bà hét chìm:

- Không xong! Lâm trận “Trường xà” nhằm cửa Thiên la địa võng rồi! Mau luôn giữa!

Mấy người nhào xuống lưng chừng, tuôn giữa đám rắn rết. Khỏi lùm cây rậm, chợt thấy một thảo lư nằm bên vách đá, ngoài có treo tấm biển lớn xanh lè hai chữ “Mê Cung”, trong có ánh đèn hắt ra cùng âm địch.

Người đàn bà nói khẽ:

- Động vua rắn đây rồi! Kỳ hình mau lên.

Phập! Mụ ta cỡi luôn trên cổ người đàn ông cao, tay múa chằm trum lên đầu cùng nhau tiến vào thảo lư.

Ánh sáng chậm chạp, thì ra không ai khác Sam Ma Kỳ Hình phò Thái Dũng ra Đông Hải tìm Hung Sát Xà Tinh quân, trong lột mặt nạ da người dữ.

14. Chương 14: Cuộc Đấu Chiến Dị Kỳ Giữa Hai Pho Tượng Gỗ

Thái Dũng vừa định giục Song Ma tiến ra, thỉnh linh nghe tiếng tù và ập tới, rồi âm thanh nổi dậy ào ào như có thiên binh vạn mã chạy vào san sát, âm âm gọn sắc, như dùi thấu màng tang. Ngay lúc đó, trong bãi đầu lâu, tiếng địch vụt nổi dậy cuồng phong rầm rập tựa vỏ câu thiết kỵ xa trường. Mỗi âm như dao nạo nữa, khiến bọn Thái Dũng muốn ghê người vội vận sức, điều hoà kinh mạch.

Nhưng âm dị, gió kỳ chợt tắt, có tiếng vua rần hắt ra:

- Quang Sát Tinh sao đến chơi chậm trễ? Hay còn điều bắt quân gia?

Lập tức, ngoài căn thảo lư, tiếng cười thét nhọn gai đưa vào, tiếp giọng âm trầm:

- Hung Sát! Đông Quân dọc ngang thiên hạ, coi sủng ông là trò chơi con trẻ, đến xó Mê Sơn Đông Hải này đem lính tráng theo làm gì? Tây Bân đâu?

Tiếng “vua rần” cười sảng sặc:

- Người tới hơi chậm, ta cho nhà nước chuộc mười thùng bạc xòe rồi! Tiền để dưới hải đăng ra mà nhận!

Im lặng! Chợt nghe âm âm rót vào:

- Thôi được! Sẽ bắt lại sau! Giờ mi muốn chi?

- Bỏ hiệu Đông Quân! Triệt khô lâu, rần rết, cuồng vọng bá chủ Nam Bang. Đông Quân biển không thích Đông Quân núi, ghét thứ trùng. Còn mi?

- Ta? Khá! Bất độc bất anh hùng! Muốn thỉnh mi về núi làm phó soái, thêm chữ “tiểu” vào ngoại hiệu, nếu không, mượn cái đầu về bày bãi khô lâu!

Lại mươi khắc im lìm phát rợn. Rồi từ trong hang cùng, có tiếng đưa ra âm u lạ thường:

- Ngày mai, trên giang hồ chỉ còn một phương vị Đông Quân!

Phụt! Đền đuốc trong hang vụt tắt vèo! Giữa cảnh tối thui, bỗng có một hắc quang bay ra, đen hơn bóng tối, xẹt vòng thúng, qua chỗ bọn Dũng ẩn, nhanh như chớp giật. Khí lạnh thấu xương, nghe tựa tiếng xé lụa. Ngay lúc đó, từ ngoài, vụt loé đạo ngân quang, bay xẹt vào, sáng quắc, đảo vòng cầu, coi hết ánh điện quang, tới đâu phát âm vì vu tựa tiếng gió lửa ống bương. Hai luồng kiếm khí đảo nháng một cái, nhanh đến nỗi bọn Dũng vừa thoáng thấy, đã nghe “chát” một tiếng to, rồi tắt biến. Còn đang ghé mắt dòm bỗng kiếm khí lại nháng lên, kêu vo vo, quật vào nhau đến “chát” cái nữa. Cứ thế đến lần thứ ba, bỗng nghe “keng” một tiếng, luồng ngân quang xẹt vào tít trong, “chát” tiếng nữa, đá nhũ bắn tung như mưa rào, tiếp theo có tiếng quát:

- Chà! Giỏi lắm! Tưởng lừa nổi ta?

- Khà! Vua rần quả không vừa! Nhưng ba hàng thạch nhũ vỡ tan, khác nào sọ dừa ăn kiếm!

- Ba nhát đủ rồi! Có giỏi xuất đầu!

Xòe, xòe! Diêm bay ngang dọc, nển cháy bùng.

- Vua rần! Mười năm nay, mi là kẻ đầu tiên thấy hình Đông Quân.

Thái Dũng hồi hộp nín thở, dòm ra hang trống lúc nhúc đầy rần độc.

Mấy khắc nặng nề. Bỗng thoáng âm phong ngoài cửa hang vụt hiện ra một chiếc màn đen. Coi hết tám mùng buông đủ bốn bề, nơi cửa mùng có treo một chuỗi đầu lâu người.

Chiếc màn lừ đừ “đi” vào, lắc lư, đầu lâu khua lốc cốc.

Ngay lúc đó, vách hang cùng mở ngoác, rồi từ trong hiện ra một hình thù quái gở, lại một chiếc màn đen buông kín, đủ bốn bề, cửa màn cũng treo chuỗi đầu lâu người.

Chiếc màn lừ lừ “đi” ra lắc lư, theo nhịp đầu lâu gõ mõ.

Chiếc màn đen “trôi” ra giữa bãi đầu lâu, dừng lại. Thái Dũng ẩn trong ngách thạch nhũ, thấy phát rợn, ghé tai Song Ma thì thào:

- Chắc người ngồi trong màn? Đã thấy mặt bao giờ chưa?

Sam Nữ Thần Trảo lắc đầu:

- Suyt! Chỉ quen... tiếng nói, cả hai lão Đông Quân, chưa ai biết mặt mày ra sao?

Lại vừa dứt, bỗng nghe tiếng nhọn hoắt trong bức màn Hung Sát phát ra:

- Khả khả! Một chó núi Đông Phi Mã, một chó biển Đông Bắc Kỳ, hai phường xa cách, hai xác hai hồn, hai đầu óc, giống nhau như hai giọt nước! Kiếm khí, khô lâu, rắn độc, ở hang, màu đen, sọ dừa gõ mõ, giống nhau như đúc, còn gì giống nữa không? Đội chung trời sao nổi?

Trong màn Đông Quân, tiếng cười trầm sắc nổi lên:

- Ý tưởng lớn gặp nhau, phát kiếm trùng hợp từ võ thuật, sở trường bình sắc, sao không cùng hợp lực đảo khuynh thiên hạ, lưu nghiệp muôn đời, lại muốn cùng ta đấu chiến?

Lời vừa dứt, đã nghe “bình” một tiếng lớn. Hoả pháo vụt tắt, ruột hang tanh sạch, bọn Thái Dũng ghé dòm ra, thấy nhoáng hào quang, tiếp theo tiếng thét rợn người, hang đá bị ép khí muốn nứt đôi, liền một tràng súng nổ.

Có tiếng Tây, Tàu quát lớn, bên ngoài tiền môn, súng bắn rát, vắng tiếng hét:

- Lợn con!

- Coi chừng lôi phục, thần công!

Rồi ầm ầm! Liền hàng loạt đại pháo, lôi phục phát nổ ngay cửa hang Mê Cung, “đoàng đoàng” rõ hai phát tạc đạn phá nổ ruột hang, cả vùng hang động rung chuyển, vỡ bung, muốn sụp đổ.

Bọn Thái Dũng ẩn ngách trong nhìn ra, chỉ thấy một khu ruột hang nhoáng lửa đạn, khét lẹt, đá lớn, đá nhỏ đổ xuống ầm ầm, tựa núi lở, ngách hang đá vụn bỗng rơi ào ào sắp ụp, giữa lúc bên ngoài tiếng lôi phục thần công vẫn nổ đều vang động.

Song Ma Kỳ Hình vùng kêu:

- Thoát mau! Thoát mau! Trần sụp!

- Không xong rồi! Cửa cung bị lấp! Quân chó đẻ làm đổ núi rồi!

Giữa cơn náo động kinh hồn, Thái Dũng chẳng biết ra lối nào, lão Sam Thần Hành vội quơ một nắm đá ném tung, hô:

- Tháo hậu! Mau! Tôn sư cụ trẻ! Hậu có đường!

Thái Dũng nghe tiếng, vội băng theo, rút về phía sau ngách ẩn bóng tối dày đặc, cả bọn cứ chạy liều, vừa được mười bước, chợt “ầm” chỗ vừa đứng, trần sụp vút mất lối. Đá vụn bắn vãi, Thái Dũng vừa đánh tiếng vừa chạy được mười thước. Bỗng “ầm ầm” rõ tiếng thần công, rồi trước mặt trần hang đổ sụp.

Thất kinh, chàng gọi lớn:

- Song Ma! Có ai?

Không tiếng thưa. Gọi mãi chợt nghe tiếng rên, sờ soạng, mới hay gã thủy thủ bị đá đè dập xương còn ló nửa mình ra.

Đá đổ lấp kín ngách hang sau, trước. Tiếng nổ vẫn ầm ì vọng lại. Đá bắn như mưa rào. Khét lẹt ngọt ngọt.

Sực nhớ ra, Thái Dũng vội vận hơi, dùng phép “thiên lý truyền thanh” hỏi lớn:

- Sam Ma đâu? Mỗ bị vít kín rồi!

Tiếng truyền vách đá, lắng nghe, chợt có tiếng mơ hồ:

- Sam đây! Ai đấy? Gái già đệ tử đây! À, phải tôn sư cụ trẻ?

Cả mừng, Thái Dũng vội lên tiếng:

- Mỗ đây! Ma Trảo ở đâu? Vào giúp một tay.

Tiếng xa xa vắng lại, não ruột:

- Ôi chào! Lão ngựa mù chạy biển, gái già cùng lũ thủ hạ chậm chân, cũng bị vít đầu! Ôi chào Tàu thối, Tây tha, rắn tanh, ngựa khảm hại mụ rồi!

Tiếng nghe khá xa, toan hỏi, chợt lại một loạt súng nổ ầm ỉ, đá vụng khét mù, lên tiếng, không còn nghe vọng âm mụ Sam đâu nữa.

Tuyệt vọng, chàng họ Lê đành thúc thủ, dựa vách, chắc ngộp đến nơi.

Mấy bề, vẫn vắng tiếng súng vọng vào, chợt chàng cảm rõ ngực thở khá nhẹ. Bỗng có thứ chi ướt rỏ trúng mu tay. Ngạc nhiên, vội đưa lên mũi ngửi, thấy mùi tanh máu, giặt mình, vừa ngẩng lên, chợt một vật loảng ngoảng tuôn rớt xuống quần luôn vào cổ, bầy nhầy.

Cả kinh vung tay nắm lấy, mới hay chính là một con rắn lớn. Thái Dũng cả kinh, ném vội đi.

Lại một con nữa. Ngạc nhiên định thần ngó lên mới hay xé trên đầu vừa hiện ra một cái lỗ bằng bàn tay, soi rõ cả vòm trời mờ tối.

Cả mừng, chàng xoè tay đánh thốc lên một nhát kinh phong soi tung trần đá, vòm trời hiện ra, rộng bằng miệng thúng, gió lửa vi vu.

Không chậm trễ, Thái Dũng chống gậy song vọt tuôn qua như chiếc pháo thăng thiên.

Rào mát lạnh, chân hạ xuống, mới hay đứng trên một ghềnh núi mờ trắng, mưa gió sục sùi, mấy phía vẫn ù ì dẹt súng nổ. Rắn bò lúc nhúc.

Đoán chắc bầy độc xà trần sơn, bị đạn rớt nhằm lỗ hổng, Thái Dũng bèn nhảy vèo xuống khu có nhiều cây cối.

Lắng nghe thấy tiếng súng chuyển dần về phía đông, chàng vội nường bóng tối đi tìm bọn Sam Ma.

Vừa lao xuống chân núi, chợt thấy chín, mười cái xác cụt đầu nằm phơi thây, vọt xé lên, lại mấy cái xác mặc quân phục, quần áo đen sóng xoài, Thái Dũng bèn men ghềnh, lên một ngọn núi Bắc, chỗ không có súng nổ. Nhìn xuống thấy quả pháo sáng rực phía Đông sát biển, thấp thoáng nhiều bóng người đang ẩn nấp bắn nhau dưới vịnh, chiếc khinh khoái đỉnh đèn điện sáng rực, vẫn nhả thần công lên bờ.

Đạn lửa, tên lửa bay vun vút giữa đêm mưa, Thái Dũng vừa định đi nơi khác, bỗng thấy từ đâu một bóng thanh tú hiện ra, vọt chéch qua chỗ chàng, tiến ra bờ biển.

Tình cờ, một phát thần công dưới tàu Tây bắn lên, rơi trúng ngay chỗ cái bóng thanh vừa lao tới.

Nhờ ánh hoả pháo từ chiến trường hắt lại, Thái Dũng thấy rõ bóng kia bắn tung xuống, nằm gục trên một tàn cây rậm.

Tò mò, chàng liền chống gậy, chạy xuống. Vừa đứng đầu ghềnh cạnh tàn cây, thấy bóng kia đáng quen quen, bỗng từ sau mồm đá gần đấy, vọt hiện ra một bóng cao lớn theo sau có mấy bóng lính Tây cầm súng, có cầm lưới lê. Bóng cao lớn trổ lên cây, quát:

- “Nó” đây rồi! Nữ tặc Cờ Đen đó! Chắc đi lược trận, bị thương, bắt lấy sẽ có thưởng!

Lập tức, năm sáu tên lính Tây ủa tới, đua nhau trèo lên cây.

Nhờ ánh mờ, Thái Dũng nhận ra được chính viên giám binh Cao Bằng De la Table: Tây Bàn!

Không chậm trễ, chàng vọt ngay xuống. Nhưng giữa lúc đó, một chàng trai chợt hiện ra, múa tít thông lọng, quát:

- Các chú vụng lắm! Để ta kéo xuống cho!

Vút! Giây thường quảng lên thắt nghiêng lấy bóng thanh, giật xuống.

Bóng ngất vừa rời tàn cây, bỗng “vèo”, “phụt” một lưỡi dao lá lan bay lên, cắt đứt luôn thường.

Đúng lúc một bóng đen lao tới rê một tràng tiểu liên, bọn Tây Bàn, chàng trai kia, vội phục nhào tìm chỗ nấp, mấy tên lính ngã lộn chết, tung cả súng lên trời. Và một bóng khổng lồ cầm búa lớn vọt lại định chụp lấy bóng ngất. Thái Dũng bốc xẹt người sang, cắp được bóng ngất, theo đà hạ xuống bụi rậm, chạy đi như gió, nghe đạn réo bên tai chiu chiu.

Nhờ đêm tối, cứ thế băng đi, về nẻo Tây Mê Sơn, thấy bốn bề quanh quẽ, bèn dừng lại, đặt bóng thanh xuống ghềnh. Có lẽ nhờ sức gió phi, cái bóng sực tỉnh, mở choàng mắt đứng phắt dậy. Thì ra chỉ bị sức thần công ép ngất, và không ai khác nữ tặc Bạch Ngân Sơn Long Nữ Thiên Kiều.

Cháu gái tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc thấy mình vừa rời tay đàn ông lạ, giật nảy người ngó sững, vừa nhác mặt kẻ lạ, vùng lùi một bước, rút gươm ra, quát:

- Trời! Ma Dục! Lại mi! Tướng đứa nào làm hỗn với ta! Mi phải chết!

Véo! Thép bay theo lời, xả vai Thái Dũng, chàng trai vội xua tay, tránh dạt:

- Mỗ... thấy đáng quen, tới cứu. Cô nương bị đau, ngất, suýt bị Tây Bàn bắt trói... Mỗ... Xin cáo...

Nói đoạn, vọt đi, nào ngờ Long Nữ vẫn hung hăng như cọp cái, nhảy vèo chặn lối, chém như điên.

Thái Dũng nhảy tránh mãi, bỗng thấy nàng rút phắt ra một khẩu súng cối 12, hét trầm:

- Ma Dục! Mi chạm đến ta, đừng hồng sống sót.

Thấy nàng chĩa súng, chàng trai vùng thấy kinh túng thế, đành giật phắt mặt nạ da người, lúng túng:

- Cô nương.... chớ giận! Mỗ đây! Ma Dục nào đâu?

Nàng nữ tặc vừa chĩa súng định lấy cò, vụt ngừng tay tròn mắt phụng sững sờ, kêu lên:

- Trời! Công tử! Lê công tử! Lê công tử! Sao lại ở đây?

Bốn mắt nhìn nhau. Hai tim rung động, bồi hồi. Qua khắc sững sờ, nàng nữ tặc Phi Mã Ác Sơn vùng nhoẽn cười mừng rỡ, thổ thề:

- Công tử... Đêm thăm biệt, công tử bị độc thương... thiếp buồn không ngủ... tưởng công tử mạng vong... Thiếp theo đến tận Sĩ Công Linh, công tử suýt sa tay Dâm Nương Phi Mã... biệt...

Thái Dũng thấy mặt Thiên Kiều, nhớ đêm ngộ nạn, ngổn ngang tâm hồn, tưởng đến hận thù thử dài u uẩn:

- Ôi thôi! Oan nghiệt... hận cừu... diệt tộc, đời như mộng ảo, tạo hoá trêu người, chưa vui gặp bạn, đã đào hận oan... Mỗ xin bái biệt!

Nói đoạn, chống gậy vọt đi như tên bắn. Thiên Kiều ngơ ngác nhìn theo, lòng mang mang, vừa toan gọi giật bỗng Đa Sát Thủ từ đâu vọt tới:

- Soái cô! Tây Quỷ thêm tàu viện, lệnh soái gia truyền rút khỏi Mê Sơn.

Như đáp lời giặc khách, súng dưới vịnh nổ rền, hoả pháo kẻ không gian sáng rực. Long Nữ nhìn theo hút người tuổi trẻ họ Lê, khe thở dài, cùng thủ hạ quay đầu lao về phía trận.

15. Chương 15: Nữ Chúa Mê Cung Và Cuộc Truyền Tinh Hấp Điện Mê Hồn Trong Thạch Động

Ngay lúc bỏ nữ tặc Ngân Sơn, chàng tuổi trẻ họ Lê dụng thuật khinh thân, lao thẳng tít về phía Tây, thấy một khu rậm cây, bèn chạy luôn vào. Không thấy ai theo hết, chàng mới dừng chân, đưa mắt quan sát kỹ.

Mới hay rằng Mê Sơn tuy rộng mặt Đông, chỉ hơn hai dặm nhưng về phía Tây núi chạy tun hút dài hơn mười dặm, coi tựa một con rắn nước vươn mình giữa vùng biển vịnh chỉ chút quần sơn thâm hiểm.

Trời đã ngớt mưa, nhưng gió đại dương vẫn thổi vù vù.

Thái Dững nhìn về phía trận, nghĩ thầm:

- Không may ra đây nhằm phải đêm biến loạn, uổng công lặn lội. Tốt hơn cứ rút xa vùng thuốc súng kiểm chỗ tạm trú, rồi sẽ liệu tìm vợ chồng Sam!

Nghĩ đoạn cứ noi hướng Tây đi mãi, được vài dặm, thấy một hốc đá khuất, bèn bước vào, ẩn gió mưa. Dựa lưng vào vách, tai nghe súng nổ ầm ầm lẫn tiếng sóng biển khuya, rồi chợp mắt lúc nào không biết.

Bỗng nhiên, chàng giật mình mở bừng mắt ra, nghe phành phạch, ào gió thốc, đá sỏi bay như mưa, lẫn những tiếng quát tháo inh ỏi. Vội dụi mắt, ngó quanh, mới phát giác mình ngồi ngủ cạnh tổ chim lớn, trong tổ có mấy con chim non bằng con gà trống đang há mỏ kêu hoảng, ngoài hốc bóng chim mẹ cực lớn, đang đập cánh, định lao vào.

Cánh chim dài cả thước, mỗi lần quạt, tung sỏi đá. Thái Dững vội quơ gậy, đứng lên, lần ra thấy rõ hai con chim rất lớn, mỏ quắp, mắt xéch lồi, vuốt dài, cứ xẹt lên, đâm xuống, coi rất dữ.

- Chắc vào lầm ổ đại bàng hải điều chi đây. Giống chim ăn thịt coi bộ hung dữ lắm! Tưởng người vào phá tổ chim đây!

Bèn ghé mắt nhìn ra, mới hay trời đã bình minh, mưa tạnh lúc nào rồi. Dợm đi ra, ngờ đầu vừa ló mặt đã bị một con dâm bổ xuống mỏ mắt. Thái Dững lập tức xoè tay đánh ra một đường gió quét. Con ác điều bị kinh phong quật bắn ra hàng chục thước, kêu quang quác, chàng liền theo gió vọt ra, lại bị con kia từ sau núi xẹt xuống mỏ. Nghe động, chàng thuận tay đảo thốc gậy về phía sau trúng vào thân chim, “bịch” trụi tung cả mớ lông, bắn đầu mắt.

Thái Dững vọt đi. Bình minh đỏ rực biển Đông, Mê Sơn chỗ này đầy cây cối, mới rõ tới qua đã trú lưng chừng một ngọn núi khá cao sát biển.

Thấy xé trước có nhiều hoa lạ, chàng bèn đi tới, được một quãng bỗng nghe nước chảy róc rách, vắng có tiếng cười khanh khách.

Giữa hoang sơn vịnh khuất, tưởng ma trêu, chàng càng ngạc nhiên, vội rẽ cây lá lần tới, thấy có một con suối chảy giữa ghềnh đá đầy hoa. Đang ngơ ngác nhìn quanh, chợt lại nghe sau lưng có tiếng cười ngặt nghèo, chàng vội nhảy sau bụi lá ngó lại. Bỗng giật mình, muốn dựng tóc gáy, vì... ba, bốn mỹ nữ khoả thân lững thững đi tới, cổ khoác rắn độc uốn khúc quanh mình mẩy, mặt xà nữ nào cũng đẹp lạnh băng, mình tròn thuần như khúc rắn.

Thái Dững nín thở nghe bày xà nữ líu lo toàn tiếng lạ tai, đi lướt qua chỗ chàng nấp, thẳng xuống khe núi. Tò mò, chàng ghé mắt trông theo, lại thấy dưới khe nằm, sáu xà nữ nữa hiện ra, người nào cũng quần rắn, trần quanh mình.

Còn đang kinh nghi chưa rõ ma hay người, chợt nghe “quác quác” trên núi, một con đại bàng lao rầm xuống giãy đành đạch. Bầy xà nữ xúm lại xem chợt kêu ré lên, biến đầu mắt.

Thái Dững dụi mắt, tưởng mê ngủ, ngơ ngác tìm quanh bất thần nghe tiếng quát lạnh lạnh:

- Bắt lấy! Bắt lấy! Nó đánh chết chim, bắt nó về làm thịt!

Giật mình ngoái lại, đã thấy cả chục xà nữ từ hộc đá, bụi cỏ, lùm cây hiện ra, tất cả đều khoả thân man dại, rắn quấn quanh mình, kẻ cầm cung tên, đinh ba, người múa lưới, thông lọng, coi mười phần hung hăng.

Chàng trai phát kinh, lại ngưỡng trước gái không xiêm, còn đang lúng túng chưa kịp đứng dậy thì bầy xà nữ đã sẵn lại, bổ vây tứ phía, hét:

- Bắt lấy! Con này thịt trắng trẻo, đem về nộp “chúa”!

Vút! Véo! Véo! Tên, lưới, thông lòng, nhất loạt tung chụp nhanh lạ thường, Thái Dũng túng thế, vung gậy quét một đường tròn, gạt bắn mọi thứ, theo đà, vọt lên một lùm cây rậm, xua tay rối rít:

- Các nàng là ai, sao lại gây sự với mõ? Mõ...

Chàng nói tiếng ta, nào ngờ, vừa dứt lời, bầy xà nữ đã kêu thét líu lo từng tràng lạ tai, một xà nữ quát bằng tiếng Quan hoả như chim:

- Con thịt bay nhảy như khỉ, phải bắn què chân!

Tên bay tua tủa, bốn xà nữ vỗ đùi nhảy thót lên theo, tung dây, vãi lưới. Thái Dũng càng nhảy tránh, xà nữ càng làm dữ, tình cờ một sợi dây thắt trúng tay gậy chàng, Dũng bực mình giật mạnh một cái, cả thân hình xà nữ lao chồm vào, một toà thiên nhiên lồ lộ, chàng cả kinh, thả luôn một nhát gió, tay kia gạt phẳng xà nữ, rún chân nhảy vèo qua suối. Bầy xà nữ lập tức trả rắn độc, trăn gió, đuổi theo. Chàng trai vốn thiện tâm, không muốn gây hại, cứ cầm cổ chạy như bay, tên, đỉnh ba lao vun vút bên mình.

Khu núi gập ghềnh, có một lối đá quanh co lượn sát bờ biển, chàng cứ theo lối đá chạy miết, nào ngờ được độ 200 thước, bỗng nghe rào rào chi chi, cây cối ngã nghiêng, tanh tào, trông lại, giật mình thấy dưới đá rắn độc bò ra lúc nhúc trên cành, trăn gió phóng đầy. Trước mặt, bỗng xuất hiện một bầy xà nữ cầm khăn điều vẩy lia, lập tức loài bò sát nhòai bổ vây kín mít, phồng mang phun phì phì khắp dưới, trên.

Đàng sau, bầy xà nữ kia đang sốc tới, Thái Dũng biết đã lọt trận “Trường xà” vội đứng phắt lại, đảo mắt quan sát. Không ngờ đàn rắn đã phóng tới ào ào, thoát khắp tám hướng, tám xà nữ đã trăn tám phương vị, múa khăn đỏ, giục rắn kẹp lại, trên cành trăn gió tuôn như giông, dưới đất, hàng tiền trận toàn hổ mang bành thối lửa, trên đầu lại mang rắn lục bằng xe điều thoáng, chỉ còn cách chàng mười thước.

Một luồng gió thoáng, Thái Dũng choáng váng ngã chúi xuống. Khi tỉnh dậy, Thái Dũng thấy mình đang ngồi trước một pho tượng đen.

- Tỉnh chưa? Một lần ta đã cứu mi khỏi tay Độc Chó, sao giờ lại dấn thân vào chốn hiểm nguy? Hay... hay... Lại trò đời báo ân báo oán đấy ư?

Nhận ra tiếng nói của Hung Sát Xà Tinh “Vua Rắn”, Thái Dũng liền dập đầu:

- Thật Trời Phật không bỏ lòng ngay, tiểu tử vượt ngàn nguy khốn đến đây tìm gặp ân nhân để tỏ lòng ngưỡng mộ và quyết hầu hạ bên cạnh ân nhân để học chút võ côn tâm thù báo hận.

Tượng đen trầm giọng:

- Thời nay súng đạn làm chúa sao không tìm thầy học bắn? Đạn pháo đã đi xa, lại mau hơn chớp, người có nghe oai tác xạ Bắc Thần vô địch?

Dũng nói luôn:

- Súng, gươm, trảo, chưởng đều lợi hại, mỗi món tùy cơ! Quang Sát tài cao trí viễn, ẩn hiện khôn lường, có thể ngồi hang hốc, phóng kiếm theo hình thước thợ, súng ống chỉ lợi khi đối diện nhắm thẳng mục tiêu! Trừ được lão, phải thông suốt nhiều cao thuật!

Im khá lâu. Thành linh nghe quát dữ:

- Ngốc nhân! Quang Sát vốn tinh luyện võ công hơn nửa thế kỷ, ta đây bao năm xoa tóc, ngồi vực sâu luyện khí, lại ăn được cỏ trường sinh trên Vũ Di Sơn, quanh năm uống mật rắn, còn bị nó lừa một đòn suýt mạng vong, mi lực được bao, hòng vượt người thế kỷ!

Lời vừa dứt, đã thấy pho tượng vung tay trái, vụt hắc quang bay ra đảo xé vòng cầu quanh mình Thái Dũng, tay kia phát luôn một nhát kinh phong cực dữ, thế tựa núi đâm.

Chàng trai thất kinh định nhảy tránh, lại bị kiếm khí bao vây, túng phải vận sức chống nào ngờ nội lực chàng đã tiêu, vừa giơ tay đã bị một đòn trúng mình, bắn ra xa. Tượng đã gãy xương, nhưng rất lạ, sức gió

lại nhẹ bủa khắp người, thoảng mùi thơm ngát, chàng thấy rùng mình một cái, nội lực đã quy nguyên, nhảy vèo vèo. Hắc quang biến mất, đúng lúc pho tượng đánh luôn một đường gió thứ hai. Chàng liền vung tay thả ra một luồng kinh lực. Âm nghe tựa sóng nguồn, thân hình bị sức ép dội bắn cả thước, ngó vào, chiếc ngai son lắn tượng đen cũng bị phản phong đẩy lùi nửa bộ.

- Thần lực! Họ Lê! Đỡ nổi đòn tận sức, chân lực phải tụ kết trong 60 năm! Phải được uống linh dược? Khá nói thật!

Dững từ tốn:

- Tiền bối tinh đời, quả kẻ hậu sinh này được uống nước Thánh Tuyền Si Công Linh, ăn thịt vịt đen uống mật máu hồng xà, lại được Thần Quân truyền diện lực.

- À, ra thế! Lại đây! Rửa hận chó tinh, ta có cách thần diệu giúp cho.

Cả mừng, chàng trai tiến luôn lại. Vừa qua khỏi bàn độc, đã thấy pho tượng đứng vụt lên kéo soạt bức màn đỏ, vươn vai cái mạnh.

Cạch! Pho tượng bỗng nứt đôi kẻ một đường suốt từ đỉnh đầu xuống chân.

Ánh lửa vọt vờ hang cùng, Thái Dững vừa giật mình ngơ ngác, chợt lại nghe “Cạch”, rách hang tượng lại bật tung, từ từ mở rộng ngoác ra.

Vụt cái âm phong ngăn ngắt, gió dị vi vu từ trong pho tượng, một bóng người bước ra, đứng sững giữa vùng ánh nền lung linh.

Thái Dững giật thót mình, lùi lại, kinh ngạc đến cùng.

Vì... người vừa chui ra, là một cô gái rất trẻ, coi chỉ trạc hai mươi lăm, hai mươi sáu, một giai nhân tuyệt đẹp, khoả thân, cổ đeo hai con rắn đỏ, mắt phượng xé, mày liễu, môi cũng đỏ như máu tươi, da trắng như ngà, mắt sáng như điện, ngực nở, nhũ hoa phây căng sức sống, tay thon dài khúc rắn, đùi lắn búp hoa quý, mình mẩy dung nhan toát ra sức cuốn hút ngàn ngút muốn xem da người, lại phảng phất chất lạnh như băng giá, hiện dưới nền chập chờn như thân sắc hồ ly!

Dững chỉ bật được một tiếng “trời” kinh dị, rồi sững sờ đứng trố mắt nhìn, mãi mới lấp bắp:

- Hung Sát... lão tiền bối lại là... cô nương... Xà Nữ Tinh?

Hai con mắt điện chiếu vào mắt chàng, cô gái phát cười sảng, gọn như dao nạo nứa:

- Xà Nữ Tinh Quân! Trai Lê! Người là kẻ đầu tiên được thấy rõ nguyên hình Hung Sát! Chôn vùi bí mật! Người là kẻ đầu tiên vào Mê Hồn Cung, không phải xuống cõi âm!

Miệng nói, tay trở ra hai đầu sơn, giọng Xà Nữ Tinh Quân thánh thót rõ tiếng đàn bà, khác hẳn tiếng đàn ông chàng vẫn nghe từ trước, khiến chàng kinh ngạc. Xưa nay đổi mặt thay hình còn dễ, đổi giọng nói thành khác phải thật khó, đủ tỏ công lực Xà Nữ chúa cao thâm vô cùng.

Còn đang ngạc nhiên, chợt cô gái dợ tay vén suối tóc mây, lạnh giọng:

- Trí ngạo tâm cao, còn bị lão chó độc lừa! Tồi qua lực độc nó suýt làm ta vong mạng, bắt thần nó xả súng bắn càn! “Tiên hạ thủ vi cường” ta thua chó độc!

Thái Dững nhìn mới hay ngay sườn phải bị mấy vết sườn tựa dùi xiên, còn tím.

Lúc đó, mới hay tồi qua tràng liên thanh chính do Quang Sát đã thừa cơ bắn từ trong hình tượng ra, lúc súng nổ cửa hang. May lúc đó, cả hai vừa ra chưởng đỡ, sức kinh phong độc cực của Đông Quân Phi Mã Ác gặp hung phong Đông Quân biển, nổ tràng áp lực đâm trúng vai tượng bật sang bên chút, nếu không đường đạn đã xiên qua ngực.

- Chó tinh cũng bị áp lực, nhưng kinh phong độc của nó hơn ta. Dẫu đã trị cũng hao mấy phần nội lực! Theo ta!

Xà Nữ Tinh Quân vẫy Thái Dững, thoát bước đi, gót sen uyển chuyển, tóc chấm chân, man dại như trong truyền kỳ. Mùi hoắc hương phả vào mũi chàng tuổi trẻ khiến chàng cũng có cảm giác quái dị, chập chờn

như lạc cảnh yêu ma. Ra khỏi hang rẽ vào một vách khác, trần thiết càng lộng lẫy uy nghi tựa một điện thờ.

Thái Dũng nghe lời u uẩn, lòng ngậm ngùi, lại thấy nàng xưng thiếp vội mở to mắt nhìn, hơi lạ. Vừa ngó xuống, bỗng chạm tia mắt kỳ dị vừa sáng quắc như điện, vừa thăm thẳm lôi cuốn tựa thôi miên, miệng hoa hé mở cả dáng hình ánh mắt như thôi thúc, khó hiểu khác thường.

Còn đang ngơ ngác, vùng nghe tiếng thổ thề trầm trầm êm ái đầy uy lực:

- Mê hồn bí pháp tuyên tinh lực âm công! Cả lực phủ ngũ tạng thể xác linh hồn cùng giao hoà, truyền, lãnh! Suốt đời giữ thân, hãy giúp thiếp giải hờn oan! Công tử! Công tử!

Thái Dũng vẫn không hiểu, dưới ánh nền chập chờn, chợt trước mắt trai Lê vụt hiện lên một đường kỷ hà cong vút phẳng phất khói trầm hương, mắt Lê hoa hấn lên, tim bỗng đập thành thạch, giữa lòng thạch cung huyền ảo, mọi vật im lìm, như phai chìm hẳn, mơ hồ xa xôi có tiếng sóng biển Đông vắng vào lẫn hơi gió dịu hiu như tiếng thở dài mang mang. Đường kỷ hà uốn cong, cong mãi, thoảng mùi hoắc hương kỳ dị, chàng tuổi trẻ hoảng nhiên ngược mắt trông lên, thạch nữ trần hang rung động như vờn rủ xuống che lấp cả tầm mắt, chàng cảm rõ như có một áp lực lạ lùng đang kẹp hai chân ngã xuống, không sao cưỡng nổi. Trong mình mật rần, chất độc vẫn chu lưu mạnh mẽ. Lê thấy người càng lúc càng nóng ran, bứt rứt khó chịu chỉ muốn nổ tung hết các tế bào!

Tiếng Xà Nữ chúa phào như hơi gió:

- Công tử! Phút nghiêm trọng đã đến! Hãy quên hết, chỉ nhớ đến hận thù! Không gian thời gian quá khứ, tương lai... còn gì đâu? Chỉ biết hôm nay truyền điện công, cả linh hồn thể xác này hiến cho Công tử! Mười năm khổ luyện điện công truyền, tích lũy mấy mươi năm nội lực rửa hờn... Cuồng hận! Cuồng hận! Hãy nổi phong ba nhận Bí Pháp Mê Hồn!

Từng lời, từng lời u trầm thổ thề dâng lên, đường kỷ hà quẩn quại, cánh tay tròn khúc rần quẩn lẩy, vành môi cung hé nở nét cười hồn ma của người thiếu phụ vụt sáng quắc như điện chiếu hút vào mắt Lê thăm thẳm đầy gió mưa nào nùng. Nàng phá lên cười sạo gợn như lưỡi dao nao mặt nữa, hét:

- Mã Giới Thần! Bạc lang! Mi phụ ta, ta giết mi giết cả cuộc đời thanh xuân! Không thiêng về coi ta hiến cả võ công, thể xác linh hồn cho trai Nam! Hiến hết cho người đàn ông đẹp trai hơn mi! Ha ha!

Tiếng nàng bốc cao, gẫy vụn, u uất, nghẹn nức như điên.

Chàng trai vụt hiểu!

Rùng mình liên mấy cái, trong cơn bàng hoàng sức nhớ tới đêm ngộ hiểm dưới thủy động nữ dân thần Bạch Ma Nữ. Bất giác bật kêu:

- Mê Hồn... Bí pháp? Trời! Sao lại giống Phi Mã Biệt?

Tiếng Xà Nữ chúa chìm hẳn:

- Trai Lê! Mặt sáng óc thông, sao tối dạ? Quý cái họ Bạch dùng phép “hấp tinh đạo khí” rút hết nhân điện nam châm đến chết để luyện dương công, bản ý cực ác. Ta đây tuy theo “phòng trung bí thuật” của ông Bành Tổ lưu truyền, nhưng bản ý cực thiện, hiến cho Lê tất cả nội lực kỳ công tinh điện bách niên, đến tận thân huỷ thể để Lê đủ lực rửa hờn, sao dám hoài nghi? Lê! Hãy ngó ta! Ngó ta, xung cừu hận... nổi phong vũ... Lê! Lê!

Lời thiếu phụ kỳ dị trầm hẳn, mơ hồ, Thái Dũng trừng nhìn mắt, cảnh thăm sát gia trang năm trước bỗng hiện lên, trù tử khí, oan khiên với hình ảnh cha mẹ anh em chết lìa cuống họng, chập chờn, thành linh, cung Mê vụt nổi cuồng phong dữ dội, ào ào tựa tiếng quỷ hú ma gào, nên mây ngọn dầy đành đành, kéo dài ngoằn ngoài trên bàn độc ngai son, cái xác viên tướng Tàu bỗng lác lư, thủ cấp muốn nhảy khỏi cổ, hắt cái bóng đen lên vách đá, vật vờ...

Nét kỷ hà lúc đó cong vút như cánh cung giường hai ống chân động ngược của Thái Dũng như bị một sức nặng ngàn cân đè trĩu xuống, trĩu xuống.

Thoảng mùi hoắc hương, khuôn mặt Xà Nữ chúa đã kẻ sát lơ lơ, giá băng mơn thân ngà, nghìn ngụt chất nam châm, thúc giục...

- Công tử?

Thần kinh căng thẳng tột độ, người Dũng bỗng rơi vào hỏa lực, muốn bốc cháy, ào ào gió lửa Mê Cung, chân cẳng Dũng đổ xuống như cây chuối bị chặt gốc đến một cái, chàng tuổi trẻ có cảm tưởng như mình vừa rơi xuống vực thăm muôn trùng.

Hoảng nhiên chỉ kịp kêu lên một tiếng “trời” mê quái ngó lại, đã dính nét kỷ hà, gió lộng ầm ầm, ánh nến vàng quẩn quại cảm vùng thạch động rung chuyển trời đất đảo điên, bên ngoài biển Đông cuộn nổi ba đào sóng dữ vỗ quẩn sơn, tường chừng sắp đổ thốc vào ruột hang sâu hun hút, giữa cảnh phong vũ loạn cuồng, thiên hôn địa ám, tiếng thét cười quái gở của người đàn bà tuyệt kỹ võ công bỗng cất lên, khanh khách dòn tan, nhộn hoắc gai gai the thé, nửa như điên dại cuồng si, nửa như lời dạy khuôn vàng thước ngọc:

- Mã Giới Thần! Con cháu Cẩm Mã Siêu! Ta luyện độc công, chặt thủ cấp mi, thủ cấp chặt rồi ta truyền điện công cho kẻ khác! Sao mi không cười, không khóc, sao mi lắc đầu? Ha ha! Bí pháp Mê hồn, ta giải hồn oan! Công tử! Công tử! Mau nổi phong ba khai huyết tử sinh, tế bào lực phủ! Tiếp nhận điện công! Thiếp hiến dâng thể xác linh hồn, a ha! Bí pháp truyền công, cổ kim hân hữu! Đêm nay giải oan tình, mai sau rửa hận! Dồn kinh lực tiếp nhận mau! A ha! Cháu Mã Siêu hồn ngả đâu rồi? Sao lắc đầu? À, nhận đời ta không phải là mi? Lê lang! Lê lang! Sao gặp thiếp muộn màng?

Xà Nữ chúa cười thét như điên, vừa nói lảm nhảm như mê sảng, vừa chêm vào những câu dẫn truyền kỳ dị, Thái Dũng ù cả tai, đầu óc quay cuồng, choáng váng như bị sét đánh ngang tai, mắt nhìn nẩy đom đóm, mọi vật trong cung nhảy múa, chập chờn, trước cơn kinh hoàng vì sự việc diễn ra bất ngờ, kỳ lạ, sau như thối sắt bị nam châm hút, cứ thụ động lồi cuốn theo, chẳng khác rơi xuống nguồn nước xiết.

Bỗng nghe Xà Nữ chúa rú lên một tràng lanh lảnh, áp lực đè rập cả nền vàng, cuồng phong thổi vù vù, toàn thân theo Xà Nữ chúa bắn tung lên bàn độc. Rầm! Bao nhiêu bài vị, bát hương, lư trầm... bị hất tung đi, trong cảnh quỷ khóc thần sầu, tai nghe người thiếu phụ cười thét:

- Mã bạc! Mười năm rồi ta thờ mi, nhớ mi! Đêm nay giải oan tình, mi hãy về âm, chờ ta! Về âm, chờ ta!

Bịch! Cái đầu viên tướng Tàu bị chưởng lực đánh bắn vào góc hang! Rầm! Cả thân xác lẫn chiếc ngai sơn bắn theo, lỏng chổng, quay lơ.

Xà Nữ chúa thét cười:

- Lê lang! Lê lang! Giải hận tình cho thiếp, thiếp hiến tất cả! Coi chừng! Phản kinh, điện đốt cháy ruột gan! Ha ha! Nội lực chàng mạnh tợn hoà lẫn kỳ công lực của thiếp, sẽ thành bá chủ võ lâm!

Vụt! Cả người Lê lại bay theo Xà Nữ chúa xuống giường son, phong vũ loạn cuồng. Lê cảm rõ như một hoả diệm sơn đang phun lửa vào mình.

Rồi lại bắn xuống đất, cứ như thế lờ lờ như gặp cuồng thú, giữa vùng ánh sáng vật vờ quẩn quại, như trong huyền mộng ma quái.

Gió rít hang Mê, bên ngoài bãi đầu lâu gõ mõ, áp lực tràn đầy, điện lực phát sáng người muốn bốc thành cây đuốc.

Rồi chàng tuổi trẻ họ Lê ngất đi lúc nào không biết, giữa vùng cảm giác hỗn loạn mê cuồng dữ dội.

16. Chương 16: Bắc Thần

Chẳng rõ bao lâu, Thái Dũng sức tỉnh lại. Khí đá lạnh ngấm vào cơ thể, chàng mở choàng mắt ra mới hay mình đang nằm co ro trên bàn độc, trên người đắp một chiếc chăn đơn Thổ Cẩm. Nhớ lại chuyện lạ vừa

qua, chàng trai vội tung chăn nhò dấy, nhìn quanh mới rõ mình vẫn nằm trong Mê Hồn Cung, chẳng thấy bóng dáng Hung Xà Tinh Quân Xà Nữ chúa đâu cả.

Nến cháy lụi gần hết, chỉ còn một, hai thoi góc phòng. Gió yên, hang sâu im lìm, lắng nghe có tiếng sóng ầm ì xa xôi. Không hiểu đêm hay ngày? Cái xác cùng đầu lâu viên tướng Tàu Pắc Hối còn nằm cuối hang, đồ thờ vung vãi:

- Cô nương nữ chúa đâu rồi?

Chỉ có tiếng vọng âm chàng hắt lại. Ánh nến vụt vờ, ngó quanh thấy y phục, hành lý gậy song còn nguyên, chàng vội quơ mặt, hồi tưởng việc truyền lực mê hồn, lòng chưa hết sững sờ, đỏ mặt. Vùng lẩn quanh định kiếm lối ra, chợt nghe có tiếng khóc tỉ tê đâu đây, bèn lần tới, phát giác tiếng khóc xé cuối cùng chỗ có treo một bức tranh đỏ như máu.

- Ai đó? Ai khóc trong đó?

Miệng hỏi tay định vén bức tranh, bỗng rụt phắt lại, hai con rắn hổ thò mang bành ra, phun phì phì. Tiếng khóc im bặt, rồi có tiếng đàn bà hắt ra.

- Đã thức đó ư? Công tử...

Nhận ngay được giọng Xà Nữ Chúa, Thái Dũng vội ứng tiếng:

- Mỗ... ngu mỗ đây! Cô nương... làm gì trong đó?

Tiếng thở dài hắt ra nghe buồn lạ:

- Mưa gió qua rồi! Giờ trong mình Lê đã mang điện lực kỳ công đến trăm năm, kíp rời biển Đông về đất liền, luyện võ phục thù. Chớ bận đến ta nữa!

Nghe nói, Thái Dũng cả mừng, vừa toan hỏi chợt nghe Xà Nữ Chúa lạnh lùng:

- Về đất liền! Lê là người độc nhất đã biết điều bí ẩn của ta, hãy chôn sâu bí ẩn trong lòng, nếu còn nghĩ đến ta. Hung Sát Tinh quân chuyển nguồn điện công thành thân tàn phế rồi, một con chó ghẻ cũng cần chết! Còn chút vật thừa này tặng nốt Lê làm kỷ niệm!

Lời dứt, bức tranh lay động, từ trong bay ra một cuốn sách kẹp thanh đoản kiếm đen xì.

Thái Dũng vừa đỡ lấy, đã nghe giọng nàng đưa ra:

- Uy danh, bản lãnh của Tinh Quân Hắc đều nằm trong đó! Cứ kiếm chỗ thanh vắng mà luyện tập, sức Lê chỉ nửa năm sẽ phóng được gươm đen! Thôi! Khá rời Mê Cung! Địa lôi phục sắp đóng cửa đó!

Thái Dũng vùng hỏi, giọng ngậm ngùi:

- Cô nương... sẽ đi đâu?

- Đừng bận óc! Tình hận đã giải, võ công đã hết, ta tìm lối về âm, còn nán lại cõi đời khôn đốn làm chi?

Thái Dũng vốn có tánh thiện, xúc động khôn cùng, tần ngần khẽ bảo:

- Ân trọng cô nương, kẻ này biết chỉ đền đáp, xin người cho gặp mặt lần cuối, nếu không...

- Một đêm truyền điện công, Lê đã giải hận tình chung thân cho ta rồi, còn gì nữa! Một đêm mưa gió tình để ngàn đời, vết lưu muôn kiếp, thân ta không còn là tiết phụ! Ôi thôi! Chớ dài dòng!

Thái Dũng đành ngậm ngùi vái ba cái, cúi đầu, xốc hành lý, lui ra.

Vùng nghe tiếng người đàn bà kỳ dị bật than:

- Kỳ nam tử! Hảo trưởng phụ! Lòng ngay dạ thẳng, giao hợp truyền công, dày xéo xác ta, vẫn một niềm ân kính, tiếc thay! Đời có trưởng phụ, ta sinh sớm làm chi mấy giáp! Lê công tử! Giờ định đi đâu?

Thái Dũng ngậm ngùi:

- Đời người oan trái, thù kết chung thân, ngu mỗ đi kiếm chuyện công, tìm thù báo oán!

Im mấy khắc, tiếng xà nữ vọng ra:

- Đông Quân núi ác, tài trí trùm đời, thông thạo trăm nghề hạ thủ! Đối đầu địch dữ, nó sẽ dùng khoa tác xạ giết liền, không giỏi nghề súng chết như chơi! Sao không tìm đến Bắc Thần? Vô địch tướng Thần Xạ Đại Sơn Vương miền Thập Vạn Vạn Nam oai chấn giang hồ, thiện nghệ trăm môn, bắn nhanh như máy, tất hàng đàn đom đóm trong nháy mắt! Đời xưa Bắc Thần cũng ôm mối phụ thù, tất xót cho người hiếu! Vĩnh biệt Lê!

Thái Dũng vừa chống gậy ra tới bãi khô lâu, bỗng nghe ầm một tiếng long trời, ngó lại cả vùng hang cùng đã vui giữa những phiến đá sụp chồng chất.

Bất giác, chàng trai ngửa mặt than dài:

- Thương thay kỳ nữ! Phải tình oan nghiệt, vui đời giai nhân! Từ nay trong thiên hạ, còn đâu danh lớn Tinh Quân!

Than xong, chống gậy vọt qua bãi đầu lâu, vừa ra khỏi lại nghe ầm tiếng nữa, hang đầu người đã thành đồng đá vụn. Bèn cứ noi theo lòng hang đen hút, băng đi loanh quanh, khúc khuỷu, cứ một quãng lại nghe địa lôi nổ sau lưng, ầm ầm liên tiếp phút sau, ra đến cửa Mê Cung, còn đang nhìn định hướng lại nghe ầm ầm lộc lộc chuyển theo, tựa địa chấn, chàng lật đật vọt tít lên một ghềnh cao, ngoái lại, cả khu núi đã đổ sụp, lấp hẳn hang Mê! Lúc đó mới kịp nhận ra trời đang lúc bình minh, cả khu Mê Sơn đỏ rực, chim chóc nghe nổ, bay tứ tán. Lạ nhất là không thấy một bóng dáng xà nữ nào quanh đấy.

- Bầy gái rắn đã cùng nữ chúa vui thây trong ruột núi? Hay đã rời đi trong đêm qua?

Tưởng lại chuyện kỳ ngộ, còn bàng hoàng như trong mộng huyền diệu trai, chàng họ Lê bèn nhét kỹ sách, kiếm vào mình, lập tức chống gậy, theo lối đá, ngược về hướng Đông.

Lát sau đã đến khu đèo treo, bốn bề quanh vắng, xác chết ngổn ngang, toàn quân mặc áo đen, Thái Dũng lần đến cửa hang Mê Cung ngoài, thấy cửa hang đã bị đá sụp lấp gần hết, nhân nghĩ tới điện công truyền tới qua, tính thăm:

- Song Ma cùng bọn thủy thủ khéo còn mắc kẹt trong hang, chi bằng thử khai thông xem sao!

Bèn tỵ chân khí xoè tay phải, đánh một nhát phản phong.

Nào ngờ, tay vừa phát ra bỗng nghe gió thổi ào ào, cả một khu vực đến mấy chục thước vuông rung động, rắc gãy liền mấy thân cây, những có chướng dữ từ đâu quạt lại. Lê vội vọt lùi, nghe “ầm” một tiếng tựa núi lở cả mấy phiến đá cửa hang đã nát nhừ, biến thành vôi trắng xoá. Ngạc nhiên, bước lại gần, mới hay sức chướng nóng dữ đã quạt nung vôi, bùng nhẹ một cái, vôi vụn, rơi lả tả, khét lẹt, để lộ ra cửa hang sâu hút tối thui.

Lúc đó mới vỡ lẽ, nội lực gia tăng thập bội, Thái Dũng vừa toan tiến vào, thành linh, từ trong vút bay ra mấy luồng gió dữ, tiếp tiếng thét vang ầm:

- Quân chó chết nào đem lửa đốt hang, nóng xám mặt mày! Đánh! Đánh!

Dũng giật mình nhảy giạt sang bên, từ trong, vút vút, liền hai hình thù trắng xoá như vôi bay vọt ra như tên bắn. Dũng chưa kịp định thần, hai hình thù đã vọt hai phương vị, nhất tề tung trảo, chướng đánh liền, hét thét:

- Chó thối! Sao dám thui bà nội!

Chảo, chướng cực lợi hại, chụp tới, Dũng vội động gậy, bồng vọt lên nóc cửa hang như pháo thăng thiên nói lớn:

- Khoan! Ai đó? Sao vội nóng? Mổ đây!

Cặp hình thù đánh hụt, trông lên bất thần một hình mập hét lên một tiếng nhảy véo một cái dính luôn lên cổ hình cao, tru tréo:

- Cụ trẻ! Tôn sư... trời! Tưởng ma quỷ!

Dũng nghe kêu, dòm kỹ mới hay không ai khác Song Ma cặp đệ tử vợ chồng sam mình mẩy mặt mũi đầy vôi, thoát coi, không nhận ra nổi?

Gặp lại nhau, mừng rỡ khôn cùng, hỏi ra mới hay trong đêm hôm động Mê Cung, Song Ma Kỳ hình cùng đám thủy thủ đều bị đá sập vút trong ruột núi, từng khúc một. May nhờ đại pháo tàu Tây chặn quân Cờ Đen, phá thủng sườn núi, lão Ma Hình thoát ra được, lúc trận vừa dứt, bèn kiếm cách phá, bới đá sập, đến sáng hôm sau mới cứu được mục Ma Trảo và hai thủy thủ. Cả bọn bèn chia ngả đi tìm Thái Dũng, lật từng xác chết, không thấy, lại nghĩ Hung Sát Xà Tinh Quân còn trong núi mới tìm lối thủng xuống hang, không ngờ vừa loanh quanh, lần ra cửa, bị phản phong, vãi đá bụi vào, tưởng chừng địch vào, vọt ra đánh.

- Hoá ra tôn sư! Suốt ngày đêm cù trẻ đi đâu? Chúng đệ tử lo muốn chết! Lạ nhất cũng chẳng thấy tăm hơi lão Hung Tinh đâu nữa!

Thái Dũng bèn kể chuyện gặp lại Hung Sát nhưng chàng phải dấu hẩn chuyển bí ẩn lạ lùng trong Mê Cung nội, không cho biết chúa Mê Sơn vịnh Bắc Kỳ là nữ nhân.

Đoạn trở về phía núi Tây. Chàng khê thở dài, ngâm ngùi bảo:

- Lôi phục phát nổ. Tinh Quân đã vui đời trong động đá! Giờ chúng ta nên kiếm thuyền về đất liền! Ngu mô đã được truyền bí pháp!

Song Ma cả mừng, lập tức cùng hai tên thủy thủ sống sót kiếm thuyền, rời Mê Sơn. Cũng may thuyền neo bốc kính vẫn còn.

Thay lại cột buồm, về tới đất liền Hòn Gay, Thái Dũng lập tức chia tay Song Ma Kỳ Hình, lên ngựa Huyết Phong đặng chéch sơn lâm đi về miền biên giới Việt – Hoa....

... Tây Bắc biên thủy...

Đèo cao dốc vút mờ sương, mây dãy núi rừng trùng điệp còn ngậm bình minh, một sớm độ hạ trọng. Chim kêu, vượn hú, suối khe róc rách, ánh đỏ khé phương Đông, soi mờ một con đường mòn heo hút chạy vắt qua một vùng hiểm trở sang tận bên kia đất Tàu. Biên giới hoang dã, quanh quẽ, thình lình có nhiều tiếng vó ngựa khua động rừng già, rồi phía Đông Bắc xé vút hiện ra một đoàn nhân mã, băng mình phi như gió về nẻo biên thủy, đứng sững trên đèo cao, ngay đường mòn giới tuyến, lồ nhố đến một trăm quân, toàn mặc quần áo đen.

Hai bóng nhân mã dẫn đầu, gò cương, đảo mắt, chiếu ống nhòm về phía xa xa, chỉ trỏ, bàn luận, hình thù khắc vào nền trời đỏ ủa, rắn như đá tạc.

Một già râu thưa quá ngũ tuần, mặt lạnh lẽo chờn vờn tử khí. Một trẻ, gái đẹp, mắt phượng, mày ngài, môi cung, trạc ngoài hai mươi, từ khuôn mặt đáng thần ngàn ngút toát ra đầy sức sống, cuốn hút đến chết lòng người, nhưng vẫn phẳng phất nét có hồn của gái tướng rừng xanh lạnh buốt, coi binh lửa như trò chơi con trẻ! Sau lưng hai người, còn có một tên khách “khổng lồ” cao lớn như hộ pháp, luôn tay vuốt bộ râu quái nón.

Cô gái khoác áo choàng đen, cỡi ngựa vằn, gió sớm thổi tung tà áo, để lộ nền lót bằng gấm tía phủ thoảng dây súng tua tua đạn quanh sườn.

Chợt người già mặt lạnh hạ ống nhòm, bảo cô gái cô hồn:

- Quý cô kia! Trong có một cây tháp chín tầng, không biết xây từ đời nào, thổ dân vùng biên thủy gọi Tháp Cửu Thiên, khẩu truyền hình như toà tháp cổ hoang này là di tích của một ngôi cổ tự, đời Quang Trung Hoàng Đế canh tân ra lệnh tập trung chùa chiền về trấn lý, sư trụ trì không theo, lấy cố chùa ở giữa vùng biên giới không thuộc đất nào. Và biến nơi này thành một cứ địa chống triều đình Tây Sơn, quan trấn vùng Lào Kay, không làm gì nổi. Từ đó, trải mấy triều biến loạn, chiến tranh chỉ còn cây hoang, tháp thành sào huyệt của giặc cướp biên thủy, hiện nay quý cái chiếm vùng sơn cốc, nơi đây thú dữ, mây bễ yểm tàng địa lôi, thổ dân đều bạc xa cả đến bọn buôn lậu, sơn tặc thổ phỉ quan binh cũng không bén mảng tới, ai cũng tưởng quý không người! Vì quý cái ẩn hiện khôn lường, dấu kín hành tung, chú phải mất cả tháng mới biết chỗ nó ở đây!

Cô gái mặt cô hồn lẳng lẳng rê viễn kính theo ngón tay người kia trở. Dưới tường đèo, rừng núi trùng trùng, títt xa, phía Tây Bắc cực, hiện ra một vùng u cốc ngút sương, ánh bình minh chiếu vào coi tựa bức màn che gần hết cảnh vật, trông kỳ ảo lạ. U cốc nằm vắt qua biên giới, chạy vào một khu núi đá ngất trời, thuộc ngọn Phán Tây Phàn (Fan Si Pan) chạy chéo về miệt Cha Pa... Khí đá chẳng đầy, giữa nền cây xanh núi biếc sương mờ đột khởi một ngọn tháp xam xám đã úa màu thời gian, coi nghiêng nghiêng, cầm nín như một dã tượng quái gở đang dòm xuống vùng quỷ cốc đầy ma thiêng nước độc, chốc chốc lại vang âm tiếng thú dữ gầm mồi.

Người già mặt lạnh cười khô:

- Năm ngoái, quỷ cái bị lão Thần Quân cùng Thần Sầu bà đánh lộn hấn từ ngọn Mang Bành Sơn xuống, suýt chết, từ đó về bể cửa luyện công, rèn thuật, đêm nọ, đến Lê gia trang, chặn Hắc Huyết lương quái, cùng môn đồ cướp được gia phả họ Lê đem về quỷ cốc, bao giờ cũng giữ trong mình. Con đường mòn này, gần cửa cốc, thế nào nó cũng phải đi qua! Giờ cháu tính sao? Tiến quân vào cốc hay gia nhập?

Cô gái buông viễn kính, khoác tay trở về phía tháp hoang:

- Vùng quỷ cốc biên địa này, biết dụng binh, một tay súng địch nổi trăm quân. Nghe đồn quỷ cái là tay túc trí, nhiều ma thuật, thủ hạ, tất phải bố phòng cẩn mật, đánh vào bất lợi, chưa chắc lấy được bảo vật. Tốt nhất, cứ rải quân mai phục, chờ đợi!

Người già vuốt râu, phất tay một cái lập tức, gã khách hộ pháp vọt ngựa đi. Nháy mắt cả cánh binh đen đã biến vào rừng xanh. Người già mặt lạnh cùng cô gái cỡi ngựa vằn vừa dợm ngoắt ngựa đi, bỗng tên khách hộ pháp từ nẻo biên giới phi ngựa lại, nói nhanh:

- Có hai người đi dưới thung lũng! Đáng khả nghi, không phải thổ dân!

Cả ba lao xuống đèo, vượt lên một ngọn đồi cao chiếu viễn kính về phía Bắc. Quả nhiên, giữa cánh rừng xanh, hiện rõ hai bóng nhân mã đang thả kiệu băng từ nẻo đất Tàu tiến sang đất Việt. Lối mòn quanh co, phút chốc hai bóng nhân mã đã lại gần, vụt thả nước kiệu nhỏ xuyên thung, bắt vào con đường mòn ngang bên quỷ cốc.

Bọn cô gái cỡi ngựa vằn chiếu viễn kính theo dõi, thoát cái đã thấy hai bóng lạ đứng sững ngọn đèo, ngay chỗ mấy người vừa đứng, cách vùng phục binh ngót trăm bộ.

Hai bóng vừa ghì cương nhìn về phía quỷ cốc, khuôn mặt nghiêng hiện trong ống kính, người già mặt lạnh đã bật trầm:

- Quỷ Tú Tháp Cừu Thiên! Khà! Ma đưa lối quỷ tìm đúng lối đoạn trường! Đến vừa đúng lúc!

Cô gái lẩm bẩm:

- À! Tiếng đồn không sai, con quỷ đẹp nhất biên thủy Tây Bắc! Còn đứa gái đi cạnh, sao coi nét mặt quen quen, hình như...

Ngay lúc đó, trên đèo, thành linh, bóng Quỷ Tú cúi nhìn xuống chân ngựa và rút phất ra một cây trung liên, bắn lia một tràng ngắn về phía Quỷ cốc. Lập tức, có tiếng súng đáp lại.

Cô gái cỡi ngựa vằn nói nhỏ:

- Quỷ cái biết có phục binh, gọi thủ hạ! Mau nổi hiệu tấn công, một nửa chặn cửa cốc!

Gã khách hộ pháp vọt đi như tên bắn.

Trên đèo, không ai khác Quỷ Tú, Nhụy Kiều. Bắn xong loạt súng hiệu, Quỷ Tú vùng thét lớn:

- Ngựa không bị móng, nội biên thủy chỉ có cha con gái thối Cờ Đen! Âm mưu chi, đem quân phục ngoài sơn cốc?

Bên này đồi, hai người vùng đưa mắt nhìn nhau. Cô gái có nét mặt cô hồn chính nữ tặc Bạch Ngân Sơn Long Nữ, cháu gái tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc, cùng người chú phó soái Độc Tinh Quân Phi Mã Ác! Cô gái cười khô:

- Quỷ cái gớm lắm! Nhìn thuộc từng dấu chân ngựa! Đứng phoir giữa trận, định nhử người bắn tìm mục tiêu! Mặc ả!

Trên đèo, Quỷ Tú thấy im phăng phắc, lập tức hoành súng, rê một đường cánh cung. Đạn vãi mấy phía, có viên “chú” tróc đầu chú cháu nữ tặc Cờ Đen.

Ngay lúc đó, về phía quỷ cốc, súng bỗng nổ rền. Trông xuống, đã thấy một đoàn chừng mấy chục bóng người ngựa phóng ra như bay, tề thành hai mũi dùi lao kẹp lấy chân đèo.

Nhưng vừa tới cửa cốc, chừng đã nghe súng nổ rền, từng bóng người lộn nhào xuống chân ngựa, Đứng trên đèo, Quỷ Tú múa tít cây súng có cầm cờ đuôi nheo, hét:

- Quân ngốc! Vắt cái đuôi ngoài tầm súng!

Tiếng lãnh vang âm khắp biên địa, Độc Tinh Quân cau mày:

- Nội lực quỷ cái dạo này tăng gấp bội! Thế nào nó cũng qua Tàu!

Quả nhiên, trận đánh kéo dài, quân quỷ cốc không tiến nổi, tiếng súng hướng lên đèo, gần mãi. Quỷ Tú, Nhụy Kiều xuống ngựa, chiếm điểm tựa cầm cự, được hơn một giờ, hết đạn súng lớn phải rút xuống chân đèo. Vừa hay ngựa được một quãng, đã bị kỵ binh Cờ Đen đuổi riết, vãi đạn quanh mình. Quỷ Tú, Nhụy Kiều rút súng lục vừa bắn vừa chạy như giông, bắt vào con đường mòn qua thung xẻ ngọn đồi. Chú cháu nàng nữ tặc Bạch Ngân Sơn dừng. Ngựa đang phi đại, bất thần nghe tiếng quát rợn người:

- Quỷ Tú! Ta có lời chào! Bốn bề gươm súng, còn định đi đâu?

Quỷ Tú, Nhụy Kiều giật thót người, đảo tạt người sang phía trái mắt lớn:

- Quân chó tiểu nhân sao chưa chường mặt? Vô cơ nấp bắn trộm, muốn chi?

- Muốn cuốn gia phả họ Lê! Biết điều đưa đây!

Độc Tinh Quân từ trên vọt xuống. Vừa thấy dạng lão phó soái Phi Mã Ác, Quỷ Tú xẹt ngựa sát Nhụy Kiều, búng kín sang một chiếc hộp nhỏ:

- Lão chó Độc! Để chị cản, em mau thoát sang đất Tàu cho kịp!

Nhụy Kiều dấu luôn chiếc hộp, rạp mình tiến lên mạn Bắc biên thủy. Quỷ Tú cũng vọt theo chừng quãng ngắn đã bị Độc Tinh Quân chặn đường, cười lớn:

- Đưa đây! Ta sẽ tha cho!

Sau lưng, quân đen vẫn đuổi miết. Quỷ Tú liếc theo Nhụy Kiều giục người xốc luôn tới, vẫy liên ngọn súng. Nhưng... hết đạn!

Người đàn bà Chúa quỷ cốc hét:

- Chó độc! Có giỏi cùng ta đấu lực! Chịu được ba đường ta sẽ trao bảo vật!

Ngựa vọt lại, vừa tầm đạn, Độc Tinh Quân múa tít cây súng cối, lạnh lùng:

- Cô em quỷ cốc! Tài cao thuật giỏi, lắm mưu, nhiều mẹo, rơi vòng binh phục còn định khích sao? Chính ta mới là kẻ đặt điều kiện! Trao đây!

Đoàng! Một viên đạn “chú” sát tai, Quỷ Tú quát ngựa lao sốc tới định vừa tầm chưởng, sẽ ra tay.

Nhưng Độc Tinh Quân lại lui ngựa, bắn đùa phát nữa, phía sau, quân đen ập tới. Độc Tinh Quân cười đắc chí:

- Cô em không biết điều, chó trách ta xử tệ! Bay đâu! Bắn què ngựa cho ta!

Lời vừa dứt, liền mấy phát đạn đã bay lên, trúng chân ngựa. Con vật đổ nhào, Quỷ Tú quăng mình lên một cành cây xé hữu, đúng lúc quân đen kẹp tới, chừng năm, sáu mươi bộ dừng lại, súng chĩa tua tủa.

Đang cơn nguy cấp, bỗng từ nẻo xé Tây, trên trái đồi non, vọt nhô lên một bóng nhân mã, bóng nhân mã ghim cương, in vào nền trời, sừng sững uy nghi ngựa xám xù bờm sư tử, phất đuôi dài chấm đất, người cỡi

ngựa mặc quần áo chàm Thỏ, chít khăn nhiễu Tam Giang, chân vận giày Tàu, dây súng trĩu sườn, lưng cài gươm Mèo Tộc, trán vuông, mày xếch, miệng rộng tươi mắt sáng như điện, trạc ngót ba mươi, coi uy mãnh lạ thường. Vừa lên tới ngọn đồi người mắt sáng rút viễn kính chiếu xuống thung thấy bọn quân đen vây một thiếu phụ, vùng cau mày, lắm bầm:

- Hừ! Mấy năm không về nước, vùng biên vẫn như xưa! Một lũ đàn ông vây bức một người đàn bà hết đạn! Không biết thẹn mặt!

Lời dứt, người lạ lật vải thổ cẩm lót yên, rút phắt một cây trung liên, quát lớn:

- Lũ kia! Ý đông hiệp cô không biết xấu! Khôn hồn cút mau! Chớ bức đàn bà!

Độc Tinh Quân cùng đám thủ hạ nghe tiếng sang sảng tựa chuông đồng, vùng nhìn cả lên, chưa kịp cử động thêm, đã nghe súng nổ “tặc tặc”, đạn xé “chiu chú”, liền cả chục con ngựa ngã nhào, hất tung quân cỡi.

- Biết điều mau đưa hộp sắt trong mình đây! Ta đã thấy quỹ cái trao cô em ban nãy!

Không thèm đáp, Nhụy Kiều nghiêng rặng tự kinh lực, vọt ngựa tới, múa hai tay phóng ra một đường độc phong quỹ chưởng, chụp xuống như cặp rắn hổ, cực kỳ ác liệt. Rất lạ là độc phong tự kết đen xì đánh thốc cả vào ngực Long Nữ, nhưng vừa tới đầu ngựa, luồng đen một đường lại cắt vút vòng cầu định mổ huyết gáy, còn một đường hạ xuống đánh thốc xuống bụng Long Nữ, nàng vừa ra một phát phản phong đẩy lui cú mổ của địch, có ý coi thường, thành linh bị chưởng lạ đánh tới, nàng nữ tặc toan tránh ngựa sang bên, chẳng ngờ độc phong ập lại thoáng thấy có lẫn những vật đen li ti lấp lánh vãi theo, cô gái Bạch Ngân Sơn giật mình bật kêu:

- Độc châm quỹ phong!

Cấp thời không tránh kịp, nàng vội vận dụng toàn nội lực, xoè cả hai tay đánh vụt ra một nhát phản kinh phong. “Bùng” một phản phong quật vào nhau phát âm tựa sấm nguồn, quái chưởng Nhụy Kiều tan biến, kinh phong Long Nữ tràn sang nhanh như điện.

Chỉ nghe “bịch” một tiếng, trông sang, Nhụy Kiều đã bắn tung xuống đất, con ngựa đổ xuống, chết tươi không kịp kêu một tiếng, toàn thân đã biến màu kỳ dị, nửa trắng nửa đen, cái đầu chẻ làm hai còn cắm đầy trâm độc.

Cách sáu, tám bộ, Nhụy Kiều nằm vắt lên trên một bụi dây leo dưới gốc cây lớn, bất động như cái xác không hồn.

Nữ tặc Bạch Ngân Sơn phát cười lãnh sắc như thủy tinh vỡ, vọt luôn ngựa vằn tới gốc cây, nghiêng rạp mình, thò tả thủ chụp luôn vào ngực Nhụy Kiều, lôi ra một chiếc hộp sắt. Liếc nhìn qua nữ tặc giắt ngay vào mình, lạnh giọng lắm bầm:

- Tại mi dụng tâm dùng quỹ chưởng, rước họa vào thân! Thần công dòng họ Đông Quân tài sức mi sao chịu nổi! Chết chớ trách ta!

Cháu gái tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc giắt cương dợm ngoắt bỏ đi, bỗng dừng ngang nhú đôi mày liễu, ngó xuống cô gái quỹ cóc, Nhụy Kiều nằm ngửa, mắt nhắm nghiền, khuôn mặt đẹp lạ thường, má đào đỏ ửng, trong cơn chết thiếp đi, coi nàng giống Thái Dũng như đúc khuôn. Khuy áo nàng bị giắt tuột, để lộ nửa ngực trắng ngà, trên làn vải lót, lấp lánh một sợi dây chuyền vàng Tây. Tò mò, Long Nữ nhảy phắt xuống, thò tay lôi sợi dây chuyền ra coi, lòng sực kinh nghi, thấy buộc lủng lẳng một hình trái tim vàng chạm trổ rất tinh vi, có khắc hình một đoá hoa lê.

- Lạ thật! Sao giống sợi dây Thái Dũng đeo? Mặt cang như đúc? Là thế nào?

Càng nghĩ càng nghi hoặc, nữ tặc Bạch Ngân Sơn bèn cúi nghe ngực Nhụy Kiều, thấy vẫn phập phồng, liền đưa tay bắt mạch, kinh mạch hơi loạn lúc đó mới rõ Nhụy Kiều chỉ bị thần công phạm qua, nhờ con ngựa đã cản chướng đạo nguy hiểm.

Nàng nữ tặc rút trong lòng trong mình ra mấy viên thuốc, bỏ vào miệng cô gái quỹ cóc, đoạn dùng công lực đả thông huyết đạo. Chỉ nửa phút sau, Nhụy Kiều bỗng thở phào, mở choàng mắt ra, thét:

- Trời! Chết mất! Gái Cờ Đen! Nhục chết mất thôi!

Nữ tặc đứng lên, bỗng nghe tiếng súng nổ rền, thấp thoáng có bóng người ngựa từ nẻo Tây Bắc cuốn tới. Vừa lúc Nhụy Kiều tung mình dậy, nữ tặc Cờ Đen thót luôn lên ngựa vằn, vọt đi như tên bắn.

Nhụy Kiều nổi giận vung tay, rún người chạy theo, chỉ hơn mười bước đã mất dạng ngựa vằn, rập vó câu hắt lại, cùng tiếng nàng nữ tặc Cờ Đen vờn âm lãnh:

- Gia phả họ Lê, muốn lấy lại hầy lên Phi Mã Ác!

Nhụy Kiều dậm chân hét uất, vừa lúc bóng nhân mã từ sau bụi rậm vọt tới trên lưng ngựa xám bờm sư tử, người tuổi trẻ mắt điện, áo chàm Thổ, giày Tàu, nách cặp trung liên, hình dung tư thế thập phần uy mãnh, dập dờn theo nhịp ngựa phi, vừa nhác bóng Nhụy Kiều, bỗng thúc mạnh gót chân, đảo vọt thẳng lại nhanh như cơn lốc.

Nhụy Kiều giật mình, lùi phắt lại, còn đang thắc mắc hồi hộp chưa rõ bạn thù, bất thần nghe tiếng gọi vút đưa:

- Kiều em! Sao lại đứng đây? Kìa sao ngựa...

Trông ra, mới kịp thấy bóng Quỷ Tú ngồi sau lưng người lạ, đưa bàn tay ra.

- Lên mau! Quân chó đen sắp tới!

Ngựa xám xẹt lại, Nhụy Kiều nắm lấy tay Quỷ Tú, cất mình lên, vọt cái đã ngồi sau chúa quỷ cốc. Ngựa xám lao đi, lẹ như một cơn lốc cuốn người, thoát đã biến dạng vào rừng rậm, tít phía Nam. Nửa phút sau, lão phó soái Phi Mã Ác dẫn bọn Thiên Lôi Đả Cờ Đen chạy tới, chỉ còn thấy xác con ngựa chết thiêu nằm trên mặt cỏ. Viên phó soái giặc đen gồ phất cương, nhìn dấu ngựa cười khà:

- Con vật bị Lương Nghi Thần Công! Soái cô Long Nữ đã hạ gái Quỷ cốc, đoạt báu vật rồi! Về Đông thôi!

Cả cánh quân đen chạy theo dấu ngựa không đóng móng in nát cỏ rừng.

Lúc đó, con ngựa xám bờm sư tử đã phủ xuống cánh rừng Nam hơn dặm.

- Lũ giặc mặc quần áo đen có thù chi quyết đuổi nhị cô nương?

Quỷ Tú chép miệng:

- Không thù oán chi, nhưng bọn chúng mai phục cướp... một món gia bảo! Tiên sinh chắc không lạ, lũ đó là một lũ giặc trên Phi Mã Ác, tên giã chính là em ruột con rể Lưu Vĩnh Phúc!

Người lạ mỉm cười:

- À! Giặc Cờ Đen kể truyền họ Lưu. May cô nương chưa gặp Đông Quân!

Quỷ Tú, Nhụy Kiều cùng bật hỏi:

- Tiên sinh biết lão?

Người lạ điềm nhiên:

- Võ lâm thiên hạ ai không biết tiếng Đông Quân độc? Một trong võ lâm tứ trụ hiện nay. Giờ ta đã ra khỏi tầm súng, nhị cô nương cần về đâu?

Đang mải suy nghĩ về người lạ, Quỷ Tú buột miệng:

- Về Quỷ cốc lấy quân!

Vừa nghe câu đó, người lạ vội quay lại nhìn người đàn bà mình vừa cứu, hơi nhú lông mày chút, có dáng lạnh lùng:

- À, ra Quỷ Tú! Tiếng đồn không sai!

Đoạn lại thản nhiên tể ngựa như bay. Ngồi yên mười khắc, chừng không chịu nổi thắc mắc, bỗng người thiếu phụ vùng hỏi:

- Tiên sinh... hình như từ miền Vân Nam mới sang, chắc có biết vùng “Mười vạn núi”?

Người lạ gật đầu, ngựa xám vừa từ trên một trái đồi phóng xuống, bất thành lĩnh, người thiếu phụ Quý cúc ngồi sau lưng, vụt đưa tả thủ thọc mạnh ngón tay trở vào sườn người lạ, tay phải vươn ra bóp luôn lấy mạch môn nơi cổ tay cầm súng, quát trầm:

- Ngồi im! Cử động, gái này sẽ điểm vào tử huyết! Phải chủ soái Mười vạn núi? Nói mau!

Bất ngờ bị điểm luôn mấy huyết, người lạ cứng đờ, không nhúc nhích, lên tiếng hỏi:

- Cô nương hỏi để làm gì? Không quen, giữa đường cứu người ngộ nạn chưa đủ sao? Lại đem oán báo ơn, hạ độc thủ?

Quý Tú cười khanh khách:

- Đoán không lầm, chủ vạn núi có mang bảo vật, mau đưa gái này! Đừng để phải xuống tay!

Người lạ khô lời:

- Tiếng đồn gái quý cúc mặt đẹp như tiên, lòng hơn quỷ sứ, giảo quyệt hồ ly, quả không ngoa!

- Tiên hạ thủ vi cường. Nhưng nếu chúa vạn núi oai chấn vô lâm, khi nào lại mắc lừa gái quỷ?

Giọng nói đều đều, lúc đó ngựa leo gần tới chân đồi, bất thần người lạ hét lên một tiếng như sấm nổ, đánh vụt hai tay về phía sau. Chỉ thấy loáng một cái như chớp giật, toàn thân người thiếu phụ cúc quý đã bắn vút lên cao, qua đầu ngựa lao xuống phía dưới như tên bắn.

Nhụy Kiều ngồi sau, chỉ còn nước ngậy người kinh ngạc, giương mắt ngó thân hình Quý Tú bị quăng bổng xuống, xiêm y bay phát phới như bướm bướm. Tiếp liền tiếng người lạ cười ngất, Quý Tú vốn tay bản lĩnh bị thế túm ném quá nhanh, vừa giật thót mình một cái, thân hình đã bắn tung đi, thiếu phụ cúc quý trong cơn thất thần, vùng tự vận nội lực, vùng hai tay đánh mạnh về phía trước, kìm hãm sức bắn đồng thời hai chân hất vút lên cao. Lập tức, thân hình thiếu phụ quay tít liền mấy vòng tựa chong chóng và theo đà rơi xuống chân đồi, ngay xé lổ mòn, hai bàn chân hạ thẳng coi rất đẹp.

Nhưng... rập! ngựa xám cũng vừa lao xuống, vừa vạy lúc người đàn bà hạ chân lơ lửng, còn cách đất hơn thước, người lạ đã đứng vụt lên lưng ngựa, đưa tay phăng lấy ngang hông Quý Tú, bóp nhẹ một cái. Con ngựa còn trốn lao đi mấy thước mới dừng, người lạ đặt phịch thiếu phụ xuống đất, nhắc luôn cả Nhụy Kiều đặt xuống theo.

Cả hai nàng đều bị điểm trúng huyết, cứng đờ như tượng gỗ.

Người lạ cười khanh khách:

- Mẹo quỷ có chước thần, từ nay khá cẩn trọng, may gặp mỗ lâu ngày về nước, rất ghét sát sinh, nếu không đã thành quỷ không đầu rồi đó! Mau về nhà luyện lại, khách vô lâm ngồi bên kẻ lạ bao giờ lại không bế huyết phòng hồ!

Ngựa vọt đi. Hai nàng trợn mắt nhìn theo. Người lạ phất tay, từ già. Bỗng thoáng nhẹ gió mơn, cả hai rùng mình một cái, chân tay cử động như thường.

Quý Tú chạy vụt theo.

Ngựa xám bay vào thung lũng, mang người lạ biến dạng giữa ngàn cây.

Người thiếu phụ quý cúc lảo bầm:

- Áo Chàm Thổ, gươm Mèo, giày Tàu, ngựa xám... Đúng “hắn” rồi! Không sai! Biên thủy Đông Dương phen này lại nổi sóng! Biết đâu hắn không về nước vì “vật đó”!

... Ngay sau lúc cướp được hộp gia phả họ Lê, nàng nữ tặc Cờ Đen mãi miết phi nước đại về phía Đông.

Bảo vật lấy được rồi, tốt nhất cứ ung dung về Cha Pa chờ đợi thúc phụ sẽ chặn đường bọn chúng. Về Cha Pa, biết đâu không tìm được dấu vết “chàng”.

Chàng, Thái Dũng, người tuổi trẻ họ Lê tình cờ gặp gỡ tại miền Tây Côn Lĩnh. Và từ đó, trong những ngày xông pha rừng thẳm, đại dương, không lúc nào nữ tặc không thấy hình ảnh “chàng tuổi trẻ oan gia” lởn vởn

trong đầu óc, hình ảnh người trai điển hình hậu buồn rầu nghiêm chỉnh với biệt danh “Trại Phan An” tô bằng những nét sáng ngời... và u ám như vòm trời lập thu.

- Oan gia!

Cô gái ghen hòng quát ngựa vằn chạy như bay cố xua đuổi niềm đau ngày càng lan rộng trong lòng. Từ đêm được biết Lê Gia Trang bị Phi Mã Ác tấn công đốt phá sau vụ thảm sát, cha chú mình vẫn cố sức tìm bắt giết Thái Dũng và chiếm lấy gia phả họ Lê, nàng hiểu rõ hai nhà đã kết chặt oán thù chẳng đội trời chung.

Nữ tặc vừa tới cuối thung, đã thấy lỗ chỗ bóng kỵ binh nhà nước dàn dọc trên một dãy đồi kéo xuống, trên một ghềnh đá, lão tướng De Monstre đứng sừng dưới bóng soái kỳ, chiếu viễn kính, nói lớn:

- Nữ tặc Cờ Đen! Mau xuống ngựa chịu trói! Bản chức đợi đã lâu rồi!

Cô gái rừng xanh, ngoắt luôn ngựa, lộn về phía Tây.

Nhưng tới một dãy núi đá, bỗng lại nghe tiếng súng nổ vang rền. Cô gái dạt vào góc núi, dán mắt quan sát. Chỗ đó núi chạy vòng, chỉ còn ngả súng nổ có đường mòn.

- Quái! Quân nào chạm súng?

Cô gái nhíu mày, rút phắt một trái khói hiệu, bắn lên trời. Hiệu vừa lên, chợt thấy trước mặt một vệt khói xám vút lên thỉnh không.

Không lường lự, cô gái giục ngựa lao luôn về phía đó. Bỗng nghe đạn vãi xiên ngang, rồi A Thiên khách hộ pháp cùng hơn hai mươi tên giặc Cờ Đen phóng ra.

- Soái cô! Mau lộn lại! Phía đó đầy quan binh, quân ta ngộ chiến, phó soái gia đoạn hậu!

Long Nữ trở về hướng Đông:

- Tây Quỷ đổ tới! Rút mau!

Đoạn cùng bọn A Thiên chạy về phía hẻm cũ. Cách chừng vài chục bộ đã thấy tướng Tây đốc binh tràn lại. Sau lưng Độc Tinh Quân cũng vừa kéo ra. Hai bên bắn nhâu. Chú cháu tướng Cờ Đen cựa tử rút quân vào hẻm, chết quá ba mươi tên. Quan binh mấy phía ập lại, Long Nữ vừa bắn vừa rút qua hẻm, chẳng ngờ vừa thoát ra khỏi mũi thương lại thấy một cánh quan binh từ phía xé Nam hiện ra vừa kẹp lại, chỉ còn cách hơn trăm bộ.

Trước sau tả hữu đều thụ địch, Long Nữ nhất thời dẫu tay gái thao lược khét danh biên thủy cũng phải bối rối chưa biết tính sao. Bỗng thấy Độc Tinh Quân lao tới:

- Vòng vây đang khép lại, quân ta chỉ còn non bảy mươi tay súng, tình thế hiểm nghèo, hướng Nam định còn cách khá xa, cháu mau thoát ra ngả đó! Để chú cùng A Thiên chặn chúng!

Súng rền, đạn vãi như mưa rào, Độc Tinh Quân cấp súng dẫn quân phóng dọc thung, bắn quan binh, che cho Long Nữ. Cô gái nhờ đó thoát ra khỏi chiến trường, trông lại Độc Tinh Quân cùng thủ hạ đã lẩn vào giữa mấy cánh quan binh, đang đánh giáp lá cà.

Nữ tặc đã toan lộn lại, nhưng thấy liều mạng vô ích bèn rập mình ra roi chạy miết.

Nãy giờ, Cung Đình Giáo vẫn đứng ngựa trên gò cao, theo dõi cuộc chiến, chợt thấy bóng gái Cờ Đen rút chạy, lập tức bay ngựa tới chỗ viên giám binh, dẫn binh cả cánh quân trợ chiến đảo vòng sau trận, chia hai ngả kẹp theo.

Cô gái Cờ Đen chạy chừng mấy dặm, kiếm lối đi về nẻo Cha Pa. Đến một vùng sơn kỳ thủy tú, cô gái hạ nước phi, thấy trước mặt một con thác đổ ào ào bèn tiến ngựa tới, nào ngờ vừa tới gần ngẩng lên sức thấy một cánh quân binh đứng lù lù ngay gần chân, chĩa súng tua tủa. Viên giám binh đứng trước hàng quân, cất giọng ồm ồm:

- Gái Cờ Đen! Mau xuống ngựa! Bản chức muốn hỏi vài điều!

Vừa cầm súng, nàng nữ tặc liếc quanh, tìm kế thoát:

- Vùng núi này thuộc dãy Tây Phàn cách Cha Pa còn chừng 20 cây. Vậy ngọn thác kia chắc là Thác Bạc Đầu. Thổ dân thường nhắc tới, nếu thoát qua thác, sẽ vào được miền đất Thổ, Mèo tự trị, hiểm cứ, là thoát!

Bèn cười khanh khách:

- À! Tưởng ai hoá Tây Bàn! Ngày nọ bị ta bắt sống giữa trận như Henri Rivière bị Bá Dương cận tướng ông ngoại ta bắt trên lưng ngựa, không xấu hổ sao, còn lớn lối! Khà khà! Đợi gì không tước súng!

Viên giám binh hét lớn:

- Quân đâu! Lại lấy súng! Trung đội!

Cả hàng đầu tiến lên. Nào ngờ vừa đến, còn cách chừng 50 bộ, thỉnh linh lực tiếng cười Long Nữ bốc lên, phát kinh lực, chói tai, cả toán người ngựa như bị dùi đâm, lồng lộn chạy loạn, như điên.

Lúc đó, Cung Đình Giáo đứng cạnh giám binh vùng quát:

- Vây chặt lấy nữ tặc! Kẻ đạn chung quanh, bắn què chân ngựa!

Dứt lời, Cung múa súng giục ngựa lên, cùng giám binh ủa cả lại, nổ súng. Nhưng bị lính trước cản mặt, Long Nữ lợi dụng lúc hỗn loạn vọt luôn ngựa chéch qua chân thác, nơi có con suối vòng thung. Súng nổ đi đệt, quân hò inh ỏi, náo động sơn lâm. Tiếng động dưới rừng hắt lên cao vọng đến tai một khách lâm tuyền trên ngọn Thác Bạc Đầu. Trên đó, có một cái hang rất kín, dưới đỉnh thác, cửa hướng Đông, có nước trên thạch bàn đổ xuống thành một cái màn trắng che khuất không ai để ý tới. Khách lâm tuyền đang ngồi xếp chân, nhập định luyện công, kiếm khí tít trong hang, ngoài cửa hang ló nhố mấy bóng người ngồi, đứng.

Nhưng ngó kỹ chỉ là hình nhân mộc, các huyết đạo đều có khoanh chấm đen. Ngay trước mặt khách lâm tuyền, đặt một pho sách mở rộng, đầy hình vẽ, cạnh sách đặt một thanh kiếm đen xì. Khách lâm tuyền ngồi trong xó tối, không rõ mặt, chỉ thấy hai con mắt đỏ rực, long lanh. Bỗng từ đỉnh thiên linh cái khách xông lên một luồng khói đen rót vòng xuống miệng hang, càng lúc càng nhiều. Hai tay khách đặt ngựa trên đầu gối, bỗng nhiên đỏ rực như sắp bốc cháy, luồng khói đen chột tắt, khách lâm tuyền hét lên một tiếng, hai tay chụp đốc kiếm, quăng vút ra ngoài cửa hang.

Chỉ thấy nháng một đạo hắc quang, vút ra đảo vòng cầu nghe xoẹt hai tiếng nhẹ, ngoài cửa, hai cái đầu mộc nhân đã rụng lia quay lóc. Tay khách đã cầm gọn thanh kiếm đen. Khách cười âm âm, vung tay, bắt ngờ đứng phắt lại, nghiêng tai.

Từ dưới rừng, tiếng súng vừa nổ vang rền, ngân vọng hóc đá, át cả tiếng nước đổ.

- À, bọn nào bắn nhau dưới thác!

Buông lời, khách đứng phắt lên, tiến ra cửa hang. Ánh sáng chan hoà soi rõ khuôn mặt điển trai khác thường Trại Phan An Lê Thái Dũng.

Chỉ một thời gian ngắn, mặt chàng trai đã rắn như đá, mắt như điện, chứng tỏ nội lực phi thường. Chàng vọt ra ngọn thác, giữa lúc Long Nữ Bạch Ngân Sơn, phá chạy. Vừa nhác qua cảnh tượng, chàng đã hiểu ngay, vùng kêu khẽ:

- Kìa Thiên Kiều! Đơn thân sa vòng binh phục, sắp bị lính nhà nước bắt còn đâu! Nhà nước vẫn treo giải đầu nàg cả bạc xoè, phen này nguy mất!

Tự nhiên, chàng thấy lo cho “người bạn gái con kẻ đại thù”, lộn luôn vào lấy võ khí. Hai tay súng vọt ra phục sau mỏm đá bên ngọn thác, vừa toan bắn xuống, bỗng ngay lúc đó, tiếng liên thanh nổ rền “tặc tặc” một luồng đạn đen đã vẩy trước quan binh, từng loạt ngựa gẫy chân, nhào tốt. Quan binh náo động, dừng ngựa dáo dác, viên giám binh chiếu ống nhòm tứ phía, dừng nẻo Tây Bắc.

Tít xa, trên đèo, đứng sững một bóng nhân mã, ánh nắng chiếu viền sáng rực, coi tựa bóng thiên thần cỡi ngựa trên mây. Hình thể khắc vào nền trời uy mãnh, bóng kỵ sĩ cấp trung liên bắn xuống không ai khác người khách biên đình áo chàm Thổ đã cứu Quý Tú, Nhụy Kiều khỏi tay quân Cờ Đen.

Người lạ có ý nương tay, chỉ bắn gẫy chân ngựa, ngó xuống vùng thác lăm bằm:

- Gái nào đây xem chừng tay quen trận mạc lắm! Lạ thật, hôm nay về nước, toàn gặp đàn bà bị vây đánh. Mấy năm xa nước, chẳng lẽ giờ biên thủy rừng rú, giặc cái như rươi!

Đạn đạo vẫn kẻ đều, cả cánh quân nhón nháo. Kiếm đường men tránh đuối, nàng nữ tặc Cờ Đen nhờ thế hay ngựa vằn xé băng khu thác, chạy về nẻo cực Tây, nơi có một lối mòn thổ dân xuyên qua một quần núi thấp.

Nào ngờ, vừa tới nơi, cô gái giật mình chạy xé ngang, vì cánh quan binh vụt hiện ra, đông như kiến vừa tới cửa quền đã dạt theo hình cung giương khéo lại kín như bưng, dưới cây cờ soái, lão tướng De Monstre trở kiếm Tây, quát lớn tiếng Quảng Đông lâu như cháo:

- “Rồng Cái”! Phen này có chạy lên trời không thoát! Chú ả đã bị bắt sống rồi, còn đợi gì không xuống ngựa chịu trời!

Long Nữ nghiêng rặng, đảo ngựa tìm lối thoát. Trên đèo, người áo chàm vừa rê ngọn súng, bắn được mấy phát, bỗng thấy bốn bề, quan binh ào tới như kiến vỡ tổ, phía trước Tây Quỷ, phía sau Tây Bàn, phải Cung Đình Giáo, trái Cung Đình Quyền. Loáng mắt cả bốn phía đã ập cả lại, Long Nữ thét dữ, bắn luôn hai cồi đạn, chết 12 tên lính thì quan binh đã sẵn tới như ném sất ngựa vằn. Trên đèo xa, người lạ lắc đầu, chúc ngọn súng, nhún vai. Trên ngọn thác, Thái Dũng lắc đầu, bối rối. Dưới thung, tình thế tuyệt vọng, Long Nữ còn nổi xung, tuốt gươm chém bay cả chục đầu nữa, người ngựa, đều bị thương, còn đang hăng máu, liều mạng, bỗng nghe tiếng cận tướng A Thiên trên một ngọn đồi xa tít vọng lại:

- Soái cô! Quả bất địch chúng, phó soái sa cơ, soái cô chớ liều mạng uống! A Thiên về ngay cấp báo soái gia rửa thù!

Cô gái vừa dừng tay, bất ngờ bị Cung Đình Giáo vọt lại, sau lưng chém xả một nhát vào tay gươm. Nghe gió, cô gái vùng đảo lại, lưỡi gươm Cung phạt trúng nàng, trượt xuống. Cô gái thấy nhói bắp đùi bên phải, máu tuôn xối, nghiêng rặng, chém lia gươm. Nhưng cả chục lính lực lưỡng đã liều nhào lại vồ, hất tung được, lại lớp khác tới. Từ xa viên tuần phủ nhè lúc nàng giơ cao tay gươm, rút súng bắn hai phát trúng cườm tay. Cô gái rời tay súng, Cung Đình Giáo ập lại, chém đứt gươm, tay trái thọc luôn vào yếu huyệt. Bị nhát điểm bất ngờ, nàng rún cả người, cả hai cha con họ Cung cùng sẵn lại tung dây trói nghiêng. Nội lực đã tiêu, dây gân cộp quắn như bó giò, nàng nữ tặc lừng danh vô địch tướng biên thủy đành thúc thủ, ngồi im, trợn mắt phượng nhìn địch.

Viên giám binh tiến lại, còng luôn hai tay, hô lớn:

- Con Rồng cái này dữ lắm! Xích cả chân lại! Dư đảng nó còn trên núi, vây bắt mau!

Mấy đơn vị phía ngoài lập tức vất lên đèo. Cung Đình Giáo cười đắc chí:

- Bị điểm huyệt, rồng cái tài mấy cũng vô dụng! Đại tá yên tâm!

Nhưng viên giám binh chừng sợ bóng sợ gió, vẫn cứ hô lính đem xích sắt buộc cả hai chân, vòng qua bụng ngựa. Đứng trên đèo, người lạ chiếu viễn kính, bắt giắc cau mày giận dữ:

- Thì ra nữ tặc Phi Mã Ác, con gái Đông Quân! Lũ lính kia thật hèn nhát, bắt chém một người con gái, còng trói như bó giò còn sợ xiềng cả chân người ngựa! Hừ! Đã thế, ta sẽ cho chúng biết tay!

Dứt lời, người lạ biến luôn ngựa vào rừng già, không buồn để tới đám lính kỵ đang ào lại.

Dưới thung, lão tướng Tây đã dẫn bọn Độc Tinh Quân đến chỗ Long Nữ, cười bảo:

- Bữa nay bắt được chú cháu người, mới rửa được hận ngày nào cho quan giám binh! Bản chúc có lời khen tài giặc họ Võ! Thôi! Dẫn chúng về bản doanh!

Cả bọn bị bắt đến hai mươi người, trong đó có cả mấy viên đầu mục. Long Nữ nghe lời tướng Tây, vùng cười gằn.

17. Chương 17: Cướp Tử Tù

ình thù phi thú, phi nhân, coi gớm ghiếc, quái đản, khoác một tấm áo choàng đen, đầu là một cái sọ người, mình mặc từng lớp đen xì, coi như vẩy cá.

Hai con mắt đầu lâu đỏ khé như mắt cọp ăn đèn sắn, nhòm xuống bãi khô lâu.

Thoạt thấy, kẻ nhát gan khủng khiếp, tưởng hình thù ma quái, nếu gần, nhìn kỹ, mới hay đó chỉ là một pho tượng sắt, gỗ chì, giống pho tượng đã hiện ngoài Mê

Sơn vịnh Hạ Long.

Không ai khác Quang Sát Tinh Quân, chúa soái Cờ Đen!

Lão tặc ngồi im, mắt trừng như con thú dữ rình mồi.

Bỗng một hồi tù và từ dưới vọng lên, nơi tiền môn, liền hai bóng kỵ sĩ vọt qua cầu cuốn, vào sơn trại. Lát sau đã nối đuôi nhau lao vào cửa hang Đầu Lâu, rạp mình trước bãi khô lâu:

- Bẩm soái gia, bọn tôi đã về!

Giọng nói hết sức cung kính, hình thù phát tiếng trầm oai:

- À! Cả hai đã về đó ư? Cứ vào đây!

Cả hai rón rén đi giữa bãi khô lâu. Nền soi tỏ hai viên cận tướng Cờ Đen: Đa Sát Thủ và Thiên Lôi Đả.

Tuy cận tướng nhưng chưa khi nào thấy Chúa soái vì ngày thường chỉ được gặp Độc Tinh Quân, Long Nữ nên vừa ngó lên, thấy Đông Quân, cả hai đều giật mình đứng sững. Mấy giây, A Thiên hộ pháp mới cất giọng ồm ồm Quảng Đông:

- Bẩm soái gia, bố cáo khắp nơi, mấy tỉnh biên đều đang dựng pháp trường!

Chưa thấy yết rõ. Tây Quý hiện ở Cao Bằng, còn Tây Bàn, tuần phủ Cung không biết đi đâu! Nhưng có tin từ Lào Kay cho biết đêm mai một chuyến tàu bị xung công bảy toa chở lính! Hình như có chở theo tội nhân, vì “xếp” ga cho hay: có cả toa tàu bọc sắt!

- Còn Đa Sát Thủ?

- Dạ! Tôi cùng thám mã giả dạng đi dọc sông Lô, sông Gầm, sông Chảy về

Việt Trì được biết đạo quan binh ở đó bị cấm trại một tuần và mấy hôm trước có một chiếc tàu chiến nhỏ ngược sông Gầm! Người của ta hiện theo sát, dò ngày tàu xuôi!

- Nghe chúng bàn sao?

- Quân binh mấy tỉnh đều bố phòng cẩn thận, sửa soạn “trảm”, có nơi đang lo in giấy mời quan khách!

Trên ngai đen, Đông Quân “hừ” một tiếng, cười khô:

- Tây Quý đa mưu, đang nghi binh kè! Làm ta không biết chém nơi nào. Có thể nó sẽ chém mỗi tỉnh một vài người, còn phó soái, soái cô bọn người hiện nó sẽ giải về Hà Nội cho chắc chắn, hay để tại biên trấn? Nó giấu chỗ giam, chưa rõ, tốt nhất cứ đánh cướp cả hai đường thủy bộ rồi sẽ liệu! Nếu không... Đang nói, bỗng lão ngừng lại, giơ tay trái đánh luôn một quẻ Lục Nhâm!

Vùng phát giọng cao:

- À! Ứng “Thủy”! Nó giải đường sông! A Thiên, Đa Sát Thủ, hai người khá lấy 102 kỵ binh cầm tử, đi theo đường bộ! Còn đường sông để ta! Nhớ trà trộn vào một ít! Cận chiến nghe!

- Còn soái gia... dẫn bao nhiêu, để bọn tôi đi điểm?

- Độc hành!

Lão soái Cờ Đen nghiêng răng buông tiếp lời trầm rợn:

- Ta sẽ vào tàu chiến, cứu soái cô, phó soái, như vào chỗ không người! Ta sẽ cho nổ tung cả biên thùy, tát cạn biển để vớt hai con cá quý. Nếu cần ta sẽ bắt cả tướng Tây, cả Thống sứ toàn quyền đổi mạng! Đi ngay!

Hai viên giặc khách rạp người “dạ” ran, rời hang đá.

Còn lại lão Tinh Quân, chợt lão vùng đưa tay bấm thêm quẻ độn Trương

Lương, theo đốt vòng quanh Bát Quái:

- Cần khảm cần chấn tổn ly khôn đoài! Kim mộc thủy hỏa thổ! À! Không sai! Lại “thủy”! Bí truyền độn pháp, không sai!

Vào cái, lão đã xệt xuống tít bãi khô lâu, cười thê, rạp cả hàng nển cháy.

Khi xưa nhờ giải độn, Lưu Vĩnh Phúc tướng giặc Cờ Đen đã tung hoành khắp cõi, nằm bên khay đèn, định được trận như chơi! ... Đêm sau, trăng soi vàng vạc, dân Lào Kay xôn xao bàn tán, thấy quan binh cả mấy đại đội kỵ bộ pháo thủ lên đông đầy bảy toa tàu, thêm mấy toa lừa ngựa, đem theo mấy chiếc cũi bịt kín, bỏ vào toa bọc sắt. Mật thám kiểm điểm từng hành khách, rồi mới cho tàu chạy.

Con trần khổng lồ xình xích chạy trên thiết lộ, lắc lư như say rượu, vắt khúc mấy chục toa xuyên qua vùng rừng núi âm u. Trăng mười ba đầm đĩa, đêm khí đá lạnh lạnh, hành khách chui vào nhau, trò chuyện, mấy toa lính, súng chĩa tua tủa hai bên, trên nóc toa cuối, đều đặt ổ liên thanh.

Vừa tới “tuy nen” Hokéou tối thui, thành linh từ trên liền hai mươi bóng đen đu vào xuống, đeo nóc toa, sườn toa như khỉ, thoát qua hầm, mất dạng.

Rồi mỗi ga dừng, lại một khách sơn cước lên như thường lệ. Cứ thế, con tàu tiếp tục nuốt đường. Hành khách bắt đầu ngủ gật, các đám lính Tây, ta cũng lim dim nhắm mắt vì tiếng chạy triền miên càn cạch, bánh tàu nghiêng qua khúc nối đường rầy...

Trong một toa hành khách, một người Tàu thu hình ngủ gật, bỗng choàng mắt hỏi bằng quơ:

- Hầy à! Không pết tới đâu rồi à?

Một người đàn bà đáp giọng hơi khác:

- Gần tới Văn Phú rồi! Chú xuống Văn Phú, hay Yên Bái?

Người Tàu đứng phắt lên, xách va-li, bước ra ngoài cửa toa, nhìn hai bên đường. Tàu đang vào một vùng rậm rạp. Người khách biến mất. Trên toa đầu máy, người “vát măng” vừa buông tay, cùng kẻ phụ máy hút thuốc lào. Một chú lính ta trong tổ liên thanh mò xuống kéo một hơi, trên nóc còn một chú cai Tây và một lính khổ đồ. Tàu vừa vào bóng núi loang lổ, thành linh, người khách vừa nẩy, leo vụt lên nóc toa máy.

Người cai Tây vừa thoáng thấy, đã bị tên khách xòe tay chặt một nhát ngang cổ, lộn bắn xuống đường, tay kia đặt va-li thọc luôn vào huyết chú lính bên cạnh, gục luôn trên bánh súng. Nhanh như cắt, tên khách mở va-li rút ra một khẩu tiểu liên đu vào xuống dưới. Mấy người đang hút thuốc, giật mình trông ra, đã bị tên khách chặt một nhát gục cả hai, dí súng vào người “vát măng”, quát trầm:

- Dừng tàu lại!

Chú “vát măng” thất kinh, lật đặt bấm máy. Con tàu chậm dần. Ngay khi đó, lại một tên từ ngoài len vào. Tên khách hất hàm:

- À! Mi biết nghề lái tàu, để nó làm gì?

Bịch! Một báng súng nện trúng đỉnh đầu “vát măng” gục liền. Tên kia hất ra ngời luôn vào ghế.

Người Tàu nọ rút phắt một chiếc khăn trắng buộc cổ tay, phát cười khô ác, chiếu đèn phía trước. Lập tức có ánh sáng lập lờ trên núi xa, ngay bên đường sắt.

Con tàu rú lên một tràng còi, ngừng lại giữa khu núi rậm.

Hành khách, lính tráng choàng mắt ngơ ngác hỏi nhau:

- Cái gì thế? Tới ga rồi à?

Ngay lúc đó tên khách dữ vọt lên nóc toa, rê luôn một tràng tiểu liên về phía ổ súng máy cuối tàu, theo ánh đèn bấm chiếu. Cả mấy người lính chết gục. Từ đâu hai, ba bóng đen vọt lên, chiếm luôn ổ súng.

Hành khách, lính tráng nhốn nháo. Trong một toa lính, đặt ban chỉ huy, viên quan tư Tây, quát lớn:

- Phục kích! Chuẩn bị! “Phơ”!

Trong mấy toa kế toa lính, lẫn toa hàng, toa tàu ngựa nhà nước, vọt nhô lên cả mấy chục họng súng tua tủa:

- Ngồi im!

Hành khách run lập cập. Có kẻ sợ quá, dái ra quần. Có mấy người rút hân súng ra, nhưng bọn kia nhanh mắt, lia chết gục.

Trên toa mấy tên Tàu dữ cười khò:

- Thanh toán xong các toa phụ rồi! Mau nổi hiệu tấn công!

Tên lửa bay vun vút về phía toa lính, cắm dọc trên đường sắt.

Lập tức, từ hai bên núi, súng nổ chát chúa, đạn từ các tên lửa thi nhau bắn vào các toa lính, cắm cả vào thành cửa.

Quan binh bắn trả như mưa. Viên Thiếu tá hét:

- Ổ súng máy nóc toa đâu? Sao chưa khai hỏa?

Một viên đội ta bị một vết thương trên trán từ trên nhảy xuống:

- Bắn quan tư! Chúng nó chiếm hai ổ súng trên nóc rồi! Mấy toán rải ở toa hành khách cũng bị thanh toán!

Viên Thiếu tá nổi nóng hét:

- Chiếm lại các toa khách! Coi chừng toa giáp nó quăng tạc đạn! Bắn hỏa pháo hai bên rừng! Thụt “moóc chề” vào! Đạn nổ chát chúa! Hỏa pháo rút vòng cầu sáng rực, soi rõ từng bóng nhân mã đen lỗ nhổ sau lùm cây hốc đá. Hỏa lực quan binh rất mạnh đánh dạt bọn ngoài, nhưng bọn trong tàu chiếm nóc toa các cửa lên xuống bắn rất lính nhà nước nhất thời không lộ đầu ra được, tuy chỉ có chừng vài ba chục địch.

Quan binh phải đóng cửa ra vào toa còn toa khách bắn cầm chừng.

Trên toa máy, tên Tàu dữ không ai khác Đa Sát Thủ, cận tướng Cờ Đen.

Trước hỏa lực quan binh, viên tướng Cờ Đen vùng truyền thủ hạ:

- Bắn cản cho ta! Mau!

Và nhanh như cắt, tên khách dữ, leo lên nóc, rún mình nhảy vọt qua các toa, hạ chân xuống trại lính, lẫn vèo vèo, dưới làn mưa đạn, thoát đã tới toa tù bọc sắt. Đứng sau mỏm đá bên núi, Thiên Lôi Đả vội truyền thủ hạ nhè bắn vào những bàn tay lính đứng lấp ló cửa toa.

Viên thiếu tá thấy giặc không áp lại, vội quát:

- Thanh toán ổ súng mau! Đạn vãi rào rào. Nhưng bọn giữ súng máy bắn rất giỏi, lợi hại không kém hai cánh quân. Đa Sát Thủ rút ra một lọ “át-xít” khoanh tròn một đường vòng thúng, rút gươm vạch mạnh, xòe tay đánh thốc xuống. Cả một mảng bằng cái thúng bắn tung theo, đường gió quật nhào luôn hai người lính nấp dưới định bắn lên. Tên tướng giặc Cờ Đen bay theo con cắt, đường gươm đảo lia, vừa kịp chém lia tay súng thứ ba phát nổ. Viên đạn sượt qua gáy, Đa Sát Thủ lặn vèo vào một góc tối, lia đèn bấm. Không còn một người lính nào nữa. Cả mừng tên khách tiến luôn lại bên cúi lật phắt tấm vải trùm. Cũi trống không!

Soạt! Soạt! Liền hai cái nữa cũng vậy! Chỉ là ba cái cũi không người. Cái trong cùng, có một hình rơm bện ngồi trong trên ngực có tấm biển đề chữ Hán: “Gửi tướng giặc Cờ Đen họ Võ! Bắn chúc sẽ chém đầu con gái người, em người, bêu đầu khắp biên thành. Người còn hai ngày nữa để suy nghĩ! Nếu chịu bỏ mạng điên cuồng, về hàng, nhà nước sẽ tha tội chết cả ba, cho sống cuộc đời sung túc tại một hải đảo thuộc địa

Mỹ châu, đủ danh dự của hàng tướng loạn! Nếu không chịu, cứ đến xem mặt con, em tại pháp trường!” Đa Sát Thủ giật tằm biển, nghiêng răng:

- Hầy! Tây Quỷ đánh lừa! Phải về báo soái gia mới được!

Tên khách đu người lên, rút một tràng tù và. Lập tức, bọn đuôi Tàu quát ngựa thả hết xuống đường, chuyển nóc toa, mạnh ai nhảy xuống, đánh giáp lá cà thốc vào các toa có giặc.

Nhưng đầu máy bắt ngờ đã rời xa, tình xịch chạy về phía Văn Phú, chỉ còn đạn vãi lại sau. Bọn A Thiên phục hai bên núi cũng rút đi như biển. Quan binh lấy ngựa đuổi theo, ngựa chạy tứ tán rồi đành vừa đuổi bắt lại ngựa vừa bắn theo chiếc đầu máy mất hút vào rừng đêm. Chừng lát sau kiếm được ngựa đuổi tới, chỉ còn thấy toa máy đang bốc cháy cách ga Văn Phú mấy cây, bọn giặc Cờ Đen đã biến mất, thò theo cả xác đồng bọn.

Cũng đêm đó, tí miệt thượng lưu sông Gầm, một chiếc khinh khoái đỉnh mở máy chạy về phía ngã ba sông Lô, sông Gầm, bắt chập đá ngầm cuồn dữ. Khinh khoái đỉnh đèn điện sáng chực phía trước có một chiếc “ca-nô” dẫn lối, đến đâu cũng cấm thuyền bè lại gần. Trên bờ rầm rập bóng kỵ binh, khinh khoái đỉnh, ca nô binh kỵ đều trưng quân kỳ biên giới, lại có phụ cờ thêu khổ xanh của giám binh Cao Bằng. Trên tàu, lỗ nhỏ đầy lính khổ đỏ khổ xanh. Nguyên trên boong có cả tiểu đội lính canh cẩn mật.

Trăng soi vắng vạc, tàu chiến xuôi giòng, quá nửa đêm, cách ngã ba sông

Lô, sông Gầm chừng hai mươi cây thì trăng đã xế bóng núi Tây.

Cũng đêm đó, từ hướng thành Tuyên Quang, một người áo chàm với ngựa đỏ lông, phóng như bay về phía sông Gầm!

Mấy giờ sau, đã thấy người này xuất hiện bên hữu ngạn sông Gầm, dừng ngựa trên một ngọn đồi ven sông hoang vắng, dăm dăm nhìn xuống sông đêm dăm ánh trăng bóng núi.

Thình lình, có tiếng vó câu khua nhẹ, gần đấy, chàng vội ẩn vào bóng cây, bỗng nghe có tiếng trầm rợn rớt vào tai:

- Gã kia! Mi là ai? Ra đây làm gì?

Chàng trai còn đang ngơ ngác, đã thấy một bóng nhân mã xẹt tới trước mặt.

Chàng vội đề chân khí, định thần nhìn kỹ, thốt bật kêu khê:

- Kìa! Mi.... chính mi! Lão tặc!

Vì bóng kỵ sĩ vừa hiện ra, phi thú phi nhân, chỉ là một pho tượng sắt, đầu lâu đen xì, cỡi trên một con thiết kỵ, ngoài còn choàng một chiếc áo rộng:

- Đông Quân Phi Mã Ác!

Tượng đen phát tiếng sắc như dao:

- Phải ta đây! Còn mi... là ai? Phải đến đây đón tàu Tây? Cái mặt tên Ma dục... Nhưng tên đó đã bị Thần Quân giết chết, còn đâu? Mi là ai? Phải họ... Lê, ngựa đỏ?

Thái Dưng thấy dạng cừu nhân cách độ hai thước, lòng sục cảm hờn, cười gằn:

- Khen lão tặc thông minh! Chính ta họ Lê đây! Cùng mi chẳng đội chung trời!

Dứt lời, chàng vận khí, tung luôn một nhát phản phong. Một luồng khí đen loảng ngoảng chụp tới, thế mạnh khác thường. Đông Quân phát cười the thé, có ý coi thường, vung luôn ra một đường chưởng dữ.

Nghe “âm” một tiếng, áp lực gãy cành, cả hai đều “hừ” bắn lại hàng thước.

Ngạc nhiên lão tặc vùng hỏi:

- Mới có mấy tháng, lẽ nào đã tiến bộ đến thế? Phải ngươi đã được cao nhân truyền nội lực?

Thái Dưng chẳng nói, chẳng rằng, múa cây định đánh nữa, bắt ngờ có tiếng la từ đâu tới vọng lại tựa chuông đồng:

- Kỵ binh nhà nước sắp hộ vệ tàu Tây tới! Sao không hoãn cuộc?

Cả hai cùng liếc quanh, Đông Quân hỏi:

- Trai Lê! Phải tới đây chờ lên tàu chiến?

Thái Dũng lạnh lùng:

- Khuyển phụ sinh hổ tử? Bất tất hỏi ta!

Lão soái Cờ Đen bỗng phá lên cười, vọt luôn đi:

- Mai mốt gặp lại, nếu muốn tranh hùng! Giờ ta tạm dung cho!

Thái Dũng định chặn lại, chợt lại thôi, vì đã nghe tiếng nhạc đồng khua rộn rã ven sông, rập vó câu nhà nước tới, títt xa vừa hiện ra bóng chiếc khinh khoái đỉnh xuôi lại, đèn điện như sao sa. Khẽ chép miệng, chàng vọt xuống đồi nói vọng:

- Lão Đông Quân! Xong việc này ta sẽ đến tìm ngay!

Phút chốc đã thấy từng đoàn kỵ binh tới, nước kiệu bầm, dưới sông chiếc khinh khoái đỉnh âm ỉ đổ xuôi, bóng lính canh đứng sững trên boong. Ca-nô dẫn đầu đuổi thuyền bè tránh xa. Ngay lúc đó, có một chiếc thuyền chài đi gần hữu ngạn, vừa đến dưới một tàn cây rũ bờ ao, bỗng hơi chao nhẹ một bóng đen buông mình xuống như lá rụng. Ánh đèn cháy vụt soi bộ mặt dữ tợn, một cô gái chài đang nằm ngửa, chèo bằng chân, nhấc thấy sợ quá định kêu, bóng đen đã xẹt vào, dí luôn ngọn kiếm đen xì.

- Im! Chớ sợ! Cứ chèo như thường! Động, ta cắt cổ!

Cô lúu cả lưỡi, rầm rập tuân theo, chiếc thuyền chài lững lờ xuôi giòng đậu, chờ ca-nô đi qua liền ra luôn giữa sông, như bị nước cuốn. Phút chốc, khinh khoái đỉnh đã lại gần, vượt lên, sóng đánh dội thuyền chài, bóng đen câm nín nhìn lên, ra lệnh cho cô lái lùi lại. Cô gái dạt chèo, khinh khoái đỉnh vượt lên đến hai con sào, còn đang chống sóng đánh, chợt thấy thuyền chài nhẹ bỗng, ngoài lại không thấy cái bóng đầu nữa. Cô gái dựng tóc gáy, tưởng gặp ma rừng, lật dật đánh miết thuyền vào bờ.

Trên khinh khoái đỉnh, bóng đen dữ tợn đã đu mình lên boong tàu, nương bóng trăng xế, bóng cột tiến vào. Vụt lại, nắm ngay lấy mạch môn cườm tay một tên lính ta đang ngồi ngủ gật:

- Chớ sợ! Nói, ta sẽ không giết! Tù giam đâu? Bao nhiêu người?

Bị điểm, chú lính ú ớ, thất thần mãi mới lắp bắp:

- Dưới hầm tàu, bầm... hình như có mấy người!

- Định chở đi đâu?

- Bầm Tuyên Quang, Hà Giang! Tới ngã ba sẽ ngược sông Lô!

- Dẫn lối! Khác ý chết liền! Đoạt súng ném đi, cái bóng dí huyết sau lưng đẩy chú lính theo ngả khuất xó tối, tiến bước canh khuya, lính thủy bộ đã ngủ, chỉ còn ít lính gác cùng một người trên viễn vọng đài. Nhờ thế, thoát đã tới cầu thang khuất. Bóng đen - Thái Dũng - lập tức đánh ngất chú lính canh, lột y phục, mũ khoác vào gạt bắn xuống một góc tối, theo lời khai xuống hầm. Loanh quanh mãi mới đến tầng sâu tối om, chàng trai đang lẩn mò bỗng giật mình thấy chờn chợn như có kẻ đang rình. Bèn nép vào xó, thủ thế định thần ngó phía trước thấy có ánh đèn le lói, thoáng có bóng người.

Lập tức tiến vào nữa, chờ ánh đèn hắt ra, mới hay nơi này là một kho đạn chồng chất, cách mười bước, có một căn buồng khóa, ngoài cửa có hai chú lính đang ngồi tu vụng rượu, súng để ngang đùi.

- Đúng đây rồi!

Thái Dũng vừa toan đi tới, ra tay, thành linh nghe “véo véo” hai tiếng xé gió, lập tức hai người lính gục chết tươi, thũng óc coi đáng sợ.

Bụt! Ngọn đèn điện vỡ tan. Thái Dũng ngạc nhiên rón gót tiến lại, nghe tiếng khóa lách cách, lóe ánh đèn bầm, rồi im lìm.

Chàng trai tiến lên lại, dòm qua khe hở, thấy dưới ánh đèn tù mù, bốn, năm người bị xiềng, rũ lưng vào vách. Xé cửa vào, có một bóng đen đứng sững, phát giọng rất lạnh:

- Thiên La! Thiên Kiều! Giòng họ mi phải chết! Ta tới đưa hồn về cõi âm!

Cả mấy người bị xiềng, cùng nhìn lên, nhờ ánh đèn, Thái Dũng thấy rõ Độc

Tinh Quân cùng mấy tên giặc Cờ Đen.

Bóng lạ bật giọng khàn khàn:

- Không có gái Đông Quân! Nó đâu? Độc Tinh Quân chừng bị tiêu diệt, lấp bấp:

- Người là ai? Tôi đây làm gì? Cháu ta chúng giải đường khác!

Bóng đó cười khan, giơ tay mặt phóng chỉ liên. Bọn phó soái Cờ Đen thúc thủ, Thái Dũng không thấy Long Nữ, đã định bỏ đi, nhưng nghe tiếng người lạ quen quen, lấy làm lạ cố nán lại, chợt thấy người lạ thành linh xuất thủ, Thái Dũng còn đang khó xử, bất thần nghe vù gió dị, từ ngoài một đạo ngân quang bay vào, nhanh như chớp lóe. Người lạ rút phắt tay lại, nhưng cũng bị đứt lìa một ngón. Từ ngoài, một hình thù tượng sắt nhảy vào, kẻ lạ búng tay trái vỡ tan ngọn đèn, quét một đường gió cực mạnh, vọt ra. Nhưng bóng tượng - Đông Quân - đã án ngữ chỗ Độc Tinh Quân, vung luôn tay, nổi ngân quang, chém vụt theo.

Bóng lạ đã kịp lẩn vào đi, “chát” ngân quang đảo ngoằn sát sàn tàu, chém đứt đôi một kết đạn! Lửa lóe lên, kết đạn nổ đi bùng bắn loạn như mưa rào. Đông Quân thu gươm, chém xả xuống xích xiềng, lôi Độc Tinh Quân cùng cả bọn dậy. Đông Quân quả tay lợi hại, chỉ phất một cái đã giải hết huyết đạo cho cả bọn.

Nhưng cả bọn thương tích đầy mình, đi chưa vững. Độc Tinh Quân nói nhanh:

- Cha con họ Cung đánh âm thương, cho uống độc dược, công lực còn lâu mới hồi... Đạn vẫn nổ dữ, Đông Quân ghé vai công luôn em, một tay cấp thêm một thủ hạ đầu mục.

Vừa ra cửa, liền hai tên bị trúng đạn, chết tươi. Cả hầm lập lóe, đạn bắn lia, phát nổ luôn mấy kết nữa.

Thái Dũng thấy thế, tự nhiên quên hết thù riêng, vọt lại cấp đại hai tên còn sót, cùng Đông Quân lao đi như gió.

Ngay lúc đó, một bóng tầm thước hiện cửa buồng, chiếu đèn bấm, nhặt luôn ngón tay còn dẫy dựa như đuôi thạch sùng. Và rất ung dung, đu mình lên một lỗ hổng khoét sẵn trên trần tối, mất hút.

Cả tàu choàng thức, nhốn nháo, ngược xuôi. Trong phòng riêng viên giám binh cùng tuần phủ họ Cung đang chúi đầu酣 mật, nghe đạn nổ, xách gươm súng chạy ra.

Vừa kịp thấy mấy bóng đen công nhau vọt dưới hầm lên, cả hai hô lớn:

- Cướp tù! Phơ!

Dưới hầm phát nổ dữ dội. Lính gác lấy cò. Mấy bóng nhanh như cắt vọt về phía tàu, lao vù xuống sông.

Một bóng đứng sững trên lan can cười the the:

- Đêm nay, ta để đầu bọn mi trên cổ! Còn con gái ta, nếu không tha gấp, cả biên thù sẽ nổ tung như tàu chiến đêm nay!

Cả Tây Bàn, Cung Đình Quyền cùng lấy cò. Chỉ thấy bóng Đông Quân giơ hai tay. Đoàng! Đoàng! Súng Tây Bàn, họ Cung đã bị bắn rụng, toạc hổ khẩu.

Viên giám binh, lão soái Cờ Đen đã tung mình lao người xuống sông Gầm, độn thủy biến mất. Đạn vãi trên giòng, bỗng một tiếng nổ mạnh xé rách màn đêm, chiếc khinh khoái đỉnh rúng động, nổ tung hất cả lính tráng lên cao, giữa những tiếng rú kinh hồn.

Khắp miền tả hữu ngạn, dân gian choàng thức bàng hoàng. Chỉ phút sau, chỉ còn chiếc ống khói cột cờ nhấp nhô giữa dòng, chung quanh lênh bênh xuống cấp cứu, người lội bì bõm...

Dưới trăng tà, Gầm giang nước réo vô tình...

18. Chương 18: Đánh Pháp Trường, Đông Quân Chém Thái Dũng

Đêm rằm, trọng hạ. Khí đã chẳng mờ biên trấn Cao Bằng.

Trong bản doanh đạo quan binh, giữa hàng trường thành kiên cố, đầy nhóc kỵ binh, thiết giáp, súng ống, tại phòng Chỉ huy, lão tướng lưng danh biên giới đầm mạnh xuống bàn, gằm lên như cộp đối xổng mồi:

- Mất mặt! Mất mặt! Oai danh nhà nước chuyển này còn chi? Trăm tàu chiến, hùng hậu chạy trên sông tàu hỏa âm âm thiết lộ, giữ không nổi mấy tử tù, bị đốt cả tàu hỏa, đánh chìm luôn chiến hạm! Định thị oai, làm mất cả oai danh, nói thế nào với quan toàn quyền, quan thống sứ!

Tất cả ngồi im, liếc nhìn nhau.

Tây Bàn, công sứ, tuần phủ, các sĩ quan biên phòng, không ai lạ gì tính diêm đạm bình tĩnh cùng đầu óc biến động của viên tướng già bách chiến từng dẹp tan bao nhiêu đám lục lâm, cách mạng. Chỉ là sự nóng giận bất thường của một danh tướng bị giặc cổ phạm đến uy danh... Không ai lên tiếng. Quả nhiên, chỉ thoáng qua, lão tướng De Monstre đã vơi cơn giận, đưa tay vuốt bộ râu thưa lâu không cạo, dịu lời:

- Thôi được! Chúng ta sẽ gỡ lại canh bạc đó! Bài chưa đóc nọc, mẻ lưới sáng mai sẽ tóm hết cá kình! Mọi việc đã xong chưa? Các ngài...

Tây Bàn quán băng, liếc tuần phủ Cung, gật đầu:

- Xong hết! Bỏ cáo đã dán từ chập tối. Sớm mai các tỉnh sẽ “trảm” cùng một lúc vào sáu giờ. Riêng con “rồng cái”, tôi định bốn giờ sáng, mới cho dán giấy nói rõ địa điểm, cốt chúng không huy động kịp. Lão tặc cùng kẻ thân hần sẽ phải liều mạng, dầu thế cô!

- Còn kỹ thuật chém?

Viên quan triều chậm rãi:

- Các ngài yên chí! Tôi đã quen việc trảm, có đao phủ hành nghề, vờn mã tấu rất đẹp, chuyên chém trèo ngành và đáng tin cậy! Nhưng con giặc cái Cờ Đen này là tay đánh trận giỏi, nhất biên thù, nếu chỉ cần dùng nó để nhử tặc tướng, thân nhân, sao quan Sáu không dùng mẹo “trảm” xác chết, cho chắc ăn. Ta đã bị xổng tên phó soái!

Tướng Tây nhượng mày hỏi:

- Quan tuần phủ muốn nói sao?

- Là chúng ta bí mật giết luôn giặc cái sớm phút nào hay phút đó, vào sớm mai, buộc xác vào cọc trảm!

Tây Bàn cùng nhiều người gật gù, nhưng De Monstre lắc đầu:

- Với bọn lục lâm giang hồ sống ngoài vòng pháp luật đều tối kỵ là hèn và phi pháp. Ý kiến quan tuần cũng hay, nhưng bản chức muốn nêu cao tinh thần trọng pháp luật, chém kẻ ngang ngạnh, khuất phục, bao dung kẻ đầu hàng!

Mọi người gật gù, viên công sứ Cao Bằng cười hỏi:

- Quan Sáu đã đề phòng nhưng xem chừng bọn giặc Cờ Đen góm lắm, đêm nay có thể bị cướp tù!

Tướng Tây diêm nhiên, thấp giọng:

- Giải về xuôi! Để đường ngược, Hà Giang, ChaPa, Lao Kay, Cao Bằng?

Tài thánh cũng không làm gì nổi đêm nay! Nữ tặc sẽ bị chém tại Cao Bằng! Và hiện nay, nó đang ở dưới... một chiếc tàu ngầm!

Mọi người cùng “à” một tiếng đặc ý, bỗng nhón nháo ngoài sân. Bọn quan tướng vội bước ra, thấy binh sĩ nhìn cả lên trời.

Tít trên thình không, phía Đông Bắc, một mũi tên lửa rất lớn đang kẻ vòng cầu sáng chói, hướng vào thị trấn, vụt cái đã lại gần, từ trên không, lao xuống doanh trại đạo quan binh, cắm phập giữa sân một mũi tên lửa dài đến ba thước

Tây, to bằng cổ tay cháy ngút.

Lính tráng hò reo, dạt ra xa, dáo dác. Bỗng nghe “đùng” một tiếng, từ phía đuôi tên bắn một dải lụa đen rộng chừng nửa gang, dài hơn thước.

Một chú lính liền chạy ra, vò dải lụa đem trình quan Sáu. Đó là một bức thư, thảo chữ Hán, nét rất sắc: “Quang Sát Tinh Quân Võ soái chủ kế truyền Cờ Đen Phi Mã Ác Sơn gửi

Nhà nước Đông Dương! “Ta đã nhận được thư của tướng Tây, nói để nhà nước rõ: con gái ta chẳng may sa cơ bị bắt cùng chú nó, nếu nhà nước chịu thả ta sẽ giúp nhà nước quét hết giặc già biên thù, và sẽ về Quảng Tây! Nếu sáng mai con ta vẫn bị ra bãi chém, ta sẽ đốt cháy biên thù, bắt hết vợ con các quan Tây về chém lấy đầu làm một bãi khô lâu mới.”

Khẩn đạt, Đông Quân”

Viên tướng Tây vò nát lá thư, vừa cười nhạt, bỗng lại nghe lính reo hò ầm ì, trông lên, lại thấy một mũi tên lửa nữa, rất lớn, dài, từ phía Bắc vọt lên, bay vào trấn, vù ập tới, phát những tiếng vi vu tựa quỷ hú, đâm vụt xuống sân trại, cắm phập ngay ngoài hiên, cách bọn quan tướng chừng vài thước, đùng một tiếng, lửa bắn tóe hình con phượng, giữa đóm đỏ tựa pháo bông, bắn ra một mũi dao lan cắm phập vào một thân cây.

Tướng Tây tiến ra rút phất dao, soi đèn, thấy lưỡi dao chỉ chít chữ ta. ”Thập Vạn Đại Sơn Vương kính gửi tướng nhà nước Bắc Đông Dương De

Monstre “Thỉnh cầu: Tha ngay gái Cờ Đen! ”Đừng để máu loang bãi chém, khổ dân biên thành! Chớ coi lão Đông Quân như phường tiểu tặc! Mỗ chẳng ưa chi lão Độc Phi Mã Ác, nhưng mắt không thích nhìn cảnh Nhà nước chém gái giặc, bĩ mặt bọn múa súng ngoài vòng pháp luật. Và nói trước: 5 giờ chém, 5 giờ mạng sẽ nguy!

Thần Xạ Đại Sơn Vương!”

Chữ khắc như cắt, nét tựa rồng bay, chứng tỏ kẻ gửi “thư sắt” công lực cực kỳ thâm hậu đã dùng thép viết lên lưỡi dao. Tướng De Monstre coi xong trao lưỡi dao lan ấy hàng phụ tá, cười lớn:

- Lại một tay cường khấu nữa muốn nhảy vào vòng binh phục! Bản chức đã quyết huy động quân lực biên thù, thị uy, chẳng lưới, bắn một tên được mấy con chim, có đâu vì mấy lời vu vơ của một tướng giặc, bỏ đi cả một kẻ mưu gia!

Bọn De la Table đọc vội “dao thư”, bắt giác ngó cả lên trời. Viên công sứ

Cao Bằng chợt hỏi, giọng hơi lo:

- Quan Sáu đã bố phòng đâu đấy chứ? Tôi nghe lão tặc Phi Mã Ác giỏi lại nhiều thuật lạ, đến viên tướng Vân Nam càng gớm, bắn giỏi như thần, xưa thiếu tướng Roux nguyên Tư lệnh quân đoàn lưu động biên giới, có lần lửa bắt được, giam tại Hà Giang, như chúng, đến vỡ ngục, loạn trấn, xống tù, cả đến quân Mèo tự trị cũng nguy trang về phá ngục. Mai, nếu xảy chuyện, liệu phủ Toàn quyền, thống sứ nghĩ sao?

Lão tướng biên thù vuốt râu cười khà:

- Các ông chớ quá lo xa! Tôi đã được ủy lệnh đặc biệt! Ngoài hỏa lực thép, chúng ta còn thêm bọn cường sơn khác giúp sức!

Tất cả nhao nhao, dáo dác ngạc nhiên:

- Ai? Bọn nào! Sao lại Cường sơn?

Lão tướng Tây mỉm cười liếc nhìn Cung Đình Quyền. Viên tuần phủ này giờ im lặng, bèn chậm vuốt bộ râu thưa, điềm nhiên:

- Hòa Ngô diệt Ngụy, dùng giặc đánh giặc có chi các vị phải lạ lùng? Quan

Sáu mới có ước mật với mấy đám giặc núi!

Tất cả chợt hiểu, gật gù riêng viên giám binh vốn tính nóng nảy, vùng hỏi:

- Nhưng chúng là ai? Mà mật ước lúc nào?

Lão tướng Tây chưa kịp nói, thành linh nghe tiếng la từ trên không hắt xuống:

- Lúc đầu thủy giải tử tù bị nổ chìm gần ngã ba Lô Gầm! Cường sơn đó là gái trẻ này đây!

Tiếng lãnh dùi tai thanh nhọn đàn bà, vừa vọng xuống, ai nấy giật mình ngó phất lên, đang sững sốt, đã nghe tiếp tràng cười khanh khách, từ trên ngọn cây sấu um tùm, một bóng gái vệt cành lá nhảy xuống áo choàng lộng bay xòe màu hồ thủy, tay cầm một cây cờ đuôi nheo nhỏ, khuôn mặt đẹp lẳng hiện lồ lộ dưới ánh đèn vàng, giám binh De la Table bật kêu trước nhất:

- Kìa giặc Tình! Sao vào được dinh trại đầy lính gác?

Bóng vừa xuống chính là nàng nữ tặc Phi Mã Yên Sơn (Pi-A-Uác), phất nhẹ cây cờ hiệu núi, tiến đến trước đám tướng quan nhà nước, nghiêng mình chào rất ình, rút trong túi ra một cây cờ đuôi nheo ba sắc, có nét vẽ hiệu quân đoàn, trao cả cho lão tướng Tây.

- Xin hoàn lại quan Sáu lá cờ lệnh, và Hàn Tổ Liễu tặng quan Sáu cây cờ của thiếp phòng khi tới chơi núi khỏi mất thì giờ!

Các quan tướng cùng đáp lễ, tướng Tây thừa hiểu nữ tặc đã ngầm khoe tài xuất quỷ, vì chính ông đã trao lá cờ hiệu mời đến dinh cho tiện, nhưng tướng Tây vuốt râu nói luôn:

- Các ngài thấy chưa? Lính gác đều vô dụng trước kẻ dạ hành, người bạn gái rừng xanh đến giúp ta vì lẽ đó?

Khắp trên biên giới Việt - Hoa, không ai lạ gì nàng giặc khách họ Hàn nổi danh cao bản lĩnh, lẳng tình, từ Quảng Tây sang chiếm núi Pi-A-Uác, miệt thượng lưu sông Gầm, chuyên ăn cướp, buôn người bắt cóc... Nhưng đã ngầm hiểu, kế mưu trị loạn của viên tướng “cáo già”, nên công sứ Cao Bằng liền ứng tiếng

Quảng Đông nói mấy lời khen ngợi. Nào ngờ vừa dứt, sực nghe có tiếng lãnh thê trên không vọng xuống như búa bổ màng tai:

- Ả Tình vào trại có chi phải tổn lời ca tụng? Gái già này đã cho bọn lính gác ngủ gục hết còn đâu? Tuy giờ này chúng đã tỉnh rồi!

Ai nấy cũng dáo dác tìm hướng phát tiếng, bất thần cùng nghếch cổ nhìn cả ra phía tiền trại, tưởng mình mê ngủ trước cảnh tượng lạ đời. Vì ngay xế cổng ra vào, trống trôn có một dãy nhà một tầng gạch tựa vào hàng cây rậm vừa hiện ra một hình thù kỳ dị sừng sững in vào nền trời mờ đầu người mình thú, bốn chân hai tay coi hệt một con nhân mã trong thần thoại Hy Lạp!

Nhất thời thấy lạ trên mái nhà, quan tướng đều bật “ồ” sững sốt ngay lúc đó, bóng nhân mã phát tiếng cười nhọn hoắt lê thê, vươn mình, tung gió từ trên mái nhà phi xuống, coi chẳng khác quái thú thần thoại bay trên mây đến mấy con sào, “rập” cái, hạ xuống đất, sải vó như giông qua khu sân trại, dừng phất trước mắt mọi người.

Mãi khi đó, đám quan tướng mới vỡ lẽ, lại cùng “ồ” một tiếng nữa, vì... hình con nhân mã kỳ dị chỉ làm người cỡi ngựa, lại cỡi trên cổ, xiêm lòa xòa che cả đầu con vật.

- Bạch Ma Nữ!

Người mới đến chuyển nhẹ một cái, đã vọt xuống đám quan tướng, cất tiếng cười the thé:

- Chào quan Sáu, quan Năm, quan Bốn, quan Ba... Chào cô em Hàn Tổ

Liễu!

Mọi người đáp lễ, nhưng đều đưa mắt cho nhau! Và Bạch Ma Nữ, chúa động thác ngầm Phi Mã Biệt Sơn (Pi a biếc) vẫn khét danh đệ tử truyền đời của ông

Bành Tổ, với thuật lạ hấp tinh đan khí đến hơn 70 tuổi rồi vẫn nguyên như khuê nữ, môi son má phấn, mắt phụng mi tầm, phẳng phất vẻ đẹp hồ ly 20 tuổi, nhìn muốn nổi da gà. Vì “nàng” mặc rất kỳ, xiêm y trắng toát mỏng dính hàng “voan” coi chẳng khác mặc quần áo thủy tinh, dưới đèn, lồ lộ cả từng đường cong nét uốn, một tòa thiên nhiên sừng sững tự nhiên, khiến bậc thánh nhân ngó phải rùng mình.

Hàn Tổ Liễu, Bạch Ma Nữ vốn có cự hiểm vụ tranh đoạt Thái Dũng, thấy mặt muốn đánh liền, lại bị mĩa, nữ tặc Phi Mã Yên Sơn cười nhẹ giáng luôn một búa:

- Chào cô chị! Quả danh bất hư truyền Tuyệt Dâm Nương! Nghe người ta truyền ngôn “cái tốt khoe ra xấu xa đây lại”. Cô chị đây tuổi 70 lại thích khoe cái xấu ra! Hà hà!

Quan tướng Tây ta lẫn lộn, nghe Hàn mĩa tiếng Quảng, lại viện cả “châm ngôn” ta, ai nấy muốn phì cười, phải bầm bụng, làm nghiêm, nào ngờ “nàng” nữ chúa động Phi Mã Biệt Sơn đã cất tiếng cười ngất:

- Cô em “Tình” này xuất thân làm giặc, làm tình làm tội đàn ông tứ xứ, còn ngây thơ đến thế ư? Bực quân tử có cái hình ngu độn, thánh nhân sống thuận thiên nhiên. Chị đây, thân thể phụ mẫu sinh ra, tuổi 70 lại là tuổi “cổ lai Huyết Ảnh” của quý trời ban, ngu gì lại đây? Cô em vừa nhỏ vừa đại, mới tập nghệ tình, muốn đàn ông tặng danh thuẩn nữ ngọc đó ư?

Hàn Tổ Liễu nổi xung trợn mắt, Bạch Ma Nữ được thể cười vang, lão tướng

Tây thấy găng, vội vuốt râu bảo:

- Bản chức mời nhị nương đến đây cốt chung lo việc “trăm”. Cả hai đều là khách quý, xin gác giận hờn riêng, còn trở tài cường sơn giúp bản chức. Còn quân gia? Bản chức đã truyền quan binh lương giao tế lo sẵn việc trú quân!

Hàn Tổ Liễu gật đầu:

- Theo đúng mật ước Mã Yên Sơn, chỉ đem vào một đại đội tinh nhuệ, với nhiều đầu mục!

Dứt lời, nàng nữ tặc giắt sau lưng ra một cây cung lớn, lắp một mũi tên hỏa bắn luôn về phương tây bắc xế. Vệt lửa Phi Mã Yên Sơn vừa mất hút trong đêm,

Bạch Ma Nữ cũng giắt cung, bắn đi một mũi tên cháy rực về hướng Tây Nam.

Chỉ phút chốc, đã thấy pháo hiệu quan binh vọt lên giữa trấn, liền hai vệt rớt vòng cầu đặt sệt, lão tướng Tây phát tay, vui giọng:

- Đại tá De la Tour đã đón quân hai núi về điểm trú! Ta nên vào trong uống rượu đàm đạo, có lẽ hơn! Đoạn quay sang giám binh Cao Bằng, viên tướng già đồng dặc:

- Giờ quan giám binh có thể cho bố ráp khắp nơi: đúng 5 giờ 30 sáng mai chém nữ tặc Cờ Đen tại Cao Bằng. Bải tập. Cùng giờ với các tỉnh!

Viên quan Năm sóc kiếm, đi luôn về phía phòng truyền tin, cùng mấy tùy viên.

Còn bọn tướng Tây, Cung Đình Quyền cũng đưa Bạch, Hàn hai nữ tặc vào khu phòng tham mưu, vừa uống sâm banh vừa luận địa hình, kế hoạch trước một tấm bản đồ hành quân lớn đầy hình nổi, coi gần như một bức sa bàn.

Trại dinh rơi vào im lặng, trăng rằm đã lên cao, ngơ ngác, nhìn xuống vùng biên trấn đã vào canh hai lâu, còn rậm rập tiếng người đi ngựa chạy. Nhất là các khu vực buôn bán quanh chợ. Đêm lại vào dịp giáp phiên, các sắc dân Mèo, Thổ,

Mán, Nùng, Dao, xạ phang từ các bản, động xa xôi lũ lượt từng đoàn ngựa thồ lâm sản về, riu rít giữa trấn biên, cùng với người Kinh tạo nên cảnh nhộn nhịp khác thường. Đủ mặt nam phụ lão ấu, gái kiêng đeo loảng xoảng, nhai trâu bồm bẻm, trai khăn quần mấy chục vành, phì phèo thuốc “sừng bò”, cười nói líu lo như chim.

Lại nghe tin biên trấn sắp chém tử tù, dân tò mò lại càng nhân dịp đổ về xem, phố xá càng đông gấp bội, bao nhiêu hàng quán nhà trọ sang hèn đều chật chỗ, thậm chí chợ chưa tới ngày họp đã đầy người, các bãi trống đường vắng xa gần chỗ nào cũng đầy người ngựa. Đặc biệt dân sơn cước hay dùng ngựa thồ hàng.

Cao Bằng lại là miền nuôi ngựa, nhiều nhất Đông Dương, có khi cả một bản xuống chợ đều đi ngựa, lại thêm dân Kinh mật Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng thường dùng xe ngựa chở hàng hóa, thực phẩm, nên vào dịp giáp phiên cảnh biên trấn ngựa xe như nước đầy phong vị thời cổ.

Lại thêm vụ “trảm”, lính nhà nước kỵ bộ kéo về rầm rập, khố đỏ khố xanh, đủ Tây ta đông, súng gươm tua tủa, coi càn huyện náo và đầy về “thái bình thịnh trị”, lại lẫn về “loạn lạc nhiều nhưong.”

Theo lệnh trên quan binh bố trí cẩn thận nhiều nơi lại đặt mấy trạm kiểm soát mấy ngả vào trấn, cố chặn bớt việc đột nhập của giặc cướp. Cả mấy ngày đêm chỉ thấy dân Kinh Thổ vào ra, quen rồi các chú lính cũng nản, thường khám qua loa, còn để bụng tán đùa các “bông hoa rừng”, nhất là các cô vùng Tĩnh Túc Trùng Khánh Phủ, nước lành người đẹp luôn miệng cười duyên, các chú “trấn thủ lưu đồn” tít cả mắt.

Canh hai, bố cáo vừa dán xong, dân gian đã xúm lại xem như kiến, bàn tán không thôi.

Ngay cửa chợ, đám đông đang đọc một tờ bố cáo lớn, vòng trong vòng ngoài ồn ào huyện náo. Bỗng có một chàng tuổi trẻ mặc quần áo chàm Thổ, cỡi con ngựa đỏ đi tới, người vật còn bám đầy cát bụi đường.

Vẻ phong trần quắc thước không dấu được nét điển trai khác thường, chàng trai thấy đám đông coi cáo thị, bèn rẽ ngựa vào, hơi ngẩng cổ xem, lẩm bẩm:

- 5 giờ 30 sáng mai đã chém rồi! Hừ! Tướng Tây gớm thật! Không biết nhốt “nàng” tại đâu? Chỉ quanh vùng, chẳng lẽ lại giam ngay trong trại?

Vừa quay ngựa ra, bỗng nghe có tiếng từ tồn bên mình:

- Xin có lời chào nhân huynh!

Chàng trai vội trông sang, đã thấy một chàng trai cũng mặc y phục miền núi, mặt trắng, dáng hào hoa dưới nếp khăn quần chéo chữ nhân, cỡi một con ngựa trắng bồm tua. Thấy vẻ mặt quen quen, chàng trai cỡi ngựa đã hơi nhướng mày còn đang nghĩ, người trai này đã mỉm cười hỏi luôn:

- Nếu đệ không lầm, phải nhân huynh là Lê Thái Dũng?

Chàng trai nhìn người đối diện, dò xét và điềm nhiên gật đầu. Lập tức người này kêu lên hai tiếng “ạ thật” và hỏi luôn:

- Huynh đã nhận ra đệ chưa? Hai năm trước chuyển huynh sang Tàu, đệ có dự tiệc tiễn hành?

Chàng trai - Lê Thái Dũng - lúc đó mới sực nhớ ra, vùng bắt tay người lạ:

- À! Thì ra đại huynh Cung Đình Giáo? Huynh mặc khác làm đệ ngỡ ngơ!

Nếu vậy... phải chính huynh có dự cuộc vây bắt sống được cô gái Cờ Đen?

Cung Đình Giáo mỉm cười:

- Và đệ cũng có nhiệm vụ đưa “nàng” ra bãi chém sáng mai! Huynh cả nhà mang họa vì bọn chúng, chắc không phiến trách đệ chứ? Mà sao từ đó huynh phiêu bạt nơi nào?

Thái Dũng nghe nói, mừng thầm. Hồi nhỏ từng học với nhau ở Hà Nội, chàng là chú bé hiền lành yếu đuối nhất, còn Giáo lại là một thứ tiểu yêu ranh mãnh, hay nghịch “ác” trong bọn mấy anh em con nhà quan. Và cả hai đều được coi là đẹp trai “như con gái”! Nay gặp lại, thấy Giáo lại đi vào con đường quan cách vẻ mặt vẫn như xưa, xem chừng còn hiểm ác hơn, chàng không mấy cảm tình, cũng cố lựa dịp hỏi. Bèn thở dài bảo:

- Cha con Đông Quân ghê gớm khôn lường. Đệ may thoát, phải ẩn mặt cho qua. Nghe nhà nước bắt được chúng vội về coi. Bọn chúng quỷ quyệt lắm, hình như đã cướp cả tù, còn một con giặc cái đệ đâu có thể lại để sống mất!

Cung Đình Giáo cùng Thái Dũng sóng ngựa chậm bước, cười bí mật:

- Thoát sao nổi khi giam tận thủy cung!

Và họ Cung nói luôn sang chuyện khác, sức bảo:

- Lạ thật! Vừa rồi có một bóng đột nhập trại dinh, võ nghệ cao cường, nhưng động, bị rất nhiều cao thủ vây bắt, cái bóng đều đánh dạt, vọt đi, tình cờ gặp quan giám binh, chiếu đèn giữa mặt. Vừa chiếu “tách” lên đã bị bắn tắt. Và huynh biết không? Quan giám binh đã nhận được một bóng lạ... là huynh, hay giống huynh như đức?

Vừa nói vừa nhìn Thái Dũng, nhưng chính chàng trai cũng lấy làm lạ, chàng vừa đến Cao Bằng, sau mấy ngày trốn công dò nơi giam Long Nữ. Chàng chợt có ý mừng thầm, nhớ lại đêm gia biến, không thấy xác người anh thứ hai Thái Kiệt.

Bèn từ tốn hỏi thêm, nhưng họ Cung chỉ mỉm cười bảo:

- Mai chém, tối nay Cao Bằng đầy kẻ thù, có lẽ nhân huynh nên vào trại nghỉ là hơn!

Thái Dũng kiểm lời thoái thác, bỗng nghe trong đám dân xem bố cáo có điều to tiếng, huyền não hẳn lên, rồi một gã dân buôn gốc Kinh lực lưỡng hét:

- Chém đứt đuôi con nòng nọc chớ còn gì nữa! Thứ giặc cái giết người như ngóe, không có các “quan lớn nhà nước” bắn thần công vào đấy, có mà loạn! Lại không phải à? Còn cứ suýt xoa muốn vào “bót” hả?

Một gã khác cũng người Kinh vạm vỡ mặt đầy chất “lưu tinh”, trợn mắt lè nhè:

- Ồ! Ồ! Cái bác này nói lạ! Nay đừng giở giọng nịnh “phú lít” đổ vạ cho ông! Đấy bà con coi! Ông nói đếch gì! Là ông nghe đồn nó đẹp như tiên, ông suýt xoa ông tiếc, là tiếc cái đẹp mà lại chết chém, hoài của! Thế thôi! Mà cũng...

Bốp! Một bàn tay hộ pháp giữa đám đông người ngựa thành linh vươn ra tát trúng mồm gã say rượu bắn người đi cả thước! Bốp! Cái nữa! Cả gã kia vừa cùng đám đông cười ồ, đã bị luôn cú trời giáng, lộn như trái cầu, cả hai kêu oai oái, cỡi cả lên thiên hạ, vừa cố nhồm dậy, nhổ phì cả nửa hàm răng theo máu, rã, hùng hổ định tìm kẻ ăn thua, vụt trở mắt nín thít, lắc lắc cái đầu như bị kinh phong, vì một tên xạ phang vừa hiện ra, lù lù trên con ngựa ô cao lớn to như hộ pháp, râu xồm, mắt vọ, ngực áo phanh đầy lông lá, dữ như cọp, lừ mắt quát chìm tiếng Quan Hỏa:

- Chúng mày coi biết coi, biết gì mà nói? Lần nữa lảo, tao đánh vỡ đầu!

Cút!

Thấy dạng hung thần, tất cả len lén lảng xa. Cung Đình Giáo sáng hẳn mắt:

- À... A Thiên cận tướng Cờ Đen! Ma đưa lối đến nộp mình!

Dứt lời, giục ngựa lộn luôn lại, Thái Dũng đã nhận ra liền nhẹ nhàng nắm lấy tay Cung, từ tốn:

- Đại huynh tha cho hần! Xá chi một đứa tiểu tốt!

Cung dừng phắt nhìn Dũng, cười hỏi:

- Bọn thù giết cha mẹ anh em, sao huynh lại muốn tha?

Dứt lời nhẹ đảo tay nắm lấy tay Dũng ra chiều vồn vã. Dũng điềm nhiên:

- Cũng chẳng có chi! Hần không phải là kẻ thù chính! Và ngày mai thế nào chả gặp lại! Tội chi bắt lẽ đêm nay cho động ố!

Nhưng Cung không muốn phi cơ hội, lập tức buông tay Dũng, định xốc lại, nhưng... có một thứ gì kìm chặt tay chàng. Ngạc nhiên sức hiểu, Cung bèn ngấm vận kinh lực rút, nhưng rất nhanh, cảm rõ lực mạnh vừa phát đã tiêu liền, có một luồng điện lạ từ tay Dũng truyền sang rùn cả gân cốt. Giật mình, Cung vội cười bảo:

- Vậy đệ cũng chiều huynh! Sớm mai gặp nhau ngoài bãi chém!

- Cám ơn huynh!

Lời vừa dứt, tay đã nhẹ lảng, con trai tuần phủ Quảng Yên bắt tay Dũng rung luôn mấy cái và quát ngựa vọt đi ngay. o O o

Năm Lực chỉ nghe kẻ lạ quát “Lui mau” rồi cả căn phòng nát bống như nổi gió cuồng, chướng phong, ảnh kiếm vun vút lập lờ tựa chớp giăng, cát bụi gạch ngói mịt mù, tiếng hét nổi da gà, rồi phút chốc im hẳn. Lực nhìn lại, chẳng thấy ai nữa bèn nhảy ra ngoài, chỉ thấy một khu trang cũ đầy lau cỏ, trắng vàng, đóm bay.

- Cậu biết không, hẳn lúc bối nền phòng cụ lớn nhà, tôi thấy bàn tay phải hẳn bị mất một ngón trở.

Thái Dũng nghe chuyện, sức nhớ tới kẻ vào khinh khoái đỉnh Tây, định giết Độc Tinh Quân, bị Đông Quân chém đứt tay, trầm ngâm bảo Lực:

- Còn nhiều bí ẩn! Có thể là một người trong giòng họ Lê nào đó? Hay anh

Hai Kiệt? Vì biết đâu anh còn sống? Cũng như em Kiều, đã gặp tôi lại không chịu nhận tôi! Cuốn gia phả chia hai, hiện mỗi người giữ một nửa! Đến lượt Năm Lực sưng sốt, vùng bảo:

- Đêm qua, lúc qua sông Gầm, tôi lại gặp một đám Tàu chiến trên mũi chài.

Nghe quát, mới hay là Độc Tinh Quân với hai người đàn bà lạ đòi gia phả họ Lê.

Mãi lúc xuống mấy lính tuần giang tới, mới bỏ đi. Tôi ẩn mé sông, chờ vắng mới qua, suýt bị đắm thuyền vì sóng dữ, bỗng dâng lên bất thần chẳng khác nào giao long, dài dữ, tuy lúc đó trời quang không gió!

- À ra thế! Gia phả đã bị Long Nữ cướp! Nhà nước nhốt gái Cờ Đen dưới tàu ngầm! Tàu ngầm ngả Việt Trì lên, qua ngã ba Lô Gầm lên thượng nguồn, và bí mật di động dưới lòng sông, chờ giờ áp điện lên bãi chém! Đi thôi!

Và trước cặp mắt ngơ ngác chàng Năm Lực, chàng trai gọi lại trả tiền, giục quản gia rời quán lên ngựa, đi như gió về nẻo sông Gầm.

Nhưng... được chừng mười lăm dặm xuyên sơn, hai người đang rạp mình phóng, vừa đến một hẻm núi vắng, bất thần một mũi tên bay vút tới, cắm phập vào thân cây trước mặt. Ngạc nhiên, Thái Dũng liền giục ngựa lên, rút phát cây tên, thấy nơi cánh có một tờ giấy nhỏ. Vội lấy ra đọc: “Sông Gầm đầy đá ngầm nước xiết, thủy lôi, dục tử hữu ngạn hơn 20 cây, lính phục vừa đổ tới chục giải tù. Tàu ngầm kính bưng, rào điện trùng trùng, xuôi ngược, dọc ngang, chạy, đậu, nhật dạ, bất kỳ. Hay nhất chờ nơi bãi chém, khỏi uống công!

Chữ thảo vội, không tên, hiệu, Thái Dũng thấy ý hạo, kẻ bắn tên không phải dọa, gạt, bèn cùng Năm Lực lộn luôn lại Cao Bằng, đến nhà dân ở ngoài tạm trú.

Khoảng 4 giờ sáng, chàng lén dậy, đeo mặt nạ da người, nhập trấn, tới trại doanh tướng De Monstre. Bốn bề đèn sáng, quân lính canh phòng, thiết xa tuần tiểu cẩn thận tưởng một con kiến không lọt. Nhưng đảo tới khu hậu lại thấy lính gác ngồi như tượng đất cả, Thái Dũng biết ngay có khách dạ hành vừa ra tay, bèn rùn chân vọt qua tường thành đầy dây điện thép gai, đáp xuống một khu nhiều bóng tối.

Bỗng “vút vút” liền hai bóng đen từ ngoài nhảy vào, băng qua xé đằng trước mắt hút. Vốn đã rõ địa thế Cao Bằng như trên bàn tay, Thái Dũng gỡ thuật “ảo ảnh di hình” phóng đến khu dinh soái ẩn trên một cảnh rủ dòm vào. Phòng tham mưu sáng trưng, sĩ tốt qua lại rầm rập, trong hình như đang ăn uống, chuyện trò. Mắt tinh, chàng nhận ra cả cha con Cung Đình Quyền, bọn Hàn Tố Liễu, Bạch Ma Nữ.

Bất giác ngạc nhiên nghĩ thầm:

- Lại có cả Dâm, Tình hai ả! Tướng De Monstre gớm thật! Đang quan sát, bỗng nghe trong phòng huyền não, lính tráng chạy tủa ra, xách súng chạy loạn.

Rồi từ nóc phòng gần đấy, hai cái bóng vọt lên như pháo thăng thiên, đứng trên nóc, hét the thé:

- Tây già chó đẻ! Lừa để kết không? Làm như gia phả nhà mi!

Toàn tiếng Quảng Tây, ngay khi đó, lại hai bóng nữa vọt lên đuổi, Thái

Dũng vừa nhận ra dáng cha con họ Cung, lại thấy Hàn, Bạch hai người nữ tặc nhảy ra sà nhìn lên, kêu “à, hai con quái” rồi vọt luôn lên mái, thoát cả sáu đã biến dạng nẻo sau. Thái Dũng thấy tất cả đang hướng về phía xa, một mình xuống một khu sân tối giáp phòng tham mưu. Vừa xuống, chợt thấy một lính từ trong bước ra thêm, tiến ngoắt về phía chàng, vẫy tay bảo:

- Quý khách không cần vào nữa! Quan Sáu sai tôi trao hộp gia phả lấy được của gái Cờ Đen đây!

Miệng nói tay tung luôn về phía Dũng. Trong xó tối cách chừng mười thước, chàng trai càng kinh ngạc, không dám đưa tay bắt, nhưng cái hộp cứ quay tít trước mặt chàng không ngớt, người lính cười lớn:

- Tướng Tây đang điên đầu trong phòng mật. Chúng còn đánh nhau nhiều!

Còn đợi gì không về ngủ, chờ sáng! Mổ cũng đi đây!

Lời dứt đã nghe rầm rập tiếng chân chạy, người lính kỳ dị phất nhẹ tay một cái, vọt đi như tên bắn. Chiếc hộp sắt vừa bay sát ngực Dũng đỡ luôn lấy, ngó theo chỉ thoáng thấy một vệt loang trắng nhạt vút tít nóc nhà cao gần đấy mất hút như trong mơ.

Mãi lúc đó mới hay một khách dạ hành thượng thặng nào đó đã lấy giúp mình nửa cuốn gia phả quan hệ. Cả mừng, chàng trai lập tức rời doanh trại, đúng lúc súng khai hỏa đi đệt mấy phía. o O o ... Một đêm ngột ngạt trôi qua... Khắc khoải... Rồi canh tàn, trăng lặn, phương Đông đỏ hồng... báo hiệu một ngày đầy máu!

Pháp trường Cao Bằng lúc rạng Đông.

Bãi chém còn ngậm sương đêm, dân gian đã dất dứu bông bế nhau lũ lượt, kéo ra bãi chém, từng bưng đồng đúc bằng mấy ngày “cát-tô”.

Mới hơn 4 giờ sáng, các sắc dân hiếu kỳ đứng chặn mấy mươi vòng bãi, dành chỗ tốt, coi chém đầu nữ tặc Cờ Đen!

Lính nhà nước súng ống tua tủa trấn khắp trong ngoài, kỵ bộ cơ nào đội ấy chỉnh tề dàn bao quanh bãi, để hở một lối rộng từ cửa vào thẳng khán đài. Cờ quạt phất phới trước khán đài đã đóng sẵn một cái cọc sơn son cao độ một thước. Ngay từ lúc tinh sương kèn “bú-dịch” đã vang khắp Cao Bằng dập dìu chuyển ra bãi chém.

Cả biên trấn như vào hội. Hàng quân bật đèn, đốt đuốc, bàn tán ngoài hiên.

Lính nhà nước tuần phòng rầm rập coi thú vị đến rợn người.

Trong lúc cả biên trấn rầm rập, sôi sục khắc khoải, đợi từng giây phút đến giờ “trảm” thì trên hai một tửu quán khách trú, bên chợ, có một ông Thổ trạc ngũ tuần râu năm chòm, vẻ mặt khắc khổ, mắt sáng như điện, ngồi chống tay lên cằm, băng khuâng nhìn ra ngoài, dáng lạnh lùng như đá tảng. Bữa nay cả trấn quán ăn đều mở cửa sớm, khách ra vào tấp nập, ăn uống chuyện trò huyền áo, ông già

Thổ không buồn để ý đến ai, thỉnh thoảng lại nâng ly trà uống một hớp.

Dưới phố, bóng đêm loăng dăn bắt thần, lão liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc, dần mạnh chiếc ly xuống bàn:

- Hừ! Lạ thật! Không một bóng cao thủ! Chắc mọi việc đâu vào đấy rồi, chỉ chờ giờ trảm huyết! Mà sao mãi chưa thấy dạng “hắn” đâu?

Ngay khi đó, bỗng có một bóng lù lù lên lầu. Vạm vỡ, râu xồm, “pạc-học” hai khẩu trẽ sườn, người khách trượng phu vừa ló đầu khỏi cầu thang đã dậm mạnh chân giầy, phát tiếng ồm ồm như lệnh võ:

- À! Cái quán này năm nào ta đã đánh nhau với quan binh! Đây là tửu bảo! Đem may mấy đùi hươu nướng, vài vò Mai quế lộ cho ta giải sầu!

Thực khách ngó lại, thấy dạng khách trượng phu đều len lén quay vào ăn uống, trượng phu nói xong, lừ mắt nhìn quanh, ngã luôn vào một cái bàn rộng gần đấy, giọng say rề:

- À! Sáng nay lại có chém! Bọn quan binh này nhiều sự! Chém! Khà khà!

Lời buông, khách đã gục xuống bàn, hình như đã cạn vài vò rượu nặng. Ông già Thổ lơ đãng ngó vào. Chợt sáng hẳn mắt “à” nhỏ một tiếng, đoạn khẽ nhún vai, lắc đầu:

- Mấy năm nay mới thấy say nhè! Chắc hồng việc, chịu nhục đây! Đoạn lại điềm nhiên ngồi uống trà. Tửu bảo mang rượu thịt tới, khách trượng phu rót uống liên miên, thỉnh thoảng nhìn cửa sổ, khách ngần người rất nhanh khi thoáng thấy vành khăn chữ “nhân” trên đầu ông già Thổ. Và tự nhiên bộ mặt dữ tợn thoáng biến sắc, người khách buông rót ly rượu tiến ra chỗ ông già Thổ, cúi đầu cung kính:

- Thầy! Không ngờ thầy đã sang Nam! Thoòng này làm hư đại sự, tội đáng chặt đầu!

Vừa nói vừa định sụp xuống, nhưng ông già Thổ đã phát tay làm hiệu nghiêm giọng:

- Biên trấn sắp trăm gái Cờ Đen, hiện đây địch thủ. Nên giữ tung tích đến năm giờ rưỡi! Ngồi đây! Ta đã được tin vua Pạc-học thua trí quái nhân rồi!

Trượng phu ngồi xuống ghế đối diện, mồ hôi trán vã ra, chứng tỏ xúc động khác thường. Bỗng phát lời u uất đến cùng:

- Thoòng không muốn sống nữa! Đã cam đoan còn làm hỏng việc thầy! Dọc ngang mấy côi còn bị quái lừa! Phụ lời thầy dặn! Mất cả oai “Vạn núi” Vân Nam! Đoàn khách râu xồm thấp giọng kể qua “chuyện hỏng”. Lúc đó mới hay khách chính là khách râu xồm trượng phu Vân Nam năm ngoái tới tư dinh tù trưởng

Lai Châu Đèo Văn Phong, và sau đó đã độc hành vào hang Tuyệt Mệnh Hắc

Giang, khám phá Thần Thư kho tàng Tôn Thất Thuyết, và Hắc Ảnh quái nhân lừa đánh lộn xuống vực. May nhờ nội lực, chỉ bị trọng thương, phải rời vực kiếm hang sâu trị độc. Rồi lang thang đi tìm dấu vết kho tàng, cứu nhân. Chưa dám về núi cũ.

Khách dứt lời, cúi đầu chịu tội. Thì ra không ai khác Pạc-học Đại Vương

Thoòng Mệnh, chúa ba núi Mã Đầu, Kê Đầu, Ngưu Đầu vùng nội địa Vân Nam.

Vì cảm ân lớn, đã xin làm đệ tử Đại Sơn Vương Thần Xạ, chàng trai Việt chúa tể miền Thập Vạn Đại Sơn, một trong võ lâm tứ trụ. Và ông già Thổ ngồi uống trà không ai khác tướng lạc thảo khét danh Bắc Thần!

Tướng lạc thảo trầm giọng:

- Hang Tuyệt Mệnh sụp rồi! Chuyên hư cũ bỏ đi, sau nhớ lời sinh tử: phạm với đám quái nhân độc vật, phải định rõ trước khi đối diện! Cần hạ thủ, hạ ngay, cần nói chuyện, phải chiếm luôn điểm lợi. Nếu không sẽ chết bất thần! Giờ ngồi đây và đợi giờ trăm!

Thoòng Mệnh khẽ hỏi:

- Thầy định chi?

- Cứu gái Cờ Đen khỏi vòng chết chém, nếu cha chú nàng chưa đủ trí đối địch cùng Tây Quỷ! Thoòng sẽ có việc làm sớm nay!

Khách vượt bộ râu xồm, ngay lúc đó, phía dưới quan binh rầm rập chuyển qua đến mấy đại đội. Một bóng người lực lưỡng vọt lên từ lầu năm luôn lấy tay

Thoòng Mệnh, và cúi đầu bảo tướng lạc thảo:

- Thầy à! Quả lời thầy đoán! Mọi việc đã xong! Đông Quân quả tay túc trí!

Cung Đình Giáo sắp giải tù vào biên trấn! Đại Sơn Vương khẽ gật đầu:

- Ta có nghe lão Quang Sát là tay lợi hại. Tất biết phép tung hoành giữa rừng gươm súng. Còn việc chuyển tử tù, đi mấy ngả?

Người lực lưỡng đưa tay vượt bộ râu đầy bụi đất đỏ Cao Bằng:

- Bẩm. Đến bốn, ba đường! Rầm rập toàn kỵ bộ, mỗi đoàn áp giải một tù xa, đều từ mạn sông Gầm xuất hiện, cốt đánh lạc hướng mọi người. Chính tử tù, con trai tuân phủ Cung thân điệu từ dưới tàu ngầm lên lúc bốn giờ sáng tận thượng lưu. Gái Cờ Đen bị bỏ vào bao tải coi như thể hàng hóa súng ống vậy! Binh hộ tổng chỉ chừng Trung đội toàn người Kinh, chắc đám gia tướng họ Cung! Đại Sơn Vương ngồi trầm ngâm mười khắc chợt đứng phắt lên, buông gọn:

- Theo ta! Bọn Tây Quỷ đa mưu, phút cuối cùng có thể đảo lộn cả kế hoạch khai đao! Phải chặn trước giờ trăm mới được!

Thoòng Mệnh vua pạc-học nhìn người râu quai nón. Trong giới cướp biển không ai còn lạ chi viên phó tướng “chó biển” miền Bắc cân Sát cấp nhĩ, Đông

Nam Tinh, Đa Sát Hải Sơn Vương Vòng Lầu, trùu hải tặc râu quai nón khét tiếng

Tam Quang khiến dân Tàu mấy cỡi phải khiếp vía. Các tướng quân phiệt, lãnh chúa vùng duyên hải Trung Hoa phải nể mặt cầu thân. Vòng tung hoành bao năm, giết người như ngóe, sau chạm trán chàng tướng Thần Xạ Việt, mấy lần bại trận, rút súng, được tha, phục tài, cảm lượng, đã xin làm đệ tử theo hầu, vào sinh ra tử cùng thầy, không khi nào đổi dạ.

Cùng Thoòng Mãnh, thành hai viên cận tướng tả hữu, bộ ba Chúa lạc thảo, sáu tay súng thần xuất, còn dữ hơn mấy đạo quân.

Chừng quá quen với thói quen định việc chớp nhoáng của vị chủ soái tài cao tuổi trẻ, cả hai viên tướng cùng vọt theo như hai bóng hung thần, xuống thang.

Lúc đó, khách ra vào tấp nập, chẳng ngờ cả ba vừa lên ngựa, giật cương đi, thành linh có một toán hơn chục lính khố đỏ cận vệ tướng De Monstre phóng tới cửa quán, dẫn đầu có hai, ba tên khách cao lớn đáng đầu mục. Vừa nhác thấy mặt râu xồm, một tên vùng chìa súng quát lớn:

- À! Thằng tướng giặc Mã Đầu! Bắt lấy bọn nó mau!

Thoòng Mãnh đi sau cùng, vừa phóng đi, nghe tiếng hô Quan Hỏa, vùng vất mạnh chân một cái xoay phắt ngay người lại, lừ lừ mắt vọ nhìn. Đã thấy một dãy hơn mười ngọn súng chìa vào cách chừng ba, bốn bước. Nhún vai chán nản,

Thoòng từ từ giơ tay lên trước hàng trăm cặp mắt tò mò của khách qua đường.

Thoòng bắt thần hét lên một tiếng như sấm, đánh vụt hai tay xuống sườn. Chỉ thấy loáng hai ngọn pạc-học xẹt ngang lửa. Đoàn đoàn. Liền một tràng đạn nổ, bọn lính có kẻ vội lấy cò, Thoòng đã lộn xuống bụng ngựa, thoát đã ngồi lên như cũ, ai nấy thất kinh ngó lại: cả toán lính lẫn tên đầu mục vừa quát đã ngã nhào xuống chân ngựa, chết tươi! Mấy con vật hoảng chồm, hý loạn, kéo cả xác người còn mắc chân bàn đạp. Đa Sát Vương, Vòng Lầu dừng ngựa nhìn lại. Thoòng quay tít súng cấm pháp vào bao, vuốt râu xồm, mắng lớn:

- Hầy à! Thằng đầy tớ Kiệt, Trụ Kê Đầu Ngưu Đầu xưa! Chớ dại định cắn quàng! Nhớ mặt lão Thoòng lại quên... pạc-học!

Và trước đám đông len lén, Thoòng ngoắt người bỏ đi liền.

Cả ba lẳng lẳng phóng ra khỏi biên trấn. Tới bìa rừng, bỗng chàng tướng lạc thảo Vân Nam nghiêm giọng bảo:

- Thoòng à! Cao Bằng quen mặt nhiều, sao không thấy dạng? Chưa vào việc đã giết hơn mười mạng! Đa sát thế, theo ta sao tiện? Không thấy Vòng ư?

Năm năm nay, xông pha tên đạn, chỉ giết có hai kẻ tử thù!

Viên tướng giặc núi Mã Đầu thất sắc, mặt ngẩn ngơ, giục ngựa lên, gãi má nhăn nhó khổ sở:

- Thầy bỏ tội... Không phản ứng ngay sợ chậm mất, nó dám phạm đến thầy!

Bọn lính nhà nước chẳng kể chi, nhưng Kiệt đó là cánh tay của anh em thằng A

Trụ, trước mắt nó đầy sát khí...

Chàng tướng kẻ sát ngựa Thoòng, bỗng đưa tay vỗ mạnh vào vai, cười lớn:

- Thấy mắt đứa nào có tử khí, hạ liền! Phản ứng đúng lời ta dặn đó. Nhưng lần sau, chớ quay mặt lại! Gặp cao thủ, sao kịp? Phải nhớ bắn ngược lại! Chính ta cùng Vòng đã định ra tay!

Vua pạc-học “dạ” ran, nhe răng cười khoái chí. Theo chủ soái khá lâu,

Thoòng đã hiểu rõ tính thầy, tha giết đều phải đúng lúc. Cần đến hạ hàng loạt không sao, chưa cần, chạm đến lông chân người cũng bĩ quở! Và Thoòng hồng việc, mang thương suýt vong mạng, cũng chỉ vì chưa lượng nổi địch nhân Hắc Ảnh!

Ba con ngựa sải gió như giông! Trăng thượng tuần đã lặn từ lâu, trời vẫn còn mờ mờ tối. Đường xuyên rừng bóng núi đen ngòm. Lát sau, tới một khu hiểm địa, chằng chịt lối mòn, thỉnh thoảng nghe tiếng súng nổ rền xa xa. Ngựa qua một lòng chảo, lại nghe tiếng súng nổ phía khác. Vượt qua một vùng núi nữa, lại có tiếng súng phương khác.

Cả ba gò cương, lắng nghe Vòng Lầu khoát tay tứ phía:

- Mấy cánh đều chạm súng! Lão Phi Mã Ác bị lừa, uống công cướp tù xa!

Tướng lạc thảo Vân Nam lắc đầu:

- Đông Quân phòng mọi mặt đó thôi! Tương kế tựu kế may gặp càn hay, còn chủ lực lão đặt cả ngoài bãi chém! Giờ ta nên kiếm chỗ đợi là hơn! o O o

Toàn thân chàng trai rung lên muốn nổ tan. Cung bỗng phát cười âm u:

- Gái Cờ Đen kiêu kỳ ngu xuẩn! Phụ lòng ta, kẻ vợ tay trái cũng ôm được cả ngàn trinh nữ! Để coi nàng còn tân không, hay đã qua cả quân gia mấy núi!

Mắt long lanh ngàn ngụt, Cung dứt lời, khe quai hữu thủ loáng một cái đã túm luôn lấy ngực áo Long Nữ, giật phắt! Soạt! Cả mảnh áo lãnh rách bung, bay lật bật trên mấy ngón trảo họ Cung. Dưới đèn chập chờn, nửa khuôn ngực hoa đã để lộ ra, mong manh làn lụa lót cũng màu đen, càng làm tỏ làn da trắng mịn như ngà.

Thất kinh, Long Nữ vội kéo vạt áo choàng phủ ngực, thét:

- Chớ để! Dám làm hỗn thế sao?

Phía trước tên xà ích bỗng cất tiếng hát líu lô, tay gõ chan chát vào thanh gõ.

Cười như điên, Cung Đình Giáo lắc mình một cái, đã ngồi kề Long Nữ, tay trái luồn vọt vào ngực áo nàng. Soạt cái nữa! Cả mảnh áo còn lại rách bươm, trên móng tay Cung đã phất phơ cả mảnh “lắc la nhự” (áo lót). Đường xóc, xe nghiêng, đèn lắc, dáng thân nàng nữ tặc lắc theo, ánh sáng chập chờn ma quái lùa tận góc xe, soi thoáng cả khuôn gò bồng đảo đẹp dị kỳ như hai bóng chim uyên. Trong khoảnh khắc, nàng nữ tặc khét danh biên thùy như tan biến, hiện nguyên hình cô gái đào tơ, với tất cả sự kinh sợ của một khuê nữ cửa

Thiên Thai còn phủ kín mây trôi!

Bất giác nàng bật lên một tiếng kêu hoảng hốt, đưa tay khếp vội mép áo choàng, dáo dác nhìn Cung. Trước mặt nàng, chàng trai mặt trắng nổi danh phong nhã cũng biến mất chỉ còn hiện thân của khát vọng cuồng si. Cung vờ nhàu cả mảnh áo lẫn la nhự đưa lên mũi hít chậm chậm, phát ra cười khàn đục:

- Cô nàng sắp du địa phủ, còn đợi chi không cùng ta đáo nhập Thiên Thai!

Vừa nói vừa tung mảnh áo. Cung đưa cả hai bàn tay mười vuốt thép chụp luôn lấy vai cô gái. Long Nữ cả kinh, vung tay gạt, nhưng vô công bị phé, thêm độc dược làm tiêu gân, chạm tay Cung như phải khối thép nguội. Như điên, Cung nín cứng vai tròn, kéo lại, mười ngón tay từ từ trôi miết xuống làn da thịt non tơ.

Cô gái vừa thét mắng vừa vùng vẫy, thở dốc, vô tình phào cả hơi vào mũi Cung, thứ hơi thơm mùi hoắc hương lẫn cả ngàn thứ kỳ hoa dị thảo có sức hấp dẫn ghê người, càng khiến chàng thư sinh mặt trắng nổi điên như con thú thèm mồi.

- Thiên Kiều! Nàng nổi tiếng nhiều thuật lạ, hẳn phải rõ 72 phép lạ “Phòng trung bí pháp”? Mỗ đây cũng học được thuật của ông Bành Tổ lưu truyền, không làm nàng thất vọng đâu! Hà hà!

Vụt! Bàn tay thủ thuật đã miết xuống nửa gang, chim uyên sắp bị bắt trong lồng áo rộng. Long Nữ cuống cuống, cúi luôn xuống cắn nghiền vào mu tay Cung.

- Thằng khốn! Buông ra!

Nào ngờ Cung Đình Giáo lại thuộc loại người mang thiên bệnh “ái tình nghịch lý”, gây đập, roi quát bắn máu chưa thấm, càng cắn càng hay, nên vừa bị cắn, Cung đã phá cười the the như điên:

- Cẩn nữa đi! Hé hé! Cẩn cho thùng thịt, ta sẽ đưa nàng lên tận đỉnh Vu Sơn!

Bệnh quái nổi âm âm, người Cung như cây đuốc, mười ngón tay ma muốn cắm xiên vào khuôn ngực hoa, Thiên Kiều bị phế võ công, thốt oằn mình hét lên:

- Trời! Chó dại! Đau... đau chết mất thôi!

Tiếng rên như gáo dầu đổ vào mỡ, càng khiến Cung si cuồng, Long Nữ thấy tình thế cực hiểm nghèo, bản năng tự vệ vùng dậy, nàng nữ tặc bỗng đổi hẳn thái độ, rướm hẳn mình lên, xoay nghiêng người thỏ thẻ:

- Chó dại! Khoan nào! Làm gì mà như tuồng gấu đói thế?

Nghe giọng oanh như nũng, Cung nao hẳn dạ nhượng cặp mắt đỏ ngầu nhìn nàng khàn giọng:

- À! Cô em biết điều là phải? Thuận ý mỗ, sẽ thoát tay tử thần!

Long Nữ cười thẹn:

- Chó điên! Nước đâu! Ngươi làm ta khô bỏng cổ mất thôi! Mà võ công ta đã bị phế, mi phải cho ta uống thuốc giải mới... hay chứ?

Kèm theo cái nhìn muốn chết người, Cung buông tay lấy “bi-đông” nước trao nàng, tay kia moi trong túi ra một viên thuốc trắng, búng luôn vào miệng hoa vừa hé.

Chiều mấy ngụm nước, chỉ mấy giây, Long Nữ đã thấy trong người dễ chịu hẳn.

Liếc trông ra, trời vẫn tối mờ, nhưng xa xa đã phẳng phát mây hồng, bóng núi từng dãy in lên nền trời. Xe đã ra khỏi hẻm, đang chạy dọc chân núi. Bọn hộ tống vẫn lóc cóc trước sau. Long Nữ còn đang bàng hoàng, Cung Đình Giáo đã sà sát lại, choàng lấy ngang sườn, bay tay ma trôi về phía trước.

Thói quen con nhà võ, trong cơn cuồng si, Cung đã vận sức lúc nào không biết. Long Nữ nghe như điện chạy vào mình, vội nẩy ra một kế, vươn người lên, hơi ngã vào Cung thỏ thẻ:

- Cung! Mi hại đời ta! Sao cương ngựa chưa rẽ lên biên giới?

Lập tức Cung quát vọng ra:

- Biên thù! Bay! Kiệu đại cho khỏi xót!

Chiếc xe đảo nghiêng, cả dáng hình thực nữ lọt thỏm vào tay Cung. Nàng lách mình, cho ngón tay Cung trôi miết đúng huyết đạo hai bên nách và lả lơi nắm cánh tay Cung. Mùi lan xạ hăng hắc xông ngào ngạt. Cung rút lên, cầu mạnh mười đầu ngón tay, phào giọng mê man:

- Thiên Kiều! Ta đưa nàng lên đỉnh non thần...

Cô gái thốt rùng mình, cảm rõ nội lực đang hồi phục, trong lúc khẩn cấp không thể đợi thêm được nữa, lập tức thét lên hai tiếng “chó đẻ” vùng luôn tay ngược vào ngực Cung. Cung Đình Giáo vốn tay có bản lãnh, phản ứng rất lẹ, vừa thấy ánh mắt khác thường đã chốt dạ, thu luôn tay về ngực. Đã được đòn tay, nhưng lại bị hai chân.

Bịch! Xoảng! Tay trúng tay, cả sợi dây xích lẫn xà sắt theo đà cước bật tung lên, quật búng trên Cung Đình Giáo. Sức vô địch tướng Ngân Sơn tuy chưa hồi phục mấy phần, nhưng cũng mạnh hơn cộp dũ xông chuồng.

Vút cái, Cung đã bị bắn tung đi như trái cầu, thân hình bay sát cửa hồng. Tuy bị đòn quá bất ngờ, nhưng họ Cung vốn thạo chiến đấu, đã kịp vận khí vùng luôn tay nắm được thành cửa trên.

Sức cước mạnh, Cung theo đà lộn bắn ngay lên mui. Lúc đó, xiềng đã đứt chốt khóa vào xà nhưng hai cổ chân cũng bị xích mây vòng. Không chậm trễ, nàng nữ tặc đưa tay bứt luôn xiềng. Nhưng sức chưa lại hẳn, vừa bứt được một đoạn, thì

Cung Đình Giáo đã từ nóc xe đu mình xuống, đứng ngay cạnh cửa hồng, hộc ra một búng máu. Cung giờ tay lau mép, cười rợn:

- Quỷ cái lừa được cả Bạch Diện Thư Sinh! Bữa nay đừng hòng thoát tay ta!

Lời vừa buông, chưởng đã tung theo. Đúng lúc Long Nữ cũng đánh ra một nhát phản phong. Bùng! Hai luồng kinh lực quất vào nhau, áp khí bắn tung cả mấy đồng lâm sản

Hai người đều bị dội bắn vào vách xe. Rắc rắc! Vách gỗ gãy nát cả hai cùng ngã ngựa muốn lộn ra ngoài! Long Nữ tỉnh mắt liếc sang cửa hữu, thấy con ngựa

Cung vẫn chạy sát xe, lập tức uốn mình tay thả chưởng, chân rún vọt ra cửa.

Phập! Vừa vặn đặt móng đúng yên ngựa. Vừa lúc đó, bọn hộ tống rạp tới, tên xà ích cúi xuống, bắt thần giáng xuống một báng súng trường trúng vai Long

Nữ. Nữ tặc thét lên một tiếng, quơ giật được cây súng, đánh lia một nhát gục luôn hai, ba tên và giật cương vọt đi.

Nào ngờ Cung Đình Giáo đã rúc lên một tràng hiệu lệnh, con ngựa tinh quái hí chồm dừng đứng lên, không chịu chạy. Trời tối mờ, đèn bấm chiếu lia cấp thời, cô gái vừa thấy bóng Cung lao ra, lập tức nhảy vọt lên mui xe, gạt bắn tên xà ích, quất ngựa chạy như giông.

- Bắt lại! Chớ để nó chạy! Bắn hiệu mau!

Náo loạn. Hỏa pháo vọt lên trời. Đèn lia, súng nổ. Xe vọt khỏi hẻm, ngựa rượt theo.

Bất thành linh, từ phía trước có tiếng ngựa chạy tới, rồi đèn chiếu lia, phía hữu lòng chảo, có tiếng sáng tựa chuông đồng:

- Thiên Kiêu! Thiên Kiêu! Có người đón đây! Chạy về hướng này!

Tiếng đàn ông Việt nói giọng Quảng Đông, nội lực sung mãn khác thường.

Long Nữ nhận ngay ra được tiếng Lê Thái Dũng.

Cả mừng, vừa định rẽ cương, bỗng nghe có tiếng veo veo bay tới. Một tia đèn bấm chiếu ré, soi rõ bốn khẩu súng cối đang hạ xuống tróc đầu nàng. Nữ tặc toan giơ tay bắt đã nghe đoàng một tiếng, khẩu súng đã bị xói mất tầm.

Tiếp liền có tiếng đàn bà Tàu lạnh lạnh:

- Gái lai thôi! Có chị đến thăm đây! Đi sao nổi!

Long Nữ nhận ngay ra tiếng Tuyệt Tình Nương Hàn Tổ Liễu, vội vươn tay búng vỡ ngọn đèn bão, thì đoàng một tiếng, vai phải đau nhói một cái, rã rời.

Phía hữu, tiếng Thái Dũng còn khá xa vọng tới:

- Bỏ xe, dạ phi mau! Chúng kéo đến đông lắm!

Tiếp theo, luồng đạn kẻ chữ “V” tới, Long Nữ bị xích chân, nghiêng rãng giật một cái đứt tung, vùng thấy nhói bắp chân trái.

Nàng mím môi, lao đại xuống đất, lăn vèo vèo giữa luồng đạn yểm trợ.

Nào ngờ Cung Đình Giáo đã lặn ra một cây đèn bấm, rút súng bắn chữ “O”,

- Quân đâu! Đánh ngăn tứ phía! Để nó cho ta!

Long Nữ thấy đạn vây kín, lại bị thương, bèn cắn răng, chồm liềm qua vòng đạn, tới một gốc cây lớn. Đạn vãi đậu, từ đâu, quân lính đổ tới như kiến. Thái Dũng đang kẻ đạn, thốt nghe vó ngựa ào lại chặn đường, còn đang tính kế, đã thấy Song Ma Kỳ Hình vọt tới, nhanh:

- Chậm mất rồi! Liều uống mạng! Giám binh đem lính tới!

Chàng trai thở dài, dạt ngựa.

Vừa lúc lính tráng ập lại như rươi. Cách từ xa chừng hai bộ, Long Nữ vừa toan đu lên cây, bỗng “vèo” một bóng đen bay tới, khoa gươm chặt đứt luôn cành cây, tay kia quật vào đầu nàng một báng súng.

Long Nữ bị thương ra nhiều máu, cổ lấy sức nhảy vọt sang. Nào ngờ, lại bóng nhân mã xốc tới, “véo” một ngọn roi da đã tung ra quần nghiêng lấy mình con rồng bị thương, giật mạnh. Toàn thân nàng cất bổng lên, như bị lốc cuốn, phập cái đã nằm gọn trong vòng tay ma quái của một thiếu phụ hơi hắc tựa hoắc hương.

Lính tráng ập lại vòng trong vòng ngoài. Ánh đèn loang loáng. Súng ống tua tủa. Thiếu phụ thọc luôn tay vào huyết Long Nữ, tháo dây da. Ánh đèn chiếu vội cũng đủ soi tỏ bộ mặt đẹp yêu ma của “cô gái 70 tuổi” nữ động chúa thác ngầm Phi Mã Biệt Sơn: Tuyệt Dâm Nương, mặc quần áo hàng voan! Ma Nữ ôm gọn Thiên Kiều trong lòng, bỗng phá lên cười thê, rên đèn bầm khắp mình mẩy nàng, ngó từng đường cong nét uốn trên khuôn ngực đào tơ, chỉ còn hai vạt áo choàng hờ.

- Hê hê! Con nhỏ không áo lót, định theo đạo chi đây, hay có chú nào dạy phép ông Bành Tổ?

Hàn Tổ Liễu sản tới, mắng lớn:

- Mụ già nào sao dám phỗng tay trên? Ta bắn ả bị thương, trả đây!

Hai người dành nhau nữ tù, xuất thủ đập loạn, lính tráng dạt xa. Cung Đình

Giáo giục ngựa tới:

- Cám ơn nhị nương bắt giúp! Giờ xin trao mỗ đem nhốt tù xa!

Cả ba nhìn nhau. Bạch Ma Nữ liếc Cung cười tùm:

- Phải chú em định trở nghề “phòng trung” nên suýt xổng tù! May quan Sáu lo xa, nhờ bọn ta đi đón, nếu không còn chi người đẹp pháp trường.

Cung lẳng lẳng đưa tay đón nữ tù, nhưng Bạch Ma Nữ đã giục ngựa tới cạnh tù xa, tự tay xích Long Nữ cẩn thận. Vừa xong, chợt có giám binh De la Table đến.

Một hồi còi rúc, tù xa chuyển bánh. Quân lính trùng trùng, vây như nêo cối, cuốn như giông về nêo Cao Bằng.

Ngay lúc đó, từ một khe núi ba bóng nhân mã chợt hiện ra, gò cương, nhìn theo hút đoàn tù xa. Không ai khác thầy trò Đại Sơn Vương. Tướng lạc thảo Vân

Nam trầm giọng:

- Muộn rồi! Giờ không còn cách nào bằng... tới Cao Bằng coi máu đổ và xem tài lão rử Lưu Vĩnh Phúc! Biết phải làm gì chứ?

Hai viên tướng râu xồm cùng gật đầu. Ba bóng nhân mã vụt đi trong bóng mờ, thoát đã biến dạng giữa rừng cây! o o o

Rồi bình minh đỏ ửng trời Đông. Cả biên thù, Hà Giang, Lào Kay, Bắc

Cạn, đều đục ngầu sát khí. Dân trấn biên kéo nhau tới pháp trường xem “trảm thủ” giặc Cờ Đen ngay từ lúc bóng tối chưa tan hẳn.

Cùng giờ đó, Cao Bằng rộn rịp gấp trăm, phố phường đầy nhóc lính, dân, mới 5 giờ 10 đã đổ tới pháp trường như thác lũ.

Bãi chém đông như kiến, đường đến bãi dân đứng dài hàng cây số, khắc khoải đếm từng khắc một, như đợi chờ phút giây sinh tử của chính đời mình.

Lính tráng kỵ bộ rầm rập qua lại. Loa gọi vang rền sắp đến giờ trảm thủ.

Cờ quạt lộng bay, khăn đài chật ních, chỉ còn hàng ghế đầu.

Thời khắc nặng nề. Rồi pháp trường đỏ khé nhìn rõ mặt người. Ánh bình minh nhuộm đầm, coi mặt ai cũng đỏ như tẩm máu. Dân gian sốt ruột bàn tán xôn xao. 5 giờ 20. Vẫn không thấy nữ tử tù. Thành linh nghe tiếng kèn “bú-dịch” nổi dập dìu ngoài bãi, ập lại gần, hai chiếc thiết xa lồng lộn nghiêng rầm rầm xông tới đậu ngay ngoài cổng, chia súng hầm hập ra. Rồi kỵ binh, bộ binh tiến vào, trấn khắp Đông Tây Nam Bắc! Một đội kỵ binh, dàn dọc từ cổng vào tận khán đài mở một lối đi rộng. Im phăng phắc. Chỉ còn tiếng chân người ngựa rập bước theo nhịp kèn. Bỗng có tiếng hô binh. Mọi người trông ra, phía sau là một rừng

lính khổ đỏ, khổ xanh, kỵ bộ uy nghi, đi theo một đội kèn Tây, trống Tây, ăn mặc sắc sỡ. Giữa rừng gươm súng là quân kỳ chủ soái biên thùi vươn lên, có hàng đoàn quân túc vệ theo là viên quan Sáu tướng tư lệnh biên thùi, công sứ Cao Bằng, tuần phủ Cung Đình Quyền, sau lưng có cá võ quan cao cấp. Sát cạnh đám vệ binh của lão tướng

Tây, còn mấy hàng quân thủ túc của quan triều, quần “xà-cạp” trắng, đeo cả mã tấu, dàn đầu bọn này là một hàng bảy người mặc quần áo chàm, đi sát sau lưng bọn tướng Tây triều chừng tay hộ vệ đặc biệt. Đoàn binh phò đám văn võ quan chức tiến vào giữa bãi, thì có Đại tá De la

Tour - chỉ huy cuộc hành quyết - dẫn bộ tham mưu ra đón, đưa vào thẳng khán đài. Thiết xa rẽ ngang, đậu bên hàng quân túc vệ Tây Ta dàn tả hữu vòng ra phía sau khán đài.

Tướng De Monstre đáp lễ cùng đám quan chức cao cấp ngồi xuống ghế nhìn một vòng. Giữa rừng người là một rừng gươm súng ngửi trời. Những con ngựa Tây,

Nước Hai nhô lên ang trên lưng toàn quân thiện chiến. Hỏa lực kỵ bộ đến năm, sáu tiểu đoàn hiện diện. Không kể lính khổ xanh của giám binh Cao Bằng và hai cánh quan Phi Mã Yên Sơn, Phi Mã Biệt Sơn bố phục ngoài xa.

Cọc trăm cấm cách khán đài chừng 40 bộ. Ba đao phủ thủ cao lớn, vạm vỡ đã chống mã tấu túc trực gần cọc trăm, cả ba đều bịt mặt cho tử tội khỏi oán - theo lệ cổ. 5 giờ 25.

Bọn trống chiêng thất lưng xanh chít khăn điều quần ống sớ, áo the, đã bắt đầu sốt ruột, mân mê chiếc dùi. Trong khán đài quan khách xem chừng đã khắc khoải luôn mất liếc giờ.

Công sứ Cao Bằng khê hỏi:

- Còn năm phút nữa... sao chưa thấy? Hay có gì trục trặc?

Tuần phủ Cung Đình Quyền điềm nhiên:

- Quan Chánh yên trí! Có cánh cũng không thoát nổi! Đại nhân thấy không?

Ba đao phủ thủ kia toàn là tay lão luyện, cả ba đều thạo nghề chém treo ngành.

Nhưng lần này chúng sẽ biểu diễn lối trăm đẹp mắt hơn nhiều! Lối này, khắp biên chỉ có Đội Đỡ biết trăm thôi!

- Có chi khác lạ?

- Lạ lắm! Nó vờn mã tấu cho tội nhân phải ngheh cổ lên, bất ngờ phạt một nhát rất ngọt. Đại nhân thấy chiếc chậu đồng để trước cọc hai thước chứ? Thủ cấp sẽ bay đi nhảy vào chậu đồng và cứ thế vừa trợn mắt vừa quay tít coi rất thần tình!

Trăm nhát không sai một! Và nếu đại nhân muốn xem hai đao phủ thủ có thể vừa đôi mã tấu vút hót hết áo tội nhân, không phạm đến một cái lông tơ!

Cả mấy viên quan Tây cùng gật gù:

- Đầu nhảy vào chậu quay tít, được đó! Bản chức chưa được coi, còn hót áo, không nên. Nó là đàn bà, để lỏa thể... Khó coi!

De Monstre vừa dứt lời, bỗng nghe dân chúng reo hò inh ỏi.

- Đây rồi! Trời! Đẹp quá!

- Rõng cái! Đẹp như tiên!

Lính tráng lại một phen vút roi giữ trật tự. Đại tá De la Tour tiến ngựa ra đứng trước hàng quân lớn tiếng:

- Sửa soạn! Sắp đến giờ khai đao!

Ngay lúc đó, ngoài cổng, kỵ binh rầm rập tiến vào theo nhịp đại, tới giữa bãi mới hạ xuống kiệu bẫm. Viên giám binh Cao Bằng phi thẳng đến khán đài, phía sau Cung Đình Giáo cùng bọn thủ hạ áp giải chiếc tù xa chạy vào giữa lớp súng ống tua tủa, hai bên xe tù, Bạch Ma Nữ, Hàn Tố Liễu kèm sát, tay quất véo roi da.

Một tiếng hô lớn, cả cánh khố xanh lập tức đảo vòng sau khán đài ra tít ngoài bãi đứng. Bạch Ma Nữ theo giám binh vào thẳng khán đài ngồi, bảo tướng Tây:

- Suýt xổng tù! Nếu đến chậm nửa phút! Nó lừa giải huyết, đã vọt ra ngoài.

Phải bắn bị thương mới tóm lại được!

Viên tướng Tây thở phào như trút được gánh ngàn cân. Rút đồng hồ quả quýt ra coi, vùng phất tay ra lệnh:

- Vừa đúng 5 giờ 20! Khai đao!

Soạt! De la Tour rút phất kiếm Tây, hô lớn:

- Chuẩn bị hành hình!

Kèn “bú-dịch” dập dình, vừa dứt. Tùng bi li! Tùng bi li!

Cả bãi im phăng phắc.

Rất nhanh mấy tên lực lưỡng nhảy vào tù xa lôi nữ tử tù ra, trói nghiêng vào cọc xử trảm. Xích vẫn loảng xoảng. Long Nữ Ngân Sơn vô địch nữ tướng bị điểm huyết, đưa cặp mắt lơ dờ nhìn quanh như muốn tìm nguồn hy vọng mỏng manh.

Khuy áo choàng cài vội, hai tên lực lưỡng ấn phất nàng quỳ xuống, bẻ quặt hai tay vào cọc trảm, đầu chúc về phía trước! 5 giờ 25!

Cả pháp trường như tẩm máu rạng đông. Giám trảm quan Đại tá De la Tour vùng hô lên mấy tiếng rung động cả thanh kiếm Tây tuốt trần ngang sáng quắc.

Rập! Cả bãi chém ồn ào bỗng im phăng phắc vang lên gót giày “xăng-đan” nện vào nhau. Lính kỵ, bộ đứng yên như tượng, im đến nỗi nghe rõ cả tiếng ngựa quắc đuôi.

De la Tour cầm phấp lưỡi kiếm vào bao, đảo một vòng ngựa, nhìn khắp dãy như soát qua mấy rừng mũi súng bít trời. Và về chỗ cũ, liếc vào khán đài. Lão tướng nhà nước lúc đó ngồi bất động, khuyển tay ngài trông ra bãi, dáng hài lòng, bỗng cất tiếng Quảng Đông truyền vọng ra:

- Gái giặc Cờ Đen! Trước giờ chết, còn muốn điều chi, cứ nói! Ta cho đặc ân cuối cùng!

Nữ tặc Ngân Sơn Long Nữ bị trói giật cánh tay khuỷu vào cọc trảm, mắt đang mơ màng nhìn vào cỏi hư vô, nghe hỏi, vùng ngẩng phất lên, giọng lạnh lùng, ngạo nghễ:

- Tây Quỷ! Muốn chém cứ chém mau! Nhưng đừng bịt mắt để soái cô còn nhìn thủ cấp nhảy múa trong chậu đồng!

Dứt lời, ngửa cổ cười sảng sặc. Lão tướng Tây hơi nhú mày, đưa ngón tay trở vẫy nhẹ một cái.

Tùng bi li! Tùng bi li!

Chiêng trống rền rĩ đổ hồi, vang động khắp pháp trường, nghe tựa âm thanh quái gở từ bên kia thế giới vọng về, đưa hồn tử tù vào cỏi hư không. Cả bãi nín thở, theo nhịp chiêng, ba tên đao phủ lực lưỡng vụt chuyển mình, đưa mã tấu ngang mặt, véo cái, ánh thép xé không khí, đao phủ tiến lên, vờn mã tấu, thân hình mềm như khúc rắn, lượn quanh cọc trảm. Lưỡi mã tấu liếm quanh cổ tử tù, vừa khít làn da, đủ để khiến tử tù lạnh gáy, vô tình cứ vờn về phía trước. Ba hồi chiêng vừa đổ nhịp mau, bọn đánh trống vừa hoành bộ giờ cao dùi nện mấy tiếng cuối cùng. Hai tên phụ đao cũng lui ngay lại, chánh đao vụt gia tăng tốc độ, vờn thật ngắn, ngắn mãi. Dư âm đồng, da trâu chưa kịp ngấm vào gió sớm, giám quan De la

Tour rút phất cây súng lục, chìa lên trời, vành môi hơi mím lại. Đúng 5 giờ 30!

Cả bãi muốn nghẹt thở, cùng cố nghe nhử cổ nhìn nữ tử tội đẹp nào nùng bên cọc trảm. Đoàng! Phập!

Súng hiệu vừa nổ, đao phủ đã nghiêng mình, chuyển thế, chém vụt xuống cần cổ tử tù.

Không bảo nhau cả bãi đều chớp lia mắt, dòm vào chiếc chậu đồng.

Một tiếng thét rợn người bỗng nổi lên, từ phía cọc trảm, một cái đầu lâu lia cổ nhảy tót vào lòng chậu, đảo tít như lên đồng, phun máu phì phì. Hai con mắt lão liêng nhấp nháy, mồm há hốc nhe răng trắng nhớn như nhát chúng nhân!

Và thốt nhiên, mọi người bỗng giật bắn mình như chạm phải điện. Vì mãi lúc đó mới sực nhận rõ cái đầu nhảy vào chậu đồng không phải đầu đàn bà, mà lại là thủ cấp của đàn ông!

Tưởng huyền mộng, ai nấy định thần trở mắt nhìn vào cọc trảm mới hay nàng nữ tặc Cờ Đen vẫn còn đó, đẹp tựa hồ ly, ngửa mặt lên, cười như điên.

Ngoài bãi chém, lúc đó, bỗng thiết xa rồ máy lao luôn lại chỗ nàng nữ tử tù.

Vừa kịp đỡ hấn hàng loạt đạn vãi ra.

Rất lạ, viên tướng hộ pháp Cờ Đen Thiên Lôỉ Đả cấp luôn nàng nữ tặc vọt tới cạnh thiết xa.

Súng nổ chát chúa. Dân khóc như ri. Tiếng gai rợn lại nổi lên, lần này nghe đục ngầu tử khí.

- Bia thịt! Bia thịt!

Lập tức bọn Cờ Đen biến ẩn vào dân chúng vừa nã loạn vào lính tráng, vừa thét dữ:

- Giơ tay lên! Trái lệnh chết tươi! Tiến lên mau! Đi!

Họng súng, mũi dao kiếm thích vào người dồn thành hai cánh cung tràn về phía họng súng quan binh. Trong khán đài, bọn Đa Sát Thủ dồn ra. Dân chúng kêu khóc vang trời. Cả chục người chết gục.

Cánh binh hữu đã bị thiết xa cản, viên Thiếu tá hét:

- Xe sắt dạt ra! Đồ ngốc! “Mẹc”! Tả đội! “Phơ”! “Bia thịt” còn cách hơn chục thước, bọn lính tả có mấy hàng giục ngựa lại, nhắm bọn Đa Sát Thủ, A Thiên lấy cò.

A Thiên còn đang thất kinh đỡ Long Nữ, thiết xa đã khạc đạn như mưa. Cả loạt lính đổ nhào.

Tiếng âm Đông Quân truyền:

- Ẩn dưới họng súng! Giáp sắt đâu! Bọc soái cô, cho lên xe!

Từ đám khán giả, một bộ giáp lớn ném vào. Ngay lúc đó, bọn thủ hạ viên tuần phủ có mấy tên nường đạn yểm, lặn đến sát thiết xa. A Thiên hạ được hai tên, vừa cúi nhặt giáp, đã bị hai họng súng chĩa vào.

Trong lúc thập tử, thỉnh linh từ đám đông, có một bóng người mặc y phục chàm nhảy vọt ra gần thiết xa, một tay vẫy súng hạ hai tên, tay kia gạt bắn A

Thiên, cấp phăng Long Nữ lặn vào đám đông. Đoàn đoàn! Đạn cày sát người. Lập tức chiếc thiết xa lao theo, có tiếng quát:

- Bay đâu! Mau cứu soái cô!

Mãi lúc đó, lính tráng mới nhận rõ tiếng âm âm từ trong thiết xa phát ra.

Cuối đội quân hữu, bỗng có tiếng Cung Đình Giáo quát lớn:

- Coi chừng! Giáp đã chiếm xe sắt! Gọi hai cái tiền môn! Đạn vẫn xé bãi, nhốn nháo kinh hoàng. Thiên Lôỉ Đả bị một phát xước vai, vẫn đuổi theo người cấp Long Nữ. Đa Sát Thủ cũng liều dẫn thủ hạ vọt qua luồng đạn, lao nhập đám đông, bắn lên một trái hỏa pháo. Lập tức có tiếng reo vang dậy, rồi hai cánh quân Cờ Đen từ đâu xông vào đánh tập hậu quan binh.

Lúc đó, bọn tướng De Monstre đã theo đường hầm rút ra phía sau cánh hữu đội, đặt Ban chỉ huy dưới một khu cây rậm có nhiều gò đồng. Lão tướng Tây chiếu kính quan sát. Quan binh đông gấp bội, nhưng bị “bia thịt” cản rất bất lợi. Bắn bừa bãi sẽ chết dân.

Cung Đình Giáo khê bảo:

- Tình thế này, chiến trường đây không đặc sách. Xin nới vòng binh ra xa, rồi kẹp lại! Để bọn tôi vào đám đông, tĩa chúng!

Tướng Tây liền hạ lệnh đánh cầm chừng, nói dần, vắt đầu đuôi ra ngoài.

Bọn Cung, Hàn, Bạch cùng ít thủ hạ thạo võ lập tức rời hàng quân, nhập vào bãi, gặp Cờ Đen, bắn liền.

Giáo đang xung đột, chợt thấy bóng kẻ lạ cấp Long Nữ chạy xé trước vội rượt theo. Lúc đó, chiếc thiết xa cũng đang xả máy hướng theo bóng lạ, đi tới đâu, dân chúng chạy tứ tán, đè lên nhau kêu khóc inh ỏi.

Thiết xa ra gần cổng, bọn Cờ Đen cũng đã dồn “bia thịt” kín hòng súng quan binh, cứ chuyển theo như đàn kiến.

Ngay khi đó, hai chiếc thiết xa ngoài cổng đang chạy vào tiếp viện quan binh. Một chiếc ăn luôn một phát đạn lớn. Lúc đó mới hay xe giặc chiếm, cứ thế vừa đào vừa bắn nhau dữ dội.

Bỗng nghe một hồi kèn đồng rền rĩ. Các cơ đội xé cổng đều tránh dạt xa.

Hai cái xe sắt nhà nước đang bắn cũng vùng chạy ra ngoài cổng. Lúc đó, chiếc xe

Cờ Đen ám đoạt đang xoay trở gần đấy, kèn vừa dứt, thành linh từ trong xe có một hình thù kỳ dị vọt lên như chiếc pháo thăng thiên, lại theo một bóng nữa.

Cả hai vút lên và vừa sà xuống nóc cổng, chợt nghe một tiếng nổ kinh hồn, chiếc xe bắn tung lên, ngã lăn kênh cháy ngụt.

Hình thù đáp xuống cổng, vươn vai một cái, hiện ra một pho tượng sắt cao lớn, mắt sáng đèn pha, trở về phía quan binh, giơng vờn sát khí:

- Tây Quý giỏi lắm! Giật địa lôi hại ta sao nổi! Biết điều đình binh không ta cho nổ biên thù thành bình địa!

Vừa quát, vừa đảo nhìn tứ phía, hét: - Nó chạy phía Bắc! Đuổi theo mau!

19. Chương 19: Oan Tình Khởi Kết Nữ Tặc Cờ Đen Ăn Thịt Người Yêu

Súng nổ loạn biên thành. Dân gian dất dứu nhau chạy như vịt, tìm nơi ẩn nấp, các sắc dân đi xem trăm ngã sấp ngã ngựa, giày xéo lên nhau, tủa ra các ngã như ong vỡ tổ, cản cả chân ngựa, lính tráng hét khan cổ không kìm hãm nổi. Đội vệ binh thủ túc hộ tống bọn lão tướng Tây cùng đám văn võ quan khách cao cấp lên một ngọn đồi gần pháp trường, nơi đặt sẵn một viên vọng đài bí mật trên ngọn cây rậm.

Mắt đỏ gay, viên giám binh Cao Bằng khoa kiếm như điên, chạy ngựa ngược xuôi, hô lệnh truy sát luôn miệng.

Bỗng có tiếng trên viên vọng đài vọng xuống:

- Bụi cuốn mù mịt phía Tây Bắc! Chạm súng dữ!

Lão tướng De Monstre chiếu ống dòm quan sát, không nói nửa lời. Xa xa, tiếng súng nổ rền mấy ngã, chuyển từ Nam lên Bắc, lại từ Đông Bắc sang. Chợt khói hiệu bay vút cao.

Ngay lúc đó, viên trung tá chỉ huy đội kỵ binh Lê dương dưới đồi phi lên:

- Đánh lớn phía Bắc thành phố! Giặc chiếm hai thiết xa, bắn loạn bậy! Phải hạ gấp! Xin thiếu tướng cho lệnh!

Lão tướng biên thù cau mày, tức giận:

- Bản chức đã truyền không được đánh trong tỉnh! Chớ cùng dứt giậu, hại dân! Bám riết, nhưng cứ để chúng ra khỏi tỉnh, ngoài đã có phục binh, chạy đâu thoát! Chuyển mau!

Dứt lời, lão tướng Tây cùng một đám văn võ quan giục ngựa, dẫn đội Lê dương tinh nhuệ, phi về nẻo súng nổ dữ. Đến nơi thấy xác chết còn nằm ngổn ngang, súng vừa im, viên giám binh Cao Bằng đang hét như

sấm. Lúc đó mới hay cánh quân Phi Mã Biệt Sơn của Bạch Ma Nữ đuổi Cờ Đen, gặp bọn Đa Sát Thủ, đánh nhau, cuốn tới ngã ba, lại gặp binh xà cạp trắng trên mái bắn xuống, mấy đám đánh lộn. Một cánh Cờ Đen khác xiên đến, cuốn nhau đi như giông.

Lão tướng De Monstre dẫn binh tiến ra một ngã tư, sức gấp hai cha con tuần phủ họ Cung đảo ngang tới. Miệng còn dính máu tươi, Giáo nghiêng rỗng, giọng đầy tiếc hận:

- Hung phạm cướp con giặc cái vừa qua đây. Người Sam đánh xe tới đón!

Không ngờ hung phạm lại là Lê Thái Dũng!

Tất cả đám văn quan võ tướng đều trợn mắt “ồ” kinh ngạc. Hàn Tổ Liễu nhíu mày:

- Đem qua mũ Dâm cướp tay trên, sáng nay cho ức trào máu họng! Cho nhà nước biết tài Mã Yên Sơn! Thiết Mộc đội theo ta!

Rập! Hơn 20 nữ đầu mục vọt lên, phi dọc theo tả hữu Hàn nương theo hình mũi tên, lá chắn sắt che kín người, mỗi ả quay tít một sợi xích dài có móc nhọn.

Sau mỗi ả, lại kèm một tay súng trận.

Từ diện thụ địch, tiến thoái lưỡng nan, Thái Dũng đặt vội Long Nữ vào góc xe, nhìn nàng thăm thẳm:

- Dâm, Tình hai mặt. Tây Quỷ đuổi theo... khó thoát!

Long Nữ nhìn chàng như hút:

- Công tử lặn vào lửa đạn... Nên bảo trọng lấy thân... Đừng vì thiếp...

Xe chạy lắc lư muốn đổ ngay lúc đó, có tiếng thét lạnh:

- Dừng lại! Kháng cự nát đầu! Cờ Đen!

Lóe mờ, Thái Dũng tiến ra bên cửa, nói lớn:

- Mỗ có lời chào cổ nhân! Bấy lâu mạnh giỏi chớ? Cờ Đen nào đâu? Mỗ đây mà!

Hàn Tổ Liễu mở to mắt nhìn, vừa thấy mặt Trại Phan An, nữ tặc Pi-A-Uác vùng kêu lên hơn hở, mặt lảng tình tươi như hoa nở đêm xuân:

- Trời! Phu quân! Bao ngày cách biệt, sao lại lạc giữa rừng gươm? Con nhỏ

Cờ Đen đâu?

- Đông Quân đem đi rồi! Mỗ được người Sam cứu, thấy xe hoang đi liêu!

Vó câu vụt tới, Tuyệt Tình Nương vùng quát lớn:

- Bay đâu! Ngăn mũ quỷ dâm mau! Không để đứa nào động đến Soái gia

Công tử! Dàn “Võ Minh Trận”!

Giặc núi “dạ” ran. Lập tức Tuyệt Tình Nương cùng đội quân lá chắn bay lên.

Rập! Đã tràn đến gần xe. Tuyệt Tình Nương rút trong mình ra mấy trái tạc đạn hỏa mù, cùng thủ hạ, ném lia lia về phía Bạch Ma Nữ. Hàng loạt tiếng nổ liên tiếp, tức thì hàng loạt khói dâng lên hóa một bức thành sa mù chắn trước ngựa Phi Mã Biệt

Sơn. Bạch Ma Nữ cùng quân gia vội dạt ngựa ghì cương, sợ có tạc đạn phá, giận xung thiên thét lớn:

- Ai trong góc đó?

Thái Dũng tiến ra bất thần, nắm ngay tay súng nàng. Nhưng nữ tặc đã để ý, đảo tay tránh, vẩy luôn vào góc xe. Tình thế quá gấp, Thái Dũng bèn xòe tay chặt một nhát, thuận chân lia luôn một đường cước dữ, gạt bắn Hàn xuống đất. Ngay lúc đó, trên mũi, mũ Ma Trảo đã گیر tay súng véo một loạt, đứt phụt dây móc, quất xe xuống đồi.

Bộp! Trái tạc đạn mù thả sát cửa xe. Thái Dũng ôm Long Nữ lao vút ra ngoài như tên bắn hạ xuống nương cây êm ru. Vừa lúc Hàn Tổ Liễu nhô dậy được, phóng theo xe, hô quân đuổi miết. Nhưng xe lao một quãng đến chỗ rậm, Ma

Hình đã phóng ra, Ma Trảo lao phất ngay lên cổ, cứ thế chạy như gió mặc chiếc xe vô chủ chuyển bánh như điên.

Chừng khói tan trận đẹp, Dâm, Tình hai nàng bắt được xe, bọn tướng Tây kéo tới kịp, chỉ còn nước dậm chân hậm hực, đành chia binh đuổi bừa các ngã.

Nhưng Thái Dũng cõng Long Nữ đã xuyên bụi nương rừng chạy như cơn lốc, thoáng đã đến chỗ buộc ngựa.

Chàng bỗng nàng nhảy phốc lên lưng kỵ mã Huyết Phong Câu hý vang lừng, sải gió bay đi như Xích Thổ của Quan Vân Trường, theo sơn lộ phút chốc đã bỏ lại sau lưng cả một vùng biên thành náo loạn, tới một miền sơn kỳ thủy tú, hạ nguồn chi nhánh Tây Giang.

Mặt trời ló dạng. Con sông Bằng như dải lụa bạch vắt giữa sơn lâm. Bốn bề quanh quẽ, rải rác bóng nhà thổ dân lưng đồi.

Thái Dũng té luôn ngựa xuống sông. Ngạc nhiên, Long Nữ quay lại khê hỏi:

- Công tử định đưa thiếp đi đâu?

- Nhà nước sẽ cày nát sơn khê, truy tầm dấu vết. Bên kia sông có một cái hang, cô nương cần tỉnh dưỡng ít giờ, hoàn nội lực trước khi về núi!

Long Nữ cảm kích, im lặng. Con kỵ mã xé nước lội qua sông, chỉ ướt nửa bụng dưới. Phút chốc đã vượt Bằng giang, chạy chéo tới một rặng núi đá chập trùng.

Vụt thoáng âm phong lạnh lẽo. Long Nữ chạy xé sau giạt thót người, đã thấy tay Quang Sát phất một cái nháng như chớp lóe, chụp xuống đầu Thái Dũng.

Quá bất ngờ, chàng chỉ kịp hụp tránh. Véo! Ngân quang xẹt dứt phăng chỏm khăn lẫn nắm tóc bay la tả. Rất lẹ, chàng phất vụt tay áo. Vút một cái, luồng hắc quang phóng ra quật véo vào luồng ngân quang.

Chát! Ngân quang bắn ra ngoài. Lão soái Cờ Đen sững sốt, muốn chồn tay, đảo một cái, đã kẹp giữa hai ngón một lưỡi tiểu kiếm sáng quắc.

Vùng lắt mình một cái nữa, đã xẹt ra xa hơn mười thước. Như con cộp dũ,

Thái Dũng thét lớn, vận điện công, chém xả theo! Vèo! Rắc! Chát! Luồng kiếm khí đen phạt hình cung, lia tiện phăng cả một thân cây, chỏm đá ngoài ba mươi thước, hốt luôn một mảng mũ trụ Đông Quân. Lão soái chúa Phi Mã Ác vọt ra xa, đúng lúc kiếm khí đen đảo vòng thúng tìm địch.

Vừa đảo bộ, chúa Cờ Đen quay phất lại, đánh vụt tay phải, lưỡi tiểu kiếm bay ra thế tuyệt kỹ quất trúng luồng hắc khí.

Nghe chát một tiếng tóe lửa, hắc khí bắn lộn lại thoáng thêm hai tiếng “keng keng” rồi tắt phụt.

Nhìn lại đã thấy một lưỡi kiếm đen gãy làm đôi rớt xuống thạch bàn xé cửa hang!

Thái Dũng thất kinh, chột hiểu. Thì ra chàng đã rơi vào kế hiểm của Đông

Quân. Tuy nội lực sung mãn dị thường, nhưng về võ lực, kiếm phong mới luyện được vài tháng, nội 20 bộ, điện lực mạnh tựa thả kiếm như vũ bão, nhưng ngoài 20 bộ, điện lực phân loãng, đến 40 bộ, chàng càng hao tổn, vì phép phóng kiếm bằng điện lực chẳng khác phép vô tuyến điều khiển, càng phóng xa, càng phải quy tụ điện khí cho gọn, mạnh, nên cứ mỗi thước xa, phải luyện một thời gian, đạt mức chém xa, đến 40 bộ, dẫu điện lực tích lũy hàng kỷ niên cũng phải mất bốn năm trăm ngày là ít. Thái Dũng cũng từng được Thần Quân, Xà Nữ chúa căn dặn, nhưng thấy cừu nhân, sôi máu hận, quên hết, lại thấy nhát trước đánh bại được ngân quang, tin lực mình, không nhớ đến khoảng cách sinh tử.

Nhưng lão chúa soái Cờ Đen tức trí đa mưu, thừa sát nghiệp đã nghĩ ngay tới dụng ý nhử địch. Cạm bẫy giương ra, biết đã muộn! Ngay sao lúc chém gãy kiếm đen, lão chúa Cờ Đen đã đảo vụt tay, chém vèo một đường tối hiểm.

Tay không, Dững liếc vội về phía con ngựa Huyết Phong Câu buộc phía hữu, gần đấy, cây súng gậy song treo trên yên. Nhưng ngân quang đã lia véo ngang cổ.

Dững chỉ kịp ngồi thụp xuống, may trước mặt lại có thân cây đỡ ngân quang phải phật qua cành lá, hơi chậm vận tốc chỉ bay trốc đầu chàng lạnh buốt âm phong.

Long Nữ biết rõ tầm lợi hại ghê gớm của kiếm khí Đông Quân vùng kêu thống thiết:

- Trời! Chớ giết chàng! Cha!

Tiện đứng gần con ngựa, nằng vớ luôn lấy chiếc gậy song ném cho Dững.

Chàng trai chụp cây gậy, quật vào ngân quang, thoáng nghì:

- Mệnh treo sợi tóc nếu không cửa tử đoạt khoảng cách. Súng cũng không kịp nữa!

Và lắc mình, vọt rập ra phía Đông Quân.

Ngờ đâu lão chỉ chờ có thế! Vùng phát giọng âm trầm gay gắt:

- Nhỏ họ Lê! Mày đến ngày tận số!

Tay phải đảo vòng bán nguyệt, giật kiếm về, tay trái phát một cái. Một ánh ngân quang nữa vọt lóe lên chém xả vào Thái Dững, đúng lúc chàng chưa kịp hạ chân.

Chỉ nghe “Soạt” như tiếng xé lụa ngân quang đã chụp xuống. Long Nữ chỉ kịp thét lên một tiếng “Trời” thống thiết, trông ra cả một mảng áo vai Dững đã bị chém bay, hót theo một miếng thịt bằng góc bàn tay! Chàng trai vật người xuống, lăn vèo một vòng vào bên phiến đá gần đấy.

Mảnh thịt, áo bắn tung dính hết vào ngay ngực Long Nữ. Cô gái thốt lên bất kể nguy hiểm, chân đau chạy bổ lại phía Dững, chồm vai lóe máu đầm đìa.

- Mày phải chết! Kiêu! Tránh ra!

Cả hai luồng kiếm khí thừa thắng cùng đảo xẹt lại như tên bắn. Thái Dững nghiêng rặng, vung tay ba toang đâm máu, quật liều vào hai lưỡi kiếm. Nhưng kiếm phong, sức vận tốc còn hơn cả kiếm chém tay, tên bắn, có thể ngang với tên nỏ ta, gậy gạt không trúng hẳn, một người chém vào đầu gây một lưỡi luồn đường gậy, xả xuống. Nhưng đúng lúc đó, Thiên Kiêu đã lao tới vươn tay ôm lấy chàng, cản ngay giữa đường kiếm đi. Giật mình lão chúa soái giặc Cờ Đen vội vận hết kinh lực đảo dạt tay ra. Ngân quang nháng trốc đầu hai người trẻ oan gia, hót phăng mấy sợi tóc búi ngược đỉnh đầu nàng nữ tặc Cờ Đen. Đông Quân hét:

- Kiêu! Tránh ra! Ta lấy đầu thằng oan nghiệt!

Bất kể nguy hiểm Thiên Kiêu ôm luôn lấy bờ vai người tuổi trẻ thấy máu ướt đầm, nằng rú lên, quay phắt lại, giang rộng tay, nhìn lão Cờ Đen, rung giọng đã lạc đi hẳn vì xúc động:

- Chớ giết chàng! Cha! Chàng vừa cứu con!

Kiếm khí xẹt trốc đầu hai người, lạnh buốt âm phong. Thiên Kiêu ngửa mặt dáo dác xoay theo ánh kiếm, tay run run giật mảng thịt Dững dính bết trước ngực hoa, và trước cặp mắt kinh dị của lão chúa soái Cờ Đen, cô gái Phi Mã Ấc Sơn dứt luôn mảnh thịt vai nóng hổi của chàng trai họ Lê vào miệng nuốt chửng!

Buông tay ra, vành môi cung đỏ lôm máu tươi!

Trong mấy khắc, cả hai người đàn ông, lặng hẳn người đi kinh ngạc. kiếm khí lơ lờ giảm hẳn sức vận tốc, lão đảo mấy vòng rồi vụt tắt. Cùng lúc cả hai nghĩ đến chuyện xưa. Sở Cung Vương đánh nước Tấn, bị Ngụy Kỳ bắn trúng mắt, Hạ

Hầu Đôn đánh Thục bị Quan Vũ đâm lòi con ngươi, đều giật ra nuốt chửng “tình cha huyết mẹ”! Còn Thiên Kiêu....

- Trời! Cô nương... Em

- Thiên Kiêu! Đến thế ư? Thì ra mày... mày đã... phải lòng thằng nghiệt súc! Nghiệp chướng! Gái họ Võ mê trai họ Lê! Lùi mau! Không tao chém cả mày!

Thiên Kiều đưa tay lau miệng, tay đỏ lôm, miệng đỏ lôm, lấp bắp, mắt phượng nhìn cha thăm thẳm, xót xa càng như gai đâm ruột Đông Quân, giáng vào tận chiều sâu tâm hồn bí ẩn của lão chúa soái giặc Cờ Đen một nhát búa phủ phàng.

- Nghịch tử! Tránh ra!

Long Nữ vẫn đứng cản che cho Thái Dũng, cả hai lùi dần, Đông Quân thét lên một tiếng u trầm, vung tay phải. Ngân quang chém xả vào hai người, nhưng tự nhiên cả khung giáp sắt bỗng rung lên loảng xoảng, lớp vảy phập phồng theo hơi thở phào mất động, lão nâng vôi đà tay. Kiếm xé gió lướt tróc đầu hai người bay lộn lại. Lão lắc mình một cái xẹt luôn tới đẩy luôn ngọn kiếm trái vào ống sắt, tay xòe đẩy luôn một nhát kinh phong quét dạt Long Nữ sang bên, tay kia thả vút kiếm ra.

Thái Dũng hụp tránh vung gậy đỡ. Nhưng... không kịp! Kiếm đảo xẹt phóng thẳng vào cổ chàng trai.

Long Nữ rú lên, nhắm nghiền mắt lại. “Chát” một tiếng khô dòn, tiếp liền xé gió cực mạnh rồi im lìm

Chừng mở mắt trông ra, chỉ còn kịp thấy loáng hai vệt trắng tắt phụt hai phía.

Theo vệt sáng phía hữu, vút xuất hiện một hàng ba bóng lạ, mười phần uy mãnh, sừng sững như một ghềnh đá lớn như ba pho tượng thép.

Một người khăn nhiễu Tam giang màu gụ chít chữ “nhân”, quần áo chàm tay toang, giày Tàu vải, súng cối trệ sườn, lưng cài gươm Mèo tộc là người đứng giữa trạc 30 tuổi, mắt sáng như điện, tả hữu lù lù hai người ngoại tứ tuần, mặc y phục đen, cao lớn râu xồm, cầm bành, da ngăm, mắt vọ, sọc hông, súng gươm tua tủa, nhác coi đã biết ngay hạng trượng phu uy tôn giang hồ. Đó là nhị vị tướng quân cùng Thập Vạn Đại Sơn đến vừa đúng lúc cứu nguy cho Thái Dũng. Đông Quân giật nảy người, biết không tiện đôi co nên cấp Thiên Kiều giông mắt.

Ngay lúc đó, một con ngựa ô cao lớn đã vượt sông Bằng phi đến như giông, trên yên, mụ Ma Trảo mập cỡi trên cổ của lão Ma Hành, hét the the:

- Tôn sư đâu rồi? Chao ôi, suýt chết! Lão quáng gà chạy đâu không chạy, chạy ngay vào chỗ nó đánh nhau!

Ngựa ô chưa kịp dừng vó, Ma Trảo đã phi vọt xuống, vừa nhác dạng Thái

Dũng, đã reo lên:

- Hay dữ à! Cụ trẻ đây rồi! Cười chết mất thôi! Tây Quỷ phát điên tru như chó đú, lính tráng hết hồn!

Thái Dũng vốn biết mụ Sam lỗ mãng, sợ có điều thất thổ, vôi chặn ngang:

- Song Ma! Có soái gia Thập Vạn Đại Sơn, nhị vị tướng quân, mau làm lễ ra mắt!

Sam Ma nghe nói đến thầy trò Thần Xạ, đều giật mình nhìn lại, lật đặt cúi chào hết sức cung kính. Đoạn kể lại chuyện Cao Bằng. Mới hay, sau khi nhảy xe, người Sam xuyên rừng đi sông Bằng, nhưng lại gặp quân Cờ Đen đánh với quan binh, trận chuyển liên miên, đành kiếm đường tránh, xảy lại gặp lão phó soái Cờ Đen tràn binh đến đón bọn trong ra, nên phải lộn về khu cận trấn. Tình cờ thấy tướng Tây cùng đám Hàn, Bạch, Cung đang tiếp binh truy sát, thành linh quan binh tán loạn, nghe tiếng chó kêu rống lên hết sức ghê rợn, càng lúc càng rõ tiếng sài kiu tru. Lạ lùng, người Sam bèn leo lên một lùm cây rậm, thấy mấy viên tướng

Tây vừa phi vừa rống, đến bốn, năm người. Lính sợ chạy tứ tán. Có viên quan coi đạo Lê dương bộ binh, giữ ngựa bọn quan sáu lại, mấy tên bị vồ phát kích. Sau con trai tuần phủ họ Cung vôi cùng Hàn, Bạch nữ tặc sấn tới, dùng võ điểm mới giữ yên được, cùng rút binh lập tức về trấn.

Nghe xong, ai nấy đều ngạc nhiên. Đại Sơn Vương gật gù bảo:

- Quả không sai. Họ đã bị đòn độc Đông Quân rồi!

Thái Dũng hỏi người Sam:

- Mấy kẻ bị? Có rõ ai không?

- Tây Quỷ, Tây Bàn, công sứ Cao Bằng. Cả bọn tru học giống nhau, coi hết lũ chó đại!

Thái Dững như sức tỉnh, nói luôn:

- Đúng là lên cơn dại! Ghê khiếp thực! Không biết lão Đông Quân thả nọc lúc nào! Đại Sơn Vương nghe Dững nói, chợt bảo:

- À! Gớm thật! Ra lão đã thả độc ngay đêm trước, lúc bắn tên lửa gửi tướng

Tây! Lá thư tẩm nọc, bọn họ vô tình cầm độc, chất độc truyền sang người! Hừ!

Không ngờ lão loại địch thủ khôn khéo đến thế! Ta có nghe Đông Quân chuyên luyện bá độc thần công! Kể bị không mong thoát chết, hiền đệ bị kiểm phong, phải coi chừng!

Thái Dững lắc đầu:

- Tiểu đệ đã xem từ lúc bị thương! May chỉ là kiếm thương! Mà dầu có bị nọc dữ cũng không ngại. Đệ đã bị lão chém một nhát rồi và cũng đã biến thành chó dại cực kỳ ghê gớm. Không gặp kỳ duyên chắc chết còn đâu! Thương thay bọn

De Monstre, dầu Pasteur tái thế cũng không chữa nổi! Đó rồi kể qua nạn dữ trước, Đại Sơn Vương có đáng chăm chú nghe, bỗng sáng mắt hẳn, hỏi:

- À! Hiền đệ gặp Lãn Ông Thánh Y lại được truyền nghề thuốc liệu chữa nổi bệnh dữ kia?

Thái Dững băng khuâng:

- Thánh Y có dạy qua phép bí truyền, phòng tái đầu Đông Quân, từ đó mới thử một lần, chất độc còn nhẹ, chính vợ chồng người Sam đấy!

Tướng lạc thảo Vân Nam nhìn hai viên cận tướng, và vỗ luôn vai Thái Dững:

- Hay lắm! Hiền đệ hãy vào Cao Bằng chạy chữa cho Tây Quỷ!

Ngạc nhiên, Dững nhìn Đại Sơn Vương, nhớ lại điều cấm của Thần Quân, bèn nhấn nhó bảo:

- Ngu đệ chữa cho Song Ma đây, cũng đã mang tội nhiều! Thật chẳng dám phạm thêm lần nữa. Và, cướp tử tù ban nãy, nay ngu đệ cũng thành kẻ có án rồi, vào gặp chắc không tiện!

Tướng lạc thảo Thần Xạ đặt tay lên vai Thái Dững, trầm lời:

- Nếu chẳng muốn độ thế, hãy vì ta, cứu người, và cũng vì hiền đệ nữa. Bọn

De Monstre sống, sẽ ngăn chặn lực lượng Đông Quân, kẻ thù của hiền đệ.

Thái Dững vốn kính nể Bắc Thần, nghe nói chợt giải được hết lo ngại bèn vâng lệnh ngay, vội vào trong hang, sửa soạn mọi thứ.

Dân phố cùng khách bộ hành Kinh, Thổ túa ra coi thấy bọn Vòng dữ tợn, ai cũng lấy làm lạ, bàn tán không thôi.

Bọn Vòng cùng đám kỵ binh vào trung tâm thị trấn, thấy lính tráng phu phen đang trám các lỗ đạn, dấu máu còn dính trên mặt đường, bỗng nghe có tiếng hô lớn, trông vào, đã thấy một viên quan Năm chờ cùng một cơ Lê dương kỵ mã tiến ra, kẹp dọc hai bên. Viên sĩ quan hất hàm hỏi:

- Bọn các người đâu tới? Muốn chi?

Vòng Lầu đồng dặc:

- Thập Vạn Đại Sơn Vương Vân Nam sai ta vào chữa bệnh cho quan Sáu!

Phải quan Sáu giờ đang tru như chó dại?

Viên quan năm hỏi:

- Tướng giặc Vân Nam? Nhưng sao biết?

Vòng cười ha hả:

- Quan ngọc! Thầy các ông bị nọc Đông Quân có trời chữa? Chủ soái ta ghét Đông Quân, muốn giúp, các ông muốn quan Sáu chết thể chết sao? Còn hỏi dài dòng...

Viên quan coi Lê dương, nghe nói bọn ghét Cờ Đen, có đáng yên lòng, nói luôn:

- Được! Nếu có ý tốt, cứ theo bản quan! Nhưng súng ống nên để ngoài!

Voòng Lầu không đáp, cứ cùng đồng bọn giục ngựa đi, viên quan Năm chờ đành nhún vai đi bên. Lê dương rầm rập phò cả bọn đến thẳng doanh trại đạo quan binh Cao Bằng. Trại bố phòng cẩn mật, binh lính như rươi. Vừa tới cổng trại, đã nghe tiếng tru hết sức ghê rợn. Thái Dũng bảo Voòng, Thoòng:

- Quả không sai! Quan Tây bị nọc chó hành, đang bạo phát!

Viên quan Năm chờ đưa sáu người vào sân, vừa đến thềm khách sảnh đã thấy viên tư lệnh phó De la Tour bằng tay cắt, được hai người lực lưỡng dìu ra, cạnh có cha con Cung Đình Quyền. Vừa nhác bóng, Giáo đã cau mày nói lớn:

- À! Bọn Sam thôi! Lại có cả thổ phỉ vua pác-học Quảng Tây! Cả gan dẫn xác đến rừng gươm!

Mụ Sam mập cười thê, Voòng Lầu vuốt râu mắng:

- Nhà nước cho thăng nhỏ mặt trắng tiếp khách hỗn thế ư? Ta tới đây có hảo ý chữa bệnh chó dại, trị nọc Cờ Đen. Bọn người muốn quan Sáu rống suốt đêm này rồi xuống âm phủ ư?

De la Tour nhìn bọn Voòng khách râu xồm, mệt giọng:

- Quả quý khách là người của Đại Sơn Vương sai đến, nhà nước rất mừng được gặp. Xin quá bộ vào trong.

Voòng cùng Thoòng, Lê, Lực xuống ngựa tiến lên thềm, để người Sam lại.

De la Tour cùng đám quan Tây, Ta đưa thẳng vào phòng khách, truyền đem rượu trà mời. Không thấy bóng Hàn Tổ Liễu, Bạch Ma Nữ, Thái Dũng còn đang lấy làm lạ, bỗng nghe tiếng tru rống nổi lên, phía trong rầm rầm nhốn nháo:

Voòng Lầu buông chén rượu:

- Cứu bệnh như cứu hỏa! Mau đưa vào phòng quan sát!

Bọn De la Tour chép miệng:

- Bác sĩ đều bó tay! Định đưa về Hà Nội giờ... bắt buộc bản quan phải tin các ông! Đoạn truyền người dìu, cùng đám quan võ Tây Ta, dẫn bọn Voòng vào trong, dọc theo một dãy hành lang đầy vệ binh, đến một căn phòng khuất. Đẩy cửa vào, thấy lối nhỏ đầy lính hầu, thấy thuốc áo trắng. Lão tướng De Monstre đang tru hộc, mắt đỏ ngầu, nhe răng như con thú, định vồ cắn người, bị lính đồng trói riết vào thành giường. Một viên bác sĩ già quay ra lắc đầu thất vọng:

- Đúng triệu chứng bệnh chó điên phát! Hết kẻ bị chó cắn sau 100 ngày.

Giờ đưa về Hà Nội cũng vô ích! Chỉ còn sửa soạn đám tang cho đỡ tủi linh hồn quan Sáu!

Ai nấy đều kinh. Sang bên cũng vậy, một dãy liền bốn phòng, De la Table, giám binh, công sứ Cao Bằng, cùng viên quan Ba tùy cận De Monstre cũng tung tung hô chồm vồ, xem nhẹ hơn De Monstre chút ít. Lộn lại phòng De Monstre,

Voòng lắc đầu e ngại:

- Mau đem thiêu hủy bức thư của lão tặc Cờ Đen. Nọc độc tẩm thư, cầm vào là mang họa!

Hai cha con họ Cung nhìn nhau. Nhờ phong vận ngầm bí huyết, viên tuần phủ đã thoát nọc truyền.

Thái Dũng vén tay áo, quay bảo Năm Lực:

- Sửa soạn được liệu, dụng cụ! Phải chữa gấp mới được!

De la Tour truyền mọi người dạt ra xa. Cha con họ Cung khoan tay nhìn, dáng hoài nghi. Mấy phía súng ống tua tủa. Đeo mặt nạ “cô hồn”, Thái Dũng tiến lại gần lão tướng Tây. Lão nhe răng trắng nhõn, tru rống, gầm gừ coi cực dữ tợn, thấy người chỉ chực vỗ cần nhưng chân tay đã bị cột chặt.

Từng bước, Dũng đi tới, mắt nhìn lão phát giọng trầm âm:

- Quan Sáu De Monstre!

Lão tướng rú lên vùng vẫy, mọi người nín thở, bất thần, Dũng múa tay búng “véo véo” liên mấy đường chỉ phong. Phụt phụt! Giây trời tháo tung, lão tướng Tây như con cọp xổng chuồng, lập tức chồm lên, nhe nanh, gươm vuốt vỗ Thái Dũng.

Ai nấy giật nảy mình, nhưng hai tay De Monstre vừa chụp gần vai Dũng, chàng trai đã chuyển nhẹ một cái, thọc luôn một ngón vào tim lão.

Rầm một tiếng, cả thân xác cao lớn ngã vật xuống giường bất động. Nhanh như cắt, Cung Đình Quyền đã vọt lại, nhưng Voòng, Thoòng đã nứu vai lại, “suyt” khê. Cung Đình Giáo sấn luôn đến bên giường đưa tay qua mũi De Monstre, vùng kêu:

- Tắt thở! Quan Sáu chết rồi!

Bọn De la Tour nhao nhao. Giáo thuận tay móc luôn vào mắt Thái Dũng.

Nhưng Dũng đã đảo tay nắm vệt lấy cổ tay Giáo, điềm nhiên:

- Quan Sáu đã chết! Nhưng hãy đứng yên để mổ làm việc!

Vừa nói vừa đẩy bắn Giáo vào một góc, quay bảo mọi người:

- Quan Sáu chỉ chết giấc thôi! Tạm dứt kinh mạch cho nọc ngừng phát tác!

Từ giờ đến sáng mai, các ông phải tin thầy thuốc, quan Năm khá thay quyền quan

Sáu, ban lệnh cho nghiêm!

De la Tour gật đầu. Cả trại đều yên. Thái Dũng bắt tay vào việc trị bệnh, làm đúng bí pháp do Thánh Y Lãn Ông Mai Hoa Thung đã truyền dạy. Cho uống linh đơn, thuốc nước, dùng công lực châm cứu. Lát sau cả mười ngón tay De

Monstre đã tím bầm, chàng trai dùng kim nhọn chích nặn đến khi máu ra đỏ mới thôi. Nhưng... lại còn một ngón út tím. Chàng xoa tay, bảo mọi người:

- Tử thần đã đẩy lùi! Giờ để quan Sáu nằm tới gần sáng là xong!

Mọi người nhìn, quả nhiên thấy mặt De Monstre đã hồng trở lại, ngực thở đều.

De la Tour cả mừng, lại dẫn Dũng sang phòng khác. Cứ thế, chàng trai dùng bí pháp Lãn Ông như trước, chữa cho bọn De la Table, công sứ Cao Bằng...

Chừng xế trưa, mọi việc đã xong. Lại đắp luôn thuốc vào tay cụt De la Tour, cho uống một viên linh đơn, từ tốn bảo khê:

- Tay cụt này chính bởi kiếm Đông Quân may lại kiếm thường. Thuốc tốt, chỉ vài bữa sẽ lành. Quan Năm có thể làm một bàn tay nhọn thay vào, đánh giáp lá cà càng hay. Từ giờ đến mai, phải cho toàn lính thủ túc canh phòng bệnh. Xin coi chừng cha con quan tuần phủ Cung và thủ hạ! Biết đâu ông ta không muốn được phủ toàn quyền cho tướng dốt về thay, để tự do thao túng!

Viên quan Năm tư lệnh phó vùng trợn tròn mắt nhìn về phía Cung và sức nhớ viên tuần phủ đã cầm thơ Đông Quân đọc mà không bị nọc truyền. Lập tức,

De la Tour mật sai người canh phòng kỹ lưỡng, cấm vào thăm nếu không có lệnh của “bạn thầy thuốc Vân Nam lạc thảo”. Đó rồi, viên quan Năm truyền mở tiệc khoản đãi bọn Thái Dũng, dọn buồng riêng lưu khách lại, chờ kết quả cuộc trị bệnh lạ đời, cứ điềm nhiên thay phiên nhau nghỉ, đợi ung dung.

Rồi bóng tối đổ xuống doanh trại, giữa sự khắc khoải của đám võ quan biên trấn. Vào khoảng đầu canh năm, lúc trăng mười sáu đã xế mái Tây, thì viên đại tá giám binh Cao Bằng vùng tỉnh dậy, bàng hoàng ngơ ngác như vừa qua cơn ác mộng lạ lùng:

- Đây là đâu? Đám thuộc hạ reo lên hớn hở:

- Quan giám binh khỏi rồi! Bẩm! Đây là phòng riêng trong trại quan binh!

Tây Bàn dụi mắt vươn vai, vừa bước xuống giường thì phòng bên, bọn công sứ Cao Bằng cũng vừa tỉnh, bước sang.

De la Tour được cấp báo vội chạy tới, thấy nhau mừng rỡ khôn cùng.

Cả mấy viên võ quan kéo nhau sang phòng De Monster. Viên tướng già đang nằm yên, bỗng thở một hơi dài, mở choàng mắt ra.

- Đây là đâu? Ta đang đuổi bọn Cờ Đen rõ ràng thấy đứng giữa một bầy chó sói.

Lão chợt thấy Tây Bàn, vùng chống tay nhồm dậy, bàng hoàng. Phảng phất trong tiềm thức như còn đầy hình ảnh ghê gớm, quái gở, như kẻ bắt nguồn được tiền thân chó sói mơ hồ. Cả bọn nhớ lại lúc hành hình, bỗng phát bệnh kỳ dị rồi chập chờn như tỉnh như mê trong mộng ác. De la Tour vội kể qua chuyện đáng sợ, đoạn hỏi:

- Quan Sáu, quan Năm, quan sứ sờ thư Phi Mã Ác, phải nọc Đông Quân, thành chó dại. Bác sĩ bó tay. Nếu không được người của Đại Sơn Vương đến cứu!

Bọn tướng Tây đều chưa hết ghê thay bệnh quỷ, ngó nhau còn thấy bóng tử thần. Nghe De la Tour nói đến Đại Sơn Vương, vùng sững sốt, lão tướng Tây vùng hỏi:

- Hiện bọn ấy đâu? Lạ thật! Tướng lạc thảo Vân Nam sao lại cứu chữa chúng ta, kẻ thù của giặc cướp? Phải đến gặp ngay mới được!

Dứt lời, lão tướng cùng mọi người theo De la Tour tiến sang khu nhà khách cuối dãy.

Bọn Vòng Lầu y phục chỉnh tề đang ngồi pha trà uống rất ung dung. Năm

Lực gác ngoài, vội đưa bọn De Monstre vào.

Vừa thấy mặt, viên tướng già đã đứng sững, ngạc nhiên:

- À... Thòong, vua pặc-học Mã Đầu Sơn. Vòng trùm hải tặc, lại cả Người Sam!

Vòng Lầu cười lớn:

- Chào quan Sáu, quan Năm!... Các ngài lạ lắm sao? Xin mừng chén trà... dứt bệnh quỷ, còn sống để báo thù Đông Quân!

Tướng Tây cùng mọi người chào nhau từ tốn, nói luôn:

- Bản chức xin có lời thành thực cảm ơn đã chữa bệnh dữ! Ân này chưa biết lấy chi trả được, nhưng bản chức thật lấy làm lạ sao “tướng lạc thảo cứu người nhà nước”?

Vòng Lầu cười ngất:

- Chúa soái ngộ thích cứu người hoạn nạn! Thế thôi! Nay các ngài đã thoát tay tử thần, bọn ngộ xin cáo biệt!

Vừa nói vừa đưa chén trà nóng cho tướng Tây, định đứng lên, De Monstre đã ngăn lại:

- Chẳng hay vị nào đã ra tay Thần y?

Vòng trở Thái Dững. Bọn De Monstre ngó lơi cảm tạ. Chưa dứt tuần trà, bọn Vòng đã đứng lên, định đi, nhưng viên tướng Tây đã vuốt râu bảo:

- Nợ này lớn quá, bản chức mang lâu sao nổi? Xin cho đáp lại ân sâu!

Voòng cũng vuốt râu cười ngất:

- À! Quan Sáu nổi danh sòng phẳng không sai. Tướng nhà nước sợ mắc ơn tướng giặc, sẽ phiên cho công việc trị an. Nhưng tiếc thay, thầy ngộ lại ghét chức tước, cũng chẳng thích tiền.

Nói đoạn, ra hiệu cả bọn cùng chào, ra hiên nhảy luôn lên ngựa, đi liền.

Bọn De Monstre ngó theo, bỗng gọi giật giọng:

- Khoan! Cho bản chúc hỏi đã!

Cả bọn dừng ngựa, vẫn không quay mặt lại, tuy thừa biết súng ống tua tủa sau lưng:

- Sao? Quan Sáu muốn lưu khách bằng binh lực?

- Không! Bản chúc mấy đời làm tướng chưa chịu nợ ai, khi nào xử như phường tiểu lại! Chẳng lẽ Đại Sơn Vương không thích gì chẳng?

Vừa nghe đến đó, Voòng Lầu ra hiệu dừng, và lộn phắt ngựa lại bảo tướng

Tây:

- Thầy ngộ có thích một thứ thôi! Nhưng chỉ nói riêng với quan Sáu!

De Monstre nhìn bọn De la Table, đoạn ngoắt tay vọi Voòng lại đầu phòng.

Voòng xuống ngựa, tiến đến, ghé sát tai De Monstre nói một tràng Quảng Đông. Bọn võ quan chỉ thấy viên tướng già thoáng giật mình biến sắc, có vẻ xúc động lạ thường. Đoạn nhú mày buột miệng:

- Lầm rồi! Bản chúc đang điên đầu đây! Tướng núi lắm to!

Voòng Lầu lạnh lùng:

- Thầy ngộ không lầm! Ngộ chỉ muốn mượn quan Sáu ít ngày thôi! Và chắc quan Sáu không từ chối!

Giọng De Monstre bỗng trở nên gay gắt:

- “Chớ biến” tham lam đòi quá cái ơn! Bao nhiêu tâm cơ huyết hãn tiền của nhà nước! Đâu thể được!

- À! Nếu không được thì... Voòng xin chào quan Sáu! Voòng về núi, cười vỡ bụng vì lần đầu mới thấy một ông tướng khôn coi ơn như rác và coi mạng mình như góc... vậy thôi!

Miệng nói, tay trở xuống tay lão tướng Tây, cười ngất, quay đi. Lão tướng

Tây ngạc nhiên nhìn theo hiệu Voòng mới rõ đầu ngón tay út mình cả hai bên đều tím như quả “phù quân”. Chột dạ, vùng gọi:

- “Chớ biến”! Khoan!

Voòng Lầu quay lại, giọng trầm trầm:

- Mạch ngón út dẫn chất độc lên tim lát nữa, nếu không trị ngay. Môn “nọc gửi tạm” đó!

Tướng Tây chợt hiểu, giận muốn trào máu họng, cố làm mặt điềm nhiên, cười bảo:

- Giặc xồm! Thôi! Bản chúc đền ơn cho xong nợ! Vào đây! Đoạn ra hiệu ọi người đứng lại, dẫn Voòng Lầu vào phòng trong. Đó là căn phòng mật của lão tướng, gần phòng ngủ, treo đầy địa đồ. Bảo Voòng đứng ngoài, lão tướng thận trọng từng bước, đến bên bàn, ngồi vào ghế, dùng thước đo tọa độ, đoạn bước đến trước một pho tượng đồng đen, gõ liên mười cái vào đỉnh đầu tượng. Lập tức pho tượng phát ra những tiếng xè xè, và quay tít như chong chóng, phát ra hàng loạt độc trầm lách tách. Lão tướng đã ngồi thụp xuống, trầm bắn vãi ra cả chỗ Voòng đứng. Voòng cũng đã phòng bị, dạt sang bên, thấy pho tượng dừng lại như cũ, hé miệng ra một cái lưỡi to bằng thật. De Monstre tháo lưỡi, tiến ra, trao cho Voòng Lầu:

- Tâm lực mấy năm ròng mới thu về cho nhà nước! Cầm lấy! Và... hết nợ!

Voòng Lầu tách lưỡi thép ra, thấy một mảnh giấy mỏng hình dải quạt, chi chít đầy nét vẽ đen, đỏ bằng mực Tàu son ta, loằng ngoằng như hình thể núi sông, chứa vào chừa Hắc thảo cách quăng khó hiểu. Voòng lấy trong túi ra một tấm kính hiển vi, soi qua, đoạn bỏ vào túi, gạt đầu hài lòng:

- Cám ơn quan Sáu ượn bảo vật! Giờ đến lượt bọn ngộ trả nốt món nợ lang y!

Dứt lời, rúc ba tiếng cú mèo. Thái Dũng đang đứng ngoài sân, lập tức lên ngựa vào thêm, nhảy xuống, tiến vào phòng tướng Tây.

Voòng Lầu trở bảo:

- Giờ Hoa Đà có thể hốt bóng Tử Thần chó dại được rồi!

Thái Dũng mời De Monstre đến giường, điểm cứng đờ, dùng kim chích nặn hết nọc tụ đầu ngón út, đoạn lại cho uống thêm một viên thuốc đỏ dùng điện công vuốt mấy kinh mạch, và phẩy nhẹ một cái. Tướng Tây nhồm ngay dậy, huyết khí chu lưu, khỏe hẳn. Nhưng vừa dứt bệnh quỷ, lại tiếc bấu vật, lão tướng Tây lừ lừ nhìn hai người, thở phào như muốn trút cả sự cay uất ngàn cân:

- Hết nợ! Thôi! Khá rời doanh trại không bản chức đổi ý!

Thái Dũng không hiểu nhìn Voòng. Trùm hải tặc biển Bắc biết đã đến giây phút hiểm nghèo, vùng bảo tướng Tây:

- Phiên quan Sáu tiến thêm một cung đường ngắn!

Lão tướng De Monstre trợn mắt mắng:

- Bản chức đường đường võ tướng thay mặt nhà nước Đông Dương, thất tín với bọn giặc cỏ sao? Đi thôi! Và đừng chọc giận bản chức thêm nữa!

Voòng Lầu nhún vai cùng Thái Dũng, bỏ ra luôn. Tới sân, đã gặp bọn De la

Tour, Cung Đình Quyền đứng đó bàn tán, thấy hai người ra, Cung hỏi liền:

- Quan Sáu đâu?

Voòng trở lại sau, lẳng lẳng chào, cùng Dũng tiến ra chỗ ngựa đứng.

Bọn quan văn võ nhìn nhau, chưa hiểu đầu đuôi, cha con Cung Đình Quyền vọt luôn vào trong phòng De Monstre.

Vừa kịp thấy tướng Tây gieo mình xuống ghế, đầm rằm xuống mặt bàn nẩy tung cả bút mực:

- Tức chết mất thôi!

Viễn tuần phủ thấy lão tướng Tây như thường, đoán có chuyện kín chỉ bắt bọn Voòng mới biết được, bèn kín đáo búng luôn vào vai De Monstre một nhát chỉ phong, miệng hô lớn:

- Quan Sáu bị hại! Chớ để chúng chạy thoát!

Nào ngờ đúng lúc lão tướng ngã người sang một bên, “véo” gió diêm vút quan, xiên rách tấm bản đồ sau lưng một lỗ nhỏ. Tướng Tây nghe quát, đứng phắt lên, ngơ ngác:

- Gì đó quan tuần?

Quyền thất trật, định thả đòn nữa, nhưng Giáo đã đưa tay gạt ngang, vừa lúc đó bọn giám binh tủa vào. Bên ngoài, viên quan coi cơ Lê dương đã rúc một hồi còi, mấy phía lính tráng nhón nháo, rầm rập lên “quy lát” lách cách. Lão tướng

De Monstre cau mày nhìn họ Cung, giọng mệt:

- Có chuyện chi đâu! Sao không để họ đi cho xong!

- Hạ quan tướng nó ám hại quan Sáu.

Tướng Tây nhún vai cùng thuộc hạ đi ra.

Lúc đó, bọn Vòng Lầu vừa giục ngựa vọt đón giữa sân, bỗng nghe còi thổi, súng lên đạn, cả sáu người cùng gò cương, nhìn quanh đã thấy từng loạt họng súng chĩa vào. Vòng quan sát địa hình vùng cười nhạt mắng như sấm:

- À! Bọn quan chức vô ơn tiền khách quý bằng súng ống! Tây Quỷ, Tây

Bàn vừa thoát cơn chó dại đã trở mặt vong ân!

Lão tướng Tây vừa ra đến thêm nghe Vòng mắng, vội xua tay làm hiệu nói lớn:

- Làm lần đó thôi. “Chó biển” cứ đi! Các cơ binh không được cản!

Rập! Lính dạt ra, hạ mũi súng. Viên quan võ vừa rúc một hồi còi, cánh cổng tiền đã mở rộng.

Vòng Lầu vẫn đề phòng, giục ngựa lên, tay rời báng súng, bọn Dững tiến theo. Vó câu bước một lóc cóc, mỗi bước đi, một bước vằn sát khí. Qua sân rộng đến cổng, Vòng mới thở phào, vừa toan vọt đi thành lĩnh nghe vó ngựa rầm rập rồi đội quân kỵ nữ áo “voan” từ ngoài phi đại vào, dẫn đầu là Bạch Ma Nữ động chủ

Phi Mã Biệt Sơn, trên ngựa có đeo thêm một mũ già Mán quần áo sắc sỡ, mặt nhăn nhoe dữ tợn. Bọn ma nữ đến hai mươi sáu ả, vừa đến cổng thì bọn Vòng tiến ra, gặp nhau giữa cổng.

Bạch có dáng vội vàng, bị chần lối nổi giận vừa định mắng, chợt nhận ra mặt bọn Vòng, vùng kêu sững sốt.

- Kìa! Tưởng ai, hóa “chó biển”! Lại cả vợ chồng Sam thôi nữa! Dẫn xác vào đây làm gì?

Vòng Lầu cười lớn:

- À, lão nương! Lâu nay âm công luyện tới đâu rồi? Sao lại có cả mũ Kê Độc tràng bà nữa!

Vừa dứt lời, mũ Sam Ma Trảo đã cười the thé:

- À! Chào hai mũ già ế chồng! Đến chữa bệnh quan Tây, phải không? Hé hé! Vào mau! Vào chữa cho quan Sáu tẩm!

Thái Dững vội lừ mắt, Ma Trảo nín khe, cả bọn vừa lách ngựa ra, Ma Nữ đã truyền thủ hạ chặn đường, chòng chọc nhìn Thái Dững, hỏi một viên đội đứng gần đấy:

- Sao quan Sáu lại cho đi?

- À! Quý khách tới trị bệnh cho các quan từ sáng qua!

Bạch Ma Nữ cầm roi ngựa quất véo một cái về phía Dững. Thoòng Mãnh đi bên, vùng luôn roi quất lại, cả giận mắng lớn:

- Quỷ cái! Sao dám hỗn?

Dứt lời, toan giục ngựa lên dẹp lối, bỗng lại nghe tiếng vó câu khua rập, trông ra đã thấy nàng nữ tặc Phi Mã Yên Sơn dẫn một toán nữ quân phóng tới như giông. Bị cản, Hàn nương vùng roi quất ngựa bọn thủ hạ Bạch đen đét:

- Lũ chó này sao không vào, còn đứng cản cả lối đi!

Thế là hai bên mở luôn trận đánh nhau bằng roi ngựa, loạn xạ, ngựa lồng hý vang. Bọn Vòng Lầu thấy thế lập tức giục ngựa vượt khỏi cổng, vừa nổi gió quét đường, đám giặc cái hai núi ngã lỏng chổng.

Lão tướng De Monstre đứng trong nhìn ra, chợt thấy nhồn nháo ngoài cổng, vội sai người ra coi.

Hàn Tổ Liễu, Bạch Ma Nữ đang loạn đả, bỗng Hàn thấy bọn Vòng đi qua, giật mình, vội truyền chúng ngừng tay, giục ngựa lại gần. Lúc đó, bọn Vòng đã đi qua cổng, nhưng còn vướng đám quân nữ, Bạch vọt ngay tới, quát:

- Khoan! Người cỡi ngựa hồng đứng lại! Mặt cô hồn phải họ Lê? Đúng lúc Hàn nương cũng sấn lại. Thái Dững liếc trông lại, mới hay đường roi Ma nữ đã để lại một vệt dài trên lưng ngựa hóa trang, hẳn rõ một đường đỏ tươi màu huyết!

Soạt! Thoòng, Voòng đã giật phắt tay mép yên, rút phắt ra một cặp trung liên gài dưới vải phủ, chìa thốc vào quân nữ.

Thái Dững đưa tay lộ mặt cô hồn, từ tốn:

- Phải! Chính Lê mỗ đây! Chào hai nàng mạnh giỏi!

Hàn Tổ Liễu vừa nhác mặt Trại Phan An, đã giật mình kêu sững được tiếng “phu quân”, trong lúc Ma nữ hét “bay đâu”, nhưng Voòng, Thoòng đã vỗ chát lên báng súng. Phập! Cả sáu người đã vụt lia chân, đảo phắt thể ngồi quay mặt về đuôi ngựa.

- Các ả ở lại chơi với quan Tây! Bọn ngô có lời từ biệt! Ắ nào nhúc nhích, cho ngậm kẹo đồng liền!

Lóc cóc, lóc cóc, từng bước, từng bước ngựa khua móng mặt đường, xa dần doanh trại, hòng súng đen ngòm sẵn sàng nhả đạn. Mau dần, tới ngã tư đầy cây cối, cả mấy con ngựa vụt sang kiệu đại, ngoắt đi như cơn lốc.

Voòng, Thoòng cùng phá lên cười. Mặc phía sau bọn Hàn, Bạch, tướng Tây, quan Ta mỗi kẻ một tâm sự ứ trào màu hòng. Vừa lúc trống tàn canh, đổ xuống biên thành. Bọn Voòng vọt ra ngoại ô, bỏ lại vùng trấn vừa thức giấc, kiểm lối mòn xuyên sơn, chạy về nẻo sông Gầm. Bình minh ló dạng. Đồi núi hiện dần trùng điệp giữa tiếng chim kêu vượn hú như lời ca chào mã đáo thành công. o O o

- Khai huyết! Di chuyển đi chỗ khác. Về tỉnh trấn nào cũng được! Không thể ở xó núi hoang lạnh này mãi!

Tần ngần, người quản gia nhăn nhó:

- Nhưng... Các cụ và cô, cậu đang yên nghỉ... chưa được ba năm, cải táng...

Không nên!

Thái Dững đặt tay lên vai Lực:

- Không hẳn là cải táng. Chỉ đem đi nơi khác thôi! Ý tôi không muốn các cụ nằm lạnh chốn hoang sơn cho người lạ nhang đèn cúng cô hồn như thừa nhận! Về nơi khác tiện viếng thăm!

Năm Lực đành theo lệnh tiểu chủ. Lát sau, đã chế tạm được hai cái móng bằng gỗ cứng, hai người hạ móng xuống, bắt đầu đào xới. Móng gỗ, nhưng sức vận công mạnh, xúc đất băng băng từng tảng lớn. Dững đào mộ ông Tuần. Mộ chôn vội chỉ độ ba, bốn xếp móng, chỉ mười lăm phút sau, móng đã chạm áo quan.

Năm Lực chợt kêu khê:

- Lạ quá! Cậu Ba! Không có hơi! Mà... này! Dưới huyết lại có cỏ! Cỏ mọc dưới mấy xếp móng.

Thái Dững cũng vừa thấy cỏ từng mớ ngay trên quan tài. Miệng cắn đèn bấm, tay gạt nốt đất dính. Cạch! Cả chiếc áo đã lộ ra.

Bỗng chàng nhận rõ giấy lạt đánh đai như tuột từ lúc nào. Còn đang ngạc nhiên, đã nghe Năm Lực thò đầu sang, thì thào:

- Cậu Ba! Sao “áo” cụ lớn bà lại không đánh đai? Lạ thật! Còn nhớ rõ tôi và

Phản giáo đầu đánh “đai” lạt mấy vòng mà!

Dững chiếu đèn, cúi sát xuống, tần ngần cầm lạt buộc chặt lại. Nhưng vừa giật khê, cả khúc lạt đã lột đứt. Cạch! Nấp ván thiên hơi nhích sang bên.

- Quái! Sao như gãy móng?

Chàng vừa lăm bắm vừa cảm mép ván đập che kín, nhưng không hiểu sao lại kéo vụt sang một bên. Hình như chàng muốn thấy lại thân xác người cha, dầu chỉ là xác rữa.

Nhưng... ván thiên vừa lật, ánh đèn bấm xanh lè chiếu thốc vào lòng quan tài đen ngòm... Và chỉ suýt nữa, chàng trai đã giật bắn người kêu kinh dị. Vì... quan tài rỗng không! Xác viên quan triều họ Lê như đã tan biến vào không khí!

Lạ nữa là quan tài cũng chẳng có nước.

- Trời! Cậu Ba! Đúng lúc Năm Lực cũng vừa kêu giật giọng. Bên quan tài bà tuần cũng trống trơn, giữa mấy vách gỗ, chỉ còn không khí và bóng tối!

- Thế là thế nào? Lạ thật! Chẳng lẽ xác tiêu? Tiêu luôn xương cốt?

Hai người ngó sững nhau, hoang mang, nát óc và cũng vọt sang mộ Thái

Hùng, Trâm Anh đào.

Nhưng cũng như hai mộ kia dưới lòng đất, chỉ còn hai cái quan tài rỗng!

Kinh ngạc đến cùng. Cả hai cùng vọt lên đứng lặng dưới đêm mờ, nhìn suốt dãy huyết mỗ sâu thẳm bốn cái quan tài rỗng, như chứa đựng cả cái bí mật của một gia tộc thác oan. Rất lâu, Năm Lực mới lắp bắp:

- Sao lạ thế này? Rõ ràng hai cụ lớn nhà và cậu Hùng, cô Anh an táng dưới này, chính tay tôi đào huyết...?

Thái Dũng thở dài rung giọng như nói để mình nghe:

- Một nhà đoàn tụ, bỗng nhiên thảm họa đổ đầu, bốn mạng chết oan, nằm dưới mồ không yên, mấy kẻ sống sót gặp nhau không nhận? Diên đầu mất thôi!

Xác chết đi đâu? Có kẻ đào xác đem đi? Không lẽ là nữ tặc Hàn Tố Liễu? Vì nàng thường xuống lễ mộ? Hay lão thù Đông Quân? Lại còn Thái Kiệt, Nhụy Kiều?

Còn...?

Càng nghĩ, càng thấy bí mật trùng trùng. Gió rừng đêm lùa huyết trống, mang lên mùi đất ngai ngái hơi cỏ nát. Mái tóc chàng trai họ Lê lồng bông, từ cửa rừng xa vọng về vài tiếng hoăng ngân dài, cô đơn, ngơ ngác... Bỗng tít trên ngọn

Phi Mã Yên Sơn, đổ xuống vài tiếng kiếng cầm canh mang như từ cõi xa xăm “âm” về...

Thái Dũng vọt buông gọi:

- Chú Lực! Đi thôi!

Người quản gia ngẩng giọng:

- Mà... đi đâu? Thế còn dãy huyết không này?

- Xác mất tôi sẽ đi tìm ra. Nán lại làm gì?

Dứt lời, chàng trai kéo người quản gia vọt đi, bỏ lại sau lưng dãy huyết sâu ngổn ngang bốn cỗ quan tài rỗng. Lát sau, hai người đã rời khỏi vùng cấm địa Pi A

Ya, mãi miết xuyên sơn, nhắm hướng Tây Bắc bốn ba. Thấy tiểu chủ ngồi im lìm trên lưng ngựa, Năm Lực cũng ngậm miệng theo, mãi tới lúc rạng đông, hạ nước phong, Lực mới hỏi:

- Giờ cậu đi đâu?

- Nhiều nơi lắm! Nhưng cần tìm cho được lão “quỷ phương Tây”! Tôi muốn lấy lại mảnh họa đồ, giúp ân huynh Thần Xạ! Biết đâu “Đệ Bát Kỳ Quan” chẳng gặp ta vén bức màn bí ẩn? Giờ có lẽ nên nghỉ chân chốc lát, kiếm thức chi ăn, còn tiếp tục lên đường!

Cả hai dừng ngựa bên một con suối trong, và ngay tối hôm đó, vó câu bốn bánh đã tới bên thành Lào Kay. Hai thầy trò gò cương, nhìn ánh điện vàng hoe trong đêm sương.

Năm Lực bảo Thái Dũng:

- Trấn này là cửa ngõ biên giới Việt - Hoa, vốn nổi tiếng đất nghịch, quan binh, lục lâm đạo tặc như rươi. Ta nên dấu hành tích!

Chàng trai lắc đầu:

- Bốn phương mù mịt, mọi việc như mở bong bóng, bạn thù ẩn khuất, ta không ra mặt làm miếng mồi ngon, như sao được loài cộp đối.

Hai người nhập trấn. Tình cờ lại vào dịp cuối tháng. Lão Kay đổi hẳn bộ mặt buồn tẻ, người ngựa xe cộ qua lại rầm rập. Lính biên phòng khách trú, thổ dân các sắc ngược xuôi cười nói ồn ào, nhất khu phố lều, vùng cầu Trấn Phong, khách đổ đen qua lại tấp nập, sòng bạc chật người. Hai thầy trò đảo một vòng, đoạn kiếm một tửu quán gần khu sòng bạc, vào ăn.

Quán đông, thực khách ngồi đầy, phần nhiều thuộc loại khá giả. Thái Dũng kiếm được chỗ sát cửa sổ lầu, gọi rượu cho Năm Lực uống. Lâu ngày phong trần khắc khổ, chàng cũng làm mấy ly Mai quế lộ. Đang nghĩ miên man, chợt nghe

Năm Lực khẽ bảo:

- Công tử! Tội kia nhìn mình dữ quá! Chắc có gian ý!

Dũng trông ra, thấy quán lúc đó chật ních khách ăn, có một bọn bốn, năm tên mặc quần áo chàm đang liếc về phía chàng, bàn tán thì thầm. Xế góc đằng kia, lại hai gã khác, y phục xạ phang, cũng đang ngó trộm hai phía. Toàn mặt lạ, dữ, tên nào cũng gân guốc, mặt cô hồn. Nhưng Dũng ngờ ngợ trong bọn bốn, năm tên áo chàm, có một tên hình như tên gia tướng của cha con viên tuần phủ Cung Đình

Quyền.

Thái Dũng lại điềm nhiên ngồi xuống. Xong lần túi lấy “bạc xòe” trả, vô tình lòi cả tấm lắc đồng ra. Bỗng nghe cả lầu huyền não, tiếp theo tiếng quát ồm ồm, liền mấy phát súng nổ chát chúa, thực khách nhón nháo xô ghế định chạy.

Thái Dũng, Năm Lực trông ra, thấy hai gã áo xạ phang đang quay tít súng cối trên ngón trỏ, mắt lừ lừ như say rượu. Góc đằng kia, một tên vừa đổ xuống nằm dụi trên ba, bốn tên đồng bọn quần quai, cây súng vừa sút tuột khỏi tay, còn quay véo véo trên không.

Cả lầu sợ hết vía ngó đông xác chết trong nháy mắt, gã áo đen cao rỗng vẩy vẩy mũi súng khàn giọng:

- Ngồi xuống ăn như thường! Không sao mà! Bọn chó định bắn trộm chủ ngõ à?

Khách ăn riu riu ngồi xuống, cầm đũa còn run bần. Ngay lúc đó, tên áo xạ phang đã cầm súng tiến lại trước mặt Thái Dũng, cúi đầu kính cẩn nói một tràng tiếng Quan Hỏa:

- Công tử đã về! Điện chủ đang chờ công tử trên Thiên La! “Người” nóng lòng sai bọn tôi sang đón đợi! Thỉnh công tử về ngay!

Nghe tên lạ mặt nói, Thái Dũng không khỏi kinh ngạc, vội đưa mắt nhìn kỹ.

Hắn rỗng cao, rõ tay có bản lĩnh, cặp mắt lừ lừ đầy vẻ cô hồn, có tia đỏ như say rượu. Còn tên đồng bọn cũng dữ dằn không kém, nhắc coi đã biết loại quen giết người như ngóe. Bất giác chàng trai nhường mảy, lắc đầu dùng giọng Quan

Hỏa bảo:

- Cái “Nị” làm rồi! Mấy chai mà đã trông gà hóa cuốc? Công tử, điện chủ nào? Chú mày giết người, định rử “uả” vào tù cho có bạn sao?

Tên khách nhe răng cười nham nhở:

- Mấy con chó đủ định bắn trộm công tử! Bọn tôi được lệnh thỉnh công tử về ngay có việc cần! Lính nhà nước nghe súng sắp kéo tới, nấn lại mất thì giờ!

Vừa nói vừa đưa ló ra một tấm thẻ đồng giống hệt cái thẻ của Thái Kiệt đánh rơi. Dũng liếc kín Năm Lực, lóe ý định la, lập tức đứng phắt lên, nhún vai buông gọn:

- Đi thôi!

Miệng nói, tay ném mấy đồng bạc “xòe” lên bàn, cùng Năm Lực theo hai tên khách cô hồn xuống lầu, mặc sau lưng cả quán rượu ồn ào như vỡ chợ.

Cả bốn vừa lên ngựa đi, thì lính tuần ập tới. Tên khách cô hồn cười thê:

- Cho lập biên bản cả năm không tìm ra thủ phạm! Bọn chó tới số, dám chọc cả công tử Thập Điện!

Vó câu bay nước đại, đào mấy phổ trấn biên, rồi tiến ra bờ sông. Thái Dũng,

Năm Lực đi bên hai tên khách, lạnh lùng như không. Cả bọn đến cầu Trấn Phòng.

Lúc đó khoảng mười giờ đêm, khách chơi từ bên đất Tàu về từng đoàn, cười nói luôn miệng. Đương thời, nhà chức trách Đông Dương vẫn cho dân qua lại mua bán, đánh bạc, khuya về đầu cầu bên này chỉ đặt một vọng gác thường, cần lắm mới tăng cường.

Tên khách đánh ngựa lên cầu, còn chào hỏi lính gác có vẻ quen thuộc lắm.

Hai thầy trò Năm Lực cứ lẳng lặng theo sau. Sông khuya hiu hắt gió biên thùy. Vài con đò xuôi ngược, vọng lên câu hát mang mang. Cả bọn vượt qua cầu

Trấn Phòng sang đất Tàu. Thái Dũng càng lầy lăm lạp khi thấy dân Hồ Kiều (Ho

Kéou) cả bọn lính Tàu đều chào chàng rất lễ phép, vừa thấy mặt đã tíu tít chạy ra nhắc luồng cản.

Gã kia trợn mắt:

- Điện chủ đột ngột đi đâu không biết. Đầu lĩnh chưa rõ sao? Hình như “người” xuống “Địa Võng”?

Hết Thiên La đến Địa Võng, Thái Dũng nghe lạ tai, chưa kịp ngỏ lời, bỗng tên khách dẫn lối kính cẩn:

- Chắc có việc hệ trọng, xin công tử đi Địa Võng ngay cho kịp!

Dũng gật đầu, theo một tên lộn lại Hồ Kiều. Còn một tên ở lại.

Qua cầu Trấn Phòng, ba người trở về Lào Kay.

Thái Dũng chẳng biết Địa Võng là gì, may tên khách cứ xăm xăm đi trước, loanh quanh qua trấn đi mãi, ra khu ngoại. Ánh điện lụi dần, rồi chìm sau cây cối, sương đêm, Thái Dũng thấy ngựa đi trên một con đường dốc, hình như lối đi ChaPa, chợt rẽ vào một vùng vắng vẻ, rậm rạp.

Tên khách dừng cương. Hai người định thần chú mục, thấy đứng trước một cái nghĩa địa rộng bốn bề không một bóng người, xa nhà dân, ánh đèn thị trấn heo hút trong sương. Nghĩa địa có vẻ bỏ hoang, cổng rào đã đổ nát, cỏn trùng rên rỉ khóc than, nghe như tiếng cô hồn thiên cổ từ lòng đất dâng lên... ai oán tiếng sầu.

Tên khách rút một tràng cú mèo. Có tiếng cú vọng cuối tha ma.

Tên khách vụt im lặng, thì thào:

- Công tử! Sao lại “hiệu cảm”? Bữa qua điện chủ truyền riêng âm hiệu, có dặn hiệu đáp phải thêm ba tiếng một! Công tử chờ chút, để tôi vào hỏi xem.

Dứt lời, hần thót xuống ngựa đi luôn vào nghĩa địa. Nhanh như cắt Thái

Dũng cũng rời lưng ngựa, vút theo. Chàng dụng kỹ thuật xà phi, lao sát đất, giữa những ngôi mộ đen sì, vừa đến cuối bãi Tây, bỗng nghe thoảng có hơi gió lạ, tiếp theo một tiếng “phập” rất ngọt.

Lúc đó, Dũng ẩn cách tên khách độ mười thước, vừa ngóc đầu lên, vụt thấy một vật đen đen tròn tròn bay ngược lại. Nhanh như điện, chàng trai xuất thủ chop phăng lấy, vừa định bóp nghiêng vùng dậy thót người, sức cảm rõ vật nóng hổi, ướt sũng. Chú mục, mới hay chính là một cái thủ cấp vừa bị hốt bay đầm máu.

Cái đầu tên khách dẫn đường! Êm như không, chàng trai họ Lê ngồi thụp sau một nắm mồ xây. Ngay lúc đó, có tiếng chân chạy thình thịch tới gần. Nhờ ghé sát nhìn ngược lên, chàng thấy bóng người cao lảnh khảnh in rõ vào nền trời đêm, một người cụt đầu đang chạy, bước rất dài, coi gồm ghê. Được vài bước, cái thấy không đầu vấp phải cạnh cạnh mồ, lập tức ngã sấp xuống, nằm thẳng cẳng ngay cạnh Dũng, cần cổ phình phồng như vòi rồng!

Thì ra chính là thầy tên khách, chừng thấy chi ghê gớm, bỏ chạy, và đã bị hốt bay đầu lúc cảm cổ chạy.

Cái xác cứ tiếp tục làm việc theo lệnh óc đã ra. Như bên Tây trước, có một tử tội hện đao phủ hề đếm đến ba, hãy chém, anh ta mới đếm được hai đao đã phập bay đầu, nhưng cánh tay tử tội cứ tiếp tục hạ xuống làm hiệu, và cái mõm vẫn dõng dạc đếm “ba” tuy đã nhảy xuống chậu đồng!

Biết có chuyện dữ, Thái Dũng lấp đầu tên khách vào cổ hần và giạt ra không tiếng động. Lạ thay! Lại im ru, chỉ có tiếng gió thổi rì rào qua nghĩa địa.

Lập tức Dũng lùi ra cổng khê bảo Lực:

- Tránh ra, dẫu ngựa mau! Đợi tôi!

- Tên khách đâu?

- Bay đầu rồi! Tử thần ẩn trong đó!

Lực rón rén dẫu ngựa đi.

Dũng tiến vào, vờ chiếu đèn bấm lia lắt lắt:

- Quái! Nghĩa địa như có ma?

Nhờ ánh sáng lia, chàng đã quan sát được toàn địa hình.

Thì ra là một bãi tha ma bỏ hoang từ lâu, chính là một cái nghĩa địa chôn giặc Cờ Đen xưa, thời Lưu Vĩnh Phúc được triều đình nhà Nguyễn phong chúa biên thù, đóng tổng hành dinh, thu thuế mấy côi Lào Kay, Hà Giang...

Mấy phía có núi đồi, tha ma khá nhiều cổ mộ có cái xây cả nhà mồ.

Dũng tắt đèn bấm, men mộ, tiến đến ôm xác tên khách nương bóng tối, lần vào tít trong. Áp tai không một tiếng động.

Chàng rúc lên một tràng cú mèo.

Lập tức có tiếng đáp lại hết ban nãy.

Dũng tiến về phía cửa phát tiếng cú, được mười bước vụt ẩn sau một ngôi mộ cao, đẩy mạnh cái xác tên khách ra, đồng thời tụ điện lực thật kín đẩy gió thốc vào lưng cái xác. Cái xác lắt lư “đi” về phía căn nhà mồ xế trước.

Lập tức, từ trong một luồng ánh sáng bay lia véo ngang mình cái thây tên khách.

Chỉ đợi có thế, Thái Dũng thả vọt ra một đồng bạc “xòe”. Nghe véo một tiếng như xé lụa tiếp liền tiếng “huych” trong nhà mồ.

Dũng xẹt vào, thấy một hình thù trùm mặt, quần áo đen rộng, nằm giãy đành đạch, cạnh một cánh tay rụng. Nửa người bị cắt đôi như cửa tiện, gằn rời.

Dũng thất kinh kêu lên:

- Phụ thân! Phụ thân!

Và toan chạy lại đỡ, bất thần trong buồng, có một bóng trùm kín mặt vọt ra, chân trước, quát thẳm:

- Ngốc tử! Chạy mau! Đâu phải cha ngươi! Chạy mau!

Nhưng nghe thế, chàng trai càng điên đầu. Bất phân hư thực, chẳng còn rõ ai bạn ai thù. Bèn dạt ngang nhìn, bỗng giật nảy mình nhận ra cái bóng quen quen, còn đang ngờ ngác, suy đoán, cái bóng đeo chuỗi sọ đã phát cười chìm lạnh:

- Lê cầu! Không trốn, biết điều đó! Ngươi dẫu vù tung tích, lại ra điều ẩn thân luyện công, hành động làm ta mất công đi phá hốt điện đến nay còn hai địa trong tha ma Cờ Đen... lại tụ cả dưới huyết mồ đợi ta! Còn nửa gia phả nữa đâu? Đưa đây!

Bóng vừa ra cười gằn:

- Quỷ Truyền Kiếp! Đừng hòng! Tiếc thay ta phải gặp mày sớm hơn dự định!

- Dũng! Chạy mau! Đã có ta ngăn!

Vụt! Cả hai cùng xuất thủ! Từ hai lòng bàn tay bóng mới bỗng sáng rực, phát ra hai luồng xanh lè tựa ma chơi, đánh thốc vào bóng cầm gậy. Bóng này cũng phát ra hai luồng khí đen sì như hai con thuồng luồng nhe nanh múa vuốt chụp bổ lấy luồng xanh.

Bùng! Bùng! Liền hai tiếng tựa điện trời quạt nhau cả hai cùng bật lùi trở lại. Bóng mới ngã xệp xuống loạng choạng, ngực áo đen hộc ra một búng máu.

Bóng đen hoành thân phát tiếng rờn khêu.

- À! Hấp thụ khí cốt, luyện chưởng lão tinh chưa thành đã gớm lắm! Để sống sao được!

Dứt lời, buông tay áo rộng phất vụt. Nghe véo một tiếng bay ra một vật đen sì bổ ập xuống bóng kia. Bóng này chùng tiêu lực, cổ lắc mình giạt tránh, một vật đen đảo xé, nhanh như chớp sà xuống, thế dữ lạ.

Chắc Dững bắt phân thù bạn, ngứa mắt coi, sức nhận ra đó là một cái đầu sói lúc nhe nanh, nghĩ tới cái chết ghê gớm của bọn quân canh vừa rồi, lập tức phát tay thả luôn ra một đồng bạc xòe.

Chát! Bạc xòe chạm đầu sôi, tóe lửa, mất tăm. Thái Dững thất kinh, vì qua cuộc thử hiệp với Đông Quân, tuy bị chém ngoài ba bộ, nhưng trong vòng hai mươi bộ kinh điện của chàng rất mạnh, lẽ nào đồng bạc mất tiêu. Bỗng lại nghe véo véo, đầu sói lại đảo về phía bóng chàng tiếp liền tiếng xoảng dòn.

Thì ra đồng bạc lọt đúng vào miệng sói, lập tức, chui tuốt ra phía sau.

- Chà! Nhỏ con lợi hại! Luyện được cả kiếm phìa.

Dứt lời, phát tay thả ra một trái hỏa mù, cả con biến mất.

Dững định vọt theo, bỗng nghe tiếng “véo véo” ập tới, bóng mới vật lạ bên khe bảo:

- Rút mau! Chớ chậm! Ngoài bốn mươi bộ con Quỷ Truyền Kiếp này lấy đầu người như chơi!

Dững vừa định hỏi đã thấy một luồng sáng rõ từ ngoài bay vào, vo vo như sáo diều cháy xả xuống. Dững thả luôn đồng bạc xòe, vừa chạm luồng sáng, đã bị một luồng khác xúc tới, nhanh hiểm dị thường. Đang cơn nguy bỗng bóng đứng bên đầu nhẹ vào góc vách.

Sàn sụp xuống, mang cả hai xuống theo, còn nghe trên đầu tiếng xé gió.

Kiểm báu lia đứt phăng cột nhà đổ sụp.

Dững rơi vào khoảng không, bên tai có tiếng khe bảo:

- Chớ ngại! Dưới có lưới!

Quả nhiên, chàng nhảy con sao sáo hai chân đã chạm mây đang dập dềnh.

Theo người lạ nhảy ra mới hay tới một đường ngầm, trông lên phía trên tối om.

Bất giác chàng cất tiếng hỏi:

- Người là “Huyệt chủ Địa Vong”? Người là ai?

Bên tai có tiếng thở dài nhẹ rồi Huyệt chủ giục:

- Đi mau! Địa lôi phục sắp nổ trên kia!

Hai người lướt trong đường hầm như gió. Được chừng dăm chục thước, bỗng Huyệt chủ ấn tay vào vách. Dững nghe rõ cả những tiếng âm âm bên trên vọng xuống hầm muốn sụp.

Chưa kịp la hoảng, Huyệt chủ đảo lướt đi, cứ một quãng, lại ấn vào đầu giây ngầm, giây khác, cả hai đã vượt hết đường ngầm, ra ngoài trời. Dững thấy mình đứng trên triền núi, ngó lại thấy hỏa cháy rực một góc rừng phía dưới, nẻo Địa Vong.

20. Chương 20: Mộng Du Vương

Thái Dững và Năm Lực phi ngựa như bay, đến một dãy rừng, bất ngờ thấy một đứa bé đang bị bọn người lạ mặt toan bắt cóc. Thái Dững ra tay cứu và đưa em về. Đến khúc rẽ, hai thầy trò vọt đi như gió. Qua rừng đào, ra khỏi Cha Pa, bỗng nghe phía trần sủng nổ đi đẹt, cả hai đoán chừng bọn giặc nào đó trên Si Phàn đánh tháo cho đồng đảng nên cứ điềm nhiên giục ngựa như thường.

Dững cúi hỏi đứa bé:

- Em ở đâu để anh đưa về? Đứa bé ngoái lại ngó chòng chọc, đôi mắt ngây thơ như mắt nai vàng, lễ phép thưa:

- Bẩm cụ, nhà con ở Phòng Tô! Con đến Cha Pa mua thuốc ẹ con!

Nói đến đây, choàng sức nhớ cái ẩm đất để sắc thuốc đã vỡ, nó vùng ứa nước mắt ghen ngào:

- Mẹ con ốm... Giờ ẩm vỡ mắt, mẹ con lấy thuốc đâu uống? Cụ, cụ cho con lộn lại kiểm ẩm...

Dững thấy đứa nhỏ xinh xắn, ngây thơ, mặc quần áo Thổ, nói tiếng Kinh rất sôi, có vẻ con nhà khá giả sa sút chi đó, lòng càng thương mến, bèn vuốt tóc an ủi:

- Đừng lo! Đưa về anh chữa ẹ em. Anh biết nghề thuốc! Đứa bé có dáng hơn hở, ngó chàng, hình như lấy làm lạ sao có ông già râu dài tốt đến thế, lại cứ xưng anh với mình. Bỗng nó ngẩn mặt ra, kêu lên:

- Cụ... cụ... Cho con xuống! Con về một mình! Mẹ con đã cấm dẫn người lạ đến nhà!

Dứt lời, nó định tuột xuống. Dững giữ lại, cười bảo:

- Chớ ngại! Trời sắp về chiều, rừng vắng, lỡ gặp thú dữ hay lũ hai Sẹo phòng nhì thì khôn! Anh về không hề gì mà! Đứa bé mừng có người chữa bệnh nhưng vẫn áy náy về lời mẹ dặn, cứ đi một quãng, nó lại ngó ý từ già. Dững cũng lấy làm lạ, đang rồi, lại mến đứa nhỏ, nên cứ gạt đi, lấy lời ôn tồn trấn an.

Càng lúc ngựa vào rừng sâu. Tiếng bảo Phòng Tô, nhưng quá nhiều bản

Thổ, đi khỏi vùng Tả Phình, Phòng Tô, Bát Sát, ngựa cứ xuyên sơn đi chéo lên phía Tây Bắc biên thù, theo các lối mòn thổ dân mãi chưa tới. Rồi lối mòn cũng hết. Đứa bé đưa hai người vào một vùng thâm sơn cùng cốc, giữa rặng Tây Phàn, hết sức hiểm trở, không lối đi phải rẽ cành lá vượt qua nhiều đợt đồi núi, suối khe, chừng bốn giờ chiều tới một sơn cốc đẹp lạ nằm giữa lâm tuyền đầy hoa dại, chim kêu, vượn hú. Đứa bé trở về phía Bắc núi, bảo:

- Nhà con kia!

Thái Dững, Năm Lực giục ngựa tới, thấy cuối cốc, có một căn nhà sàn tựa sườn núi, trước mặt có con suối chảy lượn róc rách, gần đấy lại có một vườn rau nhỏ, hàng rào nước bao quanh, mái nhà đầy hoa leo coi rất thơ mộng.

Hai thầy trò cỡi ngựa qua cổng, trên thấy gà, vịt, lợn, dê từng bầy vui mắt, trước nhà lại có một vườn hoa nhỏ, thoáng coi rõ nhà một ẩn sĩ tôn kính.

Nhưng không một bóng người trong nhà, khắp cốc cũng không một mái nhà sàn nào nữa, ngạc nhiên Dững hỏi:

- Sao lại ở chốn cùng cốc này? Cha em đâu?

- Bẩm, cha con chết lâu rồi! Chỉ có hai mẹ con ở đây thôi!

Dững càng lạ, định hỏi, ngựa đã tới vườn hoa, đứa bé nhảy xuống, nói nhanh:

- Để con vào thưa với mẹ con đã!

Nói đoạn, nó chạy tót vào.

Hai thầy trò lững thững dắt ngựa vào gần chân thang buộc cương, nghe trên sàn có tiếng đàn bà kêu lên có vẻ lo ngại khác thường:

- Mẹ đã dặn đi ra ngoài phải cẩn thận. Lại để xảy chuyện, giờ biết làm thế nào? Đã bảo đừng cho ai biết cốc này? Con định để người ta chết oan sao?

Im lặng. Rồi có tiếng thở dài mệt nhọc:

- Thôi đã trót, phải ra mời hai cụ ấy vào đây!

Hai người nhìn nhau, cùng ngạc nhiên vì lời nói úp mở nghiêm trọng vừa nghe lọt.

Chợt đứa bé chạy ra thỉnh vào.

Thái Dũng, Năm Lực lên thang. Đứa bé mời khách ngồi vào chiếc chõng tre gần bếp lửa, đoạn nhanh nhẹn đi lấy nước mời khách.

Hai người vợ vẫn ngắm quanh thấy căn nhà bày biện rất nhã, trên vách, treo đầy cung nỏ, dao quắm, lưỡi bẫy, các dụng cụ săn bắn, cả súng hỏa mai, súng hai nòng, lại có một bao gươm cổ chạm trổ rất tinh vi. Vách khác treo đầy da thú, đầu sơn dương, tê giác, góc nhà lại có một bộ ghế đẩu bằng chân voi phơi khô v.v...

Nhắc qua đã đoán chủ nhà là một tay ưa săn bắn.

Chợt có tiếng dép lẹp lẹp, hai thầy trò Dũng nhìn vào, thấy một thiếu phụ chống gậy bước ra, cúi đầu chào:

- Lạy hai cụ! Du Nhi! Lấy bình trà ướp hoa sói ra đây!

Dũng, Lực đứng lên thi lễ, thấy thiếu phụ trạc 40 tuổi, mặt còn lưu rõ cả một thời xuân sắc, tuy da hơi xanh, quầng mắt hơi thâm vì ốm đau. Mũi thon, mắt bồ câu đen lầy, môi cung, nàng có vẻ đẹp rất hiền hậu, đoan trang, tuy mặc y phục

Thổ, nhưng ánh mắt, đoán ngay được người gốc ta với những “đường nét kinh thành” phảng phất trên khuôn mặt nhân dáng.

Nàng có vẻ cố che giấu tâm sự u uẩn, lo lắng khác thường, gượng lại ngồi ghé lên chiếc ghế chân voi, dịu dàng bảo khách:

- Dám xin hai cụ thứ cho! Nhà xó rừng mẹ góa con côi, thanh bạch. Nghe cháu nói cháu bị người đánh, được cụ thương cứu, thật mẹ con tôi không biết lấy chi đền đáp.

Dũng giới thiệu quần gia Lực, nói mấy lời khiêm tốn, đoạn hỏi qua về thân thế thiếu phụ, có ý lạ sao lại ở nơi quá khuất tịch.

Thiếu phụ ngậm ngùi kể qua. Mới hay nàng thuộc giòng quý tộc dưới xuôi, cha làm tòa sứ Yên Tây, lấy con gái tù trưởng, sau lại bổ tri châu Bảo, bị kẻ thù tàn sát giữa một đêm trừ tịch. Riêng nàng may được một khách lâm tuyến đi qua cứu thoát, đem nàng lánh đến đây. Cảm nghĩa, nàng kết nghĩa vợ chồng cùng khách, cùng nhau nương nấu rừng xanh. Khách quyết báo thù cho vợ, dốc tâm rèn luyện. Một đêm tìm hạ được bọn thù, nhưng khi nàng lần tới thì cũng vừa kịp ôm lấy cái xác còn nóng của chồng. Dem về cốc chôn, đêm đó vừa sinh Du Nhi... Từ đó, hai mẹ con nương nấu rừng xanh... đúng mười hai năm góa phụ thờ chồng!

- Tội thằng nhỏ, mồ côi cha sớm, phải giúp mẹ lo sống giữa rừng! Cháu hiền lành ngoan ngoãn, ngờ đâu... Đang kể, thiếu phụ bỗng im bật, rót nước mời khách.

Dũng từ tốn bảo:

- Kẻ thù đã diệt, sao bà không đem cháu về xuôi, hay tìm chỗ trấn đông, cho cháu tiện ăn học?

Mặt thiếu phụ bỗng trở nên sầu thảm lạ lùng, đưa tay ôm mặt, có vẻ hãi hùng điều chi.

Chợt nhìn ra ngoài sân sương chiều đã xóa nắng hanh, chỉ còn vài tia le lói tím ngọn non xa, vụt bảo khách:

- Cụ xới nước còn lên đường cho kịp! Gần năm giờ rồi! Mau lên không chậm mất!

Dũng hơi lạ về thái độ tổng khách, hơi sợ hoảng của thiếu phụ hiền hậu.

Du Nhi đứng sau mẹ, chợt lên tiếng:

- Mẹ à! Nhà con thịt nai, để con nướng cho hai cụ xơi, hai cụ nghỉ đây mai đi, mẹ à!

Thiếu phụ mắng át, liếc ra ngoài có dáng thấp thỏm điều chi. Dững chợt nhớ ra:

- À! Em nhỏ có nói đi mua thuốc Bắc, nhưng ầm vờ mắt, tôi có biết nghề thuốc, bà để tôi chẩn mạch giúp!

Thiếu phụ có dáng buồn, lắc đầu:

- Cám ơn cụ! Nhưng... muộn rồi! Xin cụ mau rời cốc! Khỏi nguy hiểm!

Dững ngỡ ý thành, mãi nàng mới để chàng coi bệnh. Vừa chẩn mạch, Dững đã kêu khẽ:

- Bà bị “phản kinh”, kinh mạch loạn động. Chắc bà luyện gấp, sai pháp môn đây! Lực tiêu nhiều lắm!

Thiếu phụ kính phục hết sức, đành thú thực mình có được chồng truyền võ công, mới đây vì vội, bất ngờ bị “tẩu hỏa”, người bạc nhược phải sai con về trấn mua thuốc, theo đơn sách để lại.

Dững liền bảo Năm Lực ra ngựa lấy dụng cụ, đoạn bắt tay chạy chữa luôn.

Bệnh cũng không nguy ngập quá, chàng dùng phép châm cứu, xoa bóp, xong cho uống linh đơn. Đoạn bảo con bệnh thở đều, mấy phút sau, nàng tỉnh táo hẳn lên, dáng mừng rỡ, vụt bảo:

- Cám ơn cụ bội phần! Giờ cụ mau lên đường cho kịp!

Hai người đứng lên cáo biệt, bắt thần thiếu phụ bật kêu:

- Ôi thôi! Chậm mất rồi! Du Nhi! Mẹ con ta đã hại người lành!

Thốt xong, nàng ngồi im nhìn ra ngoài xa. Dững, Lực lạ lùng nhìn theo thấy tí ngoài cốc, vừa có một luồng khói đen vút lên không, vòng qua ngọn núi Nam, rớt xuống cốc, thành một cái đầu thú coi hệt bức tranh vân cẩu.

- Bức tranh vân cẩu về người tang thương! Du Nhi! Mau đem giấu ngựa ra sau nhà! Đứa bé chạy đi!

Dững, Lực còn đang ngơ ngác trước thái độ kỳ dị của thiếu phụ, bỗng nghe nhạc cồng khua vang, ngoài chợt xuất hiện một tốp chín, mười bóng nhân mã, phi nước đại về phía nhà sàn.

Thoắt đã đến gần, hai người thấy cả bọn đều trùm kín mặt, mặc y phục đen, ngựa cũng mặc áo đen, coi như một lũ quỷ mã dưới âm ty vừa chui lên, mười tên đều đội quả cũng sơn đen, ngựa chạy như bay vùn vụt vào đầu.

Rập! Cả lũ quái dị đến cổng tre, dàn ngang hàng chữ nhất. Dững, Lực trông ra, thấy vút vút, cả lũ đã đội quả sơn đen nhảy vọt qua giậu, chạy thẳng đến trước sân nhanh lạ. Thiếu phụ vội ra hiệu cho Du Nhi đưa khách vào ẩn trong buồng.

Lũ quái dị nói lớn:

- Phu nhân! Đại Vương chúng tôi sai mang đồ sính lễ, rước phu nhân!

Thái Dững, Năm Lực ẩn trong buồng, nghe bọn lạ nói đến hôn lễ, cùng lấy làm lạ, ghé mắt xuống thấy bọn này trùm mặt đen, dữ dằn, đang thắc mắc. Bỗng nghe thiếu phụ quát lớn:

- Chớ dú! Đem về! Bảo chủ tướng mày sao cứ theo đuổi làm khổ ta mãi! Ta đã bảo...

Một tên nói luôn:

- Bẩm... phu nhân bớt giận! “Người” đã quên bữa nay có hẹn với chủ tướng sao? “Người” đã hứa... Chủ tướng cũng sắp tới!

Dứt lời, cả lũ chuyển mình nhất loạt, vọt lên nhà sàn, đặt luôn các quả sính lễ xuống trước mặt thiếu phụ, đoạn cúi chào, bỏ đi liền.

Thái Dững, Năm Lực chờ bọn lạ tể ngựa khuất xa mới bước ra. Thấy thiếu phụ ngồi im trên ghế chân voi, băng khuâng ngó về phía núi xa, mặt u buồn lạ. Du

Nhi sà tới, nắm lấy tay mẹ hỏi dồn:

- Mẹ ơi! Bọn nào đó, sao coi dữ thế? Mà họ đem biếu gì thế? Mẹ...

Thiếu phụ vuốt tóc con, khẽ thở dài ảo não, chợt lẩm bẩm:

- Du Nhi! Du Nhi! Con nhờ ngựa quý khách xuống Cha Pa... Đoạn nàng quay bảo Dũng:

- Quý khách mau rời cốc! Du Nhi dẫn đi nẻo khác!

Thái Dũng đoán chắc thiếu phụ có điều khổ sở nguy hiểm, bèn từ tốn gắng hỏi mãi thiếu phụ mới chịu cho hay chuyện dữ. Thì ra một viên tướng giặc trên

Phản Tây Phàn - kẻ địch xưa - tình cờ vào cốc, gặp nàng, định hạ sát. Nhưng thấy nàng còn xuân sắc, bèn đổi ý, cầu hôn. Túng thế, nàng đành ra điều kiện giao đấu, nếu thua sẽ nhận. Giờ đó sắp tới nhưng võ công của hãn lợi hại hơn người, thủ hạ đông, mà thiếu phụ lại mang bệnh.

Kể xong, người đàn bà u cốc bảo Dũng kíp lên đường, cho Du Nhi theo dẫn lối.

Dũng lắc đầu bảo:

- Thì ra vì lẽ đó bà không muốn bọn tôi lấy họa? Nhưng bọn tôi đã đến đây, bà chớ ngại! Dẫu lão Đông Quân chưa dễ hiệp người cô thế! Xin cứ để tôi giúp một tay!

Thiếu phụ thoáng vẻ mừng, nhưng bỗng dăm dăm nhìn Du Nhi, mặt chợt tối sầm, đáng sợ hãi xua tay:

- Không không! Trời sắp tối rồi! Không kịp! Ghê lắm! Quý khách nán lại sẽ mang họa dữ. Du Nhi! Con mau dẫn khách ra!

Du Nhi có vẻ sợ hãi, không dám cưỡng lời mẹ, chạy lại bên Dũng, nhưng chàng trai khẳng khái lên tiếng trấn an, thỉnh thoảng nghe tiếng sài kiu tru vang ngoài cửa cốc, thiếu phụ vùng thở dài, lắc đầu:

- Nó đây! Số mệnh... số mệnh!

Thái Dũng ra hiệu cho Năm Lực dẫn thằng nhỏ vào buồng, đoạn nhanh giọng bảo thiếu phụ:

- Bà mau kéo ghế ngồi dựa cửa buồng! Đã có tôi sau lưng!

Tiếng sài kiu tới gần, thiếu phụ đành theo lời Dũng. Vừa ngồi xuống đã thấy một bầy sáu, bảy con sài kiu xông tới, ngay phía sau một bọn chừng hai mươi tên cỡi ngựa “phò” một bóng nhân mã quái gở, phi lại như con sóc, lao qua cổng, dàn hàng giữa sân, súng ống tua tủa. Bóng quái gở giục ngựa đến trước hoa viên, dừng lại.

Người ngựa đều trùm đen, chỉ để hở con mắt tay bóng quái cầm một cái gậy xương, cổ lại đeo một cổ tràng hạt, bằng sọ người coi gớm ghiếc hết kể Dũng gặp dưới Địa Võ Huyệt mồ trong nghĩa địa Cờ Đen xưa.

Bầy chó sói nhảy lên sần nhẹ, nhe nanh trắng nhớn. Quái nhân nói lớn:

- Hiền thê đâu sao chưa ra gặp tân lang?

Thiếu phụ mắng:

- Chó đú đã trắng ta đâu dám lộng ngôn? Còn sợ hay sao để lũ chó thật lên thám thính?

Quái nhân cười the thé, hú lên một tràng, bầy sói vừa nhảy xuống dưới, quái nhân đã vọt nhảy ngồi trên cửa sổ, dòm quanh, gật gù:

- À! Hiền thê thủ tín lắm! Bầy đâu! Dem kiệu lên mau!

Dưới sân, bốn tên nhảy lên, khiêng theo một cái kiệu “diêm dúa”, quỳ luôn xuống. Thiếu phụ trừng mắt mắng:

- Lũ chó, vội lên thế? Sao không cút xuống đỡ chủ bay?

Quái nhân vất vèo trên thành sổ, cười khà:

- Ta chỉ sợ quá tay thương tổn đến người ngọc! Nào! Mau lên về núi chứ?

Thiếu phụ vận lực, bỗng cảm rõ có bàn tay chạm vào lưng tiếp liền tiếng trầm rót vào tai:

- Giết hay đánh què? Một đòn thôi! Thằng này lợi hại lắm đó! Hỏi tên coi!

Thiếu phụ khẽ bảo:

- Thù xưa trả rồi, chẳng nên kết oán.

Nàng cao giọng:

- Ta đánh đây! Một chiêu thôi! Khá nói rõ danh tính! Và nhớ theo đúng lời giao ước!

Quái nhân cười khà:

- Phó soái Phán Tây Phàn! Giao hợp rồi sẽ biết tên!

Thiếu phụ cảm rõ cơ thể bồng bồng, như trái cầu bươm cứng, lập tức múa tay đánh vụt ra một nhát. Quái nhân có vẻ coi thường, khoa tay phát ra một luồng kinh phong, đánh cản. Thiếu phụ thả luôn tay trái, quái nhân đang cười bỗng thấy từ tay nàng lia ra luồng hắc phong rất nhỏ, vút lại như một sợi chỉ, cảm rõ áp lực tựa núi đè. Quái nhân lật đật vận toàn lực, ra chưởng đỡ. Chỉ nghe “bùng” một tiếng, luồng chỉ phong bỗng loe rộng như cái hương sen chụp tới, thoảng mùi tanh tào gớm ghiếc, cả căn sà-rung rinh, quái nhân “hự” một tiếng, bắn lộn xuống sân. Đám bộ hạ ào lại, thất kinh, thiếu phụ khẽ kêu:

- Trời! Điện công kỳ dị, không khác phản phong Hắc Sát Tinh Quân miền vịnh Hạ Long! Hẳn chết rồi!

- Không! Chỉ trọng thương thôi! Mổ đây cốt thử coi bọn trên Tây Phàn trị độc chưởng ra sao!

Vừa nghe Thái Dững nói phía sau, thiếu phụ đã cất giọng lạnh lạnh:

- Thồ chủ bay về phục thuốc! Hẳn thua cuộc rồi! Đám thủ hạ giận dữ rút súng nhất loạt xúm vực quái nhân lên. Mặt xám xịt, quái nhân phều phào:

- Mau đem ta về núi! Mụ không lợi hại đến thế... Có kỳ nhân ẩn núp...

Mau... không uống mạng... Đám thủ hạ lật đật xốc quái nhân lên ngựa, cùng bầy sói, rút ào đi như cơn gió. Lúc đó, mặt trời cũng vừa lặn hẳn. Nắng quái cũng tắt hẳn trên đèo, sương lạnh chìm u cốc.

Thiếu phụ đứng lên, ra ngoài cửa sổ ngó theo, bỗng nàng xây xẩm cả mặt mày, ngã dụi xuống.

Thái Dững vừa bước ra, thấy thế vội chạy lại đỡ thiếu phụ, cùng Lực, Du

Nhi vực đem vào buồng. Biết nàng đang bệnh, tiếp nhận điện lực quá mạnh, bị phản chấn. Dững vội tận lực chạy chữa. Chỉ lát sau, nàng chợt tỉnh, thấy trời xẩm tối, vùng kêu lên hốt hoảng:

- Trời! Nguy rồi! Quý khách sao chưa lên đường? Tối rồi...

Thái Dững thấy thiếu phụ chỉ đuổi khéo mình, cho là nàng tự hiềm nam nữ, bèn hất hàm bảo Lực:

- Có lẽ... ta cũng nên đi cho tiện!

Lực thấy trời tối, ý muốn xin trọ lại, bèn ngỏ ý với thiếu phụ. Chẳng ngờ thiếu phụ chẳng tỏ vẻ lưu khách, vẫn nặng nài xua đi, Thái Dững lập tức từ tạ lên đường.

Ra đến cổng, thiếu phụ còn dặn với:

- Quý khách nên về thẳng Cha Pa, chớ đừng dửng dưng, nguy hiểm!

Hai thầy trò tể ngựa ra cửa rừng, lòng vẫn thắc mắc về sự khiếm nhã của nữ chủ. Thái Dững nhìn cánh núi đèo trùng điệp nằm bật dưới trăng sương, bảo Lực:

- Lạ thật! Hai mẹ con ở giữa khu rừng cốc! Lại bị giặc dữ làm cản, vừa lui được giấc, đã đuổi mình! Ngờ có gì bí ẩn!

Lực cũng lạ. Ra đến cửa rừng, trông bốn bề quanh vắng, huyền bí, càng động trí tò mò. Thái Dững liền bàn với Năm Lực giấu ngựa trong một hang đá, đoạn một mình lên trở lại u cốc.

Quả là cốc dữ, mới tám, chín giờ đã đầy thú dữ mò ra tìm mồi. Thỉnh thoảng, lại gặp cộp mộng kêu “bép bep”, gió đưa mùi khắm mùi kênh. Trăng mờ sương lạnh, cốc cùng thê lương, gió thổi, nước chảy, thú kêu,

trùng rền rĩ, hoẵng kêu, dìm “xoảng”, sói tru, rần trườn... Cảnh rừng hoang Tây Bắc chừng như ngậm bí ẩn huyền bí đặc biệt của miền ma thiêng nước độc, kẻ nhát gan có thể dựng tóc gáy.

Thái Dũng nường bóng lá, đảo lại căn nhà sàn của mẹ con Du Nhi, thấy im phăng phắc. Chàng bèn lượn một vòng, không thấy chi lạ, liền lộn ra cửa cốc. Tới giữa thung, bỗng nghe vó ngựa khua lóc cóc, một bọn đến hai mươi bóng nhân mã lướt vào. Dũng vội ẩn kín, bọn này chợt dừng ngựa, dưới trăng mờ, Dũng nhận ra ngay chính bọn đến cầu hôn buổi chiều, nhưng lại một người khác chỉ huy. Tên này rúc mấy tiếng, bỗng thấy một đàn chó sói chừng mười mấy con lao tới chân ngựa. Tên này ra hiệu riêng, đàn chó sói lập tức vọt đi như cắt. May Thái Dũng đã kịp rút lên cây, nghe tên kia bảo thủ hạ:

- Vây quanh! Ném đồ dẫn hỏa, chúng phải chạy ra! Bọn người phục quanh kia, có tài thánh cũng không thoát!

Cả bọn vừa toan giục ngựa tiến vào, thình lình nghe có tiếng vi vu vi vu tựa tiếng tù và đêm đông, tiếp liền có nhiều tiếng chó sói tru hộc.

Một tên đứng cạnh gã chỉ huy, bỗng giật phắt vải trùm, dáng kinh sợ thất thần:

- Trời! Nguy! Nguy to rồi! Thần chết! Thần chết!

Thái Dũng nhận ngay được chính tên cụt tay trong quán rượu Cha Pa bị bọn quan Hai phòng nhì bắt.

Lập tức, cả bọn dáo dác nhảy tót xuống ngựa, tên chỉ huy hét chìm:

- Chó chết! Thần chết là cái gì? Đứng im cả! Quên đang ở bên tao Thần chết Phán Tây Phàn à?

Mặc cả lũ thủ hạ cứ dáo dác dòm về phía trong cốc, Thái Dũng nghe chúng nói “thần chết” cũng lạ, bỗng nghe tiếng vi vu lập lại rất gần. Dũng bèn nhìn vào, thấy phía trong ào ào đổ lộc rung cây, như nổi giông bão, tiếng sói kêu rống, rọi dưới trăng. Thấy bầy thú vừa chạy trở lại, vừa ngoái lại tru, coi hết bầy chó sủa ma.

Bọn lạ bỏ ngựa, chạy tứ tán, tìm chỗ núp. Tên chỉ huy cả giận, rút súng hét đỉnh, thình lình bầy chó im bật, ào cây cối ngã nghiêng. Thái Dũng ngạc nhiên tròng mắt dòm, bỗng giật nảy mình nhận ra bầy chó cụt đầu đang chạy bỏ lại chỗ ngựa đứng.

Còn đang ghê thay chuyện tàn sát, bỗng thấy Năm Lực nhảy ra, lắc đầu lè lưỡi kêu:

- Khiếp quá! Cậu Ba! Không hiểu con quái gì mà ghê thế? Hút chết! Tội nằm dí hốc đá, vừa rồi cậu ở đâu?

Dũng lắng nghe, thấy cốc rừng im lìm, bảo Lực:

- Có lẽ Nam Thánh thật! Vừa rồi vật đó trở thuật phóng kiếm xa đến năm mươi bộ chắc... Lạ thật! Hình con vượn, con khỉ độc.

Hai người bàn tán không ngớt.

Năm Lực giục Dũng đi gấp. Chàng trai chợt bảo:

- Chắc còn quanh vùng! Cơ hội ngàn năm, bỏ sao được! Phải tìm cho được!

Tôi ngờ “hình dị” này vẫn xuất hiện quanh u cốc, nên thiếu phụ mới tổng khách cho khỏi nguy hiểm. Chú cứ ẩn kín chờ tôi!

Dứt lời, chàng dụng thuật dạ hành, đi liền. Nhưng đảo khắp cốc trong, rừng ngoài, chẳng thấy “hình dị” đâu. Khoảng canh tư, chàng bèn lộn lại nhà thiếu phụ, thấy bốn bề vắng tanh.

Chợt nghe có tiếng ai khóc tỉ tê, đem thanh vắng não nuột lạ. Dũng bèn vọt qua giậu, lần vào nhà, sức thấy một bóng đàn bà ngồi gục khóc như ôm vật chi.

Lại gần mới hay, đó là một nắm mộ xây, toàn bằng đá phiến. Để ý, giật mình nhận ra chính thiếu phụ chủ nhà đang ôm mộ khóc rất thảm. Nghe kỹ câu được câu chăng:

- Chàng ôi... thiếp biết làm sao? Sát nghiệp này... biết tại đâu? Bọn quỷ... tiền oan... giờ biết đi đâu cho khỏi có loài người.

Càng lúc tiếng than của thiếu phụ càng có vẻ thống thiết, chợt lại nghe nàng than tấm tức:

- Trốn tận xó rừng, không xong... Đến đâu chỗ đó lại thành địa ngục... Ôi!

Chàng có khôn thiêng... về cứu... tội tày đình...

Nàng cứ lảm nhảm như người nói mê, lại thấp hương khăn vái. Dững cứ đứng đó theo dõi từng cử động, càng lấy làm lạ.

Khoảng cuối canh tư, thỉnh linh ngoài cốc, tiếng vo vo ào ào kinh dị lại nổi lên, chuyển về phía căn nhà sàn.

Thái Dững không khỏi lo sợ ẹ con Du Nhi, bèn nhảy vọt ra cạnh ngôi mộ, khê kêu:

- Bà! Mau tìm nơi ẩn trốn! Không nguy hiểm tính mệnh!

Thiếu phụ giật nảy người, ngoảnh phắt chợt nhận ra khách ban chiều, mắt nàng chợt mở to có vẻ kinh ngạc lạ thường, mãi mới bật kêu:

- Ân khách! Trời! Ông chưa đi sao... lại còn lẫn quần cốc này? Chạy mau!

Mau...

Thái Dững từ tốn:

- Xin bà kíp tìm nơi ẩn trốn! Còn tôi, bà chớ ngại! Tôi có thể chặn...

Nhưng thiếu phụ đã xua tay rồi rít:

- Kia kìa “nó”! Ân khách lánh mau, không ai địch nổi “con quỷ ám” đâu! “Véo” tiếng vo ve ập lại, xé vào sân trước, như tia chớp, thiếu phụ có vẻ lo ngại cho Dững, vội nắm luôn lấy tay chàng kéo phăng về phía cuối mộ, vòng cửa sau, lên nhà, đẩy luôn chàng vào buồng mình.

Nhà tối mờ, trong bếp giữa nhà, chỉ còn than hồng sáng lên mọi vật, chàng thấy thiếu phụ chấp tay trước ngực, ngược trông lên dõi theo âm dị, mắt có vẻ đau khổ lạ thường, chớ không lo sợ mấy. Lúc đó, tiếng vo vo véo véo vụt tróc nhà cứ thế đảo vòng thúng, thỉnh thoảng Dững lại thấy véo loáng hình thù kỳ dị vút ngoài cửa sổ.

Chợt nhớ ra, chàng vùng hỏi:

- Du Nhi đâu? Bà phải cẩn thận, không nguy hiểm!

Vừa hỏi vừa nhìn quanh buồng, chẳng thấy thằng nhỏ đâu, trên giường tre kê góc, màn buông rũ.

Thiếu phụ trở vào màn, ập ứng:

- Nó ngủ mệt... không lo!

- Lỡ “vật kia” ập vào thì nguy! Bà không thấy “nó” cứ lượn quanh nhà sao?

Nói đoạn, tiến lại, vén màn, nhưng trên giường chẳng có ai.

- Trời! Du Nhi đâu rồi?

Cho là thằng nhỏ tò mò chạy ra nắp chỗ nào coi, Dững bèn vọt ra mấy gian ngoài, nhưng cũng chẳng thấy thằng bé đâu.

Ngay khi đó, “vật lạ” liệng sát ngoài sân. Thái Dững tay vẫn cầm cái gậy song của Thần Quân, bèn dòm ra gần cửa cho rõ.

Chỉ nghe “véo” “véo” qua cửa, bỗng nghe có tiếng hú cực kỳ dữ tợn, rồi bắt thần, từ ngoài hoa viên, chồ lùm cây rậm, vệt sáng bay vụt vào nháng tróc đầu chàng. Sức xé gió với tốc lực kinh hồn, còn dữ hơn cả của Đông Quân, Hắc Sát.

Dững cảm thấy lạnh buốt âm phong, thất kinh hụp đầu tránh tay vận kinh lực quạt mạnh vào vật sáng. Chát! Chàng chôn cả tay, liếc thấy vách sau có treo một con dao rừng dài hơn gang tay, bèn nhảy vọt vào, chụp lấy, sờ lưỡi thấy lạnh toát, biết dao quý, nghĩ thầm:

- Nam Thánh... tứ trụ vô lâm, vô địch kiếm phi, nếu không chặn lại, làm sao gặp mặt! Và cũng cần đo lường sức điện ra sao!

Bèn giắt gậy, cầm dao, vận hết kinh lực, nhìn ra. Vệt sáng đảo xẹt ngoài cửa, bắt thần, xẹt thốc vào chỗ Dũng, chàng trai cũng thả vệt lưỡi dao ra.

Hai thứ quật vào nhau, nghe “chát” một tiếng, rồi Dũng thấy mình chúi về phía trước như bị một sức hút dị kỳ, vệt cái, lưỡi dao rớt, luồng điện lực bay đầu mất, cả vật sáng cũng vậy. Nhưng chỉ mấy khắc đã nghe “véo véo” tiếng xé gió, rồi vệt đó lại xẹt vào, loảng ngoảng như chớp dài, hoa cả mắt. Thiếu phụ từ trong buồng chạy ra, kêu thất thanh:

- Ân khách bản lĩnh cao cường, cũng không chống nổi “con quỷ ám” đâu!

Quỷ ám! Không nhận được tao ư?

Ngay khi đó, vệt sáng chém xả xuống đầu Dũng, chàng trai chưa kịp tránh, thiếu phụ đã chắn trước mặt, giang tay hét:

- Quỷ ám! Quỷ ám! Tiềm thức mày đâu? Lại chém cả tao!

Lạ thay! Vệt kia nháng mấy vòng rồi tắt phụt.

Cả khu nhà sàn, cốc vắng lại rơi vào im lặng, vắng vài tiếng chim khảm khắc từ hai bên đầu núi Bắc kêu thương, để rớt xuống cốc cùng... rã rời băng khuâng...

Thiếu phụ thở phào:

- Nó đi rồi! Nó về địa ngục rồi! Ân khách mau kíp lên đường!

Thái Dũng thấy thiếu phụ đuối khéo, không khỏi lấy làm lạ, nhưng chẳng biết sao hơn, đành cúi chào từ giả.

Nhưng lúc chàng quay đi, chợt có một cơn gió mạnh lùa thốc vào khung cửa sổ, thổi lóe rực than hồng trong bếp, chàng thoáng nhìn lên vách, thấy lấp lánh con dao rừng nhỏ treo đấy - con dao chàng vừa chụp, vừa chặn luồng khí đã bị hút mất.

Và ngay cạnh con dao, có một thanh đoản kiếm trần treo chếch, đỏ khé màu máu tươi!

- lạ thật! Nãy ta vớ con dao rừng, đâu có thấy thanh tiểu kiếm? Lẽ nào ánh than hồng lại đỏ đến thế sao?

Thái Dũng thoáng nghĩ, đoạn cứ điềm nhiên xuống sàn, ngờ “quái hình” giống khỉ, vượn giết người như góc kia chỉ ẩn trú quanh vùng cốc thẳm và biết đâu chẳng liên hệ tới thiếu phụ kỳ dị.

- Gặp ai cũng giết, tàn sát cả cỏ cây... như điên, sao không động đến mẹ con nàng? Biết đâu chẳng phải chồng nàng, vì lẽ gì đó, không lộ diện?

Chàng trai họ Lê ra khỏi cốc, đầu óc còn đảo lộn hàng trăm ý tưởng trái ngược nhau.

Tới cửa rừng, vừa sang canh năm, chàng bèn cùng Năm Lực lên ngựa lập tức rời vùng Phòng Tô, Bát Sát, kiếm lối trở lại Cha Pa.

Dọc đường, gặp ba bốn cái xác mảnh thú cụt đầu tới sáng, tạt vào Châu

Phòng Tô, kiếm thốc cho ngựa, lòng càng kinh dị, thấy Châu thổ náo loạn như có biến. Thổ dân xúm quanh dinh quan Châu, mặt mày dáo dác. Hai thầy trò bèn rẽ ngựa lại, mới hay đêm qua có “con tinh hiện về, chặt đầu quan Châu đem đi mất, linh đồng gác dinh thấy động vác súng chạy tới, hai, ba kẻ bay đầu theo”!

Hai thầy trò về Cha Pa kiếm phòng trọ ăn uống nghỉ ngơi. Chờ đêm xuống,

Thái Dũng dặn Năm Lực nằm phòng đợi, đoạn một mình lên Huyết Phong Câu, thẳng đường tới vùng rừng Phòng Tô, Bát Sát, lần vào cùng cốc thẳm Huyết Phong

Câu chỗ kín, chàng dùng thuật dạ hành, đến ngôi nhà thiếu phụ, kiếm một ghềnh đá rậm xé hồi, ngồi đợi.

Trăng lại, sương mờ, bốn bề quanh quẽ, mảnh thú gặm mồi, trùng đêm rên rĩ, ngôi nhà cuối cốc hoang càng phảng phất như đượm vẻ quái gở ma thiêng.

Ngồi đợi đến hết canh hai, vai áo ẩm sương khuya. Thái Dũng sốt ruột, mệt mỏi, thiu thiu ngủ gật. Bất thần, nghe tiếng rú nhọn hoắc, chồn vờn, tiếp theo một chuỗi cười âm rợ. Dũng giật thót mình, chớp mắt, lắng nghe, tiếng cười cực kỳ quái gở, như gần như xa, vọt vờ trong sương gió lạnh lùng, có lúc mơ hồ như từ lòng đất dâng lên.

Ngay khi đó, trong ngôi nhà sàn, bỗng có tiếng khóc than nổi lên hết sức bi thống:

- “Quý ám” “quỷ ám” lại hiện về! Con ơi! Mẹ biết làm sao bây giờ? Trời ơi! Con quỷ lại về hộp hồn... Du Nhi! Du Nhi!

Rõ giọng thiếu phụ, bỗng rú lên hoảng hốt khác thường. Từ đâu, tiếng cười quái gở lại cất lên, chồn vờn, âm u. Thái Dũng tưởng trong nhà có biến, lập tức quăng vọt mình tới phía nhà sàn, đu cửa sổ hậu nhìn vào.

Chỉ thấy thiếu phụ đang ôm mặt khóc thảm thiết, đập trán xuống sàn, hướng về phía bàn thờ chồng, nghẹn ngào:

- Con quỷ lại về... Sống khôn chết thiêng... sao chàng không cứu vớt mẹ con thiếp...

Toàn lời khó hiểu, thỉnh thoảng tiếng cười quái lạ nổi lên, tiếp theo có những tiếng xiềng khua loảng xoảng.

Thiếu phụ đứng phắt dậy, vớ một thẻ hương, chạy xuống thang, miệng kêu:

- Không, không... trời ơi! Không thể được!

Thái Dũng lạ lùng, nhảy vào nhà. Chẳng thấy Du Nhi đâu, chàng trai lật đật phóng theo thiếu phụ, ẩn kín dòm, thấy nàng đang cắm mớ hương trước mộ, và nhào xuống ôm lấy mộ, có vẻ đau đớn hoảng hốt khác thường.

Dũng men bóng tối, lại gần, nhờ tia trăng khuya chiếu tỏ, chàng nhận ra đó là một ngôi mộ xây bằng đá phiến cao chỉ hơn thước tây, nhưng những phiến đá ghép ngoài coi ít ra cũng hàng tấn.

Bỗng chàng trai rồn tóc gáy, nghe tiếng rú nổi lên, tiếp liền một chuỗi cười ghê rợn, rõ ràng từ dưới mồ vọng lên.

Rồi lại có tiếng xiềng xích loảng xoảng, mớ hương cắm kê đá chợt rung lên lắc la lắc lư như... cười theo tiếng cười dưới mồ.

Nhưng độ mươi khắc, tất cả lại im bật, sự cảm nín đột ngột làm Dũng muốn lạnh xương sống.

Thiếu phụ vẫn ôm mộ khóc than. Dũng đang giương mắt nhìn, bỗng rào một cơn gió thoảng, nghe “cạch” một tiếng, trông ra thấy một hình thù đứng lù lù xế sau lưng thiếu phụ. Người đàn bà quay phắt lại, lùi một bước, kinh ngạc. Đen sì, áo thụng đen, đầu mặt trùm vải đen, lộ hai con mắt đỏ khé như mắt thú ăn đèn sẵn, cao lênh khênh, tay chống gậy xương, cổ đeo “trăng hạt” sọ hếu, cảm nín như bóng oan hồn, nhác coi, kẻ bạo gan cũng phát rợn.

- Mụ kia! Xác bọn tối qua đâu cả rồi? Nói mau! Không ta róc thịt!

Thiếu phụ bật hỏi:

- Người... là ai?

- Sài Kíu Tinh! Ở vùng này không biết Thần chết trên Phấn Tây Phàn?

Giọng nói trầm u nhọn hoắc, gai gai, nghe mơ hồ như từ đâu vọng lại, thiếu phụ vùng kêu:

- Người... con Sài Kíu thành tinh trên Tây Phàn? Người... phải từ miền Ngoại

Mông mới về?

Thái Dũng nghe rõ, bất giác nghĩ thầm:

- À... Sài Kíu Tinh! Đúng người đi với phụ thân ta xuống huyết mồ Lào Kay bắt Thái Kiệt. Chính yêu nhân khét tiếng thượng lưu Hắc Long Giang (Amuor)

Phấn Tây Phàn! Hay lắm! Không ngờ đêm may lại gặp hần!

Chợt hình thù quái dị ngửa mặt cười sạo gợn:

- Mụ kia! Khá! Đẹp lắm! Theo về núi hầu ta!

Vừa dứt, hình thù đã xẹt lại vươn tay trái chụp lấy vai thiếu phụ, hanh dị thường. Thiếu phụ lắc vai, ngã lưng xuống ngọn bia, phất vạt tay kia, bắn ra một mớ trâm li ti. Nhưng hình thù chỉ đảo tay áo một cái, đã cuốn luôn mớ trâm rơi lả tả, thọc vạt ngọn gậy dí ngay vào huyết nang. Vùng lạnh giọng:

- Tài sức này giết sao nổi người của ta! Nam Thánh đâu?

Ngay lúc đó, sức có tiếng cười the thé nổi lên, rào trận gió, sau lưng thiếu phụ đã sừng sững một hình quái dị khác, cao lớn lạ thường, đen sì, thân hình như vẩy cá. Vừa xích tới, bóng này đã phát ra một luồng phản phong, gạt gậy xương, một tay lôi thiếu phụ dậy, thủ pháp cực lạ.

- Đông Quân!

- Sài Kíu Tinh!

- Lão độc cũng đi tìm Nam Thánh đó ư?

- Khà! Lão tinh sói đến cũng ý đó ư? Có biết “lão Thánh” là gì không? Định đem đầu lũ chó con kia làm lễ ra mắt sao?

Dững ngó theo tay Đông Quân, mới chợt để ý thấy tí ngoại giậu có ngót mười bóng nhân mã cùng Sài Kíu Tinh nữa.

Liếc phía sau Đông Quân, cũng thấy lố nhố mấy hòng súng trong ghềnh đá chìa ra. Lão Phi Mã Ác Sơn phát ra tiếng nhọn trầm:

- Ta có thói quen tới miền nào, miền đó thuộc về ta! Sài Kíu Tinh tối nay về đi, mai ta sẽ đến chơi!

Cái bóng âm u cao lênh khênh vẫn chống gậy xương đứng im như bóng oan hồn, chợt phát cười the thé:

- Lão hữu sao giống ta như thế? Người thượng lưu Hắc Long Giang lại đồng ý tưởng với người Phi Mã Ác Sơn! Khà! Còn cách nào hơn?

Trong lúc thiếu phụ u cổc còn dáo dác nhìn hai kẻ lạ, bất thần cả hai phất mạnh cánh tay một cái.

Chỉ nghe đến vù tựa cơn lốc, tiếp theo một tiếng “bùng” ghê gớm, cả hai bóng dữ đều bị phản chấn bật về phía sau đến mấy bộ. Thiếu phụ đứng gần kinh phong cũng bị sức ép đẩy xếp xuống đất.

Thình lình dưới mồ có tiếng rú nổi lên, tiếp liền tiếng xiềng khua loảng xoảng. Thiếu phụ như quên mất cả sợ, vùng kêu:

- Trời ơi! Chạy mau! Xin các người chạy mau ra khỏi cốc! “Nó” trời! “Nó” đã về... giật xiềng... sắp đội mồ lên!

Cả Thái Dững lẫn Đông Quân, Sài Kíu Tinh cùng kinh ngạc. Thấy thiếu phụ cứ xua tay giục chạy, lão Đông Quân nghiêng tai nghe tiếng xích xiềng khua càng lúc càng dữ, bất giác quắc mắt hỏi thiếu phụ:

- Tiếng động dưới mồ? Chi đó? Khá nói mau!

Thiếu phụ ôm mặt, giọng thêm thảm:

- “Nó” con quỷ ám! Nó hiện về.... uống máu người... Trời! Biết làm sao bây giờ?

Cả hai lão độc cùng phát cười nhọn hoắc. Sài Kíu Tinh giọng cây gậy đến “chát” một cái, cất giọng âm sồn gai gai:

- Quỷ ám! Mụ nói gì? Xác chồng mụ đội mồ sống lại làm quỷ nhập tràng nhất chúa Tây Phàn sao? Hà hà!... Đang cười, bất thần, lão Sài Kíu Tinh ngừng lại, xâu sọ người khua lốc cốc nghe muốn nổi da gà, nhưng ngay khi đó, bỗng dưới mồ, tiếng hú âm âm vụt cất lên lạnh buốt thấu xương, ngân vọng khắp u cốc, “xoảng” một tiếng cực lớn, tiếp liền một tiếng “ầm” như núi lở, cả khu mộ chuyển rung như địa chấn, rồi... đá phiến dầy cả thước tróc mồ vạt bắn tung lên hàng trượng, “bùng” “chát” “bùng” “chát” liên mấy tầng thi nhau bắn vỡ đôi, đá vụn, đá lớn đổ xuống tựa mưa rào.

Bất giác cả hai lão Độc, Tinh cùng thiếu phụ lật đật nhảy vọt ra xa tránh.

Thái Dũng bất giác kinh dị, vận nhõn quang dòm vào ngôi mộ quái gở không chớp, nghĩ thầm:

- Lạ thật! Vật chi ghê gớm dưới đáy mồ? Chẳng lẽ... quỷ nhập tràng? Ý nghĩ chưa dứt đã nghe “xoảng” một tiếng cực mạnh, từ dưới mồ bay vọt lên mấy khúc xích sắt to lớn như bắp chân, tiếp theo một tràng hú vang động khắp cốc hoang, không ra giọng người cũng chẳng ra tiếng thú, mà âm như tận âm ty địa ngục đưa lên, cứ thế ngân dài cao vút mãi, vút mãi, chồn vờn tận trắng khuya lạnh lẽo, khiến Thái Dũng nấp gần phải mọc gai ốc khắp mình.

Bỗng nghe thiếu phụ cuồng cuồng kêu lên:

- Chạy mau! Chạy mau! “Nó” sắp chui lên...

Lạch cạch, tiếng súng lên “quy lát” khắp mấy phía, vèo cái, từ ngoài cổng tre, chợt có một bóng người nhảy vào, đứng xé sau Sài Kjú Tinh. Dưới trăng mờ, hiện rõ lão Thầy Mo đã gập dưới huyết mờ Địa Vỡng Lão Kay, chít khăn thêu ngũ sắc, tay cầm một thanh gươm gỗ sơn son, hét:

- Coi chừng yêu quái! Động chủ để Mo này đối phó!

Lời vừa buông, lão Thầy Mo đánh ác đã đọc một tràng tiếng Mán khó nghe, tay múa thanh gươm gỗ như vẽ bùa, bất thần tiếng hú quái gở dưới mồ chợt đổ xuống, chồn vờn, rồi từ dưới huyết tối, bỗng thoảng âm thanh lạnh buốt, thoảng có một bàn tay thò lên.

Lúc đó ánh trăng chiếu vào mồ, Thái Dũng thấy rõ đây là một bàn tay nhỏ xíu, vừa thò lên lập tức quơ một cái như sờ soạng tìm vật gì. Vừa đảo một cái, bàn tay bỗng như to lớn hẳn lên, vươn dài lêu nghêu, móng tay như có vuốt nhọn, coi hết như một bàn tay trên màn ảnh vừa vụt chiếu.

Bàn tay gỗ đảo lia, nổi âm phong veo veo như tiếng xé lụa. Rõ ràng như có một vật chi đen đen giống khói luồng đảo lờng ngoảng, rồi bay vọt về phía cầu thang theo hình cầu vòng, nhanh chảnh khác một tia đèn bấm chiếu vậy. Luồng đèn phớt xé tước chỗ Dũng ẩn, lạnh kinh người, khiến chàng phải nín thở, ngoài ra trông xem vật gì.

Ngay lúc đó, thiếu phụ có vẻ tuyệt vọng, giương mắt nhìn lũ người lạ vây quanh, rồi ngã sấp xuống đất, lấp bắp:

- Thôi rồi... nghiệp chướng!

Cả Đông Quân lẫn Sài Kjú Tinh cũng quắc kỳ quang như điện quét tước mồ, thấy cảnh quái dị, vùng hất hàm một cái như hội ý, và cả hai cùng nhất tề phất tay đến vọt cái. Chỉ nghe veo veo, từ tay Đông Quân vút ra một luồng ngân quang chém xả vào bàn tay vừa mới nhô lên, từ tay áo Tinh vút ra một hình đầu Sài Kjú tấp ngang luồng đen cầu vòng, thể mạnh như vũ bão.

Chỉ nghe “bùng bùng” hai tiếng rồi cả hai luồng kiếm phong, đầu Sài Kjú bắn tung lại, chực rớt. Cả hai lão Đông Quân, Sài Kjú Tinh cùng đảo vội tay, thu lại, thành linh, luồng đen và bàn tay biến mất, từ trong nhà sàn bỗng vọt nổi lên những tiếng vo vo, tiếp theo âm phong chợt dậy, âm âm như đổ lộc rung cây, cả căn nhà rung chuyển muốn sụp. Giữa âm thanh quái gở dưới mồ, tiếng hú lại nổi lên, theo nhịp ba cực kỳ uy mãnh, cứ mỗi nhịp cát đá lại bay lên, lá cây lả tả, một vùng đến mấy chục thước vuông bị đè dưới áp lực muốn nghệt thở.

Lão Thầy Mo chìa gươm gỗ về phía mồ, quát lên một tiếng, đã nghe âm thanh quái gở từ phía nhà sàn ập lại, một đường cánh cung rộng hơn hai thước, cành cây gãy răng rắc, chẳng khác bị luồng gió dữ xoắn nghiêng. Vèo cái, âm dị đã xẹt tới, nhanh như chớp lóe, thanh gươm gỗ trên tay Thầy Mo đã gãy đôi, cả vành khăn quần mây mười vòng trên đầu cũng bị hốt bay một nửa, kèm theo chòm tóc bay lả tả. Âm quái xẹt vòng thúng, lão Thầy Mo hụp đầu, dáo dác. Sài Kjú Tinh lắc mình tới, kéo phăng lão Thầy Mo, quát:

- Coi chừng! Lui mau!

Cả hai lão Đông Quân, Sài Kjú Tinh nghe âm dị, vọt hiểu. Đông Quân lúc đứng phía sau mồ, vùng quát hỏi thiếu phụ:

- Âm phong kiếm khí... phải của...

Lời chưa dứt, đã nghe âm dị xẹt ra xa, có tiếng thét phía cổng trước lẫn tiếng ngựa hí lồng, sừng nổ đi đệt. Trông ra, dưới trăng, thấy rõ từng bóng người ngựa cụt đầu, tán loạn.

Rồi im lìm. Âm dị xẹt vòng thúng vào trong. Lập tức, cả Đông Quân, Sài

Kiều Tinh vùng thét:

- Kiểm phi thượng thừa! Bay đầu! Rút khỏi cốc!

Nhưng âm phong chuyển nhanh như điện, lời vừa dứt đã đảo lia về phía sau nhà. Rắc rắc! Cành cây gãy lìa, có tiếng người rú lên kinh hoàng rồi liền bốn cái đầu lâu bay vào, quay tít, và rơi ngay dưới chân Đông Quân lẫn lông lốc như mấy cái gáo dừa.

Lão chủ bãi khô lâu vẫn khét tiếng giết người như ngóe, phải chột dạ, mắt theo âm thanh, quát lớn:

- Phải Nam Thánh rùng Phòng Tô? Sao không ra mặt? Mổ đến đây ý thành muốn gặp cao nhân ẩn sĩ, sao vội ra tay còn sát người Phi Mã Ác Sơn? Âm thanh vụt tắt.

Tiếng hú dưới mồ vọng lên. Sài Kiếu Tinh lóe ý nghĩ cùng xẹt lạ bên thiếu phụ, quát trầm:

- Mụ ẩn cốc hoang, phải quen chủ nhân tàn sát! Bàn tay dưới mồ của con quái phải Nam Thánh Phòng Tô?

Thiếu phụ lúc đó như không còn nghe chi nữa, chỉ ôm mặt, lấp bắp:

- Các người không nghe gái góa này... đến đây mua cái chết thê thảm...

Chạy đi! Đừng tìm hiểu làm gì! Quỷ ám nghiền máu người...

Lão Tinh bỗng cười the thé, túm ngay lấy ngang lưng thiếu phụ:

- Không quen “nó” sao dám ở đây? Đi với ta, để coi nó ba đầu sáu tay...

Còn giả trò gì?

Vừa nói, vừa lôi nàng tiến đến huyết mờ. Nhưng lão Đông Quân đã vươn tay nắm lại, nghiêm giọng:

- Người định dùng nàng làm mộc che thân? Khà! Oai võ lão Sói Tinh miền

Hắc Long Giang có thể thôi ư? Buông ra!

Lão Tinh cười nhạt, đẩy phắt thiếu phụ ra xa, lạnh giọng:

- Ta chỉ định quăng mụ xuống mồ buộc “nó” phải lên mặt đất!

Dứt lời lão từ từ tiến lại huyết mờ. Đông Quân cũng tiến lại. Còn cách độ ba thước, chợt âm phong nổi dậy, rồi từ dưới mồ, bàn tay lúc nãy lại thò lên.

Rất lạ, lão Sài Kiếu Tinh rút phăng một trái tạc đạn, quăng luôn xuống huyết.

Nhưng bàn tay kia như có nam châm bắt dính liền, ném vút lên, Đông Quân vươn tay chụp lấy, quăng ra xa. Đoàng! Tạc đạn vừa nổ, bỗng phát ra một làn khói đỏ như huyết, tiếp liền có những tiếng vo vo. Lão Thầy Mo lập tức nhảy ào ra tít ngoài cổng, Đông Quân cười nhạt:

- Hà! Lão sói lạ dùng thứ đạn pháo độc vật này ư?

- Ta chỉ muốn thử xem con quái dưới đó là loài chi! “Bùng, bùng” liền mấy tiếng nổ tựa ép khí, giữa một tràng hú ma âm vật vờ, thỉnh linh từ dưới huyết mờ tối thui, vọt lên một vật đen sì. Đông Quân, Sài Kiếu Tinh cùng đứng lại. Ghê thay, vật đen bắn lên với tốc độ kinh người, chẳng khác phía dưới có máy bật, chỉ nghe vút cái, đã vọt lên cao đến sáu, bảy con sào, đi đến đâu, như xé không khí, phát âm phong lạnh buốt. Cả

Dừng lẫn Đông Quân, Sài Kiếu Tinh đều quét nhớn quang theo, thấy vật đen giống hệt hình thù một con khỉ đột, hay dười ươi, nhưng cái đầu thì vô cùng quái gở, to bằng thúng, tròn như trái cầu! Đúng lúc đó, phía tạc đạn nổ có một bầy ong độc hàng trăm con từ đám khói đỏ bay áp lại tựa một vầng mây xám. Hình quái bắn giữa vầng mây độc, nghe rõ tiếng ong bay vo vo bầu vào cả vật đó, rồi tự nhiên rơi lả tả chết hết.

Vật quái dừng phất lại giữa khoảng không, lộn vèo một cái, đầu thúng đã chúc xuống, xệt thẳng vào chỗ lão Tinh.

Thái Dũng chỉ nghe “bùng bùng” hai tiếng, vừa lúc trên ột đám mây đen khép khuất mặt trăng, gió thổi ào ào, ngó lại chẳng thấy hai lão Đông Quân,

Sài Kíu Tinh đâu. Còn hình thù kỳ dị đã xệt tít xa, dưới mờ, bỗng có tiếng quát cực giận:

- Lão Tinh! Đêm nay người cùng ta gác mọi thứ lại, hạ cho được con quái đầu thúng này!

Thì ra cả hai đã bị đẩy xuống huyết mờ!

Ngay khi đó, âm dị đã xệt tới vo vo, từ dưới mờ, hai cái bóng Độc, Tinh vọt lên như hai hai cái pháo thăng thiên, còn lơ lửng tróc mờ đã phát tay nhất loạt.

Ngân quang loang như điện của Quang Sát và Tinh quân đầu sói theo hai thể tuyệt kỹ cùng vút đi, chặn đón luồng âm quái.

Dùng đứng im, chỉ thấy “vụt” cái, luồng chớp điện quái gỡ đã vo vo xé gió bay lại, trong trắng, rõ như có cả mấy bóng luồng loang loáng giữa âm phong, “chát chát” liền hai tiếng cực mạnh. Cả hai luồng Độc, Tinh mạnh đến thế, bỗng bắn ngược cả lại hàng mấy thước, lảo đảo, vèo cái nữa âm dị đã ập theo, hai tiếng “chát” nữa nổi lên, ngân quang vụt tắt, trông lại, leng keng loảng xoảng trong đá vỡ đã thấy mấy mảnh tiểu kiếm, đầu sói gãy đôi, rơi văng mấy phía. Độc, Tinh hai lão đảo hạ mình xuống, suýt rơi xuống huyết mờ.

- Chà! Kiểm phong thượng thừa! Quả đúng Nam Thánh rồi! Ào! Véo! Luồng đen loáng tựa chớp giăng điện xệt, xả tới. Hai lão lắc người bắn vọt ra xa. Trong trắng, phất phơ mảnh khăn trùm lả tả.

Tiếng hú cất lên, hang năm mươi bộ xa, luồng khí đen nháng theo. Dùng bỗng nghe tiếng lão Tinh vùng kêu lên u uất:

- Chà! Con quái này lợi hại!

Rồi dưới trắng, chợt nghe đạn pháo nổ liền mấy tiếng, khói tỏa mịt mù.

Thoảng thấy bóng hai lão Độc, Tinh vút vào đám sa mù nhân tạo, mất hút.

Luồng đen đảo vòng thúng tróc khu nhà sàn, rồi xé gió lao ra ngoài cốc, tiếng hú lại cất lên, hình thù quái gỡ phía sau vọt theo luồng đen, như mũi tên bắn, chỉ mấy khắc, đã chìm vào trắng sương, ào ào tiếng cây rung cành gãy cứ thể chuyển xa tít, xa mãi, rồi cũng chìm luôn.

Cả khu cốc thẳm lại rơi vào im lặng mênh mông chỉ còn tiếng côn trùng rền rĩ, lẫn tiếng suối nước đổ triền miên, trước sân nhà, ngổn ngang xác người, ngựa cụt đầu.

Thiếu phụ ngó theo bóng quái dị, thở phào. Đoạn đi nhặt mấy cái thủ cấp vượn lông lóc quanh mờ, xếp vào một góc, rồi lại thấp hương, khăn khứa sứt sùi rất thắm.

Thái Dũng mấy lần đã cố nén ẩn kín, sau tò mò ngạc nhiên quá, không chịu nổi chàng bèn tiến ra, cất giọng từ tốn bảo:

- Xin bà chớ quá bi lụy! Cho tôi biết một vài điều...

Thiếu phụ giật mình, quay lại, thấy lão khách chiều qua, ngạc nhiên trở mắt hỏi:

- Kìa! Sao ông cụ vẫn còn lẩn quẩn quanh đây? Trời! Xin cụ đi mau! Cụ không thấy chuyện ban nãy sao?

Vừa nói vừa xua tay lia lịa, Thái Dũng vội trút lột nguy trang, bảo:

- Chẳng dám giấu bà, tôi lên Tây Bắc, có ý muốn gặp cao nhân Nam

Thánh! Xin bà vui lòng chỉ bảo: “hình thù” vừa dưới mờ lên thượng thừa vô lâm, sát nghiệp kinh người, sao không giết mẹ con bà? Ất trong phải có gì bí ẩn?

Thiếu phụ trở mắt nhìn. Thấy khách ân cứu mẹ con mình là một chàng tuổi trẻ đẹp tựa Phan An, trông có vẻ đoan trang, bất giác thở dài não ruột:

- Chuyện gớm ghê thảm thiết, quý khách không nên tìm hiểu! Nếu có lòng thương hại mẹ góa con cô, xin kíp rời khu thung lũng Tử Thần!

Dũng gặng hỏi:

- Nhưng chẳng hay “hình thù” quái gở kia là người hay là yêu quái? Tôi từng nghe võ lâm truyền tụng về Nam Thánh, bực kiếm khách đại tài, phải chăng là “hình thù” kia?

Thiếu phụ lắc đầu, giọng càng khó hiểu:

- Ôi! Thiên hạ hoang đồn! Sao lại gọi Nam Thánh? Nó là kiếm khách ư?

Một đường kiếm nhập môn không biết, trói con gà không nổi, sao lại là kiếm khách thượng thừa? Nó không phải kiếm khách, không phải tay biết võ! Ôi! Nhỡn tiền nó bút xích phá mồ, giết người như ngóe, đến chúa Phi Mã, Tây Phàn tài nghệ trùm đời còn bị nó suýt lấy đầu trong chớp mắt, sao lại bảo là tay không biết kiếm cung? Người ư? Sao nó lại đội mồ hiện về tác quái, dữ hơn quỷ độc, đêm đêm tàn sát uống máu người ta? Ma quỷ ư? Sao nó lại ở thế gian, hiền lành ngoan ngoãn, ngày ngày sinh sống, chân tay mặt mũi như người?

Thái Dũng càng nghe càng mù mịt, chẳng biết gì cả, cố hỏi, thiếu phụ chỉ nghen ngào. Chàng chợt nghĩ hay nàng mắc bệnh thần kinh, bèn tiến đến bên huyệt mồ dòm xuống, thấy sâu đến mười thước, phía dưới lại có một cái cũi nhỏ đã bung nắp, đóng đinh quan tài.

- Lạ thật! Lẽ nào... lại là quỷ nhập tràng? Thời buổi khoa học này có thể xảy ra chuyện đó chẳng?

Bất giác sức nhớ đến cảnh cha chàng lòi cuống họng hiện dưới huyệt mồ Địa

Vong đêm nào, lòng cũng bối rối, nghĩ ngay đến Đại Sơn Vương.

- Tiếc thay! Không có ân huynh Thần Xạ ở đây! Chắc giải được cảnh quái gở này... Đang tần ngần, thỉnh linh nghe có tiếng vi vu ngoài cốc, như đảo về, thiếu phụ vùng kêu:

- Ân khách! Mau ẩn thân kéo mất mạng như không! Nó... nó đấy!

Thái Dũng lóe ý định, lắc đầu:

- Chớ ngại! Tôi có việc phải gặp Nam Thánh! Bà nên vào nhà săn sóc Du

Nhi!

Dứt lời, tay cầm gậy giộng nhẹ một cái, vọt đi như tên bắn.

Thiếu phụ thất kinh, đuổi theo gọi giạt:

- Ân khách! Chớ liều uống mạng! Nó quỷ ám cứ thấy hơi người là nó giết liền... Trời ơi!

Mặc! Dũng cứ phóng qua cổng, chừng thiếu phụ ra tới nơi, Dũng đã vọt qua suối, mất hút dưới trăng sương bóng lá, nàng chỉ còn biết giậm chân nhìn xác chết ngổn ngang bên rào.

- Nó... nó giết mất thôi!

Vừa kêu vừa cầm đầu đuổi theo riết. Phía trước, Dũng cứ nương bóng cây, lao lại phía có âm quái. Đảo khắp vùng cốc thẳm, cũng chẳng thấy tăm hơi, thú rừng cũng bật tiếng trắng khuya loang lổ, cả đến cây rừng cũng tự nhiên bần bật, không gió thổi, nhìn lên, núi đá sừng sững khắc vào nền trời, coi như những tượng hình quái gở ngồi đó từ tiền sử, dòm xuống cốc ma.

Chàng trai họ Lê thấy cảnh im lìm, đột ngột phát rợn, vội nghiêng tai nghe ngóng, đi vòng ra phía Nam cốc, mới hay chỗ đó có một hẻm núi thẳm cổ chày vẫn ra một cánh rừng cực hiểm, nực mùi phân cạp tanh khắm, tuyệt không vết chân người.

Bèn cứ xăm xăm men ghềnh vượt sang. Thấy một khu thung hình giải quạt xòe ra xa, cây cối cao lớn lạ thường. Đang quan sát, bỗng nghe có tiếng hú quái gở cuối thung lẫn tiếng cạp gầm vang động, chuyển đến hẻm. Thái Dũng vội nhảy lên ghềnh đá ngay cửa thung, thấy tiếng hú gầm càng lúc càng dữ, rồi một bầy đến bốn, năm con cạp vẫn ào ào phóng tới, sau lưng gió thổi loạn cuồng, cành cây gãy rãng rạc.

Bầy cọp lao đến đầu hẻm, chợt nghe “veo véo”, loáng có vệt sáng vút theo, đã thấy bầy cọp vùn vụt bay đầu, xác đổ ngay dưới chân ghềnh Dũng đứng, máu phọt thành vòi.

Bầy cọp vừa đổ xuống, hình thù quái dị đầu to bằng cái thúng xẹt tới, liền có tiếng cọp rống. Dũng đảo nhớn quang ngó xuống, mới hay bóng kia vừa nhảy cõng lên lưng một con cọp xám to như con trâu mộng. Con cọp chừng sợ quá chạy như điên, nhưng chỉ được vài bộ, đã phải lộn lại vì vệt sáng trên cao xẹt xuống, con cọp mộng phải né tránh, thành cứ chạy vòng tròn, cứ thế đảo vòng thúng trước hẻm, như đèn kéo quân.

Thái Dũng ẩn trên ghềnh cao, vòng kiếm khí đảo xé phía dưới, nhanh tựa chớp giăng, hơi lạnh tiết ra như tuyết băng, muồn sồn gai ốc. Trước còn e ngại, nín thở, thủ thế, sau thấy cuộc đảo kiếm quá thần tình, chàng vận nhớn quang theo dõi, lòng càng kinh dị thấy rõ. Các tay kiếm khách khét tiếng võ lâm, cũng không thấm vào đâu so với kỹ thuật của người quái này. Lúc đầu chưa nhận thức kịp, sau quen mắt, chàng dần lãnh hội được nhiều thế thật ghê gớm, không giống bất cứ một phép phóng kiếm của tay kiếm khách nào. Quái nhân vẫn ngồi trên lưng cọp, tay múa tít, có lúc khoa tróc đầu, có lúc để bên sườn, ánh ngân quang cũng đảo tít, có khi đến năm mươi bộ ngoài, có khi sát quanh người thú, loang loáng coi như hàng trăm hàng ngàn ánh thép cùng bay, tưởng chừng đổ mưa rào không ướt vậy.

Bỗng quái nhân hú lên một tiếng vang âm, vọt mình lên như chiếc pháo thăng thiên. Con cọp thoát vòng kiếm vậy, cong đuôi chạy tít vào thung. Quỷ nhân xẹt theo ngân quang như tia chớp mất dạng.

Mê man, Thái Dũng vọt theo liền. Cổ thụ từng tàn rậm, che kín mặt trăng.

- Quỷ nhi! Quỷ nhi! Không được hại người lành!

Dưới trăng, Dũng nhận được chính thiếu phụ chủ cốc. Ngay lúc đó, tự nhiên ánh thép cắt xé tróc đầu hai người, đảo ra xa.

Thiếu phụ hét:

- Tiềm thức! Tiềm thức! Mày nhận ra tao, sao không về huyết mỗ! Quỷ nhi!

Vừa kêu gọi, nàng vừa dùng lưng đẩy Dũng lùi lại, lùi mãi, quỷ nhân sau gốc cây bước ra, lừ lừ hai con mắt đỏ kẹ, cứ thế múa tay, ánh thép xé tróc đầu, có lúc liếm sát mặt hai người.

Thiếu phụ cùng Dũng lùi được dăm chục bước bỗng thấy quỷ nhân rú lên hai tiếng vang ngân, vọt theo ánh thép biến về nẻo cuối thung Bắc.

Thâm sơn cùng cốc lại im lặng như không, trăng khuya đầm đìa từ đâu chim khảm khảm kêu thương... khắc khoải vọng về. Thiếu phụ thở phào mừng rỡ:

- Trời ơi! Suýt hại tính mệnh ân khách rồi còn gì!

Dứt lời, bảo Dũng nên lập tức rời u cốc. Chàng nhìn người đàn bà, thấy mặt nàng còn ngần lẹ, vẻ bi thảm còn khắc rõ, bất giác khe thở dài, nghiêm mặt bảo:

- Ngủ mỗ đến miền Phòng Tô này, lòng đầy thành thật, chỉ muốn gặp dị nhân Nam Thánh! Sao bà vẫn cố giấu? Đêm qua, mỗ đã tới cốc, lòng thêm nghi hoặc, canh ba vừa rồi, mỗ nấp cạnh mỗ, đã chứng kiến cảnh dị kỳ, bà có điều u uẩn sao chẳng ồ hay?

Nói đoạn, bèn kể qua lại mọi chuyện từ tồn bảo:

- Nhất định hình thù quái gở kia phải là người thân của bà, như cha Du Nhi chẳng hạn, vì lẽ nào đó... đã dưới mồ chui lên...

Thiếu phụ nghe, chỉ lắc đầu thở dài:

- Tất cả điều ân khách và thiên hạ đồn đại đều sai cả! Quả gái góa này có liên hệ tới “con quỷ ám” đó, nhưng... xin ông chờ để ý làm chi, nên mau rời cốc.

Gái góa này không muốn ai bị thác oan về tay “nó”! Ân khách có thương xin chờ hỏi thêm!

Dũng đoán bên trong ắt có điều đặc biệt lắm, nên nàng cố giấu, bèn lên tiếng trấn an, nhưng nàng vẫn lắc đầu. Chợt nghĩ ra một kế, Dũng vội trầm mặt bảo:

- Nếu vậy ngu mờ xin từ biệt. Chỉ nội tối mai, mờ đã có cách trừ “quỷ nhân”! Dầu sao cũng không thể để mỗi đêm bao mạng chết oan dưới lưỡi gươm yêu nghiệt!

Nói xong, bỏ đi liền. Thiếu phụ chạy theo giọng khổ sở:

- Xin ân khách chớ liều uống mạng! “Quý ám” sức mạnh phi phàm không ai chế ngự nổi đâu!

Dừng lạnh lùng:

- Biết chỗ nó ẩn nấp, trừ ban ngày không khó! Mà dầu tôi không tới, hai lão Đông Quân, Sài Kjú Tinh cũng chẳng chịu để yên đâu! Hiện nay cả võ lâm đang đi tìm Nam Thánh, mờ đã biết rõ đó chỉ là một quỷ nhân tàn sát, lẽ nào không trừ họa cho dân! Dầu ban đêm, cũng đã có cách! Tài quỷ nhân có thượng thừa, nhưng xưa nay, chưa có thứ chi nhanh mạnh hơn đạn bắn.

Thiếu phụ biến sắc, hỏi:

- Ân khách làm cách nào bắn nổi? Khi “nó” đi nhanh như tên, lại “đánh hơi người” rất thính, bao nhiêu người, vật đều quét sạch!

Dùng thản nhiên:

- Mồ bẻ nhân điện, dầu đứng cạnh, không còn hơi nóng! Và thiếu chi lúc, như khi “nó” ngồi vận công, chẳng hạn! Vừa rồi mờ đã bắn hai phát trúng trán!

Nghe đến đó, thiếu phụ có vẻ lo lắng khác thường, bỗng bảo Dững:

- Ân khách có sẵn lòng hào hiệp bao dung kẻ bất hạnh này chăng?

Dững gật đầu, thiếu phụ buông gọn:

- Vậy xin theo gái góa này! Và một lời như dao chém đá, xin chớ tiết lộ với người nào!

Nói đoạn, nàng dẫn Dững đảo về u cốc.

Qua khỏi quền núi, thiếu phụ dẫn Thái Dững về thẳng nhà, đến bờ suối, bỗng cả hai lại nghe âm thanh quái dị, vi vút tí ngoài cửa cốc, rồi tắt chìm phía

Phòng Tô xa xôi. Nàng buồn rầu nhìn về nẻo Châu thổ, núi đèo từng dãy nằm bật dưới trăng sương, chợt buồng tiếng thở dài u uẩn:

- Con quỷ ám chưa hết cơn thèm máu lại mò ra miền dân cư... Tối nay không biết bao nhiêu người chết oan...

Thái Dững im lặng, nhìn trăng xế, cúi đầu đi theo người đàn bà, hơi ngạc nhiên, thấy nàng lại đưa mình vào thẳng nhà, mời ngồi bên bếp lửa, vào buồng lấy ra một bình rượu và một miếng khô nai, bảo:

- Ân khách ngồi chơi, uống chút rượu cao khuây khỏa! Giờ còn sớm chút!

Tôi phải thu dọn... cho gọn ghẽ...

Nói xong, bỏ đi mất. Thái Dững ngồi buồn, rót rượu uống. Lát sau, vẫn chẳng thấy thiếu phụ đâu. Không khỏi ngạc nhiên, bèn đứng lên, ngó ra phía cửa sổ hậu thoáng thấy có cái bóng trắng xa xa. Bèn tung mình ra, thấy sau nhà là một nương sắn rất tốt, chàng cứ nương bóng cây lần tới, chợt phát giác cuối nương có một cái nghĩa địa khá rộng, từng dãy mồ nằm rất đều, đến ngót trăm ngôi. Cạnh dãy còn hàng dãy huyết bô trống. Thiếu phụ đang cúi húi lấp đất, thỉnh thoảng lại lau nước mắt. Để ý mới hay xế sau nàng còn bảy, tám xác người chưa chôn để cạnh một đồng đầu lâu.

Thì ra người đàn bà đang chôn thầy người vừa bị quỷ nhân hạ sát. Nghĩa địa này để táng kẻ chết về tay quỷ nhân, và dãy huyết trống kia, nàng đã đào sẵn từ trước, rõ ràng nàng đã ước lượng được còn nhiều người táng mạng.

Lát sau, thiếu phụ buông cuốc, xềng, thấp hương khăn vái. Dững nghe thoáng tiếng con ới, nàng nức nở đến mấy lần.

Sực nhớ đến chú nhỏ hiền lành kháu khỉnh, Dững bắt giác vùng nghĩ đến Du

Nhi, tức tốc lộn lên sà, lòng càng kinh ngạc vì tìm khắp nhà, chẳng thấy bóng chú nhỏ kia đâu!

- Hay Du Nhi đã bị hại cùng đám người bất hạnh?

Dũng vọt ra ngôi mộ chồng thiếu phụ. Lúc đó trăng xế mái sân, huyết sâu tranh tối tranh sáng, chàng trai chợt nảy ý lạ, lập tức nhảy xuống huyết. Thân nhẹ khí bụng nhẹ như lá rụng, hạ trên thành cũi, mới hay huyết chỉ sâu hơn con sào.

Chiếu đèn bấm, chợt thấy vách phía Nam, còn một ngách, bèn móc chân, lộn đầu dòm, mới rõ xế trong hơn thước, có đặt một cỗ quan tài lớn.

- Quỷ nhân dưới mồ lên. Nếu quả là một thứ quỷ nhập tràng, hay ma cà rồng hấp huyết, tắt quan tài trông trợn!

Chàng trai nghĩ đến những chuyện hấp huyết quỷ thường truyền tụng xưa nay, trên sách vở, tranh ảnh Tây phương, bỗng nảy ý táo bạo, quyết khám phá cho ra. Lập tức đu hẳn mình xuống, miệng ngậm đèn bấm tay nạy phẳng nắp ván thiên.

Cạch! Ván thiên hé mở, từ trong một luồng hơi khắm thối thịt xương rữa lâu ngày xông lên, tia đèn bấm xanh lè nhảy múa góc quan tài. Chàng trai vụt đảo mắt định thần, ghé dòm. Bỗng nghe “véo véo” thoáng lẫn mùi tanh tao ghê gớm. Hai vật chi trong quan tài bắn ra. Nhờ đã trải qua cảnh Mang Bành, Mê Sơn, Dũng phản ứng cực bén nhạy. Lập tức đảo ngoắc hai tay, kẹp nghiêng vật lạ, mềm nhầy dầy dụa, soi đèn mới hay là hai con rắn độc đen trắng.

Ném sang bên, chàng lại nâng ván thiên, búng phốt mấy cái, dòm theo vừa thoáng thấy hai đồng xương người trắng hếu. Bất thành linh, nghe tiếng hú vang âm trên mặt đất.

Giật mình, buông vội nép ván thiên, vừa xoay mặt ra, bỗng nghe rõ tiếng thiếu phụ gọi thất thanh, hắt vọng xuống:

- Ân khách! Trời ơi! Ân khách đâu rồi? Nó... nó đã về!

Tiếp liền, tiếng hú ma âm ập tới, gần kề. Thái Dũng vội bấu thành cũi, toan đu mình vọt lên.

Nhưng... không kịp! Âm phong lạnh lẽo tràn tới, ào ào như lốc xoáy trốc đầu, rồi trên miệng huyết mồ, vụt hiện ra hình thù quỷ nhân, đứng lù lù, đầu to như cái thúng, lác la lác lự, hai bàn tay lêu nghêu, chờn vờn.

Nắp dưới trông lên rõ mồn một, ánh trăng tà xuyên loang lổ, quỷ nhân đứng nóc mồ, ngửa mặt cười một tràng nổi gai ốc, giữa âm phong, nghe vi vu có vệt sáng quắc, xẹt trốc mồ, quỷ nhân bỗng đảo tay một cái.

Véo! Vệt sáng lao vụt xuống đáy mộ, tốc độ cực nhanh. Dũng giật mình, nép vội vào xó vách.

Chát! Chấn song cũi đứt đôi, vệt sáng tắt ngấm hiện rõ một lưới gương sáng vỡ cầm xiên đáy cũi, rung bần bật đốc gương chạm trổ. Âm phong cũng tắt. Dũng ghé mắt trông lên, thấy hình thù ấy đã dòm xuống, thả một vật tròn tròn. Bộp! Một chiếc thủ cấp lặn lông lốc vào sát chân

Dũng trên đầu còn nguyên nếp khăn quăn.

Chàng trai nép sát vào xó, may cạnh cỗ quan tài còn một khoảng vừa lọt người.

Bộp cái nữa, lại một thủ cấp đàn bà còn cả trâm cài lược giắt, máu ướm đầm đìa, chừng mới bị chặt.

Dũng vội đẩy đầu lâu ra. Kẹt tối nhưng với kỳ quang, chắc chắn khó giữ kín. Đầu óc lóe mờ liều, chàng trai nạy phẳng nắp ván thiên, chui luôn vào.

Nắp ván vừa nạy, mùi hôi thối tha, phả vào mũi muốn nôn ọc, phải lấy sức dán mình vào vách cho khỏi áp trên đồng xương lổn nhổn. Dùng ngón tay dùi một lỗ dòm ra, ngay lúc đó, trên miệng huyết, tiếng cười càng lúc càng lúc sạo gợn, rồi thoáng một cơn gió nhẹ quỷ nhân đã đứng sững trong cũi sắt, hai tay xách hai cái thủ cấp, một nam một nữ máu còn rỏ tong tong.

Quỷ nhân còn cười liên mấy tràng vang âm, tiếng cười bỗng hạ thấp, như vờn đáy mồ, quỷ nhân lừ lừ quay dòm tứ phía, chợt đứng im, ngó chòng chọc vào áo quan.

Lúc đó, từ chỗ Thái Dũng ẩn đến chỗ quỷ nhân chỉ độ một thước, hai con mắt quỷ nhân đỏ ké như than Tàu đưa đi đưa lại, chiếu tia nóng bỏng muốn soi thủng áo quan.

Dững vội bế kín nhân điện, nín thở, mắt dán vào hình thù nham nhở bên ngoài.

Bỗng quỷ nhân ngừng cười, buông bịch hai cái đầu người, rồi chậm chạp đưa tay xô cũi. Chát một cái! Cũi sắt cong veo, quỷ nhân tự nhiên lắc lư, trèo ra ngoài cũi, đưa tay nắm lấy ván thiên. Cách cách như vậy. Dững nằm trong toát mồ hôi, vội đưa tay sờ tìm băng súng, nhưng lúc này sườn đã dán sát vách quan, rất khó xoay chuyển. Còn đang quay nhẹ lách nghiêng chợt nghe quỷ nhân rú lên một tràng, tuôn cả mình sang nóc áo quan.

Dững nằm trong nghe đến sầm một tiếng vật đổ, rồi có tiếng thở hồng hộc như con bò bị chọc tiết.

Nửa phút sau im hẳn. Cả khu đáy huyết như vào cảnh chết. Cảm giác quái đản rờn rợn bao trùm quan tài. Dững nằm không cựa, nghe mơ hồ từ luồng gió khuya thổi thốc huyết mồ hun hút, mang theo cả tiếng trùng đêm rền rĩ, nổi chìm lẫn tiếng nước đổ xa xôi... như tận thế giới nào “ám” về...

Lòng quan tài lạnh lẽo thối tha. Dững nghĩ thầm:

- Không biết “nó” làm gì bên trên? Giờ mới canh tư, chẳng lẽ cứ nằm mãi đây?

Chàng trai ngột ngạt quá, đành liều đưa tay thám thính, nhờ nhân điện, mới hay quỷ nhân đang nằm xấp ôm lấy quan tài. Lại nhất là hơi từ nó tiết ra rõ hơi sinh vật, nhân điện rất nóng.

Nó thở rất đều, hệt một loài sinh vật đang bần bật trong giấc ngủ.

Thái Dững nằm trong quan tài được một lúc, còn đang tính kế ra cho êm, bỗng nghe mơ hồ có tiếng người vắng vắng, chừng phút sau, dòm ra đã thấy thiếu phụ đứng ngay đầu quan tài, tay cầm một thoi nhựa chằm, vừa soi vừa lẩm bẩm:

- Quái lạ! “Nó” đã về mồ, sao không thấy ân khách đâu? Hay lại bị “nó” sát hại? Ánh nhựa chằm khét lẹt soi ngách đặt quan tài, chợt nàng rú lên, bắt gặp mấy cái đầu người, vội cầm lên, xem mặt, đoạn buông phịch xuống ghen tức:

- Lại mấy cái đầu... xách đầu về? Chắc người ngoài Châu thổ... Trời ơi! Đêm nào cũng thế này?

Nàng cầm thoi nhựa chằm vào vách huyết, leo ra, bước vào ngách. Dững nằm nghe động tĩnh, có tiếng vật kéo lên, thoáng đã thấy nàng ôm quỷ nhân đặt vào cũi. Dững càng lấy làm lạ, vội dán mắt dòm, thấy hai bàn tay quỷ nhân nhỏ xíu, đầm máu. Nó vẫn nằm ngửa, thở đều.

Thiếu phụ luồn tay xuống gáy nó, đang hí hoáy, bỗng nàng giật thót mình, dòm vào quan:

- Trời! Cái gì thế này?

Thì ra Thái Dững mãi xoay trở nhìn ra, đã đội nắp ván thiên lên non tấc.

Thấy thiếu phụ dáo dác rồi lại cúi xuống. Dững bèn đưa tay nâng nắp ván, để sang bên, chui ra.

Thiếu phụ giật mình, ngẩng lên, trở mắt kêu:

- Trời! Ân khách! Kìa... sao lại...

Thái Dững nhảy ra, phủi quần áo, nói luôn:

- Tôi xuống huyết, gặp “nó” về, đánh liều chui vào áo quan! Suýt bị rắn độc mổ!

Vừa nói vừa trở xác rắn, đoạn lại trở quỷ nhân.

Thiếu phụ nhìn xác rắn, bảo:

- Đây là cặp rắn canh mồ, nhà tôi nuôi lúc sanh tiền... sợ kẻ thù đến phạm xác. Tôi đã thả nó xuống, thấy hơi lạ, mổ liền. Ân khách không bị nạn là may lắm.

Dứt lời, nàng lấy ra một chiếc chìa khóa lớn, luồn dưới gáy quỷ nhân. Cách một tiếng, cái đầu thúng đã tách đôi, nàng giật nhẹ cái khuyết, đã cầm hai mảnh đầu ném xoảng xuống đất.

Dững trở mắt nhìn, mãi lúc đó mới phát giác đầu thúng chỉ là hai mảnh sắt dày úp lại, chụp tận vai quỷ nhân, như vung úp sơn hắc kín, coi thật quái gở. Dững liếc coi, nhận được hai lỗ đạn xuyên qua, thì ra

chàng đã bắn vào trán nó, thành đạn chạy qua đầu sắt, không vào đầu thật. Đầu thật là một cái đầu nhỏ, mặt còn trùm một vuông vải chàm.

Thiếu phụ ngó Dũng, tay cầm mép vải, trầm lời:

- Ân khách! Trông đây!

Dũng nín thở, nhìn chòng chọc vào quỷ nhân.

Soạt! Mảnh vải kéo tung, một bộ mặt vụt hiện dưới ánh nhựa chàm chập chờn. Dũng vùng kêu lên một tiếng “trời” kinh dị, tưởng mình mê ngủ.

Vì đó là khuôn mặt một đứa bé: mặt Du Nhi!

- Du Nhi! Có thể thế được ư? Du Nhi? Con bà? Đứa bé bị Hai Sẹo tát ngoài

Cha Pa. Đứa bé hiền lành lại có võ công kinh người và độc dữ hơn yêu quỷ, một đêm tàn sát bao mạng người...

Dũng vừa lảo bảm vừa nhìn thiếu phụ ngó Du Nhi, thằng nhỏ vẫn nằm nhắm mắt thở đều. Thiếu phụ thở phào, giọng chìm hẳn như nói để mình nghe:

- Vâng... con quỷ ám khát máu này chính là Du Nhi. Con tôi là... Nam

Thánh, người mà võ lâm thiên hạ chỉ biết danh chưa ai thấy mặt. Du Nhi là Nam

Thánh quỷ nhân... là nó! Nhưng ân khách ơi...

Nàng chợt ngẩng nhìn Dũng nói rất chậm:

- Ông có thể ngờ rằng: Du Nhi quỷ nhân tàn sát chỉ là đứa bé hiền lành, tuyệt không biết qua một miếng võ, đường gươm, sức nó trói gà không nổi!

Dũng nhú mày ngó thiếu phụ, nhưng nàng đã thản nhiên tiếp:

- Không biết võ! Vâng, chắc ông khó lòng tin! Quả Du Nhi Nam Thánh không biết võ! Một đứa bé ngoan ngoãn không biết võ đã tàn sát bao tay lợi hại võ lâm, phóng kiếm chém suýt chết cả Đông Quân, Sài Kiu Tinh nhị vị!

Nàng nói rất bình tĩnh, Dũng nghe không hiểu gì cả, chỉ đứng yên, bỗng hỏi:

- Bà không sợ nó chồm dậy bắt thần?

- Không sao! Giờ này gần sáng quỷ ám đi rồi. Du Nhi sắp thức! Đoạn với giọng trầm, nàng kể cho Dũng nghe điều bí ẩn vẫn bao trùm cốc dữ bấy lâu.

Mới hay hai vợ chồng thiếu phụ hiếm hoi, chỉ sinh được một mụn con là Du

Nhi. Chồng nàng không muốn con phải mang nghiệp số vì nghiệp súng đạn, võ công nên không dạy con một miếng võ nào. Kịp khi chồng chết vì tử đấu với kẻ thù, nàng liền mang con đến cốc này, săn bắn trồng trọt nuôi con. Chẳng ngờ, cách đây gần ba năm, bỗng một chiều, Du Nhi đi Cha Pa về, kêu văng vát, bỏ cơm, vào buồng nằm.

Thiếu phụ cho Du Nhi uống thuốc lá xong, ra ngoài dệt vải. Vào khoảng mười một giờ đêm, bỗng nghe tiếng chó sủa mèo kêu inh ỏi, nàng chạy vào buồng chẳng thấy Du Nhi đâu, thất kinh vọt ra sân, nhìn lên mái nhà, thấy con mèo đang chạy cuống, phía sau có một bóng trẻ con đuổi theo, nhanh như gió, thoát đã tóm được con mèo xé làm đôi.

Dưới trăng thì ra là Du Nhi!

Thiếu phụ thất kinh, gọi rồi rít nhưng Du Nhi đã đu cành tung mình đi như con vượn, đuổi không sao kịp. Lát sau, lộn về nhà, đã thấy Du Nhi nằm trên giường. Ngạc nhiên tra hỏi, thằng bé chỉ ngơ ngác, chẳng biết gì cả. Đêm sau, thiếu phụ đang vớt tên sữa soạn mai đi săn, chợt nghe có tiếng người ngựa rầm rập ngoài vào, đang ngạc nhiên, đã thấy bọn kia xô cổng, tiến vào, cả chục bóng nhân mã dữ dằn, súng dao tua tủa, đứng dưới sân quất lớn:

- Nàng kia! Mau theo đại vương về núi!

Thiếu phụ dòm xuống, thấy một gã xạ phang râu xồm, cầm súng, chỉ trỏ, líu lô giọng Quan Hỏa như lệnh võ.

Thì ra, đó là bọn thổ phỉ biên giới, phò tên tướng tới cốc, bắt thiếu phụ về làm vợ. Thiếu phụ vội vào lấy súng, dao, nhưng chưa kịp ra tay đã bị mấy tên luân cửa sổ hậu chĩa súng vào. Tên xạ phang cùng hai tên thủ hạ nhảy lên, truyền theo về núi. Thất thế còn đang lo ngại, thỉnh thoảng nghe trong buồng có tiếng hú vang âm, rồi bỗng nhiên thanh gươm trên vách vụt nhảy soạt ra khỏi bao, và đảo lia một vòng như chớp lóe.

Tốc độ cực nhanh, bọn xạ phang chưa kịp trở tay, đã rụng đầu lông lốc, từ trong buồng, Du Nhi vút theo thanh gươm, chỉ nghe tiếng rú dưới sân, bọn còn lại đã bay thủ cấp, nháy mắt cả người ngựa một lũ chỉ còn là những cái thân cụt nằm khắp trên sàn dưới sân, máu phun phì gấm ghềnh. Du Nhi theo ánh thép vụt ra ngoài cốc như cơn ác mộng.

Thiếu phụ chỉ còn biết đứng ngẩn mặt nhìn theo, tưởng mình mê ngủ.

Từ đêm đó, thỉnh thoảng Du Nhi lại chồm dậy, đi theo ánh gươm phi sức hung mãnh tưởng trên đời không có kiếm khách nào chế ngự nổi. Có đêm vừa lặn mặt trời, thằng bé đã vùng đi như xé gió, đến sáng mới về trên giường ngủ lại.

Chừng nó thức, hỏi nó chỉ biết ngẩn ra, nhất định mình vẫn nằm trên giường. Khi mẹ trở vết máu loang lổ trên mình, nó vẫn lắc đầu không nhớ gì cả.

Thiếu phụ chẳng còn biết tính sao, một bữa có việc ra miệt Phòng Tô Cha

Pa, thấy cả trấn kinh hoàng náo động, vì mới có một con quái vật từ đâu “hiện” về, có đêm sát hại hàng chục mạng, nạn nhân đều bị đứt đầu.

Thì ra đêm nào Du Nhi vùng đi ra ngoài cốc, gặp ai giết nấy, hết một con quỷ thêm máu vậy.

Trước, một tháng vài đêm, sau dần cứ cách hai, ba tối, rồi hơn năm nay có dạo đêm nào nó cũng vùng đi, gặp gì chém đó, cây cỏ, người thú đứt lìa, ngổn ngang. Chỉ ít lâu, cả vùng Tây Bắc biên thù đã khiếp vía, võ lâm thiên hạ phải sợ, nhà nước điều tra chẳng lưới khắp nơi, không sao tìm nổi tung tích kẻ đã gây ra nghiệp cuồng sát lạ lùng.

Dần dần vì cây cối, người, thú bị chém nhiều tại vùng Phấn Tây Phàn (Phan si Pan), người ta mới đồn đại quỷ nhân ẩn náu quanh vùng, nên chẳng ai dám bén mảng tới dãy rừng Phòng Tô Bát Sát. Giới võ thấy thế cho là tay dị nhân kiếm khách ẩn danh, mới gọi là Nam Thánh, tuy chưa ai rõ mặt mày.

Thiếu phụ thấy Du Nhi mỗi đêm hung dữ khát máu giết người như “quỷ ám” lòng càng sợ, rầu rĩ, không biết cách nào chữa trị. Vừa thương con, vừa xót thương người oan thác, nàng bèn đào huyết sâu, thuê rèn xiềng, đóng cũi, cứ đêm đến, chờ Du Nhi lên giường nằm, nàng lại vác thẳng nhỏ xuống huyết mỗ, xiềng khắp chân tay, thân thể, đóng chặt cũi lại, bên trên lại dùng đá phiến đập kín.

Tưởng bức thành huyết thép có thể kìm chặt nổi “con quỷ ám” nào ngờ... cứ đến “giờ quái gỡ” Du Nhi lại chồm dậy, giật xiềng, phá cũi, đánh tung nắp mỗ, vọt lên tác quái.

Và đêm nay là đêm đầu tiên, thằng bé bị nhốt dưới mỗ, chui lên. ... Kể đến đây, người đàn bà nghẹn ngào, gạt lệ nhìn thẳng bé quái dị đang nằm thõng đều trong giấc ngủ hiền lành:

- Thường ngày nó yếu ớt, ngoan ngoãn, không hiểu sao đêm đêm nó lại... hung hãn ghê gớm đến thế! Chắc có con quỷ dữ nhập vào!

Dùng nghe kể, đầu óc chợt lóe tia sáng khoa học, hỏi:

- Nhưng sao nó không chém bà? Cả khu nhà nữa... vẫn không động tới?

Thiếu phụ có dáng nghĩ ngợi:

- Chính tôi cũng chẳng hiểu sao! Có một đêm “nó” suýt chém cả tôi, tôi vừa hét lên, “nó” chợt đứng im, rồi bỏ đi!

Thái Dùng liếc Du Nhi, vụt kêu:

- À! Thì ra “nó” mắc bệnh mộng du! Bệnh quái này tìm đâu ra thuốc tiên?

Nói đoạn, ngồi xuống bắt mạch qua. Mạch Du Nhi vẫn chạy đều, hết người thường. Thiếu phụ khẽ hỏi:

- Nó bị quỷ ám?

- Cũng không phải!

Thái Dĩnh vội nói qua cho thiếu phụ hiểu về chứng quái dị này, tạm gọi là “bệnh” mộng du hay thụy du, Tây phương gọi là somnambulisme. Từ lâu các nhà khoa học về vật lý, sinh lý, y lý v.v... cùng các nhà trình sát lừng danh, kể luôn các nhà phân tâm học, nhưng vẫn chưa tìm được một lời giải đáp thích đáng, chỉ vì sự lạ xảy ra nhiều khi vượt hết cả định luật về vật lý thông thường.

Mộng du có rất nhiều trường hợp, hình thức khác nhau nhưng cùng chung một trạng thái. Kể mắc bệnh vẫn sinh hoạt như mọi người về ban ngày, nhưng về đêm, đang ngủ, bỗng kẻ đó thức giấc và bắt đầu sống những giờ phút khác hẳn lúc ban ngày. Cử động khác hơn, tay chân, cơ thể cũng khác hẳn, cái gì cũng khác.

Tóm lại là: một con người đổi khác cả linh hồn trí khôn, lẫn chân tay thể xác.

Chẳng những khác hẳn kẻ kia lúc ban ngày, mà còn khác cả thường nhân, vì thường những tác động của hắn, khó có người sánh kịp, trí óc tay chân hắn đã vượt hẳn mức thường để tạo nên những kết quả phi phạm!

Tại Việt Nam hay phát sinh ra loại người mộng du giỏi về leo trèo.

Một chàng trai chưa bao giờ biết leo cây, đột nhiên đêm kia, đang ngủ, anh ta vùng dậy, leo lên mái nhà cao chót vót, cứ thế chạy nhảy đánh đu như con vượn, có khi lại co một chân ngã nghiêng như anh xiếc đi dây thép, trước những cặp mắt kinh dị của thân nhân, láng giềng. Có đêm anh ta lại nhảy từ mái nọ sang mái kia, bất chấp nhà cao, rêu trơn, đêm tối.

Lại có kẻ đánh đu truyền cành nhanh như vượn, người chạy dưới còn không theo kịp kẻ chạy trên cây, trên mái. Bên Pháp, có kẻ còn chạy nhảy đánh đu trên nóc “bin-dinh”, làm cả phố náo động.

Bên Anh, có một ông làm công chức, bà vợ chuyên thổi cơm nấu nước chỉ học dăm ba chữ đủ ghi tiền chợ. Đêm kia, đang ngủ, bỗng ông chợt tỉnh thấy bà vợ dậy khoác áo, đi ra phòng ngoài, lấy giấy bút ra hí hoáy viết, gần sáng mới vào nằm lại. Ông chồng dậy sớm đi làm ngó trên bàn, thấy tập giấy chữ bà vợ viết tối qua, bèn cầm lấy đọc. Và không khỏi kinh ngạc, thấy đó là tập bản thảo một truyện ngắn thật hay. Cho vợ mình là một văn hào ẩn danh, ông chồng để nguyên như cũ. Nhưng đến trưa, chính bà vợ cầm tập truyện hỏi của ai? Ông ta trở nét chữ của bà, bà ngần ra không biết, cứ nhất định tối qua mình không hề ra phòng ngoài viết, và bà có thạo chữ đâu mà viết truyện. Ông chồng bèn đem hỏi một nhà phê bình trứ danh, lại một phen kinh ngạc vì ông này coi xong bảo đó là một tác phẩm của tay đại văn hào, thuộc loại tuyệt tác.

Bên Mỹ, tối kia, tại một căn cứ không quân gần Hoa Thịnh Đốn, trong lúc mọi người đang yên giấc, thỉnh thoảng nghe tiếng động cơ âm ầm. Viên sĩ quan trên đài kiểm soát, thất kinh thấy một chiếc phi cơ khu trục oanh tạc đang nhào lộn trên không, thỉnh thoảng lại xẹt xuống sát căn cứ như chực bắn phá, vội vớ máy hỏi, không thấy phi công trả lời. Viên sĩ quan liền báo động. Cả căn cứ nhốn nháo. Cả phi đội cất cánh, vây chiếc phi cơ kia. Nhưng chiếc phi cơ này vẫn tung hoành trên không, với một kỹ thuật bay lượn cực kỳ tinh xảo, vượt ra vòng vây như bỡn, rồi nhắm Hoa Thịnh Đốn vọt tới, quần đủ kiểu xẹt cả tróc Ngũ Giác Đài, Tòa Bạch Ốc, làm cả Hoa Thịnh Đốn hoảng hồn. Gọi cách mấy, trên phi cơ vẫn im lìm. Cuộc kiểm soát cấp tốc được tiến hành và người ta thấy thiếu một phi cơ khu trục. Chính là chiếc trên trời, phi cơ loại dữ, mang đủ súng ống và bom nặng.

Cả căn cứ muốn điên đầu, và các khu trục cơ sẵn giặc được lệnh kèm riết, sẵn sàng hạ nếu nó khai hỏa.

Nhưng chiếc máy bay quái quỷ này chỉ biểu diễn các pha rùng rợn, rồi sau ngót hai giờ bay, nó bèn từ từ tít mấy tầng mây đậm bổ nhào xuống căn cứ làm ai nấy càng phát hoảng. Nhưng... với một tư thế tuyệt kỹ, nó đã sà xuống phi đạo nhẹ nhàng, và cứ thế tà tà chạy vào thẳng “băng ga”.

Cả căn cứ đổ xô đến như muốn tóm cổ gã phi công lêu lảo. Nhưng tất cả đã trơn tròn xoe mắt, kinh dị, tưởng đang mê ngủ, vì trên phi cơ, một người vừa nhảy xuống, tiến ra, chẳng phải phi công nào cả, mà lại là chú loong toong... vẫn quét nhà trong căn cứ!

Rất ung dung, chú ta đi luôn vào giường ngủ! Hối, chú cứ ngẩn ra. Và khi nghe người ta bảo chú vừa lái khu trục cơ đảo lộn rất nhiều trò trên Hoa Thịnh Đốn, chú ta cười gập bụng, cho các “ông không quân” đã nói đùa rất hóm.

Cũng bên Mỹ, tại một khu võ đường, nửa đêm, bỗng mọi người nghe âm âm trên sàn tập. Chạy lên thấy một chú công nhân đang múa tay găng đập phá lung tung, thấy người lồ nhố, chú ta xông ngay tới, đập liền. Một võ sư vội nhảy lại, ra tay cản. Chẳng ngờ, loáng cái đã bị chú lao công nhỏ bé kia “nốc-ao”, không dậy nổi. Mấy võ sư đàn anh nổi giận sốc tới, nào ngờ, chú lao công múa găng thế nào mà chỉ nháy mắt đã cho cả lũ “ao” liền. Đoạn, trước sự kinh ngạc của mọi người, chú ta chậm chạp tháo găng, mặc quần áo, lần về giường ngủ lại! Sớm mai coi lại, có võ sư đã bể cả hàm răng, tất cả đều cho biết: sức đâm của chú lao công kia mạnh như trời giáng, và thần tốc dị kỳ không sao tránh nổi! Hối chính chú lao công, chú cũng không hiểu chi nữa. Đại khái, khắp Á Âu, từng xảy ra khá nhiều trường hợp mộng du, con bệnh hành động trong giấc ngủ - hay tỉnh dậy hành động - rồi cũng chẳng biết gì cả. Đặc biệt toàn những động tác, sự việc phi thường, vượt cả tài năng, trí óc người ta.

Chẳng khác nào vào giờ phút đó, chợt có một con người nào đó từ một thế giới nào đã nhập vào hấn, đổi cả thể xác, trí óc hấn đi, để hành động, rồi lát sau mới trả lại cho hấn nguyên hình nguyên trạng. Để đêm nào đó, lại “mượn” vậy.

Trường hợp Du Nhi, cũng như những trường hợp đã xảy ra, chỉ khác là đi liền với tài kiểm phi thường, lại thêm sát khí hung hăng gớm ghê, rõ ràng là lúc lên cơn mộng du, đầu óc Du Nhi đã bị một sức mạnh huyền kỳ chi phối theo một sát ý nhất định, cứ thấy người vật là lặn xả vào chém, như thổi sắt bị nam châm hút dính vậy.

Nhưng có lẽ tiềm thức còn phảng phất, nên cứ thấy mẹ, là nó lại bỏ đi, không bị sát ý kia lôi cuốn.

Thiếu phụ nghe Thái Dũng nói về bệnh quái gở của con mình, bắt giấc run giọng hỏi:

- Chẳng hay ân khách có cách chữa chạy được không? Dẫu phải hy sinh xác thừa, gái góa này cũng chẳng từ nan...

Thái Dũng cố giấu tiếng thở dài:

- Để liệu dần xem sao... Điều cần nhất là phải lập tức dời chỗ khác! Mấy tối nay, cốc này đã gây nhiều án mạng. Lão Đông Quân, Sài Kíu Tinh đã biết, khi nào chịu buông trôi! Nếu chúng biết Nam Thánh là Du Nhi, tất sẽ xuống tay hạ sát! Vì với “vua mộng du”, chỉ lợi hại về đêm, còn ban ngày, chỉ là đứa bé trời gà không nổi, cự sao nổi Đông Quân, Sài Kíu Tinh?

Thiếu phụ vái chàng ba cái, ứa lệ bảo:

- Giờ ân khách đã biết điều bí ẩn, tính mạng mẹ con tôi xin phó mặc “người”! Dẫu định cách nào cũng không dám cưỡng!

Thái Dũng khảng khái:

- Du Nhi tuy giết người quá dữ, nhưng tội bởi vô tình, bà cứ an lòng chớ nên bi lụy quá! Đó rồi, Thái Dũng vác Du Nhi, nhảy lên cùng thiếu phụ vào nhà. Thay quần áo xong, Du Nhi chợt tỉnh, dụi mắt, nhoeo miệng cười với Dũng rất ngoan. Hối thằng bé, quả nhiên chẳng biết chi cả, vẫn đinh ninh mình nằm ngủ trên giường với mẹ.

Thì ra, trước sau thiếu phụ vẫn chưa dám cho nó biết chuyện gớm ghê.

Dũng càng thương hai mẹ con góa phụ lâm tuyền, bèn bàn với nàng tạm bỏ vùng u cốc, dời sâu vào miền hoang sơn cách đó mười dặm, đem theo cả vật dụng, gia súc. Đoạn chàng lộn lại Cha Pa, kiếm Năm Lực, rồi ngay sáng đó, đưa mẹ con

Du Nhi đi liền.

Miền thượng du đất Bắc, đồi núi điệp trùng, thiên hiểm, lắm thác nhiều ghềnh, giữa các vùng cùng cốc thâm sơn, thường có những trái núi đá dựng như thành, nhưng phía trên lại có thung đồi có thể trông trọt được. Lại có những con suối thác non giữa rừng già, rồi có ngách chảy xuyên vào một rặng núi, bên kia lại có một khu thung mơn mớn các sắc dân sơn cước, nhiều giống không ưa tiếp người

Kinh hay tìm đến các vùng hiểm hóc này lập bản đồ sống cách biệt hẳn, không để ai biết tới.

Thái Dũng bàn với Năm Lực, kiếm một nơi hoang dã khuất tịch, hay thầy trò dạo ngựa suốt buổi, tìm được một vùng thác tuyệt hiểm, ngay biên địa, thuộc

Phong Thổ, phía Bắc rặng Tây Phàn. Nơi đây thác nước đổ trên cao xuống một con suối lượn dưới chân núi đá, ngay dưới thác có một thủy lô chạy qua ruột núi, bên kia có một cánh rừng lợt giữa lòng núi hoang, đứng ngoài không ai ngờ nổi.

Bèn kéo nhau vào, mới hay chốn này xưa đã có dấu Mán, Thổ ở, còn lại di tích vườn cây ăn trái, nền nhà cỏ mọc xanh um, chắc đã để hàng năm, bảy năm là ít. Bèn chặt gỗ nứa làm một căn nhà sàn nhỏ ẹ con Du Nhi, lại tìm được một ngách hang phía Nam xé cuối ngọn suối, bên trong ăn vòng thúng khá rộng, nhưng bên ngoài, lối đá rất hẹp. Liền sửa soạn chỗ nhốt Du Nhi, làm một cái chõng tre, xong đến tối, hai người bèn cùng thiếu phụ đem “vua mộng du” đến ngách hang, chờ nó ngủ, lập tức đem tất cả xích xiềng còn lại cột cẩn thận, ngoài lại khiêng toàn đá phiến lớn bé lấp kín đầy hai, ba thước, chỉ để hở một lỗ nhỏ dòm vào, trên vách cắm một thoi nhựa chám dài. Đoạn cả ba trở lại căn nhà sàn mới dựng, ngồi đợi, không khỏi khắc khoải từng giây phút.

Năm Lực sửa soạn lại móng ngựa, xong lên ngồi bên Thái Dũng, đem súng ống ra lau chùi trước bếp lửa. Đêm vào sâu canh hai. Rừng già bật dưới trăng sương, khảm khắc chim oan nghiệt từ hai bên ngọn núi để rớt xuống thung rừng từng nhịp ba tiếng hờn cô đơn.

Lúc đó, Thái Dũng ngồi bên “sắc” hành trang, chiếc gậy song của Thần quân Hồng Diện để cạnh, Năm Lực cầm lấy lau chùi cho bóng.

Bỗng người quản gia vùng kêu lên sững sốt lạ thường:

- Cậu Ba! Coi này! Cái gậy... hình như rỗng?

Thái Dũng cầm lên soi ánh lửa, cũng “à” lên một tiếng kinh ngạc. Vì ánh sáng vật vờ chiếu đầu gậy, lúc đó, chàng mới để ý đầu gậy có một vết gươm chém bay chéo, đến hai ly xé góc, hơi lộ ra một cái lỗ đen, chỉ nhỏ như đầu tăm. Thì ra, chính vết gươm “mộng du vương” phạt tới qua, mắc nhiều việc, không lưu ý tới.

Vội dùng ngón tay móc thử, quả nhiên bật ra một miếng mộng gấn khít hiện ra một khúc gậy rỗng lòng.

Lỗ này ngay chỗ tay cầm, lúc nguy cấp, chàng đã vớ bừa đỡ đại.

Càng ngạc nhiên, chàng trai vội giộng mạnh một cái, nghe “keng” một tiếng từ ruột gậy, rơi ra một lưỡi tiểu kiếm dài chừng hai gang tay. Lật đặt vớ lấy, thấy có khí lạnh toát ra như tuyết giá, soi trước lửa, càng lạ lùng, thấy kiếm có màu xanh biếc như ánh cầu vồng, lấp la lấp lánh, hào quang tỏa ra, có lúc tựa màu tím xỉn đi, khác hẳn những thanh gươm thường màu thép trắng.

Vừa nhấc thấy lưỡi kiếm, Năm Lực vùng kêu lên:

- Chà! Kiểu lạ đời! Chưa khi nào thấy kiếm lại màu cánh “trả”!

Thái Dũng đang ngẩn ngía, bỗng nghe có tiếng đàn bà sau lưng:

- Quả là thanh kiếm quý trên đời hiếm có! Kiếm này chém sắt như bùn, thổi sợi tóc đứt đôi như không!

Thái Dũng ngó lại, mới hay thiếu phụ đã đứng đó, trở kiếm, tiếp:

- Đây chính là một loại kiếm đặc biệt, gọi “thanh” kiếm! Ân khách hẳn từng nghe người ta nói “kiếm xanh lưỡi thép” là loại này đó. Nguyên nhà tôi trước cũng là tay thích kiếm, có được biết qua thuật luyện kiếm, từng được một danh sư truyền dạy. Cứ coi nước thép, đã biết đây là một thứ kiếm lâu đời truyền lại, đã được tôi luyện theo bí pháp danh gia, như Âu Giả Tử, Can Tương đời Chiến Quốc vậy!

Thái Dũng vội đưa thanh tiểu kiếm cho thiếu phụ. Coi qua, nàng bèn bứt một sợi tóc đặt ngang lưỡi kiếm, thổi phù một cái, tóc đứt làm đôi. Bèn trả lại Dũng, bảo:

- Ân khách biết tại sao kiếm này lại có màu xanh cầu vồng không? Đây chính là loại kiếm tôi bằng cát nóng, chứ không phải bằng nước. Lối tôi này cả Á lẫn Âu đều có người dùng. Nhưng chỉ xanh vừa thôi, còn xanh biếc thế này còn do hợp khí nữa.

Như xưa, Âu Già Tử là một tay đúc gươm nổi tiếng trong thiên hạ, vua Việt là Doãn Thường triệu Âu tới đúc được năm thanh gươm quý, đem dâng Ngô ba thanh: Trảm Lư, Bàn Định, Ngư Trường. Ngô vương ban cho Công tử Quang (con

Thế tử Chư Phàn) thanh Ngư Trường. Vua Ngô Thọ Mông có bốn con là Chư Phàn,

Dư Muội, Dư Sài, Quý Trát. Hiền nhất là Trát, nên khi lâm chung có trối lại: Chư

Phàn lên ngôi, rồi cứ thế anh truyền cho em, để Quý Trát được làm vua cho nước thịnh. Mấy người con đều tuân di mệnh, nhường Trát làm vua. Trát không chịu.

Chư Phàn lên ngôi cứ thế truyền đến Dư Sái, ai cũng chết sớm. Chưng Sái chết,

Trát vẫn không nhận, bèn bỏ trốn. Con Dư Sái là Vương Liêu bèn ý sẵn thế cha, lên ngôi. Con trưởng Chư Phàn là công tử Quang, nghĩ cha mình cốt truyền ngôi cho chú, chú không làm, ngôi phải trả về mình mới phải, nên mưu với Ngũ Viên (Tử Tư) nhờ Chuyên Chư giết Liêu.

Chư nhét lưỡi Ngư Trường vào bụng cá, nướng dân Vương Liêu, và bắt thần rút gươm đâm Liêu xuyên qua bảy lần áo giáp chết tươi.

Công tử Quang lên ngôi, xưng Hạp Lư cho Ngư Trường là một vật nguy, bèn bỏ vào rừng khóa kỹ. Đoạn xây thành Biện chư, triệu một người nước Ngô là Can

Tương cùng Âu Già Tử đúc kiếm.

Can Tương chọn vàng, sắt tốt cho vào lò nấu, sai ba trăm đồng nam đồng nữ đốt thanh nấu suốt ba tháng vẫn không chảy. Vợ Can Tương là Mạc Tà bảo:

- Đúc gươm thần phải nhờ nhân khí mới thành! Nay ba tháng vàng sắt không chảy, chắc thiếu nhân khí đó!

Can Tương nhìn vợ:

- Thầy ta xưa đúc kiếm báu, nấu kim khí mãi không chảy, sau vợ phải nhảy vào lò, mới chảy!

Mạc Tà bảo:

- Khó gì mà thiếp không bắt chước được!

Bèn tắm rửa sạch sẽ, chờ lò bốc lửa, nhảy luôn vào. Quả nhiên, vàng sắt chảy ngay. Can Tương đúc được hai thanh báu, Can Tương, Mạc Tà, đem hiến vua

Ngô thanh Mạc Tà, và dấu Can Tương đi. Sau Hạp Lư biết, cho đòi và truyền, trái lời sẽ bị chết.

Can Tương rút Can Tương kiếm ra xem, thanh kiếm hóa ra một con rồng xanh. Tương cỡi rồng bay mất. Sử chép hơn sáu trăm năm sau, đến đời Tấn, có viên thừa tướng Trương Hoa thấy trên trời có làn khí lạ, bèn triệu một người giỏi thiên văn là Lô Hoán hỏi. Lô bảo đó là cái tinh bảo kiếm tại Phong Thành.

Trương liền bỏ Lô đến trấn nơi đó. Lô đào nền nhà ngục bắt được hai cái rương đá, mở coi trong đó có hai thanh gươm sáng rực. Bèn dấu một, dâng Trương Hoa một. Trương xem bảo:

- Đây là thanh Can Tương! Còn Mạc Tà đâu mất? Nhưng thần vật rồi sẽ hợp!

Sau hai người cùng đeo gươm qua bến Diên Bình Tận, tự nhiên hai lưỡi gươm nhảy tót xuống sông. Sai mò, thì thấy hai con rồng ngũ sắc trợn mắt vênh râu rất dữ.

Nay thanh kiếm này chẳng rõ có phải thần vật xưa chăng, nhưng ngoài việc tôi cát, chắc còn phải nhiều hợp khí như nhân khí, điện khí, huyết hân... phải là bảo kiếm khác thường! Chắc cũng do duyên may hiểm có!

Thái Dững nghe thiếu phụ nói, nhớ lại lời một kiếm sư Nhật khét tiếng “kendo” từng nói qua về loại kiếm “Lưu Cầu” chém sắt như bùn. Loại này khi luyện cũng ngâm bùn lâu năm, khi đúc, lại trải ra, cuộn vào hàng ngàn lần, chẳng khác lối đúc nòng đại bác. Bùn ao nhiều điện khí, phàm lưỡi thép chém nhiều mạng đều thành linh vật, khi múa thường phát tiếng vo vo.

Ngay lúc đó, thiếu phụ đã đi lấy thanh gươm của chồng để lại. So với lưỡi tiểu kiếm xanh, gươm này dài sáng quắc, cũng thoát khí lạnh, nhưng xem chừng không sánh kịp.

Thái Dũng cả mừng, liền cầm thanh tiểu kiếm phóng vút ra cửa sổ. Nghe vi vu xé gió đến “soạt” một tiếng, đã lộn lại đến mấy khắc sau mới nghe tiếng cây đổ bên ngoài. Nhìn lưỡi thép vẫn như không, lúc đó mới hiểu tại sao cây gậy thường phát âm lạ khi vút vào sắt thép. Chàng trai chưa kịp cầm gậy, Năm Lực đã hý hoáy, lôi ra thêm một ống nứa nhỏ, trao tiểu chủ.

Thái Dũng moi được một cuốn sách nhỏ, ngoài đề năm chữ Nôm “Mặt Đỏ gửi trai Lê”. Đoán di ngôn của Thần Quân, chàng vội ngồi ngay ngắn, hồi hộp gỡ ra. “Lưu kiếm này i, nếu gặp đôi, đó là duyên nợ. Nhớ lời giao kết chẳng được làm điều nghịch thiên đạo. Vậy mỗi lần, phải đền một giọt rỏ vào một trong chính giữa. Mi sẽ biết lời nguyên ứng nghiệm.”

Lần vội những trang sau toàn giấy trắng, không có một chữ nào cả.

Thái Dũng nhớ lại lời cam kết với tôn sư, không khỏi giật mình. Hồi tưởng lại những ngày khốn đốn nhục nhã khi chưa được Thần Quân dung nạp. Bèn cầm ngang thanh tiểu kiếm phục hướng về phía Si Công Linh, lạy ba lạy, đoạn hồi tưởng lại từ ngày vĩnh biệt ân sư về đời phục hận. Lân Ông Thánh Y... trị bệnh cho vợ chồng người Sam, cứu Long Nữ, đánh cướp pháp trường, cứu bệnh đám tướng

Tây v.v... thường từ việc lớn việc nhỏ đều trái lời nguyên ước với tôn sư, toàn làm những việc xét ra “nghịch thiên đạo” cả!

Chàng tuổi trẻ lập tức vén tay áo, gỡ sách ra thích luôn mũi kiếm vào tay cho rỏ long tong. Một lúc liền mấy mũi, đổ lôm mảy trang sách.

Cả Năm Lực và thiếu phụ đều kinh ngạc, gạn hỏi, nhưng chàng chỉ gạt đi.

Không nói, xong chàng bỏ cả cuốn sách vào túi trong. Lúc đó vào cuối canh hai, bỗng trắng sương... Có tiếng phía Nam cốc vọng lại. Thiếu phụ nghiêng tai nghe ngóng, thở dài lẩm bẩm:

- Nó lại lên cơn rồi!

Thái Dũng chống gậy, đứng phắt lên.

- Để tôi đến coi thử!

Nói đoạn, lao mình đi luôn, thiếu phụ chạy theo, lo lắng bảo:

- Ân khách sao không ở đây. Lỡ nó phá hang đá ra chế ngự sao nổi!

Chàng quay nhìn thiếu phụ mấy giây và nói nhanh:

- Tôi cần theo dõi cử động của Du Nhi! Biết đâu không ngộ thức được mấy đường dị hiểm của mộng du vương?

Thiếu phụ chợt hiểu, khảng khái bảo:

- Gái góa này có theo chắc không vướng chân ân khách!

Hai người vút đi như tên bắn. Đến cửa hang nhốt Du Nhi càng nghe tiếng hú vang động, lộn những tiếng ầm chất dữ dội. Thái Dũng tiến vào ghé mắt dòm qua lỗ hổng, tuy đã chứng kiến cảnh đội mồ tối qua, lần này vẫn không khỏi kinh ngạc về sức phá phách mạnh mẽ của Du Nhi. Đáy hang ăn vòng thúng còn có một cái hộc gác bằng cái nong, lúc tối, xích Du Nhi vào đó, ngoài chặn đá phiến mấy tảng. Nó vừa lên cơn, nghe xoảng xoảng tiếng giạt xiềng, như con thú bị nhốt đang nổi hung.

Chợt nghe rầm rầm liền mấy tiếng, rồi đá phiến bị đẩy bung. Du Nhi từ trong hộc gác loạn choạng bước ra, vừa bước vừa giạt tung các khúc xích còn quấn trên người. Cái đầu chụp vỏ sắt lắc lư, nó đến giữa lòng hang, ngược nhìn thoi nhựt cháy vật vờ trên vách. Chừng mười giây sau, bỗng như bị một định kiến huyền bí nào chi phối, nó ngửa mặt phát ra một tràng cười vang âm khác hẳn tiếng thường nhật. Rồi bất thần nó thét lên quái gở, vung cả hai tay lên đầu, thân hình cong vọt lên theo. Đến rầm một cái, thẳng bé mộng du chạm phải trần đá núi, dội bật xuống, đá vụn rào rào trút xuống đầu sắt loong coong. Một con thú bị cản trở, nó lại đánh cả người lên, sức mạnh lạ thường, chẳng ngờ đó là trần hang núi, nó lại bị bật xuống, cứ thế mộng Du Nhi toan trở nóc lên, không được nó lại lồm lộn quanh lòng hang. Du Nhi dùng thần công tiềm tàng xô đẩy phút chốc đá vụn đã ngổ ngang, bụi bay mù. Cuối cùng nó đẩy đúng cửa hang, chỗ chặn

đá phiến. Đá xộp nhiều lới, lúc đó, thẳng đà mộng du vương đã nổi cơn cực hứng, hai con mắt đỏ như than. Hắn vừa đẩy vừa lao mình vào làm đá chặn rung chuyển.

Thiếu phụ ả sau Thái Dũng, bất giác lo lắng khê bảo:

- Nó hung dữ quá, khéo đá đổ nát!

Dũng nấp rình chỉ sợ nó dùng sức mạnh lôi từng tảng vào phía trong, nhưng có lẽ định kiến mộng du thêm nhiều vật cản trước mặt nên nó chỉ dùng sức đẩy xô.

Chừng mười lần Dũng nấp ngoài đã thấy đá động mạnh, tuy chỗ cửa này chàng lấp đầy gấp mấy cửa hóc trong kia. Chợt nảy ra một ý, chàng bèn đặt hai bàn tay vào đá phiến, mắt dòm vào, cứ mỗi lần Du Nhi đẩy mạnh, chàng lại xô chặn. Quả nhiên, phút sau mộng Du Nhi bỏ đẩy, nhảy vào trong, đứng sững như tượng. Chừng định kiến tác chuyển tới giai đoạn khác.

Chợt thấy Du Nhi từ từ ngồi xuống, hai tay để ngửa trên đầu gối hết tới qua.

Không chậm trễ, Thái Dũng cũng ngồi xuống một phiến đá, rạp đứng từng cử động. Đến lúc chỉ còn ngón tay rực điện khí tụ nhỏ như con dóm, Du Nhi bỗng lật úp, đánh vụt ra như quơ tìm vật gì. Dũng đã đề phòng, vội hụp xuống, may luồng điện lia vòng cánh cung, toàn chạm vách đá, không vào lỗ hổng, nghe rào rào đá bụi lả tả. Dòm kỹ, đã thấy tay Du Nhi quơ vào trong, rắc cái đã rút ra được một thanh tre chông, cắm trước mặt.

Dũng quan sát từng ly từng tý, thử làm theo cho thuộc. Nhờ thông minh sẵn, lại từng học qua nghề kiếm, nên chàng theo dõi rất sát, thoáng đã lãnh hội được hết cách vận tụ nhân điện cùng thuật múa kiếm bằng kinh lực vô cùng kỳ ảo.

Lúc Du Nhi đánh thanh tre ra xa, bắt đầu múa may tuy cách không, nhưng chẳng khác người múa kiếm. Chàng nhận điện khí tụ cả đầu ngón trỏ, giữa ngón trỏ và thanh tre thay kiếm, có nhân điện dính liền, ngón tay múa phương nào, kiếm đi phương thế đó, hết sức khoa học. Chỉ khác nền văn minh cơ giới dùng một bộ máy phát điện điều khiển vô khí hàng trăm cây số. Nền văn minh nhân điện này, người là một cái máy phát điện, dùng nhân điện điều khiển vật kia chừng nào tùy công phu bí thuật luyện tập vậy.

Thái Dũng càng coi càng ngộ thức hết bí kíp kiếm phi, cùng khoa học vận dụng kỳ công điện lực trong mình. Chỉ lát sau đã lãnh hội được những đường kiếm tuyệt diệu. Đang mê mải học lõm, bỗng mộng Du Nhi hú lên một tiếng, ngoắt tay chụp luôn thanh tre, rồi chậm chạp đứng lên, đi vào hốc ngách nằm quay ra ngủ.

Mấy khắc sau đã nghe tiếng thở đều.

Thiếu phụ thở phào có vẻ mừng rỡ:

- Tối nay nó lên cơn mới hơn một giờ đã ngủ lại! May quá! Nó không phá được cửa hang!

Thái Dũng đưa người đàn bà về nhà, đoạn ra chỗ vắng ôn luyện lại.

Cứ thế liên mấy đêm, ngày sống với Du Nhi, cùng nhau săn bắn, đêm lại nhốt nó vào hang, để theo dõi Mộng Du Vương. Chàng trai họ Lê đã học được phép múa kiếm cách không, điều khiển hàng bốn mươi bộ ngoài, rất mạnh, kín. Đến tối thứ năm, đã sử dụng được cả mười ngón tay nhanh như chớp. Càng ngày càng mến phục mẹ con Du Nhi, mà hai mẹ con cũng quý thầy trò Dũng như người thân thuộc. Đêm thứ sáu, lúc đó đã vào tuần trăng hạ, một mình Thái Dũng ra hang nhốt

Du Nhi.

Nhưng tối đó, đợi mãi hết canh ba, vẫn không thấy thẳng bé lên cơn mộng du.

Chàng bèn ngồi tựa vào cửa hang nhìn trăng xế, chạnh nhớ đến thù nhà.

Lòng như lửa đốt. Cổ trắn tỉnh ngồi nhập định, xong cứ thế tựa vách thiu thiu ngủ.

Vùng nghe có tiếng ầm ầm bên trong. Chàng vừa dợm chạy vào, bỗng trần vách rung động, liên tiếp tiếng đá đổ mạnh, mấy tảng bằng đầu người từ trong bay vụt ra nhanh ghê gớm. Giật mình, chàng vội nằm phục xuống, đoán có chuyện bất lợi liền lăn vèo ra ngoài. Đúng lúc, Mộng Du Vương Nam Thánh theo đá vọt ra như con cọt xổng chuông.

Cả kinh, Dũng lật đặt ẩn dẩn vào ghềnh đá, ngừng hô hấp. “Vèo” ánh trúc sắc bay ra, liền sau là Mộng Du Nhi, vọt đứng trước cửa hang, ngửa mặt cười như điên, và đảo lia đầu dầm mấy phía, vẻ hung hăng khác thường.

Cũng mặt, Dũng đã ẩn kín sau ghềnh đá, Mộng Du Nhi quay lia nửa vòng, rồi lắc mình vút theo thanh trúc, hướng về phía nhà sàn.

Thấy thế, Dũng không khỏi lo cho tính mạng Năm Lực, vội chống gậy lao theo.

Vừa gần đến nhà sàn, bỗng nghe tiếng thiếu phụ quát lớn:

- Không được hại người!

Có tiếng xé gió, Dũng lập tức dắt gậy nhảy vọt vào đầu cầu thang, thấy mộng Du Nhi đứng giữa nhà, tay đang vờn, góc Tây Bắc Năm Lực đứng đó, xé trước mặt, thiếu phụ giang rộng hai tay hốt hoảng.

Lưỡi gươm dài bị Mộng Du Nhi đoạt từ khắc nào, lia trên đầu hai người, bỗng xoẹt hai cái liềm luôn chồm tóc Lực.

Thái Dũng thấy tình thế hiểm nghèo, vừa định đánh kiếm ra chặn, vùng thấy thanh gươm phóng xé ra lối cửa sổ hậu, rồi Mộng Du Nhi vọt luôn theo.

Có tiếng người rú đằng sau nhà, lẫn tiếng vật đổ.

Thái Dũng nhảy vọt xé qua bếp lửa, vọt từ ngoài nhảy vào liên tiếp hai cái đầu người phun máu phì phì. Chàng vội quỳ tay túm lấy, dòm ra, còn kịp thấy cái thây cụt đổ rầm rầm vào thành sổ, trên một cành cây gần đấy, có cái thây nữa nằm vắt ngang.

Tiếng vo vo xé gió hút chìm, ngoài xa, vọng lại từng tràng hú quái gở của

Mộng Du Nhi.

Rồi trong đêm trăng hạ tuần bệnh bệch, chỉ còn tiếng thác đổ triền miên.

Thiếu phụ, Năm Lực cùng ngó theo, chưa dứt kinh sợ.

- Nó nổi hung... lại đánh hơi người... bỏ đi giết chóc người vô tội! Hai cái đầu này chắc của bọn nào vừa nhập cốc đây!

Thái Dũng tần ngần mấy khắc đoạn vọt luôn về nẻo vừa vọng âm quái.

Nhưng đảo khắp miền, đến sáng vẫn không thấy bóng thẳng bé Mộng Du

Nhi.

Dũng bèn bàn với thiếu phụ, chia nhau đi tìm, đoạn tạm biệt, cùng Năm Lực xuyên sơn, lộn về Cha Pa. Đến thị trấn nghỉ mát này vẫn không thấy tăm hơi Du Nhi đâu. Bèn bàn với

Năm Lực:

- Chắc nó đã đi phương khác rồi! Tỉnh giấc hoàn nguyên không biết đường về. Lại còn tung tích lão “quỷ phương Tây”. Đệ Bát kỳ quan vẫn không thấy. Biết đâu Tây Bắc chẳng là vùng Hắc Giang, Lai Châu, Sơn La chi đó! Nay là lúc đó có thể tìm Đông Quân thanh toán hận cừu, rồi sẽ liệu!

Năm Lực suy nghĩ giây lát bảo:

- Gặp lão Phi Mã Ác Sơn chúa Cờ Đen, chưa bằng gặp lão chúa Tây Phàn!

Mấy xác dưới mồ Mã Yên Sơn biến mất, cụ lớn nhà hoài cổ bỗng hiện về đi cùng

Sài Kiu Tinh. Cậu Kiệt bị bắt, người bí mật dưới Địa Vong... bao nhiêu bí mật nằm trong tay lão Tinh, sao không nắn lại vùng này?

Thái Dũng cho là phải, liền tìm nhà trọ, nắn ná lưu lại Cha Pa. Thường hóa trang đi quanh miền dò xét.

21. Chương 21

Trong khi đó, trên triền Pi-a-Uác, Đông Quân chủ soái Cờ Đen kể truyền Lưu Vĩnh Phúc đang cùng đám đầu lĩnh thủ túc luyện binh thiết kế mở rộng địa bàn đánh chiếm thượng du.

Nàng nữ tướng Ngân Sơn Long Nữ bị cấm ngặt rời khỏi núi, hàng ngày thay cha rèn quân tập trận chờ dịp xuất binh.

Ngay từ hôm gặp Nam Thánh, mấy thủ hạ bị giết hết cùng nhóm người của lão Tinh, chúa soái Cờ Đen bỏ về núi miền Đông, lòng vẫn không dứt thắc mắc về “con quái đội mồ” tàn sát như điên.

Một đêm, đang ngồi trước bàn đồ thượng du, bỗng có tin thủ hạ từ Tây Bắc đưa về. Đại diện tướng De Monstre đã lên Fan si Pan tìm Sài Kúu Tinh, hình như sửa soạn một cuộc gặp gỡ quan trọng.

- À! Lão tướng Tây định dùng lão sói triệt ta! Lão sói này đầy khí ngạo, lẽ nào chịu hợp tác với bọn cướp nước xâm chiếm Đông Dương.

Còn đang suy tính, bỗng nghe cổng hiệu khua vang, rồi viên tướng A Thiên dẫn vào một sứ giả Tây Phàn trao một bức thư.

“Sài Kúu Tinh gửi Đông Quân lão huynh,

Ta về nước đã nhiều ngày vẫn chưa rõ lão huynh con rể Lưu Vĩnh Phúc tài cán đến đâu dám nhận một “phương vị vô lâm Đông Bắc”? Tiếc đêm u cốc, lão huynh lại bỏ về ngay, nay ta sửa soạn sẵn tiệc rượu nhắt định tiếp lão huynh ba ngày đêm. Huynh không tới, ta cũng đến thăm, nếu có đủ rượu độc mời khách.”

Xem xong, Đông Quân cất tiếng cười âm u bảo viên sứ giả:

- Về báo cho lão sói biết: Chủ soái Cờ Đen sẽ đến mời lão sói qua thăm Phi Mã Ác Sơn! Ta được tin lão sói giao thiệp với tướng Tây, đã định tới chơi, chủ mi đã thừa công kích thỉnh!

Sứ giả trùm mặt phát cười khan:

- Chủ Cờ Đen chưa cho biết sẽ tới bao nhiêu tay súng để Tây Phàn động chủ còn liệu đủ bát đĩa tiếp?

Thiên Lôi đã nghe giọng ngạo nghễ vùng trợn mắt định mắng, bỗng thấy Đông Quân phất áo một cái quát:

- Chó chết! Quang Sát độc hành đáo nhập rừng gươm súng như vào chỗ không người, mi còn muốn chi, buông lời láo xược! Cút mau!

Sứ giả hoành thân, vẫn bị sức gió đánh bắn ra giữa bãi khô lâu, chợt nghe đến véo một tiếng, nháng ngân quang, tay trái đã lạnh buốt, dòm vào, đã thấy vành tay nằm giữa kẽ ngón Đông Quân như mảnh vỏ sò, tay kia cầm mũi thép vạch lia chữ “y” và búng vèo “vỏ sò” ra, thâm vọng:

- Thư gửi đó! Đi cho khuất! Chậm ta sẽ phúc thư vào sọ!

Sứ giả liếc bãi khô lâu, ôm tay cụt rỏ máu, theo A Thiên bước vội ra ngoài.

Ngay sớm hôm sau, hai con ngựa đen rời Pi-a-Uác xuyên sơn lao về phương Tây Bắc biên thủy, mang trên lưng hình thù quái đản Đông Quân trong lớp giáp tượng kỳ.

Tại trấn Cha Pa, một đêm Dững cỡi con Huyết Phong Cầu ngoài rừng vào trấn. Bỗng thấy một cánh quân nhà nước đi rầm rập về phía chợ. Chàng qua cờ hiệu, luận biết ngay đoàn kỵ binh pháo thủ biên giới, chàng bèn vòng ngả trường đạo đón coi. Quả nhiên thấy đoàn tiền quân, lão tướng De Monstre, De la Table, De la Tour và một nhóm sĩ quan tham mưu hỗn hợp đi cùng Cung Đình Giáo, chuyển về phía chợ.

- Cả Tây Quỷ, Tây Bàn, Giáo chắc có việc gì đây?

Thái Dững bèn chậm theo sau, đến gần chợ, cánh quân dừng lại. Bọn Giáo phò De Monstre vào khoảng một hiệu cao lâu khách. Chỉ mấy phút sau đã đi ra cạnh lại thêm hai, ba gã lạ mặt. Rồi cả bọn theo cánh quân kỵ lập tức rời thị trấn, tiến vào vùng núi đồi Phàn Tây Phàn. Dững theo liền.

Lát sau đến dãy núi cao, cánh quân dừng lại, chỉ có mười lăm người phò tướng Tây lên núi.

Dũng dẫn ngựa bám sát. Lúc đó trăng hạ tuần chưa lên, núi rừng đầy bóng tối, sương mờ. Lối đi trên đá vụn phần gian hiểm, rải rác đầy quân canh. Dũng phải vượt tít lên tít cao triền Tây, khí lạnh băng. Bỗng nghe tiếng thét vang âm, lẫn tiếng cồng khua trống giục sấn sát.

Rồi chợt thấy một tên cao lớn cùng mấy thủ hạ mặt mũi dữ dằn, bắt thần từ xó tối vọt ra, cúi chào bọn De Monstre, đồng dục nói lớn:

- Thỉnh quan Sáu lên sảnh đường! Động chủ chúng tôi đang tử chiến với lão tặc Cờ Đen Phi Mã Ác Sơn!

Viên tướng Tây đưa mắt nhìn đám tòng quân, và quay hỏi tên đầu lĩnh Si Pan:

- Đấu cùng lão con rể Lưu Vĩnh Phúc? Nhưng bao giờ mới kết liễu? Và bản chức có thể tới coi được chứ?

Tên giặc chừng người xạ phang nói toàn tiếng Quan Hoá:

- Còn lát nữa là xong, vì chỉ có hai giao đấu, kỳ hẹn ba ngày ba đêm sắp hết. Lệnh ra: không ai được bén mảng tới! Vả chẳng may quan Sáu có đến cũng phí công vì... không ai đủ sức đưa tới đấu trường ghê gớm đó!

Nói đoạn, bọn này mời đám tướng sĩ nhà nước đi luôn, tiến vào một lùm cây rậm rạp đột nhiên mất hút.

Triền núi Phấn Tây Phàn trở lại im lặng như thường, chỉ còn có tiếng cồng khuya trống thúc xa vọng lại. Thái Dũng đang tính bắt một tên trấn núi, dò hỏi đường lối vào cứ sảnh, chợt đổi ý, lập tức nường bóng mờ, lẫn về hướng có tiếng trống cồng vắng tới.

Lạ thay một tiếng chấn động rõ xé triền núi trên, nhưng vượt lên mãi, vòng hẳn phía Tây, tính sơ từ chân núi lên đã có trên hai ngàn thước, vẫn nghe âm động trên đầu. Càng lên, càng hiểm, nhũ đá tai mèo nhọn hoắc, có chỗ vách đá dựng như thành, vượt đến mười lăm phút nữa, bỗng nghe âm động ngang tai, nhưng lại xé về nẻo Đông Bắc.

Thì ra núi ghềnh lồi lõm hang hốc rất nhiều âm thanh chuyển đi vang âm lạc cả hướng phát. Nhưng triền núi đã bị cắt ngang. Dũng thấy mình đứng trên một ghềnh đá cheo leo. Trông lên, ngọn cao nhất Đông Dương sừng sững ngẩng trời, nhìn quanh đây đó rải rác từng ngọn thấp hơn in vào mây mờ thành những hình thù quái gở. Bốn bề là những vực thẳm mịt mù khí đá. Phấn Tây Phàn cảm nín nằm vắt mãi ra ngoài biên giới Việt – Hoa như ngậm kín cả cái bí mật rừng thiêng.

Ngay dưới chân chàng là một vực sâu hun hút, từ ghềnh đang đứng chiếu sang ngọn bên kia, cách khoảng vài con sào. Oái oăm, âm thanh quái ác lại từ bên đó vọng sang. Lúc này không phải chỉ có tiếng cồng trống trống mà là thứ âm thanh hỗn hợp của rất nhiều nhạc khí, lúc ầm ầm như vó câu thiết kỵ, núi lở trời long, lúc lại tí tê ai oán tựa ma kêu quỷ hờn, kẻ nhát gan đến dựng tóc gáy.

- Lạ thật! Hai lão tặc đấu chiến, cấm người coi, sao lại có hàng mười nhạc công hoà tấu?

Động tò mò, Dũng dùng mắt lượng chiều rộng vực, nghĩ đến thuật “đạp vật cách không phi” từng áp dụng đêm vượt huyết hồ Địa Vong Lào Kay, ném ra một vật, dùng làm điểm tựa nhảy qua. Bèn đảo mắt tìm cây, bỗng thấy xé dưới chân, có một bụi tre vắn lưa thưa, ngọn lá loà xoà ngay miệng vực. Vẫn là một loại nữa như tre trúc, nửa như nửa luồng, như cây dài, đốt dài, dẻo dai vô cùng, thổ dân chuyên dùng vắn làm tên nỏ. Chàng trai nghĩ ngay đến thủ thuật đặc biệt của người Việt Nam về đời Minh Mạng, Phan Bá Vành Hạng Võ nước Nam vẫn dùng đến, khi nổi dậy chống quân triều đình, Bá Vành có ba phép sở trường độc đáo, đương thời ai cũng khiếp oai.

Trầm mình xuống cát: Có lần bại binh, Bá Vành một mình một ngựa chạy ra bờ biển, quân triều đình đuổi theo, chỉ thấy một trời một nước, không thấy một bóng thuyền bè, con ngựa đứng không. Bá Vành biển mất, tìm đâu cũng không thấy. Bèn đóng ngay đó cả đêm, sau cho rằng Bá Vành đã tự vận, bơi ra biển. Có kẻ cho đã tàng hình, bèn rút đi. Không ai ngờ Bá Vành đã trầm mình xuống cát, ngay mép nước.

Phóng giáo bằng chân: Ra trận Bá Vành thương đi chân không. Dưới lớp vải phủ sườn ngựa có giắt hai hàng giáo nhọn, tay đang múa đao đánh chém, bất thần dùng hai ngón chân kẹp giáo ngấm phóng vút ra, trúng cổ tướng triều đình trăm phát như một, không ai biết mà đỡ, và ai cũng tưởng kẻ khác phóng, vì Bá Vành ra “đòn gió” cực nhanh, không ai thấy kịp.

Vít cành tung người như tên bắn: Hào sâu, tường bụi ấy cũng vượt qua như bỡn. Bá Vành thường lợi dụng thân tre hoá vì tre dẻo cao, chỗ nào cũng sẵn. Vành lựa địa thế, nhảy lên vít nghiêng ngọn tre xuống như cái dung giường, rồi nhún mình, dậm “bạch” chân một cái theo đà cây tre bật mà tung vít mình đi như tên bắn. Chiều rộng, chiều cao, xa gần tùy sức vít, nhún nhảy.

Đời nay, tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương rất tinh thông võ thuật nước Nam, rất giỏi về thủ thuật Bá Vành. Có lần đã truyền dạy cho Thái Dũng tận tình. Chàng lập tức lần tìm một cây vầu cao, đu vít cong veo chiều người xuống mỏm đá dưới và vụt một cái rún mình theo đà thân cây bật tung đi như chiếc pháo vọt chéch lên cao. Vèo một cái đã qua vực, chàng để chân đáp xuống mỏm đá bên kia. Chân vừa chạm đá, tai đã bị âm thanh sần sật dúi vào tai, chàng vội trừng mắt nhìn quanh, khắp mấy triền vẫn chẳng thấy chi. Bèn ngồi nghe, chợt phát giác âm dị títt phía dưới, lại có ánh lửa bập bùng coi như ở trong một cái đài sen vậy. Đồng thời cũng chợt nhận ra chỗ đứng chỉ là một mỏm đá mỏng quặp như mỏ vẹt, phía dưới chạy xuống một miệng vực muôn trùn, một mép vực là một triền núi khá phẳng chạy về phía có ánh lửa đài sen. Muốn tới, chỉ còn cách nhảy xuống nhưng ít nhất cũng sâu hàng trăm thước, sức nặng đè mấy cũng tan xương!

Thất vọng, tính lộn lại nhưng khó lòng sang bụi vầu nữa. Dũng vụt nhớ trong mình có một mảnh thổ cẩm lớn, liền lôi ra, thấy bằng nửa cái chiếu. Cả mừng, bèn giơ cao lượng chiều gió, đoạn hai tay xoắn chặt hai góc, răng cắn một góc, giường rộng xé trên đầu, để thân, buông vèo mình xuống.

Ào gió thốc, miếng vải căng đầy gió, phồng như chiếc dù nhỏ, tay miệng chàng như bị một sức nặng lớn giằng giật, chực tuột phăng đi. Ào cái, vách đá mấy bề đã chạy ngược lên vun vít, chàng vội đu rướn lên, ghì mạnh tay, thoát đã chạm mặt đá, thuận đà lướt luôn vào một mỏm đá có cây cối dây leo, ẩn kín.

Ánh lửa chỉ còn cách bảy tám chục thước. Định thần quan sát, chợt phát giác một cảnh tượng lạ lùng ghê gớm.

Xa xa, dưới lòng chảo lưng triền núi, có hai bóng đang nhảy nhót giữa đấu trường hết sức quái gở. Cả hai đều đen thui trong lớp giáp phục, nhưng tia mắt Thái Dũng phân biệt được bóng Sài Kjú Tinh nhờ tà áo rộng bay xoà. Thoạt coi, chỉ thấy hai lão di động như tên bắn, nhưng theo dõi độ mười khắc, mới phát sợ về tài nghệ của hai lão quái. Vì đấu trường coi không khác một cái hoả ngục lộ thiên cực kỳ độc hiểm, lập theo hình bát quái, toàn bằng giáo cắm ngược mũi nhọn hoắc, chỉ có tám ngọn giáo cắm chắc, còn toàn giáo cắm hờ, buộc sẵn súng chỉ thiên, dằm phải ngọn giáo kia, lập tức giáo có móc lấy cò liền khạc đạn bắn lên. Mỗi mũi giáo cách độ ba mươi phân, cả hai phải di động trên tám mũi giáo chính án theo Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, sẩy chân cũng toi mạng vì những ngọn giáo dưới kẻ, nguy nữa là đấu trường đầy khói lù che lấp cả mũi giáo. Đã thế, trên đấu trường lại còn treo lủng lẳng tạc đạn tây đã mở kíp, cái cao cái thấp, án theo bát quái khắc, sơ ý chót động phải, nát xác như bỡn cả hai đối thủ! Ngoài ra chung quanh đấu trường treo đầy chiêng trống thanh la náo bạt, ống quyển, kèn đồng. Cả hai đấu thủ vừa dùng phản phong giục trống chiêng quật nội tạng, thần kinh hệ của nhau, vừa ra tay hạ thủ. Không những thế, khi ra đòn đều phải cân nhắc, đề phòng từng ly tấc, chỉ đánh ấu một đường, cả hai có thể cùng mất mạng.

Thái Dũng nhìn qua, bắt giắc giật mình chột dạ:

- Cả hai lão quái quả lợi hại kỳ phùng! Chẳng những giỏi khinh công, còn thông suốt trận đồ, đầu óc cực kỳ giáo hoạt, luôn luôn làm chủ được địa hình địa vật! Đấu trường này còn dữ hơn cả Mai Hoa Thung đời trước, lão đại thù quả xứng danh phương vị vô lâm tứ trụ!

Đang chú mục theo dõi từng thế đòn kỳ ảo, bỗng nghe trống chiêng, kèn, quyển nhất loạt nổi ầm ầm như đổ núi, rồi hai cái bóng dạt hẳn ra góc, có tiếng thét thét nhọn:

- Lão Độc Phi Mã! Quyền chương bất phân, chỉ còn mười phút đấu gươm, ba mươi giây đấu súng! Hữu hình đầu mũi chán tay, ý ta muốn thử tài vô ảnh đấu, dám nhập trận mê hồn không?

Cái bóng Đông Quân ngửa mặt cười khà, phát giọng u trầm cao ngạo:

- Sói già! Vậy số ngươi đã tận, dám đấu gươm mò cùng Quang Sát!

Cả hai cùng bắn vọt mình lên cao, cùng giơ tay chém vụt xuống một cái! Lúc đó Dũng mới nhận ra tróc đầu tường có treo hai quả cầu lớn. Chỉ hai tiếng “bùng bùng” lập tức cầu vỡ tung, khói mù toả rộng che kín đấu trường. Lúc hai lão hạ xuống, chỉ còn là hai cái bóng biến vào giữa vùng khói, đấu trường bỗng hoá

ra một khu chiến trường đồ khé mịt mù như một cõi u minh, chẳng còn hình ảnh nhân vật nào nữa. Chỉ nghe véo véo mấy tiếng xé không khí, rồi giữa cảnh hôn ám bỗng nổi lên một tiếng hú cực kỳ ghê rợn, hút chìm rất mau, tiếp liền một tràng cười nhọn hoắt vang âm làm rung động cả mở kèn trống treo quanh đây. Tiếng cười quái ác bốc cao, cao vút, như muốn ném cả ngạo khí lên tít mây mờ đến mấy mươi giây mới đổ xuống tận vực thăm muôn trùng, vờn bên tai chàng tuổi trẻ họ Lê. Rồi vụt tắt, vừa lúc mê hồn trận tan sạch khỏi mùi, chỉ còn một, hai đốm lửa lập loè, giữa đấu trường hiện ra từng sừng hình thù quen thuộc của lão soái Cờ Đen Phi Mã Ác Sơn. Mặt vẫn còn ngửa lên trời trong thế cười vừa dứt. Lão từ từ cúi nhìn về phía triền núi Bắc gần đây có cái vực sâu thăm chằng đầy khí đá và phát tiếng âm khàn trầm u:

- Sói già! Cho cạp đôi ăn xác người, chó sói khoét óc tuỷ người! Ba ngày ba đêm đấu võ, chém bay đầu lão Sài Kíu Tinh, cho thú rừng ăn mất ác. Đông Quân Quang Sát lại về Phi Mã Ác Sơn! Sài Kíu Tinh đã chết, Đông Quân lại về núi Cờ Đen! Khà khà! Lão cười không thôi, càng lúc càng quái gở. Bỗng lắc mình một cái, phát tay đánh một hồi trống chiến khải hoàn, dư âm vang khắp rặng Fan si Pan chập chùng.

Vụt cái đã mất dạng.

Vừa lúc mảnh trăng hạ tuần hình lưỡi liềm nhô khỏi ngọn núi Đông, chảy ánh bệch xuống miền ma thiêng.

Lắc mình một cái, lão soái Cờ Đen đã vụt vào bóng núi, dư âm vọng cười quái ngạo còn ngân truyền khắp hang hốc âm u. Không chậm trễ, Thái Dưng lập tức rời chỗ nấp, lao luôn xuống đấu trường.

Chỉ còn một hai đốm lửa lập loè sắp lụi, bãi chiến tan hoang, giáo nhọn mấy cửa đứt cụt, nhạc khí nhiều cái cũng bị chém chẻ đôi, ngay cửa Càn còn mắc một vạt áo đen ngay mũi giáo, xé sau, trên mặt trống cái có mấy vết máu tươi chưa kịp ngả màu xỉn tím.

Thái Dưng đang đảo mắt quan sát, bỗng nghe một tràng tù và vang dậy nhịp hiệu quân Cờ Đen sau mỗi lần chiến thắng. Ngay lúc đó chợt từ nẻo Tây Bắc đấu trường, một bọn bảy tám tên túc hạ chạy ủa tới, dáo dác dòm bãi đấu tan hoang, một tên dánh đầu linh bỗng nhảy vọt đến, lôi trong một hốc đá ra hai mảnh đầu chó sói bằng thép bị xả đôi, soi trước ánh lửa vạt vờ, kêu hoảng.

- Ôi thôi! Động chủ đã bị Đông Quân Phi Mã Ác Sơn chém chết rồi! Còn đâu!

Cả bọn xúm lại, chợt nghe tiếng tù và, lật đật lao vọt về phía Bắc xé mất dạng. Tiếng tù và lại ngân động canh khuya, chuyển về phía Đông Bắc, Thái Dưng vụt nghĩ:

- Sài Kíu Tinh khét tiếng tận Hắc Long Giang Mông Cổ, đấu suốt ba ngày ba đêm lại vong mạng về ngọn kiếm Đông Quân trong phút chốc. Lạ thật! Hay từ hôm pháp trường, lão đã luyện thêm bí pháp lợi hại hơn trước? Sài Kíu Tinh đã đem bí mật xuống địa phủ, giờ không theo đuổi lão thù, còn đợi đến lúc nào? Sau sẽ lộn lại Si Pan cũng không muộn!

Nghĩ đoạn, nương bóng núi lao về phía đằng nổi tù và. Quả nhiên vượt độ hai trăm bộ, đã thấy bóng Đông Quân thấp thoáng nẻo trước, vừa vụt đi vừa nổi âm thanh vang động, đến một ghềnh đá, chợt ngừng thối, ngửa mặt nhìn vành trăng hạ tuần, phát tiếng cười nhọn tựa dùi đâm, rồi vọt thốc về phương Đông mất hút.

Thái Dưng vọt theo, mới hay triền núi phía trước rất hiểm còn khó vượt hơn ngã chàng vừa theo bọn De Monstre lên. Đông Quân chừng đã thông suốt địa hình vượt biển vào sương mù bóng núi. Lúc Dưng vượt triền núi cao, xuống triền núi chỉ thấy rừng già và trăng khuyết, tiếng hoẵng kêu ngơ ngác trong sương, chẳng thấy tung tích lão soái Cờ Đen.

- Lạ thật! Giết Sài Kíu Tinh rồi, sao lão không nán lại áp đảo thu phục bọn giặc Tây Phần. Hay lão không biết đám De Monstre đến gặp lão Tinh? Đi gấp có mưu định gì đây? Đêm sương cỏ ướt, may tìm ra dấu vết!

Lập tức, chàng trai rúc gọi Huyết Phong Câu. Con vật này vốn thuộc tính rừng khôn khác thường, lại được Thần Quân luyện kỹ, phút chốc đã lượn rừng chạy lại.

Thái Dưng vừa nhảy lên lưng, con linh mã đã dựng bờm chạy như gió, loáng đã dừng gần chỗ cánh bình tương Tây đóng. Ngạc nhiên, Dưng đảo một vòng, bỗng thấy dấu chân ngựa phía ngoài, bèn lần theo, phát giác một bóng nhân mã đứng dưới một tàn cây kín, nhấp nhòm dòm lên núi cao, có vẻ sốt ruột nóng lòng. Dưng bèn nhảy xuống, lại gần nhận ra viên cận tướng A Thiên Phi Mã Ác Sơn.

Gã xạ phang “khổng lồ” bỗng lảo đảo:

- Là dư à! Sao không thấy soái gia? Vừa có tiếng tù và thắng trận mà! Hay “người” về thắng?

Đứng đợi đến nửa giờ. Bỗng về phía quân nhà nước đóng, ngựa khua vó lóc cóc, rục rịch như chuyển binh. Từ trên miền Phấn Tây Phàn vọt lên một trái hỏa pháo, rớt xuống chỗ binh đóng. Lúc sau, cả cánh quân lũ lượt dưới chân đồi Dũng đứng, dưới ánh trăng xiên, thấy có cả đám tướng De Monstre, đáng vội và, thả kiệu bầm lộn về phía Cha Pa.

Gã A Thiên “hầy” một tiếng có vẻ bức bối, đoạn bỏ luôn xuống thung tể ngựa về phía Đông xế.

Thái Dũng giục ngựa đi theo, thấy hấn vào trần Lào Kay, đảo tìm giấy lát, rồi lại bỏ đi liền. Cứ thế Dũng theo viên cận tướng Cờ Đen rong ruổi suốt đêm ngày, xuyên sơn Pi-a-Uác.

Trong khi đó, tại vùng Phi Mã Ác Sơn, cả đám giặc Cờ Đen đang khắc khoải đợi từng giờ phút ngóng tin, ngay từ buổi lão soái cùng A Thiên đi Phấn Tây Phàn. Nhất là Long Nữ, từ ngày thoát pháp trường về núi, bị Đông Quân “cắm trại” chỉ còn biết khuây khoả trong việc luyện quân tác xạ, cho đỡ nhớ người yêu. Và nấu nung giận dữ, chỉ mong có ngày cầm quân về đánh De Monstre, bắt địch thủ họ Cung rửa hận. Từ hôm được lệnh sửa soạn mở rộng căn cứ địa, Long Nữ mừng khôn tả, chừng hay tin Đông Quân lên Tây Phàn, cô gái đã mấy lần định xuống núi, đi theo, nhưng bị lão phó soái thúc phụ Độc Tinh Quân và bọn Đa Sát Thủ kèm riết, nên chẳng dám trái lệnh cha. Nội các viên cận tướng thủ túc, nằng mển nhất A Thiên, Wang Si, và hai viên này đều mển trọng nàng đến độ sẵn sàng tuân lệnh, dầu trái ý chủ soái có thể bị tử hình. Đông Quân thừa rõ nàng bỏ núi bất tử, nên cho A Thiên theo lão, còn Wang Si bận trấn núi ngoài.

Đêm kia, quá canh ba, nàng nữ tặc Cờ Đen lòng riêng khắc khoải không sao ngủ nổi, nằm trên sơn trại, nghe gió khuya thổi lùa trên Phi Mã mang mang.

Bỗng nghe mấy phía cồng nổi âm u, âm đồng vang ngân khắp triền núi, vắng như có nhiều tiếng reo hò vọng lên, tú u tú một tràng tù và chuyển âm thanh sừng trâu báo hiệu chủ soái Cờ Đen trở về.

Long Nữ tung mình dậy, khoác áo ra hiên nhìn xuống dưới núi, bóng đuốc lập loè đổ ra cả phía tiền doanh, quân sĩ kỵ bộ các dinh trại cuồn cuộn từng cơ đội, vừa khua cồng, nổi ốc, vừa reo hò bắn súng chào mừng.

- Soái gia đã về! Vạn tuế soái gia!

Từ phía rừng ngoài, một bóng nhân mã đen sì vọt dưới trăng vơi, vượt qua mấy vùng cấm địa ngoại vi, theo nhịp tù và, lao thẳng đến cổng trại trung ương, dừng phát lại.

Trên chòi cao, cồng hiệu khua rền, cánh cổng đen mở rộng, các đội tuần sơn từ mấy ngả núi ngoài kéo lại, múa súng reo hò, áp sau chủ soái, ngồi trên lưng thiết kỵ, Đông Quân gò cương, rúc nốt nhịp tù và chói tai, quét hai con mắt điện nhìn mấy dải lâm tuyến thiên hiểm nép mình dưới oai võ Cờ Đen. Và từ từ tiến vào cổng ngựa bước một lóc cóc trên điệu kiêu. Lão soái Phi Mã Ác Sơn cầm nín trong hình thù tượng thép, đảo nhìn quân gia kỵ bộ vừa đổ ra dưới ánh hồng đuốc chấp chờn.

Cồng khua, ốc thổi, súng bắn, quân hò, ngựa phi vang động. Wang Si, Đa Sát Thủ cùng tể rạp đầu cung kính. Đa Sát Thủ nhìn lớp tượng hình còn xỉn máu, lớp vẩy vai mấy cái bẹp dúm rõ di tích một cuộc tử chiến ghê người, lễ phép hỏi:

- Bẩm soái gia, lão Sói tinh tài nghệ chắc không vừa? Liệu có còn tái ngộ...?

Đông Quân nhìn khắp hàng thủ hạ, phát giọng khàn khàn hơi có vẻ mệt mỏi sau liên mấy ngày đêm giao đấu:

- Ta đã chém chết lão Tinh cho chó sói ăn thịt rồi! Ba ngày ba đêm, phút cuối cùng mới chém được nó giữa trận khói mù! A Thiên về sau!

Cả núi reo mừng như sấm.

Ngay lúc đó, lão soái Cờ Đen phát tay truyền giọng Quan Hoả:

- Mổ trâu bò cho quân gia ăn uống no say! Sửa soạn hành binh! Tập trung nhân mã, đợi lệnh! Báo cho phó soái và soái cô ngay! Giờ ta cần nghỉ ngơi! Không lệnh triệu, cấm vào mật phòng!

Bọn Đa Sát Thủ, Wang Si dạ ran, quân Cờ Đen múa súng. Đông Quân nói xong giục ngựa vọt vào khu đại sảnh, không buồn lưu ý đến đám quân gia phía sau. Chừng quá quen với tính ít nói của chúa soái, Đa Sát Thủ khẽ bảo Wang Si:

- Chủ soái hình như đã dụng quá nhiều công lực, mất cả giọng!

Ngay khi đó, Độc Tinh Quân chạy ngựa ra:

- Chủ soái đâu?

- Người đã chém chết lão Tinh! Cần tĩnh dưỡng. Bẩm... lệnh vừa ra: sửa soạn hành binh, và không ai được vào mật phòng!

Độc Tinh Quân vuốt chòm râu thưa, gật gù:

- Hay lắm! Tướng Tây lên Tây Bắc, chắc soái gia muốn... xuất kỳ bất ý công kỳ vô bị vùng nào đây!

Nói đoạn, lão vỗ mạnh vào vai hai viên cận tướng:

- Còn đợi gì không đi gọi tụi binh lương.

Đa Sát Thủ vùng nhìn khắp các đầu lĩnh đội trưởng cơ binh, hét:

- Nghe rõ không? Ngã trâu bò! Sắp được về thành phố!

Bọn quân sĩ hò inh ỏi, Đa Sát Thủ, Wang Si quay tít súng bắn lia mấy phát lên trời, rập ngựa phi sơ tán. Gió khuya Pi-a-Uác như thoảng có mùi máu người.

Độc Tinh Quân ngoắt ngựa vào, theo lối riêng lên thẳng khu mật dinh trên ngọn Phi Mã Ác Sơn, gặp Long Nữ choàng áo rộng vừa bước ra.

Hai người lên khu hang động chót núi, thấy bóng tên đội trưởng vệ binh ngay cửa khẩu, chưa kịp hỏi, tên này đã cúi đầu chào, trở bảo:

- Soái gia bế môn, tĩnh dưỡng, truyền: sáng sẽ triệu gọi tham mưu!

Đã biết tính cha, Long Nữ hỏi:

- Chú thấy soái gia... thế nào?

- Bẩm có lẽ “người” hơi mệt! Tiếng như ngộ cảm!

Long Nữ quay bảo Độc Tinh Quân:

- Nghe đồn Sài Kíu Tinh lợi hại chẳng thường, chắc “người” đã phải đấu âm dữ dội! Có lẽ nên tĩnh dưỡng là hơn!

Hai người quay ra.

Dưới núi, lửa cháy bập bùng, trăng tà bóng xế, rượu chảy hàng chum, sĩ tốt ngả nghiêng, cho đến khi mặt trời ló dạng, vùng Phi Mã Ác Sơn bình tĩnh giữa ánh bình minh, thì cả bọn giặc Cờ Đen đã sặc hơi men, khắp mấy dãy trại, ồn ào huyền ảo, lũ thi vật, đánh mã tấu, bọn thi ngựa, trở tài làm xiếc, và rất nhiều tên đã ôm luôn cả súng, gậy khò khò, say quên trời đất.

Tại căn đại sảnh kề núi Đông, Độc Tinh Quân đang ngồi chủ tiệc, uống cạn từng vò, Đa Sát Thủ, Wang Si, cỡi trần trụi đánh biểu diễn mã tấu trước đám đông, bỗng nghe tiếng tù và từ trên núi vọng xuống. Đa Sát Thủ vừa hốt một mảng tóc Wang Si, vùng nhảy vọt ra khỏi vòng chiến, hô lớn:

- Hiệu lệnh số ba! Hành quân!

Độc Tinh Quân buông vò rượu, khà một tiếng đứng lên:

- Quái! Sao gấp thế? Chưa sửa soạn đã đến hiệu ba! Bay đâu! Nổi công báo các trại! Đến sảnh đợi lệnh!

Bọn sát thủ ào ra như ong vỡ tổ. Công khua vang động, sĩ tốt lật đật.

Long Nữ tách hàng binh, đảo ngựa qua các trại, thấy trại Wang Si nhiều tên chồm dậy mắt còn lờ đờ say chưa tỉnh, nàng nữ tặc vùng nhấc mặt quát:

- Không nghe hiệu số ba sao? Chỉ còn nửa phút, kẻ nào còn say chìm đầu xuống suối!

Bọn đầu mục túm luôn lấy lủ say, ấn đầu xuống nước sặc sụa.

Đa Sát Thủ múa roi ngựa hô như sấm. Phi Mã Ấc giặc Cờ Đen quả là đám sơn tặc thiện nghệ, chỉ loáng mắt đã kéo đến đại sảnh, cờ nào đội đó chỉnh tề, kỵ bộ dàn hàng thứ lớp đầy sân đang chỉnh đốn lương thực, đủ cả.

Đúng lúc đó tù và vang âm, lão chúa soái Cờ Đen kể truyền Lưu Vĩnh Phúc vọt ngựa tới, dưới lớp tượng kỳ thiết kỵ cổ hữu, rạp dừng trước thềm, đưa hai mắt nhìn đám quân thiện chiến có dáng hài lòng, đoạn cuối xuống ngựa vào thẳng sảnh, đưa tay ngoắt Long Nữ, Độc Tinh Quân cùng bọn thuộc hạ và phát giọng khàn ồm:

- Bọn De Monstre hiện ở Cha Pa! Quân ta đánh úp thành phố Cao Bằng. Nữ binh ở lại trấn giữ! Còn tất cả lên đường! Wang Si đi cùng ta đi trước một cây số. Sẽ có lệnh sau! Long Nữ dẫn quân tiền Độc Tinh Quân đoạn hậu!

Vừa nói vừa trải một tấm bản đồ, cầm bút vạch lia lịa. Long Nữ nhìn cha:

- Nữ binh thiện chiến, không nên để lại nhà! Ta chia hai đường, kẹp lại! Phòng địch giữa hàng binh!

Đông Quân cười khà khà:

- Hai con mắt Quang Sát đã quét rừng già, Wang Si theo ta.

Dứt lời trao tấm bản đồ cho Long Nữ cùng Wang Si vọt ra. Dẫn một cánh quân kỵ đi luôn.

Long Nữ quay bảo bọn Độc Tinh Quân:

- Việc binh tối kỵ khinh xuất. Binh quý thần tốc, tiên thoái bộ quân chậm lắm. Cứ ghép một đội bộ đi kèm một đội kỵ đại sư, còn lên yên chuyển dịch kịp thời. Thừa để coi trại, và nhớ sai yểm tàng địa lôi các ngã! Còn nữ binh, chỉ để một toán nhỏ giữ soái dinh. Đa Sát Thủ chọn một chú thật tin cẩn!

Đa Sát Thủ lễ phép:

- Chỉ sợ trái lệnh soái gia!

Độc Tinh Quân vốn biết tài danh đánh trận của Long Nữ nói luôn:

- Nên theo soái cô chặn đầu bọn De Monstre ở Cha Pa, vùng Cao Bằng vẫn là nơi mạnh nhất biên giới!

Cả bọn lên ngựa, Long Nữ ghé tai dặn nàng đội trưởng nữ binh Cẩm Linh:

- Đợi đi sau mười lăm phút. Cố giấu hành tung. Nhiệm vụ trợ chiến. Và lập tức cử một tiểu đội hoá trang sơn nữ làm xích hấu tắc xệ bí mật đảo trước hàng quân. Có gì báo nguy!

Cẩm Linh tuân lệnh.

Chỉ mấy phút sau quân Cờ Đen đã ra khỏi vùng cấm địa, xuyên sơn tiến về phía Cao Bằng. Lối mòn cỏ mọc hiểm trở, nhiều chỗ phải bỏ lối mòn thổ dân xuyên thủng quền lộ trình quanh co. Kéo qua vùng Nguyên Bình, rồi mới chọc vào Cao Bằng trấn.

Trong lúc quân Cờ Đen đi giữa rừng già thì một thượng lưu sông Gâm có một cánh kỵ binh xâm lược Pháp dưới quyền của De la Tour đang mãi miết bôn ba.

Xuyên qua nhiều Phi Mã Yên Sơn nuốt đường trên về phía Nguyên Bình thượng, cánh binh hàng tiểu đoàn. Hai phần ba thuộc cơ Lê Dương, nhác qua cờ hiệu đoàn đã biết đoàn kỵ binh dã chiến, trên lưng la lùa thô các moóc-chê đại liên nặng... Cạnh De la Tour có Cung Đình Giáo, cùng sáu bảy gã cao thủ giáo đầu của viên quan triều thay nhau làm xích hấu tuần sát mở đường...

Khoảng mười hai giờ trưa, Cung Đình Giáo dẫn thủ hạ vừa giục ngựa lên một trái đồi, dòm xuống dưới thung lũng Giáo giật ngựa ẩn vội. Nẻo Đông Bắc có hai nàng sơn nữ vẩy Chàm thô lâm sản từ rừng phóng

ra, nhìn lên đồi. Thoáng bóng người ngựa ló nhỏ, một nàng rút trong áo ra một cái khăn lau, đưa lên miệng định thổi. Bỗng nghe chát một tiếng. Khèn rớt xuống cỏ, từ bụi rậm xẹt ra một bóng nhân mã đen xì, phát giọng khàn hỏ:

- Mày là gái do thám cho nhà nước?

Sơn nữ giật mình, nhìn lại, bỗng hớn hỏ:

- Kìa! Soái gia! Bẩm... Con người của Soái cô...

- Láo! Che mắt tao được sao? Tao đã truyền nữ quân ở lại canh núi, làm gì có đàn bà trong quân!

Dứt lời, nổi giận đánh ra một nhát phản phong “lịch bạch”. Cả hai sơn nữ bắn lộn xuống đất, hộc máu tươi chết liền.

Lạnh lẽo, Đông Quân cúi xuống nhấc hai cái xác quăng tòm xuống suối ném luôn cả ngựa theo và điềm nhiên trên ngựa qua hẻm.

Phía sau, Wang Si dẫn xích hầu đi theo. Cách gần cây số, Long Nữ, Đa Sát Thủ, Độc Tinh Quân cùng mấy cánh quân kỵ bộ di chuyển rầm rập giữa rừng già, theo lộ trình tiền đội.

Ngay khi đó, từ nẻo sông Gầm xa một bóng nhân mã mải miết xuyên sơn, vượt qua vùng thượng Nguyên Bình hướng về phía Pi-A-Uác.

Không ai khác ngoài Thái Dũng. Ngựa đang phi bỗng như đánh hơi người lạ, con linh mã Huyết Phong Câu chạy xé lên một ngọn đồi, dừng lại. Chàng trai họ Lê đưa mắt nhìn, phát giác phía dưới hẻm có một cánh binh ngự trang đang bố trí mai phục, loáng đã mắt hút. Chỗ đó có một con đường chạy qua hẻm vắt ngang một dòng suối bạc, địa thế rất hiểm.

- Lạ thật! Bọn nào phục đây? Coi ít nhất cũng vài đại đội!

Dũng động tò mò, liền cho ngựa đi ngược bên đường mòn. Bỗng phát giác một cánh binh mã rầm rập chuyển tới, vừa nhác thấy cờ hiệu, chợt gò cương lại.

- À! Quân Cờ Đen! Hiệu kỳ chủ soái Phi Mã Ác!

Nhìn cánh quân Cờ Đen kéo thẳng vào hẻm phục binh, bất giác Thái Dũng nhú mày lẩm bẩm:

- Lão tặc đa mưu rơi vào tử địa đến nơi!

Đang theo dõi, bỗng lại thấy một cánh quân Cờ Đen nữa kéo qua, kỵ bộ rầm rập, thập phần hùng hậu, tinh kỳ phát phối, coi rất dữ. Chợt một cơn gió thổi rào mở rộng lá cờ hiệu tiến quân, trên nền đen thoáng hiện nét rồng bay, chàng trai Lê bất xúc động:

- Cờ hiệu Ngân Sơn Long Nữ. Đi đánh nơi nào lại kéo đông quân gia vào ổ phục. Nguy cho nàng rồi!

Rút vội ống dòm chiếu dõi cánh quân đen, bỗng dừng lại trên một bóng ngựa vẫn quen thuộc vừa từ hậu trận vọt lên. Trên lưng ngựa, nàng nữ tặc Ngân Sơn Long Nữ gò cương dưới cây cờ hiệu, rút viễn kính rê khắp vùng hiểm địa phía trước, núi đồi trùng điệp, lối mòn chạy hút vào hẻm đất thắt cổ chày. Rừng già quạnh hiu, chỉ có tiếng vó câu khua lóc cóc giữa tiếng suối triền miên róc rách, nàng nữ tặc tự nhiên thấy chợt dạ, vội buông ống nhòm, đưa tay đánh một quả Lục Nhâm, vụt quay bảo Đa Sát Thủ:

- Lạ dữ à! “Leo cây tìm cây”... Quê ứng ngược đời, dữ nhiều lành ít. Quân hành chuyển này như vào cỏi hư không!

Đa Sát Thủ lễ phép:

- Chủ soái gia đa mưu túc trí, đánh úp Cao Bằng chuyển này chắc người đã tính kỹ, soái cô chớ quá lo xa!

Long Nữ nheo mày liêu:

- Vẫn biết! Nhưng việc binh biến động khôn lường. Vả lại, tánh soái gia đấu chiến ba ngày đêm, trong mình không được khoẻ, đầu óc khác thường. Tốt nhất ta cứ phòng bất trắc! Biết đâu phía trước chẳng có phục binh?

Đa Sát Thủ lắc đầu:

- Soái gia cùng Wang Si đi trước mở đường, còn ngại gì nữa! Động, sẽ có hiệu ngay!

Long Nữ có vẻ hơi an lòng, đảo ngược lại phía hậu quân. Cả cánh binh Cờ Đen rầm rập tuôn vào hẻm núi, đến tám phần mười. Chẳng biết nghĩ thế nào Long Nữ bỗng vọt ngựa lên, đứng trên đồi. Chàng tuổi trẻ họ Lê thấy đàn quân gia vào ổ phục chưa biết xử cách nào cho tiện, sau thấy đi vào sâu, lật đật rút súng bắn đại xuống mấy phát.

Đạn xé “chúu chúu” tróc hàng quân. Long Nữ đang tiếng, vùng thét lạnh lạnh:

- Có phục binh! Phục binh!

Quân Cờ Đen vừa giật mình dáo dác, bỗng nghe súng nổ liên hồi, từ hai bên hẻm đạn vãi ra như mưa rào, quân Cờ Đen nhiều tên nhào xuống ngựa.

Súng bắn dọc khắp hẻm, xa xa nổ trước, súng cũng nổ chát chúa, Long Nữ đảo mắt một vòng, biết ngay cả hai cánh binh cách quãng đều bị vào tử địa, thất kinh, múa súng bay ngựa quá lớn:

- Phản pháo! Tiễn làm hậu, hậu làm tiền! Lui lại! Bộ binh hãy bắn cản cho kỵ binh!

Cờ Đen thiện chiến gan liều, qua khắc hoảng hốt, lập tức phản kích ngay, bắn vãi hai bên, nơi có núi đồi nằm chênh chếch, cánh quân kỵ Lê Dương pháo thủ của De la Tour rải dọc chiến trường.

Tình thế hiểm nghèo, nghe tiếng súng, biết quân phục hàng mấy đại đội không thể liều nhào vào cận chiến nấn ná ở lại, kèm điểm tựa giữa lòng chảo thất cổ thấy càng nguy, Long Nữ quả không hổ oai Rồng Cái Ngân Sơn, rạp mình trên ngựa vằn, thét:

- Giáp kẹp khiên đạn! Lui binh chữ “nhị” [=]!

Lệnh vừa truyền, nháy mắt, quân bộ quân kỵ đã giật hết khiên, mặc khoác ngang mình, quân bộ vừa bắn vừa vọt cách nhau hơn thước, quân kỵ lòi ra những cái khiên gấp nếp, móc dọc bên sườn ngựa, nhào vào trong, đeo sát sườn, cứ thế phóng đàn hàng chữ “nhị” cách nhau hơn thước dọc, sườn ngựa trong giáp nhau lao đi, cứ tới một tên quân bộ, lại đưa tay kéo nhảy vèo lên, đeo sau lưng, nấp sau hai hàng khiên ngựa, cứ thế ngựa phi đạn vãi, nhanh như cơn gió lốc. Loáng cái, bao nhiêu quân bộ đã kéo cả lên ngựa, đạn phục binh bắn rào rào vào khiên đạn giáp kẹp cả cánh quân Cờ Đen, đã theo chữ “nhị” thoát ra ngoài hẻm, để lại những xác chết ngổn ngang.

Ngay lúc đó, từ nẻo hậu quân, cánh kỵ của Cẩm Linh nghe nổ, biết quân trước bị phục, lập tức nổi ống khua cồng, giục trống bay ngựa lên, chia làm hai gọng kìm, đánh thúc vào lưng quân phục.

Bị đánh tập hậu bất ngờ, lại thấy quân Cờ Đen đã rút ra ngoài hẻm phục, Cung Đình Giáo định cố đánh bắt Long Nữ, nhưng De la Tour ra lệnh rút luôn.

Hai bên quần thảo giây lát, thì súng im. Long Nữ không rõ địch tình không dám đánh dần, phải nổi hiệu đình binh.

Mấy phút sau, lại thấy Wang Si bị vết đạn xói vai trái, dẫn tàn quân họp lại.

Lão chúa soái Cờ Đen cũng bị hai phát thùng vỏ tượng thép, may không vào người.

Kiểm điểm lại, mới hay bị chết gần trăm mạng vừa quân sĩ vừa đầu mục, còn bị thương nặng nhẹ hơn hai trăm. Nặng nhất cánh Wang Si, bị sa sáu ổ phục ngay giữa suối, chết đến một nửa.

Lão chúa Cờ Đen sai lục tìm khắp nơi, chỉ thấy vệt máu vỏ đạn bừa bãi của quân phục. Vùng nghiêng răng ken kết:

- Chưa đánh đã mất cả trăm quân thiện chiến! Tối nay ta sẽ làm cỏ Cao Bằng chưa hết giận bọn nhà nước!

Đoạn truyền chôn cất các xác chết, ngay ngoài cửa thung. Long Nữ, Độc Tinh Quân thấy bất lợi, ý muốn tạm rút về núi. Nhưng lão soái Cờ Đen quyết tiến binh.

- Đây chỉ là cuộc chạm súng bất ngờ! Chắc nó thấy ta trước nên bố phục, ta ngược Nguyên Bình, nó tất không ngờ lại đến Cao Bằng! Giờ phải đổi lộ trình!

Nói đoạn, truyền kéo dốc binh đi ngã khác, đảo vòng cung lên nẻo Đông Bắc, mãi miết tiến về mạn sông Bằng, cách Cao Bằng chừng hơn mười dặm, mới hạ trại, lúc mặt trời gác núi, tại một cánh rừng hiểm trở, núi biếc chập trùng.

Thái Dũng từ trưa vẫn đi theo quân Cờ Đen, thấy Long Nữ thoát khỏi cuộc phục kích, không khỏi mừng thầm, cứ thả Huyết Phong Câu theo lộ trình hành quân, cách một cánh rừng.

Đến khi quân Cờ Đen hạ trại, chàng mới hay sau đoàn quân Cờ Đen chính, còn có một đội kỵ binh nữ đi sau bí mật phòng hờ. Đội binh này là đội của Cẩm Linh tùy tướng thủ túc của Long Nữ, hạ trại riêng một chỗ xa, cho từng bán tiểu đội tuần sát vòng ngoài cẩn mật.

Thái Dũng chờ tối hẳn, mới vào trong vòng tuần thám đi bộ, gần đến sát trại Cờ Đen. Trại đóng theo thế tam giác liên hoàn, chỉ có ít lều trại, còn phần lớn sĩ tốt không căng lều, chỉ trú tạm dưới các lùm cỏ thụ, sinh hoạt trong bóng tối, chẳng thấy đèn đuốc chi.

Nhờ thuật dạ hành, Dũng đảo khắp trại. Thình thoảng lại có tiếng vó ngựa phi rập, văng vại tiếng cú mèo rúc hiệu. Vào khoảng hơn chín giờ, bỗng nghe khắp trại chuyển động như rục rịch lên đường. Dũng thừa dịp lên về phía sau trại, chỗ có lều dựa núi đá. Trong lúc đó, Long Nữ đang phi ngựa ra phía tiền trại, vượt rừng đến đội binh Cẩm Linh. Nghe tiếng hiệu riêng, Cẩm Linh giục ngựa ra, vừa gặp Long Nữ, đã nói luôn:

- Tường trình soái cô! Mất tích bốn nữ tuần sát xích hầu, không tìm thấy!

- Lúc nào?

- Một hồi trưa, một ban tối. Lệnh ra cứ một giờ phải lộn về những không thấy trở lại. Sai đi tìm, chỉ bắt được một con ngựa què. Chính Cẩm Liên đi!

- Cẩm Liên đâu?

Một nàng giặc khách trẻ chạy ngựa lại đứng cạnh Cẩm Linh. Đây là hai chị em ruột, cũng là nữ đầu lĩnh thân tín của Long Nữ.

Nàng nữ tặc Cờ Đen khê hát hàm:

- Bắt được ngựa què mạn nào?

- Cách đây chừng ba dặm phía Tây Bắc!

Như chợt nhớ ra, Cẩm Liên vùng bảo:

- À, mà lạ lắm... soái cô! Gần đó có dấu chân ngựa không bịt móng! Hình như chỉ có một con!

Long Nữ vụt nheo mắt:

- Nơi biên thủy chỉ có ngựa của con giặc khách Phi Mã Yên Sơn Hàn Tố Liễu là không bịt móng! Biết đâu cuộc hành trình đã lộ quân cơ. Cứ cho tuần sát quanh chỗ đóng binh, thấy chi bắn hoả pháo kếp làm hiệu. Cẩm Liên theo ta!

Hai ngựa trở về trại Cờ Đen, vừa tới nơi bỗng từng đội binh bộ kéo ra rầm rập, Long Nữ lấy làm lạ, hỏi lớn:

- Đi đâu? Sao chỉ có quân bộ?

Đa Sát Thủ cùng mấy gã mục đội trưởng đi ngựa nghe tiếng nhất tề đổ lại.

- Soái gia vừa cho lệnh tiến binh! Quân bộ đi trước quân kỵ một giờ, gặp nhau tại cửa trấn!

Long Nữ cau mày sắng giọng:

- Binh quý thần tốc! Ta lựa nửa kỵ nửa bộ, cốt độ binh au khi đáo sự. Nay đi hai lớp, lỡ ngộ địch dọc đường, còn chỉ mưu kế? Cứ đứng đó để ta vào thừa với soái gia!

Đa Sát Thủ nhăn nhó:

- Ngộ thấy soái cô đánh trận chưa bại lần nào. Ngộ đi đánh riêng như các tay súng không có óc mà! Nhưng lệnh soái gia đã ra... trái, mất đầu!

Long Nữ vội cùng Cẩm Liên giục ngựa vào thẳng sau trại. Đến gần lều, bỗng nghe có tiếng quát hắt ra, rồi Độc Tinh Quân từ trong lạt đặt bước ra, nhảy tót lên ngựa. Vừa thấy Long Nữ, lão phó soái nói luôn:

- Suýt mất đầu! Cháu đi đâu đó? Chú vừa bàn đổi lại kế sách tiến quân, không ngờ cha cháu nổi giận, chém liền! Lạ dữ! Sao dạo này “người” khác tính thế?

Long Nữ nhìn về phía lều, chép miệng:

- Dẫu sao không thể để quân mã vào cỏi chết! Không hiểu sao lại hạ lệnh bất lợi đến thế được?

Nói đoạn bảo Cẩm Liên đợi ngoài xa, nàng nữ tặc tiến thẳng đến trước lều, xuống ngựa, vào luôn.

Lều dựng ngay cửa một cái hang, lọt giữa ghềnh đá. Trên một chiếc bàn mộc vừa ghép vội bằng cây gỗ xẻ đôi, thoi nhựa chàm cháy vờ, xông mùi khét lẹt. Lão chúa soái Cờ Đen ngồi lừ sau bàn, cầm nín, dưới ánh lửa đỏ, coi tựa bóng u hồn. Giữa cảnh im lặng, chỉ nghe tiếng ngựa lép lép. Long Nữ bước vào, chào thỏ thẻ:

- Thân phụ vừa ban lệnh hành binh hai đợt... tưởng có phần bất lợi! Tình hình này sợ đã lộ quân cơ, phải tiến đánh cho thần tốc, mới đỡ nguy hiểm... con nghĩ...

Vừa nghe chưa dứt, Đông Quân đã phát cười thê, đổ giọng khàn âm:

- Thiên Kiêu! Mày định khôn hơn cha mày? Kế đã định, nội đêm nay, Cao Bằng sẽ cầm đầy cờ đen Phi Mã Ác Sơn! Lui mau! Sửa soạn điều binh kị!

Long Nữ có vẻ lạ lùng về thái độ của cha, liền bảo:

- Con đã dọn quẻ “leo cây tìm cá” trước lúc bị phục quân! Vả xích hầu mấy mạng mất tích, lại thấy vó ngựa không bịt móng của Phi Mã Yên Sơn... Tình thế lúc này rút binh về còn kịp!

Bất thần Đông Quân chụp roi da quất véo một cái, Long Nữ giật mình chỉ dám nghiêng đầu né chút, roi da quất đét vào bả vai, đến nhói.

- Nghịch tử! Mày buông lời làm nhục cả oai danh ông ngoại mày? Lui!

Long Nữ là gái hiếu, bị đánh không dám tránh, nhưng vốn có máu kiêu hùng nữ tặc, lại thấy cha nổi giận là thường, vùng lùi một bước, nghẹn giọng:

- Ông ngoại lừng danh oai vũ ngang dọc hàng hai mươi năm tại Việt Nam. Tây Tàu Ta kiêu oai, sang Đài Loan còn làm quân Nhật khiếp vía, phục kích truy binh, tấn công, rút lui đều như chớp giật sấm rền, khi nào lại để quân sa ổ phục như hồi trưa...

Đông Quân đứng vụt lên, rút soạt gươm, thét:

- Nghịch nữ! Lui mau! Không ta chém chết!

Cô gái thất kinh bỏ vội ra ngoài, gặp Độc Tinh Quân cùng Cẩm Liên vừa tiến lại. Cả mấy người đành lùi thủi rút ra ngoài trại, Long Nữ về lều ngồi, còn chưa hết buồn bực. Cẩm Liên phải hết lời an ủi.

Bỗng thấy một tên vệ binh hầu cận tới:

- Soái gia truyền gọi soái cô đến ngay!

Cô gái đứng lên lo lắng hỏi:

- Soái gia... đã nguôi giận chưa?

- Bẩm... hình như “người” có điều nghĩ ngợi!

Long Nữ vội lên ngựa, theo tên hầu cận, phóng vào chân núi. Tên hầu đến cửa, vội lui, Long Nữ bước vào, nhìn khắp lều chẳng thấy cha đâu.

Bỗng nghe có tiếng bên trong hắt ra trầm trầm:

- Kiêu đó con? Vào đây!

Cô gái rón rén bước vào, vén bức rèm đỏ cuối lều. Trong là một cái hang khá rộng, đầy bóng thạch nhũ. Súng ống, cung tên treo vách, ngay phía trên con ngựa ô. Tít trong cùng, có đóng một cái sàn nữa, rèm hơi rủ, thấp thoáng bóng chúa soái Cờ Đen.

- Vào đây! Cha cần bàn chút việc!

Nghe giọng êm có vẻ dịu dàng, tuy vẫn lạc khoản vì vụ tử chiến trên Phán Tây Phàn, Long Nữ mừng rỡ, vội uyển chuyển bước vào, đưa tay vén màn, cúi chào cha, khẽ hỏi:

- Cha! Mười giờ rồi! Cha... mệt?

Đông Quân ngồi tựa lưng vào vách đá, tay cầm một cuốn bản đồ, ngẩng nhìn Long Nữ, đoạn trải rộng trước mặt, vẫy gọi nàng lại gần, giơ tay trở đồ bàn, trận thế đánh úp Cao Bằng lát nữa. Đông Quân đứng ngẩng lên nhìn con gái, dịu giọng hỏi:

- Con... có sao không? Vai con...

Cô gái nghe nao náo cảm động, nhoẻn miệng cười:

- Không sao! Cha à! Con nhà võ một roi thấm gì!

Vừa nói vừa nhìn cha, sau lớp giáp tượng kỳ, hai con mắt Đông Quân chiếu tia đỏ long lanh. Cô gái bỗng trầm mặt có vẻ lo ngại, khẽ bảo:

- Hình như cha đau con... Từ bữa đi Tây Phàn về, xem cha đổi khác... Tay cha bị thương? Vừa rồi cha vụt mạnh, con chỉ thấy đau rất thường thôi... Giọng cha cũng lạc nhiều...

Đông Quân lắc đầu, cầm tay con gái, kéo ngồi xuống bên, giọng thương xót hỏi:

- Vai con chắc còn đau? Đưa cha coi, chỉ sợ âm thương thì khốn!

Long Nữ nghe cha nói, sức nhớ cha nàng là tay võ công cực kỳ lợi hại, thạo thông nhiều pháp môn, trong lúc nóng giận, quát roi, biết đâu chẳng vô tình dồn trọng lực vào. Nên vội cởi áo choàng ra, trong lại mặc giáp trận, che cả vai, thêm lần áo chèn bằng lãnh đen.

- Sao con không cởi giáp ra?

Ngoan ngoãn, Long Nữ xoay khuyết bên sườn bỏ giáp ra, nhưng tay áo trong lại là chiến phục chèn, không vén được. Còn đang lúng túng, Đông Quân đã giục:

- Thần sắc con... khác hẳn! Phải cẩn thận! Cởi áo ra cha coi!

Giọng lão khàn chìm, Long Nữ lật đặt cởi cúc cổ áo, áo quá chèn, Đông Quân có vẻ sốt ruột, liền đưa tay cởi giúp.

- Đâu? Chỗ phải roi đâu?

Soạt! Cả hàn khuy áo ngực tuột hẳn, Long Nữ vội đưa tay phải lên kéo trễ vai áo trái xuống. Áo trễ một khoảng rộng, để hở bờ vai tròn trĩnh, thoải xuống đến nửa cánh tay trên, dưới ánh hồng lạp vật vờ loang lổ, làn da ngà mịn màng như mỡ sáp đặc mùa đông, hiện rõ một vết roi đỏ hằn.

Chừng quá xúc động, lão soái Cờ Đen vùng kêu lên kinh sợ khác thường:

- Trời ơi! Con bị âm thương bá độc rồi! Trong cơn nóng giận bất thần, phản ứng tự nhiên, cha đã vung roi quát theo pháp môn Bá Độc Âm Công rồi còn gì! Cha hại con! Oan gia! Oan gia!

Vừa nói vừa run tay kéo hẳn áo nàng xuống, quá thương con, lão ôm choàng lấy, giọng đầy lo âu:

- Con... con thấy trong mình thế nào?

Long Nữ không khỏi hoảng hốt về vẻ nghiêm trọng của phụ thân, bèn thổ thê:

- Bị âm thương? Nhưng sao con không thấy gì khác?

- Đòn pháp môn này sau một tiếng mới dứt mạch tim. Hiệu báo chỉ có một vết đỏ ngoài da chỗ tim! Nếu thấy thì vong mạng như không!

Long Nữ nghe càng kinh, vội lách mình ra khỏi vòng tay cha, định ra chỗ khuất coi, nhưng lão soái Cờ Đen chừng quá lo ạng con, vội nắm lấy vai, giục:

- Mau còn kịp trị thương, chậm một khắc nào, nguy khắc đó!

Vừa nói vừa giơ tay giật phăng hăn khuy áo chên, ngực Long Nữ chỉ còn mảnh lụa nịt. Ánh nền vật vờ tình quái soi tỏ ngực hoa, lụa ngà da ngà cùng một màu, dưới cần cổ ngó gần, một đường trũng sâu như lạch thẳm Đào Nguyên, hai bên ẩn hiện bóng chim uyên nhấp nhô như vỗ cánh sắp bay về Bồng Lai.

- Kìa... hình như ngực trái có vết chi?

Long Nữ ngó xuống, ánh nền loang lổ nhảy nhót, coi chưa rõ vật gì, nhưng sau lần lụa nịt hờ, cô gái thấy rõ bóng chim ngà mơn mớn, bản năng con gái vùng dậy, bất giác then thùa, lúng túng đưa tay khép áo.

Nhưng ngay lúc đó, chúa Cờ Đen đã đưa năm ngón tay nhọn như năm vuốt sắc móc vào mép lụa giật nhẹ một cái. Long Nữ không khỏi kinh dị vì cử chỉ quá tự nhiên của phụ thân. Xưa nay dầu thương con, lão rất nghiêm khắc, ít khi có cử chỉ biểu lộ rõ rệt, nay bỗng sẵn sóc đến độ quên cả tự hiềm làm cô gái càng kinh then, kêu rú lên đưa tay gạt tay cha, đồng thời đứng dậy:

- Con không sao cả! Để con đi điều binh.

Miệng nói, tay xốc lại áo, nhưng Đông Quân đã đứng vụt theo, đưa tay nắm lại, gắt:

- Con nhỏ này lạ! Không sợ vong mạng sao?

Long Nữ vùng đi, nhưng vừa lao hơn thước, bỗng thấy đầu quáng mắt hoa, lão đảo muốn ngã, thất kinh, ngoảnh nhìn lại, chân loạn choạng giật lùi, tựa vào vách đá gần cửa, lắp bắp không thành tiếng.

Lão soái Cờ Đen phát tiếng cười quái gở, tiến lại, tiến lại.

Lắc lư hình thù tượng kỳ, hai tay giang rộng, bước đến gần, ngó Long Nữ xiêm y giáp choàng phơi tả, khàn giọng:

- Thiên Kiêu! Con gái Cờ Đen lại sợ chúa Cờ Đen. Hà hà!

Vụt cái, thân hình đã áp gần, cô gái trí óc vẫn tỉnh nhưng mắt càng hoa, tuy chân bủn rủn, giương mắt nhìn cha, kinh hoàng, hình thù quái gở như nhảy múa theo nhịp hồng hoang.

Gió lùa hang vắng, cấm địa không người, tiếng ngựa khua vó tí ngoài nghe xa xăm như từ thế giới nào vọng về.

Hai cánh tay giang rộng, hai bàn tay nguyên thủy chụp lấy bờ vai tròn của cô gái, từ từ trôi xuống sườn, trôi mãi. Lão chúa Cờ Đen chìm giọng:

- Để ta chạy chữa cho! Gái ngoan! Sắp đánh úp Cao Bằng! Hà hà!

Giọng càng lắm nhảm, lão nhắc bổng cô gái lên, bồng lại bên sán nửa góc hang.

Nhưng... vừa xoay người bước đi, thành linh nghe tiếng quát trầm gằn:

- Đông Quân Phi Mã Ác Sơn!

Giật mình, lão soái Cờ Đen quay phắt lại. Từ ngoài lều, một bóng người vừa vụt vào, gạt bức rèm đỏ cửa hang, đứng sững, mặt trùm kín, quần áo chàm, khăn Thổ, súng trẻ sườn, phong độ khác thường, hai con mắt điện sáng quắc như lửa đốt.

Lão Đông Quân buông phịch Long Nữ xuống, đẩy vào một góc quát:

- Mày là đứa nào? Lại cả gan vào giữa trại quân ta?

- Ta đến đòi nợ máu! Đòi cả nhát kiếm mi chém ta bên sông Bằng này ngày trước!

Người lạ phát cười chua chát, kéo phắt vải trùm mặt.

Hiện ra một trang mỹ nam tử, khôi ngô tuấn tú, mắt sáng môi đỏ, mũi thon trên diện mạo khôi vĩ, khắc rõ u ẩn cấm hờn.

- Trai Phan An Lê Thái Dũng! Phải mi con trai tuần phủ Cao Bằng?

Đông Quân bật giọng, đảo lia mắt lựa địa hình. Người lạ chính Thái Dũng, vùng cười khan, buông thông tay, hất hàm:

- Nay đã đến giờ đền tội! Đêm nay giữa hai người, phải một chết một còn. Hay cùng chết, nếu cùng nhả đạn.

Đông Quân phát cười thê:

- Sức được bao nhiêu, nhóc con dám tìm đến đánh đu với ta? Nhưng ta sắp hành binh, sớm mai bảy giờ gặp lại được chứ?

- Tại đâu?

- Cao Bằng?

Dũng lắc đầu:

- Nếu vậy thà không vì Cờ Đen tới sao nổi Cao Bằng! Vụ đánh úp lộ rồi! Lão không nhớ ổ phục hồi trưa? Kỵ binh Lê Dương De la Tour đó! Ngay bây giờ thôi!

Đông Quân đứng im. Bỗng như chợt nhớ điều chi, khô giọng:

- Mi chết con nhỏ kia sẽ ra sao?

Chàng trai liếc về phía Long Nữ. Cô gái lão đảo ngồi xếp xuống, mắt mở to như xuất thần, môi mấp máy không ra tiếng. Tự nhiên nao hẫng dạt, chàng cố nén hỏi:

- Nàng... bị độc thương?

- Không sao! Chỉ bị điểm huyết á khẩu thôi!

Vừa nói vừa tiến lại gần, phẩy nhẹ một cái. Dũng quát:

- Khoan!

- Nhóc con! Ta rộng ban cho nhỏ một ân tối hậu trước khi chết!

Lời vừa dứt, Long Nữ đã chớp hàng mi cong đứng phắt lên, vừa kịp nhận ra người yêu, bật kêu:

- Dũng... Chàng!

Chàng trai đau như dùi đâm, đứng im. Long Nữ thấy cả hai người đều ve vẩy mười đầu ngón tay, vệt kinh hoàng, dáo dác:

- Trời! Sao chàng lại vào đây?

- Nó vào nộp mạng! Đúng đó coi ta bắn bẻ sọ thẳng góc!

Long Nữ nhìn cha, thừa biết hai khẩu súng cối vẫn giắt bên sườn, dưới lớp vải sắt, tài thần tốc của Đông Quân đã khét danh trong thiên hạ về cả trăm môn, nhất tài tác xạ, đánh kiếm độc công phù. Mỗi lần xuất thủ, chưa kể nào sống sót. Bất giác nàng rung giọng:

- Cha... lạy cha... đừng giết chàng... chàng là ánh sáng đời con...

Dũng nghe đau nhói, tình chung nhi nữ, hận thù oan gia, giằng xé. Đông Quân chợt thở dài:

- Thôi! Ta tha cho lần nữa! Bảo nó đi mau!

Long Nữ cả mừng chạy bổ tới, nhưng trong một khắc, hờn sôi trùm vũ trụ, cả toàn gia tử lụy, rồi xác chết phụ thân hiện về như lò, ma quái thăm thê, tất cả đảo trong óc, chàng trai vùng đưa tay trái gạt nhẹ Long Nữ ra, miệng thét:

- Đông Quân! Lê này đếm đến tiếng thứ ba!

Nhưng vừa đến tiếng thứ hai, lão chúa Cờ Đen đã bắt ngờ đánh vệt tay vào sườn.

Thái Dũng tuy đang đếm, nhưng tâm vẫn định, vừa thấy lão chuyển vai, cũng đánh vụt luôn.

Chỉ nghe mấy tiếng “đoàng đoàng” vang âm đá, Long Nữ vùng ôm lấy mặt.

Chừng trông ra, cả hai vẫn đứng im, ngọn súng Thái Dũng hai tay vẫn chĩa, còn Đông Quân hai tay chơi với bên sườn, súng rưng bắn vào góc hang.

Cô gái thất kinh, dáo dác ngó Dũng quay tít súng, cắm vào bao, lạnh lùng:

- Mổ chỉ bật nhẹ cò, lão sẽ chết! Nhưng mổ còn muốn được chém rưng đầu Quang Sát bằng gươm! Đếm đến ba!

Lời vừa dứt, chàng đã đưa tay vuốt vành khăn nơi sau lưng, giắt cây gậy nhô đầu.

Long Nữ chỉ nghe “véo” một tiếng, đã thấy từ tay Dũng phóng ra một đường xanh biếc như một ánh cầu vòng, liềm “soạt” một mảng giáp trụ Đông Quân.

Lão vẫn đứng im, bỗng hú lên một tràng bảo Độc Tinh Quân:

- Gươm Quang Sát đã ra, đầu mi sẽ lìa cổ. Đùng vội khoe tài! Ta có điều muốn nói!

Dũng thu kiếm. Ngay lúc đó, có tiếng rầm rập phía ngoài, rồi Độc Tinh Quân, Đa Sát Thủ vọt vào lều, chĩa súng đem ngòm. Long Nữ đang dáo dác chợt thấy Đông Quân hất hàm, nàng liếc ra, thấy bọn Đa Sát Thủ sắp bắn, cả kinh, vùng quát:

- Chớ động thủ! Chuyện riêng!

Bọn ngoài ngơ ngác, chẳng biết tính sao. Long Nữ vọt ra chắn cửa hang ngay lúc đó. Thái Dũng thấy tình thế nguy hiểm, vùng thét:

- Vô can, chớ tới! Lão thù! Đỡ!

Lời buông, mình đã xẹt vào một góc hang, có hốc đá lồi lõm phòng bất trắc, tay phải vung ra theo một thế bí truyền của Thần Quân, đánh vút ra một cái phát kinh phong. Đông Quân múa tay, tung đòn đỡ.

Chỉ nghe “bùng” tiếng mạnh, áp suất nặng nề đá bụi bay rào rào. Giữa vùng gió quật, thân hình Đông Quân bị phản phong đánh “hự” một cái trúng ngực, bắn lộn vào lòng hang, lão đảo ngồi xuống ôm ngực hộc ra một bát máu.

Long Nữ hét lên, chạy xé vào, vừa kịp đỡ lấy cả hình dạng tượng kỳ của lão soái Cờ Đen, mềm như cái xác không hồn.

Cô gái cuống cuống, thét lên:

- Thái Dũng! Chàng đã hạ độc thủ. Trời, máu ra nhiều... Ta phải giết chàng!

Bọn Độc Tinh Quân nhào vào. Dũng ngơ ngác ngó trần hình thù của lão địch gục trên cánh tay Long Nữ. Hình tượng quái gở khét danh oai võ, chủ bãi khô lâu, tài quán thế đã từng ra oai thần vũ, chém chàng một nhát suýt vong thân.

Bất giác chàng vọt ngang bọn Độc Tinh Quân bật kêu:

- Lạ thật! Ta đâu được điện lực kỳ nhân quy tụ, tài lực Đông Quân dễ gì thảm bại không đỡ nổi một nhát phản phong?

Lời buông, chàng trai vọt tuôn vào, cầm lưới tiểu kiếm hất lia một nhát sát mủ trụ Đông Quân.

Cả nửa khuôn thép bị lưới thép hốt phăng.

Ánh nền chập chờn quẩn quại trên bộ mặt vừa hiện ra.

Long Nữ rú lên kinh ngạc, buông vội tượng hình, bật dậy như chiếc lò xo.

- Trời! Có thể thế ư?

Bọn ngoài cũng ủa vào, và cùng trở mắt như trên cung Hằng rơi xuống.

Vì đó là bộ mặt của một lão râu thưa, của một lão địch bất cộng đái thiên của giặc Cờ Đen: tên tuần phủ Cao Bằng Cung Đình Quyền!

- À! Thì ra cao quan triều! Gớm thật! Dám cả gan đội lớp Cờ Đen!

Miệng nói tay thôi túm ngang vai họ Cung, lôi dậy. Độc Tinh Quân trợn mắt, nghiêng rằng:

- Thì ra... ta đã ngờ ngờ từ đêm qua! Giọng khàn rè, cử động không giống Đông Quân, đội lột đưa bọn ta vào ổ phục!

Mãi khi đó, mọi người mới vỡ lẽ. Nhất là Long Nữ hồi tưởng lại lúc đòi xem vết roi da, nàng trở tay, bắt giặc nổi giận đánh luôn hai cái tát, chọt kêu:

- Nếu vậy nguy rồi! Mau cho đuổi theo quân binh! Sửa soạn rút mau! Không có Dững chàng còn gì mạng sống ba quân!

Cung Đình Quyền lau miệng, cười thê:

- Ha! Không có thằng họ Lê, bọn mày không còn một cái hách! Chó chết làm hỏng việc nhà nước. Nhưng cũng muộn rồi giặc cái nàng ơi!

Chọt Dững nhớ lại cảnh đấu chiến trên Fan si Pan, vùng bảo:

- Đội lột Đông Quân về đưa cả núi Phi Mã vào họng súng. Nếu vậy chúa Cờ Đen nguy rồi!

Long Nữ tóm lão họ Cung thét:

- Lão quan chó đứ! Cha ta đâu?

Miệng nói, tay đẩy hẳn ra cửa hang. Cung Đình Quyền loạng choạng gượng dậy. Long Nữ chồm theo như cộp cái. Thình lình, giữa canh khuya thoắt có tiếng súng chát chúa từ nẻo xa vọng về. Hoả pháo vọt lên trời sáng rực.

Ai nấy còn đang ngơ ngác, bỗng nghe có tiếng âm âm gãi rợn nổi lên:

- Lão rể Lưu Vĩnh Phúc hiện nằm dưới đáy vực Tây Phàn. Tất cả đứng im! Quan triều mau bước ra cửa lều! Có động chúa Tây Phàn đến đón!

Tất cả giật mình, đành vọt tay rút súng. Lúc đó, Long Nữ vừa đi theo Cung Đình Quyền, đứng sững ngay cửa hang. Thái Dững vọt ra nấp sau hòn đá, vừa định kéo Long Nữ, bỗng nghe tiếng trầm cung:

- Đứng nguyên đấy! Gái Cờ Đen! Họng súng lão gia chĩa vào nàng đó! Quan tuần còn đợi gì chưa bước đi!

Cung Đình Quyền loạng choạng tiến ra cửa lều, Thái Dững vẩy liền hai phát lên chỗ phát âm, quát:

- Khoan! Phải lão tặc Phẫn Tây Phàn, sao ló mặt? Mỗ cần hỏi vài điều, sẽ tha họ Cung!

Tiếng cười thê bay vang vát:

- Khả khả! Trái lẽ! Muốn hỏi lối lên Tây Phàn. Tối nay mi tìm lão giặc Phi Mã Ác Sơn báo thù làm hỏng cả mưu ta, tội đáng cho chó sói ăn! Giờ ta phải đưa bạn Cung già ra khỏi trận địa đó!

Xa xa súng nổ càng dữ. Dững biết tình thế hiểm nghèo, vùng nói lớn:

- Bữa khác mỗ sẽ gặp. Thôi! Quan tuần nên ra ngoài cho sớm!

Từng bước, từng bước, Long Nữ nhanh trí cũng lùi vào một bước. Thoắt đã vào sau mồm đá, đúng lúc viên quan triều khuất sau cửa lều.

Thình lình súng nổ liên hồi khắp mấy phía trại Cờ Đen. Độc Tinh Quân dẫn một tiểu đội giáp binh lao tới, thoảng bóng chui ra, lập tức giục thủ hạ giữ lại. Trong đêm bỗng ào trận gió cuồng, tiếp theo nẩy tiếng súng bắn, giữa chuỗi cười thê thê “đoàng” tạc đạn khói mù, Cung đã theo trận gió mất dạng.

Long Nữ, Thái Dững vừa ôm choàng lấy nhau đã phải rời ngay, nhất tề vọt ra ngoài như hai mũi tên.

- Trại bị tấn công!

Long Nữ thót lên hông Hắc Ba Mã, hô lớn:

- Chặn chúng lại! Mở đường liên lạc với cánh quân Đa Sát Thủ! Lấy cho ta một con ngựa tốt!

Độc Tinh Quân đảo vòng thúng, trở về phía Cao Bằng.

- Để chú mở đường máu! Hình như địch đông lắm! Chắc bọn Si Pan!

Long Nữ xua tay, trở về phía sau trại giáp sông Bằng.

- Có một đội kỵ binh dã chiến Cờ Đen trấn trên sườn. Ngã đó địch không thể lại gần.

Độc Tinh Quân vọt đi.

Quả như lời Long Nữ, quân ngoài chia mấy gọng kìm kẹp lấy trại Cờ Đen, lúc đó đã ập tới không đầy trăm thước, định bí mật tiến thật sát mới mở trận càn quét tiêu diệt nhưng Long Nữ phòng hờ đã chọn một đội thiện chiến trên phía núi tây hậu trại, và bọn này khám phá ra địch quân, liền nổ súng địch vội khai hỏa, nhờ thế quân Cờ Đen kỵ dần đánh.

Sau mấy phút loạn xạ, quân Cờ Đen rút hỏa pháo phía ngoài sáng rực. Bên ngoài cũng rút vào, bỗng mấy ngả có tiếng kèn đồng, tiếp liền hàng loạt “moóc-chê” rút theo rất nhịp nhàng.

Long Nữ đảo nhìn mấy cửa trận, cau mày:

- Đại pháo, kèn tây, đứng binh nhà nước Đông Dương! À! Tây Quỷ kết với lão tặc Si Pan, mưu đưa Cờ Đen vào mũi súng ẩn. Không thì Ngân Sơn Long Nữ khi nào lại chịu bó tay!

Thủ hạ dẫn đến một con ngựa khoẻ. Thái Dũng nhảy lên, Long Nữ khoác vội lên mình chàng một chiếc áo giáp dày, lại trao một cái khiên, nhanh giọng:

- Quan binh đông lắm! Mau cùng thiếp thoát khỏi vòng vây!

Thái Dũng thấy mấy bề đạn nổ vội giục ngựa sát Long Nữ, đảo khắp vòng quân.

Nàng nữ tặc Cờ Đen dẫn một cánh thiết kỵ giáp kẹp rền pháo đội bắn riết về phía Tây Bắc và nung đạn lạc lao sẵn tới chiếm điểm thừa ghềnh đá hợp cùng đội trấn sẵn bắn, yểm trợ cho các đội khác rút lui.

Hoả pháo rực trời, cả giải rừng bên Bằng giang bỗng chìm trong lửa đạn tới bờ. Ngựa hí, quân reo, người hò, kèn rền, trống thúc, đạn gầm, cỏ mắt sơn lâu chuyển động, sát khí trùng trùng. Quân Cờ Đen đổ nhào lớp các lòng trại, lương thảo bị đạn lửa bắn cháy bùng bùng, quan binh lợi thế rải đạn như mưa, nhưng quân Cờ Đen rất thiện chiến, nấp sau các mô đất thân cây mồm đá, bắn lại dữ dội quá năm binh không sao tiến lên nổi.

Đứng trên ngọn đồi cao khuất, lão tướng De Monstre đang quan sát chiến trường bỗng nghe phía trận nẻo Cao Bằng, tiếng súng nổ mạnh dội hẳn lên rồi liền mấy tiếng hoả pháo vọt cao. Bất giác cau mày bực tức:

- À! Bọn Cờ Đen gồm thực! Sa kế hiểm vẫn không bỏ pháp hành binh! De la Tour lại bị đánh tập hậu. Phải giải quyết trận sông Bằng này mới được!

Không phí nửa khắc, lão tướng Tây truyền nổi kèn đánh dần. Dưới trận De la Tour tập trung pháo đội mở hai đường Đông Nam cho lính đâm hai mũi dùi vào, định ý dồn địch sông Bằng, nơi phục sẵn một đội pháo thủ.

Nhưng Long Nữ rất tinh trận, đã đoạn sườn núi Tây Bắc, quét dọc từ Đông, Độc Tinh Quân rút tù và dẫn quân giáp vừa bắn vừa lao về phía núi đá, Wang Si theo sau.

Ngay lúc đó, tiếng súng nẻo Cao Bằng chuyển lại thêm gấp, thành linh có một đội kỵ binh Cờ Đen mang cờ hiệu Ngân Sơn Long Nữ theo hai ngả lan đến, đánh thúc vào sau lưng quan binh, phía dọc Đông Tây. Khi De Monstre phát giác có kỵ binh giặc đến bất ngờ, thì một mũi dùi đã chọc xé ngọn đồi P.C.

Tuy đứng trong bóng tối nhưng sợ tầm súng giặc, đội vệ binh vội phò De Monstre chuyển đến sát trận, thành hình tứ giác, đồng thời nổi hiệu kèn cấp thời ngăn chặn xin tiếp viện.

Cánh Cờ Đen này, chính đội nữ quân thiện chiến của nàng nữ tặc Ngân Sơn Long Nữ, do Cẩm Linh chỉ huy, ngầm hỗ trợ hành quân. Vừa đánh mở vây phục cho cánh quân bộ Đa Sát Thủ, vội tấn tới mặt sông Bằng,

nhắm phía có lửa sáng phóng nhâu. Xảy gặp binh cản, Cẩm Linh liền nổi hiệu tấn công, đánh dồn về phía trận.

De la Tour thấy có kỳ binh giặc bọc hậu, càn qua P.C. Thất kinh vội giục ngựa tới đội pháo thủ truyền chia đội bắn cản kỳ binh. Và vọt tới mặt trận Tây Bắc, bảo Cung Đình Giáo:

- Có giặc tập hậu! Công tử khá đem kỳ binh chặn lại mau!

Giáo đang đánh khu sườn núi, định tìm Long Nữ, nghe lệnh De la Tour vội rút một đội binh kỳ lui lại.

Áp lực giảm hẳn, Long Nữ lúc đó đã cùng Thái Dũng chiếm khu chân núi, nghe súng nổ sau trận quan binh, cả mừng, truyền quân bắn riết, phút chốc cả đoàn kỳ binh Cờ Đen đã rút khỏi vòng đạn lửa, lao dọc dãy núi hướng về nẻo sông Bằng. Long Nữ, Thái Dũng đoạn hậu.

De la Tour cả mừng, vội nổi hiệu kèn truy kích, các đội dồn về một phía, đuổi theo cánh cung giương, bao nhiêu quân phía Đông Bắc đều ập tới, để hở cho địch luồn vòng qua.

Quả nhiên Độc Tinh Quân mở đường, thấy phía trước trống trải nghĩ ngay đến sở trường của quân mình, bèn giục ngựa lao thẳng đến mạn sông. Định vòng ngả đó, tiến lên hợp với quân bộ của Đa Sát Thủ, đảo sự có thể đổ binh qua sông, vì quân mã Cờ Đen đã quen lội nước.

Nhưng Long Nữ thấy có kỳ binh Phi Mã Ác Sơn đánh phía Tây, muốn tìm cách liên lạc, vội bay ngựa vằn, hô lớn:

- Đường trống chớ lui! Coi chừng sinh lộ giả! Mau đổi hướng!

Dứt lời, đưa tù và rúc hiệu đảo về hướng phía Tây Bắc.

Độc Tinh Quân đang rút nghe hiệu vội dừng phắt ngựa chồm dừng đứng vó, bực bội đứng lại mấy khắc, chợt nhún vai lẩm bẩm:

- Lại ra lệnh cho cả chủ soái! Mà cháu gái ta bao giờ cũng đúng!

Không chậm, lão múa súng hét:

- Phía Tây! Tất cả về phía Tây!

Đạn vẫn vãi đậu khắp cánh rừng, các cơ đội Cờ Đen trùng trùng cuốn về phương Tây, vòng sau núi dưới ánh hoả pháo chập chờn, bóng nhân mã nhấp nhô dưới lớp khiên che, giáp bọc, coi như đợt sóng dồn loé lửa.

Để lại một vùng chiến trận từng mô xác người vật ngổ ngang, đầm máu.

Nàng nữ tặc Cờ Đen nhòm lại bãi chiến trường, mắt long sọc:

- Quân gia chết oan vì độc kế! Đêm nay không rửa hận còn gì oai danh Cờ Đen! Bay đâu!

Nàng vừa hét, Dũng đã nắm lấy tay:

- Khoan! Thiên Kiêu, tình thế hiểm nghèo, không bị tiêu diệt là may! Chớ vội nóng! Nên rút xa miền tử địa!

Long Nữ thở dài nhìn chàng. Đoạn hai người vọt lên, vòng qua rặng núi đá, kiếm lối đánh yểm trợ cho kỳ binh.

De Monstre thấy quân Cờ Đen tuy bị chết khá nhiều nhưng lực lượng vẫn hùng nên không cho quân lính đánh liền. Phút chốc, cả mấy quân kỳ đã gặp nhau, lập tức xuyên rừng, tìm quân bộ.

Đến lúc trăng hạ tuần nhô khỏi núi Đông, thì quân Cờ Đen kỳ bộ đã liên lạc được với nhau, quân kỳ độ quân bộ lên yên, rút sang một cánh rừng sâu phía Nam, cách trấn Cao Bằng khoảng mười lăm, mười bảy dặm ngàn.

Kiểm điểm lại, cả hai trận, mười phần chết ba, cộng lại mất đến ba bốn trăm quân cả kỳ lẫn bộ, không kể bị thương. Bọn Độc Tinh Quân kể bị đạn nơi chân người bả vai, bao nhiêu lương thảo đồ trì trọng bỏ lại cùng xác chết. Long Nữ, Độc Tinh Quân truyền ba quân băng bó xong, bèn hội đầu lĩnh quyết kéo rốc binh đánh phá Cao Bằng.

- Tương kế tựu kế! Nay ta vừa bị hại, chắc bọn Tây Quỷ còn thu dọn bãi chiến, không thể ngờ ta vẫn tiến binh! Nay kéo vào đánh úp Cao Bằng, bọn chúng có về đến nơi, ta đã đoạt thắng, đi rồi! Kế này, xưa Nguyễn Hữu Cầu từng làm, vừa thua quân, lên về đánh Thăng Long!

Phần đông tán đồng quyết làm cỏ Cao Bằng, rửa hận.

Thái Dũng lúc đó đi gọi Huyết Phong Câu, vừa về thấy quân Cờ Đen sửa soạn đánh vào trấn biên, lòng không khỏi lo thay cho bá tính.

- Vừa bị chết nhiều, quân Cờ Đen đang hận, đa số là giặc xạ phang thổ phỉ, tính “rùng” vào trấn tất tàn sát bừa cả dân vô tội! Long Nữ cũng đang bận liệu có rảnh chúng được không? Ta vì tìm Đông Quân, vô tình thành khách của Cờ Đen, lẽ nào không can. Vả chẳng nóng giận ắt hư việc, tính mạng nàng sẽ treo sợi tóc!

Nghĩ đoạn, bèn cáo từ Long Nữ. Nàng nữ tặc lưu luyến, thỏ thẻ bảo:

- Trăng đã lên, xin chàng hãy nán lại chút cùng thiếp vào Cao Bằng.

Dũng nhìn quanh thấy đầy mắt giặc, không tiện nói chi, chỉ lắc đầu:

- Nhưng ý mõ, nên để sĩ tốt nghỉ ngơi. Vả lại, biết đâu giờ này doanh trại Phi Mã Ác Sơn chẳng đã... vào tay chủ mới? Còn tên Tây Phần...

Long Nữ vốn thông minh sắc trí, nghe sực hiểu ngay chàng muốn nhắc đến soái chủ Cờ Đen, cha nàng, nên có ý cảm động, thở dài, khẽ bảo:

- Nay thân phụ thiếp mất tích, dữ nhiều lành ít. Lòng em xót xa, nóng như lửa đốt, xin chàng hãy cùng em về qua Phi Mã... rồi sẽ hay!

Dũng thấy nàng nghe mình, bèn thuận ngay.

Đó rồi, chú cháu Long Nữ hạ lệnh rút binh, không đánh Cao Bằng nữa.

Sau khi để lại một tiểu đội thám sát, lo việc chôn cất đám tử trận, cả cánh đại binh Cờ Đen lập tức cuốn cờ, giấu trống, ngay phút đó, xuyên sơn kéo về Pi-A-Uác.

Quân hành gấp gấp, ngựa thả kiệu bầm, đi hết đêm, tới lúc rạng đông lại gặp cánh quân Phi Mã Biệt Sơn chặn đánh dữ dội.

Tuyệt Dâm Nương đứng dưới bóng cờ, trên một trái đồi cao, trở xuống thét lớn:

- Gái thối Cờ Đen! Mưu sâu hoạ cũng sâu, cha ả suốt đời giấu mặt, khoác lớp tượng, lại bị người đội lốt, dẫn vào tử địa, nay tới lúc hết thời kéo binh tàn đi đâu nữa? Khắp biên thủy sản đuổi, sao chưa buông súng nạp mình?

Độc Tinh Quân giục ngựa lên, vuốt râu cười thê:

- Nữ Dâm thần! Nàng đó ư? Mang danh giặc nữ tác loạn rừng xanh, nay lại theo hầu nhà nước, định nâng ba-toong hầu Tây Quỷ sao? Mau tránh ra cho bọn ta đi!

Bạch Ma Nữ cười khanh khách:

- Lão chó đú! Đêm nào xuống động thác ngầm cướp mất trai Lê thanh lịch của ta, như ăn cắp cả nửa đời xuân sắc! Nếu muốn tiến quân, chú cháu nhà lão cứ đem nộp trai Lê, ta sẽ dàn quân lập tức! Nếu không muốn về, cứ đánh!

Long Nữ vọt lên, giận xung thiên thét:

- Dâm Nữ! Nay mi theo hầu tướng Tây, chặn người cùng giới, để bản soái cô cho biết oai võ Cờ Đen!

Nói đoạn, nổi tù và, chia hai mặt đánh trăn. Quân Phi Mã Biệt Sơn tuy lấy nhàn đợi mệt, nhưng quân số ít hơn. Cờ Đen lại đang sôi lửa hận, nhân mã phần lớn đều có khiên mây, mộc sắt, đánh như vũ bão, không đầy một giờ, đã chọc nát thể trận Phi Mã Biệt Sơn. Tuyệt Dâm Nương phải nổi hiệu lui quân. Long Nữ còn dẫn giáp binh đánh nhau, truy sát quảng xa, mới chịu đình binh, tiến một mạch xuyên sơn về Phi Mã Ác Sơn.

Quân hành không nghỉ, mãi cuối giờ Tỵ mới tới bản địa.

22. Chương 22

Rừng già quanh quẽ, cỏ nát nhàu, suối khe vương vãi đầy vật dụng thừa, rải rác nhiều bếp tàn, cách khu cắm địa độ vài dặm, phía xế Bắc.

Long Nữ, Đa Sát Thủ, dẫn một đội giáp binh đi trước đang quan sát, bỗng nghe tiếng nổ đì đẹt, từ trong núi một bóng nhân mã cao lớn khác thường chạy xé ra như giông, phía sau có một toán đến ba, bốn chục quân mã đuổi theo bắn vãi.

Rất nhanh, Long Nữ phất tay cho quân dạt nắp kín, gò cương sau một mồm đá, quay tít súng, đợi.

Bóng người bị đuổi, rạp đầu tể ngựa, chột ngẩng lên dáo dác tìm điểm tựa.

- Kia! A Thiên! Hẩn...

Nàng nữ tặc lộ vội mặt ra, ngoắt tay hiệu.

Bóng chạy, quả A Thiên cận tướng, đang phóng chột nhân ra khuôn dạng nàng nữ soái, cả mừng, ngoắt vụt ngựa vào rừng, gò chồm dừng cạnh Hắc Ba Mã, tay tả bị một vết thương đâm áo, bật reo:

- Soái cô! Có tụi nào chiếm mất sơn trại rồi! Ngộ đi tìm chủ soái, vừa về bị nó bắn dữ à!

Long Nữ chưa kịp lên tiếng, bọn lạ đã ào tới, trông ra, thấy toàn lũ mặc quần áo Chàm, đen, dữ tợn, múa súng, líu lo giọng khách Quảng Tây, chỉ trỏ, tìm A Thiên.

Long Nữ ngoắt một cái, bọn Đa Sát Thủ phía sau nổ súng liền, hơn chục tên lộn nhào, đồng bọn cả kinh, lộn phắt lại chạy biến.

Long Nữ giục ngựa chạy ra, vừa lúc đó có một tên đang phóng tới, bị đạn nhào lộn cổ chân mắc bàn đạp, kéo lê như húi dễ, nàng nữ tặc Cờ Đen nường tay túm phăng dây cương, kéo ghì con ngựa kia lại.

A Thiên sấn tới, cúi thòp ngực hẩn lòi lên. Long Nữ hất hàm:

- Mày thuộc cánh quân nào? Chịu khai, ta tha chết cho!

Tên lạ bị trọng thương, lại bị ngựa lôi bẻ đầu, máu đầm đìa, trợn hai con mắt dã dòm, thở dốc, và ngoẹo đầu sang bên.

A Thiên buông cái xác không hồn, vừa lúc đó Thái Dũng giục ngựa lên, ngó mấy xác chết, hỏi:

- Gì đó? Phục kích?

- Không! A Thiên về, bị đuổi. Có tụi chiếm sơn trại. Chưa rõ nhiều ít, nhưng phải lấy lại trại doanh ngay mới được!

Buông lời, nàng xuống lệnh tiến quân.

Cờ Đen lập tức chia làm mấy cánh quân tiến vào căn cứ địa. Nhờ thuộc nhẵn địa hình địa vật, từng hốc đá lùm cây, thêm các điểm tựa kín đáo bố phòng sẵn khắp nơi. Quân Cờ Đen đánh ào như gió, phút chốc đã đổ quân kỵ, bộ, mấy mũi dùi chọc mạnh, dồn đám quân lạ vào cả khu trong. Long Nữ dẫn một cánh quân giáp vừa nữ vừa nam tiến thẳng vào khu tiền trại Phi Mã Ác Sơn, đứng sau một ghềnh đá chiếu viễn kính nhìn lên ngọn cao nhất Pi-A-Uác. Lúc đó hai bên vẫn bắn nhau, thỉnh thoảng lại ngừng, bỗng Cẩm Linh trở lên một ngọn núi đối diện cao nhất gọi giặt:

- Soái cô! Kia có cờ hiệu lạ!

Long Nữ rê ống nhòm, nhận ra chòm núi có cắm cây cờ rộng, màu thanh thiên, gió thổi dập dờn, nét hiệu hình núi mọc nhấp nhô, nhòa vào nền trời xanh, thoạt trông chưa kịp thấy. Bất giác nàng giật dử:

- À, ra nó! Con giặc khách Quảng Tây!

Bỗng phát giác trên ngọn cao nhất, chót vót vẫn còn cây cờ đen Phi Mã Ác Sơn, đã bị bắn rách bướm như nùi giẻ. Dũng bảo Cẩm Linh:

- Trại soái trung ương chót núi còn trong tay quân ta! Nổi hiệu gọi thử xem.

Cẩm Linh vâng lệnh, lập tức lấy công đồng nổi âm thanh theo hiệu “moóc” riêng.

Quả nhiên, trên chót Pi-A-Uác có hiệu công đáp lại.

Rồi từ sau một mỏm đá, chợt xuất hiện một lá cờ đỏ phất lia theo nhịp “lạch xè”.

Long Nữ rút trong túi ra một lá cờ đuôi nheo nhỏ phất hỏi:

- Ai trên đó?

- A! Lực nữ đội trưởng vệ soái dinh! Còn dưới đó... ai?

- À! Em gái A Thiên! Soái cô đây!

- Trời! Soái cô đấy sao? Bọn trại dưới bị chết hết rồi! Nó đánh úp nửa đêm.

Bọn em rút lên đây cố thủ chỉ còn ba mươi tay súng!

- Phải quân Phi Mã Yên Sơn?

- Dạ! Chính con “giặc Tình” Hàn Tổ Liễu! Nó bảo quân ta đã bị sa lầy ngoài Cao Bằng, cả soái cô đã bị nhà nước bắt rồi! Nó hẹn đến giờ Ngọ phải buông súng, nếu không sẽ bị giết sạch!

Khắp mấy phía, súng nổ vẫn đi dẹt. Trên đỉnh núi cao, lá cờ đỏ tiếp tục đánh hiệu “moóc” tường trình.

Mới hay Hàn Tổ Liễu nữ soái Phi Mã Yên Sơn bất thần kéo xuống đánh úp quân số hơn năm trăm, hỏa lực mạnh. Hết giờ Sửu sang Dần, quân Hàn đã làm chủ căn cứ địa, trấn đóng khắp các điểm trọng yếu quanh vùng. Trừ một cánh nữ binh Cờ Đen nhờ đường ngầm, kịp rút lên cao, dựa thành đá hiểm cầm cự đến giờ. Hiện chúng đang tìm phá cơ quan mật, bị đánh úp, lòi phục không kịp sử dụng.

Nghe qua, Long Nữ truyền lệnh im tiếng súng, chuyển quân thành ba cánh, hai mũi dùi bọc bên hông, còn một cánh do nàng chỉ huy, bố phục tiền trại, gần cổng, hai bên cách nhau chỉ còn hơn trăm thước. Đoạn hướng vào phía có cờ hiệu Phi Mã Yên, quát lạnh lãnh:

- Hàn Tổ Liễu! Ta cần nói vài điều!

Tiếng theo công lực vọng đưa, trên sườn núi, bỗng thấy Hàn Tổ Liễu cùng mấy nam nữ cận tướng hiện ra xé dưới bóng cờ. Nàng giặc khách Pi-A-Ya chiếu ống nhòm xuống khu cổng tiền, cất tiếng cười vang:

- Ả nào đó! Cần hỏi soái chị điều chi?

Long Nữ giục ngựa ra, nói lớn:

- Ta đây! Vẫn như thường và đủ sức quét sạch năm trăm quân của ả! Ngán Sơn vô địch nữ đầu sa kế hiểm nhất thời, cũng đủ trí lật ngược thế cờ trong phút chốc, ả tướng ta đã mắc bẫy.

Trên núi, bọn Hàn vụt nhìn nhau, nàng giặc khách cười lớn:

- À, Ròng Cái! Tướng ả nào! Còn mảnh giáp chạy về, khen cho gái lai đó!

Muốn chi?

- Mã Ác, Mã Yên, hai nơi chiếm cứ, sao lên đánh trại ta? Nếu chẳng rút đi mau, sức quân Mã Yên tắt bỏ mạng chốn này!

Tuyệt Tình Nương phá cười khảnh khách:

- Ả bại binh chạy trốn về, liệu còn được bao nhiêu dám nói lớn? Từ ngày ả quyền rũ phụ quân ta, Cờ Đen, Cờ Xanh đã kết đại cừu, gái thối chưa biết sao?

Long Nữ lẳng lẳng đưa tù và rúc một tràng. Lập tức khắp lâm tuyền cứ địa, quân nhô lớp lớp, súng chĩa trùng trùng, hò reo dậy đất.

- Hơn hai ngàn quân đó đủ sức đánh tan cả kỵ binh Lê Dương, tung vây về núi, biết điều nên lui mau!

Tuyệt Tình Nương hét lãnh:

- Ta không cô độc! Ta chiếm cao điểm, một thừa sức đánh mười! Chính mi mất đất cắm dùi!

Long Nữ cười khinh bỉ:

- Mi hiểu sao được địa hình Phi Mã Ác Sơn! Báo cho biết: mi đang trên bẫy sập! Nếu chịu hàng, ta mở lối cho!

Tuyệt Tình Nương cười ré:

- Hà hà! Chính mi mới cần mở au! Tây Quỷ không chịu tha con mồi tốt đâu! Trong đánh ra, ngoài đánh vào, Cờ Đen chạy đâu? Coi kìa!

Tướng sĩ Cờ Đen ngoảnh trông ra, vừa thấy hai luồng khói xám xẹt lên không như chiếc cầu vòng sau tuyến đen. Tiếng cười Tuyệt Tình Nương bốc lãnh đặc ý, Long Nữ không thể nói than nửa lời, ngoắt tay cùng Thái Dũng, ngoắt ngựa, lao vụt ra sáu tuyến ngoại vi, lên gò cao, chiếu ống dòm quan sát. Quả nhiên, xa xa đã thấy bóng cờ quạt phất phới từng cánh binh kỵ bộ chạy như đèn cù, bố trận pháo đội đứng dàn tít gò cao lồ lộ có cả bóng cờ sơn tặc.

Thái Dũng quay bảo Long Nữ:

- Quân đoàn dã chiến biên thù! Tướng De Monstre chuyển này định dùng đại pháo mở đường chặn họa cái từng bước đến! Lẽ này sẽ tìm chỗ ẩn quan sát!

Chừng biết rõ tâm trạng “người tuổi trẻ oan gia”, nàng nữ tặc Cờ Đen thót lên lưng ngựa vẫn thét lãnh:

- Nổi hiệu giao phong, cận chiến! Bay đâu! Giáp kỵ theo ta!

Soạt! Cô gái rút phát thanh mã tấu to bản giắt sau hông, múa tít tay trái đưa tù và lên miệng, rúc một tràng hỗn mang. Âm thanh sừng trâu vừa đổ nhịp ngũ liên vang động sơn lâm, vó ngựa đã bay vèo vào trận. Lập tức khắp mấy triền Pi-A- Uác, nhất loạt sừng trâu nổi dậy, trống giục cồng khuya, đạn gầm, ngựa hý, quân hò ầm ầm như núi lở, cả một vùng ghềnh đá, vòm trời như sắp vỡ vì vó câu thiết kỵ âm thanh huyết chiến rợn người.

Thoắt cái, tà áo choàng đen rộng của nàng nữ tặc Ngân Sơn đã biến mất sau khói bụi sa trường, tai Dũng còn phảng phất tiếng mã tấu của nàng kêu veo veo.

Chàng trai vội giục ngựa, tìm chỗ đứng chiếu ống nhòm coi. Chỉ nghe âm rợn theo gió loạn bay tới, đạn xé tróc đầu, cành cây gãy rắc, tiếng thét quân của nàng nữ tặc Cờ Đen hút chìm.

Rồi không đầy hai mươi phút, tất cả đồng im bật, lắng tai, mới nghe thoảng một vài tiếng súng nhỏ đi đệt lẫn một vài tiếng thét quân từ xa trông vọng ra.

Thái Dũng cảm rõ cái im lặng lạnh lẽo vờn da thịt, còn đáng ngạc nhiên, bỗng lại súng bắn đi đệt, rồi có tiếng vó câu chạy rầm rập hỗn loạn ập tới.

Chàng vội rạp đầu kéo cành lá che kỹ trông ra. Đạn vãi vào, từ hẻm núi trong, một toán binh Phi Mã Yên Sơn tề chạy ra như giông, nam nữ lồ lộ thương tích tả tơi, dáo dác nhìn lại. Toán chạy qua, chừng giây phút lại một toán khác toàn nữ gái giặc khách, đạn vãi theo, hai ba ả lộn cổ ngay xế chỗ Dũng đứng, kêu léo xéo. Cả bọn vừa khuôn lại một tốp khác độ bảy, tám giặc nữ vút qua, ả đi cuối bỗng trúng đạn, ngã nhào, tung cả súng cờ xuống đất, chân ả bị mắc bàn đạp, cứ thế lộn cổ kéo lê theo vó ngựa lồng, đầu đập vào đá nát bét.

- Chà! Võ Thiên Kiêu quả không hổ danh vô địch trấn biên thù! Hàn Tổ Liễu bại binh bỏ chạy rồi.

Chàng trai đang ngẩn cổ trông, chợt thấy một bóng đàn bà mặc áo xanh hồ thủy vọt ngựa ra, tới gần chỗ Dũng nàng ngừng đầu lên, ngoảnh quanh như tìm lối.

Không ai khác Tuyết Tình Nương Hàn Tổ Liễu tay phải chừng bị đạn quần một chiếc “mùi xoa màu” đầm máu, tay trái cầm khẩu Colt 12.

Chợt nàng giặc khách trông thấy cây cờ hiệu Phi Mã Yên Sơn vắt nằm tróc một bụi cỏ. Nàng thoảng nháu mày, kìm phắt nước ngựa phi, cúi xuống toan cầm lấy. Chưa mó cán cờ, bỗng nàng lật đật đưa tay vẫy về phía sau một cái. Cạch! Hết đạn.

Bực bội ném luôn khẩu súng, Hàn nương vươn tay vớ lấy cán cờ. Vừa ngồi ngay, thúc ngựa chồm đi, bỗng nghe “đẹt”, tiếng một viên đạn bắn trúng tay cầm rút luôn cây cờ.

Từ sau ghềnh đá hẻm, Long Nữ Võ Thiên Kiều lao vọt ngựa vằn ra, trở mũi súng, hô lạnh lùng:

- Á Tình! Khôn đứng lại, không võ gáo dừa!

Hai ngựa cách nhau không đầy bốn mươi bước. Hàn Tổ Liễu hai tay đều bị thương, cứ chồm ngựa đi, ngoái cổ lại, mắng tiếng Quảng Tây:

- Gái thối Cờ Đen! Không nhờ địa đạo chui lên đánh trộm, để gì đánh bại quân ta! Đừng hòng bắt sống! Đẹt! Viên đạn xuyên qua búi tóc đỉnh đầu Hàn nương, gãy tan chiếc lược đồi mồi. Long Nữ giục ngựa lên, cười sắc gọn:

- Dừng lại nạp mình! Phạt này ta không cần bắt sống mi đâu!

Mặc! Hàn cứ phóng. Vó đuối riết, cách Dững khoảng hai mươi bộ, chàng trai họ Lê chợt thấy rõ tính mạng Hàn Tổ Liễu đang treo sợi tóc, sức nghe tiếng cười Long Nữ bốc lên nhọn hoắt, mắt phượng sáng rực, nàng Cờ Đen đưa súng lên chĩa thốc vào sọ nàng Cờ Xanh, dánh dáp rất chậm như tay thiện xạ đã nắm chắc con mồi trước mặt.

Cảnh lễ mộ đêm nào dưới núi Phi Mã Yên Sơn hiện rõ, chàng trai Lê bay vọt ngựa ra, vùng gọi lớn:

- Kiều đừng bắn! Tha cho nàng!

Nàng nữ tặc đang đuối, ngấm vờn mồi, sức thấy dạng chàng tuổi trẻ ý trung nhân hiện ra, tai nghe chàng gọi Hàn bằng “nàng” tự nhiên cơn ghen đàn bà càng nổi dữ, cô gái phắt cười khanh khách, bật reo lên nóng như lửa táp:

- À, Lê chàng! Xem thiếp nổ gáo dừa Quảng Tây đây!

Miệng reo gọi, môi mím, tay bóp cò liền.

Dững giật mình trong lúc quá cấp bách, chẳng biết tính sao, bèn vụt tay vào báng súng cối. Đoàng! Cây súng rời tay Long Nữ, rụng xuống cỏ, năm ngón búp măng chơi vơi, tay chồn, mắt phượng tròn xoe.

- Lê! Chàng bắn thiếp... cứu con Tàu?

Dững xê ngựa ra, tay vẫn cầm súng, cản trước ngựa nàng Cờ Đen, cất tiếng khẩn:

- Kiều nàng... Tha cho nàng! Vì... vì...

Long Nữ giận dữ, xẹt vòng lên, miệng kêu:

- Chàng... Chàng... Thương nó hơn thiếp. Trời ơi! Thiếp phải giết nó!

Soạt! Lưỡi mã tấu loáng dưới nắng, ngựa Cờ Đen lao đi, đuối ngựa Cờ Xanh lúc đó vẫn chạy trong tầm súng.

Dững lật đật chạy theo.

Hàn Tổ Liễu chợt thấy Dững xuất hiện cứu mình, lòng đầy hứng khởi, quên cả hiểm nghèo, cứ ngoái lại, lú lo:

- Phu quân! Phu quân! Mau lên! Mau lên! Thiếp...

Long Nữ nghe càng ức, cứ múa tít mã tấu, đuối riết, hét:

- Gái khách thối! Ai là phu quân hử? Ta xẻo mép mi, giặc Tình!

Thoắt cả ba đã vượt hơn sáu mươi bộ, Cờ Đen chỉ còn cách Cờ Xanh hơn hai mươi thước.

Thiên Kiều vừa đuổi vừa quát:

- Tưởng ta không lấy đầu mi được sao? Coi đây!

Dừng chạy sau không khỏi chột dạ, vì đã từng chứng kiến nàng luyện kiếm đánh ám khí, đủ sức lấy đầu Hàn cách không, nên cố giục ngựa vọt lên. Huyết Phong Câu còn cách nửa ngựa vằn, thì Thiên Kiều thả vọt mã tấu ra. Dừng vội vờn mình, nắm ngay cổ tay áo nàng, cấp thời, vận sức điện công, miệng gọi giạt:

- Cúi xuống! Cúi xuống!

Tổ Liễu vốn tay có bản lĩnh, tuy bị thương phản ứng vẫn lẹ, rạp luôn xuống.

“Véo” lưỡi thép xẹt lia tróc đầu, hớt mất một mảng tóc nhỏ, đảo một vòng bán nguyệt rồi cắm phập vào một thân cây. Dừng vẫn nắm tay Long Nữ, giục ngựa lên, vờn tay gò miết cương lại. Cả hai ngựa cùng dừng cách thân cây mười bước.

- Kiều... quay lại thôi! Sắp tới trận địch rồi đó!

Thiên Kiều vùng vằng, Tổ Liễu thừa cơ chạy thoát. Dừng tiếng lên, rút mã tấu, trả Thiên Kiều.

- Nếu nàng chưa hết giận, Lê này xin thế mạng cho Hàn!

Long Nữ ngó chàng, ầm ức:

- Sao không cho thiếp giết nó? Chàng coi nó hơn thiếp... Bắn rơi cả súng, hất cả mã tấu...

Dừng nhìn nàng thăm thẳm, khê thở dài:

- Dẫu sao nàng cũng đã trông coi phần mộ song thân Lê này. Dẫu vô tri, cũng chẳng đành nhìn nàng thọ tử... Còn Kiều, một lời gán bó, tình để ngàn đời...

Nàng Cờ Đen vừa cảm động ngã đầu vào tay Dừng, đã nghe vó ngựa rầm rập, kỵ binh thuộc hạ ào phò về doanh trại.

Chưa bố phòng xong, bỗng nghe mấy bễ súng nổ ầm ầm, đại pháo nhà nước bắt đầu tấn công như vũ bão.

Võ Thiên Kiều lập tức hạ lệnh nghênh chiến.

Súng lớn từ triền cao rót ra vùng ngoài núi, quân Cờ Đen chiếm chỗ cao dòm thấu binh tình địch, trả đạn rất trúng, và dựa vào hang sâu, hốc kín, địa đạo bí mật, di chuyển khắp vùng.

Mấy phen bắn súng lớn chia quân tấn công, lính nhà nước Đông Dương đều phải rút lui vì bị bọn binh mã Phi Mã Ấc Sơn bắn lại, không sao đánh vào nội vi được.

Trận chiến kéo dài đến lúc mặt trời gác núi. De la Tour, De la Table chỉ huy các cánh quân khó đỡ, khó xanh Lê Dương. Mấy lần nổi kèn xung phong đều bị đẩy lui. Hai viên quan năm Tây đều bị thương nhẹ nơi vai, trán, thiệt hại khá nặng. Đứng trên một trái đồi P.C. phía Tây Bắc, lão tướng De Monstre, cha con Cung Đình Quyền, Bạch Ma Nữ, Sài Kjú Tinh chiếu viễn kính quan sát, giận xung thiên.

- Lão tặc Cờ Đen bị nhốt dưới vực Tây Phàn, cả mấy đạo binh hùng hậu còn không diệt nổi quân giặc, còn gì oai danh quân đoàn biên giới! Không ngờ Phi Mã Ấc Sơn lại khó đánh đến thế!

Viên tuần phủ Cao Bằng vuốt râu bảo tướng Tây:

- Con rồng cái Cờ Đen rất giỏi binh pháp, lại được lòng thủ hạ còn hơn cả Đông Quân, chúng lại giữ địa thế thiên nhiên cùng cả hệ thống địa đạo nhân tạo, lợi hại vô cùng. Hàn Tổ Liễu đã chiếm cứ địa còn bị đẩy lui phút chốc! Nay trời đã về chiều, quan Sáu nên mở trận tổng tấn công nhất loạt mấy mặt, mới có thể tràn ngập tuyến giặc!

De Monstre còn thận trọng suy nghĩ, Bạch Ma Nữ, Sài Kjú Tinh vùng nói:

- Phải đó! Cứ tung hết hỏa lực. Tây Phàn, Phi Mã Biệt Sơn cùng ra binh.

Cung Đình Quyền vẫn bị bờ vai tròn mịn của Long Nữ ám ảnh, tuy thân thể còn đau dần vì nhát phản phong của Thái Dũng, lão quan triều như con thú sống mỗi, vùng bảo:

- Hỏa lực của mấy đạo sẽ đè bẹp Cờ Đen! Cha con Cung này xin lãnh đội tiền phong đánh chiếm địa đạo!

De Monstre vốn nổi tiếng cáo già biên giới, ưa dùng mưu trí loạn, mấy phen đụng Cờ Đen, đã rõ tầm lợi hại của thuật đánh đòn thổ, nên rất ngại “tác chiến phiêu lưu”. Nhưng thâm ý lại muốn các đạo quân “đồng mình nhất thời” cùng tiêu luôn với lực lượng Cờ Đen, bèn vuốt râu, trợn mắt nẩy lửa trở vào trận:

- Mưu cao vừa qua không tiêu diệt nổi, nay cả mấy đạo binh hùng hậu cũng bó tay còn gì oai danh võ tướng? Bản chức muốn đồn binh, tính kế khác nhưng nếu được các đạo thao đánh núi mở đường, bản chức còn đợi gì không huy động các cơ binh phá giặc? Đó rồi, lão tướng Tây cho hội luôn bọn De la Tour, De la Table ra kế hoạch đại tấn công. Lại truyền lệnh tung cả đội kỵ binh Ả Rập thuộc đơn vị trợ chiến hợp cùng Lê Dương, khố đỏ, khố xanh lãnh hai mặt Tây Bắc. Cánh Phi Mã Biệt Sơn đánh phía Nam, Phán Tây Phàn phía Đông, cha con viên quan triều họ Cung dẫn lính có xà cạp trắng cùng thủ hạ chân tay, mở lối đánh địa đạo ngả tiền môn. Hàn Tổ Liễu cũng vừa thu góp quân Phi Mã Yên Sơn, quyết lãnh mặt Tây Bắc giữa hai cánh quan binh.

Cả mấy đạo kỵ bộ lao vào tuyến Cờ Đen, khí thế mười phần uy mãnh. Đợi cho các cánh kéo đi hết lão tướng Tây mới gọi De la Tour, De la Table lại gần, trao mật lệnh:

- Cho nã đại pháo thật dữ! Nổi kèn “bú-dịch” khua trống giáp lá cà! Nhưng các cơ binh chỉ tiến theo đại pháo cấm tiến ồ ạt! Nghiêm lệnh: Bảo toàn lực lượng, giữ vững vị trí, đợi chờ các cánh quân kia, chọc thủng tuyến giặc! Các ông hiểu ý bản chức chứ?

Bọn quan Năm lãnh lệnh. Lập tức nổi kèn, giông trống, đội pháo gầm gừ, sơn lâm rung động, cả vùng căn cứ địa Cờ Đen âm ỉ tựa trời long đất lở, quân reo ngựa hý, đạn nổ đá bay, mấy cánh quân theo trống thúc, kèn rền, lướt theo luồng đạn, đánh nhau chọc mấy mũi vào Phi Mã Ấc Sơn, tướng chừng ngọc đá phải tan.

Long Nữ lập tức chia binh chống giữ. Cả mấy mặt trận, quân Cờ Đen đều dựa vào địa hình địa vật thiên tạo nhân tạo, đánh rất hăng.

Nàng nữ tặc họ Võ chờ các cánh binh địch tiến sâu vào trọng địa, lúc đó mới dùng địa đạo bí mật chuyển binh đánh xiên ngang, cắt địch ra từng khúc, nổ lôi phục, giật hầm, sập bẫy, xa rút moóc-chê, phóng lựu, gần quyết liên thanh khi địch đã tan thành từng toán nhỏ, Cờ Đen núp kỹ bắn chim sẻ. Địa đạo nào bị khám phá, tràn ngập, quân Cờ Đen lập tức rút vào sâu, và cho nổ sục từng quãng, dụ địch tĩa liền. Đứng trên tứ giác bí mật, Long Nữ chỉ huy trận đánh thấy mặt Tây Bắc quân nhà nước chỉ thổi kèn bắn súng, không đánh ào sâu như các cánh khác. Nàng nữ tặc vùng phá lên cười như thủy tinh vỡ, bảo Dũng và bọn cận tướng đứng gần:

- À! Lão tướng Tây khôn quỉ, kèn nổi giáp lá cà, quân vẫn không chịu tiến vào, ý làm ngư ông thủ lợi trong cuộc ngao cò tương tranh đây! Còn chờ gì không ngấm rút bớt quân chuyển sang đánh cho bọn Hàn, Bạch, Cung, Sài một trận vỡ mặt! A Thiên! Cẩm Linh! Tung hết quân trợ chiến, rút nửa số Tây Bắc cho ta!

Bọn nam nữ cận tướng Cờ Đen lao xuống. Tù và rúc liên hồi gấp trống nổi đập dồn, trận thế chuyển âm Đông Nam, mấy cánh binh ngoài sáng lui dần, nổi hiệu hợp quân, sửa soạn xung phong đội khác.

Tướng Tây không rời viễn kính, vùng vuốt râu lăm bắm:

- Cờ Đen quả lợi hại! Mấy cánh binh kia thiệt hại lắm rồi! Đang theo trận, bỗng thấy lão động chủ Phán Tây Phàn giám trận về, vọt lên đòi như tên bắn:

- Cả mấy cơ binh Lê Dương, Ả Rập, khố đỏ, khố xanh không có chịu tiến vào tuyến giặc! Ân binh bắn cầm chừng, trận chiến nặng bỗng nhẹ tên, quan Sáu mau nổi hiệu rút binh!

Lão Tướng Tây nhìn lão động chủ phát tay một cái:

- Kèn rút binh! Âm đồng vang vọng rừng sâu, theo gió bay khắp mặt trận.

Phút chốc, tiếng súng thưa dần, rồi im hẳn. Từ rừng sâu Phi Mã Ấc Sơn, từng đoàn người ngựa rút ra khu ngoại vi, binh lao ngã liệt, thể theo khá nhiều xác chết.

Từ lúc nào, mặt trời dẫm máu đã rụng xuống chiến trường.

Trên triền cao trong núi, Thái Dũng chiếu ống nhòm quan sát, rải rác khắp mấy vùng trận tuyến, còn ngổn ngang đầy xác chết nát nhàu, nhiều xác bị mã tấu chém cụt đầu mất tay, “bình vôi” lông lốc kẻ đá, mắt trợn trừng, nhe răng trắng nhờn như nhát chúng nhân.

Bất giác chàng trai khẽ thở dài, ngó Long Nữ. Nàng Cờ Đen cũng vừa buông ống nhòm, phát tay, cười lạnh:

- Địch bỏ chạy rồi! Bay đâu! Nổi hiệu khải hoàn! Ăn uống nghỉ ngơi sửa soạn dạ tập!

Phi Mã Ác Sơn vang dậy tiếng reo hò, súng ống tung lên trời vun vút giữa tiếng trống đổ dồn khoan thai. Đêm đó, chàng tuổi trẻ họ Lê tự nhiên thành thượng khách của giặc Cờ Đen.

Tuy tìm Đông Quân trả hận, nhưng lại vô tình khám phá ra được Đông Quân giả là Cung Đình Quyền, cứu toàn thể Cờ Đen khỏi nạn thảm diệt, nên hầu hết bọn giặc Cờ Đen nam nữ đều có thiện cảm với chàng. Kể cả bọn A Thiên, Đa Sát Thủ là bọn tuân lệnh Chủ soái đánh phá Lê gia trang tìm bắt người họ Lê. Từ trước bọn này đều biết Dũng là kẻ rất được nàng nữ soái cô yêu mến thiết tha, nàng nữ tặc rất được lòng thủ hạ.

Chỉ riêng Độc Tinh Quân phó soái cùng Đông Quân theo đuổi âm mưu, kình địch giòng họ Lê, vẫn không quên chủ đích, nhưng lại rất nể cháu gái tài cao bản lĩnh, phần nữa cũng vì hiện nay chàng trai Lê không còn là kẻ vắn nhược thư sinh như trước nên lão cố giữ thái độ điềm nhiên, chờ đợi.

Long Nữ hiểu tình cảnh Dũng, vẫn ngại chú ngầm, nên không rời một bước. Đêm đó, Cờ Đen dự tiệc khai quân, Long Nữ đưa Dũng lên ngọn Phi Mã Ác Sơn, cùng chàng cạm chén tương phùng.

Tiệc xong, nàng nữ tặc đưa chàng vào phòng nghỉ, âu yếm bảo:

- Nay vùng cứ địa Phi Mã Ác Sơn đang bị đại địch bao vây! Chàng nên nán lại chơi ít bữa, rồi sẽ liệu. Ngọn đỉnh này toàn nữ binh thân tín của thiếp, xin chàng chớ ngại. Thiếp đã có kế tạo áp lực cho chúng phải bỏ đi!

Dũng thương mến nhìn nàng:

- Kiều định kể chi... cũng phải thận trọng, không nên quá mạo hiểm! Bữa nay, bảy ngày đã đánh liên mấy trận.

Thiên Kiều điềm nhiên:

- Thiếp sẽ cho quân lên về giả đánh Cao Bằng, Hà Giang... làm loạn bên triều! Tây Quỷ tất phải rút về cứu, và ngay tối nay bắt đầu mở dạ kích làm chúng mất ngủ.

Dứt lời lui ra liền.

Chàng trai nằm nghĩ vẩn vơ, vừa thương người yêu, vừa đau hận nhà, mãi không ngủ được.

Ngoài trời đêm, gió triền cao thổi lửa ngọn Pi-A-Uác, mang mang, xa xa dưới vòng quân vây, thỉnh thoảng lại một vài trái hỏa pháo vọt lên sáng rực một vùng sơn lâm vừa sát khí.

Thỉnh thoảng dưới núi lên vài nhịp tù và, âm thanh sừng trâu ngậm còi trong đêm rừng, nghe buồn nhớ nhung dĩ vãng như âm hưởng từ thời xưa đầu hiu “ám” về.

Tưởng lại những ngày đoàn tụ gia đình, bất giác hai mắt chàng tuổi trẻ cay xè.

Cờ Đen giục ngựa tới hạ nhất loạt chín, mười ả nữ vệ quân của Hàn Tổ Liễu.

Rất nhịp nhàng, hai mũi dùi hỏa lực đánh xiên ngang, quét sạch địch quân hai bên khu lều soái, Long Nữ một mình một ngựa vọt đến trước lều, quát lạnh:

- Tình đâu? Sao chưa lộ mặt? Định buộc soái cô đốt lều sao?

Không tiếng động, Long Nữ đảo vòng thúng quanh lều, chỉ thấy mấy cái xác nằm ngổn ngang. Cả giận, Long Nữ lộn ra cửa lều, giương súng bắn liên hai phát vào cái cổng kêu “boong boong”, hết:

- Gái Tàu thôi! Sao không ra?

Lời vừa buông, nàng Cờ Đen đã bay vút ngựa vào lều, theo làn đạn.

Dừng nhìn, thấy lều bốc cháy, Long Nữ vọt ra mắng:

- Con Tàu trốn đâu mất rồi! Nhanh như con cáo!

Dòng quân đảo vòng không ngừng. Khắp tứ phía súng nổ ù ù, thỉnh thoảng có tiếng cười khanh khách:

- Gái lai hoang! Chì đây mà! Tưởng đánh trộm chì dễ lắm sao? Lều chì phía này! Cô em đến chơi!

Mọi người cũng ngoảnh về phía Bắc, hai cánh quân vừa kỵ vừa bộ từ nẻo cuối đồi chợt xuất hiện súng chĩa tua tủa, dẫn đầu quân, nàng giặc khách Quảng Tây Hàn Tổ Liễu mặc giáp trận, đeo mộc tiến ngựa lại theo tiếng cười ngạo nghễ.

Long Nữ biết bị lừa, cả giận, hét lớn thúc quân ập tới. Hàn cũng nổi hiệu chiến, đạn bay, ngựa phóng, ốc nổi, cồng khua vờn sát khí. Thái Dũng thấy Hàn hiện ra, hai nàng đánh nhau, vùng đưa mắt nhòm quanh, thấy phía Nam xé tối mờ, lắm cây, ít súng, bắt giặc nghĩ thầm:

- Ôi thôi! Hai cạp cái đã gặp nhau, vô phúc nó thấy mặt ta, tất hai nàng làm dữ, chì bằng thừa cơ bỏ đi lúc này hay hơn cả! Đó rồi, chàng trai võ Huyết Phong Cầu, chạy biến về phương Nam, mặc phía sau hai con cạp cái mãi vờn nhau giữa trận, chẳng ai trông thấy.

Vượt vừa xuống cuối đồi, chợt gặp hai tên giặc Mã Yên sấn tới, Dũng bắn nhào ngựa, tể đi. Chùng ra khỏi vùng trại, lại gặp tiền đội Phán Tây Phàn kéo tới, chàng phải ẩn mặt, tắt suối băng đi, chùng được năm, sáu dặm ngàn, thì trông lên, mảnh trăng hạ tuần hình lưỡi liềm đã nhô khỏi núi Đông, ngọn Phi Mã Ác Sơn xa xa khắc hình hùng vĩ vào nền sương mờ như... nỗi buồn nhớ nhung của nàng nữ tặc đứng xoa tóc mang mang...

- Thiên Kiều... Giã biệt nàng! Chao ôi! Tình ta oan trái... từ nay hạc nội mây ngàn...

Chàng tuổi trẻ gò ngựa dưới trăng khuyết nhìn về nẻo vòng vây đang chuyển động vì cuộc dạ kích, hỏa pháo vọt lên như pháo bông, tiếng súng nổ càn càn, vắng nghe rõ tiếng tù và Cờ Đen.

- Thiên Kiều đủ trí mưu tốc chiến! Huyết Phong Cầu! Bôn hành!

Vó ngựa đảo chồn về phía Tây Bắc, trăng soi lông bờm loang ám sương khuya. Cứ thế rong ruổi xuyên sơn lộ, lên Cha Pa.

Và ngay chiều hôm sau, đã đến rừng đào sơn trấn, sức Huyết Phong Cầu quả không kém ngựa Xích thố của Quan Vân Trường ngày xưa.

Gặp Năm Lực, nghỉ ngơi mấy giờ, đợi đêm khuya lập tức nhảy lên lưng tuần mã, tiến vào vùng sào huyệt đầy bí ẩn của Sài Kjú Tinh trên Phán Tây Phàn.

Trong khi Thái Dũng rời Phi Mã Ác Sơn, nàng nữ tặc Cờ Đen vẫn mãi mê cùng nàng giặc khách Phi Mã Yên Sơn xua quân quyết chiến, mãi đến lúc nghe hiệu tù và thám báo có quân Tây Phàn kéo tới, nàng mới nổi hiệu lui binh, đảo rừng, về căn cứ. Tính từ lúc xuất kích không đầy một giờ, lâm trận không hơn mười lăm phút, trong cơn ghen dữ vẫn không mê trận bỏ điều sinh tử của thuật kích, gái Cờ Đen quả không hổ danh cháu ngoại Lưu Vĩnh Phúc.

Vừa lao qua tiền môn, tiến ngựa qua cầu cuốn, thấy lạnh lạnh bên vai trái, vạch giáp coi, mới hay bị một phát đạn xuyên giáp, lổ một vết, máu đầm. Bèn xé băng tự buộc lấy, đang loay hoay, bỗng thấy Cẩm Linh hốt hoảng chạy ra:

- Soái cô! Công tử đã lấy ngựa bỏ đi rồi!

Long Nữ nao hấn dạ, run giọng:

- Công tử bỏ đi? Sao không lưu lại? Có việc nhỏ như thế, cũng không lo tròn...

Cẩm Linh thuật vội đầu đuôi, Long Nữ thơ thần buông tay, nhìn về phía Bắc, thở dài lẩm bẩm:

- Bỏ đi đâu? Mà Cẩm Linh làm sao giữ nổi?

Trăng khuyết soi dạ phục, mặt hoa thoáng buồn sâu, nàng nữ tặc dẫn thủ hạ vào được mười bước, bỗng mắt phượng long lanh, vọt bảo Cẩm Linh:

- Dẫn chúng về nghỉ ngơi! Đưa giấy bút mau, ta bảo lại mấy lời dặn phó soái gia! Bí mật!

Cẩm Linh y lệnh. Long Nữ cầm bút thảo lia, gấp nhỏ mảnh hoa tiên, trao Cẩm Linh, ghé tai dặn nhỏ. Cẩm Linh bỗng thất kinh, thấp giọng:

- Trời! Nguy hiểm! Núi bị vây, vắng soái cô sao được? Mà quân địch trùng trùng, soái cô đi... e dữ nhiều lành ít!

- Bất tất phải nhiều lời! Cứ theo đúng kế ta! Vả đang lúc chúng địch tụ cả đây, ta đi tìm soái gia càng lợi!

Cẩm Linh đành giục ngựa đi theo nữ binh vào trại trong, ngoảnh trông ra, chỉ thoáng thấy bóng nàng nữ tặc Cờ Đen nịt chặt vết thương, áo choàng lộng bay trên kiêu môn, rồi biến dạng như một cơn gió dữ.

Tít trên ngọn đỉnh Phi Mã Ác Sơn lù lù khắc hình thù quái gở cắm nín vào nền trời trăng khuyết, nổi chìm rớt xuống mấy tiếng cồng sang canh...

Rời kiêu môn cứ địa, nàng nữ tặc Cờ Đen lập tức theo ngã rừng thiên hiểm, xuống một đường hầm bí mật phía Nam, mở ra một cửa thác ngằm gần khu trại Phi Mã Biệt Sơn của Bạch Ma Nữ. Lửa trại lập lòe suốt từ tối. Bạch án binh bất động, không bị đánh chỉ có ít tốp quân tuần rảo quanh trại. Long Nữ vội lấy khăn trùm mặt, đoạn nường bóng cây tiến lại gần trại Bạch. Chẳng ngờ, cách sườn tả trại độ vài chục thước, bỗng từ xó tối, bảy năm, sáu con sơn cầu xò ra vừa sửa vừa cần vó ngựa rất dữ. Quân canh lật đặt khua cồng, kiềng inh ỏi, bọn tuần tiểu mấy phía đổ cả lại. Long Nữ quát ngựa lao thốc vào sườn trại. Hai tay hai súng bắn lia hạ luôn mấy con sơn cầu, vừa lúc quân tuần đổ tới. Đảo lia mắt quan sát, thấy xé Nam, cây cối um tùm, nàng liền sấn đến, vãi đạn mở lối, vọt lên ngọn đồi, thả luôn xuống mấy trái tạc đạn khói mù. Chừng Bạch Ma Nữ cùng thủ hạ chạy ra, chỉ còn kịp thấy bóng ngựa đen xé vào rừng như gió cuốn. Cả giận, Ma Nữ vỗ ngựa đuổi theo, nhưng chỉ bắt gặp xác sơn cầu, thủ hạ nằm rải rác giữa lớp khói mù chưa tan hẳn. Đoán chỉ là tướng cận Cờ Đen do thám chi đó. Bạch đành cho thu nhặt mấy cái xác, đoạn về lều nằm đợi sáng.

Vượt khỏi vòng quân Phi Mã Biệt Sơn, nàng nữ tặc Cờ Đen cứ thế đi như gió cuốn, nhờ thuộc nhẵn địa thế, Hắc Ba Sơn mã nòi ngựa rừng thiên lý, chỉ tối hôm sau, nàng đã lên đến Cha Pa. Đảo quanh dò hỏi chẳng thấy tăm tích Thái Dũng đâu, nàng nghĩ thầm:

- Sài Kíu Tinh cùng bọn Tây còn vây Phi Mã Ác Sơn, chắc chàng đã vào sào huyệt Tây Phàn. Ta phải đột nhập ngay mới kịp!

Lập tức, kiếm một quán hàng, cho ngựa ăn cỏ, nghỉ ngơi chốc lát, khoảng mười giờ đêm, lại một mình một ngựa ra đi, nhắm Phàn Tây Phàn, ngọn cao nhất Đông Dương, lần tới. Vốn tay giặc cái khét danh lại là nữ tướng giỏi về chiến trận, cô gái họ Võ trong trường bao giờ cũng có đủ bản đồ quân sự các miền, lại từng nghiên cứu thám sát địa hình các vùng hành binh, nên nàng xuyên rừng đến sào huyệt rất dễ. Bèn thả ngựa, dùng thuật dạ hành, tiến sâu vào cứ địa Sài Kíu Tinh.

Trời tối mờ, điểm sao thưa, Phàn Tây Phàn mùa thu về đêm khí đá bốc trắng xóa lạnh ngắt. Thú rừng lần kiếm mỗi đêm, “bép bep” “hoảng hoảng”, sột soạt, cô gái vừa đi vừa lắng tai nghe không bỏ sót một tiếng động nhỏ trong rừng khuya.

Chợt thấy có dấu cỏ nát nhàu, hơi úa, cô gái biết di tích trú binh, bèn cứ ngả đó vượt, đến chân núi. Bỗng thoáng rào phía trước như có tiếng chân cây cáo, Long Nữ vội ẩn vào sau thân cây, một bóng cao lớn xách súng vọt lại, dừng xé chỗ nàng chừng bảy, tám bộ, rồi một bóng cao gầy từ sau ghềnh chạy ra, dáo dác dòm quanh.

- Quái! Rõ có bóng người, biến đâu mất rồi!

- Ồ! Tao cũng thấy... trắng trắng lù lù...

- Không phải, đầu linh! Đen sì chứ! Hay ma trâu?

Hai cái bóng đang cãi nhau, bỗng “thịch” một tiếng, từ đâu một con cạp xám to như trâu mộng phóng tới. Chồm vọt hai chân trước, công phẳng tên cao lớn lên lưng chạy biến đi. Nhanh như bò mộng, đến nổi Long

Nữ rất tinh mắt cũng chỉ kịp thấy thoáng bóng chúa sơn lâm như có người ngồi trên, còn tên cao gầy kia đồng bọn bị công đi, mới ré lên theo, ù té chạy bỏ ngay lại chỗ Long Nữ.

Nhanh như cắt, nàng nữ tặc vươn tay túm ngay lấy mạch môn, điểm nghiêng một cái, quất chìm:

- Im! Muốn sống đưa ta lên núi.

Tên giặc chịu không thấu, đành lú lú tuân lệnh. Phút chốc, Long Nữ đã hiện trên triền cao tít, lộng gió, phía Bắc.

- Mật động lão tặc đâu?

Tên giặc trở lên cao, lấp bắp:

- Ngộ chỉ biết trên đó thôi mà! Tù, khách, đều ở đó... Mà chủ động bị chết rồi còn đâu!

Long Nữ biết tên này chỉ hiểu nước đó, bèn điểm huyết, ném vào xó tối, đoạn tiếp tục vượt lên. Mới hay ngọn Tây Phàn mọc rộng, bên trên là một thế giới tuyệt đẹp, trồng nhiều cây cảnh, rải rác có nhiều bóng nhà treo rất lạ mắt. Ánh đèn le lói, lơ lơ bóng quân canh mười phần cẩn mật.

Long Nữ dùng thuật khinh thân, đảo khắp dưới trên thám sát, định kiếm một ả nữ bắt hỏi nhưng lần suốt nửa triền chỉ thấy toàn đàn ông, chừng bọn đầu lĩnh cận vệ chi đó.

- Sài Kíu Tinh xảo quyết, khi nào chịu ở lộ thiên! Chắc mật phòng trong ruột núi! Nay lão đi vắng, chỉ tìm tên phó soái, chắc phăng ra đầu mối. Nội Tây Phàn, chỉ có lão Tinh lợi hại, đã vắng mặt, ta đột nhập hang sói càng dễ! Đang tính kế, bỗng thấy vách hang gần rằng liễu hé mở, năm, sáu cô gái Thổ từ trong tiến ra đi vào một căn nhà gần đấy, thoáng lại ra, lễ mễ bưng đầy đồ vật thực, nhạc khí... lách vào cửa đá, nàng nào cũng khoác một cái áo choàng trắng lối gái Mường Hòa Bình thường dùng.

Long Nữ sinh một kế, bèn lên vào căn nhà kia, thấy còn hai, ba ả nữa, đang lú lo trò chuyện. Một nàng chợt rầu rĩ nói tiếng Thổ.

- Biết bao giờ mới được thả về? Nghĩ mỗi lần hầu trong mật phòng, thà chết còn hơn!

Một nàng lớn tuổi “suyt”, dáo dác:

- Tai vách mạch rừng, sao cô em đại thế? Mình còn được ở ngoài là may lắm rồi! Lại muốn như “bọn kia” suốt ngày đêm “làm chần đệm, nhục phẩm” ư?

Cả bọn im thít, có vẻ sợ sệt hết sức. Long Nữ nghe bọn này nói “làm chần đệm, nhục phẩm” chẳng rõ nghĩa chi, đoán chắc bọn họ là đàn bà con gái bị bắt về núi hầu chúa giặc trong núi, nàng liền lên vào kiếm luôn áo xiêm hóa trang, ra ngoài và ung dung tiến đến cửa hang.

Quả nhiên, cửa hé mở cho nàng lách vào.

Sập! Cửa đóng. Cô gái thấy mình đứng trước một đường hang vật vờ ánh sáng, bèn lững thững đi vào, chừng bốn mươi bộ, chợt thấy hiện ra một vùng thạch thất tuyệt xảo, kiến trúc rất lạ, lắm đường ngang lối dọc, coi chẳng khác lạc vào Mê Hồn Trận. Ánh sáng chập chờn càng tăng thêm vẻ quái gở. Chỗ này một con chó sói xù lông đứng lù lù, chỗ ngách kia vài bóng xương ma trắng hếu ẩn hiện, tít xa, chợt thấy thoáng bóng gái sơn cước qua lại.

Không lưỡng lự, Long Nữ kéo khăn rủ trán, uyển chuyển tiến thẳng vào, đến trước một căn thạch thất có hai con chó sói đứng hai bên, liếc trông rèm sổ, có bóng đàn bà, cô gái bước luôn vào.

Phòng rộng, trần thiết lộng lẫy, lơ lơ ba, bốn cô gái khỏa xiêm chỉ khoác hờ một cái áo “voan” đen. Ngay khi đó, một cô gái khỏa từ sau thạch thất bước ra, thấy bóng Long Nữ, bỗng trợn mắt, kêu tiếng Quan Hỏa:

- Lạ dữ kia! Cô em bữa nay mê ngủ sao? Vào phòng soái thế này ư? Muốn mất đầu? Mau trút xiêm y, không chết cả lũ bây giờ!

Cả mấy nàng kia cùng xúm lại, định giúp cởi áo, Long Nữ hất hàm:

- Lão chó đang làm gì?

Cả bọn cùng thất kinh, một ả tròn xoe mắt kêu:

- Im! Im... Không mất đầu! Đã tới đây lại không biết tính soái sao?

Long Nữ liếc cửa thông bên trong, hất hàm:

- Soái nào? Phó soái hả? Còn lão soái đã về âm rồi mà!

- Ôi! Còn ai biết rồi! Cả mấy soái... Trùm mặt như nhau...

Vụt cái, Long Nữ tay phải điểm huyệt cả mấy ả, nhanh như chớp, đặt mỗi ả một nơi, đóng phăng cửa ngoài lại, và vén rèm, đẩy cửa thông, bước sang phòng trong.

Cảnh quái gở khiến nàng nữ tặc giật thót mình, mặt hoa nóng bừng.

Phòng trong bày biện trắng lệt, ánh sáng chập chờn, cuối phòng có một cái sập lót da hổ báo, trên sập, ngọn đèn dầu lạc lung linh, hai bên mâm đèn hai nàng nằm thẳng cẳng, không xiêm, một nàng thoăn thoắt tiêm, một nàng vươn tay lên đấm bóp, và trên tấm “chăn người” một hình thù nằm lim dim, mặt mũi trùm kín, chỉ hở mồm, mắt cổ đeo một chuỗi sọ dừa, xé dưới chân, lại còn một ả đang pha trà.

Khói thuốc tỏa um, ngầy ngầy như đượm mùi da thịt mỹ nữ. Long Nữ vừa nhác thấy cảnh tượng quái dị, không nén nổi, lập tức lắc mình một cái nhảy vọt đến cạnh sập, quát:

- Bọn tặc! Nằm im! Nhúc nhích ta chém chết! Ánh thép lóe theo tới, cả bọn giật nảy mình, nhòe lên, sững sốt, hình thù hơi nhích đầu cất giọng hỏi:

- Gái nhỏ! Mày định vuốt râu hùm? Đâu tới?

Soạt! Long Nữ giật phắt lớp hóa trang, mũi gươm thích vào chân hình thù:

- Mày là đứa nào? Nói mau! Chỗ chúa soái Cờ Đen đâu?

Hình thù phá cười the thé:

- À! Phải con gái Đông Quân? Tìm cha hả? Dưới cửu tuyền! Hé hé!

- Mày là ai?

- Soái! À! Gái Đông Quân không ngờ lại đẹp thế này, biết tiêm thuốc phiện không?

Tiếng thét hết giọng Sài Kjú Tinh, Long Nữ còn đang hoài nghi, thành linh, bằng một thể tuyệt kỹ, hình thù co phắt chân, tung bắn mình vào góc phòng, đồng thời phóng ra một loạt ám khí.

Long Nữ không phải tay vừa, kịp thời hụp xuống mép sập, vụt xẹt ra mấy bộ, chém véo một phát gươm. Cách đến ba thước hình thù không ngờ, tưởng chỉ là một nhát gươm thị oai, vùng phất ra một loạt ám khí khác.

Phập! Ánh gươm nháng tróc đầu, chém đứt phăng bàn tay đang xòe. Cả mấy ả nữ thất kinh, có rúm, hình thù ngã nhào, rú lên, phọt máu. Long Nữ đã quơ gươm, vọt tới, dí vào ngực hấn, tay kia nhặt luôn bàn tay đang giẫy đành đạch như con thạch sùng, vả luôn vào mặt hấn:

- Dâm ma! Chỗ cha ta đâu?

Soạt! Gươm lia hốt vải trùm, hiện ra bộ mặt dữ tợn của một lão xạ phang độ ngũ tuần.

- Nói mau!

Vèo! Lại một cánh tay bay lên quay tít như vỏ sò. Lão giặc thở dốc, trở vào góc phòng hữu.

Long Nữ điểm cam nhũn cả bọn, tiến đến, mới hay chỗ đó còn một cửa ngách buông rèm. Đẩy bước vào, là dãy hành lang hun hút, mờ tối. Tít xa có ánh vàng.

Sấn tới, thấy một căn phòng màn che, trướng rủ, còn đang quan sát, bỗng giật nảy mình xúc động, vì thoáng thấy bóng Thái Dũng từ ngoài xa đi lại, vào phòng.

- Chàng... thì ra chàng đã đến đây! Êm ru, cô gái lách vào.

Cạch! Cửa đá đóng sập. Phòng trắng lệt, dưới ánh huyền đăng, đồ vật cam lạng, chẳng thấy Dũng đâu!

Cô gái cầm gương, tiến vào sâu. Trong có một cửa thông, buông rèm, vén lên, nhìn chỉ thấy một căn phòng khá rộng, ẩm cúng lạ thường. Phảng phất đầy mùi da thịt đàn bà, mùi nước hoa, cổ đại lẫn mùi thuốc phiện. Đồ vật toàn thứ sang, loại cổ Á Đông, nhưng trên vách treo đầy xương người thú vật, bình khí, ngay giữa phòng có dựng một giá bát bửu, ghép toàn bằng xương người, mỗi món đều cầm trong tay một cái xác ướp tươi nguyên, đứng một hàng dài, đủ mặt nam phụ lão ấu.

Từng quen nhìn bãi khô lâu của Đông Quân, nàng nữ tặc Cờ Đen thấy cảnh trang trí bằng xương cốt, không mấy chọn, nhưng ngó hàng bát bửu bằng xác ướp, bỗng thấy lạnh mình chột dạ:

- Biết đâu cha ta chẳng đã bị nó hại, đem ướp xác bày chơi! Đang nghĩ vãn vợ, bất thần từ trong có tiếng âm u hắt ra:

- Gái Đông Quân Phi Mã Ác Sơn! Bản động chủ có lời khen đã biết thừa cơ lên lên Tây Phàn! Cứ vào đây!

Căn phòng muốn vỡ nứt vì âm lực, Long Nữ nhìn quanh, tuyệt vắng, vùng hỏi:

- Người... là ai?

Giọng nói vẫn âm trầm:

- Ta là ai chẳng được! Chúa Tây Phàn! Động chủ Sài Kjú Tinh! Tử thần hay Lang quân... gì chẳng được!

Long Nữ không khỏi kinh ngạc, hỏi:

- Mi... mi là Sài Kjú Tinh? Mi đang trên Pi-A-Uác...

- Mà lại nằm đây đợi nàng! Chỗ nào mà chẳng có ta? Ta mới về hay ta vẫn ở đây, sao cũng được! Nàng ngờ ta có phép phân thân? Khả khả!

Mãi lúc đó, Long Nữ mới nhận được tiếng nói phát từ pho tượng lớn bằng đồng thau đứng lù lù cạnh giá bát bửu nhân.

Ngờ lơ ẩn bên trong, cô gái xốc gương, định chém, chợt lại nghe tiếng cười ma âm, lần này phát ra từ một bộ xương người treo trên vách:

- Chớ phí sức! Sức cô nàng địch sao nổi Sài Kjú Tinh miền thượng Hắc Long Giang! Quên ta đã hạ cả Đông Quân cha nàng ư?

Cô gái đột lòng, quát:

- Sao không lộ mặt?

Cạch! Pho tượng sắt lắc lư tiến lại. Cô gái đột lòng, giật lùi, từ vách bên lại một pho tượng dồn nàng vào một góc.

- Ta đây!

Loảng xoảng, có tiếng ốc gai, rồi căn mật thất chuyển động, trần như hạ sụp, hạ mãi. Rồi trước mặt Long Nữ hiện ra một khu nền trải da cạp có bức màn đen che kín. Soạt! Màn vén, hiện ra một cái sập lớn, bốn phía có bốn cái sập nhỏ, đều trải da báo gấm, sập lớn đặt một mâm đèn lớn, sập nhỏ đặt mâm nhỏ. Năm ngọn đèn dầu lạc lung linh hắt ánh vàng sệt lên một quái tượng.

Trên sập lớn, hai mỹ nhân nằm thẳng cẳng hết phòng ngoài kia, cả hai đều khóa xiêm, một làm nệm, một bắt dọc tấu hầu, trên mâm thịt, có một hình thù nằm hút thuốc, coi giống y hình lão ngoài vừa bị chém. Chung quanh bốn sập bốn cô gái đang tiêm thoãn thoắt, cứ vào bên trong xong, lại đẩy nhẹ một cái, dọc tấu chạy lách tách trên sợi dây chuyền vàng chạy tới sập giữa theo hình chữ X. Ngoài ra, bốn góc sập lớn còn bốn nàng khóa xiêm quỳ bốn góc, dáng kính cẩn sợ sệt, tay gọt trái cây, pha trà v.v...

Long Nữ tuy là thứ giặc cái hạng dữ, nhưng lại là trinh nữ, vừa nhác thấy cảnh hình thù đàn ông nằm giữa bảy mỹ nhân khóa thân, bất giác vừa thẹn vừa giận, hét lạnh:

- Dâm tặc! Lại bày trò dâm dục trước mặt ta sao?

Miệng hét, tay vung gươm định chém, bất thần “véo” một tiếng, pho tượng bên hữu đang vươn tay giật phắt lưỡi gươm. Cô gái đánh tay vào sườn nhưng vừa rút súng đã bị cả hai pho tượng giằng nghiêng, nhanh dị thường, như ẩn chứa cả một nguồn điện lực cực sung mãn.

Biết nguy, cô gái lùi nửa bước vận công, định thả luôn cả độc phù sinh tử, chẳng ngờ đến vụt cái, từ sau lưng thò ra hai cánh tay thép khổng lồ ôm chặt lấy.

Bỗng nhiên đầu choáng mắt hoa, mũi thoảng mùi hương quái gở, bủn rủn cả tứ chi.

- Trời! Tiêu lực mê thần hương! Mắc mưu sói tinh rồi!

Dáng liễu lao đao, hai pho tượng xóc luôn đến bên sập, lão tinh phát cười thê nhon:

- Cha nàng lừng danh xảo trí còn bị kế ta, nàng còn trẻ, mưu mẹo được bao dám đến bên hang sói già nộp mình!

Võ Thiên Kiều rũ liệt tay chân, nhưng tâm trí vẫn như thường, giận xung thiên, vùng vẫy, mắng chửi, mắt nhìn lão thù muốn nảy lửa.

Sài Kíu Tinh kéo liền một chập, nhả khói lim dim, hai bàn tay hoạt động, Long Nữ đứng nhìn, thẹn đỏ mặt. Bỗng nghe gáy nệm giấy đànhạch đập như đĩa phải vôi, miệng “ôi” một tiếng, ngoẹo đầu sang bên, chết tươi.

Sài Kíu Tinh phát giọng nhon hoắt lạnh tựa dùi đồng, hơi nhồm mình lên một chút:

- Con chó cái này vô dụng! Mới hầu mấy phút đã dứt hơi! Quăng cho chó sói ăn thịt!

Bọn gái dạ ran, chạy lại lôi cái xác kia ra, bàn tay quái quơ đại nắm lấy một nàng, như con chuột dưới vuốt mèo, nàng này run bắn lên, lấy bầy nhào ngay xuống đội lưng quái chủ lên, thế vào cho nàng trước.

Bỗng Sài Kíu Tinh khạc mấy cái, hơi nhồm đầu dậy, hướng về phía xé Long Nữ.

Nhanh như cái máy, cô gái quỳ phía đó lập tức vươn mình lên, rướn ngực, vươn cổ, há rộng miệng hoa về phía lão chúa Tây Phần.

Phù! Khạc phù! Cả mấy bãi đờm rãi nhỏ luôn vào miệng mỹ nhân. Kính cần đượm vẻ say sưa, mỹ nhân ngậm miệng, nuốt ực luôn đờm rãi, tươi như ăn chè bột sắn hạt sen. Lão chúa Phần Tây Phần điềm nhiên nằm xuống.

Nhưng vừa nằm, lão lại khạc, nhồm quay về phía sau. Lập tức, mỹ nhân quỳ phía đó vội vươn cổ há mồm cho lão nhổ, và nuốt chửng.

Nàng Cờ Đen mắt nhìn đã cảnh, bất giác rùng mình, muốn lộn mửa.

- À, thì ra lão học chơi trò “nhục phủng” của tướng quân phiệt Trương Tôn Nhân bên Tàu!

Tự nhiên cô gái rùng mình liên mấy cái, phát buồn nôn, máu gáy bùng sục sôi trước cảnh tượng ghê tởm nhơn tiền làm ô nhục đến phẩm giá đàn bà quá quắt.

Thét lớn:

- Chó đú! Lại bắt chước lão bạo tướng Tàu bày trò vô đạo ô uế đến thế ư?

Sài Kíu Tinh bỗng ngóc cổ lên, qua mảnh vải trùm, hai con mắt đỏ khé dòm nàng chòng chọc, có vẻ ngạc nhiên, và chột giữa mặt cười sằng sặc:

- Lạ dữ à! Gái Cờ Đen đùa lão gia chẳng? Giặc cái Phi Mã Ác Sơn, con gái Đông Quân độc giết người như ngóc lại ngạc nhiên thấy lão gia dùng mỹ nữ làm ống phóng? Khả! Khả! Cô em cũng biết trò “nhục phủng” của tướng quân phiệt miền Hoa Bắc ư? Sao lại bảo lão gia bắt chước? Chính Trương Tôn Nhân bắt chước lão gia đó! Khả khả, hữu duyên kỳ ngộ, cô em lại đây! Còn nhiều trò hay, xứng với gái Cờ Đen.

Võ Thiên Kiều nghiêng răng ken két, cổ vận lực tận lực vùng vẫy, nhưng lạ thay, cánh tay sắt càng lúc càng như hút tiêu sinh lực nàng, tâm trí vẫn tỉnh táo nhưng cảm rõ giờ chỉ còn là một cô gái đào tơ liễu yếu trước lão động chủ Phần Tây Phần.

Cô gái từng được nghe kể nhiều về lối chơi tinh của tướng quân phiệt. Làm chúa một miền tỉnh lớn, trong tay có hàng mấy mươi vạn quân gia, Trương Tôn Nhân chơi đủ mọi trò giải trí, tửu sắc yên ổn lắm cũng chán, hút thuốc phiện nhiều đâm ra tê cả thần kinh, bèn chọn mỹ nhân hầu hạ cả từ việc bài tiết thay phiên nhau quỳ bốn góc giường cho vị chúa tể nhỏ đờm rãi v.v... Đặc biệt là mỹ nhân phải nuốt chửng, và phải say sưa ngon lành như kẻ si tình nuốt của người yêu, nhác thấy nhăn nhó lợm giọng, lập tức bay đầu. Trò quái này một thời vang lừng trong thiên hạ. Lão sói lại bảo viên tướng Tàu Hoa Bắc kia bắt chước lão, tất Sói Tinh còn lắm trò đến... nổi da gà!

Còn đang kinh nghi, bỗng thấy Sài Kíu Tinh ngoác tay một cái. Tượng sắt tự nhiên bước khật khưỡng đẩy Võ Thiên Kiều đến bên sập. Cô gái vừa mừng vừa vùng vẫy. Lão Sói quát:

- Lũ tượng “rô-bô” về chỗ, một bọn bay ra đỡ cô nương!

Lập tức, tượng lắc lư buông tay, bước giật lùi về cạnh bộ bát bửu xác ướp, hai gái khỏa tiến lại dịu Long Nữ, ấn ngồi xuống.

Lão Tinh hất hàm, đồng dục:

- Bay đầu! Thỉnh cô nương hút thuốc! Làm cho đẹp! Hút dọc điệu Tây Thái Hậu, uống trăm mã trà, ăn táo Tàu Tần Thủy Hoàng, tuyệt lê gọt lõi Thạch Sùng Chủy, vặt lông ngỗng Hồng Kông, hầu roi Lê ngọc triều, tắm lưỡi sơn cầu!

Mỹ nữ dạ ran. Võ Thiên Kiều cứ nghe mỗi câu lại giật thót mình, kinh nghi như nghe đọc một bản án ghê gớm, tuy nàng cũng chỉ hiểu một vài trò ăn chơi hành lạc mà đám thủ hạ đầu lĩnh có lần nói chuyện vô tình lọt vào tai nàng. Sài Kíu Tinh xưa nay khét tiếng ác tinh quỷ quái miền thượng lưu Amour, trò lão sẽ dành cho nàng tất phải ghê gớm khác thường, một phút sa cơ hang sói, thân thể gái tơ sao toàn vẹn?

Sực nhớ đến bóng Thái Dũng vừa đột nhập mật phòng, Thiên Kiều bắt giác đưa mắt nhìn quanh, lóe tia hy vọng. Nhưng bỗng nhiên lão chủ động Tây Phần đã nhồm dậy, đưa bàn tay năm ngón nhọn hoắt vuốt mơn má cô gái, cười thê:

- Khé ké! Ròng cái Ngân Sơn Long Nữ quả không hổ danh Tuyết Trần Nương trong thiên hạ! Đêm nay đã đến đây, hãy vui vẻ cuộc truy hoan với chúa tể lão gia, chớ mất thì giờ tưởng đến gã trai Lê, vô ích! Nó vào đây, sau khi rõ thêm mối thù sát tộc, đã thề giết cả giòng họ Đông Quân để báo oán, mở đầu bằng chuyện vui thú với mỹ nhân!

Thiên Kiều hét:

- Sói tinh! Đặt điều ngu xuẩn, dẫu nghi án Lê gia trang chưa ra uẩn khúc, lòng hiếu tử vẫn đâu thù sát tộc, nhưng... với ta một lời gắn bó, dẫu cho oan trái có khi nào chàng lại dứt tiền duyên! Ta đây dẫu nhất thời thất thế, mi đừng hòng lung lạc tim ta!

Sài Kíu Tinh phá lên cười sằng sặc, sạo gợn, bỗng tia mắt long lanh nhìn nàng, giọng trầm âm:

- Khà! Giờ lão gia mới rõ: trai gái thông minh đến mấy, bị tình ám cũng hóa u mê ngu xuẩn! Cô em cho ta đặt điều? Vậy có muốn nhìn tận mắt trai Lê hú hí với mỹ nhân không? Có đủ gan chứng kiến không?

Thiên Kiều chợt thấy đột lòng, cổ trần tỉnh cười nhạt khinh bỉ:

- Lão tặc loạn ngôn! Ta tin chắc mười phần Lê lang là bực chính nhân không hiếu sắc nhảm nhí. Mi có cách nào chứng minh lời nói chẳng? Điềm nhiên, lão động chủ gạt đầu:

- Khó chi! Trai Lê hiện trong kia! Nhưng ta chỉ ngại làm rộn hấn, e hơi khiếm nhã với người bạn mới! Vào đây!

Lão lắc mình bước lại phía vách đá kế sau, kéo soạt tấm rèm phủ, lộ ra một cánh cửa thông bằng gỗ gụ bóng lộn. Két, cánh cửa ké mở, lão hất hàm:

- Vào coi! Nhưng đừng làm rộn!

Võ Thiên Kiều ngó lão động chủ, lưỡng lự mấy khắc, đoạn xăm xăm bước tới xô rầm một cái. Cửa mở toang. Trong tối om, mãi mới chợt để ý thấy có tia sáng chập chờn từ xa đâu hắt tới, coi tựa nắng quái chiều hôm. Mật phòng im lặng.

Nghiêng tai lắng nghe, có tiếng gió lùa vi vu, trong gió phảng phất có tiếng đàn nổi chìm, lẫn tiếng người cười khúc khích. Ánh vàng le lói từ xa không đủ soi cảnh vật bên trong. Thiên Kiều cau mày liếc, vừa toan quay lại, bỗng nghe rõ giọng đàn bà nũng nịu vắng ra:

- Công tử! Bắt đền công tử đây! Làm em muốn chết mất thôi!

Tiếng Việt vừa ngừng, lại có giọng đàn bà líu lo Quan Hỏa:

- Lê công tử! Con bé đó mới ra đời, thiếp đây trước hầu Bạch Ma Nữ, học lỏm được phép của Hạ Cơ, mới xưng với đệ tử ông Bành Tổ luyện “phòng trung bí pháp!”

Rồi đến bốn, năm giọng đàn bà ồm ồm, thoảng tiếng cười sảng sặc của đàn ông âm hưởng quen tai.

Thiên Kiều muốn nghẹt thở, quên cảnh ngộ mình, bật giọng:

- Họ.. Họ đang làm gì? Tối quá không thấy.

Lão sói làm vẻ ái ngại:

- Cô em muốn nhìn tận mắt ư? Liệu nàng máu ghen có điềm tĩnh như Hoạn Thư chăng? Bay đâu! Diêm!

Một mỹ nữ chạy vào hai tay dâng bao diêm. Lão động chủ tiếp lấy búng xòe xòe liền mấy cái. Ánh diêm lập lòe bay theo hình cầu vòng, liên tiếp, khắp mấy phía, ánh lửa cháy bùng trên những cây hồng tẩm dầu cấm sẵn quanh vách.

Gian trong hiện rõ rộng chừng vài chục thước vuông, trần thiết lộng lẫy. Tiếng cười nói vẫn vắng vắng, nhưng phòng không ngớt bóng người.

Chợt tiếng Sài Kjú Tinh trầm rót vào tai:

- Thấy chưa? Chính ta đây cũng không ngờ chàng ta lại thông lâu bí pháp ông Bành Tổ đến thế!

Vô Thiên Kiều đang đưa mắt dòm, bỗng giật thót mình một cái, tầm mắt vừa chạm bóng người. Bóng Thái Dững, người yêu muôn thuở của nàng giữa một bầy bốn, năm mỹ nữ cách chỗ nàng đứng chừng vài thước, xé cuối vách tã. Dưới vùng ánh sáng vật vờ hừng hực, cảnh tượng hiện ra, như trong cơn mộng ác, làm cô gái choáng váng cả mặt mày, lão đảo không đứng vững phải vịn vào mép cửa.

Vì chàng trai Lê đang hóa hình Adam giữa bầy mỹ nữ Eve! Lỗ nhỏ ngổn ngang trên giường thất bảo, phát phơ chỉ còn vài ba mảnh vải thừa, chung quanh đầy rượu thịt trái cây, xé gần đây còn một cái sập lung linh ngọn đèn Phù Dung.

- Trời ơi! Có thể được chăng? Dững... Chàng...

Nàng nữ tướng Cờ Đen vùng bật giọng run hấn lên, lão đảo, cả mấy gian thạch thất muốn lộn nhào như địa chấn, thần kinh cô gái căng, run bắn lên như giấy thép gấp bão tố, và bàng hoàng ngã luôn vào cánh tay lão động chủ Tây Phàn. Khối thép nguội từ khép lại, giọng lão hầm hập bên tai:

- Hấn vui cùng gái tơ, mặc hấn! Ta đây tài lão luyện, rửa hận cho nàng!

Thiên Kiều giật mình, lách khỏi vòng tay lão, thở dốc:

- Dững... Lê! Trời ơi! Ta thà thác trước mặt chàng... Còn hơn...

Miệng nói, thân lao bừa vào phòng trong như mũi tên bắn thốc. Nhưng lão động chủ đã vươn tay nắm vật áo kéo lại, cười thê:

- Chớ ghen mờ mắt võ đầu sứt trán! Cô em không thấy đó là gì sao?

Thiên Kiều ngó sững. Mãi khắc đó mới kịp nhận ra đó là mấy tấm gương ghép góc vách, phản chiếu hình ảnh coi linh động như thực. Bất giác thò cổ nhìn vào phía trong, tun hút bên tả còn một dãy hành lang có ánh sáng chập chờn, chắc dẫn tới căn phòng có Thái Dững. Vừa toan xông vào, đã bị lão Sói Tinh lôi lại:

- Đủ rồi! Chớ làm hấn phiền lòng! Không thấy hấn sắp vào tích gì sao?

Cô gái thần thờ ngó vào gương, lửa vật vờ đấy, trên làn pha lê trắng thủy trong suốt, nhưng đường nét kỷ hà nhảy múa, nhịp hỗn mang nguyên thủy chờn vờn theo tiếng man đại đột khởi.

- Trời ơi! Chàng... chàng có thể thế được chăng? Thiếp chết mất!

Cô gái rung lời dứt quãng, ôm lấy mặt nức lên, bao nhiêu đờm lược của một nàng nữ tướng rừng xanh bỗng tiêu biến sạch, chỉ còn lại nỗi đau đớn ghê rợn của một cô gái yếu đuối với tất cả nỗi xa hờn tủi, tình đau đớn nát tan hoang.

- Sao lại không thể được? Cha nàng giết cả nhà Lê, sớm muộn chi tình nghiệt cũng đến giờ cắt đứt! Tội gì chết uống, hãy cùng ta hoan lạc rửa hờn!

Như mất hồn, Thiên Kiều lão đảo mặt cho lão động chủ dịu ra. Sập! Cửa trong đóng kín. Cảnh tượng nguyên thủy như đã đi vào huyền mộng, nhưng cô gái vẫn đau nhói như dùi đâm thấu tim, đầu óc bấn loạn, ý nghĩ quay cuồng, ghen uất...

Lão động chủ ngả lưng xuống thớt hun như muốn nhắm mắt thờn bằng mắt trước khi nuốt chửng.

Mỹ nữ dâng rượu. Thiên Kiều uống liền ba ly. Hơi men làm nàng thêm choáng váng, nhưng thần trí dần dần hồi phục, nghĩ luôn đến cảnh chim lồng. Bất giác nhìn quanh tính kế.

Mỹ nữ thoăn thoắt múa tiêm, kéo dài điệu thuốc như sợi chỉ, quay dọc môi, lão động chủ trở tẩu chậm rãi:

- Điều này có tìm lối thượng lưu kéo chỉ, cô em vừa kéo vừa có thể đọc xong bài phú Xích Bích, điệu thuốc vẫn còn! Hút đi! Điều kỳ ngộ, chờ phụ lão!

Thiên Kiều quắc mắt toan mắng, nhưng trí khôn dần bà trở lại, nghĩ nếu làm gắt, lão sẽ làm dữ theo, chỉ bằng “dục hoãn cầu mưu”, liệu kế dần. Bèn bắt đọc, kéo luôn nhưng vừa kéo đã sặc, kêu lớn:

- Sói già! Làm tiêu hết công lực, kéo không nổi! Thôi! Để người!

Lão động chủ cười thê:

- À, lão gia quên khuấy! Cô em bị Phù Dung thuật lại hút Phù Dung sao nổi! Để lão gia hóa giải cho, nhưng gái ngon biết điều chớ bắt lão phải ra tay lần nữa.

Thiên Kiều nghe mấy tiếng “Phù Dung thuật” bất giác giật mình chột dạ, lúc đó mới hay đã bị đòn ngay từ lúc vừa vào phòng trong, không rõ lão xuất thuật cách nào, lòng càng sợ lão lợi hại chẳng vừa. Đã có lần phụ thân nàng nói qua về môn kỳ thuật này, thay vì dùng chất độc luyện công, khách võ lại dùng thuốc phiện, hấp tinh túy “moóc-phin” chế luyện, khi đánh ra sức phản phong Phù Dung ép thẳng vào tinh vi ngũ tạng đối phương, phạm mạch máu tim phổi thần kinh hệ gân cốt đều bị nhiễm độc bất hoại rồi tiêu lực trong nháy mắt, êm như không.

Luyện được bí pháp này cần phải có tạng phủ lớp “moóc-phin” chỉ tay sành thuốc phiện hít không biết say mới tập nổi, không sẽ gục ngã ngay.

Thiên Kiều còn đang ngẫm nghĩ, đã thấy lão động chủ lấy trong mình ra một viên thuốc đen sì cho uống, lại phẩy tay áo một cái. Mùi thoảng rõ hơi thơm ngầy thoát ra, trong mình bỗng tỉnh táo, mạch máu chạy khác hẳn.

Nàng nữ tướng cả mừng bèn cúi xuống kéo liền, mắt liếc mặt điều, thấy lấp lánh như sao trên có khắc bài phú Xích Bích của Tô Đông Pha, nét chữ li ti cực kỳ tinh xảo, bài phú trường thiên mà chỉ chiếm một diện bằng ngón bàn tay.

- Chắc cô em nghe thiên hạ nói đến các đồ tử khí, hấp khí của Tây Thái Hậu chớ? Chúng còn nói cái điều Phú Xích Bích của Tây Thái Hậu, hồi Thập Bát quốc liên minh đánh phá Bắc Kinh, quân Nhật đã vào hoàng cung Mãn Thanh, lấy được cái điều đó đem về Nhật, nay sao lại ở đây? Cô em biết không, cái điều này chính là tướng quân Phiệt Trương Tôn Nhân biểu ta đó. Bình sinh ta rất giận lão Đông Quân làm con rể tướng Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc, lại không phải là đệ tử thương của Phù Dung. Xưa Lưu Vĩnh Phúc đã làm rạn danh võ tướng Phù Dung, ngang dọc tung hoành giữa trận tiền, gươm súng cũng như tung hoành giữa bàn đèn, suốt bao năm, khắp mấy cõi Tàu, Tây, Ta, Nhật có viên tướng cơm trắng nào hạ nổi tướng Cờ Đen? Cũng như ta vẫn giận đám tướng quân phiệt hiện nay tung hoành trên khói Phù Dung như rồng bay phượng múa, đến chiến trường, đánh đột như bò để thiên hạ chúng chê phường tướng bẹp. Lưu Vĩnh Phúc, Chu Đức tướng Phù Dung không thua bọn văn nhân. Trương Tôn Nhân tướng bẹp hay đánh nhau, lại đánh đỡ, nhờ tài biến, vài mẹo nhỏ, nên mới cho ta vật chí bảo này. Chuyện xưa Từ Hy Thái Hậu vốn

tay xách ấn công, ăn chơi lăm trò bèn sai thợ giỏi kiếm hàng trăm ngàn điều quý nghiền ra cùng các đồ vàng ngọc đưa cho bà ta một bộ điều quý trong đó có cái điều khắc Phú Xích Bích. Cũng như Can Tương xưa cùng Ôn Giá đúc thần kiếm cho Ngô Vương Hạp Lư, dẫn đi một người thợ đúc thần điều này, cũng đúc thâu loại điều Phú Xích Bích, làm vật gia bảo riêng. Sau đem dâng Trương Tôn Nhân để lấy một số ngân kim lớn, nên mới đến tay ta. Điều này giống hệt cái điều người người Nhật lấy đem về Đông Kinh, đặc điểm của nó: Tỏa ánh sáng lấp lánh ngũ sắc như kim cương thượng hạng, hút hàng ngàn điều vẫn không nóng... Nàng thử sờ coi?

Võ Thiên Kiều làm theo, quả nhiên điều vẫn mát như thường. Bèn vờ gật đầu khen mấy tiếng. Liếc mắt sang một bên, thấy một mỹ nữ hai tay hai dao lá lan, dùng mũi thép gảy một trái lê lên cao. Lê vẫn còn nguyên một lần tuyết bọc ngoài, bất giác buộc miệng kêu khê:

- Chà! Mới tiết thu mà đã có tuyết lê trái mùa!

Lão động chủ cười đắc ý:

- Cô em lạ lắm sao?

Thiên Kiều gật đầu. Vì nàng đã từng ở miệt Vân Nam miền nước Nam Chiếu xưa vẫn nổi tiếng về trái đào lê mắc-coọc. Vào dịp đầu xuân, khí trời Vân Nam còn lạnh giá, tuyết rơi lả tả suốt đêm, sáng ra cây cối bám đầy, cảnh trái coi như cây thủy tinh, trái lê phủ một lớp vỏ trắng xóa, coi hệt thứ trái bằng tuyết đọng, nên người ta thường gọi là tuyết lê.

Hái, đập vỡ lẫn vỏ tuyết, gọt ăn ngọt mát còn bằng mấy lần trong tủ lạnh ra.

- Xưa Võ Hậu còn biết tưới nước nóng vào gốc cây, bắt hoa nở đúng ngày, ta nay lại không khiến cây kết quả trái mùa đơm đầy. Trên ngọn Phấn Tây Phàn này, khí hậu còn hơn Cha Pa, nàng ở đây với ta sẽ rõ!

Thiên Kiều thấy mỹ nữ múa dao loang loáng, trái lê quay tít, vỏ bay lả tả, thoát đã gọt nhẵn, mũi thép lại xúc bỏ vào đĩa, hắt quả khác. Nháy mắt đã gần hết đĩa lê.

Tiếp được dao, nàng nữ tướng Cờ Đen mừng thầm, liếc coi, thấy lưỡi dao rất sắc, mũi nhọn hoắt dài độ gang tay. Bèn đứng lên, hai tay hai dao, bước ra giữa phòng, quay bảo lão Tinh:

- Ném quả lên, hay để ta hắt lấy?

- Khả khà! Nàng gọt, ta phải tung quả chứ!

Vừa nói vừa giơ ngón tay hắt tung luôn cả đĩa lên hơn mười quả còn vỏ về phía Long Nữ. Mớ trái bay đi như sỏi vãi, cả cái đĩa pha lê cũng bay theo.

Nhanh như cắt, nàng nữ tướng đã ngấm thử vận sức, thổi phù một hơi theo hình tròn.

Lập tức, cả mớ lê đang bay loạn, ráp luôn vào một khối, theo hình tròn ốc. Cô gái đưa tay dao đảo một cái, đĩa pha lê chao cái nhẹ, bị sức điện hút đậu luôn lên búi tóc nàng, cứ thế quay tít như chong chóng.

Thấy sức công đã quy hoàn, nàng nữ tướng mừng thầm, bèn thổi phù hơi nữa, mớ lê tỏa ra, quay tít, tay dao thả vút ra. Cứ thế, trong một khoảng bằng cái thúng, mớ trái quay đảo giữa không khí, hai con dao liềm xoèn xoẹt lẫn vỏ ngoài, theo nhịp tay điều khiển, thoáng đã sạch vỏ. Long Nữ hắt luôn về phía lão Tinh. Lão Tinh há mồm đón nghiền, vừa nhai vừa hét:

- Hảo nghệ thuật! Làm nữa đi! Đĩa đào bắn vãi ra. Long Nữ lại chủ động tay dao gọt, miệng thổi để cho khối rơi, thoát đã thành từng miếng, đặt vào đĩa trên đầu, hắt rơi vào mồm Sài Kíu Tinh và bầy mỹ nữ.

- Coi đây! Ta có thể gọt vỏ, miệng vẫn ăn như thường!

Nàng xoay phất lưng về phía lão Tinh, gót sen uyển chuyển bước, tay vẫn múa dao gọt đào, miệng đón một trái lớn, nhai.

Cả Sài Kíu Tinh cùng bầy mỹ nữ nhất tề vỗ tay khen rối rít.

Mớ đào vẫn cùng cặp dao quay đảo giữa không khí, cách chỗ lão Tinh nằm hơn hai thước tây. Lão Tinh thích chí ngồi nhồm dậy ngó mớ đào đang nhảy vào đĩa, nhảy vào miệng lão, ngó luôn cả vạt áo choàng lộng bay, ẩn hiện cái lưng ong và cặp bàn tọa tròn phây phây như... nam châm.

Võ Thiên Kiều lúc này đã trở lại phong độ oai võ, óc đảo cơ mưu, mắt liếc ra phía cửa vẫn mở rộng, không nguôi.

- Cơ hội may mắn, không tính ngay còn đợi gì nữa! Lưng ta vẫn quay lại, lão không ngờ, giờ chính là lúc gỡ “độc công phù”, phóng dao hạ sát là thuận tiện nhất!

23. Chương 23

Hột đào trong miệng, gợi chuyện Tàu xưa. Có một thằng nhỏ mê ăn quả trám, ngày nào cũng xin mẹ một xu mua đầy túi, gặm hết lại nghịch thổi phù hột đi. Cứ thế đến năm mười ba, mười bốn tuổi. Bữa kia, nó thấy một con ve sầu trên cành, bèn nghịch thổi phù hột trám chơi. Nào ngờ, tiếng ve im bật. Ngạc nhiên nó leo lên tìm, thấy chỗ ve đậu có một lỗ sâu hoắm, móc mãi lôi ra được xác con ve đập nát lẫn hột trám. Thì ra hột quả trám nhọn hoắt đã bắn trúng ve, dùi thẳng cành cây lớn, ẩn luôn cả ve vào. Một hôm nó ra chợ chơi, thấy một gánh Sơn Đông mài võ, thiên hạ xem đông nghẹt, một tay đại hán râu xồm to như hộ pháp làm trò, vận công bẻ cong thanh sắt lớn, lại bứt đứt dây xiềng. Ai nấy lắc đầu le lưỡi, khen thần lực. Thằng bé buột miệng nói to:

- Giỏi gì! Chỉ quen đẩy thôi! Đại hán nổi giận sừng sộ, đánh ột bạt tai. Thằng bé khóc bu bu:

- Bật nạt ông! Có giỏi đứng đây, ông về ông xin mẹ ông một xu, ông cho biết tay!

Ai nấy cười ồ. Thằng nhỏ ôm má chạy một mạch về nhà, cố xin mẹ một xu.

Mẹ nó thí cho kèm theo một cái cốc đầu. Nó chạy ù đi mau một mớ trám, nhai phúng phính, rồi xông ra chợ, quát:

- Lão kia, cậy khỏe bắt nạt ông, có giỏi đấu với ông, chết bỏ! Đại hán trợn mắt định đánh. Nó lùi lại phân bua xong, hét lớn:

- Lạy ông, ông tha cho!

Mọi người cười ồ. Đại hán vọt lại. Cách hai, ba bộ, thỉnh linh thằng bé thổi phù một cái. Đại hán Sơn Đông thét lên, gục chết tươi. Đồng bọn xúm lại, mới hay tên đại hán bị một vết lũng xuyên từ ngực ra sau lưng, xương cốt cũng gãy nát, máu tuôn như suối. Bọn Sơn Đông không biết chi, hè nhau xông lại, thằng thổi phù phù cả lũ gây căng nầm phục, thiên hạ nhìn kỹ mới hay nó thổi trám, hạ địch thủ, thấy đều kinh dị.

- Nay hột đào trong miệng, hợp với công phù, phóng dao, bốn đòn một lúc, lão Tinh tài thánh cũng bó tay.

Nghĩ đoạn, nàng liền ngậm vận công bắt thần theo đà xoay thả vọt bốn đòn vào lão thù, nhanh như chớp lóe.

Chỉ nghe “bùng” “chát” “bịch”, hai mũi dao đang gọt đào, bỗng đảo vút tới cắm phập vào ngực lão Tinh, hột đào trúng miệng, độc công đánh giữa người, lão đang ngồi, bắn lộn nhào, nằm ngửa thở trên sập, không kịp ngáp. Nhanh đến nỗi lão ngã ngối, bấy mỹ nữ mới kịp kêu lên một tiếng “ủa” kinh ngạc, nhất tề đứng cả dậy, đảo dác. Thả trúng bốn đòn, Long Nữ cả mừng, đảo lia mắt phượng nhìn lão thù, tay giật mạnh hai con dao về. Nhưng hai con dao như dính vào ngực lão, chùng cắm quá sâu cán dao vẫn rung mạnh. Nàng Cờ Đen xẹt luôn lại đứng bên sập thò tay rút dao coi, miệng phát cười lạnh lạnh.

- Chó đú! Tưởng lừa ta mãi được ư?

Vụt cái, bỗng nàng giật bắn mình, rụt tay lại, nhưng bàn tay nhọn hoắt của lão đã thò khỏi tay áo thụng đen, chộp phăng lấy mạch môn cổ tay nàng, lẹ như con mèo vồ con chuột. Thoảng mùi ngậy thuốc phiện, nàng Cờ Đen bỗng cảm rõ tứ chi bủn rủn, mắt hoa đầu choáng, trước mắt hình thù lão Tinh bò nhồm dầy, kéo nàng ngồi xuống, mặt đối mặt, cười âm thê:

- Ròng cái lệ tay lắm, nhưng qua mặt lão gia sao nổi! Chó Tinh chuyên lừa người, lừa cả Đông Quân độc, lại để Ròng cái sơ sinh lừa ư? Khả khả!

Keng keng! Cặp dao rút bắn ra, đã gây làm đôi. Lão Tinh nhai chớp chớp, nhả ra hột đào còn nguyên.

Thì ra, lão có mặc mấy lần giáp sắt, mây, lông nhím bên trong, dao thường chạm giáp gãy luôn, bị lão dùng nhân diện giữ chặt. Hột đào bị lão đớp, độc công phù lợi hại lại gặp độc công hóa giải, cả bốn đòn như thả vào cối hư không!

Nàng nữ tặc Cờ Đen thất cơ, nghiêng răng, mắng:

- Chó đú! May ày thoát chết, không ngờ...

Lão cười ngất, bỗng quay ra thét dữ:

- Bọn bay sao lộn xộn! Đây vào đây, tới giờ rồi, mau đem rượu tàng xuân, gọt lê thịt cho tao! Hầu roi ngựa triều! Nghe!

Bầy mỹ nữ dạ ran. Khạc! Phù! Lão động chủ lại nhổ vào “nhục phủng” liên mấy bãi, nằm xuống phát giọng khàn:

- Gái Cờ Đen tài sắc vẹn toàn, đáng được biệt đãi. Đã có ả khác hầu roi, nàng hãy trở tài Hạ Cơ đêm nay, ta làm Khuất Vu chẳng phụ giai nhân đâu. Nhưng chớ dại bày mẹo vặt nữ nhi nữa, không như Đông Quân cha nàng rồi cũng phải vào phòng ướp, địch sao nổi mưu ta!

Vô Thiên Kiều nghe lão nói đến ba tiếng “vào phòng ướp”, thốt rợn người, kinh dị liếc nhìn giá bát bửu toàn bằng thây nạn nhân, còn đang lo ngại cho tính mạng cha, bỗng thấy lão chủ động với tay lên vách, giật liên. Giữa cảnh im lặng thâm sâu, chợt từ đâu nổi lên một hồi chuông đồng ngân nga chìm bổng vọng truyền khắp hang sâu hun hút, nghe xa xăm quái gở như âm thanh ma quỷ gọi hồn người ta từ thế giới âm u lạnh lẽo nào.

Hồi chuông chưa dứt, đã thấy bầy gái hầu diu vào ba nàng trạc mười tám, mười chín khoác hở một tấm “voan” đen, nhác trông tóc búi trâm cài đoán được một nàng Thổ, một nàng Tàu, một Kinh.

Cả ba đều xinh nẻo nùng, vẻ kinh hoàng hiện rõ trên mặt còn ngấn lệ, bọn gái hầu phải diu như lỏi ấn đến bên sập. Ba nàng chừng mới bị bắt cóc về động sói, dáo dác ngó lão động chủ trằm mặt đen sọ, lại ngó lũ gái khóa quỳ nằm lổ nhổ, khiếp quá run lên, chấp tay van lạy rồi rít.

- Roi bay!

Một ả lớn tuổi tiến đến hai tay dâng một cái roi da dài độ ba thang, tuốt ngọn, màu đen dẻo như mây, vẫn nằm giữa, tựa lên một mỹ nữ, lão chụp phất cây roi, quất véo một cái.

Chỉ nghe tiếng vút gió, đường roi loảng ngoảng như chớp, đã bổ xuống vai cả ba nàng. Thiên Kiều nghe thoảng tiếng vải trời trợn da thịt, nhìn lại, cả ba nàng đã hiện cả dáng hình cong uốn, ba tấm “voan” choàng đã bêu dính ngọn roi da.

Cả ba còn co ro cả thẹn, lão động chủ đã hét lên như con thú đói cuồng, quất lia lịa. Ba tấm “voan” rách nát rơi lả tả, roi da nhảy múa chồn vờn hạ xuống làn da ba nàng đen đét, nhanh tựa chớp giăng, cả ba giẫy đành đạch ù té chạy, nhưng chưa được một bước đã rơi vào đường roi cuốn, kêu lên, nằm lăn xuống, roi lại xoắn móc lên, loang loáng, cứ vết roi da đen vừa rời, lại hằn vết đỏ, cả ba cuống cuồng kêu lay suýt xoa uốn cong dáng liễu, ngã rạp lưng ong, trong cơn tránh roi, coi như đang múa lượn coi mềm mại tả tơi đến rợn người.

Càng lúc, lão Tinh càng rú lên man rợ quất lia thôi không ngừng, ngay khi đó, bầy gái hầu đã vớ nhạc khí nổi âm điệu véo von như hòa theo nhịp trận mưa roi phủ phàng. Chợt lão động chủ thét lên một tiếng gai thét, giật mạnh một cái, cả ba nàng đã theo roi cuốn trời phăng lại bên sập, mắt đà, ngã, còn dáng thân lúc đó đã hằn đầy vết đỏ.

Vô Thiên Kiều tuy là nữ tướng rừng xanh, nhưng chỉ quen cảnh tên bay đạn nổ, chém địch, bắn thù, chưa thấy cảnh quất roi kỳ quái như thế, nên cô gái lùi ra một góc, gương mặt nhìn ngạc nhiên.

Sức cả ba nạn nhân cùng rú lên đau đớn như con lợn bị chọc tiết, nhìn lại chỉ thấy cả ba giấy như đĩa phải vôi. Trong hai ống tay áo đen lửa xòa, vụt cái, cả ba lão đảo bắn ra xa theo vòng roi mờ dần, “đét đét đét” ba tiếng xé da, cả ba bị bêu trên ngọn roi như con ngóc hất tung về một góc.

Dáng thân mềm như sữa lầy bầy như tàu lá rủ, sáu bàn tay ôm ngực run bắn như con ve, máu chảy đầm đìa, nhìn kỹ, đào đã bị nát như không khác chó gặm.

Trên sập, lão Tinh chồm ngồi lên như con thú sắp vồ mồi, ném vụn roi da ra chỗ bầy mỹ nữ, hét nhọn:

- Gái thối! Chưa hầu roi đã như đũa mất hồn! Vô dụng! Quăng cho sói ăn thịt!

Mấy ả dạ ran, lời nghiêng ba nạn nhân đi. Máu rỏ giọt theo bước chân lên.

- Đứa khác!

Một ả đậm dáng len lén tiến lại. Lão Tinh đưa cả mười ngón tay vồ lấy nghiêng ngấu, lập tức, một ả đầu đàn có vẻ then cúi nhặt roi, bước đến quất đen đét vào lão Tinh, quất luôn cả ả đang giấy như đĩa phải vôi dưới vuốt lão Tinh.

Mãi lúc đó Võ Thiên Kiều mới chợt hiểu. Thì ra Sài Kíu Tinh mắc bệnh ác tính nghịch lý. Kể mắc bệnh này khi nổi cơn còn hơn thú dữ, phải hành hạ người dị tính và bắt người hành hạ xác thân mình, càng hung hãn đau đớn, càng tốt. Có kẻ nghịch lý cả với giống đồng tính hoặc chủng loại, có hạng nghịch đến độ phải thấy máu me, thịt da nát bấy, rên rỉ cực đau đớn, mới dịu cơn. Bất giác cô gái Võ vùng quất lớn, giận tới xung thiên:

- Quỷ Tinh! Thú đội lốt người! Lại hành hạ người yếu ớt đến thế này ư?

Miệng mắng, chân xông tới, quên cả cảnh ngộ mình, nhưng lão Tinh nhòem lên, cười the thé ma rợn, phất tay:

- Gọt lê Thạch Sùng Chủ! Mẫu Dạ Xoa đâu!

- Có thiếp đây!

Từ kẽ vách sau rèm tử, một hình thù vọt ra như con cóc nhảy.

Dấu gái gan liều, vừa nhác dạng, Võ Thiên Kiều phải hết vía. Vì đó là mụ đàn bà nặng ít nhất phải hơn tạ, mặc quần áo hát phường tuồng, tay múa hai “chũm chọe” lớn. Mặt mày xấu xí, thô bỉ, đen đúa, dữ tợn, đúng là một thứ Dạ Xoa đầu thai làm đàn bà, mất lối, mũi sư tử, răng chuối tiêu vàng ệch, môi gắp chắt.

Vừa nhảy ra, mụ đã múa may chũm chọe, cất giọng hát Tàu lú lo, tay đánh chũm chọe như con điên, lướt lại còn vờn trước mặt Thiên Kiều, làm nàng phát kinh lùi luôn lại. Chợt mụ Dạ Xoa ề a giọng Quảng Đông:

- Hầy à! Gọt lê! Gọt lê!

Thiên Kiều giật bắn mình, sức thấy giá bát bửu xác ướp động dậy, rồi một cái xác cầm đại đao lừ đừ bước ra, lêu nghêu, vờn đao “trôi” lại gần Thiên Kiều.

Rồi mụ Dạ Xoa lại ề a gọi nữa. Lại một cái xác nhảy ra, cứ thế loáng cái, cả bộ bát bửu đã túa ra, chỉ còn giá không, cả tám hình thù quái gở sơn mặt như tượng bông linh hoạt hết người ta, cứ thế múa tít bình khí đủ đồng chùy, xà mâu, trường thương, đao kiếm v.v... vờn quanh Thiên Kiều theo nhịp chũm chọe.

Cô gái bị bát bửu vây kín, hết nhòem sang tả, lại ngó sang hữu, chợt “soạt” một tiếng, nhòem lại chiếc áo choàng đã bị bêu đầu mũi thương. Loang loáng, vi vút, ánh thép đồng lạnh da, “soạt” cái, lại một mảnh vải áo bị hất bay. Ngoảnh đi ngoảnh lại, Thiên Kiều thấy xiêm y trên mình đã bị hất bay hàng trăm mảnh, để hở cả làn da ngà. Chỉ còn mấy yếu huyệt. Cô gái chợt hiểu, thì ra chúng “gọt lê” theo cách hốt bay y phục. Cúi xuống, bất giác nóng ran mặt vì thân dáng sắp lộ lộ trước đường bát bửu ma quái. Then hóa giận, lại nhớ đến cảnh Thái Dũng vừa qua, nàng nữ tặc nghiêng răng mắng lớn:

- Chó già khôn kiếp! Dám làm nhục ta đến thế này sao?

Mắng dứt, vận hết sức thừa lao lại phía Sài Kíu Tinh, định ý mượn lưỡi đao phía đó hủy mình cho tròn tiết. Đúng lúc tên vờn đao vừa hạ xuống, kể chết mười phần, nào ngờ lão Tinh đã vung tay đánh ra một đường phản phong quét bắn tên múa đao ra xa, bọn kia nhất tề vờn gáy dồn nàng lại bên sập.

Lão Tinh đẩy phất ả nữ trong tay bắn ra xa. ả quất roi vội ngừng tay, nhất loạt, lủ bát bửu lượng về giá đứng ngay như tượng.

Vụt cái, lão động chủ phất tay áo rộng cuốn luôn Võ Thiên Kiều lại bên, nàng mất đà ngã nhào vào giữa vòng tay lão như con nai tơ sa vuốt cộp.

- Dạ Xoa! Dem “tàng xuân tửu” ra đây!

Mụ đàn bà đánh chũm chọe lạch bạch lách sang phòng bên, đem ra một cái bình sứ cổ đặt trên một khay khảm với hai chén trộn quýt. Rất lạ, mụ rót đầy chén, lập tức hai mỹ nữ tiến đến cầm chén rượu dâng lão Tinh, Thiên Kiều. Lão Tinh đón lấy, hất hàm:

- Cạn chén đi cô em! Rượu này quý lắm! Xưa Võ Hậu cũng tặng phần xuân sắc, nhờ nó để tiếng ngàn thu!

Nói đoạn, uống liền. Thiên Kiều liếc coi, thấy rượu đỏ tựa chu sa, trong như hổ phách, bất giác dột lòng nghĩ thầm:

- Nguy đến nơi rồi! Đây đúng thứ dâm tửu giới ma quái Tàn thường dùng, uống vào sẽ bị kích thích hôn mê. Nay ta đã sa cơ, lại bị tiêu công lực, làm sao hóa giải nổi! Dừng phụ ta biết đâu chẳng vì độc tửu của lão?

Lập tức đón lấy chén rượu, ném luôn vào xó phòng, lại quơ cả bình đập nát, hét:

- Chó tinh! Người khinh ta đến thế sao? Ròng cái Ngân Sơn Long Nữ oai võ trùm đời, lại phải nhờ đến thứ rượu chó chết này ư? Ta đây từng được dị nhân truyền bí thuật, ngay con Ma Nữ họ Bạch liệu ăn đứt chưa?

Lão động chủ thấy nàng đập bình rượu quý, chực nổi giận, chùng nghe nàng bảo không thua gái Bạch, bất giác cất tiếng cười the the, vươn tay kéo nàng vào lòng hét:

- Tầm cốt! Tầm cốt! Tầm sói, tầm sói cho cô nương!

Mụ Dạ Xoa ném chũm chọe, tiến lại đấm vuốt cho nàng, hai bàn tay mụ bò mềm như hai con rắn làm cô gái nhột người, cổ vùng vẩy, còn đang ngơ ngác chưa biết tầm sói là gì, đã thấy một mỹ nữ mở cửa gác sau lưng lão động chủ, một bầy sáu, bảy con chó sói nhảy chồm ra vờn quanh nàng, lưỡi the the quền quẹt từ gót chân có vẻ thành thạo ngon lành như vờn một cái đùi vậy.

Thiên Kiều chột hiểu, thất kinh quát lớn:

- Chó tinh! Đuổi bọn chó đi! Nếu không ta cắn lưỡi cho xem!

Dứt lời, lượm thế vùng ra một bước, lè lưỡi định đấm ngược quai hàm. Lão Tinh sợ nàng làm dữ, lập tức xua tay đuổi mụ Dạ Xoa cùng bầy chó. Bọn này vừa đi, lão vỗ ngay lấy Thiên Kiều, cô gái biết tình thế cực nguy, trí đàn bà tự vệ nổi dậy, vùng làm bộ buồn rầu bảo:

- Ôi thôi! Đêm nay sa bẫy tinh, còn thoát đâu nữa? Thiên Kiều này sẽ thất danh Long Nữ vì người, nhưng... ta còn một điều cầu nhỏ, nếu không toại nguyện, ta quyết hủy mình.

- Điều chi?

- Cha ta đâu? Sống thác ra sao?

Lão động chủ chột phát cười the the như vừa sực nhớ đến điều chi thích thú nhất đời:

- À! Cha nàng? À, Đông Quân. Khé ké! Lão chúa Cờ Đen hiện đang nằm dưới đáy vực chơi với rắn rết, cá sấu... Con rể Lưu Vĩnh Phúc nổi tiếng đa mưu túc trí, lại thấp cơ bị lão Tinh bắt xuống... cứu tuyền!

Võ Thiên Kiều run giọng, thở mạnh:

- Lão sói! Cha ta hiện... sống chết ra sao? Ba ngày đêm tử đấu cha ta đường đường oai võ một mình lên Tây Phàn... Mi làm sao hạ nổi “người” nếu không dùng mạt kế? Hiện... người đâu?

- Dưới vực! Chính ta cũng chưa rõ lão sống chết ra sao? Ta chỉ cần biết vực đó không có đường lên, và lão đã bị ta đem xuống... huyết chôn sống!

Võ Thiên Kiều hoài nghi liếc bộ bát bửu nhân, lẩm bẩm:

- Tin lời mi được chẳng? Nay mi đã hại người đem vào phòng ướp!

Lão động chủ đứng phắt dậy, vẫy tay, khô giọng:

- Theo ta! Nàng sẽ rõ!

Lời buông, lão vọt lại vách tả, lật bức tranh lỏa thể, hiện ra một ngách bí mật tối om, lách luôn vào.

Thiên Kiều đi theo. Vừa rời tiêu phòng, cái lạnh đã từ đâu xâm chiếm cơ thể, trong bóng tối nàng cảm rõ đang bước dọc theo một dãy hành lang ngoắt ngoéo, nền đá nhám, độ năm, sáu bước, bỗng lão dừng lại. “Kẹt” tiếng cửa mở, Thiên Kiều bị tay áo lão cuốn đi, vụt khí lạnh tràn ngập, rét run bắn người như đi tới một hầm nước đá vậy.

Xòe xòe! Diêm búng kẻ thành những vệt sáng vòng cầu lập lòe. Bỗng từ đâu nổi lên những đốm lân tinh xanh lè bay vọt vờ như những đốm ma trơi, tinh lạc trong khoảng không. Thiên Kiều cắn môi cho răng đỡ đập vào nhau, định thần dòm kỹ. Bỗng cô gái giật nảy mình, tưởng lạc vào một thế giới quái gở nào, vì... một cảnh gớm ghiếc vụt hiện dưới ánh lân tinh xanh, từng hàng từng dãy xác người đứng, ngồi lù lù trước mắt, đủ loại nam phụ lão ấu, y phục chỉnh tề, đủ sắc dân, cái giơ tay, cái co chân, đủ tư thế, mắt trợn trừng, nhe răng như nhát người ta.

Trong cảnh âm u, tiếng lão Tinh vang âm:

- Đó coi ngót trăm xác ướp, nào có cha nàng đâu? Đảo một vòng nhìn cho rõ, Thiên Kiều cố nén cảm xúc, lầm lỳ:

- Có thể soi thêm lửa được không?

Xòe! Lão Tinh bật diêm thắp một thoi nhựa trám, đi trước dẫn lối, Thiên Kiều theo sau, hai người đảo vòng căn phòng xác ướp, ánh nhựa trám đỏ khé kêu lép bép xông mùi khét lẹt như thịt nướng, vờn trên hình xác ướp, cảm cái coi linh hoạt như còn sống. Cô gái nhìn kỹ từng bộ mặt, nạn nhân da thịt còn tươi, tuy lắm cái khô đét, ngó gần hết, toàn mặt lạ. Thiên Kiều toan quay ra, bất thần nghe có tiếng phều phào mơ hồ:

- Cứu... cứu với... Cô nương...

Nàng giật mình dáo dác nhìn quanh, chợt thấy góc phòng gần cửa thông có một cái xác đàn bà khỏa xiêm, hai con mắt đưa đi đưa lại, môi mấp máy, da thịt tái xám, coi phát rợn. Cái xác nạn nhân nhìn nàng lơ đãng, bắt giác Thiên Kiều vùng lấp bắp:

- Cái kia... còn sống?

Lão Tinh soi lửa, “à” khô, gật đầu:

- Con khách thối này mới dưới Cha Pa đem về! Nó dám cưỡng lại không chịu hầu ta, không ướp sống, để làm gì?

Thiên Kiều rùng mình, càng lo cho cảnh mình, cố nén, khề bảo:

- Có thể tha nó đi! Ướp sống coi... mất vui!

Lão Tinh cười thê, đưa tay bứt phứt dây trói, đẩy phát ả nạn nhân ra ngã trái.

Nạn nhân kiệt lực ngã sấp, cố nhồm lên bò nhoài lết đi như ma đuổi.

- Còn chỗ nào nữa không?

Lão Tinh đẩy một cửa ngách, soi lửa vào. Thiên Kiều thấy căn buồng nhỏ, bày nhiều ghé tay ngai lênh khênh, không một cái xác, trên mỗi thành ghé đều có viết chữ, liếc dọc, bỗng giật mình, thấy có cả chữ Đông Quân, Thái Dũng...

- Chỗ này dành cho bọn sắp tới! Cha nàng chưa vào ghé ngồi!

Thiên Kiều xua tay:

- Cho ta ra vực! Đây coi đủ rồi...

- À! Con gái chủ bãi khô lâu không thích xem xác ướp? Được! Trông rộng cho cô em giây lát!

Dứt lời lão dẫn nàng theo một dãy hành lang khác, đi mãi thoảng đã ra ngoài triền núi. Xuyên tăt giây phút, luồn hang đá, đến đầu trường đài sen đêm nào. Trời tối mờ, gió thổi vù vù, triền cao bãi đầu còn ngổn ngang binh khí, nhạc cụ gãy nát.

Lão động chủ dẫn Thiên Kiều đến một ghềnh đá ngay bãi đầu, trở bảo:

- Ta cùng lão đánh nhau suốt ba ngày đêm trên ngọn giáo, mãi mới mời lão xuống dưới đó.

Cô gái dòm quanh chỉ thấy đá ghềnh nhấp nhô lờm chờm, vùng hời:

- Vực sâu?

- Ngay dưới chỗ nàng đứng!

Lời dứt, lão thò tay túm lấy nàng, xẹt góc đầu trường, một tay đánh ra một nhát gió vào ghềnh bên. Bùng! Cả nửa bãi đầu bỗng chuyển động như địa chấn, vụt nghiêng, tụt xuống, để lộ một cái vực sâu tun hút. Lão Tinh kéo nàng đến bên.

Cô gái dòm xuống, vực sâu muôn trượng, phía dưới loe rộng, lão Tinh chiếu đèn bấm, vệt sáng xanh lè rớt thẳm thẳm, loang loáng, in bóng xanh xanh xám xám.

- Đó lão Đông Quân đó! À! Không thấy xác, hay bị con cá sấu thịt rồi!

Võ Thiên Kiều hồi hộp cúi sát xuống mép vực gọi lớn:

- Phụ thân? Phụ thân?

Tiếng nàng mất âm, không tiếng vọng.

- Công lực ta bị người làm tiêu tán, thử gọi xem!

Lão động chủ lia đèn, trở xuống:

- Cờ Đen! Cờ Đen còn dưới đó không? Mạnh giỏi chứ?

Mấy lần không thấy đáp. Thiên Kiều đặt đèn chiếu thấy thành vực nhẵn như mài, công lực mấy cũng không hòng lên nổi.

- Đông Qu... u... ân...! Người bạn già còn sống hay đã vào bụng sấu. Im lìm...

Có khi rớt nát xương rồi...

Thiên Kiều xót xa nghẹn giọng, bất thần, rõ phía dưới có tiếng vọng lên nghe xa xăm nhưng khá rõ:

- Đứa nào đó? Phải thằng chó đú Phấn Tây Phàn? Ông nội còn lâu mới chết!

Thiên Kiều bật reo. Lão Tinh cười thê nhon trở xuống:

- À! Người bạn già còn thọ? Giỏi lắm! Nhưng sao không lên uống rượu cùng ta? Bầy rắn sấu của lão... được đẩy chớ?

Dưới vực có tiếng cười lạnh leo vọng lên:

- Chó đú hèn hạ lừa tao! Lần đầu tao xét lầm người, tưởng mày dẫu ác độc đến đâu vẫn còn máu thượng võ trong mình! Không ngờ... Khà khà... Sao không xuống giết tao?

Lão Tinh cười sằng sặc:

- Thả đạn phá? Buông thang dây? À! Người bạn thừa biết dưới đó kín lắm mà! Ta đâu mất công toi ệt! Vực không lối lên, người bạn đâu cùng thần đối được mấy ngày?

- Chó đú! Tao lên sẽ lóc xương mày!

- Tao sẽ xuống đem xác mi về ướp chơi! Báo cho biết: Con gái mi đã đến Tây Phàn làm áp trại phu nhân cho ta! Khé ké! Thủ hạ mi đã bị Tây Quỷ làm cỏ rồi! Khé ké! Chính ta cho Cung Đình Quyền đội lột mi về núi đưa Cờ Đen vào tử địa!

Tiếng hét hắt lên trùm uất khí:

- Láo! Láo! Con gái ta tức trí đa mưu, bọn mày lừa sao nổi!

- Không tin hả! Vậy ngồi chơi, ta kiếu!

Thiên Kiều vùng gọi, sức nhớ đèn bấm trong tay bèn đánh luôn một loạt “moóc” riêng.

Nhận được hiệu con gái, lão Đông Quân gầm lên, vọt luôn ra, đứng giữa vệt đèn xanh. Thiên Kiều còn đang đánh “moóc” báo tin, lão Tinh sức thấy lập lòe, hiểu ngay, bèn rút phăng một trái tạc đạn Tây, giật kíp, thả luôn xuống. Đoàn! Tiếng nổ vang động, Thiên Kiều thất kinh còn đang ngơ ngác đã bị lão Tinh giật phắt đèn, túm vai, cất vọt người lên ghềnh cao. Bùng! Đấu trường lật ngay, kín miệng vực.

- Cha... Cha... Trời ơi!

Lão động chủ cười ma âm, cặp cô gái lao biến về mặt phòng.

Ngay lúc đó, giữa đêm thẳm, vụt xuất hiện một bóng người. Từ một triền núi vừa lao tới, đứng sững ngay bên đấu trường, đảo mắt nghiêng tai, lăm lăm:

- Rõ nó vừa đây! Nghe có cả tiếng nằng! Lạ thật!

Cái bóng vọt lên một ghềnh chót vót. Khắc vào nền trời sao nhạt, mờ hình dạng Trại Phan An Lê Thái Dũng!

Ngay khi đó, thỉnh linh một bóng lạ hiện ra, chẳng biết đến cách nào, chỉ rào cơn gió thoảng, đã đứng sững sau lưng Thái Dũng uy nghi như bóng dạ thần.

Phát giọng chìm thép nguội:

- À! Không ngờ lão chó tinh này còn quái ác hơn cả anh em Cầm Thành Lực xưa! Hừ! Hiếp gái tơ, ướp sống người chơi, bạo sát hiếp dân cùng cực! Không thể làm ngơ!

Thái Dũng giật mình quay phắt lại, chưa kịp nói chi bóng lạ đã truyền:

- Hiền đệ mau theo hút chó tinh! Thiên Kiều Cờ Đen đã sa vào tay lão, chậm sẽ thất tiết vì quỷ dâm!

Thái Dũng mừng rỡ, reo lên:

- Trời! Ân huynh! Ân huynh cũng lên đây!

Thì ra đó là tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương Thần Xạ.

- Đi mau cho kịp!

Ngón tay trở theo hút lão Tinh.

Dũng bàng hoàng ngó theo, lại liếc về phía vực khuất.

- Kiều bị nạn? Nhưng còn... Đông Quân...

- Ta biết hiền đệ tìm lại đây làm gì rồi! Nhưng tối nay chưa phải lúc báo thù.

Cứ đi cứu gái Cờ Đen, Đông Quân để ta lo liệu!

Thái Dũng như chiếc lò xo bật theo hướng tay Thần Xạ trở. Tướng lạc thảo Vân Nam nhìn theo lăm lăm:

- Thương cho hai đứa, tình nghiệt nào khác ta xưa... giúp chúng một tay mới được!

Dứt lời, tướng núi vọt lại vắn chốt đá. Đấu trường xoay nghiêng, vực sâu lộ hiện.

Tướng núi chiếu đèn. Đáy vực hun hút, lớn vồn khói sương. Vọng xuống, dùng phép truyền thanh thiên lý, rót trâm:

- Lão Cờ Đen! Đạn nổ không sao chứ?

Im mấy khắc, bỗng có giọng đưa lên rất thấp:

- Ai đó? Đông Quân đâu dễ bị hại vì một trái đạn chó! Lão đang tham thiền!

Người trên đó là ai?

Thần Xạ tướng buông gọn:

- Rồi sẽ biết! Mỗ muốn xuống gặp Cờ Đen!
- Xuống dễ lên khó, trừ một cái thang dây!
- Khỏi lo! Ta đã xuống, tất nhiên thừa sức lên, đem theo cả tướng Cờ Đen, nếu Cờ Đen chịu giúp ta mấy lời thành thực!
- Cứ xuống! Coi chừng nó đóng miệng vực!

Tướng lạc thảo không đáp, lập tức dắt đèn bấm lấy ra một trái hỏa pháo thả “bốp” xuống. Và giật phắt bên sườn hai chiếc lá chắn dây, lớn hơn cái mâm đồng, cấp nách, giang rộng tay, nhảy vèo xuống vực thăm muôn trượng.

Hỏa pháo sáng vỡ, người rơi loáng, vách đá trôi ngược, vù vù, hai cái lá chắn dập dờn như hai cánh bướm! Bộp! Trái hỏa rớt trúng mỏm đá bắn “bồm” tắt ngấm, xèo.

Dưới vực loe rộng, một hình tượng quái đen đứng lấp ló, nhìn ra, nghe đến vút tiếng, thoảng hơi gió, rồi bóng tối, im lìm. Tiếp theo loáng tia đèn bấm, có tiếng trầm cất lên:

- Mỗ có lời chào Đông Quân. Chúng ta nói chuyện mò hay thắp lửa?
- Muốn coi xem khách thượng thừa nào lại dám nhảy xuống vực không lối thoát?

Xèo! Diêm cháy, ánh nến chập chờn, hình tượng Đông Quân dờm ra thấy một người đứng sững trên một nhũ đá tai mèo, giữa giòng nước chảy róc rách. Quần áo chàm Thổ, giày vải Tàu đen, khăn nhiễu Tam Giang chữ “nhân”, súng tre sườn, vai đeo gươm Mèo tộc, dáng rắn đá tạc, mắt sáng như điện, nét giang hồ lạc thảo hiện rõ trên khuôn đáng quắc thước hào nghiêm.

- Bắc Thần Thập Vạn Đại Sơn Vương!
- Chính mỗ! Giờ nói chuyện được chứ? Đông Quân nhìn dò xét, gật đầu. Đại Sơn Vương chột khe chép miệng:
- Mỗ biết Cờ Đen nuôi mộng đảo quyền thiên hạ, dẫu làm máu chảy thành sông, nhưng... mỗ vẫn ngờ Đông Quân không phải kẻ đã tàn sát Lê gia dẫu oan cừu nặng mang từ lâu! Đông Quân ngửa mặt cười khà:
- Căn cứ vào đầu dám tưởng! Võ này hận còn biết trên đời vẫn còn nhiều giòng máu họ Lê! Đại Sơn Vương nghiêm mặt:
- Mỗ đây ngang dọc khắp mấy cõi, lẽ nào chẳng thông đặc tính khách võ lâm? Đêm thăm sát Lê gia, mấy người bị kiếm độc chém, có thể là do Quang Sát, nhưng còn đứa em gái Dững, trên xác lưu dấu cuồng dâm? Đông Quân khét tiếng dữ tợn, bạo sát nhưng tai mỗ chưa hề nghe ai nhắc đến Võ cuồng dâm!

Lão soái Cờ Đen vùng phá cười chua chát:

- À ra thế! Cũng khen Bắc Thần tử mỗ, xét người cặn kẽ, nhưng tiếc thay ta là kẻ tàn sát họ Lê! Đại Sơn Vương đứng im, chột thở dài:
- Ta cũng tiếc thay Võ quá nhiều ngạo khí, mà Thiên Kiêu hiện sa tay lão cuồng ma Tây Phàn, e muộn mất, nếu không kịp lên cứu nàng!

Hình tượng rung động, Đông Quân thở phào:

- Còn nhiều uẩn khúc, Võ đây đội trời đạp đất bị hãm dưới này, hận chưa trở núi mà ra! Hừ! Biết điều bí mật, Bắc Thần phải giữ kín!

Thình lình, tít trên miệng vực cao vợi, có tiếng cười the thé, tiếp theo giọng nói sắc như dao cạo vọng xuống:

- Bản động có lời khen khách lạ nào đó đơm lược có thừa, dám nhảy xuống chết chung với lão Cờ Đen! Đường xuống cừu tuyền... khe khe! Không dây thông, có cánh mới hồng lên nổi! Tướng bản động không có kẻ canh vực sao? Đông Quân nghiêng đầu, vùng phát tiếng u uất:

- Lũ chó đứ thị mèo hèn, tiếc thay bị vít dưới vực không róc xương chúng cho hả giận! Bắc Thần giờ lại đến, ông bị nó lừa, sợ ý không có đồng hành trấn miêng vực thả đây!

Tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương thần nhiên dịu dàng bảo:

- Đông Quân! Mỗ đây thừa biết tính lũ chó tinh, khi nào lại để thua mưu chó chết! Cứ yên lòng, mỗ xuống được tất cũng đưa người lên được! Nếu ông chịu giúp mỗ giải về nghi vấn!

Lão soái Cờ Đen đứng nhìn Đại Sơn Vương chòng chọc, bắt thần thét lớn:

- Bắc Thần coi đây!

Lời vừa buông, hai tay lão đã vờn theo một thế bí truyền kỳ dị đánh ra một nhát phản phong mạnh tựa núi xé.

Tay vẫn cầm thoi nên cháy, tướng lạc thảo Vân Nam không hề vận lực, chỉ lắc nhẹ một cái, lao vút vào giữa luồng kinh đạo, đứng ngay trước mặt Đông Quân.

Gió Cờ Đen như chui qua người chàng, phát tiếng “bùng” hút tít vách sau lưng, người tướng lạc thảo vẫn không nhúc nhích.

- Mỗ hiểu rồi! Cũng cần nói Cờ Đen hiểu rõ: Mưu đảo quyền thiên hạ, tùy sở thích, nhưng nếu bước sang đường kho tàng Tôn Thất Thuyết, dầu ngõ nào, cũng có mỗ đứng đó! Còn chuyện riêng, mỗ đã định bảo tồn giọt máu họ Lê!

Tướng núi vừa dứt lời, lão soái Cờ Đen vùng cười ngặt:

- Nếu vậy chúng ta sớm muộn sẽ là địch thủ, vì Võ này đã quyết lòng làm chủ kho tàng, để dùng vào việc đồ binh cướp thiên hạ! Bắc Thần! Họ Lê có gia phả di ngôn cho con cháu phải tìm chiếm kho tàng triều Nguyễn. Thái Dũng ngày nay nội lực sung mãn phi thường, nó quyết theo di ngôn ông cha. Ông quyết bảo vệ nó, để đường hổ di họa sao?

Tướng lạc thảo khê thở dài:

- Mỗ đây cũng biết, lại còn truyền nghề tác xạ, cho cả cặp súng linh, ôi! Dầu cho bất lợi mai sau, trên đời ảo ảnh, còn chi hơn được kỳ ngộ ân tình...

Lão soái Phi Mã Ác Sơn nhìn chàng soái Thập Vạn Đại Sơn Vương, không nói. Vực sâu im lặng, tiếng nước đổ triền miên róc rách, hồng lập trên tay Thần Xạ vật vờ lép lép, từ đâu gió lửa khe như tiếng đá thử dài...

Bỗng tướng lạc thảo Vân Nam, trầm giọng:

- Thôi! Điều mỗ cần đã tạm giải, giờ Đông Quân có thể theo mỗ thoát vực tù, con gái ông đang đợi!

Lão soái Cờ Đen tiến ra, ngẩng trông lên miệng vực đã sập đóng tối om. Bất giác lão quay nhìn Thần Xạ. Tướng núi vậy nhẹ tay:

- Chớ ngại! Ông đã quên mấy năm trước, dây Phấn Tây Phàn này là sào huyết của anh em Cẩm Thành Lực? Núi này đã bị pháo thủ nhà nước bắn sập nhiều nơi, nhưng trong ruột vẫn còn nguyên hệ thống thạch động thiên tạo, nhân tạo, lão Sài Kíu Tinh vừa chiếm cứ có thay đổi sửa sang lại, nhưng mỗ đã thuộc nhân hình địa vật. Ruột Tây Phàn còn mấy đường ngầm thiên tạo, chỉ riêng Cẩm Thành Lực biết, giữ rất kín, không ghi vào bản đồ nên lão Tinh giờ cũng chưa biết rõ, theo mỗ!

Chàng cầm nén bước đi. Đông Quân bước theo, ngó quanh. Đáy vực loe rộng, về phía Bắc, có ba, bốn con suối thất cổ chảy từ các vách đá rớt xuống nước, tụ thành một cái vụng khá sâu.

Hai người đến bờ vực. Ngón ngang dưới nền đầy xương người, xương thú, vài cái sọ trắng hếu nằm lẫn lóc kê đá, mùi tanh hôi nồng nặc.

Tướng núi khoác tay, bảo:

- Xưa lão Cẩm vẫn thả người, thú xuống nuôi cá sấu. Giờ chắc lão Tinh cũng theo cách đó. Mỗ còn nhớ vùng này có một cặp sấu cực lớn, quẫy đuôi có thể vỡ đá tảng. Mỗ đánh chết một con. Chắc con kia nằm dưới vụng! Đông Quân nói luôn:

- Quả như lời ông, ngay khi rút xuống nó đã đánh hơi phóng lên liền, phải đánh hai nhát nó bị thương mới chịu bỏ trốn. May lại còn bầy rắn, mấy bữa nay.

Võ này toàn ăn thịt rắn, uống mật rắn cho qua! Thám sát tất cả, toàn lạch nước cụt!

Tướng lạc thảo gật đầu, trở xuống vụng chậm rãi.

- Cờ Đen chắc thuộc thủy tính chứ? Trông lạch nước Bắc đặng vách đá dựng dưới gầm, có một luồng ngầm từ mép vụng ăn ra ngoài núi, hết một cái lưỡi gà!

Cầm Thành Lực khám phá ra, bèn lấy thạch bàn lấp miệng, không tạt cạn nước vực khó lòng tìm thấy! Để mỗ đuổi con sấu quái đi!

Dứt lời, chàng thả xuống vụng một nhát phản phong, sức ép đánh bắn nước thành sóng dữ. Quả nhiên, bị sức ép ngạt, lũ sấu trôi lên đến bảy, tám con trung bình, Đông Quân tiện tay thó một nhát nữa, từ dưới phóng lên một con quái sấu cực lớn, xé nước đập đuôi xông luôn tới há ngoác mõm định tấp người.

Lão Cờ Đen toan đánh nhưng Thần Xạ đã nhảy lại phát ra một tràng âm hết sức lạ tai. Con sấu há mõm, ngóc đầu im, hai con mắt lồi thao láo, tướng núi rê nhẹ ngọn nến, vừa đi giật lùi. Lạ thay! Con sấu ngoi hẳn lên theo ánh nến, thân thể đồ sộ nghiêng đá sào sào, bắn tung rào, tướng núi nhảy lùi mãi, sấu trườn bò theo hết bị thôi miên, thoát đã vào ngách hang suối Nam.

Tướng núi cấm nên trước mặt sấu, quát lên mấy tiếng đầy uy lực, con thú nép mình ngóc cổ nhìn, nếu không nhúc nhích, tướng núi nhảy véo qua đầu nó, ra ngoài.

- Giờ nó nằm đấy cho đến lúc nến tắt! Ta đi! Đông Quân theo Đại Sơn Vương nhảy xuống vụng, lòng không khỏi bồn khoăn.

Nhưng quả nhiên dưới đáy có cửa luồng, đẩy thạch bàn ra, Đại Sơn Vương đưa Đông Quân vào, hai người lặn một hơi dài, tuôn dưới luồng như hai con cá. Đến mấy phút sau, bỗng lão bắt đầu thấy hơi tức ngực, chợt có bàn tay nắm kéo mạnh một cái, trôi lên. Đã thấy sao thừa lấp lánh, núi vất trập trùng, nước réo ào ào, mới hay đã ra hẳn ngoài triền Bắc, nhìn lên ngọn cao nhất Đông Dương sừng sững in vào nền trời như còn ngậm cả cái bí ẩn Tây Phàn.

Lão Cờ Đen theo Đại Sơn Vương vọt lên bờ, bắt giắc “à” một tiếng dòm lại thì ra nơi đó có một con suối vắt ngang đổ từ ghềnh cao xuống.

- Bắc Thần quả tay lợi hại, đã nhiều uy vũ, lại sẵn cơ mưu, thấu suốt cả địa hình bí mật! Đang nghĩ ngợi chợt nghe Đại Sơn Vương khô giọng:

- Thoát vực hiểm rồi, giờ Cờ Đen hãy cùng mỗ lên ngay mật động lão Tinh.

- Món nợ này, sẽ có phen Võ trả! Nay xin cáo biệt, Cờ Đen chẳng dám làm nhọc lòng ông hơn nữa! Cảm ơn! Cảm ơn!

Hình tượng kỳ hơi nghiêng chực phóng theo giọng cười cao ngạo, tướng núi vùng gọi giật:

- Khoan! Cọp đói xổng chuồng, ăn thịt chó sói cả đàn, cũng mặc, nhưng đêm nay mỗ không muốn Võ, Lê đổ máu hận cừu!

Lão Cờ Đen dừng thể lao mấy khắc, một cơn gió lửa triền đá, bóng tượng kỳ đã phóng vào đêm sâu mờ ảo.

Tướng lạc thảo Vân Nam ngửa mặt trông trời, lắc mình một cái biến theo.

Trong lúc đó, trên ngọn triền cao nhất Đông Dương, tiếng chó sói tru âm gai rợn như tiếng chó thành tinh rú giọng ngàn thiêng.

Một bóng người ẩn hiện chập chờn khắp mấy ngả, tựa bóng u hồn lang thang tìm nơi định sở.

Thái Dưng lần quanh vẫn không thấy phòng mật lão Tinh, chàng nương bóng núi lùm cây, tới một chỗ vắng lặng phía Đông, có một căn nhà treo giống tổ phượng hoàng. Ánh vàng le lói hắt ra, không một tiếng động. Chàng bèn lần lại, dòm vào, thấy bên trong bày biện rất quái gở, toàn vải thêu chỉ ngũ sắc, sát vách kê một cái bàn độc treo bức màn vẽ hình bát quái.

Mùi hương hăng hắc tỏa xông, bàn độc thấp hai ngọn nến lớn soi hình giá gương gỗ sơn son. Sau bàn độc, bóng tối nham nhở, cảnh quái gở làm Dũng chột dạ, lóe ý định, lên luôn vào.

Im lìm... nghe rõ từng cơn gió khuya lùa. Vừa lần đến gần bàn độc, bỗng chàng giật nảy mình, thấy sát vách xé sau bàn độc có đứng một cỗ quan tài độc mộc, nắp ván thiên mở ngoác, trong quan tài có một hình người đứng sững.

Một cái xác đàn bà rất trẻ, chỉ khoác hở một mảnh vải thêu ngũ sắc, tay chân đều đóng dính vào mép quan bằng những cái đinh thuyền, coi rất thảm.

Trong vùng tranh tối tranh sáng, chợt hai con mắt cái xác đưa đi đưa lại, trắng dã, rõ ràng cái xác hơi động dậy.

- Phàm xuôi ngược đến miền sơn cước phải đề phòng nhất bọn thầy mo, ma ké, không những có nhiều thuốc lá nguy hiểm, lại còn có thuật bùa môn tả đạo, luyện “xó”, sai “gà”, chà ngải vô cùng lợi hại, xảy cơ một chút, bị hại liền.

Vừa nghĩ vừa nắm đầu gây dất lưng phòng bất trắc, bước đến gần, bỗng nhận ra miệng cô gái gần trám đường, ú ớ. Vừa đang trờng nhìn, chợt nghe tiếng chân người, chàng vội ẩn vào xó tối. Từ ngoài, một bóng lù lù tiến vào.

Chính lão thầy Mo nanh ác.

Lão bước đến trước bàn độc, đọc lầm bầm một tràng, đoạn thò tay cầm lấy thanh gương gỗ, vào thẳng buồng.

Dũng dòm, chẳng thấy đâu nữa.

Bèn lách vào, dùng tay phẩy gió khắp nơi, nhận ra nơi vách có một tấm rèm lớn, lưng bùng, lật thử coi, thì ra đó là một cái cửa ngách ẩn vào vách núi.

Cả mừng, chàng lách luôn, tun hút, chỗ tối chỗ sáng, được chừng vài mươi bộ, bỗng thấy mình đến một thế giới vô cùng quái đản, lăm đường ngang ngõ tắt, chỗ nào cũng lù lù quan tài dựng bên bàn độc, xác người đứng sững bên trong.

Khói hương tỏa mù, vắng có tiếng hú âm chuyển vách đầu đây. Ánh vàng loang lổ, khiến cảnh tượng càng quái, lần theo dây hành lang quan tài, sức tới một căn buồng trống coi hết nhà mồ, chẳng có cửa chi, ngay ngoài tấm bia đá khắc mấy chữ “nhà xác người họ Lê”.

Chàng trai giật nảy mình, trống ngực đập rộn, lách vọt vào, ẩn vào một góc tối nhìn quanh. Và suýt bật kêu kinh động, diếng hồn diếng phách, vì trong “buồng mồ” có năm, sáu cái bàn độc bày quanh, đèn nến lung linh, mỗi cái có một cỗ áo quan độc mộc dựng bên, trong quan mở ván thiên, đứng sững toàn hình dạng người ruột thịt của chàng: Lê Hoàn tuần phủ Cao Bằng cổ lồi, áo sa-tây đeo bài ngà, bà tuần Trâm Anh, Thái Hùng, tất cả mắt mở trừng trừng, tươi như lúc sống, cổ còn mang vết lòi chém gần lia!

Trời ơi! Cha mẹ, anh em ta đây rồi! Nó... nó đào trộm xác đem về luyện xó...

Quá xúc động, chàng tuổi trẻ họ Lê quên cả hiện cảnh, liền bước hẳn vào căn buồng quái dị, ghé sát mặt ngó từng khuôn xác người ruột thịt. Dưới ánh hồng lạp vật vờ, tất cả vẫn như người còn sống, từng nét y nguyên đem thẩm sát tại gia trang, mắt mở trừng, cổ gần lia, nếu không phảng phất vẻ u ám trên da mặt, chàng có thể tưởng mấy người thân yêu đang ngủ mở mắt. Riêng cha chàng - tuần phủ Cao Bằng - coi có phần linh hoạt hơn, y phục vẫn chỉnh tề nguyên nếp, mẹ chàng tóc hoa râm, vẫn khăn nhung ngồi giữa, môi còn đượm màu trầu cau đỏ... Bất giác chàng vùng đưa tay ôm lấy xác mẹ, nhưng tay vừa chạm bờ vai thân mẫu, bỗng nghe có tiếng hú ma âm gai rợn hắt vào. Phản ứng bản năng của con nhà võ đầy năng khiếu kéo luôn chàng trai về thực cảnh, xẹt vọt vào xó tối sau bàn độc quan tài.

Từ buồng bên, tiếng chân thình thịch ập tới, sức mùi hương ngát, rồi một hình thù lờ lờ hiện ra, bước đến trước dây bàn độc: Quần áo Chàm khăn thêu ngũ sắc, mắt mũi nanh ác, hai con mắt long sòng sọc, tay trái cầm bó hương, tay phải, thanh gương gỗ sơn son, run run theo nhịp bước nặng nề, sau lưng có bốn con chó sói cực lớn!

- Thầy Mo!

Người, thú đều nhe nanh, hết dáng đi tể, lão thầy Mo tiến đến trước cổ quan tài dựng xác viên tuần phủ Cao Bằng, thỉnh linh dừng lại hú lên một tiếng âm u thê nhọn, tay cầm gươm gỗ múa loảng ngoảng theo tay hương, và lắc mạnh đầu một cái, tóc xỏa sợi che tua tủa khắp trán, giữa mở tóc xỏa, hai con mắt lão tằm đầy ánh nến, coi càng gớm ghiếc!

Lão cất tiếng âm âm đọc thần chú. Thái Dũng nghe có nhiều tiếng Lê, theo đà gươm trở, bên tả chàng ngó coi mới hay chỗ đó có dựng ba cổ áo quan trống, trên bàn độc có bài vị viết rành rành tên Thái Kiệt, Thái Dũng, Nhụy Kiều.

- Cáp, cáp... xuất!

Chợt lão thầy Mo thét lên một tiếng gai rợn, tay gươm lia vụt ra.

Cạch! Tiếng động trong áo quan Thái Hùng, rồi im bật.

Lão thầy Mo long mắt xẹt một bước đến trước bàn độc bà tuần Cao Bằng.

Thét một tràng, lại “cạch” động trong quan tài rồi im bật. Lần này lão thầy Mo có vẻ giận dữ bội phần, vùng ngửa quát phào:

- À... mấy cái hồn này bướng bỉnh! Bao nhiêu tuần trắng mà vẫn không chịu tuân thượng lệnh, coi chú thần luyện xó như không!

Quát dứt, lão cầm gươm gỗ chém veo véo vào khoảng không, đầu xỏa lắc lư, bước đến trước cổ áo viên tuần phủ, thét một tràng.

Cạch! Lần này quan tài Lê Hoàn động mạnh.

Thái Dũng ẩn thấy lão thầy Mo bước giật lùi, rồi trong áo quan cái xác viên tuần phủ khật khưỡng bước ra, tay buông thông.

Chàng trai thốt rùng mình một cái, thấy rõ hai con mắt cha đưa đi đưa lại, tiến theo lão thầy Mo từng bước. Đứng ba bước ra gần giữa buồng, bỗng hai cánh ta vùng vẩy coi linh hoạt lạ thường. Dũng nín thở dòm cái đầu cha gật gù hết đầu phồng gầy vì vết thương ở cổ gần lìa cuống họng, thỉnh linh viên tuần phủ dừng phắt lại, không bước theo lão thầy Mo nữa và đưa đẩy con người.

Lão thầy Mo bỗng liếc vụt vào phía quan tài bà tuần, trở phắt ngọn gươm gỗ, hét âm:

- Tróc!

Thái Dũng nấp sau quan tài, giật mình, thấy xác phụ thân quay phắt lại, giang rộng, khật khưỡng tiến lại chàng.

Biết lộ, chàng trai lập tức rún mình nhảy vọt theo hình thước thợ, xẹt lại bên lão thầy Mo, quài tay nắm luôn lấy tay gươm lão, quát trầm:

- Đứng im! Nhúc nhích, ta giết chết!

Chàng xuất thủ lẹ như chết, lão thầy Mo đứng yên, bốn con chó sói nhất loạt chồm lên cắn cổ, bị chàng đá lìa một nhất, bắn vào vách đá, kêu rống lên. Lão Mo phát cười the thé:

- À! Trai họ Lê! Hay lắm! Áo mi đang chờ...

- Mo rừng! Cầm miệng! Mau giải tà thuật cho người thân ta! Chậm mất đầu!

Lời vừa buông, viên tuần phủ đã lắc lư bước đảo lại, đi trở về.

Dũng vội kéo lão Mo vụt sang bên tránh, ngay khi đó bầy chó sói bị đòn chồm tới, lần này chúng chia mấy phía từ trên cao chụp xuống. Dũng vẫn nắm lão Mo, vừa toan lia chân đá, bỗng lạ lùng, cảm rõ chân như bị dây quàng, không sao nhấc được bèn giơ tay phải rút gậy, đánh vụt cái, nháng ánh thép, cả bốn con sói bay đầu, đứt đôi, mình máu phọt lênh láng.

Huych! Xế trước mặt Dũng, viên tuần Cao Bằng đang lắc lư sấn lại bỗng ngã vật xuống, giẫy đành đạch như đĩa phải vôi.

Dũng thất kinh, dòm thấy ngực áo cha bắn đầy máu chó, lão thầy Mo bỗng thét lên, thở hồng hộc như bị âm thương, loạng choạng muốn ngã.

- Lê... mày hại đệ tử tao... Mày biết tay...

Mớ hương vung vãi, gương gỗ trở thốc vào mặt Dũng, lão thầy Mo như cái xác mất hồn, ngã vật xuống bên cạnh viên tuấn.

Thái Dũng thấy đầu choáng mắt hoa, vội buông tay lão Mo cho dúi xuống như búi dể. Chàng trai cầm kiếm vào gậy, và toan vận hơi điều hòa kinh mạch chợt cảm rõ thần trí mình bàng hoàng khó tả, cảnh mặt thất nhẩy múa theo dây quan tài, ánh nến múa theo, bất thần lão thầy Mo bò nhồm dậy, cất tiếng cười sảng sặc, xòa tóc, mắt long sông sọc, trở mũi gương vào Thái Dũng giọng chờn vờn:

- Họ Lê! Thái Dũng! Làm hại “xó” tao! Đêm nay mày thành xó! Xó! Lau máu chó! Khiêng dưng vào quan!

Dũng giương mắt ngó trên, đầu óc quay cuồng, thầy Mo nhảy múa, lạ thay mọi ý chí tiêu, chừng bị một định lực huyền bí chi sai khiến, chàng tuổi trẻ lừ đừ bước lại gần xác cha, lau hết vết máu, đoạn ôm dưng vào quan tài.

Lão thầy Mo vẫn đứng sững, trở gương truyền:

- Được lắm! Giờ đến lượt mày vào áo quan. Đầu óc trống rỗng, Dũng ngoan ngoãn tiến lại chiếc quan rỗng, bước luôn vào đứng như tượng gỗ.

Lão Mo tiến lại, thấp một thoi nền đỏ cắm bàn độc. Lại cắm mộtớ hương, lão cầm gương gỗ vẽ bùa, đoạn ngửa mặt cười thê như điên:

- Hóa kiếp! Hóa kiếp au! Trai Lê giỏi võ, tinh khôn, bướng bỉnh, thành xó đầu đàn vô địch của thầy!

Soạt! Lão rút phăng ra một con dao sẵn rìng hơn mười tấc, từ từ giơ cao, đưa lên mồm ngậm ngang uốn lưỡi đọc một tràng ú ó...

Chừng nửa phút, chợt lão dắt gương gỗ, giật phắt dao rìng, múa vờn trước mặt Dũng. Dũng đứng đó, óc rỗng, ngó lưỡi thép nhảy múa cùng lão thầy mo.

- Hóa kiếp!

Bất thần lão hét tiếng lớn, từ từ đưa nghiêng lưỡi dao vào cổ họng chàng tuổi trẻ. Chắc chết mười phần, thỉnh linh nghe “bịch” một cái, lão thầy Mo bắn tung vào xó mặt thất, rơi “keng” lưỡi dao xuống nền đá.

- Thuật sĩ! Sao dám theo “chó sói” hại người!

Từ ngoài, một bóng hình pháp phối lướt vào, xiêm y rực rỡ tựa tiên vẽ trong tranh, dáng dấp cực kỳ thanh tú, trở lão Mo mắng lớn, thỉnh thỉnh sau lưng sừng sững một con cạp xám bằng trâu mộng đứng chặt cửa ngách.

Lão Mo bị một nhát phản phong, loạng choạng đứng dẫy, toàn thân chấn động, thở:

- Người... người là ai? Vào đây phá rối? Không biết đây là đâu ư?

Bóng nữ tiến vào thêm, mặt tròn ngang mảnh lụa, trở lão, giọng nói một tràng tiếng Mán như truyền lệnh:

- Thuật sĩ! Người thuộc sắc dân Mán Cóc, Mán Tiên, Mán Sơn Đầu, Mán Cao Lan... hay sắc dân sơn cước vô chúa tể? Làm thầy Mo, sao dám đem bí thuật truyền đời theo tên giặc sói Tây Phàn làm trò độc ác? Nghe đây: Khá giải oan thả xó, cho hồn người họ Lê tiêu điều miền vô hình!

Lão thầy Mo lúc đó đã trấn tĩnh, lừ đừ tiến lại, vớ lấy thanh gỗ, trở quát:

- Nàng là ai? Nói tiếng Mán thạo như người Mán, vào đây còn dám ra oai chúa tể với thầy Mo ư?

Véo! Véo! Gương gỗ chém không khí liền mấy cái, vờn thốc vào mặt nữ nhân áo màu. Nàng vẫn đứng yên, hít mạnh, cười khanh khách:

- Mo rùng! Mi dùng “ngải lạc hồn” sát hại người đồng bằng thành phố, lại định thử ngải cả với nữ chúa rừng thiêng nữa ư?

Lão Mo biến sắc, chém hồi lùi lại, vẫn thấy nữ nhân đứng yên, không nao núng, bèn nghiêng răng quát:

- Nàng... là ai... biết được “ngải lạc hồn”?

- Nữ chúa rừng thiêng! Ta cho lão nửa tuần trăng phá giải hết phòng ướp xác, thả hết ma xó đang luyện, còn về sơn động thọ án sắc dân! Giờ ta tạm cứu người họ Lê!

Miệng nói, chân uyển chuyển bước đến trước quan tài Dững đứng, đưa tay áo phất lia.

Lão thầy Mo nghiêng răng vung tay đánh thốc một nhát gió kinh độc ngải.

Thuận tay trái, nữ nhân thả luân phản phong gạt, nghe “bùng” tiếng lớn, lão Mo bắn vào một xó, tuôn ra hành lang bên, mất hút.

Thái Dững ngửi thoảng mùi thơm, sực tỉnh, chớp mắt lia lịa, dòm nữ lão trùm mặt, lẩm bẩm:

- Cô nương... là ai? Chẳng hay...

- Mời công tử mau ra khỏi quan tài!

Dững nhảy ra, dụi mắt dòm quanh, ngơ ngác thấy mình lại vào quan tài đứng, thần trí như trải cơn huyền mộng, bỗng bật kêu lên:

- À! Lão Mo rừng luyện xó đâu rồi!

- Hắn bị thiếp đánh bắn ra ngoài rồi! Chậm chút nữa công tử đã bị nó đưa vào quan tài hóa kiếp. Giờ nên thoát mau chẳng nên ở lâu thêm!

Dững sực nhớ cảnh Võ Thiên Kiêu bị sa tay lão động chủ Phán Tây Phàn, lòng nóng như lửa đốt, vội đưa mắt ngó dây xác người thân:

- Nhưng... còn...

- Hãy theo xuống núi... rồi sẽ liệu!

Nữ lang quay ra, hú mấy tiếng nhỏ, con cọp xám vọt đi loáng đã dẫn cả một bầy ba, bốn con cọp nữa, vừa vằn, vừa xám, lù lù coi rất dữ.

Rất lạ, đứng hệt kiểu tha mồi, cả lũ theo nữ lang, nhảy đến trước áo quan, công luôn mấy cái xác người họ Lê lên lưng, lao thót ra ngoài.

Thái Dững cũng theo nữ lang ra khỏi thạch thất, nhác coi đáng dấp, tiếng nói ngờ ngợ, vội hỏi:

- Ân cứu tử, Lê này xin ghi tạc, nhưng chẳng biết cô nương có vui lòng cho biết rõ phương danh.

Nữ lang cười, thở thè tiếng Kinh:

- Công tử bất tất nhọc lòng, giờ hãy nên rời khỏi sào huyệt...

Dững nhớ việc riêng, từ tốn bảo:

- Ngụ mỗ còn muốn tìm gặp lão Sói, Đông Quân có chút việc! Lại mắc đem xác người nhà...

- À! Nếu vậy công tử cứ theo phía tả hành lang, để thiếp cho bọn gia thú đem xác xuống được rồi!

Dứt lời, nàng vụt đi, thoát đã mất hút theo đàn cọp dữ.

Thái Dững đành ngó theo, đoạn theo lời dặn, đi men theo dãy hành lang tả le lói ánh vàng, thoát cũng mất hút nẻo cuối ruột núi hóc hiểm như mê hồn trận.

Trong lúc đó, tại mật thất Sài Kú Tinh, nàng nữ tặc Cờ Đen đang kinh hoàng dưới ánh đèn Phù Dung, giữa một bầy “nhục phồng”, gái hầu đang thi nhau hầu hạ, với một bầy chó sói chực sẵn để tẩm.

Cơn nghịch lý đã tạm lắng sau mấy phút dẫn Thiên Kiêu ra ngoài vực đấu trường, lão Tinh như con mèo tin chắc con chuột chút đã nằm trong tay, nằm trên nệm ỹ nữ hầu hạ, để thưởng thức tẩm nhan sắc chim sa cá lặn của nàng nữ tặc cháu ngoại Lưu Vĩnh Phúc khét tiếng Tuyết Trần Nương trong thiên hạ.

Nàng xiêm y đã bị gọt kiểu Thạch Sùng chải Hồng Kông, chỉ khoác mong manh chiếc áo choàng đen lót tía còn nguyên vẹn.

Tuy vách tường đều rắc phết hồ tiêu, thêm ánh khói Phù Dung đỡ lạnh, nhưng cô gái sa cơ bị tước hết võ công, rét từ linh hồn đến thể xác chỉ còn biết đếm từng giây khắc để... giục hoãn cầu mưu.

Nhưng rồi khắc kinh hồn cũng tới, sau khi lũ gái hầu đã đốt nhanh giây phút nghịch tình, mụ Dạ Xoa hiện ra vuốt lưng hầu nữ tướng Cờ Đen.

Quắc quắc! Bỗng từ ngoài hai mỹ nữ xách vào hai con ngỗng đỏ hồng vì đã vật trụi hết lông. Vừa lúc lão Tinh đã dứt cơn roi loạn đả, hai, ba mỹ nữ bị đánh, nghiêng nát người, đang quần quai lê tấm thân đầm máu ra ngoài.

- Bay đâu! Thịnh động chúa cùng cô nương đáo nhập Thiên Thai!

Mụ Dạ Xoa hô thê, mỹ nữ đội lão Tinh lên, kiệu sát Thiên Kiều.

Nhất loạt năm đồng tiền trợ cũng đặt hờ trên bóng Phù Dung, dưới ánh huyền ảo đăng đỏ khé, cảnh tượng vụt trở nên quái đản như trong cơn ác mộng hoàng hôn máu.

Hình thù lão động chủ chờn vờn theo tiếng rít ken kết tựa giống thú vồ mồi, chờ mỹ nữ xách cổ ngỗng tới. Võ Thiên Kiều cảm rõ tứ chi giá lạnh, áo choàng sắp trôi khỏi bờ vai, vùng hét:

- Khoan lữ chó! Có ả nào biết ngâm Thiên Thai không? Ta muốn nghe tám bài Thiên Thai!

- Khê kê! Tám bài? Cô em tham quá! Một bài thôi!

Lập tức có tiếng gái Tàu ngâm bài Thiên Thai của Đỗ Phủ, âm hưởng lừng lợ dật dờ như theo cánh Phù Dung bay vào miền chơi vơi đầy hương sắc thần tiên. Đến câu kết, bỗng Võ Thiên Kiều giật thót mình nhận ra giọng ngâm đã khác hẳn, bảy câu trước giọng Kim, câu sau giọng Thổ, tuy vẫn trong, nhưng khác hẳn, ngỡ ngợ quen quen, tiếng cuối vừa dứt, dư âm còn vang vách đá, đã nghe tiếng trầm thản nhiên nổi lên giữa cảnh im lìm:

- Nghe được chứ?

Tiếng lão động chủ hỏi:

- Được lắm! Nhưng mày là đứa nào?

Leng keng! Tiền đồng rơi vãi, ánh sáng bừng lên, Võ Thiên Kiều dáo dác nhìn quanh. Mọi vật vẫn nguyên nhưng tất cả đều bất động, câm nín, từ bảy gái hầu, hai con ngỗng đến mụ Dạ Xoa sau lưng nàng đều cứng đờ như xác chết.

Và trước mặt nàng, Sài Kjú Tinh biến đâu mất.

- Mày là ai? Có gan vào đây sao chưa ra mặt?

- Hoa mắt rồi sao? Mổ đứng đây mà! Lão sói! Mi lệ lắm! Nghe gió đã kịp vọt đi êm... vào ngách!

Vách đá sau sập chia đôi nhả lão Tinh ra, lừ lừ hai con mắt đỏ khé. Thiên Kiều ngoái lại kêu lên một tiếng “trời” xúc động, vì Thái Dũng đứng sững sau lưng nàng. Gạt bắn mụ Dạ Xoa sang bên, chàng họ Lê hất hàm:

- Chó tinh! Không ngờ trên ngọn Tây Phàn lại có con sói thành tinh bạo sát cuồng dâm đến thế. Hiếp sát tội cao hơn núi, lại đào trộm xác cha mẹ anh em ta về cho Mo luyện xó, tối nay mi phải đền tội vô đạo trước tay ta.

Sài Kjú Tinh nhận ra Dũng, vùng cười nhon hoắt:

- À, nhóc con! Mày cũng mò kịp lên vùng Cha Pa này? Ta cho xem nàng Cờ Đen đáo Thiên Thai, con mày?

- Cho mi chọn súng, gươm, đòn gió độc công tày ý!

Dũng xẹt lên án ngữ trước mặt Thiên Kiều, một tay hóa giải huyết đạo kèm viên linh đơn. Nàng nữ tặc vừa rùng mình, đã thấy người ve vẩy tay, lão Tinh hét:

- Mày biết điểm cách không huyết! Để tao thử một đòn gió vừa đánh vừa giải huyết cho chúng xem sao! Khà! Đến lão Đông Quân còn bị rục xương dưới vực, nhóc con tài được bao nhiêu?

Thiên Kiều biết lão có “Phù Dung quái chưởng” cực lợi hại, vừa định gọi Thái Dũng đề phòng, bỗng nghe có tiếng quát âm âm muốn rách màng tang:

- Thằng chó già hèn hạ! Đứng đó lão mép, để tao róc từng miếng thịt!

Vụt! Từ ngoài xẹt vào một bóng tượng kỳ, chuyển rắc, lớn phồng vẩy thép, sừng sững hình thù Quang Sát Phi Mã Ác Sơn. Vừa nhác dạng, cả mấy người đều ngạc nhiên, lão Tinh trợn mắt lùi nửa bộ:

- Con rể Lưu Vĩnh Phúc! Làm cách nào từ dưới đáy vực lên được đây?

Lão chúa Cờ Đen cười lạnh:

- Mi chó già hèn nhất vô lâm! Bất tất thừa lời! Báo cho hay: Từ vực vào đây, chó người chó sói Tây Phàn đã ăn kiếm Đông Quân không thoát một móng! Giờ đến lượt mi!

Lão Cờ Đen chuyển mình, nháng ngân quang, Thái Dũng gọi giật:

- Đông Quân! Khoan! Lão Sói trộm xác, để mỗ. Còn ông...

Lão Cờ Đen quắc mắt thâm tâm vẫn nhớ nhất kiếm chém chàng trai bên sông Bằng ngoài bốn mươi bộ, nhưng lại nhớ đến lời Đại Sơn Vương, vùng quát:

- Đêm nay, lão Tinh địch thủ của Đông Quân. Hận lửa nhốt ta suốt mấy ngày đêm, lại toan làm nhục cả Thiên Kiều con ta, lão thuộc về ta!

Hai người đang dành nhau, chợt lão Sài Kíu Tinh hét dữ:

- Hai con chó đú bạc đầu đen đầu! Nói như bọn bay là miếng thịt đầu mũi chắc? Khé! Đen đầu lui! Để tao đưa lão tượng trắng đầu này về âm phủ, rồi sẽ nói chuyện với mày sau!

Cả hai cùng vận lực toàn công, đem cả nộ khí xuống lòng tay, đánh ra hai nhát kinh sấm sét. Thái Dũng cùng Thiên Kiều dạt về một góc, nghe “bùng bình” vang động, đèn nền vật vỡ dẫy dụa, hai cái bóng Đông Quân, Sài Kíu Tinh cùng bắn lộn vào vách đá.

Nhân cơ hội, Thái Dũng kéo xẹt Thiên Kiều ra xé góc ngoài, giải khai huyết đạo. Như con cọp dữ, Đông Quân bắn vọt mình vọt lên, trở mặt Sài Kíu Tinh, thét:

- Ta với mi còn đánh nhau đến mấy ngày đêm! Không róc xương mi ta không phải Quang Sát!

Lời buông, phản phong lại tung ra, lão Tinh cũng ra đòn. Đông Quân đang quần nhau với lão Tinh, chao qua chao lại như hai con cá, thỉnh linh liếc ra góc ngoài, thấy con gái và Thái Dũng đang nói chuyện âu yếm, lão vùng quát:

- Thiên Kiều! Lui ra đứng sau ta!

Cả hai cùng giật mình, trông ra, đúng lúc đó mấy pho tượng sắt bất thần chuyển động, vươn tay chụp nghiêng hai người phía sau. Thái Dũng nghe động lắc mình sang bên, vừa lúc một pho tượng túm được ngang người Thiên Kiều!

Dũng quát:

- À, Chó Tinh lại dùng cả người máy! Kiều cứ đứng im!

Lời buông, tay đã quài sau lưng, chỉ nghe “keng” một tiếng, lưới kiếm xanh đã vút ra chém xả xuống cánh tay tượng, vừa lúc Đông Quân cũng phóng gươm ra.

“Chát” tiếng khô cằn, hai cánh tay tượng đã rụng rời, tiểu kiếm đảo nháng, chạm phải gươm Quang Sát, đáng bật ra non thước, thuận đà lia một vòng thúng, cả mấy pho tượng trong mật thất đứt làm đôi đổ xuống. Đông Quân thu vọt gươm, liếc coi mới hay tượng sắt ruột đều có bộ phận ăn ngầm vào cơ quan chuyển động. Lão Tinh thấy Dũng phá tượng, thét lớn:

- Thằng nhỏ họ Lê! Mày dám phá công trình của tao, cha mẹ mày sẽ thành ác quỷ!

Boong boong... bỗng từng hồi chuông nổi lên chìm nổi náo nùng, thôi thúc nghe quái đản mơ hồ như âm thanh cối chết xa xăm nào.

Thiên Kiều rảnh tay vọt lại sập chụp lại khí giới của nàng, khép vạt áo choàng, lặn vào chém lão Tinh. Nhưng Đông Quân đã gạt con gái ra, cười khinh hướng lão Tinh:

- Chó sói! Mi định nổi chuông gọi thủ hạ đến sao? Vô ích! Đứa nào vào nổi chỗ này!

Dứt lời hắt hàm ra hiệu. Thiên Kiều hiểu ý, nhảy luôn tới trấn cửa ngoài.

Rập có tiếng chân đổ lại, lẫn tiếng súng lên “quy-lát”.

Nhưng rồi lại im bất, không bóng nào hiện ra. Có tiếng âm trầm đầu đầu hắt vào:

- Cứ đưa tài cho kỹ! Đã có ta trấn giúp ngoài này!

Rõ âm công lực cực thâm hậu. Dừng nghe biết ngay tiếng Đại Sơn Vương, vọt luôn ra, nhưng chẳng thấy đâu. Lão động chủ Phàn Tây Phàn thất kinh, thâm nghĩ:

- Cả mấy đứa võ giỏi vây quanh, quân ta hầu hết còn ở Phi Mã Ác Sơn, chỉ ít thủ hạ tay chân, lại bị ngăn chặn, không tính ngay, lỡ chúng liên thủ áp đánh sẽ nguy!

Bèn vũ động quyền cước mở đường, nhảy vọt lên sập, cười thê:

- Cờ Đen! Chỗ này chật chội, ta liệu người có dám ra chỗ rộng đấu gươm súng với ta chăng? Đông Quân múa tay, chưa kịp nói bỗng bị cả bộ bát bửu nhảy ra đánh, vừa nổi giận quật bắn cả lũ vào một xó, thỉnh thoảng nghe “kịch” một tiếng, cả khu nền sập dâng vọt lên trần, đem theo cả Sài Kjú Tinh.

Trần kín mít, vũ động gươm chém thốc, mới hay nền sắt thép rất dày, đang điên đầu giận lão bị lừa, bỗng lại nghe có tiếng hắt rầm oai:

- Cờ Đen cứ đứng đó! Chó Tinh rút xuống bây giờ!

Quả nhiên vừa dứt, nghe “kịch” một tiếng, cả khu nền sập vừa rồi vùng rút xuống, trên sập, lão động chủ trong thế ngồi đang nhấp nhòm định nhảy.

- À! Đứa chó nào phá hỏng cơ quan!

Một tràng cười sang sảng đáp lại. Đông Quân vừa thấy bóng lão Tinh nhảy tới đánh liền.

- Chó đú hèn! Tưởng trốn đi đâu! Đòn ra vũ bão. Thiên Kiều thấy kéo dài bất lợi, vùng quát:

- Chớ để nó trốn thoát!

Vạt áo choàng lộng bay theo đường thép, lão Tinh xẹt qua dồn cha con chúa soái Cờ Đen, thả luôn một nhát phản phong nường đòn, lao bắn vào ngạch hậu sau nhanh như gió. Đông Quân hét:

- Chó đú chạy đâu?

Hình tượng lao theo ánh ngân quang. Thiên Kiều lao theo, Thái Dũng chẳng biết tính sao, cũng vọt theo nàng nữ tặc như bóng với hình.

- Bám sát! Nó luồn núi, coi chừng độc kế!

Tiếng vọng hắt theo, mặt thất vắng người chỉ còn ánh đèn dầu lạc lung linh, đồ vật vung vãi. Đông Quân quả không hổ danh trấn phương vị võ lâm phương Đông. Vừa rời mặt thất, thấy bên trong tối om, đã “bốp” ra một trái hỏa pháo vẫn giắt trong lớp giáp tượng. Ánh sáng rớt vòng cầu soi rục hành lang, chiếu tỏ bóng Sài Kjú Tinh phía trước. “Vèo” ngân quang xé thép, lão Tinh xẹt ngang, thả đầu sói đỡ, cứ thế phóng, ba người nổi đuôi theo bên gót.

Ruột núi trong như mê hồn trận, mấy lần lão vận cơ quan ập lại, nhưng vì Đông Quân Phi Mã Ác Sơn theo sát sát, không để hở một khoảng cách đến ba thước nên cả ba đều vượt hết hiểm nghèo, kịp thời đối phó.

Cứ thế chạy, lúc dọc hành lang, khi xuyên thạch thất, ngoắt ngoéo, hóc hiểm lạ thường.

Chợt đến một đầu hành lang cụt, vách đá dựng đứng. Sài Kjú Tinh ngoảnh lại cười ác hiểm:

- Đã đến giờ bọn người đi âm phủ!

Lời vừa buông, đã nghe “ầm” tiếng sau lưng ba người, đá tảng trên đống sập lấp kín lối. “Đoàng” tiếng hết tạc đạn nổ, lập tức khoảng hành lang còn lại đầy sa mù, không thấy bóng lão Tinh đâu nữa. Nhanh đến nỗi Đông Quân chỉ kịp chém véo một nhát, đã mù mịt, chỉ toàn khói sương đặc sệt, hỏa pháo tắt liền, còn leo lét đỏ.

Tiến thoái lưỡng nan, ai nấy đều chột dạ, ngửi rõ mùi khác thường thoảng mũi. Dừng vọt lên sát Thiên Kiều, cả ba còn đang dò lối, chợt có tiếng ai trầm rót vào tai chẳng biết từ đâu tới theo thuật vạn lý truyền thanh:

- Hơi độc đó! Bể khí mau! Cứ sẵn đến vách cụt, trở thẳng thiên! Đông Quân chợt nghĩ ra, vọt đi trước, thả vọt lên, quả nhiên như đánh vào cũi hư không.

Bèn theo gió vọt lên. Thì ra chỗ đó là một lỗ trống bằng cái thúng, có một cái nắp gỗ ghép, khép kín màu đá.

Hình tượng bắn lên vun vút, rồi Thiên Kiều, Thái Dũng, cả ba vọt như cái pháo thẳng thiên, khoảng đến mấy con sào. Bỗng nghe gió thổi vù vù, bên tai ngực nhẹ hẫng, bèn giang rộng tay cản, từ từ hạ chân xuống. Mới hay đó là một triền núi gập ghềnh phía Đông. Trông lên, trăng hạ tuần đã như trèo hình khuyết lưỡi liềm mơ hồ, chẳng thấy lão Tinh đâu.

Ngay khi thả hơi độc, lão động chủ đã ra ở trên triền núi, vừa hạ xuống một ghềnh xé lỗ, đang đắc ý, bỗng giật thót mình thấy một bóng lù lù đứng sẵn đó như đá mọc.

- Chó Tinh! Chạy đâu? Tưởng không ai biết đường ruột núi Tây Phàn sao?

Giọng nói trầm uy, giống một, sáng chuông đồng khiến Sài Kjú Tinh đảo lia cặp mắt đỏ sau lần vải trùm, phát cười thê nhộn:

- Người là ai? Không thù oán, lại đón đường chặn lối, định thử sức chăng?

Người lạ lắc nhẹ mình một cái đã đứng sừng trước lão Tinh, chân đạp hờ trên một nhũ đá nhọn hoắt ngay bờ vực thẳm. Ánh trăng hạ tuần soi rõ từng nét mặt, quần áo Chàm, súng tre, hai con mắt điện chiếu tia uy vũ, miệng cười rắn đanh phẳng phất vẻ hào hùng.

- À... Bắc Thần! Phải Đại Sơn Vương chúa núi Vân Nam? Vô thù!

Người lạ chính tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương, vùng trở lão Tinh nghiêm giọng:

- Ta vô thù, nhưng luận thiên đạo, nạn nhân tộc ác thù mi! Chó Tinh! Không ngờ chủ Tây Phàn giờ còn quái ác hơn cả chủ Tây Phàn Cầm Thành Lực xưa! Cho mi định cách!

Sài Kjú Tinh bỗng cất tiếng cười sảng sặc, cười gập cả người như lấy làm lạ về câu nói của tướng núi Vân Nam. Và giữa tiếng cười bốc cao, lúc bất ngờ nhất, thỉnh linh lão hất vọt người lên, vẩy tay vào tướng núi, nhanh như cắt.

Nhưng tướng Thần Xạ vẫn đứng im bất động, mười ngón tay ve vẩy nhẹ, vừa nhác hai vai lão chuyển, chàng đã đánh phất tay vào báng súng nhanh như điện.

24. Chương 24: Cuộc Chạm Trán Nảy Lửa Trên Phản Tây Phàn

Đoàng, đoàng! Súng nổ triền núi khuya, đạn Thần Xạ khác hơn một khắc trông lại còn thoảng thấy hai cây súng lục quay tít bắn xuống sườn đá lộ cộc, hai bàn tay xương xẩu chơi với không khí trên ghềnh đá miệng vực. Tướng Thần Xạ đứng như pho tượng thạch nhũ xanh xám, hai mũi súng cối còn chìa vào lão Tinh. Trăng khuya gió lộng bay phàn phật ống quần.

- Chó Tinh! Nghe đồn mi lắm ngoại tài, lấy đầu người nhanh như chém chuối, đầu óc cực xảo, sao lại chọn súng bắn ta? Tưởng xuất kỳ bất ý có thể hạ nổi Thần Xạ sao? Giờ nghe ta hỏi: về đây tạo ác, có liên hệ đến kho tàng Nam Bang không?

Nghe hỏi, lão Tinh bỗng cất tiếng cười ngất, hát hàm:

- Nhất thời thất cơ, sẵn súng đó cứ bắn đi, đừng có mở miệng hỏi khẩu cung, vô ích!

- À, chó Tinh xảo trí! Mi thừa biết Bắc Thần không giết kẻ tay không mà! Được! Ta có cách!

Dứt lời cầm luôn súng vào bao, tướng núi vừa toan bước lại gần, bỗng xé sau Sài Kjú Tinh có tiếng xé gió, ba bóng người từ trong núi vọt lên. Tướng lạc thảo Văn Nam quát:

- Chó Tinh! Cờ Đen muốn gặp!

Sài Kjú Tinh ngoảnh lại vùng lảo lẩm:

- Vít hằm, nổ hơi ngạt... sao chúng thoát nổi! Hừ!

Tướng núi cười vang, xòe bàn tay đánh ra một nhát phản phong. Lão Tinh vung đỡ, bị phản chấn bật lại, ba cái bóng nghe động cùng thét:

- Nó kia rồi!

Ba bóng nổi đuôi lao tới. Đông Quân, Thiên Kiều, Thái Dũng, mỗi người trấn một phía vây chặt lão Tinh.

Cờ Đen hét khàn:

- Chó đú! Chạy đâu thoát? Đêm nay tao quyết róc xương mày!

Từng bước, hai cha con Đông Quân tiến lại, Thái Dũng thấy thế có ý ngại cho Thiên Kiều, cũng bước tới gần nòng. Nghiến răng ken két, lão động chủ Tây Phàn bỗng hú một tràng vang triền núi, vắng vắng có tiếng công dâng lên, chưa ai hiểu chi, lão đã lia mắt một vùng, dừng nơi Đại Sơn Vương:

- Một lũ vây đánh một người! Giải lắm! Đại Sơn Vương cười lớn:

- Ba người đánh một chẳng chột cũng què! Phải đó! Để mình Cờ Đen đủ rồi!

Chó Tinh! Mổ nhường chỗ tốt cho đây!

Miệng nói, chân khoan thai bước xuống, tránh khỏi ghềnh đá bờ vực. Mừng như vớ được vàng, lão động chủ vọt ngay tới, nhìn Đại Sơn Vương gật đầu lia:

- Cảm ơn! Cảm ơn!

Cả hai cha con Đông Quân lẫn Thái Dũng đều ngạc nhiên, không hiểu sao lão Tinh lại tỏ vẻ sung sướng cảm ơn tướng Thập Vạn Đại Sơn Vương nhường ột vị trí mười phần bất lợi đến thế! Vì ghềnh đá chênh vênh, kẻ vực thẳm vô cùng nguy hiểm, sẩy chút ngã lộn xuống nát thây như chơi.

Nhưng hận cừu sôi sục, lão chúa Cờ Đen không cần nghỉ lâu, vừa thấy lão địch thù nhảy lên mỏm đá, lập tức sấn tới, cách ba bộ, quát lạnh như băng:

- Chó đú! Tối nay mày phải chết!

Lời buông, tay giáp đã vung mạnh theo một thế chân truyền, ngân quang lóa bạc dưới trăng, chém xả xuống đầu Sài Kjú Tinh.

Không nao núng, lão Tinh ngã rạp mình, giang rộng tay trái, tay phải đảo một cái, từ trong ống tay vọt thốc ra một cái đầu sài kjú đen sì đớp luôn kiếm Đông Quân.

Nghe “chát” tiếng chói tai, cả hai luồng bật tung lại, loáng đảo lia vờn không khí, nhanh như điện. Đông Quân phóng luôn tay trái, thêm một mũi kiếm trắng xóa vù xả tới. Lão Tinh bật kêu:

- À, Cờ Đen hai tay như một!

Vừa kêu vừa lắc mình phóng chéo sang một bên chừng ba bộ. Soạt! Tà áo thụng bị hốt một mảng bằng bàn tay. Nộ khí xung thiên, Đông Quân thét lên một tiếng vang âm, múa hai tay, đánh sang, một trên một dưới. Lão Tinh đảo tay, đầu sài kiu xẹt vòng quạt đỡ cả hai, lão vọt lên mồm đá.

Nhưng Đông Quân đã có chủ ý, kiếm còn lơ lửng, chân đã phóng ra một nhát cước độc. Vù. Lão Tinh giờ tay phát gió đỡ liền ngay khi chân vừa hạ. Bùng! Phản phong quạt mạnh. Cờ Đen vừa thu chân, lão Tinh đã bắn lên cao gần hai bộ.

- Hảo cước phong! Đại Sơn Vương khoan tay, bật tiếng khen. Lão Tinh lơ lửng giữa không khí cũng bật tiếng “chà” giật giọng, chẳng biết vô tình hay hữu ý cả thân hình bỗng sa vụt xuống, lộn nhào như trái cầu, đầu sài kiu lao theo.

Lập tức, Đông Quân thu kiếm, vọt lên ghềnh đá, dòm theo, chỉ thấy loáng ánh trắng, áo thụng đen phần phật, xâu chuỗi đeo lóc cóc, hút chìm mau dưới vực thăm muôn trùng.

- Chó đú nát thầy rồi!

Cả Thái Dưng, Thiên Kiều, Đại Sơn Vương cùng nhảy đến mép vực, vừa bật kêu, lão chúa soái Cờ Đen đã cất tiếng cười ngạo nghễ:

- Chó Tinh! Tao theo mày xuống đến tận âm cung!

Vút! Cả thân hình lão chúa Cờ Đen đã theo tiếng cười lao thốc xuống vực sâu, đầu chúc phóng hệt tay bơi lội “bồng-dông”.

Vô Thiên Kiều thất kinh vươn tay nín áo tượng, nhưng chỉ kịp nín vào khoảng không, dòm xuống, hình giáp tượng đã lao vun vút thoát đã chìm tun hút dưới muôn đợt đá ghềnh dựng đứng, đầy khí đá xương trắng... tít dưới đáy vực còn văng vọng lên mấy tiếng “âm cung” kéo dài.

- Thế là hết! Sài Kiu Tinh, Đông Quân... Lần thứ hai, lại có kẻ đuổi thù xuống tận âm ty!

Thái Dưng bắt giác băng khuâng lảo đảo, như vừa để rớt vật gì, nhưng Đại Sơn Vương đã vỗ mạnh vào vai, cười khó hiểu:

- Hết thế nào được! Cả hai còn phải sống để đánh nhau cho đến khi bức màn bí mật được vén lên! Tốt hơn hiền đệ mau đi lo việc riêng cho tròn, xác người thân bị ướp luyện đã lâu, chẳng nên để mãi trên đời!

Lời Đại Sơn Vương kéo Dưng về hiện cảnh. Chàng trai sực nhớ đến xác người thân được kỉnh tha xuống núi, lật đặt quay về phía Đại Sơn Vương, nhưng tướng lạc thảo Vân Nam đã lắc mình một cái, thân hình đã phóng vào bóng triền núi mất hút.

- Ân huynh!

- Phụ thân! Trời, sao lại thế?

- Kìa! Kiều em! Ta nên xuống dưới, ở đây làm chi nữa!

Thiên Kiều bàng hoàng rối ruột, mặc Dưng nắm tay dắt đi, vượt triền nhũ đá, kiếm lối trở xuống, lát sau mới ở đến triền độ cây số cao. Dòm lên, ngọn Tây Phàn vọi vọi, có trăng khuyết soi loang, cả hai còn đang chiếu tìm khu đáy vực, bỗng nghe có tiếng quát mắng vang dội từ đâu đưa tới. Vội lần theo qua mấy rặng ghềnh nhấp nhô, chợt nghe tiếng xé gió “bùng bùng” dữ dội rất gần. Hai người vọt lên một ghềnh cao, vụt phát giác một cảnh tượng lạ lùng.

Ngay giữa một lòng núi trũng khá rộng, có hai bóng người đang quần thảo loang loáng trên một tấm lưới lớn chăng giữa những mỏm đá rộng đến ba trăm thước vuông. Quyền cước, chưởng kiếm, loạn bầy, vừa đấu vừa la hét vang âm, ngổn ngang ngoài tấm lưới căng có đến bảy, tám cái xác nằm vắt trên mỏm đá cạnh những cái cổng sừng, sừng, dao vương vãi, có cái nhe răng học máu, có cái chỉ còn thủ cấp nằm trợn mắt dưới trăng như nhát chúng nhân.

Dưng, Kiều nương bóng núi, lần lại gần, mới hay hai bóng quần nhau không ai khác hai lão soái Phàn Tây Phàn, Phi Mã Ác Sơn.

Mãi lúc đó, Dũng, Kiều mới sức hiểu. Thì ra, khi bị vây trên ngọn núi, lão Tinh đã hú hởi một bọn thủ hạ bên dưới, biết dưới vực lưới căng kín vẫn còn. Đại Sơn Vương biết rõ vì lẽ nào đó, muốn tha lão nên nhường miệng vực cho lão thoát. Đông Quân đoán biết, phóng theo, đánh nhau từ lúc rút trên cao xuống đến lưới căng. Vừa đánh vừa xuất thủ giết hết bọn canh lưới, quyết bám sát địch thù!

Võ Thiên Kiều trông thấy, cả mừng, quay bảo Dũng:

- Lê chàng! Để em vào tiếp tay cha em nhé!

Dũng chưa kịp nói, nàng nữ tặc đã quát lãnh:

- Chớ dú! Có ta đây, phen này đừng hòng trốn thoát!

Dáng liễu xoe áo rộng phát phới bay lên lưới căng, nàng nữ tặc tuốt soạt kiếm vừa định xông vào, thỉnh linh nghe cộp rống rung động sơn lâm ập tới, ai nấy liếc ra đã thấy một con cộp xám cực lớn phóng lại sát lưới căng, đứng lù lù trên một ghềnh đá đối diện với Thiên Kiều, trên lưng mang một nữ lang xiêm y rực rỡ tựa tiên cô vẽ trong tranh Tàu, mặt che kín ở hai mắt long lanh, lưng dắt bảo kiếm, tay cầm cây tiên dài độ một thước bốn tấc.

Vừa nhác dạng nữ lang thanh tú, Thái Dũng nhận ngay được chính cô gái đã cứu mình trong phòng ướp vừa nãy, vùng reo lên:

- Kìa, ân nương!

Như không nghe lời Dũng, nữ lang thần bí vừa giục cộp tới đã trở ngọn roi vào Thiên Kiều, quát thánh thoát như tiếng chim oanh:

- Gái Cờ Đen! Giỏi lắm, hai cha con vây đánh một ông già! Để em vào tiếp tay. Ha ha... em tiếp tay...

Võ Thiên Kiều ngấm nữ lang mắng mĩa, không khỏi ngạc nhiên, vùng quắc mắt giận dữ hỏi lớn:

- À, kìa! Nàng là ai tới đây gây sự với ta? Phải con cháu lão Tinh?

- Giặc cái! Không được nói láo! Ta đây nữ chúa rừng xanh khắp biên thùy Tây Bắc, lại là người lão Tinh ư?

Bạch! Lời dứt, nữ lang vỗ đống đầu cộp, cất mình vọt lên lưới căng, đứng sừng trước Thiên Kiều, lạnh giọng:

- Lão sói! Cứ đánh với lão Cờ Đen, con này đã có ta nói chuyện!

Thiên Kiều cũng không chịu, chém véo lưới gươm, thét:

- Con điên rừng rú bịt mặt này! Bản soái cô há ngán mi sao? Ánh thép loang loáng vờn nhau, bùng nổ khí. Thái Dũng đứng ngoài vùng kêu:

- Ân nương! Kiều em! Dừng tay một chút!

Nào ngờ lời chàng như đổ dầu thêm, nữ lang quát vèo ngọn tiên, phát gió, vo vo kỳ dị. Thiên Kiều tung gươm đỡ liền.

Keng! Roi quật gươm, tưởng mẻ luôn miếng nhỏ, cả hai xoắn lấy nhau, xiêm y phát phới. Đông Quân vốn tay lão luyện, vừa nhác đường roi, vùng gọi con:

- Kiều coi chừng! Võ ngư Tiên đó!

Nàng nữ tặc hơi chột dạ, nhảy lùi. Lão Tinh cười the thé:

- Được lắm, được lắm! Tiên cô cỡi cộp đánh gái Cờ Đen bằng Võ ngư tiên!

Phải cô tiên tu chùa Linh Sơn?

Dũng đứng ngoài chỉ chực nhảy vào cứu, nghe hai lão nói, càng ngại cho Thiên Kiều vì chàng đã từng nghe miền Cao Bằng có một vị sư bà võ nghệ thượng thừa, từng truyền tuyệt nghệ cho cháu gái chúa Mèo Vòng Chí Sinh là Vòng Chí Lan, người yêu muôn thuở của Đại Sơn Vương, lại cho nàng nữ chúa Mèo cây roi quý gọi là Võ ngư tiên. Nguyên roi này luyện bằng thép cuộn như nòng đại bác, lại bằng bí thuật quất sắt, sắt bẹp, quất đá, đá tan. Trong roi lại rỗng, có đặt một chiếc đuôi cá đuối tẩm độc còn nguyên gai, lại thêm một chùm móc câu. Bình thường đánh, roi chỉ dài một thước bốn tấc, nhưng bất thần bấm chốt tay cầm,

đuôi cá đuối vút ra, roi thành dài có hơn hai thước, kẻ địch giao đầu vẫn định ninh lượng roi một thước bốn tấc, chợt roi vươn, rất dễ ăn đòn móc. Gai cá đuối, móc câu đều độc, chỉ hơi sưng da, vô phương cứu chữa. Chẳng rõ cây tiên nữ lang là Vũ nư tiên đó hay cái khác phỏng theo.

Chỉ thấy nàng vũ lộng cây đón vù vù, Thiên Kiều múa gươm xé gió cạnh đấy, hai lão Đông Quân, Tinh quần thảo như điên. Thái Dũng nhắm nhó lướt theo vòng chiến, vô đầu bút tai, bỗng nghe “bùng” tiếng, hai lão Đông Quân, Tinh cùng bắn ra ngoài lưới, có tiếng nữ lang thét:

- Giặc cái! Đỡ này!

Loáng đường roi, kiếm Thiên Kiều vừa chạm “keng”, chợt nghe vút cái, roi như vươn dài hẳn, thoáng có một vật đen khoang tua tủa chụp xuống nàng Cờ Đen như vòi tuộc.

Dũng cả kinh chưa kịp cử động, đã thấy Thiên Kiều bất thần xa vút người xuống như ngã ngồi, nghe soạt một tiếng vai áo choàng đã bị móc rách một mảng bằng đồng xu. Nàng nữ tặc theo đà lặn vào trên lưới phập phồng ra góc, nữ lang múa roi, phát phơ miếng lãnh bướm bướm móc đầu cười khanh khách:

- Gái rừng! Coi đây!

Véo! Thiên Kiều thả vút tay gươm, cách hơn hai thước, nữ lang thu roi đỡ không kịp, vội lắc mình tránh, gươm xả chéo phạt bay mất mảng vật áo nhỏ.

Thiên Kiều trả được đòn, quát:

- Nàng là ai? Sao chưa lộ mặt?

Nữ lang giật phắt vải trùm. Dưới trắng hiện ra một khuôn mặt đẹp lạ thường, mắt phượng, mày ngài hơi xếch, phảng phất vẻ thần bí như kết tụ cả tinh hoa cỏ nội mây ngàn bí ẩn rừng thiêng.

Thái Dũng kêu sững sốt:

- Trời! Nữ chúa Si Công Linh, Giáng Kiều!

- À ra ả! Tưởng ai!

Thì ra nữ lang bịt mặt chính là Giáng Kiều, nữ chúa tể rừng xanh, cô gái ngự trị trên các sắc dân Mán, Thổ Tây Bắc. Tại bản đồ thác ngầm Tây Côn Lĩnh, người đã cứu chàng năm ngoái khi bị đòn chó dại Độc Tinh Quân lạc động thác, và cũng chính nàng đã đưa chàng trai tới kỳ duyên gặp gỡ vị Thánh Y Lãn Ông tái thể miền Mai Hoa Thung truyền cho nghề thần y thánh dược!

Chạnh niềm nhớ lại họa xưa, Dũng lật đật chạy lại, vái chào.

- Công chúa... Ân nường! Thiên Kiều! Xin hãy dừng tay! Người quen cả.

Nào ngờ roi, kiếm múa tít, cả nhị Kiều đều cất tiếng cười khanh khách, lặn xả vào như hai con cạp cái.

- Kiều em! Ha ha! Ai quen?

- Công chúa... ân nường! Ha ha, Chúa ai nhỉ? Mà ai quen...

Giọng gái phẫn bốc theo ánh thép khiến chàng trai càng thất kinh bút đầu nhăn nhó nghĩ thầm:

- Nguy to! Năm nào hai nàng đánh nhau dữ dội tại cánh rừng Si Công Linh, giờ gặp lại, còn can sao nổi! Quái sao tợn thế, chẳng kém lúc Hàn, Võ, Bạch quần nhau!

Nghĩ loanh quanh, chẳng biết can cách nào cho ổn, chàng họ Lê đành nhảy lại, nói lớn:

- Nhị Kiều hãy dừng tay, nghe mỗ... Nếu không, mỗ...

Mặc! Cả hai vẫn trở thần oai túi bụi, bao nhiêu thế hiểm dốc ra. Dũng tặc lưới vừa gọi vừa thò tay giật luôn mép góc lưới, cuốn lại. Nhưng khi vừa túm được cả mấy gốc, bó gọn lại như kéo lưới, định cuốn luôn cả hai nàng thì nhị Kiều đã hét lớn, rủ nhau cất vọt mình lên như hai con cá nhảy tót ra ngoài ghềnh xa, cứ thế quần nhau tiếp.

Cặp Đông Quân, Tinh già cũng đã cuốn nhau dần xuống dưới, con cạp găm giữ, Thái Dũng đành vắt lưới, đi theo, cứ thế phút chốc trận đã chuyển hai phía rất xa.

Nhị Kiều càng đánh càng hăng, thoát đã gần xuống chân núi Đông.

Thái Dũng leo đèo chuyển theo, chợt nghe tiếng hổ gầm, dòm kỹ, mới hay có một bầy mấy kênh đứng lù lù trên thạch bàn gần một con suối đổ róc rách, ngay bên có đặt mấy cái xác người họ Lê.

Ngay lúc đó, bỗng có nhiều tiếng súng nổ chát chúa từ rừng dưới vọng lên.

Rồi một đội binh kỵ khá đông mang cờ hiệu Tây Phàn rầm rập theo lối đá kéo tới, có tiếng Sài Kiu Tinh nói giọng xạ phang:

- À! Bọn bay về đó ư? Hay lắm! Bắt sống tất cả cho tao!

Nhị Kiều vẫn mê trận đánh nhau không rời, Thái Dũng thấy giặc thành linh đổ tới, vùng nhún nhó gọi:

- Hai bà chúa rừng! Định để nó đến bắt hết sao? Không thấy giặc ư?

Lời vừa dứt, bỗng lại nghe tiếng tù và tít u tu vang động. Võ Thiên Kiều vội giật chiếc sừng trâu bên mình rúc một hồi, từ hai phía, hai cánh kỵ Cờ Đen giáp kệp xông tới chặn ngang bọn Sĩ Pan, súng nổ chát chúa. Từ rừng dưới, Cẩm Linh nữ đầu lĩnh Cờ Đen cùng mấy nữ vệ quân xốc ngựa lên, rập đầu lú lo:

- Soái cô mạnh giỏi! Bọn em đem quân gia đi đón soái gia cùng soái cô! Soái cô có cần bắt nàng này không? Đang cơn nóng giận, nàng nữ tặc Cờ Đen chém xả một đường gươm, thét lạnh:

- À, Cẩm Linh! Đến vừa đúng lúc. Hay lắm! Làm cỏ lũ giặc Tây Phàn cho ta!

Và nhớ đừng để lão Tinh cùng ả gái rừng này trốn thoát!

Nữ đầu lĩnh Cờ Đen dạ ran, lập tức ngoắt ngựa sang bên, nổi tù và tử chiến.

Từ mấy ngã sơn lâm, nữ binh đen giục cồng, quát ngựa, chia thành mấy mũi dùi đánh thốc vào bọn quân Tây Phàn vừa đổ tới. Súng nổ liên hồi, người nhào, ngựa đổ, cả cánh rừng dưới thoát hóa chiến trường hầm sát khí, một đội nữ binh đen theo luồng đạn vãi, ngược lối đá, kéo lên chỗ bốn người đang giao đấu, thế tiến ào như vũ bão, định bắt sống lão Tinh và nàng công chúa Thủy Tiên Cung.

Lúc đó lão Tinh, Đông Quân quần nhau đã chuyển xa khu lưới căng, chợt thấy quân gia tới, lão Tinh đắc chí cười vang, thoát Cờ Đen xuất hiện, Đông Quân thấy quân mình đổ lên, vùng hét lớn:

- Lui xuống hết, ngăn chặn lũ chó con đủ rồi, chó già này để mặc tao? Đứa nào trái lệnh mất đầu! Đội binh đen nghe lệnh, dáo dác thất kinh lật dật cả về phía Võ Thiên Kiều. Lão động chủ Tây Phàn cười thê:

- Được lắm! Được lắm! Thế mới đáng mặt con rể Lưu Vĩnh Phúc. Đàng Bắc núi có chỗ hay lắm, đủ lương khô nước uống, mau đến đó! Đấu tay đôi khỏi lo lũ con nít phá thói!

Quyền cước vù vù, thép lia veo veo, hai cái bóng Đông Quân, Tinh vật vờ tựa bóng ma khuya vờn dưới ánh trăng sương vụt biến về triền Bắc mất. Đứng gần lưới căng, Thái Dũng thấy quân Tây Phàn, Phi Mã Ác Sơn bắn nhau gần chỗ đặt xác người thân, không khỏi lo ngại, sức thấy bọn Cẩm Linh kéo lên bắt Giáng Kiều, chàng trai vùng hô lớn:

- Lui mau! Lui mau! Nhị cô nương đang đua tài chưa phân cao thấp, khỏi cần các ả chen vào! Lui xuống đánh lũ chó sói mau.

Bọn Cẩm Linh nghe Dũng quát, lại thấy dạng cộp xám lù lù đứng ngoài, chẳng biết tính sao cùng dừng ngựa xa xa, hướng về phía Thiên Kiều.

Nàng nữ tặc hét lớn:

- Đánh nhau muốn chết, lại bảo đấu chơi! Lê lang! Chàng không thấy ả rừng làm nhục thiếp sao? Bay đâu!

- Khoan khoan!

Ngựa chồm súng múa, đạn vãi tróc đầu, thấy quân Cờ Đen kéo lên, nàng Công chúa Thủy Tiên Cung không chút nao núng, cất tiếng cười khanh khách:

- Công tử chàng! Cứ để chúng đến vậy! Để chúng nếm mùi kỹ vật trấn sơn Sĩ Công Linh!

Lời dứt, cả hai đã theo thế chiến, bắn xa. Võ nữ tiên quát véo vào Long Nữ, nàng nữ chúa rừng xanh vùng hú lên một tràng kỳ dị, nghe hết giọng hú lần đầu tại vùng Tây Côn Lĩnh khi hai nàng ngộ chiến.

Lập tức có nhiều tiếng cộp gầm vang động sơn lâm, tiếp theo, từ phương Tây Bắc xé, bỗng nổi lên những tiếng ào ạt vo vo tựa tiếng gió lửa ồ ồ bùng, hộc đá.

Cả Thái Dũng lẫn bọn nữ binh đen còn ngỡ ngạc dòm quanh, chưa rõ vật gì, vụt thấy mấy hàng cây nẻo đó, lá bay ngã rạp, lộn lỏi, tê giác chồm lại như đợt sóng vờn, trên cao ngay tắp lự ngọn cây, vụt hiện ra một đám mây đen đen trắng trắng, sà xuống, ào ào như cơn lốc dữ phát ra trăm ngàn tiếng kỳ dị nghe muốn lạnh gáy.

Vô Thiên Kiều cùng đám thủ hạ dòm lên sức hiểu. Thì ra đám mây dị đó chính là bầy độc vật toàn ong độc, rết có cánh, dừ có tiếng miền thượng du, cắn cái chết tươi. “Đám mây tử thần” suýt giết hết bọn Cờ Đen hồi sớm trên vùng Sĩ Công Lĩnh ngày nọ.

Chừng biết nguy cơ tánh mạng, ngựa nhất loạt hý lồng như điên, bọn nữ binh đen thất sắc kêu lú lo:

- Thú độc! Coi chừng! Soái cô...

Binh đen lúc đó còn cách hai nàng khoảng dăm bảy chục thước, bầy thú rừng phóng tới nhe nanh gầm gừ cản trước, văng mây ong rết vo vo sà xuống tước đầu người ngựa đen kịt, khiến cả lũ thất kinh, chỉ còn biết múa súng, giật lùi, hỗn loạn.

Nàng nào có võ cổ phát tay gió xua đuổi, nhưng chưa đạt đám này, đám kia đã tới, ào ào phát rết.

- À, gái rừng ý thú sơn lâm! Tưởng ta đây lại sợ bầy muỗi nặng đó ư?

- Gái Cờ Đen! Lần trước ta tha chết, lần này ả sẽ biết vật trấn sơn của Thủy Tiên Cung!

Hai nàng sắc giận bừng bừng, xoắn lấy nhau không rời. Thái Dũng thấy tình thế nguy hiểm vội kêu lớn:

- Nhị Kiều! Nhị Kiều! Vô thù vô oán, Lê này có lời cầu khẩn, nếu xuống tay, tính mạng còn gì!

Giáng Kiều cười khanh khách hú một tràng nữa, đám mây độc vật cào dậu khắp mặt mũi tay chân nữ binh áo đen, một đám sà xuống bay vo vo sau gáy Long Nữ, có một con tấp cả vào tay kiếm. Long Nữ vừa đấu, vừa vận sức phẩy tay trái đuổi xua, nhưng bầy độc vật xem chừng đã được luyện kỹ, rất tinh quái, bay lượn rất giỏi, không sao đuổi kịp. May chưa có hiệu cắn, nên chúng chỉ bay đậu hờ.

Thái Dũng còn đang lo cuốn, ngay khi đó dưới chân núi, trận đang loạn diễn, thành linh từ phía Nam, công nổi vang âm, rồi dưới trăng, vọt ra một cánh quân gươm sáng tua tủa, hiệu kỳ pháp phối cấm bên cổ ngựa, dưới cờ một bóng nữ múa súng hét quân lao đi như gió, xông thẳng vào trận: Hàn Tổ Liễu, Tuyệt Tình Nương Phi Mã Yên Sơn!

Rồi, lại có tiếng ốc vang, công nổi, đạn nổ đì đẹt, từ phía Bắc chếch lại vọt ra một cánh quân nữa, cờ hiệu Phi Mã Biệt Sơn, dưới cờ, Bạch Ma Nữ Tuyệt Dâm Nương múa tít nhuyễn đao, thúc quân đánh nhào. Đạn bay vãi đậu, bỗng cả Hàn lẫn Bạch đều xé ngựa dẫn quân giáp vọt thẳng lên chỗ mấy người giao chiến, có đặt xác người thân Thái Dũng gần đấy.

Bất giác chàng trai vùng kêu lên, giọng bị thống lỵ thường:

- Hai nàng mãi đánh nhau, Bạch, Hàn đổ tới, phen này xác chết cũng không yên!

Tiếng kêu than bị thống của Thái Dũng như gáo nước lã dội xuống đầu trường gươm ngọn lửa hờn ghen. Cả hai nàng vùng đảo tay, thoái bộ vọt lên ghềnh đá, đưa mắt nhìn xuống.

Trận dưới rừng vẫn tiếp diễn đánh ác liệt, kỵ binh nữ Cờ Đen bị mấy mũi dùi địch xiên ngang đã bị đứt thành mấy khúc trước hỏa lực mạnh trội.

Hàn Tổ Liễu, Bạch Ma Nữ dẫn binh thủ túc ào lên, gần tới, cả hai rõ ràng muốn nuốt đường tranh nhau tới chiếm đầu trường trước.

Tình thế hiểm nghèo, thạch bàn để xác người nhà Thái Dũng lại nằm đúng giữa đường tiến quân. Nàng công chúa Thủy Tiên Cung bất giác thở phào một hơi, rung giọng:

- Gái Cờ Đen! Không thể để bọn chúng lên đây! Nàng có thuận cùng ta hoãn đấu?

Nàng nữ tặc Phi Mã Ác Sơn liếc thấy quân gia sắp đuối thế, không khỏi lo ngại, thêm Thái Dũng cũng xác nhận thân nhân hiện lâm vòng lửa đạn, giận hờn vụt lẳng, cô gái gật đầu lia lịa:

- Phải đó! Lê nào xuẩn đấu để cường địch hại người thân! Giờ hãy chặn chúng ngay cho kịp!

Giáng Kiều trở xuống rùng:

- Ta coi thế quân Cờ Đen đã nát, không có kỵ binh tiếp sức sẽ thua! Để ta giúp một tay!

Dứt lời nàng nữ chúa Tây Côn Lĩnh lập tức hú lên một tràng kỳ dị, tiếng hú vừa dứt, bao nhiêu ong rết độc vật liền rời khỏi bọn nữ binh Cờ Đen bay tủa xuống triển như những đám mây xám.

Còn bày mãnh thú chừng có hiệu riêng, lập tức chồm tới phục trước nàng nữ chúa.

Thái Dũng thấy hai nàng ngừng đánh lộn, cả mừng nói lớn:

- Vạn cảm! Vạn cảm! Giờ xin nhị Kiều hãy vì Lê này hộ tống xác người thân ra khỏi vùng sủng đạn!

Không chậm nửa khắc. Giáng Kiều, Thiên Kiều, Thái Dũng cùng bọn Cẩm Linh, mãnh thú lao thốc xuống chỗ đặt xác.

Lúc đó, Hàn, Bạch từ hai phía sấn lên, rót hỏa pháo sáng rực sườn núi, thấy bóng bọn Thái Dũng, cả hai mừng rỡ thúc quân tiến gấp, đỉnh ninh đặc thảng mười phần. Đường ghềnh khúc khuỷu quanh co, thoát hai mũi dùi đã xiên tới, cách nhau độ năm mươi bộ chéch. Hàn Tố Liễu gọi lớn:

- Lê lang! Lê lang! Thiếp nghe xác phụ mẫu bị lão Tinh đào trộm về Tây Phàn, nên vội bỏ vòng vây, lên miền này tìm kiếm! Chàng mau đến, thiếp đưa chàng kiếm xác... Lê lang!

Bạch Ma Nữ trở roi, cười thê:

- Gái Tình! Dẫu xác ở đây, cô em tài sức gì đòi lại nổi? Chị đây mới đối chọi được với lão Tinh! Lê lang! Hãy đi cùng thiếp!

Dâm, Tình vừa phi vừa gọi, lại mắng nhau không ngớt, cùng nổ súng bắn nhẫu. Trong lúc đó, các “đám mây đen” đang vo vo bay xuống, mấy đám xà tít dưới rừng, hai đám xé liệng tróc đầu quân Hàn, Bạch.

Thái Dũng hô lớn:

- Lui mau! Lui mau! Tử thần tróc đầu, chậm, toi mạng! Xác thân nhân mõ đã lấy được rồi, cảm ơn hai nàng!

Cả hai thúc quân tiến miết, Giáng Kiều đã đến thạch bàn, rút hiệu cho bày kễnh thò xác lên lưng, công chạy như gió.

Hàn, Bạch trông thấy, cả giận truyền quân ngoắt đuôi, nào ngờ ngựa vừa sải vó “mây đen” đã sà xuống, vo vo xè xè ong rết tấp xuống liệng, bầu khắp người ngựa. Cả Hàn, Bạch đều bị bầy độc vật tấn công, nhác thấy rõ dưới trăng, thất kinh hét lớn:

- Coi chừng! Coi chừng! Nổi lửa mau!

Ngựa hoảng chồm, người hét vóa, dừng cả lại, nhón nháo ré lên, chưa kịp xua đuôi, đốt lửa, đã ngã nhào hàng loạt, có kẻ cả người ngựa bị nọc độc đau buốt quá ngã lộn từ triển cao xuống, chống bốn vó coi tựa hình nhân mã giấy!

Hàn, Bạch vừa quát thủ hạ, vừa vận sức nổi gió xua đuôi, nhưng bầy độc vật này đã được luyện kỹ, khôn vô cùng, nhào trên xẹt dưới, tấp vào bụng ngựa, luồn tận lưng áo... Hàn, Bạch vốn gái có bản lĩnh cũng phải nhảy xuống ngựa, vung tay dùng phản phong che đỡ chặt vật, còn hơn đỡ ám khí. Còn lũ thủ hạ, có một số khá giỏi, kịp nổi lửa hồng được đuôi, nhưng ong rết tinh quái đều bay tránh khỏi luồng lửa kia, chuẩn ngang kích độc nhanh như cắt.

Cả hai cánh quân không còn đầu óc tay chân nào bắn súng nữa, vốn toàn bọn trai ngang, gái ngược, giặc rừng, bị vật độc cắn đốt, kêu thét náo động triển núi, loáng đã toi hàng chục mạng.

Nàng nữ chúa Tây Côn Lĩnh cười khanh khách:

- Dâm, Tình gái thối bỗng nhiên đến gây sự, chuốc họa vào thân! Bọn người chuyên giết người cướp của, tạo nhiều sát nghiệp, đêm nay táng mạng, chờ kêu oan!

Thái Dũng vốn người nhân hậu, thấy quân Hàn, Bạch chết vì nọc độc kêu ré thảm thê, động đức hiếu sinh vùng chạy lại gần Giáng Kiều, khê bảo:

- Bọn chúng chẳng qua ngu dốt, xin cô nương rộng lòng tha mạng. Thị oai đuổi chúng được rồi!

Giáng Kiều nhướn mày hỏi:

- Công tử không muốn trừ lũ giặc hung? Vâng! Nhưng còn hai con đầu đàn, bấy lâu gây nhiều tội ác, tiện đây không giết để chi?

Dũng lúng túng:

- Vâng vâng! Mổ đây cũng bị hai ả làm khổ cũng nhiều, nghĩ đến còn giận lắm! Nhưng... dầu sao Hàn Tổ Liễu cũng... có lòng... đi kiểm xác người thân họ Lê...

Giáng Kiều nhìn Dũng, dưới trăng, mặt Trại Phan An thoáng nét bất nhẫn.

Nàng nữ chúa Tây Côn Lĩnh lập tức hướng về phía “trận độc” rúc một tràng.

“Mây đen” rời nhân mã, đảo liệng tróc đầu.

Thấy trận ong rết độc đã giải, Thái Dũng vội hướng về phía quân Phi Mã Yên Sơn, Phi Mã Biệt Sơn hô lớn:

- Nguy hiểm đã qua, Hàn, Bạch mau đem quân về núi, ở đây thêm mang họa bất kỳ!

Dứt lời, chàng tuổi trẻ khoa tay tróc đầu, phóng mình theo nhị Kiều, đem xác thân nhân xuống chân núi.

Trên triền cao, Hàn, Bạch cùng ngoắt ngựa ngó theo bóng người trai họ Lê lao vút dưới trăng vời, tiếc ngẩn.

- Tức chết mất thôi! Ắ rừng làm hại ta rồi! Biết bao giờ gặp lại Trại Phan An!

Cả hai cánh quân lao xuống núi, nơi trận chiến vẫn tiếp diễn hỗn loạn, quân Cờ Đen số ít đang lâm nguy vì hỏa lực địch thù tứ diện.

Nào ngờ, thành linh các đám mây đen sà xuống, bu quanh, tấp quẩn, cả mấy đám quân hỗn loạn, ngựa hoảng hồn tứ tán, hú vang.

Bọn Giáng Kiều, Thiên Kiều, Thái Dũng hộ tống bảy thú cồng xác xuống đến cánh rừng bên trận, nàng Công chúa Thủy Tiên Cung khoa tít Vỹ ngư tiên hú từng tràng vang vọng. Lập tức bảy độc vật đàn mấy toán nhất tề tấn công bọn Tây Phàn, Mã Yên, Mã Biệt dồn về mấy phía. Nhờ đó, cánh Cờ Đen dần liên lạc được với nhau. Thấy thế trận đã đổi, Giáng Kiều quay bảo Thiên Kiều:

- Đường đã mở, mau vào dẫn quân ra khỏi trận ngay!

Võ Thiên Kiều chẳng nói chẳng rằng, vùng rúc mấy tiếng tù và gấp gấp. Từ sau lùm cây rậm, con ngựa vằn vọt lại, hý mình, nàng nữ tặc thót lên lưng ngựa, truyền bọn Cẩm Linh cùng sấn thốc vào vùng trận vỡ, hợp binh.

Bị độc vật tấn công, mấy cánh quân kia không còn ruột gan nào chiến đấu, chỉ còn nước lùi mau.

Tiếng súng thưa hẳn, Giáng Kiều nhìn theo bóng Thiên Kiều lao hút về nẻo trận loạn, chợt quay bảo Thái Dũng:

- Khuya lắm rồi! Giờ phải đưa xác ra khỏi vùng Phàn Tây Phàn, hồn oan thác phải có nơi an nghỉ!

Dũng chưa đáp, cộp xám đã vọt kè, rất hồn nhiên nàng nữ chúa Thủy Tiên Cung đưa tay ngà nắm nhẹ tay áo Thái Dũng, kéo lên. Bâng khuâng, Trại Phan An vừa đặt móng lên lưng thú, con vật đã chồm đi. Một tràng hú vang động bảy mãnh thú đã rừng mình phò lũ cộp cồng xác, mở đường đi như gió cuốn, thoát lẩn vào bóng cây trắng ngàn...

Phía trận, Võ Thiên Kiều vừa liên lạc hợp binh xong, giữa lúc địch quân lui chạy tán loạn mấy ngả rừng, bỗng thấy bày ong rết nhất loạt bỏ trận, bay vo vo trổ đầu quân Cờ Đen.

Nàng nữ tặc quay nhìn theo hướng ong rết bay về phía Tây Bắc xé xa xa còn vọng dư âm tiếng hú Si Công Linh.

Rất nhanh, nàng ngoắt súng ra hiệu, cả cánh Cờ Đen ào theo nữ soái như cơn lốc.

Nhưng... phóng đến mấy dặm, chỉ thấy trăng rừng chênh chếch, bóng cây nghiêng đổ, mấy dải Phàn Tây Phàn trùng điệp nằm bất dưới trăng khuya, suối khe róc rách, chim đêm xào xạc bốn bề hoang dã điêu hiu, chẳng thấy bóng chàng tuổi trẻ họ Lê đâu nữa.

Trên cỏ ẩm hơi sương, còn nát nhàu vết chân mãnh thú, không một dấu chân người!

- Lê chàng! Bỏ đi không một lời từ biệt... để thiếp một mình... cô quạnh rừng khuya... À! Gớm thật! Gái Si Công Linh tinh quái, nhân lúc ta vào trận, đã cuỗm chàng đi!

Nàng nữ tặc nghẹn lời lẩm bẩm, bỗng sục máu hờn ghen, hét quân gia đuổi miết. Nhưng bốn bề toàn là rừng thẳm khe sâu, không còn cả dấu thú, binh khí đen nấp vó, bỗng dừng, rồi từng bước mỗi, rẽ vào núi khuất, trên lưng ngựa rũ bõm, nàng nữ tặc Cờ Đen, cháu ngoại Lưu Vĩnh Phúc cúi đầu nhìn bóng nhân mã đỏ siêu siêu, như nổi buồn ly cách không lời... về xa xôi...

Ngay từ lúc lên lưng cộp ngồi sau lưng Giáng Kiều, chàng trai họ Lê mấy lần ngoái lại phía trận loạn dôi bóng Cờ Đen nhưng rừng dương vụt che khuất. Cả mấy lần chàng lên tiếng hỏi Giáng Kiều như không nghe thấy cứ giục thú lướt đi, lát sau qua mấy dải núi chợt nhớ đến Huyết Phong Cầu, chàng vội kêu giật giọng:

- Cô nương! Giờ ta đi đâu? Còn con ngựa...

Không ngoảnh lại, Giáng Kiều thở thê:

- Công tử yên tâm, thiếp biết nơi nó ẩn! Sắp tới rồi, gọi nó đến ngay.

Thái Dũng vội rúc tiếng hiệu riêng. Bầy thú vẫn đi, quả nhiên chỉ mấy phút sau đó thấy bóng con Huyết Phong Cầu từ trong rừng sâu phi ra như gió, thoát đã kể bên cộp xám hý vang.

Giáng Kiều ngoái bảo Dũng:

- Ngựa chàng quả giống linh mã, sức chạy không thua Xích Thổ, Ô Truy ngày xưa! Thiếp cũng nghe Thánh Y Lân Ông Mai Hoa Thung kể con ngựa này rất trung thành không chịu theo ai ngoài Hồng Diện Thần Quân, nay chịu hầu chàng cũng là lạ lắm!

Dũng nghe nàng nhắc, chạnh nhớ đến tôn sư. Từ ngày vĩnh biệt đem thân tàn trả nợ Thần Sầu. Chợt chàng thở dài buồn bã:

- Quả Huyết Phong Cầu tính lạ. Nếu chẳng có lệnh Thần Quân tôn sư, chắc nó chết theo cổ chủ rồi!

Dứt lời, chàng thấy ngời mãi sau lưng nữ ân nhân mãi bất tiện, chàng bèn cất mình nhảy vọt lên lưng Huyết Phong Cầu chạy xé bên.

Nào ngờ vừa đặt móng, thoáng gió phía sau, ngoảnh lại, Giáng Kiều đã ngồi chễm chệ, mặt tươi như hoa quỳnh nở đêm trăng:

- Thiếp vẫn ước được cỡi con linh mã này, giờ công tử cho nó chạy thi cùng cộp xám xem sao!

Dũng tần ngần:

- Nhưng... giờ ta đem xác về vùng này?

Giáng Kiều có dáng nghĩ ngợi, đành thở thê:

- Hiện nay kẻ thù mưu tác hại không để yên cả người đã khuất, có lẽ công tử nên để thiếp đưa xác về thẳm miền Thủy Tiên Cung là hơn! Vả lại, nay xác đã bị nó hô thần luyện xó, chẳng thể chôn không. Về đó, còn làm lễ giải tà, siêu độ, táng luôn miếng đất thiếp nhật dạ, có quân sơn cước canh gác cẩn mật, mới khỏi sợ là ác gian đào trộm.

Dũng thấy nàng chu đáo lo cho người thân mình, lòng cảm kích chẳng cùng, chợt nhớ đến Năm Lực, vội bảo:

- Cảm ơn cô nương giải cứu, nhưng mỗ đây còn người quản gia trung tín đợi tại trấn Cha Pa, xin cho gọi hẳn cùng về lo liệu.
- Công tử cứ an tâm! Thiếp sẽ cho người đến dẫn về! Ta cứ đi cho sớm!

Huyết Phong Cầu cuốn gió như giông, cộp xám lồng như gió. Cả hai con vật cùng chạy xuyên ruộng, sát nhau không con nào chịu kém, chỉ thấy bóng thú loang loáng ánh trắng vờ chiếu như tên, cả đến bầy kền công xác cũng không vừa, coi cảnh tượng nhiem đầy vẻ sơn lâm huyền bí.

Rời xa vùng Phấn Tây Phàn, Cha Pa rất xa mãi đến lúc trăng nhạt, khảm khắc rõ rời sắp gặp nhau giữa thung lũng, Giáng Kiều mới truyền thủ hạ nước phóng, cứ theo lối tắt xuyên sơn đi lên mạn Bắc. Chênh hướng về miền Si Công Linh. Thú thuộc tính rừng lướt giữa vùng sơn dã như trên đất bằng. Thái Dũng chạy ngựa sau không khỏi thầm phục tài “công” xác của bầy hổ đi trước. Xác vắt trên lưng, mồm cắn hờ cổ chỗ cổ áo cứ chạy chừng xác hơi xộc xệch hổ lại vắt một chân hậu đỡ, lúc đó hổ chạy ba chân vẫn nhanh như gió êm say, tưởng chừng để bát nước đầy trên lưng cũng khó đổ. Mãi lúc đó chàng mới chịu nghệ thuật công mồi của giống Cọp. Xưa hồi nhỏ, nghe người kể chuyện hổ thọt ba chân, công cả một con bò mộng chạy như tên, chàng vẫn ngỡ cho là chuyện tô điểm oai phong cho Chúa sơn lâm. Đến lúc rạng đông, đoàn người thú chợt bắt vào một con đường mòn vượt lên một bản Mán lưng chừng đồi vào nghỉ.

Cả bản náo động tuôn ra, cúi rạp đầu vái chào Giáng Kiều, cung kính như vái một nữ thần.

Lúc đó Giáng Kiều đã cỡi cộp xám. Thái Dũng ngồi Huyết Phong Cầu sóng hàng đi trước. Bầy thú thồ xác đi sau, kéo vào, nàng gặt đầu đáp lễ, nói một tràng tiếng bản địa, đoạn quay bảo Thái Dũng:

- Suốt Tây Bắc, các sắc dân Phàn Thổ đều thuộc Thủy Tiên Cung. Ta nghỉ một lát rồi lên đường!

Dân bản Phàn thỉnh nữ chúa cùng thượng khách lên nhà sàn viên trưởng ban.

Dâng thịt rừng, mật ong, các vị sơn hào, lại mổ heo cho thức ăn, xong Giáng Kiều lại truyền:

- Đây là xác quý nhân thồ về cung, hãy đem vải bọc kỹ, ta còn lên đường!

Thổ dân lấy thổ cẩm gói tròn xác thật kỹ, lại cột thêm vào hông cộp. Giáng Kiều ngỏ mấy lời, đoạn trao cho dân bản một nắm bạc “xòe” cùng Thái Dũng ra đi. Dân bản không kịp mở lời, đoàn người thú đã lao xuống đồi, như gió cuốn, đi về hướng Tây Côn Lĩnh.

Hai người mải miết bôn hành, không hề biết cả đoàn đã lọt vào những cặp mắt lạ ẩn trên đèo. Cho đến khi đoàn người thú đến vùng thâm sơn Si Công Linh, thì hoàng hôn bắt đầu đổ xuống núi rừng. Từng dãy trường thành đá biếc trùng trùng vắt chéch lâm tuyền ra tít miền biên giới Việt - Hoa, ngọn nào cũng ngửi trời mây, lấp lánh cánh chim chiều bạc xóa. Giáng Kiều dừng bên rặng núi thành, lấy ra một chiếc “khèn lau” thổi một tràng.

Từ rặng núi thành đầy thác, chợt nổi lên hàng loạt tiếng “khèn”, âm thanh nguyên thủy quện lấy nhau chồn vờn u uẩn như từ cõi hồng hoang xa xôi nào “ám” về.

Nấp trên đồi, người lạ trùm mắt chiếu viễn kính theo dõi bọn Thái Dũng, bỗng lẩm bẩm:

- Lạ thật! Miền cùng cốc này không một mái sàn thổ dân, sao lại có nhiều tiếng “khèn” lan vọng tới?

Một gã tùy tùng kính cẩn:

- Bẩm Huyết Chủ, cả vùng này thuộc giang sơn Mán Thổ, nghe đồn lãnh địa của một nàng Công chúa nào đó. Bà này ngự tại bản đó có tên Thủy Tiên Cung, ít người Kinh được biết!

Người lạ “à” một tiếng như sự nhớ ra:

- Thủy Tiên Cung! Ta có nghe giới đạo tặc buôn lậu nhắc tới vùng Si Công Linh này nhiều khu có cấm biển cấm săn bắn, cả quan cũng phải theo! Nếu vậy cô nàng cỡi thú kia là người quan trọng của Thủy Tiên Cung, biết đâu không là Nữ chúa? Nhưng...

Chợt người lạ ngừng bật, ngờ ngác nhìn quanh, vụt bảo:

- Coi chừng! Hình như có loài độc vật. Xuống ngựa, ẩn náu!

Lời vừa buông, quả nhiên từ sau đồi tiếng vo vo ào ào nổi lên, ập tới như một cơn lốc, rồi giữa nắng vàng le lói, trên không hiện ra nhiều đám mây xám bay sa lại.

Tất cả vội nấp kín, ghé nhòm lên, thấy đám mây chính là những bầy ong rết ào tựa đàn châu chấu, nối tiếp bay vù sát ngọn cây, lấp lánh như rặng kim nhũ.

Thoảng bầy độc vật đã mất hút phía núi thành xé thung đồi.

- Chà! Sai khiến được loài ong rết, quả gái Si Công Linh sẵn thuật dị truyền!

Không hiểu sao Thái Dũng lại quen! Các người biết không? Loài ong rết đó cực độc, chỉ đốt một cái chết tươi, vô phương chạy chữa!

Cả bọn hú vía, chừng dờm xuống, chẳng thấy dạng đám người thú thồ xác đâu nữa. Đảo mắt tìm quanh, chỉ thấy rừng già, núi đá hoang hôn eo óc tiếng gà hoang buồn tênh, bốn bề không một mái nhà sàn.

Người lạ vội cùng đám tùy tùng xuống hẳn chỗ bọn Thái Dũng vừa dừng.

Núi đá dựng đứng không quên hém vết chân người, thú nhàu cỏ xanh, được ít quầng ngấn, mất hẳn. Ngay bờ suối gần đấy, một vùng chân núi, ào ào thác nước xô ghềnh. Đi dọc chân núi, vẫn không thấy chi khác. Người lạ chăm chú ngắm địa thế, chợt quay lại bảo thuộc hạ:

- Ta nghe các sắc dân Mán, Thổ, Nháng Phương thường ưa mật cư ở những vùng cô tịch xa hẳn dân Kinh, nên thường tìm đến những chỗ “đài sen” trú ngụ.

Coi địa thế này biết đâu bên kia núi chẳng phải “đài sen”? Nhặt cho ta mớ sỏi!

Thuộc hạ đưa một vốc đá vụn. Người lạ cầm từng viên, ném vào núi. Cứ thế ném dọc mãi đến một thác nước lớn, người lạ quăng liền mấy viên. Sỏi xuyên giòng đổ, tun hút, không vọng thanh.

- À! Đây rồi! Cửa thác ngằm dẫn vào “đài sen”, chưa chừng là bản đồ bí mật Thủy Tiên Cung mà thiên hạ từng nói đến.

Buông lời, người lạ giục ngựa đến chân thác liền. Gã cao tùy cận khẽ gọi giật:

- Huyệt Chủ! Người nên đề phòng vật trấn sơn! Nếu đúng cửa ngằm, tất có nguy hiểm đợi!

Người lạ gật đầu nghĩ ngợi, đoạn phát tay làm hiệu.

- Tất cả ẩn kín đợi ta đêm nay! Cần, cho kiếm nơi xa xa cắm trại! Một kẻ theo ta đủ rồi!

Hoàng hôn vừa đỏ nhanh, nắng tắt sương dâng, nước đổ tung mưa bụi, người lạ cùng tên thủ hạ thân tín theo luồng đá liệng, quất ngựa lao thốc vào chân thác xóa như chiếc mảnh treo.

Rào! Nhân mã vút qua, thoát nước đổ, rạp dừng vó phóng, bên tai tiếng thác lùi mau, vụt như đến vùng mưa chợt tạnh.

Trông vào đã thấy một miền thung đồi kỳ ảo, đầy hoa thơm cỏ ngát, một thế giới như cách biệt hồng trần.

Vừa định thần nhìn kỹ, đã giật mình thấy rõ hai con cộp ngồi xếp xế cửa thác ngằm, gần đấy còn có mấy nàng sơn cước, dắt dao rừng lấp ló sau mấy khóm hoa mai từ sau mạch nước, còn mấy thước hang có nhiều thạch nhũ. Hai người lộn luôn ra, trao ngựa, rồi lại lao vào, chờ tối hẳn, mới vào động.

25. Chương 25: Người Hai Xác

Lúc đó vào canh hai.

Thủy Tiên Cung đèn đuốc sáng trưng, cả đô rừng đang làm đám táng xác người họ Lê.

Trong một căn phòng trang nghiêm, giữa hai hàng quân Mán Thổ gươm giáo tuốt trần, Thái Dũng đang mặc quần áo xô gai, theo nàng nữ chúa bước vào thềm cung.

Nơi đây có đặt bốn cái bàn độc, dựng sẵn bốn cỗ quan tài độc mộc, bốn cái xác còn bọc thổ cẩm. Vợ chồng viên quan tuần Cao Bằng họ Lê cùng hai người con.

Trước mỗi bàn độc dựng quan tài đều có mành thú phục châu cùng quân Mán sơn đầu đứng cạnh.

Một thầy Mo, một mụ Ké vận quần áo sắc sỡ, cầm gươm gỗ, đứng sững như tượng trên bục gỗ đàn, chung quanh lở nhổ nhiều đệ tử, coi tựa cảnh thầy pháp dưới suối sọan tróc tà.

Hàng bồ lão thỉnh GIÁNG KIỀU và Thái Dũng vào trong.

- Hành lễ! Thầy Mo mụ Ké hãy vì vong tử bạn ta cố sức ra thuật giải xó cho thân nhân “người”.

Cảnh ồn ào vụt lắng, nhạc khí rừng tấu lên, thầy Mo mụ Ké thấp hương, xoa tóc, cầm gươm gỗ, vừa nhảy múa vừa vung gươm, la hét gọi từng tên xác chết theo từng tràng hô chú. Bọn đệ tử thỉnh Thái Dũng ra đứng trước bàn độc.

Soạt! Vải hoa trùm được gỡ ra. Dưới ánh lửa chập chờn, xác bốn người trong gia đình họ Lê nằm bần bật như người đang ngủ. Thầy Mo mụ Ké tiếp phiên độc chú vờn gươm trước từng xác chết.

Không khí nồng nặc mùi hương trầm. Tất cả im lặng. Lúc cặp pháp sư rừng đến trước cái xác Lê Hoàn, hô chú, thỉnh linh xác viên quan triều vụt mở trừng mắt, vùng đứng phắt lên, cổ lỏi gật gù, sòng sọc con người đưa tay chụp pháp sư.

Thái Dũng đứng gần, vốn tay có đờm lượng cũng phải giật nảy mình, ngó sang.

Trước cảnh quái gở, thầy Mo mụ Ké vẫn đứng im, hất phắt mớ tóc xoa, cầm gươm gỗ chém véo mấy cái. Xác Lê Hoàn khật khưỡng rụt tay lại.

Giữa lúc đó, người Thủy Tiên Cung đưa Năm Lực từ Cha Pa tới, dẫn luôn vào chỗ lập đàn.

Sực thấy dị kỳ, viên quản gia giật mình, đứng khựng, kêu “trời” kinh hoàng.

GIÁNG KIỀU đưa tay làm hiệu dẫn Năm Lực vào chỗ Dũng.

Thầy Mo mụ Ké ngậm ngang gươm gỗ, nhảy múa hò hét nghe hết sức gai rợn, xác Lê Hoàn thở phì phì, lùi dần về phía quan tài. Bỗng cặp pháp sư chấm dứt câu hô chú bằng tiếng quát lơ lớ giọng Kinh:

- Oan hồn Lê Hoàn tuần phủ sao chưa lia xác, vào áo quan? Đêm nay giải xó, không còn làm ma nô cho lão thầy trên Tây Phàn! Lê Hoàn oan hồn lia xác, siêu sinh!

Lê Hoàn lắc lư cổ lỏi, mắt mở trừng, bỗng từ cổ họng phát ra những tiếng âm âm rồi cái đầu cứ lắc lia lắc lia.

Cảnh quái đản càng gia tăng, hai thầy trò Thái Dũng càng kinh dị, liếc lại hình dạng quan triều phụ thân. Nhưng lúc đó viên quan họ Lê lại đứng xé sau lưng chàng, hướng vào thầy Mo mụ Ké, chàng chỉ thoáng thấy cần cổ gật gật sắp gục xuống vì vết cửa trước quá sâu gần lia. Chợt bắt gặp tia mắt GIÁNG KIỀU ngồi tít ngoài ra hiệu, chàng trai vội quay lại nhìn thẳng vào bàn độc.

Ngay khi đó, thỉnh linh có tiếng thầy Mo Mán quát âm âm:

- Oan hồn! Sao không lia xác, theo đường siêu sinh tịnh độ? Định nương mãi xác thừa, làm ma xó nô lệ cho pháp sư tà trên Tây Phàn tác hại chúng nhân sao?

Lê Hoàn!

Cái xác quan triều vẫn khật khưỡng giang rộng cánh tay chụp thầy Mo mụ Ké, đầu cứ lắc lia lia.

Lần này mụ Ké xoa tóc, sấn lên, trợn mắt nhìn quan triều, hô lớn:

- Tuần phủ Cao Bằng, oan hồn Lê Hoàn không nhận được con trai đứng trước đàn độc ư? Mau lia khỏi xác, nương khói hương phù chú, tiêu điều nơi...

Thình lình mụ Ké ngừng bật, cái xác đang lắc đầu bỗng gập mình ngửa mặt, phát ra một tràng cười khà, và chuyển phắt lại, nhảy tót đến xòe mười ngón tay vuốt nhọn bóp cổ Thái Dững.

Ngồi ngoài, nàng Công chúa Thủy Tiên Cung đứng phắt lên, quát lạnh lạnh:

- Coi chừng ma xó lộng hành!

Thái Dững nghe quát, lại vốn kẻ có bản lĩnh, sức cảm rõ sau gáy có một luồng khí lạnh như băng ụp tới, chàng trai hụp phắt đầu xuống, đồng thời xoay mình lại.

Hai tay Lê Hoàn chới với giữa không khí, vồ luôn xuống như thú vồ mồi, miệng xác phát ra những tiếng quái gở.

Nhưng cả thầy Mo mụ Ké đã nhảy vọt lại, giật gờm gổ chém véo véo. Cái xác rút tay, xoay lại chụp thầy Mo vẫn đứng im, thầy Mo ngậm gờm, giơ tay đánh chát vào nhau, theo tiếng chú phù cuốn lười.

Cái xác Lê Hoàn lập tức ngã vật xuống, nhưng lại chồm lên, vồ mụ Ké. Mụ Ké cũng đánh như thầy Mo. Cái xác lại ngã nhào, vừa lồm cồm ngồi dậy, thầy Mo đã hét:

- Đã giải chú nguyên ma xó, oan hồn còn lộng hành, hồn phách tiêu ngay!

Mau lìa xác! Chịu lệnh pháp sư Si Công Linh!

Viên quan triều dáo dác chực chạy, đầu lắc, cổ họng phát tiếng gì âm âm, không ai nghe rõ.

Bất thần, thầy Mo tay vẫn xoắn chặt, quát:

- Oan hồn không phải tuần phủ Cao Bằng? Không phải cha sinh Lê Thái Dững?

Cả Thái Dững, Năm Lực, Giáng Kiều cùng giật thót mình một cái. Thầy Mo quát luôn:

- Không phải Lê Hoàn tuần phủ nên hồn ma không phụng lệnh pháp sư!

Giáng Kiều vội đưa mắt cho Năm Lực. Năm Lực chạy ra chỗ Thái Dững, ngó sững thấy họ Lê khật khưỡng, bỗng kêu lên:

- Trời! Không phải cụ lớn nhà! Cụ lớn làm gì có nốt ruồi sau gáy? Nếu vậy là em “người”. Cụ có ông em là Lê Hoán!

Thầy Mo bắt quyết hô danh Lê Hoán, quả nhiên thầy ma đứng yên, ủ rũ, thảm thê. Ai nấy đều lạ. Thái Dững vừa kinh nửa chồm mừng, kêu:

- Thúc phụ! Vậy ra Chú thác oan đêm đó, nhưng còn cha cháu đâu?

Thầy Mo hô mắt, giải xó cho Lê Hoán. Cái thầy lỏi cổ hờ hờ vào áo quan, bất động. Tiếp luôn mẹ Thái Dững, hai người, anh chàng và em gái chàng. Nhờ cao dị thuật, thầy Mo mụ Ké đều giải xó đưa vào quan tài, oan hồn giải thoát khỏi vùng sai khiến của pháp sư Tây Phàn.

Xong cuộc giải, Giáng Kiều truyền làm lễ an táng ngay. Đám táng rời động đá, ra ngoài nghĩa địa bên rừng, đuốc sáng rực, dân Mán Thổ theo đưa rất đông. Thái Dững, Năm Lực đi theo linh cữu lệ chảy ròng ròng.

Tuy có chớm hy vọng về cha, nhưng lại lo cha sa tay thù, cả nhà tử biệt, lòng trai hiếu quặn đau.

Không ai ngờ trong lúc hạ huyệt, cách nghĩa địa không xa có một hung dị núp dòm vào, cầm nín như cô hồn. Chính người bịt mắt đã theo đoàn thổ xác về mảnh thác ngậm chiều qua. Y chăm chú theo dõi từng sự việc nhỏ trong nghĩa địa, muốn xuất thần.

Bất ngờ có tiếng cười sột vào tai làm y giật nảy mình như chạm tổ kiến lửa:

- Xem đám táng thích chứ? Sao người bạn không xuống huyệt còn đứng mãi đây?

Người lạ vọt đứng lên, xoay chếch mình lại, dòm bóng dị. Ánh đuốc hồng ngoài bãi lập lòe hắt vào, đủ soi mờ hình dạng, sau cành lá. Đó là một ông già trạc lục tuần, mặt mũi đỏ hồng, cặp mắt ranh mãnh, miệng cười như con nít, kỳ nhất là quần áo, xanh xanh đỏ đỏ sắc sỡ coi tựa y phục của các ông tiên già về trong tranh thú. Tay cầm một cây gậy trúc, vai đeo bầu rượu, vừa phát dạng, người ta đã có ngay cảm giác gặp một lão Lã Đồng Tân, Lý Thiết Quài tái thế.

- Người... Người là ai?

- Lão là người? Là ma! Là quỷ! Gì cũng được! Nhưng sao ông bạn còn đứng đây chưa xuống huyết? Phải còn bận đi tìm gia phả họ Lê?

Miệng nói tay đưa ra định nắm lấy tay người lạ, khiến người này giật thót mình lùi lại nửa bước, ngằm vận lực, hỏi:

- Người là ai? Muốn chi đây? Sao không nói rõ?

Lão mặt hồng múa cái gậy cười khúc khích như con nít:

- À, lão cũng vào coi đám táng người họ Lê - thấy thiếu xác hỏi chơi! Cái xác viên tuần phủ Cao Bằng vừa chôn rồi, sao lại... sao lại... đứng đây? Phải đội mồ chui lên?

- Chưa hiểu lão muốn gì? Sao không nói hẳn ra?

Bóng dì long lanh mắt ngắm người lạ, bỗng hỏi, giọng thân mật:

- Gia phả họ Lê đâu?

Người lạ đột lòng, mắt long lanh sau làn vải trùm.

Lão mặt hồng cười khúc khích:

- Này ông bạn! Dấu lão làm gì mà! Gia phả đó đường dẫn đến kho tàng triều Nguyễn, tiếc làm chi cái món bất tường đó!

Lời vừa dứt, tay lão đã bắt thần vươn dài, ngoắt một cái, đã kéo phất tẩm vải trùm mặt người lạ. Soạt! Vải bung, người lạ không kịp tránh, lùi lại, dưới ánh đuốc bập bùng, vụt hiện ra một bộ mặt nham nhở đầy sẹo, đen đúa, gớm ghiếc.

- À! Sao lão khinh ta thái thế?

- À! Còn ông bạn nữa! Lấy vải trùm mặt nà! Coi cả võ lâm thiên hạ mắt mù sao? Gia phả họ Lê đâu?

Người lạ tựa vào gốc thân cây, cười nhạt:

- Thực ra cuốn gia phả họ Lê đã thất lạc ngay từ đêm thẩm sát, hiện giờ chẳng rõ nằm đâu? Nhưng lão là ai, lại quan tâm đến nó?

Lão mặt hồng dòm chòng chọc người lạ cười tinh quái:

- Liệu tin được lời ông bạn không? Thôi! Ông bạn thể tất cho lão khám qua một chút.

Miệng nói, chân nhích tới, tay cầm gậy trúc chọt vụt một cái vào yếu huyết người lạ.

Người lạ đã đề phòng, lắc vai một cái luôn phất ra phía sau cây.

Nghe “kịch” tiếng khô ầm, đầu gậy đã cắm phập vào thân cây đến gang tay, nhanh như con vượn, lão mặt hồng nhảy tót lên ngồi vắt vẻo trên gậy trúc, chỉ thấy lão múa tay loang loáng, vạt áo phải đã quất đét vào vai người lạ.

Người lạ bị áo quất, bủn rủn cả chân tay, vội lùi lại tự giải, nào ngờ vừa tựa một thân cây, mắt đã hoa lên, chỉ thấy bóng lão nhảy nhót trước mặt.

- À... không phải điểm huyết! Bị tà thuật đòn mê của hán rồi.

Người lạ thất kinh, lảo đảo, gã tùy tùng nãy giờ vẫn đứng đờ trố mắt, lão mặt hồng cười khúc khích nhảy tót xuống, rút gậy trúc, ung dung bước lại gần, dòm người lạ, gật gù:

- Ông bạn nóng tính quá! Lão đã bảo chỉ xem qua trong mình mà!

Vừa nói vừa thò tay vào ngực áo người lạ, nào ngờ tay vừa thò, bỗng nghe có tiếng nghiêm trầm như rót vào tai:

- Khoan! Mỗ có điều muốn hỏi!

Giọng trầm uy mãnh, nghe không khác búa đồng chém màng tang, khiến lão mặt hồng gật nảy mình, rút phắt tay, xoay người ra.

Xế bên tả cách chừng ba, bốn bộ, giữa vùng tranh tối tranh sáng, sừng sững một bóng người tầm thước, lù lù như nhũ đá nhô lên. Khăn nhiễu Tam Giang chít chữ “nhân”, quần áo chàm Thổ, giày vải Tàu, súng cối trề sườn, vai dắt gươm Mèo tộc, mặt rần đanh mắt sáng như điện, người vừa xuất hiện đứng im, toàn thân toát ra ngùn ngụt chất mạnh tợn làm thiên hạ phải nể vì.

- Người... phải chăng... Bắc Thần?

Người áo chàm khăn nhiễu nhẹ đưa tay phẩy một cái về phía người lạ.

Thoảng như có mùi thơm hắc, người bị đòn mê tỉnh hẳn, bàng hoàng, nhìn không chớp, lắp bắp:

- Thần Xạ Đại Sơn Vương!

Lão mặt hồng trợn mắt ngó người áo chàm phẩy phất nữa, giải huyết cho gã tùy tùng đứng cách năm, sáu bộ. Xong mới khoan thai hỏi lão mặt hồng:

- Có chi lại dùng ma thuật ức người? Nếu mỡ không lắm, phải chăng lão chính là kẻ mỡ đang tìm? Kẻ đã có lời nhử mời mỡ?

Lão mặt hồng liếc một vòng ra tới nghĩa địa. Lúc đó thổ dân lấp đất đắp mồ gần xong. Người Thủy Tiên Cung vẫn đứng yên chưa ai biết có việc xảy ra trong bóng tối cây rừng. Bỗng lão cười khúc khích.

- Tướng lạc thảo, ông muốn tìm ai?

- Con quỷ phương Tây? Hay Tây Quỷ? Kẻ đã dùng thôi miên thuật đánh lừa thuộc hạ mỡ, đoạt mảnh bản đồ Bát Quái của lão tướng Tây!

Lời vừa dứt, lão mặt hồng đã vụt một nhát gậy, nhảy vọt đi như con cắt.

Nhưng vừa hạ chân, đã thấy Bắc Thần đứng sừng sững trước mặt:

- Trả mau! Trò quỷ thuật không ích gì với mỡ! Đừng để mỡ ra tay!

Lão mặt hồng lại chạy. Nhưng mấy lần không thoát, vùng kêu khê:

- Ôi chao! Như vậy ta phải trả nhà ông thật sao? Ta đâu có ham?

Hộp sắt bay sang, Bắc Thần chụp lấy. Vừa mở coi, lão kia đã vọt biến. Bắc Thần xem qua, phóng kể chỗ cũ, vừa kịp thấy bóng bịt mặt nhảy vào bụi ẩn.

Tướng lạc thảo thử bước lại, phát tiếng trầm âm:

- Sao không vào đưa đám? Mỡ nói chuyện được chứ?

- Chuyện chi đây?

- Chuyện gia phả họ Lê, vụ thẩm sát và chuyện cái thầy tuần phủ trong kia không phải Lê Hoàn!

Bóng bịt mặt rung động tâm thần, vùng lao chạy. Vì mắc vọt qua chỗ trống, thổ dân có kẻ nhác thấy, kêu lên, người Sĩ Công Linh cầm đuốc rượt theo ào ào.

Bóng bịt mặt chạy quãng xa, vẫn thấy Bắc Thần đứng lù lù trước mặt, ung dung hỏi chuyện, trong lúc rừng đuốc Sĩ Công Linh đang cuốn lên đồi, tiếng quát gọi nhau vang động cạnh trường.

Người lạ đứng nghe vùng run giọng xua tay lăm bắm:

- Đừng nói nữa! Tiên sinh! Trời, bọn nó sắp lên, tiên sinh... Mà sao tiên sinh lại biết nhiều đến thế? Tôi... tôi chỉ là một bóng oan hồn lẩn quất nơi dương thế...

Trời ơi! Xin để tôi đi!

Nhưng vẫn thản nhiên, Đại Sơn Vương rút ra một trái tạc đạn ném vù về phía Đông Bắc chệch tí xa, nổ đoàng trước đám thổ dân hang động, lập tức dòng thép lửa cuốn ngoắt về nẻo đó.

- Mỗ cần biết vài điểm, ông hãy bình tâm, chớ ngại nếu không có tà ý, chưa kể nào bị hại dưới tay Đại Sơn Vương! Ông biết vật gì đây không?

Dưới ánh mờ, tướng lạc thảo moi trong túi ra một ống nứa nhỏ, dốc ra một vật ướp khô, chìa sát mặt người lạ.

- Một ngón tay người! Tay út... mà vật này có quan hệ gì đâu?

- Có chứ? Xin nói rõ đây chính là ngón tay của người bị Đông Quân chém rụng dưới tàu Tây gần ngã ba Cô Lô - Gầm! Và nếu mỗ không lầm, ngón tay này là của ông!

Người lạ hơi lùi lại, lúng túng, muốn dấu bàn tay đi, nhưng nhanh như cắt, Đại Sơn Vương đã thò tay phải nắm nghiêng lấy, cứng đờ, đoạn diềm nhiên chìa ngón tay khô ghép luôn vào.

Quả nhiên, bàn tay người lạ bị ngón út ghép vừa khớp. Đại Sơn Vương buông tay, từ tốn giải thích:

- Ngón tay rụng này, mỗ đã nhặt dưới sàn tàu, đem về tiêm “phoọc-môn” dầu ướp khô, vẫn nguyên vẹn... Cả từng đường chỉ tay!

Lúc đó, Thái Dũng, Giáng Kiều đã chạy đến chân đồi, nhờ thú rừng đánh hơi, đang xục lên phía ngọn. Người lạ vừa nghe Bắc Thần dứt lời, vùng rún mình phá chạy như gió. Sức phi vun vút, băng qua bờ bụi gai góc, xuống đồi, qua thung, vọt lên một rặng đồi khác cao hơn, gần khu núi đá thành.

Bốn bề quanh vắng, chạy một mạch, người lạ mới dừng lại, ngoái trông lại, thấy ánh lửa chập chờn đã xa, cả mừng, ngoảnh nhìn quanh, có tên gác tùy tùng.

Bỗng giật nảy mình nhận ra một bóng người đứng sững, xé trước mặt lẫn vào bóng cây. Giọng trầm trầm như rót vào tai:

- Chạy đâu vội ệt sức, ta lòng thành ý thiện không làm hại đâu mà ngại. Hãy yên tâm nói vài câu chuyện có lợi cho họ Lê.

Người lạ thở phào:

- Lại cũng Bắc Thần! Sao theo như bóng oan hồn? Đại Sơn Vương tiến lại, giơ ngón tay cụt chậm rãi kể:

- Ông biết chẳng? Ngu mỗ đã nhiều thời giờ lần mò vào khu nhiều cơ quan nhà nước Đông Dương chỉ vì cái này. Tìm khắp phòng lão tướng De Monstre không thấy, sau phải về tận Hà Nội lần vào một phòng lưu trữ sổ bộ của Sở Liêm phóng mới kiếm được đó!

Mở to mắt ngạc nhiên, người lạ ngơ ngác:

- Ông nói sao? Kiếm vật chi mà phải vào tận Sở Liêm phóng? Thật không hiểu ông nói chi!

- Có chi khó hiểu! Nhà nước nào không có phòng lưu danh bộ lý lịch nhân viên, nhất là hàng quan đầu tỉnh? Lý lịch giấy tờ thường kèm điểm chỉ... chữ ký mỗ vào Sở Liêm phóng để xem lại dấu điểm chỉ của một người và...

- Đem so chỉ ngón tay út cụt này xem có giống chỉ tay kia không?

Người lạ bật kêu nhanh, giọng xúc động mãnh liệt, giương mắt nhìn tướng lạc thảo Vân Nam, vẫn diềm nhiên mỉm cười từ tốn gật đầu:

- Quả không sai! Mỗ đã so điểm chỉ mấy người và... ông biết chứ? Điểm chỉ ngón tay út này y hệt chỉ tay của một vị, không sai từng tượng nét nhỏ! Vị này ông chắc rõ là một vị quan đầu tỉnh, một ông quan đã có một dĩ vãng dọc ngang bí mật khác hẳn các bạn đồng liêu và nói rõ hơn ông quan đầu tỉnh này trước từng là một tay... Đại Sơn Vương chợt ngừng vì người lạ đã xua tay lăm bầm như nói mê:

- Bắc Thần! Bắc Thần! Tôi van ông đừng nói nữa! Tiếng đồn Bắc Thần Vân Nam xuất quỷ nhập thần quả không sai... Nhưng van người đừng nói nữa, giọt máu thừa còn lại trên đời có thể lâm nguy... Xin ông thương tôi, việc trong còn nhiều uẩn khúc... Tôi ngày nay cũng chẳng là tôi. Trời ơi! Lời nguyện... lời nguyện... Nó kia! Nó hiện đến kia rồi!

Vừa nói vừa phá chạy, nhưng tướng lạc thảo đã chặn lại nghiêm giọng:

- Khoan! Vô lâm nổi sóng, thiên hạ loạn ly, biên thùi còn nhiều chết chóc vì bí mật kho tàng Tôn Thất Thuyết, bí mật về gia phả họ Lê! Ông mang nhiều bí mật, mồ quyết vì trăm họ nước Nam, vì cuộc thảm sát Lê gia trang, ra tay hành động! Lẽ nào ông chôn cả thân thể? Tuần phủ Cao Bằng, kẻ sống sót sau đêm thảm sát, dấu hành tung ẩn tích mai danh, chính ông: Tuần phủ Cao Bằng Lê Hoàn? Ánh mắt thăm sâu như ẩn chứa cả niềm đau nhân thế, người lạ vừa lùi, dáo dác, vừa run giọng van lơn:

- Bắc Thần! Xin đừng buộc kẻ khốn khổ này... phải ra ngoài ánh sáng thái dương. Nó sẽ tìm tới như quạ xục gà con. Trời! Con quỷ tiền oan... nó sẽ hiện về, ngọn cỏ không còn... Xin cho kẻ khốn khổ được sống trong cõi chết... may trời thương còn giọt máu thừa... họ Lê.

Tướng lạc thảo Thần Xạ hơi cau mày:

- Quỷ tiền oan? Ông không loạn trí chứ? Quỷ tiền oan là gì? Nó hiện về từ cõi u minh, tác hại?

- Xin đừng hỏi nữa! Rồi có ngày Bắc Thần sẽ biết... Xin để kẻ khốn khổ này trở về đêm tối! Trời ơi! Chúng kéo tới kìa... Quỷ tiền oan sẽ tới, nếu người Lê trùng phùng...

Tướng núi nhìn xuống. Mấy vùng luồng đuốc mồn mõi đổ lên, thấp thoáng có bóng Lê Thái Dũng, Giáng Kiều ngồi trên lưng cọp, phía sau là bầy mãnh thú phi như gió cuốn.

Như tên kẻ trộm sợ bị bắt, người lạ bịt mặt chạy vụt về phía núi đá.

Tướng lạc thảo định phóng theo, nhưng tự nhiên đứng im, khẽ nhún vai một cái, lẩm bẩm:

- Quái gở! Cha sợ gặp con như sợ gặp thần trùng! Quỷ tiền oan? Ta sẽ tìm con quỷ tiền oan!

Lắc mình một cái, Bắc Thần băng mình vào bóng tối, xuống rừng.

Thủy Tiên Cung... tiếng khảm khắc “loang sôi” bằng khuâng rã rời.

26. Chương 26: Lưỡng Diện Ma

Hà Giang Thành...

Một đêm về sáng... Trấn biên khu xa vắng mà còn nằm ngủ dưới đèn vàng hiu hắt. Gió Tây Côn Lĩnh thổi một phố buồn, mang theo về cả mùi cỏ dại sơn lâm.

Trong trại đạo quân binh Hà Giang, nhiều bóng ngựa trắng sẵn yên cương đứng dưới các tàn cây phi đuối muối. Khu P. C. lính tráng qua lại rầm rập, im hơi.

Trong một căn phòng rộng lớn, thâm nghiêm, từng dãy người ngồi cầm nín như tượng gỗ.

Tự nhiên tất cả cùng ngẩng trông về phía cuối phòng đầu bàn, có một viên tướng Tây cao dáng, râu thưa, mắt sáng, đang cúi đầu hùng hổ đi đi lại lại, tay chấp sau hông, thỉnh thoảng lại vung dấm vào không khí, có vẻ giận dữ khác thường.

Bỗng từ ngoài, một hồi keng cầm canh vọng vào, viên tướng Tây vùng đứng phắt lại, ngẩng nhìn cử tọa nói như quát:

- Lại thất bại! Thất bại chồng chất! Mưu cao gần thành lại hỏng vì thằng nhỏ họ Lê! Dem cả mấy đạo quân đánh Pi-A-Uác rông rã ngày đêm cũng không quét nổi giặc Cờ Đen! Còn gì oai danh nữa! Cờ Đen chưa hạ, tướng lạc thảo Vân Nam lại về nước, Đông Quân, Thái Dũng chột hoàn xung tình thế càng bất lợi. Cờ Đen mưu mở rộng căn cứ địa, lại còn Đại Sơn Vương, tuy chỉ có ba thầy trò về nước, sức mạnh hơn cả một đạo quân lớn! Rồi còn bao kẻ ngang dọc dưới mũi súng quan binh như bôn... Chẳng lẽ bó tay hay dem quân đánh quẫn, vây quanh mãi? Tổn hao tài lực, lại làm náo động dân gian?

Cử tọa nhìn nhau. Dọc hàng ghế tả, có cha con Cung Đình Quyền, bên kia có Sài Kú Tinh, Bạch Ma Nữ, Độc Trùng Bà, Thầy Mo Tây Phàn v.v... ngồi lẫn nhau với bọn De la Tour, De la Table... Bỗng viên tuần phủ họ Cung cất cao giọng:

- Nội bọn sống ngoài vòng pháp luật hiện đáng ngại nhất là Thần Xạ, Đông Quân. Nhưng bọn này mới có một địch thủ kỳ phùng đa mưu túc trí, nếu ta hợp được kẻ này, bằng thêm cả đạo binh!

Viên tướng Tây không ai khác De Monstre nhú mào hỏi:

- Ai?

- Quý phương Tây! Một dị nhân xưng Tây Quý, đã dùng kỹ thuật cướp tróc tay mảnh họa đồ Bát Quái! Theo tin dò thám, lão mới về, ẩn miền Tây Bắc biên thù, hành tung bí mật, nếu kết nạp được, đủ sức đối địch với Bắc Thần, Đông Quân.

Nghे đến đó, mắt viên tướng Tây chợt sáng lên, vẻ tinh quái, vừa gật gù định nói chi bỗng từ ngoài một viên sĩ quan bước vào, nói nhỏ chỉ với De Monstre:

- Đâu! Gọi vào ngay!

Viên sĩ quan vừa đi ra, đã thấy một kỵ sĩ Kinh mặc quần áo chàm Thổ lao vụt vào, trên mình còn đầy cát bụi đường trường. Chào “phạch” kiểu nhà binh, kỵ sĩ nói liền:

- Trình quan Sáu! Phòng lưu trữ danh bộ bị lực tung! Kẻ lạ dán ngoài tử một tờ giấy nhỏ. Thuộc hạ ngờ có việc hệ trọng, phải vội phi nhậ dạ từ Cao Bằng đến Hà Giang.

Dứt lời, người này trao một mảnh giấy gấp tư. De Monstre giật phất coi, mắt trợn ngược, rõ nét giận xung thiên.

Trên tay lão tướng, tờ giấy rung động, nhảy múa mấy hàng chữ thảo nét danh.

“Xâm lược ra trạch, tìm điểm chỉ một người không ngờ ”vật báu Nam Bang” quan Sáu để dấu trong sổ danh bộ! Chắc lòng trời xui khiến, vật nước Nam lọt vào tay Nam, xin có lời khen quan Sáu đã khéo làm đồ giả lừa được cả bọn Vòng Lầu và lão Quý Tây, quả xứng danh Tây Quý! Đại Sơn Vương nhĩ giám”

De Monstre vò nát mảnh giấy, đứng lặng đi vì uất tức. Mãi mới lẩm bẩm gằn giọng:

- Đại Sơn Vương! Lại hần! Thế là hết! Bao tâm cơ khí lực... giờ đây hần sắp nắm trọn rồi...

Cử tọa nhìn nhau. Bổng Sài Kjú Tinh cười thề:

- Quan Sáu lại bị hần làm vỡ lớn chẳng? Khà! Đã đến lúc, phải hạ thủ hần bằng được nếu không cả biên thành còn điêu đứng, bất an!

- Nhưng cách nào? Xưa nay dọc từ Mãn Châu Hoa Bắc xuống biên thù Tàu-Việt chưa kẻ nào chạm nổi đến lông chân hần. Thần Xạ Văn Nam đã thành một thuở Triệu Tử Long vô địch kim thời.

Tuần phủ Cung Đình Quyền vừa dứt lời, cử tọa nhiều kẻ gật đầu có vẻ tán đồng, viên giám binh Cao Bằng De la Table vuốt râu xồm, ồm ồm giọng Quan Hỏa:

- Vô lý! Bọn hần dấu kỳ tài, cũng chẳng phải mình đồng da sắt, bất ngờ lâm chiến, chống sao nổi thần công?

- Đúng đó? Cứ lừa hần vào hòng súng, tắt hạ dễ như không! Giản nhệ nhất là xưa nay chưa ai tạo được tình thế thuận lợi nên bọn hần vẫn dựa địa hình hiểm trở ngang dọc đó thôi!

Viên giám binh khố xanh Hà Giang vừa dứt lời, liền mấy kẻ cười khà, lắc đầu. Cung Đình Quyền, Sài Kjú Tinh vừa toan lên tiếng, lão tướng De Monstre đã quất véo cái roi cầm tay vào không khí, gật gù, nhìn hai viên giám binh:

- Các ông muốn nói đến những cuộc phục kích ư? Một cuộc lừa dụ vào ổ súng ư? Hay một cuộc dàn hình, càn quét? Thách chiến tay đôi? Hay lừa đầu độc?

Vô ích! Chắc các ông chưa tin, chính bản chức khi mới đổi về coi quân đoàn biên giới, bản chức cũng thế nhưng sau bản chức đã nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ, thêm trải nhiều cuộc chạm trán, lúc đó mới biết ngoài văn minh cơ giới, trên đời này tại các miền thâm sơn huyệt bí, còn một nền văn minh thất truyền bao gồm nhiều thuật lạ lợi hại vô cùng, bọn giang hồ lạc thảo kỳ nhân cao bản lãnh, thường học được nhiều thuật lạ, nên một mình một ngựa vẫn tung hoành giữa rừng gươm súng, xuất nhập chốn nghiêm quân như bốn. Vô

ích! Tất cả đều vô ích trước con người xuất quỷ nhập thần đó! Chúng ta đã gặp một địch thủ quá ư lợi hại! Phải chăng hẳn là bạn ta nhẹ mình biết mấy! Các quý khách có kế gì hay không?

Cử tọa ngồi im, nhìn nhau.

Nặng chịch. Những con mắt lẫn sát khí, nhưng tất cả đều có cảm giác đang đứng trước một bức thành sắt.

Thình lình, từ đâu bỗng phát ra một chuỗi cười the thé:

- Hê hê! Nhất dạ sinh bá kết! Người ngồi cả đêm, chưa nẩy mưu nào ư?

Nhưng chớ ngại, mạng Bắc Thần nằm trong tay mỡ đây!

Tướng Tây quát “Ai?”, Bạch Ma Nữ cười thét:

- Lộng ngôn! Cả đám giang hồ dọc ngang thiên hạ, túc trí đa mưu đây còn chưa dám khoe tài, ngươi là ai mà dám lên vào đây nói khoác!

Tiếng kia lại cười rộ, lần này lại giọng đàn ông.

- Ha ha! Chính thế “hoa lai thần ám, phúc chi tâm linh.” Các người vô kế khả thi mà mỡ đáp lại có!

Nhiều người cau mày định mắng, nhưng tướng Tây đã xua tay, nói lớn:

- Ai tới đây có ý gì đây?

- Có chứ! Mỡ đến đây đầy hảo ý: hợp tác với quan Sáu Tây Quỷ và chư vị lấy cái đầu Bắc Thần làm lễ ra mắt! Nghe được chứ!

- Vậy còn đợi gì chưa lộ diện?

Lời tướng Tây vừa dứt, bỗng nghe tiếng cười the thé ồm ồm nổi lên vừa giọng nữ, giọng nam “bốp” một tiếng, cả khu cửa thêm mù sương khói. Bọn Sài Kjú Tinh đứng vụt dậy. Nhưng khói mù đã tan mau, ngay giữa cửa phòng, đứng sững, một mụ đàn bà dữ tợn trạc ngót năm mươi, mặc quần áo rộng trắng toát, hai con mắt long sọc nhìn vào, trắng xóa đến rợn người:

- Chào quan khách. Chào chư vị quý khách giang hồ đạo tặc, pháp sư, quan chức Tây Tầu Kinh Mán Thổ, chúc lành!

Nói chưa hết câu, mụ đã xoay vụt người một cái, hiện rất một gã đàn ông đứng tuổi, râu ria xồm xoàm, mắt long sọc cười khanh khách:

- Người hai mặt? Lưỡng diện ma nhân?

Người vừa nam vừa nữ lại cười, ai nấy đều ngạc nhiên, cho là lạ, tướng Tây nghiêng mình, chìa tay:

- Mời quý khách quá bộ vào đây! Đây là bạn cả! Bản chúc rất vui mừng được đón tiếp dị nhân! Nhưng bản chúc rất lạ khi nghĩ đến Đại Sơn Vương, trong thiên hạ lại có người có thể lấy đầu y dễ đến thế sao?

Lưỡng Diện Nhân cười lớn:

- Chính thế! Đây bạn tin được cả chứ à! Vậy mỡ có thể tiết lộ ngay cái mẹo lấy đầu y đây!

Dứt lời, người hai mặt tiến lại, nói nhỏ một hồi, cả đám vùng reo “Ồ, tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”

Rượu chảy đầy ly, canh gà trôi mau.

27. Chương 27: Cuộc Thách Bắn Dã Man Nhất Thiên Hạ

Lát sau, từ trại binh nhà nước, bóng nhân mã lao ra cổng tiền, gấp gấp và vào cuối giờ Ty, cách biên thành Hà Giang chừng mười dặm, trên lối mòn xuyên sơn, vắt tun hút về nẻo Hoàng Su Phì, có một cánh quân

ky cờ mở trống giông, đi hàng một như diễn binh, khiến thổ dân các bản quanh vùng, và các khách buôn xuôi ngược động trí tò mò, đổ ra xem lũ lượt. Gió thổi ào ào quạt tung bay, trải ra cuộn vào theo nhịp kiệu bầm gió thổi, sau cờ ba sắc, hiệu kỳ quân đoàn biên giới pháp phối dưới nắng vàng. Buổi đẹp trời, nẻo hầu quân, lão tướng tư lệnh De Monstre ngồi im trên lưng con ngựa Tây cao lớn, mắt nhìn về phía trước, thỉnh thoảng lại đưa viễn kính lên rê khắp núi rừng, không nói nửa lời. Quanh lão các sĩ quan trong bộ tham mưu cũng cầm lặng như hồi hộp đợi chờ một biến cố quan trọng. Đoàn quân kỵ trắng rầm rập, công khai hỏa lực sẵn sàng trút vào đầu địch có vẻ không buồn tiên liệu một cuộc phục binh, đánh chặn, nhưng nếu lên một ngọn đồi cao dòm khắp núi rừng, người ta sẽ thấy hai bên tả hữu, cách chừng vài dặm chim bay, còn có hai đội quân tặc vệ khổ xanh, xà cạp trắng xuyên sơn kẹp kín, cuốn cờ im trống dẫn đầu có bóng giám binh De la Table, lẫn bọn Cung Đình Quyền. Trẩy đến Ngọ, cả ba cánh quân cùng đổ đến một thung lũng thênh thang, nằm giữa những rặng núi hiểm trở cúi thung, đường mòn vắt qua một hẻm núi hiểm trở chạy về nẻo biên thùy Tàu - Việt, giang sơn Chúa Mèo Hoàng Su Phì!

Trong khi quân nhà nước mấy ngả tiến đến thung lũng xanh, thì tại miền thâm sơn Si Công Linh, có một bóng nhân mã vọt ra ngã ba đường mòn, một ngả chạy ngược lên Hoàng Su Phì, còn một ngả xuôi chếch biên thành Hà Giang.

Bóng nhân mã dừng lại, ngựa thở phì dầm vó sông, lắc bờm, lông xám dày sương thu, cát bụi, kỵ sĩ rắn như đá tạc, chiếu ống dòm khắp mấy dãy thung đèo trùng điệp.

Nắng vàng nhảy múa trên bờm ngựa, vai áo chàm Thổ, không ai khác chàng tướng giang hồ lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương Thần Xạ.

Tướng núi vừa quan sát vừa lẩm bẩm:

- Vắng lặng quá! Giáp đất Mèo, chắc quan binh đạo tặc không ưa! Kia đường lên Hoàng Su Phì! Đạo này chẳng hiểu Vòng Chí Lan làm gì? Không thấy ai nhắc tới, hay nàng khép cửa phòng khuê?

Tướng lạc thảo Vân Nam ngoảnh trông về phía Su Phì, lòng rung động, mắt băng khuâng như dõi tìm hình dáng yêu kiều của người đẹp non cao đã cùng chàng vào sanh ra tử, đã yêu chàng từ đêm gặp gỡ và đã lặng lẽ xa chàng ngày giải xong giây oan nghiệt định mệnh đẩy xô Trần Phượng Kiều nữ soái Liễu thôn vào tay chàng... Phượng Kiều! Một trang gái kinh thành tài sắc, đối với nàng một dạ mến thương... đã năm năm rồi...

- Thế mà đã năm năm! Giờ ta đã nên duyên phu thê... vợ con rồi, có gặp nàng cũng như giấc chiêm bao... Chỉ thêm đau khổ cho nàng! Sứ mạng thiêng liêng chưa hoàn thành, dù mới lấy thêm được mảnh họa đồ Bát Quái kia! Đường về Hà Giang! Nhớ đêm xưa Chí Lan đã dẫn quân mấy núi, đánh biên thành phá ngục cứu ta! Hay tiện dịp, về qua chốn cũ, biết đâu không gặp chuyện hay?

Vó ngựa Hắc Phong lóc cóc ngoắt sang đường Hà Giang, trên lưng tuấn mã, tướng lạc thảo Vân Nam băng khuâng nhìn đồi núi chập chùng, nét thu vàng hiu hắt nhuộm màu dĩ vãng quan san...

Ngựa phóng kiệu bầm đến vùng núi thất thành linh Hắc Phong Câu hất bờm chồm vó hếch mũi hít liên mấy hơi, và cất tiếng hí khê, không chịu đi nữa. Đại Sơn Vương đảo mắt quan sát tứ phía, cười bảo con vật:

- Hắc Phong! A, mi đã đánh thấy hơi lạ phải không? Có gì đâu? Chắc đầu gió có đám thổ dân thường qua lại mà!

Dứt lời, giật cương liền, con vật đi đến cửa hẻm, lại dừng lắc bờm, hí mãi, tướng núi lấy làm lạ, giật mình, vùng đưa tay đánh một quẻ Lục Nhâm, nhướng mày, lẩm bẩm:

- À! Có địch quân! Nhưng sao không phải phục binh! Lạ thật! Triệu bất tường này lạ thật!

Nghĩ giây khắc, chàng tướng giang hồ giật phất cương ngựa vào hẻm, mắt đảo khắp hai bên núi dựng quanh quẻ không người.

Bỗng chàng vọt ra khỏi hẻm thất, gò ngựa, nghiêng tai. Theo gió rừng thu xào xạc rõ ràng có tiếng kêu “bú-dích” vọng lại. Tướng núi bèn tiến ngựa lên một ghềnh đá cao xế hẻm vừa lúc bóng hiệu kỳ nhà nước xuất hiện tít bên kia thung lũng, trên một trái đồi thưa.

- À! Quân Tây Quỷ! Trẩy binh đi đâu sao lại cờ mở trống giông như điểm binh như thế này?

Còn đang nghi hoặc, chợt trống kèn im bật, rồi trên ngọn đồi xa, hiện rõ bóng lão tướng De Monstre, giám binh Cao Bằng Hà Giang, cha con Cung Đình Quyền.

Ngay khi đó, có tiếng vang âm hắt tới tràn đầy công lực:

- Tướng giặc Vân Nam Bắc Thần! Quan Sáu có lời chào đó!

Không khỏi ngạc nhiên, Đại Sơn Vương cau mày lăm lăm:

- Quái! Sao chúng biết ta đi ngả này để đón đường?

Bèn vùng hổi lớn:

- Mỗ cũng có lời chào! Sao không phục kích?

Tiếng cười thê nhon vang lên:

- Bắc Thần! Chớ đùa! Bọn giang hồ lực lâm có hạng đều biết nhâm cầm độn giáp, phục binh hiện ngay trong quẻ, ích gì!

Tướng núi quát “muốn gì?”, tiếng cười thét lạnh vọng xa:

- Nghe danh Thần Xạ vô địch, bọn ta muốn thi bắn một phen, quyết lấy lại tiếng đó, dám chẳng?

Tướng núi khinh bỉ:

- Vô danh tiểu tướng, tài được bao nhiêu định mua cái chết vào thân?

- Bắn gục Thần Xạ sẽ thành đại danh có chi đâu!

- À! Lũ ngốc! Định chết cho tướng Tây coi chẳng? Ra!

Một gã lực lưỡng vọt xuống thung. Nhưng Đại Sơn Vương đã nổ gục liền khi hắn đánh tay. Hai tên nữa lại bị, lập tức bốn tên khác xông xuống, trên theo hình dải quạt. Đúng lúc đó, một bóng ngựa huyết trở đầu phi lại sau núi, trên yên có chàng tuổi trẻ đẹp tựa Phan An, Lê Thái Dũng. Nghe súng nổ, Dũng vọt lên ngọn núi, chiếu ống dòm quan sát, vùng gọi lớn:

- Ân huynh! Coi chừng mưu hiểm độc đem lũ vô danh thí mạng, cầu may, đạn thối tắc súng ân huynh! Đại Sơn Vương trông lên, vụt hiểu, kêu văng “quân độc ác,” nhưng ngựa đã sắp vào tầm.

Bốn tên chừng cũng là bọn bắn súng thạo cảm tử, tin chắc ở thế bắn dải quạt, nên chẳng nói chẳng rằng, cứ sẵn tới, theo đà ngựa phóng tay đã kín đáo đặt vào báng súng. Giữa lúc Đại Sơn Vương ngựa vẫn đi bước một, còn độ ba, bốn thước nữa vào tầm, thành linh Thái Dũng thất kinh khi thấy con Hắc Phong Câu, bỗng rú lên mấy tiếng dữ dằn, lắc bồm chuyển vó, nhảy chồm lên như định đón trời, chéch theo độ bốn mươi lăm. Đúng lúc đó, bốn tên thấy ngựa chồm như đỡ chứng, lật đặt rút phất súng ra, vai vừa chuyển, Đại Sơn Vương đã thét lên một tiếng chói tai, và ngay lúc bốn tên bốn ngựa bị giật thần vì âm thanh công kích, tướng Thần Xạ xuất thủ liền khi ngựa Hắc Phong còn lơ lửng trên cao.

Chỉ nghe một loạt nổ xé không khí, Thái Dũng dòm xuống đã thấy bốn tên kia người ngựa lao đảo, súng rụng lả tả tựa chùm sung. Hai cái bị đạn dưới sườn Hắc Phong bắn sôi tung lên, quay tít ra sau gáy, bốn bàn tay rũ liệt rã rời. Có một tên chừng bắn được cả hai tay, tay còn lại đang cố giương lên, đã bị phát đạn bồi què luôn, Đại Sơn Vương đã theo đà ngựa lao xốc tới, cầm súng, thả ra một nhát phản phong xua đuổi:

- Cút mau! Tao tha mạng cho!

Cả bốn con ngựa loạng choạng dạt ù té chạy lờng lỏi, trên lưng bốn tên dụi xuống bồm như bốn búi giẻ rách.

Tướng núi trở về phía đồi xa, mắng:

- Tây Quỷ! Thách súng đã man nhất thiên hạ, làm ta giết oan mấy đứa vô danh! Bọn Tây Tàu quỷ quái hung hiểm đề tiện, có tên nào xuống đây “nói chuyện”? Núp kín sai đàn em chết thê, còn mặt mũi làm chủ tướng sao?

Tiếng công lực vang động khắp mấy dải thung đồi trùng điệp. Cả mấy cánh quân vừa nhà nước vừa sơn tặc giật mình, ngơ ngác nhìn nhau, hoảng hốt. Bọn De Monstre, Lương Diện Nhân, Sài Kíu Tinh chợt dạ, buông rời viễn kính, lão tướng Tây vừa thất vọng vừa thẹn, vùng nhún vai, phào giọng hắt ra:

- Thế là hỏng! Mất công toi! Hắn biết mẹo rồi!

Sài Kíu Tinh, Bạch Ma Nữ giận dữ:

- Trai Lê! Lại có trai Lê! Hừ, chỗ nào cũng thấy nó!

Lương Diện Nhân quả tay xảo trí, liệu tình thế, biết lộ mưu thâm, liền xông ra đứng cạnh De Monstre, trở xuống nói vọng quanh thung:

- Có lời khen tướng giặc Vân Nam đó! Bắn thử chân tay chưa? Còn đủ gan tiếp mỡ gia không? Đại Sơn Vương chiếu ống nhòm, thấy bóng dị dạng vọt ra, biết ngay loại bàng môn, khí giận xung thiên, trở hét:

- Tên quái! Nửa người nửa ngợm! Mẹo ác chắc do mi, có gan cứ ra đây!

- Được lắm!

Lương Diện Nhân lắc lư, giật cương cho ngựa chuyển vó, nhưng cái mặt sau lưng khê phát giọng the thé tựa tiếng quát:

- Còn đợi gì không mở gọng kìm? Để mỡ cầm chân hắn giữa thung cho!

De Monstre lúc đó đang chán ngán, phân tâm, vì mẹo hỏng, chưa biết tính sao. Bạch Ma Nữ đã gạt đầu lia lịa:

- À, à! Phá thói lúc này phải lắm! Để thiếp lãnh luôn hậu tóm trai Lê! Còn Bắc Thần, mặc các ông liệu định!

Dứt lời, hấp tấp xuống đồi liền. Sài Kíu Tinh cũng ra hiệu cho bọn thủ hạ lên đi. De Monstre cũng đành để mặc De la Table tiến binh, trong lúc Lương Diện Nhân lững thững cho ngựa xuống đồi, miệng hỏi lớn:

- Đại Sơn Vương! Từ ngày về nước, nghe đến tướng núi đã chiếm thêm được mảnh đồ Bát Quái phải không? Đại Sơn Vương cười nhạt:

- Can dự chi đến người?

- Có chứ! Mỡ gia cũng có chút việc muốn trông thấy kho vàng mà?

- À, ra thế! Nhưng ta khuyên đừng mơ tưởng hão huyền! Có biết, từ thiên hạ đổ dồn đi kiếm kho vàng đó, đã bao nhiêu mạng chết tiêu chưa?

- Biết lắm! Trong số đó có anh em Cầm Thành Lực! Lại còn biết trong số người “lần theo vết chân dẫm máu của con bò vàng” còn có một người!

- ...

- Bắc Thần! Đại Sơn Vương ngửa mặt cười ngất. Lương Diện Nhân cũng cười theo, vó ngựa quái nhân cào đất ầm, rất chậm.

Thái Dưng đứng trên ngọn núi theo dõi tình hình vẫn ngại Đại Sơn Vương bị rơi vào kế địch. Nhất lại biết sau lưng De Monstre còn có quân sĩ, lẫn lộn cả bọn sơn tặc. Thấy người hai mặt đã ngờ, lại thấy quái nhân tiến ngựa chậm nhích từng bước, chàng trai càng nghi, thành linh, chiếu ống dòm, bỗng thấy tí xa xa bên hữu lộ nhỏ ẩn hiện bóng nhân mã lao vòng lại, chàng đoán ngay chúng định bọc hậu, vội cúi xuống hô vọng:

- Ân huynh! Mau lui ngựa rút thôi! Có cánh quân đang tiến đến kìa! Đại Sơn Vương vùng quắc mắt, hất hàm về phía Lương Diện Nhân:

- Phải gọi chuyện kéo dài tình thế, chờ đồng bọn bọc hậu đánh trộm ư?

Lương Diện Nhân lúc đó còn cách Đại Sơn Vương hơn ba trăm thước nghe hỏi, biết ngay đã lộ, cứ lững thững tiến, cười:

- Sợ ư? Thần Xạ nổi tiếng xuất quỷ nhập thần, còn sợ đánh trộm ư? Không dám đấu, để mỡ quay ngựa.

Thái Dũng đứng trên, bỗng lại thấy địch quân ló dạng khá gần, đang thọc vào đầu núi đá, vừa khi đó, từ đầu Bạch Ma Nữ vọt tới, gọi to:

- Lang quân chớ sợ! Có thiếp đến đón đây!

Dũng ngại chúng lại gần, vội gọi xuống, tay bóp luôn cò bắn chặn Bạch.

- Không xong rồi! Lại mụ “lão nương”! Đạn vừa nổ liên thanh, Dũng đảo liếc xuống thung, đúng khi Đại Sơn Vương xoay ngoắt mặt lại cho Hắc Phong phi vào hẻm. Lưỡng Diện Nhân thừa cơ, luồn tay dưới mép, vén giắt phăng ra một khẩu súng trung liên, chĩa bắn thốc vào Đại Sơn Vương, chàng trai họ Lê gạt phắt mũi súng xuống thung dưới, bóp cò liền.

Tặc tặc! Đạn xé không khí, trúng ngay thân súng quái nhân vừa lúc cò súng bắn tấy, đạn bay “chúu chúu” tróc đầu Đại Sơn Vương.

Tướng núi cả giận, cũng giật phắt trung liên, nhưng Lưỡng Diện Nhân quỷ quyết đã nhảy vào sau một thân cây khuất.

Trên đồi bọn Sài Kíu Tinh biết lộ, nhất tề giục ngựa tóa xuống như đàn kiến.

Thái Dũng bắn lia vòng thúng, bỗng thấy lỗ nhỏ tí phía tả xa, có đóng quân vàng xuất hiện, chàng trai bèn cấp súng rời ngọn núi, vừa nhảy vừa hô lớn:

- Ân huynh! Coi chừng tả hữu, đều có quân kẹp tới!

Lúc đó Đại Sơn Vương đã rút vào hẻm, ngựa lao như gió, vừa thoát sang cửa hẻm bên kia, sức thấy địch quân phóng tới như giông, kèn đồng kêu vang động theo nhịp ngựa phi. Tướng lạc thảo không khỏi động tâm, nghĩ thầm:

- À, ra cuộc gặp gỡ thành linh bữa nay, chúng đã bố trí sẵn sàng. Ta rời Thủy Tiên Cung về Hà Giang, độc hành, sao chúng biết? Còn gì nữa, nếu không nhờ toán địch? Nếu vậy bọn này có kẻ giỏi đòn, chắc tên dị dạng vừa giờ? Phải rút gấp mới xong!

Hắc Phong Câu bay vó, còn cách gọng kìm khá xa, nhưng nguy hiểm là xem chừng sắp vào tầm súng trường đến nơi. Còn đang chạy rút, bỗng nghe liên thanh nổ rền như có cả một đạo quân khai hỏa.

Tướng lạc thảo chưa hiểu quân nào, sức thấy bên ghềnh đá xé bên kia thung hẹp, xuất hiện hai bóng lực lưỡng, mặc quần áo đen chàm đứng sững như hai hình thạch nữ giáp lưng nhau, quạt từng tràng súng chặn hai ngã, miệng hô lớn tiếng Quan Hỏa:

- Thầy a! Cứ bình tâm, có bọn “úa” đây nói chuyện với chúng nó. Thầy cứ rút đi.

Tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương vừa nhác dạng hai bóng cao lớn đã nhướng mày cười vang:

- À, Vòng Lầu, Thòòng Mềnh! Đến đúng lúc đó! Bằng hai đạo quân rồi!

Hắc Phong Câu bay vó qua thung. Bị đạn cây chặn trước, cả mấy cánh quân phải dạt sát chân núi vừa bắn trả vừa tìm điểm tựa, nhờ đó Đại Sơn Vương kịp rút khỏi “thung lũng chết”, trước khi vào tầm súng.

28. Chương 28: Người Bí Mật Giữ Mạnh Họa Đồ Thứ Tám

Chạy được vài dặm, nghe tiếng súng xa dần, Đại Sơn Vương lập tức ngoắt ngựa kiểm lối đảo vòng về phía trận, theo hướng Tây Bắc đổ.

Nhưng đến gần lại nghe tiếng súng ì ẹt tí phía Nam, rồi tắt ngấm, chừng đến nơi chỉ thấy dấu ngựa nát nhàu, vài vết máu chảy trên mặt cỏ, chiếu kính dòm sang thung lũng vừa xảy ra trận đấu, còn thấy hai, ba con ngựa vô chủ đứng vô tư gặm cỏ bên mấy cái xác nằm ngổn ngang, chưa kịp thu dọn.

- Hừ! Bọn này ham rượt bắt, không buồn nghĩ đến đám thủ hạ, định để mấy xác chết này chó sói tha đi chẳng? Không ngờ ta dọc ngang trong thiên hạ, còn bị chúng lừa để bắn oan mấy mạng!

Lòng buồn bực không nguôi, tướng lạc thảo giật mạnh tay cương, cho ngựa ngược lên nẻo Hoàng Su Phì ban nãy, ra ám hiệu cho hai viên cận tướng. Đồi núi nhấp nhô, lối rừng khúc khuỷu, đi được chừng mười dặm, ngựa đến một vùng sơn kỳ thủy tú, vượn hót chim kêu, suối khe róc rách, vài chiếc lá vàng theo gió thu rụng tấp vào bờm ngựa, gợi niềm băng khuâng.

Lúc đó đã sang giờ Thân, rừng già ngả bóng chiều... cô quạnh, chàng tướng lạc thảo Vân Nam đang chìm hồn vào tiếng gà hoang eo óc buồn tênh, bỗng thấy bầy chim từ đâu sà xuống cánh rừng xế trước, kinh nghiệm chiến trường đã nhập huyết quản, tự nhiên gò phát cương ngựa lại.

Con linh mã chồm dựng vó trước, hý đánh hơi liền và không đợi lệnh chủ dạt ngay vào một mỏm đá cao phía hữu.

Vừa lúc một tràng đạn réo “chúu chúu” từ rừng trước bắn vãi ra, tiếp theo tiếng cười the thé:

- Giỏi lắm! Giỏi lắm! Tiếng đồn Bắc Thần linh mẫn, cả người ngựa không sai! Chớ chạy! Mổ gia cần nói chuyện chơi! Đại Sơn Vương giật phắt cây trung liên, lộ mặt quát:

- Chó cắn trộm! Mi là đứa nào? Dám chường ra, ta gọi anh hùng. Cho mười giây, quá ta không đợi đâu!

Giọng cười bốc lên đầy ngạo khí:

- Khé ké! Sao ăn nói ngược đời thế? Chính mỗ ra điều kiện chó: mười một giây không đầu hàng, mỗ khai hỏa! Đại Sơn Vương quát lớn:

- Mi có bao nhiêu tay súng dám ra điều kiện với Thần Xạ?

Im! Mười một giây qua, bỗng nghe tiếng thét dữ tợn, rồi từ cánh rừng xế trước, có con suối chảy chệch ngang, xông ra nhiều bóng hung hăng như điên chạy thốc tới. Đại Sơn Vương quét lia ngọn trung liên, từng lớp gục, nhào xuống suối máu đỏ lôm. Đạn vừa hết, lũ kia cũng ngã gục cả! Tiếng cười đánh ác ré lên:

- Thần Xạ! Mi làm cách nào với mười hai viên đạn cối khi mấy chục tay súng cùng nhào tới? Hàng không?

- Tên gốc! Mi tưởng ta không kịp tra đạn? Bắc Thần thừa sức chặn một hơi một trăm tên nữa!

Lời dứt, đã thấy hàng mấy chục bóng nam nữ trong rừng reo hò như điên, lao ủa lại như lũ thiêu thân. Mẹo này, thì một, hai tên đợi vừa hết hai cối đạn, là lũ còn lại sẽ nổ nhàu. Nhưng tướng núi đã cúi xuống kéo “soạt soạt” hai đường phệch- mớ-tuya dọc ống quần, để lộ ra mỗi bên hàng chục cây súng cối tua tua. Đẹt! Đẹt!

Súng nổ rang, không ngớt một giây, tay khua cháy máy, địch ngã như ngũ cốc, lũ còn lại thấy nổ liên hồi, cả sợ, vùng bỏ chạy hết.

Thoáng tất cả đã mất dạng, mấy phía rừng già lâm tuyền im bất tiếng súng. Đại Sơn Vương thần nhiên cúi xuống, nhặt từng cây súng, thổi phù họng, tra đạn khác, cắm vào bao, kéo “soạt” phệch-mớ-tuya.

Gà rừng chột từ đâu cất lên, tiếng gáy eo óc buồn tênh... Ngõng ngang một vùng trận chiến đầy xác chết, trên bờ dưới suối lập lờ xác úp đang tay, súng vứt bừa bãi.

Giữa cảnh rừng chiều còn chờn vờn sát khí, bỗng trong rừng xế trước có tiếng nhọn hoắt rít lên u uất cực kỳ:

- Bắc Thần... à! Ghê gớm! Bắn nhanh như máy... đánh tan hết quân tướng ta rồi... Có giỏi đấu cùng ta! Một mất một còn! Đại Sơn Vương cười ngạo:

- Để mi nấp tia trộm ư? Chó đói!

Trong rừng rậm bỗng tiếng cười phát từ một gốc cây chằng chịt dây leo, một bàn tay gầy dẹt thò ra đẩy vào lưng một bóng người, quát chìm hạ lệnh:

- Tiến ra đấu súng! Bọn chó chết chạy rồi! Chỉ còn mi?

Bóng người bị đẩy ra trùm kín mặt, choàng một cái áo rộng, quần áo bên trong lồi thỏ dân, súng đeo gươm cài dáng thanh, có vẻ xúc động, khẽ bảo:

- Bắc Thần... bắn nhanh như chớp... tài con được bao nhiêu? Cả bao nhiêu tay súng còn bị hạ...

Sau gốc cây, tiếng hắt ra gai gai:

- Chó con! Giờ đến mi lại muốn cưỡng cả lệnh ta ư? Cứ đường hoàng tiến ra! Đi cho khéo! Đã có ta... đằng sau!

Bóng thanh có vẻ e ngại, thở nhẹ, bước ra. Bỗng một luồng gió thổi bay ngược vạt áo rộng sau lưng, rồi từ gốc cây rậm, một bóng đen đen trắng trắng loang lổ bay vút ra... Bóng thanh ngoái trông lại, thấy sau lưng thoáng nặng, vạt áo lại buông chùng, nhẹ tênh. Chợt hiểu, bóng thanh mạnh bạo tiến ra:

- Tướng giặc Vân Nam! Ta ra đây! Đại Sơn Vương trông ra tí xa thấy một bóng tầm thước chậm bước, dáng điềm nhiên, oai vệ. Tướng núi hỏi:

- Mi có mang mảnh họa đồ Bát Quái trong mình chứ?

- Vật bất ly thân. Sống chết vì nó. Khi nào chịu rời. Còn người?

- Tất nhiên! Trên đời này, tử sắt, bọng cây, kẹt đá nào chắc bằng túi áo mỡ?

Nhưng hiện có đáng tin mi chăng?

- Rồi sẽ biết! Vì tay người, sẽ có kẻ gục ngã, tha hồ lục soát mà!

- Thôi được! Ta sẽ soát sau không muộn!

Cái bóng thanh tiến lại, ra hẳn khoảng trống trơn không điểm tựa. Tướng lạc thảo đảo mắt một vòng, thoáng vẻ đắn đo, đoạn tặc lưỡi, bước vụt ra khỏi mô đá.

- Mỡ đây! Mi cứ tiến lại! Với ta, bờ suối làm ranh!

- Sao không vượt? Bắt ta đi nhiều quá!

- Hừ! Chó điên! Nóng lòng thấy bảo vật, ta tin mi thế là quá nhiều rồi! Đại Sơn Vương nói không sai, vì nếu còn một kẻ nấp ngoài, tương súng trường bắn trộ, tướng không có gì nguy hiểm hơn.

Nhưng tin vào linh tính, độn toán, tâm lý chiến trận, chàng cho là kẻ bí mật đã dốc hết thủ hạ ra rồi. Nhút là với một kẻ liên quan tới vật báu, bắt buộc chàng phải mạo hiểm, nếu không, sẽ phải theo dõi bóng chim tầm cá!

Từng bước nặng chịch, cứ kẻ kia đi mấy bước, Đại Sơn Vương mới tiến một bước. Khi còn cách bờ suối trước mặt chừng vài thước, thì kẻ kia đã gần vào tầm súng cối. Cả hai cùng đứng lại.

Gió thổi rì rào từ phía trước tạt tới, mang theo về mấy tiếng gà hoang khắc khoải buồn khê.

Mỗi bên chỉ cần tiến ba bước nữa là có thể nổ súng thành linh.

Thân cứng đờ, cả hai cùng nhích chân, không khí lớn vờn bóng tử thần.

Rào cơn gió chiều thu... Lúc đó con Hắc Phong Câu cũng thò đầu vỉnh cổ hếch bờm, giương mắt dòm theo chủ, như cũng biết rõ phút giây quan hệ. Tự nhiên mũi nó hếch cao hút gió liền mấy cái và hít lên mấy tiếng khe khe. Đại Sơn Vương nghe tiếng ngựa hý, vụt đột lòng, vì đó là giọng hý đặc biệt khi nó đánh thấy hơi lạ, hay một sự nguy hiểm nào. Lúc đó, hai con mắt Đại Sơn Vương chiếu thẳng vào mắt địch thủ, theo thói quen, bao nhiêu điện lực dồn cả vào tia mắt thôi miên áp đảo địch trước khi nổ súng.

Kẻ lạ trùm mặt, tia mắt cũng chiếu vào Đại Sơn Vương. Bỗng rõ ràng theo kinh nghiệm tác chiến, chàng thấy tia nhìn kẻ lạ có vẻ sệt khác thường.

Lại một bước nhích lên. Rõ ràng sau lần vãi trùm, hai con mắt kẻ kia như xót xa cầu khẩn và đặc biệt, không một tia hung quang.

- Lạ thật! Ngôn ngữ hành động tên này đầy vẻ ác nghiệt, dữ tợn, sao đáng đáp lại thanh thanh mềm mại, nhất là tia nhìn không vẻ hung hiểm? Sao không phát hung quang? Yếu điện lực là khác! Mà sao hắn đi có vẻ... nặng nề thiếu tự nhiên?

Còn cách một bước con Hắc Phong Câu lại hý, bỗng một luồng gió thổi rào, tà áo choàng của kẻ lạ bị gió cuốn nhẹ lên. Nắng chiều xiên khoai chiếu vào hắn thoáng lấp lánh có ánh từ bên sườn thò ra, trong khi hai tay hắn vẫn buông thẳng.

- À, ra thế! Tử thần đeo sau lưng! Ta lầm độc kế rồi! Con vật đánh được hai thứ hơi người... Đúng lúc đó, vào tầm súng, tướng Thần Xạ nổ liên. “Chát!” Một bóng rụng xuống sau lưng kẻ bị mặt, tiếp liền rụng luôn hai khẩu súng trên tay y. Bóng kia hét “giỏi” lăn vèo vào gốc cây, lãnh thêm một phát đạn vào vai, chồm dậy, chạy mất.

Kẻ bị mặt đứng trơ, ôm tay ngơ ngác. Đa Sát Thủ quay tít cây súng, vội tới giật vải trùm mặt.

Hiện ra một cô gái mắt phụng môi tằm, dung nhan xinh đẹp, hiền hậu tuy không kém vẻ thông minh.

- Nàng là ai? Sao theo kẻ ác suýt chết oan?

Cô gái thở thê:

- Dạ... thưa em là Đèo Nguyệt Tú. Vì ân cứu mạng, phải đem thân báo sư mẫu... Chẳng dám biết dở hay. Đại Sơn Vương sức nhớ:

- À! Nàng là em gái tù trưởng Đèo Văn Phùng trên Tây Bắc Lai Châu, đêm nào bị Hắc Ảnh Ma Nhân bắt vào “vùng chết”. Sau được Thần Sầu Bà cứu đem đi! À! Kia là quái bà mê vàng nơi núi quạ!

Cô gái cúi đầu, Đại Sơn Vương lại bảo:

- Thôi! Mồ tha cho! Ân cứu mạng, trả với quái bà thế đủ rồi, giờ nên về Tây Bắc là hơn! Rừng già đầy quân hổ, nàng ở lại sẽ mắc họa như chơi!

Cô gái cảm động, “dạ” nhỏ. Đại Sơn Vương nhặt súng ống đưa nàng, bảo:

- Hãy chỉ núi Ô Đầu, mờ tối miếu Âm Hồn gặp quái bà! Đèo Nguyệt Tú ngoan ngoãn chỉ về liền. Đó rồi, tướng núi đưa nàng ra khỏi cánh rừng tử khí, trả đường xuyên lâm. Hai con ngựa vọt hai ngã, để lại phía sau một vùng đầy xác chết. Ô Đầu Sơn... đêm trăng mờ sương lạnh... Đèo núi trùng trùng in vào nền trời biên thù, ngọn chót vót ngửi mây coi như con quạ khổng lồ đậu đó từ vạn cổ dòm xuống miền biên địa thâm u...

Câm nín, hoang dã, đầy bất trắc! Chỉ có tiếng hổ mang gào mòi, “quăng ăng” tiếng sơn cầu vang lên không trung nhộn sắc gai gai, mơ hồ xa xôi vài tiếng hoẵng kêu sương ngơ ngác lạc loài...

Về khuya, bỗng từ đâu xuất hiện ra một bóng nhân mã uy mãnh, lao sâu vào vùng núi Quạ, ngựa đi êm không tiếng động, như bóng ma lướt nhẹ trong trăng sương. Vài đốm hoa vàng chiếu qua kẽ lá nhảy múa trên hình nhân mã, soi thoáng khuôn mặt viên tướng lạc thảo khét danh chúa tể Thập Vạn Đại Sơn Vương Vân Nam: Thần Xạ!

Vụt cái, bóng người ngựa biến mất. Lát sau, lại hiện trên triền cao chót vót.

Lần này không cỡi ngựa, Đại Sơn Vương dụng thuật khinh thân vọt đi như tên bắn.

Quanh triền đá hiểm, giữa lùm cây sậm khe núi bốc mờ, bỗng hiện ra một tòa cổ miếu, ánh đèn le lói chập chờn...

- À, miếu Âm Hồn!

Nương trăng sương khí đá, Đại Sơn Vương tiến lại phía cửa miếu, mắt dạng.

Bỗng từ sau ghềnh đá, lờ lờ hiện ra một bóng cô hồn. Bóng này vừa lần ra xé cửa miếu, chợt nghe tiếng vượn kêu, chim hót, trên tàn cây vọt xuống một con vượn và một con chim biết nói tiếng người. Hai con quái này rời khu miếu Âm Hồn, men theo sườn núi, bóng cô hồn lờ lờ đi theo.

Con vượn, con chim trò chuyện thân mật, mới hay con vượn đực có tên Viên Nhi, con chim cái là Điểu Nhi. Chợt cả hai kéo “soạt” da mặt, để lộ hai khuôn diện xinh xắn của đôi trai gái nhỏ trạc mười hai, mười ba tuổi. Thì ra chúng chỉ khoác lột bộ chim, vượn, chính cặp môn đồ thân tín nhất của Thần Sầu. Chỉ trong hai mươi giây, Điểu Nhi bỏ đi lại phía miếu Âm Hồn, còn Viên Nhi vọt lên ghềnh đá khuất ngồi ngủ.

Bỗng “xịch” một bóng áo thụng đen cao lênh khênh đã đứng lù lù sau lưng Viên Nhi, thò tay chụp nghiêng cổ tay, cười ré khan, vòng ra phía trước:

- À, vượn con! Cửa “Khẩu” đâu mày?

Viên Nhi trông đó nhìn. Bóng đen chống gậy xương đeo râu chuỗi sọ người, trùm kín mặt hở hai con mắt khô đỏ, cười danh ác. “Cửa Khẩu đâu? Không nói tao cho rồi bọ rút xương mày.” Viên Nhi lắc đầu, bỗng nghe tiếng hét lê thê, Thần Sầu Bà vọt tới, mắng:

- Sói già! Giờ lại tới “ám” cả bà nội mi? Buông trò ta ra! Ánh thép xé theo tiếng quát, bóng đeo sọ vọt tránh. Thần Sầu theo đà nhảy điểm “véo” một cái. Viên Nhi nhún mình nhảy tót xuống. Đúng khi đó một bóng chầm mặt cô hồn xẹt tới, định túm lấy đuôi bé vượn. Thần Sầu Bà nhác thấy, hét lên, nhảy xuống, thả “rào véo” một mớ độc trâm, buộc bóng cô hồn phải dừng lại, phát vụt tay ra. Một luồng sáng lóe dưới trăng, trâm giấy bay lả tả cắm đầy cây lá gần đấy. Luồng sáng quét một đường bán nguyệt rộng, lia ngang lưng Thần Sầu, lưng đeo sa đang vọt xuống như hai con cắt. Chát! Keng! Tóe lửa, cả hai buộc phải nường đà quật làm điểm tựa vọt bắn hai ngã, loáng có vật trắng trắng bắn “véo véo” lên tàn cây, rào rẹt hai, ba cái lá, bóng cô hồn quơ tay tả, bắt dính hai mảnh xương thép nhỏ bị liếm đứt tung về phía hai người. Cả hai nhòm vũ khí, bóng cô hồn đã thuận tay chụp luôn Viên Nhi, nhảy vọt đi mất.

Thần Sầu, bóng đeo sọ cùng phóng theo, vẫn chưa chịu tha nhau. Vừa rượt vừa chém, đánh lộn rất dữ. Nên bóng cô hồn đã dạt ngang ẩn sang bên tối lừa hai người lao thốc đi. Đại Sơn Vương xẹt lại, đã thấy y đang ghé hỏi chi Viên Nhi, rồi đặt đĩa nhỏ vào kẹt đá, vọt đi như tên. Đại Sơn Vương ung dung bước tới, dùng nhơn tuyến thôi miên hỏi Viên Nhi vị trí “cửa khẩu” đoạn lập tức vọt lại chỗ vừa xảy ra cuộc loạn đả.

Chợt thấy một cuộn giấy rút khỏi kẽ đá, tướng núi nhặt lấy, chưa kịp coi, giắt luôn vào mình, đoạn đếm từng bước dọc ghềnh triền loang lổ ánh trăng, tìm “cửa khẩu.” Đang quan sát bỗng thấy bóng Thần Sầu Bà Miếu Âm Hồn từ phía trước vọt lại, mắng lớn:

- Chao ôi! Lũ chó đú chạy biến đâu mất rồi? Thăng cô hồn nào bắt cả trò ta? Đại Sơn Vương gọi:

- Lão bà! Chớ ngại mỗ cứ ỗ biết rõ về tên hai mặt, mỗ sẽ tạ ơn... bắt lại Viên Nhi trả bà.

Thần Sầu Bà dừng chân, bước lại, đứng dưới một mỏm đá nhô ra như cái tàn, gật đầu lia lịa:

- Phải đó! Phải đó! Tướng giặc giúp mụ! Ôi! Thăng mặt cô hồn nó có thanh gươm sắc quá! Đại Sơn Vương tiến lại, đứng trước mặt quái bà, nghiêm nghị bảo:

- Mỗ đây lời nói như dao chém đá, nhanh lên... không chúng bỏ đi xa!

Thần Sầu Bà có dáng trầm ngâm đi đi lại lại dừng lại nhìn trời sao, thấp giọng:

- Lương Diện Nhân... tướng giặc muốn biết nó... phải vì nó giữ mảnh họa đồ thứ tám không? Đại Sơn Vương hơi nhú chân mày, gật đầu:

- Phải đó! Mỗ nóng lòng cũng vì lẽ đó!

- Chính mụ cũng đuổi theo kho tàng suốt bảy, tám năm chục năm rồi. Nhưng thôi! Mụ cũng không tiếc gì với tướng giặc! Lương Diện Nhân? Còn như năm ngoái hần đến bắt cóc trò Đèo Nguyệt Tú của mụ... Hần chính là...

Giọng quái bà càng nói càng nhỏ theo dáng trầm ngâm hồi tưởng, vừa nói vừa đi đi lại lại. Đại Sơn Vương chăm chú nghe, tiến lại gần, bỗng Thần Sầu Bà nói lớn:

- Lương Diện Nhân... chao ôi... Hần chính là...

Rập! Thành linh cả khoảng đá chuyển động, tấm thạch nhũ tróc đầu Đại Sơn Vương bỗng ụp xuống, như núi lở bất ngờ. Đại Sơn Vương giật nảy mình, phản ứng bèn nhảy khác người, vừa thấy động tịch, bỗng tàn đen chụp xuống, bèn nhún chân nhảy vọt về phía Thần Sầu Bà.

Nhưng quái bà giờ tay như cản lại. Đại Sơn Vương phải vội tìm bà, ngã vọt vào vách núi. Nào ngờ lúc đó, vách núi lại ngã ụp xuống một mảng lớn, đồng thời dưới chân, ghềnh đá cũng tụt, bỗng lộ ra một cái vực lớn. Thần Sầu Bà đã xẹt chặn phía ngoài, thả ra một loạt ám khí. Đại Sơn Vương rơi vọt xuống vực đen chùng hai thước, đề khí, định đập vách vọt lên nhưng vách trên đã chụp kín như bưng.

Tiếng Thần Sầu Bà cất lên the thé, hắt xuống đặc chí vô cùng:

- Hé hé! Không ngờ lại ụp được chim đại bàng Vân Nam! Chịu nộp họa đồ, mụ sẽ đem lên! Đừng hòng trốn thoát!

Thân thể Đại Sơn Vương rớt vun vút, tiếng quái gở còn xói vào tai. Trong cơn kinh hoàng, tướng lạc thảo vốn tay bản lĩnh, định ngay thần, vọt nghĩ:

- Dầu đề khí, rớt xuống đây, không chết cũng tử thương... Phải liều cửa tử hãm ngay mới được!

Tức thì vận sức vận mình, đập nhanh chân cho thân nằm ngang cản sức rơi.

Vút, loáng đã lao sâu ngót hai mươi thước, bàn chân đập trúng vách đá. Chát!

Chân đâm đá, kéo thốc một đường sâu mười phân, theo đà rơi mạnh. Chàng lại đập chân, vung tay, mỗi lần chạm vách, cày đá, lại hãm tốc lực bớt được một ít. Vù vù bên tai tốc độ chậm dần, sau vài mươi lần cày vách, đã thấy tiếng vù nhỏ hơn. Đại Sơn Vương liền đập mạnh chân, giang rộng tay, đề thân. Vụt! Bịch! Thoảng như trong mộng ảo, chân giày đã chạm mặt đá đáy vực, tướng núi lại nhún chân nhảy vọt lên rồi đáp hẳn xuống. Tuy tốc lực đã giảm nhiều, hai chân vẫn tê chồn muốn bại hẳn đi, phải bấu vách đá ngồi tạm xuống. Nhờ có mang theo đèn bấm, tướng lạc thảo bèn lấy ra chiếu ngược lên, bất giác thất kinh kêu “chà” giật gọng.

Vì vệt đèn xanh lè rê vực đá, mới hay cái vực này còn sâu gấp rưỡi vực Tây Phần Đông Quân bị gạt xuống. Phía trên rộng, càng xuống càng thu hẹp tựa cái nong tầm vách lại nhẵn như mài, người giỏi khinh công bậc nào cũng khó lòng vượt lên nổi.

Còn đang suy tính, bỗng nghe tiếng quái bà trở xuống hút xa:

- Tướng giặc Vân Nam! Hẹn cho từ giờ đến canh năm phải nộp họa đồ, hết hạn, mụ thả mìn, đạn, khói độc, hơi ngạt xuống là toi mạng! Đại Sơn Vương cả giận, rút súng bắn thốc lên mấy phát, hét:

- Quái bà! Không thù oán, sao sinh sự lừa ta? Cho hay: chậm lắm sang canh ta sẽ lên xẻo mép.

- Hé hé! Mụ biết rồi! Với tay giỏi nghề đạo tặc như tướng giặc Vân Nam, còn có một cách lên thoát vực thẳm này! Một cách thôi! Nhưng chớ kỳ vọng! Còn có mụ ngồi nhập định trên này mà!

Liền mấy phát, súng nổ theo tiếng quát. Đại Sơn Vương vội nhảy vào mép đá ẩn, lia đèn bấm coi, thấy đáy vực ăn loe lồi lõm chỉ chừng năm sáu chục thước vuông, một đầu vuốt dài như mũi dùi. Nền gập ghềnh ứt át, nước từ kẽ đá chảy ra róc rách, triền miên nhịp buồn tênh. Bền đảo quanh thám sát, bốn bề chỉ thấy vách đá trùng trùng, Đại Sơn Vương nhún vai lắc bả:

- Chỉ còn một cách! Nhưng quái bà đã đoán biết, mụ trấn hết trên, leo lên thật nguy hiểm.

Tướng núi bậc bội ngồi xuống một tấm thạch bàn nhỏ, nghỉ lấy sức. Đêm khuya dần. Màn sương trắng phủ mờ núi Quạ, mơ hồ bàng bạc. Miếu Âm Hồn bí mật vẫn bao trùm. Ở Đầu Sơn, “thế giới cheo leo tí ngoài biên cương” khuất tịch, chỉ còn tiếng chim khảm khắc băng khuâng rã rời.

29. Chương 29: Máu Rỏ Thành Vàng

Lát sau, bỗng lại thấy bóng mặt cô hồn xuất hiện trong kẹt đá đặt Viên Nhi. Y võ tỉnh, giải huyết cho đứa bé vượt, đoạn nắm vai, quắc mắt long sông sọc coi dữ tợn hết sức:

- Viên Nhi? Sao lại nói dối ta? Muốn ta xử như tên đeo sọ người? Hãy nhìn mắt ta đây! Tiềm thức mi trôi đây! Nghe đây! Các cơ quan bí mật vùng núi Qua? À! Nơi nhốt ông già đó? Ông già đó cách đây hơn năm bị Thần Sầu Bà bắt về. Đứa nhỏ có vẻ hoảng hốt, lắc đầu lia lịa, mắt lảo liêng như sợ có người dòm:

- Không không! Không có ai đâu! Mà ông hỏi làm gì?

- Viên Nhi! Hãy ngó ta! Cứ nói! Ta bảo toàn cho không sợ. Phải một người bị bắt nhốt... một ông già râu bạc hay một người nào đó? Cách đây hơn năm... Đứa bé rừng đứng im, cổ moi trí nhớ, lẩm bẩm:

- Hơn năm... Không có! À, mà có có... chị Đèo Nguyệt Tú con ông tù trưởng Thái Lai Châu. Phải rồi, ngày ấy Viên Nhi có theo lên “vùng chết” Hắc Giang, sư mẫu cứu chị Tú...

- Không phải! Ta muốn hỏi: người đàn ông. Một ông già hay một xác chẳng hạn! Cố nhớ coi! Đứa bé mơ màng, chợt “à à” liền mấy tiếng:

- Có có... đúng rồi, có một người nhưng không phải một hình như một cái xác hấp hối. À, mà không có một tiếng nói mà! Đêm đó về mùa xuân, nửa đêm có mưa bụi. Viên Nhi đang ngủ, chợt sư mẫu về, vác theo một bọc trở vào trong. Liền mấy ngày, sư mẫu không đi đâu, Viên Nhi đem trà nước vào, nghe trong rèm có tiếng ai than, rồi sư mẫu quát:

- À... tận tình... chẳng nghĩ đến mụ, rồi sẽ biết... Hà hà...

Liền đó, lại có tiếng rú ghê gớm. Viên Nhi sợ quá, chạy vội đi. Từ đấy không thấy gì nữa.

Người bịt mặt trầm ngâm giây lát, dịu hỏi giọng rung hẳn vì xúc động:

- Không thấy gì? Nhưng sau đó Viên Nhi có thấy sư mẫu làm áo quan... hay sai nấu thêm cơm? Đứa bé lắc đầu.

Người lạ đứng im, lại hỏi nhỏ, lát sau dịu bảo:

- Thôi! Ta tạm đặt Viên Nhi nằm kẹt đá, ta vào có chút việc.

Phút sau, đã thấy người bịt mặt xuất hiện trong tòa cổ miếu, đảo khắp đường ngang ngõ tắt, đáng bực bội thất vọng, bỗng nhiên vùng đưa tay rút soạt gươm đeo sau lưng, bật kêu:

- Trời! Tập di thư... đâu rồi? Lẽ nào bị lấy trộm? Thôi rồi! Chắc rớt lúc đánh nhau.

Thân hình vọt đi như tên bắn, thoát đã ra triền núi Đông cúi tìm từng kẹt đá, thất vọng, bèn lần đến khu cửa khẩu nhảy luôn xuống.

Trong lúc đó, trên nắp nhốt Đại Sơn Vương, quái bà Thần Sầu Bà vẫn ngồi nhập định, thỉnh linh mở choàng mắt ra long sọc, vùng đánh tay lẩm bẩm, bỗng kêu lên:

- À! Có kẻ đột nhập mật thất! Quê động nội cung! Hay bọn lão Sói lộn lại.

Quái bà rúc lên một tràng tiếng Mèo. Từ triền dưới, bảy cô gái mặc y phục Mèo quần xà cạp đeo súng vọt lên cung kính cúi đầu.

- Bẩm... Mẫu chúa truyền!

- Trấn cửa vực này. Nghe thấy bóng người lên, cứ nổ súng. Bán ẩn bán hiện, nếu gặp người ngoài, chó ra mặt, phải báo ngay. Bọn chúng bay không địch nổi chó khinh xuất!

- Dạ!

Ba cô gái Mèo vọt vào bóng tối, còn bốn cô chống súng trấn bốn góc cửa nắp.

Quái bà bắn mình đi thoát đã tới cửa khẩu, vượt đường ngầm tới căn mật thất. Im lặng. Trong nhà thoi nền trắng vẫn cháy dật dờ, hao mòn gần hết. Điều Nhi chừng mệt mỏi, đang ngồi ngủ gật trước bàn mộc.

Quái bà nhẹ tiến đến bên cửa. Bất ngờ vùng tay búng “véo véo” vào bức rèm sau lưng Điều Nhi.

Chỉ xé không khí, vút vút, tay khoa như máy, mười ngón bật bật, bức rèm hơi động dậy như có gió thoảng. Điều Nhi giật nảy mình, dòm lại thất kinh, thấy bức rèm đã thủng lỗ chỗ như dùi. Véo véo gió động đâu, tiếp tục thủng đó, loáng đã hàng mấy chục lỗ.

Bên trong rèm, vẫn im lìm. Ngay lúc đó, quái bà nhảy vọt vào như con cắt, đưa tay vén soạt bức rèm.

Phòng trong trống không bóng sinh vật.

- À... Nó chưa kịp vào đây! Hay lắm! Điều Nhi! Ra ngoài cửa, cẩn thận nhe!

Sư huynh mi bị bắt cóc đó!

Cô bé chim ngơ ngác, lắp bắp, chạy vội ra ngoài, ẩn vào một góc tối.

Mặt thất không người. Quái bà kéo rèm xuống, tiến thẳng đến phía cuối gian phòng, đưa tay búng nhẹ mấy cái. Bỗng nghe như có tiếng đàn chai nổi lên. Tình tang tang... tang tình...

Liền ba nhịp, vách đá bỗng nứt đôi, đẩy ra cái ngăn kéo nhỏ bằng sắt. Quái bà thò tay nhón một cái hộp bằng bao diêm, mở coi, đoạn lại bỏ vào. Nhịp đàn chai lại nổi, vách đá khép lại vừa khít.

- Có thể chứ! Kể ta cũng quá lo xa. Dầu đứa nào vào cũng đừng hòng tìm ra mà. Hé hé!

Quái bà vọt ra mất dạng. Điều Nhi từ ngoài bước vào, ngồi chỗ cũ tiếp tục ngủ gật. Đêm vào khuya. Mặt thất im vắng mênh mông, một cơn gió lửa ruột núi tun hút, ngọn bạch lạp vật vờ rập xuống.

Thình lình từ dưới gầm bàn một bóng người ló ra vọt cái đứng sững sau lưng Điều Nhi.

Tự nhiên cô bé rùng động vai, mở choàng mắt. Nhưng bóng người vừa đeo dính dưới gầm bàn đã phẩy nhẹ tay một cái, cô bé lại gục xuống ngủ vùi. Người lạ lách vào sau bức rèm tiến về phía cuối buồng. Không ai khác người bịt mặt đã bắt Viên Nhi. Rất lạ, người này giờ tay diễn lại đúng động tác của Thần Sầu Bà.

Ba nhịp đàn chai từ trong đá phát ra. Quả nhiên mặt đá nứt đôi, nhả ra một ngăn đựng hộp. Người lạ thò tay nhón lấy.

Bỗng “veo” một cái, trong hộp bắn ra một vật loảng ngoằn. Trong lúc quá bất ngờ, người lạ bị vật kia mổ trúng mu tay, “nhói” cái tựa kim châm.

Nhưng người này cũng kịp đảo vọt tay, kẹp nghiêng lấy vật kia. Nhìn lại mới hay con phi xà rất nhỏ, sắc khoanh. Vừa lúc đó, một con thứ hai bắn ra. Nhưng người lạ đã biết, lập tức xuất thủ kẹp nốt. Soi dưới ánh nến mờ sắc vẩy óng ánh như dát ngân nhũ, nhìn mu tay, vết mổ đỏ như son, người lạ quăng xác rắn, lăm bắm:

- Hừ! Gớm thật! Loại độc xà chính nòi phi xà cực độc chúa rắn trên Mang Bành Sơn đấy. Mổ một cái chết tươi, hà! Đoạn người lạ thản nhiên mở tách hộp, vừa liếc vật đựng trong, bỗng sáng mắt bật giọng:

- À, mảnh họa đồ Bát Quái! Bảo vật Nam Bang. Đại Sơn Vương đã từ công phu tìm được bảy, còn một nghe đồn trong tay Lương Diện Nhân, sao quái bà cũng có? Cái nào thực? Đang ngắm, bất thần người bịt mặt xẹt vút vào một góc.

“Véo véo” chỉ phong xiên rèm đỏ, rồi soạt một bức rèm vén tốc lên.

Sừng sững dưới ánh nến vật vờ, Thần Sầu Đoạt Mệnh Bà đứng thông tay ve vẩy, mắt long sọc, cười sạo gợn:

- Giỏi lắm! Mụ chậm nghĩ mất mấy chục giây! Deo dưới gầm bàn... hừ! Trộm bảo vật của Miếu Âm Hồn! Như bốn! Biết điều đặt trả đó, rút đi!

Người bịt mặt cầm hộp giờ cao, thản nhiên cười:

- À! Thần Sầu! Hay lắm! Mổ đang cần gấp! Muốn lấy lại hộp, hãy trả lời câu mỗ hỏi.

Quái bà quắc mắt, bỗng để ý thấy hai xác rắn dưới nền đá, vùng hỏi:

- Mi kẹp chết rắn? Lẹ tay đó!

- Dở chứ! Vì bất ngờ bị nó mổ một nhát vào tay! Đây bà già coi!

Miệng nói tay giờ dưới ánh nến. Thần Sầu vừa nhác thấy vết đỏ, phá lên cười ác quái:

- Khé ké! Hồng rồi con ơi! Phi xà chúa đã mổ, Biển Thước tái sinh cũng không cứu nổi! Nếu vậy mụ đứng đợi đây xem mi tím thịt ngã lăn ra chết bây giờ?

Người lạ nhìn vết mổ hỏi:

- Thật không thuốc nào chữa nổi ư?

- Đúng! Phi xà chúa còn độc hơn hồng xà, thanh xà. Đôi này mù đã lấy giống trên Mang Bành Sơn đó! Trừ phi... mi mang nọc rắn độc trong mình!

Người lạ chợt cười bảo:

- À, nếu vậy, rắn lão bà mổ không sao. Vì... mổ đây chính là người nọc rắn đó! Trách nào chỉ hơi ngứa như muỗi đốt thôi!

Quái bà nheo mắt, có ý không tin, chợt người lạ cao giọng:

- Sao? Bà lão có chịu điều kiện không?

- Chó đú! Cứ nói!

- Cách đây hơn năm, vào mùa xuân, lão bà mang về một ông lão, giờ ông lão đó đâu? Còn nhốt hay đã nằm yên dưới mộ?

Vừa nghe dứt, tự nhiên quái bà nổi loi đình thình nộ, trợn mắt hét:

- Chó đú! Bà nội mi vác ông lão về đây làm gì? Phải ngoại tổ mi đó không?

Lời vừa buông, tay đã hoa lên, đánh ra nhát phản phong cực độc dữ nóng ran bùng đá.

- A! Hỏa phong loi!

Không nao núng, người lạ vung tay phá gió kinh đánh lại. Nghe “bùng”

“bùng” mấy tiếng, mặt thất bị chấn động, bắn tung đồ vật. Thần Sầu bật lùi lại ba bộ, còn người lạ chỉ lùi một bước, quái bà hét lớn, rút soạt lưỡi mã tấu Lý Tú Thành, chằm “véo”. Người lạ cũng rút phắt gươm ra, vẩy mạnh. Vừa nhấc ánh xanh lè, quái bà bỗng giật mình bật kêu:

- Thanh kiếm! Thanh kiếm!

Chát! Tóe hào quang, mã tấu bắn lộn lại. Quái bà lệ tay chụp nghiêng lặn vèo vào góc nhà.

Người lạ đảo tay bắt kiếm, thình lình nghe “xịch” trên trần một lưỡi đao khổng lồ sáng quắc chém vụt xuống, đồng thời từ phía dưới vách đá liền mấy mũi giáo phóng ra. Vần diêm tĩnh, người lạ lắc mình tránh lưỡi đao, đồng thời khoa tay gươm chặt lia một đường bán nguyệt.

Chát! Chát! Giáo đứt đôi, nhưng ngay lúc cây đao khổng lồ hạ xuống trần nhà cũng chụp theo dưới chân, đá tụt sụp cái thành vệt. Người lạ bị mấy phía giáo phóng, nhanh mắt lắc mình toan nhảy ra phía quái bà. Nhưng một luồng kinh phong độc đã lừa vào, mắt đã bất ngờ người lạ rớt luôn xuống vực thẳm. Mảnh trần nhà ập kín, im lìm nặng nề, hiện rõ một phiến thép dày hàng gang tay xám xịt.

Thần Sầu Bà tiến lại, vịn chốt kỹ lưỡng, cau mày lăm bắm:

- Chó đú! Phen này toi mạng! Nhưng biết đâu nó sẽ gặp... Giờ phải lên tính chuyện tướng giặc Vân Nam. Còn thằng này có thoát đặng trời không ra nổi âm ty!

Dứt lời, quái bà giải huyết cho Điểu Nhi, truyền đi ngủ, đoạn thổi tắt ngọn nến, đóng cửa mặt thất, bỏ đi liền.

Trong khi đó, tại cửa vực xé Bắc triền, bảy cô gái Mèo đệ tử quái bà vẫn chong súng trấn chủ cẩn thận. Ba nàng ẩn trong bóng tối canh phòng quanh triền, bốn nàng tựa ghềnh coi cửa vực. Đêm khuya, khí đá lạnh lùng, đầu hiu muốn ru người vào giấc ngủ canh dài... Bỗng từ đâu âm thanh kỳ dị nổi lên, nổi chìm khắc khoải mơ hồ, một thứ âm thanh chưa bao giờ gái Mèo được nghe, chồn vồn như từ một thế giới xa xôi nào “ám” về, nửa giống địch lộng, nửa như tiếng tù và rúc đêm đông.

Cả bảy nàng cùng nghiêng tai, dòm tứ phía.

- A, tiếng kèn chi... ai thổi?

Không phải đợi lâu. Âm thanh thoát đầu mơ hồ nhẹ như cơn trốn vọt chuyển như gió táp mưa sa, âm âm tựa trời long đất lở, dùi vào tai bảy cô gái Mèo như sấm, sét nổ, ào ào thiết kỵ, cuồng phong, càng lúc càng gia tăng áp lực. Cả bảy nàng đang đứng bỗng buông thõng tay súng, lơ đãng, tâm thần chấn động, âm thanh ập gần, não loạn như muôn ngàn sấm sét đao binh chuyển tới, cực kỳ thôi thúc, cả bốn nàng trăn trối bỗng thích chí cất tiếng cười sảng sặc, múa tít súng nhảy như điên, miệng hát líu lo:

- Ý a, tiếng kèn từ địa ngục! Thối đi! Cho em cỡi tiếng kèn lên chơi Hoàng Su Phi!

Từ xó tối, một nàng dáng đội trưởng nhảy vọt ra, mặt thất sắc hét:

- Nguy! Nguy! Xuống báo ngay sư mẫu. Tiếng ma quái từ dưới vực. Bịt tai mau! Bịt tai mau!

Mấy nàng vội đưa tay bịt tai, nhưng âm thanh lúc này đã ập tới, như dùi vào tai khiến cả nàng đội trưởng cũng bứt rứt chạy lăng xăng nhảy tít lên tấm thạch bàn vực.

- Coi chừng! Coi chừng!

Tất cả cùng nhảy lên theo rồi lại nhảy xuống chạy quanh như đèn cù, tay vẫn múa súng cuồng cuồng.

Từ dưới vực âm ỉ đang âm ỉ sấm sét, chợt lại chuyển sang êm đềm, nỉ non như khóc như than, làm cả bảy cô gái Mèo lại dờ ra, mê cuồng cứ múa súng hết chạy dầm quanh cửa vực. Âm ỉ càng huyền diệu, tấm thạch bàn bỗng chuyển nhẹ thoảng như có khói mờ xông lên.

Rồi phiến đá hơi nghiêng. Kịch. Từ dưới, một luồng ánh sáng nháng lên như chớp tóc, liền hai cô gái bị đứt đầu, ngã vật thây xuống, thủ cấp lăn lóc tựa gáo dừa, đảo dật kê đá.

Năm nàng còn lại thất đờm trợn tròn mắt, nàng hét:

- Bắn! Bắn! Nổ lên! Nổ lên!

Cả mấy họng súng chia, nổ loạn.

Thình lình từ xó tối triền bên, một bóng đen ngòm quái gở nhảy vọt ra, đứng sát thạch bàn chống gậy xương dòm bốn gái Mèo, cười the thé:

- Âm thanh công kích! Lũ chó cái này phát điên đến nơi rồi! Đứa nào bị nhốt dưới đó?

Bọn gái trăn vực đang cơn mê loạn, xịch thấy bóng áo thụng đen, cùng trở mắt dòm thấy mặt trùn, cổ đeo râu chuỗi sọ, cả năm nàng cùng mất vía, giật lùi hết:

- Áo thụng đeo sọ, người là ai?

- Chó sói thành tinh đây! Chớ sợ! Tao không ăn thịt đâu! Đứa nào dưới đó?

- Không biết! Bị sư mẫu bắt xuống...

Bóng đen không ai khác hơn là Sài Kíu Tinh Phấn Tây Phàn, dòm phiến đá bốc khói, mép vực vừa tắt ánh trăng, lấm lấm:

- Thả kiếm giết người! Ô hay, thằng bịt mặt vừa nãy?

Bỗng nghe binh một tiếng, tấm thạch bàn dày bị bắn tung lên một khoảng bằng cái thùng đá vụn bay rào, trắng xóa như vôi. Dòm tới, đã có một lỗ thủng.

Nhanh như con cắt, Sài Kíu Tinh vung cả hai tay áo thụng đánh thốc xuống lỗ hổng.

Bùng! Âm hưởng ngân truyền, có tiếng thét lớn từ dưới vực đưa vọng lên, hút chìm.

Rồi âm thanh phụt tắt, bốn bề im lìm như chết.

Phía Đông, trăng hạ tuần vừa nhô hình lưỡi liềm mỏng cài ngọn núi Ô Đầu, vàng bạch như da người chết trôi.

Ngay khi đó, một bóng người vừa thét vừa từ phía trong khe núi vọt tới: Thần Sầu!

- Âm thanh giết người! Tránh xa cả ra! Tránh ra!

Vèo cái, quái bà Miếu Âm Hồn đã đứng kể thạch bàn, Sài Kíu Tinh động chất đầu gây xương, cười đắc chí.

- Chớ lo! Lão già đã đẩy nó xuống đáy vực rồi! Giờ này chắc đã tan xương!

Quái bà lia nhớn tuyến dòm lão Tinh, cười nhạt:

- À! Sói già Tây Phàn! Mò đến đây làm gì?

- À! Có chút việc riêng! Mấy đứa nào đó?

Quái bà liếc hai cái xác đệ tử cụt đầu, nghiêng răng:

- Sói già giết học trò ta?

Sài Kíu Tinh ngửa mặt cười khà:

- Bạc ngôn! Lão già làm ơn nên oán, không có lão già, nó đội đá chui lên rồi!

- À! Sói già đâu có thích giúp ai? Muốn gì?

Sài Kíu Tinh cười ré:

- Muốn coi mảnh họa đồ Bát Quái! Động chủ Tây Phàn mới định một quẻ, được tin Lương Diện Nhân mới gửi lão bà Thần Sầu nhờ giữ giúp!

Thần Sầu cười thét:

- A giỏi! Ta mới cướp được của tên hai mặt nhưng sói già đen, tướng giặc Vân Nam mới phổng trốc tay rồi! Ta lừa đẩy hấn xuống dưới đó!

- Ôi cha! Nói vậy “kho tàng Tôn Thất Thuyết” nằm dưới đó rồi! Lão già muốn chia đôi đồng đều, chịu chớ?

- Sói ngốc! Mi không loạn óc sao dám mở miệng nói câu ngu xuẩn đó! Hé hé! Một cái vảy vàng, đừng hòng sờ tới! Vàng ròng chồng chất. Mi định ăn trộm vàng của mụ là mi tới số!

Dứt lời, Thần Sầu hú lên một tràng lãnh thét, nhất hô hạ ứng, thủ hạ rùng rùng đổ tới. Sài Kíu Tinh hét, “À! Mụ già này độc bụng ăn tham! Tây Phàn đâu?” lại có tít dưới dạ ran. Quái bà tính lẫn xả vào nhau đánh nhau hét như sấm, chung quanh súng nổ rần, nháy mắt một khu núi Quạ đã thành bãi chiến, tiếng người kêu rú lê thê.

Trong khi đó dưới đáy hang, Đại Sơn Vương đang ngồi tính kế, bỗng nghe phía trên súng nổ rần, tướng Thần Xạ nhún vai, chợt nhớ cuộn giấy bắt được, bèn lấy ra, chiếu đèn coi.

- À ra thế! Bí mật về gia phả họ Lê! Tập gia phả ẩn tàng nơi chôn dấu kho vàng triều Nguyễn, thiên hạ hiện đồ xô đi tìm, như đường họa đồ Bát Quái. Cả nhà tuần phủ Lê Hoàn tan nát, cuốn gia phả không cánh mà bay mất, không ngờ lại vào tay ông già mặt đỏ! Hừ! Đây là di thư gửi Dũng sao lọt tay người bịt mắt? Hay hấn chính là người họ Lê?

Trăm mối ngổn ngang đầu óc tướng lạc thảo Vân Nam đảo lộn quay cuồng, huyết quản sục sôi, hình ảnh kho tàng vô giá hiện lên sáng chói, vàng thoi lớp lớp chồng chất trong tập gia phả yểm tàng trên Mang Bành Sơn.

- Ta mang lời nguyên thiêng liêng về nước, tìm bản đồ Bát Quái thu lấy kho tàng Nam Bang. Trăm ngàn gian hiểm, lấy gan nát óc bao năm, giết bao nhiêu mạng người... nay mới tìm được bảy mảnh, còn một mảnh cuối trong tay Lương Diện Nhân, đường họa đồ Bát Quái trăm bước còn có một. Con đường gia phả họ Lê trăm bước đã xong, bí mật kho vàng để trên núi Mang Bành! Đọc đường ẩn tự là có cơ duyên đi lấy... đêm nay đáy vực lại tình cờ khám phá, rõ ràng đã có cơ duyên, chỉ còn việc đến Mang Bành Sơn là kho tàng đã nắm trong tay! Bao nhiêu huyết hấn... một khắc đến rồi... không cần đi tìm mảnh họa đồ Bát Quái nữa! Ý nghĩ dồn dập, máu càng sôi, cảm khái bốc cao vọt vọt, tướng lạc thảo cảm tập sách giờ cao, cất tiếng cười vang:

- Bí mật kho vàng! Đội ơn Thượng Đế đã run rủi cho kho tàng nước Nam lại về tay người Nam! Cám ơn Thần Quân mặt đỏ không đem bí mật xuống tuyền đài!

Dưới vực sâu, tiếng cười của viên tướng lạc thảo dọc ngang bốc cao sáng khoáy như hồi chuông chiến thắng kỳ diệu... Nhưng thành linh tướng núi im bất, ngồi bất động, thờ hẩn một mặt thở phào một hơi dài, chân mày dúm lại nhìn ngọn lửa nển, lấm bầm:

- Nhưng còn Thái Dũng! Ta đã nhận nó là em, truyền nghệ bản, cả nhà nó tan nát vì gia phả, máu họ Lê rõ khắp nẻo đường, cuốn di thư này, Thần Quân gửi nó, và máu nó đã rõ nhiều trên thư này! Nó, Dũng họ Lê, ta đã xót tình hiếu tử, nhận nó là em, gọi nó bằng hiền đệ!

Tướng núi càng lúc càng trở nên băng khuâng rất lâu, mới cầm ly cà phê khuấy tan đường, nhấp từng ngụm nhỏ, vớ lấy di thư coi, rồi lại đặt xuống, lời Voòng, Thoòng vắng vắng bên tai.

Trong rừng núi Bằng giang đạo nọ, sau vụ Cờ Đen cướp pháp trường, Đại Sơn Vương gặp Thái Dũng, cứu khỏi tay kiếm dữ Đông Quân, nhận Dũng là em, Voòng Lầu, Thoòng Mềnh đã ngỏ lời can gián, nói rõ những cái khó xử về sau, khi biết Dũng cũng mang lời nguyện tìm lại gia phả họ Lê.

Hai người cùng một đích, dầu theo hai ngã đường, biết đâu không có phút đối đầu? Và khi đó Đại Sơn Vương quyết lòng nhận Dũng, bảo với hai viên cận tướng là sẽ chỉ theo họa đồ Bát Quái mà thôi!

Nay trở trêu, bí mật gia phả họ Lê lại lọt vào tay chàng.

- Không! Một lời như dao chém đá. Ta đã nói theo đường Bát Quái, di thư này của Thái Dũng, phải tìm trao trả nó! Dũng nó người họ Lê, ta đã nhận là nghĩa đệ.

Tướng lạc thảo dần từng tiếng đứng phắt lên... thở phào một hơi như trút hết ngàn vàng ra ngoài. Đoạn cúi nhặt tập di thư cuộn lại, bỏ vào túi áo trong, bỗng cất tiếng cười lớn:

- Tìm trả Dũng! Ý được lắm! Nhưng còn vực sâu đây! Vực sâu không lối thoát! Thân chim lồng, hừ! Cạm bẫy quái bà! Còn vực thăm đây!

Tướng núi đưa mắt nhìn quanh, ánh nển vật vờ đổ cái bóng chàng lên vách, đen ngòm như hình bóng âm u của tử thần.

Vừa toan rút chiếc đồng hồ quả quýt trong túi ra xem giờ, thành linh có một luồng gió lửa xoáy tròn đáy vực, ngọn nển kéo dài, lửa đèn cồn xanh lè dấy dựa kêu phè phè. Đưa tay vịn tắt đèn cồn, còn đang ngạc nhiên chưa biết gió lửa lối nào bỗng nghe văng vẳng có tiếng Thần Sầu Bà gọi lãnh thê:

- Tướng giặc Vân Nam! Tướng giặc Bắc Thần! Đại Sơn Vương cau mày, liếc nhìn quanh lấm bầm:

- Mụ gọi! Chắc đã sang canh!

Bèn tiến ra sát ngoài, dòm lên, nhưng vẫn thấy tối om, liền lên tiếng:

- Có mỗ đây! Phải mụ Miếu Âm Hồn đó không?

Tiếng Thần Sầu hắt xuống theo chuỗi cười ngạo:

- À, tướng giặc vẫn mạnh giỏi chứ? Gần tàn canh rồi đó! Đã nghĩ kỹ chưa?

Mụ cho hay: còn không đầy hai mươi phút đó! Đại Sơn Vương cười ngất:

- Khởi nghị! Mỗ đã định rồi!

- Sao?

- Lên xẻo mép nhà mụ và quăng xuống cho cầu!

- Khé ké! Nghe được tiếng khảm khắc kêu không? Gần gặp nhau rồi đó!

Các đồ hơi độc đã để sẵn cạnh mụ rồi đó! Lại có cả trái địa lôi nữa! Này! Liệu dưới đó có chỗ tránh lôi phục không?

Vòm trời vàng bệch hé mở thoáng lại khép kín... im lìm... Đại Sơn Vương quay vào, đảo quanh vách đá, đưa tay đẩy thử. Vô ích.

Lòng vực không có chỗ tránh địa lôi. Hay chỉ vài trái tạc đạn quăng xuống cũng đủ nguy rồi. Đại Sơn Vương băng khuâng quơ các thứ bỏ vào "sắc", bỗng thoáng có một hơi gió phả vào mũi, rõ ràng có mang

theo một thứ hương hăng hắc tựa mùi hoắc hương pha da hợp. Liếc chiều nển rạp, tướng núi bước đến bên vách, nơi có nước rỉ ướt sũng.

Hít liền mấy hơi dài vẫn thoảng có mùi hăng hắc lẫn quất giữa mùi rêu đá, tướng lạc thảo Vân Nam càng lấy làm lạ, gật gù nói một mình.

- Không sai được, rõ mùi hoa ngàn cỏ nội. Suối rừng thượng du đất Bắc thường bờ bước hay có hải đường, dạ hợp, dạ lan hương mọc, phải chăng bên kia vách đá là triền núi có khe thác chi đây? Còn nhớ khi ta đứng trên triền với quái bà, chỗ có ghềnh nhấp nhô chỉ rộng mười lăm, hai chục thước, vực này ăn thẳng xuống, vách chắc không dày?

Bèn hú thử mấy tiếng, dò vọng thanh nhưng tiếng hú đã vào vách, hắt lại, không vọng ngân, tướng núi bắt đầu hơi thất vọng, biết vách không có hốc, nhiều lắm chỉ có chút kẽ hở đá để thấm nước ngoài vào.

Thử mấy phía trong lòng vực, càng thấy vách kín như bưng, tướng núi lộn lại chỗ cũ, xòe bàn tay phải, vận hỏa kinh đánh “bùng” vào chỗ rỉ nước.

Sức gió quạt như vũ bão, vách đá bị ép bung ra từng mảng, đá vụn bay rào rào. Nhưng, dưới ánh nển vật vờ, vách đá vẫn lỳ lỳ dày đặc như bưng. Bực bội, tướng núi vận cả hai tay, đánh luôn phát cặp. Sức kinh lần này dữ hơn lần trước mấy lần, điện công quạt đá nóng như nung, khét lẹt, bụi trắng bắn đầy ngực áo.

Nhìn lại, vách đá thủng một lỗ bằng cái thúng sâu hoắm, nhưng vách núi vẫn trơ trơ, tuy xem chừng nước rỉ đã nhiều và mùi hăng hắc càng tỏa ngát.

- Lạ thật! Hay triền núi chỗ này thoải đầy ngoài điều dự ước? Nếu hàng vài mươi thước trở lên, sức kinh có đánh thấu canh, tên điện cũng chưa thủng suốt...

Mà trên kia chắc đã sang canh... Còn gì? Đang lẩm bẩm, đảo óc tính kế, bất thần lại nghe tiếng quái bà Miếu Âm Hồn quát vọng xuống tựa dùi xiên:

- Tướng giặc Vân Nam! Hết hạn rồi! Chịu nộp bảy mảnh họa đồ không? Hay để mụ phải ném khói độc? Đại Sơn Vương cau mày không đáp, tiếng quát lại hắt xuống, lần này như rót vào tai:

- Sao im tiếng thế? Mạnh giỏi chứ? Hay đang nghĩ mẹo thoát vực? Đây, mụ nói thật: chớ hy vọng hảo huyền! Vực của mụ họa may Tề Thiên Đại Thánh mới “cân đầu vằn” ra nổi! Tướng giặc biết “cân đầu vằn” không? Đại Sơn Vương ngoảnh ra, hét:

- Mụ già thôi! Chớ lảm lời dắc chí! Ta sắp lên rồi đó! Liệu hồn! Chủ soái Thập Vạn Đại Sơn Vương mà nổi giận, cả núi Quạ của mụ cũng tan!

Quái bà cười the thé:

- À! Vẫn mạnh giỏi! Chịu nộp chứ? Mụ hứa nhận món đó, sẽ đi ngay! Chớ ngại!

- Thối bà! Đại Sơn Vương Thần Xạ dọc ngang thiên hạ, rất ghét kẻ nào ra điều kiện!

- Vậy ư? Nếu thế... ư này xin vậy! Ôi! Suốt đời đuổi theo bóng dáng kho vàng, bạc đầu rồi, vẫn chưa được ngó vàng thoi chất đống!

- Không xong! Vì ta đã có lời nguyện cả kho tàng Nam Bang không thể để người quái ác như mụ làm chủ được! Cả thiên hạ sẽ điêu đứng khổ sở nếu gươm báu vào tay ác nhân!

- À! Được rồi! Coi đây!

Lời vừa hết, véo véo, từ tróc vực đã có vật quăng xuống.

Tướng lạc thảo giạt mình xẹt sát vào mép vách, đánh thốc tay rút súng, bắn ngược lên trúng luôn vật kia.

Chính là một trái “na” đặc biệt. “Đoàn” một trái na bị bắn tung trở lên nổ tít trên cao.

Mảnh vụn rơi rào rào xuống đáy vực, sức tạc đạn phát nổ muốn điếc tai.

- À! Giỏi! Giỏi!

Liền ba trái nữa quăng xuống tựa chùm sung. Nhưng Thần Xạ tướng quả không hổ danh vô địch bắn, hai tay nẩy ngược lên như mây, ánh nền lúc đó chập chờn tranh tối tranh sáng, tạc đạn rớt loang loáng chỉ còn cách mấy thước đã bị đạn Thần Xạ soi trúng lên hết.

- Úi chao! BẮc Thần có khác! Bắn như ma! Được lắm!

Lời dứt, lại hai, ba trái nữa rớt, cũng như lần trước. Đại Sơn Vương lại bắn tung lên nhưng một trái lại là tạc đạn khói nổ chỉ ấy thước, hỏa mù xông tỏa ngút, đến nỗi không thấy cả thành vực, chỉ nghe mảnh vụn rào rào.

Tướng lạc thảo đảo dòm lại, đã nghe có vật xé gió bay xuống, bèn liền nổ súng mò. Nào ngờ lại phải một trái khói lửa, đang cau mày nghe ngóng, chợt “chát” một tiếng, đã thấy một trái na văng trên nền đá ngay gần chân đứng. Không lường lự, Đại Sơn Vương vẩy súng liền, trái na bắn đi, khói xông mù mịt vực sâu và mùi kỳ dị đánh thốc vào mũi.

- Khói độc! Hương mê!

Vốn cao bản lãnh, Đại Sơn Vương lập tức bẻ huyết, ngưng thở, phất tay quạt tan làn khói độc.

- Nguy rồi! Khói độc mê, ta có thể chống trả như thường, nhưng vực không chỗ ẩn, nếu mụ lại quăng tạc đạn hay địa lôi phá thì sao? Khói um như hun chuột, đẩy sao kịp từng đàn “lợn con.”

Vừa nghĩ, đầu óc lóe cơ mưu quyền biến, tướng núi lập tức ngửa mặt lên đông dặc quát:

- Thối bà! Xuống mà nhặt tro tàn! Trước khi tạc đạn mụ xuống đây, ta đã đốt luôn cả bảy mảnh họa đồ! Còn kịp! Quăng mau! Quăng cả chùm xuống! Họa đồ đang ăn lửa nền đây!

Quả nhiên tróc vực, Thần Sầu vừa toan ném đồ công phá, vội ngừng kêu tru tréo:

- Ý khoan! Ý khoan! Tướng giặc chớ uống của quý! Mụ thích vàng thoi, đâu thích mớ tro vụn và cái xác Bắc Thần đem về ướp muối sao? Khoan khoan! Tính chuyện, chớ nóng! Đại Sơn Vương biết thối, cười lớn:

- Biết điều đó! Vậy ta chưa cho nó ăn lửa vội!

- Ồ ờ! Phải đó! Chớ phí của trời! Tướng giặc Vân Nam muốn gì? Cứ nói!

- Ta muốn nghĩ kỹ cho đến khi có mặt trời rồi sẽ liệu! Còn mụ?

- À! Mụ chỉ muốn kho vàng, đâu muốn cái xác chết bành của tướng giặc! Vô oán vô thù mà! Hay... ta chia đôi, mụ chỉ xin một nửa kho vàng thôi. Chao ôi!

Cũng đã sướng thân già rồi! Đại Sơn Vương cười khô, nói một mình.

- Hừ! Mụ này quả mê vàng nhất thiên hạ! Chắc lúc ngó thấy, phát điên mất!

Bèn vờ nghiêm gọi nói vọng lên:

- Muốn chi cũng để ta nghĩ đã! Dầu sao ta còn mắc lời nguyên!

- Phỉ thui! Phỉ thui là xong mà! Thế cá trê chui ống! Nghĩ chi ệt xác!

Canh năm rồi! Lăn khân mãi, e...

Quái bà chợt im, Đại Sơn Vương hỏi lớn:

- E sao?

- E... e lũ chó thối đến phá, hồng to. Tướng giặc không thấy chúng kéo tới như bọ, chồ đánh nhau lợn bậy ư?

- À à! Tướng chi! Vậy càng tốt! Ta đang ao ước gặp thẳng hai mặt đây!

Tiếng cười Thần Sầu bỗng bốc cao the thé như xé lụa:

- Hảo! Hảo! Mảnh thứ tám phải không? Chớ lo! Việc đó đã có mụ đây! Khỏi đợi nó mò đến! Đại Sơn Vương nghĩ thầm:

- Phải chăng mục này đã biết rõ nơi ẩn của tên hai mặt? Xem chừng mục nắm chắc kho vàng trong tay rồi!

Bèn nảy ra một ý, vùng nói lớn:

- Thối bà! Còn thiếu một mảnh, sao không đi kiếm mảnh hai mặt, rồi sẽ nói chuyện với ta sau?

- Chớ nhiều lời! Đi để tướng giặc trốn mất ư? Mục sót ruột lắm rồi đó! Tướng giặc không biết côi đời này còn có cuốn gia phả chó chết của họ Lê, bọn dữ đang xục kiếm. Một phút mất đi là một thúng vàng của mục đó! Chỉ được mười lăm phút nữa thôi!

- Thối bà! Chớ quên họa đồ ta vẫn để trên ngọn lửa! Thối bà!

Không thấy tiếng thưa, tướng lạc thảo nhún vai, quay vào, nói một mình:

- Xem chừng mục muốn gấp lắm rồi!

Không thể hoãn binh được nữa, một mạch phát tay đuổi khí độc ra ngoài, đoạn đảo mắt quan sát tứ phía, tính kế.

Vực đá đẩy mạnh vụn tạc đạn. Vẫn vô kế khả thi. Tướng núi đi đi lại lại, vốn từng trải gian hiểm như cơm bữa, lúc nào cũng bình tĩnh cơ mưu. Mười lăm phút nữa lại trôi qua, khắc khoải mưu vẫn chưa ra, tướng núi chồm điên đầu nhìn thành vách thủng hết lớn:

- Bên kia vách là gì? Sao vẫn ngửi thấy mùi hoa rừng?

Lòng lộn như con cọp xám sa bẫy, tướng núi vừa toan vận lực đánh vào vách bỗng sức nhớ trong “sắc” lúc nào cũng mang theo các đồ dùng cần thiết, có cả mình.

- Mìn phá? À! Sao không liều phá vách núi bằng mình? Không thử liều, còn cách nào hơn?

Vừa lòi “sắc” bỗng lại nghe tiếng Thần Sầu Bà quát vọng xuống, lần này đầy vẻ quả quyết:

- Hết hạn rồi tướng giặc!

Mục đếm đến mười, dẫu họa đồ cùng xác tướng giặc thành tro, cũng bắt chấp!

Một... hai... ba... Đại Sơn Vương thò tay lần đáy sắc tìm mình, chợt kêu khê:

- Ôi thôi! Mìn phá đeo bên yên ngựa mất rồi!

Bực bội, xục mãi bỗng bàn tay rờ được vật dưới đáy, lòi lên, cả mừng, thì ra đó là hai trái mìn cũ bỏ quên đó từ lâu, tít dưới đáy, lẫn với các ống băng đạn. Đây là loại mìn các sở mỏ, hỏa xa vẫn dùng phá núi, nhưng đã được chế biến thêm loại thuốc nổ đặc biệt, sức công phá rất mạnh.

Rất nhanh, tướng lạc thảo Vân Nam cắm một trái vào lỗ hồng, châm ngòi, miệng hô lớn:

- Quái bà! Đợi ta... có ý hay!

Dây mìn rất ngắn, cháy lan nhanh, tình trạng mười phần nguy hiểm, tướng núi lệ trí, nhảy vọt lên thành vực búa dính như con thạch sùng. Ầm! Cả ruột núi muốn sụp, áp lực đè nặng vực thẳm, đá bắn như mưa, tướng chừng địa chấn, đến nỗi Đại Sơn Vương đã búa trên cao, vạt áo còn rách soạt, nển tắt phụt.

Hết trận mưa đá, bỗng nghe tiếng Thần Sầu hét bên trên:

- Tướng giặc! Gì thế?

Không đáp, Đại Sơn Vương nhảy vèo xuống, chiếu lia đèn bấm.

Lòng vực hiện ra một cảnh hoang tàn ghê gớm, vách nước rỉ vỡ tung mảng lớn, đá ngổn ngang, cả mấy phía nứt rạn, tướng chừng núi sắp sụp đến nơi.

Nước chảy thêm nhiều mùi xông hắc càng thơm ngát, nhưng mặc dầu vách đá vỡ bung mảng lớn, vẫn chưa thấy chi khác.

Không nản lòng, tướng núi lạc thảo lại cho nổ trái mìn còn rớt vào lỗ hồng, châm ngòi, nhảy ra búa chỗ cũ.

Chẳng ngờ, giữa lúc đó, trốc vực, Thần Sầu Bà ngạc nhiên không tiếng đáp, vừa gọi the thé, vừa thả xuống một trái tạc đạn phá thăm dò. Đại Sơn Vương vừa búa thành vực, nghe gió lạ trốc đầu, vội nép sát, khoa tay gạt mạnh một cái, theo một thế tuyệt kỹ trong võ học.

Véo! Kinh phong quạt trúng trái “na” cuốn bắn xuống đáy vực, quay tít dưới chân. Nếu phát nổ, tạc đạn phá sẽ tung mảnh vụn lên nát xác, Đại Sơn Vương vốn tay điêu luyện, lập tức chuyển điện kinh quét dưới chân trái na bị cuốn bắn vào trong nhưng trong lúc vội vàng, điện kinh phá ra loe rộng vòng cả lỗ hồng trên vách, hút phăng trái mình xuống đúng lúc dây dẫn hỏa cháy hết, mình rớt tung vào kẽ đá nổ liền. Ầm! Vực đá chuyển rung, từng tảng đá lớn nhỏ bắn tung lên quạt vào bốn phía vách, gây nên hàng trăm ngàn tiếng ầm ầm như trời long đất lở, nát như. Đại Sơn Vương búa chặt vào vách vực trên còn bị áp lực đẩy bắn lên đến hai thước, đá vụn bắn theo rào rào, veo veo như trăm nghìn viên đạn xé bên mình.

Tướng lạc thảo không khỏi thất kinh, vội vận sức kim miết thân hình vào vách, nghe “đá đạn” xuyên “chiu chiu” bên tai đến lạnh người.

Chừng mấy chục khắc sau, vực sâu mới trở về cảnh im lìm, Đại Sơn Vương buông tay hạ mình xuống. Đá tảng ngổn ngang, nền vực bỗng hóa gập ghềnh, vội lia đèn bấm. Tướng lạc thảo không khỏi bật tiếng “chà” kinh ngạc. Vì vách vực đã đổ từng mảng lớn, che mất cả lối đi, chính giữa chỗ trái mình vừa rớt xuống, bị khoét một lỗ sâu hoắm đen ngòm.

Ngay lúc đó, có tiếng Thần Sầu Bà lại vọng xuống giật giọng:

- Gì thế nữa? Phá núi sao, tướng giặc?

Không đáp, tướng lạc thảo nhảy vèo đến bên lỗ hồng, giương to mắt sững sờ.

Vì dưới vệt đèn bấm xanh biếc vừa hiện rõ một cái vực sâu hoắm, lỗ ăn chéch vào vách đá.

- Lại một cái vực! Chà! Không ngờ núi Quạ này lại lắm hang vực kỳ dị đến thế! Sinh lộ hay tử lộ đây? Đại Sơn Vương bật kêu khê, vừa mừng vừa ngại, đứng chiếu đèn quan sát, thấy miệng vực nhỏ chỉ vừa người lọt, không ăn thẳng mà càng sâu càng chéch theo bốn mươi lăm độ, loe rộng dần, ngồi xuống, thò cổ ngó chỉ thấy được chừng vài mươi thước rồi đường vực bị cắt ngang.

Như kẻ đắm tàu vớ được ván trôi, chàng tướng núi leo luôn xuống.

Lại phòng hồ quái bà thả chất nổ xuống, chàng bèn lúi phiến đá lớn gần đấy, đẩy kín miệng vực. Đoạn chiếu đèn, xốc hành trang, tướng núi tiếp tục búa đá mà lần xuống.

Im lìm trùm lên mình, mùi rêu đá ảm phả vào mũi, càng xuống càng thấy hang vực ăn tun hút, có chỗ ăn queo như thước thợ tường đến chỗ tận cùng.

Nhưng càng xuống, hang càng sâu, quanh co khúc khuỷu, chỗ dựng đứng, chỗ bằng phẳng, nền đá tai mèo lồi lõm, thường nhân không sao vượt nổi!

Cứ thế chừng hơn một trăm bộ, bỗng ruột hang nở dần, không ăn chéch nữa, bắt đầu đến khúc bằng, dễ đi, trần cao vút. Đang bước thấp bước cao, sực từ đâu có gió luồn thốc tới, quạt vào mũi một mùi tanh khắm đến lộn mửa.

Kinh nghiệm đi rừng khiến tướng núi đảo lia cặp mắt điện về phía trước, bất ngờ đá phải vật chi lực cục.

Soi đèn dòm, giật mình mới hay đó là một bộ xương người trắng hếu, cái sọ văng một nơi.

- Xương người! Nếu vậy phải có thú dữ vào hang! Có lẽ hang ngầm này có lối thông ra rừng! Nghe đồn vùng Ô Đầu Sơn biên giới phân mao này là miền ma thiêng nước độc, nhiều thú dữ không thua Quỷ Cốc trên Tây Bắc! Hay hang kênh?

Thấy hang rộng, nhiều thạch nhũ, đá mồm, tướng lạc thảo lập tức buộc đèn lên trán đi từng bước. Thói thường cầm đèn trong tay, dấu đèn bấm cũng khó thấy thú dữ, nhưng đội trên đầu, có pha là kiểm soát được từng tấc đất, phàm bất cứ con vật nào nhìn đèn là “bắt mắt” ngay, nên dấu nhỏ như con chuột, ẩn sau cỏ lá, đều không qua mắt của kẻ đội đèn. Chỉ thoáng thấy mắt thú tít xa đã biết giống gì rồi, mắt đỏ là loài ăn thịt, xanh là giống ăn ngũ cốc rau cỏ, đỏ đỏ xanh xanh là loài ăn thịt lẫn cỏ.

Lia đèn trần theo hình bán nguyệt, phàm con vật vào ngó đèn lơ lửng “bắt mắt”, kẻ đi săn thấy liền, tùy mắt đỏ, xanh, để phân biệt là giống ăn thịt hay ăn cỏ, tùy to nhỏ cách nhau xa hay gần, để biết giống lớn bé. Tóm lại với đèn có pha gắn trần là kiểm soát được hết rừng già, hang hốc. Trừ một hai giống như giống lợn hoặc người! Người, lợn, mắt không “ăn đèn” chỉ thấy hình thù trong luồng ánh sáng. Đại Sơn Vương là tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn, ngang dọc suốt bao dãy rừng xanh, giỏi cả nghề săn thú, nên chột ngửi mùi tanh khẳm thấy xương người, biết ngay đường hang phải có thú dữ đáo lai. Lòng mừng hết sức, vì tin chắc phía trước tất thông liền với rừng già. Nên tướng núi cứ lần từng bước, lia đèn trần, vượt chùng quãng nữa, thấy đường hang ngầm này bắt đầu ăn ngang bằng không gập ghềnh ăn lên đổ xuống nữa.

Bỗng gặp một bộ xương người nữa, rồi luôn mấy chục thước, lại gặp luôn bảy, tám bộ xương người, thú, có cái còn dính cả thịt, xông mùi nồng nặc, ngổn ngang đầu lâu, xương ống... đầy nền đá. Đại Sơn Vương đang lần bước, thỉnh thoảng nghe có tiếng phì phì rất lạ tai, tiếp theo lại có tiếng gừ gừ.

Tướng núi nhảy vèo đứng sát vách, quét lia đèn bấm về phía trước. Mối hay phía đó ăn quẹo hình thước thợ, trần rất cao. Đang lia đèn chợt có một luồng gió thổi thốc tới, phả vào mũi, một mùi tanh khẳm đến lộn mửa, kèm theo những tiếng rạo rạo rắc, gừ gừ nghe sao không phân biệt nổi giống gì.

- Quái lạ thật! Rõ phía trước hiện có con thú dữ, khẳm hơn cả hùm beo!

Vừa nghĩ vừa xăm xăm sấn tới chỗ góc thước thợ, còn cách chừng hai mươi bước, bất thần có tiếng gầm rú nổi lên, một tràng dài vang động, nghe vừa quái đản vừa dữ tợn khác thường, tưởng như một con thú đang bị thương, nhưng tiếng rú lại hết tiếng người bị chó dại tru vầy.

Rất nhanh, Đại Sơn Vương xẹt lên, quét đèn loáng cái.

Vốn tay quen vào sanh ra tử, trải hàng trăm trận, tướng núi giật nảy mình vì vật lạ hiện giữa ánh đèn: hai con mắt đỏ khé, cách nhau khá xa, nhưng rất to và kỳ dị, nhất là rất cao, cao chạm trần hang, trong khi nền hang rất bằng phẳng!

Vừa chạm ánh đèn, hai con mắt vụt đảo lia, càng phát tia đỏ khé, và từ chỗ đó bỗng phát ra những tiếng gừ gừ quái gở.

- Lạ thật! Từ nền lên ít nhất phải hai thước sáu, hai thước bảy Tây, không có giống thú nào lại cao đến thế! Hay con beo bấu trên thạch nhũ?

Tướng núi tiến qua chỗ thước thợ. Cặp mắt vẫn “ăn đèn” đảo lia. Tò mò, chàng tiến luôn bảy, tám bước nữa. Mùi tanh khẳm càng nồng nặc và hình thù vật lạ bỗng hiện ra giữa vệt sáng, uốn đội trần, lớn như khổng lồ. Quái gở là hình thù khổng lồ này có hai chân hai tay, hết hình người, mình to mấy vằng, đầu như thùng cái.

- Đuôi uơi? Dã nhân? Khí độc? Làm gì trên đời này có con vật to đến thế này? Hết con “kinh-công”?

Tướng lạc thảo bật kêu khê, quét dọc đèn bấm từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, và càng lấy làm lạ khi thấy rõ vật này giống hệt người, từ mặt mũi chân tay, là một hình thù người cao lớn dị thường, lông lá xồm xoàm, mắt trợn đèn pha, cái miệng ngoác có nanh chìa trắng nhơn! Vật khổng lồ tay cầm một xác người như cầm một con ngóc, gặm nhai nhồm nhoàm rào rắc, máu me đầy mép, rõ tong tong cả xuống nền hang coi mười phần gồm giết.

- À! Hình thù phi nhân phi thú! Đúng quái vật Người rừng rồi! Quái vật mà bọn đi săn Phả tình cờ gặp tại miền thâm sơn Lao Kay đây mà! Chà! Nếu vậy giống này nguy hiểm chẳng thường.

Vừa nghĩ, tướng núi vừa xẹt vào sát vách đứng sau một mô thạch nhũ, nhìn quái vật.

Nguyên ngày nào, có một nhóm săn tài tử người Tây, toàn loại quan chức phú gia chủ đồn điền, mấy chục người vừa nam vừa nữ tổ chức một cuộc săn thú vật tại miền rừng sâu Lao Kay, Cha Pa đem theo cả tiểu liên và một bảy chó săn thiện nghệ.

Bọn này tiến vào rừng, gặp đâu săn đó, khi cần, cắm trại giữa rừng, làm thịt thú ăn với các món lương khô đồ nguội mang theo.

Ngày kia, bọn này hạ trại tại một vùng thâm sơn Tây Bắc, giáp Tàu, nghỉ ngơi, sửa soạn buổi ăn trưa. Kẻ xả thịt, người nướng, kẻ nằm ngời, người tắm suối, nói cười vui vẻ. Lúc đó có một cô đầm trẻ cùng mấy

thanh niên rủ nhau lần vào cánh rừng ngay chỗ cắm trại tìm chim hái hoa, dẫn theo cả chó săn.

Vừa đi khỏi căn trại độ bảy tám mươi thước, bỗng cô đầm tung tăng chạy trước giật mình nghe sột soạt phía trước, bèn đứng lại nhìn quanh. Cách chừng hai mươi bước, lùm cây cao động càng mạnh, rõ có con thú tiến lại. Cô đầm chưa kịp lên tiếng, thì ba, bốn con chó săn đã chồm tới bụi rậm, bỗng nghe “ăng ăng” mấy tiếng, rồi mấy con chó bỗng bắn tung lại mấy chục thước, giấy đàn đành đập chết tươi.

Cô đầm thất kinh, kêu lên, mấy thanh niên cũng vừa chạy lại, sột soạt càng động mạnh, rồi một cái cẳng dài bước ra, soạt cái nữa, bọn Tây đầm lùi lại, chó sủa inh, vụt từ trong cây lá tiến ra một người khổng lồ lông lá xồm xoàm cao lớn dị thường, nhe nanh, dòm trừng trừng.

Cả bọn càng kinh, giương súng bắn liền. Đạn ghim trúng ngực.

Nhưng người rừng vẫn đi lừ lừ từng bước, lê lưỡi liềm chỗ bị đạn, liền luôn không hề chi cả.

Rắc! Quái vật bẻ nghiêng một cành cây lớn chắn ngang. Hai con mắt sáng tựa đèn pha, dòm chòng chọc, lưỡi thè lê đỏ lỏm máu tươi, miệng phát ra những tiếng rú quái dị.

Bọn thanh niên nam nữ Pháp hết vía, kêu thét lên, vừa chạy vừa ngoái lại bắn bừa, trúng phát nào, quái vật lại lê lưỡi liềm, liền ngay lập tức. May nó đi lác lư chậm từng bước, tuy mỗi bước dài đến hai thước Tây. Tiếng súng vang động khu trại, mấy tay thiện xạ đang ngồi nghỉ, vớ vội súng, phóng mình tới, thấy quái vật, bắn liền. Toàn cỡ đạn Chevaline 6, đạn bắn voi, nhưng cứ trúng ngực phát nào, quái vật lại liềm liền ngay và lác lư tiến đến thò tay vớ mấy con chó săn chết nát xương.

Một tay súng giỏi hô tập trung bắn hàng loạt như mưa rào, quái vật vẫn không hề chi, lưỡi cứ liềm xoẹt. Sau bọn thiện xạ xả tiểu liên vào đầu mặt từng tràng, quái vật liềm không kịp, đạn phá vỡ đầu, máu tuôn lai láng, rú lên đau đớn, ngã vật xuống giẫy giụa, nửa phút sau mới tắt thở.

Bọn săn xúm lại coi, ai nấy đều kinh ngạc không hiểu lưỡi con vật có chất gì liềm liền được các vết thương. Đo thử mới hay quái vật cao hai thước bảy nặng chừng ba tạ. Giữa rừng, không tiện mang về thành phố, bọn này phải chặt lấy bắp, cánh tay, cái đầu, nguyên một bắp chân đã to như cột đình.

Đạo đó báo chí Hà Nội như tờ Đ.P., đã đăng đầy đủ chi tiết, cả xứ bàn tán xôn xao. Các nhà nhân chủng học cho đó là giống người từ thời tiền sử còn sót lại.

Lại thấy con này là con đực, người ta cho chắc phải còn con cái, nhưng không ai giải thích nổi việc liềm liền vết thương.

Giờ thỉnh linh gặp quái thú trong hang thăm Ô Đầu Sơn, tướng lạc thảo Thần Xạ vừa nhác hình dạng, đoán ngay quái thú này là Người rừng cùng giống với con bị hạ tại miền thâm sơn Lao Kay.

Bình tĩnh, tướng lạc thảo tiến lên, rê đèn lung tung ngó kỹ mới hay con này thuộc giống cái, tuy hình dạng khổng lồ lông lá xồm xoàm nhưng y hệt người ta, từ tay chân mặt mũi tới bộ sinh dục. Khác là người rừng cái này xem chừng hung hăng khác thường, đầu bù tóc rối như tổ quạ, nhe nanh, giang tay, chỉ chực vỗ.

Thấy đèn “nhảy múa”, nó đảo mắt nhìn theo, chừng đèn chiếu vào mắt, nó trợn ngược, có lẽ chói quá, nó rú lên, quơ tay che mặt, đưa luôn cả cái thân gặm dở lên như bêu con ngóe. Đại Sơn Vương cứ tiến dần. Người rừng cứ đứng gằm gừ, cách khoảng hai mươi thước tây. Đại Sơn Vương dừng lại, gạt đèn. Nó gạt theo, có vẻ lạ lùng, chán lại đưa cái thân vào mồm, cắn rào rào nhai nhồm nhoàm, máu me bê bết coi gớm ghiếc. Đại Sơn Vương không muốn bắn, bèn tiến lại, vung tay đánh ra một nhát phản phong. Bình! Phản phong trúng ngực, sức tay cao thủ bị đòn này cũng bắn đi hàng trượng nát thân.

Lạ thay, con quái vật chỉ bật lùi lại, một thước loạn choạng, chúi đã đứng vững, lập tức gặm lên một tiếng như sấm động, sấn luôn tới, ném mạnh cái thân vào ngọn đèn. Đại Sơn Vương lắc mình một cái, xẹt sang bên. Chưa kịp động thủ, đã thấy quái vật chồm tới gần, giơ tay vỗ. Tưởng nó chậm chạp, nào ngờ nó xuất thủ lẹ như chớp, loáng cái, vuốt nhọn đã quơ sát vai. Đại Sơn Vương phải lắc tránh, phóng sang ngang, suýt bị cào trúng vai. Từ bàn tay Người rừng phát ra một luồng gió dị hệt kinh phong.

- Quái! Sao thể vỗ của nó giống hệt thể trảo của con nhà võ?

Ngạc nhiên, Đại Sơn Vương đánh luôn đòn nữa. Con vật bị bắn lộn vào vách đá vỡ vụn. Chừng đã trông rõ hình người, quái vật hú lên vang động, chồm ngay dậy, phóng cả thân xác khổng lồ vào Đại Sơn Vương.

Hai tay chụp như gió. Đại Sơn Vương dạt sang bên. Bình! Con vật vồ hụt, lão đảo. Đại Sơn Vương dòm lại, càng kinh ngạc thấy mấy dòng thạch nhũ bị gãy vụn rơi xuống nền hang, tuy tay nó chưa chạm tới!

- Lạ thật! Sao tay Người rừng lại phát được phản phong như người giỏi võ?

Xưa nay loài vật dầu hung mãnh đến mấy, chưa khi nào phát gió kinh võ đá! Chỉ có người biết bí pháp tập luyện mới tụ nổi điện lực phát kinh! Động óc tò mò, tướng núi đánh vụt tay vào báng súng, nhả thử một phát đạn vào bả vai Người rừng.

Quái vật rú lên, máu chảy đầm lông xòm, quái vật cúi nhìn, lẽ luôn lưỡi liếm vết thương liền ngay.

- À, con này có cái lưỡi dị kỳ hệt con trên Lào Kay. Nội cái yếu huyết mắt là điểm chết của mọi sinh vật, bắn vào mắt là vỡ đầu óc ngay!

Tướng núi định nhả luôn hai phát vào mắt, nhưng nghĩ thế nào lại thôi, bèn cầm súng, vận hỏa kinh đánh ngay một nhát thấu ngực Người rừng. Đúng lúc quái vật chồm tới “bình” một tiếng như sấm nổ, hang đá trùm áp lực nóng ran, quái vật bị phản phong đánh trúng ngực, bắn lộn lại ngã chống kênh, toàn thân nóng như lửa đốt, mớ lông ngực cháy nám đen.

Dầu phản phong Đại Sơn Vương chỉ đánh với điện lực trung bình, sức người vật thường cũng bị chết tươi, nhưng lạ thay quái vật có sức chịu nóng khác thường, chỉ rúng động xác thân mấy khắc, vùng rú lên như con cọp bị thương, chồm phất dậy lao cả thân xác vào ánh đèn xanh, tựa mũi tên bắn. Đại Sơn Vương đã vận sẵn lực chuyển thể, đánh ra một luồng lãnh phong cực mạnh. Lần thứ hai Người rừng lại ngã lộn bắn vào vách, vỡ mấy dòng thạch nhũ.

Lần này con quái kêu rống lên đau đớn khác thường, mãi mới lồm cồm bò dậy, toàn thân run bắn lên, thở hồng hộc lấy bầy đưa tay vuốt mặt mũi, lông lá đầu tóc lấm tấm như sương đọng do lãnh kinh gây nên.

Nó giương cặp mắt thao láo dòm địch thủ, Đại Sơn Vương vẫn đứng yên chiếu đèn vào mắt nó. Thành linh quái vật cúi xuống vồ lấy một tảng đá lớn ném mạnh về phía chàng. Sức con vật bị thương ghê gớm lạ, tảng đá bay đến tựa trái núi đen chụp xuống đầu Đại Sơn Vương, chàng xệt sang bên, tảng đá bay vù qua, quật vào vách đến rầm, vỡ tan.

Quái vật vẫn rết rung, lờn lộn tìm đá phiến. Soạt! Tướng núi rút phăng thanh gươm Mèo tộc, chém xả một nhát. Hào quang nháng giữa ánh đèn, quái vật đã ôm được một tảng đá lớn. Chừng không hiểu vật chi, đứng ngó lia, lưỡi thép liếm luôn một mảng tóc bù, chém phập vào bờ vai quái vật. Chừng đau đớn, nó rống lên ném đại tảng đá, le lưỡi liếm vai. Tướng núi thét lên một tiếng vang động, tảng đá đảo qua, vụt tay gươm, chém luôn hai, ba lần nữa. Quái vật nghe thét rung động xác thân tránh không kịp, bị luồng sáng kiếm luôn mấy nhát, vùng rống lên, ôm vết thương bỏ chạy ra phía ngoài. Đại Sơn Vương thu gươm, cười lớn:

- Có thể chứ! Đạn không sợ, sợ gươm!

Thân hình bắn theo như mũi tên. Người rừng chạy nhanh dị thường. Tướng núi đuổi theo, không có ý giết ngay. Thành thoáng mới chém xả một nhát, quái vật có vẻ chạy qua chừng bốn, sáu mươi bộ hang quanh co nữa, ngổn ngang đầy xương người, thú. Tướng núi phóng mình vừa hạ xuống, bỗng nghe gió thổi rào rào, trước mặt có ánh sáng vàng nhợt, bèn hoành thân ngó kỹ, mới hay đã ra khỏi hang ngầm, đứng giữa một khu triền gập ghềnh bốn bề cây cối um tùm. Triền núi chạy xuống một cánh rừng sâu đậm địa ánh trắng khuyết bệch xé cuối trời mây đã úa hồng, có vẻ sắp rạng đông.

Nhưng Người rừng đã biến đâu mất. Bên tai có tiếng thác chảy ào ào. Quét lia đèn, bỗng thấy tí xa xa xó hai con mắt đỏ ké giữa triền tối bên trái. Đã định bỏ qua, nhưng vốn là tay say mê võ thuật, sức nhớ lại thể võ phát kinh phong kỳ dị của Người rừng, Đại Sơn Vương lập tức phóng mình theo.

Triền núi gập ghềnh khúc khuỷu nhấp nhô toàn nhũ đá tai mèo, lăm chỗ dựng đứng như thành, trèo giỏi như loài sơn dương cũng khó vượt qua, nhưng Người rừng phía trước vẫn chạy băng băng, thân hình khổng lồ ẩn hiện thấp thoáng dưới trăng khuyết, nhanh lạ thường đến nỗi Đại Sơn Vương là tay có tài, chạy nhanh như ngựa, đuổi cả dặm triền vẫn chưa bắt kịp.

Lúc đó đêm đã sang canh, trong miền Ô Đầu Sơn cũng đỡ tối. Ngó xuống dưới có chỗ triền còn cách đốt rừng đến mấy trăm bộ loang lổ ánh trăng ủa dòm lên núi Quạ vút cao chập chùng từng ngọn như vẽ vào

nền trời đổ xuống đen cả triền sương trắng ảo huyền. Biên khu quanh quẽ gió thổi lộng, thỉnh thoảng vọng từ dưới thung lên mấy tiếng “hoảng hoảng” ngơ ngác, “bép lép” ngay chân núi có tiếng cộp đỏi sần mồi. Tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương cứ mãi miết đuổi theo Người rừng. Tia đèn xanh chập chờn quét khắp triền sương, chốc chốc lại “bắt” được hai con mắt quái vật đỏ khé ngoái lại dòm cách khoảng hơn trăm bộ.

Mãi chưa đuổi kịp, tướng núi cả giận hét lớn:

- À, con quái này to con không ngờ lại chạy mau như ngựa. Không tóm được mi ta không về đất Vân Nam.

Tận dụng thuật khinh thân tướng lạc thảo bắn người đi vèo vèo, lướt trên các mỏm đá tai mèo chênh vênh. Thoắt chỉ còn cách quái vật chừng sáu mươi bộ.

Thình lình Người rừng biến đâu mất.

30. Chương 30: Địa Ngục Nhốt Chồng

Đuổi đến chỗ vừa thấy mất quái vật, Đại Sơn Vương dừng phắt lại đảo lia đèn bấm.

Chỉ thấy một khu triền cực kỳ thiên hiểm, lọt vào giữa những trái núi khác vây lượn quanh hết những cánh tay ôm, mây lẽ thác nước đổ ầm ầm tựa tiếng thiên binh vạn mã, vành trăng khuyết bệch hình lưỡi liềm treo xé trước mặt, chảy ánh mờ xuống mấy dãy núi lườn ôm mịt mù khí đá, tạo nên một cảnh tượng huyền ảo khác thường, tranh tối tranh sáng khiến viên tướng lạc thảo giang hồ vụt có cảm tưởng như vừa bước vào một thế giới xa xôi nào bên kia cuộc sống vậy.

Cái gì hình như cũng vụt đổi khác từ cây ngàn, núi đá, ánh trăng, nhất là tiếng gió thổi, nước đổ. Gió rít từng cơn vi vu tựa tiếng tù và đêm đông, có lúc nghe sạo gợn như tiếng dao nạo mặt cửa, có khi hết tiếng đàn bà cười the thé...

Nước ầm ầm như có trăm ngàn giòng thác cùng đổ xuống một chỗ, trong tiếng nước lại có vọng âm huyền bí ngân truyền mấy rặng núi đều từ phía trước thổi tới.

Tướng lạc thảo chiếu đèn thẳng trước mặt, chỉ thấy sương bốc mịt mù, lắng tai nghe ngóng giây khắc, lẩm bẩm:

- Gió vi vu gợn sắc, trong kia thế núi thất cổ chày, sâu lắm, chắc nhiều nhũ đá tai mèo, hẻm hóc, gió chạy trên đá sắc, hóc lõm, phát âm lạ thể. Nước đổ có vọng âm tun hút, tất trong có nhiều giòng đổ xuống vực sâu muôn trùng. À! Không ngờ miền núi Quạ biên thù này lại có chỗ hiểm hóc lạ đời đến vậy. Nhất định Người rừng vừa chạy vào đó. Đèn vẫn đội trán, tướng núi tiến luôn mấy thước. Bỗng dừng bước hít một hơi dài, vừa có gió luồng từ hẻm thối hồi ra, thoảng trong gió có mùi khen khét:

- À... trong kia lại có mỏ chi đây. Mùi khét hết mùi diêm tiêu. Có lẽ trong đó có mỏ diêm sinh. Mỏ diêm sinh tất có “ôn toàn” và nhiều thứ độc nữa. Biết đâu cửa hẻm này không là vùng cỏ “tử thần phong” thổ dân thường truyền tụng? Đại Sơn Vương cau mày, suy tính. Nguyên tại biên giới Việt - Hoa vẫn có những nơi độc dữ lạ lùng, nhưng con suối nóng thường gọi “ôn toàn”, lội qua lập tức rụng hết lông chân, chân chỉ có một vết vết cắn nhỏ cũng toét thành sâu quảng như bồn. Cũng như có các loài ong kiến đốt cái chết tươi, nhưng cũng chưa đáng sợ bằng chỗ nào có hang “tử thần phong”. “Gió chết” từ trong hang thổi ra, ai chạm phải, chết liền. Như tại vùng Tây Bắc, có một khu sơn lâm có cái hang đêm ngày thốc ra luồng tử phong, từ miệng hang chạy xa hàng dặm, trong vòng ảnh hưởng tử phong không một vật nào sống nổi, thậm chí không cả từ gốc cây ngọn cỏ, đứng xa đã thấy một vệt dài rộng loe như loa kèn trống trơn hoang địa, xám xịt, giữa vùng cây cỏ xanh um. Phàm giống sinh vật nào không may bước nhầm vào “vết đất chết” này, lập tức học máu mồm, máu mũi ngã vật ra chết liền vì chạm phải “tử thần phong”. Thổ dân đồn là luồng tử phong này thổi tận bên Lào sang qua những vùng hàng địa kết tụ độc khí chi đó.

Ngang dọc mấy miệt biên thù, tướng lạc thảo Vân Nam từng nghe nói miền Đông Bắc Việt Nam cũng có một khu có “tử thần phong”, nay chợt thấy hẻm núi khác thường, gió có mùi khét, không khỏi sinh nghi.

- Biết đâu cửa hẻm này không dẫn tới miệng hang tử phong? Nguy hiểm!

Nhưng quái vật chạy vào được, quái vật tạng phủ giống người, ta lẽ đâu không đoán nhập được.

Nghĩ làm liền, tướng núi lập tức moi trong túi ra mấy viên linh đơn trừ độc khí, bỏ miệng nuốt, lại nhét hai viên vào hai lỗ mũi, hai viên vào lỗ tai, cẩn thận phòng giữ cả thất khiếu, bèn vận hơi điều hòa cho thuốc tan ngấm che thất khiếu, đoạn bế luân cả cả yếu huyết trong mình, tướng núi tiến vào hẻm. Khói sương mù mịt càng dày càng đặc có chỗ không thấy cả triền đá, dưới chân đi bộ trăm thước, bỗng trên núi mất hẳn, cảnh trời tối sầm. Ngạc nhiên chiếu đèn coi, mới hay trái núi bên đã ăn liền vào triền dưới chân, và phía trước mở ra một miệng hang đen, dưới ghềnh chìa như mái hiên che, thoát coi hết miệng cá ngao há hốc chục đóp người. Mấy vách đá vẫn bốc khói mù, nhìn lại phía sau, cảnh triền trắng đã lùi xa hút mơ hồ, ngó dưới chân, không một ngọn cỏ, bụi cây, nền đá tai mèo sắc như dao, ướt át lại không có rêu bám. Đang rê đèn quan sát, chợt tướng núi ngó lên mép hang đen, thấy giữa khói sương có một cái tấm biển gỗ khắc ba chữ “Cửa tử thần” nét ẩn ẩn hiện hiện chập chờn như phết lân tinh.

- À! Có biển đề! Cửa quái bà hay cửa kẻ nào đây? Vùng này thuộc Ô Đầu Sơn, chắc của quái bà! Cửa tử thần! Hừ! Cạm bẫy, độc khí, địa lôi phục, súng đạn... cần nổi hay sao? Bất chấp, đã tới đây, lẽ nào không nhập? Đại Sơn Vương nhún vai, xòe tay đánh vào một nhát phản phong cực mạnh.

Gió đi hun hút, nghe tí xa có tiếng “bùng bùng”, hang chuyển động rồi im. Biết hang sâu, tướng núi tiến luôn vào. Gió quét sương mù, đèn lia hình cung, vừa vào chừng vài mươi bộ, bỗng nghe tiếng nước âm âm dữ dội, vọng âm càng quái gở, gập ghềnh, vách đá càng nở rộng, quanh co, xông khói sương dày đặc.

Chợt đường hầm như bị cắt ngang, Đại Sơn Vương dừng lại quét đèn bấm, không nén được tiếng kêu sững sốt.

Vì trước mặt hiện ra một cảnh cực kỳ lạ mắt, ngay đầu đường hang là một cái vực rất rộng, thoải, còn to hơn cả hang núi Hương Tích, Hà Đông. Lờ mờ ẩn hiện rất nhiều hình thù quái dị, tí dưới đáy xa sâu tiếng nước đổ âm âm vọng lên nghe như trăm ngàn thác nước trút đêm mưa bão.

Mùi khét càng nồng nặc. Đại Sơn Vương lấy ra một trái hỏa pháo, thả “bốp” xuống hang vực. Vòi lửa sáng chói, rót vòng cầu vi vút, cả khu hang bị hiện rõ, lối đá gập ghềnh nhấp nhô ăn suốt xuống hình dị như hình thạch nhũ trên trần chảy xuống. Hỏa pháo rót tí cuối hang vực, vẫn chưa thấy thác nào.

Nhờ ánh hỏa pháo, Đại Sơn Vương trông thấy ngay một tấm biển nữa lập lòe hàng chữ “Cấm địa! Thơm chết khét sống! Đường xuống Địa Ngục, còn có thể ”về trần” khi chưa thấy Cửu Tuyền!” Đại Sơn Vương lăm lăm đọc mấy hàng chữ quái gở, mãi đến lúc hỏa pháo tắt hẳn, tướng lạc thảo Văn Nam mới xóc lại “sắc” sau lưng, vùng cười lớn:

- Cấm địa! Đường xuống Địa Ngục! Hà hà! Dẫn đưa tận diêm đài ta cũng không lui! Thử xem hang núi Ô Đầu ghê gồm đến đâu!

Như mũi tên rút dây cung, Đại Sơn Vương nhảy vèo xuống cửa hang vực, xăm xăm theo ánh đèn chiếu, đi sâu vào vùng sương khói. Trăm thước, hang rộng lùi lại sau lưng, gió thổi vù vù, đi đến chỗ hỏa pháo rót, đã gần hết lòng vực sâu, dòm mây phía chỉ thấy bóng tối, sương mờ, tiếng nước đổ nghe càng mạnh tưởng chừng sắp cuốn cả vực đi.

Chợt vực sâu bị cắt ngang bởi một bức vách đá dựng cao vút, dọc theo chân vách, tả hữu có hai lối đi hẹp độ hai thước, sát vách hồng.

- Bên kia vách, chắc là khu thác nước hai lối đi... Nên thử theo lối bên phải đã!

Nghĩ đoạn, Đại Sơn Vương xăm xăm rẽ luôn sang nẻo vách hữu. Đến gần, gió thổi càng dữ, nhưng rất lạ là cứ thổi từng cơn lại im, lúc thổi, nghe đủ mọi âm kỳ, khi im mênh mang như rơi vào khoảng không vô tận.

Tia đèn quét khói sương, soi cả bụi đá bay cuộn cuộn, Đại Sơn Vương phất tay đánh gió quét đường và đường hoàng bước sấn vào lối hẻm sát vách. Vừa đặt chân vào, bỗng Đại Sơn Vương ngửi thoảng có mùi thơm thơm hăng hắc phả vào mũi. Giật mình sực nhớ:

- Thơm chết khét sống! À... mùi chi thơm hắc...

Vừa nghĩ vừa ngẩng cao rê đèn sáng, bụi đá bay giữa vệt xanh lè, mắt chưa nhận rõ phía trước, bắt thần nghe vù vù bên tai từ trong một trận gió cuồng thổi lốc ra, tạt vào mũi mùi thơm hắc nồng nặc, thoáng một khắc bàng hoàng, đầu óc choáng váng, quay cuồng. Tướng lạc thảo Vân Nam lão đảo ngã gục xuống đến “huych” một cái, ngất đi...

Gió vẫn thổi vù vù từ trong đưa ra tiếng nước đổ ầm ầm, vực hang lạnh lẽo... mênh mông... huyền bí... Bên kia bóng tối là bóng tối âm u...

Trong khi đó, bên ngoài “cửa tử thần” trăng khuyết hạ tuần thu trông đã treo bình bông trên ngọn Ô Đầu Sơn, khảm khắc kêu thương rã rời sắp gặp nhau giữa thung hoang. Vùng lâm tuyến biên giới đang chuyển mình dưới tấm áo dạ thần mỏng dần trong mây gió rặng đông.

Cảnh vật vẫn ảo huyền điều hui, dưới cửa khẩu ăn sâu vào ruột núi, đường hang ngầm dẫn đến mặt thất vẫn lập lờ im lặng, không tiếng động, ngoài tiếng gió vi vu.

Trong mặt thất, Điều Nhi vẫn ngủ gục bên thoi nền hao mòn gần hết.

Bỗng một ngọn gió cuốn rèm, chạy trên đồ vật, ngọn nến rạp xuống kêu xèo xèo, kéo dài ngoằn, xanh mét, từ ngoài, một hình thù quái dị vọt vào theo hơi gió, đứng sừng sững cạnh bàn. Đó là một bóng người choàng áo rộng trắng toát, gần mặt cũng trùm vải trắng, để hở hai con mắt có tia đỏ như mắt con thú ăn đèn sấn. Giữa luồng gió lạnh, bóng trắng toát coi càng lạnh lẽo âm u, thoát coi như bóng thầy thuốc mặc “blouse” nhìn kỹ bắt gặp hai con mắt, người nhát gan phải dựng tóc gáy, ngỡ hồn ma vừa từ mộ địa chui lên còn mặc nguyên quần áo liệm. Nhất là cái khăn trắng đội đầu lại nhọn nhọn giống cái “mấn” đàn bà đi đưa đám vẫn đội. Kỳ nữa là cái bóng lại thất dây rơm, tay chống một cái gậy cuốn rơm đại tang.

Như đã thuộc nhẵn hết đường lối trong vùng Miếu Âm Hồn, bóng trắng đứng dòm quanh, lừ lừ, chùng mảy khác, chợt lăm bắm:

- Lại! Lục hết mọi nơi, vẫn không thấy. Ta biết vùng miếu Ô Đầu Sơn này như biết rõ túi áo, còn hang hốc nào bỏ sót?

Bóng trắng tiến đến vén rèm, vào phòng trong, lục tung mọi thứ, búng tay đánh đàn chai ngâm, ngăn kéo thò ra, bóng trắng nhìn ngăn kéo không lại ngó hai cái xác rắn độc dưới nền, “hừ” một tiếng có vẻ khinh bỉ.

- Bảo vật! Cửa báu! Suốt đời đi tìm vàng! Giết người như ngóe! Giờ... còn ngăn kéo không! Chắc lại có đũa mới đoạt lại rồi! Vàng! Bắn đồ Bát Quái! Diên!

Cái bóng hất mạnh ngăn kéo, ra vỗ mạnh vào vai Điều Nhi.

- Dậy! Dậy tao hỏi!

Tiếng thanh thanh, sắc bén, rõ giọng đàn bà Kinh. Cô bé chim giật mình choàng thức, mắt nhắm mắt mở sực thấy bóng trắng toát đội mũ mấn chống gậy rơm, hết vía, chồm lên, kêu ú ớ.

Nhưng bóng trắng đã giơ tay ấn ngồi xuống, hất hàm truyền:

- Im! Tỉnh ngủ tao hỏi: vùng này có chỗ nào chôn người không? Mày biết năm ngoái sư mẫu mày đem về một ông già, đâu rồi? Điều Nhi ngó hai con mắt dữ, phát sợ, lắc đầu lia lịa. Bóng trắng túm vai quát hỏi:

- Nói! Không tao bóp chết! Đâu rồi! Mày thấy đem về mà! Điều Nhi gật đầu lấp bắp:

- Có...có... nhưng mấy hôm sau... không thấy gì nữa... Cũng chẳng thấy chôn...

Cũng không biết mặt... À, à có nghe cãi nhau...

Bóng trắng buông vai cô bé:

- Hừ! Lúc nào cãi nhau! Oan gia! Oan gia! Hay ném xuống hang vực mặt trong kia? Đứa nhỏ vẫn chưa hết sợ, tưởng hỏi chuyện ban nãy, gật đầu lia:

- Đúng rồi! À, ném xuống hang này... Mắt Nhi thấy mà!

- Thấy? Mày thấy ném ông già?

- Chẳng biết già hay trẻ... như nó trùm kín mặt... như...

- Hừ! Ngó ngẩn! Ngủ đi!

Bóng trắng phẩy tay áo, Đểu Nhi gục luôn xuống bàn. Bóng trắng vừa lẩm bẩm nói một mình vừa bước vào trong, dáng tự nhiên như chủ nhà, đưa tay giật cái chốt kín ẩn trên vách.

Xịch! Nắp hầm chuyển động, “vèo vèo” gươm đao chém lia, rồi lại rút về vách nắp hầm nâng lên gắn vào vách.

Bóng trắng lấy ra một cuộn dây tơ nhỏ, móc thả xuống, nhanh như con thạch sùng, đu mình theo, mất dạng.

Trong khi đó, dưới đáy sâu hun hút, có một người nằm im như xác chết. Chợt có luồng gió thốc hang sâu, người này sực tỉnh đứng phắt dậy.

Không ai khác người bịt mắt bắt Viên Nhi, tình cờ lấy được mảnh họa đồ, và vì sơ xảy chút đã sa bẫy Thần Sầu Bà lúc này.

Ngay lúc rớt xuống, bị gió đẩy, nắp ập, người bịt mắt đã đập trúng vách, toan lấy đà vọt lên, nhưng nắp đập kín đánh dập nên đành để rơi xuống. Vốn tay có bản lĩnh người lạ đã kịp đề thân, giang tay, đập không khí hăm bớt tốc lực, chùng vực sâu thăm thẳm, lúc rớt xuống, tuy nhờ đập vách đề thân, không bị nát thân nhưng cũng bị sức dồn quá mạnh làm ngất đi.

Chợt tỉnh, người lạ vươn vai, thấy thân thể còn ê ẩm, sức nhớ trong mình có mang theo linh đơn, bèn lấy ra nuốt, xong điều hòa kinh mạch, rọi đèn dòm ngược lên vách mới hay vách dựng thành, không có đá búa vượt lên.

Thất vọng bực bội, người lạ lẩm bẩm:

- Chẳng biết ngất lâu không? May không đập xương. Hừ! Quái bà quỷ quyết, chắc miệng hầm đập kín! Mất cuốn di ngôn, lại vớ được mảnh họa đồ. Giờ hãy tính cách thoát hiểm đã!

Người lạ soi đèn, thấy đáy vực loe rộng. Tít trong lại có một đường hẻm nữa, bèn tiến vào, lần bước sâu mãi. Ngực thở không nặng, người lạ lẩm bẩm:

- Hay lắm! Chắc có chỗ thông hơi! Không ngờ ngọn núi Quạ này lại có hầm vực hầm đến thế! Hiểm còn hơn Phấn Tây Phàn! Đường hầm hẹp, có chặng chỉ vừa người lách, lên xuống gập ghềnh quanh co, được hơn trăm bộ, bỗng hết đường.

Thất vọng, người lạ chiếu lia đèn ngó quanh. Cuối đường rộng khoảng hai thước, vách cắt ngang lồi lõm kín bưng.

Chợt thấy trên vách có tấm biển lập lòe hàng chữ:

Cửa Tử Thần! Đi đâu nữa?

Bên kia là Địa Ngục Cửu Tuyền!

Người lạ nghĩ đảo óc, không hiểu ý chi, bèn tiến đến vách, bỗng nổi chìm có tiếng chi âm ỉ tựa sấm nguồn đầu đây. Áp tai nghe càng rõ.

- Có tiếng động bên kia vách! Không hiểu tiếng chi? Gió lửa? Sấm chuyển? À! Đúng rồi! Nghe như tiếng thác đổ xa xa! Ngày nọ, qua miền thác Lũng Phầy, đứng xa, nghe cũng âm ỉ như thế này! Cửu tuyền! Địa ngục ư? À... biết đâu không chỉ ngầm bên kia có nhiều suối thác? Ốc lóe sáng, người lạ đi quanh, thử gõ vào mấy phía vách không thấy chi khác, vẫn chưa nản, bèn xòe bàn tay đánh gió thật mạnh vào bức vách trước mặt.

Bùng! Bụi bay mù mịt, hang rung chuyển vừa hết tiếng vọng bên tai đã nghe tiếng âm ỉ rất lớn. Soi đèn, thấy vách nứt đôi, nghiêng hẳn đi, để hở một khoảng rộng đến mấy phân.

Cả mừng, phấn khởi đánh luôn cái nữa, vách vỡ hẳn, bắn cả tảng lớn vào trong mới hay không phải vách thiên nhiên, đó chỉ là một tảng thạch chắn lấp đường hầm.

Người lạ lách qua, trước mặt hiện ra một con đường hun hút, quanh co, đi quãng vài chục bộ chợt thấy một vực khá sâu, rộng ngay cửa, có tấm biển đề.

“Cấm địa! Đen chết trắng sống! Đường xuống Địa ngục, còn có thể về trần khi chưa thấy Cửu tuyền!”

Người lạ lưỡng lự giây khắc, đoạn tặc lưỡi, nhảy luôn xuống vực. Vực gập ghềnh lở lôm, đá sắc như dao, lớn bằng Nam Thiên Đệ Nhất Động Hương Tích Sơn. Đi hết vực đã khá sâu, chợt gặp vách chắn ngang, có hai cửa trống cách nhau độ hai mươi bộ, thạch nhũ rủ muôn hình muôn vẻ, gió thổi vi vu xoáy lùa hang hốc, hòa với tiếng thác đổ ầm ầm, tạo nên một thứ âm nghe muốn nổi da gà.

Dừng lại chút quan sát, người lạ quả quyết tiến đến cửa hốc trái. Đến gần, nghe gió rít từng cơn, sương chẳng mù mịt như mê hồn trận, người lạ lựa luôn đi men sát cửa, soi đèn, đứng bên vách ngó vào. Vừa ló, bỗng giật phắt đầu ra, vì tít trong cửa, chỉ thấy đen ngòm, gió luồng vi vu, chợt thấy nhói dưới chân, dòm xuống mới hay đá mỏm đen xì, li ti hàng trăm ngàn đầu kim đen nhỏ gọn. Và mấy mũi kim sắc đã xuyên qua giày vải chạm vào gan bàn chân. Rất nhanh, người lạ cúi hít thử, không khỏi giật mình, kêu khê:

- Bách độc tinh! Đá, dính đều tẩm độc! Gió luồng đầy độc khí! Không ngờ Thần Sầu Bà hiểm độc đến thế!

Vừa kêu, chợt thấy ngứa, liền đưa tay xoa gót giày...

Nguyên bách độc tinh là thứ tổng hợp hàng trăm chất độc, chạm sơ phải chết ngay.

Nhưng người lạ không tỏ vẻ lo sợ, bỗng phát tiếng cười khô, lẩm bẩm:

- Ngứa như muỗi đốt! Hừ! Độc chất tìm lắm nơi gửi. Gửi độc vào đúng cây thuốc độc sống!

Thân hình vọt luôn sang cửa kia, người lạ tiến phăng vào, rê đèn, reo khê:

- Đen chết trắng sống! À, trắng kia rồi! Đoán không sai!

Vì giữa vệt đèn vừa hiện ra một vùng đầy thác nước trắng xóa đổ từ trên cao xuống, đi chừng vài chục bước nữa toàn cảnh hiện rõ, kỳ ảo lạ thường. Một vùng thác bát ngát hàng chục ngọn đổ xuống một mỏm đá lớn nước tóe bốn bề có bắn cả lên ngọn.

Vật vờ le lói có ánh lửa vàng vọt đầu đây, khi ẩn khi hiện như các ngọn đèn ma.

Rê đèn bấm thảo hình bán nguyệt, người lạ không nén nổi ngạc nhiên, bật nói một mình.

- À, quái dị! Không ngờ ruột núi Ô Đầu lại có khu hang vực lạ lùng thế này! Địa Ngục Cửu Tuyền! Cảnh trí đúng Âm ty! Trong cơ thể ta không tích luyện độc công, bữa nay chắc đã chết tươi vì chất độc hang ma còn gì! Mà sao lại có ánh sáng dị kỳ đầu đây?

Tò mò, nghi hoặc, người lạ vừa toan tắt đèn, thành linh nghe rõ tiếng chân chạy thành thạch xé trước rồi giữa khu hang tối vụt hiện ra hai con mắt đỏ khế lớn gấp đôi mắt cọp mòng. Chạm ánh đèn, tiếng thành thạch chợt im bật, hai con mắt quái đảo lia, giật lùi, giật lùi, dòm trừng trừng. Cách khoảng gần năm mươi bộ, thành thạch, rõ từng bước chân dẫm nền hang, xa dần.

Một cơn gió từ đầu thổi lùa ruột gan, phả vào mũi một mùi tanh khẳm đến lộn mửa. Người lạ đột lòng, nghĩ nhanh:

- Con quái hang sâu! Giống chi đây lại cao đến thế? Làm gì trên đời có con cọp mắt to thế kia?

Soạt! Người lạ rút phắt gươm, chém xả một nhát về phía hai con mắt đỏ.

“Véo”! Hang đen nhoáng sáng vụt tựa ánh cầu vồng. “Phập” tay gươm trầm hẳn, tiếp liền có tiếng rú kinh hồn. Hai con mắt chớp lia tắt phụt. Đàng xa phát tiếng chân chạy thạch, người lạ bắt gươm vụt đuổi theo, thoáng giữa vệt đèn hiện nhanh một hình thù quái đản cao đội trần, bước chân dài mấy thước lao về phía thác đổ mất dạng.

- Chà! Con quái hình người cao ba thước Tây! Lạ dữ! Ma quái hay một con quái tiền sử còn sót lại? Thoáng biến mất hay loài ma? Nhưng không rõ ta chém trúng một nhát nặng!

Người lạ dừng chỗ con quái hiện, chiếu đèn khắp khu thác rộng phình, chẳng thấy đâu, chợt ngó dưới chân có máu, cả mừng, bật kêu khê:

- À, đây rồi! Thế chứ! Nếu vậy nó là sinh vật trần gian!

Bèn dò theo dấu máu, thỉnh thoảng lại thấy một vài giọt chạy chéch về phía vụng nước, mắt hút. Càng lạ, lại đứng bên vụng, soi quanh lúc đó mới thấy rõ địa hình, vách dựng cao vút có đến chín, mười con thác từ trên đổ xuống vụng, tạo thành những cái màn nước trắng xóa kỳ ảo. Tiếng thác đổ ầm ầm chuyển động hang sâu, người lạ tiến vòng đến cạnh một chân thác, chiếu thử xuống vụng, ngó muốn chóng mặt. Vì vụng sâu hun hút, lồi lõm không đều, nước từ trên đổ xuống có chỗ hàng trăm thước sâu mới chạm đá tảng, vọng lên một thứ rất lạ tai. Và đặc biệt là phía dưới nước sôi sùng sục, không khác nước đổ vào vôi, xông lên mùi khét lẹt.

- Ôn toàn vụng! Dưới đó chắc có mỗ diêm sinh! À! Diêm sinh còn là một thứ linh dược trừ bệnh sốt rét lam sơn chướng khí, con quái hình người khổng lồ chắc ẩn náu hang này để uống nước diêm sinh đây!

Người lạ đảo bước quanh, chiếu đèn tìm quái, không khỏi khen thâm giồng tinh khôn không thua người. Nguyên tại miền thượng du, càng vào sâu vùng thâm sơn cùng cốc, phong cảnh đẹp càng khổ về nạn lam sơn chướng khí, sốt rét rừng.

Thiếu thuốc “ký ninh”, thổ dân bèn tìm chặt cây ký ninh, đem về sắc uống. Dân Thổ Mán Mèo Mường Nùng Kha Thái v.v... còn đỡ khổ hơn dân Kinh, nhất dân từ miền đồng bằng thành thị lên thượng du, phòng cách nào vẫn bị bệnh sốt rét rừng, có người bị nước vật ngã chết như không. Sau người ta phải dùng đến diêm sinh mỗi bữa ăn, lại cho vào cơm canh một chút, diêm sinh tuy là chất độc nhưng dùng ít chẳng sao lại trừ được bệnh sốt rét rừng.

Có người lại tìm ôn toàn mức nước. Thấy chất diêm sinh chống nước độc hiệu nghiệm, lắm kẻ tham, quên mất nó chính là độc dược, ăn diêm sinh quá độ, chưa chết về nước độc đã chết vì diêm sinh.

Các giống thú rừng, lắm con cũng biết cái hay của diêm sinh rất khoái uống nước ôn toàn, nhất là các con vật thời tiền sử.

- Con quái hình người này mạnh tợn vì diêm sinh, hang vụng này có nước ôn toàn, nhất định hang ổ nó quanh quần đâu đây!

Vừa nghĩ vừa xục quanh, nhưng một khu hang rộng chỉ có vài hốc nhỏ không hơn hai, ba thước lại thấp. Càng tò mò, cứ đảo quanh, lộn qua phía cù, bỗng lại thấy phẳng phất có ánh sáng đầu đây, khi ẩn khi hiện rất quái dị. Thử bước đi lạ không thấy nữa. Người lạ tắt phụt đèn bấm, định thần tìm kiếm. Nghiêng ngó mãi mới khám phá thấy. Thì ra ánh đèn ma phát từ phía chân thác, ngay ngọn chính giữa, sau bức màn nước. Nước đổ ào ào thường che mất đèn ma, đèn hiện giữa chỗ mỏng nước, nên chỉ xê dịch một vài gang, là không thấy nữa.

Dòm kỹ, hình như nhiều ánh chứ không phải một, từ chỗ mép vực ngoài đến màn nước ít nhất cũng cách sáu bảy mươi thước Tây đường kính. Người lạ liền bật đèn chiếu ngược từ chân thác giữa lên ngọn, lòng càng ngạc nhiên khi nhận ra vách đá nhô phía dưới, nước đổ sát vách không hở một gang!

Gió vẫn thổi vù vù, nước thác đổ ầm ầm, vọng âm sùng sục, thoảng trong gió khét chột sực mùi tanh khẳm, rõ mùi phân, mùi nhựa răng của giống thú ăn thịt sống.

Người lạ quan sát giây lát, chợt để ý đến phiến đá nhô giữa vụng. Đá có chỗ nhọn hoắt như đao thương dựng ngược, vụng dài, rộng không đều, có chỗ mép phiến đá đến ba bốn chục, chỗ gần nhất cũng hơn ba mươi. Đảo vòng cung xem xét, thấy từ phiến đá vào chân thác giữa chỉ độ con sào dài.

Người lạ búng thử mấy nhút chỉ phong, khắp phiến đá, chỗ nào cũng thấy đao thương khói độc bắn lên, trừ khoảng trong cùng. Y nhảy vọt qua vụng, hạ chân xuống, nhìn vào màn thác, và lại bắn mình qua phần vụng nữa, đậu sát bên màn thác. Vừa ghé mắt dòm vào, bỗng ánh đèn nhảy múa quay cuồng phía trước như sao sa, giữa tiếng thác đổ ào vọng âm sâu hút, chợt mơ hồ bên tai y, có tiếng ai nói cười quái gở như ma kêu:

- Thầy ơi, em đến giờ khảo... công kêu.

Tiếng thật khó nghe, không phải giọng người. Quả nhiên bỗng nghe văng vẳng có tiếng công đồng âm u bí hiểm chờn vờn đầu đây. Bỗng lại nghe tiếng mơ hồ xa xăm như từ đáy vụng nổi lên:

- Thần tòng tới đây ư? Ta chờ Khảo!

Giọng kia chợt rống lên giữa những đốm đèn ma nhảy múa.

- Thầy ơi! Rừng xuống vực... Không làm thần tùng.

Tiếng ngong, ló, còn không sôi bằng giống yêng, sáo nói tiếng người, nhưng trong tiếng kêu rống như ẩn chứa một niềm thảm thiết kinh hoàng khó tả!

Tiếng cồng đá đồ nhịp, dư âm ngân truyền hang đá đen mà chao đi chao lại phát tiếng “phù phù” phì hơi, có tiếng cười bi thống nổi lên:

- Cứ làm việc đi! Con không hành ta con cũng bị ngải nó hành! Bao ngày tháng trong Địa ngục Cửu tuyền này, ta còn hay đã mất nào có hay...

Mỗi tiếng là người lạ lại run bắn thân thể, tay phải bấu lấy thạch nhũ lấp bắp như nói mê:

- Đúng rồi! Đúng tiếng người rồi! Trời ơi! Tiếng yếu ớt phều phào bao đêm ngày xa cách người nói với ai?

Tiếng cồng vừa ngân, người lạ lách vụt qua hàng thạch nhũ đảo mắt nhìn vào trong và giật thót mình đứng sững trước cảnh tượng quái gở.

Vì ngay xé trước mắt có một hình thù phủ phục, một hình người khổng lồ lông lá xồm xoàm đầu bù tóc rối không quần áo xoay lưng lại. Người quái khổng lồ vai tay bị mấy vết chém đập trong mớ lá dẫu ngồi y hệt một con nhà võ đang diện bích luyện công điều hòa kinh mạch, chi.

Bỗng người quái thở phì một hơi nghe vo vo tựa sáo điều.

Mùi tanh khẳm nồng nặc, người quái từ từ đứng lên, cao lớn muốn đội hang.

- Người rừng! Trách nào ai vừa gọi là hang rừng! Nhưng nó còn làm gì? Còn người kia đâu?

Người lạ ẩn vụt vào xó tối, quét ngang nhõn quang. Thì ra đã đứng kể một cái vực rất sâu và rộng đến hơn bốn mươi bộ, hai bên vực có lối đá chạy dọc vào độ hai mươi bộ, rồi cả ba phía đều bị vực cắt ngang. Bên kia vực là một khu nền đá có chấn song sắt chắn bên trong có rất nhiều dây ngang cột dọc. Thiên la địa võng chẳng dây.

Thiên la lưới sắt tua tua móc câu, địa võng giáo cắm ngược nhọn hoắt. Lửa cháy bùng bùng giữa thiên la địa võng là một cái bánh xe lớn lăn theo hình Bát Quái quay không ngừng, chung quanh có đúng chín mươi chín ngọn đèn xanh mét cháy trên những ống sắt dài. Các ngọn đèn này cũng chao đi chao lại nhịp nhàng lên xuống theo đà quay của bánh xe được bố trí điều khiển do một bộ máy nhân tạo ẩn tàng đâu đấy. Ánh đèn xanh lè hắt lên các bộ phận. Thiên la địa võng coi càng nhiều về quái gở chẳng khác một cảnh dưới âm ty địa ngục.

Nhắc cảnh trí, người lạ không khỏi phục thẩm cơ trí tuyệt xảo của chủ nhân Địa Ngục Cửu Tuyền đã tận dụng các nhiên liệu trong hang, không thua một nhà kỹ sư hiện đại giỏi về vật lý và máy móc.

Nhìn qua chín mươi chín ngọn đèn xanh, biết ngay đó là loại đèn đất “lamp- acetylene”, phía dưới ắt có mỏ đất “acé”. Xưa nay các tay pháp sư Ả Rập, Phi Châu được dân chúng sùng kính như thần nhờ đã bí mật vận dụng được các nhiên liệu dưới đất vào việc thờ cúng thần linh. Biết khu rừng kia dưới có chất “acé” pháp sư truyền lập đền thiêng và trước mặt dân chúng pháp sư bắt quyết hô âm binh thấp “bùng” trước bàn thờ một ngọn đèn thần xanh mét cứ thế cháy hàng bạc thế kỷ.

Hoặc biết dưới đất có mạch nước ôn tuyền, nước lành, pháp sư bỏ thần cấm ống đồng xuống nước phọt lên như vòi rồng trước những cặp mắt thần phục của dân chúng. Vòi nước này có thể cứ thế chảy ngày đời tại đền thiêng, pháp sư kể chuyện cứ thế dùng để chữa bệnh cho dân chúng.

Có nhiều chứng bệnh hiểm nghèo, một hồi hẳn nhờ có nước linh có chất trị bệnh như thần. Có khi các tay pháp sư còn lợi dụng các con thác ngầm tạo nên thanh âm thần ảo, hoặc dùng sức thác ngầm điều động một vài bộ phận mật nào đó.

Chẳng khác nhà kỹ sư hiện đại đã dùng sức nước chế biến thành “than trắng” trong các nhà máy thủy điện lực vậy.

Chín mươi chín ngọn đèn Địa Ngục kia cháy suốt tháng năm chính nhờ chất “acé” dưới đất.

Còn cục trường Thiên la Địa võng, bánh xe Bát quái cùng các bộ phận chung quanh các ngọn đèn xanh chao động quay cuồng chính nhờ một bộ máy yểm tàng đầu dây hoạt động do sức thác ngầm, tựa như lối thả dân đặt guồng tát nước tại các suối thác, hoặc dùng sức nước chảy “loang” gào tự động vậy.

Cục trường Thiên la Địa võng vắng lặng không người, guồng bánh xe vẫn quay đều, đèn xanh chao động không ngừng, phát ra những tiếng “phù phù”.

Xuyên qua cục trường còn một khoảng hang hiểm hóc dài rộng độ hai mươi thước nham nhở ánh đèn. Âm thanh náo nùng từ nẻo đó phát ra nghe mãi mới phân biệt được đó là tiếng “đàn nước”. Nước rơi trên nhạc khí phát âm như lối đánh đàn chai, đàn cồng vậy.

Người rừng đứng sững dòm vào cục trường. Tiếng cồng bí ẩn tắt đã mấy mươi giây. Người rừng vẫn bất động, lừ đừ có vẻ đắn đo, bỗng con quái rú lên thống thiết lao đảo tiến sang phía tả, nơi có một lối đi ăn thẳng vô vách dựng. Nó dòm lên, giơ cao tay sờ lên vách.

Người lạ nhìn theo, thấy hai con mắt Người rừng lúc đó trợn trừng không có tia hung quang, mà lại đầy vẻ kinh hồn khó tả.

Chợt lại có tiếng phều phào âm u:

- Rừng ơi! Đừng buồn! Ta biết ruột gan con, con muốn nhảy qua vực vào với thầy... con còn phải tập nhiều! Nay cứ làm con quỷ canh ngục đi! Đến giờ rồi!

Ngài nó sắp hành con!

Lời bí mật vừa dứt, thành linh Người rừng rú lên từng tràng đau đớn, hai tay cào cấu nơi cổ, nó nhảy dựng lên như bị dùi xiên, ong đốt, tay vách giật mạnh một cái và ngoảnh đi, hai tay ôm lấy mặt, rống lên.

Bỗng nghe “ầm” một tiếng như mìn nổ. Cả cục trường chuyển động, từ trong bắn ra một vật đen đen bằng cái trứng gà.

Nhanh dị thường mặt vẫn ngoảnh vào vách tả, Người rừng vươn tay ra phía sau chớp “véo” vật kia, bỏ vào miệng nhai nghiền nát.

Người lạ như sự hiểu, ngó sững:

- Lạ thật! Tiếng bí mật từ đâu? Nếu không lầm, Người rừng có nhiệm vụ canh Địa ngục, bị ngài sai khiến làm việc chi ghê gớm! Người bí mật vừa nó chắc là tội nhân. Người rừng thương tội nhân, muốn vượt qua vực, không nổi, phải luyện tập võ công! Nhưng “đến giờ”, ngài lên cơn, không tuân, không có thuốc giải! Tội nhân truyền thuật... trời ơi! Nếu vậy còn ai...

Ngay lúc đó, bánh xe Bát Quái quay ba vòng đèn xanh bay lượn, rồi từ trần hang khuất có một lưỡi câu khổng lồ thò ra cạnh bánh xe, từ từ buông rủ dây câu xuống mép vực tối. Ánh đèn xanh xanh soi rõ đầu dây có một cái móc câu sáng quắc.

Người lạ còn đang ngạc nhiên sự nghe “véo” một tiếng, cần câu giật bắn lên và dưới đèn ma, nơi móc câu đã bện một bóng người trần trụi chỉ có một vuông vải nhỏ che hạ bộ, đã rách bươm.

Cần câu từ từ rút bóng người từ dưới mép vực lên cục trường, bóng người bị lưỡi câu móc ngược vào đùi, đầu chúc xuống hết một con ngón mắc câu, vì chỉ còn xương bọc da thân thể rách nát như búi dề.

Tự nhiên người lạ rúng động toàn thân thò hẳn đầu ra, dòm cảnh quái ác, lắp bắp:

- Trời... Người... Người... có thể thế được ư? Địa ngục âm cung hay cõi dương trần?

Trong kia, đều đều cần câu rút bóng người lên cục trường, móc dính vào bánh xe.

Và bánh xe quay đều, tội nhân quay theo chín mươi chín ngọn đèn chao đi chao lại, thoát đốt xèo xèo vào ngục, thoát đốt xèo vào chân, phía dưới giáo nhọn, lửa cháy. Cứ ba vòng bánh xe lại sa xuống một nấc, giáo xiên thụi vào thịt, lửa liếm xèo da, xông mùi khét lẹt như chảo nướng.

31. Chương 31: Anh Hùng Tương Ngộ Nhân Nghĩa Trọng Thiên Kim

Âm thanh náo nùng quái gở vẫn vang đều, thứ âm nước rỏ xuống đá, hốc, cùng các đồ kim khí như đánh đàn chai, đàn cồng, chín mươi chín ngọn đèn đất xanh vẫn chao qua chao lại, guồng Bát Quái quay đều. Ngoài xa, tiếng thác đổ vọng âm... hang sâu chìm trong cảnh ghê rợn huyền hoặc chẳng khác cảnh quỷ sứ khảo tội nhân dưới mười tầng địa ngục diêm vương.

Người bịt mặt có dáng xúc động cực kỳ, toàn thân rung động, bấu chặt tay vào mỏm đá ngó trừng trừng, thở dốc, lẩm bẩm:

- Địa Ngục Cửu Tuyền! Trời! Đây là Địa ngục hay Dương trần? Người... Đúng người rồi! Người có thể khổ nhục thế này ư? Chịu cực hình ròng rã hơn năm trời. Trên đời này lại có thể có người vợ thù hận chồng đến thế này sao?

Liếc sang vách tả, thấy Người Rừng nãy giờ vẫn ôm mặt gục vào vách, chừng không muốn nhìn cảnh thảm đang diễn bên kia vực.

Lấy mắt đo chiều rộng vực, người lạ nói một mình:

- À! Vực rộng lắm! Muốn vượt qua phải có cái sào dài, hay một sợi thừng móc vào thạch nhũ? Quái vật Rừng nãy khiêu thô sơ, còn biết thương xót người lâm nạn, ta đây trượng phu trong thiên hạ, lẽ nào chịu bó tay? Đúng “người” rồi!

Lúc đó guồng bánh vẫn quay, mùi thịt nướng khét lẹt lan tỏa khắp hang sâu. Ánh đèn xanh vật vờ hắt lên guồng, soi rõ khuôn mặt của tội nhân. Đó là một ông già tóc bạc, râu bạc, mặt hồng đang ngả màu chì, mặt chỉ bị vài vết lửa đốt, dao rạch, chưa xóa hẳn diện mạo, nhưng từ cổ xuống thân thể nát nhàu như búi dẻ, vì những vết tra tấn dữ tợn, có nhiều chỗ lửa đốt còn sủi mủ, chảy nước vàng, có chỗ móc ăn sâu hoắm đỏ hồng, máu mủ bê bết coi mười phần gồm giết.

Người lạ đang đảo mắt tìm kiếm vật vượt vực, bỗng nghe xa xôi có tiếng hú lê thê sồn ọc. Rồi bên kia vực, từ trong hốc vách nhảy vọt ra hai con cạp xám lớn như bò mộng, ngồi chồm chồm hai góc cực trường, dòm tên tội nhân, gầm gừ, múa vuốt. Guồng trần quay hạ tội nhân xuống sát đáy. Một con cạp giơ vuốt tấp liền.

Phụt! Một mảng thịt đã móc đầu vuốt cạp, máu rỏ long tong, con thú dớp liền, nhai chóp chép.

Quay sang phía bên kia, lại con cạp khác tấp, tội nhân quần quai, rú lên âm âm, nhưng không phát ra một tiếng kêu nào, chừng như chịu đựng hình phạt quá nhiều, cần răng chịu đựng đã quen.

Con cạp lại tấp thịt nữa, người lạ nấp ngoài nhảy xổ ra, hét lên đau đớn khác thường:

- Nghiệt súc không được hại người! Tôn sư? Trời ơi! Tôn sư khổ đến thế này ư? Ai... ai đã hành hạ tôn sư?

Tiếng quát vang động hang sâu. Người Rừng giật mình xoay phắt mình lại, dòm quanh. Sực thấy bóng người lạ đứng mép vực dưới vùng sáng tối nham nhở, con quái vật tiền sử có vẻ sợ hãi, lùi lại sát vách trong góc chòng chọc. Hai con cạp nghe quát cũng vểnh cổ vểnh tai đưa mắt dòm, nhưng khi guồng hạ thấp, chúng vẫn giơ vuốt tấp móc thịt ăn như thường. Không chịu nổi, người lạ hét lớn:

- Nghiệt súc! Không được xúc phạm tôn sư!

Soạt! Một ánh thép nháng bay theo tiếng phát xuyên vút qua cực trường nhanh như tia chớp lóe.

Nghe “phập” một tiếng ngọt lịm, con cạp đã đứt đôi, cái đầu quay lông lốc.

Con kia kinh hãi rống lên cong đuôi chạy xé vào vách hang sâu nhưng ánh thép đảo vòng cầu đảo chém cụt đuôi kèm theo một bàn chân sau!

Người Rừng thấy ánh sáng lập lòe, có vẻ kinh hãi, dáo dác chực phá chạy.

Ngay lúc đó, tội nhân quay trên bánh xe bỗng phát giọng run run sững sốt:

- Ai... ai đó? Ai phóng nỏ kiếm qua vực chém cộp? Năm mươi bộ... trên đời này còn ai ngoài Đại Sơn Vương, Nam Thánh, Đông Quân, Sài Kú Tinh, Thần Sầu? Mà... mà hơi thép lạnh buốt thấu xương... sao... quen thế? Ai?

Người lạ thâm gươm, cầm lăm lăm trong tay. Đó là một thanh tiểu kiếm xanh lè vùng rung giọng gọi:

- Tôn sư! Tôn sư! Đệ tử đến cứu tôn sư đây! Đệ tử phá tan Địa ngục...

Tội nhân cao giọng phều phào:

- Ai, ai đó lại xưng đệ tử? Kẻ bất hạnh này suốt thế kỷ khổ đau, có ai là đệ tử?

Người lạ nói vọng sang:

- Tôn sư! Tôn sư! Đệ tử đây mà! Đúng họ Lê đây mà! Trời ơi! Tôn sư không nghe được tiếng đệ tử sao? Dững, con đây mà!

Im khá lâu, bỗng ông già tội nhân thở dài, chìm hẳn giọng vào vòng bánh xe quái ác vẫn quay:

- Chao ôi! Dững họ Lê đấy ư? Hiếu tử ta gặp miền hang Phi Mã, đem về Si Công Linh đấy ư?

Cả mừng, người lạ tiến sát mép vực, lăm le nhảy sang, nói lớn:

- Dạ... dạ chính đệ tử đây! Đệ tử đi tìm tôn sư bao nhiêu tháng trường.. Trời ơi! Sao tôn sư lại đến nỗi này?

Im mấy khắc, chợt tội nhân gọi vọng sang:

- Dững, hiếu tử đấy ư? Coi chừng mang họa trong địa ngục! Hiếu tử đã rửa xong thù nhà chưa?

- Bẩm chưa! Còn nhiều uẩn khúc. Tôn sư! Con vào phá ngục, cứu tôn sư đây!

- Dững con! Lui ra mau! Không được làm quấy! Ta đem thân trả nợ phu thê!

Ra mau! Không mang họa! Sức con địch sao nổi bà ta!

Im vài giây.

- Không! Không! Con không thể tuân lời tôn sư! Người phải rời Địa ngục dương gian này! Không ai cản nổi con đâu!

- À, hơn năm luyện võ, dẫu được truyền điện công, cũng không địch nổi bà ta đâu!

- Tôn sư! Dầu thác con cũng phải cứu thầy! Thầy chờ ngại! Con đã được Đại Sơn Vương truyền bí thuật, đã được Hắc Sát biển Đông truyền...

- Không! Nếu vậy con không phải Dững họ Lê rồi! Dững không trái lời ta.

- Không! Chính con đây! Nhưng con quyết cứu thầy ra khỏi hỏa ngục quái ác này! Thầy hãy ngó con đây!

Soạt! Người lạ giật phăng mảnh vải trùm mặt. Ánh đèn vật vờ soi tỏ bộ mặt đẹp lạ thường của Trại Phan An Lê Thái Dững.

Vẻ xót xa nào nề in rõ trên khuôn dáng hào hoa.

Tội nhân thở dốc không ra cười không ra khóc:

- Chao ôi! Ta bị khoét mắt hơn năm nay rồi còn đâu! Nghe tiếng hiếu... Mi dạo này công lực mạnh lắm rồi! Lời hứa như dao chém đá, mi nên rời khỏi hang ngay! Đây là Địa Ngục nhốt chồng, của riêng vợ ta nhốt ta, không can dự chi đến người ngoài!

Người lạ, Thái Dững vẻ mặt xót xa, dáo dác nhìn quanh tìm vật vượt, miệng thống thiết:

- Trời ơi! Tôn sư đã mù lòa? Bị khoét mắt? Thần Sầu Bà đã đang tâm khoét mắt tôn sư? Vợ khoét chồng à?

Chàng trai họ Lê đi dọc bờ vực, bỗng như sực nhớ ra điều chi, Lê nhảy lùi phất lại mấy bộ, vươn tay giật chiếc gậy giắt sau lưng.

Trên bánh xe quay, tội nhân già lúc đó cố vươn cổ nghiêng tai nghe ngóng, vùng gọi hết lực thừa:

- Mi đâu rồi? Sao không lên tiếng? À... thì ra mi toan tính nhảy vào Địa Ngục! Vực rộng không thể nhảy một cái, mi lại định gỡ thuật “đạp vật cách không phi” đó ư?

Thái Dững cầm ngay chiếc gậy ngấm nghĩa, e ngại rung giọng:

- Đệ tử đây! Trong hang toàn đá, đệ tử định mượn phép tôn sư ném chiếc gậy làm vật tựa qua vực đây!

Miệng nói, tay giơ cao chiếc gậy song, toan quăng về phía trước, bỗng dừng phắt lại, ngơ ngác vì nghe tiếng tội nhân già kêu lên giật giọng:

- Khoan khoan! Ngốc tử! Vực ôn sâu thăm, đạp nhằm gậy rơi mất còn gì! Mi không biết giá trị chiếc gậy đó sao? Gậy của lão Thần Quân Mặt đỏ!

Thái Dững chợt hiểu ông già muốn nhắc đến vật nhét kín trong ruột gậy. Vì tội nhân già đang bị khảo đả trên guồng bánh xe Địa Ngục chính là khách võ lâm thượng thừa khét danh Hồng Diện Thần Quân. Ông già bất hạnh, kỳ lạ, suốt đời gặp toàn chuyện ngang trái, thầy dạy võ đầu tiên của Lê Thái Dững và là chồng oan khổ của Thần Sầu Đoạt Mệnh Bà, đã để di ngôn lại cho Dững trước khi đem thân trả nợ Thần Sầu tại miền thâm sơn Si Công Linh.

Nhớ lại chuyện cũ, chàng tuổi trẻ càng xúc động tâm can, rung giọng đáp:

- Mong ân tôn sư thương tưởng, đem nợ đệ tử đã nhận được di ngôn!

- À, trách nào ta “nghe” kiếm khí quen quen! Còn... lời dặn?

Thái Dững sức nhớ lại việc cũ, bất giác khê thở dài, đứng ngay người chấp tay, cúi đầu, kính nói:

- Đắc tội muôn lần... đệ tử vẫn cố tuân lời di huấn, quyết làm chuyện thuận thiên đạo nhân luân... bất nhân bất nghĩa... theo nghiêm luật sư môn... nhưng cứ mỗi lần đáo sự, đệ tử tự nhiên lại làm toàn chuyện trái ngược hẳn... đã nhiều lần mắc tội... dám xin tôn sư mở lượng...

Dững đang nói dở câu, bỗng Thần Quân mặt đỏ vùng cao giọng hỏi chặn luôn:

- Ngốc tử! Thế mi có làm theo lời ta dặn mỗi khi phạm phải cấm điều không?

Chàng trai cung kính:

- Dạ... bẩm, một lần phạm tội, đệ tử đều hối ngộ, rạch người đền tội... Và nay di thư đã đầy máu rỏ thành cuốn huyết thư...

Thần Quân “à” một tiếng rồi nín thinh.

Guồng bánh xe quay đến hai vòng, lửa liếm da thịt khét lẹt, chợt ông già tội nhân hỏi:

- Dững họ Lê! Máu đỏ đầy giấy bản... mi có thấy gì không? Đầu óc thông minh như mi có hiểu ý ta không?

Chàng trai ngơ ngác:

- Bẩm... dám mong tôn sư mở lượng... Đệ tử biết mình đã phạm nhiều tội lớn... Nếu không vì thù nhà còn mang nặng, đệ tử đã đem thân đền đáp...

- Ngốc tử! Dài dòng! Mi chưa bao giờ ngồi đọc huyết thư trên lửa sao?

Chẳng hiểu ông già hỏi có ý chi. Thái Dững vừa đáp “bẩm chưa”, đã nghe lão phá cười chua chát:

- Ngốc tử! Chao ôi! Mi thật vô duyên. Cuốn đó giữ bên mình chứ?

- Bẩm, ngày đêm không rời... Nhưng lúc canh ba vừa rồi, mải đấu với Sài Kjú Tinh, Tây Quỷ, Đông Quân, chẳng may rút gươm quá mạnh đã rút mất... Không còn...

Vừa nghe dứt, ông già vùng kêu lên hai tiếng “chao ôi” vô cùng tiếc hận, rồi im bất toàn thân bất động, mặt cho lửa đốt dùi xiên.

Thái Dững thấy thái độ kỳ lạ của ông già, không khỏi giật mình kinh ngạc, mở to mắt nhìn, gọi giật:

- Tôn sư! Tôn sư! Chuyện chi thế tôn sư?

Gọi hỏi liền mấy câu, vẫn bất động, mãi mới nghe ông già thở phào một cái, cất giọng thô lương khó hiểu:

- Trai Lê! Còn đứng đây làm gì! Mau rời địa ngục! Ôi thôi! Một đời bất hạnh, còn việc cuối cùng dốc lòng ký thác ỉ, cũng không xong nốt! Vô duyên xấu số! Xấu số vô duyên! Vô duyên với cha mẹ, vợ con. Vô duyên với kẻ thù, với học trò. Vô duyên với nước nhà! Ha ha! Nam quốc Nam nhân. Ta sinh ra dưới trời Nam, mang máu Việt Nam, ta người Nam quốc, muốn đền nợ Nam Bang cũng không xong! Ha ha! Ta không phải Nam nhân! Ta chỉ còn mong trả nợ lão bà!

Càng lúc giọng ông già càng bi thống, thảm thê như tích chứa cả nỗi hận mang trùm vũ trụ của một hiểu tử dốc lòng trả nợ sinh thành không được, một tay kiếm khách thượng thừa suốt đời khổ luyện, tìm thù không còn nữa, nỗi thương dung của hiền phu muốn yêu vợ con không được. Ông thầy thương trò muốn giúp, không xong, đến cả việc cuối cùng đền nợ nước gĩa không nổi nốt!

Thái Dững nghe tưởng chừng như muôn ngàn mũi dao đâm vào ruột, hiểu thấu niềm thống hận của tôn sư, một bậc dị nhân siêu đẳng đầy lòng trung hậu nhân nghĩa, hiểu mà suốt đời không làm được việc như ý, để phải đem cả xác thân trả nợ quái thế? Sống mũi cay cay, chàng trai rưng rưng mắt thương thầy, đoán chắc trong cuốn di ngôn có ẩn điều chi quan hệ, nên vội nén xúc cảm, vùng cao giọng bảo:

- Tôn sư! Có điều chi... tôn sư cần dặn? Đệ tử vượt vực sang rước “người”!

- Ra mau! Ra mau! Ta với mi, giao ước đã xong, còn gì bận ớ đâu! Ra mau!

- Nhưng nơi đây địa ngục trần gian... đêm ngày thầy chịu khảo đả ghê gớm, con không thể đứng nhìn cảnh thảm.

- Trai Lê! Đây là Địa ngục nhốt chồng! Ta chỉ còn mỗi việc trả nợ lão bà, mi định can sao? Ra mau! Chao ôi! Nợ gối chẵn... phu thê chung thân xa cách... nay đến hồi gánh trả! Ôi! Hình phạt bà ta xử đây nào đã thấm gì với ngót thế kỷ đàn bà phải cô đơn một bóng khuê phòng. Ta vì thù nhà, lưu lạc bốn phương để bà lủi thủi suốt đời, tội này trượng phu phải gánh!

Thái Dững không hiểu nỗi lòng của Thần Quân, vốn đối với ai cũng bao dung như trời biển, tính lại cương cường sòng phẳng đến độ quá khích, nhưng nghe ông già bảo “đem thân” trả nợ gối chẵn, chịu hình phạt độc ác bù lại tội để bà già cô đơn suốt tuổi xuân thì chàng trai không sao chịu nổi, vùng lớn tiếng nói vọng sang như quát:

- Tôn sư! Xưa nay phu xướng phụ tùy, vợ ngoan phải theo chồng dẫu xuống đến âm ti đệ cũng chẳng từ, huống chi một đời lẻ bóng? Thờ chồng không kể đến thân, hiền phụ phải giúp chồng trả thù nhà nợ nước, lẽ đâu còn bắt đền nợ gối chẵn vô lý thế? Thầy xa vợ vì nghĩa lớn, thầy không thể thác oan!

- Trai Lê! Ta đã hứa đem thân trả nợ, mặc bà muốn nhốt ta vào Địa Ngục cứu tuyền hành hạ, hay đem xuống âm cung! Chớ can dự! Ra ngay! Nán lại có khi mang họa!

Thấy ông già cứ cam lòng chịu đựng nhục hình, Thái Dững không chịu nổi, vùng kêu lớn:

- Trời ơi! Trên đời này sao lại có người vợ sói lang hành hạ chồng như quỷ sứ hành tội nhân dưới ngục A tỳ! Thầy có tội chi đâu? Nếu không chịu nổi cảnh cô đơn, theo sách “Gia Lễ”, bà có thể... Đang nói, chàng trai chợt ngừng bật, vì đột nhiên có tiếng hét the thé nhọn hoắt nổi lên như dùi vào túi, rồi từ phía cuối hang Địa ngục, một bóng đàn bà vụt xuất hiện, nhảy vèo một cái đứng sững sau cục trường bánh xe quay, mắt long sòng sọc sắc như dao, mặt bừng bừng giận dữ: Thần Sầu Đoạt Mệnh Bà!

Quái bà Miếu Âm Hồn trở hét:

- Thằng chó đú! Phải mày định nói... “bà có thể bỏ đi lấy chồng, nếu ba năm bật vô tín” phải không? Nói mau! Mày là đứa nào dám vác xác vào đây? Ông già nghe tiếng thốt thở phào kêu lên:

- Chao ôi! Quỷ cái đã ra! Nhỏ con khá đi mau... mới được!

Thái Dững vốn người có nghĩa, từ trước đến giờ, khi biết Thần Sầu Bà là vợ tôn sư, vẫn hết lòng kính nể, dẫu chạm trán đánh nhau, nhưng nay chứng kiến cảnh tôn sư bị nhục hình, chàng thấy mặt quái bà, giận sôi lên quên cả lễ độ, trở gậy song, quát lớn:

- Đúng đó! Bà già quái! Sao bà không đi lấy chồng khác, lại thù hận Thần Quân tôn sư?

Thần Sầu nhảy lên đứng kế bên bánh xe, dõm sang bên kia vực, hét:

- Chớ đủ! Mày là đứa nào dám nói hỗn? Trai trung không thờ hai chúa, gái tiết trinh chỉ biết một chồng. Bà nội mày không may bị tơ hồng se phải lão khùng suốt đời bỏ vợ đi kiếm kẻ thù, mày tưởng bà nội mày tiết trinh lễ nghĩa không thua “Nàng Mạnh Quang cử án tề mi”, lại có thể nhảy đi kiếm một thằng chó chết nào làm chồng lẽ nữa ư? Đang giận, nghe quái bà khoe mình như nàng Mạnh Quang, chàng trai họ Lê không khỏi cười thâm.

Vì nàng Mạnh Quang vốn là một “lão nương” nổi tiếng đời Xuân Thu về đạo kén chồng, thờ chồng trong thiên hạ. Nàng lên mười sáu tuổi, kén chồng khắp liệt quốc chư hầu, không gặp người vừa ý. Rất nhiều tài tử văn nhân võ tướng muốn lấy nàng, nhưng nàng không ưng, thề “nếu chẳng gặp hảo tượng phu, thà chết già làm con ma trinh tiết còn hơn.” Kén mãi đến năm sáu mươi tuổi mới gặp một lão tượng phu bảy mươi tuổi, hai người nên duyên cầm sắt, rất ý hợp tâm đầu, vì tân lang cũng là bậc đi kén vợ khắp liệt quốc chư hầu từ mười tám tuổi.

Nàng Mạnh Quang hết dạ thờ chồng, hai người ăn ở với nhau như khách. Mỗi lần dâng cơm nước, vật dụng, nàng Mạnh Quang đều “cử án tề mi” nâng ngang mày dâng chồng. Người chồng cũng giơ cao tay cung kính đỡ lấy, thành một giai thoại đặc biệt về nghĩa phu thê!

Thái Dũng bèn nghiêm sắc mặt, tiến hẳn ra chỗ sáng, nói lớn:

- Lễ nghĩa nàng Mạnh Quang? Bà biết Mạnh Quang ăn ở với chồng sao không? Nàng “cử án tề mi”, còn bà, bà hành hạ độc ác hơn lang sói! Bắt nợ chồng?

Còn bà thực tình bà đâu có lỗi thủ khuê phòng, suốt đời mê mải đuổi theo kho tàng. Bà mê vàng hơn cả chồng con sao còn bắt vạ?

Thần Sầu Bà trợn tròn mắt hét:

- À! Tưởng đứa nào, té ra thằng nhãi con tuần phủ Cao Bằng! Can dự chi đến mi? Biết không? Lão mặt đỏ này miệng nói tử tế, trong lòng hiểm hơn rắn rết!

Mày biết gì dám xen vào việc riêng của bà nội! Cút ngay!

Vút! Quái bà vung tay múa tít một sợi dây câu móc sáng quắc, ngẩng lên nhìn ông già, hét chìm gai:

- Nghiệt phu! Gan bằng bắp chuối, hiểm hơn rắn rết! Coi vàng hơn vợ, hơn cả xác thân! Tận tình nhân nghĩa! Đêm nay chúng nó đổ đến núi Quạ, tranh nhau từng phút, lão vẫn giấu vàng trong bụng, không khai! Hừ!

Vút! Vút! Soạt! Phập! Lưỡi câu bay lên móc vào bụng dưới lão Thần Quân, lôi ra một mảng vai rách dính thêm một miếng thịt bầy nhầy đỏ hồng. Ông già rú lên, quần quai, phều phào:

- Bà... bà giết tôi đi! Để sống làm gì? Tôi thân còn chẳng tiếc, tiếc chi vàng!

Vút! Lại một miếng thịt móc ra, máu rỏ tong tong.

- Không tiếc vàng, nhưng nghiệt phu tiếc ta! Cho ta không đáng làm chủ kho tàng nước Nam! Nói mau!

Guồng quay, lửa đốt, dùi xiên, câu móc, ánh đèn ma quái vật vờ. Thái Dũng chợt hiểu, quái bà hành hạ khảo đả tìm bí mật kho tàng.

- À, thì ra tôn sư có điều bí mật ghi ngầm trong cuốn di ngôn và quyết không tỏ lộ cho ai biết! Tiếc thay! Ta đã đánh mất tập thư vô giá kia! Nay ác bà ác nghiệt quyết khảo đả “người” tìm biết điều bí mật. Thương thay! Người đã truyền hết điện lực cho ta, nay lại một lòng thủ tín, đem thân trả nợ quái thê... Lê nào ta để người chịu nhục hình ghê gớm mãi? Dầu sao cũng cứu người đã!

Nghĩ đoạn, Thái Dũng vùng quát lớn:

- Quái bà! Hãy ngừng tay độc! Lê mỗ phá vỡ Địa ngục!

Lời bay, ánh thép xanh đã bay theo nháng cục trường. Chàng trai hét một tiếng, ánh thép đảo cầu vòng nhanh như điện. Chát chát, phập phập! Bao nhiêu giáo lửa, móc câu, dây chẳng cần trục quanh bánh xe đã bị chặt đứt theo mấy hàng đèn dật đang chao! Lập tức guồng ngừng quay, cục trường rúng động rồi tắt cả đều yên. Thiên La Địa Vọng tối sầm, chỉ còn vài chục ngọn đèn tít trên cao cháy vật vờ. Thuận đà, ánh thép đảo cầu vòng loe rộng, phật nốt mấy hàng giáo nhọn cần trụ, xệt thốc xuống đầu Thần Sầu. Quái bà nhảy vèo vào sâu, hét:

- À, thằng chó đú dám phá Địa ngục của bà nội! Quẩn ngục đâu! Xé xác nó cho ta!

Người Rừng này giờ vẫn đứng giương mắt dòm, có vẻ sợ hãi, bỗng nghe tiếng quát Thần Sầu, nó chớp lia hai con mắt đỏ ngầu, trở nên hung hãn khác thường, lắc lư sấn ngay tới.

Thái Dũng tưởng từ ngoài vực vào chỗ quái bà cũng trên bảy mươi bộ, nên lập tức thu kiếm, lùi lại, toan quăng gậy nhảy vào cục trường. Sực thấy Người Rừng xông tới, chàng vội đảo tay kiếm, định chém, vù nghe tiếng Thần Quân hú một tràng quái dị, tiếp liền tràng tiếng Quảng Tây:

- Nằm xuống! Tìm chỗ nấp! Không biết địa hình cạm bẫy, chớ vào!

Lẹ trí, Dũng vật luôn mình xuống, lăn vèo vào chỗ có thạch nhũ đúng lúc Người Rừng nghe hú cũng đứng sững lại. Trong kia Thần Sầu đã dậm nhẹ chân một cái, từ mấy phía vách liền mấy tràng tên thép, đạn chì bắn vãi cả vào chỗ Dũng như mưa! May chàng vừa hụp xuống, đạn xé tróc đầu, lưng xiên qua áo, “chúu” bên tai nóng bỏng. Nguy hiểm! Chàng trai vừa ngồi lên chưa kịp ẩn thân, Thần Sầu đã đánh thốc hai tay, vẩy hai hòng súng theo nhanh như chớp. Dũng vừa định thần đưa mắt trông vào đã thấy hòng súng khạc đạn!

- Chó đú chết này!

Tiếng quái bà thê nhọn. Đoàn đoàn! Liền hai tiếng nổ động hang sâu... Một cơn gió thốc đẩy bắn Dũng vào sau thạch nhũ.

Ngó vào đã thấy quái bà kêu lên kinh ngạc, ôm tay bắn lộn sau mỏm đá trong, súng bắn tung đầu mất! Sực trông ra xé bên vách tả, đứng sừng sững một bóng người rắn như hình thạch nhũ dưới ánh đèn loang lổ, vật áo chàm còn lộng bay theo thể vừa vọt tới, chân đá gió vừa thu hai tay hai súng, uy phong trùng trùng.

- Thần Xạ Đại Sơn Vương!

Quái bà bật kêu. Thái Dũng sực nhận ra ân huynh, lòng mừng khôn xiết, vừa bật được một tiếng “trời” sững sốt. Người tướng lạc thảo Vân Nam đã quay tít súng, bắn dứt thêm hai phát về phía quái bà, cất giọng chuông đồng sang sảng:

- Thối bà! Mỗ không bắn chết ngay vì còn muốn nói vài câu chuyện! Không ngờ trên đời lại có thứ vợ quái ác như mụ! Nhốt chồng vào hỏa ngục khảo đả cực hình tắng tận lương tâm, cặn tình phu phụ! Biết điều tha cho Hồng Diện lão và ra đây ngay!

Cuối hang sâu, Thần Sầu Bà cười thê:

- Tướng giặc bắn trộ, tướng giỏi lắm sao? Thoát được vực hang trên, mò vào hang dưới này không bị tử thần phong vật chết, may đó! Giờ hãy rút đi! Đừng xen vào việc riêng của mụ! Đại Sơn Vương cười khò:

- Mỗ hứa tàn canh sẽ ra khỏi vực hang! Giờ mụ không chịu nói chuyện sao?

Nghịch phụ! Giờ mỗ mới rõ câu “tối độc phụ nhân tâm”! Nhốt chồng hành hạ suốt năm ròng, đòi của báu... Được lắm! Để mỗ vào địa ngục coi cạm bẫy ra sao!

Dứt lời, toan lựa thể nhảy qua vực, bỗng trên bánh xe, ông già tội nhân vùng phào giọng:

- À... ai đó? Bắc Thần Vân Nam đây ư? Nghe thấy Bắc Thần oai võ, lão từng ước ao xem mặt, thử tài... Tiếc thay! Giờ gặp đây mắt lão chẳng còn, võ công đã hết! Cảm ơn lòng tốt của người nhưng lão đây đem thân trả nợ lão bà, bất tất Bắc Thần phải nhọc lòng!

Tướng lạc thảo tuy xông pha trăm trận, lâm sự lắm lúc giết người như ngóe, nhưng bản tính nhân hậu, ghét điều độc ác, thấy cảnh vợ khảo chồng chẳng thể làm ngơ, vùng nói lớn:

- Lão Quân tiên sinh! Quái bà nanh ác hành hạ chồng còn ghê hơn thần trùng khảo đả vợ. Chỉ hạng đàn bà đó, mỗ không thể chiều ý tiên sinh được!

Dứt lời đoạn phóng qua vực, nhưng giữa cảnh vờn sát khí, thỉnh thoảng có tiếng thét chói tai rõ giọng đàn bà giàu diện lực:

- Khảo chồng hơn thần trùng khảo đả! Trời ơi! Trên đời này lại có thể có người vợ “thờ” chồng đến thế sao?

Tiếng bay van vát, ai nấy đều đảo mắt nhìn quanh. Bỗng thoáng từ phía xé sau lưng Thái Dũng chỗ nhiều thạch nhũ có một cái đĩa trắng toát bay xé lên tít vực thẳm rồi một bóng trắng xóa bắn vọt theo, cái đĩa vừa hạ xuống đang quay tít tít vực độ hai thước thì bóng trắng cũng vừa hạ xuống, đập trúng mặt đĩa bắn vọt mình đi, đĩa rơi xuống vực thẳm bóng trắng đã sừng sững trong cục trường bên guồng bánh xe. Tính ra hai cái nhảy cách không đã vượt hàng mấy chục bộ dài.

Cả Đại Sơn Vương, Thái Dũng, Thần Sầu thấy bóng trắng dùng thuật “cách không phi” vượt qua vực rộng trong nháy mắt, thấy đều thầm phục bản lãnh của bóng lạ. Tướng lạc thảo vùng khen lớn:

- Hảo nghệ thuật!

Vì lối nhảy cách không đập vật này là một bộ môn tuyệt kỹ trong võ học thuộc phép phi hành cao đẳng, phải tay giàu công lực giỏi khinh thân lắm mới luyện nổi. Nó cũng tựa như lối “đánh ciseau” trong môn nhảy dài của các tay lực sĩ trên vận động trường vậy, nhưng còn khó hơn nhiều. Lối “đánh kéo” kia rất lợi hại nên bị cấm trong các cuộc nhảy thi, vì đáng lẽ lực sĩ nhảy dài được sáu thước, hết đà hạ chân xuống, nếu biết “đánh kéo” đến mức sáu, dùng tận lực đập tung hai chân vào không khí có thể vọt bắn thêm quãng nữa rồi mới hạ xuống. Còn lối cách không này, chẳng những phải giỏi khinh thân, còn phải lựa sao đập trúng vật lơ lửng kia, làm một điểm tựa vọt mình đi. Vực Địa ngục này sâu rộng khác thường, sẩy chút hụt chân là rớt xuống đáy chết tiêu dưới lòng nước ôn. Cả ba người đều đã quen thuật “đập vật phi” nên chỉ nhác qua đã lượng được bản lĩnh kẻ lạ, cùng đảo mắt trông theo, càng ngạc nhiên thấy bóng trắng đứng đó là một bóng cao cao, mặc quần áo đại tang, đội mũ nhọn, mặt trùm kín, tay chống gậy bện rơm coi mười phần quái dị.

Vừa hạ chân, bóng này đã ngửa mặt lên, hỏi to:

- Ông già mặt đỏ! Phải ông già bị nhốt cả năm này rồi? Phải bị bà già khảo đả như thần trùng không? Nói mau! Nói mau!

Trên bánh xe, Thần Quân phều phào có giọng ngạc nhiên hết sức:

- Ai? Lại ai vừa nhảy vào đây? Chao ôi! Sao bữa nay lắm kẻ vô can xen vào chuyện gia đình lão? Mà ai tiếng đàn bà sao nghe quen quen. Lão đem thân trả nợ bà già. Mặc lão!

Bóng nữ mặc đại tang phát cười thê lương chua chát lạ thường, vọt véo cây gậy vào không khí:

- Già khủng! Già khủng! Hỏi có bị khảo thực không?

Thần Sầu Bà lúc đó đứng tít cuối hang, đang ngạc nhiên không ít trước sự xuất hiện thỉnh thoảng của cái bóng trắng, vừa nghe đến đây, quái bà vùng hét giận:

- Chó cái! Mày là con nào bịt mặt vào tra hỏi? Bà nội mày khảo lão khủng hay không, sao chẳng chịu giương mắt ếch mà nhìn, hỏi thừa lời!

Bóng trắng dòm thân xác Thần Quân nát nhàu, lở loét đầy thương tích, vùng kêu:

- À! Thần Sầu khảo đả Thần Quân. Vợ oán thù chồng, nhốt ngục xẻo thịt nướng da! Ông già võ công cái thế, sao chịu nhục hình?

- Chó cái! Lão khủng truyền hết điện công cho thằng họ Lê rồi, còn đâu! Gan hơn cóc tía, khảo mãi không xưng, coi bà nội như cỏ rác! Chó cái cút đi, chớ xen vào việc riêng của bà nội.

- À! Thì ra khảo đả tìm vàng. Vàng! Vàng! Bà già quái ác thần trùng!

Véo véo! Rắc rắc rắc! Rầm rầm! Cây gậy cuốn rơm đánh thốc ngược lên như chạy máy cả cái guồng bánh xe, cục trường, câu móc gậy nát ra từng mảnh, nhả luôn thân thể lão Thần Quân xuống, trong lúc thân lão

tội nhân đang đổ từng loạt mảnh vụn bắn vung thì cây gậy xoay chiều vọt thốc về phía Thần Sầu Bà. Bóng trắng xuất thủ cực lẹ đến nỗi Đại Sơn Vương, Thái Dũng đứng ngoài phải phục thềm. Quái bà cả giận hét:

- Con này giỏi! Dám phá ngục bà!

Tay đánh thốc ra, nghe “bùng” một tiếng. Cả Thần Sầu, bóng trắng đều bật lùi cả thước, nhưng bóng trắng đã vung tay khoa ngược đầu gậy đỡ đỉnh ngay lấy thân hình lão Thần Quân cuốn vọt xuống, cấp luôn vào ngang nách, thủ pháp nhanh lẹ.

Thần Sầu Bà trợn tròn mắt, rút “soạt” thanh mã tấu, nhảy vèo ra, chém nhào.

- Chó cái! Để lão khùng đó! Mang đi đâu?

- Dem ra ngoài Địa ngục thần trùng, tìm nơi mát mẻ chữa chạy cho ông già. Để đây cho bà hành hạ mãi sao?

Hai bóng đảo như cặp chim cắt giữa lòng Địa ngục chập chờn ánh xanh lè. Địa ngục đầy cạm bẫy, bóng trắng vẫn lượn như không. “Chát” gậy rơm quật vào mã tấu, tay quái bà muốn tê chồn, bóng trắng cười thỏ thẻ.

- Mã tấu Lý Tú Thành Thái Bình Thiên Quốc! Lần này sẽ gãy đôi!

Chiếc gậy rơm quả có sức dị kỳ phát gió vù vù. Lão Thần Quân chẳng hiểu nghĩ sao, vùng kêu lên:

- Chiếc gậy... Có khí lạnh quen quá! Người là ai? Bắt lão đem đi đâu?

Máu... Ông già vội ngừng bật vì một ngón tay bóng trắng đã điểm vào huyệt yếu ngắt đi.

Bóng trắng búng nhẹ một cái. Bốp! Cả cục trường bỗng dày đặc khói mù.

Thái Dũng đứng ngoài thấy bóng lạ cấp Thần Quân, bèn nhảy vút ra trấn mép vực, toan phóng qua, sức thấy bóng trắng từ trong làn khói vọt ra, toan lựa thế tung mình qua vực, chàng trai vùng quát:

- Bạn mõ! Hãy trao tôn sư cho Lê này về săn sóc!

Bóng trắng cấp Thần Quân lộn phắt lại, biến vào khói mù. “Bùng bùng đoàng đoàng” liên mấy tiếng nổ vang động, cả hang sâu rung chuyển muốn sụp. Mùi khét nồng nặc lan qua vực. Đại Sơn Vương quát trầm:

- Dũng! Coi chừng lôi phục độc khí!

Lời vừa ra, Thái Dũng đã quăng luôn chiếc gậy song ra ngoài vực, nhảy vọt sang cục trường đuổi bắt lại Thần Quân. Đại Sơn Vương đứng kể bên tả, giật mình hét:

- Dũng, quay lại! Mụ già sắp cho nổ địa ngục!

Vèo! Tướng lạc thảo quăng mình ra vươn tay tóm Dũng nhưng không kịp, Dũng đã vọt đi, chỉ quơ được cái gậy, theo đà đảo vòng ra mép vực hữu. Giữa khi đó, bỗng trong cục trường mù mịt, có tiếng Thần Sầu cười điên dại:

- Chết! Cho chúng mày chết hết! Địa ngục bà vào dễ, khó ra! Hé hé! Ầm! Cả cục trường nổ tung, trần vách sụp đổ, các mảnh bánh xe, giáo cụt, đá vụn bắn tung như mưa rào. Mấy chục ngọn đèn đất phụt tắt vì áp lực.

- Trời! Hiền đệ nguy rồi! Dũng đâu? Đại Sơn Vương lia đèn bấm, từ trong một bóng vọt ra giữa cơn mưa đá vụn, nhưng chừng đuổi sức, cái bóng còn cách mép ngoài đến năm thước, đã sa vọt xuống vực sâu. Đáo sự mới biết phản ứng thần diệu, tướng lạc thảo Vân Nam vừa thoáng thấy, đã bắn vút người ra theo hình cánh cung, tiện tay cầm gậy song, quét một vòng rộng, vừa gạt bay đá vụn vừa gạt dính vào lưng bóng kia. Và theo đà nhảy cả tướng núi cùng tay gậy gạt người đã đảo vòng sang mép hữu ngay khi còn lơ lửng tướng núi đã co tay gậy, kéo thốc bóng kia sang vòng tay trái lẩn “vèo vèo” phía có thạch nhũ nhấp nhô. Cái bóng suýt sa vực không ai khác Thái Dũng.

- Sao? Hiền đệ có sao không?

- Ân huynh! Chúng biến ngách nào? Đệ chỉ bị sức ép lôi phục... Choáng váng chút thôi! Coi chừng Người Rừng! Đèn bấm chiếu lia, chẳng thấy quái vật đâu nữa.

- Chắc nó chạy rồi! Mau theo ngu huynh ra khỏi hang Địa ngục! Sợ mụ cho nổ đèn hơi!

Hai người vừa vọt đi mấy chục bộ, đã nghe “ầm” lưng, tiếng địa lôi nổ núi, đá tảng quật vào vách ỳnh ỳnh.

Hang tối mò, tình thế cực hiểm nghèo, lôi phục phát nổ bất cứ lúc nào.

- Đội đèn lên trán. Nắm chặt lấy vạt áo, sắp đến chỗ có luồng “tử thần phong” độc khí rồi đó! Phải vận hết tốc lực may ra kịp!

Hai người dính vào nhau bắn theo hai ánh đèn bấm chập chờn vừa vọt qua màn nước cửa thì liền mấy tiếng ầm ầm, cả khu hang Địa ngục chỉ còn là đồng đá đen sì.

Vượt khỏi vực ngoài ào thác đổ, hai người cứ cầm đầu bắn mình đi như gió, tiếng lôi phục nổ ầm ầm như đuổi theo sau, quanh co khúc khuỷu mãi qua được luồng tử thần phong bên lại gió rít nước gào, thoát chỉ còn cách cửa tử thần vài chục thước. Đèn xanh nhấp nhót, Đại Sơn Vương nghe tiếng lôi phục phát nổ quá gần, vùng quát:

- Vận hết nội lực, đề thân bắn mình đi mới kịp! Phía trước là cửa hồng! Nắm chặt không quật vào mép đá!

- Dạ!

Hai bóng như hai mũi tên rời dây cung bắn đi.

Thái Dũng nghe gió vù vù bên tai, mắt thấy đèn nhấp múa, vọt đã thấy ánh đỏ rực đập nhõn quang, lồng ngực thử nhẹ hẫng như vừa trút được cả ngọn Ô Đầu Sơn trong buồng phổi. Ầm ầm! Liền hai tiếng long trời chân vừa hạ xuống, đã bị sức ép sau lưng đẩy bắn lên cao như trái cầu, đầu óc choáng váng, thần kinh rung động, nghe có tiếng thét giật bên vai:

- Coi chừng... đề bắn mình lên phía trái!

Tiếng quát còn dở, tay Lê đã bị giật rời vạt áo. Đại Sơn Vương toàn thân bay vút lên cao dạt sang phải, đúng lúc có một “tảng núi xồm xồm” từ ngoài bắn vào, xẹt qua vai nóng hổi.

Thất kinh, Thái Dũng vội giang rộng cánh tay, nhịn thở, kìm đà bốc, vật mạnh người xuống tạo thăng bằng, cảm rõ chân giày quết kéo hơn thước mới dừng. Vừa hoành thân định thần quan sát bỗng nghe “ầm” tiếng, tối tăm mặt mũi, thoáng vật xồm xồm lại dật dờ bắn qua đầu cũng những tảng đá lớn nhỏ như xé không khí.

Trong mấy khắc đất trời đảo lộn, khét lẹt mùi đá vội gió thổi vù vù, bên tai có nhiều tiếng người kêu thất thanh, lẫn tiếng rống gầm kinh động... Rồi im lặng mênh mông, tiếng nước đổ gió thổi nghe vụt xa xôi mờ hồ như chìm vào dĩ vãng.

Chàng trai họ Lê thu mình chộp mắt đảo dòm quanh, suýt bật kêu sững sốt. Vì phía hang vừa thoát ra, địa lôi đã phá sập biến cả cửa khẩu chỉ còn là một vách núi ngổn ngang đầy đá chồng, còn xông mùi khét. Cách độ hơn trượng, xé dưới chân lù lù hình thù khổng lồ của Người Rừng đang loạng choạng bò nhòe dậy, miệng hộc máu tươi, thân xác đầy thương tích.

Lúc đó mới hay đã thoát ra ngoài triền núi, đứng chênh vênh trên sườn hữu, cách cửa tử thần mười lăm bộ, xé gần chỗ hai triền núi đâm vào nhau theo hình tam giác, dưới chân lởm chởm toàn mỏm đá tai mèo sắc như dao.

Và Đại Sơn Vương đã biến đâu mất. Mừng vì thoát khỏi trận địa lôi mưa đá, lại lo ngại nghĩa huynh ngộ nạn, Thái Dũng rạp mình xuống gọi lớn:

- Ân huynh! Ân huynh đâu rồi!

Vừa mở miệng, bỗng nghe gió bốc tới tiếp liền tiếng phát giật giọng:

- Coi chừng, địch thủ! Chó sói không được cắn trộm!

Nhanh trí, Dũng ngã soài xuống “véo” có vật nhọn tấp sát mang tai lạnh buốt, suýt hốt cả một bên má. Dũng giật mình vừa vươn tay rút thanh kiếm đã nghe “chát” tiếng khô cắc, trước mặt nháng hào quang ngó ra còn kịp thấy một cái đầu sói sáng quắc bắn lộn tít xa, theo vết thép loáng bình minh đỏ vừa tắt, thấy bên kia triền trái, tướng lạc thảo Vân Nam đứng sững, mắt sáng như điện, tay cầm ngang lưỡi gươm Mèo

tộc, trở mũi thép ra nẻo ngoài nắng lớn. Dòm theo mọi sự thấy cách chừng hai mươi bộ, ngoài cửa hẻm mờ sương, lồ nhố bóng lão động chủ Phấn Tây Phàn cùng bọn Thầy Mo, Độc Trùng Bà.

Lão Tinh cười thê:

- Tưởng chú em đã chôn xác trong Địa ngục! Lão gia tìm suốt canh năm, hiện mấy phía vòng vây chặt lắm, đừng hòng trốn thoát! Biết điều nộp món đó mau!

Như đáp lời lão Tinh chợt mấy phía ở đầu hàng loạt súng nổ chát chúa. Tiếp liền tiếng chó sói tru vang động núi rừng bình minh, rồi mấy phía hiện ra mấy chục cái đầu chó sói nhô khỏi mỏm đá triền, nhe nanh múa vuốt chực xông tới tấp tắp.

Lúc đó, Người Rừng bị kẹt giữa vòng, đứng gù gù hết dòm trước lại dòm sau, lão Tinh bảo chó sói tấp liền, chẳng ngờ Đại Sơn Vương lại chém bặt đầu sói, mắng lớn:

- Chó Tinh! Không được giết nó! Tưởng đem ít tay súng quèn, mấy con chó đủ vây hãm nổi mõ sao? Quái thù Rừng! Chớ sợ! Lùi lại ta bảo vệ cho!

Lạ thay! Như hiểu tiếng người, con quái vật dáo dác lùi ngay lại, lùi mãi.

Sài Kíu Tinh thê giọng:

- Lão gia đã bố phòng suốt đêm, làm chủ núi Qua rồi! Thúc thời, cả hai mau nộp bảo vật! Đại Sơn Vương bảy mảnh, còn một mảnh, người bịt mặt vừa đoạt của Thần Sầu, chính chú mày. Đúng! Nộp mau! Chớ để ta phải nổi hiệu kêu đại pháo!

Lời lão vừa buông trên triền tả hữu, ẩn sau điểm tựa, bốn con mắt huynh đệ vụt nhìn nhau như dò xét.

Thái Dũng sức nhớ đến mảnh họa đồ Bát Quái tình cờ đoạt được của quái bà miếu Âm Hồn.

- Bảy mảnh trong tay nghĩa huynh, một mảnh hiện trong túi ta... Ghép lại thành chìa khóa mở kho tàng vô giá! Chỉ sau đây nửa phút gia phả họ Lê đã thành vô dụng! Lời nguyên gia tộc, bao nhiêu tử biệt...

Và lớp lớp vàng thoi chồng chất... Bí mật cuối cùng hiện trong tay ta... Đại Sơn Vương cũng nhớ ngay lại điều bí ẩn trong huyết thư nằm túi áo, và bảy mảnh họa đồ Bát Quái.

- Chìa khóa, mở kho tàng chí bảo hiện trong tay ta! Chỉ khắc sau, họa đồ Bát Quái sẽ thành vô ích! Cả thiên hạ chưa ai biết, kể cả lão Thần Quân, Thái Dũng!

Lời nguyên dao chém đá, sứ mạng thiêng liêng, kho bao nhiêu huyết hân... Bí mật nằm đây. Đầu óc choáng váng, bốn mắt chiếu vào nhau muốn bốc cháy tự nhiên... dây thần kinh Đại Sơn Vương rung mạnh, tướng núi khê hất hàm, chìm giọng đá hỏi:

- Lê đệ! Điều đó đúng không?

Hình ảnh thâm tình rục lên, với cử chỉ giọng nói bao dung, ngày cứu mạng bên Bằng Giang... Nhưng buổi truyền nghề tác xạ, bí thuật võ công cùng bao nhiêu kinh nghiệm dọc ngang... của nghĩa huynh quắc thước, chí tình... Ánh mắt trong suốt thăm thẳm như pha lê, chàng trai họ Lê gật đầu rất tự nhiên, lễ phép.

- Dạ đúng đó. Lão không nói sai đâu! Ngu đệ vào Ô Đầu Sơn tìm nơi giam Thần Quân, tình cờ vào mặt thất quái bà bắt được hộp bảo vật trong vách ghép.

Mở coi mới hay chính bản họa đồ Bát Quái. Sức nhớ ân huynh đã có bấy, em bèn bỏ túi, định tặng anh, này giờ bận, chưa kịp thưa. Hiện ngu đệ cầm đây, để lấy biểu anh!

Giọng Dũng rất thành khẩn, vừa nói vừa lần túi áo trong lấy hộp sắt nhỏ bằng bao diêm ra, toan quẳng sang, lại do dự sợ thất lễ, vừa định nhồm lên... Bên kia ánh mắt điện thoáng dịu hẳn, tướng lạc thảo Văn Nam khê thở phào, nao dạ có ý hối đã ngờ vực người nghĩa đệ, vùng xua tay, rung giọng:

- Khoan đã! Dũng! Đừng trao vội!

Ngay khi đó, ngoài xa, Sài Kíu Tinh vùng nói lớn, hấp tấp:

- Phải đó! Phải đó! Chớ dại đưa của quý cho tướng cướp, nó lấy không kho vàng! Để nộp lão gia, lão tha ngay lập tức.

Thái Dũng trừng mắt mắg:

- Chó sói! Không được hỗn! Ân huynh! Biên thù đại loạn, mấy cỏi dân gian đồ thán, cả thiên hạ giết nhau từng phút, tranh nhau từng giây. Chỉ tại kho vàng vô chủ! Thượng Đế run rủi cho em bắt được mảnh cuối cùng để em cần chúng, ân huynh mau đi làm chủ kho tàng triều Nguyễn cho xong!

Véo! Hộp sắt rời tay Dũng bay qua hẻm thắg sang triền bên kia. Đại Sơn Vương vừa kêu được tiếng “khoan” đã thấy Dũng ném sang, tướng núi vộ nhổm lên, vừa kịp nhác thấy lão Tinh nhô đầu chong súng bắn chặn cái hộp, tướng núi vắ vựt tay súng phải “đoàng”. Đạn Thần Xạ xói tung cây súng lão Tinh, tay trái chàng quài ra bắt dính cái hộp sắt.

- Trong thiên hạ có hai chiếc chìa khóa mở kho tàng. Cả hai chiếc đã nằm trong tay ta trong một khắc!

Trong thoáng giây, hình ảnh ngày kỳ ngộ rực lên... với bao niềm rung động bao dung, những buổi dạy bắn, những câu tâm sự cử chỉ ngôn ngữ của người nghĩa đệ... Và những lời phát nguyện đĩnh ninh “chỉ theo đường bản đồ Bát Quái.”

Rất tự nhiên, Đại Sơn Vương vừa bắt được hộp lập tức quắg trả lại:

- Hiền đệ! Hãy cầm lấy! Ta có điều muốn nói! Với lấy hộp, ngạc nhiên, ðùng mở to mắt.

- Kìa, sao thế ân huynh?

- Hiền đệ! Biết cuốn di ngôn ðâu không?

Ngay lúc ðó, cả tiếp mần xôn xao, rồi lão Tinh vùng hét:

- Quả nhiên, tám mảnh họa ðồ trong tay hai chú! Bay ðầu! Chặn họ lại! Đại Sơn Vương, Thái Dũng không khỏi chột dạ, vộ ðảo mắt quan sát ðịa hình, vì cửa hang ðã lấp, giữa hẻm thắg, súng bắn thẳng không ngại, chỉ sợ súng bắn vòng cầu, nếu bọn lão Tinh có thủ hạ ðóng phía dưới với vài khẩu moóc-chê!

Quả nhiên, ðúng như mối lo của hai người, liền mấy tiếng “cạch bùng” rồi hai phát nổ “ầm ầm” ngay cửa hầm, tung đá vụn rào rào.

- Sao ân huynh biết? Di thư đệ ðã ðánh rơi trên ngọn... hồi ðêm... Tiếc thay!

- Không sao! Ta tình cờ bắt được! Tình cờ máu ta chảy ðắm... mới hay máu rỏ thành vàng... Hiện giữ ðể trả em ðây! Đại Sơn Vương rút tập thư nhét vào ruột gắy, ðưa tay làm mặt hiệu ðọc thư.

Dũng lúc ðó mới sực nhớ lúc nắy lão tôn sư có hỏi “ðã bao giờ ðọc trên ánh lửa chưa?” Chàng trai vựt hiểu kêu lên:

- Trời ơi! Ân huynh lại bắt được cả gắy song! Khoan ðã! ðể xuống núi sẽ hay!

- Tình thế hiểm nghèo, ta muốn vật hoàn cổ chủ.

Dứt lời, Đại Sơn Vương quắg vựt gắy sang, Thái Dũng lật ðặt ðưa tay chụp bắt, tay kia ném luôn hộp sắt ðựng mảnh họa ðồ thứ tám.

Hai người cùng bắt dính, bốn mắt nhìn nhau. Tướng lạc thảo Vân Nam trầm giọng:

- Hai ðường ðều ðẫn tới kho tàng nước Nam. Đường ai nắy ði, ước mong anh em ta không gặp nhau ngay ngưỡng cửa kho tàng!

Dũng thở dài:

- Anh ðã mắc lỗi nguyên phải ðoạt, ước mong em tới chậm một ðêm! Đại Sơn Vương nhếch miệng cười băng khuâng:

- Tương lai còn thuộc về trời! Giờ phải thoát vắ lập tức! Hiền đệ khá lưu tâm, thấy cơ hội tốt, thoát nạn chớ chậm trễ!

Lời vừa dứt, bỗng nghe súng nổ tứ bề, đạn bay vù ðầu. Người Rừng trong hang chạy ùa ra chỗ Dũng ẩn. Lại có tướng lạc thảo Vân Nam gọi nhỏ “hiền đệ sẵn sàng.”

Thốt nhiên, chàng tuổi trẻ họ Lê thấy nhói tim như bị ðùi ðâm, vựt ngắg nhìn sang Đại Sơn Vương.

Tướng lạc thảo Thần Xạ vẫn hai tay hai súng vẫy đều về phía bọn Sài Kíu Tinh, nhưng hai con mắt nhìn Dững thăm thẳm, trong ánh mắt điện chan chứa sự thương mến khác thường, ẩn hiện lẫn niềm xót xa u uẩn sâu như Đông Hải.

Vừa chạm tia nhìn Thái Dững, tướng lạc thảo thở phào một hơi dài, lặng lẽ gật gật đầu liên mấy cái, lắc vai bắn vọt mình ra sau triền.

- Ân huynh! Ân huynh!

Thái Dững bật nhồm lên dòm theo, chỉ thoáng thấy bóng áo chàm mất dạng sau mỏm đá tai mèo.

- Chúc người mạnh giỏi!

Ngay khi đó, liên mấy tràng súng nổ dòn, đạn xé “chúu chúu” tróc đầu, lẫn nhiều tiếng thét rợn, chàng tuổi trẻ họ Lê vừa cùng Người Rừng bắn mình đi một quãng, sức nghe rõ tiếng lão động chủ Phán Tây Phán hết lớn:

- À, con rể Lưu Vĩnh Phúc! Lại mi!

Có tiếng cười ngạo nghễ bốc cao, tiếp liền là giọng Đông Quân Phi Mã Ác Sơn:

- Chó đú Tây Phán! Đừng hòng phỗng tay trên! Lão gia lao tâm khổ trí đã nhiều, khi nào chịu để mi phỗng gọn? Cút đi! Để đẩy cho lão gia!

Tiếng chúa soái Cờ Đen bay van vát, đạn vãi như mưa rào. Thái Dững ghé mắt dòm, thót giật mình, thấy hình tượng quái gở đen sì từ phía dưới vọt lên, theo sau lỗ nhỏ hàng trăm bóng giặc Cờ Đen vừa nhảy ào vừa bắn lia lịa, cách chỉ chừng trăm bộ. Ngó xuống sườn núi còn cách thung rừng đến hai ba thước, toàn đá tai mèo, nhiều chỗ trần trụi không một lùm cây ngọn cỏ, rất dễ lộ mục tiêu.

Bọn Sài Kíu Tinh vừa chống trả, vừa giạt ngang, đảo mắt tìm giữa trận mưa đạn. Bầy chó sói tinh khôn vẫn đánh hơi tru học. Thái Dững còn đang lựa thế xuống núi, bỗng lại nghe tiếng quát tháo gần kề, giọng xạ phang, Quảng Đông lẫn lộn, lú lo mấy phía, sau một mỏm đá thoáng thấy bóng Đông Quân lao về nẻo chó tru.

Tình thế hiểm nghèo, chậm trễ sẽ rơi vào giữa vòng súng đạn Đông Quân, Sài Kíu Tinh. Thành linh nghe liền mấy loạt đạn “moóc” riêng, rồi có tiếng cười khanh khách của viên soái tướng Thập Vạn Đại Sơn Vương như chày vỗ đóng vào tai quân địch:

- Cờ Đen vẫn mạnh giỏi chứ? Bữa nay cũng kéo đến vùng núi Quạ, định tìm mỗ chẳng?

Dững ghé mắt trông sang, vụt thấy Đại Sơn Vương nhô sừng bên kia triền, dáng uy ngạo như hình đá mọc phơi gan trước họng súng mấy phe cường địch.

- À! Bắc Thần! Tướng ai! Cổ nhân! Cờ Đen vây tứ phía, tiếc thay lại gặp cổ nhân có bảy mảnh họa đồ!

- Hà hà! Cờ Đen lắm rồi! Mỗ cũng rất tiếc vừa thu trọn tám mảnh, lại gặp Cờ Đen! Thôi! Mỗ đi lấy kho vàng! Vài hôm nữa sẽ tặng Cờ Đen vài tạ! Giờ còn ít “na” cầm tạm, nhớ chia cho lão Sói vài trái ăn chơi! Đoàn đoàn đoàn! Giữa cơn sừng sốt bỗng tạc đạn nổ liên hồi. Tây Phán, Phi Mã Ác Sơn lật đật nằm rạp xuống, chừng dòm lên, đã thấy một dãy sa mù nhân tạo chặn ngang họng súng.

- Quân bay! Vượt sa mù, bám sát!

Từ và rúc vang động. Thái Dững sức hiểu người nghĩa huynh muốn lộ diện nhử địch theo ình rút. Không dám chậm trễ, chàng trai họ Lê bắn vọt mình xuống dưới, phóng vun vút, như mũi giáo lao, chừng xuống được chỗ có cây cối bờ bụi, trông lên quả nhiên đã thấy lỗ nhỏ đen kín toàn bóng giặc Cờ Đen ngay chỗ chàng vừa đứng những tất cả đều xoay lưng lại, mải rượt nhìn về phía Đại Sơn Vương. Đảo ngó sang bên, không khỏi ngạc nhiên thấy Người Rừng đã đứng lù lù sau một mỏm đá rậm rạp. Thái Dững hơi yên dạ, tiếp tục men triền bắc lao xuống thung rừng.

Chân núi Ô Đầu sương chẳng mờ đỏ ánh bình minh. Trên nóc ngọn hang tử thần có một con thác đổ xuống một con suối trắng xóa vùng suối khe vắng vẻ.

Thái Dũng cả mừng, vừa chạy đến bên suối rửa mặt tỉnh táo sau một đêm thức trắng, bất ngờ thấy chim bay tán loạn, lơ lửng mấy bóng người từ sau con thác vọt ra, dẫn đầu là một hình thù quái gở áo thụng đen, trùm mặt chống gậy xương âm u như bóng oan hồn: Sài Kjú Tinh, Thầy Mo, Độc Trùng Bà v.v...

- Nhỏ Lê! Mạnh giỏi chứ? Đưa đây mau! Hé hé! Không ngờ phúc chí tâm linh, bữa nay lão gia lại khôn hơn Cờ Đen! Cờ Đen nó đuổi theo tướng giặc Vân Nam đến phờ râu!

Thái Dũng kịp nhận ra địch thủ, thì đã vào tầm súng! Thất kinh, chàng trai chỉ còn kịp giật bắn mình vào sau một ghềnh đá, rút súng, lạnh lùng:

- Lão Tinh! Mi lầm rồi! Cờ Đen không đại đầu! Họa đồ Bát Quái đã sang tay Đại Sơn Vương rồi!

Bọn Sài Kjú Tinh cũng dạt sau điểm tựa, cười ngất:

- Nhỏ Lê! Họa đồ để cho chúng, lão gia chỉ cần tập sách trong túi Lê! Nộp mau! Ruột lão gia nóng như lửa đốt! Mau! Chuyển này đừng hồng thoát! Cui kìa!

Dũng vừa định rút kiếm, vội liếc sang bên, không khỏi thất vọng vì từ phía tả lại một toán hàng hai mươi tay súng đang sẵn tới chân thác, gọng kìm kẹp lại, không lối thoát! Bất giác, chàng trai phần nộ thét lớn:

- Chó sói! Lại đây! Lại đây! Cùng ta tan xác với huyết thù! Vào đây ăn tạc đạn!

Sài Kjú Tinh cười ré:

- Nhỏ Lê! Đến nước này mi còn tiếc kho vàng hơn mạng sống? Hà hứ! Cao thủ Tây Phàn đâu? Đợi gì nữa! Đạn nổ đi đệt, liền mấy trái tạc đạn khói mù quăng vào ghềnh đá. Dũng vừa phát tay nổi gió hất bắn tung, nổ từng cụm khói. Bỗng nghe tứ bề súng nổ ran, đạn vãi vào lưng bọn Sài Kjú Tinh, có tiếng thét lạnh:

- Chó tinh! Không được bức chàng! Có soái cô đây!

- Trời! Con nhỏ cháu ngoại Lưu Vĩnh Phúc! Đạn bắn như mưa, đánh dạt lũ quái tà. Thành linh lại nghe tiếng hổ, beo, tây tượng gầm rống động sơn lâm, từng bầy sơn thú ào ào kéo tới, trên các tàn cây lại trùng động vật bò cạp rắn rết ong kiến cùng nhau vo vo sà xuống, tấn công. “Mấy tử thần” tới đâu nghe tiếng kêu rú chỗ đó, lũ Sài Kjú Tinh thất kinh bỏ chạy tứ tán.

Thái Dũng đưa mắt trông ra đã thấy nàng nữ tặc Cờ Đen Long Nữ Thiên Kiều lẩn một cánh nữ binh vọt ngựa tới, từ phía tả lại thấy nàng nữ chúa rừng thiêng Tây Côn Lĩnh cỡi cạp mộng xua bầy sơn thú ào đến. Cả hai khí thế bừng bừng, chỉ chực nuốt sống nhau.

Thái Dũng nhảy ra, gọi tên cả hai nàng. Hai nàng cùng réo gọi chàng:

- Giặc tràn tứ phía, mau theo em ra khỏi vùng núi Quạ này!

- Bốn bề chỗ nào cũng có quái thú mai phục. Đông Quân Phi Mã Ác Sơn đang xục, Sài Kjú Tinh rượt, vậy phải có sơn thú độc vật mở đường mới được!

Chàng mau theo thiếp! Ào ào đi đệt, hai nàng vừa gọi vừa bắn nhau, Thái Dũng vò đầu kêu lớn:

- Mỗ xin can! Xin can! Cảm ơn hai nàng có lòng giúp mỗ, nhưng hai nàng đánh lộn, mỗ biết theo ai? Ở lại đánh, mỗ đi kiếm ngựa!

Dứt lời chàng bỏ chạy đi như gió. Nhờ vậy hai nàng phải xua quân ào ào rượt theo, không ham tranh chiến dữ!

Rừng sớm ngậm sương, bình minh rục rờ. Dũng cứ lao như tên về hướng dấu ngựa. Được một quãng, nghe âm âm sau lưng trông lại, đã thấy hai nàng cỡi thú vừa đuổi theo vừa đánh nhau dữ dội. Phía sau hùm beo tây tượng quân gia rầm rập, cuốn theo như thác lũ, song song hai gọng kìm cách nhau không đầy trăm bộ, thỉnh thoảng lại bắn đi đệt, tạo thành cảnh tượng khá bi hài.

Nhất lại thêm Người Rừng cứ lẻo đẻo chạy theo Dũng. Náo loạn cả một vùng núi Quạ.

Thái Dũng cứ theo chân núi chạy vòng lên mạn Tây Bắc, vừa chạy vừa ngắm địa thế nghĩ thầm:

- Ô Đầu Sơn mấy bề súng nổ, địch thù như rươi, tới chỗ thả ngựa là thoát hiểm! Huyết Phong Câu chạy luồn rừng không ngựa nào theo kịp!

Chợt đến chỗ núi ăn vòng ra, rất hiểm trở. Thái Dũng phải vọt đá mỏm đi, vừa đi vừa hú hiệu vang động, bắt thần nghe súng lớn nổ ỳnh ỳnh như giã gạo dọc chân núi. Chàng trai vội nằm rạp xuống nghe “cách” phía trước “ầm” phía sau, cánh quạt đạn xé xé tróc đầu, cứ thế nổ đều. Rồi nghe có tiếng kèn đồng vang dội, giữa lá cây, chợt hiện rõ còi hiệu quân đoàn biên giới theo vó ngựa cuốn tới rất nhanh.

- À! Quân tướng De Monstre! Ta rơi vào đúng đường tiến binh, chắc mở trận bao vây rồi! Đầu óc đảo tít tít. Rừng tả có chỗ im lìm... thường là ổ phục. Quan binh không quen băng sườn núi.

Nhanh như cắt, chàng trai cùng Người Rừng nhảy vọt lên triền cao, phục ẩn vào hốc đá.

Quả nhiên, kỵ binh nhà nước theo nhịp súng chặn kéo tới rầm rập bao chân núi. Xa xa, giữa đám vệ binh, lão tướng De Monstre rê ống nhòm khắp trên dưới thoát đã đi qua, chạm trán bọn Nhị Kiều, bắn nhàu, phút chốc tiếng súng đã chuyển xa mau về phía Nam.

Không chậm một khắc, Thái Dũng lập tức nhảy xuống tiếp tục đi lên mạn Bắc. Đang chạy, thình lình lại nghe tiếng thét the the trước mặt, rồi vọt từ triền núi cao vút lên trăm thước, một cái bóng trắng toát cắp một cái ô lớn nhảy vèo xuống.

Giật mình, Dũng nấp vội sau một thân cây lớn, dòm lên thấy bóng trắng lơ lửng hạ xuống, nách trái còn cắp ngang một người.

Chính người đàn bà mặc đại tang đã cắp Thần Quân Hồng Diện trong Địa Ngục Cửu Tuyền!

Dũng nhác thấy cả mừng, nhảy vọt lên đỉnh giật cứu ông thầy bất hạnh.

Nào ngờ vừa nhảy đi, chưa kịp hạ chân thì từ trên núi lại có một bóng nữa cắp một cái khiên nhảy vèo xuống, đuổi bóng trắng. Nhưng lại bị lạng đi một quãng ngắn nên Dũng vừa hạ chân, bóng kia cũng hạ phịch xuống ngay trước mặt chàng.

Thì ra Thần Sầu Bà.

Vừa hạ xuống, lấy lại thăng bằng, sức thấy Dũng nhảy tới, quái bà giật nảy mình, hết như còi tàu!

- À! Thăng chó đứ con quan ôn! Ma đưa lối quỷ đưa đường lại gặp mày!

Miệng hét, tay rút súng bắn liền, nhưng hết đạn. Dũng lúc đó chỉ chú ý đến cái bóng kia nên bắn mình đuổi theo liền, quái bà cũng vọt theo. Bóng trắng nhanh dị thường, thoát đã mất dạng.

Dũng đang xúc tìm, bỗng nghe kèn Tây vang động. Trong rừng một đội kỵ binh nhà nước đổ ra bắn loạt. Giật mình chàng trai vọt xé ngang, vừa may khi đó, từ cánh thung gần đấy, con Huyết Phong Câu vừa hý vừa phóng ra như bay.

- À, vừa đúng lúc! Hay lắm!

Chàng trai thót lên lưng tuấn mã, rạp mình, nghe tiếng Thần Sầu chửi the the.

Chàng trai giục ngựa bay đi, ngoảnh lại cười ngất:

- Bà già Mạnh Quang! Xin chào mạnh giỏi! Mổ đi lấy kho vàng triều Nguyễn đây! Đạn réo, quân reo, thoảng trong gió tiếng quái bà chửi loạn, rượt theo. Tuấn mã vốn thuộc tính rừng, vểnh bờm, hếch mõm. Núi lâm tuyền, nhật nhòa màu trong nắng sớm, tiếng súng xa dần... xa dần... Thoát vó ngựa đã bay qua vùng cỏ phân mao.

Bốn bề quanh quẽ, từng dải thung đèo mơn mớn hiện ra, trong hoa cỏ như ngửi thấy mùi phương Bắc. Đã vào sâu đất Tàu!

32. Chương 32: Bí Ẩn Trên Ngọn Mang Bành

Cho ngựa vượt thêm vài dặm nữa, chàng tuổi trẻ họ Lê mới dừng cương trên một ngọn đồi cao, cây cối um tùm.

Núi đá từng gẫy chập chùng vắt tận biên cương, bốn bề hoa dại ngát hương, chim kêu vượn hú dưới chân đồi, suối chảy róc rách, có con đường mòn chạy vắt chéo xa, ẩn hiện sơn thôn vài mươi nóc nhà Tàu Thổ Quảng Tây... Phong cảnh như tranh vẽ, chàng tuổi trẻ thở phào, lòng nao nao, nhớ về dĩ vãng...

Huyết Phong Câu chạy vào rừng thâm sơn Tây Côn Lĩnh, chàng tuổi trẻ ngó lên thấy rừng núi trùng trùng ngọn cao nhất khắc sừng sững vào nền trời trắng vòng hình đầu con trăn khổng lồ ngóc đóp mây bay, lòng hoài cảm bất giác ngựa mặt than:

- Mang Bành Sơn ôi! Ngọn núi “đứng sẵn” này năm nào tôn sư đã cho ta lên uống nước Thánh Tuyền, dạy nên nghề võ, lại còn truyền hết công lực trong người cho ta. Mà nay núi vẫn đứng kia, tôn sư biệt tích, thù nhà chưa báo nổi, lời nguyện còn nguyên... Đang ngậm ngùi, bỗng nghe tiếng hú kéo lên triền như tiếng ma tru, chàng vội thả ngựa, một mình vùn vụt đằng sơn.

Lát sau đã lên tới triền đỉnh Mang Bành Sơn. Đỉnh cao, gió lạnh, sương chăng, bốn phía im lặng, dòm lên đầu rần hổ đóp trời quái gỡ, trông xuống, rừng Tây Côn Lĩnh chìm dưới vực mờ thẳm, vài tiếng hoẵng lạc bầy kêu sương nghe mơ hồ phảng phất như từ thế giới nào vọng lên.

Lúc đó, trăng hạ tuần sắp mọc, mây đêm đổ ánh xuống khu lãnh mờ mờ loang lổ. Dừng cứ nương bóng núi vượt lên, vừa đến ngang chỗ mang trái ván hổ, thì trăng hạ tuần vừa nhô khỏi phía Đông hắt xuống một thứ ánh sáng huyền hoặc như trong mộng ảo. Bất thần nghe có tiếng đàn bà rú vô cùng thê thảm như con lợn bị chọc tiết, tiếp liền giọng van lơn nào nuốt lú cả lưỡi:

- Ôi! Trăm lạy ngài măng xà tinh... xin tha cho con... con khiếp lắm!

Giọng gái Kinh run rẩy chưa dứt, lại nghe tiếng cười thê nhon cất lên, chờn vờn:

- Hà hà! Con gái chó si! Nhìn vào mắt ta! Hiến thân cho tuyệt nghệ! Sắp đủ trăm đứa rồi!

Giọng đàn ông này nghe nhon như dùi đâm, đầy công lực vờn tử khí, như có như không, hết sức quái gỡ. Dừng không khỏi đột lòng kinh ngạc, vội bùi núi đá, vượt lên thật nhanh, được vài bộ sắp leo hẳn lên mang bành sực nghe tiếng rú nữa của đàn bà, nhưng giọng khác, dứt tiếng kêu van, phảng phất lại có giọng đàn ông gai sắc:

- Khả khả! Gái ngoan! Gái ngoan! Đừng sợ! Tao hấp diện rất êm... mà lên cực lạc! Hà hà!

Giọng Tàu Quảng lơ lơ. Lần này khá xa, chìm rợn tựa tiếng ma nhái trong hốc đá. Thái Dững vọt hẳn lên mang rần, phục sau đá mồm, dòm lên, thốt giật mình vì cảnh quái đản đập vào nhỡn quang.

Ngay trên đầu rần, dưới ánh trăng lười liềm, một bóng người đen thui như cột nhà, chấy hai con mắt đỏ khé như mắt thú, đứng sững, hai bàn tay đầy vuốt nhọn móc vào bả vai một người đàn bà đứng đối diện. Đó là một cô gái rất xinh, xiêm y đã bị xé rách nằm một mớ dưới vòng chân, khuôn ngực nở, bụng thon, thắt đáy tò vò, coi như pho tượng đá trắng. Kỳ lạ là cơ thể cô gái vẫn còn run bắn, nhưng khi đó, phảng phất nét say mê, mắt mở to nhìn quái nhân, miệng nàng ta nhoẻn cười, hai bàn tay từ từ đặt lên vai quái nhân, miệng lắp bắp, dưới trăng coi đúng dáng của một người bị hút mất linh hồn, say sưa hiến dâng a quỷ.

Vuốt tay nín cứng bờ vai. Dững vừa nhô lên ghé mắt nhìn, đã thấy hai bàn tay quái nhân trôi vọt xuống, tự nhiên dáng liễu cong veo như cầu vồng, giãy lên như đĩa phải vôi, rồi im hẳn. Ánh trăng soi loang xác thân, rõ mười vệt tím bầm chạy từ vai xuống, cái xác cong veo vẫn đứng như đóng xuống mặt đá, tóc rũ thành giòng chấm gót, coi giống hệt một cô gái xiếc đang uốn lộn biểu diễn.

Quái nhân cũng uốn mình bắn ngược về phía sau mấy thước, hét the the:

- Huyết heo! Sắp thành công rồi! Còn năm mạng nữa đủ diện công bá chủ võ lâm!

- Chó thui! Ta chỉ còn bốn đứa, mi liệu coi đủ vào bắt sống rần chúa chưa?

Có tiếng khác tí xa hắt tới, quái nhân đen thui phát cười the thé, vung tay búng về phía cái thầy đàn bà “véo véo” “bục bục”. Dưới trăng, ngực bụng thầy chết cứng loáng hiện ra từng lỗ sâu hoắm, dùi thủng suốt lưng, dọc mấy hàng đều, cái thầy vẫn đứng im.

Thái Dưng bắt giác nghĩ thầm:

- Chà! Ma Nhân đã luyện “âm điệu kỳ công” đến mức lợi hại ghê gớm, xuyên qua thầy vẫn bất động! Mới hồi năm biệt tung tích, ngờ đâu nó vẫn ẩn thân núi thăm luyện độc công. Chắc muốn bắt rắn chúa làm chi đây! Nếu để nó thành công, thiên hạ sẽ mang thảm họa, đợi gì không ra tay trừ hậu họa một phen! Óc nghĩ, tay vung, định xuất đầu lộ diện nhưng ngay khi đó chợt nghe “véo” xé gió, rồi một bóng cao đã từ đâu bắn vọt đến cạnh quái đen, dưới trăng hiện rõ một quái nhân cao lớn, mặt đỏ hơn, mắt long sọc, coi thập phần độc dữ.

- Huyết Ảnh Ma Nhân! À! Lưỡng quái!

Thì ra cặp người quái chính là Hắc Ảnh, Huyết Ảnh, hai quái nhân Quảng Tây thuộc hắc đạo chuyên bắt gái luyện “âm công”. Năm trước tướng chiếm vùng Hắc Giang nuôi thủy quái luyện “giao long chưởng” để xống bị “thần giữ cửa” chém chết.

Sau đạo thoát khỏi Lê Gia trang rồi Mang Bành này, không ngờ cặp quái này lại chiếm khu Thánh tuyền làm sào huyệt.

Huyết Ảnh đã bắn cái thầy sang bên bảo Hắc Ảnh:

- Nếu được rắn chúa, mi cùng ta có thể xuống núi lúc hết trăng! Giờ nó đang ngủ. Nào thôi! Nghĩ sao? Ta ngứa ngứa lắm rồi. Cả năm nay học võ rắn, luyện nọc công, đến lúc bắt rắn chúa! Mi trắng hay đen?

- Đen để chó thui, ta con trắng!

Lưỡng quái đi về phía mang hữu mắt dạng.

Thái Dưng chợt nghĩ ra một kế, liền lặng lẽ đi theo, mới hay dưới mang là một khu ghềnh khá rộng, có một cái hốc nhỏ hệt tai rắn.

Huyết Ảnh đứng dưới mang, nâng ra một phiến đá ném bên, để lộ ra một cửa hốc vừa người vào.

Hắc Ảnh đội đèn bầm, giắt một thanh đoản đao, xăm xăm nhảy vọt vào lỗ tai rắn. Được một phút, bắt thần nghe bên trong có tiếng thét vang âm, rồi Hắc Ảnh Ma vương từ trong phóng mình ra, đứng bên miệng hốc, mặt còn khắc rõ nét kinh dị, nói nhanh:

- Hang rắn có người! Võ ghê gớm, đoạt mất đoản đao! Nhưng... không thể có người giỏi đến thế! Có lẽ... có lẽ...

Dưng dòm, mới hay quái đen tay không, cả chiếc đèn đội đầu cũng biến mất. Đang lấy làm lạ, chợt nghe Huyết Ảnh cười sảng sặc:

- Ma... Hắc hắc... Mi định nói trong đó có ma? Ma đoạt khí giới của quái!

Hắc hắc! Để ta vào coi nó có mấy đầu mấy tay!

Lời dứt, quái đỏ cầm mã tấu lao vọt vào hốc, nhưng không đầy một phút đã từ trong bắn ra, húc cả vào vách đá, kinh ngạc khác thường, kêu:

- Lạ dữ! Nó... nó... núp... giắt mắt của ta. Định kéo cả ta vào... Lạ thật! Người hay ma?

Cặp quái nhìn nhau ngơ ngác. Dưng nghe hai gã nói chuyện càng kinh nghi.

Thì ra bọn chúng lần vào hốc được mươi bộ, đang chiếu đèn, tự nhiên như có một cánh tay vô hình lôi thốc vào, vừa vận công tọa tấn, đã bị quãng phẳng khí giới, rồi cả cái đèn trên trán cũng bị giật bay, choáng cả đầu. Trong kinh ngạc, chỉ nghe tiếng xé gió loáng ánh đèn vào tít trong, tiếp liền những tiếng sảng sặc như ma nhái khiến cả hai phải tháo ra như giông. Lạ nữa là lưỡng quái trấn nhậm dạ trên ngọn Mang Bành, còn ai lọt vào được vì xế dưới mang chính là cái lều vải của chúng dựng đó.

Dũng còn đang thắc mắt, bỗng thấy lưỡng quái nhảy vào lều, loáng nhảy ra, tay đuốc, tay đao, cùng với nhau tiến vào hốc dị.

Cặp quái thì từ phía Đông Bắc, hai hình thù lạ nhảy vọt tới, dòm quanh, trở lều hốc nói nhỏ:

- Sào huyết chúng đây rồi! Chúng vừa vào hốc! Ánh đuốc kìa!

Hai bóng lạ nhảy đến vén lều. Dưới trăng vàng, Dũng không khỏi ngạc nhiên khi nhận ra chính Song Ma Kỳ Hình, cặp vợ chồng Sam chuyên công nhau đi khắp thiên hạ tìm thù, đã được chàng chữa khỏi bệnh mù lòa tê bại. Chưa hiểu cặp này đến đây làm gì chợt nghe mẹ Ma Trảo bảo chồng:

- Nay phu quân! Núp đánh hay vào gặp?

- Tìm mãi mới thấy dấu kẻ thù, phải gặp giết trước mắt mới hả vong linh Cha Mẹ! Chúng mới luyện độc công, ta cùng hiền thê kém gì.

- Phu quân nói phải! Nhưng phải cùng đánh đòn phép mới hay!

Dũng cứ ẩn mặt theo dõi, nghe cặp Sam vẫn nói chữ như trước không khỏi buồn cười, đã thấy “bạch” một tiếng. Mẹ Ma Trảo trùm chần nhảy tốt lên cổ lão Hành chêm chệ như cỡi ngựa.

Ma Hành phóng vụt vào.

Thái Dũng nằm ép, nghe bỗng trong hốc nổi lên nhiều tiếng thất thanh, rồi hình thù Sam công nhau bắn thốc ra như con diều tấp, liền phía sau lại lưỡng quái bắn theo. Thì ra lưỡng quái nhảy ra, lao phải Song Ma vừa lần vào, bốn người lao bốn phía. Huyết Ánh hét:

- Con ma! Con ma trùm vãi liệm!

Mẹ Ma Trảo lúc đó khí giới cũng đã biến mất, hét chửi, tay kéo chần xuống cổ:

- Hai con quái! Bà nội ông nội mày đây! Ma nào! Khôn hồn quỳ xuống nghe tội!

Lưỡng quái đảo mắt dòm, phát cười khan:

- À, ra Ma Hành, Ma Trảo! Mò đến nộp mạng à?

Lão Ma Hành quát:

- Vợ chồng tao tìm mãi mới nhận ra vết kẻ thù! Ngờ đâu là chúng mày! Còn nhớ tàn sát cả nhà Đốc Bàn Wang, trại chủ Woòng tại miền Lương Quảng không?

Chúng tao là giọt máu sống sót đây!

Lưỡng quái ngó Song Ma, vùng cười thê:

- À à! Thê ra lão Wang, lão Woòng còn hai đứa mày ư? Phải phải rồi! Đêm đó không thấy chúng mày, bản vương lóc thẳng Wang thành từng miếng thịt ném chó, chó ăn.

Vừa nghe đến đây, Song Ma rống lên thống thiết, xuất thủ đánh liền.

Dũng không khỏi ngạc nhiên, thấy Song Ma tài nghệ đã vượt hẳn lên gấp đôi.

Lưỡng quái cũng khác hẳn hồi ở Lê Gia Trang, nháy mắt một khu mang rắn đá vụn bay vèo, phản phong quật ép bùng bùng, lên vai rách bụng chừng vài hiệp, chợt nghe có tiếng thét bùng bùng, rồi cả bốn bắn tung bốn phía. Ma Trảo bắn phía xế Đông, Ma Hành bắn lộn lên trên mang tình cờ rớt ngay trước chỗ Dũng ẩn. Còn lưỡng quái cũng bắn lộn ra xa. Lão Ma Hành ngã xuống, hộc ra búng máu ôm ngực rống lên:

- Quái độc! Đêm nay không giết được mày, tao thà là...

Hiếu tử thương hiếu tử. Thái Dũng vươn ngón tay chụp lấy đai lưng lão Ma Hành, thì thào:

- Cứ ngồi im! Mổ Dũng họ Lê đây! Vợ chồng Sam giỏi lắm, nhưng không thắng nổi độc công của chúng đâu! Chống âm công độc không gì bằng độc công dương, để mổ giúp ười thành! Nào! Điều hòa!

Lão Ma Hành giật nảy mình, “à à, tôn sư, trời”. Vốn nhanh trí, lập tức ngồi xếp chân, bên kia lạ thay Ma Trảo cũng xếp chân hết:

- Có gan đánh một đòn nữa!

Lưỡng quái có vẻ coi thường, phát cười thê nhon, long mắt, dùng tận lực tung ra một chiêu kết liễu, kèm tiếng “chết” gai gai. Cả hai tay cùng đánh, nghe bùng bùng hai tiếng tựa sấm nguồn, quái đen quái đỏ bắn tung lại như hai bóng ma dật dờ lộn mấy vòng, máu miệng hộc ra, lặn như trái cầu bay khỏi đầu trường, ngã vật xuống mép Mang Bành. Không chậm một khắc, Song Ma hét lên, phóng mình xuống như cặp thú chụp mồi. Rồi khu ngọn Mang Bành im lìm, quạnh quẽ như cũ.

Dòm theo chẳng thấy quái, ma đâu. Dững vừa toan nhảy xuống vào hốc, sức nghe có tiếng cười âm u kỳ dị rồi từ phía Ma Trảo ngã trước, một bóng trắng vọt lên, lao thốc vào hang đá nhanh như con cắt.

Thái Dững nắp ghềnh trên, thấy bóng lạ vọt vào “tai rắn”, thân pháp ảo diệu khác thường. Bất giác đột lòng nghĩ thầm:

- À, một kẻ cao bản lãnh! Vừa nhảy lên lập tức bay vào hang rắn không chút do dự. Rõ ràng hẳn tới núi Mang Bành có đích chi đâu! Gia phả cất trên núi, chắc trong hang này, nguồn Thánh Tuyền có ổ độc xà vương còn nơi nào để bảo vật tốt hơn? Hay hẳn đến tìm bảo vật?

Lòng đầy nghi hoặc, chàng trai họ Lê buông mình nhảy xuống ghềnh, dưới mang chạy ra mép, đảo mắt tìm lưỡng quái, Song Ma, nhưng một khu triền ngọn dầm trắng khuya không một bóng người. Chập chùng mấy dải ghềnh đá hiểm suốt từ trên ngọn sương chạy xuống vụng chân núi mịt mờ, thăm thăm chỉ thấy bóng cây loang lổ, vực sâu muôn trượng, vọng đưa tiếng gió hú gai người.

- Im vắng lạ lùng! Hay tất cả dắt đưa nhau xuống vực?

Chàng trai khê thở dài, quay lại hang rắn. Cửa cốc tối om đầy bí ẩn bất trắc.

- Có gì nguy hiểm nắp trong? Rắn chúa? Cánh tay vô hình có sức vạn năng tước khí giới? Người? Ma quỷ? Hay thứ chi đây? Lại còn cái bóng trắng vừa nhảy vào?

Thái Dững nhìn cửa hốc đen, suy nghĩ sức nhớ đến hai tiếng “kỵ thép” trong huyết thư, chàng trai bèn tháo sắc, gươm, súng đạn tất cả mọi thứ bằng kim khí, dẫu kín vào một hốc đá gần đấy, trừ chiếc đèn bấm và diêm nển.

Một cơn gió khuya lùa hang rắn, chàng trai theo gió lách vọt vào tay không khí giới.

Hang tối thui, ăn vòng như lỗ tai người. Tiến chừng năm bước, trông lại cửa hốc đá bị che khuất, trước mặt hiện ra một khu hang rộng gió từ ngoài cửa khẩu lùa vào tạo nên một thứ âm hết sức quái gở, nghe phỉ phỉ như loài quỷ vật rống từng cơn. Và lạnh đến sồn gai ốc, kèm theo một mùi tanh tào gớm ghiếc.

Thái Dững đứng tựa vách, hít một hơi, phân chất nhận ra ngay mùi rã rần cực độc, chỉ ngửi phải, người thường cũng nhiễm chết ngay. Lặng tai nghe có tiếng nước chảy róc rách rất nhỏ, âm hưởng mơ hồ lạ.

Vận nhơn quang nhìn, thấy lở mờ rất nhiều hình thạch nhũ, quan sát khá lâu mới nhận rõ hang loe còn sâu thăm, ngay phía trước mặt có một dải đá dài chạy từ ngoài cửa khẩu vào tít trong hết một cái lưỡi nằm trong hòng. Chỗ chàng đứng, rẽ sang trái là vào hòng.

Không một tiếng động của sinh vật. Đứng mươi khắc, Dững bước ngoặt về phía trái, được vài thước, gặp một mỏm đá mọc ngược, chàng rút phất cây đèn, bấm tách chiếu lia theo hình cung, lấy mỏm đá làm điểm tựa phòng bị tấn công bất thần. Chẳng ngờ vừa rút đèn bấm ra, vụt cảm rõ toàn thân rung động, rồi trong gió lùa như có một bàn tay vô hình từ đâu thò ra giật bay cây đèn, mạnh đến độ suýt lúi cả Dững ra khỏi mỏm đó. Trong cơn kinh dị, còn thoáng thấy vệt đèn xanh nhảy múa bay vù vào trong hòng như một ánh chớp mất tăm!

Lạ nữa là không một hơi nhân điện quanh mình.

Dững vận sức sẵn, tiếp thêm mấy bước nữa. Lại vù cơn gió lùa bỗng vụt cái nhanh như một chớp chân trái, chân phải như bị tay vô hình dật mạnh, phát ra hai tiếng “phụt phụt” lạng người đi.

Dững giật mình, ngồi phục xuống, nhưng bốn bề lại im lìm, hết ma trên quỷ chọc. Sờ vọi xuống chân giày, dây giày đã đứt tung và hai miếng sắt nhỏ bọc đầu dây đã biến mất rồi!

Vốn thông minh, đầu óc chàng trai Tây học vụt nổi ngờ, nhớ ngay lại chương trình địa và vật lý học.

Kiểm lại các thứ có sắt đều để ngoài cửa, trong người còn dây giày, cùng một cái bật lửa gói kỹ trong giấy dày để túi trong.

Lập tức chàng thử moi ra, thử mở giấy gói, quả nhiên chưa mở hết, cái bật lửa đã bay vút đi như ma giật.

- À ra thế! “Kỵ sắt” là vậy! Lưỡng quái tuy cao bản lãnh, nhưng ít học không hiểu về vật lý, địa dư, biết sao nổi “bàn tay vô hình” ghê gớm trong kia?

Nguyên miền Nam Bằng Dương đuôi trái đất có rặng núi Nam Châm, phàm tàu thủy không may lạc gần lập tức bị núi Nam Châm hút bay vào, tàu tan người chết nhanh như ảo mộng. Các nhà hàng hải thám hiểm có việc xuống Nam Cực đến gần vùng núi Nam Châm đều phải dùng thuyền gỗ, đồ gỗ. Phàm các vật dụng nào có sắt đều phải loại bỏ, kể cả một cái khuy áo, đồng hồ. Có thủy thủ quên khuy áo sắt, đến vùng có chỗ hút, bị giật bắn khuy, rách áo, ngã bay xuống biển.

Người ta chế ra được cái địa bàn định phương hướng cũng nhờ rặng núi Nam Châm miền Nam Bằng Dương, tuy khi cổ nhân chế được địa bàn cũng biết rõ nơi trái đất có núi Nam Châm.

Như về năm Tân Mão (1109 trước Tây lịch kỷ nguyên) đời Chu Thành Vương có nước Việt Thường, phía Nam Giao Chỉ sai sứ đem bạch trĩ sang cống. Viên quan nhà Chu là Chu Công Đán, chế ra được cái xe chỉ nam giúp sứ Việt Thường về nước, cái xe này có một bộ phận có kim chỉ nam giống địa bàn, cũng đều nhờ sức hút của núi Nam Châm. Sau các nhà khoa học chế ra các món vũ khí giới có gắn nam châm rất lợi hại như thủy lôi từ thạch v.v... cứ đủ lượng chất là sắt thép nam châm tự động hút dính.

- Cách khá xa, hút phăng cả súng gươm chắc chắn trong kia phải có khối đá nam châm lớn lắm!

Thái Dĩnh lại tiếp tục tiến vào, ngóng trừng mắt nhìn khắp xó tối cố tìm cái bóng vừa đột nhập. Nhưng vào khá sâu vẫn chỉ thấy tĩnh như đá nhấp nhô hiện lờ mờ trong hang, nhưng tiếng gió thổi lại vọng âm dội cùng tiếng nước rõ nghe càng rõ. Đang men quanh, thỉnh thoảng nghe luồng gió lại thốc ra, Dĩnh hụp xuống tránh.

Chỉ thoảng “chát” một tiếng hình thạch nhũ tróc đầu đã gây vụn, đá rụng rào rào rất nhẹ.

Giật mình sức nghe có tiếng cười quái gở chờn vờn:

- Đây rồi! Hà hà! Ổ rắn chúa đây rồi!

Xòe! Có tiếng diêm bật, rồi một làn ánh sáng vật vờ giữa lòng hang vắng.

Cảnh tượng kỳ ảo vụt hiện, trăm hình nhũ đá sừng sững giống quái thú đứng, ngồi rình nấp trong ruột hang, dưới vùng ánh sáng vàng ủa, ruột hang coi càng giống cổ họng người khổng lồ, có cái lưỡi gia sắc nhấp nhô chạy cuốn dọc ra tận cửa khẩu, gần như chia đôi lòng hang.

Và ánh sáng từ bên kia lưỡi đá hắt ra, cách chỗ chàng đứng chừng ba mươi thước độ bốn mươi lăm.

Thái Dĩnh tiến luôn vào, càng vào sâu, trần hang càng cuốn sát cao, loe rộng, nhưng nền đá lồi lõm gập ghềnh, mỗi cơn gió từ cửa khẩu thổi thốc vào, chạy vi vu trong cổ họng, xông ra mùi tanh nồng nặc rất khó ngửi.

Vách trong cùng dựng đứng, thu hẹp dần, nhờ ánh sáng vật vờ Dĩnh thấy cổ họng giãn ra, đường bán kính chừng một thước Tây, tối om chẳng rõ còn sâu bao nhiêu. Có tiếng rỏ tí tách bên trong, cuối lưỡi đá có một đường rãnh trũng sâu chạy dọc ra tận đầu lưỡi ngoài coi giống một con suối cạn. Từ mặt lưỡi chạy lên trần cao đến con sào, Thái Dĩnh men sát gò lưỡi, đảo mắt tìm kiếm bóng lạ, bỗng thấy bên kia lưỡi, ánh lửa nhảy múa bập bùng, nghe “véo véo” liên mấy tiếng, tiếp theo có tiếng cười the thé âm âm rõ giọng đàn bà:

- Ra đây! Ra đây! Phóng nữa mau! Coi họ nhà Xà chúng mày có mấy ngón võ gia truyền!

Tiếng quát rất chìm nhưng vang âm khắp ruột hang như lưỡi cửa kéo màng tang chợt lại “véo véo” mấy tiếng “bạch bạch” liên hai con rắn xanh nhỏ bằng cái đũa bay sang rớt nằm vắt chết trên gò lưỡi ngay bên Dĩnh.

- Ra nữa! Tao đang muốn tìm ổ chúa! À! Giỏi! Giỏi!

Tiếng quát chợt cất cao kéo dài như nhái cọt, “véo véo” như xé lụa vút vút chỉ phong, rồi một cặp rắn hổ từ đâu phóng vọt lên trần tiếp liền có cái bóng nhảy vọt theo, ánh sáng kéo dài ngoằn ngoèo xanh mét, rồi im lửa cháy bùng “xèo xèo” hiện ra một bóng người trắng toát đứng trên mặt lưới gần cuống họng, tay trái cầm một thoi bạch lạp lớn, tay phải bóp gọn hai con rắn hổ lớn ngay cổ, mang rắn bành ra phun phì phì to bằng cái đầu.

Dũng vừa thấy bỗng lạ thì lại có một con rắn hổ nữa từ đâu phóng lên mổ vọt vào gáy. Cái bóng nhanh đến độ Dũng chỉ thoáng thấy bóng rắn đen đã thấy mõm rắn độc dính chặt vào bóng người rồi. Nhưng chàng không khỏi giật mình, khi sức nhận ra chẳng phải con độc xà mổ trúng gáy người mà người này đã đảo ngoắt đầu lại dớp nghiêng vào cổ con rắn lúc nào không biết. Cả ba con rắn hổ giãy đành dạch, thò đuôi ngoáy nách. Cái bóng phát cười âm u, đưa tay búng lia lia, phụt liền ba cái đuôi đứt nghiêng, máu rỏ ròng ròng, bóng lạ ngậm luôn ba cái đuôi chùn chụt. Mãi lúc đó Thái Dũng mới kịp nhận thấy bóng lạ trùm kín, chính là cái bóng mặc quần áo đại tang đã cứu Thần Quân mang đi đêm trước! Đang phân vân không hiểu bóng này đến đây làm chi, bỗng thấy bóng lạ quăng bẹt ba xác rắn hổ, mắng:

- Rắn chúa thối! Làm gì trong ổ không ra để ta phải uống máu chó mãi!

Lời dứt, bóng lạ nhảy vèo sang bên kia. Dũng ghé mắt dòm thấy bóng lạ cầm nến soi khắp hang hốc, moi túi ra một cây hương lớn thấp quặt khói vào các hốc.

Mùi khét cực khó ngửi xông khắp ruột hang, liền mấy con rắn nhảy ra mổ nhưng đều bị bóng lạ tóm nghiêng, thủ pháp lạ dị thường. Cứ bắt được con nào lại uống máu, uống luôn cả nọc độc như không. Đang dòm, chợt thấy bóng lạ nhảy vọt đâu mất, chừng góc phút sau lại thấy phóng qua lưới đá, đứng sững cách Dũng độ ba bước. Dũng vừa ngoảnh sang, bóng lạ đã chợt trông thấy chàng, hét dữ:

- À! Chó thối! Phải tới qua người cũng mò vào hang Địa Ngục núi Quạ?

Thái Dũng nhìn bóng lạ, qua làn vải trùm, hai con mắt người đàn bà long sông sọc phát tia đỏ khé quắc như mắt diên của tay giỏi thôi miên ngó vào đâu muốn xem da thịt. Chàng trai trở tới:

- Còn bà? Chính mõ cũng đang lấy làm lạ không hiểu bà đến đây làm gì?

Bóng đàn bà hồ hồ dò xét, vùng phát tiếng cười gai:

- Nhỏ con! Ta hỏi người, người lại hỏi ta. Khùng! Đến làm gì?

- Còn bà?

Hai người hỏi vặn nhau luẩn quẩn, chợt người đàn bà hét:

- Cút đi! Đừng phá ta nữa! Để ta tìm rắn chúa!

- Tìm rắn chúa! À! Vậy bà cứ tìm! Mõ tìm cái khác! Người nào việc nấy, không sao!

Người đàn bà nhìn Dũng, mắt trợn ngược:

- À! Nhỏ con! Tìm chi?

Dũng chưa kịp đáp, bỗng đâu phì vo vo, “véo” một tiếng, từ xó tối một vật loằng ngoằng nhỏ như cái dũa bắn vọt ra mổ vào người đàn bà áo trắng. Lúc đó người đàn bà đang đối diện Dũng nhưng tai thính lạ thường, lập tức hụp đầu tránh, múa tay chộp. Vật đen sì là một con rắn cực độc, luồn dưới ống tay áo bắn véo theo đường cánh cung mất dạng.

- À, phi xà vương! Rắn chúa độc nhất thế gian, bỏ nhất hoàn cầu đây rồi!

Giỏi giỏi! Rắn chúa này giỏi vô lẫn, tránh được quỷ thủ của...

“Véo” lại một con rắn khác màu trắng bắn ra, nhanh như một lưỡi móc câu phóng đâm vọt tới mõ người đàn bà, người này vừa lắc tránh, con rắn kia bắn xẹt qua mõ Dũng. Dũng vừa né kịp, con rắn đã mất dạng, chỉ để lại một mùi tanh tao nồng nặc, nhưng tinh mắt, Dũng đã nhận được chỗ nó vừa bắn vào, chính cái hốc sâu hun hút ngay cuống họng rắn đá.

Người đàn bà tay vẫn cầm nến, có vẻ thích chí, hét đinh:

- Vợ chồng rắn chúa! Một giọt máu tăng thêm một tuổi thọ! Cửa báu thế gian! Đâu, đâu rồi? Nhỏ con! Người có thấy chỗ nó vừa bay hay không?

Dũng nghe người đàn bà cứ gọi mình là “nhỏ” không khỏi bực mình, nhưng đoán người này đã có tuổi, chàng vẫn giữ lễ, trở vào lỗ hổng cuống họng, chậm rãi nói:

- Chúng vừa bay vào đó!

Người đàn bà búng luôn mấy nhát vào lỗ, chỉ phong vo vo xối lỗ hút chìm.

Nóng nẩy, bà ta nhảy phắt lên thành lưỡi, đốt hương khét let mùi hồng hoàng ném miệng lỗ, đoạn lấy tay áo hất quạt thốc vào.

Không đầy phút, quả nhiên rắn chúa kỵ hồng hoàng, từ trong bắn xéo ra nhất tề mổ liền. Tay vẫn cầm thoi nên, tay kia người đàn bà đảo nhẹ một cái đã kẹp được cả hai con rắn.

Dũng đứng phía dưới đang ngẩng coi, bất ngờ vút có hai vật đen trắng bắn ra, thành linh mổ ống chân bà ta. Nhanh như điện giật, Dũng phất tay đánh bật cặp rắn ra xa, đập vách tường nát thây, nhưng cặp rắn này lại bắn vào vào hốc mắt.

Lúc đó mới hay cặp trong tay người đàn bà là hai con rắn khác.

- À! Vợ chồng con rắn chúa này tinh quái như ma, biết đánh lừa, cắn trộm!

Nhỏ con lẹ tay lắm! Bắt sống chia đôi, nghe!

Bà ta lại lấy ra nén hương nữa thắp, quả khói um. Quả nhiên trong ổ chỉ còn cặp rắn chúa, bị hồng hoàng bắn ra, mỗi con tấp mỗ một người. Lần này cặp xà vương chúng đã nổi hung, vừa phun độc khí phì phì vừa phóng tới. Người đàn bà thủ pháp rất lẹ, nhưng chỉ kịp né tránh, không sao bắt nổi, lại đứng trống trơn trên lưỡi đá, cứ bị nó chao qua thao lại, mổ nhất xoay trở luôn, ngọn nến cầm tay có lúc rập xanh chực tắt. Dũng đứng dưới từng được nghe xem rắn chúa phi nhanh như chớp đảo, lại biết xà vương cực độc, dấu trong mình có tích chất độc, bị nó mổ trúng cũng nguy, nên chàng nhảy vào lại tựa lưng vào vách, lựa kẹp ngay được cổ con rắn đục đen. Bỗng nến tắt phụt, có tiếng hét:

- Bắt giùm! Bắt giùm! Nó bị ta búng đứt đuôi rồi!

Liền có tiếng xé gió loảng ngoảng tróc đầu, rồi trong hang tối, có bóng luồn vút ra lối cửa khẩu.

Dũng vẫn đứng im, chờ mấy khắc thấy bốn bề quanh quẽ, liền nhảy lên chỗ hòng rắn đá, định vào ổ xà chúa tìm vật yếm tàng.

Nhưng vừa lên đã thấy người đàn bà kia từ ngoài nhảy vào, tay cầm một thoi nến mới thắp, kêu lớn:

- Nó trốn mất rồi! Kìa, nhỏ con sao không bắt giùm ta? Lên đây làm gì? Chao ôi! Mất cửa báu! Tiếc chết người!

Thái Dũng gơ con rắn chúa đục, diêm đảm bảo:

- Bắt được một đây! Nhưng hiện giờ Thần Quân đâu?

Người đàn bà mừng rỡ chìa tay định nhón lấy, giọng nói ngạc nhiên:

- Hỏi ông già mặt đỏ? À! Thế ra mi là học trò ông già? Nếu vậy mi đến đây kiếm gia phả họ Lê? Ông già mạnh giỏi lắm, mi yên tâm!

- Nhưng bà là ai? Sao lại đem “người” đi? Mỗ yên lòng sao được?

Chẳng ngờ vừa nghe đến đây, người đàn bà vụt nổi giận bùng bùng, trở mặt Thái Dũng mắng như tát nước.

- Chó thối! Biết tao là ai dám bảo không yên? Trên thế gian này, còn gì tốt bằng ông già mặt đỏ ở với tao?

Dũng lạnh lùng:

- Vâng, trên đời này tưởng còn gì bằng vợ con, nhưng mỗ đây đã chứng kiến cảnh vợ kháo chồng.

- Cút đi! Đưa rắn đây rồi cút đi cho rảnh!

Vừa nói vừa vọt lại, xuất thủ định giăng rắn chúa, năm ngón tay vươn như móc câu, nhưng Dũng đã cười bảo:

- Xem bà quen rắn độc, sao còn định đùa với rắn chúa? Giết một con chỉ giây lát cả vùng này sẽ đầy nhóc các giống độc xà Si Công Linh đến báo oán! Bà không biết phi xà vương có ám hiệu truyền điện sao? Uống máu một con... giảm thọ đó!

Miệng nói, tay quăng luôn con rắn đen ra ngoài mặt biển.

Người đàn bà cầm luôn cây nến xuống kê đá, lừ lừ tiến đến lại sát Thái Dũng, trầm tiếng hét:

- Thả mất rắn phải thế mạng! Đừng hòng lấy gia phả! Món đó ông già đã để cho ta! Cút đi!

Dũng vẫn đứng yên, cau mày:

- Vô lý! Thần Quân bao giờ lại hai lời? Mỗ tuân di ngôn, không để ai gạt đâu!

- Chó thôi! Ông già vợ khảo cả năm, không khai, nếu chẳng chịu cho ta sao biết nơi chôn giấu ở ngọn Mang Bành này?

Thái Dũng vụt lùi một bước, nghiêm giọng:

- Thầy mỗ không khi nào để ý! Hay... hay bà đã dùng độc mưu hãm hại Thầy mỗ?

Lời chưa dứt, người đàn bà đã xẹt tới, xòe ngón móc mắt nhanh như cắt. Thái Dũng lắc đầu tránh, đưa tay gạt mạnh một cái, thoáng nghĩ:

- Trong các môn, mình kém nhất quyền cận chiến bất lợi! Người này coi tài nghệ còn sắc hơn cả Thần Sầu!

Nào ngờ người đàn bà móc dữ, đảo luôn tay xĩa xuống bụng chàng, cấp thời vô phương tránh né, chàng trai ấn vụt hai tay xuống. Chát! Bốn bàn tay dính vào nhau như nam châm hút sắt. Người đàn bà vùng phát giọng chìm âm đặc chí:

- Nhỏ con! Mi mắc mẻo ta rồi! Sức mi chịu được mấy phát điện giật của Từ Thạch Công?

Dũng hơi chột dạ, hỏi nhanh:

- À! Thế ra bà là Quỷ Khấp Nương!

- Còn ai nữa? Mi tới số mới gặp ta! Hà hà!

Trong thoáng giây, Thái Dũng sực nhớ lời đồn đại về một người đàn bà kỳ dị tánh nết bất định, bản lãnh siêu việt đến độ quái gỡ, khắp giới giang hồ lạc thảo, quan binh mấy cõi Tàu Mán Mông đều phải kiêng nể, chưa kể nào đánh trúng bà ta một đòn mà thoát chết. Đó là một thiếu phụ không ai rõ quốc tịch, nói tiếng Kinh như người Kinh, nói tiếng Tàu như dân bản địa, thường mặc áo đại tang, có lúc rất hiền hậu chuyên cứu người, có lúc rất rợn giết người như ngóe, nhưng đặc biệt không bao giờ xuất thủ hạ sát. Bao giờ cũng để kẻ địch đánh trước và địch sẽ chết vì đòn đó. Vì người đàn bà rất giỏi về quyền cước chỉ trảo, có môn điện công hết sức lợi hại, được mệnh danh là “Từ Thạch Thần Công” hút dính tay chân địch thủ như nam châm và truyền điện công độc khí sang đánh chết trong nháy mắt. Kẻ bị đánh cháy thui xám xịt chẳng khác bị điện giật nướng hay bị sét đánh coi dễ sợ.

Người ngoài cuộc vẫn thấy bà ta bất động, chừng kẻ kia chết đen thui mới rõ.

Ngoài ra, người đàn bà này thỉnh thoảng lại khóc rống lên lúc đêm canh vắng, kẻ bạo gan cũng phải dựng tóc gáy, nên thiên hạ gọi là Quỷ Khấp Nương, có kẻ còn gọi là “Từ Thạch Quỷ Nương”. Không ai thấy mặt, biết tên tuổi hành tung. Trong kỳ truyền thuật tác xạ, chính Đại Sơn Vương có nhắc qua đến người đàn bà quái dị này và dặn thận trọng tránh đầu quyền chỉ trảo khi đối đầu.

Giờ nghe nói, Dũng sực nhớ ra thì tay đã dính chặt rồi.

Tuy hơi chột dạ, chưa lượng nổi điện công bà ta đến mức nào nhưng Thái Dũng vốn người điềm đạm, lập tức vận dụng nhân điện độc khí trong mình, đồng dục:

- Quỷ Khấp! Vô thù oán, sao lại dùng đến đòn sinh tử?

Người đàn bà cười thê:

- Nhỏ con! Đã thấy điện giật chó thui? Số mi đã mạt, gặp ta lúc thích giết người. Nghe đồn mi được ông già mạt đỏ truyền nhân điện phải không?

- Quả đúng!

- À! Vậy đốt mi cũng như đốt ông già, coi tài nghệ được bao nhiêu! Hay lắm!

Theo tiếng cười sảng sặc, Dũng cảm rõ hai tay nóng ran, biết tình thế đã gay, chàng trai chưa kịp phản ứng đã nghe người đàn bà quát trầm tiếng “chết”. Từ tay bà ta một luồng điện khí vụt chạy sang, thoáng thấy mu tay bà ta đỏ gay như thép nung, chàng cảm rõ đến nghe một tiếng “ôi” thất thanh, người đàn bà bắn lộn đi một vòng, giáng “huych” vào vách đá, loạng choạng lấy lại thăng bằng, dòm chàng kêu sững:

- Chó quái! Chó quái! Mi là ma hay người, làm bắn cả Từ Thạch điện công bà vào vách? Bà nhận điện, độc khí tích hàng thế kỷ công phu... luyện cả đời người...

Dũng chợt hiểu.. Thì ra trong thân thể chàng nhân điện chất độc tích chứa quá nhiều khi quát “khoan”, tự nhiên đã đầy điện công xung thoát, dội bắn bà ta đi, phải tay khác đã bị điện giật chết tươi.

Yên tâm, chàng mỉm cười chậm rãi:

- Quên khuấy chưa nói kỹ, mỗ đây tuy mới tập võ hơn năm, nhưng cũng là một cây thuốc độc sống, một cái lò phát điện đó!

- Chó quái! Lò chó thui! Cây chó đú!

Quỷ Khấp Nương hét như điên, nhảy vọt lại vươn trảo chụp.

Không muốn tử chiến, Dũng lách mình nhảy vọt ra lối ngoài.

Người đàn bà vọt đuổi theo. Nhờ được uống nước Thánh Tuyền Mang Bành Sơn, Dũng chạy rất lẹ, nào ngờ Quỷ Khấp Nương lẹ không kém, chặn ngay lối ra, hét:

- Chó đú chạy đâu! Ba đòn không chết, tao chịu chết!

Lời bay, kinh lực theo liền. Dũng đành vùng tay, quật lại.

Bùng! Toàn thân rung động, chàng trai bật lộn lại đến mấy bộ, chừng định thần trông ra, người đàn bà cũng đã bắn ra khỏi hang từ khắc nào rồi, thoáng trong gió lửa, còn nghe từ dư âm tiếng kêu ngân chuyển hốc đá. Rồi im.

- Điện lực Quỷ Khấp Nương dữ thật! Không vận toàn lực, chắc mình cũng nguy rồi! Chẳng hiểu bà ta sống thác ra sao? Đã định lần ra, sức nhớ đến gia phả, chàng trai tắc lưỡi, lao vội vào trong.

Thoi nện vẫn còn cháy chập chờn. Vọt lên lưỡi đá, chàng quơ nện, lách vọt vào hang rần. Ổ rần tanh lộn mửa, ẩm ướt nhơ nhớp đầy rẫy rần, nước rỉ, khí độc khí đá bốc ngút, rải rác nhiều xác rần lột đủ loại lớn nhỏ, xanh đỏ. Càng vào càng tanh, hang loe rộng, cuống lưỡi gồ ghề sắc nhọn, dòm hai bên có chỗ sâu đến thước rưỡi, vách đá rất nhiều hốc ổ đầy xác rần lột, có chỗ còn cả con vừa lột nằm như chết. Soi tìm khắp nơi chẳng thấy chi lạ. Dũng sức nhớ Thần Quân đêm nào đem chàng lên cho uống nước quý, có nói: “Nước Thánh Tuyền uống phải lọc sạch chất độc vì khởi nguồn ngay chỗ xà chúa nằm. Nhờ hộp nước đó, chúng nhẹ thân thành phi xà.”

Thái Dũng theo đường rãnh trên lưỡi bước vào, chừng hai mươi thước thì đụng vách trong.

Quả nhiên chỗ đó có một hốc đá rất hẹp, ngay cuống lưỡi coi hệt một cái đài hoa hàm tiếu, có một cái lỗ đường kính chỉ vài phân, sâu độ bốn gang, lơ lơ dưới đáy có một miếng đá nhẵn bóng lấp lánh như ngọc.

Thái Dũng đảo mắt quan sát, ánh nền không soi thấu, chàng trai đoán gia phả giấu trong, vừa định thọc tay xuống để tìm bắt thần nghe tiếng người đàn bà hét thê lãnh:

- Thằng chó đú đâu rồi? Còn hai đòn nữa, ra đây!

Dũng tắt phụt nện. Chừng mấy khắc lại nghe tiếng quát từ ngoài bay ngập hầm:

- Chó đủ... ú... ú! Còn một đòn tay to, một đòn khí giới bên ngoài! Lẩn đâu rồi? À, hay nó mò vào ổ rắn!

Dũng khom mình dòm ra, thoáng thấy ánh lửa vật vờ ngoài hốc, chỉ độ năm bộ. Ánh lửa lại gần, thành linh lại nghe tiếng mắng lớn:

- À, lại bày nhãi vật này nữa! Vào cả đây! Tao cho hít thuốc một thể!

Tiếp liền, ánh sáng nhảy nhót như ma chơi, gió rít ào ào, ngoài hốc veo veo như xé không khí, bùng bùng, hang động vang đá vụn bắn rào cả vào lô trong.

Không nghe tiếng người khác.

- À, rắn chúa trở về báo oán! Ổ này nhỏ, nếu mụ ném khói mê, tình thế gấp lắm!

Thái Dũng thò luôn cả cánh tay xuống lỗ, quơ tìm lia lịa. Lổn nhổn khá nhiều thứ mềm nhớt, bỗng sờ phải vật chi tròn tròn như hạt đậu. Tưởng trứng rắn, nhặt lên, mới hay đó là hai viên chì nhẵn thín, sáng chói phát tia trong bóng tối, giống hột cườm dưới ánh mặt trời, coi rất lạ.

- Vật chi? Hay... Ngọc rắn? Xưa nay từng nghe người đời nói đến ngọc rắn ngọc rết, mình chưa hề thấy. Biết đâu?

Bỏ luôn vào túi, chàng lại quơ ngược lên, sờ từng tắc đá, đã hơi thất vọng, bỗng sờ ngay phải một vật cứng gọn, giật nhẹ, lôi ra được một ống nửa khô. Thì ra chỗ đó có một lỗ sâu. Cả mừng, thử xoay, mới hay ống nửa có nắp đậy. Thái Dũng cho luôn vào ngực áo. Đúng lúc đó, từ ngoài liền mấy đường chỉ phong bắn xiên vào, chàng vừa vọt tránh đã thấy bay vào một khối lửa rực, xông mùi thơm hắc rất lạ khítu giác.

Vừa hít phải, Dũng sức thấy choáng váng thất kinh vội nín thở, bể huyết, đánh ra một nhát phản phong, và cửa tử lao vút mình ra ngoài như tên bắn. Thân thể mới ra chừng chín phần mười, đã nghe tiếng động ầm ầm, giữa vùng sáng lửa vật vờ, thoáng thấy hàng đàn rắn lớn nhỏ vừa bắn dạt tứ phía. Một bóng mặc đại tang từ bên hữu phóng lại, xòe tay xĩa luôn vào ngực!

Lấy được vật báu rồi, Dũng không muốn ở lại làm chi, thân đang lơ lửng tưng thế, đưa luôn tay gạt nhanh. Chát! Hai tay chạm nhau, nường điểm tựa, Dũng quăng mình như trái cầu, ngay khi chân chưa chạm đất, chàng uốn mình đứng ngay đã cách ổ rắn trong hơn một bộ. Ra khỏi vòng vây rắn, dòm lại, thấy hàng trăm con đang ủa vào mỏ Quỷ Khấp Nương. Người đàn bà vừa đánh đuổi rắn vừa hét:

- Thằng con quan ôn! Lại tao hỏi đã! Mi đã tìm thấy của...

- Chán rồi! Mổ đi đây! Chúc bà mạnh giỏi, ở uống máu rắn quý, tìm bảo vật!

Thân thể vọt như mũi tên rời dây cung, chàng tuổi trẻ lao một mạch ra khỏi khi hang rắn chúa.

Ra tới ngoài, còn nghe phía trong ầm tiếng động. Trông lên trăng hạ tuần đã lên cao vàng bạch, cả vùng Mang Bành Sơn vẫn chìm trong im lặng thâm sâu.

Không chậm nửa khắc, chàng trai họ Lê lấy luôn hành lý khí giới, lập tức rời khỏi ngọn chạy xuống núi như giông.

Mãi đến lúc ngồi trên lưng Huyết Phong Câu phóng sâu vào khu rừng Si Công Linh, chàng mới yên trí, rập mình theo nhịp ngựa lòng lâng lâng nghĩ đến nhiệm vụ vừa xong.

Trăng khuya nhạt bạch, núi rừng quanh quẽ, đi khỏi Mang Bành Sơn đến mấy dặm, vẫn không thấy tăm tích Quái Ma đâu, cả người đàn bà quái dị Từ Thạch Nương cũng chẳng thấy bóng.

- Đòn công nặng lắm. Hai con quái độc không chết cũng bị thương. Vợ chồng Sam sức báo thù chẳng hiểu có bắt được chúng không? Còn Quỷ Khấp Nương, người đàn bà kỳ dị kia là ai? Biết đâu lại chẳng là con gái Thần Quân?

Nghĩ đến ông thầy bất hạnh, chàng trai dột lòng, gò phất dây cương định lộn lại tìm người đàn bà lạ. Nhưng nhớ đến cuốn gia phả trong mình muốn coi trước rồi sẽ liệu, nhất lại thấy người đàn bà kia không có ác ý với thầy mình, chàng trai bèn giắt cương, tể ngựa như gió, thỉnh thoảng lại thỉnh linh quẹo trái, ngoắt hữu, đổi hướng luôn, phòng bị theo dõi.

Lát sau trông lại ngọn núi Mang Bành đã chìm khuất trong sương, bốn phía rừng già hoang vắng, ngẩng nhìn về phương Bắc từng dãy quần sơn như vẽ vào nền trời trắng nhạt, le lói vài ánh lửa Mèo chơi vơi trên ngọn mây. Chàng trai mới yên dạ, hạ nước phóng, đi kiệu bầm đảo về mạn Tây Bắc vỗ nhẹ vào cổ ngựa.

- Huyết Phong Câu! Giỏi lắm! Đường xa dặm thẳm, một đêm vượt mấy giải biên thù, xứng danh thiên lý mã không thua Xích Thổ, Ô Truy! Giờ cứ chậm xuyên sơn đường sức, còn nhờ mi nhiều đó.

Linh mã vững bồm, hý khê, từ đó thả vó êm ru. Thái Dũng quấn dây cương vào chỏm yên, lim dim mắt theo nhịp ngựa đều, chộp đi lúc nào không biết. Sau hai ngày hai đêm xông pha thức trắng, gió đêm rừng hiu lạnh xoa dịu thần kinh, chàng tuổi trẻ ngồi ngủ trên lưng ngựa như một võ tướng miền thảo nguyên Mông Cổ, mãi đến lúc mảnh trăng hạ tuần xé non Tây.

Chừng chợt thức, mở choàng mắt ra, mới hay trời đã sáng. Trông ra núi rừng đã nhuộm bình minh, ngựa đang đi giữa một miền sơn kỳ thủy tú, chim kêu vượn hú véo von, dưới vó câu đầy kỳ hoa dị thảo ngát hương, từng bách um tùm, suối khe róc rách.

Mấy con gà rừng đang gáy, nghe tiếng chân ngựa vùng bay tán loạn kêu quang quác.

Thái Dũng cho ngựa bước một tiến đến con suối bên trái uốn khúc giữa một vùng cỏ xanh mơn, gần rặng núi đá.

Nhảy xuống đất vươn vai, thấy dễ chịu hẳn, bèn nói dây đai ngựa, thả cho con vật ăn cỏ, uống nước, và xách “sắc” hành trang, kiểm chỗ hờ có thạch bàn, ngồi nghỉ.

Thấy nước suối trong veo, chàng bèn tháo giày vải, rửa chân, lội ra ngoài dòng rửa mặt. Nước mát lạ, tuy sang mùa thu, không lạnh như các con suối khác.

Nhận thấy quần áo mình đầy cát bụi đường trường, nhộp mồ hôi, lại dây mấy giọt máu, chàng liền cởi quần áo, nhảy luôn xuống tắm. Ống nứa để gia phả rút ra nhét vào “sắc”, quần áo ném bên, định tắm xong sẽ giặt luôn thề. Chừng nhảy xuống thấy nước mát dịu tỉnh hẳn người, chàng khoan khoái khoa tay bơi một quãng. Xế bên kia có một tấm thạch bàn lớn, cách chỗ để quần áo độ mười thước, chàng trèo lên ngồi kỳ cọ.

Vùng rừng núi này rất nhiều khỉ, vượn. Nhân bình minh kéo nhau ra ríu rít từng bầy, con hót con đánh đu rào rào, mấy con chuyền cành ra sát bờ suối. Thấy bóng người, cả lũ bỏ chạy xa xa, vừa đu vừa dòm. Ngược trông lên, thấy chúng Thái Dũng vốc nước té đùa. Cả lũ lại chạy xa thêm.

Chợt có một cặp vượn khoang từ đâu đu vèo lại, vừa đu vừa hót véo von, chốc chốc vươn mắt dòm. Dũng cười, khen:

- Chà, hay lắm! Trò tiểu hay lắm! Làm nữa coi!

Hai con vượn lại đu, hát, có một con nắm lấy một cành cây xòa bên dòng xé chỗ Dũng chỉ độ mười thước, buông thòng mình dòm chàng và... đá tồ tồ... một tay bốc nước đá người!

Dũng hất nước mắt. Con vượn cứ đu đưa, đoạn lại thò tay gỡ dây đai sòn sột.

- À, con quái này gớm thật!

Dũng vốc nước, ném mạnh. Rắc! Cành cây gãy, con vượn rớt xuống đất, kêu chóc chóc. Dũng cả cười. Con vượn đu tới liền. Dũng đang nhìn, thành linh nghe con Huyết Phong Câu hý mạnh mấy tiếng. Chàng ngoảnh phắt lại, thấy con ngựa đang phóng tới chỗ để quần áo, và có một bầy ba, bốn con vượn khác đang đu vèo vèo xuống. Chàng vừa phắt thấy thì lũ vượn này đã nhảy ủa cả lại chỗ thạch bàn, bụi rậm, vò hành lý, quần áo chàng.

- Chà, lũ quái gớm thật! Dám ăn trộm đồ vật!

Thái Dũng biết giống khỉ vượn rất tinh nghịch, thường khi ăn cắp cả lương thực thổ dân nên vội lớn tiếng quát đuổi. Thấy động chúng phá chạy tứ tán, nhưng vẫn không chịu buông đồ, gớm nhất là có hai con lớn lôi cả “sắc” nặng nhảy lên cành, có con vó phăng cả dây súng.

Cấp thời Thái Dũng vội cúi xuống, bốc được mấy hòn sỏi, vừa vọt về đuổi, vừa ném vèo vèo như vãi đậu.

Hai con cặp “sắc” trúng đạn sỏi, ngã lộn nhào, liền với con trộm dây súng, gậy song. Nhưng khi Dũng vọt được lên bờ, có con bị thương cố phá chạy cùng hai con trước ôm quần áo. Hai con này vồ nhảy lên cành, thoát khỏi, cứ thế đu nhử trên Thái Dũng. Thấy chúng đã chuyển khá xa, bèn cúi nhặt hai hòn sỏi nhỏ búng vút theo. Chóe! Trúng tay con ôm quần áo ra ngoài ngay lúc vừa lia cành, rớt lộn nhào xuống quần áo vãi tung.

Nhưng nó lại bấu được cành đu đi cùng con kia chuyển lên ngọn, chạy biến mất. Dũng trông ngang vướng cành lá, không thấy, bèn nhặt lấy y phục. Kiểm lại, chỉ mất một cái áo “may ô” lót mình, chàng trai ngó xác một con bị chết nằm gần đấy, lắc đầu tặc lưỡi, lẩm bẩm:

- Hừ! Không ngờ khi vượt vùng này gồm thế! Phá chọc người như giặc! Đó rồi, chàng bèn tay y phục, đem bộ quần áo bẩn ra giặt, phơi, đoạn ngồi ngay thạch bàn, nhớ đến cuốn gia phả, bèn lấy ra coi.

Trong ống nứa còn một ống sắt nữa đựng hai cuốn sách. Một khổ lớn như loại sách chữ nhỏ, bằng giấy bản, bìa giấy bồi phết cây già dùng nước không mủn rách.

Ngoài bìa có hàng chữ son viết dọc, nhiều nét đã phai mờ.

Lê gia chi phả hệ tộc thứ chi tăng tổ Long Đình Còn cuốn kia chỉ bằng bàn tay, bìa sơn cũng giấy bản, chữ thảo, ngoài đề mấy chữ Nôm rất lạ:

Cả hai cuốn sách này xem xong sẽ hóa thành chó sói...

Kể nào mà thoát khỏi sẽ tìm thấy bí mật giữa âm thanh.

Nhận được nét chữ Thần Quân, Thái Dũng không khỏi ngạc nhiên về lời ghi chú bên ngoài, bèn nghĩ thầm:

- Trong này có gì nguy hiểm? Lời nguyên Lộc ngữ? Tà thuật? Đe dọa? Hay thử thách về vật lý? Đắn đo mấy khắc, chàng bèn để cuốn gia phả xuống lòng, duỗi chân, tựa vào thân cây, gỡ cuốn phụ ngôn của Thần Quân ra xem thử.

Nhưng giấy bản chừng để chỗ ẩm thấp đã lâu, nên gần như dính vào nhau rất khó gỡ. Rất tự nhiên, theo thói quen thông thường của nhiều người khi đếm bạc giấy, gỡ sách khô, chàng bèn đưa ngón tay lên miệng thấm nước bọt, lần từng tờ. Đây gần như tập ký ức sự của Hồng Diện Thần Quân, chữ rất nhỏ, suốt mấy chục tờ đầu ghi lại cuộc đời phong trần bất hạnh của ông già, từ ngày luyện võ tầm thù cho đến đêm tuyệt vọng được rõ kẻ thù đã chết rồi, âm thầm đến miền sông Gầm gặp đêm thăm sát Lê Gia trang.

- À, đây rồi! Biết đâu “người” chẳng tiết lộ cho ta thấy vài tia sáng về vụ án Lê gia!

Thái Dũng cả mừng, gỡ vội trang sau chú ý coi, bỗng nhiên thấy mắt hoa h lẫn lên, đầu choáng váng lạ thường như kẻ bị gió độc. Nét chữ nhảy múa trước mắt, cảm rõ trong mình vụt chuyển sang một trạng thái hết sức kỳ dị. Người tê h lẫn đi, ngứa ngáy rồi trong khoảnh khắc, người hãm hấp, rõ sắp lên cơn sốt rét, khát nước lạ lùng.

- Sốt rét rừng chẳng? Trời! Nguy rồi! Khéo mình bị nhiễm độc!

Chàng trai thất kinh, bật tiếng khê sục nhớ lại hồi bị kiếm Đông Quân chém, trạng thái trong người lúc đầu cũng giống bây giờ. Và chàng nhớ luôn đến câu chuyện hẹn giờ chết từng được nghe hồi còn đi học. Có kẻ chết đi, để lại một tập sách với lời nguyên ghi ngoài hện “kể nào đọc xong năm phút sẽ chết liền.” Sách vào tay kẻ thù, người này đọc xong quả nhiên ngã lẩn ra chết ghê gớm như bị một lời nguyên linh thiêng. Mãi sau người ta mới hay người đó đã thác vì chất độc. Tập sách kia từ nào cũng tẩm các chất độc, nạn nhân chết vì vô tình dùng tay thấm bọt miệng gỡ cho dễ, và tự nhiên đã nhấp chất độc mà không biết.

- À! Đúng rồi! Sách có tẩm nọc rầy chó sói điên lẫn các chất độc khác! Vô tình ta bị trúng rồi!

Kinh dị, Dũng vội ngồi cấp tốc bế huyết, tay phải cầm sách, tay trái thò vào túi áo trong tìm thuốc giải.

Nào ngờ vừa may kiếm được một viên linh đơn của Lân Ông tái thể Mai Hoa Thung cho ngày nào, chàng trai chưa kịp bỏ miệng thỉnh linh “soạt” cái tập sách bay vụt lên không.

33. Chương 33: Con Cháu Ngọa Triều

Giật nảy mình, Thái Dũng ngoái phắt cổ lại, vừa kịp thấy cuốn sách nhỏ bay vút như cánh bướm tấp gió, trên ngọn cây um tùm có một cánh tay đen thui dài lêu nghêu co vụt lên loằng ngoằng như có con trăn gió đớp sách.

- À, con quái ăn trộm!

Vừa kịp nhận ra đó là cánh tay vượn nấp trên cây ném thông lòng giật đồ, chàng trai họ Lê vùng quát lớn, tay chụp vào đầu gậy song, rút kiếm. Bất ngờ lại nghe “vút” đằng trước, chàng trai giật mình ngoảnh nhìn lại, vừa thấy một sợi thông lòng khác quăng xuống thắt nghiêng cuốn gia phả giật vù lên ngọn cây đối diện.

Trước sau đều bị giật trộm, nhất thời chẳng biết đuổi phía nào. Chàng trai họ Lê nổi giận, thét lên một tiếng, xuất toàn lực đánh vụt tay ra theo đường câu móc ngược từ dưới vòng lên. Nghe “véo” tiếng như xé lụa, ánh tiểu kiếm nháng cầu vòng xanh biếc, tựa chớp giăng, “rào” cành lá mấy tàn cổ thụ bị tiện nghiêng, đúng lúc từ trên tay liền hai, ba lưỡi dao lá lan phóng về xuống mình chàng trai. Dũng lặn người tránh, tay kiếm thịnh nộ đảo vụt một đường nữa. Ngọt đến độ ánh thép đã đảo về tay, cành lá nhất thì từ từ đổ xuống. Trong tiếng cành đổ, có tiếng “chóe” nhọn hoắt, liền mấy khúc dây thừng rút xuống cây trước mặt, một bàn tay vượn đen thui rụng theo, mấy ngón co quắp còn giữ chặt cuốn gia phả.

Nhanh như con cắt, Thái Dũng bắn mình sang chụp dính luôn bàn tay ma quái còn nóng hổi, mắt đảo dòm lên cây bên kia, thoáng thấy có vật đen đen đu sau cành ngọn. Chàng phóng luôn kiếm chém xả liền mấy nhát, nào cành gãy lá rơi tơi tả, rồi rừng cây im lặng như cũ, chỉ còn tiếng gió lùa nhẹ buồn tênh.

Thái Dũng vọt đi tìm mãi cũng chẳng thấy tăm tích “kẻ trộm” đâu... đành gỡ cuốn gia phả, ném bàn tay vượn đi, tiếc ngẩn tiếc ngơ cuốn sách của Thần Quân.

Mãi lúc đó mới sực vỡ lẽ lũ vượn khi nãy cũng như hai con vừa quăng dây trộm không phải lũ vượn rừng hoang tình nghịch mà chính là mấy con vật có người nuôi. Và người bí mật này đã theo dấu chân chàng, nhờ lúc bất ngờ hãm hại giật trộm bảo vật.

- Phóng dao độc hạ Người Rừng, con vượn đeo súng bị giết bên đất Tàu, hai con quái theo bước núi Mang Bành, lũ vừa trộm báu thư... Phải chăng chỉ là một bọn quái vật của một người chủ bí mật vẫn bám sát ta từ lúc rời núi Quạ?

Thái Dũng càng nghĩ càng kinh chợn, không khỏi lấy làm lạ về hành tung của “người bí mật” theo gót chàng suốt mấy ngày dài biên thù không lạc, qua tài nghệ đã đến mức phi thường. Vì chàng đã có ý xuyên ngang đảo ngược suốt muôn dặm hành trình, toàn rừng thăm khe sâu, đèo cao dốc vút xuyên sơn rất khó theo dấu chân.

Thêm nữa, Huyết Phong Câu vốn nòi sơn mã, thiên lý long câu đi như gió cuốn không nghỉ, dầu chạy giỏi như lão Ma Hình cũng không thể nào theo kịp suốt từ đất Cao Bằng đến đây. Khỉ vượn càng khó theo hơn nữa, họa may chỉ có thứ ngựa như Hắc Phong Câu, Bạch Phong Câu của vợ chồng Đại Sơn Vương thì cả lũ vượn theo. Nhưng Thái Dũng đâu phải người thiếu kinh nghiệm, bản lãnh để địch nhân theo hút dễ dàng? Vào sao chưa ra mặt?

Càng nghĩ càng khó hiểu, lại thêm mất tập sách quý, Thái Dũng đành thót lên ngựa, lập tức rời vùng nghỉ phóng như tên bắn. Đã đề phòng kỹ, chàng luôn đổi hướng, có lúc đi qua một hẻm núi lại kiểm lối đảo vòng lại hàng mấy dặm quan sát, hoặc bất thần lại vọt lên ngọn núi cao, chiếu kính kiểm soát từng lùm cây bụi cỏ suối khe, không thấy chi khả nghi, mới yên chí đi thẳng mãi tới khi mặt trời lên hơn con sào, mới bắt vào một con đường mòn kiếm chỗ vào nghỉ ngơi ăn uống, nhân thế nghiên cứu gia phả.

Vừa qua một ngọn đồi, chợt gặp một bọn gái núi cỡ mười nàng cỡi ngựa thồ lóc cóc từ trong rừng đi ra. Thái Dũng bèn dừng cương đón đường dùng tiếng miền núi hỏi thăm:

- Chào các “pí noọng”! “Pí noọng” đi đâu... ồ hỏi thăm chút!

Bọn gái Mèo dừng ngựa, mở to mắt nhìn chàng khách Kinh mặc quần áo Thổ, và quay ngó nhau cười nói líu lo như chim hót. Sực nhớ mình vừa nói tiếng Thổ, lại ngó rõ y phục Mèo quần xà cạp, Dũng còn đang lúng túng vì không biết tiếng Mèo thì một cô nàng lớn tuổi nhất đã cười nói một tràng lơ lớ:

- Ông tiên! Ông tiên hỏi chúng em?

Nghe cô nàng nói tiếng Kinh, lại gọi mình là “ông tiên”, Dũng phì cười, mừng rỡ:

- À, cô em biết tiếng ta? Hay lắm! Cho mỗ biết gần đây có bản nào không?

Cô Mèo trở về phía trước, lú lo:

- Có cái quán mà! Ông tiên đi chỉ... giáp bã trầu thôi mà!

- À! Cám ơn cô em! Mà đường này đi đâu nhỉ? Các cô em thò nhiều thứ thế?

- Xuống chợ mà! Cái quan không biết à? Lối này lên Su Phì mà!

- Su Phì! À, cám ơn cô em!

Dũng giục ngựa đi, sau lưng còn nghe bọn gái Mèo cười nói lú lo “ông tiên”

“cái quan” trầm trở không ngớt. Miền thượng du thịnh âm, đàn bà đẹp, đàn ông “thường” xấu, nên trai Kinh được gọi là “hoa khôi”, gái sơn cước vẫn gọi “ông tiên”. Chàng tuổi trẻ họ Lê mỉm cười, thả kiệu bầm, đi chừng hai dặm nữa, quả nhiên đã tới một vùng cảnh thổ rất đẹp, rải rác có nhiều bóng sàn lưng đồi, suối khe róc rách, nương bắp, sắn xanh tươi, có một con đường chạy ngang qua, bên đường có mấy cái quán nữa, khách buôn, thổ dân qua lại khá đông.

Thái Dũng bèn tiến ngựa lên, dừng trước cái quán lớn nhất, dựa ghềnh đá, bên suối buộc ngựa, vào nghỉ chân, kiểm lương thực cho người, vật.

Quán khá sầm uất, ngoài kẹo bánh nước sôi, vài món tạp dụng, lại bán cả phở thịt lợn, thịt gà, xôi, rượu trắng, chừng của dân Kinh lên đây lập nghiệp.

Khách ngồi chật, đang ăn uống trò chuyện ồn ào.

Thấy Dũng bước vào, mọi người cùng trông ra, vừa nhác dạng chàng, tự nhiên phần đông giật nảy mình như chạm phải điện, im thin thít, và cứ trợn tròn mắt nhìn nhau rồi lại lúm lét ngó trộm có vẻ sợ sệt khác thường.

Ngạc nhiên, chàng cứ lững thững tiến vào, thấy trong góc có bàn trống ngồi luôn, nghĩ thầm chắc bọn khách sợ vì mình đeo súng chằng. Nào ngờ vừa đặt mông xuống, người đàn ông Kinh ngồi bàn bên đang ăn, bật nhồm dậy như dây lò xo, len lén quơ luôn gánh bô hàng hóa, rón rén chực lui. Thấy lạ, Dũng nắm vội lấy vai, kéo lại hỏi.

Người này quăng ngay bô, chấp tay vái lia vái lịa, run bắn lên, miệng lắp bắp như đánh đàn:

- Trăm ngàn ngài ngàn ngàn ngài... Con... mẹ già, vợ dại, con thơ... Xin ngài soi tinh sinh phúc... Mấy đời con không dám ăn thịt chó...

Tròn xoe mắt, Dũng lắc vai người nọ, hỏi dồn.

- Sao? Bác này loạn óc à? Mỗ làm gì mà sợ hãi như điên vậy?

Như đã ù tai, người khách buôn cứ vừa lễ, vừa nhìn mọi người cầu cứu:

- Bẩm ngài... con ngu si dấn độn ngài đừng móc mắt moi ruột con... thịt da con hôi lắm! Con... cả họ mồ hôi đầu. Giời ơi! Các ông các bà cứu tôi với... xin giùm tôi với...

- Bác này phát điên rồi.

Bực mình Dũng buông vai người nọ, anh ta mừng như bố sống lại, vợ luôn gánh bô ù té chạy. Không nén nổi ngạc nhiên, Dũng quay hỏi mọi người:

- Sao lạ thế? Kìa! Mà sao tất cả lại dòm quái vật? Chủ quán đâu? Đám khách nhe răng cười rồi dạ dạ len lén quay đi. Hai, ba kẻ ngồi ngoài lúm lét lúi vội như con cuốc. Chủ quán chạy ra, tay còn cầm con dao thái thịt, sực thấy Dũng, sợ hãi giật lùi mãi mới lên tiếng:

- Bẩm... Ngài giáng lâm! Quán con không khi nào dám bán thịt chó... bẩm toàn thịt lợn thịt gà...

Lại một phen ngạc nhiên, chàng trai cố hỏi gặng, nhưng cả chủ quán, khách ăn chỉ cười ruồi, dạ gật. Bực mình chàng bỏ đi luôn, lấy ngựa, đến quán khác cách đây hơn trăm bộ.

Quán này cũng tựa quán trước, thấy dạng chàng, ai nấy đều len lén sợ sệt như thấy hung thần quái vật. Hỏi mãi, mới có một ông già Kinh thì thầm nói chỉ với chủ quán, rồi lễ phép hỏi lại chàng:

- Chẳng may ông khách từ đâu đến? Ông khách đã tới đây bao giờ chưa?

Dũng lắc đầu, từ tốn:

- Kể này mới Cao Bằng tới! Có chuyện chi, xin cụ cho biết! Ông già ngấm chàng khá lâu, vùng tặc lưỡi:

- Lạ thật! Lạ thật! Sao lại giống nhau như hai giọt nước! À, không phải ông khách này đâu! Lại còn nhớ hai con mắt hung thần coi dữ nhiều... Đoạn lão kể qua Dũng nghe. Cách đây ít ngày, có một người trẻ giống hệt chàng bắt thần xuất hiện trong miền, theo sau có một bầy chó sói. Vào một quán trên phố đồn bán thịt chó, người lạ móc mắt cả chủ lẫn thực khách ném cho chó sói ăn rồi vào rừng mất. Đêm lại hiện ra, vào các nhà có con gái đẹp hiếp, gái nào bị thân thể đều nham nhở như chó gặm. Tây đồn được tin dẫn lính đến vây bắt chưa kịp bắn chúng đã bị hung thần sói cắn đứt họng, chết tươi. Có lúc hung thần đi qua phố dân đều trông thấy nên vừa gặp Dũng ai nấy tưởng “thần sói” tới nên mới kinh sợ đến thế!

Thái Dũng nghe dứt, bỗng nhói tận tim, lòng đau như cắt nghĩ thầm:

- Giống ta như đúc trên đời còn ai ngoài Thái Kiệt! Trời! Lão Tinh hiểm độc dùng bùa ngải khiến anh tai làm toàn chuyện hung dữ vô đạo, phải chăng còn có ác ý gieo tiếng ghê gớm cho dòng máu họ Lê. Phải giải thoát khỏi tay lão yêu tinh mới được! Chẳng biết anh ấy qua đây rồi mới đến núi Quạ.

Bèn nén đau, hỏi thêm, nhưng chẳng ai biết tung tích hung thần, ông già lại khuyên Dũng nên cẩn thận, vì đây cách phố đồn chỉ có hai, ba dặm. Tây đồn mới đang truy nã gắt, lỡ nhận lầm như chơi.

Thái Dũng cảm ơn, đoạn gọi chủ quán cho ngựa ăn thóc, và dọn món ăn ra.

Xôi nếp gà luộc thịt nướng v.v... Đang gắp bụng đói, chàng uống luôn hai bình rượu cảm. Vừa nhấm vừa lấy cuốn gia phả ra coi. Mới hay dòng họ chàng thuộc chi thứ, tăng tổ chính là Lê Long Đĩnh, con Lê Hoàn.

Long Đĩnh giết anh là Long Việt làm vua. Sử Việt chép Ngọa Triều, Lê Long Đĩnh hoang dâm vô đạo, bày lăm trò chơi tai ác như sai đứng nhái các quan tân sứ, róc mía trên đầu sứ, thỉnh thoảng lại vờ sẩy tay “phập” một nhát v.v... Còn trong gia phả, lại có chép nhiều điều đặc biệt thuộc loại bí sử về Long Đĩnh liên quan ghê gớm đến huyết thống và tình hình nước Đại Cồ Việt lúc đó.

Nguyên từ đời Ngũ Quỷ bên Tàu (907) dân ta thấy nhà Đường mất ngôi, Bắc Phương rối loạn, bèn nổi lên phát cờ tự chủ. Khắp mấy cõi Giao Châu lúc đó anh hùng hào kiệt tù trưởng, thổ hào, võ tướng, lục lâm nổi như ong, tôn Khúc Thái Du lên làm Tiết Độ sứ bên Tàu, nhà Hậu Lương, phong cho Lưu Ẩn làm Bình Vương kiêm Tiết Độ sứ Quảng Châu Tĩnh Hải, ý muốn chiếm lại Giao Châu. Lưu Ẩn đóng tại Phiên Ngung được bốn năm thì mất, em là Lưu Cung (tới Lưu Nhanh) lên thay quyền. Nhân có việc bất bình với Hậu Lương, Cung bèn xưng đế, đặt hiệu là Đại Việt, rồi Nam Hán bên Giao Châu Khúc Hạo (907-917) con thừa tự mất, con là Khúc Thừa Mỹ lên thay. Nhân Tiết độ sứ của Hậu Lương không phục Khúc Hạo, bị Nam Hán sai bọn Lý Khắc Chính sang đánh bắt được (923) rồi sai Lý Tiến cùng Khắc Chính cai trị Giao Châu, nghe tướng Dương Diên Nghệ của Khúc Hạo nổi lên, đánh đuổi bọn Lý Tiến, làm Tiết Độ sứ được bốn năm lại bị nhà tướng Kiều Công Tiễn làm phản giết đi, cướp quyền.

Con rể Diên Nghệ là Ngô Quyền lúc đó làm tướng Ai Châu, là người có tài trí bèn đem binh Thanh Nghệ ra đánh Tiễn, đi tới đâu hào kiệt theo giúp rất nhiều.

Tiến cả sợ vội cho cầu quân Nam Hán.

Vua Hán sai thái tử Hoàng Thao tiến binh sang trước, còn mình sẽ đi tiếp ứng, định nhân dịp chiếm Giao Châu. Nhưng Hoàng Thao sang đến nơi thì Ngô Quyền đã giết được Tiễn rồi (938) kéo binh lên chặn Hán, dùng mưu cắm cọc sông Bạch Đằng, rồi dụ Hoàng Thao vào đánh một trận tan tành, bắt sống được Thao đem về giết. Vua Nam Hán đang tiến quân hậu tập, được tin khóc òa lên rồi đem quân về Phiên Ngung. Từ đó bên Tàu không dám sang quấy nhiễu nữa.

Ngô Quyền trở nên tự chủ, định kế lâu dài, nhưng được bốn năm thì mất, ủy thác con là Xương Ngập cho em mình là Dương Tam Kha. Kha đoạt quyền. Ngập thấy biến, chạy trốn sang Nam cách Hải Dương. Kha bắt được em Ngập là Xương Văn đem về làm con nuôi.

Lúc đó các anh hùng hào kiệt trong nước biết phục cùng các thổ dân tù trưởng, tướng trấn thủ các địa phương nổi loạn như ong vỡ tổ, bắt phục triều đình, xưng hùng một cõi gây nên loạn sứ quân, đánh nhau ròng rã hơn hai mươi năm, dân gian rất khổ. Sau Xương Văn nhận được Tam Kha cử đi dẹp loạn, bèn mưu với bốn tướng Dương Cát Lợi, Đỗ Cảnh Thạc kéo về trừ được Kha, đón Ngập về cùng làm vua, gọi là Hậu Ngô Vương.

Rồi kẻ ốm chết, người bị tên chết, suốt nhiều năm không dẹp nổi. Con Ngập là Xương Xí kế nghiệp, thế yếu, lại hóa sứ quân.

Sau có ông Đinh Bộ Lĩnh người đất Hoa Lư phát cờ khởi nghĩa, lần lượt bình được cả mười mấy sứ quân. Kẻ thua trận, người quy hàng đầu phục. Bộ Lĩnh thống nhất được sơn hà, được tôn Vạn Thắng Vương, lên ngôi Hoàng Đế, đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư (968). Xây dựng cung điện chia triều nghi, định phẩm hàm, phong cho họ Nguyễn làm Định Quốc Công, Hoàn họ Lê làm Thập Đạo, con là Đinh Liễn làm Nam Việt Vương.

Khi đó trong nước vẫn quen thói sống đời nhiều loạn phóng túng. Đinh Tiên Hoàng phải đặt ra nhiều cực hình trừng trị, như nuôi hổ báo trong vườn, để vạc dầu trong điện. Lúc đó uy thế Đinh Tiên Hoàng rất lớn, ai cũng phải kinh sợ. Nhà vua bách thắng nhưng vạc dầu lại hâm sôi âm ỉ thêm rối loạn ngầm ngấm. Nhiều sứ quân trước hàng Đinh Bộ Lĩnh, nay còn được làm quan, giữ việc binh, nhưng không thật lòng. Thắng quá hóa kiêu, oai quyền nhiều hóa mê tâm, ngạo thế, trợ chuyên không học đến chữ ngờ.

Lúc đó, binh lực nhà Đinh rất mạnh, vì phải đánh Đông dẹp Bắc, bình định các sứ quân, Vạn Thắng Vương trực tiếp nắm binh quyền khi khởi nghiệp, nhưng lúc đã thống nhất thiên hạ rồi, Vương lên ngôi Đế, phải trông bao trùm các ngành khác, nên quyền trực tiếp phải để cho các tướng toàn người đã dày công bản mã giúp Đinh Tiên Hoàng nên nghiệp như Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Đinh Liễn (con trưởng) v.v... Quân có mười đạo, dưới quyền Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn, nhưng Nguyễn Bặc, Đinh Liễn cùng các tướng biên trấn khác ai cũng có quân dưới trướng.

Nhờ uy thế lên ngôi, trị nước bằng uy pháp, không ai dám vi lệnh nhưng Tiên Hoàng đã quên một điểm quan trọng là: không còn trực tiếp cầm binh, và những tướng soái công thần cùng Tiên Hoàng dấy nghiệp, tự nhiên đều có uy thế quyền hành. Mầm loạn phát sinh nếu nhà vua vụng tính.

Và... “ông vua bách thắng” đã đi vào vết xe đổ ngàn đời: một lúc lập năm ngôi Hoàng hậu, chưa kể phi tần.

Dương Hậu đẹp đẽ, sắc sảo khôn ngoan được nhà vua sủng ái nhất.

Nhà vua lại lập người con út mới có mấy tuổi là Hạng Long làm Thái tử.

Mầm loạn bắt đầu từ trong nhà ra đến ngoài. Văn võ quần thần, hoàng tử, hoàng thân ngầm kết đảng, tranh quyền.

Con trưởng là Nam Việt Vương Đinh Liễn, vốn theo cha từ thuở hàn vi, xông pha trăm trận dày công, nay mất ngôi Thái tử, nổi giận sai kẻ thủ túc ám sát luôn Hạng Long. Vô bằng cố, vả Liễn là con lớn nhiều uy thế, hiện lại có binh quyền, Tiên Hoàng cũng chịu. Huynh đệ tương tàn, phụ tử chia rẽ. Lê Hoàn Thập Đạo tướng cận cang được tin cần, thường tháp tùng Hoàng đế, Hoàng hậu phi tần.

Dương Nga Hoàng hậu vẫn không được mãn nguyện tuổi xuân, mắt xanh Hoàng hậu đã để lọt bóng dáng quan Thập Đạo đẹp trai, thao lược. Ngày kia, Dương Hậu có việc đến thăm miền Đỗ Đông Giang của Đỗ Cảnh Thạc, cự tướng nhà Ngô, có quan Thập Đạo họ Lê theo phò. Đỗ Cảnh Thạc biết ngay tình ý, muốn trả thù Bộ Lĩnh, tính kế làm sao cho loạn đạo vua tôi, nên tiếp rước rất long trọng, bày các cuộc vui chơi yến ẩm và kiểu cách rước Dương Hậu và Thập Đạo tướng quân vào ngủ cùng một nhà. Trai tài gái sắc, rượu ngà ngà, lại gặp đêm mưa thành linh, nhà vắng... phát động xuân tình, Dương Hậu đã ngã vào tay Lê Hoàn và đêm đó đạo quân thần, nghĩa phu thê đã chìm ngấm trong khát vọng, hai người đã dặt nhau lên tận đỉnh Vu Sơn. Ít ngày sau, bỗng Tiên Hoàng, Đinh Liễn Nam Việt Vương cùng bị Đỗ Thích ám sát. Sử chép là: Đỗ Thích nằm mộng thấy mình nuốt mặt trăng, cho là triệu chứng mình được làm vua nên mò vào giết cả hai cha con Tiên Hoàng. Đoạn sử vô lý ngô nghê này, thái sử đã chép dưới uy lực triều sau. Sự

thực trong việc thí chúa này đã vào bí sử. Đỗ Thích là viên quan thái giám thân cận của Hoàng Đế, Hoàng Hậu... và không phải kẻ mắc bệnh thần kinh. Một mình với một con dao, dẫu giết được vua làm thế nào lên ngôi tôn, khi chỉ là một viên thái giám, và binh quyền nằm trong tay kẻ khác, mạnh nhất là Thập Đạo, Nguyễn Bặc, Đinh Liễn. Bặc trấn ngoài kinh đô, còn Liễn chết theo Tiên Hoàng, quyền binh sẽ vào tay Lê Hoàn. Và tại sao Đỗ Thích không giết luôn cả Đinh Tuệ sáu tuổi? Còn Tuệ tất còn kẻ nối ngôi, có mưu riêng, Thích phải giết hết, nhưng lại không giết chỉ vì Tuệ là con Dương Hậu. Tuệ sẽ lên ngôi ấu chúa, và quyền sẽ vào tay Lê Hoàn.

Theo gia phả tiết lộ, Đỗ Thích thí chúa, có dính dấp tới một âm mưu rộng lớn.

Thích không hành động một mình, chính là do phe đảng của Lê Hoàn chỉ huy.

Hoàn bí mật ra tay, hoặc làm lơ cho tay chân mưu thế, cuốn gia phả không nói rõ, chỉ ghi Thích giết cha con Tiên Hoàng để quyền hành về một mối, sau khi Lê Hoàn, Dương Nga tư thông.

Giết xong thì bị lộ, Đỗ Thích phải leo lên ống máng ẩn ba ngày đêm, khát xuống kiếm nước uống bị quân lính tóm được và bị tội chết ngay, đúng theo thông lệ “thí vua bị bắt giết cho xong chuyện”. Lê Hoàn cùng đình thần tôn Vệ Vương Đinh Tuệ lên làm vua, quyền hành về cả tay Lê Hoàn Thập Đạo tướng quân làm Nhiếp Chính đại thần.

Vua nhỏ, Dương Thái Hậu lại là người tình, Lê Hoàn nắm trọn quyền chúa tể, bọn Đinh Điền, Nguyễn Bặc lúc đó trấn miền ngoài, thấy Hoàn lộng quyền, nhà Đinh suy yếu, bèn đem binh về Hoa Lư trừ loạn. Nhưng Hoàn thế mạnh đánh tan, giết được bọn Điền, Bặc, nhổ hết gai.

Trong lúc Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn sứ quân lên ngôi tại nước ta thì bên Tàu cũng có loạn sứ quân Ngũ Quý Ngũ Đại, các cõng dấy lên như ong. Triệu Khuông Dẫn, Trịnh Ân xuất thân tay trắng giang hồ lưu lạc, gặp người bán muối là Sài Vinh kết nghĩa anh em. Sau Sài Vinh tình cờ gặp người cậu là Quách Ngạn Uy tướng trấn biên cương, nương nhờ. Nhân loạn, Quách nghe chur tướng kéo binh về kinh đô, đánh thắng lên ngôi vua, lập nên nhà Hậu Chu, oai thế lấy lừng. Quách Ngạn Uy không con, lập Sài Vinh làm Thái tử. Vinh bèn triệu bọn Triệu Khuông Dẫn, Trịnh Ân về, tâu với cha nuôi cho làm đại tướng. Quách chết, Vinh lên ngôi Hoàng Đế, lại hiệu Sài Thế Tôn, phong bọn Dẫn, Ân làm nguyên soái, cho đi đánh dẹp khắp thiên hạ. Sài Thế Tôn rất hiền lành, hết dạ thương nghĩa đệ, làm vua được bảy năm thì chết, lúc con còn nhỏ trước khi chết, triệu bọn Triệu Khuông Dẫn vào, cầm tay bảo:

- Con anh nhỏ dại không thể lên ngôi báu! Vậy em hãy làm vua, trị vì thiên hạ, bao dung ẹ con nó là được rồi!

Triệu Khuông Dẫn dập đầu khóc xin một dạ phò chúa. Đó rồi cùng quần thần tôn con Sài Vinh lên ngôi. Xảy có quân Khiết Đan sang đánh, Thái Hậu sai Triệu Khuông Dẫn mang đại binh đi tiêu trừ. Nhưng ra khỏi kinh thành vài mươi dặm, đám tướng sĩ nhà Hậu Chu đình binh lại, nghị bàn, rồi đồng thanh tôn Dẫn lên ngôi, lấy người để thưởng phạt rồi mới chịu đánh giặc.

Dẫn không nghe nhưng tướng sĩ quyết tôn, phò luôn Dẫn kéo quân về kinh thành hò reo dấy đất. Dân gian náo động, Thái Hậu vội lâm triều, Triệu Khuông Dẫn vào khóc kể tự sự, tỏ lòng trung, Thái Hậu lập tức lấy long bào khoác lên người Triệu Khuông Dẫn.

Dẫn lên ngôi, lập nên nhà Tống, lấy hiệu Tống Thái Tổ, đem binh đánh dẹp bốn phương, lại sai tướng Chính Nam, đánh lấy Nam Hán miền Lưỡng Quảng (970) và phong chức cho hai cha con Tiên Hoàng.

Mười năm sau, nghe tin cha con Tiên Hoàng chết, nhà Tống định sang lấy Đại Cồ Việt, Lê Hoàn sai Phạm Cự Lượng làm đại tướng đem quân ngăn địch mới rục rịch sang. Trước khi xuất quân, Cự Lượng họp ba quân trong điện tôn Lê Hoàn lên ngôi. Ba quân hò reo vang động, rầm rập kéo vào triều môn hô “vạn tuế Lê Hoàn Thập Đạo” âm âm và rước Thập Đạo lên ngôi. Dương Thái Hậu lấy luôn áo long cổn của Đinh Tiên Hoàng khoác lên vai Lê Hoàn. Nhà Đinh dứt, nhà Lê lên, bề ngoài giống hệt nhà Tống thay Hậu Chu, nhưng bên trong lại khác, vì Lê Hoàn, Dương Hậu đã tư thông. Phạm Cự Lượng là tướng thân tín của Lê Hoàn, cuộc phế lập có dự mưu, giống chuyện Lý Khuê lập nhà Đường, cũng có bà vợ quyền thế của vua Tùy tư thông, khoác áo long cổn lên vai!

Năm sau Lê Đại Hành phá được quân Tống. Từ đó ngôi yên trên ngôi báu, thỉnh thoảng lại phải đi dẹp giặc trong nước, đánh Chiêm. Và vẫn tiếp tục tư thông với Dương Hậu. Hậu lại đem người công chúa gả

cho con thứ tư của Đại Hành là Long Đinh.

Làm vua được hai mươi bốn năm, Đại Hành có bốn con trai: Long Du, Ngân Tích, Long Việt, Long Đinh.

Gần thối, nhà vua lại đi vào vết xe đổ, phế trưởng lập thứ, định cho Long Việt làm vua. Long Việt hiền lành, Long Đinh thông minh sắc sảo. Đại Hành vừa mất, bốn con mang quân đánh lẫn nhau tranh ngôi, Long Đinh hợp cùng Long Việt làm vua. Được ba ngày, Việt bị Đinh sai thủ hạ vào giết chết, Long Đinh lên làm vua.

Sử chép Đinh là người người bạo ngược, tính hay chém giết, ác bằng Kiệt, Trụ, như tắm dầu đốt tội phạm, bắt treo trên cây, rồi sai chặt gốc, bỏ vào sọt thả sông, còn lấy mía róc đầu sư, cho hề nhại các quan trước điện v.v... Lại hoang dâm vô độ, mắc bệnh ra triều phải nằm nên gọi Ngọa Triều.

Một bạo chúa như thế có thể nào làm vua được bốn năm nếu không có gì khác lạ?

Gia phả có ghi: Long Đinh là người rất khôn, rất giỏi dùng người, giỏi tổ chức cơ quan do thám, óc thực tế, không tin chuyện mơ hồ, thích uy pháp, say quyền hành cùng cực, thích cảm giác mạnh, mắc bệnh tê, ưa tình nghịch lý, khác người. Đặc biệt nhiều cái về huyết thống giống cha nhất, kể cả tài cầm binh quyền. Đương thời dân chúng vẫn quen tính loạn, trong triều ngoài dân, có nhiều phe nhóm đặc biệt là lúc đó Phật giáo rất có uy thế, các nhà sư rất được dân, quân trọng. Từ đời Lê Đại Hành đã có nhiều nhà sư tham dự quyền chính. Lúc Long Đinh làm vua, có nhà sư làm đến chức tể quốc sư, nhiều người giỏi về cai trị việc binh như Vạn Hạnh thiền sư. Lý Thánh Vân chùa Cổ Pháp có tài đào tạo được người như Lý Công Uẩn làm đến điện tiền chỉ huy sứ. Long Đinh và các nhà sư lại nghịch nhau về nhiều thứ. Trước đó vua quan vẫn nghe các vị sư trong việc cai trị. Đinh lên, không thích sư, muốn loại trừ ảnh hưởng sư, không tôn trọng ý sư cốt nắm hết quyền hành nhưng không dễ, vì thời đó, dân quân đã nhiều lòng tin ngưỡng, trọng Phật nên kính tặng, nếp cũ đã thành ăn rễ, ảnh hưởng nhà sư rất mạnh ngay trong triều. Vạn Hạnh được nhiều người tin phục, đại tướng uy quyền bậc nhất như Lý Công Uẩn cũng là người sùng đạo “con nuôi nhà chùa”. Đinh tổ chức chặt chẽ bộ máy binh quyền do thám, dùng uy pháp. Do đó nhà chùa chống lại, Đinh róc mía tai ác có ý chế giễu làm mất ảnh hưởng giới vẫn được mọi người kính trọng. Vạn Hạnh còn đó, Lý Công Uẩn nắm quyền binh mà đành nhất thời chưa dám ra mặt trừ Ngọa Triều, đủ biết bộ máy cai trị, trào nha của Ngọa Triều cũng mạnh lắm.

Ngọa Triều làm vua được bốn năm bỗng một hôm ngọa bệnh chết lúc hai mươi bốn tuổi, để lại một giọt máu còn nhỏ tên Long Xạ. Ngọa Triều nằm xuống oai thế nằm theo, trào nha như rấn mất đầu. Đào Cam Mộc tướng quân Lý Công Uẩn lập tức kéo quân vào Hoa Lư, mưu cùng Sư Vạn Hạnh, dùng ảnh hưởng nhà chùa, uy thế quân sĩ, phế nhà Đinh, tôn Công Uẩn lên ngôi, dựng nên nhà Lý.

Nhà Đinh dứt, ngôi vua mất, giọt máu thừa nhà Đinh rơi vào quên lãng. Long Xạ được cận thần dẫn trốn khỏi Hoa Lư, lớn lên bỏ chữ Long, sống đời dân dã, nhưng huyết thống lưu truyền. Chi tộc Long Đinh này cứ hai đời lại có kẻ làm nên, nhưng gia phả có ghi chú một điều kỳ dị về huyết thống là: Cứ hết hai đời, lại đến hai đời liên tiếp trong ngành thứ nảy sinh người thông minh xuất sắc tính khác thường, nuôi mộng làm vua dễ chết bất đắc kỳ tử rất thảm, và lạ lùng nữa liên hai đời đều có chuyện loạn dâm tranh đoạt gây đổ vỡ góm ghê!

Tính chiếu ra thì đến đời cha con Thái Dững! Đến đây, gia phả đã hết hai phần ba, chàng trai họ Lê lấy tay lau mồ hôi trán, chăm chú coi đoạn phụ chú sau phả hệ có kể rõ chuyện thâm thâm về đời cụ kỵ.

Sang đời ông nội chàng, chợt chuyển sang mực son, nét chữ khác hẳn, chắc của ông nội chàng, nhiều chỗ nhòa mờ khó xem như bị nước vào.

34. Chương 34: Đi Vào Cõi Chết!

”Hỡi con cháu giòng họ oan gia! Đây là lời trời trần thống thiết của Lê Hổ để lại cho con cháu lúc lâm chung:

Cha chú ta đều là võ tướng, gia sư cho Phụ Chính Đại Thần Tôn Thất Thuyết, còn ta cận tướng cho Hoàng Kế Viêm. Sau ngày Tôn Thất Thuyết đánh úp đồn Mang Cá (Huế) không thành. Đêm kia, ta đang nằm tại vùng Sơn Tây cùng với chủ tướng, bỗng từ ngoài nhảy vào hai bóng người, máu me đầm đìa. Nhìn lại thì ra cha ta, sau lưng còn cắm một ngọn kiếm dài xuyên tận ngực, chú ta tay run rẩy vừa buông đốc kiếm. Cả hai ngã gục xuống chân ta.

Trong cơn hấp hối, “người” moi ra cuốn sách trao cho ta, miệng phều phào trối lại vài lời, rồi cha chú ta ôm lấy nhau cùng chết. Cầm sách trên tay, ta còn tưởng mình mê ngủ, chừng đỡ xem mới hay đó là cuốn gia phả ngành họ nhà ta, kèm theo một tờ di chúc dặn điều bí mật. Xem xong, đó là bí mật kho vàng Tôn Thất Thuyết, tình cờ lọt vào tay cha ta và cha chú ta đã giết nhau tranh đoạt bí mật yểm tàng, như tổ phụ xưa cứ hai đời rơi vào vòng oan nghiệt, mưu đại sự rồi sinh ra cốt nhục tương tàn.

Oan oan tương báo? Lẽ trời huyền vi? Hay huyết thống tâm linh xui khiến?

Phải chăng “có con yêu tiềm thức” vẫn theo ám ngành chi thứ, gây nên cảnh oan nghiệt truyền kiếp? Tính ra, sẽ tới con cháu ta phải gánh... Hỡi ôi, oan nghiệt nối đời đời, đời ta đã vậy còn đời con cháu, đời chúng mi! Kiến thức hẹp hòi, là võ tướng ta chỉ quen cỡi ngựa đánh gươm, nhưng còn tim còn óc, ta còn lo cho cuộc đời con cháu mai sau. Kho vàng! Kho vàng lá của nước Nam, ta không chí lớn, tài cao, dám mong chỉ làm chủ kho vàng, mà... than ôi! Vận nước suy vong, anh hùng khuất bóng, tiểu nhân đầy rẫy, còn biết tính sao? Ta chỉ còn biết trông mong vận nước hoặc con cháu ta hoặc giòng họ khác lấy vàng hưng quốc, cứu dân, rửa nhục cho trăm họ, tích đức tu nhân may ra có giải được mối oan nghiệt thâm thê cho giòng họ Lê chi thứ Ngọa Triều tăng tổ Xạ.” Đến đây hết chữ son, trang sau mở đầu phả hệ từ đời ông nội, có mấy hàng chữ Hán viết lối chân phương khá lớn, đã xin lại, toàn bằng máu: “Cái Văn: phụ tác tử thừa, thữ chi vi kế, bất cãi ư phụ chi đạo khả vị ”hiếu hi”!”

“Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp huyết thư.” Thích, đổi chữ Tổ Như thành huyết thư, không biết ngoài ba trăm năm sau trong thiên hạ, có ai khóc lá thư máu này chăng?

Còn mấy hàng trên, nghĩa Nôm là: Thường nghe: Cha làm con theo, đó là nối, không đổi đạo cha ấy là Hiếu.

Chắc ý ông nội chẳng muốn con cháu về sau theo di ngôn dặn lại, nghĩ đến hiếu trung nhân nghĩa, đừng để lòng tham làm mờ lương tri, để lại rơi vào vòng oan nghiệt gớm ghê như tổ phụ.

Sau những dòng trên đến đoạn phả hệ ghi rõ chi phái từ đời ông nội về sau, già, trẻ, trai, gái, sống, chết, ngày, giờ, năm, tháng, nghề nghiệp, công danh, tính hạnh.

Lạ nhất là vừa đến đời của chú chàng, tờ gia phả bị xé đi mất mấy tờ, còn về sau chỉ là phụ khoản, ghi về mồ mả và các sự di chuyển dời cư, không có gì đặc biệt.

- Ai xé những tờ kia? Có chi quan hệ trong những tờ bị mất mà sao tuyệt nhiên không nó chi về nơi yểm tàng? Cả thiên hạ lục lâm giang hồ, nhà nước Tây Tàu đều đi kiếm gia phả, lẽ đâu chỉ có thế này? Tất cả bí ẩn chỉ là mối oan nghiệt của dòng họ ta, không quan hệ chi đến người ngoài, kho tàng? Hay bí mật kho vàng nằm trong mấy tờ bị mất?

Thái Dưng đặt sách xuống bàn, uống một hơi cạn ly rượu đầy, đầu óc đầy thắc mắc đoán cuốn gia phả bị xé phần quan trọng trước khi vào tay Thần Quân.

Nhưng lại nhớ đến lời ghi trong tập giấy của ông thầy kỳ dị, đầu óc chàng trai càng nghi hoặc, rối loạn. Ngồi nghĩ vẩn vơ, giờ từng tờ soi đi xét lại, không chi khác lạ, tần ngần mở rộng chỗ có di ngôn của Lê Hồ ông nội chàng trối lại cho con cháu, nhìn từng nét chữ người quá cố, chừng đã lâu năm, rai rác có mấy chữ bị một lỗ chỗ.

Gió rừng thu hắt hiu lùa vào quán, thỉnh thoảng chàng trai lại nhìn ra cảnh lâm tuyền ngoài cửa sổ, mơ màng tưởng về dĩ vãng xa xưa... trải bao đời oan nghiệt lạ kỳ, dòng tư tưởng chảy dần về đời ông nội chàng, thời quân Tây hạ thành Hà Nội, ông nội theo Hoàng Kế Viêm, cùng giặc Cờ Đen trấn mạn Sơn Tây, cùng những trận đánh du kích nửa cổ nửa kim với súng trường, mã tấu. Cờ Đen phục binh Cầu Giấy, bắt sống Tây Sông (Henri Rivière) bắn Ngạc Nhi (Francis Garnier) một thời nhiễu loạn, hào hùng, tử nhục, súng thần công bắn vỡ thành trì, mở đời bút thép đè bẹp bút lông.

Liên miên hình dung đến ông nội võ tướng áo the, dây đàn, giáp đỉnh đồng, người đầy tâm huyết lại gặp thời vong quốc thành linh đang lúc binh say lại gặp cảnh cha chú tương tàn, tranh kho vàng, quên tình cốt nhục, quên ca mối oan gia...

Không tham vàng, chỉ nghĩ đến dân tộc con cháu dòng họ để di ngôn máu lại, còn buồn con cháu người ngoài biết có ai thông cảm lòng mình...

- Ông nội thề... con cháu lại ra làm quan...

Tự nhiên, Thái Dũng xúc động lạ thường, thương ông già võ tướng quá cố, tưởng luôn gia cảnh thân thể mình, cánh mũi cay cay, mắt nhẹ rưng rưng.

Và không ngờ sự lạ đã hiện lên như một phép màu. Chàng trai vừa toan đưa tay lên trán, sợ lệ ứa ra người chung quanh trông thấy, nhưng vừa giơ tay chớp mắt bỗng chàng giật thót mình, “à” lên một tiếng ngạc nhiên.

Thường khi mắt rưng rưng mờ đi vì lệ long lanh đọng rèm mi, mà cứ nhìn đắm đắm vào một khoảng chi, tất cả những vật nơi đó đều như phải mờ theo, chỉ còn thứ gì đặc biệt nhất nổi bật lên trước khóe mắt đắm mờ hoặc về hình thể hoặc về màu sắc, tĩnh vật hay động vật v.v... Thái Dũng nhìn mãi vào trang giấy trắng, chữ son, tất cả đều bằng phẳng giống nhau, mắt chợt rưng rưng mờ chữ cũng nhòe mờ như chìm đi, chỉ còn những vết mờ đậm vào mắt, gần như linh tính, hay một thói quen thông thường, chàng để ý đến vết mờ, lập tức để ý ngay đến chữ bị mờ đục, như một ánh chớp lóe, trang giấy chỉ còn chữ một nổi lên tuấn tự từ trên xuống dưới.

Và khoảng cách mất đi, Dũng vụt đọc thấy những chữ:

“ĐỂ SÁCH TRÊN TỔ KIẾN”

- Để sách trên tổ kiến? Chữ một tình cờ hay cố ý? Nghe đúng là một câu nói mạch lạc!

Vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên, Dũng lật đặt cầm cuốn sách lên coi lại, mới hay chỉ là những vết mờ nhân tạo. Thì ra bí mật ngầm trao cho kẻ nào khóc trước tờ huyết thư, khóc rưng rưng mờ mắt vì cảm động mới chợt nhận ra một bí mật thật bất ngờ, chỉ dành cho người đa cảm. Đa cảm hướng có lòng, chỉ có gian tặc ác nhân lòng gỗ đá mới không có nước mắt. Chọn cách trao bí mật này, ông nội Dũng hẳn không chỉ là một kẻ chỉ biết đánh gươm bắn súng.

Thành kính, chàng tuổi trẻ họ Lê gấp luôn gia phả lại, chấp trước ngực nhìn ra xa như hướng về dĩ vãng người xưa.

- Đội ân Thượng Đế, tổ phụ! Lê này nguyện tuân theo di ngôn!

Thở phào một hơi như vừa giải xong một bài toán khó, Dũng đưa mắt trông quanh quẩn, tìm tổ kiến. Khách hàng thấy chàng dòm góc nhà, gầm bàn, thấy đều ngạc nhiên, lên tiếng hỏi:

- Ông tìm gì đó? Rơi tiền ư?

- Không! Mỗ tìm... kiến!

Ai nấy cùng cười ồ. Bỗng tít góc bên kia, một người lái buôn vùng kêu oai oái:

- Ôi chào! Đau chết mắt thôi! Thấy ông bà ông vải... dưới gầm đây này! Tìm đâu ệt xác!

Dũng nhìn sang, thấy chú ta đang suýt xoa kêu khổ, dưới chân, xương xẩu vung vãi, kiến bu đầy.

Thái Dũng vừa định bước lại, bỗng nghe ngoài quán có tiếng nhạc đồng khua vang, rập vó câu phi nước đại, chợt dừng trước quán.

Tiếp liền có tiếng trong treo vọng vào:

- Chủ quán! Có thịt rừng, rượu ngon lấy cho ta mau! À! Làm ơn cho ngựa ăn cỏ ngay! Ta cần đi gấp!

- Dạ! Mời quý khách chiếu cố! Quán có đủ cả! Kìa, mà sao tay quý khách...

- Tốt lắm! À! Tay ta bị xây sát thường thôi! Vừa bị hổ phỉ đuổi đó!

Thái Dững bỏ luôn cuốn gia phả vào trong ngực áo.

Từ ngoài, bước vào một chàng khách trẻ tay cầm chiếc roi ngựa ve vẩy, dáng rất hào hoa. Khách trẻ đưa mắt nhìn quanh, chợt thấy Dững, chàng khách tươi cười nghiêng mình chào, đoạn nhanh nhẹn bước vào ngồi ngay chiếc ghế xé ngang Dững, đặt roi ngựa và “sắc” hành lý lên bàn.

Vừa nhác dạng chàng khách, Thái Dững có cảm tình ngay. Đó là chàng trai trạc hai mươi, hai mươi mốt, đẹp như Tống Ngọc thời xưa, mắt sáng, mày xanh, mặt tươi như hoa, mặc quần áo Chàm chít khấn chàm giống con cái các tiểu vương sơn cước, trên mình không có một tác thép, thoạt trông đã đoán ngay là một chàng quý tộc thư sinh đi du sơn ngoạn thủy.

Thái Dững, chàng khách, cả hai mỗi người một vẻ, Phan An, Tống Ngọc tái thế, ngồi một góc khiến bọn khách buôn cứ luôn tay chỉ trỏ trầm trồ. Chừng cũng lấy làm lạ giữa chốn rừng xanh lại gặp người mỹ mạo khác thường. Chàng khách trẻ vừa ngồi đã ngoảnh sang Dững làm quen:

- Đại huynh tha lỗi, đại huynh lên Hoàng Su Phì?

Thái Dững lắc đầu:

- Đệ đi Hà Giang! Còn huynh chắc từ xa tới... Huynh lên Su Phì?

- Dạ. Xong, đệ đi Cao Bằng. À, Cao Bằng dạo này chẳng hiểu có yên không?

- Biên giới hồi này loạn dữ! Thổ phỉ như rươi, chỗ nào cũng có cường sơn.

Huynh đi một mình... không ngại?

- Dạ, cũng có người nhà nhưng có chút việc, đến Cao Bằng mới gặp lại.

Không ngờ dạo này lắm thổ phỉ quá, đệ vừa qua, chúng bắn nhau với quân Mèo, không nhờ ngựa hay khéo nguy rồi!

Vừa nói, chàng khách vừa giơ tay cho Dững coi, tay bị đạn suốt buộc băng.

Một khách thương bàn gộp:

- Mới có bọn thổ phỉ Tàu ghê lắm! Tuần trước kéo sang ăn cướp đánh cả đồn Tây! Nghe đồn thằng đầu đảng chỉ thích cắt tai người ngâm rượu chơi!

Chủ quán dọn rượu thịt ra. Khách trẻ mời Dững, Dững mỉm cười cảm ơn, chàng ta ngồi ăn uống ngon lành, vừa ăn vừa nói chuyện với Dững. Đường xa cô đơn gặp người đồng điệu, Dững cũng nguôi lòng, nhân thấy chàng ta vui tính, tự nhiên có duyên, Dững cùng cởi mở đối đáp, hai người có chiều tương đắc lắm. Hỏi chàng cho biết mới từ Vân Nam sang kiếm bà con, nhân thể về xem mặt hôn thê tại Cao Bằng. Ăn uống xong, Thái Dững nhớ đến việc riêng, vội đứng lên từ giả, gọi chủ quán tính tiền.

Ngờ đâu, tiền bạc đã nhẵn, chàng trai sững sờ đứng ngẩn ra. Rõ ràng còn còn một mớ bạc xòe chưa tiêu đến, bỗng không cánh bay mất! Sự nghi có lẽ đã rơi dọc đường từ núi Quạ hoặc khi lữ vợ cướp “sắc” chạy, Thái Dững lúng túng không biết tính sao, đành nói nhỏ với chủ quán xin tạm khất và tạm gửi lại... cây súng làm tin!

Chủ quán giẫy nẩy:

- Úi chao! Làm nghề làm ăn lương thiện, giữ của nợ này để mang họa, vào tù ăn cơm vôi ư?

Nhắn nhó điều đình mãi chưa xong, chủ quán có ý muốn giữ tạm con ngựa, đang giằng dai, bỗng thấy chàng khách trẻ đứng lên mắng chủ quán:

- Bữa ăn đáng bao nhiêu, chú đòi lấy ngựa? Chú mày thật không biết người biết cửa! Điệu bán quán của nhà chú chỉ bán cho thổ phỉ là hay! Bao nhiêu?

Huynh tha lỗi!

Chủ quán nhẵn nhở cười ruồi:

- Dạ, không mấy, chỉ vài “xòe” thôi!

Khách trẻ moi túi lấy ra mấy đồng xòe, cười rất tươi đưa Dũng. Dũng tần ngần muốn trả, lại phiền với chủ quán, đành cảm ơn khách trẻ vừa đưa cho chủ quán. Thành linh nghe rầm rập tiếng chân ngựa, ngoài cửa ồn ào, rồi có tiếng Tây, ra quát tháo, giật giọng:

- Đây rồi! Bấm quan đồn, ngựa “nó” đây rồi!

- Attention! Alora! Chassez moi ce type la!

Súng lên “quy lát”, ngựa hý, chân chạy rầm rập, khách ăn kinh hoảng, đứng xò cả lên, sợ sệt thất thần.

- Tây đồn! Tây đồn!

Từ ngoài, một viên quan hai khố xanh, xách súng lúc ập vào, ló nhố theo sau hai, ba chú lính chìa súng trường lên đạn, rê chỗ vào mọi người.

- Tất cả ngồi im! Giơ tay lên!

- Kìa! Bấm quan đồn, nó kìa kìa! Một người đứng gần Tây đồn, trở phăng về phía hai chàng trai, Tây đồn gạt mũi súng lục quát:

- Còng hần lại! Tước súng!

Hai chú lính sấn tới, chàng khách trẻ vẫn tươi tỉnh nhìn Dũng, Dũng vẫn đứng yên khó xử. Đoán bọn này lắm mình, chàng đành hướng vào Tây đồn, nói tràng tiếng Pháp.

- Chắc ông lắm rồi! Tôi vừa từ Cao Bằng tới...

Vẫn chìa súng lăm lăm, viên Tây đồn hát hàm truyền lệnh:

- Đem về đồn!

Bọn lính xông lại, kẻ với tay định tước súng, người chìa còng ra, Dũng bí quá, đành lùi phất lại, nghiêm mặt:

- Đứng đó! Bắt người vô cớ, đừng buộc mỡ phải ra tay!

Viên Tây đồn trợn mắt vừa lên tiếng hô lính cứ sấn tới. Thành linh nghe liền mấy tràng pạc-học nổ rất gần, ngoài cửa quán nhón nháo, khách buôn chạy loạn, ngựa hý giật. Một chú lính khố xanh đâm bổ vào, mặt cắt không còn hột máu:

- Thổ phỉ! Thổ phỉ!

Pạc-học nổ dồn, lẫn vài tiếng súng “mút”. Đạn vãi cả vào quán, ai nấy thất kinh, bỏ vĩa. Viên Tây đồn cùng bọn lính xách súng nhảy túa ra, khách trong quán chạy cuống, chui cả xuống gầm bàn. Vài tiếng súng “mút” đi dẹt, rồi tắt hòng, rầm rập có tiếng ngựa phi lẫn tiếng xạ phang quát ló. Viên Tây đồn vai bị một vết thương, một bọn bốn, năm người vừa lính vừa dân chạy bổ vào quán, mắt xanh lè:

- Thổ phỉ! Đóng cửa mau! Đông lắm! Giết hết lính rồi!

Cánh cửa vừa ập đóng đã bật tung, rập ló nhố bên ngoài đã đầy bóng xạ phang mặc quần áo đen. Một cái thủ cấp bay vút vào quay long lóc như bình vôi.

Viên Tây đồn vừa thò tay bắn đã bị một phát tung cả súng, rồi có tiếng cười hô hô ngoài quán:

- Hầy a! Mấy con ngựa đẹp dữ! Còn đứa nào ra cửa ngoài này! Xích tất cả lại đem về Tàu! Lũ dân nội địa béo tốt “có giá”, hầy à.

Bọn thổ phỉ ào đến nhanh như cơn lốc. Lúc đó đã vây gọn cả khu quán. Thái Dũng trông ra thấy quân xạ phang cỡi ngựa ló nhố đầy đường, trước cửa sau nhà, mấy tên đang sấn lại bắt ngựa, dồn người về một góc. Thấp thoáng bóng một tên cao lớn vạm vỡ đội mũ rộng vành, hai tay hai pạc-học, vừa chồm tới, ngón ngang đến năm, sáu xác lính nằm chết gục cạnh súng trường.

- Hầy à! Trong nhà còn thằng Tây đồn! Vào chỉ làm con tin đi lấy đồn! Lùa chúng ra mau!

Ai nấy hết vĩa, run lấy bầy. Viên Tây đồn ôm vai, tuyệt vọng. Chàng khách điển trai vẫn ngồi bên bàn uống. Thái Dũng thấy tình thế hiểm nghèo vội bảo viên Tây đồn:

- Nó định bắt sống ông, xuống cướp phố đồn. Lục tìm chỗ nấp tránh đạn, để mỗ liệu giúp!

Lời vừa dứt, từ ngoài hai, ba bóng thổ phỉ xông vào. Dững phát tay một cái đánh bắn cả bọn ra như mảy trái cầu, vùng quát lớn:

- Thổ phỉ! Các chú mày tới số rồi! Biết điều rút ngay! Sao không kiếm ăn ngoài biên lại vào tận nội địa? Mổ sắp nổi giận rồi đó!

Bên ngoài đang ồn, chợt im bật. Tiếp theo liền mấy tiếng chửi tục. Tên chủ tướng gầm lên:

- Thằng nào muốn xuống âm phủ đo? Vào bể hòng nó cho tao! Hầy à! Mấy đứa kia lui ra, để con ngựa đỏ đẩy cho tao!

“Vút” tiếng thông lọng, Huyết Phong Câu hý đá lung tung. Thổ phỉ kêu oai oái. Thái Dững sợ chúng nổi giận bắn chết ngựa quý, sức nghĩ ra một kế, vùng thét dữ:

- Chó đú! Không biết có bản soái gia trong này sao? Coi đây!

Miệng quát, tay rút phăng súng ra, bắn liền mấy phát, rộ lên pạc-học trên tay tên chủ tướng và hai tên cận vệ. Tên tướng trợn mắt dòm vào quán có vẻ sững sốt khác thường.

- Hầy à! Phải... phải Thập Vạn Đại Sơn...

- Chú mày là thằng nào? Hà hà!

- Hầy à! Lâm Tắc Mệnh này...

- Đi phương khác kiếm ăn!

Thái Dững lúc đó mới sức nhớ ra tên tướng thổ phỉ chính “Lâm Đại vương” khét tiếng miền Đông biên giới đã gặp ngày từ Quảng Đông về nước. Chàng trai thấy hấn đã nao núng, liền đưa luôn hòng súng cối lên miệng thổi một tràng. Âm thép đầy công lực vang động khắp trong quán, ngoài đường bọn thổ phỉ, khách buôn, lính tráng thấy đều giật mình, muốn thủng màng tang như bị dùi đâm, vội bít chặt lấy tai. Lâm Tắc Mệnh tướng thổ phỉ bỗng kêu ồm ồm.

- Hầy à! “Thiết pháo khẩu!” Thiết pháo khẩu Đại Sơn Vương! Xuất hành gấp gáp à! Quân đâu! Hàng đôi! Xếp hàng đôi! Tao ra mắt soái ông Thần Xạ!

Thái Dững thấy Lâm tướng thổ phỉ đổi thái độ, sợ chúng sấn vào rất phiền, nên vẫn ẩn mặt, nghiêm giọng nói lớn:

- A Lâm! Mỗ bận chút việc, bắt tất khách tình! Đi thôi! Mỗ có lời chúc mạnh giỏi!

Lâm vuốt râu, tay xua quân gia, mắt vẫn nhìn vào quán cười hô hố:

- Hầy à! Cái “ngộ” không piếc soái ông... Lại thấy con ngựa đỏ, con ngựa trắng à. Soái bà cỡi ngựa trắng, còn soái ông vẫn cỡi ngựa đen đen xám xám mà!

- Lâm mắt vọ! Ngựa huyết của Thần Quân mới tặng đó! Muốn cỡi ư?

- Ý à! Cái “ngộ” thích ăn cơm hút thuốc phiện, không thích ăn kẹo đồng.

Quân đâu! Hầy à! Không nghe thấy gì ư? Chó đú! Rút về Tàu... a!

Nhặt pạc-học bắn chỉ thiên liền mấy phát, Lâm cùng thủ hạ quay ngựa tể về phía Bắc như giông, thoáng đã mất.

Từ Tây đồn đến khách thương đều đứng ngơ ngác như vừa mê ngủ, mãi đến lúc bọn thổ phỉ đã đi xa, mọi người mới hoàn hồn, chạy ủa ra cửa dòm thấy hàng hóa còn chất ngổn ngang, không mất một cái tóc.

Chủ quán lạy Dững như tế sao:

- Bẩm... không ngờ Đại Vương giáng lâm, con người trần mắt thịt trót phạm thượng, xin Đại Vương sinh phúc! Hú vía! Ông thổ phỉ râu xồm ấy chính ông Lâm hung thần chuyên xẻo tai người ngâm rượu chơi!

Cả quán nhao nhao lạy tạ. Tây đồn cũng sưng sốt không kém, ngỏ lời xin lỗi, thỉnh chàng về đồn. Thái Dũng chỉ cười gạt đi, nói qua loa vài câu, đoạn khoác “sắc” lên đường ngay.

Chàng khách trẻ ra theo, cười bảo:

- Bữa nay không có đại huynh, vùng này nguy vì thổ phỉ rồi! Đệ tưởng nghe danh Đại Sơn Vương, không ngờ lại được gặp!

Dũng lắc đầu, tặc lưỡi:

- Đệ đâu phải Đại Sơn Vương! Chẳng qua gặp lúc khẩn cấp, chúng ập đến vây, đệ sức nghĩ oai dân Thần Xạ đành liều làm kẻ “cáo đội lột hùm” đó thôi!

Chàng khách trẻ nghe nói cất tiếng cười khanh khách:

- À ra thế! Nhưng đệ vừa được coi đại huynh bắn súng tài lắm. Giờ huynh có thể cho đệ cùng đi được chăng?

Thái Dũng thấy chàng ta cốt cách khoan hòa, nói năng hoạt bát, rất thiện cảm, nhưng nghĩ mình đang bận việc lớn, nên đành kiếm lời thoái thác. Đó rồi, hai người chia tay, Dũng phóng ngựa vào một cánh rừng sâu về hướng Đông Nam, tìm một con suối vắng bốn bề không người, bèn xuống ngựa đi dọc theo bờ nước tìm tổ kiến. Không đầy nửa phút, đã kiếm thấy một tổ lớn tại gốc cây tùng gần bờ nước.

Cả mừng, chàng móc luôn cuốn gia phả mở rộng xòe, đặt dựng ngang trên tổ kiến, mắt nhìn chòng chọc, đợi xem có chi lạ xảy ra.

Lúc đó mặt trời đã lên cao, chiếu tia ấm dịu xuống gốc cây, đàn kiến càng này thuộc loại đẻ trứng rất bụi, dân đường ngược thường kiếm trứng giống kiến này về đồ với xôi nếp cẩm, lúc này đang bò ngược bò xuôi đi các ngã kiếm mồi.

Có hai, ba bọn kiến thợ đang tha về, bò cả lên mặt sách. Dũng theo dõi chăm chú chỉ thấy chúng bò qua, coi mãi chán, bèn đưa mắt nhìn bốn phía rừng già xem có kẻ nào theo hút không. Rừng vắng vắng vẻ, chừng phút sau chợt chàng ngó lại đã thấy kiến từ đâu kéo về bu đầy mặt giấy đến hàng vạn con, còn nhiều bọn đổ tới dài dặc, Vẫn không chi lạ.

Bỗng chàng để ý thấy lũ kiến chỉ bò trên hai tờ giấy thôi, tờ có lá huyết thư, còn tờ khác không có con nào, và sau một hồi bò thẳng, giờ chợt bò nổi đuôi, có thể cả vạn con đổ dồn vào hai mặt giấy, nháy mắt tất cả như đứng im, chỉ còn vài con bò quanh tìm chỗ.

Nhìn lũ kiến bu, bất thần tim Dũng như ngừng đập, vụt nhận ra chúng đã nằm rất đều, đen ngòm theo những đường nét dọc ngang như phượng múa, trên mặt giấy bỗng hiện ra... những “chữ kiến bu đen” lối chữ thảo, mỗi chữ to bằng ngón chân cái, trên hai tờ giấy, rõ không kém tô mực đen. **ÂM THANH ĐỘNG KHƯƠNG THƯỢNG NGỘ VĂN VƯƠNG**

- À, ra thế! Thật không ngờ! Thì ra chữ viết bằng một chất ngọt đặc biệt nào như “thoòng chinh” hay một chất ép mật hoa chỉ đó được ướp giữ lâu ngày không mất. Giống kiến đánh hơi thấy bu cả vào những chỗ có chất ngọt, chữ hiện ra!

Nhưng “âm thanh động” là gì? Động là hang động hay động đây? Sao lại Khương Thượng gặp Văn Vương? Úp mở khó hiểu thật! Nhưng có điều chắc là động đây là hang động chỉ địa điểm chôn dấu đây.

Thái Dũng thở phào như trút được cả ngọn Thái Sơn trong óc. Lập tức đuổi hết kiến bỏ sách vào ống cất kỹ, đoạn nhảy lên lưng ngựa, ra khỏi cánh rừng sâu. Ngẫm nghĩ mãi chưa rõ đoạn cuối, chàng trai bèn tìm lối ra đường mòn, có ý kiếm thổ dân thử hỏi xem sao.

Phút chốc đã ra tới đường mòn khá rộng, rải rác quanh đó có nhiều bản dân lưng đồi. Chàng trai cứ theo hướng Đông ruổi ngựa, nhân ngày gặp phiên Chợ Châu, Tỉnh chi đó, dân núi hạ sơn mua muối, bán lâm sản khá nhiều. Nhưng hỏi đến chục người Mán, Mèo, Kinh cũng không ai biết. Thái Dũng vẫn không nản, cứ cho ngựa bước đều.

Chợt gặp một toán người Kha cỡi ngựa Thổ đi tới, lồ nhố cả đàn ông đàn bà, dẫn đầu là một ông già chút khăn rẽ, râu thưa dài bạc. Thái Dũng lễ phép chào, dùng tiếng Thổ hỏi:

- Ông “phìa” làm ơn cho hỏi thăm chút! “Phìa” nhiều tuổi, có biết cái hang động bản dân nào là Động Thanh Âm không? Ông lão Kha nhai trầu bồm bồm, nhìn khách Kinh, nghĩ ngợi khá lâu, mới lên tiếng:

- À, hình như có... Dạ phải, đúng rồi! Nhưng xa lắm, tí tặn Cao Bằng. Động Thanh Âm! Phải rồi! Hồi còn trẻ lão có lần đến Cao Bằng thăm bà con, nghe nói có cái tên hang động đó!

Mừng rỡ, Dững hỏi dồn:

- Cao Bằng? Nhưng cụ có biết ở mạn nào?

- Hình như tận giáp Tàu thì phải! Nghe nói cái động lạ lắm, cái ma hát suốt đêm, hình như đi qua vùng động Cai Kinh thì phải!

Hỏi thêm nữa, lão Kha không biết gì thêm. Dững cảm ơn từ biệt, lập tức quay ngựa về phía Cao Bằng đi miết.

Huyết Phong Câu thả kiệu ngổ trên đường được chừng vài dặm, đến một chiếc cầu mây, chợt nghe phía trước có tiếng người hát véo von giọng Kinh cao vút như suối đàn:

- Nàng về nuôi cái cùng con Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng... .. Cao Bằng xa lắm anh ơi, Để em gánh nước giếng khơi cho gần...

Tiếng hát như khơi dậy niềm đất nước, Thái Dững nghe xúc động tâm hồn, đưa mắt nhìn quanh, tìm kiếm. Rừng già quanh quẽ, cầu mây vắt vẻo, giọng suối lững lờ, chim kêu riu rít, chẳng thấy bóng ai cả.

Dững tiến ngựa đến đầu bắc qua ghềnh đá cao, chợt lại nghe tiếng người thánh thót:

- Ai về đường ấy hôm nay?

Ngựa hồn ai cỡi cổ tay ai cầm?

Thấy hay hay, chàng trai họ Lê cao hứng buột miệng ngâm vang:

- Ngựa hồng đã có tri âm, Cổ tay đã có người cầm... còn chi?

Im mấy giây, bỗng tiếng nầy giờ lại cất lên, lần này vừa hào hùng bướng bỉnh, vừa xúc động úp mở khó hiểu:

- Nghênh ngang một cõi biên thù, Thiếu gì cô quả thiếu gì bá vương Trước cớ ai dám tranh cường Năm năm hùng cứ một phương hải tần!

Tiếng hát bốc cao uẩn khí vờn mây, đến tiếng “hải tần” chợt đổ xuống như muốn chìm lòng người tận đáy biển sâu, khiến Dững không nén được tiếng “chà hay” hứng khởi. Bỗng lại nghe giọng hát rót vào tai, như có kẻ trở sát ngâm vậy.

- Ấy ai đi ngược về xuôi, Có lên Đông Bắc cho tôi đi cùng Đời người được mấy anh hùng Bỏ chi cá chậu chim lồng mà chơi!

Thái Dững vọt ngựa lên cầu, đảo nhìn theo hình cung, theo hướng phát âm, thấy một kỵ sĩ gò cương dưới thung lũng cho ngựa uống nước bên giòng. Ngựa trắng toát, người y phụ lồi con cháu tiểu vương sơn cước. Vừa nhác bóng, Dững nhận ra ngay chính chàng khách trẻ tuổi vừa gặp trong quán bên đường lúc nãy.

- Một người khó hiểu! Rừng biên giới đầy giặc cướp, thú dữ, không có khí giới, nầy gặp thổ phỉ vẫn tươi cười... Hay giấu nghề?

Thái Dững vừa chợt nảy ý thử xem, đã thấy chàng khách ngẩng trông lên, gọi lớn:

- Đại huynh! Huynh cũng đi Cao Bằng.... cho đệ theo được chăng?

Dững gò cương, mỉm cười:

- Huynh biết võ chứ?

- Vỡ? Không! Đệ không biết! Nhưng ngựa đệ hay lắm, gặp chuyện chi, khỏi sợ quẩn chân huynh!

Chàng khách trẻ điển trai giục ngựa quành lên, chào Dũng. Đã có chủ tâm, Dũng tiến ngựa lên, bắt thần đánh ra một nhát phản phong.

Cách năm bộ, tay Dũng ra chỉ một phần mười sức lực, nào ngờ chàng trai giương mắt nhìn lãnh đủ phản phong, “hự” một cái, bắn lên, từ trên lưng ngựa xuống thành cầu nằm vắt mình trên một cành xòe rũ đầu cầu, từ từ đổ xuống suối sâu.

Thất kinh, Dũng nhảy vụt tới, quày tay túm được áo người khách, ôm xốc lên, rung giọng, sờ tay chẩn mạch:

- Trời! Huynh có sao không?

Nhưng người lạ đã cố gượng đứng xuống, mặt tái hắc đi gạt tay Dũng ra, ôm ngực cố cười, phào giọng:

- Không sao! Sao tay huynh lạ thế, có gió ép dữ! Huynh ghét đệ lắm sao?

Dũng vò đầu bứt tai hồi hận vô cùng, đỡ vội chàng trai dìu ngồi xuống một phiến đá, ột viên thuốc hồi chân khí. Giây phút chàng trai đã hoàn sức, da dẻ hồng hào như cũ.

- Mỗ thật bậy. Định thử xem huynh hữu nghề võ đến đâu... Vì vì... May mới sơ sơ chút.

- Không hề gì! Đệ có người hộ tống, không chờ được. Thôi cũng là cái lễ tương kiến! Huynh cho đệ đi cùng chứ?

Chàng trai vẫn tươi cười, không tỏ vẻ chi giận, cả hai cùng lên ngựa ruổi rong.

Từ lúc bị một đòn suýt vỡ ngực, Dũng hết nghi vấn, cùng chàng trai trò chuyện rất cởi mở. Hỏi thêm, mới hay chàng ta là họ Long tên Phụng, cháu họ Đại tướng Tỉnh trưởng Văn Nam, mẹ Tàu, cha Việt, cùng gia nhân sang Nam xem mặt vợ theo lệnh cha, chú. Quen đi rừng, không lạ giới thổ phỉ, học rộng, vui tính, nói chuyện rất hay. Chàng ta vui miệng còn cho biết sẽ tới thẳng trấn Cao Bằng, có người đón, cùng đi lễ văn danh. Dũng không tiện hỏi cặn kẽ, cũng cho người bạn đường biết mình họ Lê.

Chỉ nửa ngày đồng hành, hai chàng đã thân nhau, đi một mạch đến trưa mới tạm nghỉ. Sực nhớ đến câu “Khương Thượng ngộ Văn Vương”, Dũng bèn làm vẻ thản nhiên hỏi bạn:

- Huynh hữu biết Khương Thượng, Văn Vương chứ?

Long Phụng mỉm cười đáp:

- Ê! Đệ xem truyện Phong Thần từ hồi còn để chỏm! Huynh muốn làm Khương Thượng sao? Còn sớm chán! Tử Nha thất thập ngộ Văn Vương, thường người ta nói thế nhưng chính ra là “thất thập tam” mới đúng! Tử Nha hạ sơn đã hơn bốn mươi, lúc sang Tây Kỳ, ngồi câu bên sông Vị, đã bảy mươi ba tuổi rồi, mà vẫn câu lưỡi câu thẳng mới gần chứ!

Thái Dũng có biết qua Phong Thần, nhất thời không lưu ý chi tiết, đến chỗ “bảy mươi ba tuổi ngộ Văn...”, “câu lưỡi câu thẳng”, vốn nhanh trí, tự nhiên lời nói nhấn mạnh của Long Phụng gợi ngay ý liên tưởng đến câu ám ngữ trong gia phả, chàng trai vụt nghĩ:

- Bảy mươi ba tuổi... bảy mươi ba bước, bộ, thước... ngộ Văn... gặp Văn sách, ngồi câu lưỡi câu thẳng... không phải câu cá... À! Biết đâu ám ngữ “Động Thanh Âm Khương Thượng ngộ Văn Vương” không là bước bảy mươi ba bước từ cửa động vào, tay cầm cần câu thẳng, không có mồi sẽ gặp vật yểm tàng quanh đó!

- Vật chi rồi sẽ rõ!

Khoan khoái như làm được con tính thứ hai, Thái Dũng tươi hắc mặt, bàn sang chuyện khác, quất ngựa chạy như gió cuốn, làm Long Phụng cũng phải phóng đại theo.

Dặm thẳm xuyên sơn, thu ngắn hành trình, thiên lý mã nuốt đường như long cuốn thủy, ngay chiều hôm đó, hai chàng đã đến vùng Nguyên Bình.

Dũng bảo Long Phụng:

- Giờ ta tạm chia tay hai ngả! Mỗ có việc lên biên!

Long Phụng theo Dũng lên một trái đồi, Dũng trở xuống thung lũng có con đường mòn chạy qua:

- Cứ theo ngã đó, bạn sẽ đến Cao Bằng. Tiếc đệ không thể tiễn huynh thêm nữa! Đáng lẽ đệ đã xuyên sơn từ này!

Long Phụng có vẻ lưu luyến bảo:

- Tuần sau đệ lại có mặt tại Cao Bằng. Nếu huynh không bận....

Thái Dũng rút viễn kính rê khắp vùng thung đèo, chợt dừng mạn hẻm Nam:

- Kìa, có bọn ra tỉnh! Quái, sao lại đội toàn quả sơn đỏ như đi dẫn cưới vậy?

Long Phụng đỡ ống nhòm, xem khê kêu:

- À, bọn người nhà đệ ra tỉnh đón đó!

Dứt lời, lập tức bắc tay quanh miệng gọi lớn.

Bọn dưới thung vừa qua hẻm, lô nhô chừng hơn hai mươi tên cỡi ngựa mặc toàn áo the, quần trắng thắt lưng đỏ, đầu đội quả sơn chông chênh, dõm lên lập tức phóng tới lũ lượt.

Dũng thấy bọn này mặc như trong “kịch thơ lịch sử” lòng cũng vui vui nhớ lại những đám cưới dưới xuôi, đầy vẻ dân tộc. Lại chợt để ý bọn đó đội quả có kẻ chồng mấy tầng, chạy ngựa không đỡ, bất giác bật khen:

- À! Đám gia nhân nhà huynh toàn tay có “nghệ” cho làm xiếc được đó!

Bập! Cả bọn lên đồi cung kính vái chào chủ nhân và Dũng. Gã đi đầu mặc cái áo xường xám dài, mặt mày đánh thép, cất giọng chuông rè nói một tràng tiếng Quảng:

- Bẩm... công tử! Tướng công tử đã đến Cao Bằng? May quá! Cái ngõ vừa đến nơi thì gặp Tướng công đi trận, cả Tiểu thư nữa! Con dâng thiếp danh rồi!

Tướng công mừng lắm, muốn thân đi đón công tử... Nhưng “người” hơi ngại về Cao Bằng lại gặp... Giám Binh!

- Liệu người đã đến chưa? Hay ta cứ đến thẳng trại dinh?

- Dạ, cái ngõ có phái thẳng Sênh ở lại, có gì nó phải báo liền à!

Thái Dũng đoán chắc thông gia họ Long là một viên quan triều hay tù trưởng chi đó, nên vội ngỏ lời chúc duyên cầm sắt theo phép xã giao, đoạn chào giật ngoắt cương, phóng luôn về hướng Bắc.

Nhưng mới đi được vài chục bộ, chưa kịp xuống đồi, bỗng nghe có tù và vang động rừng xanh. Thái Dũng vội vén cành lá dòm xuống thấy bọn Long Phụng đang xuống đồi tít hẻm Nam. Vừa có một đoàn nhân mã đen chạy kiệu bẫm ra, đông hàng trăm, cờ quạt cũng đen, dưới bóng cờ, một hình thù oai dữ trong lốt giáp tượng đen, tay cầm roi trở lên đồi.

- Đông Quân Phi Mã Ác Sơn!

- Ngụy cho bọn Long Phụng rồi!

Thái Dũng giật mình lo cho họ Long, chưa biết cứu cách nào, đã nghe súng nổ đi đệt, đám giặc Cờ Đen nổi ốc khua cồng, vọt lên dàn ngang thung, trong lúc Long cứ lóc cóc té thẳng đến trước mũi súng hung thần.

Tuy mới gặp nhau non ngày, nhưng Thái Dũng rất mến chàng họ Long, mắt thấy quân Cờ Đen dàn gọn kìm bắn súng vây kẹp bọn Long, chàng trai họ Lê lập tức lộn phắt ngựa lại, nương bóng cây um tùm tiến lại gần. Nào ngờ mới được vài chục thước, trông xuống đã thấy đám giặc Cờ Đen gò cương, bỗng súng chào “phạch phạch”, tiếp theo một tiếng hô nghiêm chỉnh, cả cánh quân im phăng phắc, lão soái con rể Lưu Vĩnh Phúc giục ngựa lên trước hàng quân chừng mươi bộ, thì bọn Long Phụng cũng vừa té ngựa đến nơi rạp dừng dàn ngang hàng một. Long tiến thêm mấy thước, đối diện tướng Cờ Đen.

Và trước cặp mắt ngạc nhiên của Thái Dũng, Long Phụng nghiêng mình lễ phép chào lão chúa Phi Mã Ác Sơn, trong khi đám gia nhân tùy tùng cúi rạp đầu chấp tay vái hết sức kính cẩn.

Lão soái Cờ Đen hơi nghiêng mình đáp lễ, viên tướng hộ pháp râu xồm đứng xé sau hô lên một tiếng, cả hàng quân lập tức nối đuôi nhau vọt ngựa lên chạy như đèn cù quanh Long, vừa bắn chỉ thiên vừa tung súng lên cao, hò hét như điên trong khi đó sừng trâu công đồng nổi khua vang động cả thung lũng.

Thái Dũng tròn tròn mắt, vừa mừng rỡ vừa sửng sốt trước cảnh chào đón nồng nhiệt của đám giặc Cờ Đen khét tiếng uống máu người không tanh.

- Lạ dữ à! Chắc họ Long có quen lão Đông Quân chi đây! Mà sao lại chào đón theo nghi lễ cường sơn long trọng đến thế? Cờ Đen vốn ngạo mạn, chưa từng đón ai thế kia. Long là hạng nào lại được lão biệt nhơn khác thường? Mà kỳ nữa, là đi xem mặt vợ làm lễ vấn danh, sao lũ gia nhân lại dàn đồ sinh lễ trước ngựa?

Chàng trai họ Lê lẩm bẩm sinh tò mò, cứ kín đáo men ngựa lại gần. Dưới thung lũng “đèn kéo quân” đã về chỗ, giữa cánh rừng chiều im lặng, bỗng nghe lão soái Cờ Đen phát cười khanh khách nói một tràng tiếng Quan Hỏa:

- Công tử đi đường mạnh giỏi chứ? Lão phu sợ bọn cáo chồn không biết lễ phạm đến thượng khách Cờ Đen, nên phải thân đem quân đi đón! Đại nhân nhà sao không thấy qua chơi?

Long Phụng lễ phép đáp:

- Mong ân đại soái gia lượng thứ, gia phụ, gia thúc tiểu sinh rất lấy làm áy náy vì quá bận việc binh nên chưa sang chuyển này được. Nếu soái gia không có lòng ghét bỏ lễ sau thế nào cũng phải thân sang tạ lỗi! Đông Quân cười ha hả có vẻ thích chí về câu nói văn hoa nho nhã của chàng trai.

- Lão Võ này từng được nghe chúng đồn nhiều về mỹ mạo công tử Vân Nam, không ngờ lời đồn còn chưa đúng hẳn. Nay chính mắt được thấy, dầu thằng con trai tuấn phủ Cao Bằng cũng không ăn đứt! Giờ đã chiều! Bay đâu, thỉnh công tử về đại trại!

Lúc đó Thái Dũng đi cách ngót trăm bộ, nhưng tiếng Đông Quân nghe rõ mồn một. Chàng trai bỗng dột lòng nghĩ thầm:

- À, ra Long Phụng, Đông Quân hai nhà quen nhau. Cờ Đen đi đón họ Long!

Nhưng còn... đồ sinh lễ kia...

Còn đang thắc mắc, sức lại nghe Đông Quân cao giọng:

- Nào! Công tử! Ta đi thôi! Bay đâu! Phát pháo mã hồi!

Liền mấy tràng súng nổ, giặc Cờ Đen rầm rập dàn tiền hậu. Gã Tàu mặc xường xám tiến lên, cúi đầu nói chi với Đông Quân, chỉ nghe lão soái Cờ Đen:

- Cứ cho bọn gia nhân đội quả đi phía trước, về núi sẽ làm lễ tiếp nhận cho tiện!

Trên đồi cao, chàng tuổi trẻ họ Lê giật bắn người như chạm phải điện, đất trời đảo lộn, tai ù ù như vừa bị sét đánh màng tang.

Cánh quân Cờ Đen nổi hiệu, rầm rộ phò bọn Long Phụng về hướng chéch Tây, vòng qua chỗ Thái Dũng đứng ngựa.

Long Phụng, Đông Quân sóng đôi thả kiệu bầm, trò chuyện có vẻ tương đắc lắm.

Bỗng từ phía quèn Nam có một viên đầu mục Cờ Đen chừng xích hầu thám mã chỉ đó, phi như giông thẳng đến giữa hàng quân rạp đầu báo:

- Bẩm soái gia, có một cánh quân kỵ đi tới ngựa phóng nhanh lắm không thấy cờ hiệu!

Lão soái Cờ Đen hất hàm một cái. Gã tùy tướng hộ pháp Thiên Lô Đả giật luôn chiếc tù và to như cái cột nhà đưa lên miệng rúc liền mấy tràng.

Vừa dứt đã nghe văng vẳng tiếng sừng trâu vọng lại từ bên kia rặng núi đá cao âm hưởng “ti u tu ti u tu” nổi chìm trong hơi gió rừng chiều nghe huyền bí xa xăm như từ quá khứ “ám” về...

- À, soái cô! Sao lại bỏ sơn trại, tới vùng này? A Thiên! Mau đi trước đón soái cô!

Viên cận tướng hộ pháp rạp mình tể nước đại qua quền, đám binh đen tiếp tục thả kiệu bầm lóc cóc theo sau.

Thái Dũng từ khắc nghe rõ Đông Quân bảo “về núi sẽ làm lễ”, đầu óc choáng váng, ngồi im không khác Từ Hải chết đứng vậy.

Như vừa bị một mũi dùi xuyên thấu tim, chàng tuổi trẻ điển hảnh người đến mấy mươi giây mãi tới lúc A Thiên tể ngựa đi, mới bàng hoàng lảo bầm một mình:

- Có thể thế được sao? Thì ra đồ sính lễ kia đem đến Phi Mã Ác Sơn nạp cho nhà họ Võ! Vấn danh, ăn hỏi Thiên Kiều? Trời! Còn ai nữa? Đông Quân chỉ có mình nàng! Nàng... nàng sắp lấy chồng? Lấy cháu Long Vân? Nàng... mới hai, ba hôm trước... còn đón ta dưới chân núi Quạ?

Chàng trai nhìn theo bóng Long Phụng, người bạn đường văn nhược điển trai, ruột gan quặn đau, ngực như tắc nghẹn.

- Vô lý! Kiều lấy chồng... lấy một thư sinh? Mà có lý chứ. Long mỹ mạo, hào hao, cha chú làm chúa tể Vân Nam, giang sơn một cõi, tay nắm binh quyền hàng mấy trăm ngàn quân mã, lại bất hòa với Trung Ương. Đông Quân Phi Mã Ác Sơn rể Lưu Vĩnh Phúc, quân gia tuy ít nhưng tinh nhuệ khác thường, lão lại trấn phương vị võ lâm, oai thế lừng lẫy, hai đảng thông gia, dựa nhau mưu đại sự, gì bằng! Nhất Long Nữ lại nổi tiếng giỏi cầm binh tác chiến, ai không trọng? Còn ta, gia đình tan tác, tứ cố vô thân, là “nghịch thù” của họ Võ, Đông Quân thấy mặt chỉ muốn giết!

Kiều với ta, oan gia tình nghiệt, còn gì? Tốt hơn hết, nên...

Máu bùng sôi, Thái Dũng giật phắt tay cương, bỏ đi lên hướng Bắc, nhưng chẳng hiểu sao, chàng lại lộn luôn ngựa về Nam, xuyên cánh rừng bên, rạp mình phi như giông gió, đâm thẳng vào một cánh nữ binh mặc quần áo đen tuyền đang bốn hành rầm rập.

Nhưng cơn “mê” chợt tỉnh nhờ dăm gió đầu hiu. Chàng tuổi trẻ vừa nhác thấy bóng nữ binh Cờ Đen trên lối mòn đã kịp thời kìm phải dây cương dừng sững sau một ghềnh đá gần quền, cách đường hành quân chỉ độ sáu mươi bộ.

Vừa lúc đoàn nữ đi tới, và A Thiên hộ pháp trong hẻm tể ngựa ra.

Quả đó là cánh quân thủ túc của Võ Thiên Kiều Long Nữ, chừng bốn, năm chục nhân mã, không trưng cờ hiệu riêng và Cẩm Linh, A Lục đi theo.

Cháu gái tướng Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc cỡi ngựa vằn, choàng áo tía (trong đen) tay còn cầm ống nhòm, từ nẻo hậu quân phi lên, vừa gặp A Thiên đã hỏi luôn:

- Cánh quân nào đó, sao lại thổi hiệu sáo?

A Thiên cúi chào kính cẩn:

- Bẩm... chính soái gia!

- Kìa, ta tưởng soái gia đi Cao Bằng.

- Dạ. Người đi đón khách, nhưng vừa gặp, nên lộn lại! Bẩm, soái cô đi đâu sao chỉ đem theo có mấy chục tay súng à?

- À, có chút việc. Mà khách nào thế?

Hơi lưỡng lự, nhìn cô soái trẻ, viên tướng hộ pháp hạ thấp giọng:

- Bẩm... tới... tới... Hầy à! Tới để vấn... vấn... a...! Nói cái....

Thiên Kiều tiến ngựa lên được mười bộ, cách cửa hẻm quãng ngắn, chợt giơ tay ra hiệu cho toán nữ binh ngừng cả lại.

Trong hẻm, toán tiền đội Cờ Đen hiện ra, theo sau là lũ gia nhân đội quả sơn đỏ chót nối đuôi nhau chạy lóc cóc. Chợt thấy một lũ hai mươi gã vạm vỡ mặt mũi đặc Tàu Vân Nam, lại mặc áo the đen, quần ống sớ,

thắt lưng đỏ, đội quả đỏ chên vành, coi khá lạ mắt giữa cảnh rừng rú, nàng nữ tặc ngạc nhiên trợn mắt kêu:

- Chà! Lạ dữ! Bọn này làm gì mà áo the khăn xếp đội quả như đi dẫn cưới thế này?

Cả lũ đứng lại. A Thiên đưa tay giật giật bộ râu xồm, nhe răng cười, gật đầu lia lịa.

- Hầy à! Dạ phải rồi! Hối vợ dẫn cưới vẫn... vẫn... Hối vợ... Ý a!

Nàng nữ tặc ngơ ngác nhìn cả bọn, nhưng cau mày.

- Hối vợ? Sao lại đi vào đây? Mà hỏi ai? Ai hỏi ai?

- Hối soái cô mà!

Mắt phượng tròn xoe, nàng nữ tặc thò tay túm luôn lấy ngực gã Thiên Lôi Đả, hét:

- Hỏi ta? Tàu sâu quảng! Giỡn mắt đầu hà!

Thiên Lôi Đả kêu “hầy” rồi rít, mắt trợn ngược, hoảng vía, làm lũ đội quỳ dạt cả sang bên, ngay khi đó Cẩm Linh khẽ kêu “soái gia”.

Thiên Kiều buông A Thiên liền, trông ra đã thấy lão soái Cờ Đen cùng chàng họ Long đi tới. Vừa thấy mặt con, lão nói luôn:

- Hay lắm! Gặp con đây thật tiện, cha tưởng con vẫn ở trại? Đây là Long công tử mới bên Vân Nam sang. Cha ra Cao Bằng đón may lại gặp giữa đường!

Vô Thiên Kiều nhìn sang phía Long Phụng rồi nghiêng mình chào, và tự nhiên đưa mắt ngó lũ đội quả sơn, mặt thoáng biến sắc, nghe lão soái Phi Mã tiếp liền:

- Công tử đây là mỹ mục thư sinh cha đã nói với con ngày nọ đấy! Công tử vốn giòng thế gia thông minh xuất chúng. Long Đại nhân có lòng ái mộ con, ta muốn kết thông gia. Cha rất vui thấy con có nơi xứng đáng nâng khăn sửa túi nên đã nhận lời, thâu đồ sính lễ!

Nàng nữ tặc thất kinh chết lặng trên lưng ngựa, mãi mới run giọng nghẹn họng:

- Hôn nhân là việc hệ trọng. Giữa chốn ba quân không tiện nói chuyện đàn bà quần vận yếm mang, cha cho con nghĩ kỹ.

Nàng chợt ngừng, ngó quanh quân sĩ đã lách cả ra xa, chỉ còn ba người.

Chừng không muốn dài dòng, Đông Quân buông gọn:

- Chiều muộn rồi! Về cho kịp giờ tối!

Chàng trai họ Long mỉm cười nghiêng người, từ tốn:

- Chính tiểu thư! Đường đột dám mong miễn thứ. Long này bấy lâu nay vẫn ngưỡng mộ đại danh Long Nữ Ngân Sơn, thật không ngờ gái bách chiến lại là một trang quốc sắc hoa nhường nguyệt thẹn. Ước mong kẻ học trò này không đến nỗi làm tiểu thơ giận ghét.

Thiên Kiều vốn tay cái bướng, đã nặng lòng vì Lê, nghe lời kẻ khác dẫu êm ái như rót vào tai càng như gai đâm ruột, bực mình giật ngoắt cương chạy theo cha run giọng:

- Phụ thân! Xin phụ thân nghĩ lại. Con từ ngày... Đông Quân vẫn nhìn thẳng, giọng bỗng rắn như đánh đống cột trầm hấn:

- Ta biết! Từ ngày nuốt miếng thịt vai nó, thịt nó đã hòa vào huyết quản con!

Nhưng nó là xác thịt oan gia, tình là oan nghiệt. Không thể kết thông gia! Một là con quên nó đi, làm dâu họ Long, nên việc lớn, rạng thêm uy danh ông ngoại, tròn chữ hiếu. Hai là ta Đông Quân, ta sẽ làm lễ “hakahiri” i tròn chữ tình! Chỉ có hai đường!

Giọng trầm đánh đến rợn người chứng tỏ lão đã quyết định gớm ghê không gì lay chuyển nổi, khiến nàng nữ tặc nghe như cắt, nghĩ đến người yêu, lắp bắp:

- Cha... cha... không thương con... thương chúng con...

- Nó thì không, mi ta thương nên mới cho chọn hai đường! Hai mươi năm nay, ta không thương ai, không cả ta! Chỉ còn thương mi thôi!

Cô gái không dám nói nữa, cúi ngựa lại, lòng tan tác.

Cha nàng, ông già quái đản, chính nàng cũng không biết mặt đã mang nàng trên hông ngựa từ thuở lọt lòng, đem đi khắp thiên sơn, dạy nàng trên yên, người cả thiên hạ nghe đến tên phải lạnh gáy, chặt đầu thiên hạ như chặt bụi khô lau, nhưng chưa khi nào từ chối nàng một điều chi.

Một lần, hồi nàng mới lên bảy, lên tám, lúc đó đang ở miền Mãn Châu, cô bé cô độc vì thiếu mẹ, đồ chơi gì cũng chán. Bữa kia hai cha con xuống núi ngoạn cảnh đến gần quan lộ chợt thấy một người đàn bà có mớ tóc dọc đuôi sau chấm gót đi cùng đám gia nhân, người này ngồi trong kiệu có hai người khiêng (lối kiệu gần giống cái ghế bành hiện nay, dân Tạng vẫn phải dùng leo núi cho tiện). Gia nhân cưỡi ngựa hầu, người đàn bà chợt vén rèm nhìn ra, cô bé trông thấy, khen tấm tắc.

- Cô tiên có tóc đẹp quá! Cái đầu xinh hơn con búp bê cha đã cho con!

Người cha nhìn theo kiệu, mắt sáng hẳn lên.

Sớm mai khi cô bé vừa tỉnh đã thấy trên bàn đồ chơi, có một cái quả sơn chót vót. Mở ra trong có cái đầu người, mặt tươi như còn sống, tóc đuôi quần mấy vòng gần cổ, môi sơn mỉm cười.

Tưởng đầu “búp bê” cô bé vừa chạy tới ôm lấy nghịch, vừa reo lên:

- À! Cái đầu đẹp quá! Giống cái đầu người ngồi kiệu! Cái đầu biết ngồi!

Nhưng tay vừa mò vào thấy nhũn, cô bé sợ khóc thét lên. Ông già chạy vào ôm vội lên lòng, đưa tay phát phát lia lịa, cái đầu gật gù, mắt chớp ngược, môi mấp máy làm trò coi càng gớm ghiếc. Cô bé giãy nảy, không bằng lòng.

- Đầu bằng thịt nhun nhũn, sờ lạnh tay con khiếp lắm! Cha đeo cho con cái bằng gỗ! Ông vừa dỗ:

- Cha đeo cả đêm, nhưng xấu lắm, cái này của “bà mẹ” nặn đẹp chứ! Bên Tân thế giới xưa, trẻ con vẫn chơi “búp bê” tóc lột da đầu người da đỏ mà! Con xem có tươi không? Đây! Nữ tóc mun dài mượt đẹp chưa? Đầu “cô tiên”, cô tiên hôm qua đó. Cha phải đợi đúng lúc cô ta trang điểm xong đang mỉm cười, mới “lấy” về đây!

Cô bé vẫn không dám mó vào, nằng nặc đòi chơi đầu gỗ, ông già phải ra sau nhà nhặt về cái đầu đeo dợ còn nham nhở. Như linh tính, thiện cảm thúc đẩy cô bé ôm ngay lấy cái đầu gỗ khen rồi rít. Cái đầu người đàn bà đi kiệu đó sau sơn lấy lần vào cái khô lâu và cũng là cái đầu độc nhất ông già đã chặt về cho con nhỏ chơi vì thấy con khen đẹp, khác hẳn các loại thủ cấp kia toàn là của địch thủ.

Nhưng ông già đã buồn bà mấy hôm liền vì “cái đầu búp bê” không được con thích dấu ông đã tặng con lối Thái Tử Đan nước Yên xưa chặt tay mỹ nhân bỏ hộp biểu Kinh Kha vì lời khen tay đẹp. Và cũng từ đó cô bé không khen vật gì đẹp trước mặt cha nữa.

- Mưu đại sự vô tình với cả thiên hạ nhưng “người” lại hết lòng thương ta?

Bên hiếu bên tình có thể liều một thác, nhưng suốt một đời sinh dương việc chung thân cầu có một lần, chết đi không đền đáp nghĩa Thái Sơn như nước chảy chân cầu, còn mặt nào thấy mặt tiền nhân? Mà tuân lệnh kết hôn còn Thái Dưng?

Chàng ơi!

Lòng riêng đau đớn, cô gái họ Võ cố nén, đưa mắt nhìn nắng chiều le lói trên ngọn núi tưởng đầu dáng hình người tuổi trẻ họ Lê trên lưng ngựa ngàn dặm đường, giờ này chẳng biết về đâu.

- Hừ!

Cô gái vùng mạnh tay xua đuổi ám ảnh nặng nề khổ lụy, nào ngờ tay vô tình vẩy sang ngang theo hình cánh cung đúng lúc chàng trai Vân Nam từ đằng sau giục ngựa lên, định nói chi với nàng hôn thê giặc cái. Cả người ngựa quảng dạt đi hơn thước, suýt ngã, con ngựa hí chồm loạn bậy, mãi mới kìm lại được.

Nàng nữ tặc Cờ Đen bật cười khanh khách, vọt nghĩ thầm:

- À, bạch diện thư sinh trói gà không chặt! Dám dựa thế cha chú đi hỏi “vợ giặc”. À! Ta đã có diệu kế rồi! Đấu võ tuyển phu thì chú mày chết! Cả nhà sang đây cũng dừng hòng bắt ta về làm dâu!

Mưu chợt định, cô gái như gỡ được thế cờ bí, mặt tươi như hoa nở, lập tức giục ngựa lên làm mặt tự nhiên, bắt chuyện cùng Long Phụng, định ý đưa Long và tròng rồi mới nói với cha, nhắc lại lời hứa trước đã có lần nàng vui mồm phát thệ “Chỉ lấy người chồng giỏi hơn mình”. Chính cha nàng đã tán đồng, bảo “thư sinh chưa nghe súng nổ đã vãi đái chỉ đáng làm mã phu lau gươm chùi súng cho con gái Đông Quân.”

Lân la trò chuyện, nàng nữ tặc Cờ Đen chợt chuyển sang chuyện võ thuật, traten mạc, đoạn bảo Long Phụng:

- Còn một điều quan hệ nữa chẳng hiểu soái phụ tôi đã cho công tử biết chưa? Từ lâu, tôi đã có lời nguyện chỉ kết duyên với kẻ nào hạ nổi tôi trên võ đài.

Vậy chẳng rõ công tử có chịu dự cuộc đấu võ tuyển phu tại Phi Mã Ác Sơn chăng?

Cười rất tươi, gã trai Vân Nam đáp:

- Nếu tiểu thư sai nhảy vào hỏa, Long mỗ cũng chẳng từ nan, hướng chi lên võ đài. Mỗ tuy dốt võ, nhưng lại có miếng gia truyền đã để... rước tiểu thư về Côn Minh!

Nàng nữ tặc cười khô, vọt lên gặp Đông Quân, xin lập đài võ tuyển phu. Lão toan gạt đi, nhưng nghe Long Phụng đã chịu, lão chấp thuận liền, đầu óc đã lóe mưu cơ.

Nhưng nàng nữ tặc không cần biết. Cô gái cũng đã nghĩ được mưu cho gã Long Phụng rút đài. Đoàn quân nữ phóng về miền căn cứ địa, vó câu khua động sơn lâm.

Trong khi đó, một mình một ngựa ngổn ngang trăm mối, chàng trai họ Lê xuyên sơn vượt lãnh địa Hà Giang, sang đất Cao Bằng, đi tìm động Cao Kinh, Thanh Âm.

Lúc đi lúc nghỉ, chiều kia tới một vùng thuộc Cao Bằng, tiếp giáp Hà Giang.

Thấy mặt trời sắp gác núi, Thái Dững bèn lững thững đi tìm bản trọ. Chàng đã qua nhiều miền sơn cước nên rất hiểu phong tục tập quán dân miền núi, đặc biệt sắc dân nào cũng hiếu khách vô cùng. Bất kể lạ quen, khách phương xa tới đều được đón tiếp nồng hậu.

Cơm rượu đãi đằng trọng hậu, khách muốn ở chơi bao ngày cũng được, không lấy tiền, nếu khách có chút thuốc Lào, kỷ ninh, muối, gừng lược v.v... tặng chủ, càng được quý mến. Khi từ giã, chủ lại biếu cả những món lâm sản rất quý như nhung, mật gấu, mật ong... nên có lắm dân con buôn người Kinh thường “đóng vai du khách thâm sơn” mò vào cùng cốc, đổi hàng hóa lãi một đi lời mười.

Thái Dững biết tục rừng xanh, nên hết tiền vẫn vững tâm, rẽ vào một bản ngay, sau một rặng núi đá. Đây là một bản Thổ Cao Bằng, lắm con gái xinh bu quanh “ông tiên” đón tiếp lú lo đầy đủ của ngon vật lạ. Dững ở nhà viên xã trưởng, người ngựa ăn uống xong thì trời đã tối hẳn. Định nghỉ đến canh hai lên đường, hỏi thăm lối đi đến động Cai Kinh, Thanh Âm.

Bỗng nghe công khua inh ỏi, báo có khách lạ. Viên xã trưởng vội xuống sán, ra ngoài.

Chỉ chừng mười lăm phút sau, xã trưởng cùng người nhà cầm đuốc dẫn về một khách lạ mặc áo xường xám, khổ người cao gầy, trạc gần ba mươi, nét mặt lạnh lùng xương xương, mắt sắc như đao, cỡi một con ngựa ô cao lớn loại ngựa Ký Châu, Tứ Châu bên Tàu.

Khách theo chủ nhà lên sán đảo mắt một vòng thấy Thái Dững ngồi bên bếp lửa, bèn cúi chào rất lịch sự. Dững nhắc diện mạo thấy có vẻ gian ác không ưa nhưng theo phép xã giao phải đứng dậy đáp lễ.

Từ đó người khách Tàu chỉ trò chuyện với chủ nhà. Cơm rượu dọn lên gã ăn hết cả một chõ xôi lớn hai con gà luộc một bầu rượu nặng cứ lăm lăm uống mãi.

Dững nghĩ thầm:

- Người ta thường bảo “người gầy thầy cơm” đúng thật! Chú khách này coi bộ ăn không thua Lang Mườing Ghềnh Làng Cẩm Thủy Hà? Trường Nguyệt! Thôi!

Mặc hấn! Giờ mình lên đường! Đoạn từ già chủ nhà đeo “sắc” toan đi, nào ngờ người Tàu cũng đứng luôn dậy vươn vai bằng tiếng Quan Hỏa:

- Tiên sinh không nghỉ lại đây? Giờ này rừng sâu nguy hiểm lắm! Sao không ở đến sáng?

Dũng hơi chau mày cười:

- Cám ơn! Mỗ có việc gấp! Vả lại đi đêm nhiều quen rồi!

Dứt lời xăm xăm bước đi nhưng người Tàu lại cười mỉm chợt nói một tràng tiếng Kinh:

- Đi đêm lắm sẽ có ngày gặp ma! Tiên sinh nên ở lại tại vì tôi vừa coi tướng mạo tiên sinh, đúng canh ba sẽ gặp họa dữ.

Ngạc nhiên Dũng cau mày hỏi:

- Chú không phải người Tàu? Chú xem tướng mỗ?

- Vâng, mà không khi nào sai! Nghề Ma Y Thần Tướng mà! Nói để tiên sinh rõ, canh ba này, tiên sinh sẽ ma rừng đêm giữa tam tinh tuế nhỡn, và nội bảy mươi hai giờ, sẽ vong mạng, sau khi đã chịu cực hình mù hai mắt!

Thái Dũng phì cười:

- Chú tướng mỗ có thể tin được ư? Nhảm nhí! Tướng số! Hừ! Thiên cơ mà có hạng phàm nhân như chú cũng biết, còn gì là thiên cơ! Thôi! Cám ơn!

Buông lời mĩa, chàng vác “sắc” phăng phăng xuống sà. Nhưng chàng vừa lên ngựa, người khách lạ kia cũng lên yên, chặn trước nghiêm mặt bảo:

- Tiên sinh không tin kẻ như “ngộ” biết rõ thiên cơ? Cũng như tiên sinh không thể ngờ đại họa hiện đang nằm trong mình “ngộ” coi vật di họa hình cuốn sách, giờ này đang chiếu mệnh, lát nữa thôi, họa phát tam tinh!

Nghe hấn bảo “vật di họa hình cuốn sách” Thái Dũng không khỏi giật mình kinh dị, quắc mắt nhìn, hỏi dần:

- Chú thấy họa, liệu biết trừ họa chẳng?

- Biết chứ! Vật hung chiếu mệnh, bỏ đi là hết!

Vừa nghe dứt, Dũng vụt đột lòng, quắc mắt nhìn hấn không chớp, tay đặt lên đầu gậy, cười ngờ vực:

- Bỏ đi là khỏi, nhưng chú biết vật chi không?

- Biết chứ! Kim thư, sách nói về... vàng!

- À! Đoán không sai! Chính bọn mi đã theo ta từ núi Quạ! Còn định dùng lời con nít gạt ư?

Soạt! Dũng tuốt phất kiếm ra, nhưng người Tàu đã cười ngất, xua tay:

- Chớ nóng! Chớ nóng! Canh ba sẽ biết! Không tin thầy tướng sẽ hỏi không kịp. Tình cờ “ngộ” thấy thì nói chơi, không tin thì thôi!

Nói đoạn, hấn giục ngựa đi luôn. Dũng tra kiếm, trông theo. Được một quãng chợt hấn ngoái lại, khoa tay tróc đầu, nói lớn:

- Chào tiên sinh! Ngộ về Cao Bằng đây! Nội bảy mươi hai tiếng, muốn gặp, cứ tới Cao Bằng, đeo cái “băng” trắng cổ tay, ngoài bảy mươi hai tiếng cứ việc xuống âm phủ mà tìm!

Rập! Vó ngựa lăn vào rừng tối. Thái Dũng ngờ vực chẳng cùng, muốn đuổi theo bắt hỏi, nhưng hấn đã mất dạng. Chàng trai đành theo lời chỉ dẫn, kiếm đường đến vùng động Cái Kinh.

Rừng đêm hoang vắng, vó ngựa truy phong vượt đèo, băng suối, tới miền động Cai Kinh, vừa canh ba.

Nhớ đến lời già Tàu áo xường xám, Dũng vừa nhếch mép cười. Thình lình thấy ruột gan như lộn ngược, đầu choáng mắt hoa, núi rừng nhảy múa, rồi tự dưng một cơn gió thổi “như bị một phát đạn bất ngờ bắn trúng

tam tinh” đau ghê gớm không chịu thấu, chàng tuổi trẻ kêu lên một tiếng ngã lộn nhào xuống chân ngựa, chết ngất đi không còn biết trời đất đâu đâu nữa.

Con vật tinh khôn dừng phắt lại. Thấy chủ nằm sõng soài trên mặt đất, nó quay luôn lại, rống lên một tràng dài thảm thương, rồi cứ hít khắp người Dũng. Hít chán lại thở phì phì vào mặt mũi, đánh thức thấy chủ vẫn nằm như xác chết, nó bèn cắn dây lưng, tha vào rừng, tìm đến một con suối đặt chủ nằm bên bờ, hút nước phun vào mặt.

Nhưng Dũng vẫn nằm im. Chừng mười lăm phút sau, bất thần chàng chợt tỉnh lại, mở choàng mắt ra, nhòm ngay dậy. Sờ trán chẳng có vết chi cả, nhưng nhói nhói đau, trong mình tỉnh táo như thường. Ngạc nhiên chàng cho hay mình bị trúng phong, sức nhớ lại lời tên Tàu, không khỏi chột dạ, thở, nghỉ giây phút, chẳng thấy gì, chàng trai vượt bờm khen con ngựa xong lại nhảy lên đi miết.

Rừng sâu rong ruổi, tuần mã bốn hành thỉnh thoảng lại tìm vào nhà thổ dân hỏi thăm, cứ thế ngược chệch mãi, lên đến miền biên địa, bốn bề vắng vẻ, núi dựng ngất trời tuyệt không một bóng người, đang quanh tìm kiếm, bỗng thấy choáng váng, nhói hai bên thái dương... vết đạn bắn dùi xiên đau quá, thét lên, ngã lộn nhào xuống đất.

Mấy phút sau sức tỉnh, trông lên, trăng hạ tuần đã mọc, vàng bệch treo quền núi Đông như lưỡi hái tử thần. Càng lạ, Dũng lại lên ngựa đảo quanh miền tìm kiếm, nhưng chẳng thấy một bóng nhà thổ dân, núi đá dựng cam nín hoang vu như ngậm kín cả cái bí mật biên thùy.

Ngựa đang đi đến gần một con thác, thỉnh thoảng lại nhói sau gáy, ngất đi.

Lần này càng đau hơn lần trước và cơn đau cũng gần hơn.

Chùng tỉnh dậy, chàng tuổi trẻ nhòm bốn người lên như bị điện giật, bàng hoàng đưa hai tay dụi mắt lia lia, định nhìn mình đã xuống âm cảnh bay lạc vào thế giới nào bên ngoài cuộc sống!

Vì cảnh núi cao, rừng rậm, thác đổ trắng với khi ngã nhào chân ngựa đã biến đâu mất.

Chàng đang nằm trên một chiếc giường thất bảo, vây màn bát tiên như trong truyện lịch sử đời xưa, trong một căn phòng trang hoàng rất lạ mắt, toàn bằng đồ vật như lấy từ những bức tranh tiên bên Tàu! Khác với các thứ chàng vẫn thấy tại các nhà quý tộc Tây Ta, hiện đại từ hình thể đến màu sắc!

Và kỳ dị phi phàm nhất, là góc nào cũng có thủy tiên, giỏ đặt, giỏ treo đầy rẫy, giỏ nào cũng nở hoa trắng muốt, tiết ra thứ hương thơm ngào ngạt làm chàng nhớ ngay lại những độ Tết xuân về thanh bình và thần tiên hồi thơ ấu!

- Mới vào thu sao đã có hoa thủy tiên? Ôi thôi! Nếu vậy mình đã về âm, và mùa xuân âm phủ hay đã rơi vào “kích thước thứ tư”... Không chừng!

Sức nhớ lại cuốn gia phả, chàng vội sờ lên ngực áo ngạc nhiên chẳng thấy sách đâu!

Chùng dáo dác nhìn quanh tìm hành lý khí giới, lại thấy để cả ở bên mình, nguyên vẹn 1 Bát giác, chàng trai vùng kêu lớn:

- Đây là đâu? Mỗ còn sống hay về âm?

Tiếng vang trong phòng vắng, đang ngơ ngác, bỗng có nghe tiếng chân rón rén, rồi một cô gái trạc mười tám, mười chín mặc lối gái Thái Lai Châu bước vào, tay bưng một cái khay đồ. Đặt khay trên cái lục lăng góc phòng, cô gái quay luôn ra. Dũng chồm dậy, gọi giật:

- Cô... cô em! Mỗ hỏi...

Cô gái Thái hơi giật mình, dòm lại thấy Dũng ngồi lên, mặt thoáng mừng, kêu líu lo tiếng Thổ:

- À, công tử đã tỉnh! Công tử uống sữa hươu, em lấy...

Cô gái bưng khay đến, Dũng vén màn bát tiên chui ra đỡ lấy, hỏi luôn:

- Đây cô em! Đây là đâu vậy? Phải âm ty tiên cảnh? Mỗ vừa ngã ngoài rừng Cao Bằng biên giới mà!

Cô gái Thái cố nhịn cười chạy luôn ra. Dũng nghe tiếng nàng ta nói bên ngoài:

- Ông khách tỉnh. Lại bảo đang ở âm ty. Bẩm! Nữ chúa!

Một bóng đàn bà ló ngoài cửa buồng cũng cô gái Thái.

Mãi đến lúc người này tiến vào chàng trai họ Lê mới chợt để ý tới ánh sáng trong buồng trong suốt như ngọc lưu ly lạ thường và huyền ảo chẳng rõ từ đâu phát ra ánh sáng mặt trời hay đèn nến vì chẳng thấy đèn nến chi cả, hắt soi lung linh trên khuôn dáng người đàn bà coi càng giống hệt tiên nga giáng thế.

Vì nàng mặc xiêm y rực rỡ nhiều màu nửa giống y phục Trung Hoa cổ nửa như “kimono” Nhật nhưng hết sức lộng lẫy trang nhã. Dáng thướt tha như liễu bên hồ, lưng ong thắt đáy, khổ người thanh tú mặt như ngọc chuốt, mắt phượng hơi xếch mày dài má ửng nhụy đào toát ra một vẻ đẹp huyền bí thần tiên khác người.

Và khi nàng tiến đến bên giường, hiện rõ giữa vùng sáng lưu ly, thì Thái Dững bỗng giật thót mình sững sốt khi nhận ra người đàn bà đứng là hóa thân của người đẹp Thủy Tiên Cung Si Công Linh.

- Trời! Giáng Kiều!

Người đàn bà đứng lại, mắt phượng đắm đắm ngó Dững, thoáng nét ngạc nhiên:

- À, công tử đã tỉnh! Công tử có quen Công chúa miền thác ngầm Tây Côn Lĩnh?

Giọng thánh thót như tiếng đàn, như phảng phất có âm buồn kín đáo khác tiếng Giáng Kiều. Dững còn đang nghi hoặc, lúng túng, nàng đã mỉm cười tiếp luôn:

- Ta không phải Giáng Kiều! Công tử đã tỉnh hẳn chưa?

Dáng dấp khoan thai, giọng bao dung chân thành với chữ “ta” đầy vẻ kẻ cả, khiến Thái Dững chợt cảm thấy kính nể khác thường như đứng trước một người chị gái.

Lúc đó mới kịp nhận ra nàng trạc hai mươi lăm, hai mươi sáu, mặt ẩn kín một nét buồn sâu sau vẻ lộng lẫy xinh đẹp. Vội đứng xuống, lễ phép cúi đầu:

- Mong ân bà lượng thứ. Lê này còn hoa mắt, lỡ phạm... Chẳng hay đây là đâu? Lê này còn nhớ vừa chết ngất nơi rừng rậm Cao Bằng mà...

Người đàn bà vẫn tươi tắn, ra hiệu cho chàng cứ ngồi yên, khuyên uống sữa cho tỉnh, kể qua cho chàng hay chuyện tình cờ thoát nạn.

Mới hay khi ngã ngựa, con vật lại tha đến bờ nước, đang hý gọi chủ, thành linh có ba, bốn bóng từ đâu xông lại, lục lọi hành lý, kẻ bắt ngựa, người lấy “sắc”, một bóng rút súng toan hạ sát, vừa may “quân sơn động” đi tuần bắt gặp nổ súng đánh đuổi, bọn kia thấy nguy bỏ chạy hết. Và quân động thò cả chàng lẫn hành lý lên ngựa đem vào động, cứu chữa. Dững hết lời cảm tạ, sự nhớ cuốn gia phả, hỏi ngay được nàng cho biết chúng đã giật mất và món độc nhất chúng đoạt được, vì chính ban nãy nàng cũng có mặt gần thác, ánh trăng soi rất rõ, tên cướp sách nhanh dị thường, vừa thấy người đã nhảy vút vào một bụi rậm như con cắt.

Thái Dững tiếc vô cùng, vừa đỡ lấy chén trà ướp thủy tiên, bỗng người đàn bà vùng hỏi:

- À! Có điều quan hệ ta cần hỏi công tử... là... tại sao công tử lại đeo cặp súng của Đại Sơn Vương Thần Xạ? Đây là cặp súng rất linh, đi liền với vận mạng, tại sao lại vào tay kẻ khác?

Thái Dững ngạc nhiên liếc nhìn dây súng để bên, hơi lưỡng lự:

- Thưa... điều đó có quan hệ tới bà lắm không? Vì cặp súng linh này chính Đại Sơn Vương đã ban cho kẻ này cách đây ít tuần trăng!

Mặt người đàn bà rạng rỡ khác thường, hỏi luôn:

- Sao? Mới ấy tuần trăng? Nhưng công tử với “người” là chi?

- Dạ... “người” là ân nhân cứu mạng kẻ này và cũng là nghĩa huynh!

Người đàn bà “à” một tiếng, ngó Dững đầy thương mến, giọng rung cảm lạ lùng:

- Thế em là nghĩa đệ của Đại Sơn Vương? Trách nào! Nhưng em vừa bảo “anh ấy” vừa cho ít tháng, vậy ra “anh ấy” mới về nước ư? Tên là gì?

Thái Dũng thấy nàng quan tâm đặc biệt đến ân huynh, nên không dẫu bèn nói thật họ tên, kể qua chuyện kỳ ngộ ngày nào, đoạn lễ phép hỏi:

- Chẳng hay bà với Đại Sơn Vương quen biết ra sao?

Người đàn bà nhìn Dũng băng khuâng như muốn ngó qua hình dáng người nghĩa đệ để tìm lại hình ảnh người nghĩa huynh, tướng lạc thảo anh hùng miền Thập Vạn Đại Sơn. Giọng chìm hẳn, man mác và thân thiết vô cùng:

- Ta là Giáng Tiên, chị ruột Giáng Kiều Thủy Tiên Cung đó! Em ạ! Chị đây với Đại Sơn Vương vốn có duyên tiền định, ân tình sâu như Đông Hải một hai tướng đã thành nghĩa phu thê! Nhưng năm năm rồi, Bắc Nam đôi ngả từ ngày cùng Vòng Chí Lan nung nghĩa đá vàng cho Phượng Kiều lấy “anh ấy”, giải nổi oan thù hai họ năm năm rồi giam mình trong động thăm không được tin gì của “người chồng không bao giờ cưới” em ơi!

Giọng nói chàng lúc càng rung động niềm nhớ thương dồn nén bao năm như được dịp thoát ra tiếng nàng như nức nghẹn dần làm Dũng cũng cảm động, hỏi:

- Phải hiền tỷ có tài điều khiển thú rừng khét tiếng bấy lâu? À, thảo nào có lần anh nhắc đến chị... thở dài buồn lắm. Phải rồi, có đêm mưa gió nằm hang Sĩ Công Linh anh nhắc tới mối “thâm tình oan uổng thanh cao” của Thủy Tiên Nương. À, ra chị. Nhưng anh không nói ở đâu, tính anh nghiêm kín lắm, chị chắc biết! Vậy đây là...

- Động Thanh Âm! Còn gọi là miền Thủy Tiên Động vì vùng này khí hậu quanh năm ẩm áp hoa thủy tiên phong lan nở bốn mùa!

“Động Thanh Âm” Thái Dũng đột lòng sững sốt ngạc nhiên mừng rỡ vô cùng không ngờ lại lạc nhay vào nơi tìm kiếm mãi không ra.

Chưa kịp hỏi thêm, nữ chúa Động Thanh Âm đã ngoắt tay, dịu dàng bảo:

- Sang đây em!

Dũng lật đặt đi theo. Hai cô trò Giáng Tiên dẫn được qua một dãy hành lang khá dài, mỗi bước đi mạnh, cả hành lang như chuyển động. Dũng không nén nổi, vùng hỏi:

- Sao dưới chân lại... dập dình thế này chị?

- À, em chưa biết nhỉ! Miền này ở nhà treo!

- Nhà treo? Ô, lạ nhỉ! Dân Tàu trên miền Thanh Hải Hoa Tây ở nhà hầm, đã lạ, giờ em mới thấy có nơi ở nhà treo?

- Mai sẽ đi xem động! Giờ vào đây đã!

Hơi thủy tiên từ thân thể Giáng Tiên tiết ra, từ cả hành lang chỗ nào cũng ngát mùi thủy tiên, nữ chúa dẫn chàng vào một căn phòng trang hoàng rất nhã, trổ một bức tranh treo vách cho Dũng coi.

Tranh cổ, nét bút thần tình, rất “sống” vẽ một cảnh sơn kỳ thủy tú, có một tráng sĩ gục trên lưng ngựa, đang đi vào miền đó, cả người ngựa vừa ngó đã nhận ngay hình Đại Sơn Vương bị thương nằm trên Hắc Phong Cầu. Nhìn góc chỗ lạc khoản, thấy ghi vẽ từ hai mươi lăm năm trước, Dũng không khỏi ngạc nhiên, nhưng nàng nữ chúa đã ngậm ngùi kể qua cho chàng rõ.

Thì ra đó là mối duyên tiền định. Thân phụ nữ chúa chính là em ruột vị thầy dạy võ của Đại Sơn Vương, vốn là một bậc thần toán, ngay khi sinh nàng đã tính số định nhân duyên, vẽ hình “người chồng tiền định” của con gái cùng trường hợp bất ngờ gặp nhau, khi người đó bị thương. Quả nhiên, hai mươi năm sau, một chàng tuổi trẻ gục trên lưng ngựa, lạc vào động thăm, vừa thấy mặt nàng đã nhận rất ngay chính “người chồng tiền định” trong tranh.

Từ đó nên tình nghĩa, nhưng trở trêu thay lại chẳng nên đôi sum họp, vì... hy sinh cho Phượng Kiều đoàn tụ, cởi dây oan Trương, Trần!

Nghe xong đoạn tình sử rắc rối, khó xử của người đàn bà đẹp với nghĩa huynh, Thái Dũng thấy lòng dâng lên niềm xót xa cảm phục lạ thường, lại liên tưởng đến chuyện mình cùng nhị Kiều, không khỏi lo rối trí.

Chợt buột miệng hỏi:

- Nhưng giữa... ba chị, có đánh ghen lẫn nào không?

Giáng Tiên mỉm cười thân mật:

- Có chứ em! Nhưng chỉ do chuyện lầm lẫn lúc đầu. Vòng Chí Lan dữ lắm, đâu hiểu duyên tiền định giữa chị với Đại Sơn Vương. Anh ấy đang dưỡng bệnh, Chí Lan tìm đến động, lại gặp lúc Đại Sơn Vương đang mê chị như điên.

Chí Lan nhất định cho là chị lợi dụng âm thanh huyền hoặc “cướp” anh ấy.

Nguyên động Thanh Âm từ xưa có thạch nhũ hình chiêng trống nhạc khí kỳ dị vô cùng, chạm đến phát âm như trống chiêng thực.

Nhưng có quái gỡ nhất là vô ý động phải lúc có người nào trước mặt là tự nhiên mê như điên dai. Đại Sơn Vương lần đi xem động, chị đã dặn kỹ, nhưng anh ấy tính bướng không tin, nên cẩu thả chạm ngay phải. Em biết không, anh hóa mê si ghê gớm, cứ sà vào nói huyền thuyên, toàn câu tình tứ say sưa. Chị lo sợ quá cứ phải chạy quanh, tuy thương anh nhất đời, nhưng không thể để anh si mê như thế được. Đang tìm cách giải thì Chí Lan tới, thấy thế mắng nhiếc chị như tát nước, đòi tử chiến. Nhưng sau này Chí Lan hiểu rõ, từ đó hai người thương nhau hết sức, cùng hy sinh cho chị Kiều.

Thái Dũng thở dài, ngấm bức tranh lạ, sức hỏi:

- Còn chị Phượng Kiều?

- Chị Kiều trước sau lúc nào cũng muốn hy sinh, dung hòa tất cả, cùng thờ một chồng, không cả lẽ.

Dũng buột miệng:

- Chí lý!

Không ngờ nàng nữ chúa đã nghiêm mặt, lắc đầu:

- Em chỉ nghĩ đến lý, không nghĩ đến tình! Đàn ông có chịu nổi cảnh một vợ ba chồng không? Lại bảo đàn bà chịu cảnh một chồng ba vợ?

Nghe Giáng Tiên nói rất... đàn bà, chàng trai không khỏi phì cười, nhớ đến “chuyện cái ẩm tích bên Tàu.”

Một bà viết báo Âu Mỹ nhân trong một bữa tiệc đông đã lớn tiếng chỉ trích chế độ đa thê của Á Đông. Nhân biện luận cũng nói câu như Giáng Tiên vừa thốt.

Một ông viết báo Tàu điềm nhiên đáp:

- Đàn ông khác nào cái ẩm tích, đàn bà là cái chén. Một cái ẩm có thể rót vào nhiều chén chứ một cái chén rót sao được vào nhiều ẩm!

Thấy Dũng cười, Giáng Tiên ngơ ngác gặng hỏi, nhưng chàng sợ thất lễ không dám nói ra. Đó rồi chỉ còn biết an ủi người đàn bà tài sắc và ngỏ ý xin được đi xem động.

Giáng Tiên thấy chàng tha thiết đành chiều ý truyền gái hầu Thổ sửa soạn đèn đuốc vì lúc đó mới vào canh năm.

Nào ngờ vừa ra được nửa hành lang thành linh Thái Dũng đau nhói cuống họng, hai nách, thét lên ngã nhào xuống ngất đi.

Nữ chúa Động Thanh Âm cả thương vội cùng gái hầu khiêng vào phòng cũ, cầm tay bắt mạch, ngạc nhiên bảo gái hầu:

- Lạ dữ! Kinh mạch vẫn chạy đều, không phải trúng phong! Chẳng lẽ bệnh... tà? Chắc một lát sẽ tỉnh!

Ngồi giây khắc, hai người đắp lên ngực Dũng một cái chăn thổ cẩm, đoạn khép cửa, ra ngoài chốc lại vào thăm.

Quả nhiên hơn nửa giờ sau, Thái Dũng lại tỉnh. Nhồm dậy, vươn vai, thấy như thường, chỉ hơi khác là trong mình hâm hấp ngáy ngáy như người sắp lên cơn sốt rừng, chàng càng nghi hoặc:

- Ngất tỉnh, tỉnh ngất đều... mỗi lần lại đau nhói một huyết đạo... là thế nào?

Tốt nhất hãy nhân lúc còn khỏe, đi kiếm Thanh Âm xem sao? Chắc quanh vùng!

Nghĩ đoạn lấy khí giới đem theo. Thái Dũng lập tức rời căn phòng lách ra. Đi ngược hành lang chỉ độ mười bộ, đã đụng dàn hoa leo. Mới hay ánh sáng lạ huyền do lửa thấp nhiều nơi, được che bằng lớp kính dầu.

Vén hoa leo, mới chợt rõ mình đang ở lưng chừng núi cao, trông ra một khu thung lũng huyền diệu đầy hoa trắng, nằm dưới trăng vơi xa xa đồi núi khắc vào nền trời, le lói trong sương, rải rác có ánh đèn chơi vơi. Ngay dưới dàn hoa leo đầu thêm có một cái thang mây.

Thái Dũng bước thang mây, xuống độ vài con sào, mới thấy toàn cảnh sườn núi.

Toàn nhà treo lơ lửng gần vách đá, chòm trên, dưới liền lạc bằng đường thang mây chênh chếch, coi như những tổ chim phượng hoàng.

Canh khuya đêm cuối tuần hạ còn chớm thu, trăng lưỡi liềm chảy qua màn sương mỏng dầy xuống thung lũng nhà treo coi càng lạ mắt huyền ảo như cảnh vật thuộc về một thế giới xen kẽ nào, bất giác chàng trai họ Lê không nén nổi sững sờ, kêu khẽ:

- Chà, lạ thật! Lần đầu thấy nhà treo sườn núi, ai ngờ giữa biên khu đất Bắc ta lại có miền cảnh thổ kỳ dị đến thế! Không biết Động Thanh Âm hướng nào? Đứng quan sát nghe ngóng động tĩnh giây khắc, chàng trai lập tức theo đường thang mây lần xuống thoăn thoắt. Nhờ nước quý Sĩ Công Linh, chàng có thể leo rất nhẹ không gây tiếng động, nào ngờ mới được đứng mười bậc, đến chỗ thang rẽ ngang, chợt reng tiếng thoảng nhẹ, rồi thang mây chỗ chàng đứng vùng đứt rời ra, cả thân thể chàng rơi vụt xuống vực thang. Thất kinh chàng chỉ kịp giang rộng cánh tay quạt mạnh một cái, vừa hãm vừa bắn mình đi, nhưng vẫn tiếp tục rơi xuống vun vút. Đã tưởng nát xác bồng chân dẫm ngay phải một vật dập dềnh, đỡ hãm lại, chàng nhanh trí lại quạt mạnh tay, lấy thăng bằng dòm xuống mới hay vừa may rớt vào một khúc thang cách mặt đất chừng vài con sào, xé chỗ rơi trên tám mươi lăm bộ. Mừng rỡ, chàng thận trọng lần xuống, cách mặt đất chừng mười bộ, chợt nhận ra dưới chân thang có hàng đàn thú dữ ngồi chồm chồm như tượng đá dọc tít ra phía bên kia. Ngoài kia xé chân thang chàng lại có một dàn hoa rộng mênh mông.

Nghĩ ra một kế, chàng đưa tay búng mạnh một cái xuống bên phải nghe “rào” cành lá, và quăng vèo mình xuống phía trái như con chim sắt. Quả nhiên bầy thú bị lừa.

Nhưng vừa hạ chân xuống tróc dàn hoa. Thái Dũng đã ngạc nhiên, chợt nghe bên tai từ đâu ào tới hàng trăm ngàn tiếng dị nổi chìm mơ hồ không khác âm ma.

Ngồi thụp xuống, mùi ngào ngạt hương thơm, mới rõ đây là dàn phong lan, lắng nghe rõ có rất nhiều âm thanh, như một cuộc đại hòa tấu của tất cả nhạc khí trên đời. Chú ý thêm, lại thấy như tiếng chim kêu vượn hót, suối chảy, mưa rơi... nhưng không có tiếng nào rõ rệt, triền miên, đang đổ theo tiếng chim, lại bị tiếng đàn, tiếng sáo cắt ngang, đang theo đàn sáo lại hóa tiếng suối reo, hết sức quái gở.

Vượt thêm quãng nữa, tiếng kia càng rõ.

- Lạ thật, sao lại có thứ âm quái quỷ thế này? Không phải ai hòa đàn đâu đây... mà có vẻ như tất cả âm thanh trên trái đất hợp lại! À! Thôi đúng rồi! Động Thanh Âm! Tiếng lạ này từ Động Thanh Âm phát ra, thứ tiếng thổ dân thượng du vẫn bảo là tiếng ma kêu quỷ hờn đây!

Thái Dũng cả mừng, sức nhớ miền Nam cực đuôi quả địa cầu cũng có một nơi phát âm thanh tổng hợp kỳ quái, đó là rừng núi Nam Châm xa xôi, tất cả tiếng động khắp trái đất đều theo các tần số riêng hay tụ cả ở đây, rồi phát ra chẳng khác một cái máy thu thanh thiên tạo. Suốt đêm ngày âm thanh rền rĩ, đến nỗi xưa các thủy thủ bạt phong lạc đến gần vùng này ai nấy đều rợn óc cho là tiếng ma biển hú hồn. Sau khám phá ra, biết nơi thu hút hết tiếng động thể gian, có nhà hàng hải thám hiểm sẵn máu tình báo trong mình còn nghĩ sao chế được cái máy lọc âm, chắc khám phá ra hết cả những lời bí mật nói tận phương xa vạn dặm,

trong phòng hành quân, trong hậu trường v.v... nhất là có thể nghe được cả những lời tình tự của người yêu đang nỉ non với kẻ nào đó trong một nơi kín đáo nào...

- À... Biết đâu “Khương Thượng ngộ Văn Vương” câu ẩn ngữ này chẳng lên hệ mật thiết với thứ phát âm lạ lùng kia?

Thái Dũng thính giác bén nhạy định ngay được phương hướng phát âm chính từ rặng núi cuối thung lũng phía Tây Bắc xé. Không do dự chàng cứ theo mặt đàn phong lan vượt đi dài bằng hai dặm cây vườn um tùm. Vừa hết dần định nhảy xuống đất bỗng chàng hơi sững sốt thoảng thấy một cái bóng đen lòa xòa từ phía rặng núi phát âm lướt về phía chàng như gió cách năm mươi bộ chệch vụt cái nhảy lên dần mất dạng. Vì trăng loang cây rậm không trông rõ chàng ẩn thêm giây khắc không thấy chi bèn nhảy xuống tiến nhanh về phía núi.

Núi dựng vút cao hùng vĩ khắc vào nền trăng nhạt nhiều hình dáng lạ mắt.

Cộp “bép” hoẵng “hoẵng” cây cáo chạy rào, thoảng chim đêm xào xạc càng tăng vẻ huyền bí hoang vu. Âm thanh nghe đã rõ mồn một đặc biệt là gần cũng vẫn nổi chìm phẳng phát mơ hồ như xa.

Thái Dũng đi dọc chân núi không đầy phút đã gặp một lối mòn đầy cỏ tóc tiên dẫn đến cửa hang. Đang quan sát chợt nghe phía sau có nhiều tiếng công nổi lên xa xa từ mạn Nam chuyển dần về phía Bắc.

Rồi lại im như cũ.

Tặc lưỡi một cái, Thái Dũng bước luôn vào cửa hang. Hang tối mờ bóng núi lá trăng loang lổ soi cửa hang vào chùng ba thước có hai cánh cửa hang đá đóng chặt.

- Phá chẳng?

Thái Dũng phân vân, đưa tay đẩy thử “két két”, cánh cửa nặng từ từ mở rộng.

Mừng rỡ, Dũng quay ra bẻ một cành trúc làm cần, lấy ra một sợi dây gai, vuốt kim băng làm lưỡi câu thẳng, nháy mắt đã có một cái cần câu Khương Thượng.

Và hệt như ông lão Tử Nha ngồi sông Vị đợi Văn Vương, chàng cầm cần, tiến vào.

Bỗng “két két”, cánh cửa đã từ từ khép lại, dưới trăng loang, lờ lờ coi phát rợn. Giật mình, Thái Dũng quát trầm:

- Ai trong đó?

Im lìm. Chàng giơ tay đẩy. Nhưng cánh vừa mở chưa kịp lách vào đã đóng lại luôn, cứ thế đến ba lần.

Dũng hỏi lớn:

- Ai trong đó, sao không lên tiếng?

Miệng hỏi, tay đẩy mạnh, nhưng đã có kinh nghiệm, Dũng không buông cứ đẩy mạnh mãi. Rõ ràng có một sức mạnh bên trong đóng lại, đôi bên giằng co nhau đến hơn phút. Dũng không khỏi lạ lùng, thấy bên trong rất khỏe, nhưng cuối cùng Dũng vẫn đẩy ra được mấy gang.

Bất thần trong có tiếng phát ra âm rờn rợn:

- À, cái người Kinh này cật khỏe dám phạm đền thờ! Ra mau! Có phép chúa mới được vào!

Dũng trợn tròn mắt ngạc nhiên:

- Ai đó? Mỗ vào có chút việc! Người là ai? Sao lại ở đó? Mở ra nhờ! Mỗ là khách của nữ chúa đây mà!

Tiếng rợn khô lại vọng ra, kèm theo giọng cười chờn vờn:

- Hà hà! Khách của chúa mới không vật ngay! Ra mau! Cái xó giữ cửa đều không có lệnh không cho cái người nào vào!

Toàn tiếng Mán, Dũng nghe bắt rợn, hỏi giật:

- Sao? Xó? Ma xó giữ đền?

- Cái người nói nhiều, cái xó không bằng lòng! Xó không muốn nói!

Chờn chọn lại hoài nghi kẻ trong “dọa”. Dững vừa hé “mở ra” vừa dùng tận lực đẩy thật mạnh, cửa mở, tay kia Dững vẩy vút lưỡi câu vào mở lối. Tuy chỉ là lưỡi kim băng, nhưng sức chàng mất hết sức mạnh, nào ngờ chỉ vụt cái, cần câu đã bị giăng mất, bị thêm cái tát nẩy đom đóm.

Vừa kinh vừa giận, Thái Dững lùi phắt lại đưa tay toan rút kiếm, bỗng nghe mơ hồ bên tai có tiếng kêu rất quái gở, rồi mắt tả thấy nhói một cái như bị dùi đâm nổ con ngươi, đau ghê gớm, chỉ kịp thét lên một tiếng, ngã vật xuống, chết ngất đi như cái xác không hồn.

Cửa đá từ từ khép lại. Chân núi âm u huyền bí, vài chiếc lá rơi... lạnh lùng.

Ngay lúc Thái Dững ngã nhào xuống, nằm sóng xoài bất động, chợt rừng già nổ âm phong trên trời mây đen kéo qua vành trăng khuyết, trời đất tối sầm lại từ cánh rừng tả, vụt nhô lên một bóng đen ngòm, lấp một cái, đã đứng lờ lờ cạnh thân Dững.

Mây trôi cửa hang trắng rọi, bóng đen hừng hiện rõ hình thù nham nhở trùm vải đen choàng áo rộng đen thùng thình, cổ đeo chuỗi sọ trắng hếu, chống gậy xương mất phát tia đỏ khé, âm u cầm nín hệt một bóng oan hồn: Sài Kíu Tinh!

Giọng chất gậy, lão quái tinh đứng dòm Dững, chợt ngửa mặt cười khà như bóng quỷ nhập tràng dòm trắng cười âm âm.

- Giọt máu họ Lê! Hà hà! Chắc bị trúng phong! Từ công phu theo dõi... nó đến động ma này làm gì? Hay bị ma vật? Gia phả họ Lê? Hà...

Lão lấy chân hất ngửa xác Dững, cúi vụt xuống lục lợi khắp ngực áo mình mẩy chợt đứng phắt dậy nghiêng răng ken két phát giọng khàn khàn:

- Dấu đâu rồi? Hay có đĩa phỗng tay trên? Giọt máu họ Lê? Hừ, lợi hại lắm!

Cơ hội trời cho, không thật ngay còn để làm gì?

Soạt lưỡi dao nhọn hoắt đeo trên tay một chân giậm ngang bụng Dững, lão quái tinh cười gai gai nghiêng mình phất tay áo thụng trả vụt lưỡi dao xuống cổ họng chàng trai bất hạnh. Đúng lúc lại một cơn mây che mắt trắng liềm, trời đất tối sầm, âm phong ngấn ngát, vài chiếc lá khuya tấp xuống khuôn mặt chàng như muốn liếm lấy xác thân người tuổi trẻ thác oan.

35. Chương 35: Thương Anh Em Phải Lấy Chồng

Trước lúc Thái Dững chết ngất, bị lão Sói tinh theo đến thừa cơ phóng đao hạ sát, miền thung động Thủy Tiên chợt nổ âm đồng rộn rã, chính là lúc đội nữ tuần sơn đánh cồng báo hiệu có thượng khách đến chơi.

Hồng đuốc từ men Đông Nam theo vó câu chuyển qua thung lũng trực chỉ khu nhà treo, nữ tuần sơn đi trước sau phò một đám chừng bảy, tám cô gái núi mặc lối Mán Tiên quần xà cạp cỡi toàn thú dữ dẫn đầu là một nàng sắc phục rực rỡ tựa tiên cô trong tranh cổ ngồi trên lưng một con cạp mộng, nhác coi giống như một gánh “xiếc” dạy thú diễn ánh lửa rừng vậy.

Không ai khác nàng công chúa Thủy Tiên Cung miền thác ngầm, chúa các sắc dân sơn cước Sĩ Công Linh Hà Giang: Giáng Kiều! Đoàn người, thú đi bon bon theo nhịp cồng đồ như giòng thác lũ, tới gần khu nhà treo, nàng công chúa Sĩ Công Linh chợt cất tiếng thánh thót hỏi:

- Bấy lâu chị ta mạnh giỏi chứ? Sao không thấy người sang ta chơi? Làm ta nóng ruột quá!

- Bẩm, nữ chúa vẫn như thường, nhưng lâu lắm người cũng không rời động, dạo này coi người... không được vui mấy!

Giáng Kiều khẽ thở dài kín đáo. Đoàn người, thú bằng qua lối tóc tiên ngang dần phong lan, dừng ngay dưới chân thang mây.

Nữ đội trưởng tuần sơn vừa đưa Giáng Kiều lên được mười thang, chợt tít trên núi có bóng Giáng Tiên thoăn thoắt đi ra ngoài hành lang chính giữa, hỏi vọng xuống:

- Kiều đó phải không? Sao lại đến sớm thế? Chưa hết canh năm...

- Chị! Trời! Tự nhiên em thấy sốt ruột nhớ chị quá, đi suốt đêm.

Hai nàng gặp nhau lưng chừng thang mây, mừng rỡ dắt tay nhau, chuyện trò tíu tít. Dưới trăng, coi hai người giống nhau như hai giọt nước, xiêm y rực rỡ như vừa từ tranh cổ hiện ra trong các truyện kỳ.

Dẫn cô em gái vào một biệt phòng treo tít gần ngọn núi khuất dưới một ghềnh đá nhô sau căn buồng khách, Giáng Tiên tự tay rót ly nước trà ướp thủy tiên đưa em, âu yếm:

- Mấy con trăng không gặp, coi em vẫn thế, nhưng... coi rần rỏ hơn đó! Đạo này chắc hay đi rừng? Uống đi em! À, đạo này võ công luyện khá chứ?

Giáng Kiều chợt đỏ mặt hơi lúng túng:

- Dạ... hồi này nhiều việc bận... em mới mạn Phán Tây Phán về ít hôm lại đi... đi lên đây thăm chị.

Giáng Tiên nhìn cô em, bất thần quay tay phẩy một cái tóc đầu Giáng Kiều, đã chìa ra một cánh hoa đỏ chót đã héo quăn, mỉm cười bảo:

- Hoa “krông” này chỉ vùng Ô Đầu Sơn là nhiều nhất! Tệ thật! Đến Cao Bằng hơn hai ngày rồi mà không đến thăm chị ngay, sao giờ mới tới?

Giáng Kiều tròn mắt phượng chợt chớp chớp hàng mi, mặt ửng như gấc, thỏ thẻ ấp úng:

- Chị... tính thế thôi! Quả em đã lên đó nhưng... rồi bận đi loanh quanh biên giới mãi, em phải theo dõi một người nhưng mất dấu... từ hôm qua... đành bỏ đến tìm chị... Em cũng định...

Giáng Tiên đắm đắm nhìn cô em, có dáng tò mò, chợt như sực nhớ ra, vùng bảo:

- À... Có một chàng trai bị nạn, tình cờ chị cứu được... Chú ta... nói có quen em! Nãy giờ gặp em mừng, chị quên khuấy đi mất!

Giáng Kiều ngạc nhiên:

- Kia... ai đó chị? Người thế nào?

- Chú ta là Dũng, họ Lê con trai quan tuần Cao Bằng. Chị chẳng rõ đi đâu, thấy nằm ngoài thung, chị thò về, tỉnh được lát, lại ngắt!

Nàng Công chúa Thủy Tiên Cung sững sốt, mừng lo cuống cuống quên cả giữ ý, kêu giật giọng:

- Trời! Dũng? Người đó là Dũng, đâu chị? Trời! Có nguy nan lắm không?

Vừa kêu vừa đóng cửa sổ lên khiến Giáng Tiên không khỏi ngạc nhiên ngờ vực:

- Kia! Sao em có vẻ... hoảng hốt thế? Hay... hay đã... gần bó với chàng ta?

Giáng Kiều chợt khẽ thở dài, lặng lẽ lắc đầu, nhưng vẻ u tình hiện lên ánh mắt, làm Giáng Tiên - người đàn bà ôm mối tình sâu với Đại Sơn Vương - vội nắm lấy tay nàng, khẽ lắc đầu, bao dung như ái ngại cho cô em gái mới bước chân vào “cánh đồng hoa.”

- Nằm dưới kia, chẳng biết đã tỉnh chưa. Để chị dẫn sang.

Hai nàng thoăn thoắt theo thang mây đi xuống dãy nhà xé dưới chút, tiến đến buồng Thái Dũng, đẩy cửa vào, phòng vắng không. Hành lý còn nằm đó, nhưng khí giới không thấy.

- Kia, đâu rồi! Sao lạ thế này?

Cả hai ngơ ngác ngó nhau.

Giáng Tiên quay vội ra, gọi cô gái sơn cước hỏi, nhưng gái hầu cũng ngăn ra.

- Hay tỉnh lại chú ấy dạo quanh?

Mấy người tìm dọc hành lang, chợt Giáng Kiều trở thang mây.

- Kìa, có khúc bị đứt... nhưng sao không thấy người?

- À, thôi có khi chú ấy đi dạo phía dưới cũng nên! Dừng có tỏ ý muốn đi xem động!

Vừa nói đến đây, nàng nữ chúa Động Thanh Âm vùng cao giọng lo lắng khác thường:

- Nguy rồi! Không khéo lại gần đến đó! Động có “xó” giữ canh, trong lại còn “quái thạch”... Đuổi theo mau may kịp!

Hai nàng nữ chúa rừng xanh bắn mình xuống thang mây, thót lên lưng thú, chạy như giông về phía Động Thanh Âm.

Thung sâu quanh quẽ huyền bí... gió hắt hiu... trong khi đó mây che trăng liềm, vạt áo thụng đen xòa trổ mình Thái Dũng, lão Sói Tinh cười khà, phóng vút lưới dao sáng quắc xuống cổ họng chàng tuổi trẻ.

Chát! Tóe lửa! Vút có tiếng xé gió, tiếp liền một tiếng “khoan” nóng bỏng, lão Tinh giật mình xẹt bắn lùi gần hai bộ dóm lại vẫn thấy ngọn dao quay tít như chong chóng trổ mình chàng trai, mũi cắm phập đến ba tấc!

Thì ra con dao đã cắm vào một cái khiên tròn như cái mâm từ xa vánh tới, quay tít thò lò xé gió từ từ đeo cả con dao hạ dần xuống, úp chụp lên người Dũng.

Một bóng vọt tới lù lù đứng chắn ngang, phát giọng ma âm:

- Chàng trai họ Lê này là “cửa quý” trong thiên hạ. Chớ động đến cửa mỡ gia!

Lão Tinh trừng mắt nhìn bóng kia, bỗng cười the thé:

- À, tưởng ai hóa ra “con ma hai mặt”! Làm lão Tinh đang rửa thềm không biết con chó mực nào ném khiên đỡ dao “nghề” đến thế! Nhưng sao người “anh em ái nam ái nữ” lại cản lão?

Lưỡng Diện Nhân cái mặt đàn ông quái gỡ đầu bù tóc rối cười nhộn hoắt:

- Cửa quý này mỡ theo đuổi lâu rồi! Giết đi sao được? Mỡ còn hỏi nó câu chuyện rồi mới đưa xuống âm phủ! Sói già về núi đi! Để nó ỡ!

Lão Tinh cười rung lốc cốc chuối sọ khô héo:

- Ma hai mặt nói nghe được đó! Ba đầu sáu tay cũng dừng hòng. Người anh chị em quý nó như vàng, lão Tinh đây còn quý nó hơn kim cương ngọc thạch! Chớ gây! Sói già sắp muốn... đeo cái đầu hai mặt vào chuối đó!

Lưỡng Diện Nhân lại lắc một cái xoay cả nửa đàn bà ra đằng trước.

- Hà hà! Lại phải đánh nhau giật cửa quý rồi!

Nhanh như con cắt, cả hai cùng xuất thủ, sấp vào nhau dưới trăng, chỉ thấy hai bóng quái dị xẹt qua xẹt lại loang loáng quanh thân hình Thái Dũng. Bỗng nghe “hự hự” cả hai bắn tung ra hai phía lộn như hai trái cầu.

Thình lình nghe có tiếng cười khanh khách:

- À, được đó! Cả hai quý hữu đều bị đòn thâm thía lắm! Thế mới là kỳ phùng địch thủ!

Cả Sài Kíu Tinh lẫn Lưỡng Diện Ma cùng liếc lên, thấy một bóng người vất vẻo trên chạng ba cây cổ thụ gần cửa hang, nhảy tốt xuống tay cầm chiếc gậy trúc treo bầu rượu, cao lêu nghêu, râu tóc bạc phơ, quần áo sặc sỡ như tiên ông từ trong tranh bước đến cạnh Dũng, hai con mắt tinh quái ranh mãnh.

- Tây Quý!

Lão mới tới cười ung dung:

- Đánh đi chứ! Đánh nhau cho vui! Ngao cò tương tranh ngư ông thủ lợi! Tinh, Ma cứ trở tài, chú nhỏ này đã có “ông” công giúp!

Vừa nói vừa cúi xuống nhắc cái khiên, tay gậy luôn dưới lưng Thái Dũng. Cả Tinh, Ma cùng quát lớn, lao xô lại. Nhưng đúng lúc hai bóng như hai mũi tên bắn tới, lão Tây Quỷ hất nhẹ đầu gậy một cái đã xốc phằng chàng trai lên cấp nách, tay kia co thốc khiên lại. Chát chát chát! Liền mấy mũi dao cắm vào mặt khiên.

Tây Quỷ lẳng vèo khiên bắn vọt mình vào bóng cây, cái khiên vừa chạy vòng tròn vừa quay tít trước mặt hai lão.

Hai lão bị chặn, lại phải dậm chân vọt qua, đâm sầm vào sát nhau cùng xuất thủ đánh dạt hai nơi, cùng mắng gọi:

- Lão quỷ! Trả của quý mau!

Tràng cười hất lại, Tây Quỷ đã thừa cơ cấp Dũng chạy biến vào thung rậm.

Ngay khi đó, từ phía nhà treo, hai con thú băng qua thung lũng, đến vùng Động Thanh Âm. Hai nàng nữ chúa ngồi dựa mắt theo hình cung giương, nhờ ánh trăng mờ, cách khá xa đã trông rõ mấy bóng lạ đang quần thảo dữ dội trước cửa hang. Giáng Tiên đứng vọt lên đúng lúc một bóng chạy vọt về phía đầu đàn lan.

Nàng nữ chúa Động Thanh Âm vùng bảo em:

- Có kẻ cắp một xác người... kìa! Đón chặn lại!

Hai con thú vọt hai ngã kẹp thốc tức lão Tây Quỷ vừa từ bụi rậm lao qua chỗ trống địa. Bất ngờ thấy một bóng cồi cộp chồm chặn ngay đầu lối, quát lạnh:

- Lão bạc râu kìa! Đứng lại! Cấp ai ngang nách? Đảo trông thấy dạng một cô gái đẹp cầm nhuễn tiên khí thể hung hăng, lão Quỷ lắc mình một cái, chống gậy trức vọt lên phía Bắc chếch. Nhưng vừa hạ chân vùng nghe có tiếng thánh thót êm trầm như rót vào tai lão vội dừng phắt đưa cặp mắt tinh quái dòm lên không khỏi chột da lại một bóng đàn bà cồi cộp mòng đứng sững phía trước nhưng cách khá xa. Thì ra người này đã dùng cao thuật “truyền thanh vạn lý” rót hỏi lão Quỷ đành đứng im, ngó hai nàng chặn lối phóng rập cả lại quang dung lộng lẫy xiêm y phất phới như tiên nữ múa Nghê Thường.

Bất giác lão Quỷ “à” một tiếng hỏi liền:

- Tưởng ai hóa ra Nữ chúa Động Thanh Âm! Lão phu có lời chào đệ tam phu nhân Thập Vạn Đại Sơn!

Giáng Tiên hơi cau mày liễu hất hàm:

- Quỷ phương Tây! Chớ lộng ngôn! Ta muốn hỏi lão cấp ai trong nách? Sao không ra hẳn chỗ sáng?

Lão Quỷ tiến thêm hai bước cười:

- À, chú nhỏ con trai tuần phủ Cao Bằng! Hai lão Tinh, Ma định giết, lão vừa cứu đó!

Vừa nghe dứt, Giáng Kiều vọt luôn lại gần, nói lớn:

- Trời, đúng Lê công tử! Nhưng sao lại thế kia? Ông già mau đặt chàng xuống!

Lời chưa dứt, nàng Công chúa Si Công Linh đã nhảy xuống đỡ lấy Dũng nhưng lão Quỷ đã lùi lại, trở gậy, cười ngất:

- À, cô em Công chúa Thủy Tiên Cung này mê quá hóa gà mờ! Vừa nghe nói đùa đã tưởng thật! Đâu phải người yêu của cô em! Nhìn kỹ coi! Con đười ươi dám bảo Phan An!

Giáng Kiều bị giễu trước mặt chị, cả giận quật véo Vỹ Ngư Tiên, vừa định mắng, bỗng giật thót mình, quả không phải Thái Dũng, mà đúng là một con đười ươi lông lá xồm xoàm, mặt mũi gớm ghiếc nằm nhe nanh trắng nhớn.

- Khà khà! Hẳn về Phi Mã Ác Sơn thăm con gái Cờ Đen rồi còn đâu!

Giáng Kiều vừa giận vừa kinh ngạc, ngơ ngác đứng sững, lão Quỷ rúc mấy tiếng trong núi chạy ra một con hươu sao gác mọc dài hàng thước, lão ung dung bước lên lưng hươu toan đi, nhưng Giáng Tiên đã tiến lại, điềm đậm bảo:

- Chớ đùa nữa Quỷ phương Tây! Hãy đưa họ Lê đây! Y bị bệnh hiểm nghèo, ta cần chạy chữa ngay! Hẳn lão cũng biết y là nghĩa đệ của Đại Sơn Vương? Kiều!

Tránh ra, nổi hiệu mau!

Giáng Kiều vội lùi ra, dõm lại, bỗng trợn tròn mắt, vì con đười ươi lại hóa Thái Dũng đang nằm lìm ngay nách lão ta. Cô gái rúc luôn mấy tràng lạ, vang vọng thung lũng.

Lão Tây Quỷ thấy Giáng Tiên không có khí giới trên mình, vừa toan ra tay, đã nghe Giáng Tiên nghiêm nghị bảo:

- Ta không muốn có máu chảy trong miền động hoa Thủy Tiên. Nên để y lại, rút đi, em gái ta trẻ người hay nóng, lão tài nào chịu nổi ong độc!

Vụt! Từ trong tay áo nàng nữ chúa đã bật ra hai khẩu súng, chĩa thốc vào lão Quỷ. Ngay lúc đó, thung khuỷa vùng chuyển động, từ mấy phía thú rừng độc vật bay tràn tới ào ào, vo vo gầm gừ dữ tợn.

Lão Tây Quỷ cười sằng sặc:

- À! Oai lực Thanh Âm, lời đồn không ngoa, nhà nước Đông Dương còn phải nể! Nhưng ngón tay đã để vào huyết tử của họ Lê, bà chúa Thanh Âm tính sao?

- Vô ích! Vì lão đâu cần đổi mạng!

Lão Tây Quỷ ngửa mặt cười thích thú:

- Giờ lão mới biết nữ chúa Động Thanh Âm thông minh khác người! Đúng đó! Lão Quỷ này còn muốn uống rượu thể gian mà! Hừ! Tưởng phỗng tay trên ngọt, lại gặp gái, số đen, số đen! Kìa kìa! Hai lão chó đứ kia đã mò đến, thôi để bà chúa đệ tam phu nhân tiếp khách quý, lão... xin chào! À! Chúc cô em săn sóc con quan tuần ảnh giỏi còn làm đệ nhị hiền thê!

Dứt lời, lão theo tiếng cười nghịch ngợm cùng con hươu vọt về phía Giáng Kiều, quăng đại Thái Dũng cho nàng.

Cả thân thể chàng trai lao bỗng cầu vòng, nàng Công chúa Sĩ Công Linh lật đặt bốc mình lên đỡ vội lấy, vừa lúc bọn Sài Kjú Tinh, Lương Diện Nhân cùng phóng tới.

Giáng Tiên chạy chắn ngang phát tay:

- Đem về trước! Đã có chị “nói chuyện” với chúng!

Giáng Kiều “dạ” nhỏ, bỗng Thái Dũng lên lưng thú, chạy biến về phía nhà treo.

Sài Kjú Tinh, Lương Diện Nhân xông tới nơi thì mấy phía đã lở nhổ đầy mãnh thú, độc vật. Nhác bóng Giáng Tiên cùng thú dữ, lão Tinh cả giận trở Lương Diện Nhân mắng lớn:

- Ma hai mặt! Mắt của quý chỉ tại mi! Gái Chúa Động Thanh Âm không phải tay vừa, ở lại mà đòi của quý!

Hình thù quái xệt ngang, lão Tinh phóng đi. Người hai mặt cũng bỏ đi luôn.

Giáng Tiên cũng truyền quân động tuần phòng cẩn mật, đoạn giục thú trở lại dinh treo.

Về đến nơi thì Giáng Kiều đã đem Thái Dũng vào phòng, bọn gái hầu qua lại tíu tít ngoài hành lang.

Giáng Tiên rón rén đẩy cửa bước vào, chợt đứng sững trước cảnh tượng cảm động. Lúc đó Giáng Kiều đã đặt Dũng lên giường, chừng gọi mãi chàng trai vẫn cứng đờ như xác chết, nàng Công chúa Thủy Tiên Cung ngồi bên đang nghẹn nức hai vung rung mạnh khổ sở gục xuống vai Dũng.

- Dũng... Dũng... Sao chàng không tỉnh? Hay bị âm thương kẻ thù? Dũng...

Thình lình chàng trai tựa mình thở phào một cái, mở choàng mắt giật mình thấy có một dáng thơm mùi hoa ngàn nức nở trên vai, bắt giắc kêu lên:

- Ai ai? Sao mỗ lại nằm đây? Đúng lúc Giáng Kiều nghe động ngồi ngay dậy. Dững nhồm bật theo như cái lò xo. Cô gái vừa mừng vừa thẹn reo thánh thót:

- Chàng! Trời! Chàng đã tỉnh! Đèn lóa chói mắt. Qua khắc sững sờ Dững nhận ra ngay được nàng Công chúa miền thác ngầm Tây Côn Lĩnh, càng sững sốt vừa kêu khê:

- Trời! Kiều! Giáng Kiều cô nương!

Và nhận rõ ngấn lệ trên mắt phượng, chàng trai im bật, chợt hiểu rõ tấm lòng nàng Công chúa rừng xanh.

Bốn mắt nhìn nhau, mừng mừng, thẹn thẹn, mấy giây, cô gái chớp đôi mi nhoẻn cười, thỏ thẻ:

- Chàng... Chàng thấy trong mình... đỡ hẳn chưa? May thiếp đến kịp, nếu không chúng đã hại chàng.

Dững ngó nàng thăm thẳm, giọng bồi hồi, cảm động:

- Mấy lần cứu mạng... ơn tựa Thái Sơn... Phải chăng thiên mệnh xui khiến, Lê này gặp... để... Nhưng chẳng hay Kiều... đến đây bao giờ? Lê này còn nhớ đang đánh nhau... ngoài cửa động mà...

Nghe chàng nói “thiên mệnh” lại gọi mình là “Kiều” có vẻ âu yếm, thân mật khác thường, Giáng Kiều vội kể qua mọi chuyện cho chàng nghe. Lúc đó Dững mới hay mình vừa thoát họa dữ khi chết ngất.

Giáng Tiên bước vào. Dững bất đắc dĩ phải nói mình buồn, nghe âm lạ cuối thung mới lần đi coi, không ngờ lại bị một “tiếng nói vô hình” cản lại, rồi bỗng đau nhói ngất đi.

Nghe dứt, nàng nữ chúa Động Thanh Âm có dáng suy nghĩ, nghiêm mặt bảo Dững:

- “Tiếng” nói cản chú, chính “xó” giữ động đó! May cái “xó” khôn ngoan, không vật ngay, nếu “xó” vật, dẫu có võ giỏi mấy cũng táng mạng như không. Còn “bệnh đau ngất” của chú kỳ dị khác thường, để coi đầu mới biết rõ. Tốt hơn chú nên nằm tĩnh dưỡng là hơn.

Ba người ngồi uống trà đàm đạo mãi, đến lúc tan canh gà gáy rộn dưới thung.

Gái hầu bưng đồ điểm tâm lên.

Xôi nếp cẩm, sữa tươi, thịt nướng... mật ong pha mật gấu ngâm rượu, trái cây tươi, trứng công v.v... toàn món ngon nhất miền núi. Thái Dững trong bụng thấy đói cào, ăn rất ngon miệng. Ăn uống rửa mặt xong, vừa chia tay chị em Giáng Kiều, quay vào phòng định nằm nghỉ chốc lát, thình lình thấy nhói mắt tả, ngã nhào luôn, chỉ kịp kêu lên một tiếng lớn.

Hai chị em Giáng Kiều nghe kêu, lộn phất lại, cả kinh, vội khiêng đặt lên giường.

Cũng như mấy lần trước, nhưng lần này ngất lâu hơn rồi mới tỉnh. Tỉnh dậy thấy trong mình mệt mỏi vô cùng, ngầy ngấy như sốt rét. Nằm đến lúc trời sáng bạch, vẫn không cất cơn, bắt thần lại thót lên đau đớn, ngất đi.

Lát sau mới tỉnh, nhưng các chỗ nhói cũ bỗng trở nên đau đớn lạ thường và khi chàng trai họ Lê mở mắt ra thì căn phòng chan hòa ánh nắng sớm chỉ còn là một màu đen thăm thẳm, hai mắt đau ghê gớm như vừa nổ con người.

Lúc đó, Giáng Kiều ngồi bên, thấy Dững lảo đảo ngồi dậy, mắt trợn trừng, tay sờ soạng cả vào đầu nàng như sầm sờ, bắt giắc thất kinh, kêu kinh hãi:

- Trời! Chàng... sao thế này? Thiếp... thiếp đây mà... Chàng không thấy sao?

Thái Dững đổ nhào trên cánh tay nàng Công chúa Si Công Linh, run rẩy, hỗn hển:

- Sao... mù mịt thế này? Giáng Kiều đẩy ư? Lạ sao các yếu huyệt lại đau đến thế này?

Giáng Kiều quá xót thương, xúc động, vừa run tay đỡ Dững vừa hoảng kêu:

- Dạ thiếp đây! Trời! Chàng không thấy thiệt sao? Thiếp đây mà! Các em đâu! Mau đi báo chị ta!

Gái hầu thấy thế cũng lo sợ thay, túa đi gọi Giáng Tiên. Nữ chúa động chạy tới hỏi mấy câu, mắt đăm đăm quan sát, buột miệng kêu kinh dị khác thường:

- Thôi rồi! Lê gia đại họa, ta đoán không sai! Nguy tính mạng Dũng rồi còn đâu!

Cả Giáng Kiều, Thái Dũng đều kinh ngạc, cô gái Tây Côn Lĩnh thất sắc nắm mạnh lấy tay chị, lạc giọng:

- Sao? Chị bảo sao? Chàng bị họa chi... ghê gớm?

Giáng Tiên nhìn em gái, nhìn Dũng, trầm hẩn mặt, lắc đầu, khá lâu mới thở dài, ái ngại:

- Từ lúc cứu Dũng ta đã có ý ngờ bệnh lạ. Đến sáng nay bệnh phát lộ rõ quả không sai! Bệnh này không phải độc được khí hậu phát sinh nên không có thuốc nào chữa nổi, kể cả Hoa Đà Biển Thước, Lãn Ông không những không chữa nổi còn chịu đau đớn vô cùng. Có khi cả tuần, có khi ba ngày đêm, bảy mươi hai giờ rồi mới chết. Năm năm trước Đại Sơn Vương Thần Xạ cũng bị họa này, nhưng còn chưa phát dữ bằng! Thương thay! Kẻ hiền hay gặp dữ, lẽ trời u minh.

Thái Dũng nằm cắn răng nhịn đau, lòng thêm kinh dị nghe rõ lời nữ chúa Động Thanh Âm, vừa toan hỏi, Giáng Kiều đã cuống cuống:

- Chị bảo sao? Bệnh chi họa dữ? Sao không chữa nổi? Mà Đại Sơn Vương trước cũng bị ư? Trời ơi! Chị có cách chi cứu Dũng?

Giáng Tiên vội an ủi cô em, đăm đăm nhìn bệnh nhân chậm rãi:

- Đây là bệnh dữ do tà thuật gây nên! Cũng tựa như phép chài ngải trừ ếm của các thầy Mo mụ Ké miền núi nhưng lợi hại gấp trăm lần. Phép này xưa các sắc dân sơn cước Đông Dương thường có giòng tù trưởng Mo theo Ké biết nhưng sau vì mỗi lần dùng tới gieo họa gớm ghê cho người, nhất nếu bí thuật vào tay kẻ ác độc dùng hại người quá nguy hiểm, có khi hại cả người trong tộc họ nên sau các giòng biết thuật này phát nguyện không dám truyền lại cho con cháu nữa, nên tới nay gần như tuyệt mất. Nhưng lên rừng sâu Tây Tạng Trung Đông hiện còn có một vài Lạt Ma hay đạo sĩ biết thuật này, nhưng người đạo hạnh liệt vào hàng yêu thuật bằng môn tà đạo thường chỉ biết mà không dùng đến. Mỗi xứ gọi một tên hơi khác ví như loại ma tiễn bắn qua vòm trời không gian tới người, ngoài vạn dặm nhưng thực ra tên không ra, đồng kẻ tương liên mà bị hại, nên gọi là thuật “xuyên thần tiễn”. Thần đây là thần khí, là thần kỳ nữa cũng được, một khoảng thời khắc, lại “trừ” làm “ếm” bắn vào một huyết đạo một phát, chậm nhất ba ngày đêm sẽ thác!

Nghe qua, ai nấy càng kinh. Giáng Tiên sực hỏi:

- Có nhớ cách đây một vài hôm, chú có để lại một cái áo lót, hay ít tóc, móng tay nào không?

Dũng sực nhớ đến lũ vượn ăn trộm đồ, lấy mất cái “may-ô”, vội kêu:

- Trưa hôm qua, lúc tắm, có con vượn vồ mất cái may-ô chạy biến! Nhưng chẳng lẽ một cái áo lót bận lại... lợi hại thế sao?

Giáng Tiên gật đầu.

- Có thể chứ! Chú nên biết yêu thuật này chỉ cần lấy được một vật có hơi người là đủ rồi. Áo lót càng ướp nhiều thân khí nhân diện tương liên mật thiết, chú chưa thấy chuyện đốt một mớ tóc, nhứt đầu, đem một cái “mùi xoa” một cái áo rang lên, ở nơi khác chủ vật đó ruột nóng như lửa đốt sao? Xa hơn nữa, đốt một cái ảnh cũng có thể làm cho người ta cồn cào bải hoải ốm dờ ư? Đó chỉ vì các vật kia tụ ướp thân khí hơi hướng người ta, đồng chất mà liên hệ xúc động, cũng như kẻ thân người thuộc chết, kẻ đồng huyết khí linh cảm ngay được! Có điều hơi lạ là: mới bị sao bệnh phát quá mạnh, kẻ ếm bắn chú chắc có chi đặc biệt lắm đây!

Thái Dũng nghe như chột tỉnh cơn mê. Mãi lúc đó mới tin mình bị họa dữ, vội ôm mắt cố gượng kể qua tự sự, kể luôn việc gã Tàu áo xường xám đòi lấy cuốn gia phả mình đã bị kẻ bí mật đoạt đem qua.

Nhưng đang kể, bỗng chàng lại đau như đứt ruột, thiếp đi.

Giáng Kiều xót thương quá, nhào luôn xuống, ôm gọi cuống cuống, khiến Giáng Tiên phải dìu lên, đắp chăn cho Dũng, đoạn kéo em nâng về phòng mình, thở dài bảo:

- Không ngờ em mới vừa biết yêu, đã mang ngay khổ lụy, như chị xưa gặp Đại Sơn Vương. Nhưng phải bình tĩnh lắm. Giờ em còn được tự tay săn sóc Dũng, lại có chị bên mình, xưa kia khi anh ấy lâm nạn, cạnh Chí Lan, Phượng Kiều, chị phải âm thầm như cái bóng, tìm phương cứu chữa không một giây được thấy mặt anh. Bệnh Dũng không thuốc chữa, nhưng em hãy an lòng, chị sẽ giúp em. Cần nhất là phải tìm ngay ra dấu vết kẻ thù!

Trong lúc hai chị em Giáng Kiều đang bàn cách cứu họa cho Thái Dũng, trên căn nhà treo ngọn núi, thì cả miền biệt động Thanh Âm hiện lên rực rỡ dưới ánh nắng lưu ly, khắp vùng thung lũng bạt ngàn, khuất tích các sắc dân biệt động đã vào nhịp sinh hoạt khá lâu. Tiếng sơn nữ vừa làm vừa hát líu lo lẫn cả với tiếng chim kêu vượn hú véo von. Thỉnh thoảng một vài toán quân nam nữ cỡi ngựa đeo cung nỏ súng ống dẫn thú tuần phòng chợt hiện giữa rừng cây, vẫn không khuấy động nhịp sống thần tiên cổ hữu.

Bỗng từ rặng núi Nam, một bóng nhân mã vọt ra xuyên giữa khu cây rậm, phi thốc lên một trái đồi có vẻ vợi vãi khác thường, vừa đến gần ngọn, chợt gò phất cương dưới cành rũ.

Giữa lá xanh, hiện rõ bóng ngựa vằn, áo choàng đen, không ai khác nàng nữ tặc cháu ngoại Lưu Vĩnh Phúc Ngân Sơn Long Nữ Võ Thiên Kiều! Áo người lông ngựa còn bám bụi sương viễn hành, cô gái soái Cờ Đen Phi Mã Ác Sơn vừa gò cương ngựa còn chồm dừng chưa dừng hẳn, đã đưa luôn ống dòm lên rê tứ phía, miệng bật kêu khe:

- Chà! Tiên cảnh! Chàng đến vùng động lạ này làm gì... mà lại kỳ dị thế này? Không may tóm được ả tuần sơn, có khi giờ này còn luẩn quẩn núi ngoài! Động này thù hay bạn với chàng?

Thung xanh từng dãy đồi non chập chùng, sơn thôn trù mật ẩn hiện mái nhà nhọn hoắt tựa nhà lao, xa xa cuối “cánh đồng” thủy tiên trắng muốt, núi dựng nhấp nhô, thấp thoáng nhiều bóng nhà treo “tổ phượng hoàng” phất phới nét cờ dã thú hoa ngàn xanh xanh trắng trắng... càng nhìn càng lạ mắt. Cô gái họ Võ vừa quan sát vừa khen tấm tắc.

Chưa biết tìm chàng tuổi trẻ chỗ nào, bỗng ngay khi đó, có một bóng sơn nữ từ phía nhà treo phi ngựa qua chân đồi, có vẻ vợi vãi lắm.

- À hay! Cô gái động kia rồi! Thử xuống “hỏi thăm” coi!

Ngựa vằn lao xuống như tên, chỉ mấy phút sau, đã mất bóng Cờ Đen, nàng sơn nữ lại phóng nước đại về phía nhà treo, và trên lưng ngựa mượn, nàng nữ tặc ngang tàng vượt qua các trạm gác rất dễ, thoáng đã đứng trên hành lang lưng chừng núi, đưa mắt nhìn quanh, trong lốt gái Cờ Đen như cũ, nhưng vẻ mặt lo lắng khác thường.

- Cứ như ả kia nói khách Kinh bị bệnh dữ, được chúa động cứu, có cả con ngựa đỏ... không chàng còn ai? Chẳng hiểu giờ đâu?

Thiên Kiều lần bước dọc hành lang vắng đang nghe ngóng tìm kiếm, chợt thấy hai cô mặc lối Thái, từ phía đầu đi tới, nàng nữ tặc vội lánh vào một căn buồng không người cạnh đấy, nghe rõ một gái nói líu lo tiếng Thổ:

- Không hiểu sao lần này ông khách ngất lâu thế? Mới có một đêm mà...

Tim rộn lo âu hồi hộp chờ hai gái đi qua, Thiên Kiều chạy vụt về phía đầu hành lang, vừa đến cửa buồng chợt nghe thoáng có tiếng người rên bên trong. Linh tính như báo hiệu bất thường, cô gái đẩy phắt cửa bước vào.

Trên giường thất bảo cánh màn còn vắt lơi, Thái Dũng vừa sức tỉnh đang sờ soạn mệt mỏi:

- Có ai đấy không? Kiều... Kiều đâu?

Võ Thiên Kiều lao bắn vào rung giọng:

- Chàng... Chàng sao thế? Thiếp, thiếp đây.

Nàng vừa sà xuống mép giường, nhận ngay bộ mặt thất hấn sắc của người yêu, thương cảm quá chưa kịp nói thêm lời nào đã thất kinh ngó sững thấy Dũng nằm quờ quạng hai tay như sấm mò, hồi giật giọng:

- Ai, tiếng ai nghe quen quá! Như tiếng...

Cô gái rung bắn châu thân, mở tròn mắt kêu hoảng:

- Trời! Chàng sao thế? Sao lại thế này? Thiếp đây mà! Thiếp ngồi đây.

Chàng không thấy sao?

Vừa sợ vừa thương, cô gái cúi xuống nắm ngay lấy hai tay Thái Dũng ngã hẳn mình xuống như muốn giao cả thân xác, tâm hồn cho người tuổi trẻ lâm trọng bệnh. Mùi hoắc hương quen thuộc thoảng tiết ra, phả vào mũi họ Lê, làm tỉnh lại hẳn người tuổi trẻ đang trong trạng thái gần hôn mê, khiến Thái Dũng vùng kêu sững sốt bằng hoàng cực độ:

- Trời! Kiều đây sao? Thiên Kiều đây sao? Lê này còn sống hay đã chết?

Sao nàng lại ở đây?

Miệng kêu, tay quờ quạng vuốt ngược từ cổ tay lên bờ vai tròn lẳn, run run chùng muốn sờ mặt mũi nàng xem có thực không, bộ điệu y hệt người thông minh, mũi mắt quen “nhìn” bằng hai tay khiến nữ tặc Cờ Đen, trong khắc quá kinh hoàng thương xót, không còn nén nổi, vừa dúi hẳn bộ mặt thiên kiều bá mị vào bàn tay chàng, vừa sà hẳn dáng thân xuống, ôm choàng lấy tay như bế bổng lên, vừa kêu lạc giọng:

- Anh ơi! Sao anh lại... mù lòa thế này? Anh! Trời ơi! Đứa nào nó hại anh?

Mới chiều qua... vừa chia tay... sao đã... nổ con người!

- Kiều... động nhẹ chứ! Các yếu huyết đau lắm... Sao Kiều lại đến kịp?

Thiên Kiều nghe chàng kêu đau, sức ngó lại mới hay đã lồi bồng chàng lên đến hơn gang tay, lật đặt đặt nhẹ xuống, lần coi huyết đạo, thấy nổi tím bầm lòng càng lo sợ cảm thương, vùi mặt vào vai chàng, nghẹn cả lời:

- Em đến vùng này từ nửa đêm... không biết Động Thanh Âm chỗ nào, tìm mãi mới được lối... Anh... anh bị độc thương đứa nào?

Dũng vừa gắng gượng nói được mấy câu thành linh cửa buồng bị đẩy toang, Giáng Kiều tất tả bước vào, giật thót mình thấy một bóng đàn bà áo đen gục vào vai Dũng khóc, nàng Công chúa Si Công Linh vụt đứng sững như chạm phải điện, bật hỏi giật:

- Ai đó? Sao lại vào phòng đàn ông?

Võ Thiên Kiều đang đau xót người yêu, quên cả thực tại, sức nghe tiếng đàn bà như quát, nàng cũng giật mình, nhồm phất lên, quay nhìn lại, mặt hoa còn hoen nước mắt.

Và cả hai cùng sững sốt vì một cuộc chạm trán bất ngờ, cùng trợn tròn mắt phượng, cùng kêu lên tiếng “ơ” đầy kinh ngạc.

Dũng nghe động, hỏi:

- Ai vào đó?

Qua mấy khắc ngạc nhiên, cộp cái, rỗng cái vùng chồm dậy nhất tề. Thiên Kiều, Giáng Kiều mỗi nàng một mối ngờ, tự nhiên ghen lồng lên, quên cả người yêu muôn thuở đang thập tử nhất sinh trên giường bệnh.

Kiều Tây Côn Lĩnh cười khanh khách như thủy tinh vỡ, tiến lên một bước “tấn công”:

- Tưởng Võ Hậu nào mò vào phòng... hóa ra lại cháu gái giặc Cờ Đen. Tới nhà người, vắng chủ, không lên tiếng, lên vào như quân đạo chích, không biết xấu hổ sao? Người bạn gái...

Không vừa, Kiều Phi Mã Ác Sơn cũng cười lạnh lạnh như pha lê vụn, tiến ra một bước “phản công”:

- Tưởng Bạch Ma Nữ Hạ Cơ con cháu đệ tử ông Bành Tổ bắt cóc chàng về “động”... Không ngờ lại là gái Mán Thổ cung Thủy Tiên! Để đàn ông ốm mê man trong phòng, giường thất bảo, màn bát tiên, khác chi nàng Kiều với Từ Hải...

Không biết ngược còn trách người sao?

Cả hai đều tức nghẹn họng, nhưng nàng Công chúa Thủy Tiên Cung bị liệt vào loại Kiều Từ Hải, cả giận hết:

- Gái thôi Cờ Đen! Chớ nói hồ đồ! Ta đây đường đường thực nữ, một dạ cứu người, sao dám loạn ngôn? Chọc ta chớ trách! Nể chàng đã tha mạng mấy phen...

Không nhớ sao?

- Ý mấy con ong con rết cắn trộm tưởng đắc chí lắm ư? Nàng một dạ cứu chàng ta đây có lòng muốn hại chắc! Nếu còn đầu óc, hãy để ta đem chàng đi cứu chữa. Nếu không...

Vào một cái, cả hai cọp cái lao xô vào nhau, tung quyền cước như vũ bão, xiêm y phát phất như bướm bay, cuồng phong tạt cả vào màn, Thái Dũng “nghe” thấy hai nàng loạn đả chỉ còn biết kêu trời.

Hai, ba gái hầu đi tới dòm vào, thất kinh, lật đật chạy đi báo nữ chúa.

Công chúa Thủy Tiên đang ngồi tra cuốn sách, ngạc nhiên, chạy vội xuống buồng Dũng.

Vì hai chị em rất giống nhau, lại cùng sắc phục rực rỡ nhiều màu, Võ Thiên Kiều đang đấu chiến, xẹt ngang xẹt dọc loang loáng, vừa nhác bóng Giáng Tiên bước vụt vào, lại tưởng Giáng Kiều, tá hỏa phóng lại, vung quyền đánh liên.

Giáng Tiên vốn cháu ruột Đảo chủ Thần Tiên miền thủy lưu Nam Cực, bản lãnh thuộc loại thượng đẳng, chỉ lắc nhẹ vai một cái, vù tay áo rộng, đã nắm nghiêng được Võ Thiên Kiều. Cô gái giật mình, chém phạt luôn tay kia ra, nhưng Giáng Tiên đã lấy tay trái chặn lại, quát nhẹ:

- Khoan! Ta hỏi đã! Cô em là ai? Đâu tới đây?

Thiên Kiều bị nắm cứng, vùng vẫy dõm kỹ lại mới hay không phải Giáng Kiều, địch thủ của mình. Chưa kịp nói thì Thái Dũng nằm trong giường nghe tiếng cả mừng vội kêu:

- Võ Thiên Kiều núi Phi Mã Ác Sơn, Cao Bằng đó chị! Chị can giùm em.

Khổ quá! Cứ gặp nhau là đánh loạn!

Vốn tinh ý, nhác dạng cô gái lạ xinh đẹp mơn mớn như em gái mình, mỗi nàng một vẻ riêng, nữ chúa Động Thanh Âm chợt hiểu ngay hai cọp cái “đánh ghen” y hệt ngày trước Vòng Chí Lan với mình, bất giác nàng nữ chúa đưa mắt nhìn hai cọp cái đây về thông cảm, ái ngại buông luôn Thiên Kiều ra nghiêm sắc mặt bảo hai nàng:

- À, phải Thiên Kiều Long Nữ nổi danh đánh trận giỏi đây ư? Vừa tới sao... đã hằm hè loạn đả? Hai cô em không nhớ đây là buồng người bệnh nặng cần yên tĩnh? Hai cô em không sợ chú Dũng buồn sao?

Nhị Kiều nhìn nhau, hơi giận chưa nguôi, nhưng nghe giọng nói nghiêm trách của Giáng Tiên, cả hai bất giác thẹn đỏ mặt, cùng ngó về phía Dũng.

Giáng Kiều ầm ức:

- Nàng ta vào phòng... khóc sục sùi, còn lớn tiếng...

- Cô ta ý mình là chủ, nói ngang càn rỡ... ai chịu nổi, đâu phải Cung Thủy Tiên rừng Hà Giang...

Giáng Tiên mỉm cười dịu dàng:

- Giáng Kiều là em ta đó! Còn ta là Giáng Tiên Thanh Âm đây! Cả hai nghe ta, dẹp tài võ lại đã! Dũng lâm bệnh dữ, đánh loạn nhau không phải lúc!

Võ Thiên Kiều vốn từng nghe danh nữ chúa Thanh Âm, bản lãnh hơn đời, lại thấy Giáng Tiên ăn nói đầy vẻ kẻ cả bao dung, bất giác đem lòng kính phục, người hẵn giận, nhìn Dũng, hỏi Giáng Tiên:

- Thưa... đại tỷ, chẳng hay “chàng” bị bệnh chí? Đại tỷ chắc rõ...

Giáng Tiên tiến đến bên giường, hỏi Dũng mấy câu, đoạn quay bảo nhị Kiều:

- Con bệnh càng lúc càng phát nặng, mỗi lần ngất là một huyết bị bắn, càng chóng ngất càng nguy! Ta e khó qua nổi ba ngày. Kể bắn “xuyên thần tiên” có lẽ muốn thu ngắn mạng sống của Dũng!

Nghe Giáng Tiên nói, nhị Kiều cùng sa nước mắt, nàng nữ tặc Cờ Đen lúc đó mới sực nhớ cách đây bốn năm, hồi cùng cha nương nấu vùng Tạng Mãn, từng có nghe cha nói đến thuật dị bản thác người ngoài ngàn dặm này. Nàng vùng bảo hai chị em Giáng Kiều:

- Bệnh chàng quá hiểm nghèo, chậm khắc nào nguy nan khắc đó. Xin để Kiều này đem đi kiếm cách cứu chữa ngay mới kịp!

Giáng Kiều nhìn em gái dọ ý, hỏi Thiên Kiều:

- Hiền muội biết phép trị?

- May ra gia phụ biết, đây về Phi Mã Ác Sơn không xa mấy...

Nào ngờ vừa nghe đến đó, Giáng Kiều vùng nói lớn:

- Không được! Đem về đó khác chi đem mỡ để miệng mèo! Đông Quân Phi Mã Ác Sơn từng chém Dững nhất kiếm độc suýt vong mạng. Ngày đó, không tình cờ gặp ta cứu chữa, còn chi tới ngày nay! Thù lớn còn nguyên, khi nào cha nàng chịu cứu!

Võ Thiên Kiều quát mắng:

- Sao không được? Nàng đâu biết nội tình? Ta đã có cách cứu mạng cho chàng!

Hai Kiều lại lớn tiếng, kẻ đòi đem đi, người quyết giữ, đang giằng co, chàng trai lại thét lên đau đớn, tay ôm bụng, lịm đi.

Cả ba xúm lại đặt nằm ngay ngắn, đứng nhìn thống thiết. Giáng Tiên thấy tình thế khó xử, hỏi Thiên Kiều:

- Bệnh này đâu cần phải đem đi! Cách cứu mạng của hiền muội liệu có chắc không? Ta tưởng cứ để Dững nằm đây là hơn!

Quá thương Dững, nàng nữ tặc Cờ Đen nói:

- Bất tất dài lời. Kiều này chỉ cần chàng thoát nạn, sống là được rồi, dầu thân này có phải... bỏ đi! Chẳng cứ gia phụ giúp, dầu ai cứu được Dững, Kiều này quyết chẳng dám tiếc chi!

Giáng Tiên quay hỏi Giáng Kiều:

- Còn em... nghĩ sao?

Nàng Công chúa Thủy Tiên Cung cũng nghiêm mặt, nói như đánh đống cột:

- Mạng chàng trên tất cả! Dầu Kiều này chết đi hoặc cô đơn... Nếu Cờ Đen cứu nổi chàng, em xin hy sinh tất cả, nhưng... lúc này không thể để bệnh nhân rời động!

Võ Thiên Kiều rung giọng:

- Nếu không đem đi, chàng sẽ chết tại đây! Thân phụ tôi có thể trị được nạn “xuyên thần tiễn”.

- Không được! Đông Quân Phi Mã trước chém chàng suýt vong mạng, ta không thính được Lãn Ông tái thế, chàng đã thác rồi. Nay đem chàng về là đem chuột để miệng mèo!

- Nàng không hiểu cha ta! Đông Quân Phi Mã muốn giết cả họ Lê, không giết người bệnh trọng! Đôi bên giằng co, không ai chịu, lời qua tiếng lại, tuốt kiếm chém nhau.

Nhưng Thái Dững chợt rên lên mấy tiếng giá buốt, hai nàng lật đặt tra kiếm cùng xóc tới. Võ Thiên Kiều ôm mặt ghen ngào:

- Chàng sẽ chết trên giường này... Không lẽ để chàng nằm đợi chết? Nó bắn mù mắt rồi còn đâu...

Bỗng nghe tiếng người lạnh lạnh hắt vào:

- A! Nữ chúa Thanh Âm! Hai chị em nàng ăn hiếp em ta quá lắm! Thiên Kiều, giặc cái Ngân Sơn Long Nữ sao lại khóc?

Ai nấy giật mình, nhìn quanh đã thấy cửa sổ bật mở, một bóng người từ ngoài quay mình vào, đứng sững đen uy nghi như bà chúa ngàn thiêng. Nữ hoàng trạc hai mươi lăm, hai mươi bảy, mắt phụng xéch, mi liễu

đạo, môi cung, mắt sáng huyền bí, nếp phá lãnh thủy ba kim tuyến lấp lánh, bó sát hông ong. Vừa nhác thấy, Giáng Tiên đã reo lên:

- Kìa! Vòng Ch� Lan hiền tỷ! Chị trên Hoàng Su Phì xuống chơi, sao không báo cho em đi đón?

Võ Thiên Kiều, Giáng Kiều vội cúi chào, e thẹn. Không ai lạ gì danh tiếng nàng nữ chúa xứ Mèo tự trị, người yêu không cưới của Đại Sơn Vương Thần Xạ, đã lưu trong lòng người biên thùy nhiều giai thoại đẹp như thơ. Nàng cười khanh khách, hỏi Thiên Kiều:

- Sao cô em lại khóc sứt sùi?

Thiên Kiều e ấp ngó Dũng. Giáng Tiên kể qua chuyện. Nàng nữ chúa Su Phì quay hỏi Dũng:

- Em cố nhớ lại, có ngờ bạn nào ám hại không?

Dũng lắc đầu:

- Em chỉ hôm qua, tại một bản Thổ, Cao Bằng có một tên khách đã báo trước tai họa, nó có hẹn buộc mùi-xoa ở cổ tay, đem gia phả họ Lê tới trấn Cao Bằng đổi mạng.

Vòng Ch� Lan mắt sáng, gật gù:

- À, có hy vọng tìm ra tung tích kẻ bắn “xuyên thần tiễn” rồi! Để Ch� Lan này tới Cao Bằng mới được!

Giáng Tiên mỉm cười:

- Không được! Chị tới tranh việc sao tiện? Hơn nữa em đã phá “ma tiễn” của Như Lan Vương Cẩm Phi Hổ, cứu anh Hồng Lĩnh (Đại Sơn Vương), giờ em đi mới tiện!

- À! Lần trước chị đi rồi, lần này phải để em!

Giáng Kiều, Thiên Kiều cũng lên tiếng đòi đi. Giáng Tiên chợt bảo:

- Được! Nếu vậy cả hai cô cùng đi, ai nhanh chân, sẽ thắng cuộc! Giáng Kiều! Chị sẽ dạy em cách phá “xuyên thần tiễn”!

Vòng Ch� Lan kéo Thiên Kiều:

- Phải đó! Chị sẽ truyền em phương pháp cứu Dũng! Nhưng phải đem gia phả theo mới lọt vào sào huyệt nó được!

Giáng Tiên chép miệng, gia phả rơi đâu mất rồi. Ch� Lan vụt cao giọng:

- À, chuyến đi này thập tử nhất sinh, tình càng đậm! Nhưng hai em khá thận trọng! Kẻ phát “ma tiễn” này lợi hại vô cùng. Nào đi!

Dứt lời nàng kéo Võ Thiên Kiều, cùng chào, vọt đi.

Giáng Tiên cũng kéo em gái ra khỏi phòng.

Lát sau từ miền động tĩnh Thanh Âm, có hai nữ cùng cỡi cạp xám, ngựa vằn xuyên sơn đi như gió cuốn khỏi động chừng mười lăm, hai mươi dặm, bỗng cả hai dừng lại. Nàng cỡi cạp không ai khác nàng Ch� Lan, từ phía trước bảo:

- Đường kia dẫn tới Cao Bằng?

Thiên Kiều dòm lên, thấy con đường mòn quanh co uốn khúc, ngay kế trên khe, cầu mây dập dềnh.

- Em nhớ kỹ rồi chứ? Chúc em đi mạnh giỏi!

- Dạ!

- Khoan! Giáng Kiều tới kia rồi! Nếu vậy hãy đợi đi theo nàng! Nàng có độc vật mở đường tốt hơn.

Lời dứt, đã thấy một đội quân đông có cả mãnh thú vùn vụt đi tới dừng ngay giữa cầu mây. Vòng Ch� Lan vọt lên, đứng bên Giáng Tiên, nữ chúa Thanh Âm bảo em:

- Cứu bệnh như cứu lửa! Em đi! Dũng nằm nhà đã có bọn chị săn sóc!

Nàng nữ chúa Thủy Tiên Cung cúi chào:

- Hai chị ở lại! Xong việc em sẽ về ngay!

- Sơn thần phù hộ hai em!

Lời chưa dứt bạch mã đã bay đi mất dạng về phía Cao Bằng xa xa.

Nữ chúa Thanh Âm nhìn theo em gái, tưởng chuyện xưa, chợt ngoảnh lại ngó nữ chúa Hoàng Su Phì. Bốn mắt gặp nhau thoáng nỗi buồn dĩ vãng sâu thẳm thẳm.

Không bảo nhau, cả hai cùng mỉm cười chua xót:

- Tình...

Rập! Rừng xanh nằng gọi cầu mây dập dềnh trĩu xuống dưới sức nặng mã hồi.

Chờ cánh quân đi khuất từ dưới khe ngựa vằn vọt lên đường như mũi tên khoan đem nàng nữ tặc Cờ Đen theo hút Giáng Kiều đi về nẻo Cao Bằng.

Lối rừng quanh co khúc khuỷu lên dốc xuống đèo, khi chậm khi nhanh, vó câu lóc cóc dậm dài hắt hiu cách nhau có khi chỉ hai, ba cây số ngàn. Cả hai nàng Kiều cứ mãi miết ra roi không để ý đến phong cảnh lâm tuyền, lòng riêng khắc khoải trên lưng ngựa đặng sơn như chở theo cả hình ảnh quần quai của người tuổi trẻ bất hạnh nằm đau trên giường bệnh.

Cứ thế mãi miết ra roi, cho đến lúc thung đèo vọng lên vài tiếng gà buồn tênh. Tính ra chỉ còn cách trấn Cao Bằng chừng mười cây số ngàn, ngựa đã đến vùng có khá nhiều bản dân rải rác. Đứng trên cao, đã thấy xa xa có con đường khá rộng, chạy vắt ngang về trấn, người qua lại khá tấp nập. Chiếu ống nhòm, thấy Giáng Kiều đã sang đường rẽ xuống Nam, mặc nguyên y phục tiên cô. Thiên Kiều nghĩ thầm:

- Gái Thủy Tiên Cung là chúa động Mán Thổ tự trị Si Công Linh. Nhà nước Đông Dương thừa nhận, quan binh không hại, còn mình lại là thứ chúa giặc Cờ Đen, sống ngoài vòng pháp luật, lại từng thoát pháp trường, quan binh chúng nhiều kẻ nhớ mặt, vào trấn ban ngày không tiện! Phải nguy trang mới được!

Bèn dừng ngựa ngọn dốc, định kiểm chỗ hóa trang. Bỗng nghe có mấy loạt súng đi đệt xa xa, khách bộ hành chạy như vịt. Vài phút sau chợt thấy thấp thoáng bóng nhân mã chạy lố nhố, có cả lính khố xanh. Rồi sực thấy hai bóng chạy xé lên đồi, một bóng áo đen rượt theo, bắn nhau đi đệt.

Nàng nữ tặc Cờ Đen rẽ vọt vào lùm cây rậm, dòm xuống, thấy bóng đuổi uy mãnh lạ thường, thoát đã vọt lên túm nghiêng được một tên. Cứ thế xách đai lưng lũng lẳng bốc phăng lên tay kia túm luôn được tên thứ hai, dập đầu hai tên vào nhau, mắng toan tiếng Quan Hỏa:

- Hầy à! Chó đói chúng mày tận số. Cướp đầu không cướp, cướp vào trùm thổ phỉ. Không biết ông nội... Hầy à!

Hai tên này coi cũng vạm vỡ, bị túm đai lưng vừa giãy giụa vừa kêu vang xí xố.

- Trăm lạy đại vương, đàn em định cướp mấy thằng khách buôn, không ngờ lại có cả đại vương... Ý a! Đại vương giao cho lính nhà nước... nó chặt cái đầu...

Ngựa thuận đà vọt lên đồi, người có râu xồm vừa dừng, lại thấy một người nữa cũng áo đen râu xồm cao lớn dữ tợn cũng xách một tên từ bụi bên vọt tới. Cả hai cười ha hả, nói ồm ồm:

- Hầy à! Lính nhà nước đến! Tao nộp cho nhà nước lấy thưởng! Hà hà! Ăn cướp cả của ông Thoòng, ông Voòng!

Võ Thiên Kiều vén lá, nghe tiếng “hầy à” dòm ra, đã thấy ba tên bị quăng “bạch” cái lên lưng mấy con ngựa vừa chạy đến. Ba tên thổ phỉ có tên nằm bò trên yên ngựa đã tể như giồng giữa tiếng cười ha hả của hai tên râu xồm.

Vừa lúc đó một tốp chừng chín, mười lính khố xanh biên phòng đuổi tới. Viên quan Một Tây cảm ơn hai người kia không ngớt.

- Hầy à! Bọn ngô không có thích đánh giặc thuê cho nhà nước! Bọn ngô ngựa tay bắn chơi... Nó què mấy đứa, cái “nị” Tây đồn đem về mà lãnh thưởng à!

Toán khổ xanh bỏ xuống đồi. Hai người khách râu xồm vừa quay ngựa đi, Võ Thiên Kiêu thấy quen quen, mãi khi đó mới sực nhận ra chính Thoòng Mãnh, Voòng Lầu hai viên trùm thổ phỉ cướp biển, tùy tướng thủ túc của Đại Sơn Vương.

Cô gái Cờ Đen lập tức tiến ngựa ra, gọi giật:

- Thoòng, Voòng! Hai... chú!

Cả hai viên tướng thổ phỉ râu xồm nghe tiếng đàn bà gọi lãnh, cùng quay phắt lại, ngờ ngờ mấy khắc, trợn mắt kêu sững:

- Y à... Cô soái Cờ Đen!

Thiên Kiêu đến bên chào hỏi:

- Hai chú đi đâu sao không thấy soái gia?

Voòng, Thoòng ngó nhau, vuốt râu có ý dè dặt:

- À! Hai ngô có việc về qua vùng này... Còn cô soái sao lại đi một mình? Đằng kia có đồn Tây mà!

- Tôi vào trấn Cao Bằng!

- Cao Bằng? Quân Tây Quỷ Tây Bàn đóng đây mà.

Hai viên trùm thổ phỉ trợn mắt lạ lùng. Thiên Kiêu nghĩ đến bệnh Dũng buồn rầu thở dài:

- Thái Dũng bị “xuyên thần tiễn” nằm liệt... sắp chết... Kiêu này muốn gặp soái gia Thần Xạ... báo hung tin...

Nghe tiếng “xuyên thần tiễn” cả Voòng Lầu, Thoòng Mãnh mặt thoáng vẻ ái ngại, đưa mắt nhìn nhau, nhưng chỉ thoáng qua, mặt hai viên tướng giặc khách cùng đanh lại, khi nghĩ đến sứ mạng thiêng liêng của chủ soái. Dũng lâm nguy nằm liệt là nghiêm nhiên loại được một địch thủ lợi hại trong cuộc chạy đua chiếm kho tàng nước Nam.

Thoòng Mãnh bứt râu kêu khổ:

- Ý a! Tội cho công tử! Người hiền gặp họa dữ như cơm bữa! Để bọn ngô trình ngay soái gia! Mà thằng chó đú nào bắn trộm... à cô soái!

- Một kẻ bí mật! Nó bắt nộp gia phả! Giờ Kiêu này mới đến Cao Bằng gặp nó... Soái gia hiện ở đâu?

Hai viên thổ phỉ râu xồm vò đầu nhăn nhó:

- Hơi xa... Mãi trên Lai Châu! Mà cô đem gia phả đi “nộp”?

- Đâu còn! Hình như có kẻ đoạt mất khi Dũng ngắt... Giờ Kiêu này nhập trấn... Còn tùy cơ ứng biến.

Thất vọng, nàng nữ tặc Cờ Đen chào hai viên giặc khách râu xồm đánh ngựa đi vội vã. Phía sau Thoòng, Voòng dòm theo, dáo dác bảo nhau:

- Gia phả họ Lê mất rồi! Phải báo ngay soái gia, nhưng... chỉ sợ người biết thì... nguy à!

Hai con ngựa chồm vó mang cặp giặc khách râu xồm vào rừng già mất dạng.

Vượt thêm quãng nữa, Võ Thiên Kiêu cũng tắt vào rừng, hóa trang người ngựa xong, lại bắt ra đường lớn, đường hoàng tiến thẳng về phía Cao Bằng. Đúng như Voòng, Thoòng bảo, dọc đường có đồn khổ xanh, quân tuần, nhưng nhờ đội lốt sơn nữ, với khách ngược xuôi, Thiên Kiêu đến thị trấn không khó mấy. Lại nhân giáp phiên, trấn đông khách vắng lại, Kinh Thổ lính tráng rậm rạp, nàng nữ tặc Cờ Đen cứ ung dung nhập trấn, cho ngựa lóc cóc bước một, vừa đi vừa nhìn phố xá, không khác hoa rừng từ bản xa “xuống chợ” vậy. Mắt chợt nhìn cảnh cũ, đầu óc nhớ lại chuyện “xưa”. Ngày bị bắt đem ra pháp trường xử chém, Cờ Đen cướp pháp trường... rồi Thái Dũng cứu nàng chạy ra sông Bằng... Bao nhiêu kỷ niệm, mới mấy tuần trăng trắng đã xa xưa...

- Cảnh cũ đây... còn “người xưa” nằm đợi chết góc rừng điều hiu... Lê chàng ơi! Miễn sao chàng thoát nạn... thân thiếp vào hang sói xá chi...

Tim rung hình ảnh, cô gái họ Võ rút luôn ra một chiếc “mùi xoa” lụa ngà trắng buộc phẳng vào cổ tay trái, giục ngựa đến khu phố chợ.

Kể qua người lại tấp nập, nhìn khắp nơi không thấy bóng Giáng Kiều đâu.

Nàng nữ tặc Cờ Đen cho ngựa đi vòng khu chợ, như gái núi xem phố phường.

Không thấy chi khác, bèn dừng ngựa dưới một tàn cây lớn. Khách qua đường thấy bóng hoa rừng mơn mớn, ai cũng chỉ trỏ trầm trồ bàn tán, nhất là các chàng trai Kinh, các thầy đội, thầy cai lăm thầy mê tít sán đến buông lời tán tỉnh. Nàng sơn nữ chỉ ngoảnh mặt đi không đáp, thấy thiên hạ chú ý quá, nàng lại cho ngựa đi chỗ khác. Nhưng vừa dừng đã có một thầy đội khố xanh cỡi ngựa đáng kỳ binh, nhác bộ mặt đẹp như tiên, rẽ luôn vào bên đường, sấn lại, cười tán rất văn hoa bằng tiếng Kinh:

- Chào cô em! Người đẹp “thiên kiều”! Thiên kiều!

Nghe gọi “thiên kiều” nàng nữ tặc hơi chột lòng nhìn thầy đội. Thầy đội mặt đỏ gay cười hề hề tán tiếng Quan Hỏa:

- Cô nương! Hi hi! Chờ ai đó, người đẹp tuyệt trần cô nương!

Thấy hết “thiên kiều” đến “tuyệt trần” nàng nữ tặc ngờ vực hắt hàm bằng tiếng Kinh:

- Muốn gì? Chú đội khố xanh! Phải chú là người chờ gặp kẻ đeo băng trắng không? Điều đình lấy cuốn gia phả họ Lê?

Thầy đội trở mặt như dòm quái vật:

- Băng trắng? Gia phả? Cô vừa nói cái quái gì vậy? Cái quan đội đây họ Lèn!

“Mo phú” gia phả... Hề hề! Cô em không tin, coi giấy đây này!

Vừa nắm luôn lấy cổ tay nàng sơn nữ. Võ Thiên Kiều biết chỉ là thầy đội tán gái, bực mình gạt phắt ra, quát lạnh:

- Không được hỗn! Cút đi!

Tuy chỉ khê gạt, viên đội cũng muốn gãy tay, giật bản cả người ngựa, trợn mắt hét hồn:

- Ủy trời! Con ma! Con ma rừng! Bớ hàng phố!

Vừa kêu hoảng vừa ôm tay thúc ngựa chạy như ma đuổi khiến thiên hạ cười ồ. Võ Thiên Kiều đang sốt ruột bị ám, toan đánh ngựa đi, thành linh nghe “véo” một tiếng, tiếp liền tiếng “ối”. Nhìn lại, đã thấy từ tàn cây gần đấy, một sợi thòng lọng quăng xuống thắt nghiêng ngay cổ viên đội, rút treo lủng lẳng trên cành.

Sự việc diễn quá bất ngờ, làm cả thiên hạ quanh đây chỉ còn biết trợn tròn mắt nhìn, mồm há hốc. Võ Thiên Kiều còn đang ngạc nhiên ngược trông lên cây, thì một bóng con nít mặc quần áo đen đã từ trên nhảy tót xuống lưng ngựa viên đội, ngồi chễm chệ, vớ luôn dây cương, giục ngựa lại trước mặt nàng, vẫy vẫy tay ra hiệu đi, miệng kêu choe chõe.

Thì ra không phải đứa bé, mà lại là một con vượn khoang!

- À... sứ giả của “người bí mật”!

Võ Thiên Kiều lẳng lặng vọt tới, con vượn tể đi liền, dẫn theo nàng nữ tặc để lại phía sau những tiếng kêu kinh ngạc và viên đội giẫy giụa như đĩa phải vôi trong giây thòng lọng. Đáo qua mấy phố, con vượn quái phóng như giông ra lối cửa Bắc, theo sau có nàng sơn nữ, làm cả trấn lạng lảng tưởng vượn làm trò. Dân chúng, quan binh reo hò inh ỏi, thoáng cả hai đã ra khỏi Cao Bằng. Cứ thế đi bon bon được chừng mấy dặm, con vượn chột rẽ vào một cánh rừng già, dừng lại ngay một hẻm núi quanh vắng. Con vượn hú một tràng, có tiếng người hỏi khô âm giọng Quan Hỏa:

- Phải khách chợ Cao Bằng đó chẳng?

Võ Thiên Kiều cũng dùng quan thoại ứng vọng vào núi:

- Ta sứ giả của Lê Thái Dũng đây! Muốn gặp chủ nhân “xuyên thần tiễn”!

Im mười khắc, chợt tiếng vừa rồi lại cất lên:

- À, con quái này khôn lắm! Mượn cả ngựa nhà nước! Sứ giả có đem gia phả họ Lê theo không?

- Không! Ta đến điều đình, xong các người sẽ có ngay!

- Cũng được! Nhưng phải gửi súng gươm, bỏ đồ hóa trang bịt mắt!

- Nửa phút!

Thiên Kiều vào chỗ khuất, thoáng đã tiến ra, lồng lộng áo choàng đen, tay cầm dây súng gươm.

- Con quái ra chợ trả ngựa cho nhà nước. Lệnh chủ không được lấy của người. Sứ giả cứ ngồi yên!

Lời dứt, dây vô khí trôi khỏi tay, “mùi xoa” được cởi ra bịt chặt mắt Thiên Kiều. Véo! Roi da quất ngựa vằn vọt đi.

Bên tai gió thổi vù vù, lên xuống gập ghềnh quanh co ngang dọc, ngựa bị cuốn đi toàn kiệu đại, lắm khi lộn bì bõm. Võ Thiên Kiều nghe chỉ có tiếng một con ngựa chạy kèm sau. Theo lời dặn của nữ chúa Hoàng Su Phì, cô gái Cờ Đen đã buộc dưới mép yên một túi thóc chọc thủng một lỗ nhỏ, cứ một quãng vài bước ngựa xóc lại rơi một, hai hạt, nên nàng cứ điềm nhiên như không, mặc kệ lạ đưa đi.

Chừng lát sau, ngựa hạ kiệu bầm lóc cóc, có vẻ vào núi sâu, rồi bên tai nghe vẳng tiếng nước đổ, đường cũng dễ đi, rồi chợt hạ bước một, nghe lao xao nhiều tiếng người nói, Tàu Ta lẫn lộn, cả tiếng gươm súng lạch cạch. Ngựa dừng.

Có tiếng giục:

- Để ngựa dưới này!

Thiên Kiều nhảy xuống, theo kẻ dẫn đường đi lẹ lên mãi, tuy bịt mắt nhưng vẫn thảo dạ hành, nàng vẫn lần theo dễ dàng, chừng giờ sau mới có tiếng bảo:

- Đến nơi rồi! Cô nương có thể tháo khăn bịt, ngồi đợi!

Thiên Kiều theo lời, vừa mở mắt ra đã sững sốt hết sức, thấy mình đang ngồi giữa một tòa miếu hoang trống trải có ánh sáng vật vờ, quanh mình chẳng có ai cả.

Trông ra thời đã tối, qua khung cửa, lấp lánh vài vì sao thưa. Gió lùa hiu hắt, ngay chỗ nàng là một bộ gạch có một bức rèm đỏ buông kín chia đôi miếu, ánh sáng vàng vọt khe khe đỏ từ sau rèm hắt ra, khét lẹt mùi nhựa trám.

Võ Thiên Kiều đứng phắt lên hỏi lớn:

- Có ai trong đó không?

Im lìm. Chừng mười khắc bỗng sau rèm có tiếng trầm rợn vẳng ra nghe mơ hồ xa xôi lạ:

- Mời cái khách ngồi chơi đợi chờ!

Sốt ruột, Thiên Kiều bước vụt đến bên rèm đưa tay vén soạt sang bên. Và nàng nữ tặc Cờ Đen hơi giật người lại, suýt kêu kinh rợn vì một cảnh quái gở đập vào nhãn quang.

Trong là bệ thờ, cạnh bệ dựng một cỗ quan tài, trên bộ có một cái ngai sơn son đã loang lổ và trên ngai thờ có một cái xác người ngồi chễm chệ, hai con mắt lảo liêng nhìn nàng.

Hai thỏi nhựa trám cấm trước ngai hắt ánh vàng khé nham nhở lên mặt cái xác coi càng gớm ghiếc.

Thiên Kiều bật hỏi:

- Người hay ma xó? Sao không thấy ai ra tiếp khách?

- Cái khách ngồi đợi mà... ra ngoài kia!

Tính bướng nổi lên, Thiên Kiều quắc mắt nhìn cái xác “xó” nhưng cố nén quay ra.

Bức rèm lừ lừ khép lại.

Nàng nữ tặc bồn chồn đi quanh gian ngoài nhìn ra cửa chỉ thấy mịt mờ, thăm thẳm đoán chắc đang ở núi cao, mãi ngót một giờ sau xịch thấy cửa hông miếu kết mở, một cô gái mặc lối sơn cước cầm một cây nhựa trám lớn bước ra cúi chào rất lễ phép:

- Kính mời cô nương đến gặp chủ nhân!

Thiên Kiều đứng lên, theo sơn nữ qua cửa hông ra ngoài. Mới hay đang đứng ở lưng chừng núi cao thật. Theo lối đá quanh co men sườn, hình như dưới một đàn hoa, thoảng mùi thiên lý, chừng mấy phút, đến một nơi khá bằng phẳng, nhà ngang dãy dọc coi rất khang trang giống hệt một khu nhà giàu dưới đồng bằng.

Sơn nữ đưa nàng vào một căn nhà lớn theo lối nhà dưới xuôi, cột lớn, một tầng, toàn bằng gỗ lim, trong nhà bàn ghế vật dụng lại bằng gụ lúp khiến Thiên Kiều có cảm giác mình bước vào một căn nhà Việt Nam đời xa xưa nào.

Trong buồng, có tiếng đồng dục vọng ra:

- Đưa nàng vào đây!

Ba bốn cô gái thoăn thoắt bước ra, kẻ vén rèm trúc, người nâng vạt áo choàng cho nàng nữ tặc Cờ Đen bước vào buồng. Dáng điệu rất kính cẩn thành thạo đúng gái hầu nhà vua chúa quan cách. Dưới vùng sáng lung linh, Võ Thiên Kiều không khỏi lấy làm lạ mắt, như bước vào một thế giới tổng hợp thời đại xa xưa nào, vì mỗi nàng một lối trang phục. Nàng mặc “kimono” Nhật, nàng mặc lối gái Tàu, nàng mặc xiêm y tha thướt như vừa từ một miền Bá Lạc Đài của Trụ Vương tới, nàng lại mặc lối gái Kinh áo rộng tay, khăn vành đầy như mới từ thâm cung chúa Trịnh dời Lê Trung Hưng lộn về, lại có nàng áo đồng lấm bụi que, khăn nhiễu răng đen hạt huyền quần lĩnh tía, đeo xà tích loảng xoảng như hậu thân bà chúa Chèo họ Đặng đất Từ Sơn, ái phi của Đoan Nam Vương Khải v.v... lố nhố đến chục nàng toàn mặt hoa da phấn thắt đáy lưng ong chẳng khác đám phi tần “Tế Yêu Cung” của Sở Linh Vương. Hương xông xạ ướp thơm ngát, khung cảnh vừa đài các quyen rũ lại phảng phất cổ phong. Võ Thiên Kiều vừa đặt bước vào buồng đã phải sửng sốt vì cảnh trí quá bất ngờ đập vào nhỡn quang.

Phòng rộng hình như ăn cả vào vách núi, giống hệt các nhà quan sang trưởng giả đường xuôi, đá Tàu đá Ta, với những thống chóc, độc bình song bình, hoành phi câu đối, bát bửu tràng kỷ, tủ kính gập gụ v.v... khảm xà cừ, chạm trổ rất tinh vi.

Một tấm bình phong khảm cao độ thước rưỡi dựng xé bên hữu, sau bình phong thấp thoáng có cái giường sơn rộng lớn kê tít trong coi chẳng khác giường thờ. Gần đấy lại có một bộ tràng kỷ nữa. Ánh vàng vọt vờ từ đấy hắt ra hợp với ánh huyền đăng gian ngoài làm căn phòng càng thêm vẻ cổ kính phảng phất như cảnh sắc trong giấc mơ thời thượng nào.

Trên giường sơn có một bóng người nằm mặc áo gấm lam đại đóa, quần trắng đang hút thuốc phiện vo vo.

Gái hầu đưa thẳng nữ khách đến bên giường lễ phép khê thưa:

- Chủ nhân... mời cô nương an tọa!

Võ Thiên Kiều hơi cau mày bực mình thấy chủ nhân vẫn nằm hút.

Cố nén, nàng ngồi xuống tràng kỷ, trở mắt quan sát.

Y cho chân ra lối ngoài, đầu vào trong, nhưng bộ mặt lơ mờ ẩn trong bóng chậu cây để ngay đầu giường, cành lá xum xoe coi rất lạ.

Không có bồi tiêm. Khi nàng vừa vào, chủ nhân đang thở khói. Tò mò Thiên Kiều đưa mắt ngó quanh, bỗng cô gái hơi giật mình, sực thấy từ vách đối diện chủ nhân, một vật đen sì có mấu to như cái cột nhà bay ra và phóng thốc vào đúng mặt y, tốc lực nhanh mạnh hết sức!

Suýt nữa nàng nữ tặc đã bật kêu lên... Nhưng... chỉ nghe đến “chục” một tiếng, cả cái khối đen to bằng cái cột kia đã dính phăng vào mồm y như khối sắt bị nam châm hút và trước cặp mắt mở to của cô gái họ Võ, y khoan thai đưa tay lên đỡ nhẹ lấy, vừa vận nằm ngang trên ngọn đèn và bắt đầu... kéo!

Mãi lúc đó Thiên Kiều mới sực nhận ra cái cột nhà dài hàng thước Tây kia chính là cái dọc tẩu!

Dọc cột nhà cái tẩu (diện) to bằng hai cái bát “ô tô”, điều thuốc lớn như quả táo Tây, mãi lúc đó nàng mới để ý đến ngọn đèn dầu mới hay thoi lửa cũng to bằng cổ tay lên vút cao hàng mười mấy tấc, cái bầu cũng to hơn bắp chuối, còn cái bóng đèn thì vào hạng bình đựng chất hóa học trong các phòng thí nghiệm y khoa đến nỗi lúc thoát bước vào nàng lại tưởng đó là bình đựng rượu để bên ngọn đèn dầu.

- Chà! Lạ dữ! Trong làng bẹp Đông Tây Kim Cổ chắc không có “dân” nào hút trứ danh như “dân” này! Dụng cụ món nào cũng vĩ đại, chẳng hiểu y hút cách nào? Khét tiếng trong thiên hạ như Tây Thái Hậu Vòng Chí Sinh, Sài Kíu Tinh cũng chỉ đến vài trăm điều một lúc năm bàn tiêm có tay nào lại hút vượt kích thước đến thế này?

“Vô... vô... vô...” thuốc phiện réo trong tẩu sành phát ra từng tràng “âm thanh” ôm ôm nghe như tiếng sáo diều, âm hưởng dội vào vách núi, lỗ hồng, ngân truyền phản chấn vang rân như một cuộc hòa tấu của hàng trăm quan viên “dọc tẩu.”

Ghé tràng điều thuốc vẫn chui vào nhĩ đề đều đều... “Vô! Hết!”

Vụt cái, y phóng mạnh về phía vách lúc nãy. “Cái cột nhà” vừa mất dạng, lập tức lại một “cái chầy kinh” khác phóng ra, giáng thẳng vào mồm y. Y lại kéo “vô vô” như điều ý. Cứ thế “chầy kinh” cột nhà phóng ra, bắt dính, kéo ném trả, đều đặn, nhịp nhàng, y vẫn cứ nằm kéo, và đến lúc Thiên Kiều chợt tỉnh nhẩm động tác phóng chầy thì thụt ra vào sơ sơ cũng hàng trăm phát, nàng kịp để ý không có một tý khói nào trong buồng, hình như y đã nuốt chửng tất.

Sốt ruột quá, nàng nữ tặc vừa toan lên tiếng, bỗng lại một phen sững sốt nhận ra nãy giờ hẳn không hút bằng mồm mà lại hút bằng lỗ mũi. Vì dầu dọc to quá cho đến nửa mặt nên nàng chưa kịp trông rõ.

- Lỗ mũi hút chầy vô. Thằng cha này quả tay quái kiệt thượng thừa, khách hàng quý của Tây Đoan! Hẳn hút không biết say chắc?

Mà quả thế, đúng như nàng nghĩ, người mặc áo gấm có nằm dí trên giường, kéo mãi, không lọt tí khói ra ngoài.

Gái hầu dâng mấy tuần trà rồi y vẫn hút liên miên. Sốt ruột quá, Thiên Kiều quay hỏi một gái mặc lối gái quê xuôi, cốt hỏi to cho chủ nhân nghe rõ:

- Chủ ả hút sắp xong chưa? Hay định kéo tới sáng?

- Dạ... chỉ độ canh ba thôi! Bữa nay có việc “người” tập ít hơn!

“Chỉ độ canh ba, tập ít hơn” nàng nữ tặc nghe nói phát sốt ruột thêm, cau mày nhìn vào, lại một phen sững sốt, vì lần này chầy kinh không giáng vào mồm mũi, mà giáng vào tai. Y xoay nghiêng người, và đang hút bằng... tai.

Kỳ dị là điều thuốc lớn cứ cháy đều, kêu như điệu ý, tai y dán vào đầu dọc, cứ phập phồng hệt một cái mồm đang hút vậy, từng nhịp “vô vô” kêu vang như tẩu thường.

- Hút bằng lỗ mũi, hấp bằng tai! Lạ dữ! Còn trò gì nữa đây?

Cô gái Cờ Đen không phải đợi lâu. Hấp hai phát bằng hai tai xong, y lập tức bắt chầy kinh dính vào mắt, và điềm nhiên hút bằng... mắt! Hết mắt tả đến mắt hữu. Cả hàng lông mày xéch ngược, nhướng lên kéo xuống, coi bộ tịch không khác một tay đang ngấm ống dòm trên ngọn đèn.

Cô gái đang ngạc nhiên, tò mò ghé mắt xem, bỗng lại một phen giật thót mình mẩy, thấy đến vụt một cái, y đã co cả hai chân lên như con tôm, và một nàng gái hầu mặc lối Tàu xưa tha thướt tiến đến bên giường, kéo cái bàn đèn xuống mấy gang.

Và đến “soạt” một cái, dưới vùng sáng chờn vờn, thoáng vạt áo gấm bay lên.

Nàng nữ tặc Cờ Đen, thất kinh xoay phắt mặt nhìn ra ngoài, nghe tiếng tẩu sành kêu còn dữ hơn trước, tưởng chói cả tai, kinh ngạc đến cùng, suýt kêu lên.

- Quái gở! Quái gở! Hút thuốc phiện bằng... thất khiêu! Cổ kim hãn hữu... Đúng là “cây thuốc phiện sống” trên đời!

Thấy đợi đã khá lâu, cô gái Cờ Đen vùng nói lớn:

- Lão chủ nhân! Ham thuốc quên cả khách đến nhà. Kẻ lịch thiệp có thể vô lễ với đàn bà đến thế sao?

Ngừng kéo. Có tiếng cất lên, giọng ám khói:

- À! Cô em chớ nóng! Bản nhân bận chút! Thằng nhỏ họ Lê chưa chết đâu!

Gái hầu bưng đến một mâm trái cây, vài món lót dạ đặc biệt. Thiên Kiều xua tay, ngoảnh lại, thấy chủ nhân đã nằm như cũ, đang lim dim nhắm mắt. Đang lơ đãng, bỗng nàng nữ tặc lại một phen lạ lùng, vì không chỉ thở ra bằng mồm, mà bằng cả lỗ mũi, lỗ tai... Nghĩ là y nhắm mắt ra bằng thất khiêu. Từ các lỗ lớn nhỏ trên mình y khói thuốc phiện tuôn ra phì phì không khác ống khói tàu hỏa khiến Võ Thiên Kiều nổi tính “nghịch” trong mấy khắc, quên cả thực cảnh, bất giác bật lên cười khanh khách:

- Ha ha! Dọc tẩu chầy vào đệ nhất tiên ông!

Bỗng nàng nữ tặc Cờ Đen thêm sững sốt thấy các vòi khói không tan loãng mà lại uốn éo rót cả vào cây cảnh đặt gần đầu, phì phì tuôn ra mãi tuôn đến đâu mất tiêu đến đấy! Lúc đó mới chợt để ý thấy cây đang im phăng phắc, bỗng nhất loạt động dậy xào xạc. Trước còn nhẹ phe phẩy như có gió thoảng, chỉ mười khắc sau, vùng xộc ra cúp vào như đuôi con chuồn chuồn ngô, rồi cứ thế rung tit như nhảy múa hớn hở phát ra một thứ âm hết sức quái gở, nghe tựa tiếng người thì thảo hợp chợ. Bao nhiêu khói rót vào đều bị lá cây hút hết. Và dòm kỹ cảnh lá đã nở to hơn trước, bóng loáng coi cực kỳ linh hoạt không thua dân đệ tử tiên nâu vừa thấm nhuần “thánh dược”.

Mặt chủ nhân vẫn khuất chìm vào bóng cây ánh đèn dầu hắt lên chỉ thấy mờ mờ bành bệch coi nham nhở lạnh lẽo không khác một người chết trôi mới vớt lên.

Bỗng nghe y phát giọng khàn âm:

- Rượu thịt đâu sao chưa dọn lên. Không nghe phu nhân gọi sao? Quản gia đâu?

Có tiếng dạ ran phía trong.

Võ Thiên Kiều thoáng có ý nghĩ, “hay y truyền dọn cơm rượu thết khách chăng.”

Ngay lúc đó, hai gái hầu một mặc lối Nhật, một lối Tàu tiến vội đến đầu giường, trong tay mỗi người cầm một cái quạt trầm, vẽ mặt kính cẩn nhợt hẩn đi.

Có tiếng đàn bà kêu thét kinh hoảng vọng từ sau rèm vách. Một mụ mập xụ bước ra, tay phải xách một con dao bầu sáng quắc, tay trái lôi một cô gái mặc lối Thổ Cao Bằng.

Cô gái coi xinh xắn, vẽ mặt sợ hãi đến lạc thần, luôn miệng rên rĩ kêu van.

Mụ mập nguyên cái bụng bự bằng thúng cái, tay đeo hàng xâu vàng bạc loảng xoảng, mắt ốc nhồi, mũi to bằng nắm tay, mồm loe tựa cái phễu coi gớm ghê.

Võ Thiên Kiều chưa hiểu mụ lôi cô Thổ kia ra làm gì, sực nghe chủ nhân khàn giọng hỏi:

- Quản gia! Rượu thịt có tinh khiết không? Tuần trước mụ cầu thả làm mất vệ sinh, phu nhân ốm mất mấy ngày đó!

Mụ mập lôi xềnh xệch cô Thổ đến đầu giường, cất giọng the thé tiếng Quảng Tây:

- Bẩm chủ... Tối nay rượu thịt rửa ráy sạch sẽ lắm! Bẩm đã tắm nước ngũ vị hương. Bẩm... con thịt này thơm ngon lắm!

Miệng nói, tay vỗ dẹt vào vai cô gái kia, cô gái đang kêu van, chợt rùng mình im thít, run bắn như cây sậy.

Rất thành thạo, mụ mập cúi xuống, hươi nghiêng lưỡi dao bầu. Chừng mụ trông thẳng lên, “soạt” một tiếng. từ mép phải lên cổ áo cô gái Thổ đã bị mũi dao rạch một nhát dài ngược lên. Ngâm dao ngang mồm, mụ mập nắm cổ áo banh “soạt” một cái nữa. Dưới vùng ánh sáng chồn vờn, pho tượng bạch thạch đã hiện ra sừng sững run lẩy bẩy như con thú bị lột da.

“Bách” một cái, mụ mập cầm ngang hông pho tượng đặt đứng phắt trên giường.

- Bẩm phu nhân rượu thịt đã dọn, mời phu nhân dùng bữa!

Nghe mụ quản gia mập mời, Võ Thiên Kiều ngơ ngác ngó quanh, có ý tìm người đàn bà mà mụ gọi phu nhân. Nhưng chỉ thấy bọn gái hầu lố nhố, hai gái đứng gần mụ mập bắt đầu quạt phành phạch vào... “cây dọc tẩu”!

- Quái lạ! Chúng để gái Thổ kia đứng đó làm gì? Bảo rượu thịt đã dọn, rượu thịt đâu? Mà phu nhân của chúng cũng chẳng thấy... Hay phu nhân là...

Tò mò, ngạc nhiên, chưa kịp nghĩ thêm, nàng nữ tặc đã giật thót mình suýt kêu lên sững sốt. Chợt thấy gái Thổ vừa run lấy bầy vừa từ từ quỵ dần quỵ dần, hai tay chơi với, chơi với. Và dưới vùng ánh sáng nham nhở từ gốc cây dưới đất chậu đã thò lên một vật loằng ngoằng, rồi hai, đen thui, dài lêu nghêu như hai con rắn.

Cứ thế vươn lên, núm lấy gáy cô gái Thổ, còn một bắm ngang lưng, kéo nghiêng xuống. Bao nhiêu cành lá lúc đó đều nhất loạt rung mạnh như nhảy múa.

Các vòi khói thuốc phiện lúc này cũng dần mỏng, quyen vào cành lá, phảng phất như sương.

Tuy đã từng vào sanh tử, Võ Thiên Kiều không khỏi gai người trước cảnh tượng quái gở. Nhất thời chỉ biết giương mắt nhìn, thấy rõ hai cánh tay đen thui đang từ từ bò qua bả vai cô gái, chậm chậm như con lươn nhay bò rồi cứ tiếp tục dài ra mãi, quấn khắp mình mẩy cô gái, vẫn còn thừa mấy gang. Cái chòm loe như cái loa kèn hình thù giống mõm heo lắc lư ngất ngưỡng tựa đầu con rắn hổ mang bành cật lên, và cả hai cánh tay vừa trườn khúc, cái chòm mõm heo cứ rê chậm chậm trên làn da mịn, phát ra những tiếng “phì phì chòm chòm” y hệt hơi thở chũi của loài sinh vật.

Toàn thân gái Thổ run bắn lên, quần quai rùng mình dưới sức chũi ra của cái mõm quái, mặt nàng trắng nhợt, mắt như xuất tinh lẠc, miệng phều phào rên rỉ không thành tiếng. Thình lình nghe “chóp” tiếng lớn, tiếp liền hai tiếng “phụt phụt” có tiếng thét lẠc âm hệt con vật bị chọc tiết. Thiên Kiều ngó sững kinh hồn rợn óc, thấy hai cái “mõm heo” đang rà trên ngực đã bắt thần ngậm chộp lấy nhũ hoa giật nghiêng, đứt phụt tự khắc nào rồi!

Nàng nữ tặc Cờ Đen còn thấy hai cái chũm cau đo đỏ thoảng đầu mắt từ ngực hoa phòng sinh lực non tơ hai vòi máu bắn phọt ra tóe cầu vồng như hai cái rô-bi- nê.

Gái Thổ quần quai hai tay chơi với cuống cuống nắm lấy hai khúc tay quái giật ra, tuyệt vọng đáng đố xiêu như tàu lá héo, hai vòi máu tóe đầy cây lá, tóe đến đầu biến mất sạch chẳng khác nước đổ lá khoai, đầu vịt. Cành lá càng rung mạnh phát ra những tiếng phì phì “chóp” cái hai mõm heo đã thò lên ngậm luôn lấy hai chòm nhũ vừa bị giựt đứt và cứ thế hút chúi chòm chộp như lợn ăn hèm.

Loáng mắt mình mẩy cô gái Thổ đã bệch hẳn ra, mềm oặt. Cô gái chờ người buông thông hai tay, ngoẹo cổ, mắt trợn trừng.

Nhìn vào, cả cặp nhũ căng phây đã mất tiêu, chỉ còn bộ ngực lép kẹp bê bết máu. Gái Thổ thổ hắt ra, dụi xuống ngọn cây, lá cây. Lá rung nhẩy, quạt phành phạch. Đúng khi đó, khói thuốc phiện tỏa mù mịt dần. Mụ quản gia mập rũ phạch một mảnh vải đỏ trùm kín lấy cả chậu cây...

Gái hầu ngừng quạt. Im phăng phắc. Trong “lồng” vải, phát ra những tiếng chòm chộp, phì phì, rào rào, người đẩy, lá reo...

Nãy giờ, Võ Thiên Kiều chứng kiến cảnh quái dị, phát gớm ghiếc, mãi mới định thần quát lớn:

- Ngọa quỷ! Vô cớ hại người, bày trò ác nghiệt. Không đến điều đình, ta quyết chẳng làm ngo!

Vừa quát vừa đứng xổ lên, mắt phượng long lanh nhưng chủ nhân vẫn nằm yên, phát giọng rất tự nhiên:

- Ngọa quỷ? À! Cái tên hay đó! Gia nô! Phu nhân dùng bữa xong rồi, tiện dọn đi thôi! Chủ còn tiếp khách.

Gái hầu dạ ran, xúm lại, cùng mụ mập kéo soạn tấm vải trùm.

Dưới đèn, cô gái Thổ đã biến mất, như trò quỷ thuật, chỉ còn một mớ lổn nhổn xương da nằm đùn dưới gốc cây.

Rất gọn, mũ mập túm luôn lấy búi tóc Thổ, lôi ra, rũ mạnh một cái. Lục cục, lục cục, khua vang. Mỗi lúc Thiên Kiều mới hơi nhận ra hình hài cô gái vừa giờ, nhờ mũ mập xách bêu lên như bêu con ngóe, nhưng chỉ là một cái hình nhân teo quắt, đúng là một bộ xương bọc giấy, lêu nghêu hốc hác, bao nhiêu thịt đã tiêu hết, xương ống, xương quai xanh, xương sườn, xương sọ, hốc mắt sâu hoắm đựng trong một cái túi da người coi phát gớm, còn bằng mấy bộ xương cải táng!

Và cứ thế, mũ mập xách búi tóc bộ xương, cầm dao bầu, vãi đỏ, lừ lừ đi vào trong.

Trong chầu, hai cánh tay đen đang từ từ rút lại, chui xuống đất mất, càn là chỉ hơi lao xao rồi cũng im luôn. Nhưng Thiên Kiều càng thêm lạ, nhận rõ cả cây quái đã chuyển sang màu đỏ đỏ mòng mọc, chẳng khác màu bụng con muỗi no soi trước ánh đèn.

Chủ nhân nằm đưa tay vuốt nhẹ thân cây có vẻ trù mền khác thường, chợt hỏi:

- Cô em có biết hiền thê chủ bao nhiêu tuổi không? Nàng còn trẻ lắm, mới hai mươi! Quê nàng xa lắm, tận Nam Mỹ đó! Hồi cưới nàng mới lên mười!

Tưởng y điên hay nói mê, Võ Thiên Kiều cao giọng:

- Cỗ Túc Xác! Nói chi lắm nhảm! Ta đến đây để... điều đình việc Thái Dũng!

Hãy ngồi dậy!

- Cỗ Túc Xác! À, sao cô em lại biết tên đó? Có nơi gọi ta như thế đấy! Ngọa quỷ cũng hay! Sao biết?

Bực mình Thiên Kiều cười nhạt:

- Người nằm hút chày vồ, không là “quỷ thuốc phiện” ư? Gọi cái cây quái kia là vợ, không phải là “ngọa quỷ” sao?

Chủ nhân chợt trở mình, hơi ngẩng mặt nhìn ra. Bộ mặt vừa ra ánh sáng, cô gái Cờ Đen không khỏi rợn người. Vì đó là một bộ mặt lạnh lẽo như mặt xác chết, chỉ trạc ba mươi, hai con mắt xanh biếc tựa mắt mèo, trong vẻ lạnh ẩn cả nét nghiêm tợn. Y phát cười âm:

- Cô em có phải con gái Đông Quân, cháu ngoại tướng giặc Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc không? Con chủ khố lâu Phi Mã Ác Sơn mà lại lấy làm lạ về cây ăn thịt người ư? Hiền thê chủ đó, tên gọi “Hấp Huyết Tinh” hay “Quyển Nhục Nương” cũng được! Còn chủ là con tiện!

- À! Cây ăn thịt người! Cây uống máu!

Mỗi lúc đó Thiên Kiều mới sực nhớ ra dị thoại về loài cây yêu quái kia.

Không ai xạ lạ, chính A Thiên gia tướng có lần kể qua. Cách đây hơn mười năm suýt nữa viên tướng khách này đã táng mạng vì cây quái. Nhưng theo hình dáng thứ cây kia khác cây này nên lúc đầu nàng không nghĩ tới. A Thiên hồi đó chưa theo dưới tướng Cờ Đen. Hắn còn làm hải tặc trên Tàu Ô, vừa ăn cướp vừa buôn lậu súng ống, thuốc phiện, hàng quốc cấm, thường qua lại miền Bắc Hồi vịnh Bắc Kỳ sang đến vịnh Xiêm La. Ngày kia chẳng may vừa vào vịnh Xiêm giáp Cao Miên thì gặp tàu Tây chặn hỏi, Tàu Ô mở máy vừa chạy vừa đánh tháo chạy vào cửa sông rừng ẩn thì bị bắn chìm cả lũ phải chạy lên bờ trốn. Quan quân tản lạc tứ tán. A Thiên dẫn được mấy thủ hạ chạy miết vào rừng sâu thuộc đất Miên. Ngày kia xế trưa mệt, đợi mấy gã kiếm được mấy con gà cồ ngồi bên suối làm thịt nướng ăn. Ăn xong tìm chỗ râm mát, kê nằm người ngồi lim dim. A Thiên ngồi tựa vào một thân cây. Một quả ngủ mất. Bỗng nghe tiếng quát giật mình mở choàng mắt ra thấy từ dưới đất thò lên hai cánh tay sần sùi lêu nghêu như cặp rắn quần nghiêng lấy mình y. Thất kinh y hét lớn nắm lấy giật đỡ ra. Nhờ có sức lồi được mấy phân, may sao tên thủ hạ gia vừa quát gọi đã chồm lại cầm mã tấu chém phập vào hai cánh tay kia. Nó rút ngay lại chui biến xuống đất. A Thiên lão đảo một mồi lạ thường, được thủ hạ dìu đứng dậy, kiểm điểm thiếu một gã còn trẻ. Vội đổ xô đi tìm bỗng nghe tiếng rú thoảng chìm đâu đây. A Thiên lần tới thì gã “chó biến” kia chỉ còn là một mớ xương da coi gớm ghiếc. Thì ra hắn lặn vào chỗ khuất tựa phải cây quái. Chừng sực tỉnh nó đã quần nghiêng khắp mình, loáng cái đã ăn hết thịt. Bọn A Thiên đổ lại còn thấy hai cánh tay xù xì vừa buông con mồi

rút xuống đất. Sau gặp thổ dân mới hay bọn chúng đã lạc vào khu rừng “ma” có giống cây ăn thịt người. Các giống thú điều bèn mắng tới cũng bị ăn nghiền xương vãi ngổn ngang.

Ngoài ra tại các miền rừng sâu Phi Châu, Trung Đông, Nam Mỹ cũng có giống cây quỷ này. Có loại ăn bằng hoa, hoa xòe như cái nong, cái bát. Người, vật, thú điều đến gần bị nó úp chụp lấy nháy mắt chỉ còn xương da. Giống cây quái chuyên ăn thịt này gọi là cây quỳên nhục. Thổ dân coi như loài quỷ mọc có trí khôn.

Bất giác Võ Thiên Kiêu đột lòng, đưa mắt nhìn chủ nhà cùng cây quỷ ăn thịt người. Nhớ lại lời dặn của Vòng Chí Lan, nữ chúa đất Mèo tự trị, và lời dạy của cha nàng Đông Quân. Rừng mình liền mấy cái vôi nín thở bẻ huyết, giật mình tưởng đến loài Ma Lai tại miền “Cao Nguyên Tây Kỳ” liên quan tới bí thuật chài ngải rừng thiêng.

Theo lời đồn của dân gian, vùng thâm sơn giáp Lào này có một giống Ma ban ngày vẫn sinh hoạt như mọi người, nhưng đêm đến khi từ quy, chim báng bắt đầu kêu, con Ma này mới hú lên từng tràng, mọc nanh dài, vuốt nhọn cắn cổ hút moi ruột người ta. Cũng tựa tựa loài Ma Cà Rồng hấp huyết trên miệt Hòa Bình, Sơn La, Thượng Lào...

Nhưng theo lời Đông Quân, soái Cờ Đen từng lẫn lóc thâm sơn Á, Phi để nghiên cứu về bí thuật thiêng, có đạo đã tới miệt Cao Nguyên Tây Kỳ giáp Lào, lang thang tìm thuật hàng năm. Cha nàng cho hay Ma Lai nguyên ủy phát sinh vì ngải, vì giống cây ăn thịt uống máu. Nguyên tại miền rừng Miên Thượng, có một số đông pháp sư chuyên về ngải linh, phải nuôi nhiều loại cây để làm ngải, trong đó có giống cây phải nuôi bằng máu, thịt. Cứ đến bữa phải buộc một con gà, con vịt hay con vật nào đó, cho cây ăn, càng lớn càng phải nuôi bằng giống thú vật lớn, nhất là loại cây nhuyển nhục nuôi bằng thịt người càng tốt. Nhưng thịt người kiếm khó, phải nuôi bằng thịt thú điều. Vì nuôi cây uống máu ăn thịt lâu ngày cái tính chất cây này ám vào người, ảnh hưởng đến tạng phủ, thịt da nhiễm lâu quá đồng tính với cây.

Nhất là con cái thầy nuôi ngải ăn thịt càng dễ lây, vì tạng phủ non dễ thuộc.

Khi đã thuộc tính ngải rồi, đến cơn trong người cũng thêm thịt sống, khát máu tươi như ngải. Nếu không có, cơn lên gào rú như điên đến độ mê loạn. Lúc đầu, vớ lấy gà vịt bẻ nghiền cổ hút máu. Sau nặng, hút nhiều hơn. Nặng nữa, vớ lấy người cắn cổ moi ruột hút ăn, qua cơn khát máu, mãn nguyện rồi, tạng phủ trở lại bình thường. Vừa sợ tội vừa hối hận, liền bỏ trốn vào rừng sâu, sống đời dã thú ma lai.

Quái tợn nhiều ít tùy bệnh nặng nhẹ, và hình thể mặt mũi tay chân cũng biến đổi theo lối sinh hoạt, cũng như những nhà tu khổ hạnh thành dị dạng, hay kẻ đắc thời ngộ vận, mặt mũi cũng phì nộn sáng sủa khác hẳn.

Ma Lai hấp huyết chẳng khác trạng thái người “thuộc” chất “moóc-phin”.

Lúc lên cơn, thể xác bị hành ghê gớm tới độ loạn thần, đến nỗi có người bị ám ảnh đình ninh trong bụng tiên bà có một thứ “ngọc” kết tụ tinh túy Phù Dung, chẳng khác vị tu thành chánh quả có “ngọc xá lợi” trong người khi thiêu hóa, viên mãn vậy. Ngọc thuốc phiện hay mệnh danh là ngọc Phù Dung, hay Long Diên Hương...

Chỉ hút qua cũng đủ đã cơn ghiền, nên tiên ông đã vật các đồng bệnh xuống, móc rốn moi ruột tìm ngọc như điên.

- Nay nó ôm ấp vuốt ve cây quỳên nhục, lại nuôi nó bằng máu thịt người, cho hút cả thuốc phiện, gọi phu nhân, Hấp Huyết Tinh Nương, coi như vợ. Nếu vậy, nó là Ma Lai nghiện máu đồng tính ngải quỷ mọc rồi!

Võ Thiên Kiêu vừa nghĩ đến đó, bất giác đứng phắt lên, nói như quát:

- Ma Lai! Ta muốn điều đình việc người họ Lê theo đúng lời người dặn. Giải “xuyên thần tiễn” xong, ta sẽ trao gia phả!

Chủ nhân vẫn nằm yên, phát giọng âm u giống hệt người “nói trong bụng” (ventriloque):

- Cô em! Chủ đã bảo chủ là con tiệm! Con gái Đông Quân không biết ư?

Người chết thành ma, ma chết thành quỷ, quỷ chết thành yêu, yêu chết thành tinh, tinh chết mới thành tiệm! Chủ là “tiệm”! Tạo hóa u minh, cô em được thấy “tiệm” là có kỳ duyên đó!

Thiên Kiều thấy mồm y vẫn ngậm, không động môi, vẫn phát âm không khỏi ngạc nhiên. Lại nghe y kể một hồi hóa kiếp, càng cho là quái gở, bất giác nhếch miệng cười chế giễu:

- Tiệm là giống chi? Nhất sinh ta chưa từng nghe, vậy con tiệm chết sẽ hóa giống chi?

Rất tự nhiên chủ nhân mặt lạnh lại phát tiếng trầm âm:

- Tiệm chết thành người! Cô em không biết vòng ngũ luân trong thiên địa cần khôn ư? Phàm con người thác đi trải qua năm kiếp luân hồi sẽ lại thành người!

Thiên Kiều bật cười khanh khách:

- Kỳ dữ! Kỳ dữ! Xưa nay chỉ nghe con nhà Phật nói đến thập nhị duyên luân hồi, trăm ngàn kiếp... Người chết đi hóa thân trâu ngựa, chim muông, rắn rết, cây cỏ hàng chín kiếp mười đời cũng chưa lên làm người chưa từng nghe đến khoản ngũ luân!

Nghe nàng nói, chủ nhân chợt hơi nhón đầu lên dòm nàng. Nét mặt nghiêm lạnh lạ thường, giọng đầy huyền bí:

- Đó chỉ là ngã luân hồi của hạng thường nhân tục tũ! Phàm thường nhân chết đi xác rửa trước, phách rửa rồi hồn tiêu luôn. Mau chóng tùy thần ký nhân điện. Có khi thể phách rửa tán rồi hồn còn dật dờ như cái bóng ít lâu rồi mới tiêu tan. Cả thổ phách hồn vía tiêu tan, ngũ hành lại trả ngũ hành, các khối “cosmos” tán lạc một thời, rồi lại tụ vào một hình thể khác tùy hoàn cảnh, tự là con trâu, con ngựa, chim muông, cây cỏ, con người còn biết chi đâu khi thần khí nhân điện đã tiêu. Khác nào ném mớ bột vào các khuôn hình gì sẽ thành hình đó. Ngọn đèn dầu kia là thể, ngọn lửa là phách, ánh sáng khí nóng là hồn. Cạn dầu hết bắc, lửa tắt phách tan, ánh sáng khí nóng cũng tiêu theo các thứ đã quy tạo nên nó. Cứ thế luân hồi thành các giống mà không biết vì cách thức cai hồn đã biến thể theo cái xác ngũ hành, chúng đủ điều kiện lại thành người mà không biết.

Ngoài ngã luân hồi của thường nhân trong cần khôn còn một ngã luân hồi của các siêu nhân, vĩ nhân, kỳ nhân, tinh tú ngũ hành đúc kết tinh hoa nhân loại. Đó là ngũ luân qua cửa tử. Hạng này thần khí nhân điện mạnh sáng phi thường. Nếu chịu tu luyện sẽ thành tiên, thành Phật, thoát vòng luân hồi. Nhưng không tu đạo, lại làm việc phi thường trên đời, chết đi thể xác rửa nhưng hồn phách không tan, nhờ thần khí nhân điện mạnh phi thường thoát ra khỏi xác vẫn tụ hợp, không tán lạc thành ma. Rồi hấp thụ khí cần khôn mà sống trong cõi u minh với con mắt người ta rồi thác. Vẫn không tan gặp kỳ duyên có khi hiển thánh hiển thần. Nếu là những kẻ sinh thời hay làm hùng thiện hoặc thành quỷ nếu kẻ xấu hay làm hùng tợn. Rồi cứ thế luân hồi kiếp này thần khí cũng không tan bám chặt lấy tiềm thức, chùng qua hết ngũ luân sẽ thành tiên, thành người! Từ tiên đến người chỉ còn một bước, còn tiềm là con người, tiềm thức của con người khi mở vòng ngũ luân lắm khi tiên đã ở trong con người! Hà hà! Hai ngã luân hồi khác hẳn nhau... Cô em sao biết nổi!

Tiếng cười của y bốc lên chồm vờn dui Vũ Thiên Kiều vào một vùng không khí yêu ma u u minh minh khiến nàng nữ tặc không còn đủ trí óc tâm thần tề liệt hẳn cái hình thù ngạ nhân mặc áo gấm trên giường son là người loạn trí hay là một loài ngạ quỷ, ma lai hoặc là “con tiệm” như y vừa bảo? Đầu óc bàng hoàng mười giây, nàng vội định trí tưởng đến thảm cảnh người yêu trên giường bệnh, cổ nén cao giọng, lời ngạ nhân về hiện cảnh.

- Cỗ Túc Xác! Chớ nói dài lời! Ta đến đây điều đình về cuốn gia phả họ Lê!

Ngạ nhân cười khô:

- Gia phả nào? Gia phả họ Lê chừ đã để trong mình còn đâu!

- Nói càn! Hãy điều đình cho chính tề!

Thiên Kiều vừa trợn mắt quát ngạ nhân đã lúi trong ngực áo ra một cuốn sách nhỏ, bìa phết cây, chìa trước đèn rõ mấy chữ gia phả họ Lê bằng son thắm.

Thiên Kiều đứng xổ lên, dòm tỏ vẻ không tin. Ngạ nhân gỡ mấy tờ, đoạn lại cho luôn vào ngực áo lạnh giọng:

- Điều kiện đó giờ vô dụng! Không tin, cô em có thể tự do ra về! Đến giờ chủ bắn thẳng họ Lê rồi!

Thất vọng, cô gái bối rối nhớ cuốn gia phả Dũng đã để mất, lòng bán tin bán nghi sức nghĩ ra một kế vùng đông dặc bảo:

- Biết gì trong đó chưa? Nếu chưa khám phá ra ta có điều muốn nói. Dũng đã biết rõ điều bí ẩn trong gia phả.

Nào ngờ vừa nghe dứt, Ngọa nhân nói luôn:

- À, nếu vậy càng hay! Chủ phải bắn cho nó chết gấp, bí ẩn quý giá chỉ còn chủ nắm! Bay đâu! Dẫn khách ra về. Đến giờ rồi!

Bọn gái hầu tiến lại. Trong thoáng giây Thiên Kiều muốn liều xuất thủ cướp sách quý, bắt Ngọa nhân, lại nghĩ y chẳng phải thường nhân, ra tay bất lợi. Hình ảnh Dũng nằm đợi chết hiện lên, cô gái rung giọng kêu:

- Khoan! Trên đời không còn vật chi đổi mạng người ư? Điều kiện khác?

Im khá lâu, Ngọa nhân mới chậm rãi lên tiếng:

- Chỉ còn một thứ! Nhưng cô em liệu dám vì họ Lê không?

- Cứ nói!

- Làm vợ chủ! Cô em làm đệ nhị phu nhân... Ngay đêm nay làm lễ động phòng! Điều kiện phóng ra, nghe như sét đánh mang tai. Thiên Kiều choáng váng ngồi phịch xuống ghế trường kỷ, tim nhói tựa dùi đâm, lộn tiết mấy phen định ra tay thử thời mệnh phải nín.

Từng khắc qua nặng chịch, hình ảnh chàng trai sắp chết, vô phương cứu kịp.

Cô gái nghĩ thầm:

- Chàng sắp thác... Mất chàng ta sống bằng thừa... Tình thế hiểm nghèo, khẩn cấp... Cứu chàng thoát chết... dẫu bỏ thân ta cũng được. Cứ xong đã... rồi sẽ liệu...

Bèn đứng lên thánh thót não nùng:

- Ta chịu điều kiện đó! Chàng không chết, dẫu có hy sinh đến mấy... ta cũng chịu. Nhưng phải giải xong ma tiền đã!

Ngọa nhân cười sảng sặc:

- Nhỏ họ Lê có phúc lắm! Nó tu từ kiếp nào được một lúc hai nàng đẹp gái mê đến thế! Nhưng nói trước, chớ có ý lừa chủ, chủ không ưa thất tín và cũng không thích ép gái. Chủ tha mạng nhỏ đó gái phải hứa động phòng hoa chúc, phải làm tình vui vẻ nỉ non không được trái lời.

Nàng nữ tặc đỏ mặt, sảng giọng:

- Bất tất nhiều lời! Soái nữ Cờ Đen đã hy sinh cứu mạng, còn tiếc chi nữa!

- Gia nô! Rước khách tới đàn và sửa soạn lễ Hợp cẩn!

Bọn gái hầu dạ ran, bước tới, xúm chân giường. Cạch! Giường tách đôi, bọn gái đẩy luôn đi. Thiên Kiều đi sau, mới hay đó là giường ghép có bánh xe.

- Con tiệp này dễ liệt giường chắc?

Cả bọn liền vào phía sau rèm. Thiên Kiều quan sát, thì ra trong đó quả ăn vào vách núi sâu hun hút, có hành lang chạy dài. Chợt cả bọn dừng lại.

Thiên Kiều trông ra thấy một khu hang động khá rộng, trần cao vút đèn thấp như sao sa. Cuối hang có một cái sàn trần thiết rất lạ mắt. Quanh sàn có bốn tay gương đứng bốn góc, trên sàn có một cái bàn độc, trên bàn dựng một tượng bằng rơm bện lớn bằng người thực. Mặt gỗ sơn trắng hao hao giống Thái Dũng. Mỗi huyệt đạo đều có một ngọn đèn vật vờ.

Hình rơm bện mặc một cái áo may-ô trên trán viết ba chữ Lê Thái Dũng.

Bàn độc gộc để một pho sách cổ, mép bàn còn treo cả chiêng trống.

Vừa thấy đàn ếm hình rơm, Võ Thiên Kiều mừng khôn xiết, trống ngực đập rộn. Chủ nhân xuyên thần tiễn khô giọng bảo:

- Còn mấy yếu huyết đèn tắt mạng Lê cũng tắt theo. May cho nó được cô em đến cứu! Giờ để chủ vào giải cho!

Sợ có chi man trá, Võ Thiên Kiều nói luôn:

- Để ta!

- À, phu nhân giỏi lắm! Vậy hãy vào đàn giải ếm! Trừ canh dầu có phu nhân đáo nhập!

Võ Thiên Kiều nghe y gọi mình là phu nhân bực lắm, nhưng nóng lòng cứu Dững, cứ lặng thinh tiến thẳng lên đàn. Trên người Dững chỗ nào đau nhói trên hình nhân đều có mũi tên ghim.

Nàng nữ tặc định thần, bước tới, theo đúng lời Voòng Chí Lan dặn, vọng bái tứ phương, rung một hồi chiêng trống, mở cổ thư, cầm lấy cung tên, miệng đọc chú gọi hồn Thái Dững. Cứ một câu, lại bắn đi một mũi tên. Hết bỏ tên, lại đọc chú theo thứ tự rút từng mũi tên ghim trên mình Dững bắn đi nốt. Bắn mũi nào lại thấp sáng ngọn đèn chỗ đó. Cuối cùng đặt tất cả cung, thư lên hình nhân, cắn đầu lưỡi, vừa đọc vừa giải phun máu vào hình nhân, rồi phóng hỏa đốt rụi.

Xong xuôi nàng nữ tặc vọng bái tứ phương, mừng như cất được ngọn Thái Sơn trong lòng.

- Mong ân Thượng Đế, Lê chàng đã thoát được họa dữ! Giờ đến số phận Thiên Kiều... thiếp đây!

Liếc bọn canh đàn vẫn cầm gươm đứng im, nàng nữ tặc thở phào, từng bước rời đàn từng bước... Thái sơn, mỗi bước thêm gần định mệnh.

- Lê chàng ơi! Thương chàng thiếp phải lấy chồng... quỷ tinh...

Cô gái rùng mình, mọc ốc.

Vừa đến bên giường Ngọa nhân, một bàn tay lạnh như tay người chết thò lên nắm lấy tay nàng kéo xuống bên giường.

- Phu nhân hãy ngồi đây về phòng hợp cẩn! Giờ họ Lê sống lại rồi, hãy quên nó đi, làm vợ chủ cho ngoan!

Mắt phượng nhìn quanh hang đá, cô gái họ Võ theo đà tay kéo để rơi mình ngồi phịch xuống bên.

Bọn gái hầu xúm lại đẩy giường đi băng băng, thoát đã về phòng cũ. Đuốc hoa đã sẵn sàng. Mụ mập ban này mặc áo lòn lợt, môi bôi đỏ chót, cúi đầu chào.

Ngọa nhân vươn tay kéo rạp Thiên Kiều xuống, miệng phát lời âm âm:

- Phu nhân quả xứng danh Tuyệt Trần Nương... Ngoan... Quấn nô... Hầu xiêm!

Mụ mập tiến lại, đưa hai tay chuối mấn cởi áo Thiên Kiều. Cô gái đưa mắt nhìn quanh, bất thần đảo đầu mình một cái, lách ra khỏi tay Ngọa nhân, mụ mập, bắn vọt người ra xa, cười lạnh lạnh:

- Cỗ Túc Xác! Nằm lại hút thuốc phiện ạnh giỏi! Người yêu đã thoát bọn độc, kiếp “ngũ luân” nữa ma quỷ yêu tinh tiếm cũng đừng hòng lấy gái Cờ Đen!

Miệng nói, tay quơ đại lên giá bát bửu gần đấy vớ được một quả trùy đồng lớn, bước giật lùi ra cửa ngoài, hét chìm:

- Tránh ra! Đứa nào ngứa sợ lại đây!

Bọn gái hầu dạt hết, ngơ ngác nhìn vào trong.

Nhưng chủ nhân vẫn nằm yên, vùng cát tiếng cười sảng sặc:

- À, cô lại thất tín rồi! Muốn đi cứ đi chủ không ngăn đâu!

Hơi ngạc nhiên, Thiên Kiều hát hàm cười nhạt:

- Không ngăn! Tin được Ngọa quỷ?

- Tin được mà! Chủ đã nói không thích ép đàn bà! Điều giao ước đâu còn nguyên đó, không thuận, cứ đi! Vì...

- Hừ! Sao... vì...

- Trai Lê đang quần quai trên giường, cái đàn cô em vừa lên giải cứu là cái đàn giả đấy. Cô em vừa giải ếm cho thằng người rơm giả, đâu phải cái hình nhân thể mạng trai Lê! Đã ra đến cửa, Võ Thiên Kiêu nghe nói như bị một gáo nước lạnh đổ vào gáy, dội hẫng vào tim, vừa thất vọng, vừa giận dữ quay phắt lại, rung giọng:

- À, ngọc quý! Mi đánh lừa ta à? Bà trò dối gạt! Quân chó đẻ!

Ngọc nhân cười khàn:

- Chớ nóng nói ngược! Cô em dối chủ, chữa xong bỏ đi mà! Hà hà! Cô em ngây thơ đáng yêu lắm! Dối cả con tim! Nếu không muốn làm vợ chủ, cứ đi, chớ nói dối! Nói dối thì thằng Lê kia chết! Định gạt quái, bị quái gạt, ức quá Võ Thiên Kiêu hét lên một tiếng, múa tít quả đồng trùy đánh “rầm” một cái vào cánh cửa vỡ nát, thuận tay ném vù vào Ngọc nhân. Trùy đồng bằng trái dưa hấu, sức “rồng cái” quăng mạnh như núi bay, xé gió, nào ngờ y va nằm yên, trùy giáng gần tới, mới ngoắt nhẹ tay một cái, đã bắt dính như nhau, đặt sang bên, êm ru.

Càng giận, nàng nữ tặc sấn luôn lại bên giá bát bửu thật, vừa giật được cây kích ném phăng. Y lại bắt dính. Cứ thế nàng vớ hết mười tám món binh khí ném như vũ bão. Y đều bắt gọn, để bên, lẳng lẳng như xếp đồ chơi, làm nàng nữ tặc phát điên lên, xách phăng cả cái giá ném nhàu.

Y lại bắt lấy dựng bên giường, ung dung nắm cả mớ binh khí vào chỗ cũ.

- Gái đẹp nổi nóng coi càng đẹp! Chủ mê nàng rồi đó! Thuận không? Hay để nó về âm?

Cô gái Cờ Đen ức nghẹn họng, mắmmôi mắmlợi, mắmdữ, nhưng đầu óc bối rối, làm hé môi hở răng lạnh, cương, Dũng sẽ thác oan, nhu, còn chi thân gái bằng trinh?

Cuối cùng nàng nữ tặc khẽ thở dài, mặt hoa nảo nùng, khép vạt áo choàng bước vào, cất tiếng trầm buồn bảo Ngọc nhân:

- Hãy chữa chàng khỏi bệnh, ta dần lòng đánh đổi đời ta!

Ngọc nhân cười âm:

- Chủ sẽ tha mạng nói, nhưng lần này cô em phải làm trước mới xong!

Chột dạ, Thiên Kiêu quắc mắt hỏi:

- Người nói sao? Nghĩa là....

- Phải có chi bảo đảm là sẽ không thất hứa... Chẳng hạn trước khi tha nó cô nàng phải vui vẻ cùng chủ... làm lễ hợp cẩn đã!

- Không được! Đời đàn bà chỉ trong gang tấc, ăn xong, người chùi mép như chơi!

- Nếu không cứ ra về!

Làm dữ, chẳng biết đàn ếm đâu, tưng thế, Thiên Kiêu nghĩ ra một cách, vùng bảo:

- Ta chịu để mi trối lại, giải xong sẽ... Nhưng phải để ta giải lấy!

- Cũng được!

Mụ mập lấy dây gân cộp trối nghiêng nàng nữ tặc vào một cái ghế đá lớn. Trối rất “nghề” thật chắc, nhưng tay chân vẫn cử động được. Vừa xong bỗng có gái hầu về báo.

36. Chương 36: Bát Quái Trận Tinh

Chủ nhân ngoắt tay làm hiệu. Lập tức, mụ mập đẩy ghế đá trối Thiên Kiều đi băng băng vào căn buồng tối sau rèm. Cả giận nằng nỡ tặc hết đỉnh:

- Chó đẻ! Tao có phải là tù nhân của chúng mày đâu, lại đem nhét xó tối này?

Dòm quanh, tứ bề đen thui, im vắng. Đang bực bội đã nghe gian ngoài có nhiều tiếng giày đinh rầm rập, rồi có nhiều người nói tiếng Tây xì xồ ồm ồm vọng vào rõ mồn một. Bất giác nằng nỡ tặc Cờ Đen dột lòng sững sốt lắm lắm:

- À, bọn tướng Tây... sao cũng quen Ngọa quỷ... làm gì đây?

Quả bên ngoài, khách mời tới không ai khác viên Giám binh De la Table, cha con tuần phủ Cung Đình Quyền, Đình Giáo, De la Tour cùng một vài tông nhân phò tướng De Monstre đeo kiếm tiến vào. Hai bên chào hỏi nhau, lúc dùng tiếng Quảng Đông, lúc tiếng Tây. Võ Thiên Kiều lắng tai nghe mới hay đôi bên đã tiếp xúc với nhau một hai lần rồi. Bỗng nghe tiếng Cung Đình Quyền cất cao:

- Quan Sáu muốn biết rõ ý ngài về đề nghị ngày nào? Người đã thỉnh ý quan toàn quyền, nếu dẹp tan tặc đảng, ngài sẽ được phong chức lớn. Nếu hạ được một chúa đảng, một loạn tướng, mỗi vị ba thúng bạc xòe. Riêng Đại Sơn Vương, Thái Dũng, cha con tướng giặc Cờ Đen, mỗi vị một xe.

Có tiếng cười ngạo bốc lên, xạo gợn vụt đổ trầm rợn bất ngờ:

- Quan Sáu Tầm! Hút mấy điều cho tỉnh đã! Cai trị mà không biết người, còn giặc già hàng thế kỷ! Mình chủ không giết, người thuê, không làm quan! Chủ sẽ giết chúng nó như giết mấy con ngóe! Dễ lắm! Nhưng không phải để lấy tiền thưởng, làm quan!

Viên Giám binh Cao Bằng cười lớn:

- Cả đạo binh tinh nhuệ của nhà nước quần thảo bao nhiêu trận còn chưa hạ được bọn chúng, người bạn mới có nói quá chăng?

- Giám binh Tây Bàn bị con nhỏ “rồng cái” bắt tại trận đây ư? Hà hà! Ngạc nhiên lắm sao? Thằng nhỏ họ Lê, chủ bắn sắp chết rồi! Con nhỏ bắt Tây Bàn trối trong kia! Còn nhiều cái lạ!

Có tiếng “ồ” nhất loạt, giọng tướng Monstre hỏi lớn:

- A... Bắn chức xin có lời khen phụ! Tiên sinh có thể cho xem mặt gái Cờ Đen?

- Để sau! Giờ chủ muốn nhờ quan Sáu chuyển lời cho nhà nước. Chủ động Ngọa Long sẽ dẹp hết giặc già Đông Dương, không cần nhà nước giúp quân lương chi cả. Chỉ cần nhà nước đừng can thiệp vào việc triều đình Nam quốc!

Giọng De Monstre có vẻ ngạc nhiên:

- Nói thế có ý chi? Phế bỏ Nguyễn triều lập một triều đại khác. Sau khi dẹp xong giặc già, chủ Ngọa Long sẽ dẹp luôn nhà Nguyễn, còn nhà nước Đông Dương vẫn như trước. Chủ không muốn gây sự rộng hơn?

- À... thế đó!

Liền mấy người cùng bật giọng, im lặng khá lâu, có tiếng tướng Tây hỏi:

- Việc này hệ trọng, quan toàn quyền cũng chưa đủ quyền định đoạt. Nhưng liệu tiên sinh có được bao tay súng?

- Mình chủ Ngọa Long đã bằng cả đạo quân! Còn sĩ tốt? Một đứa là một tiểu tướng, bằng một đại đội. Binh quý hồ tinh bất quý hồ đa. Đánh trận giỏi, và bất cứ lúc nào cũng chết theo lệnh chủ! Quân gia thế, quan Sáu liệu bao nhiêu mới lập nổi một triều đại!

Giám binh chừng bực về giọng chủ nhân, vùng cười ồm:

- Giỏi... chết bất cứ lúc nào?Ồ! Có đạo binh như thế, có thể đánh chiếm cả nước Tàu!

Chủ nhân vỗ tay mấy cái.

Từ sau vách tả, bước ra mười tên đàn ông cỡi trần trùng trục, tay cầm phang, tên nào cũng to lớn như khách Sơn Đông, từ vách tả tiến ra cô gái nhỏ nhắn, cầm kiếm. Vừa đối diện nhau đã lẫn xả vào loạn đả, phang kiếm chém như gió, khí thể hung hãn đặc tứ chiến. Cả mười cặp nam nữ đều thiện nghệ, kỳ phùng! Phập phập!

Vài ba kẻ bị chém loãi tay, tóe máu. Vụt! Tất cả vùng nhảy ra xa, vừa nhảy nhót tránh né vừa dùng phang kiếm đỡ gạt vừa rút liễu dao ném nhau “véo véo”, hết sức tài tình. Bỗng có năm con vượn đu vèo ra, nhặt hết dao rơi, vừa đu vừa ném loạn bọn này. Bọn hai mươi nam nữ vừa nhảy tránh vừa lộn chuôi khí giới đỡ. Phập phập! Loáng chuôi đã cắm đầy lưỡi dao như lông nhím. Bọn này thi nhau rút ném lại. Lũ vượn cũng cầm mảnh gỗ nhỏ hứng hết, đu biến mất. Nhảy mất lại nhảy ra mỗi con ôm nách hai, ba chai rượu phóng tên rút súng ném cho bọn nam nữ kia.

Bọn này cứ kẻ nào bắt được súng, lấy cò liền. Đoàn, một phát dít chai tuôn rượu ra ồng ọc, lũ vượn nhảy xuống đứng trước mặt khách. Khách dòm kỹ, mới hay chai rượu nào cũng thùng dít. Thì ra đạn đều bắn chui qua miệng chai soi thùng dấy.

Bất giác lão tướng Tây bật khen:

- Ô! Tuyệt giỏi! Xưa quân Đề Thám bắn thùng dít chai đặt trên bàn, giờ bắn động! Giỏi! Giỏi!

Thản nhiên, chủ nhân phát giọng lạnh âm:

- Quân Ngọa Long, đứa nào cũng phải luyện thế! Chưa đủ. Còn phải tuân lệnh như máy! Muốn đứa nào chết, trở đi!

Bọn De Monstre nhìn nhau, tưởng đùa. Cung Đình Giáo trở luôn một cô gái đứng gần, hất hàm:

- Cô em nghĩ sao?

Nào ngờ cô gái nhìn Giáo u uẩn lạ thường và từ từ tiến lại bên giường chủ nhân, vừa ngoắt ngón trỏ một cái. Cô gái này đã quay lại nhìn Giáo tay trái nắm búi tóc, hét lên một tiếng, tay phải ném véo lưỡi kiếm. Phập! Cẩn cổ đứt đôi, tay cô gái còn chìa phắt cái đầu về phía bọn De Monstre, cái thân cụt mới ngã vật xuống, giẫy đành đạch, văng cái đầu vào chân viên giám binh.

Thất kinh, viên giám binh rụt phắt chân, miệng kêu “ô mon père” hoảng vía, trợn mắt dòm thân ma phun máu phì phò.

Võ Thiên Kiều ngồi trong, nghe rõ mọi chuyện, không khỏi kinh tâm, tai chờn vờn tiếng cười khà khà của Ngọa Nhân.

- Ghê thật! Nó luyện cách nào lại có thứ thủ hạ chịu vui lòng tự sát như... ma vậy? Lạ dữ! Biết đâu nó chẳng dùng yêu thuật chài ngải chi đó!

Bỗng lại nghe De Monstre nói trầm giọng:

- Đại sự triều đình, bản chức sẽ trình nhà nước! Riêng bản chức có đem theo mấy thùng bạc “xòe”, muốn biểu tiên sinh để khao quân và bản chức muốn “mua” lại gái Cờ Đen với giá bao nhiêu cũng được!

Có tiếng cười ngất, rồi giọng Ngọa Nhân lạnh lùng:

- Không chiều quan Sáu được! Chủ sắp làm lễ động phòng... Ngọa Long cần nhiều phu nhân đánh trận giỏi như nàng... Gia tướng đâu! Hãy thỉnh quan khách sang sảnh đường đợi chủ...

Nhiều tiếng giầy lên rầm rập, xa dần... Võ Thiên Kiều nghe rõ cuộc điều bên ngoài, bất giác dột lòng, nghĩ thầm:

- Nguy rồi! Xem chừng y chủ ý lừa ta! Không ra tay liền còn đợi lúc nào!

Vừa toan kiếm cách bứt dây trói, sức nghe vắng vắng có tiếng cồng đồng xa xa, tiếp tiếng Ngọa Nhân:

- À! Người bạn đã đem hàng sống đến! Mập đâu! Ra đón!

Không đầy phút sau, đã nghe tiếng đàn bà cười nói lú lo lẫn tiếng gươm khua lạch cạch, tiếng quát tháo giật giọng:

- Chào chủ động! Cao Bằng dạo này “đông dừ”, mấy lần chạm súng lính nhà nước. Đường gập ghềnh, “tải hàng” đi vất vả quá! Chủ động mạnh giỏi chứ!

- Người bạn gái đúng hẹn lắm! Cảm ơn! Đủ số chứ?

- Đủ năm mươi ả, khỏe mạnh, xinh xắn, cả Kinh lẫn Thổ, Mán, Nhắng Phong.

Biết Nhắng Phong chứ? À, lắm ả còn hay hơn Thổ... Thật à! Nhưng... “xòe” đã sẵn sàng?

- Hà hà! Người bạn gái yên tâm! Chủ Ngọa Long không bao giờ sai hẹn! Bay đâu! Ra kiểm nhận hàng sống và chồng xòe cho Hàn nương!

Võ Thiên Kiều lắng nghe, tai một phen dột lòng, nhận ra được tiếng người đàn bà đem hàng tới, không ai khác nàng giặc khách Phi Mã Yên Sơn Hàn Tổ Liễu, cô gái có hiệu “Tuyệt Tình Nương” chuyên bán hàng sống biên thùy.

Bên ngoài, nghe xôn xao rầm rộ, phút chốc có tiếng đếm bạc “xòe” loảng xoảng, rồi mụ mập cầm một thoi nhựa chằm lớn bước vào buồng, theo sau có hơn chục tên đàn ông vạm vỡ cầm roi dẫn đến bốn năm chục cô gái xích từng chuỗi mười nàng một, cô nào cô nấy khóc thút thít.

Nhờ ánh chàm, Võ Thiên Kiều mới hay chỗ mình ngồi, sau còn hàng dãy hun hút, góc nào cũng có lực sĩ xách súng, đao đứng lù lù cam nín như tượng gỗ, thấp thoáng trong còn có nhiều bóng gái trai bị xích ngồi lổ nhổ.

Nàng giặc khách họ Hàn truyền thủ hạ xong lại quay vào chộc tức nàng nữ tặc họ Võ, hỏi chủ nhân:

- Mừng chủ động được vợ tài danh, nhưng chẳng hay gã công tử con quan kia chủ định cách nào? Hiện nó... ở đâu?

Ngọa Nhân cười khà, xòe tay phạt ngang trên ngón cái.

- Xuyên thần tiễn! Canh ba! Người bạn gái hãy nằm hút thuốc, uống rượu cưới cho vui! Để chủ mời tam phu nhân ra mắt!

Rất tự nhiên, Tuyệt Tình Nương nằm luôn xuống, cạnh khay đèn, bắt dọc chày vỗ kêu vo vo. Chủ nhân vỗ tay mấy cái. Lúc đó, Võ Thiên Kiều bị mụ mập đẩy đứng gần bộ tràng kỷ xế trong, cách Ngọa Nhân chỉ chừng năm, sáu thước. Đang tính kế, sực thấy mụ mập bỏ vào trong, Ngọa Nhân nằm nhắm mắt, quanh buồng lũ gái hầu đang mải dọn tiệc, nàng nữ tặc Cờ Đen lập tức vận kinh lực, nhắm Ngọa Nhân, thình lình xòe tay đánh vụt ra một phát điện công cực dữ. Lưỡng Nghi Thần Công bí pháp danh gia tối độc, phạm đánh phải người vật cháy thui như bị sét đánh. Phản phong điện thả ra mang theo cả nộ khí xung thiên và bay chéo gót chân Hàn thốc tới... tưởng “bùng” sấm nổ nào ngờ điện công đánh ra như vũ bão, đều thấy đèn tự nhiên im bật như tan biến vào cõi hư không... Võ Thiên Kiều bỗng thấy toàn thân chấn động, thoáng có mùi thơm kỳ dị phả vào mũi, quắc mắt nhìn vào, Ngọa Nhân vẫn nằm vất tay ngang trán không động đậy.

Ngay lúc đó, bỗng nghe tiếng bánh xe ken két, lăn ập tới, vẳng có tiếng đàn bà quát mắng giọng miền núi thánh thót như suối đàn:

- Chó ngao! Chó ngao! Cối trối! Sao dám lừa xúc phạm chúa cô! Chủ mi đâu... Con lợn cái!

Tiếng quát theo bánh xe đi vun vút, băng băng. Cạch! Từ xó tối mụ mập đã đẩy ra một cái ghế đá nữa, trên ghế cũng trối một cô gái xiêm y rực rỡ như tiên cô trong tranh vẽ, vừa vùng vẫy giật dây vừa chửi ỉn ỏi. Nhe răng chuối tiêu khểnh vàng khè, mụ mập cười toe miệng phêu, đặt ghế đầu kỷ ngoài, đối diện ghế Thiên Kiều, đoạn lùi vào xó tối, đứng như đụn rạ. Đang mắng loạn, chợt thấy Thiên Kiều, cô gái áo màu chợt im bật “à” sững sốt. Thiên Kiều vừa nhác dạng cô gái kia cũng ngạc nhiên “kia” ngơ ngác.

Vì không ai khác cô gái động Thủy Tiên, chúa các sắc dân Thổ Mán miền rừng sâu Tây Côn Lĩnh: Giáng Kiều!

Hàn Tổ Liễu nhòm dậy, vừa thấy mặt cô gái Thủy Tiên, cũng sững sốt ngó chòng chọc, phá lên cười rũ rượi:

- Hà hà! Hết Kiều Cờ Đen lại đến Kiều Thủy Tiên! Cả hai nàng Kiều đều đến nạp mình chuộc mạng cho “chàng”! Cưới thêm một đêm hai cô dâu! Đám cưới hai cô dâu! Hà hà! Đêm nay không ngờ đi trao hàng gái này lại được lứa mừng chung thân! Hai nàng Kiều cùng bái chồng để “chàng” lại cho ta!

Giọng cười đắc chí của nàng giặc khách như gai đâm làm cả nhị Kiều giận đỏ mặt, nhổ phìn. Hàn nương càng cười ngất, ve vẩy roi da, lại nằm hút qươ rượu tu ừng ực như đàn ông, bảo chủ nhân:

- Ngọa Long động cho gái này chuộc gã con trai họ Lê bao nhiêu cũng được!

Nếu không gái này đổi hai trăm thăng vậy, thứ hàng khỏe mạnh béo tốt nhất biên giới!

Chủ động khàn giọng:

- Hai trăm đổi một... làm chi?

- Bạc tình lang! Nó làm gái này mất ăn mất ngủ lẽ nhập phòng - nó bỏ đi không thèm quay lại. Nó yêu hai nàng Kiều gái này hoài công canh mồi cả nhà nó!

Muốn chuộc về đòi nợ tơ hồng rồi chặt nó ra từng khúc!

- Tiếc chủ không tha được! Hà hà! Mười xe bạc xòe cũng không! Lát nữa muốn xem, chủ dẫn lên đàn hình nhân thế mạng!

Nhị Kiều ngồi dưới xa không nghe rõ hai kẻ địch nói chuyện, chỉ qua cơn ngạc nhiên, lại nghĩ đến người yêu, bực nổi cả hai cùng bị lừa, Giáng Kiều cười hỏi chọc:

- Tranh vào hang sói, tưởng cô nàng làm nghề giặc cướp lắm mưu cao, ra tài xuất quỷ nhập thần, ai ngờ cũng lại... ngồi trog ghế đá!

Thiên Kiều cười hỏi móc:

- Thế còn bà chúa rừng thiêng, mẹo mực bùa phép thầy mo mụ ké đâu? Lại cũng để nó lừa lẹ thế? À, mà còn túi bửu bối độc vật đâu?

Mặt hoa đỏ ửng, mắt phượng tròn xoe, nàng chúa rừng Si Công Linh cười gay gắt:

- À, ra cô nàng để nó trói đó ư? Ha! Ta tới miếu hoang, thấy “xó” ra tay liền, triệu hồi đường sào huyết, một lúc phá luôn hai cái đàn ma tiễn... nếu cái “xó” ngoài miếu không nói láo, giờ này ta đâu chịu ngồi ghế đá!

- À! Một lúc phá hai đàn giỏi đó! Hơn ta hẳn mà lạ dữ, ma xó góc rừng đường dám đánh lừa bà chúa núi thật ư!

Càng nói chọc, cơn ghen chàng nổi. Cả nhị Kiều như bất chấp cảnh hiểm nghèo, chỉ nghĩ đến người yêu cùng lúc bỗng giơ tay, vụt đổi giọng truyền âm thành linh:

- À, nó ý này... thuận chăng?

Cả hai cùng hất hàm:

- Chúng đang mải chuyện... ta cỡi trói cho nàng thoát chạy, mặc ta ở lại tùy cơ cứu chàng!

- Thì ta cũng định nói như nàng. Phải đó! Nàng nên thoát hiểm, ta cỡi trói cho! Mặc ta ở lại đối phó!

- Hay ta ở lại cầm chân nó, nàng đi cứu!

- Con quỷ khôn ngoan, khi nào mắc bẫy! Mà tại sao ta không ở lại, để nàng nhận hết tiếng hy sinh cao thượng, chàng cùng ta gần bó vui sao?

- Hay ta cùng nàng nhất loạt ra tay? Chẳng lẽ cùng bị thác để con giặc Tình ở lại ám chàng sao?

- Được đó! Nhưng cả hai cùng tới đàn ai giải vây? Liệu nàng có chịu đựng hơn thua?

- Ý hay đấy! Thanh, công, quyền kiếm chứ?

Bất thần cả hai nàng cùng thét lên một tiếng vang bộp, như cộp cái găm mồi, nàng nữ chúa Tây Côn Lĩnh vùng cất tiếng cười lạnh lạnh nghe như muôn vạn bình thủy tinh vỡ, áp lực dội vào vách rung chuyển cả

căn nhà gỗ, làm chủ động Ngọa Long, Hàn Tổ Liễu cùng ngạc nhiên dòm cả lại, bọn gái hầu choáng váng muồn vỡ màng tang, dạt cả ra xa, bịt chặt tai, nhưng ngay khi đó, nàng nữ tặc Ngân Sơn Phi Mã Ấc Sơn đã phát ra một tràng khóc thống thiết, từng tiếng gào rống, tỉ tê như ma kêu quỷ khóc, gai góc não nùng ai oán nghe đến mọc ốc cả người, áp lực chấn động không gian, ép thốc không khí xoắn lấy tiếng cười, tưởng muôn ngàn mũi dùi đồng lạnh buốt xuyên da thịt, thần kinh, làm lũ gái hầu định bỏ chạy. Nàng giặc khách Mã Yên Sơn giật mình bỏ nhóm dậy, vận sức chống, miệng kêu lớn:

- À, hai nàng Kiều chừng nổi cơn điên phá bàn tĩnh chăng?

Riêng Ngọa Nhân vẫn nằm yên, khoát tay làm hiệu cho lũ gái hầu lại sau lưng, phát tiếng khàn âm:

- Phu nhân tỷ thí, “khấp công đầu tiểu công” đứa nào không biết nghe, mau trồng cây chuối, không trào máu miệng! Thí vô động phòng! Thắng trước, bại sau, ngang nhau, cùng lúc!

Kẻ cười người khóc, nhị Kiều đổi sang kẻ khóc người cười, thanh công vũ bão áp suất mỗi khắc gia tăng, kéo cột bàn ghế rung động, ken kết đứt ba tràng, chợt im bật. Cả hai Kiều, cùng nhất tề xuất thủ liền. Thiên Kiều phát hỏa công. Giáng Kiều đánh lãnh công, phản phong quật vào nhau, “bùng” một tiếng, sức điện công nghịch khí chạm mạnh, bung cả cánh cửa. Cả Nhị Kiều bị áp lực dội ngược, lùi đến hai bước vách đến rầm một cái.

- À! Kỳ phùng địch thủ! Tuyệt thế phu nhân! Gia nô! Khỏi hãm!

Ngọa Nhân vừa bắt lấy chày kinh, đưa lên miệng, thì lúc đó Võ Thiên Kiều bị đẩy lùi sát giá bát bửu, cũng vừa đảo mắt, quai tay trái rút phăng ngay trái trùy dây quăng “vèo” về phía Giáng Kiều, tay phải giật luôn đồng trùy quất:

- Gái Thủy Tiên! Có giỏi cùng ta đấu hết canh ba?

Giáng Kiều bật lên cười lãnh:

- Khen biết tính đấy! Nhuyễn sách trùy này sẽ trói tay nàng! Coi đây!

Vẫn bị buộc ngồi chặt vào ghế đá nặng hàng tạ, hai nàng cùng đập thốc chân xuống đất, bắn cả người lẫn ghế sập lại nhau quật vụt trùy đồng.

“Choang” tóe lửa, trước còn vừa đẩy ghế vừa đánh nhau không khác Trình Giảo Kim cỡi cánh cửa mê luyện búa thần. Sau cả hai hăng máu, nhồm hăn mông, quần thảo có lúc đeo bồng cả ghế đá sau lưng, trùy giáng như điện, xẹt ngang xẹt dọc. Giáng Kiều tình cờ dạt vào vách trong, gần giá bát bửu. Liếc có cả đao kiếm mã tấu, nàng nữ chúa rút “soạt” thanh kiếm, hét:

- Cờ Đen! Coi ta chém bay đầu!

Vừa lúc Thiên Kiều lao tới, lưỡi thép hót “vèo” tróc đầu, theo đà thích ngược lên như chớp.

Phụt! Thiên Kiều hụp đầu, liếc xuống bụng, vùng mắng:

- À! Tưởng ta không mổ bụng được nàng sao?

Ghế lao đổi chỗ, “soạt” Thiên Kiều đã rút phăng thanh mã tấu theo một thế tuyệt kỹ, vừa giữ trùy đồng, tay trái đã phạt lia mã tấu vào bụng địch.

Phụt! Hai nàng di chuyển nhanh như cắt, trùy đồng quật nhau tóe lửa vùn vụt, lưỡi thép chém nhau như máy. Phụt! Phụt! Phụt! Hàng tràng liên tiếp. Hai nàng vừa đánh vừa dịch gần giường son, thành linh cùng chuyển mình thét lên một tiếng “sát” bùng bùng vượn vai đứng phất lên dân hổ đều đứt tung, nhất tề đập ghế đá, vọt lại, giáng vụt trùy đồng xuống mình Ngọa Nhân!

Nhanh và bất ngờ đến nỗi cả bọn đứng xem không kẻ nào thấy kịp. Hàn Tổ Liễu chỉ kịp dột tìm một cái, cả cặp chùy lớn bằng quả dưa hấu đã chụp tới cách không đầy gang tay, giữa lúc Ngọa Nhân đang nằm kéo chày kinh.

Tưởng y nát thây không kịp ngáp, nào ngờ bất thần y đã véo tay trái một cái y hết kẻ “múa bái bông” đã bắt phăng được dây trùy. Giáng Kiều hất ngược lên, quả trùy nhuyển xoắn phăng cán trùy đồng. Thiên Kiều kéo lên theo. Đang đà lao bỗng bị cản, hai nàng chấn động chân thân, lão đảo mắt thẳng băng, tề

chôn hỏ khẩu, vụt cái trùy đã rời tay. Còn đang lấy thăng bằng, Ngọa Nhân đã thuận tay cầm dọc tẩu chày vỗ dài cả thước tây quơ véo cái nữa ngay lúc hai nàng đang ở thế khom lưng đánh xuống. Bị cái ẩu lớn móc giật, tự nhiên cả hai tê dại mình mẩy, đổ đầy, thoảng mùi thơm ngậy phả vào mũi hai nàng gục hai bên, y như hai con cừu.

Rất điềm nhiên, chủ nhân đưa chùy đồng, dọc tẩu cho lũ gái hầu, vỗ nhẹ vào lưng hai nàng, phát tiếng cười nhon hoắt:

- Ròng cái, Cọp cái ngang sức, động phòng cùng lúc! Gia nô! Đỡ nhị phu nhân lên giường riêng!

Hàn Tổ Liễu nhóm dậy, thấy sự việc diễn nhanh như ảo mộng, không khỏi ghê tãi Ngọa Nhân, quơ lấy chai rượu để bên, tu một hơi, vừa lúc mặt mập mồm phều từ xó tối nhảy ra, khiêng ghé tới. Ngọa Nhân ôm bồng nhị Kiều ném “bạch” vào lọt thỏm, mặt mập lại lấy dây gân hổ trối nghiêng hai tay vào cạnh ghế, không trối người.

Hai nàng lúc đó thần trí vẫn tỉnh, nhưng tay chân đã té đờ, kinh sợ hết sức, chỉ còn biết nghiêng răng trợn mắt căm giận nhìn Ngọa Nhân. Trối xong, mặt mập đẩy ghế đến bên giường, Ngọa Nhân chột bảo:

- Đã tới giờ hợp cần! Gia nô! Đưa Hàn Nương sang bên nhà sảnh uống rượu với quan khách nhà nước!

Hàn Tổ Liễu vốn gái giặc sành điệu, nghe cười khanh khách đứng lên:

- À! Tưởng chủ động Ngọa Long lắm “chữ” nhiều “nghề”. Để Hàn này được học thêm tài Bành Tổ, tai nghe hai nàng Kiều định tỏ thể tự tình mới cao tay ă, ai ngờ Ngọa tiên sinh lại động với tượng đất! Buồn quá!

Dứt lời, toan bỏ đi. Ngọa Nhân vẫy lại, phẩy mạnh tay áo về phía nhị Kiều.

Thoảng rõ có mùi kỳ quái, cả hai chột khỏe như thường.

- Phu nhân! Chủ không thích ép! Đừng để phí đêm hoan lạc! Làm tình cho ngoan! Chút nữa Hàn trở lại cùng vợ chồng chủ! Gia nô! Cho lui!

Hàn Tổ Liễu cùng lũ gái hầu vừa ra khỏi, Ngọa Nhân đẩy chậu cây quỳnh nhục đến bên nhị Kiều. Cành lá bông lao xao như nói thầm, tiết ra một mùi hăng hắc rất dễ ngủ.

Gian buồng quỷ vụt trở nên vắng vẻ, thứ im vắng đến rợn người. Cạch!

Giường son tách ra, lừ lừ trôi xuống, nằm giữa hai ghế đá. Ngọa Nhân thò tay giật mạnh. Hai cái ghế từ từ ngã rời thành dựa ngã mãi, thoát thành giường đá, nhị Kiều đã nằm giữa phờ phờ.

Chân tay bị trối chặt, trong cơn nguy khốn, cả hai nàng lúc đó mới hoàn toàn kinh hoàng. Võ Thiên Kiều vốn gái bách chiến, sức nhớ trong người còn một ngón đòn cực lợi hại, bèn đưa mắt kín đáo cho Giáng Kiều. Tinh ý, nàng nữ chúa Si Công Linh vùng mắng lớn:

- Con quỷ áo gấm! Mi đúng là loài heo phạm ăn tục uống, không gọi ông nội mi về đỡ giúp một tay!

Nghe giọng oanh mắng mỗ. chủ Ngọa Long chừng như khoái chí cười dài, ngoảnh luôn về phía Giáng Kiều. Chỉ nhớ có thể, nàng nữ tặc Cờ Đen ngẫm vận hết nội công độc tích lũy trong mình, thổi phì một cái vào gáy y. Đây chính là một tuyệt kỹ võ lâm gọi là xà công phù, tuy đang luyện dở nhưng cũng có thể giết người cách năm, bảy bộ. Trong chớp mắt nằm tình cờ đúng tư thế rắn bò, lại cách địch không tới ba gang tay, ă chắc mười phần. Nào ngờ vừa phù vào gáy y. Võ Thiên Kiều thất kinh cảm rõ có một sức pháp chấn mạnh tợn lạ thường, thoảng cả mặt mày, mũi thoảng mùi thơm ngậy hắc, rùng mình một cái, bủn rủn cả tứ chi. Nghe Ngọa Nhân phát cười gai rợn:

- Gái bướng! Gái bướng! Đừng giở trò gì nữa, vào động Ngọa Long phải hầu chủ cho ngoan! Nghe chúng vãn đồn nhị Kiều đẹp như Tây Thi, Túc Vỹ, chủ coi thất đấy tồ vồ ra sao?

- Soạt!

Soạt lẹ như mèo vỗ chuột. Ngọa Nhân quai tay nhón ngực áo giật vèo. Lạng người đi mấy tấc, cả hai nàng thất kinh nhìn lại, khuy áo đã bật tung, mất luôn cả vạt trước như bị kéo xén, lộ lộ ngực hoa thồn thốc dưới vùng ánh sáng ma quái, chỉ còn mảnh lụa che ngang, trên ngón tay nhon sắc mấy thân áo màu bêu như cánh bướm hoa.

Cả hai nàng cùng rú lên kinh thẹn, rùng mình liền mấy cái, thấy y vo nghiêng mấy mảnh áo đưa lên mũi, miệng vừa nhai vừa hít như muốn nuốt trọn cả hơi hương Kiều nương thơm thơm hăng hắc mùi da thịt mỹ nhân.

Kinh hoàng trong một khắc, cả hai nàng cùng nghĩ đến chàng tuổi trẻ họ Lê đang chờ chết tại miền động xa, và cùng run giọng bật kêu lên hai tiếng “chàng ơi” tuyệt vọng đưa mắt ngó quanh.

Mặt phòng vắng vẻ, ánh sáng bỗng trở nên quái ảo lạ thường, từ khắc nào, các cửa ra vào đã đóng kín, mấy phía rèm buông rũ, trên ghế đá, hai dáng thân thực nữ nằm óng ả, ánh đèn tai ác vật vờ quần quai trên ngực hoa phập phồng thốn thức như ức cặp chim uyên thở dồn sợ hãi trong móng vuốt điều hầu.

- À ngoan... ngoan... Gọi là chàng hay lắm! Nghe như tiếng tỳ bà, tiếng chim oanh! Gọi nữa đi! Nững nịu thỏ thẻ đi! Chồng cự đi! Chửi mắng đi! Nghe thích lắm! Chủ không giận đâu! Gái đẹp nững nịu ỏn ẻn rên la hò hét chửi bới khóc cười đều đẹp cả!

Ngọa Nhân vừa hít vừa nói lảm nhảm, giọng khàn vờn phào phào bên tai nhị Kiều như giọng nói ma âm từ thế giới nào vọng về, cử chỉ y rất ung dung say sưa, hai con mắt hau háu như con mèo vờn chuột trước khi gặm mồi, càng khiến hai nàng gái ghê. Thình lình y giật nhੌm dậy buông rơi mảnh áo mịn thੌ hỏn hỏn, gờ hai bàn tay nhọn hoắt như chực vồ chim yền, lảm bảm nói một mình:

- Trước xem sách thấy nó tả thị Tây Thi không ướp mà thơm, ta muốn giết chết thằng viết sách, coi bài thơ Lý Bạch tả Dương Ngọc Hoàn ta tưởng tên thi sĩ khùng ton hót. Làm gì có thứ thịt tự nhiên thơm. À, à, giờ mới biết có thật có thật.

Thì ra xưa nay con gái quốc sắc thiên hương đều nhuận thịt thơm da, hơi thੌ ra cũng có mùi lan xạ, khác tụi u vai thịt bắp mỡ hôi dầu ngậy như cây hôi! Muốn nuốt vào bụng, muốn ăn thịt hai nàng. Nói đi! Rên rỉ đi, hoạt động đi... không ta tưởng cục nhân sâm... ta chỉ muốn ăn!

Giọng y càng lúc càng lạc chìm hẳn đi, hình như giác quan y đã ếm loạn trước tấm nhan sắc chim sa cá lặn nằm phơi dưới ánh huyền đắg, mắt phượng mầy ngải, môi cung dáng cong lượn uốn đường nét tròn trĩnh thanh tú, mùi lan xạ thoắg trong không khí như lẫn cả hoắc hương, giọng oanh thánh thót.... Cả tấm nhan sắc lੌng lẩy nằm lồ lộ quá ngon lành trên ghế đá như mồi mọc cả vị giác, thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác khiến y không còn phân biệt rõ đó là của ngon để ăn hay vật lạ để ngắm nghía, hít, ngửi, sờ mó, nâng niu nữa.

Hai hàm răng nghiêng vào nhau ken kết, tay xòe chờn vờn, chờn vờn hạ xuống từ từ, y ngó bên trái, ngó bên phải, có vẻ như đang chặn lại sức thềm muốn “nuốt mồi thơm”, cũng chẳng biết vồ ngón miếng nào trước, cuối cùng cả hai bàn tay vờn hạ thấp mãi, vựt nắm lấy bờ vai nhị Kiều, cả hai nàng cùng giật thੌ người, rùng mình mọc gai ốc, thét lên:

- Quân chó đẻ! Chớ...

Mười ngón tay lừ lừ trôi miết xuống, Ngọa Nhân bật cười rề rề:

- Ngoan... nàng! Chớ sợ! Chủ Ngọa Long không cưỡng ép đàn bà đâu! Hề hề! Gặp tiem là có duyên phước nhất đời... Hai nàng sẽ biết thế nào là đáo nhập Thiên Thai! Thiên Thai!

Hai cô gái vùng vẩy, chửi mắg dữ dội, bỗng nghe rõ có tiếng thì thào, lao xao. Cả hai cùng ngó cổ nhòm, mũi thoắg có mùi kỳ dị phả vào, bất giác cả hai đều kêu ré lên:

- Trời! Quỷ mọc!

Vì dưới vùng ánh sáng chập chờn, cây cảnh đặt cuối chân giường đã từ lúc nào bao nhiêu lá đang rung động nhảy múa phập phồng phát ra những tiếng rì rầm và từ dưới đất cánh tay đen đã chui lên, lêu nghêu ngo ngoe như vỏi voi, hai cánh tay quái gở, mỗi cánh tay vươn thੌ ra đã chắm hông một nàng, cái chੌm loe tựa mõm heo đang rề rề hít hít trên làn xiêm bó như đánh hơi tìm tới.

Khi hai nàng vừa ngó thấy thì hai cái mõm heo rề tuột xuống gót chân chũ chũ mắt cá và như đã đánh được hơi thịt người, nó tuồn ngay vào ống quần.

Cả hai Kiều sợ, nhất là Võ Thiên Kiều từng mắt thấy cây quuyến nhục ăn thịt cô gái Thổ ban nầy, lại bị nó chuੌi vào nhੌt đến dựng tóc gáy, cổ lắ mạnh ống chân, hét:

- Cây quý! Cây quý!

Tiếng kêu thất thanh của hai nàng làm Ngọa Nhân quay phắt lại, vừa kịp thấy mõm heo chui vào hai đùi nàng, Ngọa Nhân vùng xoay nghiêng mình, quát lớn:

- Không được làm hõn! Đây là mỹ nhân của chủ... vợ hai, vợ ba đó!

Mặc! Hai cánh tay quái cứ lù lù chui vào mả, chui chồm chộp lên dần, khiến Ngọa Nhân cả giận xòe tay mắng:

- À, mụ này tai ngược, dám ghen liều, định ăn cả người đẹp của chủ! Cút ngay!

Phập! Hai tay Ngọa Nhân chém vụt vào hai cánh tay quái, hai cánh tay rút vội về, đeo soạt theo cả mảng ống quần, chui biến luôn xuống đất.

Phất tay đẩy chậu cây ra xa chút, Ngọa Nhân cười khì quay bảo hai nàng:

- Con mụ đánh hơi đàn bà thánh thể! Mò ra đánh ghen... Hừ! Năm ngoái mụ dám ăn mất của chủ một mỹ nhân!

Hai cô gái vẫn chưa hết rùng mình, ngẩng nhìn cây quái, chạm ngay cặp mắt hau háu của Ngọa Nhân, cả hai cùng ngoảnh vội đi, sức ngửi mùi thơm kỳ ảo, nghe y phát giọng quái gở:

- Chớ sợ! Chớ sợ! Động phòng... chủ sẽ đưa vào Thiên Thai. Quay nhìn lại, hai nàng sẽ biết thể nào là lên đỉnh Vu Sơn! Nhìn lại!

Giọng y trầm trầm như mơn trớn vuốt ve, hai bàn tay nhẹ vờn đặt lên vai. Hai nàng rùng mình liên mấy cái như có một sức kỳ ảo thôi thúc, cả hai nàng từ từ ngoảnh mặt lại và cùng lúc, vụt cảm rõ bao nhiêu kinh sợ ghê tởm biến sạch, bộ mặt lạnh như xác chết bỗng trở nên quyến rũ lạ lùng. Hai con mắt đỏ xanh lè thăm thẳm như chứa đựng cả đường điện trên đó, nhìn hút linh hồn, khơi dậy tất cả sức thèm khát ẩn trong người phái nữ, cả đến hai bàn tay vuốt nhọn, thân hình đàn ông khoác áo gấm... trong một khắc đổi thay quái ảo. Trước mắt hai nàng giờ y là một hình thể hấp dẫn lạ lùng, một thân xác nam châm có sức hút đàn bà đến cực độ.

Và bao nhiêu ý chí bắt đầu tiêu tan, tự nhiên hai nàng thấy huyết quản dạt dào, mình mẩy bức rức khó chịu, từ lỗ mũi đơn điền có một khối nóng rùng rục cháy tỏa rộng khắp người, dần dần xuống dưới biến cả xác thân thành một cái hỏa diệm sơn chỉ muốn phun lửa.

Tuy thần trí vẫn tỉnh, nhưng thể xác ngàn ngạt bị “khối lửa quái ác” thôi thúc ghê gớm, xem chừng chỉ giây khắc nữa khó lòng chống nổi!

- Lửa dục! Trời! Nguy rồi! Mùi thơm ảo... đúng hơi ngải độc... Còn đâu!

Cả hai cô gái thông minh, vụt hiểu, thất kinh, nhắm nghiền mắt lại, không dám nhìn người đàn ông ma quái. Tim cả hai đập thành thạch muốn ngộp thở, trong khắc giây “biến thể”, cả hai cùng nghĩ đến Thái Dũng, lòng đau như cắt, muốn quyền sinh cho rồi, nhưng không nổi.

Thẹn thùng, Võ Thiên Kiều ngó xuống ngực, trong cơn nguy hiểm, bản năng tự vệ phái nữ chợt thức, theo liền tài quyền biến của nàng nữ tặc lược thao, cô gái vụt nhớ đến viên thuốc Woòng Chí Lan cho hiện nhét trên búi tóc, có hện “lâm nguy uống ngay”, chừng nữ chúa xứ Mèo tự trị đã giàu kinh nghiệm vào tổ quý, phòng xa cho nàng.

Lập tức nàng hất nhẹ vai, nguẩy một cái, mắng Ngọa Nhân, thổ thể:

- Thăng ngọc! Động phòng gì mà lại trối tay trối chân đàn bà mả thể này...

Còn cử động gì được nữa! Ngủ phụ!

Ngọa Nhân cười thê:

- Ngủ phụ! Chồng ngủ! Hé hé! Tình lắm! Thấy chưa, chủ nói có sai đâu?

Muốn lên núi Vu Sơn rồi ư, cô em?

Thiên Kiều đỏ mặt làm thinh. Ngoắt một cái, Ngọa Nhân đã lấy đầu ra một lưỡi dao nhỏ, khoa lên mấy vòng. Phụt phụt, dây gân hổ đứt tung.

Ngọa Nhân thuận tay lách luôn mũi dao vào làn lụa ngực cô gái họ Võ. Chỉ một cái hất ngược nhẹ, bóng chim yên sẽ sổ lồng. Sóng dao vừa chạm vào làn da trắng, lạnh toát, Thiên Kiều thất kinh, vọt giật tay nắm luôn lấy tay dao y, tay kia vuốt tóc mây vài sợi xòa trước trán, hơi nghiêng mình trong dáng lẳng, hết như làm nũng:

- Khoan nào! Gì mà gấu thế? Cứ làm người ta sợ....

Vừa nói vừa vuốt lên búi tóc kín đáo xúc tìm viên thuốc. Nhưng chẳng thấy đâu, hoảng hồn, nàng cứ luồn ngón tay vào tóc lần mãi miệng vờ kêu ngứa, lòng càng kinh, cảm rõ “khói lửa” trong mình càng lúc càng thôi thúc dữ, tay kia chỉ chực kéo riết Ngọa Nhân.

May y dừng lại ném phập lưỡi dao vào cột nhà, đúng lúc Thiên Kiều sờ ngay được viên thuốc ở sát đầu. Nhưng vừa quăng dao đi y đã thò tay định hái đào, rằng nghiêng ken kết hết con thú đối. Cả sợ Thiên Kiều vội nghiêng tránh, giọng run lên vì kinh hoảng, cổ làm như thẹn, hất hàm về phía Giáng Kiều nói thầm:

- Ngu như lợn! Có ba đầu sáu tay một lúc à! Ai lại thế!

Câu mắng đầy hứa hẹn khiến Ngọa Nhân cười khà, xua tay:

- Không hề gì! Không hề gì! Bộ ba tướng sĩ tượng người mới hay!

Vừa nói y vừa ngó sang phía Giáng Kiều. Cô gái Cờ Đen thừa cơ vờ che miệng cười tủm, đưa luôn viên thuốc lên định nuốt chửng. Nhưng vừa bỏ miệng, không hiểu sao nàng nữ tặc Cờ Đen lại liếc nhìn sang nàng nữ chúa Thủy Tiên.

Lúc đó tay chân Giáng Kiều cũng vừa được cắt dây trói, nhưng ngải quái cũng bắt đầu hành xác, đang cố cắn răng chống “ngọn lửa ma” trong người. Ánh sáng chảy xuống khuôn ký lộ lộ bằng trịnh. Thiên Kiều nghe rõ nàng vừa gọi tên Thái Dũng, mặt hoa thống thiết, tự nhiên ghen giận lẳng xuống, lòng xót thương cho gái đồng cảnh ngộ giá trong tuyết sạch bị sa vào ma lực ngải yêu. Võ Thiên Kiều liền cắn nghiến viên thuốc làm đôi, nuốt một còn một kín đáo nhướn mày lấy tay làm hiệu. Giáng Kiều vừa hé miệng, cô gái họ Võ búng luôn sang lọt thỏm tài tình đến nỗi Ngọa Nhân tỉnh quái cũng không thể ngờ.

Quả nhiên viên thuốc của nàng nữ chúa Hoàng Su Phì hết sức thần diệu, vừa nuốt khỏi cuồng hộng, gặp nóng tan liền, phát ra một sức mát dịu phi thường làm tắt luôn ngọn “núi lửa” trong bụng hai băng nữ sa cơ.

Huyết mạch thông hóa, xác thịt pha nhiệt độ chỉ giây khắc trở lại trạng thái cũ. Thần trí tỉnh hẳn cơn mê loạn, nhưng thoát khỏi ngải dục hành, võ lực vẫn chưa quy toàn. Cả nhị Kiều cùng tỉnh táo để thấy mình vẫn là miếng mồi thơm trước móng vuốt quỷ nhân. Nàng nữ chúa Thủy Tiên Cung ngó mình nằm giữa phơi vạt áo rách bướm ẩn hiện khuôn hoa trước cặp mắt hau háu. Vốn nóng tính, cô gái vừa giận vừa thẹn, vùng hét một tiếng, định bỏ nhồm dậy. Nhưng nữ tặc Cờ Đen bình tĩnh khôn ngoan hơn, vừa nhắc thấy, vội cất tiếng cười khanh khách, giờ tay làm hiệu cần:

- Nằm đó cô nàng! Phòng vắng núi cao cửa đóng, việc gì mà thẹn. Ngoảnh mặt đi được rồi!

Sức hiểu, chồm ngang sẽ bị làm ngật dữ, không hòng dục hoãn cầu mưu, Giáng Kiều bèn cố nén nằm im, xoay ngoắt mình đi.

Ngọa Nhân vẫn ở trong cảnh dờn Tề tiếc Sở, ngó Sở tiếc Tề. Nhắc thấy Giáng Kiều quay đi liền thò tay níu vai toan kéo lại nhưng Thiên Kiều đã “hừ” một tiếng, y lại quay sang. Cứ thế giằng co hai ba lần, vẫn chẳng nghĩ ra được kế gì hay. Cuối cùng, chùng cơn đói dục hoành hành dữ, y phát tiếng cười the thé, quay vào Thiên Kiều. Vờ bị ngải, nàng cười như điên, lắc mình né tránh, nhưng y lẹ như con mèo vồ chuột, chỉ quày tay một cái, đã xốc gọn nàng lên bêu như một con ngóc, hàm răng trắng nhớn nham nhở từ từ hạ xuống, sắp cắn phập khuôn hoa. Bị phé võ, nàng nữ tặc giờ chỉ còn là một cô gái đào tơ liễu yếu trong vòng tay rắn như thép nguội của người đàn ông quái gở, thoáng chạm tia mắt, khê rùng mình kinh hoàng, biết đã đến giờ tuyệt vọng.

- Quyên sinh... Chỉ còn nước tự sát... Nhưng còn chàng hiện giờ nằm chờ chết! Dẫu sao không thể kéo dài...

Trong cơn bối rối, cô gái liền thấy con dao nhọn trên vách, óc lóc mẹo nhỏ, vừa vùng vẫy vừa cố trườn người xuống, giơ chân đạp thốc vào chậu cây quỳnh nhục đặt xế dưới bên giường. Chát!

- Trời! Đổ một chậu cây rồi!

- Đổ chậu, vỡ chậu à? Mai cho nó thay chậu khác!

Nhưng theo thói quen, y cũng ngoái cổ nhòm lại. Thừa lúc tay y nói nhẹ, Võ Thiên Kiêu lách vạt mình nhảy luôn xuống giường đá, chạy thốc lại bên cột, cười lạnh lạnh:

- Ha ha! Quỷ sống! Mày chỉ hòng chiếm cái thầy ma gái soái Cờ Đen!

Ngọa Nhân bị lừa, chỉ thoáng hơi ngạc nhiên, ngoảnh sang tuyệt không tỏ vẻ chi giận dữ, phá lên cười sảng sặc:

- À, gái soái Cờ Đen nghịch hay lắm! À, à! Chủ thích đàn bà đùa nghịch như thế đó! Á à! Động phòng... làm trò cút bắt mới hay!

Dựa vách, Thiên Kiêu vừa cười vừa với tay chụp cây liên dao trên cột:

- Ngọa Quỷ nghe đây! Tao đã thờ chàng, mày đừng mong chạm đến thân tao!

Mày thù oán giết chàng tao sẵn lòng chết theo... xuống âm ty đoàn tụ! Lại đây!

Lại đây!

Nhưng y vẫn ngồi nhồm nhồm cười ra dáng thích chí lắm.

- Bịt mắt bắt dê! Hé hé... Khéo bày trò lắm, bịt mắt bắt dê...

Miệng nói tay lần tìm lấy ra một cái khăn bịt luôn ngang mắt y, bịt thật chặt làm cả hai nàng đều lấy làm lạ. Giáng Kiều lén nhảy xuống tìm lối thoát. Thiên Kiêu trợn mắt không hiểu y giở trò chi bèn mím miệng rút lưỡi dao.

Nhưng y đã giơ tay phát phát:

- Khoan đã! Khoan đã!

Cứ mỗi cái phát tay, Thiên Kiêu thấy rõ mũi dao lại bị đóng ngập thêm hàng mấy tấc. Cô gái cả kinh cố rút, nhìn lại chưa biết y xê dịch cách nào, đã nghe “cách” một tiếng. Y đẩy phẳng giường đá và luôn theo cả mảnh giường son về phía nàng. Giường chạy từ từ hai tay y quờ quạng tựa sấm mò. Thiên Kiêu mồm môi giật mãi không ra, chừng y đến cách hai, ba bộ, chợt cô gái cả mừng, “phụt” cái đã rút được cây dao nhưng vừa ra khỏi, bỗng dao vượt khỏi tay nàng như có một sức vô hình giật mất. Dáo dác trông ra, cây dao sáng loáng đã nằm gọn kẻ ngón tay Ngọa Nhân. Giường đá rẽ ngang, giường son thốc tới. Hoảng hốt, Thiên Kiêu vội bỏ chạy ra phía cửa sau.

Nhưng chỉ được mấy bước, nghe tiếng cười the thé vờn sau lưng. Ngoái cổ lại đã thấy giường son lù lù, cô gái mới cố sức phóng tới vén rèm, lao ra cửa. Nào ngờ cửa đóng, có tiếng giường động, giường son lại xích tới. Cứ thế lại phóng chạy quanh. Nàng nữ chúa Thủy Tiên cung cũng không hơn gì, chạy lẩn phía nào cũng đụng vách, tiếng cười quái đản theo. Võ lại bị phé, nàng nữ tặc Cờ Đen sức nhớ đến ngõ sau, bèn cầm cổ lao vào nhưng... giữa vùng tranh tối tranh sáng, giường son đã chặn sừng từ khắc nào. Ngọa Nhân hai mắt vẫn bịt kín, vươn tay vươn nắm nghiêng lấy cổ tay cô gái họ Võ, cười the:

- Thôi! Chạy làm gì ệt? Đủ rồi!

Giật nhẹ cái, dáng hình nàng đã lao vào vòng tay sắt, y túm luôn lấy ngang hông bế bổng lên cao, ném vạt về phía giường đá.

Thân hình nàng cất bổng lên tường chừng rớt xuống nhưng rất lạ là khi chạm giường đá lại im ru như có sức vô hình đỡ lấy.

Thiên Kiêu vừa bỏ nhồm dậy đã bị bàn tay ấn xuống, nhòm lại giường son đang đuối theo Giáng Kiều, Ngọa Nhân túm được nàng cũng ném luôn vào ghế đá, phát tiếng rợn trâm:

- Canh ba giờ Tý đến rồi! Giờ hoàng đạo động phòng... xong còn “có việc”...

Giờ Tý canh ba... “có việc”? Không ngoài bắn ếm Thái Dũng, sau khi “mở khóa động đào”... Hai nàng cùng kinh dị định cắn lưỡi quyên sinh, thì... đã muộn!

Tứ chi thân xác đã cứng đờ.

Giường son bóng quái đã chờn vờn tới hai bàn tay vượn giang rộng hạ xuống, xuống bờ vai giữa tiếng cười khàn âm như quỷ khắp.

Hà hà hà! Giọng cười khàn âm xoáy vào tận ruột gan, mười ngón tay nhọn miết bờ vai như mười lưỡi cày trói nghiêng xuống, hàm răng trắng nhơn nhe ra từ từ hạ thấp kêu ken kết như muốn nhai giòn ngấu cả khối thịt thơm tho. Ánh đèn ngẫu quẩn quái vật vờ hất lên vách rèm cái bóng đen ngòm lắc lư lù lù như bóng quỷ nhập tràng chụp xuống trình thực nữ...

Trong khi đó... bên ngoài đêm đã vào khuya.

Cả vùng núi động bí mật vẫn chìm trong im lặng, hoang sơ như không có sinh khí. Vài tiếng chim khảm khắc “loạng sô” khắc khoải rớt xuống đèo khuya... rã rời... băng khuâng.

Trong căn phòng sảnh xé tả mặt thất ánh nhựa trám đỏ khé vật vờ lép bép hất lên những hình ảnh khách Tây Tàu Ta Mán ngồi quanh bàn lăm lè uống rượu đợi chủ nhân im như hình tượng đất. Bọn De Monstre, Cung Đình Quyền nét mặt trầm ngâm, thỉnh thoảng nhỏ to bàn luận, đưa mắt nhìn ra phía góc phòng ngoài gần cửa sổ, nàng nữ tặc Phi Mã Yên Sơn ngồi một mình trên một cái ghế tràng kỷ, ngả lưng gác cả hai chân lên bàn gụ, tay cầm một chai rượu Mai Quế Lộ gần cạn, mắt nhìn lên trần, cảm nín khác hẳn thường nhật.

Ngay từ lúc theo gái hầu ra sảnh gặp bọn quan tướng nhà nước, nàng giặc khách chỉ chào hỏi qua loa, đoạn lặng lẽ ra ngồi riêng một góc, uống tỳ tỳ không hé môi, trên bàn đã quăng lăn lóc hai chai rượu không.

Một cơn gió đêm lùa sảnh thổi rạp những thỏi nhựa trám, kéo dài ngoằng cái bóng giặc khách ngang tàng chuyên bắt cóc buôn người.

- À gió cũng chó đẻ... hắt hiu... Thằng chả làm ăn gì lắm thế? Bọn bay đâu? Dem tao chai nữa! Khà!

Chợt Hàn Tổ Liễu ngửa cổ tu cạn một hơi, quăng chai “xoảng”, vỗ bàn gọi lớn. Một cô gái mặc lối Tàu cổ vừa mang khay ra, Hàn đã quơ luôn chai, lấy răng cắn ngay cổ chai uống ừng ực.

De Monstre dùng tiếng Quảng Đông, khê bảo Cung Đình Quyền:

- Nàng tối nay có điều buồn bực? Chẳng rõ đến đây làm gì?

Viên tuần phủ Cao Bằng thấp giọng:

- Bán người! Chủ động Ngọa Long là khách hàng tốt nhất! Hạ quan được biết riêng tháng này nàng đã bán cho y đến hai trăm trai gái khỏe mạnh, tiền nong rất sòng phẳng, nơi trao “hàng” lại gần, đỡ phải sang tận Đông Hưng, Pắc Hối, chắc không phải bực chuyện buôn bán!

- Hừ! Lập một đạo quân nam nữ khuynh đảo triều đình bằng người mua của giặc khách! Lạ thật! Tiền đâu lắm thế? Y huấn luyện cách nào? Bản chức cần biết lắm, quan tuần có thể hỏi qua gái Hàn?

Viên quan triều vuốt râu, úp mở:

- Đại nhân vừa được thấy quân Ngọa Long động sẵn sàng chặt đầu mình còn hơn cả “hara-kiri”. Hình như ngoài phương pháp thông thường, chủ động Ngọa Long còn có ngoại khoa bí pháp nữa, một thuật điều binh khiến tướng bằng bùa linh ngải độc thì phải!

Cung Đình Giáo ngồi cạnh cha, này giờ cũng chỉ ngồi uống liên miên, đầu óc lờn vờn hình bóng nàng nữ tặc Cờ Đen, mắt ngó Hàn Phi Mã Yên không chớp.

Nàng giặc khách khét tiếng “Tuyệt Tình Nương” ngồi gác chân lên bàn uống rượu dưới ánh nhựa trám chập chờn, càng ngắm càng tình, khiến chàng trai họ Cung thêm ngây ngất, đứng phắt lên, cảm lỵ, chai tiến ra chỗ nàng ngồi, nghiêng mình từ tốn:

- Đêm nay coi cô nương không được vui. Cung này có thể mời người đẹp Mã Yên Sơn chén rượu chăng?

Hàn Tổ Liễu ngẩng lên cất tiếng cười thê:

- À! Bạch Diện thư sinh lang tâm tú sĩ, Tàng Xuân tửu đó ư?
 - Với Tuyệt Tình Nương tử cần chi thứ vô vị đó! Cô nương lòng đã là cả một mùa xuân!
- Miệng nói tay rót đầy ly mời. Hàn Tổ Liễu cầm uống liền, cũng rót đầy ly mời lại. Nhưng khi Cung vừa đưa tay định đỡ lấy, nàng giặc khách đã phá lên cười khanh khách hất tung chén rượu lên cao hét:
- Uống chơi!
- Không vừa, Cung ngửa mặt đảo một cái bao nhiêu rượu đã vào miệng hết.
- Lại rót một ly hất tung lên mời, nàng giặc khách đảo miệng rồi uống hết, nhổ phì vào mặt Cung, cười thê:
- Con cháu ông Bành Tổ! Tìm con gái họ Bạch mà tán, ta không phải Hạ Cơ!
- Dứt lời, lia chân gạt phăng mấy cái vỏ chai trên bàn, đứng phắt dậy lao ra cửa sổ. Vần điềm nhiên, Cung Đình Giáo tiến ra theo, bỗng Hàn Tổ Liễu vùng quay lại chìm giọng hỏi:
- Mặt trắng! Nghe người mê con bé gái Cờ Đen lắm mà! Phải lần áp giải từ tàu ngầm đến pháp trường ngày nọ, người đã chuốc rượu tàng xuân “ăn vụng” hực?
- Biết hiện nàng đang làm gì trong buồng đàn kia không?
- Cung chưa kịp nói, nàng giặc khách đã dần tiếp:
- Động phòng huê chúc, biết không! Cô ả làm vợ y rồi!
- Cung nhếch mép lắc đầu:
- Vô lý! Cháu gái Lưu Vĩnh Phúc dữ như cọp cái... mê gã họ Lê...
 - Hà! Thế đó! Mê mới nhận lời làm vợ tên quỷ sứ để cứu mạng họ Lê. Mặt trắng biết đàn ếm đâu không?
- Nghe nàng Kiều bị làm vợ chủ động, chàng họ Cung nghe đảo cả ruột gan, cổ điềm nhiên, nhún vai:
- Mặc ả! Kênh kiệu, mê trai vào tay quỷ quái, đáng đời!
 - À! Chó đẻ! Con trai chó đẻ! À! Mê gái thế đó! Mi còn dám mở mồm tán tỉnh! Phì!
- Nàng giặc khách nhổ toẹt một bãi nước bọt vào mặt Cung Đình Giáo, đoạn bỏ đi vùn vụt.
- Giáo trông theo, đưa tay lau nước bọt vùng lao thốc về phía Hàn gọi với:
- Khoan đã! Đối diện, nàng giặc khách hất hàm:
 - Sao? Còn muốn gì nữa?
 - Nàng liệu đi cứu trai Lê để mỗ đây, nghĩ mỗ không dám giúp gái Võ thoát tay Ngọa Quỷ sao?
 - À, mấy năm nay mới nghe mặt trắng nói một câu không tệ!
- Hai người bắn mình đi trước những cặp mắt lạ lùng ngơ ngác.
- Vượt khỏi khu sảnh, hai người băng qua một dãy hành lang tối, vừa tới khu mật phòng bỗng từ phía sau dàn hoa lý, có tiếng người vọng ra.
- Đứng lại! Vào cấm địa, quý khách cho xem tín bài riêng!
- Từ xó tối, hai hòng súng chĩa ra. Cung, Hàn tiến lại, thản nhiên, moi ra chiếc thẻ bạc.
- Không phải tín bài riêng, quý khách đợi phi báo!
 - Ồ, bọn ta có việc gấp gặp chủ ngay!
- Vèo vèo! Hai người bắt thần lao vào, xuất thủ nhanh như chớp, khóa luôn hai tên cận vệ.
- Đàn ếm luyện thần đâu? Nói mau!
 - Xin vào hỏi chủ Ngọa Long động, hỏi vô ích! Thà chịu chết còn hơn...

Ném hai cái xác vào bụi rậm, hai người vọt đi êm ra. Qua liền mấy nơi đều thất vọng, Hàn, Cung theo ngả hậu đột nhập mật thất. Vừa đưa tay mở tháo ổng “phập phập phập” liền hai mũi dao cắm giữa then gỗ. Giật mình nhìn quanh đã thấy hai con vượn khổng lồ từ đầu đu vào tới cầm dao ném tiếp. Lẹ như chớp, Hàn Tố Liễu đã rút luôn hai mũi thoa trên búi tóc phóng vút, hai con vật trúng tim rớt xuống giẫy đành đạch.

Cung Đình Giáo mở then ngang. Từ xó tối vách bếp hai cái bóng lực lưỡng xách búa to bản tiến ra lừ lừ:

- Quý khách làm náo động mật phòng, giết cả vượn quý, không sợ chủ ư? Xin ra ngay!

Cung, Hàn đưa mắt chẳng nói nửa lời, phát luôn hai ngọn cước độc bắn hai tên lực sĩ vào xó buồng, mở phẳng cửa, rút súng nhảy vọt vào. Đúng lúc đó, cái bóng quỷ nhập tràng vừa trùng lên bóng trinh nương.

- Ngoan! Ngoan! Chớ sợ! Ta dắt lên chơi đỉnh núi Vu! Núi Vu!

- Im! Thần Vu Sơn! Ngồi lên chút đã! Ánh sáng vật vờ, cảnh nham nhở đập vào nhỡn quang. Cung, Hàn cùng đứng sững, cổ họng chột rất khô. Người đàn bà họ “Hàn” dẫn tay súng bật cười khan.

Ngọa Nhân đang đắm mình giữa vùng hương sắc, hàm răng vừa chớm chạm da ngà, nghe tiếng lạ phía sau, vùng đứng phắt, từ từ cất mình lên, phát giọng khan khan hỏi:

- Ai đó? Ai dám vào phá chủ?

- Còn ai nữa! Bạn hàng Yên Mã chớ còn ai? Phiền chút, chớ giận! Có thể cho biết đàn em đâu không nhỉ?

Ngọa Nhân ngoái nhòm lại, sức nhận ra nàng giặc khách buồn người, thoáng ngạc nhiên thấy họng súng cối chìa vào.

- À... người bạn gái! Tò mò vào coi bảng hay muốn phản Ngọa Long?

Mặt đành lại phẳng phất cô hồn, nàng giặc khách nhún vai cười lạnh:

- Quá lời! Gái này chỉ muốn phiền tiên sinh chỉ nơi đàn em thôi!

- Đàn em? Để...

- Cứu mạng họ Lê! Vậy thôi tiên sinh có thể mách giùm chứ. Cô nên nói rõ thêm: con trai quan tuần phủ Cao Bằng trước chính là chồng gái này. Chàng, người bị xuyên thần tiễn chính là phu quân đó!

- Còn nữa, Cung Đình Giáo, tưởng cũng nên rõ. Mồ nể chủ Ngọa Long lắm nhưng viên đạn có thể bắn vỡ đầu ông nào chạm đến gái Cờ Đen!

Nghiêng đầu nhìn chòng chọc, vừa nghe dứt, Ngọa Nhân vùng ngửa mặt cười khà như vừa được biết chuyện thích thú khác thường:

- À, thì ra Tình nương mê thằng nhỏ họ Lê, cậu ấm con quan lại phải lòng gái Võ! Định cứu phải không? Hà hà, ngọc nữ ngọc nam! Cứu để hai đứa xum họp với nhau, cô em chú nhỏ đứng chầu rìa nuốt nước bọt ư? Thôi! Ra ngoài chơi! Đến giờ hoàng đạo, chủ động phòng!

Dứt lời, y quay luôn lại định chụp nhị Kiều, ngay lúc đó cửa ngách hé mở một bóng lực sĩ có mặt gương súng bắn Hàn, chàng trai họ Cung lẹ tay nổ luôn một phát chết gục. Hàn Tố Liễu bắn đệt một phát sạt mang tai Ngọa Nhân, quát lạnh:

- Không phải lúc đùa! Đàn em đâu?

Vừa quát vừa cùng Cung Đình Giáo nhảy vèo vèo dựa vách, lăm le lấy cò.

Cung Đình Giáo dẫn giọng:

- Chủ động Ngọa Long miễn trách. Mồ cứu gái Cờ Đen!

Hàn Tố Liễu thấy Giáo lại gần giường son, vùng gọi:

- Mặt trắng dang ra! Chớ đến gần nguy hiểm! Đàn em đâu? Gái này đếm đến ba!

Lời dứt, bắn đệt luôn nửa xẹt tay Ngọa Nhân, y cười khà:

- Đếm đến no cũng không bắn đâu! Người bạn gái còn tìm đàn ếm mà!

Lúc đó Cung Đình Giáo đã lại sát giường đá, thấy Võ Thiên Kiều nằm cứng đờ, gương mặt nhin. Biết nàng bị điểm huyết, Giáo cúi xuống cầm vạt áo choàng đắp lên mình nàng, tay súng vẫn chĩa vào Ngọa Nhân, nhưng vừa nâng vạt áo lên, bỗng Ngọa Nhân nghiêm mặt trở mặt quát khan:

- Ôn con quan ôn! Không được mó vào phu nhân!

Tiếp liền một luồng hương kỳ ảo bay vào mũi Giáo. Chàng trai sức thấy buồn rầu cả tay súng, vừa toan mím miệng lấy cớ bừa bồng vút một tiếng từ giường son bắn ra một sợi dây thông lọng nhỏ như chỉ tơ thất nghiêng cả tay súng, thân hình họ Cung bị lôi phất xuống chân ghế đá trối gô lại.

Nhanh và bất ngờ đến nỗi Hàn Tổ Liễu vừa nhác thấy, chỉ kịp kêu lên được một tiếng “à”, gương súng chưa kịp lấy cớ cũng bị một luồng gió lạ tạt thốc vào mũi lửa cả mắt. Ngay lúc đó, từ vách tường có hai cánh tay đen thui thò ra ôm choàng lấy ngang mình nàng giặc khách, từ giường son lại có một sợi thông lọng bắn ra trối nghiêng cổ tay, lôi vụt lại giường son.

Ngọa Nhân thò tay nhón lấy khẩu súng ném lên chậu cảnh, vỗ vai nàng giặc khách cười the the:

- Chớ sợ! Chớ sợ! Chủ không giận đâu! Chà chà! Mê quá hóa liều áp đảo cả chủ Ngọa Long! Tuyệt Tình Nương cũng mê trai. Hà hà! Thôi ngồi đây cho vui!

Lúc đó Hàn Tổ Liễu đã bị hơi lạ làm rời rã chân tay, chỉ còn biết gương mặt chịu trận, nghiêng răng mắng lớn:

- Chó đẻ... Ngọa Quỷ! Dùng ma thuật...

- Không phải ma thuật! Thiên hạ đệ nhất kỳ công Ngọa Long động, cô em gái chưa biết sao?

Dứt lời, y phất tay xua lũ lực sĩ, gái hầu lỗ nhố ngoài cửa, đoạn quay phất vào thò tay túm vai nhị Kiều.

Vùng vẫy không nổi, hai nàng kinh hoảng nhắm nghiền mắt lại... Đang cơn nguy kịch, bỗng nghe ngoài cửa liền nổi lên những tiếng quát tháo ồm ồm, tiếp liền mấy tiếng súng đì đẹt, rầm rầm, huych huych. Bốn, năm bóng đàn ông lao bắn tung từ ngoài cửa vào như mấy trái cầu thịt, mang theo cả một cánh cửa lim gẫy mọng, ngã lộn nhào vào góc buồng.

Rồi một bóng tượng phu cao lớn vạm vỡ lù lù theo gió thốc, bước vào đứng sững bên tả, lại một tượng phu nữa đứng sững bên hữu, mắt điều hâu, râu Trương Dực Đức, lưng cánh phẫn, quần áo đen, bốn tay bốn “chó lửa” sát khí chồn vờn, kẻ “pạc-học” người súng cối, dây đạn tua tủa, mã tấu sáng quắc. Đa Sát Hải Sơn Vương Woòng Lầu, Pạc-Học Đại Vương Thoòng Mệnh trùm hải tặc thổ phỉ.

Vừa bước vào, một tên trong bọn cận vệ vừa bị ném xó nhà, chồm dậy đâm bổ ra. Thoòng giáng luôn một báng pạc-học vào đầu, đập lộn nhào.

- Hầy à! Nằm im! Lộn xộn tao bẻ gãy cổ.

Cả hai đảo lia nhìn chằm ngay cảnh tượng trong buồng, mắt điều hâu cùng trợn ngược thấy một hình người áo gấm ngồi trên giường son, hai bên giường đã trối hai cô gái, thấp thoáng chân ghế lại thêm hai bóng nữa. Hai trùm chó biển, chó núi sức hiểu ngay cảnh Vu Sơn hành lạc. Không bảo nhau cùng khựng lại bật kêu “ý a” và cùng tiến thêm mấy bước đứng gần chỗ dựng bình phong, gạt rộng rèm che ngó kỹ nhận ngay được dáng nàng nữ tặc Cờ Đen và một nàng nữa quen quen. Woòng Lầu, Thoòng Mệnh cùng giật mình, dẫn mạnh tay súng hé mồm:

- Hầy à! Quái gỡ! Tham ăn! Tham ăn! Động đây tao bắn vỡ đầu! Thăng áo gấm! Phải mày là chủ chó?

Nghe động ầm ầm bên ngoài, Ngọa Nhân vẫn không buồn để ý, chùng nghe quát mới ngẩng mặt trông ra, thấy hai viên giặc khách râu xồm đứng lù lù, cận vệ một lũ nằm gục xó buồng. Ngọa Nhân bỗng ngồi thẳng dậy, vùng phất giọng trầm u:

- Hai thằng Tàu kia đâu tới? Vào phá động phòng, gan thế nhỉ? Lại đây chủ coi mặt!

Woòng, Thoòng tiến thân hai bước nữa, liếc nhìn hai cô gái đã bị xé rách ngực áo. Woòng nổi giận, bắn đét một phát soi trúng kẻ tay Ngọa Nhân chống thành giường hét:

- Quỷ sống! Đứng lên! Ông Woòng mày nổi nóng rồi à!

Thoòng Mãnh bước lại gần Thiên Kiều, bứt đầu bứt tai nhún nhún kêu:

- Hầy à! Tụi ngộ bậy quá, nói dối cô soái Cờ Đen, để mặc cô một mình vào hang chó đú! Nó... nó đã làm bậy chưa? Hầy à! Tụi ngộ xấu quá! Còn cô kia là ai?

Trời... Sao coi giống nữ chúa Thanh Âm?

Ngọa Nhân cười âm u:

- Đâu đứng nguyên đó! Đừng quên đang đứng trong buồng Ngọa Long! Ra sao thoát “hàng rào lửa” nếu không có lệnh chủ! Mà cứu sao nổi xuyên thần, đến sao nổi đàn linh? Đệt! Đệt! Hai tên giặc khách vung pạc-hoọc, súng cối bắn lia lịa vào góc giường, đứt tung nẹp dây gân hổ, vừa lúc đó từ ngoài xông xộc cận vệ lực sĩ chạy vào, kẻ súng người mã tấu, lố nhố chín, mười gã nhanh như chớp. Woòng, Thoòng quay súng bắn trả lũ cận vệ, miệng hét như lệnh vỡ:

- Chó con cút đi ngay! Vào đây làm gì? Hầy à! Quỷ sống một bảo tụi chó cút mau! Ông Thoòng, ông Woòng không thích đùa!

Miệng hét, tay tiếp tục bắn loạn, bọn cận vệ thất kinh, lùi vội. Ngọa Nhân ngồi im mặc hai viên giặc khách tung hoành, loáng dây trói đã đứt hết, Ngọa Nhân gật gù khen:

- À! Bắn hay lắm! Phải chăng Thoòng vua pạc-hoọc Mã Đầu Sơn? Chẳng Woòng vua chó biển Bắc không? Bọn mày lâu nay đi hầu Đại Sơn Vương, sao tối nay lại đến đây gây sự phá chủ? Không biết Ngọa Long động vào sống ra chết ư?

Gia nô! Cho chúng mày đâu về đấy! Để mặc chủ! Khép cửa lại!

Quả nhiên sau khi lệnh truyền, bao nhiêu cửa ra vào đều khép kín, thái độ ung dung đến độ khó hiểu của Ngọa Nhân làm Thoòng, Woòng không khỏi chột dạ bực mình, cười lớn:

- À! Biết điều đó! Giờ đứng lên! Vào trong kia! À, mà còn hai người trói ở chân giường kia là ai vậy?

“Vua Pạc-Hoọc” bước lại, đưa chân lật ngửa Cung Đình Giáo, bật kêu:

- À! Con trai tuần phủ Cao Bằng mới đây! Còn người đàn bà áo hồ thủy kia như ả Tình... Hầy à! Cái ngộ cứu hết!

Lời buông, đạn xối theo, đứt luôn dây trói nhưng cả hai vẫn nằm không động đậy, gương mặt ngó hai viên giặc râu xồm.

Woòng Lầu đứng xé ra xa, sực thấy giường đều có bánh xe, bèn tiến lại, co cẳng đạp nhẹ một cái cho giường son chạy vào đoạn cúi xuống kéo vạt áo đắp cho nhị Kiều. Thấy cả mấy người vẫn thức nhưng thấy đều tê liệt chân tay, bèn đưa mắt cho Thoòng Mãnh cùng giải huyết, nào ngờ cả bốn vẫn trơ trơ, cả giận vùng hỏi Ngọa Nhân:

- Quỷ sống! Mày dùng trò ma mãnh gì làm rủ hại tứ chi, mau giải ngay lập tức, cho ông Thoòng, ông Woòng còn về cho sớm!

Lúc đó, giường son đã tách chạy vào góc hai thước, Ngọa Nhân vẫn ngồi thản nhiên coi Thoòng, Woòng hành động, bỗng trừng mắt hỏi:

- Coi bộ tịch hai thằng giặc khách này có thật tụi mày không biết Ngọa Long?

Thoòng Mãnh trợn mắt mắng:

- Hầy à! Ông nội biết mày là cái thằng nào? Hỏi dài dòng! Giải mau!

Ngọa Nhân ngó Thoòng, Woòng chòng chọc, vùng hét chìm:

- Đủ rồi! Giờ hai đứa cút ra ngoài! Để chủ động phòng! Nãy giờ chủ tha giết, chủ thích tài hai đứa lắm, cho làm tả hữu tướng quân! Ra!

Thoòng Mãnh trợn ngược cặp mắt vọ, đưa tay trái gạt gạt họng pạc-hoọc vào bộ râu xồm xoàm, kêu:

- Ủa, coi bộ thằng này khủng dữ! Nói với hai ông nội cứ như Thần Xạ soái!

Woòng huynh à! Tính sao đây?

Hai viên giặc khách cùng cúi xuống, mỗi người định xốc vác một nàng nhưng vừa cúi xuống tự nhiên nàng giặc khách Phi Mã Yên vùng cử động được, miệng bật kêu giật giọng:

- Coi chừng yêu khí, chớ đến gần Ngọa Nhân!

Nghe gọi, Thoòng, Woòng cùng dừng lại liếc mắt về phía Ngọa Nhân, đã thấy y cười rợn:

- Không kịp rồi! Hà hà!

Tưởng có phục binh, Thoòng, Woòng cùng đảo mắt một vòng, một tay súng vẫn dần về phía Ngọa Nhân, bỗng thoảng có mùi thơm kỳ dị tạt thốc vào mũi, lập tức cả hai như bị trúng phong, đầu choáng mắt hoa, tay chân bủn rủn lạ thường, định bóp cò nhưng không sao bóp nổi, tai nghe rõ tiếng Ngọa Nhân cười như dao nạo nữa.

- Được hai thằng tướng hầu! Thiên hạ vô địch yêu công, hà hà! Trên đời này đứa nào cưỡng nổi!

Theo tiếng cười dòn, Thoòng, Woòng từ từ đổ hai cái bóng cao lớn xuống đầu giường. Thành linh bên ngoài có nhiều tiếng súng ãi đẹt loạn xạ, có viên đạn chui qua vách gỗ “chúu” qua buồng. “Huỳnh huých”, “rầm rập” lẫn tiếng quát tháo “hùng hực”... rồi im bặt.

Ngọa Nhân “hừ” lạnh:

- Đứa nào đột nhập mật động... bị vòng đai thép hạ! Mặc chúng!

Cạch cạch! Giường son lừ lừ chạy lại giường đá. Ngọa Nhân vươn tay vươn túm Võ Thiên Kiều, cô gái Cờ Đen đang nằm mở mắt thao láo như khúc gỗ. Bất thần hàng mi chớp chớp, mắt phượng long lanh, nàng nữ tặc Ngân Sơn chống tay bò nhồm ngay dậy, giường đá càn cạch chạy ra khỏi tầm tay y.

Ngạc nhiên, y ngoảnh nhìn sang Giáng Kiều. Nàng nữ chúa Si Công Linh đang im bỗng thở phào một cái, chớp mắt rồi nhồm dậy, chiếc giường đá cũng lừ lừ chạy ra chỗ khác.

Và cùng lúc, cả hai chiếc giường đá tự động dựng đầu lên, “cạch” cái đã vào khớp thành ghế đá như trước.

Không giấu nổi sự sốt, Ngọa Nhân vùng nhòm sang phía Hàn Tổ Liễu.

Nàng giặc khách đang nằm chờ, cũng vùng chớp mắt, rồi bò nhồm dậy. Ngó sang Cung Đình Giáo cũng thế. Rồi Thoòng, Woòng hai viên giặc khách vừa đổ dụi, đã nhồm phăng lên, kêu “hầy” như lệnh võ, tay cầm súng chưa kịp rời nhồm dậy đã lừ lừ chia pác-hoac súng cối, dùng họng súng gãi râu ria, mắng:

- Con quỷ nằm! Lắm đòn lạ lắm! Lần này ông cho lòi bẻ sọ!

Từ lúc Võ Thiên Kiều nhồm dậy lần đầu tiên, viên chủ Ngọa Long mắt vẽ khoan thai, chừng như vụt đoán ra chuyện chi, y quay phắt người nhòm ra ngoài cửa chính, hỏi lớn:

- Cao nhân nào đó sao chưa vào chơi?

Nghe gọi, cả bọn Võ Thiên Kiều vùng nhảy phắt xuống, ngạc nhiên cực độ, thấy mình đã khỏe mạnh như trước, mấy nàng vội vàng khép vội vạt áo choàng.

Chưa ai kịp cất lời đã nghe bên ngoài có tiếng cười khanh khách, tiếp liền giọng nói vọng vào sang sáng tựa chuông đồng:

- Con quỷ mặc áo gấm! Tưởng trong thiên hạ không có người chế ngự nổi quỷ công ma thuật của mi ư?

Giọng chuông vừa dứt, rèm lay động, gió cuồng thổi thốc buồng khuya, một bóng người từ cửa chính hiện ra nhanh không khác một hình bóng trên màn ảnh.

Mọi người chỉ thấy loáng một cái, bóng người đã đứng xé trong ba thước áo chàm Thổ, khăn nhiễu Tam Giang chít chữ “nhân”, giày vải Tàu, súng cối trẻ sườn, lưng giắt gươm Mèo tộc, mắt sáng như sao, đường uy vũ.

- Đại Sơn Vương Thần Xạ!

Cả mấy người cùng kêu lên sững sốt đến cùng. Ngọa Nhân cũng không dấu nổi ngạc nhiên, trừng mắt ngó sững chàng tướng lạc thảo Vân Nam, phát tiếng gay gắt hỏi:

- À, Bắc Thần! Rất vui có khách Thập Vạn Đại Sơn đến chơi, nhưng sao coi thiếu nhiều hòa khí? Bắc Thần đến... bạn hay thù? Chắc đã giết của chủ nhiều tay súng? Đại Sơn Vương buông thông hai tay, khô lời:

- Mỗ có lời khen quý áo gấm khéo tổ chức sào huyệt lắm! Soái Thập Vạn chỉ bắn chúng què thôi. Mỗ đến đây, thù hay bạn còn tùy thái độ của chủ nhà!

Ngay khi đó có nhiều tiếng chân chạy bên ngoài chừng cận vệ đổ tới, Đại Sơn Vương hất nghiêng đầu:

- Nên bảo nó rút đi! Khác ý buộc lòng...

- Gia tướng, gia nô nam nữ! Lui hết chờ lệnh chủ!

Truyền thủ hạ xong, Ngọa Nhân điềm nhiên hỏi:

- Giờ cứ nói tự nhiên!

Tướng Thần Xạ phát tay:

- Thiên Kiều, Giáng Kiều lùi bước sang cạnh Woòng, Thoòng! Liễu, Giáo sang bên kia. Hắn đã “phạm” chưa?

Mấy nàng then đỏ mặt, lắc đầu, tướng lạc thảo vụt bảo Ngọa Nhân:

- Mỗ đến cứu mạng Lê Thái Dũng, được tin người yêu nó đi nộp mình hơi chậm nên giờ mỗ mới có mặt. Mỗ cứu Lê và đem hai cô gái về!

Thoòng, Woòng nhìn nhau gãi râu bằng mũi súng. Ngọa Nhân cười nhạt:

- Vô can sao dự việc người? Nó đâu phải ruột thịt của người?

- Sao lại vô can? Dũng mỗ đã nhận là nghĩa đệ, đứa con gái nào yêu thương nó là em dâu mỗ! Tuy không ruột thịt, nghĩa phát tâm can, kẻ nào hại nó là khai chiến với Thập Vạn Đại Sơn Vương! Bất tất thừa lời, muốn tránh đổ máu chớ dụng tâm ngăn cản! Kiều hai em! Đảo mắt theo vòng cung nhanh như cắt, Thoòng, Woòng vọt trần cửa trước cửa sau, Đại Sơn Vương tiến thêm hai bước cười lớn:

- Khỏi lo điều đó! Xuyên thân của mi xưa anh em Cầm Phi Hổ Tây Tạng về đã dùng bắn trộm mỗ! Mi tính cản sao? Được lắm! Cứ ra tay, mỗ đã sẵn sàng!

Thoòng, Woòng, hãy hộ vệ nhị Kiều, mở đường lên ngọn núi Tây, đàn êm trên đó!

Hai em, em nào biết cách?

Cả hai nàng Kiều cùng đáp:

- Dạ em!

- Một lên đàn, một phụ giúp! Tình thế hiểm nghèo hãy nghĩ đến con bệnh!

Giáng Kiều đã cứu mạng Dũng rồi, nhường Thiên Kiều chuyển này đã sao!

- Dạ!

- Và cả Hàn này nữa! Hàn thiệp có thể giúp một tay!

Nhị Kiều cùng Thoòng, Woòng dợm bước đi. Hàn Tổ Liễu vừa lên tiếng, Ngọa Nhân đã xẹt luôn xuống giường son, chặn lại, phát giọng lạnh lẽo:

- Chưa động phòng đi đâu? Để chủ nói với tướng giặc Vân Nam đã! Bắc Thần! Dám thử một đòn Ngọa Long chứ?

Lời buông, tay trái y đã bung véo một nhát xẹt trước mặt nhị Kiều, đoạn quay sang ngồi như tượng.

Hàn Tổ Liễu vừa kêu được hai tiếng “coi chừng”, khắp gian buồng đã thoảng một mùi thơm kỳ dị, cả mấy người giật mình, nhảy đại ra xa, tướng lạc thảo Vân Nam hít một hơi cười ngất:

- À, thiên hạ đệ nhất quỷ công là thế! Hà hà! Không cần xuất thủ từ thất khiếu đánh ra, vô hình vô sắc vô thể chỉ có hương, chạm bộ phận ngũ quan đều tê liệt. Phải đòn “Phù Dung công” đấy chẳng?

- Phù Dung công!

Cả mấy người nghe Đại Sơn Vương nói đều bật giọng nhất loạt, không ai bảo ai, cùng lùi một bước, kinh tâm. Vì cả mấy người đều là tay có hạng trong giới võ lâm, lạc thảo, từng nhiều ít được nghe đồn qua về môn pháp ma công kỳ dị này, trên đời ít kẻ luyện nổi. Bởi môn điện công này chuyên tích hấp tinh tủy “moóc-phin” phối hợp với nhân điện trong mình, khi thành tài, đánh ra không cần xuất thủ, có thể dùng cương khí đẩy ra một lúc bảy luồng điện công vô hình, vô hình, từ thất khiếu. Kẻ bị đòn thường không biết đang nào chống trả vì thấy địch vẫn ngồi yên, chừng ngửi phải, lập tức mê mẩn tâm thần, rũ liệt thể xác, chẳng khác vừa chụp thuốc mê, hoặc bị tiêm một lúc hàng ngàn ống “moóc-phin”. Đó là kẻ luyện trung đô, trong vòng vài mươi thước, công kích địch qua khứu giác, dấu nín thở vẫn bị luồng điện công này phóng vào lỗ mũi thấu tim phổi, nếu luyện tới cao độ, có thể công kích vào thất khiếu địch, lợi hại nhất là đánh qua xúc giác, tuôn qua các lỗ chân lông trên người.

Môn ma công này luyện rất khó, ít nhất kẻ luyện phải có tạng phủ chịu đựng “moóc-phin” không biết say, hút vào suốt ngày đêm cũng như không, đặc biệt là ngày nào cũng phải hấp luyện, nên đầu tiên muốn nên công phải là một “cây thuốc sống”.

- À, chẳng trách nào ban nãy y toàn hút dọc tẩu chày vồ! Thì ra nó luyện ma công quỷ pháp... lại phải cả ngải yêu, quả con quỷ sống này còn độc hơn cả lão tinh sói Phần Tây Phần!

Võ Thiên Kiều lo ngại ngó Đại Sơn Vương, nhưng tướng lạc thảo Vân Nam vẫn ung dung không chút nao núng. Vừa dứt lời, vùng tiến lên khoan tay lại, phát tiếng nghiêm trầm:

- Cây thuốc sống! Đánh nữa đi! Mổ ột đòn nữa!

Trên giường son, hai con mắt Ngọa Nhân bỗng xanh lè, ngồi bất động, nhưng giường son tự nhiên từ từ lùi lại, bất thần y rừng mình liền mấy cái, cả mấy thân áo gấm bỗng quạt phành phạch, hai tay y vụt nâng cao trước trán, thét lên một tiếng rợn người.

Tướng lạc thảo đứng im nhìn địch thủ, chợt thấy cây cảnh xé bên y rung chuyển, lá quạt phành phạch theo áo gấm, thoáng mắt y lóe tia khác lạ, chàng cũng vùng đưa tay lên, quát lớn:

- Tránh... sau lưng! Đúng lúc đó, Ngọa Nhân cũng vừa thét bọn Woòng Lầu, nhị Kiều nhanh trí nhảy vèo lại sau Đại Sơn Vương, chân chưa chấm đất, Ngọa Nhân đã hé miệng thổi phù một hơi.

Hương thơm ngào ngạt lẫn mùi ngải hắc vụt ra, nghe tựa nổ ống bương, bay thốc vào bọn Đại Sơn Vương. Nhưng tướng lạc thảo đã kịp vận cương khí hé miệng thổi mạnh một cái. Từ trong miệng phát ra tiếng xé gió hệt viên đạn vừa thoát khỏi nòng súng. Tiếp theo một tiếng âm ì như sấm chuyển, hai luồng hơi thổi quạt vào nhau đến “bùng” một tiếng, áp khí rung động căn nhà, cả Đại Sơn Vương lẫn Ngọa Nhân cùng bật lùi cả thước, bọn Woòng Lầu lão đảo, thất sắc, khê kêu:

- Khẩu phong lôi!

Còn đang kinh tâm, đã nghe “vèo” như xé lụa, từ phía Ngọa Nhân có hai luồng đen đen trắng trắng nháng lên như ánh chớp, chém xả về phía Đại Sơn Vương, Woòng Lầu.

Tướng lạc thảo đã kịp đặt tay vào đốc gươm Mèo tộc, bọn Woòng Lầu chỉ nghe “vút” một tiếng, đã nghe “reng reng” tiếp liền có tiếng cười gai rợn của Ngọa Nhân:

- Giỏi! Giỏi! Nhưng đừng hòng ra khỏi động Ngọa Long! Ánh sáng nhấp nháy, giường son di động, bóng áo gấm vụt bên vách trong Woòng Lầu vừa định lấy cò, bỗng nghe “đùng” một tiếng, cả gian trong khói mù, người vật chìm luôn vào khói sệt.

- À, nó phóng hỏa mù! Nằm xuống! Đại Sơn Vương vừa quát, tay chém “véo véo” vào lớp khói mù, tay xua đuổi khói. Ngay lúc đó đạn nổ đi đệt, từ phía có tiếng chân người ập tới, khói tan, Ngọa Nhân biến dấu mất.

- Có cánh cũng không ra khỏi! Gia nô! Giết hết chúng trừ nhị phu nhân!

Có tiếng Ngọa Nhân vọng âm, cây cảnh cũng biến đầu mắt, tướng lạc thảo đảo mắt điện, chém véo một đường vòng cung, rụng luôn mấy tay súng vừa ló tới, miệng quát:

- Theo ta!

Nhanh như cắt, tướng núi vọt vào phía trong, Woòng Lầu, Thoòng Mềnh vừa vọt vừa xoay lưng lại, nhả đạn đèn đẹt, vào đến bức rèm đỏ, Đại Sơn Vương dậm chân một cái, quả nhiên nền nhà bật ra một cửa hầm, tướng núi dẫn mọi người nhảy luôn xuống.

Dưới đó có một lối đi hun hút, ánh sáng le lói xa xa. Áp tai xuống nghe mơ hồ có tiếng bánh xe, Đại Sơn Vương cả mừng thấp giọng:

- Nó đi đằng trước! Chưa chừng con quỷ sống tới đàn xuyên thần. Bám sát!

Cả bọn lướt đi như mấy cái bóng. Đến sáu bảy mươi bộ, bỗng đường ngầm trở lên một căn buồng cực kỳ trắng lẹ, coi hết buồng nhà quan đại thần xưa, cũng mấy gian liền, lối nhà miền xuôi, lối nhỏ phía trước có bóng áo gấm giường son di động.

- Nó kia rồi! Đại Sơn Vương vừa dẫn nhị Kiều trở nóc hầm lên thì Ngọa Nhân cũng vừa ngó lại:

- À! Lũ quái vẫn theo! Gia nô!

Y vừa rít lên, vừa, ắn vọt vào cái cột lớn gần gian cuối buồng, nhả đạn liền. Đại Sơn Vương nhanh như chớp đã đánh tay rút súng vẩy trúng cây súng ló sau, và như mấy mũi tên, bắn mình cả vào điểm tựa.

Vừa chiếm điểm tựa, thì lũ thủ hạ Ngọa Nhân ập vào lối nhỏ khá đông. Đẹt đẹt! Thoòng, Woòng hạ luôn mấy tên. Đại Sơn Vương tinh mắt chợt thấy chậu cảnh ngay đầu giường son chưa kịp kéo vào, chàng tướng núi nã luôn hai phát, cười lớn:

- À! Bắn mệnh! Người đầu đầu lâu đấy! Ngọa quỷ đi liền quỷ mộc! Cây thuốc sống! Biết điều truyền lũ chó con cút đi, không ta bắn nát cây bản mệnh của mi!

Hai phát xói lia hai chiếc lá, quả nhiên nghe kêu, Ngọa Nhân ắn sau cột cuối nhà, vọt thò tay toan kéo chậu cây vào.

Nhưng tướng Thần Xạ đã bắn luôn một phát suýt rụng ngón tay vừa thò ra:

- À, đoán không sai! Quỷ áo gấm! Đợi gì không đuổi chó con đi!

Im mấy khắc, có tiếng Ngọa Nhân phát ra sau tròng răng nghiêng:

- À, thằng giặc Văn Nam bắt bí cả chủ Ngọa Long! Gia nô! Rút ra vòng ngoài!

Bọn thủ hạ vừa đổ tới lập tức bảo nhau lui hết.

Hàn Tổ Liễu khê bảo:

- Y công lực thâm hậu, có thể cách không lòi chậu cây kia vào! Mình xa khó giữ! Đại Sơn Vương vừa nghe dứt, nhòm vào quả nhiên thấy chậu cây hơi động đấy, dịch mấy phân.

- A Woòng! Kéo lại cho ta!

Viên cận tướng rút trong mình ra một sợi dây thông lọng, quăng véo cái chụp nghiêng lấy chậu cây lòi phăng lại. Được mấy bộ, bỗng kẹt dây, đứt phụt. Sau cột Ngọa Nhân ắn lại một sợi móc quăng ra lòi chậu vào. Đại Sơn Vương lại bắn đứt để Woòng lòi!

Cứ thế hai, ba lần giằng co, bọn Đại Sơn Vương lừa kéo dịch được đến mười bộ.

Tướng lạc thảo vùng quát:

- Được rồi! Giờ còn thò móc ra, ta bắn tan cả chậu lẫn cây bản mệnh!

Tiếng Ngọa Nhân lạnh lẽo:

- Không thoát nổi đâu! Quân Ngọa Long đã vây kín rồi! Bọn ngươi nấp đó, chỉ tránh đường đạn, tránh sao được tạc đạn, kích pháo!

- Ta biết! Nhưng mi chớ quên, cây gậy, mi sẽ chết theo cây! Mười năm thuộc tính ngải rồi mà!

Thình lình xa xa, có từng loạt súng nổ, vang lั่น nhiều tiếng hò quân. Đêm khuya núi cao càng náo động.

Nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy sao thưa lấp lánh, Võ Thiên Kiêu rút trong túi ra một trái hỏa pháo nhỏ, lựa chiều bắn vọt ra ngoài. Hỏa pháo này làm tựa pháo thăng thiên bay kẻ một đường cung ngoài trời đêm.

Giáng Kiều sốt ruột về bệnh tình Thái Dũng, bật than:

- Phải lúc này biết nó để vật dụng chỗ nào? Có độc vật hay biết bao? Đại Sơn Vương vùng hỏi khê:

- À, em có đem cả độc vật?

- Dạ, để trong túi da beo, nhưng vào đây liên lạc, bọn chúng giữ lại hết!

Tướng núi hỏi vọng vào:

- Quý áo gấm! Vật dụng lấy của nhị Kiêu để đâu? Ta đếm đến ba!

Không có tiếng đáp, tướng núi cả giận, bắn “rắc” một cành cây quỳn nhục.

Có tiếng Ngọa Nhân mắng thê:

- Lũ mù mờ! Chủ lấy mấy thứ vô dụng đó làm gì?

Mọi người đảo mắt quan sát địa thế trong ngoài, bỗng Giáng Kiều nhác thấy có vật chi vàng vàng đen đen để trên nóc tủ kính kê tít trong gần chỗ Ngọa Nhân nấp. Nghềnh lên nhòm kỹ, cô gái cả mừng thì thào:

- Các thứ kia rồi!

Ai nấy cùng ngó vào, quả nhiên đó là một mớ dây đạn súng ống kiếm dao của hai nàng ném đấy. Đại Sơn Vương vụt bảo:

- Đàn trên núi Tây, chắc cũng gần đây! Tình thế kéo dài bất lợi, tất cả mở đường lên đàn ngay cho Võ Thiên Kiêu phá cứu Dũng không muộn mất. Ta ở lại cầm chân Ngọa Quý! Còn gì nữa không? Giáng Kiều! Sao coi em không được vui?

Nàng công chúa Thủy Tiên cung vẫn muốn tự tay phá đàn cứu người yêu, nghe Đại Sơn Vương nói, có vẻ phụng phịu, chùng chạ tia mắt nghiêm nghị của người anh rể tiền định, cô gái vội gạt đầu lia lịa.

Nhanh như cắt, Võ Thiên Kiêu cầm dây móc quăng vút vào, móc nghiêng cả mớ vũ khí vật dụng, lòi phăng.

Nhưng chẳng may lúc vật vướng phải bàn ghế gần đấy, rồi luôn cái túi da beo của Giáng Kiều, nằm ngay chân một cái ghế trường kỷ cách chỗ Ngọa Nhân chừng năm, bảy thước.

Vừa giật được khí giới, định quăng móc cái túi, bỗng sau cột Ngọa Nhân bật quát:

- À, chủ đã trả đâu, dám móc trộm cái túi này đừng gì mà lục ục bên trong vậy? Để coi xem đã.

Từ sau cột, dây móc quăng ra, đúng lúc Thiên Kiêu cũng ném móc, hai cái móc dính vào nhau, cùng kéo. Đại Sơn Vương thấy Thiên Kiêu chúi về phía trước, liền thò tay nắm dây ghì giúp, cả hai đầu dây móc đứt phụt nhưng cái túi cũng đã bị móc giật văng gần Ngọa Nhân quăng gần, y quăng luôn dây giật nữa, trong lúc khẩn cấp, túi quá xa đàn này, nàng nữ chúa Thủy Tiên vụt nghĩ ra một kế, vùng kêu khê:

- Nó giật mất, bắn thủng mau huynh trưởng!

Lời vừa dứt thì cái túi đã bị giật vèo, nhưng tướng lạc thảo Vân Nam nhanh trí khác người, vừa nghe nàng hô bắn, đã nằm xoài vấy lia ngọn súng cối. Đoàn! Túi vừa bốc lên đã bị xối tung hàng thước, nằm gần ngay gian trong, chỉ cách Ngọa Nhân một cái với tay. Không dám thò tay ra chộp, y quăng dây giật, nào ngờ tướng Thần Xạ đã nã luôn phát nữa. Đoàn! Túi bắn vào tít trong, nằm sát vách, tình cờ thò miệng ra, như miệng bầu đầy nút.

- À! Miệng túi! Cái miệng!

Nhanh như chớp, Đại Sơn Vương vừa bật giọng, vừa bắn lia. Woòng, Thoòng kiểm soát phía ngoài, ngoài cổ lại, cũng bắn hùa theo như máy.

Miệng túi vỡ tung, ong rết từ trong bay vù ra từng bầy, vừa thoảng thấy độc vật lấp lánh vượt ra, nàng nữ chúa Si Công Linh lập tức rú lên một tràng rất lạ tai, mấy tay súng vừa ngừng, độc vật nghe tiếng hiệu vang âm cứ thế tiếp tục vù ra khỏi túi hàng đàn hàng lũ, nháy mắt đã rợp cả góc nhà.

Không hẹn nhau, vừa thấy độc vật xuất hiện, cả hai nàng Kiều cùng nghĩ ngay đến lúc sa cơ thê thảm vừa rồi suýt bị hết đời vì Ngọa Quỷ, cả hai cùng vụt nhìn nhau một lát, mắt rục lửa hờn, Giáng Kiều hú phăng mật hiệu tấn công viên chủ động ẩn sau cột.

Nhanh như chớp, từng đám “mây độc” đang lượn rợp tróc đầu vo vo sà xuống một góc buồng từ mấy phía nhất tề tấp đốt Ngọa Nhân sau cột.

- À, con bé rừng này gồm nhỉ! Khiến được cả độc vật!

Tiếp liền, âm phong nổi góc buồng, sau cột phát ra những tiếng phành phạch quạt gió, liền bầy, tám con vật bị đánh bắn ra xa, rơi lả tả.

Ong rết vẫn tiếp tục vượt túi kết thành nhiều đám mây đen, trắng, càng lúc càng dày, đúng là ong vỡ tổ!

Ngoài trời đêm, súng đầu vẫn nổ chát chúa.

Lấp ló gần cửa có nhiều bóng cầm nhựa trám, hồng đuốc, lăm le tấn công vào. Đảo mắt quan sát, Đại Sơn Vương khê Giáng Kiều:

- Ngọa Quỷ lợi hại không vừa, ong rết dễ gì tấp qua ngải độc! Cứu mạng Dững đã! Tất cả mau tìm lối đến đàn, mình ta ở lại cầm chân nó đủ rồi!

Hiếu ý nàng nữ chúa Thủy Tiên tuân lệnh Đại Sơn Vương, vội nén hờn riêng, hú một tràng mật hiệu bao nhiêu ong rết đang lượn tấp Ngọa Nhân, lập tức bay vù ra lớp lớp vo vo tróc đầu mọi người.

- Lũ chó con! Biết điều tránh cả ra, cản đường chó trách ta độc ác!

Súng vẫn nổ ran, ngoài cửa có tiếng người hét giọng Quan Hỏa:

- Đầu hàng mau! Đừng hòng ra khỏi! Vây như nênm cối, áp đảo chủ sao được!

Giáng Kiều cả giận, hú hiệu tấn công! Độc vật bay vù ra ngoài, mấy tên ỷ võ, nhác “bóng mây tử thần” vo vo trong nhà ra, không chút sợ hãi, tay đuốc, tay súng, khoa tít, quát đỉnh:

- Đốt thui cho cháy hết! Ong nướng thịt càng thơm! Anh em ơi! Đố... ố... t!

Tiếng hò chưa dứt, đã nghe liên tiếp chín mười tiếng rú thảm thê, trông ra thấy một bọn ngã huych, giãy đành đạch, văng cả súng, đuốc ra xa.

- Ong rết cắn chết người! Chó con! Chó liều uống mạng!

Tiếng Đại Sơn Vương quát vọng ra, bọn kia đã cứng đờ. Ong rết tiếp tục sà xuống tấp đốt, lại mấy tên chết tươi, thâm tím mặt mũi. Bên ngoài, vòng vây cả loạn, đuốc súng khoa lia, chúng kêu inh ỏi, lùi dạt ra xa, thỉnh thoảng lại nổi lên vài tiếng rú. Thù hận sục sôi, Giáng Kiều hú như điên cuồng, xua “mây tử thần” tấn công như vũ bão, Đại Sơn Vương thấy thế động lòng, vùng bảo khê:

- Kiều em! Xua đuổi giải vây thôi! Vì đức hiếu sinh hãy nương tay cho chúng!

Giáng Kiều vội đổi mật hiệu, chỉ trong mấy phút vòng vây đã dạt xa. Thoòng Mệnh vua pác-học vọt ra gần cửa quát ồm ồm như lệnh võ:

- Chó con! Rét bâu ong đậu đốt cái về âm ty châu Diêm Vương! Hầy à! Chó con nghe đây, ông Thoòng, ông Woòng phò các cô soái ra đây, thằng chó khốn nào bắn trộm, ông nội mày mất vợ sai ông rết đốt không kịp ngáp! Thấy mấy đứa kia nhăn răng chứ?

- Hầy à! Ông nội ra đây! Đại Sơn Vương bắn dẹt vào chỗ Ngọa Nhân, Thoòng Mệnh vọt ra như tên bắn, hai tay hai pác-học rê từ trong lúc các đám mây độc vẫn sà xuống lượn bu khắp tay súng địch.

Woòng Lầu vọt ra liền chân một bên.

Cứ thế, nương dạn Thần Xạ bắn, bọn nhị Kiều, Hàn, Cung ra cả ngoài thêm. Đại Sơn Vương quát vọng vào:

- Quỷ áo gấm! Bọn chúng đi phá đàn ếm đó! Chớ buồn! Còn mỗ ngồi đây “làm bạn” với chú mây đó! Nói chuyện cho vui! Cột đó dưới không đào hầm? À!

Từ đó đến cửa buồng chỉ hơn thước là xong, nhưng... chú mây biết mỗ vẫn bắn tất đom đóm trong đêm chứ?

Ngọa Nhân không thể ra ngoài điểm tựa lại bị “chiếu” cây bản mệnh chừng giận lắm nghiêng răng ken kết:

- Giải lắm! Chủ chậm mấy giây, ngồi lại vậy! Nhưng khó lòng thoát đó!

Ngọa Long động trên núi cao, đây xuống trống lăm, không có ghềnh đá, cây cối làm điểm tựa đâu, súng Ngọa Long trấn kín, con chuột chạy không lọt, người biết chứ? Đại Sơn Vương cười khà:

- Biết! Chú mây bố trí địa hình địa vật khôn lắm! Quét nhẵn cho dễ kiểm soát mà! Mỗ lại còn biết đây có một con đường ngầm nữa! Đây! Nhưng mỗ muốn hỏi tại sao chú mây thù oán Lê Thái Dũng đến thế? Theo dõi trộm áo, dùng cả đến yêu thuật tử công phu? Nghĩa đệ mỗ nó mới rời ghế nhà trường, xuất thân văn nhược, tính hiền, đâu đã gây án trong thiên hạ để có kẻ thù như chú mây?

Im lặng khá lâu, y phát tiếng rất trầm:

- Giang hồ lạc thảo còn ngổ ngẩn! Cần gì phải gây oán, cùng theo một đích, cũng đủ gây rồi! Còn nhiều chuyện riêng, vô can chớ nhiều lời.

- Chú mây ma dục quỷ dâm, quái độc, yêu tinh còn ngu hơn mỗ. Trên đời này có gì là vô can? Khổng Khâu xưa chỉ nói đến nhân nghĩa đạo đức còn bị bọn khanh tướng khắp thiên hạ thù ghét, chỉ tìm cách giết đi. Hà hà! Mỗ đây xuôi ngược mấy cõi biên thù, chuyên cướp của nhà nước Tây Tầu, vua quan trọc phú, vô can thấy ma dâm ác độc, cũng chỉ muốn gửi xuống âm ty. Hà hà!

Cả hai cùng cười lớn. Tướng núi chợt hỏi:

- Ngồi rồi hỏi vài điều được chứ?

- Được! Người phá cuộc động phòng, tội đáng chặt đầu cho cây ăn thịt, nhưng chủ soái Thập Vạn Đại Sơn Vương đáng nói chuyện với Ngọa Long chủ lắm!

- Cái bản mặt tam tứ thập lạnh như mặt thẳng chết trôi là mặt giả dán vào da, dùng điện làm liền trông như mặt thật, lừa sao nổi mỗ! Vậy mi là đứa nào, quỷ áo gấm? Mỗ đi khắp thiên sơn, chưa nghe miệt núi rừng Tầu Ta nào có động Ngọa Long!

Giọng Ngọa nhân trở nên âm u bí ẩn lạ lung, nghe phẳng phất như từ thế giới xa xăm nào vọng tới:

- Ngọa Long động như núi nổi Thần Phù xưa Từ Thức gặp tiên, chợt mọc biển Đông, chợt nổi biển Bắc, nay tự mai tan, như mây trôi bèo giạt, còn duyên nghiệp trần gian mới hiện trên đời. Nơi nào có chủ là cờ Ngọa Long phù động, không kẻ nào thấy rõ hai lần! Đêm nay ở đất Cao Bằng, đêm mai mi còn sống tới phù động đâu còn! Vì nó là ngũ luân cũng như chủ nó, ta đây con tiệm ngũ luân!

Tướng lạc thảo Vân Nam nghe nói lạ tai, trợn ngược mắt hỏi giạt:

- Quỷ nằm! Mi nói lảm nhảm chi như như con ma khùng vậy? Ngọa Long phù động ngũ luân, con tiệm ngũ luân... là cái quái gì?

Hết lúc Vô Thiên Kiều hỏi, giọng Ngọa Nhân nổi lên âm âm quái gở vô cùng:

- Kiếp phù sinh hai ngã luân hồi. Một như lời Phật Thích Ca, thập nhị nhân duyên trăm đời ngàn kiếp, nghiệp chướng luân hồi. Thường nhân chết đi thành cỏ cây, mây gió v.v... Còn hạng vĩ nhân siêu nhân anh hùng hào kiệt đại hiền đại dữ, đại đức đại gian, xác chết, hồn phách không tan, thọ khí cần khôn ngũ luân biến hóa, người thác thành ma, ma chết thành quỷ, quỷ chết thành yêu, yêu chết thành tinh, tinh chết thành tiệp, tiệp hóa thành người... Đó là hạng như ta, như người chẳng hạn!

Nghe y nói nghiêm trang hết sức, lời lẽ kỳ bí đượm vẻ phi phàm, chàng tướng lạc thảo Vân Nam phá lên cười khanh khách:

- Cả mõ đây nữa? Mõ cũng thành con tiệt?

- Ngu tặc! Người còn phải trải ngũ luân! Chao ôi! Càng thông minh, người tài cao trí với mắt thịt tim phàm, sao hiểu nổi sứ mạng tâm hồn của người đã qua vòng ngũ luân? Tiếc thay! Tiếc thay! Kẻ có tài độ vương định bá như người lại chỉ thích làm nghề giặc cỏ, nhận thằng nhỏ họ Lê làm nghĩa đệ không thể giúp chủ đảo chuyển thiên hạ!

Giọng y càng nói càng trầm đanh trong căn buồng dài thẳm bốn bề đạn nổ, quân reo, chỉ có hai tay đối đầu hăm nhau, y như quên hẳn mình đang trên một phòng tuyến, cứ nói đều đều, hết như câu đã nói với Võ Thiên Kiêu lúc nãy, làm chàng tướng giang hồ càng nghe càng lạ, nhất thời không thể định rõ hình người mặc áo gấm nằm trên giường son kia - với việc làm hung độc tự nhiên, cử chỉ ngôn ngữ đường hoàng, tỉnh táo - là kẻ điên khùng, mắc bệnh thần kinh hay làm một hình thể yêu quái nguy tạo?

Bên ngoài, tận đầu núi, khu mật phòng lúc nãy, thỉnh thoảng vẫn có vài tiếng súng nổ, nhưng ngoài căn nhà hai người đang rình hăm nhau, đám quân gia Ngọa Long đông hàng trăm tay súng vẫn bám sát bọn Võ Thiên Kiêu.

Hồng đuốc sang rực soi rõ một khu sườn núi hiểm trở, trông xuống một cánh rừng mờ sương. Ngay lúc tiến ra, sáu người đều đi giật lùi, súng chĩa lăm lăm, hai bên đối đầu, cách không đầy năm mươi bước.

Ong rết theo bầy bu đầy mình mẩy tay, gáy quân Ngọa Long, bay lượn xé xé tróc đầu chỉ chờ một mật hiệu là đốt liền. Bọn chúng toàn hạng “nghệ” nhưng không sao triệt hạ lũ độc vật đông như kiến bay đáp nhanh như chớp nên đành chịu phép. Sợ có tên liều mạng bắn trộm, Thoòng Mệnh quát lớn:

- Giơ tay súng lên trời! Nhớ kỹ thằng nào động đây, ông Thoòng cho ăn kẹo đồng, nọc rết! Đi được vài bộ, hai viên giặc Tàu lại bảo nhị Kiêu tiến giáp lưng, lấy cái lưng cánh phản che thân liễu như hai tấm mộc tiệt.

Ngửa mặt trông sao, Woòng vừa lui vừa nói:

- Hầy à! Núi Tây phía trước! Chắc có nhiều “chó con” gác đàn, phải có độc vật xua đuổi!

Giáng Kiêu liền hú gọi mấy đám “mây dữ” cho đi quét đường.

Sáu người rời khỏi căn nhà, cứ men sườn núi vượt lên. Lũ quân Ngọa Long bám sát khi qua ngoài biên, một tên hỏi lớn:

- Xin lệnh chủ thả tạc đạn tử chiến!

Nấp trong sợ chúng liều, Đại Sơn Vương vùng mắng át:

- Tạc đạn chưa nổ, cây bản mệnh chủ mây đã mất rồi! Khôn hồn rút đi! Bước cho ngay ngắn, muốn ném mùi ong rết?

- Gia tướng, gia nô? Phận sự tiến chân bên ngoài, trong chủ đàm đạo! Đám thủ hạ vâng lời, từng hàng lớp tiến theo bọn Woòng, súng giơ cao, ong bám gáy, không tên nào dám phá ngang.

Bọn Woòng có thể vượt độ một trăm thước chốc đã lên tới ngọn núi. Trên cao gió lộng, nhìn về Tây, sau cảnh lá lưa thưa, quả nhiên thấy một đỉnh cao chót lếp lánh đèn thấp như sao sa, cách ngọn này không đầy trăm bộ, vực sâu cắt ngang, hai ngọn nối liền nhau bằng một cây cầu mây treo chênh vênh.

Lớ nhố có nhiều mũi súng ngửi trời, cờ quạt tàn tán rợp đỉnh.

- Ý a! Đàn ma đàn quỷ kia rồi!

Viên trùm giặc biến hai tay hai súng vượt lên trước, đứng gần đầu cầu quan sát, vùng khum tay quanh miệng, hét như lệnh vỡ:

- Chó con gác đàn! Tất cả rút hết! Đứa nào đứng gần cầu, tao sai ong rết rước xuống âm ty!

Tiếng quát vang động núi cao, vừa dứt, bên kia đỉnh lớ nhố hiện ra hàng mấy chục tên lực lưỡng chạy túa ra đầu cầu, chĩa súng chực bắn. Dưới ánh hồng đuốc, chợt có một bọn mặc quần áo sắc sỡ, xanh xanh đỏ đỏ ló dạng, một bóng cao lênh khênh, áo nhiều khăn điều, tay cầm gương gỗ, trở sang quát lớn:

- Bọn ngươi đâu tới đây làm huyền nào? Muốn sang đây phải có lệnh chủ!

Không lệnh, tự tiện phạm đàn linh, chết ngay!

Woòng hét:

- Hầy à! Thằng phường tuồng Quảng Đông! Không nghe súng bắn à? Mày là đứa nào? Ông mày sang phá đàn, cần chết không kịp ngáp!

Liền mấy phát súng đáp lời Woòng. Viên giặc khách quay bảo Giáng Kiều:

- Lũ chó coi đàn chưa biết oai độc vật! Phải ấy thằng phường tuồng kia ném mùi ong rết mới xong!

Giáng Kiều lập tức hú lên một tràng. Mấy đám mây khoang đang lượn tróc đầu nhất loạt bay vo vo qua vực, sà luôn xuống bọn mặc quần áo sắc sỡ.

Chỉ nghe mấy tiếng rú thất thanh, liền ba bốn cái bóng ngã nhào. Cả lũ nôn nháo, khoa chân múa tay xua đuổi như vịt cả.

Woòng quát ồm:

- Chó con! Giơ súng hết lên đầu! Trật tự! Cút cho có trật tự! Thằng nào lộn xộn, ông cho về chơi tuổi vàng!

Theo tiếng quát, viên trùm giặc biển tiến lên cầu treo, vẫy bọn Thiên Kiều đi theo.

Thoòng Mệnh đoạn hậu giật lùi, pạc-học lăm lăm chĩa lại bọn theo sau.

- Hầy à! Theo đuôi cho đảng hoàng! Nhớ kỹ ông Thoòng núi Đầu Ngựa giết người như ngóe, bắn rụng cả ruồi bay, mới có tiếng vua pạc-học à!

Dư âm lệnh võ chưa kịp ngấm hết vào vách đá, thành linh trong bọn đi theo, có một tên bất ngờ hạ vệt tay súng xuống.

Thoòng đang vươn cổ dọa, mắt vọ lừ lừ, quả danh bất hư truyền. Vừa thấy tên kia động thủ, đã vẫy luôn một phát. Đoàn! Viên đạn “pạc-học” xối trúng vai phải, rụng ngay cây súng trên vai y.

- Chó con! Ông Thoòng không thích đùa! Tưởng ông không biết phép kiểm soát đám đông lớ nhỏ? Hà hà! Từng hàng vai u thịt bắp nhìn vai, vai động, ông nổ trước khi mày nổ trộm, được rồi!

Tất cả nhòm lại, bỗng tên vừa rụng súng ôm vai, kêu lớn:

- Ngứa... ngứa rồn... định gãi mà! Có con ong vừa chui vào.

Vua pạc-học trợn mắt, đưa mũi súng lên gãi râu lia lịa:

- Ý a! Ong bầu rồn? Tao tưởng mày định... định xơi tao! May dữ, tao mới bắn vào vai không có...mấy bữa nuốt không trôi!

Trên bộ mặt cô hồn thoáng ân hận, nhưng nhờ phát đạn biểu diễn nhanh như máy bọn Ngọa Long càng chột, tuy vẫn theo đuôi không tên nào dám đùa với hung thần.

Phía trước Woòng Lân đã phò bọn Thiên Kiều ra đến giữa cầu. Cầu mây dập dềnh lưng cách phản lắc lư súng cốt lăm lăm dưới chân vực sâu thẳm, núi bên kia lũ trần đàn đã bị độc vật lửa tít xa mấy xác quần áo màu vẫn nằm ngổn ngang triền núi nham nhở cây cỏ gió thổi rì rào. Thành linh Hàn Tổ Liễu vụt la:

- Coi chừng bụi rậm đầu cầu!

Ai nấy giật mình. Woòng tinh mắt, thoáng nhận thấy có bụi nhỏ lay động khác thường, vẫy luôn mấy phát. Đúng lúc Hàn Tổ Liễu cũng lấy cò.

Hai bóng địch bật ngựa, tung súng, rống lên, nằm đợi ngay đầu cầu. Thì ra chỗ đó có cỏ một ghềnh đá ngay bụi rậm, có hai tên đã phóng vào bụi ghềnh, lọt trận ong rết, nhờ bọn Woòng tới giữa cầu, nhóm lên bắn.

Nổ xong, cả bọn đoạt vội khoảng cách lên đỉnh núi Tây, chia nhau chiếm điểm tựa. Không mất thì giờ, vừa vượt khỏi mép ghềnh, đàn ếm đã hiện ra dưới một vùng đèn nền sao xa. Đỉnh núi giống hệt cánh tay co tay duỗi. Đàn án theo hình bát quái, cờ quạt cầm la liệt tám cửa Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài

[bản gốc in tám cửa nhưng lại liệt kê ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ - BH2]. Mỗi cửa một màu cờ, cửa nào cũng có quân trấn, nhưng đều bị ong rết xua bại hết, quanh đàn đèn chỉ có tám cây nến lớn sắp nhuộm theo đuốc sáng chưng, thấp dọc theo hình tay co, tay duỗi. Nhìn bao quát, coi tựa một hình sao chổi đuôi dài. Đàn tràng đặt ngay bàn tay co có cắm tàn tán rực rỡ, trên một cái bệ dán đầy giấy trang kim, chẳng chỉ ngũ sắc. Trên bệ đặt một cái bàn độc sơn son. Trên bàn độc ngoài đồ vật, cung tên, cổ thư v.v... tựa đàn, giá trước có dựng một pho tượng “hình nhân thể mạng” bằng gỗ tạc, kích thước bằng người thực, mặc quần áo chỉnh tề, mặt mũi giống hệt Thái Dũng. Đặc biệt hơi khác trước là khắp hình nhân mộc có thấp đến một trăm lẻ tám ngọn đèn, án theo huyệt đạo, ngọn to, ngọn nhỏ ngọn nào cũng bịt thủy tinh màu, chính huyệt viên trang kim. Có nhiều ngọn đã bị bắn tắt, tên còn cắm như lông nhím.

Hình nhân mộc đóng trên một cái trục có thể xoay quanh, các khớp rời lắp vào, mỗi cơn gió thổi, các bộ phận lắc lư coi linh động như thực đến nỗi mấy nàng vừa ngó thấy pho tượng hình nhân, thấy đều xao xuyến tâm can, tưởng người yêu bằng xương thịt đứng trên bàn độc. Mấy nàng đều đứng sững, kêu lên khe khẽ.

Nàng giặc khách Mã Yên Sơn quên cả nhị Kiều, vùng trợn mắt kêu như thực:

- Lang quân! Ôi chào! Thằng chó đẻ ác nhân ác đức, bắn chồng tao mù mắt còn đâu!

Vừa kêu, vừa toan chạy xổ vào đàn nhưng Woòng Lầu đã giang tay cản lại, trợn mắt suýt, nhe răng cười:

- Ý a! Mê ngủ cô nương? Người gỗ mà? Lang quân đâu!

Nàng giặc khách chợt nhớ ra, đứng khựng lại, liếc nhị Kiều cả thẹn. Trong khắc giây tương ứng, nhị Kiều quên cả hờn ghen, nàng nữ tặc Cờ Đen lại gần, ngậm ngùi khẽ nói trống không:

- Người thật như người gỗ, giờ này nằm đợi chết, hai mắt cũng mù lòa.

Lúc đó bọn canh đàn đã dạt ra xa, dòm chừng chơ díp như thú rình mồi.

Woòng giặc biển vùng hét đoạt thần:

- Chó con! Tất cả ngoảnh mặt đi. Ngó trời ngấm đất, thằng nào dòm lại, tao cho ăn kẹo liền! Tám đứa coi bát quái đâu?

Cả lũ còn đang chần chờ, Woòng sấn lại, hất hàm, trợn mắt rê chó lửa lừ lừ:

- Thằng nào búống? Thử tao coi! Muốn ném một ống kẹo chì?

Cả lũ đành tuân lệnh. Đợi tám tên vào đàn rồi, nhị Kiều cùng song hành tiến vào đàn. Cả Woòng, Thoòng, Hàn cùng đều liếc theo tướng sắp có lớp cướp đàn.

Nhưng đến bậc thềm, nàng nữ chúa Si Công Linh bảo nàng nữ tặc Phi Mã Ác:

- Nhường Cờ Đen cứu chàng một chuyến. Một Kiều này đứng hộ vệ!

- Cảm ơn!

Võ Thiên Kiều xốc súng bước lên đàn. Đỉnh cao gió lộng, cờ phướn phật, một vùng núi đèo bỗng trở nên quanh quẽ, không còn một tiếng súng nổ. Khắp đàn lớp lớp địch quân đứng im phăng phắc, súng chỉ thiên vào vòng vây, bốn người tám súng lăm lăm chia các phía. Im lặng đến nỗi nghe rõ tiếng ong rết bay vo vo xè xè dưới chân núi, thỉnh thoảng vọng lên mấy tiếng hoăng mơ hồ. Đàn ma vờn sát khí. Cầm nín ngột ngạt... chỉ đợi nổ bùng như cánh im lìm trước bão.

- Mong ân Thượng Đế... cho tình thế này kéo dài thêm mấy phút.

Khẩn xong nàng nữ tặc Cờ Đen đứng nghiêm chỉnh trước bàn độc, trấn tĩnh tinh thần, nhìn thẳng vào pho tượng hình nhân thể mạng, bắt đầu vọng bài tứ phương làm lễ giải trừ. Không thấy chiếc áo lót ướp hơi Thái Dũng đâu, nàng chú mục tìm quanh mới hay chiếc may-ô đã bị cắt thành một trăm lẻ tám mảnh, lót chân đèn án thành một trăm lẻ tám huyệt lớn nhỏ Theo đúng phép giải trừ ếm xuyên thân tiễn nữ chúa đất Mèo tự trị truyền rập hết lần giải phá đàn giả, cô gái dồn hết tâm linh vào việc đọc chú xóa trừ độc, mỗi lần rút mũi tên ma bắn vào thỉnh không như trút được một thanh sầu trong tâm khảm.

Im lìm... Gió hú từng cơn, đàn mà chồn vờn yêu khí... Ngọn nến ngũ sắc cắm quanh đàn bát quái thỉnh thoảng lại giãy lên đành đạch, xèo xèo cát dài ngoằn, hắt cái bóng nàng nữ tặc Cờ Đen lao đao trên bụi gỗ, vạt áo choàng lộng bay phần phật, quần áo trong dán chặt mình mẩy, gợn từng nếp liễu lẳng thuôn.

Từng khắc ngạt thở qua chậm chậm, tử thần vờn trước vờn sau.

Ngay tám cửa bát quái tám tên đệ tử Ngọa Long áo xanh áo đỏ cầm gươm đứng sững, cách Võ Thiên Kiêu mỗi phía không ngoài mười thước, mười sáu con mắt ngó chòng chọc, thỉnh thoảng lảo liêng dờm quanh. Ngay dưới một cái tên vàng, nàng nữ chúa Si Công Linh hai tay súng, mắt phượng quét khắp tám hướng đàn yêu, sẵn sàng lấy cò. Xế xa chút, Woòng, Thoòng, Cung, Hàn trấn theo cánh cung dương, lừ lừ soát mấy hàng vai u, ngoài chút nữa là vòng vây quân địch, súng chỉ thiên, xoay lưng lại, từng bầy độc vật bay vo vo, tấp đậu gáy, tay, sẵn sàng tiêm nọc chết, (mất 2 trang) bình tĩnh ngạo nghễ khác thường, chợt Ngọa Nhân bật giọng:

- À, yên tĩnh lắm! Bắc Thần! Rất tiếc người lại địch với ta vì thằng nhỏ Lê!

Người như người sao không đem tài ra mưu đồ đại sự, mở rộng đất đai lập nên triều đại lại chỉ thích đi làm giặc cỏ một cồi Thập Vạn Đại Sơn, đâu xứng tài bách chiến. Đại Sơn Vương cười gắt:

- Hà hà! Yên tĩnh... là bọn chúng tới đàn êm thấm! Ngồi nói chuyện... tốt lắm! Nhưng... Quý áo gấm! Mi còn ngu thật! Sống ngoài vòng pháp luật mà không hiểu bọn có máu sống ngoài vòng pháp luật! Mi chưa nghe bài thơ “Tùy thích chí” ư?

- Chà! Tướng lạc thảo Vân Nam! Người cũng biết đến thơ phú sao?

- Ngốc quỷ! Anh hào nghĩa sĩ thảo khấu cường sơn giang hồ nghịch tướng, cổ kim thằng nào không có máu thi sĩ!

- Khà khà! Đọc nghe chơi được chứ?

- Nhân tâm tùy thích chí Nhất cảnh nhất quy mô Thành thị sự thành thị Giang hồ tán giang hồ Duy hữu lâm tuyền khách Đột khởi phá...

Tiếng sảng chuông đồng vang động núi cao đêm vắng nghe vào tường chàng mặc khách tao nhân ngồi uống trà ngâm vịnh... Thành linh giọng đang cất cao, có bàn tay khuôn mặt vụt lộ trong cửa buồng, nhanh như chớp, tướng Thần Xạ vẩy luôn hai tay súng. Đẹt đẹt! Huych! Có thấy người đổ trong buồng. Tướng núi hét:

- Chó con! Tao bắn nát cây bản mệnh bây giờ!

Sau cột Ngọa Nhân cũng vùng hét:

- Đứa nào đó? Sao dám vi lệnh hử? Đã truyền đi hết không có đứa nào được đến gần mà? Bắc Thần! Cảm phiền! Chà! Hay lắm! Đọc tiếp nghe!

Thoảng có tiếng chân chạy khỏi buồng rồi có giọng từ xa vọng vào:

- Bẩm chủ... lệnh Tam công tử...

- À... Con nuôi chủ mới về! Sao chưa ra mắt khách quý? Đoán ngay có tay cao thủ đến tiếp ứng, tướng lạc thảo khô giọng quát:

- Không đứa nào được lại gần năm mươi bộ! Lập lại: năm mươi bộ xa!

Trong đêm có tiếng cười ngạo cất lên xa vọng:

- Bắc Thần! Nghe danh tướng giặc Vân Nam đầy kiêu dũng, lại sợ người đến gần sao? Tam công tử thách đấu súng, dám nhận lời không?

Tướng thần xạ cười khinh miệt:

- Chó con! Ta biết mi là thằng nhóc nào? Tốt đen chưa vỡ bụng dám mở mồm khích tướng? Súng đạn đâu bắn hạng như mi! Cút!

Bên ngoài xa, tiếng gã Tam công tử vẫn lải nhải:

- Chớ vội kiên cường! Đối đầu bắn vỡ sọ Bắc Thần, sẽ nổi danh có sao! Đại Sơn Vương không thèm đáp, quay vào hăm địch. Bất thành linh đặt phất cây súng tay phải xuống, quay chụp đốc gươm soạt chém véo ra ngoài cửa chính.

Thếp nháng ánh đèn như tia chớp lóe, chỉ thấy hình cầu vồng xé gió, đã nghe tiếng “huych huych” ngoài vách trước, từ cửa sổ xé trời đầu, một trái na đen xì quăng vào. Lẹ như vượn, tướng lạc thảo vượn người lên, chụp hất trở lại, nổ đoàng ngoài xa. Thuận tay viên tướng núi chém vào một nhát vào phía cột trong phật đứt phẳng một mảng ngọn quỷ mộc, hét:

- Quân ngu! Ta bằm nát bản mệnh chủ mày bây giờ! Tưởng khuất mắt ta không thấy chó con bò vào gần sao?

Bị chém nhát khá đậm vào “cây bản mệnh”, Ngọa Nhân hoảng giận mắng thủ hạ như tát nước. Đại Sơn Vương ngồi nghiêng tựa cột tay súng tay gươm im như pho tượng. Thì ra tướng núi đã kiểm soát bên ngoài bằng luồng nhân điện.

Phạm sinh vật thường trực hơi điện trong mình thoát ra, bọn địch có hai tên bò tới, bị luồng điện Đại Sơn Vương rê bắt trúng, nhờ sức phản chấn dội lại, chàng đã đủ thì giờ phóng gươm chém chết, ngay khi nó quăng tạc đạn.

Ngay khi đó, về nẻo núi Tây, bỗng có mấy tiếng súng.

Bên ngoài trước có người vừa lao tới, vừa quát gọi, tiếng bay van vát trong đêm gió:

- Bắc Thần! Tài nghề hay lắm... sửa soạn tiếp khách... vào giữa cửa đấy!

Quả như lời tiếng mắng đuổi đã thấy một cái bóng cao lớn phóng vụt vào, giương súng bắn đại tên liều mạng quái gở này cũng nghề chạy bắn rất nhanh đến nỗi tướng núi vừa mắng dứt, liếc trông bóng hẩn thoát hiện ngay khung cửa.

Nhanh hết sức, nhưng Đại Sơn Vương lại nhanh hơn, tay trái đã vẩy theo ánh mắt. Đẹt! Cả thân hình lực lưỡng trần trụi bị viên đạn thần xạ chặn lại giữa cửa tung súng ôm ngực gục xuống như cây chuối đổ.

Và trong khi tên này vừa gọi vừa sấn tới, cửa tử lao vào lãnh đạn, thì gã Tam công tử cũng phi theo đúng khắc Đại Sơn Vương quay hạ tên kia theo thói quen cong súng liếc nhìn coi hẩn để ngoài cửa gã Tam công tử đã lướt qua cửa sổ quanh nhà quăng liền hai trái tạc đạn. Đại Sơn Vương sức nghe tiếng xé gió, ngược trông lên, dưới ánh vàng đã thấy loang loáng tạc đạn bay qua kẽ chần song. Trong lúc quá muộn, chỉ đủ thời khắc hất được một trái lộn ra, còn một trái vuột ngọn xoắn trời đầu bay thốc vào tít trong.

Cả giận, tướng lạc thảo vừa định chong súng gươm phá nát chậu quỷ mộc đã thấy trái lửa xẹt vào hất được thì trái trước đã nổ đoàng.

Theo âm vang, lập tức chỗ nổ tỏa ra một đám khói mù dày đặc nháy mắt trùm hết gian trong, xóa nhòa hết mọi vật.

- À! Quân này gớm thật! Thí một mạng đánh lừa... Đại Sơn Vương chỉ kịp bắn nhào về phía chậu cây, cửa buồng mấy phất đã bị nhòa biến trong khói mù, nhưng “nghe” rõ đạn vào không khí.

Lập tức tít buồng trong có tiếng Ngọa Nhân cười sảng sặc:

- Con nuôi thứ ba của ta mẹo như Gia Cát! Hặc hặc! Một trái tạc đạn phá luôn cánh “hăm thành”! Nghĩa tử! Gia nô! Vây cho chặt! Chớ để hẩn thoát ra! Định phóng vào, nghe trong tối mù buồng sập cửa, vừa định vọt tay cản đã bắn như mưa. Kẽ đạn khung cửa như đan phen suốt từ mặt đất lên trên cả khung cửa sổ.

Quân Nam hoan hô reo vang, dân tỏa ra bao vây tứ phía đèn đuốc sáng rực, súng gươm tua tủa như hàng rào.

Mất cây bản mệnh làm con tin, địch nhân vuột mất, Đại Sơn Vương bất thần rơi vào cảnh chim lồng, vẫn không nao núng, định xong kế thuật bố phòng. Gõ thử vào vách tường, mới tìm phiếm hăm rất dày, đạn khó xuyên qua, chàng vội lúi hết ghế bàn sập... trong nhà dựng chần sắt khung cửa trống, còn thừa lại đều quây quanh cột tạo một hốc thành tuyến chống tứ diện.

Lại nghĩ dưới đường hầm thông mật thất tất địch trấn kỹ, có thể trở lên tập kích chàng bèn lật sắp dậy chặt thêm tay súng tay gươm, chực sẵn bắn tất hết đèn.

- Nghe ngoài núi đàn còn im lảm! Chưa hiểu thế nào? Hy vọng chúng sắp phá xong! Cố thủ chốt lát sẽ có độc vật giải vây! Chỉ còn ngại mình trái phá, bắt chấp cả tặc đạn!

Bên ngoài từ lúc thấy trong nhà đóng cửa tiếng súng im lền, có tiếng Ngọa Nhân vọng vào theo phép lạ xuyên âm rót vào tai:

- Không thoát đâu! Cả tụi kia nữa! Thức thời nên buông súng. Chặn thế vô ích. Nếu hun khói độc dùng đến hỏa công, người tính sao? Ngồi lì được mãi ư?

Cho hai phút!

Lạnh lùng tướng lạc thảo điềm nhiên rót lại:

- Quỷ áo gấm! Nhà gỗ lim nửa giờ cháy hết không? Ta chỉ cần mười lăm phút ngồi chơi!

- A! Hy vọng tụi kia đem ong rết lại chứ gì? Uống công! Chủ Ngọa Long có thể giết người ngoài ngàn dặm, lại không đuổi được mấy con bọ gậy đó ư? Mỗi phút bằng một thế kỷ nghĩ không buồn sao?

- Đừng lo! Ta nhỏ râu ngâm thơ!

Im giây phút chợt có tiếng Ngọa Nhân cất lên:

- Phóng hỏa! Đại Sơn Vương vọt khỏi chỗ nấp, ghé mắt trông ra bốn phía địch quân lỗ nhố quanh khu ghềnh thoai thoải không hở một gang, đèn đuốc dập tắt. Lờ mờ vừa dứt thoáng có bốn tên lực sĩ khiêng giường son chạy vụt về phía núi Tây, từ vòng đai thép từng lớp chồm lên giường cung bắn tên hỏa vụn vút.

Phập phập! Tên cắm vào vách tường nóc nhà như lông nhím, có cả đồ dẫn hỏa lửa bắt cháy ngùn ngụt. Phút chốt cả căn nhà đã bị hỏa ngục bốn bề, lửa bốc khói um.

Xong ra sẽ là đích cho hàng trăm họng súng, Đại Sơn Vương còn đang tính kế bỗng nghe phía ngoài súng nổ chát chúa, trong đêm nổi lên nhiều tiếng reo hò rõ ràng có trận trợ chiến.

- Lạ thật! Không phải phía núi đàn... Chuyện chi đây?

Vừa ngẩng lên cửa sổ nhòm, bỗng thoáng thấy có vật đen sì ngay nóc tả chặn cửa chính, Đại Sơn Vương vẩy dẹt một phát. Chóc! Bịch! Một con vật lộn cổ xuống giãy đành dạch, nhờ ánh hỏa hắt vào, nhòm lại mới hay đó là một con vượn khoang có đeo súng, tay còn nắm khư khư một trái tặc đạn.

Nhún vai ném tuốt ra ngoài thấy khói um, chàng phải hé rộng cửa cho khói thoát ra nhưng lúc đó lửa bốc cháy dữ dội, cả căn nhà đã hóa biển lửa. Lửa theo gió lửa qua các khe hở tứ bề, những lưỡi lửa thè lè liếm quền quệt đồ vật bên trong. Khói mù mịt không khí bị đốt, thán khí cùng lúc càng khó thở, hỏa sinh phong càng lúc càng lan dữ cháy bùng bùng.

Ngoài vòng vây, chừng bị tập hậu, bọn Ngọa Long đang giáp lưng tác chiến, súng trong vây vẫn tua tủa chĩa vào. Giữa cảnh mù khói lửa, bỗng đến "rầm" một tiếng, chiếc sắp chặn nấp hầm bật tung, từ dưới bắn lên một thân người lực lưỡng ngã vật xuống một bên sóng soài.

Rồi lại một bóng nữa.

Tướng lạc thảo vội xua khói, lừ lừ tiến lại, nghe mơ hồ có nhiều tiếng quát tháo. Huỳnh huych! Bất thần lại hai, ba tên nữa bắn tung lên, ngã chết vật. Loáng mép hầm đã ngổn ngang mấy cái thân ma, cái nào cũng to như con bò mộng.

Vụt từ dưới đường hầm, một bóng người trở lên.

Tướng lạc thảo vừa định vẩy súng cối, vùng nghe có tiếng đàn bà kêu thánh thót:

- Đừng bắn! Đừng bắn!

Cái đầu ló lên, rồi cả thân hình cái bóng đã vọt lên đứng sừng sững giữa vùng khói lửa, đảo mắt tìm quanh.

- Trời... em!

- Anh! Anh!

Qua làn khói mờ lửa hắt, Đại Sơn Vương sức nhận ra khuôn mặt náo nùng bừng bình của người yêu oan khổ năm năm cách biệt, và nàng cũng vừa chợt thấy người tuổi trẻ giang hồ quắc thước đứng giữa vùng khói lửa hăm thành thập tử nhất sinh, tướng lạc thảo anh hùng đã cùng nàng vào sinh ra tử suốt một thời ngang dọc, gặp nhau ở biên thùy cấm tú, yêu nhau trong tiếng ngựa truy phong sà sạt và xa nhau giữa biên thùy thác đổ, một chiều mưa bụi... hắt hiu cây rừng đối lá đã năm lần. Để đêm nay lại gặp nhau trong biển lửa trùng trùng!

Người đàn bà chính nữ chúa đất Mèo tự trị: Woòng Chí Lan.

Bao nhiêu nhớ nhung dồn nén không kìm hãm nổi, hai người cùng bật kêu rung giọng. Tướng lạc thảo Vân Nam vừa bước vút được một bước thì nàng nữ chúa Hoàng Su Phì đã lao cả dáng thân thốn thốc vào vòng tay người tuổi trẻ ngang tàng như mũi tên rạo rức vừa bật khỏi cung tình.

- Chàng... Trời ơi! Gặp chàng... thiếp tưởng chiêm bao...

- Nàng...sao biết đây... mà tới? Gặp nhau giữa vòng đạn lửa...

Hai người ôm chặt lấy nhau, trong khắc tương phùng đột ngột, cả hai như quên khuấy cả hiện trạng bốn bề gươm súng hiểm nghèo.

- Chí Lan! Chí Lan! Bấy lâu xa cách... mạnh giỏi chứ?

- Chàng! Từ dạo chàng về phương Bắc... năm năm đằng đẵng... thiếp chỉ nằm nghe khảm khắc “loạng sùi”...

Xót xa thương nhớ nghẹn ngào, nàng nữ chúa cháu gái vua Mèo Woòng Chí Sinh gục mặt vào vai tướng lạc thảo Thập Vạn Đại Sơn Vương... thốn thốc tương phùng, và từ từ ngẩng lên nhìn cho rõ khuôn mặt phong trần của người tuổi trẻ miền Kinh ngang dọc, từng đường nét uy nghi mã thượng đã vào tận chiều sâu tâm hồn nàng và ở luôn trong đó như đã tẩm vào mạch máu tủy xương đến muôn đời.

Tướng núi Vân Nam ngó xuống, khuôn hoa náo nùng tươi tắn như hải đường, phong lan bên suối mưa, mắt phượng xênh xếch sâu vực thẳm, mi cong ướm lệ môi cung đỏ máu... dưới vai chàng, người đẹp Hoàng Su Phì như mang trong khuôn mặt, dáng thân hương sắc cả bốn mùa biên giới hoa nở, thác gầm, đèo cao, dốc vút, bừng bình, thiêng liêng, dịu hiu, bí mật, nhớ nhung, gắn bó... như hóa thân tuyệt vời của đồi núi chơi vơi... Ánh lửa lung linh soi rọi cả một trời thương cảm, tướng núi giang hồ bất giác xúc động khôn cùng, cúi xuống đặt trên vành môi thắm như máu trạn tử thương một cái hôn gắn bó dài như cuộc viễn hành ngàn dặm biên giới.

- Chí Lan em!

- Anh ơi!

- Từ ngày về Thập Vạn Đại Sơn, anh thường lên núi cao trông về biên giới, tìm em trong sương mù...

- Anh... từ ngày phối hợp, đưa tiễn anh về Vân Nam, đêm đêm em vẫn nhìn sao nhớ những đêm sao nhạt cùng anh cỡi ngựa xuyên sơn...

- Sao em biết anh về nước?

- Thế mới tài! Việc gì của anh em không biết? Này nhé... anh đã chiếm được hết tám mảnh họa đồ... anh đã...

- Còn chút nữa chưa xong... có lẽ anh thua cuộc....

- Không sao! Thái Dũng đã để mất gia phả... hiện đang nằm tại động Thanh Âm...

- À!

- Chị Phượng, bé Kiệt dạo này mạnh chứ? Mấy lần em định thăm mà...

Tự nhiên cả hai cùng khẽ thở dài nhẹ như hơi gió phào mặt lá.

- Trời ơi! Nóng quá! Đang vui đầu trong vòng tay Đại Sơn Vương, bỗng nàng nữ chúa xứ Mèo tự trị mở choàng mắt, nhòm lên thấy bốn bề lửa cháy, một xà lớn ngập đổ sập cùng một mảng mái lớn giáng thẳng

xuống đầu hai người. Cô gái lật đật ôm chàng kéo giật sang bên. Rầm! Cột vừa đổ, bắt thần lại một cái đầu từ dưới hầm trổ lên, giương súng bắn ngay lúc Đại Sơn Vương xoay lưng lại. May Chí Lan tinh mắt nhắc thấy, tiện tay vẫn cầm súng, vừa cố thoát khỏi “vòng kiềm tỏa” vừa thấy đẹt luôn một phát trúng mặt tên kia.

Ngạc nhiên, Đại Sơn Vương vụt hỏi:

- Gì thế?

- Có đứa nhìn trộm!

Hai người rời nhau vẫn còn bàng hoàng. Hơi thẹn, Chí Lan trở miệng hầm lửa cháy đùng đùng lùi về hiện cảnh, khói xông vào càng nhiều, theo gió tấp vào mặt hai người.

Vùng phẩy tay đuổi khói, Đại Sơn Vương đảo mắt nhìn bốn bề lửa vây, cao giọng:

- Sắp cháy rụi hết thán khí rồi! Tung cửa ra thôi! Để anh dùng hàn băng công mở lối.

Woòng Chí Lan kéo vội tay chàng:

- Ngoài kia sáng như ban ngày, chúng vẫn vây kín, ra bị đại liên, thoát ngả này!

- Lối đó càng nguy! Địch trấn...

- Không sao! À! Mãi mừng gặp, anh quên khuấy cả. Em đem hơn trăm tay súng đánh chúng phá dây cửa tử đoạt đường hầm vào đây!

Cảm động, Đại Sơn Vương nhìn nàng, chột kêu khê:

- Kìa, tay trái...

Chí Lan gơ coi, nhoèn cười, lắc đầu:

- Không sao anh! Xây sát thường thôi! Vội quá chưa buộc băng!

Tay thon đầm máu, Đại Sơn Vương vớ luôn lấy đưa lên miệng hút, lấy khăn buộc chặt, buông gọn:

- Nào! Đi thôi! Ngộp đến nơi rồi!

Lời vừa dứt, liền mấy mảng đồ rầm, bắn tung than lửa.

Nhanh như cắt, tướng lạc thảo lia chân đá tung bắn sập nắp đậy, rút gươm chém vèo xuống cửa hầm, nắm tay nàng nữ chúa Mèo theo đường thép lao mình xuống.

Hầm tối mò, xác chết nằm ngổn ngang. Lúc đó mới biết đã xảy ra một trận tử chiến, đường địa đạo ngay trong khi giáp chiến, Woòng Chí Lan quá nóng lòng lo mạng người yêu nên đã sấn vào đánh giáp lá cà cướp đường lẫn tới. Nhờ bản lĩnh cao thụ giáo Linh Sơn Tự xưa, lại quen đánh trận “xôi đổ” để lại sau lưng hàng đồng xác địch.

Có đoạn hai người phải nhảy qua các đường hầm khúc giữa tối vượt một quãng đã thấy ánh sáng chập chờn lỗ nhỏ có nhiều bóng đang đâm chém nhau túi bụi, thỉnh thoảng nghe “đẹt” tiếng súng.

Woòng Chí Lan cau mày lắm bầm:

- Lạ thật! Sao vẫn còn đánh? Nãy em vào trận gần xong mà! Nếu vậy nó có ngả tiếp viện!

Hai người men vách tiến lại, nhờ ánh sáng đầu kia hắt vào, quả nhiên thấy vách tả thấp thoáng có mấy bóng lấp ló, ẩn một xó đợi cơ hội bắn lên. Ngách bên này vách Chí Lan men, Đại Sơn Vương lấy tay vẩy nàng sang, bảo:

- Quỳ áo gắm dùng ngải độc điều binh khiển tướng, thủ hạ nó đều bị liệm ngải, tên nào cũng bị nó nắm vận mạng, nên tuân lệnh như điên, đánh đến chết!

Tình cảnh nên thương nói tay cho chúng!

Dứt lời, cả hai vọt lên như gió, quay súng như chày máy.

Quân ngách kẻ rụng súng, tên què tay, kinh khủng. Tướng núi nhảy tới chém veo véo miệng hét như sấm:

- Chó con! Khôn hồn cút hết, ta dung mạng! Châm chết không kịp ngáp!

Bọn địch nghe tiếng giạt mình, chừng biết oai danh, kêu lớn:

- Bắc Thần! Bắc Thần!

Thép bay như chớp lóe, thể mạnh cuồng phong, bọn địch thấy thể hết hồn, nháy mắt đã bị thép hót đứt, tay đao mã tấu chạy tứ tán.

Woòng Chí Lan truyền lệnh:

- Quân Su Phì, tha chúng! Giờ ta tiếp cánh binh ngoài!

Quân gia dạ ran. Đại Sơn Vương nhìn ra mới hay toàn nữ binh, cả mừng bảo Chí Lan:

- Bọn nhị Kiều, Woòng hiện ở núi Tây! Một trăm tay súng gái Su Phì có thể bằng một tiểu đoàn! Phải chọc thủng vòng vây, liên lạc với nhị Kiều ngay!

Woòng Chí Lan lập tức cùng Đại Sơn Vương dẫn cánh nữ binh dưới hầm trở lên mặt thất. Lúc đó, quân Hoàng Su Phì đã đánh giạt Ngọa Long, chiếm dọc từ mặt thất ra đến khu nhà bị đốt, đang bắn nhau với đám quân vây chặt phía trước, ngăn hẳn đường sang núi Tây.

Hai người thúc binh tràn lên qua mấy dãy nhà ngang dọc, Đại Sơn Vương vọt ra phục sau một ghềnh đá trông ra vẫn thấy lửa cháy chập chờn. Địch quân tựa lưng vừa đánh canh chừng căn nhà cháy về núi Tây, bỗng có ánh lửa hắt lên đỉnh núi rồi liền ba vệt pháo vọt lên trời như ba cái pháo thăng thiên.

Woòng Chí Lan phóng ra ngồi cạnh Đại Sơn Vương, vọt trở:

- Kìa! Pháo mật hiệu của Võ Thiên Kiều. Hay lắm! Phá xong đàn rồi. Thái Dũng đã thoát nguy.

Lời vừa dứt, phía núi bỗng lại một vệt pháo vọt lên.

- Hãm trận! Tình thế hiểm nghèo. Đại Sơn Vương ra dáng trầm ngâm:

- Sáu tay súng trước cả cánh quân đông nhất thời chỉ nhờ độc vật kim tay súng chúng trong chốc lát. Nếu vỡ thế, bắn nhau lũ chúng có chết độc vật thì bọn Thiên Kiều, Woòng Lâu cũng thác trong đám loạn quân, nếu không có điểm tựa tốt! Hy vọng quý áo gấm muốn bắt sống nhị Kiều! Phải cửa tử chọc vây mới được!

Nói dứt, tướng lạc thảo vùng đứng lên quát lớn:

- Chó con! Ta đây mà... chó con còn gác cửa mãi. Muốn sống gọi chủ quý mi ra đây! Địch quân ngó cổ dòm, có vẻ hoảng, gã Tam công tử quát:

- Giải đó! Nhưng thoát sao nổi ngàn tay súng! Trên dưới mấy vòng vây, có cánh mới ra được!

- Chó con! Gọi bố nuôi ra ta điều đình. Mi mặt còn bú sữa biết gì!

Liền mấy loạt súng nổ, hai bên phát pháo như mưa.

Trong khi đó tại khu núi Tây, đàn ma đang cháy ngụt.

Võ Thiên Kiều đã giải xong chú ếm, đốt rụi đàn tràng.

Mấy phát súng ban nãy Đại Sơn Vương nghe thấy chính là tiếng súng của bọn Kiều.

Lúc đó trên đàn, nàng nữ tặc Cờ Đen đã đọc đến lời chú giải cuối cùng, rút phát tên cuối cùng bắn đi, châm lửa đốt cả tượng hình nhân thể mạng lẫn cung tên, đồ vật trên bàn độc, thuận tay thiêu cả đàn ma. Nhờ gió thổi lửa cháy mạnh, Thiên Kiều thấy trận hãm vẫn yên, lòng mừng khôn xiết, đang để hết tâm cơ vọng bái bốn phương tám hướng, thì một tên trong bọn đứng cửa Càn thấy lửa bốc mau, tiếc đàn chủ quá, nhận thấy Kiều không để ý vùng giạt phăng cây giáo cắm trước mắt, phang luôn vào lưng Võ Thiên Kiều.

Lúc đó Giáng Kiều cũng đang mắt lăm lăm hồi hộp theo dõi từng động tác, chỉ lo Thiên Kiều xúc cảm làm sai, nên khi nhác thấy thì mũi giáo đã vuột đi như tên bắn.

Khi đó Thiên Kiều đang vọng bái, theo phép giải đàn yêu, đầu súng gươm kẻ cổ cũng không được làm cử động khác, làm khác hết linh ngay. May sao đúng lúc đó, Võ Thiên Kiều lại xoay mình vọng bái cửa Càn, vừa kịp khi mũi giáo phóng vút đến sát chỉ còn mấy tấc, nhanh trí nàng nữ tặc gạt phăng ra, bái sang cửa khác, coi hoàn toàn tình cờ, tuyệt không có chi thay đổi.

Cũng vừa khi Giáng Kiều nổ súng hạ y, liền hai, ba tên trấn cửa thấy thế cũng xuất thủ theo, nhưng đều bị Giáng Kiều hạ luôn. Nghe súng nổ, ai nấy đảo mắt nhòm vào đàn, lúc Giáng Kiều bắn chết bốn, năm tên, mấy tên còn lại cũng kể tiếp rút súng trong mình ra. Hàn Tổ Liễu, Cung Đình Giáo nhắc thấy nổ liền, cả tám tên gục, trong khi Woòng, Thoòng cũng liếc trông lại, bọn vây vòng ngoài cũng có hai, ba tên chỉ huy dòm theo, thấy Woòng Lầu vừa xoay lưng lại, ngon quá, cũng sinh tâm bắn trộm, giương súng liền. Đứng góc kia, vua pạc-học nhắc thấy, nổ luôn hai phát, gục hai tên, hết âm:

- Chó dói! Đứng im! Nhúc nhích vỡ sọ! Đã bảo ông Thoòng, ông Woòng vẫn bắn ruồi bay! Chúng mày không bắn nhanh bằng hai ông đâu! Xoay lưng lại! Ông Thoòng không thích đùa.

Vòng quân im phăng phắc, Thoòng, Woòng đưa mũi súng gãi râu, trông lại, đàn đang cháy bùng, nàng nữ tặc Cờ Đen vừa hết động tác cuối cùng, chấp tay lên trán, nói như reo:

- Ôn trời! Chàng đã thoát chết! Đàn ếm hỏa thiêu, khí yêu đã dứt!

Cả Giáng Kiều, Tổ Liễu cũng mừng rỡ, quay súng bắn lia chơi. Nàng giặc khách hét lãnh một tràng Quảng Tây lẫn Quan Hỏa:

- Đàn chó đẻ cháy thui! Lang quân giờ này chắc đang uống chè Tàu! Ha ha!

Thấy Thiên Kiều nhảy xuống, cả ba nàng cùng hớn hở mặt hoa tươi tỉnh, bắt giặc chàng trai Cung Đình Giáo ngoảnh vội đi. Hàn Tổ Liễu đã chạy lại, vỗ vai cười khanh khách:

- Hầu tổ cái ni! Hầu tổ... tổ pạc biện! Chồng chị khỏi rồi... giờ đến việc chú em mặt trắng! Nàng Kiều đứng kia!

Từ nãy đến giờ nhập bọn phá đàn, chàng thư sinh bạch diện Cung Đình Giáo như kẻ cố gắng vượt qua ngọn dốc sao quá sức mình, nay đàn đã phá xong, Giáo bỗng thấy mệt mỏi chán chường khó tả. Nghe Hàn Tổ Liễu cao hứng phát ngôn, vô tình như gáo nước lạnh hắt vào gan ruột, chàng trai lừ lừ đưa mắt trông lên đàn, lửa theo gió cháy bùng bùng liếm sang cả tàn tán cờ quạt như nhảy múa reo mừng Dững họ Lê thoát chết để Kiều nương thất thêm tình duyên, có mình... chịu cảnh chàng Tiêu!

Bắt giặc Giáo vụt quay nhìn Hàn Tổ Liễu, quay tít súng trên ngón tay, nhún vai, cười nhạt:

- Đàn phá, tình càng chặt! Kiều Cờ Đen càng được dịp yêu họ Lê, còn lang quân của nàng... Hà hà! Nó sẽ càng yêu mến nàng Kiều, đầu óc đâu nghĩ đến nàng! Có gì đáng vui đâu! Đang cơn cao hứng chuyện lang quân thoát nạn, bị Giáo lôi về hiện trạng, nàng giặc khách cụt hứng, ngẩn ra mấy khắc, và trợn mắt mắng Giáo:

- À! Vô dụng! Cái bản mặt đẹp trai của chú mày vô duyên, vô dụng trong thiên hạ mất rồi! Vô duyên đối diện bất tương phùng! Chú mày nổi danh chim gái, không biết đem cái ngón gia truyền ra quyến rũ gái Cờ Đen. À còn đầu óc đâu tư tưởng đến lang quân chị!

Không vừa, Giáo nhún vai, ghé bảo Hàn:

- Còn nàng cũng đẹp gái như ai, nổi tiếng Tuyệt Tình Nương, bí kíp bảy chữ tám nghề đâu? Giả dụ cát đâu, để lang quân lúc nào cũng chỉ nghĩ đến gái Cờ Đen?

- Mặt vôi tường! Tình, Dâm khác nhau! Một trời một vực. Chử nghĩa mi ăn học nơi đâu dám nói càn gọi lộn! Chị gái Tình này đâu phải Hạ Cơ? Lẫn nữa còn gọi láo, chị đánh gãy răng!

Mắng xong, nàng giặc khách vùng vằng quay đi. Lúc đó, Võ Thiên Kiều đã nhảy xuống đàn, cùng Giáng Kiều hớn hở tiến ra. Hàn Tổ Liễu đi được mấy bước, chẳng biết nghĩ sao, bất thần quay phắt lại, vẩy luôn mũi súng vào Thiên Kiều.

Sự việc xảy ra quá bất ngờ. Không ai kịp phản ứng. Cung Đình Giáo đứng xé chỗ Hàn thoáng thấy chỉ kịp la lên một tiếng, đã nghe “đoàng” một phát, tiếng súng nổ vang âm giữa cảnh im lặng đến gai người.

Chớp mắt nhòm ra, Hàn Tổ Liễu đã rụng mắt súng từ khắc nào, xé xa xa bên tả, trùm hải tặc Woòng Lầu chân còn hơi quỳ, thấp hai tay súng, quát ồm trầm:

- Không phải lúc đùa! Đàn yêu đã phá, trận hãm vẫn còn. Chớ để chó con nhờn mặt. Cô nương Mã Yên Sơn rơi súng đợi gì không nhặt! Cô nương Sĩ Công Linh! Dồn tất cả chó con về một phía! Thoòng huynh! Xua tụi ngoài đó vào trong!

Dưới cảnh lửa chập chờn, ánh mắt Woòng phảng phất về cô hồn, cả khu đỉnh núi dần im phăng phắc, chỉ nháy mắt vòng vây chuyển dịch như đèn kéo quân về phía núi Tây, lưng quay lại, súng chỉ thiên. Bọn Thoòng, Woòng sáu người rời ngọn núi dần đi giật lùi xuống khu đầu cầu treo, độc vật đám bay trước mở đường, đám lượn tróc đầu quân địch, đám bu vào chúng. Trong đêm chỉ nghe tiếng gió thổi, lửa reo, chân bước rầm rập.

Võ Thiên Kiều bắn hỏa pháo lên trời. Ai cũng biết tình thế hiểm nghèo và rất mong manh, địch tuy bị độc vật áp đảo, nhưng lũ chúng lại là thứ quân quai gở bị nhiễm ngải độc. Chỉ một lệnh nhỏ của chủ động, chúng sẽ liêu chết tấn công, phá ngay thể “hãm trận”.

Xa xa bên kia ngọn núi Đông vẫn nghe súng nổ ù ù.

Xuống đến khu đầu cầu, Thoòng Mãnh hét lớn:

- Giờ chúng mày ném cả súng xuống chân cho chúng tao qua cầu! Đàng vòng vây có tiếng đáp vọng:

- Không được! Bọn ta được lệnh chủ hãm trận không để tước khí giới!

Thoòng nói lớn:

- Phá đàn rồi, chúng tao chỉ cần rút êm. Ở lại núi ma quỷ, tước khí giới chúng mày làm gì! Buông súng để chúng tao qua cầu!

Sau giây khắc lại có tiếng vọng:

- Không được! Ngọa Long quân chết mới buông khí giới! Cứ qua cầu đi, bọn ta theo sau, chờ lệnh chủ!

- Chó ngốc! Chủ mày nằm chết dí trong nhà, ra đây sao được! Định ném “mật ong” à?

Mặc dọa, bọn chúng vẫn lì, Woòng Lầu e già néo đứt dây, liền giục mọi người qua cầu.

Nào ngờ vừa tới đầu cầu, trông sang bên kia đã thấy hồng đuốc sáng rực, địch quân lố nhố, một lũ bốn tên lực lưỡng khiêng giường son chạy tới như kiệu bay hội rước thần, trên giường chủ động Ngọa Long mặc đồ gấm ngồi lù lù, lũ gia nô đặt vệt giường sau một ghềnh đá, đứng khoanh tay bốn góc, Ngọa Nhân trở sang quát nhon:

- Mấy thằng giặc khách! Khôn hồn đứng im, lón mặt phạm đàn linh đừng mong chạy thoát!

Lũ quân vây nghe tiếng chủ, đều nhất loạt reo mừng. Thoòng Mãnh đứng gần đầu cầu cười lớn:

- Quỷ nằm! Muộn rồi! Đàn yêu bị chúng tao đốt cháy còn đâu! Hầy à!

Nàng nữ chúa Thủy Tiên vừa nhác bóng giường son, lập tức hú độc vật sà xuống. Woòng Lầu thấy Ngọa Nhân xuất hiện, biết cuộc hãm thành đã hỏng, chẳng rõ chủ soái ra sao, vùng tiến ra, nói lớn:

- Ngọa Nhân! Thức thời nên hạ lệnh quân gia rút hết, tránh cảnh chết thảm!

Từ ngày Dương Quốc Trung tiến Dương Ngọc Hoàn, nhà vua mê sắc đẹp nàng đến nỗi suốt mất cả ngôi vua. Quý Phi họ Dương nhuận da thẩm thột, không sức nước hoa cũng tiết mùi thơm, thân hình đẹp như tượng khắc, mắt thu thủy, má nhụy đào, ngực nở, bụng thon, mông bạnh, dáng như liễu rủ, đẹp đến độ tấm truông cho Lý Bạch chiêm ngưỡng nhan sắc, làm một bài thơ tả nàng lưu lại ngàn thu.

Nàng ưa ăn vải Thiều Châu, lập tức có cả một đạo quân tải vải di chuyển ngàn dặm về đến nơi vải vẫn còn tươi. Quý phi ăn miếng vải dâu hơi nhăn mặt, vua đứng nhìn càng thấy đẹp thêm. Cả một triều đại phải hầu nhan sắc. Quý phi muốn gì được đó, nhưng có điều nhà vua khó chiều nổi là nhà vua đã già rồi, Quý phi long xuân phơi phới, phải có trai tơ, nên ngầm yêu người con nuôi vua là An Lộc Sơn, một tướng Phiên

khỏe mạnh đa tình. Vua sợ mất giai nhân, vội sai An Lộc Sơn ra trấn ngoài biên. An mê Quý phi quá bèn khởi loạn kéo quân về triều.

Anh Quý phi là Dương Quốc Trung dựa vào sắc đẹp em, hoành hành vợ vét, dùng toàn ô lại tham quan, dân chúng chán ghét, tướng sĩ nản lòng. An Lộc Sơn tiến như vũ bão, Đường Minh Hoàng phải vội đem Quý phi theo quân sĩ chạy vào Trùng Khánh. Lộc Sơn về kinh, thấy mất Quý phi, lập tức xua binh đuổi theo như vũ bão.

Trước thế giặc loạn, tướng sĩ đòi phải giết anh em Dương Quý phi mới chịu đi đánh giặc. Quá tiếc mỹ nhân, Đường Minh Hoàng cố xin tha mạng. Tướng sĩ không nghe, sau vì ngại vàng triều đại xã tắc, nhà vua đành gạt lệ để ba quân xử thất cổ Quý phi.

Họ Dương trừ rồi, tướng sĩ dốc lòng đánh giặc dẹp tay An Lộc Sơn, rước vua về kinh. Quá thương nhớ mỹ nhân, Đường Minh Hoàng sai quân sĩ ướp xác nàng đem về nấn ná không chôn cứ để trên giường thất bảo vậy màn bát tiên, sức nước thơm chẳng đèn kết hoa đêm đêm vào... ngắm.

Vì Quý phi tuy chết nhưng xác vẫn tươi như lúc sống, hương xông xạ ướp đèn nền lung linh coi hết người đẹp đang nằm ngủ. Quá nhớ thương mê đắm, Đường Minh Hoàng rơi vào ảo giác và cùng xác Dương Quý phi vầy cuộc Vu Sơn như khi nàng còn sống! Chẳng khác trước có đêm một nhà thuật sĩ cao tài đêm rằm Trung Thu đã dùng thôi miên thuật đưa nhà vua lãng mạn hào hoa này vào ảo giác nắm thang cho vua lên cung Quảng Hàn xem tiên nữ múa khúc Nghê Thường.

Và sau nhiều lần ân ái với cái xác mỹ nhân tuyệt trần, Đường Minh Hoàng phải bệnh giang mai. Ông vua lãng mạn này thành thủy tổ bệnh phong tình. Trong thiên hạ cứ thế truyền đến ngày nay!

- Hầy à! Ngọa Quỷ! Định thi tài với Đường Minh Hoàng, ông Thoòng sợ mày rồi đó!

Vua pạc-hoọc trực tính vùng mắng như lệnh võ khiến cả nhị Kiều nhớ đến tích, nổi giận trợn mắt phượng trở sang hét lớn:

- Chó đú điên ăn cần nói bậy, ta chẻ mỏ làm đôi! Đàn yêu phá rồi, giờ mi đừng hòng lừa bức bọn ta!

Vứt cái nàng giặc khách đã cùng chàng trai con tuấn phủ Cao Bằng mới quăng mình xuống vực thung, giữa tiếng reo hò vang dậy của lũ quân gia.

Nháy mắt cả cánh binh giặc khách đã phóng biến ra ngoài rừng. Xa xa ánh lửa chớp chồn nhòa dần, khắp mấy phía, trận chiến vẫn tăng cường độ, quân Cờ Đen một phút thêm gần.

Trong lúc Thiên Kiều, Giáng Kiều hai nàng độc mã đến Cao Bằng tìm vào hang cộp dữ thì tại vùng dinh treo động Thanh Âm, Lê Thái Dũng vẫn nằm trên giường, mê mê tỉnh tỉnh thập tử nhất sinh.

Giáng Tiên, Woòng Chí Lan hai nàng ngồi bên sán sóc hết lòng thương xót như đối với em trai. Đến đầu canh, bỗng nàng nữ chúa Hoàng Su Phi thấy khắc khoải lạ thường, vùng đưa tay đánh quẻ lục nhâm, đứng phắt lên bảo Giáng Tiên:

- Độn ứng lạ lung, hung hung cát cát! Tối nay chắc có nhiều chuyện bất thường. Ngu muội phải đi tiếp ứng ngay mới được! Hiền tỷ ở nhà coi Dũng. Đường đi vào sào huyệt Thiên Kiều đã rắc thóc làm dấu sẵn, yên tâm!

Chí Lan đi khỏi, Giáng Tiên ngồi bên khắc khoải từng khắc nặng nề qua. Gần vào canh ba, Thái Dũng vẫn nằm liệt giường, hai mắt mù lòa, các huyệt bị bắn đau ghê gớm, phều phào hồi:

- Có ai đó không? Nhị Kiều...

Giáng Tiên dụ dằng lên tiếng:

- Chị ngồi đây. Em thấy trong mình thế nào? Nhị Kiều cả hai đi Cao Bằng gặp chúng.

- Trời! Sao lại để vào hang ma quái? Có bề nào em chết không yên...

- Dũng em! Cứ vững lòng! Chủ xuyên thân dấu lợi hại, không làm nổi nhị Kiều đâu. Cả chị Lan đột nhập, chỗ ngại!

Thái Dũng lòng lo sợ ấy người, nằm đau đón khắc khoải đợi thêm phát tên trù.

Dưới ánh đèn, da dẻ chàng trai xám hắc đi, mặt bệch nhợt như mặt xác chết trôi, mắt mù lòa vẫn mở trừng nhưng bao nhiêu tinh anh như phát tán đâu hết, các yếu huyết bị bắn đều tím bầm coi mờ mờ đúng hình mũi tên có ngạch hết sức quái gở. Giáng Tiên ngồi bên không biết làm gì hơn, lòng thương xót, thấy chàng nằm bần bật như chết, bèn đứng dậy nhẹ gót lên nhà riêng thấp hương khấn thiên địa thần linh.

Vào khoảng giờ Tý canh ba, dinh treo đang yên lặng, thành linh từ phía đông bắc, trời nổi cuồng phong, đám gái hầu túc trực quanh dinh nghe có một luồng âm quái dị vi vu vút tựa tiếng xé gió đến dinh phòng rồi lại vút về đông bắc xa xôi. Ai nấy đều lấy làm lạ, bàn tán xôn xao. Trong dinh phòng, Thái Dũ đang nằm mê mết, tự nhiên kinh mạch cuộn trào, tai mơ hồ nghe rõ tiếng tên bay đâu đây rồi bao nhiêu yếu huyết bỗng hết đau, sinh lực phục hồi, điện khí quy nguyên, hai con mắt chớp chớp liên mấy cái, mở choàng ra.

Cảm giác kinh mừng đầu tiên là chàng nhận ngay được bộ mặt quen thuộc.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nu-tuong-mien-son-cuoc>